Table of Contents

Giới thiệu
Lời tựa
Chuyển đổi các giá trị tiền
Phần I. CƠN BÃO BẤT NGỜ THÁNG TÁM NĂM 1914
1. Mở đầu
2. Người đàn ông kỳ dị và cô độc
3. Vị phù thủy trẻ tuổi
4. Đôi tay tin cậy
5. Vị thanh tra tài chính
6. Những thống chế tiền tệ
Phần II. SAU TRẬN ĐẠI HỒNG THỦY 1919 – 1923
7. Những cảm hứng điên rồ
8. Chú Shylock
9. Di sản man rợ
Phần III: GIEO CƠN GIÓ MỚI 1923 - 28
10. Cây cầu nối giữa hỗn loạn và hy vọng
11. Khởi đầu Dawes
12. Vị bộ trưởng vàng
13. Cuộc chiến
14. Những đợt gió dữ đầu tiên
15. Một hớp nhỏ whisky
Phần IV. MỘT CƠN BÃO KHÁC 1928 – 1933
16. Lao vào cơn lốc
17. Quét sạch sự sa đọa
18. Trục trặc động cơ
19. Khẩu pháo hỏng trên mặt trận
20. Những cái cùm vàng
Phần V. KẾT CỤC 1933 – 1934

https://thuviensach.vn

21. Bản vị vàng trong cơn say
22. Đoàn người vẫn đi
23. Lời kết

https://thuviensach.vn

https://thuviensach.vn

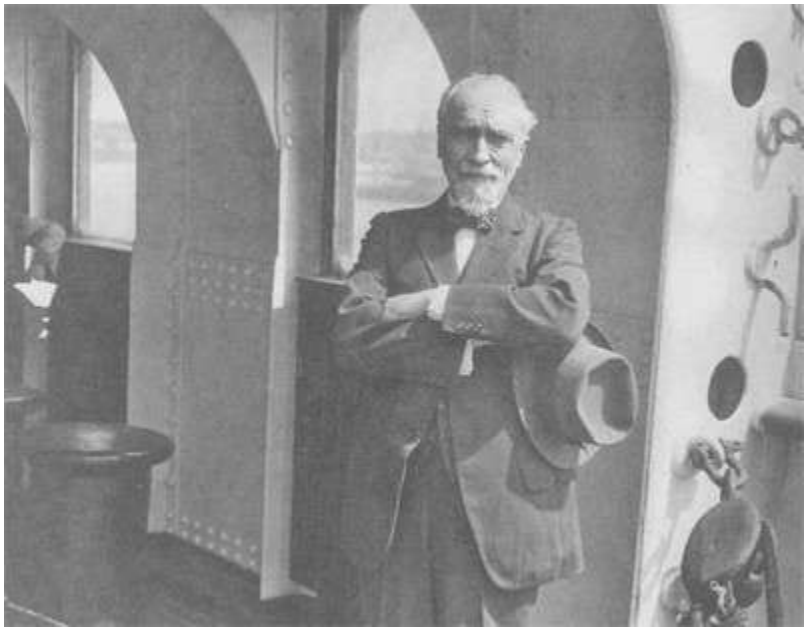

Montagu Norman trên tàu Duchess of York, ngày 15/8/1931

Giới thiệu

Ngày 15/08/1931, một thông cáo báo chí được đăng tải: “Thô´ng đô´c Ngân hàng Trung ương Anh quô´c bị ô´m nhẹ do phải gánh chịu nhiê`u áp lực nặng nê` trong những tháng vừa qua. Theo lời khuyên của bác sĩ, ông đã tạm gác lại công việc và đi nghỉ ở nước ngoài để thay đổi không khí.” Vị thô´ng đô´c đó là Montagu Collet Norman, D.S.O – không như mọi người vẫn lâ`m tưởng, ông đã nhiê`u lâ`n từ chô´i vinh hạnh được phong tước. Dẫu vậy, ông vẫn tự hào được mang mâ´y chữ D.S.O sau tên mình – Distinguished Service Order – Huân chương Công trạng Xuâ´t sắ´c, huân chương cao quý thứ nhì của quân đội trao thưởng cho một quân nhân vì lòng dũng cảm vượt bậc.

Norman vô´n chán ghét báo giới và nổi tiê´ng vì những gì ông sẵn sàng làm để thoát khỏi con mă´t tọc mạch của các phóng viên – đi du lịch bă`ng tên giả; nhảy xe lửa; thậm chí trong một lâ`n, ông còn trèo

https://thuviensach.vn

qua thành một chiếc tàu biển trên thang dây giữa lúc sóng to gió lớn. Tuy nhiên, trong dịp này, khi chuẩn bị lên con tàu Duchess of York để tới Canada, ông đã bày tỏ một thái độ cởi mở đến không ngờ. Với năng lực nói năng tuyệt khéo được trời phú cho những con người thuộc tầng lớp của ông và những người sinh ra ở nước Anh, ông tuyên bố với các phóng viên đang vây kín trên cảng rằng, "Tôi cảm thấy cần nghỉ ngơi chút ít bởi thời gian qua tôi đã gặp nhiều chuyện căng thẳng. Do sức khỏe vẫn chưa được hồi phục hoàn toàn nên tôi nghĩ một chuyến du lịch trên con tàu xinh đẹp này sẽ tốt cho mình."

Thể trạng tinh thần mong manh của ông đã không còn là một bí mật trong giới tài chính suốt một thời gian khá dài. Chỉ một số ít dân ngoại đạo biết được sự thật bên trong – rằng trong hai tuần qua, khi cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đã lên đến đỉnh điểm và hệ thống ngân hàng châu Âu đứng trên bờ vực sụp đổ, vị thống đốc này đã bị suy nhược thần kinh trầm trọng do phải hứng chịu vô vàn áp lực nặng nề. Thông cáo báo chí của Ngân hàng Anh quốc, được đăng tải ở khắp các tờ báo từ San Francisco cho tới Thượng Hải, đã gây nên cú sốc lớn đối với nhà đầu tư trên toàn thế giới.

Bao nhiêu năm đã trôi đi kể từ ngày những sự kiện trên diễn ra, giờ đây thật khó để có thể hình dung nổi quyền lực và danh tiếng của Montagu Norman lớn lao đến mức nào vào giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh, cái tên của ông ngày nay chỉ còn vọng lại rất ít tiếng vang. Nhưng vào thời đó, ông được coi là vị thống đốc ngân hàng Trung ương có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất thế giới, nói như tờ New York Times, là "vị chúa tể của [một] đế chế vô hình." Đối với Jean Monet, ông trùm của Liên minh châu Âu, Ngân hàng Trung ương Anh quốc khi ấy là "thành trì của những thành trì" và "Montagu Norman là người cai trị thành trì đó. Ông là người đáng được kính nể."

https://thuviensach.vn

Trong suốt thập kỷ vừa qua, Norman và các thống đốc đứng đầu ba ngân hàng Trung ương lớn khác đã là một phần của thứ được báo chí phong là "câu lạc bộ độc nhất vô nhị trên thế giới." Norman, Benjamin Strong thuộc Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York (New York Feral Reserve Bank), Hjalmar Schacht thuộc Ngân hàng Trung ương Đức (Reichsbank), và Émile Moreau thuộc Ngân hàng Trung ương Pháp (Banque de France) đã hợp thành bộ tứ thống đốc ngân hàng Trung ương đảm nhận sứ mệnh tái thiết guồng máy tài chính thế giới sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất.

Song đến giữa năm 1931, chỉ còn Norman là thành viên duy nhất của bộ tứ trụ lại. Strong đã mất năm 1928 ở tuổi 55, Moreau nghỉ hưu năm 1930, và Schacht từ chức năm 1930 do xung đột với bộ máy chính phủ và quay sang ve vuốt Adolf Hitler và đảng Đức Quốc xã. Do vậy trọng trách lãnh đạo thế giới tài chính đã được đặt trọn lên vai người đàn ông Anh quốc tính tình màu mè nhưng bí ẩn này, con người có nụ cười "tinh nghịch," phong thái hư hư thực thực đầy chất kịch, với bộ râu của Van Dyke , và trang phục kín đáo: chiếc mũ rộng vành, tấm áo choàng dài, và chiếc kim cài cà vạt bằng ngọc lục bảo lấp lánh.

Đối với vị thống đốc ngân hàng quyền lực nhất thế giới thì việc bị suy nhược thần kinh trong khi nền kinh tế toàn cầu đang phải trải qua năm thứ hai của một cuộc suy thoái chưa từng có tiền lệ trước đó quả là một điều bất hạnh thật sự. Nền sản xuất ở hầu hết các quốc gia đều đã sụp đổ - ở hai quốc gia bị thiệt hại nặng nề nhất, Mỹ và Đức, quy mô sản xuất đã thu hẹp tới 40%. Các nhà máy trên khắp thế giới công nghiệp - từ những xưởng lắp ráp ô tô tại Detroit cho đến những xưởng thép ở Ruhr, từ những xưởng dệt lụa ở Lyons cho đến những xưởng đóng tàu ở Tyneside - đều đóng cửa, nếu không thì cũng chỉ hoạt động cầm chừng. Đứng trước mức

https://thuviensach.vn

cầu sụt giảm, các doanh nghiệp đã phải cắt giảm giá thành sản phẩm tới 25% tính từ thời điểm kinh tế bắt đầu suy thoái.

Những đội quân thất nghiệp vất vưởng khắp hang cùng ngõ hẻm ở các thị trấn và thành phố của các nước công nghiệp. Tại Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới, khoảng 8 triệu đàn ông và phụ nữ, tương đương với 15% lực lượng lao động, đã mất việc làm. 2,5 triệu người ở Anh và 5 triệu người ở Đức, hai nền kinh tế lớn thứ nhì và thứ ba thế giới, cũng đành đứng vào hàng ngũ những người thất nghiệp. Trong số bốn đầu tàu kinh tế lớn, chỉ có Pháp là có vẻ được bảo vệ phần nào khỏi sự tàn phá từ cơn bão đang hoành hành khắp thế giới, song đến giờ, ngay cả nền kinh tế này cũng đã bắt đầu chứng kiến sự sụt giảm.

Những tốp thanh niên và đàn ông thất nghiệp không có việc gì để làm ngày ngày vật vờ ở khắp các góc phố, trong công viên, quán bar và tiệm cà phê. Ngày càng có nhiều người rơi vào cảnh ăn không ngồi rồi, do đó chẳng còn đủ tiền để trang trải cho một chỗ ở dù khiêm tốn nhất, kết quả là những khu ổ chuột tồi tàn được xây cất cẩu thả từ kiện đóng hàng, sắt vụn, thùng đựng dầu nhờn, vải nhựa, và thậm chí cả vỏ xe hơi mọc lên nhan nhản ở các thành phố như New York và Chicago – ngay giữa công viên Trung tâm cũng có hẳn một khu trại như thế. Các khu nhà tạm tương tự cũng rải rác khắp ngoại ô Berlin, Hamburg, và Dresden. Ở Mỹ, hàng triệu người lang thang đã rời bỏ bầu không khí ảm đạm của nghèo đói đang bủa vây các thành phố để lên đường hòng tìm kiếm việc làm.

Thất nghiệp dẫn đến bạo lực và nổi loạn. Ở Mỹ, những cuộc cướp bóc lương thực, thực phẩm xảy ra như cơm bữa ở Arkansas, Oklahoma, và khắp các bang ở miền Trung và Tây Nam. Ở Anh, công nhân mỏ tổ chức biểu tình, rồi đến công nhân xưởng bông và các thợ dệt. Berlin gần như rơi vào tình trạng nội chiến. Trong suốt các cuộc bầu cử vào tháng Chín 1930, đảng Đức Quốc xã, lợi

https://thuviensach.vn

dụng sự sợ hãi và chán nản cùng cực của dân thất nghiệp và chiêu bài buộc tội tất cả những lực lượng khác – từ quân Đồng minh đến những người cộng sản và dân Do Thái – vì đã gây ra bao đau khổ cho nước Đức, đã giành được gần 6,5 triệu phiếu bầu, nhờ đó tăng số ghế của đảng này trong Quốc hội Đức từ 12 lên 107 ghế và đưa nó thành đảng phái lớn thứ hai góp mặt tại Quốc hội sau đảng Dân chủ Xã hội. Trong khi đó trên các đường phố, các nhóm người theo đảng Đức Quốc xã và các nhóm người cộng sản đụng độ, xô xát với nhau hàng ngày. Còn ở Bồ Đào Nha, Brazil, Argentina, Peru và Tây Ban Nha, đảo chính là tình trạng phổ biến.

Mối đe dọa kinh tế lớn nhất hiện nay đến từ hệ thống ngân hàng đang sụp đổ. Tháng Chín năm 1930, Bank of United States (dù mang tên như vậy song đây là một ngân hàng tư nhân không có vị thế chính thức nào) sụp đổ, trở thành vụ phá sản ngân hàng lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ, làm đóng băng khoảng 200 triệu đô-la trong các tài khoản tiền gửi. Tháng Năm năm 1931, ngân hàng lớn nhất nước Áo, Creditanstalt, ngạc nhiên thay, chính là sở hữu của gia tộc Rothschild, với giá trị tài sản lên tới 250 triệu đô-la, cũng đành đóng cửa. Ngày 20 tháng Sáu, tổng thống Herbert Hoover công bố lệnh tạm hoãn trả tất cả các khoản nợ và khoản bồi thường chiến phí phát sinh từ cuộc chiến tranh vừa qua trong vòng một năm. Vào tháng Bảy, Danatbank, ngân hàng lớn thứ ba ở Đức, gục ngã, gây hoảng loạn trên toàn bộ hệ thống ngân hàng Đức và khiến dòng vốn ào ạt rời bỏ đất nước này. Thủ tướng Đức, Heinrich Bruning, bèn ra tuyên bố về ngày các ngân hàng đóng cửa, trong đó giới hạn số tiền mỗi công dân Đức có thể rút khỏi tài khoản ngân hàng của mình, và tạm ngừng thanh toán các khoản nợ nước ngoài ngắn hạn. Chỉ cuối tháng đó, khủng hoảng đã lan đến tận London, chủ nợ cực lớn của Đức; giờ đây, London bàng hoàng nhận ra rằng việc thu nợ lúc này đã trở thành bất khả thi. Đột nhiên phải đối mặt với một cảnh huống chưa từng lường được trước đó rằng nước Anh sẽ không

https://thuviensach.vn

còn khả năng hoàn thành nghĩa vụ của mình, các nhà đầu tư trên khắp thế giới bắt đầu đổ xô đi rút vốn khỏi London. Ngân hàng Trung ương Anh quốc buộc phải vay tới 650 triệu đô-la từ các ngân hàng ở Pháp và Mỹ, bao gồm cả Ngân hàng Trung ương Pháp và Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, để tránh làm cạn kiệt kho dự trữ vàng của mình.

Khi dòng người thất nghiệp ngày càng dài thêm, các nhà băng đóng cửa, giá các nông trại liên tục tụt dốc, và các nhà máy bị bỏ hoang, người ta bắt đầu bàn tán về ngày tận thế. Ngày 22 tháng Sáu, nhà kinh tế học danh tiếng John Maynard Keynes đã phát biểu trước các khán giả Chicago rằng, "Ngày hôm nay chúng ta đang sống giữa thảm họa khủng khiếp nhất của thế giới hiện đại – thảm họa khủng khiếp nhất hoàn toàn bắt nguồn từ các nguyên nhân kinh tế. Có người đã nói với tôi rằng ở Moscow người ta xem đây như là cuộc khủng hoảng đỉnh điểm cuối cùng của chủ nghĩa tư bản, và rằng trật tự xã hội hiện thời của chúng ta sẽ không thể tồn tại qua giai đoạn này." Nhà sử học Arnold Toynbee, người có kiến thức sâu sắc về sự thịnh suy của các nền văn minh, đã viết trong bài bình luận thường niên về các sự kiện trong năm cho Học viện Hoàng gia về sự vụ quốc tế như sau, "Vào năm 1931, đàn ông và phụ nữ trên khắp thế giới đã suy ngẫm nghiêm túc và bàn luận thẳng thắn rằng hệ thống xã hội phương Tây có thể sẽ sụp đổ và ngừng hoạt động."

Suốt mùa hè năm ấy, một lá thư được Montagu Norman viết từ vài tháng trước đó để gửi đến vị đồng nghiệp của ông tại Ngân hàng Trung ương Pháp là Clément Moret, đã được đăng tải trên mặt báo. "Trừ phi có sự can thiệp của những biện pháp cứu nguy quyết liệt, bằng không hệ thống tư bản trên khắp thế giới văn minh sẽ đổ vỡ chỉ trong một năm," Norman tuyên bố, thêm chất giọng cay độc ông "ưu ái" dành riêng cho người Pháp, "Tôi mong rằng lời tiên

https://thuviensach.vn

đoán này sẽ được lưu lại để phục vụ công tác khảo cứu trong tương lai.” Người ta còn đồ̀n đại rằ̀ng trước ngày lên đường sang Canada nghỉ dưỡng, ông đã đề̀ xuấ́t việc in sổ lương thực trong trường hợp đấ́t nước phải quay về̀ với nề̀n kinh tế́ hàng đổi hàng do tác động từ sự sụp đổ tiề̀n tệ trên khắ́p châu Âu.

Trong những thời điểm khủng hoảng, các thố́ng đố́c ngân hàng Trung ương đề̀u tin rằ̀ng việc làm khôn ngoan hơn cả là tuân theo lời răn mà các bà mẹ vẫn khuyên bảo con cái mình suố́t bao thế́ kỷ qua: “Biế́t thì thưa thố́t, không biế́t thì dựa cột mà nghe.” Cách làm này giúp tránh được tình thế́ tiế́n thoái lưỡng nan xảy ra như cơm bữa với các viên chức ngành tài chính đang phải ứng phó với trạng thái hoảng sợ - họ có thể đưa ra những tuyên bố́ chính thức thành thật hế́t mức và rồ̀i châm ngòi cho bạo động, nhiễu loạn, hoặc có thể cố́ gắ́ng xoa dịu công chúng, song phương pháp này lại thường phải viện đế́n những lời dố́i trá trắ́ng trợn. Vậy nên khi một người đứng ở vị trí của Norman lại sẵn lòng nói trắ́ng ra về̀ nguy cơ sụp đổ của nề̀n văn minh phương Tây, thì đó là một sự đánh động quá ư rõ ràng và ầm ĩ, rằ̀ng đứng trước “cơn bão kinh tế́,” các nhà lãnh đạo của giới tiề̀n tệ đã cạn kiệt ý tưởng và đang sẵn sàng thừa nhận thấ́t bại.

Norman không chỉ là vị thố́ng đố́c ngân hàng lỗi lạc nhấ́t thế́ giới, ông còn được giới tài chính và chức sắ́c thuộc mọi đảng phái, hội nhóm chính trị tôn thờ như một nhân vật cực kỳ cá tính và sắ́c sảo. Chẳng hạn, bên trong thành trì của liên minh tài phiệt House of Morgan, không có lời khuyên hoặc ý kiế́n của ai lại được trân trọng hơn – hội viên cao cấ́p của hãng này, Thomas Lamont, sau này đã xưng tụng ông là “người thông thái nhấ́t mà ông ta từng gặp.” Ở bên kia chiế́n tuyế́n chính trị, Bộ trưởng Tài chính Anh, Philip Snowden, một nhân vật ủng hộ phe Xã hội bằ̀ng tấ́t cả tấ́m lòng nhiệt thành vẫn thường xuyên dự báo về̀ sự sụp đổ của chủ nghĩa tư

https://thuviensach.vn

bản, cũng vô`n vã viế´t rằ`ng Norman "dường như vừa bước ra từ bức chân dung vẽ một viên cận thâ`n đẹp trai nhấ´t từng mê hoặc cả triề`u đình của Nữ hoàng," rằ`ng "sự cảm thông ông dành cho những nỗi đau mà đấ´t nước phải hứng chịu thật trìu mế´n, khác nào tình mẹ với con thơ," và rằ`ng ông "có thừa lòng tự tin giúp khơi gợi niề`m hứng khởi, vượt xa mọi thước đo thông thường."

Norman đã gây dựng được danh tiế´ng là một người có đầ`u óc sáng suố´t trên cả lĩnh vực kinh tế´ và tài chính nhờ sự đúng đắ´n rấ´t mực trong quan điểm của mình về` nhiề`u vấ´n đề`. Kể từ ngày chiế´n tranh kế´t thúc, ông đã luôn là người kịch liệt phản đố´i việc đo đế´m chi li từng khoản bồ`i thường chiế´n tranh mà nước Đức phải trả. Trong suố´t những năm 1920, ông còn liên tục báo động rằ`ng thế´ giới đang thiế´u hụt nguồ`n dự trữ vàng. Và từ những ngày đầ`u tiên, ông cũng đã bày tỏ lo ngại về` hiểm hoạ từ bong bóng thị trường chứng khoán ở Mỹ.

Song vẫn có một vài tiế´ng nói đơn lẻ khăng khăng cho rằ`ng chính ông và các chính sách mà ông theo đuổi, nhấ´t là niề`m tin cứng nhắ´c của ông về` những lợi ích của chế´ độ bản vị vàng, là nguyên nhân dẫn đế´n thảm họa kinh tế´ đang tàn phá phương Tây. Một trong số´ những con người kể trên là John Maynard Keynes. Một người khác nữa là Winston Churchill. Chỉ một vài ngày trước khi Norman lên đường sang Canada trong kỳ nghỉ bấ´t đắ´c dĩ, Churchill, người đã mấ´t gần hế´t số´ tiề`n tiế´t kiệm trong vụ sụp đổ Phố´ Wall hai năm về` trước, đã viế´t thư từ Biarritz gửi cho người bạn đồ`ng thời là cựu thư ký của mình, Eddie Marsh, như sau, "Tấ´t cả những người tôi gặp dường như đề`u lờ mờ cảm thấ´y có điề`u gì đó khủng khiế´p sắ´p xảy ra trên thị trường tài chính... Nế´u điề`u này trở thành sự thật, tôi hy vọng chúng ta sẽ treo cổ gã Montagu Norman lên ngay tức khắ´c. Chắ´c chắ´n tôi sẽ tố´ cáo y chính là kẻ đồ`ng loã với mình."

https://thuviensach.vn

SỰ SỤP ĐỔ của nề̀n kinh tế́ thế́ giới kéo dài từ năm 1929 đế́n năm 1931 - ngày nay chỉ được gọi bằ̀ng cái tên ngắ́n gọn Cuộc Đại suy thoái - là sự kiện kinh tế́ có ảnh hưởng sâu sắ́c nhấ́t trong thế́ kỷ XX. Không có đấ́t nước nào thoát khỏi nanh vuố́t của nó; trong suố́t hơn mười năm ròng, tình trạng bấ́t ổn mà nó gây ra từ những ngày khởi đầ̀u đã bao trùm khắ́p thế́ giới, hủy hoại mọi phương diện của đời số́ng vật chấ́t và xã hội và phá nát tương lai của cả một thế́ hệ. Cũng chính từ nó mà sinh ra cảnh hỗn loạn ở châu Âu trong suố́t "thập kỷ tha hoá suy tàn" thuộc những năm 1930, dẫn đế́n sự lên ngôi của Hitler và chủ nghĩa phát xít Đức, và kế́t cục bằ̀ng bi kịch toàn cầ̀u chìm vào Chiế́n tranh Thế́ giới thứ Hai, một cuộc chiế́n tranh thậm chí còn đẫm máu hơn cả Chiế́n tranh Thế́ giới thứ Nhấ́t.

Câu chuyện về̀ quá trình tụt dố́c từ sự phát triển bùng nổ vào những năm 20 của thế́ kỷ cho tới cuộc Đại suy thoái có thể được kể theo muôn vàn phương thức khác nhau. Trong khuôn khổ cuố́n sách này, tôi đã chọn cách nhìn từ vị thế́ những người nắ́m trọng trách vận hành bố́n ngân hàng Trung ương lớn nhấ́t thế́ giới: Ngân hàng Trung ương Anh quố́c, Hệ thố́ng Dự trữ Liên bang, Ngân hàng Trung ương Đức, và Ngân hàng Trung ương Pháp.

Khi Chiế́n tranh Thế́ giới thứ Nhấ́t kế́t thúc vào năm 1918, một trong số́ những đố́i tượng bị tổn hại nặng nề̀ nhấ́t do hậu quả của cuộc chiế́n chính là hệ thố́ng tài chính thế́ giới. Trong suố́t nửa cuố́i thế́ kỷ XIX, một guồ̀ng máy tài chính quố́c tế́ tinh vi, đầ̀u não đặt tại Thành phố́ London, đã được xây dựng trên nề̀n tảng chế́ độ bản vị vàng và đem theo nó là sự tăng trưởng rõ rệt của thương mại và của cải trên toàn cầ̀u. Ở thời điểm năm 1919, cỗ máy đó chỉ còn nằ̀m đắ́p chiế́u. Cả Anh, Pháp, và Đức đề̀u tiế́n gầ̀n sát đế́n bờ vực phá sản, nề̀n kinh tế́ của các nước này phải oằ̀n mình gánh những khoản nợ khổng lồ̀, dân chúng rơi vào cảnh nghèo

https://thuviensach.vn

đói cùng cực do giá cả tăng vọt, đồng tiền mất giá. Sau chiến tranh, chỉ có nước Mỹ trỗi dậy với sức mạnh kinh tế ngày càng dồi dào hơn.

Thời ấy các chính phủ đều tin rằng tốt hơn hết là giao các vấn đề tài chính cho các thống đốc ngân hàng Trung ương giải quyết; do vậy sứ mệnh khôi phục nền tài chính thế giới đã rơi vào tay của bốn ngân hàng Trung ương thuộc bốn đất nước với tiềm lực khả dĩ nhất: Anh, Pháp, Đức và Mỹ.

Cuốn sách này sẽ lần lại những nỗ lực của các thống đốc ngân hàng Trung ương kể trên nhằm tái thiết hệ thống tài chính thế giới sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Nó mô tả làm thế nào mà chỉ trong một giai đoạn ngắn ngủi giữa thập kỷ 1920, cố gắng của họ đã tỏ ra có kết quả: tiền tệ thế giới đã được bình ổn, dòng vốn bắt đầu luân chuyển tự do khắp toàn cầu, và tăng trưởng kinh tế hồi phục trở lại. Nhưng ẩn bên dưới cái vỏ ngoài thịnh vượng của các thành phố giàu có, những vết rạn nứt bắt đầu xuất hiện trong chế độ bản vị vàng, thứ được mọi người tin tưởng sẽ là chiếc ô che chở cho trạng thái ổn định hóa ra chỉ là một manh áo bó chật ních. Những chương cuối cùng của cuốn sách sẽ mô tả những nỗ lực gắng gượng điên cuồng và vô ích sau chót của các thống đốc ngân hàng Trung ương khi họ vật lộn để kéo nền kinh tế thế giới khỏi trượt sâu vào vòng xoáy sụt giảm của cuộc Đại suy thoái.

Những năm 1920 là thời đại mà các thống đốc ngân hàng Trung ương được đặt vào tay quyền lực khổng lồ và uy tín to lớn, rất giống ngày nay. Đặc biệt là bốn nhân vật thống trị hoàn toàn câu chuyện này: tại Ngân hàng Trung ương Anh quốc là một Montagu Norman bí ẩn và dễ bị kích động; tại Ngân hàng Trung ương Pháp là một Émile Moreau, đầu óc sặc mùi bài ngoại và hoài nghi; tại Ngân hàng Trung ương Đức là một Hjalmar Schacht cứng nhắc và kiêu ngạo song hết sức thông thái và khôn ngoan; và cuối cùng, tại Ngân

https://thuviensach.vn

hàng Dự trữ Liên bang New York, một Benjamin Strong với chiếc mặt nạ của nhiệt huyết và nghị lực nhằm che giấu một con người bị tổn thương sâu sắc và đang phải gánh những gánh nặng quá sức.

Bốn nhân vật kể trên đã đứng ở trung tâm các sự kiện trong phần lớn thời gian của thập kỷ đó. Cuộc đời và sự nghiệp của họ mang lại một ô cửa sổ độc nhất vô nhị để người ta có thể soi vào giai đoạn này của lịch sử kinh tế, giúp hội tụ thời kỳ lịch sử phức tạp của những năm 1920 – toàn bộ câu chuyện đau thương và cay đắng về nền hòa bình bị sụp đổ, về những món nợ và khoản bồi thường chiến tranh, về siêu lạm phát, về những quãng thời gian khốn khó ở châu Âu và sự phồn vinh ở Mỹ, về quá trình phát triển bùng nổ nối tiếp đó bằng một đợt vỡ bung – xuống một quy mô nhỏ hơn, ở một tầm nhân văn, gần gũi hơn.

Mỗi người trong số đó lại rọi ánh sáng soi tỏ tinh thần dân tộc ở thời mình sống theo một cách riêng. Montagu Norman, với niềm tin tưởng đậm chất hiệp sĩ viển vông ông dành cho trực giác bất toàn của mình, khắc họa một nước Anh vẫn còn chìm đắm trong thời quá vãng xa xưa, chưa thể tự điều chỉnh để thích ứng với một vị thế mới, thấp kém hơn, trên trường quốc tế. Émile Moreau, bằng đầu óc hẹp hòi và thù dai, phản ánh chính xác một nước Pháp chỉ biết thu mình lại. Benjamin Strong, người đàn ông hành động, đại diện cho một thế hệ mới ở nước Mỹ, chủ động dự phần vào việc mang tất cả sức mạnh tài chính của đất nước ra hòng gánh vác công việc chung của thế giới. Chỉ có Hjalmar Schacht, với tính tình ngạo mạn, tỏ ra lệch tông so với một nước Đức thất trận yếu đuối mà ông là người đại diện, song có lẽ ông cũng chỉ đơn thuần bộc lộ một sự thật được giấu kín về tâm trạng thực của đất nước này đang ẩn sâu bên trong mà thôi.

Còn có gì đó thật chua xót trong sự đối nghịch giữa quyền lực mà bốn người đàn ông này đã từng thâu tóm và thực tế rằng họ đã

https://thuviensach.vn

gâ`n như biế´n mâ´t hoàn toàn khỏi những trang sử. Một thời được báo chí xưng tụng như "Câu lạc bộ độc nhâ´t vô nhị trên thê´ giới," bô´n cái tên đã từng vang dội đê´n thê´, bị vùi lâ´p dưới đô´ng gạch vụn của thời gian, giờ đã không còn chút ý nghĩa nào đô´i với mọi người.

Thập kỷ 1920 là quãng thời gian của sự chuyển đổi. Tâ´m màn hạ xuô´ng báo hiệu một thời đại đã khép lại và một thời đại mới đã mở ra. Các ngân hàng Trung ương vẫn còn thuộc sở hữu tư nhân, mục tiêu chủ chô´t của họ là bảo toàn giá trị tiê`n tệ và dập tă´t những cuộc hoảng loạn liên quan đê´n hệ thô´ng ngân hàng. Họ mới chỉ bă´t đâ`u nghiêng theo ý niệm rằ`ng chính họ là lực lượng nă´m giữ trọng trách bình ổn nê`n kinh tê´.

Trong suô´t thê´ kỷ XIX, các thô´ng đô´c của Ngân hàng Trung ương Anh quô´c và Ngân hàng Trung ương Pháp là những nhân vật đứng trong bóng tô´i, nổi danh trong giới tài chính song lại gâ`n như vô hình trong con mă´t người đời. Trái lại, vào thập kỷ 1920, cũng khá giô´ng thời nay, thô´ng đô´c các ngân hàng Trung ương trở thành tâm điểm chú ý của công luận. Những lời đô`n đại vê` các quyê´t sách và cuộc họp kín của họ đăng nhan nhản trên các tờ nhật báo trong khi họ phải đô´i mặt với vô vàn sự vụ và vâ´n đê` kinh tê´ khá giô´ng với những gì mà những người kê´ tục họ đang phải giải quyê´t ngày nay: biế´n động trên các thị trường chứng khoán, đô`ng tiê`n bâ´t ổn, và các dòng vô´n ô` ạt chảy từ một trung tâm tài chính này sang một trung tâm tài chính khác.

Tuy nhiên, họ phải làm việc theo những kiểu cách lạc hậu, với sự trợ giúp của những công cụ còn râ´t thô sơ và các nguô`n tin mà mình có sẵn. Các sô´ liệu thô´ng kê kinh tê´ mới chỉ bước đâ`u được thu thập. Các thô´ng đô´c liên lạc với nhau qua thư từ – vào cái thời mà một lá thư phải mâ´t đê´n một tuâ`n để đi từ New York sang London – hoặc, trong những tình huô´ng đặc biệt khẩn câ´p, là điện

https://thuviensach.vn

tín. Chỉ đến những giai đoạn cuối của tấn bi kịch, họ mới bắt đầu được liên lạc qua điện thoại, song cũng gặp không ít khó khăn.

Nhịp độ cuộc sống thời đó cũng rất khác. Chưa có ai bay từ thành phố này qua thành phố khác. Đó là thời hoàng kim của giao thông đường biển, một chuyến tàu vượt Đại Tây Dương đi mất năm ngày, và người ta đi du lịch mang theo cả đầy tớ, cũng như một bộ cánh dành riêng cho các buổi tiệc tối là yêu cầu bắt buộc trước khi tham dự bữa ăn. Đó là thời đại mà Benjamin Strong, người đứng đầu Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, có thể biến sang châu Âu trong suốt bốn tháng ròng mà chẳng khiến mấy người phải nhíu mày – ông sẽ vượt Đại Tây Dương vào tháng Năm, rồi dành cả mùa hè đi lại giữa thủ đô các nước châu Âu để hội kiến với các đồng nghiệp của mình, thỉnh thoảng lại dừng chân ở các khu nghỉ dưỡng hay suối nước khoáng xinh đẹp để xả hơi, và cuối cùng đến tháng Chín thì quay về New York.

Họ sống trong lòng một thế giới vừa mang tính quốc tế lại vừa đậm chất địa phương chủ nghĩa đến kỳ quặc. Đó là một xã hội mà ở đó, những khuôn mẫu chủng tộc và quốc gia được thừa nhận như những thực tế thay vì bị coi là định kiến, một thế giới trong đó Jack Morgan, con trai của ngài Pierpont Morgan oai hùng, có thể từ chối dự phần vào một khoản vay dành cho nước Đức dựa trên luận điểm người Đức là "thứ dân hạng hai" hoặc phản đối việc bầu người Do Thái hoặc người Thiên Chúa giáo vào Ủy ban Giám thị Harvard vì "một gã Do Thái thì trước nhất là một người Do Thái, thứ nhì mới là người Mỹ, còn một kẻ theo Thiên Chúa giáo La Mã, tôi e rằng, thường sắm vai con chiên xong rồi mới sắm đến vai người Mỹ." Trên lĩnh vực tài chính, trong suốt quãng thời gian từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, dù ở London hay New York, Berlin hay Paris, đều có một sự phân chia rõ. Một bên là các hãng ngân hàng của dân Anglo-Saxon: J.P. Morgan, Brown Brothers, Barings; bên kia

https://thuviensach.vn

là các hãng ngân hàng có dính dáng tới dân Do Thái: bố n chi nhánh ngân hàng của gia tộc Rothschild, Lazards, hệ thố ng ngân hàng Do Thái Đức hùng mạnh của Warburgs và Kuhn Loeb, và những thành phà n không theo phe nào như Ngài Ernest Cassel. Mặc dù dân Anglo-Saxon theo đạo Tin lành, giố ng như nhiè u người thời nay, thường ghét dân Semite , song hai lực lượng này vẫn đố i đãi nhau bằ ng một lòng tôn trọng dè dặt. Nói gì thì nói, giới này cũng toàn những nhà trưởng giả coi khinh giới con buôn như rơm như rác. Đó là một xã hội có thể trở nên thiển cận và tự mãn, thờ ơ với những vấ n đề như thấ t nghiệp và nghèo đói. Chỉ ở Đức – và đó cũng là một phà n trong câu chuyện của chúng ta – thì những dòng chảy định kiế n ngầ m này mới thực sự trở nên méo mó, độc ác.

Khi tôi bắ t tay vào viế t về bố n thố ng đố c ngân hàng Trung ương nói trên và vai trò của từng người trong quá trình uố n nắ n thế giới đi trên con đường dẫn đế n cuộc Đại khủng hoảng, có một nhân vật khác liên tục xuấ t hiện, gà n như xen vào giữa câu chuyện của chúng ta: đó là John Maynard Keynes, nhà kinh tế học lỗi lạc nhấ t thuộc thế hệ của mình, mặc dù khi xuấ t hiện lầ n đầ u vào năm 1919, ông chỉ mới ba mươi sáu tuổi. Khi từng cảnh huố ng của tấ n bi kịch dầ n dầ n phơi bày, ông từ chố i giữ im lặng, khăng khăng đòi sắ m chí ít là một vai độc thoại dù rằ ng phải diễn bên ngoài sân khấ u. Không giố ng như những người khác, ông không phải người được quyề n ra quyế t định. Trong suố t những năm tháng đó, ông chỉ đơn thuầ n là một quan sát viên độc lập, một bình luận viên. Song tại mỗi bước ngoặt của kịch bản, ông luôn thập thò nơi cánh gà, với trí thông minh đậm tính hài hước và bấ t kính, tư duy minh bạch và luôn luôn hoài nghi, và trên tấ t cả là năng lực suy nghĩ đúng đắ n đáng kinh ngạc.

Keynes tỏ ra là một đố i trọng hữu ích để cân bằ ng lại với bố n vị thố ng đố c kia trong câu chuyện sắ p tới của chúng ta. Mặc dù tuổi

https://thuviensach.vn

đời chỉ kém bố´n vị tai to mặt lớn nói trên có một thập kỷ, song có lẽ ông đã sinh ra trong một thê´ hệ hoàn toàn khác biệt.

ĐỂ HIỂU ĐƯỢC vai trò của các thố´ng đố´c ngân hàng Trung ương trong suố´t cuộc Đại khủng hoảng, việc cầ`n làm trước nhấ´t là hiểu được thê´ nào là một ngân hàng Trung ương và trang bị thêm một chút kiế´n thức vê` phương thức vận hành của nó. Các ngân hàng Trung ương là những tổ chức tài chính cực kỳ bí ẩn, chi tiế´t đầ`y đủ vê` các hoạt động bên trong lòng những tổ chức này tinh vi, bí hiểm tới mức rấ´t ít người ngoài, ngay cả các nhà kinh tê´ học, có thể hiểu hế´t được. Nói một cách cô đọng nhấ´t thì ngân hàng Trung ương là một ngân hàng được trao độc quyề`n đố´i với việc phát hành tiề`n tệ. Quyề`n lực đó cho phép ngân hàng Trung ương kiểm soát giá tín dụng - chính là lãi suấ´t - do đó có thể quyế´t định lượng tiề`n luân chuyển trong nề`n kinh tê´.

Mặc dù đóng vai trò là những tổ chức quố´c gia quyế´t định chính sách tín dụng của cả đấ´t nước, song ở thời điểm năm 1914, hầ`u hế´t các ngân hàng Trung ương đề`u thuộc sở hữu tư nhân. Vì vậy các ngân hàng này chiế´m cứ một địa hạt phức hợp kỳ dị, vê` cơ bản nó có nghĩa vụ giải trình trước các giám đố´c, chủ yế´u là những người cũng hoạt động trong ngành ngân hàng, chịu trách nhiệm trả cổ tức cho các cổ đông, nhưng lại được ban cho những quyề`n lực tố´i thượng để phục vụ các mục đích hoàn toàn phi lợi nhuận. Tuy nhiên, không giố´ng như ngày nay, khi nhiệm vụ của các ngân hàng Trung ương được luật pháp quy định rõ là bảo đảm sự bình ổn giá cả và nỗ lực đạt đế´n trạng thái toàn dụng nhân công, vào năm 1914, một mục tiêu tố´i quan trọng hơn tấ´t thảy của các tổ chức này là bảo toàn giá trị tiề`n tệ.

Ở thời điểm đó, tấ´t cả những đồ`ng tiề`n chủ chố´t đề`u dựa trên chế´ độ bản vị vàng, chế´ độ này "neo chặt" giá trị của một đồ`ng tiề`n tương ứng với một lượng vàng nhấ´t định. Ví dụ, đồ`ng bảng,

https://thuviensach.vn

được định nghĩa tương đương với 113 grain vàng nguyên chất, grain là đơn vị đo khối lượng có giá trị bằng khối lượng của một hạt điển hình lấy từ đoạn giữa bông lúa mì. Tương tự như vậy, đồng đô-la được định nghĩa tương đương với 23,22 grain vàng cùng tuổi. Do tất cả các đồng tiền đều được ấn định giá trị theo vàng, hệ quả tất yếu là giá trị tương đối giữa các đồng tiền cũng là không đổi. Do đó, chia tỷ lệ 113/23,22, ta có cứ 4,86 đô-la thì bằng một bảng. Luật pháp quy định tất cả tiền giấy đều phải được tự do chuyển đổi thành vàng với giá trị tương ứng, và mỗi ngân hàng Trung ương chủ chốt phải luôn ở trong tư thế sẵn sàng cung cấp đủ lượng vàng cần thiết để đổi lấy bất kỳ số tiền nào dưới dạng đồng tiền do chính mình phát hành ra.

Vàng đã được sử dụng như một loại tiền tệ trong suốt nhiều thiên niên kỷ. Như vào thời điểm năm 1913 chẳng hạn, khoảng hơn 3 triệu đô-la, tương đương với một phần tư lượng tiền luân chuyển khắp thế giới, ở dưới dạng các đồng vàng, cộng thêm 15% là đồng bạc, và 60% còn lại là tiền giấy. Tuy nhiên, tiền xu đúc bằng vàng chỉ là một phần, và cũng không phải phần quan trọng nhất, trong bức tranh chung.

Đa số vàng tiền tệ trên thế giới, chiếm gần 2/3 tổng lượng vàng tiền tệ, không hoà vào các dòng lưu thông mà được chôn sâu dưới đất, được chất đầy trong két sắt của các nhà băng dưới dạng các thỏi vàng. Ở từng quốc gia, mặc dù mỗi nhà băng đều nắm giữ một lượng vàng nhất định, song kho vàng quốc gia lại tập trung trong các két sắt của ngân hàng Trung ương. Kho báu bí mật này cung cấp nguồn dự trữ cho cả hệ thống ngân hàng, quyết định cung tiền và tín dụng trong nền kinh tế, và đóng vai trò như chiếc mỏ neo cho chế độ bản vị vàng.

Các ngân hàng Trung ương được trao quyền phát hành tiền tệ – thực chất là in tiền – nhằm đảm bảo đặc quyền này không bị lạm

https://thuviensach.vn

dụng, luật pháp quy định mỗi ngân hàng Trung ương phải duy trì một lượng vàng thỏi nhất định làm đối ứng cho lượng tiền giấy mà nó phát hành. Những quy định này lại thiên biến vạn hóa tùy từng quốc gia. Ví dụ, tại Ngân hàng Trung ương Anh quốc, chỉ có 75 triệu bảng Anh in trong đợt đầu tiên là được miễn trừ, còn lại bất cứ lượng tiền giấy nào vượt quá con số nói trên phải có đối trọng bằng vàng với giá trị tương đương chính xác. Mặt khác, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) lại bị buộc phải đạt được mức 40% tổng lượng tiền tệ phát hành ra ở dưới dạng vàng – và không có một trường hợp miễn trừ nào hết. Các quy định dù có khác biệt đến đâu thì tác dụng tối thượng của nó vẫn là neo chặt số lượng mỗi đồng tiền vào kho dự trữ vàng trong ngân hàng Trung ương của đất nước đó một cách tự động và gần như máy móc.

Nhằm kiểm soát dòng tiền tệ lưu thông trong nền kinh tế, ngân hàng Trung ương điều chỉnh các mức lãi suất khác nhau. Hành động này cũng tương tự như việc di chuyển các núm nút lên hoặc xuống dọc theo các rãnh trên một bộ điều chỉnh tiền tệ khổng lồ vậy. Khi vàng dồn ứ đầy các két sắt, ngân hàng Trung ương sẽ giảm chi phí tín dụng, khuyến khích người tiêu dùng và doanh nghiệp vay tiền, nhờ đó bơm thêm tiền vào hệ thống. Ngược lại, khi vàng khan hiếm, lãi suất được đẩy lên, người tiêu dùng và doanh nghiệp sẽ giảm vay nợ, và tiền được rút bớt khỏi lưu thông.

Do giá trị của một đồng tiền đã được luật pháp buộc chặt vào một lượng vàng nhất định và vì lượng tiền tệ có thể được phát hành ra nền kinh tế bị neo vào lượng vàng dự trữ, các chính phủ chỉ được tiêu pha trong phạm vi ngân quỹ mình có; dù có gặp lúc eo hẹp tiền mặt, họ cũng không thể thao túng nổi giá trị đồng tiền của mình. Nhờ đó, lạm phát được duy trì ở mức thấp. Việc dự phần vào chế độ bản vị vàng trở thành "tấm mề đay danh dự," một tín hiệu cho

https://thuviensach.vn

thấy chính phủ đó đã nguyện hiến mình cho một đồng tiền ổn định và các chính sách tài chính chính thống. Tính đến năm 1914, đã có 59 quốc gia ràng buộc đồng tiền của mình vào vàng.

Hầu như chẳng có mấy ai nhận ra đây là một hệ thống mong manh đến nhường nào, nó được xây dựng dựa trên một nền tảng quá ư hạn hẹp. Tổng lượng vàng đã từng được khai thác trên toàn thế giới kể từ buổi bình minh của loài người thậm chí còn chẳng đủ để lấp đầy một căn nhà hai tầng xây kiểu thành thị. Không chỉ có vậy, những nguồn cung vàng mới vừa không ổn định lại vừa khó lường, thường là khai thác được đến đâu hay đến đấy, và chỉ trong trường hợp ngẫu nhiên tình cờ thì lượng vàng sẵn có mới tạm đáp ứng đủ các nhu cầu của nền kinh tế thế giới. Kết quả là, trong những giai đoạn thiếu vắng các cuộc tìm kiếm vàng mới, như quãng thời gian giữa các đợt đổ xô đi tìm vàng ở California và Australia vào thập kỷ 1850 và các phát hiện ở Nam Phi vào thập kỷ 1890, giá cả hàng hóa trên toàn thế giới đều sụt giảm.

Cũng chẳng thiếu những người chỉ trích kịch liệt chế độ bản vị vàng. Tuy nhiên, cũng có những người khác tin rằng việc cho phép sự tăng trưởng tín dụng bị giới hạn bởi số lượng vàng, đặc biệt trong các giai đoạn giá cả sụt giảm, sẽ gây thiệt hại cho các nhà sản xuất và người vay nợ – nhất là chủ các nông trại, những người đứng ở cả hai vị thế trên.

Phát ngôn viên nổi tiếng nhất đại diện cho quan điểm ủng hộ việc nới lỏng tiền tệ và tín dụng là Williams Jennings Bryan, một hạ nghị sĩ theo chủ nghĩa dân túy xuất thân từ bang Nebraska, một bang tương đối thuần nông. Ông đã miệt mài vận động nhằm phá vỡ thế độc quyền của vàng và đề xuất mở rộng cơ sở tín dụng bằng cách thêm bạc vào như một kim loại dự trữ khác. Tại đại hội đảng Dân chủ tổ chức năm 1896, ông đã phát biểu một trong những bài diễn văn tuyệt vời nhất trong lịch sử nước Mỹ – với thuật hùng

https://thuviensach.vn

biện sáng tạo đã chín muồi được chuyển tải qua chất giọng đanh thép sâu lắng của mình – đứng trước hội nghị, ông chỉ mặt các chủ ngân hàng miền Đông và tuyên bố hùng hồn, "Quý vị đến đây để cho chúng tôi hay các thành phố lớn ủng hộ chế độ bản vị vàng; chúng tôi xin trả lời rằng các thành phố lớn đó lệ thuộc vào những vùng đất màu mỡ rộng lớn của chúng tôi. Cứ thiêu rụi các thành phố của quý vị và chừa lại những nông trại của chúng tôi, các thành phố của quý vị sẽ lại mọc lên như có phép lạ. Nhưng cứ thử phá hủy các nông trại của chúng tôi xem, rồi cỏ dại sẽ đâm lên trong lòng các thành phố của quý vị... Các vị không thể đem chiếc vòng gai đó siết lên đầu nhân dân lao động được. Các vị không thể đóng đinh nhân loại lên cây thập giá bằng vàng kia."

Song đó là kiểu thông điệp chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi. Mười năm trước ngày Bryan phát biểu bài diễn văn trên, hai kẻ đi tìm vàng ở Nam Phi, trong buổi dạo chơi ngày Chủ Nhật ngang qua một trang trại tại Witwatersrand, đã tình cờ phát hiện ra một mỏm đất đá chứa vỉa vàng. Đó hóa ra là phần lộ thiên của một trong những bãi vàng lớn nhất thế giới. Tính đến thời điểm bài diễn văn của Bryan ra đời, sản lượng vàng đã tăng vọt lên tới 50%, Nam Phi đã vượt mặt Mỹ để trở thành quốc gia sản xuất vàng lớn nhất thế giới, và cơn khát vàng đã lắng dịu. Giá cả của tất cả các loại hàng hóa, đặc biệt là các mặt hàng nông sản, lại bắt đầu tăng trở lại. Bryan sau đó đã được bầu làm ứng cử viên đại diện cho đảng Dân chủ ra tranh cử tổng thống vào năm 1900 và thêm một lần khác vào năm 1908, song ông chưa bao giờ thắng cử.

Mặc dù giá cả lên xuống theo những chu kỳ lớn dưới chế độ bản vị vàng tùy theo nguồn cung kim loại quý dồi dào hay khan hiếm, song các đường cong này có hình dáng khá thoải và rốt cục giá cả vẫn quay trở lại mức ban đầu. Có thể chế độ bản vị vàng đã khá thành công trong việc kiềm chế lạm phát, nhưng nó không có khả năng

https://thuviensach.vn

ngăn ngừa những đợt phát triển kinh tế bùng nổ và rồi vỡ bung đã và đang tiếp tục là, một đặc trưng của bức tranh kinh tế. Những bong bóng và khủng hoảng này dường như đã ăn sâu trong bản chất của loài người và là thuộc tính cố hữu của hệ thống tư bản. Một thống kê cho thấy, tính từ đầu thế kỷ XIX đến nay, đã có tổng cộng sáu mươi cuộc khủng hoảng khác nhau từng xảy ra – tuy nhiên, cơn hoảng loạn ngân hàng đầu tiên được ghi vào sử sách là vào năm 33 sau Công nguyên khi Hoàng đế Tiberius phải ra lệnh rút một triệu đồng vàng từ công khố để bơm vào hệ thống tài chính La Mã cổ đại hòng ngăn chặn sự sụp đổ của toàn hệ thống.

Mỗi chương hồi trong câu chuyện của chúng ta lại tập trung vào những chi tiết khác nhau. Một số phần bắt nguồn từ thị trường chứng khoán, phần khác lại từ thị trường tín dụng, cũng có phần bắt nguồn từ thị trường ngoại hối, thậm chí là từ thế giới hàng hóa. Đôi khi chúng chỉ tác động lên một quốc gia duy nhất, nhưng cũng có lúc lại ảnh hưởng đến một nhóm quốc gia, họa hoằn lắm mới mở rộng phạm vi trên toàn thế giới. Tuy nhiên, tất cả đều mang một khuôn mẫu chung nhất: một chu kỳ đồng dạng đến kỳ lạ đi từ lòng tham đến nỗi sợ hãi.

Các cuộc khủng hoảng tài chính thường mở đầu với biểu hiện tưởng chừng như rất vô hại là làn sóng tâm lý lạc quan trong giới đầu tư. Qua thời gian, được thúc đẩy bởi thái độ khinh suất trước rủi ro của các chủ ngân hàng, tâm lý lạc quan này sẽ biến hình thành tự tin thái quá, thậm chí có lúc bị đẩy lên đến mức cuồng dại. Đợt phát triển bùng nổ sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian dài hơn sự mong đợi của bất kỳ ai. Rồi một cú sốc đột ngột vỡ ra – một vụ phá sản, hay một vụ thua lỗ lớn chưa từng thấy, một scandal tài chính dính dáng đến gian lận hoặc lừa đảo. Dù sự kiện đó là gì đi nữa, nó sẽ khuấy động sự thay đổi đột ngột và sâu sắc trong tâm lý mọi người. Nỗi hoảng loạn bắt đầu lan tràn khắp nơi. Do các nhà đầu tư phải

https://thuviensach.vn

thanh lý tài sản mình đang nắm giữ trong bối cảnh thị trường sụt giảm, mức thua lỗ sẽ ngày càng gia tăng, ngân hàng phải thu hẹp các khoản cho vay, và người gửi tiền sợ hãi đổ xô đi rút tiền khỏi ngân hàng.

Nếu tất cả những tai họa đã xảy ra trong suốt các giai đoạn bi kịch nói trên chỉ đơn thuần là chuyện các nhà đầu tư và chủ nợ ngu dốt nên tiền mất tật mang thì đã chẳng ai thèm quan tâm. Song vấn đề trục trặc ở một ngân hàng này lại thường đánh động nỗi hoang mang về những vấn đề có thể nảy sinh ở các ngân hàng khác. Và bởi các tổ chức tài chính có mối liên hệ rất chặt chẽ với nhau, lại thường cho nhau vay chéo những khoản tiền kếch sù, dù đó mới chỉ là thế kỷ XIX, nên những khó khăn ở một khu vực dễ dàng lan ra toàn bộ hệ thống. Chính xác là vì tất cả các cơn khủng hoảng đều có khả năng lây lan trên diện rộng, đe dọa làm xói mòn sự cố kết của cả hệ thống, do đó các ngân hàng Trung ương phải ra tay can thiệp. Bên cạnh nhiệm vụ duy trì sự cân bằng của chế độ bản vị vàng, các ngân hàng Trung ương còn gánh vác một trọng trách thứ hai – đó là ngăn chặn tình trạng hoảng loạn ngân hàng và các cuộc khủng hoảng tài chính khác.

Các ngân hàng Trung ương nắm trong tay những công cụ cực mạnh để có thể đối phó với những cơn khủng hoảng kiểu này – cụ thể là đặc quyền in tiền và khả năng điều phối kho vàng dồi dào, tập trung với số lượng lớn của mình. Song dù có tất cả những thứ vũ khí quyền năng nói trên, thì mục tiêu tối thượng của một ngân hàng Trung ương trong cơn khủng hoảng tài chính thực ra vừa giản dị lại vừa mơ hồ – đó chính là gây dựng lại niềm tin đối với các ngân hàng.

Những đợt suy thoái tương tự không phải là hiện tượng quá hy hữu trong lịch sử. Khi tôi viết những dòng này vào tháng Mười năm 2008, thế giới đang đứng giữa một cơn hoảng loạn y như vậy – cuộc

https://thuviensach.vn

khủng hoảng tồi tệ nhất trong 75 năm vừa qua, tính từ những đợt đổ xô đi rút tiền khỏi ngân hàng thuộc giai đoạn 1931 – 1933 sẽ được mô tả rõ nét trong mấy chương cuối của cuốn sách này. Các thị trường tín dụng đang đóng băng, các tổ chức tài chính lo tích trữ tiền mặt, chuyện các ngân hàng phá sản hoặc bị thâu tóm xảy ra hàng tuần, các thị trường chứng khoán chao đảo. Không gì có thể tái hiện trạng thái mong manh của hệ thống ngân hàng hay uy lực của một cuộc khủng hoảng tài chính rõ ràng và sinh động hơn việc viết về chính những vấn đề này từ tâm cơn bão. Tận mắt chứng kiến thống đốc các ngân hàng Trung ương trên thế giới và các quan chức ngành tài chính vật lộn với tình hình thực tại – cố thử hết cách này đến cách khác để khôi phục niềm tin, dồn hết sức lực tâm huyết vào giải quyết khó khăn, ngày ngày phải đương đầu với những thay đổi đột ngột và bất ngờ trong tâm lý thị trường – càng củng cố thêm bài học rằng không có viên đạn thần kỳ hay công thức giản đơn nào có thể giúp chúng ta đối phó với những cơn hoảng loạn tài chính. Trong nỗ lực vỗ về giới đầu tư đang hoang mang và xoa dịu các thị trường bất kham, thống đốc các ngân hàng Trung ương được họp lại hòng chiến đấu với một trong những thế lực mạnh mẽ và khó lường nhất của tâm lý học đám đông. Chính kỹ năng họ phô bày khi lèo lái con thuyền kinh tế trong các cơn bão đó qua những vùng nước chưa ai từng đi qua cuối cùng sẽ gây dựng hoặc hủy hoại hoàn toàn thanh danh của họ.

https://thuviensach.vn

Lời tựa

Những ông trùm tài chính – Nguồn gốc của các cuộc đại khủng hoảng?

Cuộc Đại Suy thoái những năm 1930 là sự kiện kinh tế nổi bật nhất của thế kỷ XX. Nó gần như là một trong những nguyên nhân dẫn tới cuộc Chiến tranh Thế giới thứ Hai, tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát xít hình thành ở Đức. Cuộc Đại Suy thoái cũng khuyến khích định hình một hệ thống phúc lợi xã hội mới ở Mỹ để đối phó với đói nghèo tràn lan. Ở khắp nơi, cuộc Đại khủng hoảng đã khiến người dân mất niềm tin vào chủ nghĩa tư bản phi điều tiết.

Có rất nhiều phân tích về nguyên nhân của cuộc Đại khủng hoảng nhưng hầu hết đều cho rằng cuộc Đại khủng hoảng 1929 là kết quả của rất nhiều biến cố vượt ngoài tầm kiểm soát của các cá nhân cũng như chính phủ. Tuy nhiên, Liaquat Ahamed, nhà quản lý đầu tư chuyên nghiệp tại Ngân hàng Thế giới ở Washington D.C. đồng thời là giám đốc điều hành của hãng quản lý đầu tư cá nhân Fischer Francis Trees and Watts lại cho rằng quyền lực tập trung trong tay một số chủ ngân hàng là nguyên nhân chính gây ra cuộc Đại khủng hoảng 1929. John Maynard Keynes, nhà kinh tế học thần tượng, đã viết trong một luận văn nhan đề *"Cuộc Đại suy thoái năm 1930"* (The Great Slump of 1930), xuất bản vào tháng Mười hai năm đó rằng: thế giới vẫn đang sống trong "bóng tối của một trong các thảm họa kinh tế lớn nhất của lịch sử hiện đại."

Tác phẩm mới nhất của Liaquat Ahamed *Lords of Finance* mà chúng tôi lấy tiêu đề là *Những ông trùm tài chính* đưa ra một cái nhìn mới về bản chất của cuộc khủng khoảng toàn cầu và còn là lời nhắc nhở chúng ta về những tác động to lớn tiềm ẩn từ các quyết

https://thuviensach.vn

định của một sô´ ít chủ ngân hàng, sai lầ`m của họ, và vê` những hậu quả khủng khiê´p có thể xảy ra ảnh hưởng đê´n cả nhân loại.

Các ông trùm tài chính tạo nên nhan đê` cuô´n sách này là bô´n ông chủ ngân hàng trung ương chi phô´i thời kỳ sau chiê´n tranh: Benjamin Strong của Cục Dự trữ Liên Bang Hoa Kỳ tại New York; Montagu Norman, lãnh đạo lâu đời của Ngân hàng nước Anh; Émile Moreau của Ngân hàng nước Pháp; và Hjalmar Schacht, lãnh đạo Ngân hàng Quô´c gia Đức. Vào những năm 1920, bô´n nhân vật này mang trong mình đầ`y những bí ẩn và danh tiê´ng; đôi khi họ được mô tả như là "câu lạc bộ độc quyê`n nhâ´t của thê´ giới."

Cuộc khủng hoảng vừa qua năm 2008-2009 được so sánh với cuộc Đại suy thoái 1929-1933 với nhiê`u điểm tương đô`ng nhưng cũng có vài sự khác biệt. Cuộc khủng hoảng hiện tại năm 2008-2009 càng làm cho người ta quan tâm nhiê`u hơn tới cuộc Đại suy thoái trong quá khứ. Cuộc Đại suy thoái tạo ra sự tàn phá đặc biệt nghiêm trọng. Như Liaquat Ahamed viê´t: "Trong suô´t 3 năm khủng hoảng đó, GDP thực tê´ trong những nê`n kinh tê´ lớn đã giảm 25%, một phầ`n tư nam giới trong độ tuổi lao động mâ´t việc làm... Suy thoái kinh tê´ đã tạo ra sự khô´n khó chưa từng thâ´y ở khă´p nơi trên thê´ giới, từ những thảo nguyên bao la ở Canada tới những thành phô´ đông đúc, chật chội ở Châu Á."

Ahamed cho rằ`ng có hai nguyên nhân chính tạo ra cuộc Đại suy thoái. Thứ nhâ´t là việc tái phục hô`i một cách thiê´u định hướng chê´ độ bản vị vàng vào những năm 1920. Thứ hai là những món nợ chính phủ khổng lô`, bao gô`m cả những món bô`i thường chiê´n phí của Đức, hệ quả của Chiê´n tranh Thê´ giới thứ Nhâ´t.

Không giô´ng như bâ´t cứ một sự biê´n động kinh tê´ nào đang diễn ra ngày nay, cuộc đại khủng hoảng và cột mô´c 1929 vẫn được xem là bước ngoặt lớn của biê´n động tài chính thê´ giới. Một câu

https://thuviensach.vn

chuyện kể đầy lôi cuốn, hấp dẫn với những sự kiện rất ít người biết đến, nhưng câu chuyện hậu trường của nền tài chính thế giới – *Những ông trùm tài chính* là một lời nhắc nhở hiệu nghiệm về những tác động to lớn của những quyết định của các chủ ngân hàng, về sự sai lầm của họ, và về những hậu quả khủng khiếp có thể xảy ra ảnh hưởng đến cả nhân loại.

Những ông trùm tài chính của Ahamed được viết dựa trên những công trình nghiên cứu của các kinh tế gia danh tiếng như Milton Friedman, Anna Schwartz, Charles Kindleberger, Barry Eichengreen và Peter Temin. Nhưng Ahamed khác biệt ở chỗ ông chỉ ra những con người, những cá nhân cụ thể và những lực lượng chính trị đã gây ra cuộc khủng hoảng.

Không giống như hầu hết các tác phẩm viết về nguyên nhân của cuộc đại khủng hoảng 1929, *"Những ông trùm tài chính* được đông đảo độc giả đón nhận bởi tình tiết lịch sử hiện thực nhưng vẫn đậm tính văn học" như lời Niall Ferguson viết. Không những thế, *Những ông trùm tài chính* còn kể lại câu chuyện mang tính bi kịch của 4 ông trùm tài chính, những người không thể nhìn xa hơn khuôn khổ thông thường của thời kỳ đó. Cuốn sách là một bức tranh lịch sử đầy cuốn hút, đẹp đẽ...

Xin trân trọng giới thiệu với độc giả một tác phẩm đồ sộ và chi tiết về bối cảnh tài chính thế giới. Thời gian đã khác đi nhiều nhưng bản chất của nền tài chính có lẽ vẫn không thay đổi.

Hà Nội tháng 8/2010

NGUYỄN CẢNH BÌNH

CEO Alpha Books

https://thuviensach.vn

Chuyển đổi các giá trị tiền

Cuốn sách này không thể tránh được việc phải sử dụng rất nhiều các số liệu tài chính – bằng rất nhiều đồng tiền khác nhau. Để hỗ trợ người đọc và làm mọi thứ đơn giản hơn, tác giả đã chuyển đổi các con số đáng lẽ ra phải được thể hiện bằng các đồng tiền khác (ví dụ như đồng franc Pháp hay đồng mark Đức) sang đồng đô-la Mỹ - trừ những trường hợp mà hoàn cảnh đòi hỏi khác đi.

Hiểu được giá trị của các con số vào những năm 1920 và liên hệ chúng với đồng đô-la ngày nay không phải là một bài tập đơn giản. Không những giá cả đã tăng lên đáng kể mà các nền kinh tế Mỹ và châu Âu cũng đã lớn mạnh hơn rất nhiều.

Các giá trị tài chính liên quan đến tình trạng kinh tế của một cá nhân – ví dụ như lương của Hjalmar Schacht – có thể được chuyển đổi chính xác bằng cách chỉnh sửa theo giá cả sinh hoạt. Theo quy luật, để bù đắp lại tác động của lạm phát, các giá trị này sẽ được nhân với quyền số 12. Do đó, mức lương 50.000 đô-la cho vị trí thống đốc Cục Dự trữ Liên bang New York của Benjamin Strong giữa những năm 1920 sẽ tương đương với 600.000 đô-la ngày nay. Và tài sản 2 triệu đô-la của Keynes do ông gây dựng trong suốt sự nghiệp đầu cơ trên trị trường tài chính của mình ngày nay tương đương với 24 triệu đô-la.

Ngược lại, để hiểu được ý nghĩa thật sự của các con số liên quan đến tình trạng kinh tế của các quốc gia, ví dụ như quy mô các khoản nợ với Mỹ, nếu chỉ đơn giản áp những thay đổi về giá cả sinh hoạt sẽ là không hiệu quả, thay vào đó phải điều chỉnh bằng những thay đổi về quy mô của các nền kinh tế. Bởi vậy mà để chuyển các

https://thuviensach.vn

con sô´ sang các giá trị tương đương của năm 2008, cà`n nhân chúng với quyê`n sô´ 200.

Ví dụ, bô`i thường chiê´n tranh mà Đức phải gánh trong năm 1921 là 12 tỷ đô-la. Một khoản nợ tương đương với 2,4 nghìn tỷ đô-la ngày nay.

https://thuviensach.vn

Phần I. CƠN BÃO BẤT NGỜ THÁNG TÁM NĂM 1914

1. Mở đầu

Giai đoạn đó quả là một chương dị thường trong tiến trình kinh tế của loài người, rốt cuộc rồi cũng đi đến hồi kết vào tháng Tám năm 1914!

JOHN MAYNARD KEYNES, *những hậu quả kinh tế của hòa bình*

Vào năm 1912, London đứng ở trung tâm của một mạng lưới tín dụng quốc tế tinh vi và phức tạp, được xây dựng trên cơ sở chế độ bản vị vàng. Hệ thống này đã mang theo nó sự tăng trưởng rõ rệt của thương mại và của cải trên toàn cầu. Giai đoạn bốn mươi năm trước đó đã không phải chứng kiến một cuộc chiến tranh lớn hay một cuộc cách mạng vĩ đại nào. Những tiến bộ công nghệ của khoảng thời gian giữa thế kỷ XIX - đường sắt, tàu hơi nước, và máy điện báo - đã lan ra khắp thế giới, mở ra những địa hạt rộng lớn cho các hoạt động thỏa thuận và thương mại. Thương mại quốc tế bùng nổ khi dòng vốn từ châu Âu được tự do luân chuyển khắp toàn cầu, cung cấp nguồn tài chính dồi dào cho các thương cảng ở Ấn Độ, các đồn điền cao su ở Malaysia, đồn điền bông ở Ai Cập, các nhà máy ở Nga, các đồng lúa mì ở Canada, các mỏ vàng và kim cương ở Nam Phi, các trại gia súc ở Argentina, tuyến đường sắt nối Berlin tới Baghdad, và cả hai kênh đào Suez và Panama. Mặc dù hệ thống này vẫn thường bị rung chuyển bởi những cuộc khủng hoảng tài chính và hoảng loạn ngân hàng, song các thời kỳ suy thoái trong lĩnh vực

https://thuviensach.vn

thương mại thường chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn ngủi và nền kinh tế thế giới luôn hồi phục nhanh chóng.

Hơn tất thảy mọi thứ, thậm chí còn vượt trên cả niềm tin vào thương mại tự do, hay lý tưởng về một hệ thống thuế thấp và bộ máy chính phủ nhỏ gọn, chế độ bản vị vàng chính là totem kinh tế của thời đại này. Vàng là máu của hệ thống tài chính. Đó là chiếc mỏ neo của hầu hết các đồng tiền, nó cung cấp nền tảng cho các ngân hàng, và trong những giai đoạn chiến tranh hay hoảng loạn, nó đóng vai trò như một phương tiện dự trữ an toàn. Đối với tầng lớp trung lưu đang phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, những chủ thể đóng góp một phần rất lớn vào quỹ tiền gửi, chế độ bản vị vàng còn hơn cả một hệ thống tài tình nhằm kiểm soát hoạt động phát hành tiền tệ. Nó giúp củng cố đức tính cẩn trọng và cần kiệm, những phẩm chất tốt đẹp của thời đại Victoria , trong các chính sách công. Theo những từ ngữ của H. G. Wells thì ở đó ẩn chứa một "sự trung thực ngộc nghếch cao quý." Trong giới chủ ngân hàng, dù ở London hay New York, Paris hay Berlin, nó được tôn thờ bằng một niềm sùng tín gần như mang màu sắc tôn giáo, được coi như một món quà của thượng đế, một bộ chuẩn mực ứng xử vượt không gian và thời gian.

Vào năm 1909, nhà báo người Anh Norman Angell, sau này là biên tập viên tại Paris cho ấn bản tiếng Pháp của tờ *Daily Mail*, đã cho xuất bản một cuốn tiểu luận với tiêu đề *Ảo ảnh thị giác của châu Âu* (Europe's Optical Illusion). Luận điểm trong tác phẩm khiêm tốn của ông là những lợi ích kinh tế thu được từ chiến tranh đều rất hão huyền - đó là nguồn gốc của tiêu đề cuốn sách - và mối liên kết thương mại và tài chính giữa các quốc gia hiện nay sâu rộng đến độ không một quốc gia khôn ngoan nào lại muốn tính đến chuyện gây chiến. Tình trạng hỗn loạn về kinh tế, đặc biệt là sự chia rẽ tín dụng quốc tế, nảy sinh từ một cuộc chiến

https://thuviensach.vn

tranh giữa các Thế lực lớn sẽ gây tổn hại cho tất cả các bên và kẻ chiến thắng cũng sẽ phải chịu nhiều mất mát không kém gì người chiến bại. Ngay cả trong trường hợp chiến tranh bộc phát ở châu Âu, thì nó cũng sẽ sớm kết thúc mà thôi.

Angell đứng ở một vị trí rất thích hợp để viết về sự tương thuộc toàn cầu. Suốt cuộc đời mình, ông đã sống như một kẻ du mục. Sinh ra trong một gia đình trung lưu xứ Lincolnshire, khi còn nhỏ tuổi ông đã được gửi đến học tại một trường trung học Pháp tại St. Omer. Lên mười bảy, ông trở thành biên tập viên một tờ báo tiếng Anh ở Geneva, theo học một trường đại học ở đây, sau đó, do bi quan về tương lai của châu Âu, ông nhập cư vào Mỹ. Dù chỉ cao hơn một mét sáu và có vóc người nhỏ thó, ông vẫn lao mình vào cuộc sống của một người dân lao động chân tay, làm việc cật lực ở California trong suốt bảy năm trời, thử đủ loại công việc khác nhau: trồng nho, đào kênh tưới tiêu, đóng dấu bò, đưa thư, và đãi vàng, rồi cuối cùng về làm phóng viên cho tờ *St. Louis Globe-Democrat* và tờ San Francisco Chronicle. Quay về châu Âu vào năm 1898, ông chuyển đến sống ở Paris, tại đây ông vào làm việc cho tờ *Daily Mail*.

Tiểu luận của Angell được xuất bản thành sách vào năm 1910 dưới tiêu đề *Ảo tưởng lớn* (The Great Illusion). Lý lẽ cho rằng sự tàn bạo của chiến tranh và bản chất thiếu hiệu quả về mặt kinh tế khiến nó không thể được chấp nhận như một công cụ quyền lực của nhà nước đã gãi trúng chỗ ngứa của công chúng trong thời đại vật chất đó. Tác phẩm này nhờ đó đã được đón nhận nồng nhiệt. Đến năm 1913, cuốn sách đã bán được hơn một triệu bản và được phiên dịch sang 22 thứ tiếng, bao gồm tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng A Rập, và tiếng Ba Tư. Hơn 40 tổ chức đã được thành lập để truyền tải thông điệp của cuốn sách đi khắp nơi. Nó được không ít nhân vật tai to mặt lớn trích dẫn lại, trong số đó có Hầu tước

https://thuviensach.vn

Edward Grey, Bộ trưởng Ngoại giao Anh; Bá tước von Metternich; và Jean Jaurès, lãnh tụ đảng Xã Hội Pháp. Người ta đồ`n rằ`ng ngay đế´n Hoàng đế´ Đức Wilhem, người nổi tiế´ng vì bản tính hiế´u chiế´n hơn là vì lòng yêu chuộng hoà bình, cũng đã từng bày tỏ sự lưu tâm đố´i với học thuyế´t này.

Môn đệ xuấ´t chúng nhấ´t của Angell phải kể đế´n Reginald Brett, Tử tước nhị đẳng Esher, một nhân vật quyề`n quý có tư tưởng tự do, đồ`ng thời là người bạn chí thiế´t của Vua Edward VII. Mặc dù Tử tước Esher đã không ít lầ`n được tiế´n cử giữ những trọng trách lớn trong chính phủ, song ông lại thích được giữ nguyên chức phó soái kiêm tỉnh trưởng Lâu đài Windsor và tiế´p tục vận dụng uy quyề`n mình có để gây ảnh hưởng từ hậu trường. Quan trọng hơn cả, ông là thành viên sáng lập Ủy ban Phòng vệ đế´ quố´c, một tổ chức phi chính thức nhưng có quyề`n lực cực lớn được thành lập sau thấ´t bại của Chiế´n tranh Boer nhằ`m thảo luận và đề` xuấ´t các khuyế´n nghị liên quan đế´n chiế´n lược quân sự của đế´ quố´c Anh.

Vào tháng Hai năm 1912, ủy ban này bắ´t đầ`u theo dõi các vấ´n đề` liên quan đế´n thương mại thời chiế´n. Phầ`n lớn tàu biển của các thương nhân Đức thời đó được bảo hiểm tại hãng Lloyds of London, và ủy ban đã một phen chế´t điế´ng khi nghe vị chủ tịch của Lloyds chứng thực rằ`ng trong trường hợp chiế´n tranh nổ ra, nế´u các tàu bè của Đức bị Hải quân hoàng gia phá hủy, thì theo các luật sư của hãng, Lloyds có trách nhiệm danh dự cũng như nghĩa vụ hợp pháp phải bù đắ´p những tổn thấ´t nói trên. Như vậy, giả sử Anh và Đức có gây chiế´n với nhau, các công ty bảo hiểm của Anh sẽ buộc phải bồ`i hoàn cho những chiế´n hạm của Hoàng đế´ Đức bị đánh đắ´m. Khả năng này khiế´n cho riêng việc mưu tính một cuộc xung đột ở châu Âu đã trở nên vô cùng khó khăn rồ`i.

Chẳng trách tại sao trong các buổi thuyế´t giảng về` *Ảo tưởng lớn* tại Đại học Cambridge và Đại học Sorbonne, Tử tước Esher không

https://thuviensach.vn

ngần ngại tuyên bố rằ̀ng “các nhân tố kinh tế mới rõ ràng đã minh chứng cho sự ngớ ngẩn của chiế́n tranh,” và rằ̀ng “thảm họa thương mại, tổn hại về mặt tài chính và những nỗi đau mà mỗi cá nhân phải gánh chịu” do một cuộc chiế́n ở châu Âu sẽ là quá to lớn, đế́n mức người ta thậm chí còn không dám nghĩ tới chuyện gây chiế́n. Tử tước Esher và ngài Angell đã đúng về những lợi ích xoàng xĩnh và chi phí đắ́t đỏ của chiế́n tranh. Song quá tin tưởng vào lý trí của các quốc gia và bị mê hoặc bởi những thành tựu kinh tế phi thường của thời đại đó - giai đoạn mà sau này được người Pháp gọi bằ̀ng cụm từ đầ̀y chất thơ *La Belle Époque,* thời đại hoàn mỹ - họ đã đánh giá sai hoàn toàn khả năng bùng phát một cuộc chiế́n kéo theo sự tham gia của tấ́t cả các cường quốc ở châu Âu.

https://thuviensach.vn

2. Người đàn ông kỳ dị và cô độc

NĂM 1914

Bâ´t kỳ kẻ nào đê´n gặp bác sĩ tâm lý đê`u câ`n phải kiểm tra lại cái đâ`u mình.

SAMUEL GOLDWYN

THỨ BA, ngày 28 tháng Bảy, năm 1914, Montagu Norman, khi â´y là một trong những hội viên của hãng ngân hàng thương nhân Anglo-Mỹ Brown Shipley, lên London để giải quyê´t công chuyện trong ngày. Đang vào giữa mùa nghỉ lễ, và như hâ`u hê´t những người khác cùng tâ`ng lớp, ông đã dành phâ`n lớn thời gian của tuâ`n vừa qua để vê` vùng nông thôn chơi. Ông đang trong quá trình giải thể tư cách hội viên của mình, do đó buộc phải có mặt ở thành phô´ trong thời gian ngă´n. Cũng trong buổi chiê`u ngày hôm đó, có tin rằ`ng Áo đã tuyên chiê´n với Serbia và đã bă´t đâ`u tâ´n công Belgrade. Dù đã hay tin, song Norman, "cảm thâ´y trong người râ´t không khỏe" do áp lực từ những cuộc thương thuyê´t nhọc nhằ`n, quyê´t định quay trở lại nông thôn.

Cả ông lẫn đa phâ`n những người dân Anh khác đê`u không tưởng tượng nổi chỉ trong vài ngày tới, cả đâ´t nước sẽ phải đô´i mặt với cuộc khủng hoảng ngân hàng tô`i tệ nhâ´t trong lịch sử; rằ`ng hệ thô´ng tài chính quô´c tê´ đã mang lại sự thịnh vượng phô`n vinh nhường â´y cho thê´ giới sẽ đổ vỡ hoàn toàn; và rằ`ng, chỉ trong vòng chưa đâ`y một tuâ`n lễ, gâ`n như toàn bộ châu Âu, trong đó có nước Anh, sẽ chìm trong máu lửa chiê´n tranh.

Thực ra, cũng như những người đô`ng bào của mình, Norman không để tâm lă´m đê´n cuộc khủng hoảng đã nung nâ´u trong lòng

https://thuviensach.vn

châu Âu suốt tháng vừa qua. Ngày 28 tháng Sáu, hoàng tử Áo Franz Ferdinand, người thừa kế ngai vàng của đế quốc Áo, và vợ là Sophie đã bị một nhóm các phần tử quá khích người Serbia ám sát bằng bom tại Sarajevo. Có vẻ như đây chỉ là một chương đẫm máu nữa trong lịch sử vốn đã không êm ả của khu vực Balkan. Vụ việc này cuối cùng cũng chiếm lĩnh trang nhất trên các tờ báo ở Anh khi Áo ra tối hậu thư gửi tới Serbia vào ngày 24 tháng Bảy, buộc tội chính phủ nước này đồng loã với các phần tử ám sát và đe doạ sẽ gây chiến. Nhưng ngay cả đến nước đó, thì hầu hết mọi người vẫn vô tư tận hưởng tiếp những ngày nghỉ thảnh thơi của mình. Người ta cũng khó lòng lo lắng thái quá về một cuộc khủng hoảng ở Trung Âu, khi chính Thủ tướng H. H. Asquish cũng tỏ ra hết sức ung dung và một hai đòi dành mấy ngày cuối tuần về tận Berkshire để chơi golf cho thư thái đầu óc; còn Ngoại trưởng, Ngài Edward Grey, theo lệ thường, đã về nghỉ hè tại căn nhà gỗ ở Hampshire để đi câu cá hồi.

Đó là một trong những mùa hè đẹp nhất ở nước Anh, bầu trời trong xanh không một gợn mây suốt nhiều ngày liên tiếp, nhiệt độ ấm áp vừa phải. Trước đó Norman cũng đã có một chuyến đi nghỉ kéo dài hai tháng ở Mỹ, như mọi năm, ông dành hầu hết thời gian ở New York và Maine. Ông mới quay lại Anh vào hồi cuối tháng Sáu, rồi lại tận hưởng thêm một tháng Bảy thảnh thơi ở London, hài lòng với thời tiết hiền hoà, tụ tập cùng bạn bè cũ ở Eton, và tiêu khiển bằng cách tới sân Lord's xem cricket, niềm đam mê của cả gia đình. Cuối cùng ông cũng thoả thuận xong với các cộng sự của mình về vấn đề rút vốn và đi theo con đường riêng. Đó là một quyết định đau đớn. Ông ngoại của ông từng là hội viên cao cấp tại Brown Shipley, một chi nhánh của hãng đầu tư Mỹ Brown Brothers, trong suốt hơn 35 năm trời. Bản thân Norman cũng đã làm việc ở đây từ năm 1894. Nhưng thể trạng suy kém cùng những xung đột nảy sinh

https://thuviensach.vn

với các thành viên khác của hãng khiến ông không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc cắt đứt những mối quan hệ này.

Norman quay về Gloucestershire vào buổi sáng thứ Tư, ngày 29 tháng Bảy, thì nhận được một bức điện khẩn gọi ông quay về London gấp. Ông bắt chuyến xe lửa cùng ngày, lúc đến nơi thì trời đã tối mịt, quá muộn để tham dự cuộc họp điên rồ của "triều đình" – Ban Giám đốc – Ngân hàng Trung ương Anh quốc. Norman đã là thành viên của câu lạc bộ độc nhất vô nhị này từ năm 1905.

Dù đã bốn mươi ba tuổi, Norman vẫn chưa lập gia đình và sống một mình trong căn nhà hai tầng rộng lớn sang trọng, Thorpe Lodge, toạ lạc ngay cạnh công viên Holland, phía tây London. Ngôi nhà này cùng bảy gia nhân là hai món tài sản xa xỉ nhất của Norman. Khi ông mua lại căn nhà này vào năm 1905, nó là một ngôi nhà rách nát thê thảm; trong bảy năm tiếp đó, ông đã cống hiến hết tâm sức của mình để cải tạo hoàn toàn công trình này. Ông tự tay thiết kế phần lớn nội thất căn nhà, bao gồm cả đồ đạc kê đặt trong đó. Bị ảnh hưởng sâu sắc bởi những lý tưởng của William Morris và trào lưu thủ công mỹ nghệ thời bấy giờ, ông đã thuê những thợ thủ công tài khéo bậc nhất và đặt mua những vật liệu đắt tiền nhất, thậm chí thỉnh thoảng trên đường từ thành phố trở về nhà, ông còn tạt qua xưởng mộc để chỉ đạo thợ thuyền làm việc.

Phải nói là, thị hiếu của Norman trong chuyện trang hoàng nhà cửa khá cá tính, thậm chí có phần kỳ quặc. Ngôi nhà được ốp bằng những loại gỗ lạ nhập từ châu Phi và châu Mỹ, khiến cả toà nhà mang một bầu không khí khổ hạnh và u ám tựa như tu viện của một nhà triệu phú. Trong nhà có rất ít chi tiết trang trí: vòm cửa dẫn vào nhà được ốp gạch lấp lánh, trông như khảm xà cừ song thực ra chỉ là một loại silicone công nghiệp; hai tấm thảm thêu lớn của Nhật thêu hình những con công treo trên tường; và một chiếc lò sưởi khổng lồ xây theo kiểu Italia hồi thế kỷ XVII. Đó là chốn ẩn náu

https://thuviensach.vn

của ông, tránh xa khỏi thế giới xô bồ. Ở một bên chái nhà, ông đã cho xây một phòng nhạc vòm nhọn, tại đây ông hay tổ chức các buổi hoà nhạc nho nhỏ: các nhóm tứ tấu chơi nhạc thính phòng của Brahms hoặc Schubert, đôi khi chỉ có một mình Norman là khán giả. Và dưới tầng trệt, ông đã cải tạo mảnh đất nhỏ thành một khu vườn xinh xắn rợp bóng cây ăn quả, phía trên là một bao lơn nơi ông dùng bữa vào mùa hè.

Mặc dù cũng có chút tài sản thừa kế, song ngoài căn nhà kể trên, Norman sống khá giản dị. Ông đã giao hết bất động sản mà cha mình để lại ở Much Hadham, vùng Hertfordshire, cho em trai, ông này đã kết hôn và có một gia đình nhỏ. Về phần mình, ông tự hài lòng với căn nhà gỗ nhỏ nằm trong khuôn viên điền trang này.

BỀ NGOÀI CŨNG như cách ăn mặc của Norman không hề có nét gì giống với một viên chức ngân hàng. Vóc người cao dong dỏng, vầng trán rộng và chòm râu nhọn đã ngả bạc, ông có bàn tay thon dài của một nghệ sĩ hoặc một nhạc công. Trông ông giống một nhà quý tộc bước ra từ những bức họa của Velázquez hay một triều thần vào thời vua Charles Đệ nhị hơn. Diện mạo thì vậy, song dòng dõi thế gia nhà Norman thì không chê vào đâu được: cả cha và mẹ ông đều xuất thân từ hai gia tộc ngân hàng quyền thế và danh tiếng nhất nước Anh.

Sinh năm 1871, ngay từ thuở ấu thơ, dường như cậu bé Montagu Norman chưa bao giờ thật sự thích nghi được với cuộc sống. Từ lúc sinh ra cậu đã dặt dẹo và khổ sở vì những cơn đau nửa đầu. Bà mẹ tính tình nhạy cảm và hay lo xa của cậu (bản thân bà cũng mắc bệnh trầm cảm và ảo tưởng khá nặng) ra sức bao bọc con trai. Giống như ông nội và bố, cậu vào trường Eton học. Nhưng không giống như ông nội, bố, chú ruột, và sau này là em trai, những người đều đã lần lượt trở thành đội trưởng đội cricket XI, Montagu không bộc lộ được tố chất gì nổi trội trong môi trường ganh đua và thể thao, và

https://thuviensach.vn

không thể hoà nhập với mọi người - cậu cô đơn, tách biệt và luôn luôn âu sầu. Năm 1889, cậu vào học tại King's College ở Cambridge, song vẫn không thoát khỏi cảm giác buồn chán và lạc lõng, cậu rời trường chỉ sau một năm.

Ngay cả khi đã trở thành một chàng thanh niên, Montagu dường như vẫn gặp không ít khó khăn trên con đường tìm kiếm chính mình. Ông dành ra vài năm lang thang khắp châu Âu, sống ở Dresden một năm, tại đây ông học tiếng Đức và nghiên cứu triết học suy nghiệm, và sống ở Thụy Sĩ một năm. Đến năm 1892, ông trở lại Anh để vào làm việc ngân hàng mà gia đình mình góp cổ phần, Ngân hàng Martins, cha và chú ruột của ông đều là hội viên ở đây. Ông giữ chân giao dịch viên tập sự tại chi nhánh Phố Lombard. Do không mấy tha thiết với những nghiệp vụ nhàm chán của ngành kinh doanh ngân hàng thương mại, đến năm 1894, ông quyết định chuyển sang ngân hàng của ông ngoại, Brown Shipley. Hoạt động chính của ngân hàng này là cung cấp nguồn tài chính cho các giao dịch thương mại giữa Mỹ và Anh, chí ít công việc này cũng cho ông cơ hội rời khỏi London và ông đã có hẳn hai năm làm việc tại các văn phòng của Brown Brothers ở thành phố New York. Ông tìm thấy cuộc sống mới ở Mỹ, miền đất có ít sự ràng buộc, giới hạn hơn, tự do hơn và không thủ cựu như thế giới hẹp hòi của ngành ngân hàng London. Thậm chí ông còn tính chuyện ở hẳn lại Mỹ.

Song thay vào đó, ông lại tìm thấy sự giải thoát trong chiến tranh. Vào tháng Mười năm 1899, Chiến tranh Boer nổ ra. Norman đã tham gia lực lượng dân quân từ năm 1894, từ đó cứ mỗi mùa hè ông lại góp mặt trong các khoá đào tạo quân sự kéo dài chừng vài tuần lễ. Đến lúc ấy, ông đã lên đến chức đại tá và lập tức xung phong xin được ra chiến tuyến. Norman chẳng phải là người quá đỗi tôn sùng đế quốc. Thực ra, ông có vẻ bị kích động bởi ý tưởng

https://thuviensach.vn

lãng mạn muố´n kiế´m tìm những cuộc phiêu lưu và khao khát muố´n vượt thoát trạng thái sinh tồ`n trầ`n tục hiện tại hơn.

Khi ông đế´n Nam Phi vào tháng Ba năm 1900, quân đội Anh gồ`m 150.000 quân đóng tại đây đang bị cuố´n vào một cuộc chiế´n tranh du kích khố´c liệt với quân nổi dậy người Boer gồ`m khoảng 20.000 người. Ông được giao nhiệm vụ chỉ huy một đơn vị chố´ng quân nổi dậy, nhiệm vụ của đơn vị này là tiêu diệt các nhóm biệt kích người Boer. Trên chiế´n địa, Norman dường như lột xác thành một con người khác hoàn toàn. Dù phải số´ng trong những điề`u kiện ngặt nghèo, ăn uố´ng kham khổ, khí hậu nóng bức ghê người và thiế´u ngủ triề`n miên, ông vẫn thích thú được nế´m trải hiểm nguy và tìm thấ´y cho mình một sự tự tin hoàn toàn mới mẻ. “Giờ đây, con cảm thấ´y mình đã trở thành một người khác...,” ông viế´t những dòng này gửi cho cha mẹ. “Người ta nhìn về` phía trước và cảm thấ´y tiêu tan hế´t nhuệ khí khi nghĩ đế´n ngày phải trở về` với cuộc số´ng văn minh.”

Cuố´i cùng ông được trao thưởng huân chương D.S.O - huân chương công trạng xuấ´t sắ´c, phầ`n thưởng cao quý thứ nhì dành cho một quân nhân – vì lòng quả cảm vượt bậc. Đó vẫn là một trong những thành tựu khiế´n ông tự hào nhấ´t - trong suố´t nhiề`u năm trời, ngay cả khi đã lên đế´n hàng “vua biế´t mặt, chúa biế´t tên” trên thế´ giới, đó vẫn là danh hiệu duy nhấ´t ông đòi được gắ´n vào tên mình trong ấ´n bản xuấ´t bản tại Anh của cuố´n sách *Ai là ai*. Song điề`u kiện số´ng khắ´c nghiệt đã gây tổn hại không nhỏ đố´i với thể trạng yế´u đuố´i của ông, và đế´n tháng Mười năm 1901, ông mắ´c chứng viêm dạ dày nặng và được cho giải ngũ.

Trở lại với cuộc số´ng thường nhật, ông dành trọn hai năm sau đó để khôi phục lại sức khỏe, trong đó có mấ´y tháng tĩnh dưỡng tại biệt thự của chú ruột tại Hyères dọc bờ biển Riviera, và từ đó đem lòng say đắ´m vùng đấ´t Côte d’Azur thơ mộng. Phải đế´n tận năm 1905, ông

https://thuviensach.vn

mới có thể trở lại làm việc toàn thời gian tại Brown Shipley, trong vòng sáu năm kế tiếp, ông là một trong bốn hội viên chủ chốt của hãng - đó là quãng thời gian đặc biệt mệt mỏi đối với ông, luôn luôn chán nản vì những bất đồng không bao giờ dứt với các đồng nghiệp về chiến lược kinh doanh.

Nhưng chính đời tư mới là nhân tố có ảnh hưởng nặng nề nhất tới Norman. Vào năm 1906, lễ đính hôn thất bại đẩy ông vào cơn suy nhược thần kinh đầu tiên. Sau đó, ở ông xuất hiện các dấu hiệu kinh điển của chứng rối loạn lưỡng cực: những giai đoạn hưng phấn nối tiếp bằng trạng thái bi quan trầm uất nặng nề. Thường ngày Norman vốn là một người bạn hữu hòa nhã bậc nhất, song tới khi bị dày vò bởi những cảm xúc u ám, mà thường tình trạng này kéo dài hàng tuần lễ, ông trở nên vô cùng cáu kỉnh, luôn đắm mình trong âu lo và sẵn sàng trút lên đầu mọi người xung quanh. Sau năm 1909, các đợt hưng phấn - trầm cảm này càng biến chứng tồi tệ hơn cho đến tháng Chín năm 1911, ông quỵ ngã. Được các bác sĩ khuyên nên nghỉ ngơi hoàn toàn, trong ba năm tiếp đó ông chỉ làm việc cầm chừng, và dần dần lui vào sống ẩn dật. Ông đi du lịch tối ngày, dường như đang cố găng kiếm tìm điều gì đó. Ông dành hẳn ba tháng đi xuyên Ai Cập và Sudan từ tháng Mười Hai năm 1911, một năm sau, ông lại lên đường sang Tây Ấn và Nam Mỹ.

Tại Panama, một giám đốc ngân hàng ông quen gợi ý ông nên đến khám ở chỗ bác sĩ tâm thần người Thụy Sĩ Carl Jung. Norman lập tức quay về châu Âu và sắp xếp một cuộc hẹn ở Zurich. Vào tháng Tư năm 1913, sau khi mất vài ngày thực hiện nhiều xét nghiệm khác nhau, bao gồm xét nghiệm máu và dịch tủy, vị bác sĩ tâm thần trẻ tuổi mới nổi danh thông báo với Norman rằng ông đang mắc chứng liệt toàn thể tuần tiến (general paralysis of the insane - GPI), thời ấy người ta dùng thuật ngữ này để mô tả những biến chứng về thần kinh xuất hiện ở giai đoạn tiến triển thứ ba

https://thuviensach.vn

của bệnh giang mai, và rằng ông sẽ chết chỉ trong vài tháng nữa. Mặc dù một vài triệu chứng của GPI tương đối giống chứng rối loạn lưỡng cực - chuyển biến đột ngột từ trạng thái hưng phấn sang trạng thái u uất hoang mang và ngược lại, và những ý tưởng sáng tạo bột phát nối tiếp bằng ý muốn tự tử, hay ảo tưởng về sự xuất chúng của bản thân - song đây thực chất là một chẩn đoán sai lầm chết người.

Quá bàng hoàng, Norman đến tham vấn ý kiến của một bác sĩ người Thụy Sĩ khác, Roger Vittoz, một chuyên gia về các chứng suy nhược thần kinh. Ông nán lại Thụy Sĩ ba tháng nữa để tham gia quá trình trị liệu của bác sĩ Vittoz. Vittoz đã phát triển một phương pháp giúp giảm nhẹ căng thẳng thần kinh, với các kỹ thuật tương tự như những kỹ thuật được sử dụng trong thiền định. Các bệnh nhân của ông được hướng dẫn cách tự trấn an bản thân bằng cách tập trung trí óc vào một loạt các hình thù phức tạp, hoặc đôi khi chỉ là hướng suy nghĩ vào một từ nào đó. Sau này Vittoz đã trở nên rất nổi tiếng trong một số hội nhóm xã hội ở London, trong số những bệnh nhân của ông có cả quý bà Ottoline Morrell, Mulian Huxley và T. S. Elliot.

Với riêng bản thân Norman, đó là điểm khởi đầu của một chuỗi dài những trải nghiệm về những tín ngưỡng thần bí và hoạt động tâm linh sẽ đi theo suốt cuộc đời ông. Có lúc ông đã là một tín đồ tập sự của thuyết thần trí . Đến những năm 1920, ông lại ngả theo tư tưởng của Émile Coué, nhà tâm lý học người Pháp, ông này chuyên thuyết giảng về những quyền năng của sự tự hoàn thiện bản thân thông qua quá trình tự kỷ ám thị có ý thức. Đây là một kiểu trào lưu tư duy tích cực kiểu mới rất được ưa chuộng thời bấy giờ. Thậm chí Norman còn theo đuổi cả thuyết thông linh . Rốt cuộc ông nghĩ ra đủ thứ ý tưởng lạ đời, đơn cử có lần ông dám quả quyết với một đồng nghiệp rằng mình có thể đi xuyên tường. Bởi ngày thường ông vẫn có cái thú được tận hưởng cảm giác khoái trá khi bỡn cợt người

https://thuviensach.vn

khác bằng những suy nghĩ dị thường của mình, nên mọi người khó mà đoán biết được ông đang nói thật hay đùa.

Có lẽ không có gì đáng ngạc nhiên khi Norman nổi tiếng là người lập dị và kỳ quặc. Những người quen của ông ở thành phố xem ông như một người đàn ông kỳ dị và cô độc, tối tối lại giam mình trong căn nhà sang trọng, đắm chìm trong âm nhạc của Brahms, một người thích trích dẫn những câu nói của vị hiền nhân Trung Hoa Lão Tử. Và rõ ràng ông cũng chẳng thèm gắng sức để hòa nhập vào thế giới của những hội nhóm ở thành phố London nữa. Mối quan tâm của ông chủ yếu xoay quanh các vấn đề mỹ học và triết học, nên dù rất tin tưởng một số viên chức ngành ngân hàng trong nhóm bạn hữu thân thiết nhất của mình, ông vẫn ưa được dành thời gian giao lưu với những con người có tư tưởng phóng khoáng thuộc giới nghệ sĩ và nhà thiết kế hơn.

ĐẾN THỨ NĂM, ngày 30 tháng Bảy, vụ việc ban đầu có vẻ chỉ là một rắc rối ở khu vực Balkan xa xôi giữa một bên là một đế chế đang lụi tàn và bên kia là một trong những quốc gia bé nhỏ nằm dưới quyền trị vì của nó rõ ràng đã dần leo thang, biến thành một cuộc chiến tranh trên phạm vi châu lục. Để đáp trả cuộc tấn công của Áo lên Serbia, Nga ra lệnh tổng động viên trên toàn quốc. Ngay từ những ngày mới manh nha, cuộc khủng hoảng chính trị quốc tế đã kéo theo cuộc khủng hoảng tài chính. Các sàn chứng khoán ở Berlin, Vienna, Budapest, Brussels và St. Petersburg phải tạm ngừng giao dịch. Việc đóng cửa hàng loạt các sàn chứng khoán ở châu Âu ngoại trừ sàn chứng khoán Paris, đã khiến cho làn sóng bán tháo cổ phiếu tập trung hết vào London.

Thứ sáu, ngày 31 tháng Bảy, Norman đến văn phòng của mình tại thành phố, nằm ở phía bắc Ngân hàng Trung ương Anh quốc, ông nhận thấy toàn thể cộng đồng tài chính đều đồng lòng nhất trí phản đối việc nước Anh có bất cứ một hành động nào dính líu

https://thuviensach.vn

đế n cuộc xung đột tại châu Âu. Bộ trưởng Tài chính Anh David Lloyd George về sau đã thuật lại chuyện Walter Cunliffe, thố ng đố c Ngân hàng Trung ương Anh quố c, một người vố n kiệm lời và hiế m khi bộc lộ cảm xúc thái quá, cũng phải tha thiế t cầ u xin "với đôi mắ t đẫm lệ: 'Xin hãy giữ đấ t nước tránh xa khỏi cuộc chiế n này. Chúng ta sẽ chịu tổn hại thê thảm nế u bị lôi vào cuộc.'"

London là thủ đô tài chính của cả thế giới, và sự số ng còn của thành phố phụ thuộc chủ yế u vào nguồ n tài chính nước ngoài hơn là từ hoạt động cung cấ p nguồ n vố n cho các ngành công nghiệp nội địa. Các ngân hàng thương nhân hầ u hế t đề u đóng trụ sở ở những tòa nhà quây quầ n xung quanh Ngân hàng Trung ương Anh quố c, những cái tên là tinh hoa của giới tài chính – Rothschilds, Barings, Morgan Grenfell, Lazards, Hambros, Schroders, Kleinworts, và Brown Shipley – mang lại bầ u không khí thầ n thánh cho thành phố London; họ nắ m trong tay trọng trách giám sát guồ ng máy vay nợ quố c tế lớn nhấ t mà lịch sử thế giới từng được chứng kiế n. Hàng năm một tỷ đô-la trái phiế u nước ngoài được phát hành thông qua các ngân hàng ở London. Riêng trong năm vừa qua, hãng Barings và Ngân hàng Hồ ng Kông Thượng Hải đã phố i hợp để cung cấ p một khoản vay trị giá 125 triệu đô-la cho Trung Quố c; Hambros đã đưa khoản vay cho Vương quố c Đan Mạch ra thị trường, Rothschilds cam kế t bao tiêu số trái phiế u trị giá 50 triệu đô-la của Brazil và đang trong giai đoạn đàm phán để cung cấ p một khoản nợ nữa; còn có các đợt phát hành trái phiế u khác cho Rumania và các thành phố Stockholm, Montreal, và Vancouver. Vào tháng Tư, Schroders thậm chí còn đứng ra phát hành 80 triệu đô-la trái phiế u cho chính phủ đế quố c Áo, đấ t nước sẽ sớm trở thành lực lượng đố i địch với nước Anh trong chiế n tranh. Tấ t cả những hoạt động vay nợ nói trên và những món lợi nhuận đi kèm với nó sẽ tiêu pha hế t một khi chiế n tranh nổ ra.

https://thuviensach.vn

Việc đóng cửa các sàn giao dịch chứng khoán trên khắ´p châu Âu, và nguy cơ hoạt động vận chuyển vàng sẽ bị cấ´m, kéo theo sự đổ vỡ của toàn bộ chế độ bản vị vàng, đặt ra một mô´i hiểm họa sát sườn. Trong hoàn cảnh hiện tại, các nước châu Âu khó lòng, nếu như không muô´n nói là không thể, chuyển tiề`n ra nước ngoài để thanh toán các khoản nợ thương mại của mình. Các ngân hàng thương nhân đã đứng ra bảo lãnh cho tấ´t cả những giấ´y tờ nói trên đề`u đứng trước bờ vực phá sản.

Chủ các ngân hàng không phải là những người duy nhấ´t hoảng sợ trước những hiểm họa đang rình rập trật tự tài chính thế giới xuấ´t phát từ nguy cơ chiế´n tranh nổ ra. Ngay cả Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Hầ`u tước Edward Grey, người đã đặt cược cả sự nghiệp của mình vào "thỏa thuận" mơ hồ` với nước Pháp và cũng là nhân vật sô´t sắ´ng nhấ´t với chuyện đánh đấ´m, cũng phải cảnh báo đại sứ Pháp rằ`ng "cuộc xung đột sắ´p tới sẽ đẩy nề`n tài chính của toàn châu Âu vào cảnh hỗn loạn, rằ`ng nước Anh đang phải đô´i mặt với một cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế chưa hề` có tiề`n lệ trước đó, và rằ`ng trạng thái trung lập của nước Anh là phương cách duy nhấ´t giúp ngăn chặn sự sụp đổ hoàn toàn của tín dụng châu Âu."

Vào hồ`i mười giờ sáng thứ Sáu, một tờ thông báo đã được dán lên cửa ra vào ở sàn giao dịch chứng khoán, trong đó tuyên bô´ sàn sẽ bị đóng cửa cho đế´n khi có thông báo mới, lầ`n đầ`u tiên kể từ ngày thành lập vào năm 1773.

Các ngân hàng trong khắ´p thành phô´ bắ´t đầ`u từ chô´i chi trả đồ`ng sovereign vàng cho các khách hàng. Chẳng mấ´y chô´c dòng người dài dằ`ng dặc đã nô´i nhau đứng chờ bên ngoài Ngân hàng Trung ương Anh Quô´c, ngân hàng duy nhấ´t vẫn có nghĩa vụ hợp pháp phải đổi các tờ bạc năm bảng thành các đồ`ng vàng. Không có tình trạng hoảng loạn, mà chỉ là một bầ`u không khí "quan ngại sâu sắ´c." Khi đám đông, trong đó có nhiề`u phụ nữ đứng "nôn nóng

https://thuviensach.vn

đế m những tờ giấ y bạc mình có," được đưa vào sân trong của Ngân hàng, thì một nhóm còn đông hơn nhiề u gồ m toàn những kẻ ngoài cuộc hiế u kỳ cũng tụ tập trên những bậc thề m của tòa nhà Royal Exchange nằ m ở phía đố i diện. Tờ Time đưa tin rằ ng "mặc dù phải có tới hàng trăm người, rấ t nhiề u người trong số đó là người nước ngoài, đã đứng xế p hàng trong suố t ngày hôm đó, song không hề có một dấ u hiệu nhỏ nào của tình trạng mấ t trật tự." Hiện thực này trái ngược hoàn toàn với các báo cáo về sự hoảng loạn đế n từ những thành phố khác ở châu Âu và có lẽ chỉ có thể được lý giải bởi một nguyên nhân duy nhấ t, theo như sự quả quyế t ngạo mạn của tờ Time, đó là bản tính "lạnh lùng và phớt đời truyề n thố ng" của dân Anh. Đế n ngày kế tiế p, đám đông tụ tập bên ngoài Ngân hàng Trung ương thậm chí còn lớn hơn nữa, song vẫn không thấ y xuấ t hiện tâm lý hoảng sợ thực sự. Dẫu vậy, để đề phòng bấ t trắ c, vẫn có các nhân viên bảo vệ ngân hàng, trong trang phục áo đuôi tôm màu hồ ng cam nổi bật, áo chẽn đỏ, và mũ chóp cao, đóng vai trò như lực lượng cảnh sát đặc biệt, và được quyề n bắ t giữ người nế u cầ n thiế t.

Trên đường phố có thể chưa xảy ra tình trạng bạo loạn, song nỗi sợ hãi đã tràn qua phòng hội đồ ng quản trị ở tấ t cả các ngân hàng thương mại lớn. Trong suố t sáu tháng vừa qua, họ đã tham gia một cuộc tranh luận gay gắ t với Ngân hàng Trung ương Anh quố c để bàn về khả năng đáp ứng đủ nhu cầ u của kho dự trữ vàng ở mỗi ngân hàng cũng như ở chính Ngân hàng Trung ương trong trường hợp một cuộc khủng hoảng như thế này bùng phát. Vào tháng Hai, một biên bản nhắ c nhở được chuyển lên hội đồ ng các chủ ngân hàng đã cảnh báo rằ ng "trong trường hợp chiế n tranh bùng nổ, các quố c gia ngoại bang sẽ có được một thứ quyề n lực đáng sợ, và sẽ không ngầ n ngại sử dụng nó một cách tàn nhẫn, đó là khả năng gây ra những rố i loạn trên lĩnh vực tài chính bằ ng cách đòi được rút vàng." Giờ đây, đứng trước viễn cảnh nhiề u khu vực lớn của thành

https://thuviensach.vn

phố London có thể bị tàn phá, các ngân hàng thương mại rơi vào trạng thái hoảng loạn và đua nhau rút vàng khỏi tài khoản của mình tại Ngân hàng Trung ương Anh quốc. Từ mức 140 triệu đô-la vào thứ Tư, ngày 29 tháng Bảy, kho dự trữ vàng thỏi của Ngân hàng này đã giảm xuống còn chưa đến 50 triệu đô-la vào thứ Bảy, ngày 01 tháng Tám. Ngân hàng Trung ương Anh quốc, trong một động thái nhằm thu hút thêm tiền gửi và hãm lại đà sụt giảm của kho dự trữ vàng, đã tuyên bố tăng lãi suất lên một mức kỷ lục chưa từng có trước đó là 10%.

Trong khi đó, trên phạm vi châu lục, cuộc khủng hoảng tiếp tục đà leo thang không gì ngăn cản nổi. Nước Đức trả đũa hành động tổng động viên quân sự của Nga bằng một lệnh tổng động viên của chính mình vào thứ Sáu, ngày 31 tháng Bảy, và phát đi một tối hậu thư trong đó yêu cầu Pháp phải tuyên bố quan điểm trung lập và chuyển giao hai thành trì là Toul và Verdun để bảo chứng cho thái độ hữu hảo của mình. Ngày tiếp theo, Đức tuyên chiến với Nga, và Pháp cũng tự phát lệnh tổng động viên trên toàn quốc. Đến Chủ Nhật, tình hình đã ngã ngũ, rằng chỉ trong vài giờ nữa, nước Pháp, nhằm giữ cam kết liên minh với Nga, cũng sẽ tuyên chiến với Đức. Cuối tuần đó, Norman đánh điện cho các cộng sự của mình tại Brown Brothers ở New York thông báo, “Tiền đồ của châu Âu đang rất u ám.”

Chỉ sau mấy ngày cuối tuần, tâm trạng của toàn thể nước Anh xoay chuyển một trăm tám mươi độ trước cuộc chiến tranh vừa bùng nổ. Khi đó đang là Ngày Ngân hàng đóng cửa của tháng Tám, hàng ngàn con người hừng hực khí thế rời khỏi nhà, bị ánh nắng rực rỡ kéo ra đường, họ hò nhau đổ về trung tâm London trên con đường từ quảng trường Trafalgar dọc theo Whitehall tới điện Buckingham, đám đông lấn đường của tất cả ô tô và xe buýt, hăng hái hò reo và

https://thuviensach.vn

cùng hát vang những bài ca anh hùng - “La Marseillaise” cũng như “God save the King” - và kêu gọi hành động.

Thứ Hai, theo lẽ thường thành phố sẽ vắng tanh trong Ngày hội Ngân hàng tháng Tám. Song thay vào đó, Norman lại cùng 150 viên chức ngành ngân hàng khác tụ họp tại Ngân hàng Trung ương Anh quốc. Đó là một cuộc họp mặt đầy bão táp. Như Lloyd George, Bộ trưởng Tài chính Anh, sau này đã nhận xét, “Các nhà tư bản tài chính trong cơn bấn loạn phác họa nên một hình ảnh không lấy gì làm anh hùng lắm.” Rất nhiều người có mặt hôm đó không biết họ đã mất hết những gì mình có hay chưa. Những tiếng la ó rộ lên ầm ầm và một chủ ngân hàng thậm chí còn “giơ nắm đấm” dứ dứ về phía thống đốc ngân hàng Trung ương. Cuộc họp đã đi đến quyết định đề xuất với Bộ trưởng Tài chính cho kéo dài Ngày hội Ngân hàng tháng Tám thêm ba ngày nữa để có thêm thời gian chờ tình trạng hoảng loạn lắng dịu bớt. Bộ Tài chính cũng đưa ra tuyên bố rằng các tất cả các khoản nợ thương mại sẽ tự động được gia hạn thêm một tháng nữa trong khi Ngân hàng Trung ương Anh quốc quyết định đâu là giải pháp tốt nhất nhằm giải cứu các ngân hàng thương nhân đang đứng trước hiểm họa mất khả năng trả nợ hay thậm chí là phá sản .

Trong những ngày đầu, mối quan tâm trước mắt của Norman chỉ đơn giản là đảm bảo Brown Shipley sẽ tồn tại được. Nếu không, ông sẽ không còn hy vọng rút vốn ra. Suốt mấy ngày cuối tuần, hàng trăm khách hàng Mỹ của hãng này vẫn còn mắc kẹt ở châu Âu xúm đông xúm đỏ ở các văn phòng Pall Mall, cố gắng chuyển các thư tín dụng thành tiền mặt. Song đến khi tình hình đã bớt rối ren, có một vấn đề trở nên sáng tỏ, đó là hầu hết các hoạt động kinh doanh của hãng đều tập trung ở Mỹ, đất nước hiện vẫn còn phởn phơ trong trạng thái trung lập, nhờ vậy hãng này sẽ tương đối được bình yên vô sự. Tuy nhiên, với tư cách là một thành viên của Ban

https://thuviensach.vn

quản trị Ngân hàng Trung ương Anh quốc, Norman tự nhận thấy mình phải dành phần lớn thời gian giải quyết các sự vụ của Ngân hàng, đặc biệt là cố gắng tìm đường thoát khỏi mê cung của những khoản nợ chưa được chi trả.

Kỳ lạ thay, những áp lực nặng nề của khoảng thời gian này, cộng thêm khối lượng công việc khổng lồ khiến cho ông chẳng còn mấy thời gian suy nghĩ dường như lại làm dịu bớt những rối loạn thần kinh của ông. Như ông viết trong thư gửi đến một người bạn ở Mỹ, "Tôi đã vùi đầu vào công việc từ sáng sớm đến đêm khuya, và không thấy buồn bã hay bực dọc chút nào, thậm chí tôi chưa bao giờ có cảm giác phấn chấn hơn trong vài năm trở lại đây." Theo một cách dị thường nhưng rất thật, rõ ràng cuộc chiến tranh sẽ có tác động tốt đối với ông.

https://thuviensach.vn

Hjalmar Schacht

https://thuviensach.vn

3. Vị phù thủy trẻ tuổi

NƯỚC ĐỨC: NĂM 1914

Nhưng kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng sự khiêm nhượng là cái thang của lòng tham vọng trong bước đầu tấp tểnh

WILLIAM SHAKESPEARE, JULIUS CAESAR

TRÊN TOÀN CHÂU ÂU tuần đó, ai ai cũng bàng hoàng trước tốc độ diễn tiến của các sự kiện. Cuộc khủng hoảng cứ như thể từ trên trời rơi xuống vậy. Và mặc dù phần lớn châu lục đã thấp thỏm chờ một cuộc chiến tranh nổ ra trong suốt thập kỷ vừa qua, song vào thời điểm cuối tháng Sáu năm ấy, chẳng mấy ai có thể tưởng tượng nổi vụ ám sát một hoàng tử Áo sẽ châm ngòi cho nạn can qua.

Tâm lý ung dung của phần lớn người dân Đức trong suốt tháng Bảy năm 1914, ngay cả sau vụ ám sát ở Sarajevo, chủ yếu là kết quả của một chiến dịch có chủ đích được đạo diễn bởi chính tay chính phủ Đức nhằm tạo ra một bầu không khí trầm lắng giả tạo. Ở hậu trường, các nhân vật thuộc tầng lớp chóp bu tại Berlin ra sức xúi giục nước Áo lợi dụng vụ ám sát như một cái cớ để buộc Serbia phải ngoan ngoãn thuần phục mãi mãi. Trong khi đó, các lãnh đạo của cả Áo và Đức đều phải ngậm đắng nuốt cay trước mặt công chúng để che giấu những toan tính bên trong của mình. Tất cả cùng góp mặt vào một tấn tuồng vĩ đại, họ đều vờ tiếp tục kế hoạch nghỉ hè của mình như thường lệ. Hoàng đế Franz Joseph kiên quyết đòi ngự lại trang viên săn bắn của mình tại Bad Ischl đến hết tháng Bảy. Hoàng đế Đức lên đường vào ngày mồng 6 tháng đó để đi hưởng kỳ nghỉ thường niên kéo dài ba tuần trên du thuyền riêng của mình mang tên Hohenzollern, đợt này nhà vua sẽ đi thăm thú các hồ vịnh

https://thuviensach.vn

ở Na Uy. Vào đầ̀u tháng Bảy, thủ tướng Đức Theobald von Bethmann-Hollweg lên Berlin để dự một cuộc họp khẩn nhưng sau đó lại nhanh chóng quay vềˋ tiếp tục kỳ nghỉ tại điềˋn trang rộng 7.500 mẫu Anh tại Hohenfinow, cách thủ đô chừng ba mươi dặm. Trưởng Ban tham mưu, tướng Helmuth von Moltke, còn đang ở Karlsbad để vui thú với cảnh sông nước, và Ngoại trưởng Gottlieb von Jagow đã đi nghỉ tuầ̀n trăng mật.

Một trong những người sửng sốt nhất trước cuộc khủng hoảng này là một viên chức ngân hàng ba mươi sáu tuổi ở Berlin, người có cái tên dài ngoằng nghe rất lạ tai Horace Greeley Hjalmar Schacht. Mặc dù giới cầm quyềˋn đã ra sức che đậy hết sức tinh vi, song những lời đồˋn đoán vềˋ một cuộc chiến tranh sắp xảy ra vẫn ngấm ngầm lan toả trong nội bộ lãnh đạo các ngân hàng chủ chốt ở Đức. Một trong sốˊ những nhân vật có cái nhìn đặc biệt bi quan đốˊi với tình hình ngay từ buổi ban đầ̀u là Max Warburg, con cháu của gia tộc ngân hàng danh tiếng Hamburg, ông cũng được mọi người biết đến rộng rãi nhờ mốˊi quan hệ rất thân cận với triềˋu đình. Chính vị Hoàng đếˊ Đức nổi tiếng hớ hênh đã góp phầ̀n tạo ra làn sóng tin đồˋn nói trên sau khi một hai đời thông tin cho người bạn chí thiết của mình là ngài Albert Ballin, chủ tịch Tập đoàn Hamburg - Mỹ, trước khi lệnh tổng động viên toàn quốc được phát ra. Người ta còn bàn ra tán vào rằˋng đến cả thái tử cũng đã phá vỡ những bí mật tốˊi cao để cảnh báo với các bạn hữu trong ngành tài chính, trong đó có cả giám đốc điềˋu hành Ngân hàng Dresdner, Eugen Guttmann, rằˋng tâm lý lạc quan của thị trường chứng khoán Berlin đã bị đặt nhầˋm chỗ do bị lừa phỉnh bởi bầ̀u không khí bình yên bềˋ ngoài và rằˋng nguy cơ xảy ra chiến tranh giữa Đức và Nga là rất lớn.

Song Hjalmar Schacht, lúc đó chỉ đang giữ chức trợ lý giám đốc và trưởng chi nhánh ở Ngân hàng Dresdner của Guttmann, nằˋm ở

https://thuviensach.vn

một tầng cấp quá thấp trên thang quyền lực trong giới ngân hàng Berlin để có thể được nhận những tín hiệu đánh động từ phía triều đình. Đứng ở vị thế thấp kém của mình, tự ông cảm thấy khó lòng tin nổi giới cầm quyền lại để mặc cho tình hình đảo điên đến mức này - thật quá sức điên rồ nếu để những xung đột quốc tế đe dọa các thành tựu kinh tế thần kỳ của nước Đức.

MẶC DÙ VỊ TRÍ của Schacht tại Dresdner, một trong hai ngân hàng lớn nhất tại Đức, vẫn còn khá khiêm tốn, song đối với một chàng trai trẻ tuổi sống dưới đế chế Đức, gia đình lại chẳng có mối quan hệ thân thế nào, thì ông quả đã tiến rất xa. Chắc chắn ông đã được người ta để mắt đến. Trong những tháng trước khi cuộc khủng hoảng bùng phát, ông đang chuẩn bị các giấy tờ liên quan đến một khoản vay cho thành phố Budapest, nguồn tài chính do một tập đoàn tài chính của Đức và các ngân hàng của Thụy Sĩ và Hà Lan cung cấp. Sau này giám đốc ngân hàng Thụy Sĩ Felix Somary đã thuật lại rằng, hồi ấy, Schacht "nổi trội hẳn so với các giám đốc đồng sự của mình, những nhân vật toàn là con cháu các vị đại gia hoặc những kẻ xu thời."

Với hàng ria xén gọn kiểu nhà binh và mái tóc húi cua được rẽ ngôi thẳng tắp ở chính giữa, người ta dễ lầm tưởng Schacht là một quân nhân người Phổ. Ông thường bước những bước thẳng dứt khoát với "dáng người nghiêm trang đến kỳ lạ," phong thái cứng nhắc của ông được tôn thêm bởi những chiếc áo cổ cứng hồ bột trắng tinh mà ông rất ưa mặc. Song ông không phải dân Phổ, và cũng không có mối liên hệ nào với quân đội hết. Ông xuất thân từ một gia đình trung lưu thuộc tầng lớp dưới, nguyên quán ở vùng giáp ranh giữa Đức và Đan Mạch, sau đó ông lớn lên tại Hamburg, thành phố có tính quốc tế nhất trên toàn đế quốc Đức.

Rồi đến một ngày Schacht sẽ vang danh nhờ tham vọng khôn cùng và ý chí chiến thắng sắt đá. Những nét tính cách đó một

https://thuviensach.vn

phần là sự phản ứng lại với người cha suốt đời chỉ biết đến thất bại của ông. Wilhelm Ludwig Leonhard Maximillian Schacht sinh trưởng ở vùng biển phía Tây vùng Bắc Schleswig, dải đất hẹp nối Đan Mạch với Đức. Dithmarschen là một khu vực bao gồm nhiều đầm lầy ngập mặn, nằm xen kẽ là vài nông trại sữa nhỏ bé đứng biệt lập, đó là một vùng quê hoang vu lộng gió được bao bọc bởi những dải đê lớn ngăn cách cả vùng với Biển Bắc vẫn ngày đêm đe dọa xâm lấn đất liề̀n. Dân cư ở đây nổi tiếng vì bản tính độc lập và cứng rắ́n, thẳng thắ́n đến mức thô bạo. Schleswig và khu lãnh địa Holstein của công tước ở ngay sát bên từng nằm dưới quyền cai trị của vua Đan Mạch, mặc dù dân cư bao gồm cả nhóm người nói tiếng Đức và nhóm người nói tiếng Đan Mạch và trong suốt thế kỷ XIX, chủ quyền đối với hai bang này đã là vấn đề̀ tranh chấp ròng rã giữa nước Phổ và Vương quốc Đan Mạch. Vào năm 1866, sau hai cuộc chiến ngắ́n ngủi, Bismarck hợp nhất hai bang Schleswig và Holstein, đồng thời sáp nhập cả vùng này vào đế quốc Phổ. Sau chiến tranh, vào năm 1920, các khu vực phía đông Schleswig, bao gồm cả vùng đất nơi gia đình nhà Schacht sinh sống, được cắ́t trở lại cho Đan Mạch sau một cuộc trưng cầ̀u dân ý.

Wilhelm Schacht là một trong mười một đứa con của một ông bác sĩ nhà quê. Năm 1869, bất mãn với viễn cảnh sẽ phải đi tòng quân theo nghĩa vụ với tư cách là những công dân của đế quốc Phổ, năm anh em nhà Schacht tìm đường nhập cư vào Mỹ, nơi Wilhelm sẽ sinh sống trong bảy năm trời. Mặc dù đã trở thành một công dân Mỹ, song ông chưa bao giờ ổn định được cuộc sống, ông nhảy hết việc này đến việc khác, nay thì làm cho một xưởng nấu bia Đức ở Brooklyn, mai thì giữ chân đánh máy chữ trong một nhà máy ở ngoại ô New York. Cuối cùng, đến năm 1876, ông quyết định quay về Đức.

https://thuviensach.vn

Ngày ông trở vê` cũng trùng vào thời điểm đợt bùng nổ kinh tê´ được kích thích bởi Chiê´n tranh Pháp – Phổ đang đi đê´n hô`i kê´t và một cuộc suy thoái bă´t đâ`u gặm nhâ´m nê`n kinh tê´ dâ`n dâ`n, vậy là vận đen lại tiê´p tục bám theo ông như hình với bóng. Trong suô´t sáu năm tiê´p đó, ông thử sức ở râ´t nhiê`u ngành nghê` khác nhau – thâ`y giáo, biên tập viên cho một tờ báo tỉnh lẻ, quản đô´c trong một nhà máy sản xuâ´t xà phòng, thủ thư của một hãng nhập khẩu cà phê – song cứ đụng làm gì là hỏng nâ´y. Cuô´i cùng ông cũng kiê´m được cho mình một chân viên chức ở Equitable Insurance Company và gă´n bó với công việc này suô´t ba mươi năm ròng. Dù Schacht luôn luôn bao biện cho cha mình, quả quyê´t ră`ng ông chỉ đơn giản là "một kẻ phiêu lưu không mệt mỏi, người không bao giờ có khả năng ngô`i yên một chỗ quá lâu," song quả thật sự đô´i lập giữa sự bâ´t tài của người cha và những tham vọng lớn lao của cậu con trai thì thật không gì sánh bă`ng. Thậm chí ngay bản thân Schacht cũng không thể không nhận xét trong tự truyện của mình ră`ng khi đê´n tuổi hai nhăm, ông đã kiê´m được sô´ tiê`n nhiê`u hơn cả cha mình.

Trái ngược với người cha vụng vê` nhút nhát, mẹ của Schacht, một phụ nữ "tình cảm, tươi tă´n và tràn đâ`y sức sô´ng," lại luôn vui vẻ lạc quan dù có phải trải qua bao nhiêu năm tháng nhọc nhă`n, chính bà là điểm tựa tình cảm cho cả gia đình. Bà nguyên là Công nương Constanze Justine Sophie von Eggers, ái nữ của một vị nam tước Đan Mạch, gia đình bà đã có thời gian dài phục vụ cho đức vua. Thật ra bà đã có một bước hạ mình ghê gớm so với địa vị của bản thân khi đô`ng ý kê´t hôn với Wilhem Schacht. Ông nội bà, một cô´ vâ´n của nhà vua, đã ra sức đâ´u tranh nhă`m giải phóng các nông nô, đô`ng thời ông cũng nă´m trọng trách thực hiện một cuộc cải cách tiê`n tệ tại Đan Mạch vào cuô´i thê´ kỷ XVIII. Song của cải của gia đình cứ tiêu tán dâ`n theo năm tháng, cho đê´n ngày nàng Constanze von Eggers trẻ tuổi chẳng còn được nhận lâ´y một đô`ng hô`i môn nào. Vào năm

https://thuviensach.vn

1869, nàng đã gặp Wilhelm Schacht, khi â´y là một anh sinh viên nghèo kiê´t xác, và theo anh ta sang Mỹ, ba năm sau, họ kê´t hôn.

Hjalmar Schacht sinh năm 1877, chỉ vài tháng sau khi gia đình ông quay vê` Đức, tại thị trâ´n nhỏ bé Tingleff ở miê`n Bă´c Schleswig. Cậu bé được rửa tội với cái tên khá lạ thường, Horace Greeley Hjalmar - trong một việc làm thiê´u tính thực tê´ điển hình, cha cậu đã chọn hai cái tên đâ`u để tỏ lòng tôn kính đô´i với người sáng lập đô`ng thời là chủ bút của tờ *New York Tribune*, người ông vô cùng ngưỡng mộ khi còn sô´ng ở Brooklyn. Song bà nội của cậu nhâ´t quyê´t đòi phải cho cậu một cái tên kiểu Đức hoặc kiểu Đan Mạch như mọi người, vậy là cậu nhóc tì Schacht có cái tên Hjalmar. Tuy vậy, sau này, khi cậu lớn lên, một sô´ bạn hữu và đô`ng nghiệp người Anh vẫn thường gọi cậu bă`ng cái tên Horace.

Trong suô´t thời thơ â´u của cậu, cả gia đình thường xuyên phải chuyển chỗ ở do ông Wilhelm Schacht liên tục nhảy hê´t việc nọ sang việc kia, song đê´n năm 1883, cuô´i cùng họ cũng dừng chân tại Hamburg. Nước Đức trong những năm cuô´i thê´ kỷ XIX là một đâ´t nước của những điểm mâu thuẫn. Bị bóp nghẹt bởi hệ thô´ng giai tâ`ng cứng nhă´c bậc nhâ´t tại châu Âu - thật ra nó gâ`n như là một hệ thô´ng đẳng câ´p - và được cai trị bởi một thể chê´ chuyên quyê`n độc đoán vẫn trao hâ`u hê´t quyê`n lực vào tay hoàng đê´ và nhóm quý tộc quân sự bâu xâu quanh ngài, song nước Đức lại đô`ng thời đem đê´n hệ thô´ng giáo dục ưu đãi nhân tài nhâ´t trên toàn châu Âu. Lẽ ra Schacht đã chê´t dí trong những nhà tù nhỏ hẹp giam hãm kiê´p sô´ng của những con người thuộc tâ`ng lớp trung lưu bậc dưới, rô`i hoài phí cả đời mình làm một viên chức hạng bét hoặc một anh giáo quèn. Nhưng thay vào đó, vào năm 1886, khi lên chín tuổi, cậu được nhận vào học tại trường Johanneum, một trong những trường trung học tô´t nhâ´t ở Hamburg, tại đây cậu được hưởng một nê`n

https://thuviensach.vn

giáo dục cổ điển nghiêm khắc, trong đó đặc biệt coi trọng các môn tiếng Latin, tiếng Hy Lạp và toán học.

Tuy vậy cậu vẫn không thể hoàn toàn vượt thoát vòng cương tỏa của cái xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề từ chế độ giai tầng mà cậu đang sống. Cuộc sống ở trường học đầy ắp những lời trêu chọc tiện, nhạo báng tình cảnh đói nghèo của gia đình cậu: lũ bạn học chế giễu chuyện cậu phải sống trong một căn nhà rách giữa xóm ổ chuột, khinh rẻ những chiếc quần may bằng thứ vải thô xấu xí cậu mặc, rồi cả việc cậu phải mặc chung bộ đồng phục tốt nghiệp vì không có đủ tiền mua một bộ mới cho riêng mình. Bọn học sinh nhà giàu thích nói gì mặc kệ, cậu lờ tất. Cậu sống đơn độc, làm việc chăm chỉ đến gần như bị ám ảnh, và rất cẩu toàn.

Vào năm 1895, Schacht tốt nghiệp trường Johanneum và vào học đại học. Cuối cùng cũng được tự do, trong những năm tiếp đó, cậu có vẻ đã sống thực sự thoải mái. Cậu sáng tác thơ; tham gia một hội những người yêu văn học; làm việc với tư cách một phóng viên không chuyên cho *Kleines Journal,* một tờ báo lá cải ở Berlin chuyên đăng chuyện ngồi lê đôi mách rẻ tiền; và thậm chí còn soạn lời cho một vở operetta . Ban đầu cậu ghi danh vào trường Đại học Kiel, sau đó, theo lệ thường ở Đức, mỗi sinh viên thường chuyển tiếp từ trường đại học này sang trường đại học khác, cậu học những kỳ khác nhau ở Berlin, Munich, Leipzig, và đến năm 1897 là kỳ học mùa đông ở Paris. Cậu khởi sự với tư cách là một sinh viên y khoa, rồi thử sức trong ngành ngữ văn, và cuối cùng tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế chính trị, và viết bài luận văn tiến sĩ về đề tài những nền tảng của chủ nghĩa trọng thương Anh vào thế kỷ XVIII.

Có bằng tiến sĩ trong tay, Schacht khởi nghiệp trong ngành quan hệ công chúng, ban đầu ông làm cho một hiệp hội xuất khẩu, đồng thời viết những bài bình luận kinh tế cho một tạp chí Phổ như một nghề tay trái. Nhờ bản tính siêng năng và đáng tin cậy, sốt

https://thuviensach.vn

sẵng muốn gây ấn tượng với các giám đốc ngân hàng và các ông trùm kinh doanh mà ông bắt đầu có cơ hội tiếp xúc hàng ngày, đến năm 1902, cuối cùng ông cũng lọt vào mắt xanh của một thành viên hội đồng quản trị Ngân hàng Dresdner và được nhận vào làm việc. Ông thăng tiến rất nhanh và đến năm 1914, ông đã là một nhân viên bậc trung uy tín có tiếng của một trong những ngân hàng quyền lực nhất Berlin.

Dưới đế chế Đức, một người có hoàn cảnh xuất thân như Schacht có lẽ chỉ mong tìm thấy cơ hội tiến thân trong quân đội hoặc ở một vài ngành nghề dân sự rất hạn hẹp. Song trong những năm tháng trước khi chiến tranh nổ ra, nước Đức đã vươn lên từ kinh tế ruộng đất lạc hậu xếp hạng bét trong số các quốc gia Tây Âu để trở thành cường quốc công nghiệp hàng đầu, thậm chí còn vượt mặt cả nước Anh – đó là một làn sóng phát triển kinh tế vũ bão giúp mở ra vô vàn cơ hội trong kinh doanh cho những con người giàu tham vọng. Khi đó là thời điểm rất thuận lợi để làm ngành ngân hàng, vì không ở quốc gia châu Âu nào mà các ngân hàng lại có được quyền lực ghê gớm như ở Đức. Tuy rằng Berlin vẫn không thể sánh được với London hay Paris ở vị thế là một trung tâm tài chính quốc tế, song những ngân hàng Đức chủ chốt lại nắm quyền thống trị trong nền kinh tế nội địa với tư cách là những chủ thể cung cấp nguồn tài chính dài hạn cho các ngành công nghiệp.

Bằng cách che đậy những mặc cảm về địa vị xã hội của mình dưới cái vỏ ngoài nghiêm nghị cứng nhắc, dường như Schacht có khả năng thiên phú trong việc khiến người khác phải chú ý đến mình. Năm 1905, nhờ năng lực nói tiếng Anh trôi chảy, ông được cử đi tháp tùng một thành viên của ban quản trị ngân hàng Dresdner sang Mỹ, tại đây, họ được diện kiến Tổng thống Theodore Roosevelt, và một điều còn may mắn hơn đối với một viên chức ngân hàng trẻ tuổi,

https://thuviensach.vn

ông còn được mời tới dự bữa trưa trong phòng tiệc dành tiêng riêng các đôi tác của J. P. Morgan & Co.

Cuộc hôn nhân của ông cũng rất thuận buồm xuôi gió. Ông kết hôn với con gái của một nhân viên cảnh sát người Phổ, ông này sau được đề bạt vào làm việc trong triều đình đế quốc. Đến năm 1914, họ có hai đứa con, đứa mười một tuổi tên Lisa còn Jens thì mới lên bốn, và sống trong một biệt thự nhỏ ở vùng ngoại ô xanh tươi nằm về phía Tây Zehlendorf. Ngày ngày Schacht đi từ nhà tới ga Potsdammerplatz để đến sở làm việc, rồi lại từ đó trở về nhà trên một trong những đoàn tàu điện hiện đại giờ đã nối liền cả thủ đô Berlin.

CHỨNG KIẾN cuộc khủng hoảng quốc tế ngày càng lan rộng, Schacht vẫn tiếp tục hy vọng, cho đến tận cuối tháng Bảy năm đó, rằng sẽ có một giải pháp ngoại giao nào đó được đưa ra vào phút cuối. Mặc dù ông vẫn một mực giữ quan điểm cho rằng không đời nào chiến tranh lại nổ ra, song khẳng định này thực chất xuất phát từ mong muốn cá nhân nhiều hơn. Ông đã cố gắng rất nhiều để có được ngày hôm nay trong một nước Đức chuyên chế, ông có nhiều thứ để mất, và ông cũng tự nhận thấy mình không nhẫn tâm dửng dưng nhìn tổ quốc sa vào cơn nguy biến. Dẫu sinh trưởng từ một gia đình có tư tưởng tương đối tự do, ông vẫn là một sản phẩm điển hình của Đế chế Đức – kỷ luật, yêu tổ quốc một cách vô điều kiện, và luôn giữ một lòng tự hào không gì lay chuyển nổi về đất nước mình cũng như những thành tựu vật chất và tri thức của nó.

Cũng như hầu hết các viên chức ngân hàng và doanh nhân người Đức khác, ông tin rằng thủ phạm gây ra tấn kịch này chính là nước Anh đang đến hồi suy tàn, lực lượng âm mưu phủ nhận vị thế chính đáng của Đức với tư cách là một trong những cường quốc. Sau này ông đã viết, "những bước tiến vững chắc của nước Đức trên các thị trường thế giới đã khuấy động ý thức phản kháng ở các nước

https://thuviensach.vn

công nghiệp già nua khác, vì chúng cảm thấy những cơ hội mình có trên các thị trường đang bị đe dọa." Nước Anh nói riêng đã "dự phần vào việc kiến tạo một mạng lưới các liên minh và hiệp định chống lại nước Đức," với mưu toan bao vây đất nước này.

Những ngày cuối cùng của tháng Bảy năm 1914 trở thành mảnh đất màu mỡ cho những tin đồn và lời xì xào bàn tán. Thủ đô Berlin bị bóp nghẹt bởi một bên là làn sóng tâm lý cuồng chiến và một bên là nỗi hoang mang. Từ trụ sở Ngân hàng Dresdner nằm sát nhà hát trên đường Bebelplatz, Schacht có một vị trí đắc địa để quan sát tấn kịch đậm chất sử thi đang được phô bày trên những con phố bên dưới. Ngày ngày, những đoàn người đông nghịt tuần hành dưới những tán cây rợp bóng chạy dọc con đường Unter den Linden, hát vang bài ca "Deutschland, Deutschland, Uber Alles" và những bài hát yêu nước khác. Cũng trong tuần đó, không ít lần dòng người giận dữ đòi xông vào sang bằng đại sứ quán Nga, chỉ cách văn phòng nơi ông làm việc có vài tòa nhà.

Cuối cùng, đến thứ Sáu, ngày 31 tháng Bảy, vào hồi 5 giờ chiều, một viên trung úy thuộc trung đoàn vệ binh đã trèo lên bục đặt bức tượng tạc hình Frederick Đại đế trên lưng ngựa, cái mốc chia đôi đại lộ Unter den Linden tọa lạc ngay phía ngoài, cách văn phòng ngân hàng Dresdner có mấy bước chân, để đọc to bản thông cáo nhân danh hoàng đế. Người Nga đã phát lệnh tổng động viên. Tình trạng Drohende Kriegfahr, tức là "cận kề nguy cơ chiến tranh," được ban bố trên khắp nước Đức – tình trạng này vẫn còn kém một bậc so với tuyên bố chiến tranh, song cũng đủ để đặt thủ đô Berlin dưới quyền kiểm soát quân sự tuyệt đối.

Ngày hôm sau, lệnh tổng động viên toàn quốc được phát đi, các đường phố sôi lên vì phấn khích và kích động. Những quán rượu và vườn bia mở cửa suốt ngày đêm. Một làn sóng săn lùng bọn gián điệp lan tràn khắp các thành phố và vùng nông thôn. Bất kỳ ai bị

https://thuviensach.vn

tình nghi là điệp viên của Nga, trong đó có cả một vài binh lính Đức, đề̀u bị đánh chế́t. Vào ngày mồ̀ng 3 tháng Tám, Đức tuyên chiế́n với Pháp, và để tiế́n vào Pháp, Đức xâm lược Bỉ ngay buổi sáng hôm sau. Nước Anh, đấ́t nước đã đứng ra bảo lãnh cho vị thế́ trung lập của Bỉ từ năm 1839, phát đi một tố́i hậu thư yêu cầ̀u nước Đức phải lập tức rút quân. Khi tố́i hậu thư hế́t hạn vào nửa đêm ngày mồ̀ng 4 tháng Tám và Đức chính thức bước vào tình trạng chiế́n tranh với Anh, một "đám đông những kẻ gào rú điên loạn" vây chặt các cửa sổ của đại sứ quán Anh, rồ̀i sau đó chuyển sang khách sạn Adlon ngay bên cạnh đòi lấ́y đầ̀u các nhà báo người Anh đang nghỉ tại đây. Những tin đồ̀n kỳ lạ bay đi khắ́p đấ́t nước. Theo một báo cáo của cảnh sát, "chi nhánh ngân hàng tại Paris của công ty Mendelssohn đang cố́ chuyển một trăm triệu franc, dưới dạng vàng khố́i, qua lãnh thổ Đức để đưa sang Nga." Cuộc săn lùng các "xe chở vàng" trở thành nỗi ám ảnh kỳ quặc tại các vùng nông thôn; tấ́t cả các xe cộ do những người dân Đức vô tội lái đề̀u bị các nông dân có vũ trang và dân gác rừng giữ lại để tra khảo, lục soát. Thậm chí một nữ bá tước và một nữ công tước còn bị bắ́n chế́t do hiểu lầ̀m.

Tuy nhiên, bấ́t chấ́p tâm lý kích động của công chúng, thì những ngày đầ̀u của cuộc chiế́n tranh hóa ra lại tương đố́i êm ả. Nước Đức có vẻ chố́ng đỡ khá tố́t cơn bão tài chính đang càn quét khắ́p châu Âu – theo quan điểm của cá nhân Schacht thì tố́t hơn nhiề̀u so với Anh. Chỉ có một vài biế́n cố́ nho nhỏ. Sự sụt giảm giá trị cổ phiế́u trong những tuầ̀n vừa qua của tháng Bảy đã đẩy một số́ ngân hàng ở Đức vào tình cảnh khó khăn – Norddeutsche Handelsbank, một trong những ngân hàng lớn nhấ́t ở Hannover, đã phải đóng cửa – và đi kèm với nó là bài kinh cầ̀u siêu dành cho một vài nhà tư bản tài chính trong cơn khố́n cùng đã tìm đế́n cái chế́t. Một trong những chủ ngân hàng nổi tiế́ng nhấ́t ở Thuringia đã tự sát bằ̀ng súng lục hôm thứ Tư, ngày 29 tháng Bảy, và sang hôm sau thì giám đố́c một ngân hàng tư nhân ở Potsdam giế́t vợ rồ̀i uố́ng thuố́c độc tự vẫn.

https://thuviensach.vn

Giới nhà giàu thì náo động là thế, song dân chúng vẫn tỏ ra hết sức bình tĩnh. Trên khắp đất nước cũng có xuất hiện tình trạng đổ đi rút tiền ở một số tổ chức tiết kiệm nhỏ, và những dòng người dài dằng dặc toàn phụ nữ, trong đó có rất nhiều người là các gia nhân và công nhân ở các nhà máy, kiên nhẫn xếp hàng bên ngoài các ngân hàng tiết kiệm của thành phố để chờ rút tiền trong tài khoản. Song trong những ngày này không hề xảy ra tình trạng hoảng loạn đòi rút vàng như thường thấy mỗi khi chiến tranh nổ ra, và Ngân hàng Trung ương Đức chỉ mất 25 triệu đô-la trong số dự trữ vàng trị giá 500 triệu đô-la sau mấy ngày đầu.

Thực ra Ngân hàng Trung ương Đức đã có sự chuẩn bị trước với những sự kiện như thế này từ vài năm trở lại đây. Công cuộc phòng bị về mặt tài chính bắt đầu được thực hiện một cách nghiêm túc kể từ sau cuộc khủng hoảng Agadir vào năm 1911 , khi nước Đức cố ý khơi mào cho cuộc xung đột với nước Pháp nhằm tranh giành Morocco. Đến giữa cuộc khủng hoảng, nước Đức đã bị một phen chấn động bởi một cơn hoảng loạn tài chính. Thị trường chứng khoán sụt giảm 30% chỉ trong có một ngày, trên khắp đất nước, người người đổ xô đi rút tiền ở các ngân hàng vì quá sợ hãi và bắt đầu mang đổi giấy bạc lấy vàng. Ngân hàng Trung ương Đức mất một phần năm lượng vàng dự trữ chỉ sau một tháng. Người ta đồn rằng xảy ra cơ sự này là do các ngân hàng của Pháp và Nga đồng loạt rút cạn quỹ, mà nhạc trưởng trong vụ này chính là Bộ trưởng Tài chính Pháp. Ngân hàng Trung ương Đức tiến sát bờ vực rơi khỏi ngưỡng dự trữ vàng tối thiểu theo quy định nhằm làm đối ứng cho những đồng tiền nó phát hành ra thị trường. Đối mặt với nỗi ô nhục bị hất cẳng khỏi chế độ bản vị vàng, hoàng đế Đức đành xuống nước và bất lực nhìn người Pháp chiếm đóng phần lớn Morocco.

https://thuviensach.vn

Vài tháng sau, hoàng đế Đức, khi ấy vẫn còn ôm mối hận vì lòng kiêu hãnh bị xúc phạm, đã cho triệu tập một nhóm các chủ ngân hàng, trong đó có cả chủ tịch Ngân hàng Trung ương Đức, Rudolf von Havenstein, và yêu cầu được biết liệu các ngân hàng của Đức có đủ khả năng cung cấp đủ nguồn tài chính cho một cuộc chiến tranh trên phạm vi toàn châu Âu hay không. Khi mọi người còn lúng túng chưa biết đáp lời ra sao, hoàng đế bèn nói: "Lần sau trẫm hỏi câu này, trẫm hy vọng sẽ được nghe một câu trả lời khác từ phía các khanh."

Sau biến cố này, chính phủ Đức đã ra quyết tâm sẽ không bao giờ để đất nước bị dồn vào thế bí về mặt tài chính thêm một lần nào nữa. Các ngân hàng được lệnh tăng cường dự trữ vàng, riêng Ngân hàng Trung ương Đức đã tăng mức dự trữ từ 200 triệu đô-la vàng ở thời kỳ Agadir lên 500 triệu đô-la vàng vào năm 1914 – trong khi đó, Ngân hàng Trung ương Anh Quốc chỉ giữ khoảng 200 triệu đô-la vàng. Chính phủ thậm chí còn khôi phục lại một kế hoạch trước đó được Frederick Đại đế đề xướng vào thế kỷ XVIII, đó là trữ sẵn một kho vàng để phục vụ cho chiến tranh – 75 triệu đô-la vàng và bạc được cất giữ trong tháp Julius tại thành Spandau nằm ở ngoại ô phía Tây của Berlin. Không chỉ có vậy, để phòng ngừa những đòn tấn công chí mạng nhắm vào đồng mark Đức giống như hành động được cho là âm mưu của người Pháp trong cuộc khủng hoảng Morocco, Ngân hàng Trung ương Đức còn chỉ đạo cho các ngân hàng phải hạn chế lượng tiền người nước ngoài được phép rút khỏi tài khoản.

Với tất cả những biện pháp dự phòng nói trên, Ngân hàng Trung ương Đức bước sang tháng Tám năm 1914 với đủ số vàng dự trữ trong tay để có thể tự tin rằng nước Đức sẽ tránh lặp lại kịch bản năm 1911 và quả thực đã phản ứng cực nhanh, chủ động ngăn chặn làn

https://thuviensach.vn

sóng đổi đô`ng mark sang vàng xảy ra ngày 31 tháng Bảy, khi cuộc khủng hoảng dâ`n lộ diện.

Nhưng khi Schacht ngắ´m nhìn những hàng binh sĩ vận sắ´c phục nâu xám hành quân giữa biển người đang hò reo vang dội tại thủ đô Berlin, ông không thể ngăn mình nghĩ tới hoàng tử Bismarck. Vị thủ tướng sắ´t này đã dành trọn sự nghiệp của mình để đảm bảo nước Đức không bị cô lập giữa châu Âu, để đê´n nỗi phải bước vào một cuộc chiê´n tranh trên hai trận tuyê´n, chô´ng Nga và chô´ng Pháp. Khi còn là một cậu học sinh mười bảy tuổi, Schacht đã tham gia một đám rước đuô´c được tổ chức để tôn vinh vị hoàng tử này, khi â´y bảy mươi tuổi, đã vê` dưỡng già tại điê`n trang ở Friedrichsruh trong rừng Saxon, ngay ngoại ô Hamburg. Hình ảnh "phong thái uy nghi lô`ng lộng [toát ra] từ người đàn ông già cỗi như thể chính mắ´t ông đã thâ´y trước được tương lai sẽ đen tô´i và gian khổ đê´n thê´ nào" đã khắ´c sâu trong tâm khảm Schacht. Ông thích được nghĩ rằ`ng trong buổi diễu hành hôm â´y, Bismarck đã soi thẳng tia nhìn dữ tợn â´y vào mình trong một nỗ lực nhằ`m cảnh báo chàng trai trẻ và những cậu học sinh khác có mặt tại đó, rằ`ng tuyệt đô´i không được "khinh suâ´t để những thành quả của ông bị hủy hoại." Ngay khi còn non trẻ, Schacht đã có một trí tưởng tượng sô´ng động và một tâ`m nhìn vĩ đại vê` vận mệnh của chính mình.

https://thuviensach.vn

4. Đôi tay tin cậy

NƯỚC MỸ: NĂM 1914

Hãy chỉ cho tôi một vị anh hùng, rồi tôi sẽ viết cho bạn một tấn bi kịch.

F. SCOTT FITZGERALD

TRONG SỐ hàng ngàn người Mỹ có mặt ở châu Âu trong mùa hè bình yên cuối cùng năm đó có Benjamin Strong, vị chủ tịch bốn mươi một tuổi của Bankers Trust Company, và cô vợ hai mươi sáu tuổi xinh đẹp của ông, Katharine. Kỳ nghỉ của họ là một chuyến đi thú vị, kết hợp giữa công việc và nghỉ ngơi. Strong đã được bầu làm chủ tịch ngân hàng này vào tháng Một, sau khi bỏ vợ ông, ngài Edmund Converse, về hưu, và đây là kỳ nghỉ kéo dài đầu tiên của ông kể từ ngày được bổ nhiệm. Ông rời nước Mỹ vào giữa tháng Năm, sau khi ghé qua Paris để giải quyết công chuyện, rồi hẹn gặp Katharine ở Berlin. Họ ở lại đây vài tuần tại nhà chị gái của Katharine, nữ nam tước Antoinette von Romberg, bà đã chuyển đến Berlin sinh sống từ năm 1907 sau một vụ ly dị khá ầm ĩ và một cuộc chiến nảy lửa để giành quyền nuôi con tại New York, và kết hôn với nam tước Maximilien von Romberg, một quý tộc người Phổ đồng thời là đại tá thuộc đội lính vũ trang với súng hỏa mai số 18 . Sau đó hai vợ chồng Strong sang London và vẫn đang ở Anh khi tin tức về vụ ám sát hoàng tử Áo được phát đi. Tuy nhiên, các thị trường tài chính vẫn tỏ ra khá thờ ơ, do vậy họ cảm thấy không cần thiết phải vội vã quay về nhà. Thay vào đó, họ lưu lại London thêm vài ngày, và không lên tàu về Mỹ cho đến tận cuối tháng Bảy.

https://thuviensach.vn

Benjamin Strong năm 1914

Họ quay lại New York mang theo nỗi lo vê` những mô´i đe dọa đô´i với lợi nhuận kinh doanh từ phía chính quyê`n Dân chủ hơn là vê` tai họa să´p giáng xuô´ng châu Âu. Đê´n tuâ`n cuô´i cùng của tháng Bảy, Strong lại tiê´p tục có mặt tại văn phòng nă`m ở sô´ 14 Phô´ Wall. Với ba mươi bảy tâ`ng, toà nhà trụ sở của Bankers Trust là một trong những điểm nhâ´n của khu tài chính, đó là cao ô´c cao thứ ba trong thành phô´, vương miện của nó - chiê´c kim tự tháp bảy tâ`ng ô´p đá granite - có thể được nhìn thâ´y từ cách đó hàng dặm.

https://thuviensach.vn

Được ô´p từ móng tới đỉnh bă`ng loại đá hoa cương Ý màu kem Tavernelle Clair tinh xảo bậc nhâ´t, văn phòng của ngân hàng này xứng đáng được xem là một trong những công trình xa hoa nhâ´t thành phô´.

Chỉ trong vỏn vẹn có mười hai năm kể từ ngày thành lập, Bankers Trust đã tăng trưởng gâ´p hơn ba lâ`n. Với sô´ lượng tiê`n gửi trị giá gâ`n 200 triệu đô-la, nó là công ty tín thác lớn thứ hai trên toàn nước Mỹ và được coi là một trong những tổ chức quyê`n lực nhâ´t tại Phô´ Wall. Tuy nhiên, xung quanh nó vẫn tô`n tại một sô´ bí ẩn. Vào năm 1912, trong cuộc điê`u tra của Ủy ban Pujo vê` uy thê´ của các ngân hàng New York và các "tổ hợp độc quyê`n tiê`n tệ," người ta khám phá ra ră`ng, mặc dù Bankers Trust có râ´t nhiê`u cổ đông, song quyê`n bỏ phiê´u tô´i cao lại nă`m trọn trong tay của ba ủy viên ban quản trị: Henry Davison, một hội viên cao câ´p tại J. P. Morgan & Co; George Case thuộc White and Case, công ty tư vâ´n luật chính của Morgan; và Daniel Reid, sáng lập viên đô`ng thời là giám đô´c của tập đoàn thép Mỹ thuộc sở hữu của Morgan. Thực tê´ là một căn hộ tâ`ng thượng đặt trên tâ`ng 31 của tòa trụ sở Bankers Trust được thiê´t kê´ đặc biệt dành riêng cho ngài Pierpont Morgan chỉ củng cô´ thêm niê`m tin của phâ`n đông mọi người cho ră`ng Bankers Trust chỉ đơn giản là một bộ mặt quyê`n lực khác của đê´ chê´ House of Morgan mà thôi.

Mùa hè năm đó trên Phô´ Wall râ´t bình yên. Sau một đợt tăng giá mạnh kéo dài suô´t mâ´y năm đâ`u của thê´ kỷ, diễn biê´n giá các cổ phiê´u trở lại tương đô´i bình ổn trong gâ`n bô´n năm, và khô´i lượng giao dịch giữ ở mức thâ´p. Các nhân viên của sàn chứng khoán đã tận dụng đợt giao dịch buô`n tẻ tháng Bảy để quay vê` nhà nghỉ hè ở Long Island hay bãi biển Jersey. Những dâ´u hiệu đâ`u tiên của cuộc khủng hoảng gây châ´n động New York vào thứ Ba, ngày 28 tháng Bảy, khi Áo tuyên chiê´n với Serbia. Chỉ sô´ Dow Jones giảm 3

https://thuviensach.vn

điểm từ 79 xuống 76, tương đương với 4%, nhưng đến ngày hôm sau lại có vẻ hồi phục đà tăng, mặc dù các thị trường chứng khoán chủ chốt trên khắp châu Âu đã phải tạm ngừng giao dịch, từ Rome cho tới Brussels, thậm chí cả sàn chứng khoán lớn nhất châu lục ở Berlin. Vào thứ Năm, ngày 30 tháng Bảy, nước Mỹ thức dậy với tin tức về lệnh tổng động viên toàn quốc của Nga, và các mã chứng khoán đã chứng kiến ngày sụt giảm kinh khủng nhất kể từ cuộc hoảng loạn năm 1907, mất 7% giá trị.

Tuy rằng không ai nhận thấy sự tồn tại của một khả năng, dù rất nhỏ, rằng nước Mỹ sẽ bị lôi vào cuộc chiến, song mọi người đều lo sợ rằng với tư cách là đất nước nhập khẩu vốn lớn nhất thế giới, Mỹ sẽ bị tổn hại nặng nề một khi thị trường tín dụng quốc tế ngừng hoạt động. Theo lịch, các khoản vay trị giá khoảng 500 triệu đô-la của châu Âu cho người dân Mỹ vay sẽ đáo hạn trong khoảng thời gian từ đầu tháng Tám cho đến hết năm. Trong điều kiện thường thì người ta sẽ mặc nhiên cho phép thời gian thanh toán được kéo dài. Song với hoàn cảnh hiện tại, có một nguy cơ rất lớn là các nhà đầu tư châu Âu sẽ đòi được thanh toán ngay lập tức, đồng thời các ngành xuất khẩu cũng bị đe dọa do vận chuyển hàng hóa xuyên quốc gia gặp khó khăn. Chỉ trong vài ngày tiếp đó, đồng đô-la, bình thường được ấn định ở mức 4,86 đô-la đổi một bảng, giảm giá đột ngột do những con nợ Mỹ cuống cuồng đi đổi tiền đô-la lấy vàng và các đồng tiền châu Âu khác, đặc biệt là đồng bảng, để mong kịp trả nợ khi hạn đã đến gần.

Cuối ngày thứ Năm, ngày 30 tháng Bảy, Strong được triệu tập tới dự một cuộc họp tại văn phòng tạm thời của J. P. Morgan & Co. tọa lạc ở số 15 Phố Broad – trụ sở ở số 23 Phố Wall đang được sửa sang lại. Những nhân vật đình đám nhất trong giới ngân hàng thành phố đều có mặt ở đây: Jack Morgan, chủ tịch trên danh nghĩa của tập đoàn House of Morgan đồng thời là con trai của người sáng lập hãng

https://thuviensach.vn

này; Henry Davison, hội viên cao cấp; A. Barton Hepburn, chủ tịch hội đồng quản trị của Chase National Bank; Francis L. Hine, chủ tịch của First National Bank; và Charles Sabin thuộc Guaranty Trust Company. Cuộc gặp mặt chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn ngủi. Nhằm tránh kích động tâm lý hoang mang đang sẵn tồn tại trên thị trường và biến nó thành hoảng loạn, các thành viên có mặt trong cuộc họp đã nhất trí tuân theo truyền thống lâu đời của các nhà lãnh đạo ngành tài chính trên khắp thế giới và phát đi một loạt các tuyên bố xoa dịu trong đó chứa hàm lượng sự thật rất đỗi khiêm tốn: rằng họ "hầu như không cảm thấy có gì đáng lo ngại, do vậy họ đang rời khỏi New York để đi nghỉ." Jack Morgan tuyên bố rằng ông sẽ quay về với bữa tiệc trên du thuyền của mình; Henry Davison thì hồ hởi báo rằng mình sẽ về nhà nghỉ mùa hè ở Long Island.

Nhưng ngay sáng hôm sau, khi thông tin rằng cả thị trường chứng khoán London cũng buộc phải ngừng giao dịch bay đến New York, các ông trùm ngân hàng kể trên lập tức có mặt trong một cuộc họp khác – lần này có thêm cả Frank Vanderlip của National City Bank và Dwight Morrow, một trong những hội viên Morgan – và quyết định cuối cùng là đóng cửa thị trường chứng khoán New York.

TRONG SỐ tám người tụ tập tại văn phòng House of Morgan buổi sáng thứ Sáu tháng Tám năm đó, người có vẻ hiểu rõ nhất tầm quan trọng của cơn bão các sự kiện đang diễn ra là Henry Davison, cánh tay phải của Jack Morgan – ông là người gánh trọng trách lèo lái cả hãng trong khi Morgan, cổ đông có phần vốn góp lớn nhất, vui sống cuộc đời của một vương tôn Anh quốc. Chỉ vài ngày sau cuộc họp, Davison đánh điện cho đồng nghiệp của mình là Thomas Lamont, ông này đang bận đi câu cá hồi ở Montana. "Nền tín dụng của toàn châu Âu đã sụp đổ hoàn toàn. Việc thanh toán tiền đã bị

https://thuviensach.vn

đình lại và lệnh hoãn trả nợ đã được ban bố tại Pháp và trên thực tế cũng đã có hiệu lực ở tất cả các nước khác, mặc dù chưa được công nhận chính thức ở Anh... Cứ như vừa xảy ra một trận động đất vậy, có vẻ ban đầu chúng ta đã bị choáng váng phần nào, song chúng ta sẽ sớm bắt tay vào chỉnh đốn lại tình hình." Ngay cả trong hoàn cảnh đó, khi đồng đô-la tuột dốc, tiền của ào ạt rút khỏi nước Mỹ, và những người vay nợ phải gồng mình hết sức mới duy trì được khả năng thanh toán, trực giác vẫn mách bảo Davison rằng đây là thời điểm sẽ mở ra những khởi đầu mới cho bản thân ông, cho House of Morgan, và cho đất nước này.

Henry Davison là một người có khả năng đánh hơi được những cơ hội cực kỳ thính nhạy. Ông là một người tay trắng làm nên. Chỉ riêng điểm này đã cho thấy ông chẳng phải là kẻ tầm thường. Thực chất, trong số tám ông trùm Phố Wall có mặt trong cuộc họp ngày hôm ấy, chỉ có Jack Morgan là người được hưởng tài sản thừa kế kếch sù mà thôi. A. Barton Hepburn nguyên là một giáo sư toán trước khi bước vào lĩnh vực tài chính. Có vài người thậm chí còn chưa học qua đại học. Frank Vanderlip lớn lên tại một nông trại ở Illinois và khởi nghiệp với nghề nhà báo. Charles Sabin thì kiếm những đồng tiền đầu tiên bằng cách bán bột mì, và chỉ chuyển sang ngành ngân hàng khi một hãng Albany thuê ông vì đang cần một cầu thủ ném bóng cho đội bóng chày của công ty. Bản thân Davison sinh trưởng từ những vùng đồi "chó ăn đá, gà ăn sỏi" thuộc phía Tây Trung Pennsylvania, ông là con trai của một người bán máy cày lưu động.

Mặc dù Benjamin Strong, người trẻ tuổi nhất trong số tám thành viên của cuộc họp Morgan, không được may mắn sinh ra trên đống vàng, thậm chí cũng chưa từng học đại học, song ở ông hội tụ đầy đủ những lợi thế mà một hoàn cảnh xuất thân từ giới cầm quyền có thể mang lại. Vóc người cao và gầy, điển trai, song lại đi

https://thuviensach.vn

kèm với hai mảng tóc hói nhẹ trước tuổi trên trán và cái mũi to thường gợi nên một tính cách tàn nhẫn, ở ông toát ra phong thái tự tin của một ngôi sao thể thao Ivy League . Strong vô´n là dân Yankee nòi hẳn hoi, gô´c gác tổ tiên nhà ông là một gia đình theo Thanh giáo đã chuyển đê´n Massachusetts sinh sô´ng sau khi rời Taunton, Anh, từ hô`i năm 1630. Cha ông của ông cũng toàn là thương nhân và viên chức ngân hàng. Ông cô´ nội của Benjamin, cũng tên là Benjamin, trước đây là thư ký của Alexander Hamilton tại Kho bạc Mỹ và là một trong những sáng lập viên của Seaman's Bank. Các thành viên khác của gia đình đê`u là những người cực kỳ có ý thức vê` những nghĩa vụ xã hội của mình, luôn tích cực tham gia các hoạt động của nhà thờ. Ngài Benjamin Strong đâ`u tiên của gia đình là thành viên trong Ủy ban điê`u hành hiệp hội Kinh thánh Hoa Kỳ; còn con trai ông, Oliver, cũng đã giữ chức chủ tịch Hội cải tạo những con chiên lâ`m đường lạc lô´i. Bên gia đình mẹ Strong cũng có gô´c gác tương tự – ông ngoại của ông là một bộ trưởng và có chân trong Ban quản trị hoạt động xuâ´t bản của giáo hội trưởng lão.

Benjamin sinh ra tại một thị trâ´n nhỏ ở thung lũng Hudson vào năm 1872, ông là đứa con thứ tư trong sô´ năm anh em, và lớn lên ở khu ngoại ô New Jersey. Sau khi tô´t nghiệp trường trung học Montclair năm 1891, ông đã tính theo gót anh trai vào học trường Princeton, song cha ông, người đã giúp quản lý tài chính và các hoạt động từ thiện cho ông trùm đường să´t Morris K. Jesup, đang gặp lúc gặp vận bĩ vê` mặt tài chính; do đó, Benjamin quyê´t định từ bỏ ý định học đại học và xin vào làm việc tại một hãng môi giới trên Phô´ Wall, đê´n năm 1900, ông rời công ty này và chuyển sang làm ở một ngân hàng.

Đê´n năm 1895, Strong kê´t hôn với Margaret Leboutillier; năm 1898, đôi vợ chô`ng trẻ chuyển đê´n sô´ng ở Englewood, New Jersey. Chỉ sau vài năm, gia đình đã đón thêm tới bô´n thành viên

https://thuviensach.vn

mới, hai cậu và hai cô nhóc tì, và nổi tiếng trong thị trấn là một đôi vợ chồng quảng giao và tháo vát. Strong chơi golf và đánh bài bridge, ông cũng là một thành viên của đội bóng quần Englewood, và giữ chân thủ quỹ của bệnh viện Englewood. Tại đó ông đã gặp Davison.

Sau này, khi Davison đã trở thành một trong những nhân vật thần thế nhất trong giới ngân hàng, trên Phố Wall người ta thường truyền tai nhau lời đồn rằng con đường dẫn đến tiền tài và danh vọng nằm trên tuyến xe lửa khởi hành vào hồi 8:22 sáng từ Englewood, chính là tuyến xe đưa Harry Davison lên thành phố mỗi ngày. Người ta nói, nếu bạn tình cờ bắt quen được với ông và khiến ông thích bạn, vậy là cuộc đời bạn đã sang một trang mới rồi đó. Nghe có vẻ hoang đường, song trong câu chuyện này cũng có ít nhiều sự thật. Hai cộng sự sau này của Davison, Thomas Lamont và Dwight Morrow, đã được phát hiện và gây dựng được sự nghiệp như ngày hôm nay là nhờ may mắn được làm hàng xóm của Davison; và vào năm 1904, Davison đề nghị cho Strong giữ một chân thư ký trong Bankers Trust Company, công ty ông đã góp phần dựng lên trong năm trước đó.

Song Strong không chỉ nợ Davison sự nghiệp của mình. Tháng Năm năm 1905, trong khi ông đi công tác xa, vợ ông, Margaret, có lẽ bị ảnh hưởng nặng nề từ chứng trầm cảm hậu sản sau khi đứa con thứ tư của họ ra đời, lại vừa mới rời khỏi viện điều dưỡng thành phố Atlantic, tình cờ tìm thấy khẩu súng gia đình đã mua để phòng khi có trộm cướp và tự sát. Năm sau đó, đứa con gái lớn nhất của Strong chết vì bệnh ban đỏ. Gia đình Davison lập tức đưa ba đứa trẻ còn lại – Benjamin Jr., Philip, và Katharine – về nhà mình chăm sóc.

Đến năm 1907, chỉ sau chưa đến hai năm sống cảnh gà trống nuôi con, Strong tục huyền – một số người cho rằng quyết định này có phần vội vã thái quá. Vợ mới của ông, Katharine, một cô

https://thuviensach.vn

thiếu nữ e lệ khi ấy mới mười tám tuổi, kém Strong tới mười bảy tuổi, là ái nữ của ngài Edmund Converse, vị chủ tịch giàu có của Bankers Trust, đồng thời là cộng sự lâu năm của Pierpont Morgan. Henry Davison đứng ra làm phù rể, và đôi vợ chồng mới cưới chuyển từ Englewood sang sống tại một căn nhà trong khuôn viên dinh thự gia đình Converse tại Greenwich, Connecticut, để Katharine được gần gũi cha mẹ.

Vài tháng sau, vào tháng Mười năm 1907, nước Mỹ rung chuyển bởi một cuộc khủng hoảng tài chính trầm trọng. Giống như mọi lần trước, cuộc hoảng loạn mở đầu bằng sự sụp đổ của một vài tổ chức đầu cơ lớn, nguyên nhân là do một số kẻ vô đạo đức âm mưu lũng đoạn thị trường cổ phiếu của một công ty khai thác đồng. Kế hoạch thất bại, và người ta đồn rằng một trong số những nhân vật nói trên, chủ tịch của một ngân hàng có trụ sở tại Brooklyn, đã mất trắng 50 triệu đô-la, phần lớn là tiền đi vay. Kết quả là một làn sóng rút tiền gửi tại ngân hàng này bùng lên. Đến cuối tháng Mười, nỗi sợ hãi đã lan tràn khắp thành phố và tình trạng rút tiền ồ ạt tiếp tục tái diễn ở nhiều ngân hàng khác trên khắp New York, trong đó có cả Knickerbocker Trust Company, ngân hàng lớn thứ ba của thành phố.

Thời ấy nước Mỹ là cường quốc kinh tế duy nhất không có ngân hàng Trung ương. Trong suốt chiều dài lịch sử của mình, nước Mỹ đã bộc lộ một thái độ nước đôi kỳ quặc đối với vấn đề thành lập ngân hàng Trung ương. Trong khi các nhà tư bản tài chính ở khu vực East Coast, những người cho vay tiền, liên tục gây sức ép yêu cầu chính phủ trao thẩm quyền kiểm soát hệ thống tiền tệ quốc gia cho một ngân hàng lớn duy nhất, thì cũng có không ít người lớn tiếng bác bỏ ý kiến này, mà chủ yếu là các nông dân, những người hay phải đi vay tiền nhất, họ cho rằng việc dồn quá nhiều quyền lực vào tay một tổ chức duy nhất có gì đó rất không Mỹ và

https://thuviensach.vn

không dân chủ. Do những bất đồng cơ bản nói trên, chính sách ngân hàng ở Mỹ đã nghiêng hết từ thái cực nọ sang thái cực kia.

Vào năm 1701, Alexander Hamilton, Bộ trưởng Tài chính Mỹ, đã thiết lập ngân hàng Trung ương đầu tiên của đất nước này, Ngân hàng Số một của nước Mỹ (the First Bank of the United States), mặc dù phạm vi kiểm soát của ngân hàng này cũng không lấy gì làm hoành tráng lắm, do thời ấy cả nước chỉ mới có vỏn vẹn bốn ngân hàng. Năm 1811, hiến chương của First Bank bị để mặc cho đến khi kết thúc thời hạn hiệu lực. Đến năm 1816, nước Mỹ thử lại một lần nữa, xây dựng mới một tổ chức được biết đến như Ngân hàng Số hai của nước Mỹ (the Second Bank of the United States). Năm 1836, đảng Cộng hoà lại đổi ý và dưới thời tổng thống Andrew Jackson, hiến chương của Second Bank cũng không được gia hạn thêm nữa. Trong bảy mươi năm có lẻ tiếp đó, nước Mỹ vẫn tồn tại và thậm chí còn phát triển thịnh vượng mà chẳng cần đến một ngân hàng Trung ương, song cái giá phải trả là một hệ thống ngân hàng thô sơ, phân tán và thiếu ổn định, thường xuyên chịu ảnh hưởng từ những cuộc khủng hoảng và hỗn loạn chu kỳ.

Vào năm 1907, khi lần lượt các ngân hàng New York nối đuôi nhau trở thành nạn nhân của các đợt đổ xô đi rút tiền, cộng đồng tài chính lúc này chẳng có ngân hàng Trung ương nào để trông cậy vào bèn nhất loạt tìm đến ngài J. Pierpont Morgan, nhà tư bản tài chính kiệt xuất nhất trong thế hệ của mình. Ông đã sống qua nhiều cuộc hoảng loạn hơn bất cứ chủ ngân hàng nào, thậm chí vào năm 1895, ông còn ra tay cứu nguy cho cả chính phủ Mỹ khi nó đang cận kề nguy cơ cạn kiệt kho vàng và mất khả năng thanh toán những món nợ vay từ châu Âu. Mặc dù J. P. Morgan & Co rõ ràng không phải là ngân hàng lớn nhất nước Mỹ, song bản thân Pierpont Morgan đã xây dựng được cho mình uy tín và quyền lực phi thường, cho ông quyền, thực chất là nghĩa vụ, chỉ huy khi các cuộc khủng

https://thuviensach.vn

hoảng tài chính bùng phát. Còn có một sô´ điểm khác cũng giúp củng cô´ thêm sức mạnh của ông. Đó là người ta tin rằ`ng ông không chỉ giàu, mà là cực giàu - phải tầ`m cỡ như gia tộc Rockerfeller hay nhà Vanderbilt hoặc Andrew Canergie vậy - và với ánh mắ´t trừng trừng dữ tợn đầ`y vẻ đe dọa cùng tính tình nóng nảy, ông có cái uy khiế´n ai gặp cũng phải run bắ´n người, kể cả các cộng sự của ông. Song sau này người ta mới vỡ lẽ rằ`ng những lời đồ`n đại vê` gia sản của ông đã bị thổi phồ`ng thái quá, ông không giàu có như mọi người vẫn tưởng - ông mấ´t vào năm 1913, để lại khố´i tài sản trị giá có chừng 80 triệu đô-la theo thời giá ngày ấ´y. Nghe nói John D. Rockefeller, ông trùm với gia tài lên đế´n 1 tỷ đô-la, khi biế´t tin này đã lắ´c đầ`u và buông một câu, “Thế´ thì ông ta còn chẳng đáng được gọi là giàu nữa kia.”

Morgan nhanh chóng tập hợp những nhà tư bản tài chính xuấ´t sắ´c nhấ´t để hỗ trợ ông trong công cuộc cứu nguy thị trường tài chính, ông bổ nhiệm Davison và Strong làm hai “phó tướng” cho mình – họ thuộc đúng típ người trẻ mà ông rấ´t ưa dùng: phong cách thể thao, điển trai, quyế´t đoán, và tự tin. Vấ´n đề` trước nhấ´t mà Davison và Strong tập trung xử lý là quyế´t định xem những ngân hàng nào bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng sẽ được giải cứu, còn ngân hàng nào sẽ bị bỏ mặc cho phá sản. Vấ´n đề` thứ hai, do Morgan trực tiế´p cầ`m trịch, đó là huy động tiề`n của cho cuộc giải cứu. Đế´n đầ`u tháng Mười Một, mặc dù đã tự rút 3 triệu đô-la tiề`n túi của mình ra, gây quỹ được thêm 8 triệu đô-la từ nguồ`n đóng góp của nhiề`u ngân hàng khác nhau, nhận được cam kế´t của Bộ trưởng Tài chính Mỹ sẽ cung cấ´p 25 triệu đô-la dưới dạng tiề`n gửi, và thậm chí còn xoay xở để kiế´m thêm được 10 triệu đô-la nữa từ John D. Rockerfeller Cha, song Morgan vẫn không thể nào kiểm soát được cơn hoảng loạn. Những người gửi tiề`n tiế´p tục đổ đi rút tiề`n khỏi tài khoản và một trong những công ty tín thác lớn nhấ´t nước Mỹ, với trên 100 triệu đô-la tiề`n gửi, đã mấ´p mé bờ vực phá sản.

https://thuviensach.vn

Cuố i cùng, vào buổi tố i Chủ Nhật, ngày mồ ng 3 tháng Mười Một, Morgan triệu tập chủ tịch của tấ t cả các ngân hàng lớn ở New York đế n thư viện mới xây của ông, nằ m ở góc phố giao giữa đại lộ Madison và phố 36, một cung điện được thiế t kế theo phong cách Phục hưng Ý được ông cho xây ngay cạnh dinh thự riêng để trưng bày bộ sưu tập sách quý, các bản thảo hiế m, và những kiệt tác nghệ thuật khác. Với mặt sàn lát đá hoa cương, vòm nhà được tô điểm bằ ng những bức bích họa lộng lẫy, bố n bức tường treo những tấ m thảm đắ t tiề n hoặc kê những giá sách ba tầ ng đóng bằ ng gỗ cây óc chó, trên giá chấ t đầ y những cuố n Kinh Thánh quý hiế m và các bản viế t tay có từ thời Trung cổ được chiế u sáng rực rỡ, công trình này có vẻ không thích hợp cho một cuộc họp mặt của những nhân vật đình đám trong giới ngân hàng. Khi mọi người đã tề tựu đông đủ, Morgan lập tức ra lệnh khóa chặt tấ t cả các cánh cửa đồ ng nặng chạm trổ tinh xảo ở bố n phía thư viện và từ chố i không cho bấ t kỳ ai được ra về cho đế n khi tấ t cả những người có mặt nhấ t trí cam kế t sẽ đóng góp thêm 25 triệu đô-la nữa để hiế n vào quỹ cứu nguy thị trường tài chính.

Cuộc hoảng loạn năm 1907 đã phơi bày rõ mồ n một sự mong manh và yế u đuố i của hệ thố ng ngân hàng Mỹ. Mặc dù cuố i cùng tình trạng hỗn loạn cũng được khố ng chế nhờ những hành động quyế t đoán của ngài Morgan, song rõ ràng nước Mỹ không thể tiế p tục dựa dẫm vào một cá nhân để bảo đảm cho sự ổn định của chính mình nữa, nhấ t là khi đó lại là một ông già bảy mươi tuổi, đã về hưu một nửa, và chỉ còn dành hế t niề m vui thú vào việc sưu tập các tác phẩm nghệ thuật và giong thuyề n cùng nhân tình đi đế n những miề n đấ t xinh đẹp.

Choáng váng trước cuộc khủng hoảng, Quố c hội Mỹ quyế t định hành động. Năm 1908, Quố c hội thành lập Ủy ban tiề n tệ quố c gia, bao gồ m chín thượng nghĩ sĩ và chín hạ nghị sĩ, chủ trì là

https://thuviensach.vn

Thượng nghị sĩ Nelson Aldrich, nhằm thực hiện một cuộc nghiên cứu toàn diện về hệ thống ngân hàng Mỹ và đề xuất những khuyến nghị cho việc cải cách hệ thống đó. Vài năm trôi qua, ủy ban nói trên sản xuất được vô số nghiên cứu về các ngân hàng Trung ương ở châu Âu, ngoài ra không có gì đáng kể hơn. Những ký ức về một thời cả hệ thống ngân hàng đã cận kề nguy cơ sụp đổ đến mức nào cứ phai nhạt dần theo năm tháng và lòng sôi sục đòi cải cách cũng nguội lạnh đi nhiều.

Năm 1912, Davison, lúc này đã là một hội viên của Morgan, chán nản vì tình hình không có chút tiến triển khả quan nào đồng thời lo ngại rằng nếu không có thay đổi nào trong hệ thống ngân hàng, thì cuộc hoảng loạn tiếp theo sẽ gây ra tai họa còn khủng khiếp hơn, bèn cho triệu tập một cuộc họp mặt các chuyên gia nhằm phát triển một kế hoạch chính thức để thiết lập một ngân hàng Trung ương Mỹ - ngân hàng Trung ương thứ ba trong lịch sử đất nước này. Chỉ có năm người được mời đến. Ngoài Davison, còn có thượng nghị sĩ Aldrich; Frank Vanderlip, vị chủ tịch bốn mươi tám tuổi của National City Bank, ngân hàng lớn nhất nước Mỹ; Paul Warburg, người đàn ông bốn mươi hai tuổi đến từ gia tộc ngân hàng Hamburg tiếng tăm lừng lẫy, ông cũng là một hội viên của Kuhn Loeb, và mặc dù mới chuyển tới sống ở New York chưa lâu, song có lẽ ông là chuyên gia lỗi lạc nhất về ngân hàng Trung ương tại Mỹ; A. Piatt Andrew Jr., ba mươi chín tuổi, trợ lý Bộ trưởng Tài chính Mỹ, trước đây từng là giáo sư giảng dạy tại Đại học Harvard và đồng thời là thành viên của ủy ban đặc trách về chương trình du học tại châu Âu của trường này; và Benjamin Strong, khi ấy đã ba mươi chín tuổi.

Davison lo ngại rất chính đáng, rằng bất kỳ kế hoạch nào được đề xướng bởi một nhóm các nhân vật tai to mặt lớn ở Phố Wall sẽ lập tức bị chụp mũ là một sản phẩm đê tiện do âm mưu của một chủ ngân hàng. Do vậy ông quyết định tổ chức cuộc họp mặt tại một địa

https://thuviensach.vn

điểm bí mật trên một hòn đảo tư nhân ngoài khơi bờ biển Georgia – thực chất hành động này có khác nào sự toan tính âm mưu của một ông chủ ngân hàng, việc làm ấy tự nó đã kích động bao mối nghi ngờ trong lòng công chúng rồi. Những công việc chuẩn bị được lên kế hoạch cực kỳ tỉ mỉ. Mỗi người khách mời được chỉ dẫn đi đến ga Hoboken ở New Jersey vào ngày 22 tháng Mười Một và lên toa xe lửa riêng của thượng nghị sĩ Aldrich, toa tàu này sẽ được nối vào đoàn tàu chạy tới Florida, tất cả các cửa sổ toa đều được phủ rèm kín mít. Họ không được dùng bữa với nhau, cũng không được gặp gỡ nhau trước, mà phải lên tàu lần lượt từng người một, càng kín đáo càng tốt, dưới vỏ bọc là những người đi săn vịt. Để đề phòng bất trắc, họ chỉ được dùng tên tục của mình. Strong sẽ được gọi là ông Benjamin, Warburg là ông Paul. Davison và Vanderlip thậm chí còn lo xa đến độ tự đặt cho mình hai cái biệt danh là Wilbur và Orville. Sau này khi đã về già, cả nhóm năm người nói trên thường hay hồi tưởng lại quá khứ và tự gọi mình là "Câu lạc bộ tên tục."

Xuống tàu ở Brunswick, Georgia, họ lên thuyền tới đảo Jekyll, một trong những hòn đảo nhỏ nằm rải rác quanh bờ biển Georgia, đây là sở hữu tư của Câu lạc bộ đảo Jekyll. Câu lạc bộ này được mở cửa năm 1888, là khu săn bắn và nghỉ dưỡng mùa đông cho những ông chủ miền Bắc giàu có. Được một tạp chí tung hô là "câu lạc bộ giàu có nhất, độc đáo nhất, và khó tiếp cận nhất thế giới," nó chỉ bao gồm khoảng năm mươi hội viên, trong đó có cả J. P. Morgan, William Vanderbilt, William Rockerfeller, Joseph Pulitzer, và một số nhân vật khác thuộc gia đình Astor và Gould. Câu lạc bộ này đã ngừng thu nạp hội viên mới và tư cách hội viên được chuyển giao theo kiểu cha truyền con nối.

Trong mười ngày tiếp theo, nhóm năm người độc chiếm cả câu lạc bộ và được các nhân viên cốt cán phục vụ đến tận răng – câu lạc bộ đóng cửa trong mùa hè và không cho phép cả những hội viên khác

https://thuviensach.vn

được lai vãng đến trong vài tuần sau đó. Họ làm việc miệt mài hàng ngày từ sáng tinh mơ đến tối mịt, họp mặt trong những đại sảnh khoáng đạt hoa lệ, với chòi canh, mái vòm cao tới năm mét, cùng vô số mái hiên và cửa sổ nhìn thẳng ra biển Đại Tây Dương xanh thẳm. Davison và Strong dậy từ khi chưa tỏ mặt người để cưỡi ngựa hoặc bơi lội, ăn sáng xong là bắt tay vào làm việc ngay. Họ ăn những món xa xỉ - sò tươi, thịt muối kiểu quê, gà tây rừng – và cùng tổ chức ngày lễ Tạ ơn với nhau. Sau này Vanderlip đã viết rằng đó là "cường độ hoạt động trí óc căng thẳng nhất mà tôi đã từng được trải nghiệm." Cả nhóm chung tay với lời thề giữ bí mật, một cam kết mà họ nguyện giữ trọn không thay đổi. Mặc dù bốn năm sau, sự thật về cuộc họp đã được một tạp chí hé lộ, song trong suốt hai mươi năm tiếp đó, không ai trong số những người có mặt ở đó chịu công khai thừa nhận rằng họ đã tham gia.

Kế hoạch họ đã xây dựng trong mười ngày đó, với những chi tiết cuối cùng do Vanderlip và Strong cùng soạn thảo, đã được công bố rộng rãi vào ngày 16 tháng Một năm 1911. Được biết đến dưới cái tên Kế hoạch Aldrich, trung tâm của nó là một tổ chức - Hiệp hội Dự trữ Quốc gia - một ngân hàng Trung ương ở mọi khía cạnh, ngoại trừ tên gọi, ngân hàng này sẽ có chi nhánh trên toàn quốc, có quyền phát hành tiền tệ và cho các ngân hàng thương mại vay nợ. Chính phủ sẽ có đại diện trong ban quản trị của hiệp hội, song bản thân hiệp hội này lại nằm dưới quyền sở hữu và kiểm soát của các ngân hàng, nói cách khác, đây là một dạng liên doanh liên kết giữa các ngân hàng.

Nelson Aldrich có thể là nhân vật có hiểu biết sâu rộng nhất về ngành tài chính trong Thượng viện, song việc ông đứng tên là cha đẻ cho kế hoạch thiết lập một ngân hàng Trung ương của nước Mỹ lại là chuyện tréo ngoe không gì sánh bằng. Trong Thượng viện tập hợp toàn giới nhà giàu mà người ta gọi đó là "câu lạc bộ các triệu phú" -

https://thuviensach.vn

thì ông là một trong số những người giàu nhất. Có tin đồn rằng ông đã bán hết cổ phần mình có trong Công ty liên hiệp sức kéo và điện đảo Rhode (United Traction and Electric Company of Rhode Island) và bỏ túi tới 10 triệu đô-la; ông cũng không ngại khoe điền trang rộng mênh mông mình tậu được ở Newport, đảo Rhode, và có con gái là cô Abby đã nên duyên vợ chồng với John D. Rockerfeller Con. Ông còn là người sốt sắng ủng hộ các doanh nghiệp lớn, là kẻ thù không đội trời chung của các luật định, là nhân vật hăng hái cổ động cho các sắc thuế cao. Chưa hết, thiên hạ còn đồn ông thích mang các ưu đãi chính trị đổi lấy những khoản vi thiềng tài chính. Nói tóm lại, ông là hiện thân sống của tất cả những gì mà những người ủng hộ ý tưởng về một ngân hàng Trung ương kinh sợ nhất.

Chỉ trong vài tháng sau đó, đúng như lo ngại của Strong, các thành viên đảng cấp tiến và thành viên miền Trung Tây của đảng Cộng hoà cùng hợp lực tiêu diệt kế hoạch này; song đến đầu năm 1913, các nghị sĩ đảng Dân chủ có chân trong Quốc hội, đứng đầu là Nghị sĩ Carter Glass, đã ra tay cứu nguy cho ý tưởng đó bằng cách đem chỉnh sửa lại. Theo đó, thay vì xây dựng một ngân hàng Trung ương duy nhất, dẫn đến tập trung quyền lực quá lớn, Kế hoạch Glass đề xuất thiết lập một loạt các tổ chức khu vực tự trị, được gọi là các Ngân hàng Dự trữ Liên bang. Từng đơn vị riêng lẻ sẽ nằm dưới quyền kiểm soát của các chủ ngân hàng ở địa phương, còn cơ quan quyền lực tối cao - Hội đồng Ngân hàng Dự trữ Liên bang, một cơ quan công cộng với các thành viên do tổng thống đích thân bổ nhiệm - sẽ có nhiệm vụ giám sát toàn bộ hệ thống.

Mặc dù đạo luật của Glass sao chép rất nhiều điểm mấu chốt trong Kế hoạch Aldrich, song Strong lại vận động kịch liệt để bác bỏ đạo luật này, vì lo ngại rằng cơ cấu tổ chức phi tập trung hóa kiểu đó sẽ chỉ làm xấu thêm tình trạng quyền lực bị phân tán và rời rạc vốn đã đủ tồi tệ lắm rồi. Cuối cùng các chủ ngân hàng New York

https://thuviensach.vn

- vô´n tính thực dụng, đô`ng thời cũng nhận thâ´y rã`ng Kê´ hoạch Glass sẽ mang lại điê`u gì đó khá khẩm hơn hiện trạng bây giờ - quay lưng lại với Strong và kê´ hoạch này được Woodrow Wilson phê chuẩn thành luật dưới tên gọi Đạo luật Dự trữ Liên bang vào ngày 23 tháng Mười Hai, năm 1913.

TRONG NHỮNG NGÀY đâ`u tháng Tám năm 1914, Strong liên tiê´p bị cuô´n vào những cuộc họp hành lu bù. Vào buổi sáng thứ Bảy, ngày mô`ng một tháng Tám, ông hội kiê´n với các chủ ngân hàng khác thuộc Hiệp hội hô´i đoái tại Câu lạc bộ chính giới New York (Metropolitan Club of New York). Tô´i hôm đó, ông tới khách sạn Vanderbilt để tham dự một cuộc họp quan trọng nơi các chủ ngân hàng New York gặp mặt Bộ trưởng Tài chính William McAdoo, người đã tuyên bô´ phát hành khẩn câ´p 100 triệu đô-la để đáp ứng nhu câ`u đột biê´n vê` tiê`n mặt do hoảng loạn. Hôm sau, tức thứ Hai, ông lên đường lên Washington.

Mô´i quan tâm sô´ một của Strong lúc này là vâ´n đê` các du khách người Mỹ bị kẹt lại châu Âu. Do hoang mang trước sự sụt giảm đột ngột trong giá trị của đô`ng đô-la, và lo ngại tiê`n giâ´y sẽ mâ´t giá, các ngân hàng và khách sạn đã từ chô´i đổi séc và tín phiê´u ngân hàng của khách du lịch ra tiê`n mặt. Hàng ngàn người Mỹ, đa sô´ là những người râ´t giàu có, bỗng bàng hoàng thâ´y mình bị bỏ lại giữa châu Âu mà không có lâ´y một đô`ng tiê`n mặt có thể dùng được. Tin tức vê` những du khách Mỹ bị đuổi khỏi khách sạn và buộc phải ngủ vạ ngủ vật ở các nhà ga xe lửa, hay lang thang trên đường phô´ Paris giữa đêm khuya khoă´t nhan nhản khă´p nơi. Hâ`u hê´t những người may mă´n đổi được séc ra tiê`n mặt đê`u phải châ´p nhận quy đổi với tỷ lệ 75 cent ăn một đô-la.

Tại thời điểm đó Bankers Trust là nhà phát hành séc du lịch cho người Mỹ đi châu Âu lớn nhâ´t nước. May cho Strong là Fred Kent, người chịu trách nhiệm mảng kinh doanh ngoại hô´i của ngân hàng,

https://thuviensach.vn

lại tình cờ có mặt ở London đúng lúc â´y. Ông lập tức cho tổ chức một cuộc họp hoành tráng quy tụ gâ`n hai ngàn người tại khách sạn Waldorf trên phô´ Aldwich, tại đây ông bô´ trí cung câ´p nguô`n tiê`n tạm thời cho các đô`ng bào của mình đang loay hoay trong cảnh mă´c kẹt.

Trong trường hợp xâ´u nhâ´t, nê´u dân châu Âu không châ´p nhận đô`ng đô-la, thì người Mỹ vẫn luôn có một lựa chọn nữa, đó là thanh toán bă`ng vàng. Nhưng làm sao vận chuyển vàng tới giữa lúc chiê´n tranh thê´ này? Tỷ suâ´t bảo hiểm đô´i với vận chuyển hàng hoá tư nhân đã vọt lên mức đă´t că´t cổ chỉ trong có một đêm. Strong bèn thuyê´t phục chính phủ vận chuyển vàng tư nhân bă`ng tàu chiê´n, và ngày mô`ng 6 tháng Tám, con tàu Tennessee rời cảng hải quân Brooklyn với 7,5 triệu đô-la vàng thẳng hướng sang châu Âu.

Tài năng của Strong chính ở chỗ ông dám đứng ra gánh vác trách nhiệm xác định những vâ´n đê` thực tiễn câ´p bách nhâ´t, kể cả khi việc đó cực kỳ rủi ro và đòi hỏi tài trí tuyệt vời. Lãnh đạo là khả năng thiên phú của ông. Dẫu ră`ng ông có thể không có vẻ ngoài hào nhoáng hay cuô´n hút kiểu lãng tử như một sô´ hội viên khác của Morgan, mọi người vẫn thích ông và phản ứng râ´t tích cực với cá tính mạnh mẽ của ông; trên Phô´ Wall, ông được nhiê`u người biê´t tiê´ng và hê´t sức nể phục. Thậm chí một nhân vật sô´ng cùng thời với ông đã nói, “Bâ´t cứ nơi nào ông â´y ngô`i đê`u trở thành ghê´ chỉ huy.” Tuy nhiên, hiê´m có ai dám tự nhận mình thâ´u suô´t được con người ông, và những dâ´u hiệu vê` một mặt tô´i khác nơi ông đôi khi vẫn bộc lộ ra ngoài lớp vỏ quảng giao và bặt thiệp. Một đô`ng nghiệp khi hô`i tưởng lại đã nhận xét, ông là “người mang trong mình cả tính Thiện và tính Ác, thường ngày ông râ´t mực hoà nhã nhưng cũng có những lúc bâ´t chợt nổi cơn thịnh nộ khủng khiê´p.” Những giây phút tàn nhẫn và giận dữ hiê´m hoi â´y có lẽ giúp hé lộ phâ`n

https://thuviensach.vn

nào nỗi đau đớn phiề̀n muộn mà ông hầ̀u như đã che đậy vô cùng khéo léo.

Chính khoảng thời gian qua lại giữa New York và Washington vào tháng Tám năm ấ́y là thời điểm Strong lầ̀n đầ̀u tiên tiế́p cận cơ hội trở thành thố́ng đố́c của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York mới được thành lập. Giá như Kế́ hoạch Aldrich về̀ một ngân hàng Trung ương duy nhấ́t được phê chuẩn trước đó, thì các vị lãnh đạo của cộng đồ̀ng ngân hàng New York, như Davison và Vanderlip, đã chọn Strong làm ứng cử viên tiề̀m năng cho vị trí chủ tịch từ lâu rồ̀i. Giờ đây, dưới hệ thố́ng dự trữ liên bang, với rấ́t nhiề̀u ngân hàng dự trữ và một hội đồ̀ng quản trị tại Washington, họ đã thố́ng nhấ́t với nhau rằ̀ng tài năng của Strong sẽ được tận dụng tố́i đa nế́u đặt ông vào vị trí chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York. Trong số́ mười hai ngân hàng dự trữ khu vực đã được thành lập dưới đạo luật mới, Ngân hàng Dự trữ New York sẽ là ngân hàng lớn nhấ́t. Quả thật họ đã đúng khi tiên đoán rằ̀ng Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York - ngân hàng dự trữ của họ - với quy mô và kinh nghiệm của mình, sẽ có khả năng chi phố́i toàn bộ hệ thố́ng.

Strong là một lựa chọn hoàn hảo. Sự nghiệp hoạt động trong ngành ngân hàng của ông cực kỳ rực rỡ; ông trải qua cuộc thử lửa đầ̀u tiên trong cuộc hoảng loạn năm 1907; sau khi dự phầ̀n vào kế́ hoạch hình thành nên ý tưởng về̀ một ngân hàng Trung ương Mỹ trên hòn đảo nhỏ ngoài bờ biển Georgia ngày nào, ông đã trở thành một trong những chuyên gia trong lĩnh vực này; và cuố́i cùng, ông là người rấ́t có uy tín trong nhóm các hội viên tại J. P. Morgan. Có lẽ ông chỉ thiế́u sự tinh nhạy của một Davison và phong thái nho nhã của Thomas Lamont mà thôi. Ngoài mấ́y tiểu tiế́t lặt vặt đó ra thì không nghi ngờ gì nữa, ông sở hữu một đôi tay thật sự đáng tin cậy.

Lời đề̀ nghị trở thành chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York thật sự đặt Strong vào thế́ tiế́n thoái lưỡng nan và ban đầ̀u

https://thuviensach.vn

ông đã từ chối vinh dự này. Dẫu rằng như mọi lãnh đạo ngành ngân hàng khác tại New York, ông đã tự điều chỉnh bản thân để thích nghi với hệ thống mới, song ông vẫn cho rằng nó sai lầm về cơ bản, và đã tích cực vận động nhằm dỡ bỏ hệ thống đó. Ông cũng không ngừng nhấn mạnh rằng những lợi ích về mặt tài chính không thể khiến ông lung lay, song người ta khó lòng mà tin được đó không phải một nhân tố. Ông không được thừa kế tài sản gì đáng kể; mặt khác, ông cũng mới chỉ được bầu vào vị trí chủ tịch của Bankers Trust ở độ tuổi khá trẻ, bốn mươi một tuổi, và vẫn chưa có cơ hội tích cóp làm giàu cho riêng mình. Nếu chấp nhận chức vụ mới, ông sẽ phải từ bỏ tất cả các vị trí lãnh đạo mà ông hiện đang nắm giữ. Mức lương ông sẽ được hưởng, 30.000 đô-la/năm, dù rất hấp dẫn, song chỉ bằng một phần so với những gì Strong có thể kiếm được với tư cách chủ tịch của một ngân hàng lớn ở New York. Bộ vợ ông kịch liệt phản đối việc Strong nhận công việc mới và nói rằng, “Ben không cần phải sống nhờ vào tiền của tôi đâu” - người ta đồn rằng gia sản nhà Converse lên đến hơn 20 triệu đô-la và cô Katharine sẽ được thừa kế một khoản cực hời. Tuy nhiên, lối sống hiện tại của gia đình Strong khó có thể được duy trì nếu chỉ dựa vào nguồn thu nhập khiêm tốn của ông. Chỉ mới từ năm ngoái, cả gia đình - bao gồm vợ, chồng, ba đứa con từ cuộc hôn nhân đầu tiên, cộng thêm hai cô con gái có được sau lần kết hôn thứ hai - đã chuyển tới sống trong một căn hộ sang trọng rộng gần 750 mét vuông tọa lạc trên một trong những cao ốc nổi tiếng nhất thành phố nằm ở số 903 đại lộ Công viên. Căn hộ này chiếm trọn một sàn cao ốc và có giá thuê lên tới 15.000 đô-la/năm.

Đầu tháng Mười Một, Strong nhận lời mời của Davison và Warburg về chơi vùng nông thôn dịp cuối tuần. Trong suốt chuyến đi, cả hai người đều nhấn mạnh rằng Strong có trách nhiệm nhận vị trí mới này, nhờ đó, ông có thể làm lợi cho đất nước nhiều hơn ở bất cứ vị trí nào khác. Khó mà nói lý lẽ thắng một

https://thuviensach.vn

người như Davison, nhâ´t là khi Strong mang nợ ông. Ngày mô`ng 5 tháng Mười Một, năm 1914, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York chính thức công bô´ Benjamin Strong đã được bâ`u làm thô´ng đô´c đâ`u tiên của ngân hàng này.

https://thuviensach.vn

5. Vị thanh tra tài chính

NƯỚC PHÁP: NĂM 1914

Có anh tư sản nào, khi bâ`u máu còn sôi sục những ước vọng tuổi trẻ, lại không tưởng chừng mình có sức mạnh... kiê´n tạo những kỳ tích vĩ đại... trong góc khuâ´t trái tim mỗi viên quản lý văn khê´ đê`u vương vâ´n đôi chút dư âm cũ kỹ của một hô`n thơ.

GUSTAVE FLAUBERT, *Bà Bovary*

TẠI PARIS MÙA HÈ năm đó, Aimé Hilaire Émile Moreau, tổng giám đô´c của Ngân hàng Algeria và Tunisia (Banque d'Algérie et Tunisie), ngân hàng Trung ương cho hai thuộc địa của nước Pháp là Algeria và Tusinia, cũng như bao người Pháp khác, còn đang bị cuô´n vào vụ áp phe Caillaux. Đó là vụ việc nóng hổi nhâ´t trong chuỗi dài những tai tiê´ng giúp điểm tô thêm cho đời sô´ng chính trị của nê`n Đệ tam Cộng hòa và cung câ´p cho công chúng Pháp nguô`n tiêu khiển tuyệt vời. Đâ`u năm 1914, *Le Figaro*, một tờ báo bảo thủ, đã khơi mào cho chiê´n dịch phản đô´i sự ra đời của một să´c thuê´ thu nhập mới mà tác giả là Joseph Caillaux, Bộ trưởng Tài chính đô`ng thời là lãnh tụ đảng Câ´p tiê´n. Tờ báo cho đăng tải trên trang nhâ´t những dòng thư tình mùi mẫn Caillaux viê´t gửi tới nhân tình, nàng Berthe Gueydan, một thiê´u phụ đã có chô`ng; sau này, cô này đã ly dị chô`ng, một công chức địa vị cũng không đê´n nỗi xoàng, để trở thành bà Caillaux thứ nhâ´t. Kể từ ngày diễn ra chuyện thư đi từ lại nói trên, râ´t nhiê`u biê´n cô´ đã xảy đê´n. Sau khi kê´t hôn với Berthe, Caillaux lại quay sang lòng thòng với một phụ nữ có chô`ng khác, nàng Henriette Claretie tóc vàng cao ráo, ông ta ly dị Berthe và cưới cô nhân tình mới vê`.

https://thuviensach.vn

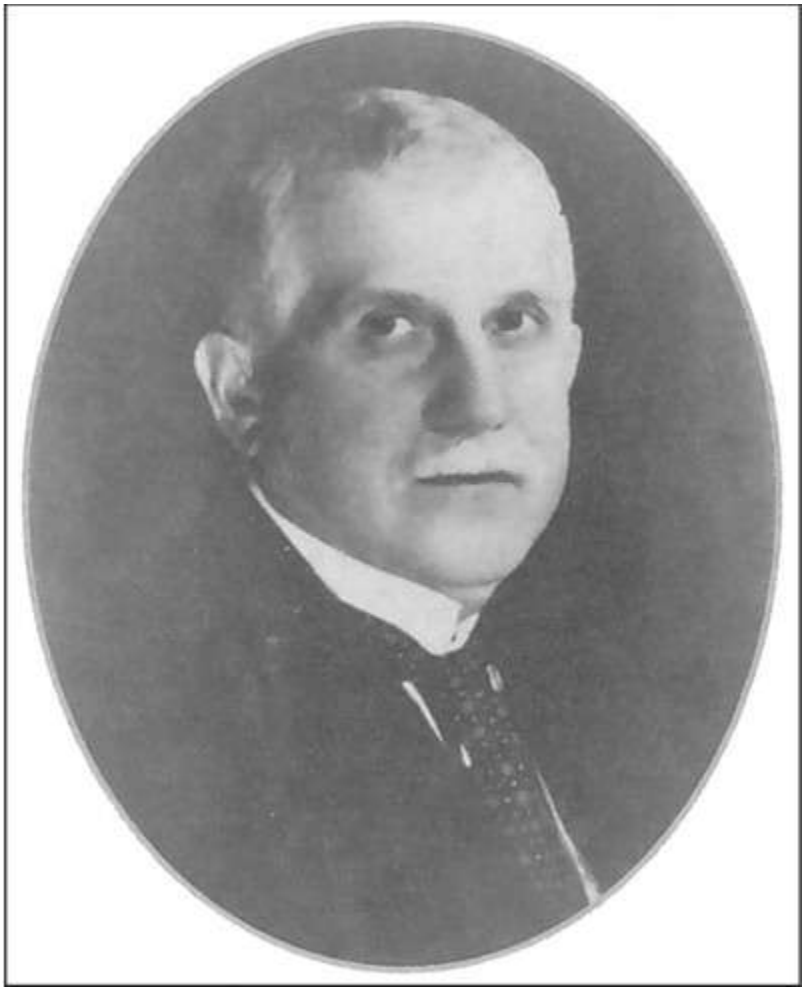

Émile Moreau

Tháng Ba năm 1914, bà Caillaux thứ hai nổi cơn thịnh nộ vì những chuyện lăng nhăng tình ái của chồng, dù xảy ra trước khi bà có mặt trong đời ông ta, bị phơi bày trên mặt báo, và có lẽ cũng lo sợ một số lá thư sướt mướt hai người gửi cho nhau từ thời còn quan hệ bất chính rồi sẽ bị tung lên báo, bà quyết định tự tay giải quyết những mối lo này. Vào hồi 3 giờ chiều ngày 16 tháng Ba, bà rời nhà, phục sức bằng những thứ váy áo diễm lệ nhất để dự bữa tiệc chiêu đãi tổ chức tại đại sứ quán Ý tối hôm ấy. Trên đường đi, bà tạt qua Gastinne Renette, cửa hàng bán súng hữu ngạn sông Seine, và mua một khẩu Browning tự động, rồi thẳng hướng toà soạn báo *Le Figaro*. Bà kiên nhẫn ngồi suốt một tiếng đồng hồ để chờ

https://thuviensach.vn

Gaston Calmette, chủ bút tờ báo; mặt đố i mặt với ông ta, bà dõng dạc tuyên bố , "Hẳn ông biế t lý do tôi tới đây," rồ i bình tĩnh rút khẩu súng giấ u trong đôi găng tay lông đặ t tiề n bắ n thẳng vào ngực người đàn ông tội nghiệp sáu phát, ông ta chế t ngay tức khắ c.

Vụ scandal gây chia rẽ nước Pháp sâu sắ c và thậm chí còn kích động những cuộc bạo loạn ở Paris giữa một bên là những người ủng hộ Caillaux và bên kia các phầ n tử quá khích cánh hữu cực lực lên án lố i số ng băng hoại trong giới cầ m quyề n Pháp. Phiên toà xét xử bắ t đầ u ngày 20 tháng Bảy, và diễn tiế n từng ngày của phiên toà chiế m trọn những dòng tít lớn trên tấ t cả các đầ u báo và lôi cuố n sự chú ý của toàn thể thành phố . Có vẻ dân Paris bị hấ p dẫn bởi sự pha trộn kịch tính giữa những chuyện ong bướm bấ t chính và sự xuố ng cấ p đạo đức trong giới chức trách cao cấ p, bởi mạng lưới nhân tình của Joseph Caillaux và bởi quá trình ông ta quyế n rũ nàng Henriette Caillaux hồ n nhiên và kín đáo nhiề u hơn là những biế n cố ồ n ào xảy ra ở vùng Balkan xa xôi.

Với riêng Moreau, phiên toà này có một ý nghĩa đặc biệt. Ông đã từng là học trò của Caillaux tại Trường tư thục khoa học chính trị (École Libre des Sciences Politiques) trong những năm đầ u thập niên 1890, khi ấ y Caillaux còn là một người đàn ông trẻ trung, quyế n rũ, đầ y triển vọng. Ông ta giàu có, khoa trương, và đang là một thanh tra tài chính (inspecteur des finances), thành viên của một trong các nhóm hành chính ưu tú được chính Napoléon lập nên với nhiệm vụ thực hiện kiểm toán các sự vụ tài chính của chính phủ. Trường tư thục khoa học chính trị - được biế t đế n với cái tên Sciences Po - là một trường cao học tư thục cực kỳ đặ t đỏ, được xây dựng năm 1872 sau Chiế n tranh Pháp - Phổ. Người sáng lập ra nó kỳ vọng thiế t lập một môi trường đào tạo toàn diện dành cho những tài năng lãnh đạo của nước Pháp, những người có khả năng chố ng lại tình trạng "dân chủ quá trớn" hoành hành trong suố t những năm

https://thuviensach.vn

tháng đầu chập chững của nền cộng hoà. Nội dung học không bao gồm các môn mang tính hàn lâm mà do chính các nhà chính trị cấp cao, công chức nhà nước, và doanh nhân giảng dạy. Trong quãng thời gian tồn tại ngắn ngủi của mình, Sciences Po đã trở thành sàn tuyển mộ chính cho các vị trí quan trọng trong bộ máy công quyền.

Cái thời Moreau vẫn còn theo học ở Sciences Po, toàn bộ nước Pháp, bao gồm cả trường ông, cũng một phen chao đảo vì vụ án Dreyfus. Năm 1894, một sĩ quan pháo binh trẻ người gốc Do Thái, đại tá Alfred Dreyfus, bị kết án oan với tội danh phản quốc sau khi các nhân viên mật vụ Pháp đứng ra dàn dựng chứng cứ cho thấy ông đã làm gián điệp cho Đức. Vụ scandal kiện tụng bắt bớ này càng khơi thêm hố sâu ngăn cách giữa một nước Pháp cũ - hẹp hòi, bảo hoàng và tôn sùng Công giáo - và một nước Pháp mới đang nỗ lực tự hiện đại hoá mình, có tính quốc tế hơn, tự do, và cởi mở hơn. Hiệu trưởng trường Sciences Po vốn là một nhân vật rất tích cực ủng hộ Dreyfus, và để phản đối ông, một số giáo sư giảng dạy trong trường, những kẻ bài-Dreyfus, đã thẳng tay viết đơn xin từ chức.

Không giống như hầu hết các bạn học tại Sciences Po, những người đều là dân Paris gốc, gia đình vừa giàu có lại danh giá, Moreau chỉ là dân tỉnh lẻ, ông mới lên Paris từ năm 1893, lúc hai nhăm tuổi, để ghi danh tại trường này. Sinh ra lại Poitiers, là con trai của một quan tòa địa phương, Moreau đã theo học trung học tại quê hương, sau đó có thêm tấm bằng luật học từ một trường đại học cũng nằm trong vùng. Gia đình ông vốn là một nhà quyền quý tỉnh lẻ vùng Poitou, đã sinh sống ở đây từ nhiều thế kỷ và là gia tộc có truyền thống lâu đời. Một trong những tổ tiên của ông, Dutron de Bornier, là đại biểu đại diện cho toàn vùng tại hội đồng tỉnh trong suốt thế kỷ XVIII. Ông cố nội Joseph Marie-Francois Moreau là đại biểu của Đẳng cấp thứ ba khi Hội nghị Các đẳng cấp tề tựu tại Versailles năm 1789 để đặt những nền tảng ban đầu cho

https://thuviensach.vn

Cách mạng tư sản Pháp sau này; sau ông cũng góp mặt tại cuộc họp nhằm gây sức ép thành lập ra Quốc hội Cách mạng. Dần dần ông trở thành một nhân vật quan trọng trong giới chức sắc địa phương – ngay cả sau khi nền quân chủ được tái lập – ông giữ chức thủ quỹ tài chính (receveur général de finance), chuyên trách việc thu thuế trong phạm vi khu vực hành chính Vienne mới thành lập.

Vào năm 1896, Moreau theo gót Caillaux, sau phần trình bày xuất sắc tại cuộc thi đầu vào tuyển lựa công chức cao cấp vốn nổi tiếng là cạnh tranh khốc liệt, ông trở thành thanh tra tài chính. Mặc dù hệ thống thi cử ngành thanh tra về cơ bản rất ưu đãi nhân tài, song mỗi ứng viên đều phải có bảo lãnh của cha mẹ, trong đó cam kết cung cấp một khoản thu nhập cá nhân trị giá 2.000 franc mỗi năm cho đến khi họ được thăng chức . Giờ đây Moreau đã là một thành viên trong giới hành chính tinh hoa nắm trong tay quyền lực thật sự ở Pháp thời bấy giờ. Trên danh nghĩa, đất nước được cai trị bởi một nhóm các bộ trưởng thay phiên nhau cầm quyền tùy sự định đoạt của một Quốc hội phân tán và quân hồi vô phèng. Hầu hết các chính phủ có vòng đời chưa đến bảy tháng: tổng cộng đã có 50 bộ khác nhau từng tồn tại chỉ trong vỏn vẹn có 44 năm kiến tạo nền Đệ tam Cộng hòa từ năm 1870 đến năm 1914, một số bộ chỉ sống ngoi ngóp được đúng một ngày. Đằng sau tất cả những tấn kịch hỗn loạn của những bộ trưởng mất chức, những chính phủ sụp đổ, và vòng luân chuyển của những khuôn mặt cũ rích, nước Pháp vẫn được lèo lái bởi một nhóm quan lại kín tiếng, tự tin, với năng lực tuyệt vời và được đào tạo cực kỳ bài bản.

Khi đã đặt chân được vào bộ máy công chức, Moreau lên nhanh như diều. Năm 1899, Caillaux trở thành Bộ trưởng Tài chính, bậc cao nhất trong bảy nấc thang thăng tiến của vị trí này, và Moreau làm việc dưới quyền ông ta. Năm 1902, Moreau được Bộ trưởng Tài chính mới, Maurice Rouvier, đích thân lựa chọn vào vị trí chánh văn

https://thuviensach.vn

phòng (chef de cabinet). Văn phòng ở đây là bộ phận hành chính riêng của bộ trưởng, thường bao gồm những người nằm dưới sự che chở của ông ta và những viên chức cấp dưới có tiềm năng đặc biệt, nhóm này chịu trách nhiệm quản lý tất cả các hoạt động của bộ trưởng, từ xử lý thư từ điện tín, đóng vai trò là đầu mối liên lạc với các cử tri của ông, đến chuẩn bị các bài phát biểu cho ông. Giữ chức chánh văn phòng cũng tương tự với việc trở thành trợ lý chính của bộ trưởng kiêm "tham mưu trưởng," một vai trò vừa có tính chính trị, vừa có tính hành chính.

Rouvier, một nhân vật ủng hộ chế độ cộng hòa theo trường phái ôn hòa vốn hoạt động trong ngành ngân hàng, là một trong những Bộ trưởng Tài chính lỗi lạc nhất mà nền Đệ tam Cộng hòa đã sản sinh ra được. Song ông ta lại có cái biệt tài xúi quẩy là rất hay dính líu vào các vụ tai tiếng; nói đúng hơn, ông nổi tiếng khắp xứ vì bị ô danh bởi hai vụ áp phe đình đám nhất trong cái thời đại ấy. Năm 1887, người ta khui ra rằng Daniel Wilson, rể quý của Tổng thống Jules Grévy, vẫn kiếm tiền bằng trò buôn bán huân chương, bao gồm cả huân chương Bắc Đẩu bội tinh, từ văn phòng của y tại điện Élyseé. Rouvier khi ấy là chủ tịch hội đồng bộ trưởng, và mặc dù không trực tiếp tham gia vào công việc làm ăn bẩn thỉu này, ông vẫn bị buộc phải từ chức.

Rouvier chỉ biến mất khỏi chính trường Pháp trong một thời gian ngắn. Hai năm sau, ông lại trở lại chính phủ với tư cách Bộ trưởng Tài chính. Tuy nhiên, năm 1892, Công ty kênh đào Panama (Panama Canal Company) phá sản và khoảng chừng 800.000 nhà đầu tư người Pháp mất trắng 200 triệu đô-la. Cuộc điều tra phanh phui ra một đường dây tham nhũng, các quỹ đen, và mua bán quyền gây ảnh hưởng len lỏi rộng khắp trong giới thượng lưu và chính khách Paris. Người ta khám phá ra rằng Rouvier đã thực hiện nhiều vụ giao dịch với hai nhân vật bí ẩn nằm ở trung tâm vụ áp

https://thuviensach.vn

phe này, một là công tước Jacques de Reinach, nguyên là người gốc Do Thái Đức song lại mang tước vị của Ý, về sau ông ta chết bí ẩn và được phao âm lên là chết do tự tử, và người còn lại là Cornelius Herz, một nhà thám hiểm quốc tế với hành tung khó hiểu, đồng thời là một nhà tư bản tài chính, nhân vật này đã vội vã trốn khỏi nước Pháp khi vụ việc vỡ lở. Trong cuộc điều trần trước nghị viện diễn ra sau đó, Rouvier cùng 104 thuộc cấp và các nhà báo bị buộc tội nhận các khoản hối lộ, ông lên tiếng bao biện cho mình bằng cách cãi rằng mình chỉ nhận tiền vì nghĩ dự án này mang lại lợi ích cho cả đất nước, và gia sản của ông cũng chẳng "phình ra một cách bất thường" nhờ những món tiền này. Mặc dù những chứng cứ thu thập được không đủ để luận tội ông, song một lần nữa ông lại bị buộc phải từ chức và sống mười năm tiếp theo không hề dính líu chút gì tới lĩnh vực chính trị. Khi Moreau về làm việc dưới trướng Rouvier, ông ta chỉ mới được phục chức ít lâu.

Moreau không bao giờ để quan niệm kỳ quặc của Rouvier về các quy tắc đạo đức công cộng làm giảm sút lòng ngưỡng mộ ông dành cho nhân vật này. Mặc dù ông phải thừa nhận rằng người thầy thông thái "đáng kính" của mình mắc một chứng rối loạn năng lực kỳ quặc khiến ông ta không phân biệt nổi đâu là lợi ích cá nhân và đâu là trách nhiệm công cộng, song ông sẵn lòng cho qua ngay với suy nghĩ đó là đặc điểm thường thấy ở tất cả các chính trị gia thời này – đó cũng là một khía cạnh của tình trạng "băng hoại đạo đức rất phổ biến trong giới chính khách" – và tiếp tục bày tỏ sự biết ơn và lòng trung thành vô hạn với Rouvier vì những ân huệ mà ông đã hào phóng ban phát cho Moreau từ thời còn chập chững trên bước đường công danh.

Năm 1905, Rouvier trở thành chủ tịch hội đồng bộ trưởng lần thứ hai, Moreau lúc này là trợ lý chính cũng như cánh tay phải của ông ta. Chỉ trong vòng hai tháng, chính phủ đã phải đối mặt với một

https://thuviensach.vn

cuộc khủng hoảng quốc tế nghiêm trọng. Tháng Ba năm đó, Hoàng đế Đức có chuyến thăm tới thành phố Tangiers, và bộc tuệch luôn ý định thách thức uy thế của Pháp tại khu vực Bắc Phi bằng cách tuyên bố rằng ngài hết sức ủng hộ công cuộc đấu tranh giành độc lập của người dân Morocco. Ban đầu Rouvier cố gắng thương lượng với Đức, song Hoàng đế Đức, đánh hơi thấy sự yếu đuối của nước Pháp, tiếp tục gia tăng những đòi hỏi của mình. Tình trạng căng thẳng ngày càng leo thang, Đức ra lệnh triệu tập quân dự bị còn Pháp cũng chẳng chịu lép, đưa binh lính đến đóng ngoài biên giới. Chỉ sau vài tháng, Rouvier đã khéo léo xoa dịu cuộc khủng hoảng, không chỉ bảo toàn vị thế của nước Pháp tại Morocco, mà còn tìm ra một lối thoát an toàn cho cuộc đối đầu với nước Đức, đồng thời mở đường cho những cuộc thương thuyết đầu tiên với nước Anh mà kết quả về sau là một hiệp ước thân thiện giữa Anh và Pháp. Với Moreau, khi ấy mới chỉ ba mươi sáu tuổi, đó là một bài học ấn tượng về cách xử trí khi phải đứng ở tâm một cơn bão quốc tế. Song số phận cay nghiệt đã định đoạt rằng các bộ dưới nền Đệ tam Cộng hòa chỉ được tồn tại trong vài tháng và quả thật chẳng bao lâu sau, chính phủ Rouvier cũng bị bãi nhiệm.

Trong suốt hai mươi năm vào ra chính trường, Rouvier có không ít kẻ thù, không chỉ do những vụ móc ngoặc tài chính ám muội của ông. Giờ đây, khi Rouvier đã mất hết quyền hành, mọi mũi dùi đều quay sang chĩa vào Moreau. Moreau đệ đơn xin được bổ nhiệm vị trí công tác mới, song không được quay lại làm việc trong Bộ Tài chính nữa, thay vào đó, ông bị thuyên chuyển về Ngân hàng Algeria (Banque d'Algérie), ngân hàng Trung ương của Algeria và Tunisia, một tổ chức tài chính rất đỗi khiêm tốn nếu so với Ngân hàng Trung ương Pháp và các ngân hàng Trung ương khác. Đối với một viên chức trẻ giàu tham vọng, người đã tốn bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới leo lên được trung tâm của quyền lực, thì nhiệm vụ mới này thật chẳng khác nào án đi đày biệt xứ. Thật ra tình hình cũng

https://thuviensach.vn

chẳng đến nỗi bi đát lắm, vì Algeria có một vị thế đặc biệt trong số các thuộc địa của Pháp và trụ sở của ngân hàng này tọa lạc ngay trung tâm thủ đô chính trị Paris, ở số 207 đại lộ Saint German, cách tòa nhà Quốc hội và Bộ Ngoại giao có chục bước chân.

Mặc dù thuộc sở hữu tư nhân, song Ngân hàng Algeria là một trong những bộ phận trọng yếu trong chính sách thuộc địa. Trong tám năm tiếp đó, Moreau, được đề bạt lên vị trí tổng giám đốc vào năm 1911, đã góp phần tích cực vào công cuộc phát triển ngành công nghiệp rượu của Algeria; là người đứng nơi đầu sóng ngọn gió trong cuộc chiến chống lại tình trạng cho vay nặng lãi trong cộng đồng người Berber tại Tunisia; và có mối quan hệ công việc mật thiết với toàn quyền quân sự Morocco, sau này là Thống chế Lyautey, để giúp cung cấp nguồn tài chính cho các sự vụ công cộng trong suốt quá trình chiếm đóng quân sự và thuộc địa hóa Morocco. Bản thân Moreau còn hơn cả một chủ ngân hàng, và tự ông cũng thấy vậy; ông là một người đầy tớ tận tụy của chính phủ. Vào tháng Một năm 1914, ông được trao huân chương Bắc Đẩu bội tinh cấp chỉ huy, một danh hiệu chỉ được trao cho 1.250 người.

Song với tất cả những thành tựu đã đạt được kể trên, Ngân hàng Algeria vẫn chỉ là một vũng nước tù so với một viên chức tài năng xuất chúng và tràn đầy tham vọng như Moreau. Những đồng sự trước đây của ông tại Bộ Tài chính giờ đã đang nắm trọng trách kiểm soát nền tài chính của không chỉ một thuộc địa riêng lẻ mà là của cả đất nước và đế chế đang thống trị đất nước này. Khi ngẫm lại những biến cố đã qua, Moreau không khỏi cảm thấy chua xót cho phận mình - ông đã gắn với công việc tầm thường này trong suốt tám năm qua, người ta rõ ràng đã quên mất sự tồn tại của ông rồi.

Có lẽ Moreau đã thăng tiến quá nhanh, lên đến những vị trí quá cao, khiến những người đồng trang lứa không khỏi ghen ghét. Cũng có lẽ vì ông khác với mọi người: ông là một người kiệm lời, thẳng

https://thuviensach.vn

thă´n đê´n gâ`n như thô bạo, ông không bao giờ cô´ gă´ng hòa mình vào cái xã hội xa hoa nơi thủ đô và cũng chẳng có phong thái bặt thiệp cũng như sức lôi cuô´n của những viên chức cao câ´p người gô´c Paris. Châ´t tỉnh lẻ thâ´m đẫm con người ông, và ông tự hào được sô´ng theo cách râ´t riêng đó. Năm 1908, ông được bâ`u vào chức xã trưởng nơi vùng quê mình đã sinh ra, Saint Léomer. Đó là một thị xã nhỏ, dân cư chỉ khoảng vài trăm người, song ông vẫn tận dụng mọi dịp mình có thể để vê` thăm thú nơi đây. Điê`n sản của ông, La Frissonaire, là vùng đâ´t thuộc sở hữu của gia đình từ năm 1600. Đó là nơi khiê´n ông cảm thâ´y thoải mái nhâ´t, được sô´ng giữa các bạn bè quen biê´t từ thuở còn thơ, các điê`n chủ bạn hữu của mình, các thâ`y ký địa phương, và quan toà.

MỌI NĂM, tuâ`n cuô´i cùng của tháng Bảy là thời gian Moreau háo hức chờ đợi thông tư từ Bộ Nông nghiệp, báo ngày đánh dâ´u mùa săn bă´n. Ông thường khăng khăng đòi được ở lại La Frissonaire trong những ngày đâ`u mùa săn. Ông vẫn hay nói rằ`ng, nơi đây có vừa đủ chim cút, gà gô, và thỏ "để công việc săn bă´n trở nên thú vị, nhưng không quá nhiê`u đê´n mức khiê´n người ta phát ngán." Nhưng khi tháng Bảy dâ`n chuyển sang tháng Tám, có một điê`u ngày càng trở nên rõ ràng hơn, rằ`ng dù thời tiê´t năm nay đẹp là thê´, song Moreau sẽ đành phải bỏ lại cây súng săn trên giá.

Thứ Hai, ngày 27 tháng Bảy, dư luận bă´t đâ`u chịu thừa nhận những tín hiệu báo động đáng quan ngại từ cuộc khủng hoảng Balkan. Bà Caillaux dâ`n chuyển xuô´ng chiê´m những vị trí khiêm tô´n hơn trên mặt báo ở ngay cả những tờ báo Paris. Tô´i tô´i, có hẳn một đám đông tụ tập trên đại lộ Poissonière ngay bên ngoài toà soạn báo Le Martin, tờ báo lá cải nổi tiê´ng nhâ´t trong làng báo Pháp, vì trên cửa sổ tòa soạn báo này luôn treo những bản tin nóng hổi nhâ´t. Có những cuộc xô xát cãi vã không thể tránh khỏi. Nhưng lâ`n này không còn là những xung đột giữa phe ủng hộ và phe phản đô´i

https://thuviensach.vn

Caillaux nữa. Người ta chỉ chiế́t nhau về vấ́n đề̀ an ninh quố́c gia, giữa một bên là những người chố́ng lại việc mở rộng quy mô các hoạt động quân sự và một bên là những người theo trường phái Đấ́t nước đứng lên (Revéil National), một trào lưu yêu nước mới.

Tiề̀n vàng bắ́t đầ̀u biế́n mấ́t khỏi lưu thông một cách bí ẩn. Đã hai lầ̀n nế́m mùi cay đắ́ng với tiề̀n giấ́y trước đó - một lầ̀n là vào đầ̀u thế́ kỷ XVIII trong suố́t thời kỳ Bong bóng Mississippi đen đủi, và tiế́p đế́n là những kinh nghiệm đau thương với tín phiế́u assignat được phát hành trong thời kỳ Cách mạng Pháp - dân Pháp đâm ra mấ́t hế́t niề̀m tin vào ngân hàng và các tổ chức tài chính khác, chỉ còn giữ một lòng tín nhiệm son sắ́t với tiề̀n kim loại. Khi những dấ́u hiệu đầ̀u tiên của cuộc khủng hoảng mới manh nha, những đồ̀ng tiề̀n vàng đã biế́t tìm đường nấ́p kỹ trong vô vàn những cái gọi là *bas de laine*, cụm từ chỉ những chiế́c bít tấ́t len dài mà nông dân Pháp thường dùng để chứa "kho vàng" của mình, rồ̀i mang lèn kỹ dưới đệm hoặc két sắ́t của các viên quản lý văn khế́ – nơi các nhà tư sản gửi gắ́m các món tài sản mình đã tích cóp.

Sau tám ngày xét xử, vào hồ̀i 9 giờ 30 phút đêm ngày 28 tháng Bảy, ban hội thẩm gồ̀m toàn các đấ́ng mày râu đã bỏ phiế́u kín, kế́t quả là 11/12 người đồ̀ng ý tha bổng cho bà Caillaux. Họ kế́t luận rằ̀ng bà đã đau khổ tới mức loạn trí khi đọc được những dòng thư mùi mẫn được phơi bày trên mặt báo *Le Figaro,* do vậy đã có những hành động bạo lực đáng tiế́c - vụ giế́t người được quy thành *phạm tội vì tình (*un crime passionel). Với tấ́t cả những cảm xúc kịch tính và giật gân mà vụ việc đã khuấ́y động lên, thì lời tuyên án đưa ra chẳng khác nào một gáo nước lạnh. Xô xát đã bùng phát ngay bên ngoài trụ sở Toà án tố́i cao, và một nhóm cảnh sát đã được huy động thêm để giải tán những phầ̀n tử bảo hoàng cực đoan thuộc nhóm Nước Pháp hành động (Action Francaise) vố́n ghét cay ghét đắ́ng Caillaux. Song giờ đây hầ̀u hế́t người dân Paris còn đang mải lo

https://thuviensach.vn

không biết phải trả tiền sinh hoạt bằng cách nào - tiền vàng và tiền bạc thì ngày càng khan hiếm; các cửa tiệm, thậm chí quán cà phê, chẳng thèm nhận giấy bạc, ngay cả các chợ thực phẩm ở Les Halles giờ cũng đã tạm ngừng buôn bán.

Đến 4 giờ sáng hôm sau, có khoảng vài trăm người tụ tập trước cửa Ngân hàng Trung ương Pháp để đổi giấy bạc thành vàng. Chiều hôm ấy, đám đông đã lên tới hơn ba mươi ngàn người, họ xếp thành một hàng dài dằng dặc chạy suốt hơn một dặm dọc theo các con phố bao quanh khách sạn Toulouse, nơi Ngân hàng Trung ương Pháp đóng trụ sở, nối dài suốt phố Radziwill, qua cung điện Hoàng gia, nối từ phố Rivoli đến công viên Tuileries. Hai trăm năm mươi cảnh sát được điều động để giữ ổn định trật tự. Ngay cả phóng viên của tờ *Time* cũng không khỏi bàng hoàng khi tận mắt chứng kiến cảnh tượng này: "Tất cả các giai tầng xã hội hòa lẫn vào làm một trong dòng người dài vô tận. Chắc hẳn tiết kiệm phải là một đức tính rất phổ biến ở Pháp, vậy nên mới có ngần ấy con người thoạt trông có vẻ giản dị, xoàng xĩnh song rõ ràng lại có những món tiết kiệm kha khá đang cất giữ dưới sự giám hộ của Ngân hàng Quốc gia."

Ngân hàng Trung ương Pháp ra tuyên bố rằng mình đã được chuẩn bị trước để có thể tiếp tục thanh toán vàng cho dân chúng chừng nào mọi người còn có nhu cầu. Quả thực, ngân hàng này có kho dự trữ vàng dồi dào nhất trên thế giới. Năm 1897, thống đốc mới được bổ nhiệm, ngài Georges Pallain, đã triệu tập tất cả các nhân viên lại và khẳng định rằng nhiệm vụ của Ngân hàng Trung ương là chuẩn bị cho "mọi tình huống," khi nói vậy, ý ông muốn ngầm ám chỉ một cuộc chiến báo thù nước Đức để đáp lại thảm họa năm 1870. Dưới thời Pallain, Ngân hàng Trung ương Pháp đã bắt đầu tăng lượng dự trữ vàng một cách đều đặn. Mỗi lần dự trữ vàng của Ngân hàng Trung ương Đức tăng thêm, thì Ngân hàng Trung

https://thuviensach.vn

ương Pháp đề̀u đã đi trước một bước – một kiểu chạy đua vũ trang mà đố́i tượng chính là vàng. Đế́n tháng Bảy năm 1914, ngân hàng này đã nắ́m trong tay tới hơn 800 triệu đô-la vàng thỏi.

Tuy nhiên, Ngân hàng Trung ương Pháp không chịu được cảnh biế́t bao khó khăn mới tích cóp được hàng đố́ng kim loại quý chỉ để nhìn nó tiêu tán vào tay những công dân lo xa của chính đấ́t nước mình. Kho của cải này tồ̀n tại với mục đích hỗ trợ chính phủ khi đấ́t nước có việc cấ̀n kíp thật sự. Trong suố́t hơn một thập kỷ, tấ́t cả các giám đố́c tại 250 chi nhánh của Ngân hàng Trung ương đã khóa kỹ trong két của mình, đặt ở một nơi mà theo chỉ thị từ cấ́p trên, "phải dễ tiế́p cận trong mọi hoàn cảnh," một chiế́c phong bì bí mật, chỉ được mở ra khi có lệnh tổng động viên toàn quố́c. Bên trong phong bì đó chính là *Thông tri màu xanh* (Le Circulaire Bleu).

Được viế́t trên nề̀n giấ́y màu xanh xám với chữ ký của Thố́ng đố́c Pallain, trong thông tri này chứa chỉ dẫn về̀ những việc mỗi giám đố́c ngân hàng phải làm trong trường hợp chiế́n tranh bùng nổ. Một khi lệnh tổng động viên được phát ra, ông ta sẽ phải đố́i mặt với "những trọng trách lớn lao và hiểm nghèo." Ông ta phải vượt qua "thử thách khố́c liệt này" với "sự bình tĩnh, thận trọng, sáng tạo, và kiên cường." Nhiệm vụ đầ̀u tiên và số́ một là ngừng thanh toán vàng ngay lập tức. Nế́u chi nhánh ngân hàng đó rơi vào tay quân địch, giám đố́c chi nhánh phải bảo vệ tài sản mình được giao phó bằ̀ng "tấ́t cả thẩm quyề̀n và... sức lực [của mình]." Do đó, khi lệnh tổng động viên toàn quố́c được phát đi vào hồ̀i 4 giờ chiề̀u ngày thứ Bảy, mồ̀ng 1 tháng Tám, các kho dự trữ vàng của Pháp cũng lập tức được huy động.

Một tiế́ng sau, việc bắ́t một chiế́c taxi giữa thủ đô Paris đã trở thành bấ́t khả thi. Tấ́t cả các phương tiện giao thông công cộng – xe hơi, xe ngựa, và xe buýt – đề̀u được điề̀u động để chở binh lính. Cách di chuyển duy nhấ́t là đi bộ. Chỉ trong hai mươi tư giờ, tấ́t cả

https://thuviensach.vn

mọi dịch vụ công cộng đề`u ngừng hoạt động vì mọi thanh niên trai tráng đủ tiêu chuẩn đề`u lên đường tới các nhà ga xe lửa, ga phía Bắ´c và ga phía Đông. Ngay cả những khách sạn xa hoa bậc nhấ´t, như Ritz và Crillon, cũng mấ´t hế´t các bồ`i bàn nam; công việc phục vụ bữa tố´i giờ chuyển sang cho các nữ hầ`u phòng đảm nhiệm.

Trong những ngày đầ`u chiế´n tranh mới bùng phát và trong suố´t những tuầ`n tiế´p đó, một bầ`u không khí trầ`m lặng bấ´t thường bao trùm toàn bộ thành phố´ đang tă´m dưới ánh nắ´ng rực rỡ tháng Tám. Những cửa tiệm lộng lẫy đã làm nên danh tiế´ng cho Paris bị bỏ không; trên đường không có bóng xe cộ nào qua lại – tấ´t cả xe buýt đã được đưa ra tiề`n tuyế´n; và xe điện ngầ`m thì họa hoằ`n lắ´m mới chạy được một hai chuyế´n. Các nhà hát và rạp chiế´u bóng đề`u bị đóng cửa; các tiệm cà phê ngừng hoạt động lúc 8 giờ tố´i, nhà hàng thôi phục vụ lúc 9 giờ 30. Tháng Tám còn chưa qua, song khách nước ngoài đã đi hế´t, phòng ố´c tại tấ´t cả các khách sạn lớn đề`u trố´ng trơn.

Đế´n cuố´i tháng Tám, sự im lặng đó mới bị phá vỡ. Quân đội Đức càn quét qua Bỉ và tấ´n công vào Pháp từ sườn trái, đế´n ngày 29 tháng Tám, đội quân này chỉ còn cách thủ đô có hai nhăm dặm. Đứng ở Paris người ta vẫn có thể nghe thấ´y tiế´ng súng vang rề`n, có người còn báo rằ`ng đã thấ´y binh lính Đức xuấ´t hiện ở vùng ngoại ô. Ngày tiế´p theo, một ngày Chủ Nhật, một chiế´c máy bay Đức lượn vòng trên bầ`u trời Paris và thả ba quả bom chứa đầ`y đạn chì xuố´ng ga phía Đông. Không có thương vong nào. Đế´n thứ Hai, chiế´c máy bay thứ hai xuấ´t hiện, nó nhào xuố´ng sát mái các tòa nhà cao tầ`ng và thả mấ´y quả bom nhắ´m xuố´ng phố´ Mồ`ng 4 tháng Chín, người ta đồ`n rằ`ng đòn tấ´n công này nhằ`m vào Ngân hàng Trung ương Pháp. Song lầ`n này cũng chỉ có vài cửa sổ bị vỡ.

Có rấ´t ít người – và chắ´c chắ´n không phải người Đức – biế´t được rằ`ng từ ngày 18 tháng Tám, khi quân xâm lược vẫn còn ở

https://thuviensach.vn

Brussels, cách thành phố hai trăm dặm, Ngân hàng Trung ương Pháp đã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện kế hoạch khẩn cấp. Kho vàng dự trữ của ngân hàng này – bao gồm 38.800 thỏi vàng và vô số bao chứa đầy các đồng vàng với tổng trị giá khoảng 800 triệu đô-la và nặng chừng 1.300 tấn – đã được bí mật chuyển đi bằng tàu hỏa và xe tải tới những kho chứa đã được chuẩn bị trước đặt tại các vùng núi ở miền Trung và phía Nam nước Pháp. Công cuộc vận chuyển lớn chưa từng thấy diễn ra xuôi chèo mát mái mà không gặp trở ngại gì cho đến khi một trong những chuyến tàu chở các đồng vàng trật bánh tại Clermont-Ferrand. Năm trăm người lập tức được huy động để đưa tàu trở lại đường ray, thu gom tiền, và canh giữ con tàu tránh khỏi sự nhòm ngó của những kẻ hiếu kỳ. Đến đầu tháng Chín, tất cả các két sắt của Ngân hàng Trung ương Pháp đã hoàn toàn trống rỗng.

https://thuviensach.vn

6. Những thống chế tiền tệ

CÁC NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG: 1914 - 1919

Dòng tiê`n vô tận tạo thành nguô`n lực tiê´p sức cho chiê´n tranh.

CICERO, *Philippics*

KHI NHỮNG ÁNG MÂY đen dâ`n bao trùm lên khă´p châu lục già trong suô´t tuâ`n lễ định mệnh đâ`u tiên của tháng Tám năm â´y, mô´i lo canh cánh trong lòng mỗi chủ ngân hàng cũng như mỗi bộ trưởng tài chính dường như không dành cho những công tác chuẩn bị vê` mặt quân sự hay động thái của các đội quân mà lại hướng vê` quy mô và khả năng câ`m cự của kho dự trữ vàng mình đang nă´m trong tay. Nỗi ám ảnh đó có gì đó thật cổ lỗ. Nói cho cùng, đây là năm 1914 chứ đâu phải năm 1814. Tiê`n giâ´y đã được sử dụng rộng rãi trong hơn hai thập kỷ qua, và các lái buôn và thương nhân đã phát triển nên những hệ thô´ng tín dụng cực kỳ tinh vi, phức tạp. Suy nghĩ cho ră`ng quy mô của chiê´n tranh có thể bị hạn chê´ bởi sô´ lượng vàng sẵn có dường như đã quá lỗi thời rô`i. Vậy mà tạp chí *United Empire* của London lại dám dõng dạc tuyên bô´ ră`ng chính "lượng tiê`n đô`ng và vàng thỏi sẵn có trong kho của các cường quô´c châu Âu tại thời điểm các cuộc xung đột bùng phát" là nhân tô´ chủ chô´t quyê´t định "mức độ tàn khô´c... và có lẽ là cả thời hạn của chiê´n tranh."

Sự tập trung thái quá vào một vâ´n đê` hê´t sức tâ`m thường là dự trữ của ngân hàng chính là triệu chứng của thói tự mãn râ´t phổ biê´n trong những tháng đâ`u của cuộc chiê´n tranh. Mặc dù tình trạng kích động xâm chiê´m tâ´t cả các đường phô´ từ Berlin đê´n Paris,

https://thuviensach.vn

London, song một bầu không khí mơ hồ vẫn lơ lửng khắp nơi. Không ai có thể hiểu nổi cuộc chiến tranh này nổ ra vì mục đích gì và tại sao, nhưng cũng chẳng ai nghĩ nó sẽ kéo dài quá lâu. Khi binh lính của tất cả các bên hành quân ra chiến trường, trong đầu ai cũng chắc mẩm sẽ cho quân địch nếm mùi thất bại, còn các tướng lĩnh thì ra sức hứa hẹn rằng tất cả anh em sẽ được sớm về nhà để kịp chung vui Giáng sinh với gia đình. Bị lóa mắt bởi tâm lý lạc quan của các quan chức quân đội, giới tài chính cũng bấm đốt nhẩm tính rằng vì chiến tranh sẽ chẳng mấy mà kết thúc, nên việc tối quan trọng cần làm là giữ gìn một trạng thái tài chính ổn định, sao cho kho vàng được nguyên vẹn đến những phút cuối cùng.

Các chủ ngân hàng cũng như các nhà kinh tế học thiển cận đến mức tự cho phép mình bị thuyết phục rằng riêng bản thân nguyên tắc "tiền tệ lành mạnh" cũng đủ khiến mọi người phải suy nghĩ một cách lý trí và đưa chiến tranh đến hồi kết. Ngày 30 tháng Tám, năm 1914, khi các cuộc giao chiến còn chưa kéo dài được tròn một tháng, Charles Conant của tờ *New York Times* đưa tin cho hay cộng đồng ngân hàng quốc tế đều rất tự tin rằng sẽ không xảy ra chuyện "phát hành tiền giấy vô tội vạ và tình trạng tiền mất giá đột ngột" là nguyên nhân của thảm họa lạm phát trong những cuộc chiến trước đây. Các chủ ngân hàng cũng không ngần ngại tuyên bố, "Ngày nay chúng ta đã có kiến thức sâu sắc hơn hẳn về khoa học tiền tệ so với thời xưa."

Ngài Felix Schuster, chủ tịch hội đồng quản trị Liên hiệp London và Smith's Bank, một trong những viên chức ngành ngân hàng xuất sắc nhất của thành phố, còn tự tin đến nỗi đi đâu cũng khẳng định như đinh đóng cột rằng chiến tranh sẽ chấm dứt hoàn toàn chỉ trong vòng sáu tháng - bởi lẽ những thiệt hại do các hoạt động thương mại bị gián đoạn là quá to lớn. John Maynard Keynes, khi ấy mới ba mươi một tuổi, là giảng viên bộ môn kinh tế học tại King's

https://thuviensach.vn

College, Cambridge, đã bất ngờ biến mình thành chuyên gia về tài chính chiến tranh khi tuyên bố với các bạn bè vào tháng Chín năm 1914 rằng "chiến tranh không thể kéo dài quá một năm" vì đến thời điểm đó, toàn bộ nguồn của cải mà châu Âu có thể tận dụng để chi trả cho cuộc chiến sẽ "cạn kiệt". Tháng Mười Một năm 1914, tờ *Economist* dự báo chiến tranh sẽ kết thúc trong vài tháng nữa. Cũng trong tháng đó, tại một bữa tiệc chiêu đãi tổ chức tại Paris để chào mừng chuyến thăm của Bộ trưởng Chiến tranh, Nguyên soái - Huân tước Kitchener, Bộ trưởng Tài chính Pháp đã hỏi công bố rằng "chuyện đánh đấm" sẽ phải chấm dứt trước tháng Bảy năm 1915 vì hết tiền. Giới chức phía quân Đồng minh không phải là những người duy nhất mang ảo tưởng này. Bộ trưởng Tài chính Hungary, Nam tước Janos Teleszky, khi được hỏi riêng về việc Hungary có thể chi trả chiến phí trong bao lâu nữa, đã trả lời là ba tuần.

Và cứ như thế, các nhà tư bản tài chính châu Âu nhìn châu lục già ngày càng lún sâu thêm vào cuộc chiến đẫm máu, hệ thống tín dụng dần sụp đổ, các thị trường chứng khoán trên thế giới đóng cửa, và chế độ bản vị vàng ngừng hoạt động , họ cứ mãi bám vào ảo tưởng rằng thương mại toàn cầu sẽ chỉ bị gián đoạn trong một thời gian ngắn và thế giới sẽ nhanh chóng trở lại với "hoạt động kinh doanh như thường lệ." Chẳng mấy ai tưởng tượng nổi rằng có thể họ đang phải chứng kiến những giây phút hấp hối sau chót của cả một trật tự kinh tế.

Các chuyên gia dường như đã quên rằng những đối tượng đầu tiên bị tổn thương bởi chiến tranh không chỉ có sự thật mà còn bao gồm cả nền tài chính lành mạnh nữa. Chưa có một cuộc chiến tranh lớn nào xảy ra trong thế kỷ trước - ví như các cuộc chiến tranh của Napoléon và Nội chiến Mỹ chẳng hạn - bị ngăn chặn chỉ vì nguồn vàng cạn kiệt. Đó đều là những cuộc chiến mà người ta

https://thuviensach.vn

đánh nhau đê´n không còn một manh giáp mới thôi, trong đó tâ´t cả các bên tham chiê´n chẳng từ một phương kê´ nào - thuê´ khoá, vay nợ, thậm chí in ra những khoản tiề`n lớn chưa từng thâ´y - để có đủ nguồ`n tài lực phục vụ chiê´n tranh.

Đê´n cuô´i năm 1915, tính trên toàn châu Âu, mười tám triệu người đã được huy động. Trên chiê´n trường phía Tây, hai đạo quân khổng lồ` - ba triệu người đê´n từ các nước Đồ`ng minh và hai triệu rưỡi người Đức - ở trong thê´ bâ´t phân thă´ng bại, binh lính chỉ biê´t loanh quanh trong những chiê´n hào kéo dài tới 500 dặm chạy từ Kênh đào qua Bỉ và Pháp lên đê´n tận biên giới Thụy Sĩ. Như một con ră´n khổng lồ` say ngủ nằ`m vă´t ngang cả khu vực Tây Âu, chiê´n trường cũng chìm trong cảnh im lìm. Bằ`ng một thứ logic kỳ quặc, hàng trăm ngàn người đã bị cuô´n vào cảnh nồ`i da nấ´u thịt, sự hy sinh đau đớn của họ được viện ra để bào chữa cho việc tiê´p tục chiê´n tranh, và cứ thê´, cỗ máy chém giê´t tạo ra đà chạy cho chính mình.

Dẫu vậy, tâm lý tự mãn hoành hành trong suô´t những tháng đầ`u của cuộc chiê´n phải mâ´t một thời gian khá dài mới biê´n mâ´t hẳn. Ngay cả khi đã bước vào năm 1916, niề`m tin mù quáng cho rằ`ng đây sẽ chỉ là một cuộc chiê´n ngă´n ngủi vẫn còn in đậm dấ´u â´n của nó khi hê´t vị tướng này đê´n vị tướng khác tự tiên đoán quân đội của mình sẽ giành được chiê´n thă´ng chỉ sau sáu tháng nữa. Vào thời gian này, năm thê´ lực chủ chô´t - Anh, Pháp, Nga, Đức, Áo - Hungary - ném qua cửa sổ khoản tiề`n khổng lồ` 3 tỷ đô-la mỗi tháng, chiê´m gầ`n 50% tổng GDP của tâ´t cả các nước này cộng lại. Trong lịch sử chưa từng có cuộc chiê´n tranh nào lại ngô´n nhiề`u tiề`n của từ nhiề`u đâ´t nước đê´n thê´ trong cùng một thời điểm.

Mỗi quô´c gia lại vận dụng những biện pháp khác nhau để tạo nguồ`n quỹ chi trả cho chiê´n tranh. Tuy nhiên, vẫn có một sô´ cách chung nhâ´t. Nê´u chỉ dựa vào thuê´ để trang trải khoản chi phí

https://thuviensach.vn

khủng khiếp nói trên thì kết quả tất yếu sẽ là thuế suất bị đẩy lên đến mức cao đến phi lý, chẳng khác mấy so với việc đem hết tiền của dân sung công. Thay vào đó, các bên tham chiến chủ yếu viện đến các khoản vay nợ. Song đến khi đã khai thác cạn kiệt tất cả các nguồn vay tiềm năng, họ đành phải trông chờ vào một cái mẹo cũ xưa như chính bản thân chiến tranh vậy: lạm phát. Tuy nhiên, không giống như các vị vua thời Trung cổ phải cạo mép các đồng tiền để lấy vàng và bạc – cắt xén – hoặc cho phát hành những đồng tiền đúc bằng thứ hợp kim rẻ mạt – giảm phẩm chất đồng tiền – các chính phủ trong cuộc Đại chiến quay sang cậu cạnh các ngân hàng Trung ương, những tổ chức có khả năng dùng các thủ thuật kế toán cực kỳ tinh vi để che đậy quá trình này. Đến lượt mình, các ngân hàng Trung ương cũng quên nguyên tắc hoạt động số một là chỉ phát hành tiền tệ được đối ứng bởi vàng, và thản nhiên in thêm tiền.

RẤT, RẤT KHÔNG SẴN LÒNG

Trong số tất cả các quốc gia châu Âu tham chiến, nước Anh, trong nỗ lực nhằm gìn giữ đức tính cẩn trọng khi xử lý các vấn đề tài khóa vốn là truyền thống lâu đời của đất nước, tỏ ra cực kỳ có trách nhiệm trong các chính sách tài chính của mình. Trong bốn năm chinh chiến, chính phủ chi hết tổng cộng 43 tỷ đô-la cho các hoạt động chiến tranh, trong đó 11 tỷ đô-la là tiền cho vay, số tiền này được dồn sang các quốc gia đồng minh nghèo hơn của Anh, chủ yếu là Pháp và Nga. Để trang trải hết khoản chi phí khổng lồ này, nước Anh gom được khoảng 9 tỷ đô-la, tương đương 20%, thông qua các khoản thuế bổ sung và chừng 27 tỷ đô-la lấy từ các khoản vay dài hạn, cả vay nội địa và vay của nước Mỹ. Phần còn lại, chính phủ vay từ các ngân hàng, mà một phần không nhỏ là vay từ Ngân hàng Trung ương Anh Quốc. Kết quả là, lượng tiền có mặt

https://thuviensach.vn

trong lưu thông tại Anh tăng gấp đôi trong vòng bốn năm, dẫn đến giá cả cũng tăng gấp đôi.

Việc cầu viện đến Ngân hàng Trung ương Anh Quốc để có thêm nguồn tiền không phải là chính sách chưa từng có tiền lệ trước đó như suy nghĩ của những viên chức ngành ngân hàng London vốn tôn sùng các nguyên tắc tài chính của thế kỷ XIX. Thực chất, Ngân hàng Trung ương Anh Quốc ban đầu được dựng lên không phải để kiểm soát tiền tệ mà là để giúp chi trả các chi phí cho chiến tranh. Năm 1688, James đệ nhị, vị vua theo Thiên chúa giáo cuối cùng của Anh và Scotland, đã bị phế truất. Ông bị đa số dân chúng ghét bỏ vì một mực đòi khôi phục Thiên chúa giáo La Mã trở thành tôn giáo chính thức của cả đất nước. Nghị viện vời con gái ông là Mary và chồng, William xứ Orange, cả hai đều theo đạo Tin lành, đứng ra nhận vương trượng. James tìm được cho mình một chỗn nương thân dưới triều đình vua Louis XIV của nước Pháp, vị vua này dùng "Cuộc cách mạng Vinh quang" làm chiêu bài để gây nên một cuộc chiến chống lại nước Anh dưới danh xưng sang trọng là Cuộc chiến của Liên minh Augsburg.

Năm 1694, chỉ sau vài năm phải chiến đấu với một đất nước lớn hơn mình gấp nhiều lần, nước Anh gần như cận kề bờ vực phá sản. Một nhóm các thương nhân của thành phố London, tất cả đều là tín đồ đạo Tin lành, rất nhiều người trong số đó là người Pháp theo đạo Tin lành vừa bị buộc phải bỏ xứ do thái độ kỳ thị gay gắt mà đức vua Louis XIV dành cho các tín đồ đạo Tin lành, tìm đến gặp Bộ trưởng Bộ Tài chính Anh, ngài Charles Montagu, để đề nghị cho chính phủ vay 1,2 triệu bảng, hưởng lợi tức vĩnh viễn với lãi suất là 8%. Đổi lại, họ sẽ được phép thành lập một ngân hàng có quyền phát hành lượng giấy bạc trị giá 1,2 triệu bảng – đó là những đồng tiền giấy đầu tiên được chính thức phê chuẩn tại nước Anh – và được chỉ định là ngân hàng đại diện duy nhất của chính phủ.

https://thuviensach.vn

Montagu, lúc đó đang không biết kiếm đâu ra tiền, lập tức hưởng ứng ý tưởng nói trên. Trước khi năm 1694 kết thúc, ngân hàng mới bắt đầu đi vào hoạt động dưới cái tên Thống đốc và Đồng sự của Ngân hàng Anh Quốc.

Trong một trăm năm mươi năm đầu, ngân hàng này cũng vận hành như bao ngân hàng khác, tuy nhiên nó có quy mô lớn hơn nhiều so với các đối thủ cạnh tranh, và được trao một số đặc quyền nhất định, trong đó quan trọng nhất là mối làm ăn với chính phủ, đây là nguồn cung cấp phần lớn thu nhập của nó. Như mọi ngân hàng khác ở Anh, nó cũng phát hành giấy bạc và nhận tiền gửi, duy trì kho dự trữ của mình dưới dạng vàng, và chiết khấu hối phiếu - các khoản nợ ngắn hạn dành cho các thương nhân dùng để tài trợ cho các hoạt động buôn bán qua biên giới và hàng hoá quá cảnh.

Mặc dù Ngân hàng Anh quốc chắc chắn không nhìn nhận công việc của mình là quản lý tiền tệ, song qua thời gian, nhờ ưu điểm về quy mô và tính ổn định, ngân hàng này bắt đầu giành được một vị thế vượt trội trong số tất cả các ngân hàng và giấy bạc do nó phát hành trở thành loại tiền giấy thịnh hành nhất trên toàn quốc. Những đối thủ nhỏ hơn bắt đầu mang kho dự trữ của mình gửi gắm cho nó, và dần dà nó tiến hóa thành một kiểu ngân hàng của mọi ngân hàng, người bảo vệ của cả thành phố, rồi được người ta gọi bằng cái tên hiệu thân thương “Bà cụ phố Threadneedle.” Song quyền lực của nó chưa bao giờ được công nhận chính thức và mọi người vẫn cảm thấy rất mơ hồ về vai trò và những trách nhiệm thật sự mà nó nắm giữ.

Giống như rất nhiều các tổ chức của Anh vào thời đó, Ngân hàng Anh quốc được điều hành hệt như một câu lạc bộ. Quyền lực được giao trọn vào tay 26 giám đốc của một nhóm được người ta biết đến như triều đình của Ngân hàng Anh quốc. Các thành viên

https://thuviensach.vn

của nhóm này được tuyển lựa từ một hội nhóm nhỏ bao gồm các viên chức ngành ngân hàng và thương nhân trong thành phố có mối quan hệ gắn bó cực kỳ mật thiết. Họ cùng học ở một nhóm các trường đại học nhất định, thường là Eton hay Harrow. Một vài người trong số đó thậm chí đã từng học qua Oxford hay Cambridge. Họ sống tại Kensington hoặc Knightsbridge, tham gia những câu lạc bộ giống nhau, phổ biến nhất là White's hoặc Boodle's, và tụ họp với nhau tại những ngôi nhà kiểu quê thanh nhã nhưng không quá xa hoa tọa lạc ở các vùng ngoại ô bao quanh London thường được gọi bằng cái tên Các hạt ngoại thành. Con gái của một số thành viên trong hội thỉnh thoảng cũng được gả vào các nhà địa chủ quý tộc, song về cơ bản, các hội viên thường trở thành thông gia với nhau luôn. Ít có hội nhóm nào trên thế giới lại có mối quan hệ thoải mái, tin cậy, và văn minh đến thế.

Những nhân vật góp mặt trong triều đình đều là đại diện của các gia tộc ngân hàng chủ chốt của thành phố. Luôn có một người nhà Baring, một người nhà Grenfell, và một người nhà Goschen. Thường có thêm sự xuất hiện của cả một hội viên của Brown Shipley và Anthony Gibbs nữa. Mặc dù khá nhiều người trong số các hội viên được phong nam tước, thậm chí còn có người được phong đến huân tước, song trong hội không hề có đại diện của gia tộc địa chủ lớn nào của Anh - tất cả những người này đều đã đi theo con đường chính trị. Chỉ duy nhất một lần có một người Do Thái có chân trong triều đình của Ngân hàng Anh quốc, và tất tnhiên, đó chính là Alfred de Rothschild, ông được bầu vào năm 1868 và từ nhiệm năm 1889.

Các giám đốc thường được mời tham gia hội khi đã bước sang những năm cuối của tuổi ba mươi và được bổ nhiệm vĩnh viễn; rất nhiều người trong số các hội viên đã ở tuổi thất thập hoặc bát thập, và một số người đã cống hiến cho triều đình hơn nửa thế

https://thuviensach.vn

kỷ. Đó chỉ là công việc bán thời gian và cũng không quá nặng nhọc. Họ gặp nhau một lần mỗi tuần. Ngoài ra, mỗi giám đốc thay phiên nhau túc trực tại Ủy ban trực ban thường nhật, trong đó yêu cầu mỗi ngày phải có ba trong số 26 giám đốc có mặt tại Ngân hàng, chịu trách nhiệm giữ chìa khóa các két sắt, kiểm toán các loại chứng khoán mà Ngân hàng nắm giữ, và ăn tối với chỉ huy của nhóm cảnh vệ, một đội bảo vệ độc lập hàng đêm vẫn hành quân từ doanh trại tại Knightsbridge đến để canh gác Ngân hàng. Với những nhiệm vụ nói trên, một giám đốc nhận được một khoản thù lao thường niên có giá trị khoảng 2.500 đô-la, tương đương với lương một năm của một đại tá trong Đội bảo vệ hoặc thu nhập của một giáo sĩ tại Westminster.

Trong tất cả các chức danh của triều đình, chỉ có chức vụ thống đốc và phó thống đốc là hai vị trí toàn thời gian. Những người giữ các vị trí này buộc phải tạm rời bỏ các công việc kinh doanh của cá nhân. Mỗi thành viên của triều đình đều được dành một cơ hội – thực ra là được kỳ vọng – sẽ đảm nhiệm chức phó thống đốc trong hai năm, rồi lên chức thống đốc trong hai năm tiếp đó. Do đó, trở thành thống đốc của Ngân hàng Anh quốc vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX không phải là biểu hiện của phẩm chất ưu tú vượt bậc, mà chỉ đơn thuần là một dấu hiệu cho thấy nhân vật đó xuất thân từ dòng dõi thế gia, có lòng kiên nhẫn, tuổi thọ cao, và nhất là ưu thế xa xỉ là được sở hữu một công việc kinh doanh mang lại lợi nhuận tốt cùng những cộng sự sẵn lòng cho phép ông ta được tạm xa rời hoạt động làm ăn chung trong bốn năm trời. Đó là nguyên tắc luân phiên của Buggin. Vào cuối nhiệm kỳ của mình – hiếm lắm mới xảy ra chuyện gia hạn nhiệm kỳ, mà nếu có thì cũng chỉ thêm một năm – một thống đốc về hưu sẽ trở lại là một thành viên bình thường của triều đình cho đến ngày lìa đời hoặc đến khi thần trí đã lẫn lộn.

https://thuviensach.vn

Giô´ng như những mô tả của Walter Bagehot, vị chủ bút vĩ đại trong thê´ kỷ XIX của tờ Economist, người có niề`m đam mê vô hạn đô´i với những nghịch lý thú vị trong đời sô´ng của dân Anh, các hội viên của triề`u đình nhìn chung là "người nghiêm trang, trầ`m lặng... có vô vàn thời gian rảnh rỗi." Thực ra, ông cảm thấ´y nê´u chủ một ngân hàng tư nhân bận rộn suô´t ngày, đó mới chính là điề`m gở. "Nê´u một người ở vị trí như vậy lại luôn tấ´t bật, thì đó là dấ´u hiệu cho thấ´y có điề`u gì đó không ổn. Hoặc ông ta can thiệp vào những vấ´n đề` quá cụ thể, những việc mà các thuộc cấ´p có thể làm tô´t hơn nhiề`u, hoặc ông ta tham gia vào quá nhiề`u vụ đầ`u cơ... và có thể gặp thấ´t bại."

Theo Bagehot, cách cơ cấ´u này đặt sự ổn định tài chính của London, cũng đồ`ng nghĩa với đặt cả thê´ giới vào bàn tay của "một chủ tịch luân phiên; một ban giám đô´c được tuyển chọn từ khi còn quá trẻ, chưa đủ tuổi để đánh giá liệu họ có đủ năng lực hay không; một ban quản trị trong đó thâm niên được coi là tiêu chuẩn cô´t yế´u, và tuổi già là kế´t quả phổ biế´n." Đó là một lô´i tư duy kỳ dị, nê´u không muô´n nói là quái gở, vì tổ chức tài chính quan trọng bậc nhấ´t của nước Anh, thực tê´ là quan trọng nhấ´t thê´ giới, lại được trao vào tay của một nhóm những kẻ nghiệp dư, những người có lẽ ưa thích những công việc khác hơn là nghiêm túc đón nhận vị trí đó và coi những năm tháng cô´ng hiế´n cho công cuộc lèo lái Ngân hàng như một cách thực hiện những nghĩa vụ công dân thiêng liêng.

Mặc dù các giám đô´c của Ngân hàng Anh quô´c nắ´m trọng trách giám sát cung tín dụng tại nước Anh, nói rộng ra là cung tín dụng trên toàn cầ`u, song họ thậm chí chẳng buồ`n tỏ ra rằ`ng mình cũng có sở học không tồ`i về` kinh tê´ học, ngân hàng Trung ương, hay chính sách tiề`n tệ. Một nhà kinh tê´ học sô´ng ở những năm 1920 đã mô tả họ như các thuyề`n trưởng, những người không chỉ từ

https://thuviensach.vn

chô´i không chịu học những nguyên tă´c của ngành hàng hải mà còn tin rằ`ng đó là những kiê´n thức hoàn toàn không cầ`n thiê´t.

Nê´u có học thuyê´t nào có tính hệ thô´ng vê` chính sách tiề`n tệ được họ thừa nhận, thì đó là lý thuyê´t "hô´i phiê´u thật" của tín dụng, song ngày nay mọi người đề`u biê´t là lý thuyê´t này hoàn toàn sai lầ`m. Thuyê´t này cho rằ`ng: Miễn là các ngân hàng, bao gồ`m cả Ngân hàng Anh quô´c, chỉ cung cấ´p các khoản nợ để tài trợ cho việc lưu kho hàng hóa – ví như các kiện bông hay cuộn giấ´y, các thùng dây đồ`ng hoặc rầ`m thép – chứ không phải cho hoạt động đầ`u cơ tài chính vê` chứng khoán hoặc trái phiê´u hoặc các khoản đầ`u tư dài hạn khác, thì sẽ không thể xảy ra lạm phát. Quan điểm này đơn giản là quá ngớ ngẩn. Trong những giai đoạn lạm phát, khi giá cả của hàng hóa lưu kho liên tục tăng cao, học thuyê´t này kêu gọi các ngân hàng không ngừng mở rộng tín dụng, do đó càng đổ thêm dầ`u vào ngọn lửa lạm phát. Học thuyê´t này chưa dẫn đê´n thảm họa tiề`n tệ là vì còn có chê´ độ bản vị vàng, bằ`ng cách giữ giá cả ổn định tương đô´i, chê´ độ bản vị vàng đảm bảo rằ`ng học thuyê´t "hô´i phiê´u thật" không bao giờ có cơ hội được đem ra áp dụng trong trường hợp giá cả tăng.

Nhu cầ`u đô´i với tài chính phục vụ cho chiê´n tranh đã biê´n đổi hẳn Ngân hàng Trung ương Anh quô´c. Bị buộc phải phát hành ngày càng nhiề`u tiề`n giấ´y mà không có vàng làm đô´i ứng, ngân hàng này dầ`n trở thành nô lệ cho những đòi hỏi của Bộ Tài chính Anh quô´c. Mặc dù giữ vị thê´ là một tổ chức quô´c gia, song trong suô´t bao nhiêu năm trời, những công dân đáng kính của thành phô´ London nắ´m trọng trách điề`u hành ngân hàng luôn thận trọng trong việc giữ một khoảng cách nhấ´t định đô´i với bấ´t kỳ chính phủ nào. Họ luôn tâm niệm trong đầ`u rằ`ng Ngân hàng Trung ương Anh quô´c không phải là một cơ quan của nhà nước, bản thân họ cũng chưa bao giờ mong muô´n vậy. Có một câu chuyện không rõ tính xác

https://thuviensach.vn

thực đế´n đâu, từng được truyề`n miệng khắ´p thành phố´ trước khi chiế´n tranh nổ ra, đã phản ánh thái độ trên một cách rõ ràng nhấ´t. Một thố´ng đố´c được Bộ trưởng Tài chính yêu cầ`u phải chứng thực trước một hội đồ`ng hoàng gia. Khi được hỏi về` các kho dự trữ của Ngân hàng Trung ương Anh quố´c, ông chỉ trả lời rằ`ng nó "rấ´t, rấ´t đáng kể." Khi bị ép phải đưa ra một con số´ ước lượng, người ta đồ`n rằ`ng ông đã đáp mình "rấ´t, rấ´t không sẵn lòng nói gì thêm ngoài những thông tin kể trên."

Khi áp lực phải tìm kiế´m những nguồ`n tiề`n mới để phục vụ cho chiế´n tranh ngày càng gia tăng, tình hình căng thẳng giữa Ngân hàng Trung ương Anh quố´c và chính phủ cũng không ngừng leo thang và lên đế´n đỉnh điểm vào năm 1917. Thố´ng đố´c khi ấ´y là Walter Cunliffe, ông có bề` ngoài hệt như một John Bull từ trong tranh bước ra, luôn luôn kiêu hãnh chưng bộ ria quặp oai vệ. Cunliffe là một tay săn thú lớn lừng lẫy tiế´ng tăm, và bề` ngoài của ông quả thực trông giố´ng một địa chủ nông thôn hơn là một nhân vật tai to mặt lớn của London. Qua năm tháng, ông ngày càng trở nên độc đoán và thấ´t thường hơn trong từng ý kiế´n, quan điểm và dầ`n phát triển tâm lý tự đề` cao tầ`m quan trọng của mình với tư cách là thố´ng đố´c một cách thái quá, đế´n nỗi ông nhấ´t mực cho rằ`ng vị trí hiện tại buộc ông phải được thực hiện các giao dịch với chính phủ thông qua chính thủ tướng, còn như Bộ trưởng Tài chính thì thiế´t nghĩ chưa xứng tầ`m.

Năm 1917, Cunliffe nổi cơn lôi đình vì cho rằ`ng các viên chức ở Bộ Tài chính dám cư xử với ông quá ư suồ`ng sã, mà chủ trò trong vụ này không ai khác ngoài tay trẻ ranh mới phấ´t hỗn xược Maynard Keynes. Cunliffe nổi tiế´ng khắ´p thành phố´ là người kiệm lời và trí thông minh thì còn khiêm tố´n hơn nữa, ông ta vố´n là kiểu người thích động chân tay trước rồ`i mới động não sau. Trong một phút lửa giận bố´c lên ngùn ngụt, ông không thèm hỏi ý kiế´n của bấ´t kỳ

https://thuviensach.vn

giám đô´c nào trong ban quản trị mà cho gửi ngay một bức điện tín đê´n chính phủ Canada, tiê´p đó là bộ phận chịu trách nhiệm canh giữ kho dự trữ vàng của Anh tại Bă´c Mỹ, trong đó ra lệnh câ´m cơ quan này không được châ´p hành bâ´t cứ chỉ thị nào từ Bộ Tài chính ở London. Chiê´n tranh Thê´ giới đang đê´n hô`i căng thẳng, â´y vậy mà chính phủ Anh lại bị đặt vào tình thê´ hổ thẹn là có thể mâ´t khả năng thanh toán những hoá đơn của các nhà cung ứng Mỹ.

Thủ tướng Anh lúc bâ´y giờ là Lloyd George bèn cho triệu ngay Cunliffe đê´n sô´ 10 phô´ Downing. Sau vài cuộc thương thuyê´t khéo léo ở hậu trường theo đúng nghi thức ngoại giao, ngài Cunliffe viê´t cho Bộ trưởng Tài chính một bức thư với lời lẽ luô`n cúi hê´t mức có thể, cúi mong quý ngài "châ´p nhận lời xin lỗi vô cùng thành thật của tôi vì những hành động xúc phạm đê´n ngài." Trước đó, do chiê´n tranh và trái với truyê`n thô´ng, Cunliffe đã được bổ nhiệm thêm một nhiệm kỳ hai năm nữa. Song sau sự kiện này, ông ta đã không bao giờ được tái bổ nhiệm một lâ`n nào nữa.

TRONG SUÔ´T CUỘC CHIÊ´N, Ngân hàng Trung ương Anh quô´c ngày càng mở rộng vai trò của mình với tư cách là cơ quan bảo lãnh và tài trợ cho các khoản nợ của chính phủ, một sô´ ít các lãnh đạo câ´p cao của ngân hàng dâ`n thâ´y mình bị cuô´n sâu hơn vào vòng công việc và trách nhiệm. Năm 1915, phó thô´ng đô´c, Brian Cockayne, mời Montagu Norman làm cô´ vâ´n cho mình. Mặc dù đây là một vị trí phi chính thức và cũng không được trả lương, song Norman lúc â´y đang khá nhàn rỗi sau khi rời Brown Shipley đã vô`n vã nhận ngay công việc này. Ông đã tham gia vào Ban quản trị Ngân hàng từ năm 1907, khi mới ba mươi sáu tuổi; tuy nhiên, sự góp mặt của ông chủ yê´u để phục vụ truyê`n thô´ng lâu đời của ngân hàng, vì luật bâ´t thành văn đã quy định phải có một người đại diện cho Brown Shipley có mặt trong triê`u đình. Thực ra trong những năm đâ`u, ông hiê´m khi lai vãng đê´n ngân hàng và cũng tỏ ra không

https://thuviensach.vn

mấy mặn mà với hoạt động của nó. Tuy vậy, mối liên hệ của ông với tổ chức này kỳ thực lại rất gần gũi. Ông xuất thân từ hai gia tộc ngân hàng tiếng tăm bậc nhất của thành phố London, thuộc nhóm các ngân hàng quyền thế nhất đã đóng góp những thành viên làm nên triều đình, cả ông nội và ông ngoại của ông đều đã giữ vị trí giám đốc ở đây trong thời gian rất dài và cũng gây được tiếng vang không nhỏ khi còn tại nhiệm.

Ông nội của ông, George Warde Norman, về cơ bản không dính dáng nhiều lắm đến lĩnh vực ngân hàng – gia sản ông được thừa kế là từ buôn gỗ và bất động sản mà ra – song ông nhận được một khối cổ phần lớn tại Martins Bank sau cuộc hôn nhân và được bầu làm giám đốc vào năm 1821. Đến năm 1830, ở tuổi ba mươi bảy, George Norman về hưu, ngừng làm việc toàn thời gian để có thể dành tâm sức cho điền sản tại Kent, vun đắp niềm đam mê văn học và lịch sử; tham gia môn cricket, sở thích của cả gia đình; và nuôi dạy bảy đứa con trai của mình. Tuy nhiên, ông vẫn là một thành viên đầy tinh thần trách nhiệm của triều đình trong suốt hơn năm mươi năm, song không giống như đa số các thành viên khác, ông rất quan tâm đến kinh tế học tiền tệ, và bản thân đã tự tìm tòi để xây dựng cho mình một vốn kiến thức kha khá về lĩnh vực này. Cũng như nhiều quý ông thời Victoria thường có nhiều thời gian rảnh rỗi, ông cho xuất bản các cuốn tiểu luận – nhưng là về học thuyết tiền tệ - và trở thành một trong những người đi đầu trong hoạt động hệ thống hóa các quy tắc của chế độ bản vị vàng, các quy tắc này đã được đưa vào Đạo luật Ngân hàng năm 1844. Ông đã có lần phá vỡ truyền thống của Ngân hàng Anh quốc vì dứt khoát từ chối đảm nhiệm vị trí phó thống đốc và thống đốc khi đến phiên mình. Cũng bởi không thấy có lý do gì khiến mình phải từ bỏ bao nhiêu thú vui của cuộc sống để tự ôm vào ngần ấy trách nhiệm và gánh nặng không cần thiết nơi nhiệm sở, ông bèn kêu rằng thần kinh mình không được tốt, khó lòng chịu được căng thẳng,

https://thuviensach.vn

không ngờ đó lại là một dấ u hiệu tinh vi dự báo trước những phiề n muộn mà cháu trai của ông sau này sẽ phải gánh chịu.

Ông ngoại Norman, ngài Mark Collet, thì lại khác hẳn. Ông là một người tay trắ ng làm nên, ông khởi nghiệp với chân nhân viên giao dịch tại một hãng buôn và chuyển đế n New York sô ́ng năm 1849. Khi quay về Anh sau hai năm, ông gia nhập hãng Brown Shipley, chi nhánh tại Anh của hãng ngân hàng thương nhân Brown Brothers thuộc New York và Baltimore, và cuố i cùng lên đế n vị trí hội viên cao cấ p tại London. Được bầ u vào Ban quản trị Ngân hàng Anh quố c vào năm 1866, ông nghiêm túc nhận vị trí thố ́ng đố ́c khi đế n lượt mình, làm việc bằ ng tấ t cả tinh thầ n trách nhiệm và đã được phong tước hiệp sĩ vì những cố ́ng hiế n của mình.

Lẽ dĩ nhiên là với dòng dõi thế ́ gia như vậy, chẳng mấ y ai ngạc nhiên rằ ng Montagu Norman rồ i sẽ tham gia vào Ngân hàng Anh quố c. Tuy nhiên, khi nhận vị trí mới vào năm 1915, ông mới chỉ gây dựng được một sự nghiệp tương đố i ngắ n ngủi và cũng không lấ y gì làm rực rỡ trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng thương nhân; ở London, vẫn chưa nhiề u người biế t tiế ́ng ông. Trong những tuầ n đầ u ông vào làm việc, người ta có nghe ngài Cunliffe, khi ấ y đang là thố ́ng đố ́c, bình phẩm những lời này, “Đấ y, lại là con cá râu hung đáng ngờ kia rồ i. Ông có biế t hắ n là thằ ng nào không? Sao tôi cứ thấ y hắ n chui lủi ở đây suố t như thằ ng cô hồ n hế t việc để làm thế ́ nhỉ.” Ít ai ngờ được rằ ng “con cá” kia sắ p có một cuộc lội ngược dòng ngoạn mục ngay trong tổ chức này. Quả thật, chẳng điểm gì trong lý lịch của ông cho thấ y ông có thể trở thành một lựa chọn phù hợp cho công việc ở một ngân hàng Trung ương. Tuy nhiên, chỉ trong vòng ba năm, ông đã được bầ u làm phó thố ́ng đố ́c, và hai năm sau, ông trở thành thố ́ng đố ́c, một vị trí mà ông sẽ nắ m giữ trong khoảng thời gian dài chưa từng có trong lịch sử - hai mươi tư năm.

https://thuviensach.vn

TRONG TAY CHÍNH PHỦ

Nếu Anh là nước có tinh thần trách nhiệm cao nhất trong số các bên tham chiến, thì đồng minh là Pháp đã kịp thời cân bằng lại phẩm chất quý báu này bằng cách biến mình thành kẻ tắc trách nhất hạng. Chính phủ Pháp đã tiêu tốn tổng cộng 30 tỷ đô-la cho chiến tranh. Ít có đất nước nào mà dân chúng lại nhiệt tình chống đối việc nộp thuế bằng người Pháp – dường như họ coi mỗi yêu sách dù nhỏ nhất từ phía chính quyền đối với tình hình tài chính của mình đều là một hành động can thiệp phi lý không thể tưởng nổi của chính phủ "vào những địa hạt kín đáo thiêng liêng nhất của đời sống cá nhân" và là một sự xâm phạm nghiêm trọng những quyền công dân cơ bản. Kết quả tất yếu là chí ít trong vòng hai năm đầu của cuộc chiến tranh, chính phủ Pháp đã chùn bước không dám tăng thuế, phải đến tận năm 1916 họ mới chịu thay đổi chính sách này, khi đã cận kề bờ vực sụp đổ nền tài chính. Tính tổng cộng, nước Pháp chỉ chi trả được chưa tới 5% chiến phí bằng cách tăng thuế.

Nền cộng hòa được cứu nguy khỏi thảm họa kinh tế cũng nhờ chính phủ còn có khả năng viện đến hai nguồn khác: thứ nhất là tầng lớp trung lưu Pháp, vốn khét tiếng hà tiện, nhóm này đã mua số trái phiếu chính phủ trị giá tới 15 tỷ đô-la; và thứ hai là các chính phủ nước ngoài, nhất là chính phủ Anh và Mỹ, khi thấy Pháp phải gánh bao tổn thất về người vì cuộc chiến, đã hào hiệp đứng ra cho nước này vay tổng cộng 10 tỷ đô-la. Tuy vậy số tiền nói trên vẫn chưa đủ trang trải hết các chi phí, thành ra phần còn lại được bù đắp bằng cách in thêm tiền. Lượng tiền trong lưu thông tại Anh tăng gấp đôi, còn ở Pháp, con số này là ba.

Ở Pháp, chuyện cậy nhờ ngân hàng Trung ương để có thêm nguồn tiền là một quá trình đơn giản hơn rất nhiều so với ở Anh - một phần vì theo truyền thống, thống đốc Ngân hàng Trung

https://thuviensach.vn

ương Pháp không phải một chủ ngân hàng mà là một công chức cấp cao được chính phủ bổ nhiệm. Thực ra, từ năm 1911, Bộ trưởng Tài chính Pháp đã biết lo xa mà chuẩn bị trước hẳn một nguồn tín dụng riêng tại ngân hàng này có thể được rút ra để chi dùng khi có chiến sự. Về điểm này thì quả có phần hơi trớ trêu. Vì Ngân hàng Trung ương Pháp, giống như Ngân hàng Trung ương Anh quốc, đã được dựng lên ngay giữa cuộc chiến tranh, song không giống như người anh lớn của mình, nó được thiết lập không nhằm mục đích tạo nguồn tiền mà là để đem lại trật tự cho tình hình tiền tệ rối ren thời đó.

Nước Pháp năm 1799 phải đối mặt với áp lực ngày càng gia tăng của tình trạng thiếu hụt tiền tệ. Mười năm chìm đắm trong những vụ náo động liên miên của Cách mạng Tư sản đã gây ra thiệt hại không nhỏ cho đất nước này. Vàng và bạc rủ nhau đội nón ra đi, và cuộc thử nghiệm của chính phủ Cách mạng với tiền assignat thất bại đã làm sụp đổ hoàn toàn lòng tin của dân chúng vào tiền giấy không được đối ứng bằng vàng. Hai nhà tư bản tài chính, chủ ngân hàng người Thụy Sĩ Jean-Frédéric Perregaux và người có cái tên rất kêu là Jean-Barthélémy Le Coutelx de Canteleu, một thương nhân giàu có đến từ Rouen, đã được vị Đệ nhất tổng tài của nền cộng hòa, Napoléon Bonaparte, "bật đèn xanh" để xây dựng một ngân hàng mới nắm trọng trách phát hành tiền tệ được đối ứng bằng vàng và có số vốn là 30 triệu franc, tương đương với 6 triệu đô-la.

Ngân hàng Trung ương Pháp mở cửa vào ngày 18 tháng Một năm 1800, hoặc theo lịch Cách mạng được áp dụng thời đó, là ngày thứ 28 của Nivose, tháng tuyết, năm VIII. Nguồn vốn của ngân hàng này do các gia đình thương nhân và ngân hàng góp lại mà thành, rất nhiều người trong số này là người gốc Thụy Sĩ theo đạo Tin lành. Song giới nhà giàu mới phất thân cận với Đệ nhất tổng tài cũng rất nhiệt tình đầu tư vào một tổ chức mới hứa hẹn sẽ đem lại lợi nhuận

https://thuviensach.vn

cao. Bản thân Napoléon cũng mua ba mươi cổ phần, mỗi cổ phần trị giá 1.000 franc; Louis-Antoine Fauvelet Bourienne, thư ký của ngài, sau này ông ta bị bãi chức vì ăn hối lộ và phản bội Napoléon bằng cách quay sang bợ đỡ Louis XVIII, mua năm cổ phần; Joachim Murat, anh rể Napoléon và đức vua tương lai của Naples, chín cổ phần; Hortense de Beauhanais, con ghẻ của Napoléon, em dâu tương lai của ngài, đồng thời là nữ hoàng tương lai của Hà Lan, năm; anh trai Napoléon là Joseph, đức vua tương lai của Tây Ban Nha, chỉ lấy một. Để khuyến khích các nhà đầu tư, Ngân hàng Trung ương Pháp được phép hoạt động độc lập với chính phủ giống như Ngân hàng Trung ương Anh quốc và đến năm 1803, ngân hàng này được trao độc quyền phát hành tiền giấy tại Paris.

Năm 1805, ngay sau thất bại ở cuộc hải chiến Trafalgar và đúng lúc Napoléon phát động chiến dịch mới nhất nhằm chống lại liên minh Áo - Nga, tâm lý hoảng loạn lan rộng trong giới thương nhân Paris đã khuấy động một cuộc đổ xô đi rút tiền tại Ngân hàng Trung ương Pháp vẫn còn non trẻ và suýt nữa thì đẩy ngân hàng này vào cảnh phá sản. May thay ngân hàng kịp thời được cứu ngay khi tin tức về chiến thắng oanh liệt của Hoàng đế Napoléon tại Austerlitz bay đến thủ đô. Tuy niềm tin vào Ngân hàng Trung ương Pháp mới thành lập nhanh chóng được khôi phục, lại được bôi trơn thêm bằng khoản bồi thường chiến phí khổng lồ từ người Áo, song Napoléon vẫn còn giận bầm gan tím ruột vì sự ngu muội của các chủ ngân hàng dưới quyền mình.

Vừa từ Áo trở về, ngài triệu tập ngay hội đồng bộ trưởng và đang lúc cơn thịnh nộ bốc lên ngùn ngụt, ngài thẳng tay bãi chức bộ trưởng tài chính. Đối với ban quản trị ba người của Ngân hàng, ngài "hào phóng" cho họ được lựa chọn: hoặc nhà tù hoặc một khoản nộp phạt trị giá 87 triệu franc. Họ chọn nộp phạt. Quyết tâm không bao giờ cho giới đầu tư cơ hội đẩy mình vào thế khó thêm một lần nào

https://thuviensach.vn

nữa, Napoléon ra lệnh thay đổi các quy chế của Ngân hàng, từ nay trở đi, thống đốc và hai phó thống đốc sẽ được chính phủ trực tiếp bổ nhiệm, mà ở thời điểm đó, thì chính phủ còn là ai khác ngoài Napoléon. Ngài tuyên bố, "Ngân hàng Trung ương Pháp không chỉ thuộc về các cổ đông, mà còn thuộc về nhà nước... Trẫm muốn Ngân hàng này nằm trong tay chính phủ ở mức vừa phải nhưng không bị lệ thuộc thái quá."

ĐỐI VỚI ÉMILE MOREAU, cuộc chiến tranh cũng đồng nghĩa với với việc kéo dài thêm những ngày tháng lưu đày của ông tại trụ sở Ngân hàng Algeria. Năm 1914, sau khi Henriette Caillaux được tha bổng, chắc hẳn ông cũng đã ngầm ấp ủ ít nhiều hy vọng được quay lại làm việc tại Bộ Tài chính dưới trướng sư phụ cũ Caillaux. Song tia hy vọng mong manh này đã nhanh chóng bị vùi dập khi chiến tranh bùng nổ, vì Caillaux, vốn bị xem là luôn có thái độ yếu đuối trước nước Đức, đã không được mời vào chính phủ thời chiến.

Thực ra, trong thời gian chiến tranh diễn ra, Caillaux thậm chí còn chuốc thêm vạ vào thân nữa. Sẵn bản tính bộp chộp, ông ta đã bị lôi kéo vào một nhóm các nhân vật mờ ám đang cố gắng đàm phán một thoả thuận hành lang với Đức. Một trong những kẻ nói trên, Paul Bolo-Pasha, một tay lừa đảo làm việc cho cả phó vương Ai Cập và mật vụ Đức, bị bắt giữ năm 1917, sau đó bị xử bắn với tội danh gián điệp. Một làn sóng tầm nã điệp viên tràn qua khắp nước Pháp, và chính Caillaux cũng bị kết tội phản quốc. Ông bị tước quyền miễn trừ của nghị viên và bị tống vào tù vào đầu năm 1918. Cuối cùng đến năm 1920, ông bị đưa ra xét xử trước Nghị viện, đóng vai trò như toà án tối cao. Mặc dù được tuyên trắng án đối với tội phản quốc, một tội tử hình, song ông vẫn bị kết tội đã "có những cuộc đối thoại khinh suất" với kẻ thù và phải lãnh án ba năm tù; năm năm bị tước bỏ hoàn toàn mọi quyền công dân; kèm theo một hình phạt kỳ quặc chỉ có ở Pháp, interdiction de séjour - bị trục xuất khỏi

https://thuviensach.vn

Paris, một hình phạt cổ xưa thường áp dụng cho các con nghiện, dân buôn bán nô lệ da trắng, và bọn côn đồ.

Khi dõi theo tấn bi kịch mang đậm màu sắc khôi hài nói trên, những trò hề mà vị lãnh đạo cũ của mình lại là kẻ sắm vai chính, hẳn cũng có không ít lần Moreau tự cảm thấy mình đã bị nguyền rủa vì không biết chọn chúa mà thờ. Dẫu rằng Ngân hàng Algeria cũng được vời đến để đóng góp một vai trò rất đỗi khiêm tốn trong công cuộc hỗ trợ nguồn tài chính phục vụ chiến sự - ngân hàng này cung cấp khoản vay trị giá chừng 200 triệu đô-la cho chính phủ - song số tiền này thật chẳng thấm tháp gì nếu so với 4 tỷ đô-la mà Ngân hàng Trung ương Pháp đã bỏ ra. Đến năm 1919, Moreau gần như chỉ còn giữ một điều tâm niệm cuối cùng, đó là sống nốt cuộc đời công chức trong "cái ao tù" của Ngân hàng Algeria.

TUÂN LỆNH VÀ PHỤC TÙNG

Chiến lược trang trải các chi phí quân sự của nước Đức hoàn toàn bị chi phối bởi niềm tin tuyệt đối của nhóm cận thần vây quanh hoàng đế Đức, cho rằng chiến tranh sẽ chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, và rằng người Đức sẽ chiến thắng giòn giã, nên tất cả những hóa đơn khổng lồ ắt sẽ đổ lên vai kẻ chiến bại. Trong tổng số 47 tỷ đô-la đã đổ vào chiến tranh, chính phủ Đức chỉ chi trả được chưa tới 10% nhờ tiền thu thuế. Và bởi nước Đức không có một thị trường tài chính phát triển tinh vi như nước Anh, hay đội quân hùng hậu gồm toàn những con người thuộc tầng lớp trung lưu ưa thói tiết kiệm như nước Pháp, hay một đồng minh giàu có ở bên kia bờ đại dương sẵn lòng cho nước này vay những khoản tiền kếch sù, nên kết quả tất yếu là nó đành phải viện đến một nền tài chính lạm phát cao khủng khiếp. Trong thời gian chiến tranh, lượng tiền trong lưu thông ở Đức phình ra gấp tới bốn lần.

https://thuviensach.vn

Kiế´n trúc sư của chính sách tai hại này, trớ trêu thay, lại là hai trong sô´ những quan chức tài chính lỗi lạc nhâ´t trên toàn cõi châu Âu: Karl Helfferich, tổng thư ký Ngân khô´ Đức, chức danh này dưới Đê´ chê´ Đức tương đương với Bộ trưởng Tài chính, và Rudolph von Havenstein, vị thô´ng đô´c quý tộc của Ngân hàng Trung ương Đức. Helfferich, nhà kinh tê´ học lừng tiế´ng nhâ´t nước Đức, nguyên là một giáo sư, hô`i chiế´n tranh chưa nổ ra, ông là tác giả của một trong những tác phẩm xuâ´t sắ´c nhâ´t thê´ giới vê` kinh tê´ học tiê`n tệ, Das Geld (Tiê`n tệ), đã được tái bản tới năm lâ`n và được dịch sang nhiê`u ngôn ngữ, trong đó có cả tiế´ng Nhật.

Von Havenstein, vô´n học ngành luật sư, tuy không có xuâ´t thân dòng dõi như Helfferich song ông nổi danh là một trong những viên chức tận tâm, kiên định và trung thành nhâ´t trên toàn Đê´ chê´ Đức. Với đôi mắ´t dữ tợn, bộ ria dài tô´t được uô´n kiểu gọn gàng cùng chòm râu nhọn, trông ông hệt như một ông bâ`u của một gánh hát thời Victoria. Thực ra, cũng giô´ng như hai vị thô´ng đô´c tiê`n nhiệm của Ngân hàng Trung ương Đức, ông là một sản phẩm điển hình của bộ máy công quyê`n câ´p cao dưới Đê´ chê´ Đức. Sinh ra trong giai câ´p quý tộc Phổ vào năm 1857, từ một gia đình địa chủ tại Brandenburg, ông học luật và trở thành thẩm phán tòa án hạt. Năm 1890, ông vào làm việc ở Bộ Tài chính Phổ và được bâ`u vào chức thô´ng đô´c Ngân hàng Trung ương Đức năm 1908.

Hê´t lòng phục vụ Hoàng đê´ Đức là tôn chỉ hành động tô´i thượng của toàn thể nước Đức dưới sự trị vì của vua Wilhelm và cả hai nhân vật nói trên đê`u để mặc bản thân bị lòng trung thành tuyệt đô´i dành cho hoàng đê´ che mắ´t. Riêng với trường hợp Helfferich, tâm lý này càng dễ hiểu hơn vì ông vô´n là một nhà yêu nước cánh hữu cực đoan và là người có lòng tin cháy bỏng vê` vận mệnh huy hoàng của người dân Đức cũng như sứ mệnh lịch sử mà vị lãnh đạo của họ nắ´m giữ.

https://thuviensach.vn

Von Havenstein là một viên chức nhà nước đúng kiểu truyề̀n thố́ng và tin tưởng mãnh liệt vào uy lực tố́i cao của bổn phận. Như một chủ ngân hàng đã có lầ̀n viế́t, "Tuân lệnh và phục tùng [là] một phầ̀n máu thịt của ông." Mặc dù Ngân hàng Trung ương Đức thuộc sở hữu hợp pháp của một nhóm các cổ đông tư nhân, song Von Havenstein và tấ́t cả các vị lãnh đạo cấ́p cao của ngân hàng này lại có trách nhiệm phải giải trình trước một ủy ban gồ̀m toàn các chính trị gia: thủ tướng Đế́ chế́ Đức và bố́n thành viên khác đại diện cho các bang của Đức. Cơ cấ́u này được thiế́t kế́ bởi chính người sáng lập ra Ngân hàng Trung ương Đức, Bá tước Otto von Bismarck, người thấ́u hiểu quyề̀n lực hơn ai hế́t. Ngoài khố́i tài sản cá nhân khổng lồ̀, ngài Bismarck tỏ ra không mấ́y mặn mà với môn kinh tế́ học. Tuy nhiên, khi Ngân hàng Trung ương Đức ra đời vào năm 1871, cố́ vấ́n riêng trong lĩnh vực ngân hàng đồ̀ng thời là tâm phúc của ngài, Gershon Bleichroder, đã cảnh báo ngài rằ̀ng về̀ sau ắ́t sẽ xuấ́t hiện những tình huố́ng trong đó những cân nhắ́c về̀ mặt chính trị còn quan trọng hơn nhiề̀u so với các suy xét mang tính kinh tế́ thuầ̀n túy và ở vào những trường hợp như vậy, một ngân hàng Trung ương hoạt động quá độc lập sẽ là một điề̀u phiề̀n toái không nhỏ.

Do đó, mặc dù cung tiề̀n của nước Đức liên tục phình ra trong suố́t cuộc chiế́n, và giá cả tăng hơn gấ́p bố́n lầ̀n – tỷ lệ lạm phát vượt mức 40%/năm – song Von Havenstein vẫn oai phong lẫm liệt chẳng khác nào một vị anh hùng dân tộc. Ông được phủ lên người vô vàn những tước hiệu và huân chương, cực kỳ nổi tiế́ng trong mắ́t công chúng, và Hoàng đế́ Đức thậm chí còn ưu ái đặt cho ông cái biệt hiệu đầ̀y ẩn ý der Geld Marschall, "vị tướng tiề̀n tệ."

Mặc dù tin chắ́c rằ̀ng cuộc chiế́n tranh là một sai lầ̀m lớn, song cũng như bao công dân khác của Đế́ chế́ Đức, Hjalmar Schacht vẫn không ngại ngầ̀n hiế́n hế́t sức lực, tâm huyế́t phục vụ cho nỗ lực chiế́n tranh của tổ quố́c. Ông bị cận thị nặng nên được

https://thuviensach.vn

miễn nhập ngũ. Cũng bị thuyết phục như mọi người rằng chiến thắng của nước Đức đã được đảm bảo chắc chắn nên chỉ ba tuần sau khi chiến tranh nổ ra, ông đã bận tối mắt tối mũi để xây dựng kế hoạch rút tiền bồi thường chiến phí từ nước Pháp. Một dấu hiệu cho thấy ngay cả những nhà quan sát sắc sảo bậc nhất cũng đánh giá quá thấp sự đắt đỏ của chiến tranh là việc Schacht tóm lược những tính toán của mình bằng con số tổng cộng chỉ vỏn vẹn 10 tỷ đô-la. Mặc dù con số này lớn gấp mười lần số tiền mà nước Pháp đã phải trả sau cuộc chiến Pháp – Phổ năm 1870, song về sau, khi tình hình đã ngã ngũ, thì hóa ra đây chỉ là một phần năm tổng ngân quỹ mà nước Đức đã đổ vào chiến tranh.

Vào tháng Mười năm 1914, khi mặt trận phía Tây rơi vào thế bất phân thắng bại, Schacht được mời vào làm tại Ủy ban ngân hàng, ủy ban này có trách nhiệm giám sát các vấn đề tài chính của nước Bỉ đã bị Đức đánh chiếm và hiện đang nằm dưới sự kiểm soát của chính quyền quân sự. Chẳng bao lâu, ông nhận ra rằng mình có rất nhiều điểm không hợp với quân đội. Ông cảm thấy hệ thống cấp bậc quá cứng nhắc, suy nghĩ của lính tráng thì thiển cận, và nhất là tâm lý tự đề cao tầm quan trọng của mình thái quá rất thịnh hành trong giới quan chức quân sự khiến ông ngán đến tận cổ.

Có vẻ ông còn có biệt tài khác là gây thù chuốc oán. Chỉ trong một thời gian ngắn, ông đã kịp tạo mối hiềm khích với chính cấp trên của mình, thiếu tá Karl von Lumm, ủy viên Ủy ban ngân hàng; ngoài đời thường, ông này là một thành viên của ban giám đốc Ngân hàng Trung ương Đức. Schacht, vốn là người cực kỳ nhạy cảm khi động đến các vấn đề liên quan đến địa vị, xin được tham gia câu lạc bộ của các sĩ quan khi ấy đóng tại sòng bạc Brussels. Song Von Lumm, một ông già độc thân đã từng là thành viên của quân đội trù bị Bavaria từ trước chiến tranh và luôn lấy làm hãnh diện về

https://thuviensach.vn

những thành tích quân sự cùng bộ quân phục của mình, đã từ chô´i thẳng thừng, viện cớ Schacht chỉ là một anh phó thường dân. Tự ái đâ`y mình, Schacht không thèm đê´m xỉa đê´n quyê´t định của Von Lumm mà tìm đê´n tướng von der Goltz, toàn quyê`n của nước Bỉ đang bị chiê´m đóng, ông này là người Schacht quen biê´t trước chiê´n tranh. Tâ´t nhiên ông được nhận ngay vào câu lạc bộ, song lại khiê´n Thiê´u tá von Lumm một phen bẽ mặt.

Trong sô´ những nhiệm vụ mà mình phải đảm nhận, Schacht phải tổ chức một hệ thô´ng theo đó quân đội Đức không còn tùy tiện trưng dụng bâ´t cứ hàng hoá nào mình cầ`n nữa, mà phải chi trả cho những vật phẩm đó bă`ng một loại tiê`n tệ đặc biệt áp dụng cho vùng chiê´m đóng gọi là đô`ng franc "Bỉ," dĩ nhiên, người Đức được quyê`n mua loại tiê`n này với tỷ giá hô´i đoái cực kỳ ưu đãi.

Nhu cầ`u đô´i với franc Bỉ ngày càng tăng mạnh, và vào tháng Hai năm 1915, Schacht đã cho phép Ngân hàng Dresdner, nơi ông làm việc trong đời thường, được mua một khô´i lượng franc râ´t lớn. Von Lumm lập tức buộc tội ông đã vi phạm quy tă´c đạo đức của công chức và lôi Schacht ra đô´i châ´t trước một ủy ban điê`u tra. Kê´t luận của ủy ban này là mặc dù không làm việc gì bâ´t hợp pháp cũng như vô đạo đức, song Schacht đã cô´ tình che đậy chuyện mình có liên quan đê´n vụ việc và gâ`n như phạm phải tội khai man vì đã đưa ra "những câu trả lời thiê´u trung thực để đáp lại những câu hỏi được đặt ra cho mình; và khi sự thiê´u trung thực đó bị chỉ ra... ông đã cô´ gă´ng tự bào chữa bă`ng những luận giải gượng gạo vê` lời khai của mình trước đó." Vụ việc cuô´i cùng được đẩy lên tận câ´p Bộ trưởng Nội vụ; Schacht bị khiển trách chính thức và ông đã chủ động từ chức tại Ủy ban ngân hàng để khỏi phải xâ´u mặt nê´u bị bãi nhiệm.

Dĩ nhiên Von Lumm đã cô´ ý làm to chuyện lên thêm. Song ngay bản thân Schacht vê` sau cũng tự thừa nhận rằ`ng mặc dù không hê` nói dô´i trong suô´t cuộc thẩm vâ´n, nhưng ông đã cô´ lẩn tránh câu

https://thuviensach.vn

hỏi rất nhiều lần. Vụ việc vẫn còn phủ một tấm màn bí ẩn, và đến nhiều năm sau này, nó vẫn đeo bám danh tiếng của ông. Người ta đồn đại rằng ông đã biển thủ những món tiền kếch sù hoặc đã tư lợi cá nhân kha khá nhờ có đặc quyền tiếp cận những bí mật quốc gia.

Sau thời gian phục vụ chiến tranh kéo dài chưa đến chín tháng, Schacht trở về với nghiệp ngân hàng như xưa. Một lần nữa, tham vọng thái quá đã làm hại ông. Tại Ngân hàng Dresdner, ông gây quá nhiều sức ép để đòi được đề bạt vào ban quản trị, nhưng bị từ chối, và không còn lựa chọn nào khác ngoài từ chức. Ông chuyển sang giữ chức giám đốc của Nationalbank, một ngân hàng cấp hai khá có tiếng tăm nhưng làm ăn buồn tẻ đặt tại Berlin.

Như bao người dân Đức khác, chiến tranh là khoảng thời gian đen tối đối với gia đình Schacht. Ông mất hai người anh em - Oluf chết vì bệnh tật, và William, đứa em út, hy sinh trong trận Somme. Lương thực thực phẩm khan hiếm vô cùng - họ phải tự trồng rau và kiếm một con dê về rồi học cách vắt sữa - và cuộc sống ngày càng nhọc nhằn hơn.

MỘT CHUYẾN HƯỚNG ĐẠO

Đối với nước Mỹ cuộc chiến này thật chẳng khác nào một món bở từ trên trời rơi xuống. Nhu cầu của châu Âu đối với các hàng hoá và nguyên liệu Mỹ tăng vọt, mở đường cho một đợt tăng trưởng bùng nổ. Mặc dù những đơn hàng nói trên được tài trợ một phần nhờ món tiền ước chừng 2 tỷ đô-la mà chính phủ Anh và Pháp vay từ chính nội bộ nước Mỹ mỗi năm, song hiệu ứng ròng vẫn là dòng vàng ồ ạt chảy vào nước Mỹ, khiến kho vàng dự trữ của nước này tăng từ mức chưa đến 2 tỷ đô-la lên tới 4 tỷ đô-la. Do phương thức vận hành của chế độ bản vị vàng, dòng vàng chảy vào tạo ra sự mở rộng tín dụng lớn bất thường và cung tiền của nước Mỹ tăng gấp hai lần.

https://thuviensach.vn

Trong suốt những năm đầu tồn tại, Hệ thống Dự trữ Liên bang phải loay hoay giữa cả núi công việc ngổn ngang cần làm. Nó đang phải cố gắng xây dựng đội ngũ công nhân viên chức cho riêng mình; nó lại không có chút kinh nghiệm nào với tư cách là một tổ chức chuyên đảm trách các vấn đề tiền tệ, và vì là sản phẩm của vô vàn thỏa thuận chính trị, nên hiến chương của nó đầy rẫy những điểm mâu thuẫn và bất ổn. Benjamin Strong, thống đốc của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, đã nhanh trí lợi dụng ngay tình trạng rối ren khi chưa ai xác định được đâu là người nắm quyền kiểm soát chính. Mặc dù trên giấy tờ, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York cũng chỉ đơn thuần là một trong số mười hai Ngân hàng Dự trữ Liên bang khu vực và về mặt lý thuyết, nó nằm dưới sự giám sát của Hội đồng Ngân hàng dự trữ Liên bang đặt tại Washington, một cơ quan bao gồm các chính trị gia được bổ nhiệm, song nó lại là ngân hàng dự trữ lớn nhất với quy mô vượt xa các anh em khác của mình; và Strong đã chủ động giành lấy trọng trách lèo lái cả hệ thống. Nhờ mối quan hệ rộng rãi trong giới ngân hàng New York, và bản thân cũng chính là một trong những kiến trúc sư trưởng đã thai nghén nên hệ thống này, cộng với yếu tố quan trọng nhất là cá tính trời sinh, ông đã dần dần thâu tóm quyền chi phối mọi cuộc thảo luận về chính sách tài chính và tiền tệ.

Khi vàng ngày càng dồn về các Ngân hàng Dự trữ Liên bang nhiều hơn, có hai mối lo lớn thường xuyên ám ảnh Strong. Một là khi chiến tranh kết thúc, số vàng này có thể lại chảy về châu Âu, đẩy toàn bộ hệ thống ngân hàng Mỹ vào tình trạng bất ổn nghiêm trọng. Hai là số vàng vẫn ở lại, nên khả năng cao sẽ gây ra cảnh thiếu hụt dự trữ tại châu Âu và đe dọa kéo tỷ lệ lạm phát ở Mỹ lên cao hơn nữa. Ông nhận ra rằng, dù trường hợp nào xảy ra, thì FED cũng không đủ năng lực để tự mình xử lý những biến cố nói trên, và sẽ phải viện tới sự phối hợp hành động từ các ngân hàng Trung ương

https://thuviensach.vn

châu Âu khác. Vì vậy đế´n tháng Hai năm 1916, ông quyế´t định làm "một chuyế´n hướng đạo" tới châu Âu.

Khi ông tới nơi, cuộc chiế´n tranh đã kéo dài mười tám tháng ròng sắ´p sửa bước vào năm đẫm máu nhấ´t. Phạm vi giao chiế´n vùng Tây Âu thực chấ´t chỉ còn thu lại trên dải hành lang hẹp chạy xuyên qua nước Bỉ và miề`n Đông nước Pháp, còn cuộc số´ng ở London hay Paris, dù có nhọc nhằ`n, song không đế´n nỗi nguy hiểm lắ´m. Sau khi con tàu Lusitania bị trúng ngư lôi và đắ´m ngoài bờ biển Ireland năm trước, nhấ´n chìm gầ`n 1.200 người, trong đó 124 người là người Mỹ, Bộ Ngoại giao Mỹ đã ra thông cáo cảnh báo các công dân của nước này không nên đi sang châu Âu.

Đầ`u tiên Strong tới Paris để gặp người đồ`ng nhiệm với mình tại Ngân hàng Trung ương Pháp, sau đó mới sang London. Trong chuyế´n thăm Ngân hàng Trung ương Anh quố´c, ông đã có dịp gặp gỡ Norman. Vố´n cùng lứa tuổi, hai người nhanh chóng bắ´t quen với nhau. Không giố´ng nhiề`u đồ`ng nghiệp khác của mình tại London, Norman đã có thời gian số´ng ở Mỹ hai năm, bản thân ông rấ´t thích và ngưỡng mộ người Mỹ. Ông đã mời Strong tới Thorpe Lodge chơi một tố´i để cùng dùng bữa cơm thân mật. Mặc dù Strong là thố´ng đố´c Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York còn Norman chỉ là một nhân viên cố´ vấ´n cho phó thố´ng đố´c, song sau khi quay lại Mỹ vào tháng Tư, Strong bắ´t đầ`u thư từ với Norman. Ban đầ`u cả hai người đề`u chỉ coi đây là một cách để trao đổi thông tin và quan điểm về` những khía cạnh hẹp hơn của chính sách tín dụng. Song nhiề`u tháng dầ`n trôi qua, những lá thư họ gửi cho nhau càng trở nên bớt nghi thức hơn và đậm tính riêng tư hơn, nhấ´t là khi Norman phải chịu nhiề`u vấ´t vả để chăm nom cho con trai cả của Strong, cậu Benjamin, sinh viên năm thứ hai tại Princeton, cậu đã đế´n châu Âu với vai trò là một tình nguyện viên của Dịch vụ cứu thương Mỹ (American Ambulance Service) từ tháng Năm năm 1917, sau khi nước

https://thuviensach.vn

Mỹ tham gia vào cuộc chiế n với tư cách một nước thuộc phe Đồ ng minh.

Trong khi đó, sau khi Strong rời châu Âu trở về Mỹ vào mùa hè năm 1916, ông đã phải gánh chịu hàng loạt bi kịch cá nhân. Cô Katharine vợ ông, lúc ấ y mới hai tám tuổi, rời bỏ chồ ng, mang theo cả hai đứa con gái. Cô đi xuyên nước Mỹ, chuyển xuố ng tận vùng Santa Barbara sinh số ng. Cuộc hôn nhân của họ thật ra đã trục trặc từ lâu. Hai người có nhiề u điểm không hợp nhau – ông là người quảng giao còn cô lại hay cả thẹn và nhút nhát – thêm nữa, khoảng cách tuổi tác giữa họ quá lớn. Bố vợ ông, ngài Edmund Converse, đã phản đố i kịch liệt chuyện ông nhận vị trí mới tại FED ngay từ đầ u, ông ta coi đó như một công việc gầ n như mang tính nhà nước thuầ n túy và chẳng có tí tương lai gì hế t, vì vụ này mà mố i quan hệ giữa hai người đàn ông ngày càng xấ u đi trông thấ y. Về phầ n mình, Katharine cảm thấ y khó lòng thích nghi được với cuộc số ng mới eo hẹp hơn vì tình hình tài chính của gia đình không lấ y gì làm dư dả. Suố t bao nhiêu năm trời, Strong đã ấ p ủ mố i hy vọng rằ ng họ có thể hóa giải được những xung đột nói trên và đã bị tổn thương sâu sắ c khi đế n năm 1921, vợ ông chủ động đâm đơn đòi ly dị mà không thèm hỏi ý kiế n ông lấ y một lời. Sau mùa hè năm 1916, họ không bao giờ nhìn mặt nhau thêm lầ n nào nữa.

Cũng mùa hè năm đó, giữa lúc hai vợ chồ ng tan đàn xẻ nghé, Strong còn bị bệnh tật hành hạ, ông thường xuyên bị những cơn ho kéo dài, bệnh trạng càng lúc càng diễn biế n tồ i tệ hơn. Không bao lâu sau, ông thổ ra cả máu và gặp những cơn đau tức ngực khủng khiế p. Tháng Sáu ông đi khám và được chẩn đoán là mắ c bệnh lao. Hồ i đó bệnh này được biế t đế n với cái tên lao phổi, là một bệnh rấ t dễ lây nhiễm, do các vi khuẩn lơ lửng trong không khí tấ n công vào màng phổi. Thời ấ y, nó là thủ phạm số một gây ra cái chế t của hàng loạt dân thường ở châu Âu và Mỹ, không trừ một tầ ng lớp nào

https://thuviensach.vn

cả, và thường nạn nhân là những người đang ở độ tuổi sung sức nhất. Mặc dù trước chiến tranh căn bệnh này đã bớt tác oai tác quái đi nhiều nhờ các căn hộ với hệ thống thông khí thiết kế thiếu khoa học tại các thành phố công nghiệp lớn lần lượt bị thay thế bằng những ngôi nhà thoáng mát hơn, song cuộc chiến tranh đã kéo theo nó sự trở lại của lao phổi tại châu Âu. Rất có thể Strong đã bị nhiễm khuẩn lao trong thời gian viếng thăm châu lục này.

Các bác sĩ của Strong nhất mực khuyên ông nên kéo dài thời gian nghỉ phép tại FED. Vào tháng Bảy năm 1916, ông chuyển tới Colorado, nơi gần một phần ba số bệnh nhân đen đủi bị "ông lao phổi" hỏi thăm tìm đến để mong được chữa lành căn bệnh. Ban đầu ông đăng ký nghỉ tại một viện điều dưỡng ở công viên Estes, nằm ngay ở trung tâm vùng núi đá Colorado, nhưng rồi chán ngấy cái thế giới khép kín tù túng, nơi các bệnh nhân dành hàng giờ dài đằng đẵng chẳng động cựa chân tay gì, chỉ ngồi không ngoài trời hít thở không khí núi cao, ông bèn chuyển sang Denver vào tháng Mười và cho dựng một văn phòng nho nhỏ, từ đây ông có thể giữ mối liên lạc thường xuyên với New York.

Strong vẫn còn nghỉ dưỡng ở Colorado khi nước Mỹ chính thức tham gia cuộc chiến vào tháng Tư năm 1917. Chỉ sau sáu tuần, ông đã quay lại New York. Trong mười tám tháng tiếp theo, ông lao vào thực hiện nhiệm vụ thu gom nguồn tiền để chi trả cho cuộc chiến. Tất cả các mục tiêu khác của FED giờ đều trở thành thứ yếu, nhường chỗ cho mục tiêu lớn nói trên. Nước Mỹ tiêu tổng cộng chừng 30 tỷ đô-la vào chiến tranh, trong đó hơn 20 tỷ đô-la là tiền trang trải những chi phí của chính nước này, 10 tỷ đô-la còn lại ở dưới dạng các khoản vay dành cho các nước tham chiến khác . Quyết tâm tránh những lỗi lầm đã phạm phải khi tài trợ tiền của cho Nội chiến, Bộ trưởng Tài chính William McAdoo, đồng thời là con rể tổng thống, đã cho phát động một chương trình quyết liệt nhằm

https://thuviensach.vn

kêu gọi người dân Mỹ mua lại các khoản nợ chiế n tranh. FED, với tư cách là ngân hàng đại diện của chính phủ, nắ m trọng trách rao bán những cái gọi là Trái phiế u Tự do, kế t quả đã thu vè gầ n 20 tỷ đô-la, mà phân nửa con sô đó là công lao của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York.

Khi nắ m vai trò đầ u tàu trong công cuộc tổ chức các chiế n dịch đầ y áp lực tại New York nhằ m khuấ y động lòng nhiệt thành của công chúng đố i với các trái phiế u nói trên, Strong bỗng nhận thấ y mình đang đứng ở trung tâm mọi ánh đèn. Vào vai người dẫn chương trình tại các buổi hòa nhạc tổ chức ở Canergie Hall hay Metropolitan Opera House, dẫn đầ u những cuộc diễu hành quy mô lớn để cổ động lòng ái quố c dọc theo đại lộ Số năm, phát biểu tại các đại hội với sự góp mặt của những siêu sao Hollywood như Mary Pickford và Douglas Fairbanks, tự ông cũng dầ n trở thành một người rấ t nổi tiế ng. Những hoạt động hế t sức phô trương nhằ m thu hút sự chú ý của công chúng là một đặc trưng của loạt chiế n dịch này. Một lầ n, Strong và những thành viên khác trong ban tổ chức đã cho đào rấ t nhiề u chiế n hào tại Sheep Meadow trong khuôn viên công viên Trung tâm – chuyện này làm các nhân vật bảo thủ rấ t cáu tiế t – để tái hiện cuộc số ng của các binh sĩ ở mặt trận phía Tây. Để mở đầ u cho một chiế n dịch khác, họ đã cắ t đặt sao cho tấ t cả các còi báo động máy bay, còi xe cảnh sát, còi tàu chở hàng, chuông báo cháy, và còi sương tàu thủy trên khắ p thành phố đồ ng loạt kêu inh ỏi trong suố t năm phút liề n.

Đế n thời điểm cuộc chiế n dầ n đi vào hồ i kế t, FED đã lột xác để trở thành một tổ chức khác hẳn. Tuy rằ ng nó vẫn không hoàn toàn miễn nhiễm trước những áp lực từ nhiệm vụ cung cấ p nguồ n tài chính cho chiế n tranh, song không như nhiề u ngân hàng Trung ương châu Âu khác, FED đã từ chố i không trực tiế p mua lại các trái phiế u của chính phủ và cũng chỉ gián tiế p thúc đẩy sự mở rộng cung

https://thuviensach.vn

tiền. Nhờ đó, tổ chức này vẫn bảo toàn được uy tín của mình. Quan trọng hơn nữa, chiế́n tranh đã thay đổi vị thế́ kinh tế́ và tài chính của nước Mỹ một trăm tám mươi độ so với phầ̀n còn lại của thế́ giới. Hệ thố́ng Dự trữ Liên bang Mỹ, từ chỗ hầ̀u như không tồ̀n tại ở thời điểm năm 1914, nay đã chễm chệ ngồ̀i trên đố́ng vàng thỏi lớn nhấ́t thế́ giới, mang lại cho nó khả năng trở thành người chơi có quyề̀n lực tố́i thượng nế́u và khi chế́ độ bản vị vàng quố́c tế́ được khôi phục.

https://thuviensach.vn

Phần II. SAU TRẬN ĐẠI HỒNG THỦY

1919 – 1923

7. Những cảm hứng điên rồ

CÁC KHOẢN BÔ`I THƯỜNG CHIÊ´N PHÍ CỦA NƯỚC ĐỨC

Lênin đã suy nghĩ rấ´t đúng đắ´n. Không có phương cách nào tinh vi hơn, chắ´c chắ´n hơn hòng lật đổ nê`n tảng xã hội hiện hành bă`ng việc hủ hóa tiê`n tệ.

JOHN MAYNARD KEYNES, *Những hậu quả kinh tê´ của hoà bình*

VÀO NGÀY 11 tháng Mười Một, năm 1918, Chiê´n tranh Thê´ giới thứ Nhấ´t chấ´m dứt gây sững sờ với tấ´t cả mọi người, hệt như khi nó nổ ra. Vào tháng Sáu năm 1918, quân đội Đức vượt qua phòng tuyê´n của quân Đô`ng minh, và tiê´n sâu năm mươi dặm vào Paris. Nhân dân Đức, vẫn được chính quyê`n nhô`i sọ một bức tranh méo mó, đã hân hoan chờ đón chiê´n thắ´ng. Một tháng sau, quân Đô`ng minh phản công và đột nhiên toàn bộ cỗ máy chiê´n tranh của nước Đức bỗng như vỡ vụn ra. Các cánh quân Đức đã cạn kiệt sinh lực sau đợt tấ´n công trước đó, lập tức bị đập tan; những phâ`n tử vẫn lớn tiê´ng ủng hộ chiê´n tranh ở quê nhà mạnh ai nấ´y lặn mấ´t tích; tinh thâ`n dân chúng suy sụp; từng đoàn binh lính tự động rời bỏ hàng ngũ; lực lượng hải quân, bị vây hãm ở Kiel, đô`ng loạt nổi loạn; và các đô`ng minh của Đức bắ´t đầ`u thậm thụt câ`u hòa. Đê´n tháng Mười, trong nỗ lực tuyệt vọng hòng gỡ gạc được chút nào hay chút ấ´y, quân đội giao hê´t quyê`n hành cho dân thường. Ngày mô`ng 9 tháng Mười Một, Hoàng đê´ Đức bị chính các tướng lĩnh

https://thuviensach.vn

dưới quyề̀n mình ép phải số́ng lưu vong, đã lên tàu sang Hà Lan. Sáng ngày 11 tháng Mười Một, trên một toa tàu hỏa nằ̀m trong rừng Compiègne cách Paris bố́n mươi dặm, một thỏa thuận đình chiế́n đã được ký kế́t.

Trên khắ́p châu Âu đã có khoảng 11 triệu người ngã xuố́ng, trong đó có 2 triệu người Đức, 1,4 triệu người Pháp, và 900.000 người Anh. 21 triệu người khác đã bị thương, rấ́t nhiề̀u người phải mang thương tật vĩnh viễn. Chín triệu dân thường đã bỏ mạng, chủ yế́u do đói, lạnh, hoặc không chố́ng đỡ nổi dịch bệnh khắ́c nghiệt. Cuộc tàn sát mạng người hãi hùng là thế́, song những thiệt hại vật chấ́t thực tế́ do chiế́n tranh gây ra lại chỉ giới hạn trong phạm vi dải lãnh thổ hẹp chạy dài ở phía Bắ́c từ Pháp sang Bỉ. Chi phí để tái thiế́t các hầ̀m mỏ, nông trại, và nhà máy bị tàn phá trên mặt trận phía Tây ước tính chỉ lên đế́n 7 tỷ đô-la.

Đa số́ các nề̀n kinh tế́ châu Âu đề̀u chịu những tổn thấ́t không nhỏ - kinh tế́ Đức và Pháp thu hẹp 30%, kinh tế́ Anh mấ́t chưa tới 5% - do nhân lực và vố́n bị dồ̀n vào chiế́n tranh, các nhà máy chuyển sang sản xuấ́t vũ khí, và gia súc bị giế́t hàng loạt. Cuộc chiế́n hóa ra là một món cực bở cho nước Mỹ. Tham chiế́n khi kịch đã gầ̀n hạ màn, đấ́t nước này phải chịu ít thương vong hơn, trong khi đó quy mô xuấ́t khẩu lương thực, thực phẩm, nguyên liệu thô và các loại khí tài sang các nước đồ̀ng minh của nó liên tục tăng mạnh đã tạo ra lực đẩy khổng lồ̀ cho nề̀n kinh tế́. Trước chiế́n tranh, GDP của Mỹ vào khoảng 40 tỷ đô-la/năm, xấ́p xỉ tổng GDP của Anh, Pháp và Đức cộng lại. Đế́n năm 1919, tương quan này đã tăng lên mức 1,5.

Di sản tai hại nhấ́t và có tác động dai dẳng nhấ́t của chiế́n tranh là cả núi nợ nầ̀n chấ́t ngấ́t tại châu Âu. Trong bố́n năm giao chiế́n ròng rã phi lý, phân nửa GDP của các nước đề̀u đã tan thành mây khói. Để chi trả khoản chi phí này, họ phải tăng thuế́, vay những

https://thuviensach.vn

khoản tiề̀n khổng lồ̀ từ chính các công dân nước mình và từ người dân Mỹ, và in tiề̀n vô tội vạ. Đế́n khi chiế́n tranh chấ́m dứt, cả châu Âu đề̀u sa vào tình trạng lạm phát. Mặc dù cung tiề̀n của nước Mỹ cũng tăng gấ́p đôi, song chỉ có một phầ̀n nhỏ nguyên nhân xuấ́t phát từ việc tài trợ tiề̀n của cho chiế́n tranh gây hiệu ứng lạm phát, vì nước Mỹ ít phải viện đế́n phương thức này, mà chủ yế́u là do dòng vàng ồ̀ ạt chảy vào nước này. Thực tế́ này đã tạo nên hình mẫu thố́ng trị suố́t thập kỷ tiế́p đó: châu Âu gồ̀ng mình đương đầ̀u với những hậu quả và gánh nặng mà quá khứ để lại, còn nước Mỹ lại phải vật lộn với đố́ng vàng mới đổ về̀ túi mình.

VÀO NGÀY HOÀNG ĐẾ́ trố́n khỏi nước Đức, Schacht đang ở Berlin. Buổi sáng hôm ấ́y, mặc dù hoàng đế́ vẫn chưa thoái vị - và chỉ chính thức tuyên bố́ rời bỏ ngai vàng hai tuầ̀n sau đó từ nơi ẩn náu của mình tại Hà Lan – song thủ tướng Đức, hoàng tử Max xứ Baden, một người anh em họ xa của ngài, đã tự công khai tin hoàng đế́ đã ra đi. Cả thành phố́ giờ chẳng khác nào một khu trại có vũ trang, dây thép gai giăng chằ̀ng chịt khắ́p nơi và xe cộ bị lật nhào chắ́n ngang các nẻo đường. Không khí cách mạng len lỏi trong từng ngõ ngách. Một cuộc tổng đình công đã được phát động, hàng ngàn công nhân cùng binh lính tuầ̀n hành qua trung tâm thành phố́ đòi thành lập nề̀n cộng hoà.

Tầ̀m trưa, vừa bước ra khỏi khách sạn Esplanade gầ̀n Potsdammerplatz, Schacht đụng độ một đoàn lính hộ vệ Đỏ ngồ̀i trên thùng chiế́c xe tải chạy ngang qua quảng trường. Tại nhà ga, một loạt súng máy xế́p hàng sẵn sàng điểm hoả. Dường như không có ai nắ́m quyề̀n chỉ huy cả. Để tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra, và để tránh bị cuố́n vào đám đông, Schacht và người bạn hữu thẳng hướng Bắ́c đế́n toà nhà nghị viện Đức Reichstag, song ở đây không có lấ́y một bóng người. Một phút trước đó, Philipp Scheidermann, một lãnh tụ của đảng Dân chủ Xã hội, đã tự ra tay đẩy bánh xe lịch sử

https://thuviensach.vn

khi đứng ra ban công và tuyên bố khai sinh nền cộng hoà trước sự có mặt của đông đảo người dân đang tụ tập bên dưới, mặc dù nghị viện chưa từng thông qua một quyết định nào như thế. Vậy là nền cộng hoà Đức mới đã ra đời. Dân chúng sau đó bèn hò nhau kéo đến cung điện của hoàng đế đã bỏ không, điện Berliner Schloss.

Về sau Schacht có nhận xét rằng, ngay giữa bầu không khí hỗn loạn của những ngày tháng kịch tính đó, vẫn luôn tồn tại một thứ trật tự kiểu Đức rất đặc trưng. Triều đại phong kiến có thể đã sụp đổ và toàn bộ hệ thống chính trị của cả nước Đức đã hoàn toàn đảo lộn, song những người dân thường vẫn tiếp tục công việc hàng ngày của mình, cố gắng phớt lờ các cuộc biểu tình. Xe điện vẫn không ngừng chạy; nguồn cung ứng điện, nước và gas không hề bị gián đoạn; và gần như không ai bị giết - con số thương vong trong ngày hôm đó thậm chí còn chẳng lên tới mười lăm người. Ngay cả khi vài phát súng chỉ thiên nổ ra ngay sát cung điện, thì theo bản năng, đám đông di tản vẫn tỏ ra hết sức tôn trọng luật pháp và lịch sự tuân theo biển báo cấm giẫm chân lên cỏ.

Trên khắp đất nước, các hội đồng của công nhân và binh lính đua nhau lập ra và thâu tóm luôn các chức năng của chính quyền địa phương. Vào ngày mồng 10 tháng Mười Một, Schacht được bầu vào hội đồng nhân dân địa phương, sự kiện này khiến ông vô cùng hào hứng. Sau khi phát đi tuyên bố chào mừng cuộc cách mạng, hội đồng này chỉ họp mặt thêm có đúng một lần duy nhất, không hơn.

Những tuần tiếp đó là khoảng thời gian hỗn loạn khủng khiếp. Mặc dù cuộc cách mạng tháng Mười Một đã diễn ra khá êm ả, song đến những tuần đầu tiên của tháng Một, bạo lực bùng phát, Berlin bị xé nát bởi những cuộc biểu tình, đình công, và đụng độ khốc liệt trên đường phố giữa các nhóm cách mạng xã hội và quân đội. Dường như đối với Schacht, cũng như rất nhiều người Đức thời đó, nước Đức đang đứng ở nơi đầu sóng ngọn gió của một cuộc chiến vĩ đại

https://thuviensach.vn

trên phạm vi toàn châu Âu nhằm chống lại những thế lực cộng sản. Khi đi xuyên qua thành phố tăm tối để trở về nhà, ông có thể nghe thấy tiếng súng máy nổ rền vang. Trong một dịp nọ, ông bị mắc kẹt trong khách sạn Kaiserhof do các nhóm biểu tình của phe xã hội xô xát với những người ủng hộ chính phủ. Một lựu đạn phát nổ ngay giữa đám đông, mọi người bỏ chạy tứ tán, để lại một người chết nằm trơ trên con phố bên dưới. “Vận mệnh nước Đức chẳng khác nào chỉ mành treo chuông,” nhiều năm sau đó ông đã hồi tưởng lại.

Tuy nhiên, đó cũng là thời gian đầy cơ hội cho những người thuộc tầng lớp trung lưu giàu tài năng như Schacht. Sự sụp đổ của đế chế Đức và đạo quân thất trận đã phá vỡ trật tự cũ. Chỉ trong vòng bốn mươi tám tiếng kể từ khi hoàng đế rời bỏ đất nước, hai mươi lăm triều đại khác nhau đã thoái vị tại nước Đức. Các địa chủ quý tộc một thời thống trị vùng nông thôn mất dần vị thế, quyền lực của họ chẳng mấy lúc đã tiêu tán sạch.

Ban đầu Schacht nghĩ rằng mình có cơ lập thân nếu thử sức trong lĩnh vực chính trị. Trước chiến tranh, ông từng là một thành viên của Hội liên hiệp tự do trẻ, một nhánh của đảng Quốc gia - Tự do, một đảng phái theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc, mặc dù không tự do lắm, nhóm này đã rất nhiệt tình ủng hộ các chính sách bành trướng của hoàng đế Đức. Vào năm 1901, ông thậm chí đã từ chối lời đề nghị của đảng này mời ông ra ứng cử vào Nghị viện, vì biết rằng quyền lực của đế chế Đức nằm trong tay tầng lớp quý tộc, đặc biệt là các quý tộc Phổ, và rằng một người với địa vị xuất thân như ông sẽ không mong gì được bước chân vào chính giới, dù ở cấp nào. Song giờ đây, khi bản thân tổng thống của nền cộng hoà mới trước đó chỉ là người giữ yên cương cho đội kỵ binh, còn thủ tướng mới từng là nhà báo, thì dường như hệ thống đẳng cấp xưa đã tan rã.

https://thuviensach.vn

Vào ngày mô`ng 10 tháng Mười Một, Schacht được mời tới dự một buổi họp mặt và được đê` nghị dự phâ`n vào việc sáng lập một đảng phái mới theo đường lô´i trung dung, đảng Dân chủ Đức (Deutsche Demokratische Partei - DDP), đảng này không theo phe xã hội chủ nghĩa cánh tả, cũng không ủng hộ phe dân tộc chủ nghĩa cánh hữu. Tự thân DDP nhanh chóng gây dựng được vị thê´ cho riêng mình, trở thành một đảng phái của các học giả, nhà báo, và thương nhân, nhiê`u người trong sô´ đó là dân Do Thái, và thu hút được cả những nhân vật có tâ`m ảnh hưởng sâu rộng như Max Weber và Albert Einstein. Trong cuộc bâ`u cử năm 1919, đảng này đã nhảy lên đứng vị trí thứ ba trong Quô´c hội Đức, chỉ sau đảng Xã hội và đảng Thiên Chúa giáo Trung tâm.

Tiê´c rằ`ng cuộc trăng gió ngă´n ngủi của Schacht với nê`n chính trị dân chủ lại chẳng được trời giúp. Với những mô´i quan hệ trong ngành tài chính và kinh doanh mà mình có, ông đóng vai trò quan trọng trong công cuộc gây quỹ hoạt động cho DDP, và cũng tham gia soạn thảo cương lĩnh cho đảng này. Song do thiê´u thứ tô´ châ´t căn bản giúp thu hút các cử tri và bản châ´t kiêu hãnh không cho phép ông bịa ra những đô`ng minh cá nhân cầ`n thiê´t, ông không bao giờ đủ khả năng thuyê´t phục nổi một người nào bỏ phiê´u bâ`u mình làm ứng cử viên. Đã vậy, ông lại bị chính các nhân vật trong giới lãnh đạo nghi ngờ, mà dẫn đâ`u trong sô´ đó là ngài Theodor Woolf, chủ bút của tờ *Berliner Tageblatt,* ông này cho rằ`ng Schacht chỉ là một kẻ cơ hội đang cô´ lợi dụng sự nghiệp dân chủ làm bàn đạp tiê´n thân, chứ thực ra nào có quan tâm gì đê´n việc phụng sự nê`n cộng hòa non trẻ.

Riêng vê` phâ`n mình, Schacht cũng dâ`n vỡ mộng vê` DDP, và đã chính thức rời bỏ nó vào năm 1925, khi đảng này bỏ phiê´u ủng hộ việc xoá bỏ những quỹ riêng trợ câ´p cho các gia tộc cầ`m quyê`n thời xưa nay đã bị phê´ truâ´t. Đê´n cuô´i thập niên 1920, như mọi

https://thuviensach.vn

đảng phái trung dung khác ở Đức, DDP mất dần tiếng nói của mình do bị các phe cánh chính trị khác chèn ép, mà chủ yếu là phe cực hữu. Tuy nhiên, đến lúc ấy thì Schacht đang bận theo đuổi những đại sự ghê gớm hơn rồi.

Có lẽ việc ông không được thành công lắm trong lĩnh vực chính trị dựa trên cơ sở phiếu bầu chẳng phải chuyện gì quá khó hiểu. Đơn giản vì ông là kiểu người khó ưa. Mọi người đều thấy ông lạnh lùng và vô cảm, quá tính toán và sắc mắc. Chính ông khi nói về mình cũng phải dùng những từ "cứng rắn... tàn nhẫn... và dứt khoát." Một phần cũng do bề ngoài của ông mà ra. Một người quen của ông đã nhận xét, "Ông khiến mình trông như sự pha trộn giữa một quân nhân trù bị người Phổ và một thẩm phán Phổ mới nổi đang cố bắt chước phong thái của vị quân nhân kia vậy." Những đặc điểm ngoại hình nổi bật của ông - mái tóc húi cua, vóc người cứng nhắc, dáng đi nghiêm trang, khuôn mặt lúc nào cũng cau có dữ tợn - về sau, khi ông đã nổi tiếng, trở thành đối tượng yêu thích cho các họa sĩ châm biếm. Song trên cả vẻ bề ngoài, chính những nét tiêu biểu trong tính cách của ông - sự phù phiếm thái quá, thói quen nói liên hồi về bản thân và các thành tựu cá nhân, sự cứng rắn, đầu óc khôn ngoan mang màu sắc cay độc kết hợp với bản tính đa nghi ghê gớm - mới là thứ khiến người ta khiếp đảm.

Ông phô bày một sự tự tin đáng kinh ngạc. Đó không phải chỉ là cái mẽ ngoài, mà là sự phản ánh ý thức mạnh mẽ về phẩm chất vượt trội bẩm sinh của bản thân. Xét ở nhiều khía cạnh, ông quả là một cá nhân kiệt xuất giữa những con người thuộc tầng lớp trung lưu bậc dưới. Lớn lên trong cảnh nghèo khó, ở một xã hội nơi tầng lớp xuất thân và nền tảng gia đình vẫn là những nhân tố được đề cao hàng đầu, ông đã thấm thía một bài học xương máu, là trong một thế giới nghiệt ngã nhường ấy, mỗi người chỉ có thể dựa vào chính mình mà thôi. Với bất kỳ thành công nào mà ông đã đạt được, người duy

https://thuviensach.vn

nhấ t ông mắ c nợ là chính mình - là chính trí thông minh tuyệt đỉnh và năng lực làm việc miệt mài cực kỳ ấ n tượng của ông. “Dường như chẳng có thứ gì đáng được coi là thiêng liêng đố i với ông, ngoại trừ đức tin vào bản thân, và đức tin ấ y mãnh liệt đế n nỗi nó không còn là thứ gì riêng tư nữa. Ông thường phát biểu những câu nói sặc mùi ‘ta là một, là riêng, là thứ nhấ t’ và thây kệ, không cầ n để tâm xem liệu người nghe có cho đó là những lời huênh hoang, khoác lác hay không,” một quan sát viên đã viế t như vậy. Và không giố ng như một số kẻ tham vọng lập thân vẫn thường cố che đậy suy nghĩ cay độc của mình bằ ng cái mẽ ngoài bặt thiệp khác, ông không bao giờ tỏ ra vồ n vã muố n chinh phục mọi người. Mãi về sau này, khi những cá tính thật của ông đã lộ diện, một chính trị gia đã viế t, “Ông ta là một người xa cách, kỳ dị, cô độc, không có kẻ nào bâu xâu xung quanh mà cũng chẳng thấ y bè phái nào ủng hộ ông cả. Ông không có bạn, chỉ có thù.” Song không một ai có thể phủ nhận tinh thầ n tự giác, nhiệt huyế t, và ý chí nỗ lực không mệt mỏi của ông cả.

RẮ C RỐ I LIÊN QUAN đế n những khoản bồ i thường chiế n phí của nước Đức - cụ thể là, tổng chi phí chiế n tranh mà các nước thắ ng trận, đặc biệt là Anh và Pháp, có thể đòi nước Đức phải chi trả - sẽ còn ám ảnh nề n tài chính của toàn châu Âu trong suố t hai mươi năm tiế p đó. Có thể cuộc chiế n đã kế t thúc, song những xung đột không vì thế mà chấ m dứt. Trong Hội nghị hòa bình Paris, khai mạc tháng Một năm 1919, không có vấ n đề nào lại “gây nhiề u rắ c rố i, bấ t đồ ng, mệt mỏi, và trì hoãn bằ ng,” đó là lời nhận xét của Thomas Lamont, thành viên của phái đoàn đàm phán Mỹ, khi hồ i tưởng lại chuyện này.

Tấ t cả những người có mặt tại Paris đề u đoan chắ c rằ ng nước Pháp, đấ t nước đã chịu nhiề u thương vong và thiệt hại dân sự nhấ t, sẽ là lực lượng nhiệt tình ủng hộ việc áp đặt những khoản bồ i thường chiế n phí nhằ m trừng phạt nước Đức nhấ t. Song hoá ra lại

https://thuviensach.vn

là nước Anh. Ban đầu, một nhóm những nhân vật có tư tưởng tự do mạnh mẽ thuộc Bộ Tài chính Anh đã cùng nhau soạn thảo các kế hoạch hòa bình dựa trên cơ sở một món bồi hoàn tương đối vừa phải. Song trong những tháng trước thời điểm diễn ra Hội nghị hòa bình, toàn bộ báo giới, dưới sự dẫn dắt của hai tờ báo *Time và Daily Mail,* đã đồng loạt phát động một chiến dịch hiếu chiến rẻ tiền, trong đó lớn tiếng kêu gọi các bên chiến thắng phải đòi bồi thường thật nặng và suốt chiến dịch bầu cử tháng Mười Hai năm 1918, khẩu hiệu hô hào rằng quân Đồng minh phải "nặn cho kỳ hết từng đồng xu cắc bạc cuối cùng của nước Đức" đã đánh trúng tim đen của đông đảo cử tri.

Thủ tướng Anh lúc bấy giờ là David Lloyd George, vì muốn chiều lòng công luận, đã bổ nhiệm ba nhân vật sừng sỏ bậc nhất thuộc phe ủng hộ chính sách đòi bồi hoàn lớn để góp mặt trong đoàn đại biểu của Anh tới tham gia Ủy ban bồi thường tại Paris, bao gồm: William Hughes, vị thủ tướng hung hăng của Australia; Huân tước Sumner, vị luật gia nổi tiếng "tim sắt dạ đá"; và Huân tước Cunliffe, ngài cựu thống đốc nóng nảy của Ngân hàng Anh quốc.

Cunliffe được kỳ vọng sẽ đóng vai trò đầu não tài chính của bộ ba nói trên. Mặc dù bản thân là một viên chức ngành ngân hàng thành công, thậm chí đã từng nắm giữ vị trí thống đốc của Ngân hàng Anh quốc, song ông vẫn khăng khăng bảo lưu suy nghĩ ngu dốt của mình về những nguyên lý kinh tế học cơ bản nhất. Vài tuần trước khi lên đường sang Paris, ông ta kiến nghị rằng nên đòi nước Đức phải trả 100 tỷ đô-la tiền bồi thường chiến phí. Đó quả là một con số ai nghe cũng phải giật mình. GDP hàng năm của nước Đức trước chiến tranh chỉ xấp xỉ 12 tỷ đô-la. Họa có tâm thần người ta mới nghĩ đến chuyện đổ lên vai đất nước này một khoản nợ lớn gấp tám lần thu nhập thường niên của nó. Tính riêng số tiền lãi trên khoản nợ này cũng đã ngốn bay 40% GDP của Đức rồi.

https://thuviensach.vn

Yêu sách của nước Pháp đô´i với các khoản bô`i thường chiê´n phí lại xuâ´t phát từ chính tâm lý nhược tiểu của đâ´t nước này. Bị nước Đức xâm lược tới hai lâ`n chỉ trong vòng năm mươi năm qua, nước Pháp luôn sô´ng trong sợ hãi, lo lă´ng một ngày nước Đức lại hô`i sinh. Nước Đức vô´n hung hăng hơn, phát triển hơn, trẻ hơn, giàu hơn và năng động hơn. Đã vậy quy mô dân sô´ nước này còn lớn hơn nước Pháp tới 50% - sáu mươi triệu người Đức so với bô´n mươi triệu người Pháp. Mặc dù thủ tướng Pháp George Clemenceau chưa bao giờ thật sự thô´t ra những lời mà các khẩu hiệu cổ động của người Đức vẫn gán vào ông, ră`ng vâ´n đê` căn cô´t là ở chỗ dân Đức đông hơn những hai chục triệu người, thì rõ ràng đó vẫn luôn là điê`u ông tâm niệm trong đâ`u. Do đó, nước Pháp đã hạ quyê´t tâm làm suy yê´u nước Đức bă`ng mọi phương cách có thể - giải trừ quân bị, că´t xẻo càng nhiê`u vùng đâ´t của ông hàng xóm càng tô´t, và moi tiê`n bô`i thường chiê´n phí.

Có một vâ´n đê` ngày càng sáng tỏ trong suô´t các cuộc đàm phán tại Paris, đó là với người Pháp, so với sự an toàn, tiê`n chỉ là thứ yê´u. Trong khi Bộ trưởng Tài chính Pháp là Lucien Klotz một hai đòi những khoản bô`i thường kê´ch sù, thì ngài Clemenceau, trưởng đoàn đại biểu Pháp, lại không giâ´u giê´m thái độ khinh rẻ đô´i với ông này, và gọi ông là "gã Do Thái duy nhâ´t chẳng hiểu gì vê` tiê`n bạc cả" và chia rẽ ông khỏi những thành viên nội các Pháp khác trong suô´t các cuộc đàm phán. Clemenceau cô´ gă´ng giữ quan điểm thật linh hoạt vê` vâ´n đê` bô`i thường nhă`m lâ´y đó làm món hàng thương lượng với người Mỹ để đổi lâ´y sự đảm bảo vê` mặt an ninh dọc theo biên giới Pháp - Đức. Chỉ khi thâ´y sự đảm bảo này còn chưa đủ mạnh, ông ta mới quay sang đòi bô`i thường lớn.

Cuô´i cùng chính đoàn đại biểu Mỹ, bao gô`m nhà đâ`u cơ chứng khoán lừng lẫy Bernard Baruch; ngài Thomas Lamont thuộc tập đoàn J. P. Morgan; và một phụ tá trẻ tên John Foster Dulles mới ba mươi

https://thuviensach.vn

mô´t tuổi, lại đứng ra ủng hộ quan điểm ôn hòa. Họ chỉ ra rằ`ng một hóa đơn đòi bồ`i thường khổng lồ` là không phù hợp với những điề`u khoản đầ`u tiên của thoả thuận đình chiế´n mà nước Đức đã đồ`ng ý ký kế´t để buông vũ khí. Thêm nữa, họ cũng khẳng định các khoản tiề`n phạt sẽ đóng vai trò như một chiế´c gông cùm, không phải chỉ đơn thuầ`n kẹp vào cổ nước Đức mà là toàn bộ châu Âu.

Các cuộc đàm phán về` vấ´n đề` tiề`n bồ`i thường chiế´n phí dây dưa suố´t mười tuầ`n lễ. Đế´n cuố´i tháng Ba, các bên vẫn kẹt trong ngõ cụt. Đoàn đại biểu nước Anh góp mặt tại Ủy ban bồ`i thường, mà dẫn đầ`u là Huân tước Cunliffe và Huân tước Sumner, sau được mọi người đặt biệt hiệu là "Anh em song sinh con nhà trời" vì họ luôn cặp kè với nhau như hình với bóng và lúc nào cũng một hai yêu cầ`u những con số´ cao đế´n phi lý, nhấ´t quyế´t không chịu chấ´p nhận khoản thanh toán nào dưới 55 tỷ đô-la.

Về` phía người Mỹ lại muố´n dừng lại ở khoản tiề`n trị giá trong khoảng từ 10 đế´n 12 tỷ đô-la và không đồ`ng ý vượt quá con số´ 24 tỷ đô-la. Mặc dù trong phầ`n lớn thời gian đàm phán, tổng thố´ng Wilson tỏ ra không cáo già và giỏi thương thuyế´t bằ`ng nhiề`u vị trưởng đoàn khác có mặt tại Paris, song riêng đố´i với vấ´n đề` này, đoàn đại biểu Mỹ hế´t sức kiên định với lập trường của mình và từ chố´i phê chuẩn bấ´t kỳ khoản bồ`i thường nào vượt quá giới hạn nói trên.

Cũng có một số´ nỗ lực đã được thực hiện nhằ`m phá vỡ thế´ bế´ tắ´c. Chính bản thân Lloyd George đã gắ´ng sức vận dụng những thủ thuật chính trị vô cùng khéo léo của mình, song Cunliffe và Sumner vẫn không mảy may hồ`i tâm chuyển ý. Phương châm của Lloyd George là không bao giờ sa vào "những cuộc tấ´n công trực diện tố´n kém, dù là trên chiế´n trường hay chính trường, nế´u như có một con đường vòng khác" và ban đầ`u ông đã bổ nhiệm họ vào những vị trí nói trên với hy vọng lái họ theo hướng ủng hộ một khoản bồ`i thường

https://thuviensach.vn

vừa phải. Giờ đây ông bỗng thấy mình bị giam cầm trong chính thái độ cứng đầu cứng cổ của hai nhân vật này. Giải pháp của ông là đến phút cuối cùng thuyết phục Hội nghị hòa bình ra quyết định hoãn việc đánh giá các khoản bồi thường chiến phí sang một thời điểm khác, và chuyển giao phần việc này cho một cơ quan chuyên trách, cơ quan đó sẽ buộc phải đưa ra đề xuất của mình trước ngày 31 tháng Năm năm 1921. Ông hy vọng là đến khi đó, tâm lý hung hăng đã nguội bớt, tình hình chính trị tại nước Anh cũng sẽ đổi khác, và họ có thể dàn xếp một mức bồi hoàn hợp lý hơn.

TRONG NHỮNG THÁNG ĐẦU của năm 1919, Hội nghị hòa bình có vẻ diễn tiến thuận buồm xuôi gió, và Schacht, cũng như nhiều người dân Đức khác, được vỗ về bởi những tuyên bố chính thức hết sức rộng lượng của Woodrow Wilson, vẫn mong mỏi một nền hoà bình hào phóng. Ông tin rằng vấn đề thật sự chính là món nợ treo lơ lửng sau chiến tranh, nó có thể dẫn đến một cuộc phá sản trên phạm vi toàn châu Âu. Ông thậm chí còn hồn nhiên nói về một kế hoạch tái thiết vĩ đại. Nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có của nước Nga sẽ được khai mở cho hoạt động khai thác được thực hiện bởi liên minh độc nhất vô nhị giữa Anh và Đức, trong đó nước Anh chịu trách nhiệm mảng quản lý và cấp vốn, còn nước Đức sẽ cung cấp nhân lực và kỹ thuật.

Tháng Năm năm 1919, khi các điều khoản của hiệp ước hoà bình được công bố cho nước Đức, toàn bộ đất nước đã vỡ oà vì sốc và giận dữ. Nước này sẽ mất một phần tám lãnh thổ của mình. Alsace và Lorraine sẽ được cắt cho nước Pháp, các mỏ than ở vùng Saar cũng phải nhượng lại cho nước này; vùng Bắc Schleswig sẽ phải tiến hành trưng cầu dân ý khu vực để quyết xem vùng này có trở thành một phần của Đan Mạch hay không; vùng Thượng Silesia, Posen và Tây Prussia chuyển sang Phần Lan. Cả hai bên bờ sông Rhine sẽ bị phi quân sự hoá vĩnh viễn; lực lượng quân đội sẽ bị cắt giảm xuống

https://thuviensach.vn

dưới mức một trăm ngàn người, hải quân bị giải tán, và đội thương thuyề̀n từ nay sẽ nằ̀m dưới quyề̀n quản lý của các nước Đồ̀ng minh. Mặc dù các nước Đồ̀ng minh đã trì hoãn việc ấ́n định quy mô của các khoản bồ̀i thường chiế́n phí, song mọi người đề̀u biế́t rằ̀ng con số́ đang được thảo luận trên bàn đàm phán chắ́c chắ́n rấ́t khổng lồ̀. Trong thời gian quá độ, nước Đức buộc phải trả khoản bồ̀i thường ban đầ̀u trị giá 5 tỷ đô-la trước mồ̀ng 1 tháng Năm năm 1921. Một Ủy ban bồ̀i thường mới, trụ sở đặt tại Paris, được thành lập riêng để chuyên xác định tổng số́ tiề̀n mà nước Đức phải trả và giám sát việc thu nợ. Hành động sỉ nhục tồ̀i tệ nhấ́t là Khoản 231, "điề̀u khoản ô nhục," trong đó quy trách nhiệm gây ra cuộc chiế́n tranh này là hoàn toàn do tội lỗi của nước Đức.

Phản ứng bên trong lòng nước Đức trước hiệp ước hoà bình đã bị đẩy lên mức điên loạn. Tấ́t cả các hình thức giải trí công cộng đề̀u bị tạm ngừng suố́t một tuầ̀n lễ để biểu thị thái độ phản đố́i. Quố́c kỳ trên khắ́p đấ́t nước đề̀u được treo rủ. Thủ tướng Philipp Scheidemann gọi những điề̀u khoản trong hiệp ước này là "không thể chịu đựng được, không thể hiểu được và không thể chấ́p nhận được," và khẳng định rằ̀ng nó sẽ biế́n người dân Đức thành "những kẻ nô lệ và tôi đòi... buộc phải lao động cưỡng bức sau hàng rào dây thép gai và song sắ́t nhà tù." Dân Đức được cho hạn chót trong vòng năm ngày phải chấ́p nhận các điề̀u khoản, nế́u không sẽ phải tiế́p tục đố́i mặt với chiế́n sự. Scheidemann đệ đơn từ chức chứ nhấ́t quyế́t không ký vào hiệp ước, ông khảng khái phát biểu, "Bàn tay nào lại chịu thuận theo thứ gông cùm sẽ trói buộc chính nó và tấ́t cả chúng ta cơ chứ?" Vào ngày nước Đức chấ́p thuận các điề̀u khoản nói trên, tấ́t cả các nhà thờ đạo Tin lành đồ̀ng loạt tuyên bố́ hôm đó là ngày quố́c tang.

Đằ̀ng sau mọi sự bấ́t đồ̀ng sẽ gây chia rẽ toàn bộ nước Đức trong một vài năm tiế́p đó, có một nhân tố́ duy nhấ́t đã liên kế́t

https://thuviensach.vn

mọi giai cấp và đảng phái chính trị - phái dân chủ và phái bảo hoàng, phe tự do và phe xã hội, tín đồ Thiên chúa giáo và tín đồ Tin lành, dân miền Bắc và dân miền Nam, người Phổ, người Bavaria, người Saxon và người Hessia - chính là sự bất công phi lý của hiệp ước hòa bình, hoặc như người dân Đức gọi bằng từ Diktat - sắc lệnh vô lý. Và trong số tất cả các hình phạt mà hiệp ước nói trên đã tròng vào cổ nước Đức - giải trừ quân bị, chia cắt lãnh thổ, chiếm đóng, và đòi bồi thường chiến phí - thì chính những khoản bồi thường chiến phí sẽ trở thành nỗi ám ảnh lớn nhất đối với chính sách đối ngoại của Đức. Nước Đức đã ngoan ngoãn đồng ý thu hẹp bộ máy quân sự xuống mức chỉ còn là một cái bóng nhu nhược so với sức mạnh trước đó của mình, do đó nó đành bất lực nhìn lãnh thổ và thuộc địa của mình bị xâu xé. Dường như nước Đức chỉ còn có khả năng chống đối lại vấn đề bồi thường chiến phí. Nước này đã khám phá ra điều mà mọi con nợ lớn đều khám phá ra ở một chừng mực nào đó: khi một kẻ phải gánh một món nợ quá nặng nề, thì việc đe doạ mất khả năng trả nợ sẽ khiến chủ nợ phải chùn bước.

Schacht lần đầu tiên tham gia vào vấn đề bồi thường chiến phí từ mùa thu năm 1919. Ông được mời tham gia một nhóm gồm các nhà công nghiệp và doanh nghiệp đến Hague đàm phán với ủy ban của quân Đồng minh về việc vận chuyển hàng hoá như một phần của khoản bồi thường trong giai đoạn quá độ. Phái đoàn của nước Đức đã trở thành nạn nhân của nhiều trò sỉ nhục đê tiện: họ bị xếp vào ở khách sạn tồi tàn nhất, phải ăn thức ăn kinh khủng, việc đi lại bị hạn chế, và họ bị công khai theo dõi. Cuối cùng, trong suốt những cuộc đàm phán, họ thậm chí còn không có ghế để ngồi mà buộc phải đứng họp.

MỈA MAI THAY, người tung ra đòn công kích hiểm hóc nhất vào vấn đề bồi thường chiến phí không phải là một người Đức mà là một người Anh. Tháng Mười Một năm 1919, John Maynard Keynes,

https://thuviensach.vn

giảng viên trẻ của trường đại học Cambridge, cho xuất bản tác phẩm *Những hậu quả kinh tế của hòa bình* (The Economic Consequences of the Peace). Trong cuốn sách này, Keynes lập luận rằng để nước Đức có thể kiếm được đủ tiền trả cho quân Đồng minh, nước này sẽ phải bán nhiều hàng hoá hơn là mua, và các đối tác thương mại của nó phải sẵn lòng hấp thụ lượng hàng hoá khổng lồ đó, cũng đồng nghĩa với hậu quả tiềm tàng là bóp nghẹt các ngành công nghiệp nội địa. Do đó, vì lợi ích của chính mình, các nước Đồng minh sẽ phải tự tiết chế nhu cầu. Như ông đã chỉ ra, "Nếu nước Đức bị bóp nặn, thì nó sẽ không phải nước đầu tiên chịu thiệt hại." Ông kết luận rằng số tiền lớn nhất mà nước Đức có đủ khả năng chi trả, mà lại không gây đổ vỡ thương mại thế giới trên diện rộng, là tầm 6 tỷ đô-la.

Cuốn sách lập tức trở thành tác phẩm bán chạy nhất; chỉ trong sáu tháng đầu xuất bản, đã có hơn một trăm ngàn cuốn sách được bán hết trên toàn thế giới. Nó được đăng tải thành nhiều kỳ tại Mỹ trên tờ *New Republic* và tại Pháp trên tờ *La Nouvelle Revue Francaise* và được dịch sang tiếng Pháp, Đức, Hà Lan, Flemish, Đan Mạch, Thuỵ Điển, Ý, Tây Ban Nha, Rumani, Nga, Nhật, và Trung Hoa. Mới ở tuổi ba mươi sáu, ngòi bút xuất chúng của Keynes đã đưa ông lên đài danh vọng, khiến ông vang danh không chỉ ở nước Anh mà là khắp thế giới.

Ngay khi còn nhỏ tuổi, mọi người đã chú ý đến tài trí của cậu bé Maynard, vốn đã được bồi đắp từ tấm bé. Sinh năm 1883 tại Cambridge, Anh, ông đã sống gần hết cuộc đời mình trong khuôn viên và xung quanh Đại học Cambridge. Cha của ông, ngài John Neville Keynes, là một giảng viên, một nhà triết học, và nhà logic học đầy triển vọng song lại rất ít tham vọng và đã sớm bị cuốn vào những công tác hành chính tại trường đại học. Maynard theo học bốn năm tại Eton, ở đây cậu là một trong những cậu bé vàng sáng giá

https://thuviensach.vn

nhấ t, vừa đạt được nhiề u thành tích học tập xuấ t sắ c lại vừa được tấ t cả mọi người yêu mế n, khâm phục. Đế n năm 1902, cậu tới King's College, Cambridge để học ngành toán. Không lâu sau đó, cậu được nhận vào hội trí thức tinh hoa có biệt hiệu là "hội các tông đồ," trong đó có sự góp mặt của cả những nhân vật như G. E. Moore, Bertrand Russell, và Lytton Strachey. Suố t những năm tháng tại Cambridge, cậu say sưa với những cuộc thảo luận đầ y tính triế t học cao siêu và những vấ n đề vô cùng hóc búa cùng các vị tông đồ bạn hữu của mình. Ngay cả Bertrand Russell, người hiế m khi bị ấ n tượng bởi năng lực trí tuệ của người khác, cũng phải viế t rằ ng trí óc của Keynes là trí óc "sắ c bén và minh triế t bậc nhấ t mà tôi từng được biế t đế n."

Sau khi tố t nghiệp vào năm 1904, Keynes đã cố thoát khỏi môi trường đại học trong thời gian ngắ n bằ ng cách tham gia Văn phòng Ấ n Độ với chân "viên chức" - ông chỉ xế p thứ hai trong cuộc thi công chức và bỏ lỡ cơ hội được nhận vào làm việc tại Bộ Tài chính, mặc dù ông vẫn khăng khăng kêu rằ ng đó chỉ vì "rõ ràng tôi còn biế t nhiề u về kinh tế học hơn cả những người chấ m thi cho tôi." Chỉ sau một năm làm việc tại Văn phòng Ấ n Độ, ông đã xin từ chức. Mặc dù công việc chẳng lấ y gì làm vấ t vả - ông làm từ 11 giờ sáng tới 5 giờ chiề u vào các ngày trong tuầ n, 11 giờ sáng đế n 1 giờ chiề u các ngày thứ Bảy, và được hưởng tám tuầ n nghỉ lễ một năm cộng với ngày Derby - song ông nhận thấ y mình không có đủ việc để làm. Phầ n nhiệm vụ ông được giao phó bao gồ m tổ chức việc vận chuyển mười con bò Ayrshire tới Bombay và chuẩn bị một bản báo cáo thường niên trình lên Nghị viện, "Tiế n bộ về vật chấ t và tinh thầ n của Ấ n Độ." Phát ngán vì công việc tẻ nhạt, ông trở lại Cambridge.

Tuy rằ ng ông đã đạt được vị trí giảng viên môn kinh tế học gầ n như ngay lập tức, song tình yêu số một của ông vẫn luôn là triế t học. Năm 1909, ông bắ t đầ u viế t một cuố n sách về những nề n

https://thuviensach.vn

tảng triết học của xác suất, ông hy vọng công trình này sẽ thay đổi cách nghĩ của các nhà triết học về sự không chắc chắn. Những đề tài của cuốn sách - rằng con người không thể biết chắc một điều gì, và khó mà định nghĩa được hành động thế nào mới thực là khôn ngoan khi tương lai khó lường đến thế, rằng chính trực giác chứ không phải đầu óc phân tích mới có thể cung cấp nền tảng cơ bản cho hành động trong các trường hợp nói trên - sẽ chi phối phần lớn tư duy kinh tế về sau của ông cũng như năng lực kiếm tiền từ hoạt động đầu cơ không kém phần xuất sắc.

Song bên cạnh niềm đam mê dành cho những ý tưởng trừu tượng và những vấn đề triết học, Keynes còn có những tham vọng to lớn và ghê gớm hơn nhiều. Ngoài thời gian giảng dạy và viết sách về xác suất, trong những năm trước chiến tranh ông còn tham gia vào Ủy ban hoàng gia về tài chính và tiền tệ Ấn Độ, thậm chí còn cho xuất bản một cuốn sách với đề tài này; ông đảm nhiệm toàn bộ danh mục đầu tư của trường mình; thỉnh thoảng lại viết bài về các vấn đề tài chính cho tờ *Morning Post và Economist;* và trở thành biên tập viên của tờ *Economic Journal,* ông cũng viết nhiều bài báo và bài bình luận cho tờ báo này. Thứ đến là các sở thích của ông - những bộ sưu tập hoành tráng bao gồm vô số cuốn sách cổ và các bức họa hiện đại, môn golf, rồi niềm đam mê đối với ballet - và rất nhiều người bạn nổi tiếng thuộc nhiều giới, ngành khác nhau. Thực ra, dường như có những thời điểm ông ôm đồm quá nhiều mối quan tâm cùng một lúc.

Để dung hòa tất cả những hoạt động nói trên, mỗi tuần ông ở London vài ngày, tại đây ông ở chung trong căn nhà tại số 38 Quảng trường Brunswick với vài người bạn ở Bloomsbury - trong đó có Adrian Stephen và chị gái Adrian là Virginia cùng chồng cô Leonard Woolf - ông gặp hầu hết những người này khi còn là sinh viên ở Cambridge. Song trong khi những người bạn có đầu óc phóng túng

https://thuviensach.vn

của ông coi thế giới tiền và quyền là nơi nhơ bẩn, thì ông lại khao khát cháy bỏng muốn trở thành một phần của thế giới đó.

Cơ hội đưa ông trở lại chính phủ nảy sinh cùng cuộc chiến tranh. Chủ Nhật, ngày mồng 2 tháng Tám, khi đang ở Cambridge, ông nhận được thư của một đồng nghiệp cũ tại Bộ Tài chính Anh, ngài Basil Blackett. "Hôm qua tôi đã cố liên lạc với ngài song ngài lại không có mặt ở thành phố. Tôi muốn tiến cử trí óc của ngài để phục vụ cho lợi ích của đất nước và trộm nghĩ ngài sẽ yêu thích công việc này. Tôi rất biết ơn nếu ngài có thể dành thời gian gặp mặt tôi vào thứ Hai này, song tôi e rằng quyết định sẽ phải đưa ra ngay sau đó." Lời mời xuất phát từ một người ông vô cùng kính trọng, cho ông cơ hội tiếp cận với trung tâm sự vụ của toàn thế giới quả có sức hấp dẫn không thể cưỡng nổi. Quá sốt ruột không thể chờ tới chuyến tàu tiếp theo lên London, ông thuyết phục em rể là A. V. Hill cho ông ngồi thùng xe mô tô rồi lái lên London. Đến cuối ngày, Keynes đã ngồi chễm chệ trong trụ sở Bộ Tài chính, bận rộn soạn thảo một công hàm cho ngài bộ trưởng về vấn đề liệu nước Anh có nên theo gót các nước châu Âu khác và từ bỏ chế độ bản vị vàng hay không. Chỉ trong vỏn vẹn vài tháng, ông đã được bổ nhiệm vào vị trí cố vấn kinh tế cấp thấp trong Bộ Tài chính.

Ông thăng tiến rất nhanh trong địa hạt công việc của mình. Đầu năm 1917, ông trở thành trưởng ban tài chính đối ngoại, chịu trách nhiệm đảm bảo đất nước có đủ số lượng đô-la với những điều khoản hợp lý để có thể chi trả cho các hoạt động chiến sự và giữ cho nền kinh tế Anh phát triển lành mạnh. Đó có lẽ là vấn đề kinh tế quan trọng nhất đối với nước Anh trong suốt cuộc chiến, và đặt Keynes ở trung tâm của quá trình hoạch định chính sách kinh tế.

Ông hoàn toàn đắm mình trong bầu không khí sôi động của cuộc sống với vị trí là một quan chức tiếng tăm, được tham gia vào các hội nhóm chính trị và xã hội danh giá bậc nhất. Ông được chính

https://thuviensach.vn

thủ tướng và phu nhân mời về` nông thôn các buổi cuố´i tuầ`n, thường tới số´ 10 phố´ Downing đánh bài bridge, ngày nghỉ thì đế´n nhà Bộ trưởng Tài chính chơi, dùng bữa với công tước xứ Connaught và công chúa Monaco. Nói như công nương Ottoline Morrell, ông là người "thèm khát công việc, danh tiế´ng, quyề`n lực, sự thố´ng trị và lòng kính ngưỡng."

Sự kế´t hợp giữa thành công và trí tuệ khiế´n ông nhiề`u lúc trở nên khó chịu kinh khủng. Các bạn bè ở Bloomsbury của ông, những người số´ng trong một thế´ giới tinh túy của nghệ thuật, văn học và tưởng tượng, vẫn thường giễu cợt ông về` những mố´i quan hệ quyề`n quý cao sang mà ông mới thiế´t lập được. Trong mắ´t họ, những điểm khó chịu ở ông đã được bù đắ´p lại bằ`ng thú vui thích thách thức các bậc quyề`n cao chức trọng. Không một ai thoát khỏi những lời đố´i đáp thông minh và cay độc của ông. Chỉ sau vài tháng làm việc ở Bộ Tài chính, ông đã cả gan nói với chính ngài Lloyd George, Bộ trưởng Tài chính, trong một buổi họp rằ`ng, "Với tấ´t cả lòng tôn kính, nế´u được hỏi ý kiế´n, tôi phải nói rằ`ng tôi coi tài khoản của ngài là đồ` rác rưởi." Song đố´i với rấ´t nhiề`u người đã nế´m trải kiểu cư xử của ông, ông chỉ đơn giản là một người trẻ tuổi ý thức thái quá về` trí thông minh tuyệt đỉnh của bản thân mà thôi.

Nế´u chỉ nhìn bề` ngoài của ông, sẽ chẳng mấ´y người nhận ra khí chấ´t đó. Trông ông rấ´t đỗi bình thường – cằ`m lẹm, tóc mỏng, đi kèm một hàng ria kiểu nhà binh lờ mờ - và cách ông ăn vận cũng không lấ´y gì làm nổi bật – bộ âu phục tố´i màu và chiế´c mũ mề`m, đôi khi thay bằ`ng mũ quả dưa. Thoạt trông, người ta sẽ dễ nhầ`m tưởng ông chỉ là một kẻ quen ăn không ngồ`i rồ`i ở London, có một sự nghiệp thường thường bậc trung.

Ẩn dưới vẻ ngoài kiêu căng đó, thực chấ´t trong sâu thẳm tâm can ông vẫn giấ´u kín đôi chút tâm lý mặc cảm - nhấ´t là về` ngoại hình của mình. "Tôi đã luôn buồ`n khổ và ngờ rằ`ng mình sẽ mãi phải

https://thuviensach.vn

chịu cảnh này chỉ vì một nỗi ám ảnh không thể cứu vãn nổi, rằng bề ngoài của tôi xấu xí đến nỗi tôi chẳng dám lại gần ai cả," có lần ông đã thú thực với người bạn Lytton Strachey của mình như thế. Song đa phần những người gần gũi với ông đều đồng tình với nhau rằng ông có lẽ là người bạn hữu duyên dáng và lôi cuốn bậc nhất, cách trò chuyện của ông vừa sinh động, vừa sắc sảo lại không kém phần hóm hỉnh nữa. Ông "vui tươi, thất thường và lịch thiệp" với "năng khiếu thiên bẩm có thể chọc cười và gây ngạc nhiên cho người khác, thứ năng lực mà những người cực kỳ thông minh mới có được, để biến tấu những đoạn hội thoại thành một thứ gia vị rất riêng biệt cho cuộc sống," nhà phê bình nghệ thuật Clive Bell đã hồi tưởng lại về ông như vậy.

Đa số bạn bè trong nhóm Bloomsbury của Keynes đều là những người chống đối việc nhập ngũ. Chiến tranh thì cứ kéo dài mãi, bản thân ông lại càng thêm vỡ mộng vì sự lãng phí kinh khủng của nó, vì bao nhiêu mất mát tàn khốc về người, vì thái độ của các chính trị gia kiên quyết từ chối không muốn nghĩ đến một phương cách hòa giải bằng con đường đàm phán, và vì tình trạng xói mòn trông thấy trong vị thế tài chính của nước Anh. Năm 1917, ông viết thư gửi mẹ, nói rằng sự tiếp diễn của chiến tranh "có thể đồng nghĩa với sự biến mất của trật tự xã hội mà chúng ta đã biết cho đến ngày nay. Điều khiến con sợ hãi là viễn cảnh về một sự bần cùng hóa trên phạm vi toàn xã hội... Con đã suy nghĩ với cảm giác vô cùng thỏa mãn, rằng bởi những kẻ cai trị chúng ta không những ngu dốt, mà còn điên rồ và độc ác nữa, nên một thời đại kỳ dị của một nền văn minh kỳ dị giờ chẳng còn cách ngày tận diệt bao xa."

Khi chiến tranh kết thúc, Keynes được bổ nhiệm làm trưởng đại diện của Bộ Tài chính tại Hội nghị hòa bình Paris. Mặc dù chức danh chính thức của ông bao gồm đại diện cho Bộ trưởng Tài chính tại Hội đồng kinh tế tối cao, chủ tịch đoàn đại biểu tài chính liên minh

https://thuviensach.vn

trong các cuộc đàm phán đình chiế´n, và đại diện của đế´ quố´c Anh tại Ủy ban tài chính, ông sớm nhận ra rằ`ng mình hoàn toàn bị gạt khỏi những nội dung đàm phán kinh tế´ quan trọng nhấ´t tại Paris, những phầ`n liên quan đế´n các khoản bồ`i thường chiế´n phí. Ông đành phải bấ´t lực đứng ngoài lề`, trong khi "cơn ác mộng" của Hội nghị hòa bình tiế´p diễn. Sau này ông đã viế´t, "linh cảm về` một thảm họa gầ`n kề` đã lơ lửng trên đầ`u tấ´n kịch ngu ngố´c kia." Khi những điề`u khoản của hiệp ước được chính thức công bố´ vào giữa tháng Năm, chán chường và ghê tởm, ông cảm thấ´y mình không còn lựa chọn nào khác ngoài từ chức. Ông viế´t cho ngài Lloyd George rằ`ng, "Cuộc chiế´n đã thấ´t bại. Tôi xin để yên cho hai quý ngài song sinh [Sumner và Cunliffe] tha hồ` mà đắ´c thắ´ng trên đố´ng gạch vụn hoang tàn của châu Âu."

NHỮNG HẬU QUẢ KINH TẾ´ CỦA HÒA BÌNH là một cuố´n sách quá đặc biệt để có thể được bán chạy đế´n vậy. Hai phầ`n ba cuố´n sách chỉ toàn những lập luận chi tiế´t, thường mang tính chuyên môn sâu, nhằ`m phản đố´i các khoản bồ`i thường chiế´n phí. Vào thời đó và ngay cả sau này, cuộc thảo luận về` vấ´n đề` bồ`i thường chiế´n phí về` cơ bản là vô cùng khó hiểu vì nó bao gồ`m những con số´ khổng lồ`. Những đại lượng này quá lớn và quá trừu tượng so với năng lực lĩnh hội của đại đa số´ mọi người, kể cả các chính trị gia và nhiề`u viên chức ngân hàng, nhấ´t là vào một thời đại khi chẳng có mấ´y người biế´t GDP của nước Đức hay nước Anh là bao nhiêu hoặc thậm chí thuật ngữ đó có nghĩa là gì. Keynes có khả năng hóa giải mọi sự rố´i rắ´m nói trên và chuyển hàng chục triệu đô-la mà người ta vẫn xì xào bàn tán thành một thứ gì đó tương đố´i hữu hình để ngay một người bình thường cũng có thể hiểu.

Một cuố´n sách đầ`y ắ´p số´ liệu và bảng biểu thố´ng kê về` giá trị quỹ nhà ở tại Pháp và Bỉ, dữ liệu tổng hợp về` tổng kim ngạch xuấ´t khẩu và nhập khẩu của nước Đức trong năm 1914, và những ước

https://thuviensach.vn

tính vê` quy mô quỹ phương tiện giao thông vận tải đường sắ´t của Đức có vẻ không phải là chấ´t liệu làm nên một tác phẩm bán chạy. Song chính bản thân những tiểu tiế´t mang tính chuyên môn thuầ`n thúy lại đóng vai trò như một lời nhắ´c nhở rùng mình rằ`ng đằ`ng sau tấ´t cả những con sô´ trừu tượng ấ´y, đây đích thực là một luận thuyế´t vê` những gì rấ´t cầ`n thiế´t để duy trì cuộc sô´ng thường nhật.

Một phầ`n thành công của cuô´n sách cũng nhờ những bức chân dung châm biế´m rấ´t khéo mà ông đã phác họa vê` bộ ba đầ`u sỏ tại Paris: Clemenceau, “tâm hồ`n khô khan và hy vọng cạn kiệt, già nua và mệt mỏi”; Wilson, “tư tưởng và khí chấ´t của ông ta... vê` cơ bản có tính thầ`n học chứ không có tính trí tuệ”; và Lloyd George, “có đế´n sáu hay bảy giác quan không xuấ´t hiện ở người bình thường, bản tính thích phán xét, sự bô´c đồ`ng trong tiề`m thức và trong động cơ, biế´t rõ những gì người khác đang nghĩ trong đầ`u và thậm chí là cả những lời anh ta sắ´p sửa nói ra.” Keynes bị nhiề`u người, trong sô´ có mẹ ông, thuyế´t phục nên lược bỏ bớt một sô´ đoạn mô tả đặc sắ´c nhấ´t nhưng cũng dễ gây kích động – nhấ´t là đoạn nói vê` Lloyd George, ... người ta thấ´y ở ông ta hương vị của tình trạng vô mục đích, bản chấ´t vô trách nhiệm, sự tồ`n tại của ông ta đứng ngoài mọi tiêu chuẩn vê` tô´t xấ´u của người Anglo chúng ta, lại pha trộn với đầ`u óc xảo quyệt, tàn nhẫn và lòng yêu quyề`n lực.”

Thứ dường như đã lôi cuô´n trí tưởng tượng của công chúng là những nét phác thảo vê` nề`n kinh tế´ thế´ giới mà Keynes đã vẽ ra. Bằ`ng những nhát bút phóng khoáng dứt khoát, ông đã khắ´c họa cơ chế´ vận hành của thế´ giới dưới triề`u đại Eward trước chiế´n tranh, những nề`n tảng mong manh mà từ đó thế´ giới này được dựng lên, và những tổn hại mà chiế´n tranh để lại trong nề`n tài chính. Ông còn mang đế´n những tiên đoán vê` một cục diện tương lai khi những nguồ`n lực đóng vai trò duy trì trật tự kinh tế´ kiểu cũ bắ´t đầ`u tan

https://thuviensach.vn

rã. Có đôi lúc cuố́n sách lại mang màu sắ́c như một lời ai oán trong Kinh thánh xưa, nó nói về̀ "nề̀n văn minh đang bị đe dọa," về̀ "loài người bị cái đói hành hạ giày vò, đế́n độ rơi vào thảm cảnh cuồ̀ng loạn và tuyệt vọng." Giọng văn đậm màu sắ́c về̀ một thảm họa gầ̀n kề̀ có vẻ hơi thái quá đố́i với chúng ta ngày nay, nhưng với một thế́ hệ những con người chỉ vừa mới gượng dậy sau một tấ́n khải huyề̀n khủng khiế́p và vô nghĩa, thì những lời đánh động của nó hoàn toàn xác đáng.

NHỮNG HẬU QUẢ KINH TẾ́ đã có tác động mạnh mẽ lên suy nghĩ về̀ các khoản bồ̀i thường chiế́n phí trên khắ́p thế́ giới. Sự thay đổi lớn nhấ́t xảy ra trong lòng chính nước Anh. Ngay cả trước khi Hội nghị hòa bình bị tạm hoãn lại vào tháng Sáu năm 1919, Lloyd George đã bắ́t đầ̀u thay đổi suy nghĩ về̀ hiệp ước. Đế́n giờ thứ mười một, thậm chí ông còn cố́ gắ́ng thuyế́t phục hai vị trưởng đoàn kia rằ̀ng có lẽ họ nên giảm nhẹ bớt các điề̀u khoản, nhưng Wilson đã từ chố́i thẳng thừng, nói rằ̀ng một thủ tướng "phải biế́t cư xử lý trí ngay từ đầ̀u để rồ̀i đế́n hồ̀i cuố́i không phải sợ hãi." Không chỉ riêng sự cắ́n rứt lương tâm của Lloyd George mới dẫn đế́n thay đổi trong suy nghĩ của người dân Anh. Nước Anh, đấ́t nước của những chủ cửa hàng vẫn mong mỏi đế́n ngày được trở lại với công việc kinh doanh thường nhật, chợt nhận ra vị trí trung tâm kinh tế́ của nước Đức. Như Ngoại trưởng Anh là Huân tước Curzon, đã tuyên bố́ với nội các, nước Đức "đố́i với chúng ta, là nước có tầ̀m quan trọng bậc nhấ́t tại châu Âu." Trái lại, nước Pháp nhấ́t mực bám lấ́y tâm lý thù địch đã ăn sâu trong suy nghĩ của mình đố́i với kẻ thù truyề̀n kiế́p, và vì nước Mỹ thì đứng ngoài cục diện châu Âu còn nước Anh ngày càng tỏ ra thương xót hoàn cảnh của Đức hơn, nên Pháp bỗng thấ́y mình bị cô lập.

Trong vòng bố́n năm sau Hội nghị Hòa bình, từ đầ̀u năm 1919 cho đế́n cuố́i năm 1922, châu Âu đã chứng kiế́n hàng loạt những

https://thuviensach.vn

cuộc họp mặt quốc tế nhằm giải quyết vấn đề bồi thường chiến phí. Các chính phủ ở cả Pháp và Đức liên tục sụp đổ - chỉ trong bốn năm, bộ máy chính phủ Pháp đã thay đổi đến năm lần, với Đức con số này là sáu – nhân vật duy nhất không thay đổi trong các cuộc họp nói trên là thủ tướng Anh Lloyd George. Như để cố gắng bù đắp những sai lầm của mình tại Paris, ông dồn hết tâm sức vào quá trình này. Theo một tính toán, ông đã tham gia tổng cộng ba mươi ba hội nghị quốc tế khác nhau trong khoảng thời gian này. Rất nhiều cuộc họp trong số đó được tổ chức tại những khu nghỉ dưỡng kiêm sòng bạc của châu Âu - ở San Remo vào tháng Tư năm 1920, ở Boulogne vào tháng Sáu, ở Wiesbaden vào tháng Mười năm 1921, ở Cannes vào tháng Một năm 1922, và "cuộc náo nhiệt" cuối cùng tại Genoa vào tháng Tư năm 1922 – đến nỗi thủ tướng Pháp Raymond Poincaré đã khinh bỉ mà gọi đó là *"la politique des casinos,"* chính trị sòng bạc.

Dẫu rằng tổ chức ở những nơi sang trọng là vậy, song những cuộc họp này thực chất là những sự kiện đau đầu hết sức, nguyên nhân lớn nhất cũng chỉ vì người Pháp chẳng định hình nổi họ thật sự muốn gì. Như Poincaré đã nói vào tháng Sáu năm 1922, "Về phần mình, tôi lo ngại rằng nếu nước Đức chịu trả tiền; chúng tôi sẽ phải sơ tán khỏi khu vực sông Rhine. Theo các ngài thì đâu là cách tốt hơn, lấy tiền hay chiếm lĩnh một vùng lãnh thổ mới? Riêng tôi lại ưa giải pháp chiếm đóng hơn là nhận tiền bồi thường chiến phí." Hay như Lloyd George đã tóm lược lại một cách súc tích hơn, là "nước Pháp không thể quyết định nổi mình sẽ xẻ thịt con bò Đức ra để làm bít tết hay vắt sữa nó."

Tất cả những mối hận thù xa xưa giữa dân Anh và dân Pháp, bị chôn vùi suốt một thập kỷ qua dưới thỏa thuận đồng lòng chống lại nước Đức, giờ đây lại trỗi dậy. Những hình mẫu người Pháp xưa cũ – những kẻ "tự phụ, thích sinh sự, hay sách nhiễu và nhạy cảm thái

https://thuviensach.vn

quá" luôn bày tỏ thái độ coi thường không giấu giếm đối với bao thế hệ người Anh thời trước – đã sống lại. Ngoại trưởng Curzon phàn nàn rằng khuynh hướng của dân Pháp là muốn "thỏa mãn những dục vọng và lợi ích cá nhân, chủ yếu là về tiền của trên con đường đeo đuổi mục tiêu, họ luôn bất chấp những quy tắc sơ đẳng nhất về thỏa thuận ngay thẳng và nhất quán." Có một lúc, vào năm 1922, giữa một cuộc đối đầu với thủ tướng Pháp Poincaré, ông sụp xuống khóc nấc lên, "Tôi không thể chịu đựng nổi ông ta nữa."

Thương lượng với Đức cũng chẳng dễ hơn là bao. Trước chiến tranh, một phóng viên người Mỹ đã nhận xét rằng "bản tính kiêu căng, dễ tự ái khiến nước Đức trở thành một đối tượng ngoại giao khó đàm phán nhất trên toàn thế giới." Cơn thịnh nộ ban đầu đối với Sắc lệnh Versailles giờ đã lắng xuống, cô lại thành sự chán chường, cay đắng, những trạng thái tâm lý đó chỉ làm cho quá trình thương thảo với đất nước thua trận này càng thêm khó khăn. Ngay từ buổi họp đầu tiên vào tháng Năm năm 1919, sau vụ Ngoại trưởng Đức, Bá tước Ulrich Graf von Brockdoff-Rantzau đã hạ nhục các phát ngôn viên của quân Đồng minh tại Versailles bằng cách từ chối không đứng dậy khi được xướng danh, người Đức bị mất điểm trầm trọng trong mắt các nước khác.

Đó không hẳn chỉ vì bản tính dân Đức vốn khó chịu. Mà thật ra họ đã tính toán, rất chính xác, rằng nếu họ càng kéo dài quá trình đàm phán về các khoản bồi thường chiến phí, khả năng phải trả nợ sẽ càng ít đi. Trong hai năm đầu sau ngày ký vào hiệp ước, nước Đức ra sức quịt khoản nọ xén khoản kia, và chỉ trả có 2 tỷ đô-la trong số 5 tỷ đô-la tổng số tiền thanh toán được quy định cho thời kỳ quá độ.

Trong khi đó, Ủy ban bồi thường chiến phí, thành lập tại Paris vào giữa năm 1920, đã đi đến kết luận cuối cùng và đưa con số ước tính khoản tiền mà nước Đức nên trả là 33 tỷ lên bàn nghị sự. Người Đức phản công lại bằng cách đem con số này ra mổ xẻ rồi

https://thuviensach.vn

chỉnh sửa thông qua việc khấu trừ đi những khoản họ đã trả – toàn những số liệu rõ ràng là đồ giả - và kết luận rằng tới giờ họ chỉ còn nợ quân Đồng minh có 7,5 tỷ đô-la mà thôi, đến nước đó ngài Lloyd George cũng tức giận và tuyên bố rằng nếu các cuộc thảo luận cứ tiếp diễn theo kiểu này mãi, thì nước Đức sẽ sớm bị quân Đồng minh đòi tiền bồi thường chiến phí.

Vào tháng Năm năm 1921, các viên chức của Bộ Tài chính Anh đã phát triển một kế hoạch mà họ tin rằng vô cùng hợp lý, tới mức nước Đức khó lòng từ chối được. Hóa đơn bồi thường chiến phí được ấn định ở mức tương đương 12,5 tỷ đô-la, xấp xỉ 100% GDP của nước Đức trước chiến tranh. Để trả lãi và một phần nợ gốc hàng năm đối với khoản nợ mới này, nước Đức sẽ phải bỏ ra một khoản tiền khoảng từ 600 triệu đô-la đến 800 triệu đô-la, chỉ bằng hơn 5% GDP hàng năm của nó.

Cũng vào tháng Năm năm 1921, kế hoạch nói trên của nước Anh đã được thông qua tại một cuộc họp tổ chức ở London. Có vẻ như các bên cuối cùng cũng đã đạt được sự đồng thuận. Đoàn đại biểu Đức, dẫn đầu là Ngoại trưởng Walter Rathenau, đóng góp phần lớn vào quá trình chuyển đổi chính sách theo một hướng mới. Theo đó, nước Đức sẽ chấm dứt mọi hành động phản kháng các điều khoản của hiệp ước, và thay vào đó sẽ chấp thuận chính sách "thực thi."

Vấn đề rắc rối là ở chỗ người Đức không bao giờ thật sự tin rằng họ có thể đáp ứng được ngay cả mức cam kết mới này. Mặc dù khoản bồi thường chiến phí mới đã gần hơn với con số mà những nhà bình luận có tư tưởng tự do như Keynes đã đề xuất ban đầu, song giới cầm quyền nước Đức vẫn khăng khăng cho rằng ngay cả 12,5 tỷ đô-la tiền bồi thường chiến phí vẫn là một gánh nặng không thể chịu đựng nổi. Nước Đức thanh toán đúng hẹn chỉ duy có một lần. Trong sáu tháng tính từ ngày ký thỏa thuận London, nước này liên tục khất trước Ủy ban bồi thường chiến phí, rồi ra sức

https://thuviensach.vn

năn nỉ để xin hoãn nợ. Trong số 1,2 tỷ đô-la phải trả trong mười tám tháng đầu của lộ trình, nước Đức chỉ thanh toán được có hơn một nửa.

TRONG KHI NƯỚC ĐỨC dồn sức đàm phán hòng giảm nhẹ gánh nặng từ các khoản bồi thường chiến phí, chính sách kinh tế nội địa của nó, vốn đã rất tệ trong suốt thời gian chiến tranh vừa qua, giờ càng trở nên thảm hại hơn. Toàn bộ đất nước rơi vào cảnh hỗn loạn liên miên, lúc nào cũng cận kề bờ vực nổ ra cách mạng, lại được điều hành bởi một loạt các chính phủ liên hiệp yếu kém, và hầu như không có khả năng kiểm soát tình hình tài chính của đất nước. Ngoài những chi phí phụ trội khổng lồ do chiến tranh để lại – trợ cấp cho cựu binh và các quả phụ, vợ của những binh lính chết trận, bồi thường thiệt hại cho những người đã mất hết điền sản tại các vùng lãnh thổ đã bị chiếm mất theo phán quyết của Hiệp ước Versailles – các chính phủ còn phải đảm đương những nghĩa vụ xã hội hết sức nặng nề: ngày làm việc tám giờ cho công nhân, bảo hiểm cho người thất nghiệp, trợ cấp sức khỏe và phúc lợi cho người ốm bệnh và người nghèo. Những vấn đề tài chính của nước Đức chủ yếu là do tự nó chuốc lấy. Tuy nhiên, các khoản bồi thường chiến phí khiến cho tình hình tài khóa vốn đã rối như canh hẹ của nước này càng thêm phần vô vọng hơn. Để bù đắp lại các thâm hụt, hầu hết các chính phủ của Đức đều cậy nhờ Ngân hàng Trung ương Đức in thêm tiền.

Vào năm 1914, 4,2 đồng mark Đức đổi được một đô-la, có nghĩa là đồng mark có giá trị gần bằng 24 cent. Đến đầu năm 1920, khi những hiệu ứng của chính sách tài trợ cho chiến tranh thông qua con đường lạm phát phát huy toàn bộ sức mạnh của nó trên toàn hệ thống, 65 mark đổi được một đô-la – đồng mark giờ đây chỉ có giá trị bằng 1,5 cent – và mức giá chung vọt lên gấp chín lần so với hồi năm 1914. Trong mười tám tháng tiếp theo, mặc dù thâm hụt

https://thuviensach.vn

ngân sách vẫn vô cùng trầm trọng và lượng tiền tệ vượt mức tăng đến 50%, song lạm phát đã chậm lại và giá trị đồng mark thậm chí còn tương đối bình ổn. Các nhà đầu cơ tư nhân nước ngoài cá rằng đồng mark đã giảm giá quá sâu và quyết định đổ 2 tỷ đô-la vào nước Đức.

"Chưa bao giờ có chuyện gì như vậy từng được biết đến trong lịch sử đầu cơ," Maynard Keynes viết. "Giới viên chức ngân hàng cũng như các cô hầu gái đều dự phần vào, chẳng ai chịu kém ai. Tất cả mọi người ở châu Âu và Mỹ đã mua đồng mark. Những đồng tiền này được chào mời... trên những đường phố của các thủ đô và được buôn đi bán lại bởi những cậu thợ phụ cho các bác phó cạo ở những vùng xa xôi nhất tại Tây Ban Nha và Nam Mỹ."

Tuy nhiên, một loạt sự kiện xảy ra vào giữa năm 1921 - thái độ cứng rắn của dân Pháp đối với vấn đề bồi thường chiến phí, lại thêm một chiến dịch ám sát các chính trị gia của các toán lính tử thần cánh tả - đã làm tan vỡ niềm tin của công chúng cho rằng những vấn đề của nước Đức rồi sẽ sớm được giải quyết ổn thoả. Người người nhà nhà đổ xô đi bán đồng mark với khối lượng lớn. Các nhà đầu cơ nước ngoài đã mua vào đồng mark trong hai năm vừa qua cũng bỏ của chạy lấy người, đành chịu mất phần lớn trong số 2 tỷ đô-la mà họ đã bơm vào. Vào thời điểm cuối thập kỷ 1920, một người khách ghé thăm các phòng chơi trò chơi tại Milwaukee hoặc Chicago có thể nhìn thấy những bức tường được phủ kín những đồng tiền giấy và trái phiếu của Đức giờ đã trở nên vô giá trị.

Khi đồng mark lao dốc không phanh, nước Đức lại sa vào vòng xoáy suy thoái thậm chí còn trầm trọng hơn. Vào ngày 24 tháng Sáu năm 1924, kiến trúc sư trưởng của chính sách thực thi, Ngoại trưởng Walter Rathenau, một trong những nhân vật có sức cuốn hút nhất trong chính giới nước Đức - một người kiến văn quảng bác, giàu có, con cháu một gia tộc công nghiệp lớn - đã bị bắn chết khi đang

https://thuviensach.vn

ngô`i trong xe bởi một nhóm phản động quá khích. Tâm lý hoảng loạn lan tràn khă´p nơi. Giá cả tăng gâ´p bô´n lâ`n chỉ trong năm 1922 và đô`ng mark theo đó cũng giảm từ mức 190 mark ăn một đô-la xuô´ng 7.600 mark ăn một đô-la.

Đâ`u năm 1923, khi nước Đức lại trễ hẹn thanh thoán khoản bô`i thường chiê´n phí cho năm đó - trước đó nước này còn chưa chịu chuyển một trăm ngàn bô´t điện thoại sang Pháp - bô´n chục ngàn binh lính Pháp và Bỉ lập tức kéo sang xâm lược nước Đức và chiê´m đóng thung lũng Ruhr, trái tim nê`n công nghiệp Đức. Bô´i rô´i vì lực bâ´t tòng tâm, thủ tướng Đức Wilhelm Cuno đành cho phát động một chiê´n dịch kháng cự thụ động . Thâm hụt ngân sách tăng gâ`n gâ´p đôi, lên mức xâ´p xỉ 1,5 tỷ đô-la. Để tài trợ cho lượng thâm hụt này, nước Đức đã phải in mới một lượng mark tiê`n giâ´y lớn chưa từng thâ´y với giá trị mỗi đô`ng giờ đây càng sụt giảm thảm hại hơn. Vào năm 1922, khoảng 1 nghìn tỷ mark bổ sung đã được phát hành; trong sáu tháng đâ`u năm 1923, con sô´ này là 17 nghìn tỷ mark.

Một nhà quan sát đã viê´t: “Tai tiê´ng mà người Đức đổ lên những đô`ng tiê`n giâ´y của chính họ tăng còn nhanh hơn khô´i lượng tiê`n giâ´y có mặt trong lưu thông.”

Nhiệm vụ giữ cho nước Đức có đủ nguô`n cung giâ´y bạc vê` cơ bản đã biê´n thành công tác kho vận với sự tham gia của “133 xưởng in với 1781 máy... và hơn 30 nhà máy giâ´y.” Đê´n năm 1923, lạm phát đã tự tạo đà cho nó, khiê´n cho cơn khát tiê`n giâ´y của Ngân hàng Trung ương Đức ngày một khủng khiê´p hơn, đê´n nỗi ngay cả sau khi trưng dụng cả các nhà in tư nhân, ngân hàng này vẫn không thể in đủ sô´ tiê`n nó câ`n. Â´y vậy mà trong một đâ´t nước đã sẵn ngập ngụa giữa biển tiê`n giâ´y, thậm chí còn xuâ´t hiện những lời phàn nàn vê` tình trạng thiê´u tiê`n tại các thành phô´ tự trị, do vậy các tỉnh và các công ty bă´t đâ`u tự in tiê`n giâ´y của riêng mình.

https://thuviensach.vn

Chỉ trong vài tháng tiếp đó, nước Đức đã trải qua giai đoạn xuống dốc về giá trị tiền tệ kinh hoàng nhất trong lịch sử loài người. Đến tháng Tám năm 1923, một đồng đô-la có giá trị bằng 620.000 mark và đến đầu tháng Mười năm 1923, bằng 630 tỷ mark.

Các nhu yếu phẩm giờ đây được định giá hàng tỷ đồng - một cân bơ có giá 250 tỷ; một cân thịt muối giá 180 tỷ; vé xe điện ở Berlin hồi trước chiến tranh chỉ có giá 1 mark, bây giờ được ấn định ở mức 15 tỷ. Mặc dù tiền giấy có sẵn với nhiều loại mệnh giá khác nhau, lớn nhất là 100 tỷ, song để mua bán bất kỳ thứ gì, người dân đều phải đưa nhau từng bó tiền lớn. Cả đất nước tràn ngập tiền giấy, tiền được nhồi đầy trong các túi, được chất lên xe cút kít, trong các hòm mây và giỏ đựng đồ giặt ủi, thậm chí đến nôi em bé cũng được đem trưng dụng để đựng tiền.

Vấn đề không chỉ đơn thuần là những con số lớn dị thường; nó còn ở tốc độ tăng giá phi mã nữa. Chỉ trong ba tuần cuối tháng Mười, giá cả tăng gấp mười ngàn lần, cứ vài ngày lại tăng gấp đôi. Sau thời gian uống xong một tách cà phê tại một trong vô số tiệm cà phê của Berlin, giá tiền có thể đã tăng gấp đôi. Số tiền một người nhận được từ đầu tuần đến cuối tuần đã mất tới chín phần mười sức mua.

Bây giờ nói đến giá cả của bất cứ thứ gì cũng là vô nghĩa, vì những con số thay đổi nhanh đến chóng mặt. Sự tồn tại về mặt kinh tế trở thành một cuộc chạy đua. Các công nhân trước đây được trả công theo tuần, giờ được trả công theo ngày bằng những cọc tiền to sụ. Mỗi sáng, những dòng xe tải lớn chất đầy các giỏ đựng đồ giặt là lèn chặt tiền đứng xếp hàng trước các xưởng in của Ngân hàng Trung ương Đức rồi chạy qua hết nhà máy này đến nhà máy khác, tại đó, sẽ có người trèo lên thùng xe để ném từng kiện tiền lớn xuống đám công nhân đang vây kín xung quanh, sau đó những

https://thuviensach.vn

người này sẽ có khoảng nửa tiếng để bổ đi khắp nơi và mua thứ gì đó trước khi tiền kịp trở thành vô giá trị. Họ vồ lấy bất cứ món gì mình thấy trong các cửa hàng để về sau đem đổi lấy các loại nhu yếu phẩm khác tại các khu chợ trời giờ mọc lên như nấm sau mưa trên khắp thành phố.

Phải tính toán và tính toán lại các loại giá cả bằng những con số tỷ và nghìn tỷ khiến cho mọi phương thức tính toán thương mại hợp lý trở nên hầu như bất khả thi. Các bác sĩ Đức thậm chí còn chẩn đoán ra một chứng bệnh kỳ dị đang tràn qua khắp đất nước, họ đặt tên nó là "đột quỵ số không." Các nhân viên thu ngân, kế toán viên, và nhân viên ngân hàng đương nhiên là những đối tượng dễ bị mắc căn bệnh kỳ quặc này nhất. Đại đa số dân chúng chọn cách giao dịch hàng đổi hàng hoặc sử dụng ngoại tệ. Tất cả các bà nội trợ thuộc tầng lớp trung lưu đều nắm rõ như lòng bàn tay thông tin cập nhật nhất về tỷ giá hối đoái của đồng mark so với đô-la. Ở tất cả mọi góc phố, trong các cửa hiệu và tiệm bán thuốc lá, ngay cả trong các khu chung cư, các *bureaux de change* - quầy đổi tiền nhỏ, mọc lên nhan nhản, với những tấm bảng đen treo phía ngoài quảng cáo các tỷ giá hối đoái mới nhất.

Do giá trị đồng mark tụt dốc nhanh hơn so với tốc độ tăng của giá cả nội địa, nên những người nước ngoài có thể tận hưởng một cuộc sống sung túc đến mức lố bịch. Những căn hộ ở Berlin có giá 10.000 đô-la trước chiến tranh giờ đây có thể được mua lại với cái giá rẻ giật mình là 500 đô-la. Malcolm Cowley là một nhà phê bình văn học Mỹ khi ấy đang sống ở Paris, sau khi tới Berlin để thăm người bạn là nhà báo Matthew Joshephson, đã viết, "Với mức lương có vỏn vẹn 100 đô-la một tháng, Josephson sống trong một căn nhà đôi với hai hầu gái, vợ anh được học cưỡi ngựa, anh ta ăn tối ở những nhà hàng sang trọng nhất, trả tiền boa cho dàn nhạc, sưu tập tranh, hiến tiền từ thiện cho các nhà văn Đức đang phải vật lộn

https://thuviensach.vn

kiếm sống – đó là một cuộc sống điên rồ đối với những người nước ngoài tại Berlin và không một ai có thể hạnh phúc khi ở đó." Với một trăm đô-la, một người Texas có thể thuê cả dàn nhạc giao hưởng Berlin trọn một buổi tối. Sự đối nghịch giữa một bên là cảnh tiêu xài hoang tàng của người nước ngoài, rất nhiều người trong số đó là dân Pháp hoặc dân Anh, cũng có cả dân Ba Lan, Czech, và Thụy Sĩ, còn bên kia là những thường dân Đức ngày ngày gắng gượng để kiếm từng miếng cơm manh áo chỉ càng chất đầy thêm nỗi oán hận đối với hiệp ước Versailles.

Lạm phát đã biến đổi toàn bộ cơ cấu giai tầng ở nước Đức mạnh mẽ hơn nhiều so với bất kỳ cuộc cách mạng nào. Tầng lớp các nhà tư bản công nghiệp giàu có vẫn sống rất phởn phơ. Số gia sản thực của họ - bao gồm các nhà máy, đất đai, các kho hàng – tăng vùn vụt về giá trị, trong khi đó, lạm phát giúp thổi bay đống nợ nần họ còn chưa trả. Các công nhân, đặc biệt là những người là thành viên của công đoàn, cũng xoay sở khá tốt. Cho đến năm 1922, mức lương của họ vẫn bắt kịp với tốc độ lạm phát còn công ăn việc làm thì tương đối dồi dào. Chỉ đến những giai đoạn cuối cùng, từ cuối năm 1922 chuyển sang năm 1923, khi sự tan vỡ niềm tin khiến toàn bộ hệ thống tiền tệ rơi vào trạng thái tê liệt và nền kinh tế quay về với thời kỳ hàng đổi hàng, một số người mới trở thành dân thất nghiệp.

Lớp người tạo nên chiếc xương sống cho nước Đức – các viên chức nhà nước, bác sĩ, giáo viên, và giáo sư – là đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Các khoản đầu tư của họ vào trái phiếu chính phủ và tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, được cần mẫn tích cóp suốt một đời căn ke tính toán và sống nề nếp quy củ, trong chớp mắt đã trở thành mớ giấy vụn. Bị buộc phải bám vào đồng lương và trợ cấp ít ỏi vốn cũng bị lạm phát phá giá, các viên chức làm việc trong bộ máy công quyền giờ muối mặt chịu giữ chân

https://thuviensach.vn

nhân viên quèn ở ngân hàng, các gia đình trung lưu dọn vào nhà trọ ở, các giáo sư xin tiề̀n trên phố́, ...

Những kẻ vớ bẫm nhấ́t chính là dân đầ̀u cơ. Bằ̀ng cách mua lại các tài sản – nhà đấ́t, trang sức, họa phẩm, đồ̀ đạc – với giá rẻ như cho từ các gia đình trung lưu bị đẩy vào cảnh khố́n cùng, bằ̀ng cách lũng đoạn thị trường các loại hàng hóa khan hiế́m nguồ̀n cung, trục lợi từ các mặt hàng nhập khẩu và đặt cược trên tình trạng sụt giảm sâu hơn của tiề̀n tệ, đã kiế́m được những món tiề̀n kế́ch sù.

Khi xã hội nước Đức bị đảo lộn, những giá trị truyề̀n thố́ng đã tạo nên một cộng đồ̀ng một thời bảo thủ và trật tự đế́n nhường ấy cũng bị vứt bỏ. Stephen Zweig, một nhà văn, đã cố́ gắ́ng tái hiện lại hiện trạng của thời đại này trong tập hồ̀i ký của mình như sau: “Những năm tháng ấy mới điên rồ̀, vô chính phủ, và hư ảo làm sao, những tháng năm mà ở đó, cùng với sự sa sút giá trị của đồ̀ng tiề̀n, toàn bộ những giá trị khác tại Áo và Đức cũng bắ́t đầ̀u tụt dố́c. Đó là thời đại của trạng thái u mê đắ́m đuố́i và những mưu mô ghê tởm, một sự pha trộn kỳ dị giữa nỗi hoang mang và lòng cuồ̀ng tín. Tấ́t cả những ý tưởng điên rồ̀... đề̀u mang về̀ một mùa vàng bội thu.”

VỊ CHỨC TRÁCH PHẢI chịu trách nhiệm nặng nề̀ nhấ́t đố́i với chính sách lạm phát tùy tiện nói trên không phải ai khác ngoài Rudolf von Havenstein, vị thố́ng đố́c chín chắ́n và tận tụy của Ngân hàng Trung ương Đức, người đã lèo lái nề̀n tài chính thời chiế́n nước Đức bằ̀ng những phương sách vô cùng tai hại. Khi chiế́n tranh kế́t thúc, nước Đức thua cuộc, Von Havenstein vố́n đã đợi đế́n ngày mấ́t chức. Bản thân là một viên chức người Phổ rấ́t có tiế́ng trong bộ máy cầ̀m quyề̀n của đế́ chế́ Đức cũ, ông không hề̀ giấ́u giế́m thái độ thiế́u thiện chí của mình đố́i với chính phủ mới được dẫn dắ́t bởi các thành viên đảng Xã hội Dân chủ. Tuy nhiên, trong suố́t cuộc cách mạng năm 1918, ông đã phá bỏ nguyên tắ́c của mình

https://thuviensach.vn

và hợp tác với chính phủ, thậm chí còn cho phép các hội đồ`ng của binh lính và công nhân được hình thành ngay trong lòng Ngân hàng Trung ương Đức. Trong những ngày bạo lực và hỗn loạn đó, ông còn phái một đội thủy thủ theo cách mạng canh giữ kho dự trữ vàng của Ngân hàng Trung ương Đức nhă`m phát đi thông điệp ră`ng chính "nhân dân" là người kiểm soát của cải của quô´c gia, mặc dù trên thực tê´ ông đã lén gài mìn khí độc vào các két an toàn để phòng khi các thủy thủ thay lòng đổi dạ.

Sau khi đã xoay xở thành công để giữ được công việc này, Von Havenstein bỗng nhận thâ´y mình rơi vào tình thê´ tiê´n thoái lưỡng nan kinh điển của một viên chức nhà nước đâ`y tinh thâ`n trách nhiệm. Giờ đây ông làm việc cho một chính phủ ông chẳng ưa gì, một chính phủ đang theo đuổi một lộ trình xã hội mà ông không hê` tin tưởng và cho ră`ng nước Đức râ´t không phù hợp với nó. Tệ nhâ´t là chính phủ đó lại quyê´t định sẽ nỗ lực hê´t mình đã đáp ứng những đòi hỏi của quân Đô`ng minh – cái gọi là chính sách thực thi. Tuy vậy, bâ´t châ´p những bâ´t đô`ng cơ bản nói trên, Von Havenstein vẫn cúi mình thuận theo yêu sách của chính phủ và cho phép Ngân hàng Trung ương Đức in tiê`n vô tội vạ để lâ´p đâ`y khoảng thâm hụt ngân sách.

Tại sao Von Havenstein lại chịu ngoan ngoãn phục tùng mà không hê` bộc lộ một chút ý định phản kháng nào rõ rệt? Có hai bức tranh râ´t trái ngược vê` những động cơ của ông đã được phác lên như sau: ră`ng ông đã cô´ tình să´p đặt toàn bộ tâ´n kịch vê` sự phá giá tiê`n tệ như một phương cách để hủy hoại nê`n tài chính của nước Đức, một sự hy sinh tập thể được mưu tính cẩn thận nhă`m chứng minh cho quân Đô`ng minh thâ´y việc thu hô`i các khoản bô`i thường chiê´n phí là nhiệm vụ bâ´t khả thi; hoặc có lẽ, việc làm của ông chẳng ẩn chứa suy nghĩ gì sâu xa tinh tê´ hê´t mà chỉ là kê´t quả đơn thuâ`n từ tư duy kinh tê´ dô´t nát mà thôi. Vô´n được đào tạo để trở thành một

https://thuviensach.vn

luật sư, ông học về các nghiệp vụ ngân hàng trong thời đại chế độ bản vị vàng, khi những quy tắc của chính sách tiền tệ bị chi phối bởi quy định rằng đồng mark Đức phải được giữ sao cho có thể chuyển đổi sang một lượng vàng cố định tương đương, và do vậy đã hoàn toàn mất phương hướng trong một thế giới không được neo vào vàng.

Sự thật dường như còn phức tạp hơn gấp bội so với cả hai hướng giải thích. Von Havenstein đã phải đối mặt với một tình huống cực kỳ khó xử. Nếu ông từ chối in số tiền cần thiết để tài trợ cho thâm hụt, ông sẽ đứng trước nguy cơ đẩy lãi suất tăng vọt lên trong khi chính phủ lại đang phải vật lộn khốn khổ để vay nợ từ mọi nguồn có thể. Ông cũng tin rằng tình trạng thất nghiệp trên diện rộng rồi sẽ theo đó bùng phát, mở đường cho một cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế nội địa, và với tình trạng mong manh của nước Đức hiện nay, nó sẽ gây ra một cơn biến động chính trị thật sự khủng khiếp. Như cách nói của vị giám đốc ngân hàng Hamburg tiếng tăm Max Warburg, đồng thời là một thành viên của ban giám đốc Ngân hàng Trung ương Đức, thì tình thế tiến thoái lưỡng nan đó chính là ở chỗ "anh muốn ngăn chặn tình trạng lạm phát để rồi châm ngòi cho cách mạng" hay tiếp tục in tiền. Vốn là một đầy tớ trung thành của nhà nước, Von Havenstein không bao giờ dám nghĩ tới việc hủy hoại những dấu tích cuối cùng của hệ trật tự cũ.

Đổi lại, nếu ông kiên quyết giữ thái độ cứng rắn với chính phủ, ép họ phải tăng thuế hoặc cắt giảm chi tiêu nội địa, rất có thể ông sẽ bị kết tội, nhất là bởi các bạn hữu ái quốc cánh hữu của mình, là tự biến mình thành công cụ của bè lũ quân Đồng minh chỉ nhăm nhe hút máu dân Đức, những kẻ suốt ngày lải nhải rằng nước Đức hoàn toàn có khả năng chi trả các khoản bồi thường chiến phí nếu nó chịu cắt giảm chi tiêu nội địa và tăng thuế. Thực tế, Von Havenstein sẽ đứng ở vị trí phải tự tay làm những công việc của quân

https://thuviensach.vn

Đô`ng minh – ông không thể cho phép mình trở thành một nhân viên thu nợ cho những kẻ thù của tổ quô´c.

Giữa trăm ngàn mô´i cân nhă´c rô´i ră´m ngổn ngang chưa có lô´i ra, Von Havenstein đành quyê´t định tạm trì hoãn để có thêm thời gian, trước mă´t cứ cung câ´p cho chính phủ bâ´t kỳ khoản tiê`n nào mà nó câ`n. Trái với những lời đô`n thổi ngoài đường, ông thật sự ý thức râ´t rõ ră`ng in tiê`n để tài trợ thâm hụt tâ´t yê´u sẽ dẫn đê´n lạm phát. Nhưng ông hy vọng ră`ng mức độ lạm phát sẽ chỉ vừa phải thôi, và trong thời gian tới, sẽ có một biê´n cô´ nào đó xảy ra, khiê´n cho quân Đô`ng minh giảm bớt những yêu sách của họ hoặc chí ít cũng đô`ng ý ký lệnh hoãn trả nợ gô´c, để cho nước Đức còn được thở đôi chút.

Đó là một tính toán hoàn toàn sai lâ`m. Von Havenstein đã không nhận ra ră`ng làm thí nghiệm trên tiê`n tệ chẳng khác gì đi trên sợi dây mảnh. Một tỷ lệ lạm phát vừa phải không bao giờ duy trì ở mức vừa phải được lâu. Đê´n một lúc nào đó, công chúng sẽ mâ´t niê`m tin vào khả năng của chính quyê`n trong việc duy trì giá trị tiê`n tệ, và hệ quả tâ´t yê´u là hoảng loạn, bán tháo đô`ng tiê`n. Nước Đức đã vượt qua cái ngưỡng này từ giữa năm 1921 rô`i.

Thay vì chịu thừa nhận ră`ng mình đã gây ra một lỗi lâ`m khủng khiê´p, Von Havenstein, với ý thức vê` bổn phận không gì lay chuyển nổi vô´n thâ´y ở dân Phổ, vẫn bình chân như vại, ông từ chô´i không thay đổi một điểm nào trong các chính sách của mình và tiê´p tục in bâ´t kỳ lượng tiê`n nào mà chính phủ "câ`n." Lạm phát ban đâ`u đem lại lợi ích cho các doanh nghiệp tư nhân vì nó tạo ra hiệu ứng giúp xóa bỏ những món nợ của họ. Tuy nhiên, đê´n năm 1923, cuộc khủng hoảng đã chuyển sang một giai đoạn mới, và trước sự thiê´u vă´ng của một đô`ng tiê`n có khả năng vận hành bình thường, thương mại trở thành điê`u bâ´t khả thi. Tỷ lệ thâ´t nghiệp trước đây thường chỉ dao động quanh mức 3% đột nhiên vọt lên mức 20% vào

https://thuviensach.vn

mùa thu năm 1923. Nhằm duy trì chút ảo tưởng cuối cùng về sự ổn định trong năng lực thanh toán, Von Havenstein bắt đầu cho bơm tiền trực tiếp từ Ngân hàng Trung ương Đức vào các doanh nghiệp tư nhân. Ông núp sau lời khẳng định rằng, nếu không phải vì các khoản bồi thường chiến phí thì nước Đức đã chẳng rơi vào tình trạng lạm phát, và đổ hết mọi tội nợ liên quan đến lạm phát lên những yêu sách tham lam của ngoại bang. Ông bắt đầu cãi rằng lạm phát chẳng dính dáng gì đến mình cả, rằng ông chỉ là một kẻ đứng ngoài cuộc thụ động đối với toàn bộ quá trình vừa qua, rằng nhiệm vụ của ông chỉ là tạo ra đủ lượng tiền để bôi trơn những bánh xe của hệ thống thương mại, và nếu hoạt động mua bán cần thêm một nghìn tỷ mark nữa, thì ông có trách nhiệm đảm bảo rằng số tiền đó sẽ chạy ra từ máy in không thiếu một đồng và được phân phối rộng khắp trên toàn quốc.

Vào ngày 17 tháng Tám năm 1923, ông đã trình bày bản báo cáo thường niên về tình hình kinh tế trước Hội đồng Nhà nước như sau:

Hôm nay Ngân hàng Trung ương Đức đã phát hành 20.000 triệu mark tiền mới mỗi ngày, trong đó 5.000 triệu mark là tiền mệnh giá lớn. Trong tuần tới, ngân hàng sẽ nâng con số này lên 46.000 triệu mark mỗi ngày, trong đó 18.000 triệu mark là tiền mệnh giá lớn. Tổng lượng phát hành hiện nay đã lên tới 63.000 triệu. Trong vài ngày nữa, chúng ta sẽ đủ khả năng phát hành 2/3 tổng lượng tiền trong lưu thông chỉ trong một ngày.

Và đây, vị thống đốc Ngân hàng Trung ương Đức, người gánh trên vai trọng trách căn bản là bảo toàn giá trị của đồng tiền, lại hãnh diện tuyên bố với một nhóm các nghị viên rằng ông ta đã có khả năng mở rộng cung tiền tới hơn 60% chỉ trong có một ngày và nhấn chìm đất nước dưới một biển tiền giấy thậm chí còn lớn

https://thuviensach.vn

hơn. Đô´i với râ´t nhiê`u người, đó chỉ là một dâ´u hiệu khác cho thâ´y nê`n tài chính Đức đã sa vào ảo ảnh Alice-ở-xứ-sở-diệu-kỳ.

"Không ai có thể lường được một sự hé lộ tài tình đê´n thê´ vê` những hành động dại dột không thể tưởng tượng nổi mà một đâ`u óc dô´t nát và lý thuyê´t sai lâ`m có thể gây nên... Những cảm hứng điên rô` của Ngân hàng Trung ương Đức đã không cho công cuộc bình ổn một cơ hội nào cả," Huân tước d'Abernon, đại sứ Anh đã viê´t, ông là một chuyên gia vê` vâ´n đê` phá sản nhà nước. "Có vẻ như không còn chút hy vọng nào vê` một sự hô`i phục cho một đâ´t nước nơi những chuyện như vậy có thể xảy ra. Hy vọng chă´c chă´n chỉ là hão huyê`n trừ phi quyê`n lực bị tước bỏ hoàn toàn khỏi bàn tay của những kẻ loạn trí đang vận hành bộ máy chính quyê`n."

KHI CHIÊ´N TRANH KÊ´T THÚC, Hjalmar Schacht chỉ là một viên chức ngân hàng với những thành tựu tương đô´i khiêm tô´n, không đặc biệt nổi trội hay giàu có. Chính những cơ hội mà lạm phát mang lại đã biê´n ông thành một con người quyê`n lực và giàu sang. Chă´c chă´n ông không kiê´m ra tiê`n nhờ hoạt động đâ`u cơ – ông lớn lên trong cảnh nghèo, vô´n bản tính râ´t bảo thủ và chẳng đời nào chịu đánh cược rủi ro với chính những món tiê`n tiê´t kiệm của mình. Tuy nhiên, ông lại là người râ´t may mă´n.

Vào năm 1918, ông tuyển một nhân viên môi giới chứng khoán ba mươi sáu tuổi tên là Jacob Goldschmidt vào Nationalbank. Goldschmidt râ´t tài năng, lại có học thức và quyê´n rũ, khác hẳn các viên chức ngân hàng thủ cựu truyê`n thô´ng của Berlin, anh ta là một triệu phú tay tră´ng làm nên, người đã gây dựng được một hãng giao dịch chứng khoán ăn nên làm ra. Khi vừa bước chân vào Nationalbank, Goldschmidt lập tức bă´t tay vào công cuộc đùa giỡn với thị trường bă`ng lượng vô´n khổng lô` của ngân hàng, và sau khi să´p đặt một loạt những vụ sáp nhập vô cùng khôn khéo, anh đã biê´n đổi hẳn ngân hàng này, giờ đã được thay tên mới là Danatbank,

https://thuviensach.vn

thành tổ hợp độc quyề̀n ngành ngân hàng lớn thứ ba tại Đức. Đế́n năm 1923, Schacht đã nghiễm nhiên ngự trên tầ̀ng lớp thượng lưu của giới ngân hàng.

Mùa hè năm 1923, ông đứng bên cửa sổ văn phòng ngắ́m nhìn quang cảnh dưới phố́. Trong khi đa phầ̀n các ngân hàng lớn khác tại Berlin đóng đô dọc theo con phố́ Behrenstrasse trong những toà nhà xám xịt ủ dột với những bức tường đá trát vữa nhám và những cây cột cùng trụ bổ tường lớn, Danatbank đã chọn cho mình trụ sở là một toà nhà xây bằ̀ng thứ sa thạch đỏ bắ́t mắ́t nhìn ra một khu quảng trường thanh bình bên bờ kênh Spree. Từ văn phòng của riêng mình, Schacht có thể bao quát toàn cảnh quảng trường bên dưới, tại trung tâm quảng trường đặt một bức tượng đồ̀ng nhỏ tạc hình Karl Friedrich Schinkel, vị kiế́n trúc sư đã thiế́t kế́ phầ̀n lớn các công trình của Berlin - một khung cảnh bình lặng đế́n lạ thường, ông thầ̀m nghĩ, tách biệt hẳn với những cơn náo động sôi sục đang lan tràn khắ́p phầ̀n còn lại của thành phố́.

Một hình ảnh nhắ́c nhở về̀ những gì đã xảy ra với phầ̀n nước Đức thấ́p thoáng hiện ra đằ̀ng xa phía Đông bên kia dòng kênh: điện Berliner Schloss, trong suố́t gầ̀n năm thế́ kỷ đó đã là dinh thự của các hoàng đế́ *Hohenzollern*. Cung điện rộng lớn bao gồ̀m 1.200 phòng, mái vòm vĩ đại của nó nổi bật trên nề̀n khung cảnh xung quanh dù cách đó hàng dặm, giờ đứng im lìm trố́ng vắ́ng, đồ̀ đạc vật dụng bên trong đã bị cướp bóc và phá phách sạch, những bao lơn yêu kiề̀u rạn vỡ và vụn nát, mặt tiề̀n theo phong cách kiế́n trúc Baroque bị biế́n dạng bởi những miế́ng vá đắ́p xanh vàng to tướng che đi những lỗ đạn pháo nham nhở từ cuộc cách mạng năm 1918.

Càng ngày Schacht càng thấ́y cảm giác lẫn lộn nước đôi của ông đố́i với nước Đức cộng hòa mới cứ lớn dầ̀n thêm. Đó không phải là nỗi hoài nhớ quá khứ, ông không hề̀ tiế́c nuố́i đế́ chế́ đã mấ́t, với "chủ nghĩa quân phiệt Phổ kiểu cũ" chỉ nhăm nhe tìm cách áp đặt

https://thuviensach.vn

một "trật tự vĩnh viễn lên xã hội." Song bản thân vô´n là người kiêu hãnh và yêu nước, ông vẫn nhìn lại những giai đoạn trước chiê´n tranh khi nước Đức vẫn còn là một đâ´t nước của trật tự và kỷ cương, là cường quô´c kinh tê´ của châu Âu. Trong mă´t ông, đâ´t nước này giờ đang tự hủy hoại mình. Nê`n cộng hòa đã phản bội các tâ`ng lớp trí thức trung lưu, lớp người đã đem lại sức mạnh nhường â´y cho nước Đức."

Dẫu ră`ng giờ đây ông đã nă´m trong tay tiê`n bạc và vị thê´ mà đã mâ´t bao nhiêu năm vâ´t vả để theo đuổi, song Schacht vẫn cảm thâ´y vô cùng chán nản. Tại Danatbank, ông đã bị gạt ra ngoài rìa bởi một Goldschmidt còn sáng láng thành đạt hơn. Sau nhiê`u bài viê´t cho các tờ *Berliner Tageblatt và Vossiche Zeitung,* ông đã phát triển được chút tiê´ng tăm với tư cách một chuyên gia vê` vâ´n đê` bô`i thường chiê´n phí, ông lập luận ră`ng nước Đức có thể và nên trả khoản tiê`n không vượt quá 200 triệu đô-la một năm, tương đương với tổng sô´ tiê`n bô`i thường chiê´n phí là 4 tỷ đô-la, chỉ bă`ng một phâ`n ba sô´ tiê`n đã được thông qua tại London vào năm 1921. Vào thời đó, đây là một con sô´ không thể châ´p nhận được đô´i với nước Pháp. Ông cô´ dàn xê´p sao cho "được lòng cả anh lẫn ả." Một bên ông bày tỏ quan điểm quyê´t liệt đô´i với mức bô`i thường chiê´n phí mà nước Đức có thể đáp ứng, đô`ng thời ông hô´i thúc chính phủ suy nghĩ thực tê´ hơn, mở các cuộc đàm phán với người Pháp, từ bỏ chính sách kháng cự thụ động sai lâ`m tại thung lũng Ruhr, và ngừng in thêm tiê`n.

Nê´u thành thật với bản thân, hẳn ông đã phải thừa nhận ră`ng mình thật may mă´n vì không bị cuô´n vào cơn bão chung. Trong vòng ba năm vừa qua, khi cả nước ngày càng chìm sâu hơn trong vòng xoáy hỗn loạn của kinh tê´, các khoản bô`i thường chiê´n phí đã là một vâ´n đê` không có lô´i ra đô´i với bâ´t kỳ viên chức hay chính trị gia nào của nước Đức.

https://thuviensach.vn

8. Chú Shylock

NHỮNG MÓN NỢ CHIẾN TRANH

Đừng cho ai vay mượn, cũng đừng vay mượn ai, vì cho vay thường mất cả tiền lẫn bạn.

WILLIAM SHAKESPEARE, *Hamlet*

VẤN ĐỀ THU HỒI các khoản bồi thường chiến phí từ nước Đức càng trở nên muôn phần phức tạp hơn bởi những món nợ chiến tranh với nước Mỹ. Nước Anh đã bước vào cuộc chiến với vị thế "ngân hàng của thế giới," kiểm soát tới hơn 20 tỷ đô-la các khoản đầu tư nước ngoài. Không một trung tâm tài chính nào khác - không phải Berlin hay Paris, và chắc chắn chẳng phải New York - có thể bén gót với vị thế của London với tư cách là trục xoay của nền tài chính quốc tế. Hai phần ba lượng tín dụng thương mại giúp giữ cho hàng hoá được luân chuyển trơn tru trên khắp toàn cầu và một nửa tổng đầu tư dài hạn chảy qua đây - con số ước tính là trên 500 triệu đô-la một năm. Trong khi đó, nước Pháp, mặc dù chưa bao giờ là một cường quốc tài chính có vị trí thống trị như Anh, cũng có danh mục đầu tư nước ngoài lên đến 9 tỷ đô-la, trong số đó, có tới 5 tỷ đô-la được đầu tư vào Nga.

Để chi trả cho bốn năm dài đằng đẵng hao tiền tốn của vừa qua, tất cả các quốc gia tại châu Âu đã cố gắng vay mượn số tiền nhiều nhất có thể từ mọi nguồn sẵn có. Hiệu ứng tất yếu là một sự dịch chuyển đột ngột trong dòng vốn trên khắp thế giới. Cả Anh và Pháp đều buộc phải thanh lý một lượng lớn những tài sản mình nắm giữ ở nước ngoài để thanh toán cho các đơn hàng nhập khẩu các loại nguyên liệu thô quan trọng, và cuối cùng cả hai đành

https://thuviensach.vn

viện đế n những khoản vay khổng lồ từ nước Mỹ. Đế n thời điểm chiế n tranh kế t thúc, các quố c gia đồ ng minh châu Âu – tổng cộng mười sáu nước – nợ nước Mỹ số tiề n lên tới khoảng 12 tỷ đô-la, trong số đó, phầ n của nước Anh là gầ n 5 tỷ còn phầ n của nước Pháp là 4 tỷ. Về phầ n mình, nước Anh đã cho mười bảy nước vay 11 tỷ đô-la, 3 tỷ cho Pháp và 2,5 tỷ cho nước Nga, khoản nợ này về cơ bản là gầ n như không thể thu hồ i được sau cuộc cách mạng Bolshevik.

Trong giai đoạn đầ u của Hội nghị hòa bình Paris, cả phía Anh và Pháp đề u cố móc nố i vấ n đề bồ i thường chiế n phí với các khoản nợ chiế n tranh của mình, ra ý rằ ng họ sẽ chủ động hơn trong việc điề u tiế t các yêu sách về bồ i thường chiế n phí nế u nước Mỹ sẵn lòng xóa bớt vài phầ n trong tổng số tiề n họ đang nợ người Mỹ. Nước Mỹ phản ứng lại rấ t gay gắ t, dứt khoát nhấ n mạnh đó là hai vấ n đề hoàn toàn tách bạch. Các đại biểu của phái đoàn Mỹ, rấ t nhiề u người trong số đó là các luật gia, bao gồ m cả Ngoại trưởng Robert Lansing, đã nêu rõ tinh thầ n cũng như khẳng định sự khác biệt về mặt pháp lý của các khoản bồ i thường chiế n phí, nó tương tự như một khoản tiề n phạt và được đặt ra với mục đích nhằ m trừng trị kẻ thua trận, còn các khoản nợ chiế n tranh, là những nghĩa vụ dưới dạng giao kèo mà các nước Đồ ng minh châu Âu đã tình nguyện ký kế t. Dân châu Âu vố n ít gắ n bó với lố i tư duy pháp lý hơn đã không nhìn thấ y cả tinh thầ n lẫn sự khác biệt thực tế giữa những nghĩa vụ của của họ đố i với nước Mỹ và những nghĩa vụ của nước Đức đố i với mình. Cả hai đề u là những gánh nặng khổng lồ và đề u sẽ đòi hỏi phải bỏ ra những hy sinh vật chấ t của nhiề u thế hệ.

Khi Hội nghị hòa bình dầ n đi về hồ i kế t, Maynard Keynes cảm thấ y quá nản lòng với diễn tiế n của các cuộc đàm phán, đã tự mình xây dựng một kế hoạch toàn diện cho công cuộc tái thiế t nề n

https://thuviensach.vn

tài chính châu Âu. Các khoản bồi thường chiến phí nên được ấn định ở mức 5 tỷ đô-la, và sẽ được nước Đức thanh toán dưới dạng trái phiếu dài hạn phát hành cho các nước Đồng minh, về phần mình, các nước này sẽ chuyển nhượng lại số trái phiếu trên để thanh toán các khoản nợ chiến tranh cho chính phủ Mỹ. Tất cả những nghĩa vụ khác sẽ được xóa bỏ. Đó là một kế hoạch thông minh. Về cơ chế, chính phủ Mỹ sẽ cho nước Đức vay tiền, nước này dùng số tiền đó để thanh toán bồi thường chiến phí cho quân Đồng minh, rồi quân Đồng minh lại dùng tiền thu được để chi trả các khoản mình đã vay. Tiền sẽ xuất phát từ nước Mỹ đang ngập trong vàng, và cuối cùng lại trở lại đất nước này sau một vòng quay khép kín.

Keynes chuyển kế hoạch này cho Bộ trưởng Tài chính Austen Chamberlain, ông này lại đệ trình lên Lloyd George. Thủ tướng nhận được kế hoạch của Keynes vào đúng thời điểm ông bắt đầu nhận thức được mức độ trầm trọng của những sai lầm chiến thuật mà mình đã gây ra, mừng như bắt được vàng, ông bèn đề xuất ngay giải pháp đó cho tổng thống Wilson. Bản kế hoạch lập tức bị phái đoàn Mỹ thẳng tay từ chối, họ vẫn khăng khăng quả quyết rằng các món nợ chiến tranh không được dính dáng gì đến các khoản bồi thường chiến phí và rằng chuyện xóa bỏ các nghĩa vụ với quy mô lớn đến vậy là không thể chấp nhận được. Do đó vấn đề bồi thường chiến phí và nợ chiến tranh đã bị bỏ mặc.

MƯỜI NGÀY SAU thỏa thuận đình chiến ký ngày 11 tháng Mười Một năm 1918, Benjamin Strong viết thư gửi Montagu Norman, “Hiểm họa chính đang chờ đón chúng ta phía trước… không phải là bất ổn chính trị và kinh tế ” mà chính thực tế rằng những cuộc đàm phán hòa bình sắp tới có thể “tiến triển theo chiều hướng của những xung đột kinh tế” sẽ dẫn đến “một giai đoạn man di về mặt kinh tế đe dọa sự phồn vinh của chúng ta.” “Không nghi ngờ gì

https://thuviensach.vn

nữa," ông viết thêm, "rằng phần lớn hạnh phúc của thế giới trong tương lai sẽ tùy thuộc vào những mối quan hệ hiện đang được thiết lập giữa đất nước anh và đất nước tôi." Trong thập kỷ tiếp đó, giao kèo này giữa nước Anh và nước Mỹ - hay thực chất là giữa Ngân hàng Trung ương Anh quốc và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ - được bồi đắp dựa trên nền tảng tình bạn giữa Norman và Strong, sẽ trở thành một trong những điểm cố định mấu chốt trong kiến trúc tài chính của thế giới.

Hai người bọn họ đã đi đến thỏa thuận này từ những hướng rất khác nhau. Về phía Norman, đó chỉ đơn giản là vấn đề nhu cầu tự thân. Cuộc chiến tranh đã tàn phá kinh tế nước Anh thê thảm; và, ông tin rằng, chỉ có thông qua con đường liên kết hành động với người Mỹ, nước Anh mới mong hòng khôi phục lại tầm ảnh hưởng tài chính trước đây của mình. Đối với Strong, những tính toán còn có phần phức tạp hơn. Là một viên chức ngân hàng đã từng làm việc trong lòng đế chế Morgan, ông vốn là người có đầu óc quốc tế quảng đại. Cuộc chiến tranh đã mở mắt cho giới tài chính nước Mỹ, họ chợt nhận ra một điều mới mẻ, rằng vận mệnh của đất nước họ có liên quan mật thiết với vận mệnh châu Âu. Giờ đây, khi hòa bình đã được lập lại, ông tin rằng việc sử dụng một phần trong số những nguồn lực khổng lồ của nước Mỹ để "góp phần tái thiết một châu Âu hoang tàn đổ nát" chính là phục vụ lợi ích thiết thân của đất nước này.

Tư tưởng quốc tế hóa của Strong còn xuất phát từ một đòi hỏi căn cốt khác. Ông thuộc thế hệ người Mỹ bắt đầu lập nghiệp dưới thời Theodore Roosevelt và đã đạt đến độ chín khi Woodrow Wilson lên nắm quyền, một thế hệ coi bản thân và đất nước mình là một thế lực có phẩm chất và vị thế vượt bậc, cả trên khía cạnh tiền của lẫn ý tưởng sáng tạo, đủ khả năng chi phối các sự vụ quốc tế. Dĩ nhiên, ông cũng không đến nỗi ngây thơ để không nhận ra rằng

https://thuviensach.vn

còn rất nhiều người châu Âu vẫn hoài nghi về những động cơ của nước Mỹ - giả dụ, họ buộc tội đất nước này đã cố tình chờ đến khi châu Âu tiến gần đến bờ vực phá sản mới thong thả nhảy vào tham chiến. Tuy nhiên, ông là một trong những người tin tưởng rằng giờ đây, khi chiến tranh đã hạ màn, tổ quốc ông đang đứng trước cơ hội ngàn năm có một để chứng tỏ rằng nó đích thực, theo từ ngữ của riêng ông, là "những con người hào phóng, vị tha" phi thường.

Ý thức của ông về mục đích cao quý của sứ mệnh quốc tế mà nước Mỹ nắm giữ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ một nhóm người trẻ mà ông đã kết giao, những người này tự đặt cho nhóm cái tên bí ẩn "Gia đình" (The Family). Đầu não đặt tại Washington, Gia đình là một câu lạc bộ tư nhân độc đáo, Strong được mời tham gia câu lạc bộ này từ trước chiến tranh. Nó không có tên chính thức, trên thực tế, nó cũng không hẳn là một câu lạc bộ - không có người điều hành, không có điều lệ, không có hồ sơ ghi danh thành viên chính thức. Nó được khai sinh năm 1902, khi ba sĩ quan quân đội trẻ tuổi, các đại tá Frank McCoy, Sherwood Cheney, và James Logan, tất cả đều tầm tuổi ba mươi, đều bị kéo đến Washington bởi "lời kêu gọi thanh niên" của Theodore Roosevelt, họ quyết định thuê chung một căn nhà tại số 1718 Phố H. Nơi này nhanh chóng biến thành tụ điểm họp mặt cho những nhà ngoại giao trẻ tuổi và viên chức, tất cả đều có một điểm chung, đó là sự thấm nhuần tư tưởng, tầm nhìn của Roosevelt về một chính sách ngoại giao Mỹ mạnh mẽ, chủ động. Do không có tên chính thức, nên về sau họ gọi nó là Câu lạc bộ 1718 hay Gia đình.

Quy mô thành viên mở rộng dần, bao gồm cả những nhóm có tư tưởng chiết trung , trong đó có các nhà báo, như Arthur Page, biên tập viên của tờ nguyệt san rất thịnh hành *The World's Work;* các chính trị gia, như thượng nghị sĩ Andrew Peters, người về sau sẽ trở thành thị trưởng thành phố Boston; và giới chức ngân hàng, như

https://thuviensach.vn

Strong chẳng hạn. Tuy vậy, qua năm tháng, Gia đình vẫn là một hội nhóm nhỏ có mối liên kết cực kỳ chặt chẽ, mỗi thành viên lại giữ mối quan hệ rất gắn bó với nhau, đặc biệt là trong thời gian chiến tranh. Khi chiến sự chấm dứt, rất nhiều thành viên của nhóm bỗng thấy mình bị cuốn vào các cuộc đàm phán hòa bình.

Không ai xứng đáng trở thành biểu tượng cho nét đặc trưng của Gia đình bằng Willard Straight, một nhân vật quyến rũ khoa trương với cuộc đời ngỡ như được lấy ra từ cuốn truyện phiêu lưu của một cậu bé. Mồ côi cha mẹ từ sớm, Straight tốt nghiệp trường Cornell, rồi sang Trung Quốc, tại đây, ông học tiếng Trung, làm nghề phóng viên trong suốt thời gian chiến tranh Nga - Nhật năm 1904, rồi trở thành thư ký cho công sứ Mỹ tại Hàn Quốc, ông đã từng được bổ nhiệm giữ chức tổng lãnh sự tại Manchuria, và tham gia một ngân hàng do nhà Morgan sở hữu chính tại Trung Quốc, tất cả những công việc nói trên, ông đã trải qua trước khi bước sang tuổi ba mươi. Sau đó ông kết hôn với con gái một nhà danh giá, cô Dorothy Whitney; rồi dự phần vào sáng lập ra tờ *New Republic*; nhập ngũ tại Pháp; và sau thoả thuận đình chiến, ông tham gia ban tổ chức tại Paris để chuẩn bị cho Hội nghị hòa bình sắp diễn ra. Bất hạnh thay, ông nhiễm cúm trong một trận dịch năm 1918 và đột ngột qua đời vào tháng Mười Hai năm 1918 ở tuổi ba mươi tám.

Một thành viên khác, Joseph Grew, đã có mặt tại Đức với tư cách nhân vật quan trọng thứ hai tại đại sứ quán Mỹ trong suốt những năm đầu của cuộc chiến, rồi sau này trở thành cán bộ hành chính của Bộ Ngoại giao Mỹ chuyên trách về nước Đức, và giờ nắm quyền lãnh đạo ban tổ chức tại Paris. William Phillips, xuất thân từ một gia đình giàu có và đã từ chối một "sự nghiệp xán lạn" trong lĩnh vực kinh doanh để theo đuổi công việc của một đại sứ nước ngoài, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại Bắc Kinh, ông trở thành chuyên gia về khu vực Viễn Đông. Tiếp đó là thời gian nhậm chức tại London, và

https://thuviensach.vn

giờ đây ông giữ vị trí trợ lý ngoại trưởng. Một nhân vật khác cũng làm trong ngành ngoại giao, Basil Miles, một trong những người bạn chí thiết của Strong, đã được phái tới làm việc tại Petrograd vào năm 1914, và hiện đang là chuyên gia chính của chính phủ về nước Nga.

James Logan, một trong những sáng lập viên của hội nhóm những người anh em đặc biệt nói trên, đã có thời gian dài phục vụ trong quân đội, được đề bạt lên đến cấp trung tá, và được phái đến Pháp năm 1914 để giữ chức trưởng phái đoàn quan sát viên quân sự Mỹ. Một khi nước Mỹ tham chiến, ông đã được bổ nhiệm một vị trí cao cấp trong Lực lượng viễn chinh Mỹ và giờ đang làm việc cho ngài Herbert Hoover tại Ban cứu viện.

Sẵn có nhiều người bạn hữu thuộc câu lạc bộ Gia đình đang có mặt ở Paris ngay tại tâm khu vực chịu hậu quả chiến tranh nặng nề nhất, Strong quyết định rằng tự mình sẽ cân nhắc những việc cần làm tại châu Âu. Song một lần nữa, như đã xảy ra rất thường xuyên trong vài năm trở lại đây, cơ thể đã phản lại ông. Kiệt sức vì những đòi hỏi về tài chính phục vụ chiến tranh, bệnh lao ngày xưa lại tái phát, buộc ông phải xin nghỉ phép một đợt nữa trong những tháng đầu năm 1919.

Đến mùa hè, ông đã hồi phục và sẵn sàng sang châu Âu. Hội nghị hòa bình vừa mới kết thúc, và khi ông rời Mỹ, cả nước vẫn đang chìm đắm trong niềm hân hoan và lạc quan trước sự kiện hiệp ước hòa bình đã được ký kết. Strong đến Anh vào ngày 21 tháng Bảy, trên con tàu hơi nước *Baltic*, đúng lúc phái đoàn đàm phán nước Anh đang xuống thuyền. Các cuộc diễu hành và lễ chào mừng được tổ chức rộn rã khắp đất nước từ những ngôi làng nhỏ xa xôi cho đến các thành phố lớn. Tại London, cả triệu người cùng đổ ra đường xem những đoàn quân khổng lồ, bao gồm cả các nhóm quân Mỹ và Pháp dẫn đầu bởi tướng John Joseph “Black Jack” Pershing và nguyên soái Ferdinand Foch, diễu hành qua lễ đài nơi nhà vua và

https://thuviensach.vn

hoàng hậu cùng các quan chức chính phủ đứng. Cả thủ đô rợp trong bóng cờ, và những đội quân đã tham gia buổi lễ vẫn còn cắm trại bên ngoài Kensington Gardens khi đoàn tàu chở Strong chầm chậm lăn bánh đi vào thành phố.

Mặc dù các chính khách tại Paris đã không thể đưa ra sáng kiến nào xuất sắc để tái thiết châu Âu, song Strong vẫn tràn ngập hy vọng, bất chấp tất cả những sai lầm của hiệp ước hòa bình, ông vẫn bị thuyết phục rằng nước Mỹ cuối cùng sẽ thông qua một "chính sách có tính xây dựng đối với vấn đề khôi phục châu Âu," bằng cách tạm hoãn việc thanh toán các khoản nợ chiến tranh và trực tiếp trợ giúp quá trình tái thiết.

Hội hè lễ lạt linh đình là thế, song ông vẫn cảm thấy tâm trạng toàn thành phố đã thay đổi theo chiều hướng hết sức đáng lo ngại. Trái với nước Mỹ, nước Anh vẫn đang chậm chạp thích nghi với hoà bình. Các lệnh cấm thuốc lá đã được dỡ bỏ vào tháng Một và đa phần các loại thực phẩm đã không còn bị đưa vào diện phân phối từ tháng Năm. Song nếu muốn có bánh mỳ ăn, người dân vẫn phải trình tem phiếu đầy đủ, cả đường cũng vậy. Tâm lý lạc quan ban đầu đã bao trùm toàn bộ nước Anh và các nước châu Âu thắng trận khi chiến tranh vừa kết thúc, nay dần tan đi khi những hiện thực ảm đạm về vị thế sa sút của nước Anh ngày càng lộ rõ thêm. Chiến tranh đã biến đổi cán cân sức mạnh tài chính, và Strong không nguôi bị ám ảnh bởi nỗi oán giận âm ỉ đối với nước Mỹ, nhất là vì những khoản nợ chiến tranh.

Vào thời ấy hiếm có ai nghĩ đến một "mối quan hệ đặc biệt" giữa Anh và Mỹ - thực ra, phải đến mãi năm 1945, Winston Churchill mới đặt ra cụm từ này. Trước chiến tranh, đa phần giới chức ngân hàng London nhìn nhận những đồng nghiệp của mình tại Mỹ bằng thái độ kiêu kỳ trịch thượng vốn dành cho những người bà con đầu óc chất phác, quá giàu có so với mức mình nên hưởng.

https://thuviensach.vn

Trong lòng nước Mỹ, có một sô´ hội nhóm – tập đoàn House of Morgan, các hội viên tại Brown Brothers – đê`u vô´n là những nhóm thân Anh. Ở những nơi khác, nước Anh thường bị dè chừng bởi tâm lý hoài nghi và giễu cợt. Song trong suô´t cuộc chiê´n tranh và sau đó, lòng tự kiêu của người Anh đã nhường chỗ cho nỗi oán hận. Giới chức ngân hàng London lo lă´ng ră`ng với sức mạnh tài chính mới trang bị được, nước Mỹ đang sẵn sàng cho công cuộc dọn đường tiê´n lên chiê´m lĩnh vị trí chủ ngân hàng của thê´ giới. Trong thời gian Strong ghé thăm London vào tháng Ba năm 1916, ông đã được dự thính một bài phát biểu do Huân tước Edward Holden, chủ tịch của London City and Midland Bank, trình bày, "trong đó [Huân tước Edward] có bóng gió đê` cập đê´n những nỗ lực của giới chức ngân hàng Mỹ hòng làm suy yê´u uy quyê`n của phô´ Lombard... và bị rúng động bởi ý nghĩ đó đê´n mức người đàn ông già cỗi â´y đã sụp xuô´ng khóc nức nở."

Giờ thì Strong đã hiểu giới chức ngân hàng và các chính trị gia của nước Anh vẫn giữ khư khư một niê`m tin să´t đá ră`ng "quân Đô`ng minh đã phải chịu những hy sinh mâ´t mát nặng nê` và đau đớn nhâ´t trong chiê´n tranh" còn những hy sinh của nước Mỹ chỉ "râ´t nhẹ nhàng, và lợi nhuận chúng ta đã bỏ túi thì nhiê`u không kể xiê´t và sự tô`n tại của món nợ khổng lô` kia là lưỡi gươm Damocles đang treo lơ lửng trên đâ`u họ." Người ta cay cú, bâ´t bình còn vì nước Mỹ đã đứng ngoài cuộc chiê´n quá lâu, không ít người trong sô´ những bạn hữu tại Anh mà Strong quen biê´t đê`u tin ră`ng Mỹ đã cô´ tình chờ cho đê´n hô`i châu Âu tàn sức kiệt lực rô`i mới nhảy vào hòng lợi dụng thê´ "cò trai tranh nhau, ngư ông đă´c lợi." Giờ đây, chính những con người này lại lớn tiê´ng kêu ca ră`ng chính phủ Mỹ có nghĩa vụ đạo đức phải xóa bỏ một phâ`n các khoản nợ chiê´n tranh cho các nước Đô`ng minh châu Âu. Điê`u này đặc biệt đúng với nước Anh, đâ´t nước đã vay khoảng 5 tỷ đô-la từ Mỹ song vê` phâ`n mình lại cung câ´p khoản vay tổng cộng 11 tỷ đô-la cho Pháp, Nga và một sô´ nước khác - trên thực tê´, Anh đóng vai trò như một ô´ng dẫn cho

https://thuviensach.vn

các khoản vay. Mặc dù ông bạn Norman ra sức trấn an ông, nói rằng mọi người đang "để tình cảm lấn át lý trí," rằng nền tín dụng Anh vẫn còn rất mạnh, và nước này hoàn toàn có khả năng chi trả được các khoản nợ, song ông vẫn cảm thấy mình bị chấn động dữ dội bởi tâm lý bi quan đang bao trùm toàn bộ thành phố London.

Không chỉ riêng vị thế của nước Anh trên trường quốc tế đã không còn như xưa, mà cả xã hội Anh cũng bị cuộc chiến biến đổi hoàn toàn. Tầng lớp quý tộc từng thống trị nước Anh trong phần lớn thế kỷ vừa qua đã phải chịu những tổn thất nặng nề - như một tác giả đương thời đã viết, dù có đôi phần cường điệu, "Trong những cuộc tàn sát vô nghĩa của các sư đoàn trên sông Somme, hay của lữ đoàn súng trường tại Hooge Wood, phân nửa thành viên của những gia tộc lớn, những người thừa kế các điền sản và gia tài kếch sù, đã bỏ mạng." Sau khi đã phải gánh chịu bao mất mát đau lòng trong chiến trận - tỷ lệ thương vong của các sĩ quan cấp thấp, rất nhiều người trong số đó là các quý tộc trẻ, cao hơn gấp ba lần so với nhóm binh lính tình nguyện - tầng lớp thượng lưu cũ còn bị giáng thêm những đòn choáng váng bởi tình trạng lạm phát thời chiến và giờ đây, các xáo trộn về mặt kinh tế thời hậu chiến còn làm gia sản của họ tiêu tán thêm nữa. Giá cả đất đai tụt dốc không phanh và nhiều điền trang lớn đã bị mang ra đấu giá. Thế vào vị trí của tầng lớp thống trị cũ, một nhóm người mới - "những con người rắn mặt có vẻ đã kiếm chác được kha khá từ chiến tranh," theo lời một chính trị gia nổi tiếng mô tả những đồng nghiệp mới của mình tại Quốc hội - dần ngoi lên nắm lấy quyền lực.

Cuối tháng Bảy, Strong sang Paris và, suốt những tuần tiếp đó, ông lấy khách sạn Ritz trên Place Vendome làm nơi cư ngụ chính trong thời gian ông đi vòng quanh châu Âu. Ông đến Brussels - mới được giải phóng cách đó vài tháng - Antwerp, và Amsterdam, nhằm thiết lập mối quan hệ với lãnh đạo của các ngân hàng Trung ương

https://thuviensach.vn

châu Âu, ông cũng không quên sắ´p xê´p một chuyê´n tham quan đau lòng bằ`ng xe mô tô chạy dọc những bãi tha ma khổng lô` nơi Mặt trận phía Tây.

Quang cảnh từ Paris còn có phầ`n ẩn chứa nhiề`u điề`m xấ´u hơn cả ở London. Đê´n 10 giờ tô´i là cả thành phô´ chìm trong bóng đêm vì thiế´u than để sản xuấ´t điện. Trên danh nghĩa, Hội nghị hòa bình vẫn trong thời gian họp và đang uể oải bước qua những cuộc đàm phán cuô´i cùng với phe Liên minh trung tâm và các quô´c gia kế´ tục bao gồ`m: Áo, Hungary, Bulgaria, và Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, các đoàn đại biểu lớn đề`u đã rời đi hế´t, kéo theo một bầ`u đoàn thê tử lên đê´n cả chục ngàn những thành phầ`n đi kèm khác: cô´ vấ´n, vợ, nhân tình, đầ`u bế´p, tài xế´, nhân viên liên lạc, thư ký, và nhà báo. Các khách sạn đã quay về` với công việc kinh doanh thường nhật - đê´n cuô´i tháng Bảy, khách sạn Majestic, trụ sở của phái đoàn Anh trong suô´t thời gian hội nghị, và khách sạn Crillon, trụ sở của phái đoàn Mỹ, đề`u đã mở cửa trở lại để phục vụ khách vãng lai. Nhà báo có tư tưởng cấ´p tiế´n Licoln Steffens, người đã theo phái đoàn Mỹ tới Paris và vẫn nán lại đây sau khi hội nghị đã bế´ mạc, đã lột tả cực kỳ chính xác tâm trạng vỡ mộng cay đắ´ng của toàn thành phô´ trong suô´t những ngày tháng đó, “Những hậu quả của hòa bình hiển hiện tại Paris. Chiế´n tranh, cách mạng, bạo động nổ ra khắ´p nơi.”

Mùa hè qua đi, những mô´i đe dọa chính trị đô´i với châu Âu cũng bắ´t đầ`u lùi xa dầ`n. Mặc dù nội chiế´n vẫn cày nát nước Nga, song hiểm họa từ một cuộc cách mạng Bolshevik tại nước Đức thì đã lụi tắ´t. Một phong trào cộng sản khởi phát tại Berlin cùng một cuộc cách mạng khác tại Bavaria đề`u đã bị đập tan. Theo quan điểm của cá nhân Strong, mô´i nguy sát sườn hiện nay chính là vấ´n đề` kinh tế´. Hai quô´c gia lớn nhấ´t, Pháp và Đức, đề`u đang cầ`n viện trợ lương thực khẩn cấ´p từ nước ngoài. Châu Âu lục địa rơi vào cảnh thiế´u vô´n trầ`m trọng để có thể tái thiế´t đấ´t nước. Đáng ngại

https://thuviensach.vn

nhất là ở chỗ, ông nhận thấy tình trạng hoàn toàn "thiếu vắng sự lãnh đạo" tại châu Âu, vì "các nhân vật trong giới cầm quyền... đều đã cạn kiệt sinh lực."

Khi Strong còn đang ở Paris, tình hình dần ngã ngũ rằng nước Mỹ đã bắt đầu rút lui khỏi các sự vụ của châu Âu. Hiệp ước hòa bình đã vấp phải sự phản đối của Thượng nghị viện và dường như đang trên con đường dẫn đến thất bại. Mặc dù tổng thống đã công khai ý định kêu gọi sự giúp đỡ trực tiếp từ phía nhân dân, song tâm lý của cả nước đã chuyển biến theo hướng co cụm, biệt lập.

Strong không thể giấu giếm sự ghê tởm của mình trước thái độ phản trắc này. Đến cuối tháng Tám, ông cảnh báo Russell Leffingwell, thứ trưởng Ngân khố Mỹ và sau này đã trở thành một hội viên Morgan, rằng nếu nước Mỹ định "bỏ mặc châu Âu và đẩy các chính phủ non trẻ đó vào cảnh sống chết mặc bay," thì việc làm này chỉ gây ra "những nỗi đau và tình trạng hỗn loạn kéo dài. Đó là một hành động hèn hạ mà tất cả mọi người trong chúng ta đều khinh miệt." Ông quay về Mỹ vào cuối tháng Chín. Một vài ngày trước đó, vào ngày 25 tháng Chín, tổng thống đã bất ngờ lên cơn đột quỵ trong chiến dịch miền Tây nhằm lôi kéo sự ủng hộ đối với hiệp ước, và suốt năm tiếp theo, ngài đành nằm liệt giường tại Nhà trắng. Ngày 19 tháng Mười Một, Thượng nghị viện bác bỏ hiệp ước hòa bình với 55 phiếu thuận và 39 phiếu chống.

Dường như đã trở thành thông lệ mỗi khi ông trở về từ châu Âu, bệnh lao phổi của Strong lại tái phát thêm một lần nữa. Các bác sĩ vẫn một mực bắt ông phải nghỉ phép, và ban giám đốc Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York bèn ra quyết định để ông được vắng mặt trong một năm. Ban đầu ông tới Arizona vì độ cao của vùng này và khí hậu tương đối khô ráo cùng thời tiết mùa xuân có vẻ sẽ giúp bệnh tật thuyên giảm ít nhiều. Tháng Ba ông rong ruổi trên lưng ngựa vượt qua sa mạc Arizona cùng với một đoàn tùy tùng. Đoàn

https://thuviensach.vn

người lâ`m lũi đi qua những vùng đâ´t hoang vu, hít thở "bâ`u không khí trong trẻo nhâ´t," ngă´m nhìn "những buổi hoàng hôn diễm lệ tuyệt trâ`n," và nă`m ngủ dưới bâ`u trời đâ`y sao, những chuyện đau đâ`u vê` công cuộc tái thiê´t châu Âu và tình cảnh hỗn loạn tiê`n tệ bỗng như tan biê´n.

Sau chuyê´n đi Arizona, Strong quyê´t định tận dụng một năm được nghỉ phép bă`ng cách du ngoạn khă´p thê´ giới. Cùng với con trai cả, cậu Ben, và người bạn hữu Miles, ông rời San Francisco vào đâ`u tháng Tư, thẳng hướng tới Nhật. Họ sang cả Trung Quô´c, Philippines, đảo Java, Sumatra, Ceylon, Â´n Độ, cuô´i cùng cập bê´n Marseilles vào mùa đông năm 1920. Tại đây Strong thâ´y một lá thư của Montagu Norman đã đợi sẵn. "Chừng nào anh tới London, xin phép được nhă´c anh chiê´u cô´ đê´n khách sạn, địa chỉ là 'Thorpe Lodge, Đô`i Campden, W.8.' Nhân viên lễ tân có nói lại với tôi ră`ng, chỉ câ`n anh thông báo trước một tiê´ng, phòng ô´c sẽ được chuẩn bị sẵn sàng để đón tiê´p, hoặc, nê´u anh đang vội, thì mọi sự sẽ xong xuôi ngay khi anh vừa tới." Trong khi Strong thăm thú khă´p nơi, Norman đã được đê` bạt lên vị trí thô´ng đô´c Ngân hàng Trung ương Anh quô´c. Đó chính là bước khởi đâ`u của một mô´i hợp tác đích thực.

NÊ´U CÁC KHOẢN BÔ`I THƯỜNG chiê´n phí đã đâ`u độc mô´i quan hệ giữa các quô´c gia châu Âu, thì nợ chiê´n tranh cũng có tác dụng tương tự đô´i với tình hữu hảo giữa nước Mỹ và các bă`ng hữu một thời của nước này, Anh và Pháp. Dù ră`ng người Mỹ đã ra sức tách bạch hai phạm trù nợ chiê´n tranh và các khoản bô`i thường chiê´n phí, song trong tâm trí của đa phâ`n dân châu Âu, đó vẫn là hai vâ´n đê` có mô´i liên quan gă´n bó không thể tách rời. Thực ra, vào giữa năm 1922, chính phủ Anh đã công khai quan điểm đó của mình trong một công hàm được thảo bởi ngài Arthur Balfour, khi â´y là Ngoại trưởng lâm thời ră`ng sô´ tiê`n nước Anh thu từ các khoản

https://thuviensach.vn

cho đồ̀ng minh châu Âu vay và từ phầ̀n bồ̀i thường chiế́n phí của Đức sẽ không vượt quá số́ tiề̀n nước Mỹ thu của Anh từ những khoản nợ.

Công hàm của ngài Balfour đã khuấ́y động một làn sóng phản đố́i ở Mỹ. Balfour, một nhà quý tộc đồ̀ng thời là một nhà triế́t học tiế́ng tăm - năm 1895, ông đã cho xuấ́t bản một cuố́n sách vô cùng trí tuệ với tựa đề̀ *Những nề̀n tảng của lòng tin* (The Foundations of Belief) - là một chính khách lão làng trong chính giới Anh, ông từng giữ vị trí thủ tướng trước chiế́n tranh và là ngoại trưởng dưới thời Lloyd George. Rấ́t nhiề̀u người bị hấ́p dẫn bởi lố́i cư xử lịch thiệp tao nhã và phong thái vô tư không thiên lệch của ông. Tuy nhiên, tại Mỹ, ông được xem như "kiểu mẫu mũ cao áo dài đáng ghét nhấ́t, rấ́t điển hình cho thời kỳ suy tàn của nước Anh," còn giọng điệu hạ mình và lên mặt kẻ cả đạo đức trong công hàm nói trên đã khiế́n dân Mỹ giận dữ hế́t sức. "Có vẻ như ngài Balfour nghĩ rằ̀ng ông ta có thể gọi chúng ta là bọn trộm cừu bằ̀ng những ngôn từ hoa mỹ đế́n mức chúng ta không thể hiểu được," một người Mỹ đã viế́t. Theo tờ *Philadelphia Inquirer*, "Trong công hàm của Balfour, John Bull được khắ́c họa như một chủ nợ có đầ̀u óc tự do và hào hiệp, trái tim gã rỉ máu trước những nỗi đau mà con nợ phải chịu đựng, gã sẵn lòng và số́t sắ́ng muố́n giải thoát cho họ khỏi cái gánh nặng mà gã cho là vượt quá khả năng gánh vác của họ; còn Chú Sam lại được miêu tả như một tay Shylock nhẫn tâm, kẻ đang ra sức ngăn cản John Bull hành động theo tiế́ng gọi của bản chấ́t vị tha và nhân đức trong tim mình khi cứ nhấ́t mực đòi những văn khế́ của mình phải được thỏa mãn."

Để làm cho tình hình càng thêm rố́i ren, Quố́c hội đã quyế́t định vào cuộc. Tháng Ba năm 1922, Quố́c hội cho thành lập Uỷ ban Nợ Nước Ngoài Chiế́n Tranh bao gồ̀m năm thành viên, đứng đầ̀u là Bộ trưởng Ngân khố́ Andrew Mellon, và có sự góp mặt của ngoại

https://thuviensach.vn

trưởng Charles Evans Hughes; Bộ trưởng Thương mại Herbert Hoover; thượng nghị sĩ Reed Smoot của bang Utah; và Hạ nghị sĩ Theodore Burton của bang Ohio. Nhiệm vụ của ủy ban này là thương thảo các điều khoản làm cơ sở cho việc đòi lại các khoản mà nước Mỹ đã cho vay. Lo ngại rằng ban chuyên trách sẽ tỏ lòng khoan dung đối với các con nợ, Quốc hội lập tức áp đặt một mức sàn cho mọi thỏa thuận, trong đó ủy ban đòi nợ sẽ không được phép chấp nhận bất kỳ thoả thuận nào dưới mức 90 cent trên một đô-la.

Những điều kiện Quốc hội Mỹ đặt ra cho các khoản nợ chiến tranh lại được dịp thổi bùng lên cơn giận dữ của người dân châu Âu. "Chẳng lẽ chính nước Mỹ mà chỉ mới hôm qua thôi còn được chúng ta xưng tụng vì lý tưởng và sự hào phóng của nó đã kịp mang lên mình cái lốt của một tên Shylock hay sao?" một nghị viên Pháp đã thốt lên đầy cảm khái trên tờ *L'Éclair* như thế. Trên khắp châu Âu, báo chí bắt đầu không ngần ngại công khai gọi Chú Sam là "Chú Shylock." Ngay cả tờ *Economist*, vốn chẳng phải một tờ báo thích a dua theo công chúng, cũng cho in một lá thư ký tên "Portia" nhằm buộc tội nước Mỹ đang âm mưu "đặt những gánh nặng triều cống lên đôi vai chính những con người đã ra tay cứu Kansas và Kentucky khỏi hiểm họa từ nước Đức."

Tháng Mười năm 1922, chính phủ của Lloyd George đột ngột sụp đổ và một chính phủ Bảo thủ mới dưới sự lãnh đạo của Andrew Bonar Law lên nắm quyền tại Anh. Bộ trưởng Tài chính sắp nhậm chức, Stanley Baldwin, là một doanh nhân có đầu óc nhạy bén và thực dụng, ông có lòng tin mạnh mẽ đối với việc thanh toán sòng phẳng mọi khoản nợ nần - ông là người kiên định và trung thành với nguyên tắc này đến mức vào năm 1919, ông đã giấu tên hiến tặng 700.000 đô-la tiền riêng, tương đương một phần năm gia sản của mình, cho chính phủ để góp phần thanh toán những khoản nợ quốc gia sau chiến tranh.

https://thuviensach.vn

Khi những tiếng bấc tiếng chì mà hai phe thuộc hai bờ Đại Tây Dương hắt vào mặt nhau càng thêm phần nóng nảy và cay độc, Baldwin bèn quyết định mở ra một loạt các cuộc đàm phán để tìm ra hướng giải quyết ổn thoả với người Mỹ, bày tỏ với họ rằng ông muốn "tiếp cận cuộc thảo luận theo cách những doanh nhân tìm kiếm một giải pháp kinh doanh cho một vấn đề về cơ bản mang tính doanh thương."

Một phái đoàn của Anh, do chính Baldwin dẫn đầu cùng với cố vấn chính, thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh quốc, ngài Montagu Norman, dong buồm thẳng hướng nước Mỹ vào ngày 30 tháng Mười Hai trên con tàu *Majestic*. Norman bị thuyết phục rằng dàn xếp với nước Mỹ là việc làm thiết yếu nếu nước Anh muốn khôi phục lại uy tín của mình, và lấy lại vị thế của London với tư cách là trung tâm tài chính số một của thế giới. Ông đã đến Mỹ vào tháng Tám năm 1921 và tháng Năm năm 1922 để gặp mặt nhiều quan chức cao cấp trong chính quyền tại Washington với Strong, bao gồm cả một cuộc họp kín với tổng thống Warren Harding, để thuyết phục họ rằng nước Mỹ nên tiếp tục dự phần vào các vấn đề tài chính của châu Âu. Nhờ có hoạt động tiền trạm nói trên, mà trong số tất cả giới chức ngành tài chính nước Anh, Norman trở thành người có sở kiến rộng rãi nhất về chính trị nước Mỹ, đồng thời là người Anh được trọng vọng nhất tại Washington.

Trong chuyến đi bão táp vượt Đại Tây Dương kéo dài gấp hai lần so với thường lệ do biển động, gió lớn, và sương mù, Baldwin và Norman đã nhanh chóng kết thân với nhau. Norman vẫn thường giữ thái độ hoài nghi đối với các chính trị gia, ông từng khẳng định rằng bản thân mình chẳng có tí quan điểm chính trị gì, mặc dù những lời này có vẻ không trung thực lắm. Ngài Baldwin giản dị lại thuộc típ người phi chính trị thuần chất từ đầu đến chân. Về sau họ đã trở thành đôi bạn chí thân, cùng nhau chia sẻ những sở thích

https://thuviensach.vn

chung như thú vui tận hưởng không khí tĩnh lặng, ưa những cuộc tản bộ về vùng nông thôn và yêu thích các nhóm tứ tấu. Huân tước Percy Grigg, một viên chức cao cấp của Bộ Tài chính Anh, quen biết cả hai người này, đã mô tả rằng "họ dường như thấu hiểu lẫn nhau và có thể giao tiếp với nhau mà không cần phải nói gì nhiều hơn ngoài vài từ ngữ ngắn gọn."

Phái đoàn đàm phán Mỹ được dẫn đầu bởi Bộ trưởng Ngân khố Andrew Mellon. Khi ấy đã gần bảy mươi tuổi, Mellon sinh ra trong một gia tộc giàu có vùng Pittsburgh và đến tuổi bốn mươi, ông đã tự gây dựng cho mình một gia sản kếch sù với trị giá lên tới 500 triệu đô, đưa ông lên vị trí nhân vật giàu có thứ ba tại Mỹ, sau John D. Rockefeller và Henry Ford. Lầm lì, lạnh lùng, và trốn đời - cậu Paul con trai ông thường ví ông với nhân vật Soames Forsyte luôn bị ám ảnh bởi tiền tài trong *Tập truyện gia đình Forsyte* (Forsyte Saga) của văn hào John Galsworthy - tiền rừng bạc biển quả thực đã không mang lại cho ông mấy hạnh phúc. Khi đã vào tuổi tứ tuần, ông mới cưới một cô gái người Anh trẻ tuổi phù phiếm mới lên mười chín, song chỉ sau vài năm chung sống, cô nàng đã bỏ rơi ông để theo đuổi một gã nghệ sĩ lừa đảo tham danh vọng, kéo ông vào một cuộc ly dị ầm ĩ và tai tiếng. Giờ đây ông sống trong căn hộ sáu phòng ngủ sang trọng tại số 1785 đại lộ Massachusetts, nằm ở phía Đông cách Dupont Circle một dãy nhà, nơi cô Ailsa con gái ông, một thiếu nữ trẻ ốm yếu tính tình khép kín, giữ vai trò nữ quản gia cho bố.

Các cuộc thảo luận được tiến hành hết sức bí mật, một số phiên họp thậm chí còn diễn ra ngay trong căn hộ của Mellon, bao quanh bởi những tác phẩm nghệ thuật Phục hưng quý giá. Các bữa trưa và bữa tối thịnh soạn được chuẩn bị để chiêu đãi những người tham gia - Phó tổng thống Calvin Coolidge, biệt danh "Cal kín miệng" đã được mời đến một buổi tiệc như thế. Về sau ông nổi tiếng vì đã bác bỏ vấn đề nợ chiến tranh với câu cảm thán, "Chẳng phải họ đã thuê

https://thuviensach.vn

tiền hay sao?" Mặc dù lúc ấy đang là thời kỳ áp dụng Luật Khô , song phái đoàn Anh đã được một phen sửng sốt khi thấy rượu cồn chảy như suối tại tư gia các nhà hào phú.

Trước khi rời khỏi London, họ đã tin lời đại sứ Mỹ nói rằ̀ng họ có thể xin được thông qua mức điều chỉnh là 60 cent trên một đô-la và ngay cả nội các chính phủ cũng không cho phép họ được đòi hỏi thái quá hơn. Phải đế́n Washington, cả đoàn mới khám phá ra rằ̀ng mặc dù ban thu nợ rất có thiện ý hợp tác, song họ lại bị kìm kẹp bởi quy định của Quốc hội. Sau hai tuần thương thảo, điều kiện ưu đãi nhất mà người Mỹ có thể chấp nhận là 80 cent trên một đô-la.

Trong khi Baldwin tỏ ra chán nản vì thái độ kém hào phóng của người Mỹ - có lúc ông còn kêu sẽ gửi sang cho họ những bức tượng bê vàng - thì Norman lại ra sức thuyết phục ông chấp thuận những điều khoản kể trên. Theo quan điểm của Norman, thiện chí của Ủy ban thu nợ sẵn sàng vượt quá những giới hạn do Quốc hội đặt ra đã phản ánh "ước vọng mới của một bộ phận người dân Mỹ muốn trở lại châu Âu một lần nữa," và ngay cả một thỏa thuận dù cứng nhắ́c cũng chỉ là một cái giá quá khiêm tốn phải trả để đưa nước Mỹ trở lại với những sự vụ của châu Âu.

Trên đường về nước, phái đoàn Anh ghé qua New York. Strong cùng các hội viên Morgan khác khuyên rằ̀ng họ sẽ không thu được kết quả khả quan hơn kể cả có chờ đợi thêm nữa và hối thúc họ chấp thuận phương án đã được đàm phán. Trở lại Southampton vào ngày 27 tháng Một năm 1923, Baldwin đã phạm phải một sai lầm cực kỳ ngu ngốc khi hé lộ những điều khoản cho báo giới, thậm chí còn trước cả khi ông có cơ hội giải trình trước nội các, và tin rằ̀ng những nhận xét của mình sẽ không bị ai ghi lại, ông hùng hồn tuyên bố rằ̀ng mình ủng hộ việc thông qua thỏa thuận này. Sau đó ông còn tự hại mình thêm nữa khi nói với đám phóng viên đang tụ tập xung quanh rằ̀ng bất kỳ giao kèo nào cũng phải thỏa mãn được yêu

https://thuviensach.vn

cầu của Quốc hội, trong khi đó rất nhiều thành viên của Quốc hội đến từ các vùng phía Tây, nơi người dân "chỉ chăm chỉ bán bột mì và các sản phẩm khác chứ chẳng có liên quan gì đến nợ quốc tế hay thương mại quốc tế cả." Những tít báo lớn ra ngay ngày hôm sau đều lớn tiếng khẳng định rằng Bộ trưởng Tài chính Anh coi những nghị viên bình thường là "cú huých từ phía sau."

Thủ tướng Anh biết tin lập tức nổi trận lôi đình. Đã mất hai đứa con trai trong chiến trận, ngài Bonar Law cực kỳ dị ứng với cách người Mỹ nhìn nhận các khoản nợ chiến tranh như bao vụ giao dịch thương mại khác. "Tôi sẽ là vị thủ tướng đáng nguyền rủa nhất từng nắm quyền ở Anh nếu tôi chấp nhận những điều khoản này," ông nói với Baldwin. Ngày 30 tháng Một, Baldwin đã khẩn thiết cầu xin nội các thông qua thỏa thuận này. Ông thừa nhận rằng lẽ ra người Mỹ có thể xử sự hào phóng hơn, rằng họ đã kiếm chác vô số kể từ cuộc chiến tranh, rằng họ chỉ tôn thờ "Vị chúa đô-la toàn năng" nhưng đây là kết quả tốt nhất mà nước Anh có thể đạt được.

Bonar Law lên tiếng bác bỏ đề nghị của người Mỹ. Ông đã tham vấn ý kiến của Maynard Keynes, và Keynes khuyên ông nên tiếp tục bảo lưu quan điểm phản đối của mình, lập luận rằng nước Anh nên từ chối đề nghị của người Mỹ "để cho họ [người Mỹ] có thời gian khám phá ra rằng họ hoàn toàn nằm dưới quyền định đoạt của chúng ta cũng như chúng ta đối với Pháp và Pháp đối với Đức. Chính con nợ mới là kẻ được đưa ra tiếng nói cuối cùng trong những hoàn cảnh như thế này."

Song Bonar Law cũng vô cùng lo lắng - ông sợ rằng vị Bộ trưởng Tài chính dưới quyền mình, vốn rất ủng hộ giao ước này, sẽ khuấy động một cuộc khủng hoảng trong nội bộ chính phủ. Bị nội các bỏ đa số phiếu chống, ông đành chấp nhận thất bại, song vẫn tận dụng cơ hội để xả bớt cơn giận của mình theo đúng lối cư xử kiểu Anh truyền thống - bằng cách viết một lá thư nặc danh gửi

https://thuviensach.vn

cho mục thư bạn đọc của tờ *Time*, trong đó cực lực công kích chính phủ mà mình đang phục vụ vì quyết định từ chối các điều khoản của người Mỹ.

Mặt thấy tai nghe nước Anh chỉ đạt được một giao kèo quá ư ngặt nghèo cho chính mình, nước Pháp quyết định im hơi lặng tiếng chờ thời. Cuối cùng nước này cũng giải quyết được vấn đề nợ chiến tranh của mình vào năm 1926, khi nó miễn cưỡng đồng ý trả 40 cent trên một đô-la - thậm chí điều kiện này còn không được Quốc hội Pháp thông qua cho đến mãi tận năm 1929. Nước Ý còn cao tay hơn. Khi thương thảo, cũng vào năm 1926, nước này chỉ chịu trả 24 cent trên một đô-la. Như mọi khi, Keynes đã đúng - trì hoãn giúp nước Anh đạt được một thỏa thuận có lợi cho mình hơn.

Thập kỷ mới dần trôi qua, và người Mỹ vẫn một hai thúc ép việc thanh toán các khoản nợ, họ đã thật sự choáng váng khi khám phá ra ở châu Âu mình bị căm ghét đến tận xương tủy thế nào. Các nhà báo gửi về quê nhà những bài báo lấy từ nhiều nguồn khác nhau, tất cả đều nói về một chủ đề, đó là thái độ thiếu thiện cảm dành cho người Mỹ với những tiêu đề như "châu Âu trừng mắt nhìn nước Mỹ giàu có" hay "châu Âu có ghét nước Mỹ không và tại sao?" hay thậm chí là "Chú Shylock tại châu Âu." Một cuộc thăm dò ý kiến không chính thức đã hé lộ rằng có tới 60% người dân Pháp coi nước Mỹ là quốc gia mà họ ghét nhất. Phóng viên tờ *New York Times* tại Paris báo cáo về rằng "cứ một trăm người được hỏi thì có tới chín mươi người coi Chú Sam là kẻ ích kỷ, tàn nhẫn, và tham lam." Trong chuyến thăm nước Anh, cựu binh Mỹ nay là phóng viên nước ngoài Frank Simonds phát hiện ra một thực tế là "đa phần người Anh đều mặc định trong suy nghĩ của mình rằng chính sách của nước Mỹ là thứ chính sách ích kỷ, hám lợi và đê tiện."

Song hiệu ứng thật sự nguy hại của những khoản nợ chiến tranh là nó khiến nước Anh khó lòng, nếu như không muốn nói là không

https://thuviensach.vn

thể, bỏ qua việc thu hồi những món nợ của chính mình từ Pháp và Đức, khiến Pháp càng ngoan cố bám vào yêu sách đối với các khoản bồi thường chiến phí từ Đức, và đẩy toàn bộ châu Âu vào một cái vòng luẩn quẩn thù địch.

THÁNG MƯỜI HAI NĂM 1922, khi Norman lên đường tới Washington, tờ *Time* tại London đã lược tả ông bằng vài nét như sau: "Ngài Montagu Collet Norman, Huân chương Công trạng Xuất sắc, Thống đốc của Ngân hàng Trung ương Anh quốc... chắc chắn là một trong những người thú vị nhất, cũng như có năng lực nhất từng giữ vị trí Thống đốc tính trong cả thế hệ này hoặc hơn nữa."

"Bề ngoài của ông khiến người ta liên tưởng đến một chính khách ưu tú thời kỳ đầu của triều đại Victoria," bài báo tiếp, "Khí chất quý tộc toát lên từ cung cách cư xử cho đến tính tình... cái đầu kiểu Shakespeare ngự trên một thân hình cao dong dỏng, điềm tĩnh và nghiêm trang. Là một người yêu nhạc, thơ và sách, ngài Norman còn sở hữu một bộ sưu tập nhiều loại đồ gỗ quý hiếm tuyệt đẹp. Rất nhiều người từng tiếp xúc với ông đều cảm thấy ở ông ẩn chứa một bí ẩn khôn cùng. Ông có sự nhạy cảm tinh tế của một 'nhà trí thức.'"

Norman của ngày nay và Norman của tháng Tám năm 1914 quả thật khác nhau một trời một vực. Khi xưa ông không dám tự tin vào chính mình mà cũng chẳng chắc chắn về tiền đồ của mình, bị hành hạ bởi những cơn loạn thần, sự nghiệp chẳng lấy gì làm rạng rỡ của ông còn bị gián đoạn thêm vì những ngày tháng ốm bệnh liên miên. Giờ đây ông đã lên đến tầm "vua biết mặt, chúa biết tên" với tư cách là một trong viên chức ngành ngân hàng tiếng tăm và quyền lực nhất trên toàn cõi châu Âu, nếu không muốn nói là trên toàn thế giới.

https://thuviensach.vn

Ngay từ buổi đầu nhậm chức tại Ngân hàng Trung ương Anh quốc, Norman đã quyết tâm phá vỡ lề thói cũ. Trong khi các vị tiền nhiệm của mình chỉ miễn cưỡng đảm đương công việc này, và thường xuất hiện nơi nhiệm sở trong bộ cánh sang trọng choáng lộn với mũ chóp cao và áo choàng dài, thì đến lượt Norman, mỗi lần tới ngân hàng, ông chỉ vận bộ âu phục giản dị các doanh nhân vẫn thường mặc, đi tàu điện ngầm - tuyến chính xuất phát từ ga Notting Hill - với chiếc vé tàu gài ngay dải băng quanh mũ nom đến vui mắt. Tính tình của ông dường như đã thay đổi hoàn toàn. Hầu hết mọi người đều quý trọng bản tính khoan dung, lối cư xử phong nhã cổ điển của ông, và trên hết, là nét quyến rũ mà ông được "trời ưu ái phú riêng cho mình." Như cách một trong những giám đốc đồng sự của ông đã nói, "Ông không bao giờ cố ý pha trò dù là kiểu nào đi chăng nữa. Ông chỉ đơn giản là người vui tính."

Trong năm năm tại vị, ông cũng đã trở thành gần như một ẩn số trong tâm trí công chúng. Trước Norman, các thống đốc của Ngân hàng nhìn chung đều là những người tương đối xa cách, chỉ có số ít những người làm trong ngành mới biết đến. Song cá tính của Norman dường như đã gây được ấn tượng mạnh mẽ nơi báo giới, khiến họ đồng loạt xưng tụng ông là một thiên tài tài chính với gốc gác xuất thân vô cùng danh giá. Tất cả những nét tính cách một thời được xem như những đặc điểm lập dị của một "người đàn ông già nua kỳ dị" – cách ăn mặc phô trương, những chiếc mũ bẻ vành, đam mê nghệ thuật của ông, sở học của ông về triết học phương Đông – giờ đây được khai thác triệt để như những dấu hiệu của một óc sáng tạo phi thường. Vẻ ngoài có phần kỳ quặc của ông, phong thái hòa nhã hóm hỉnh lại pha chút xa cách bàng quan, và có lẽ trên hết là thái độ dửng dưng ông dành cho tiền bạc, tất thảy đã đặt ông ở vị trí trung tâm của mọi bí mật, và tô đậm thêm hình ảnh của một thứ quyền lực khổ hạnh, nửa mang màu sắc quý tộc cao sang, nửa nhuốm phong vị thầy tu mộc mạc.

https://thuviensach.vn

Khí chất này lại càng được tôn lên thêm bởi chính sách tránh không xuất hiện trước công chúng của ông. Người ta chẳng mấy khi thấy ông có mặt tại các sự kiện xã hội của thành phố. Ông cũng không bao giờ đăng đàn phát biểu, chỉ trừ những khi phải đưa lời chúc từ tại buổi tiệc Mansion House tổ chức thường niên theo truyền thống quy định đối với các vị thống đốc, và luôn từ chối mọi cuộc phỏng vấn của báo giới.

Chính trong những năm đầu nắm trong tay quyền lực đó, Norman bắt đầu có thói quen đi du lịch dưới các biệt danh, dần dà, nó trở thành một yếu tố quan trọng làm nên huyền thoại và sự bí ẩn của ông. Khi ấy đang là đỉnh cao của thời đại vận tải tàu biển xuyên Đại Tây Dương. Tờ *Time* tại London và tờ *New York Times* thường xuyên cho đăng tải các mục trọng điểm trong đó liệt kê những hành khách danh tiếng nhất có mặt trên các chuyến tàu rời cảng mỗi tuần – về cơ bản đây là các tiểu mục bổ trợ cho các trang xã hội với sự góp mặt thường xuyên của các đại sứ, ngôi sao điện ảnh và giới quý tộc châu Âu.

Cái tin thống đốc của Ngân hàng Trung ương Anh quốc dong buồm sang Mỹ hẳn sẽ khiến dư luận xôn xao không ít: một thỏa thuận về nợ chiến tranh sắp được ký kết! Hoặc: nước Anh có thể sẽ quay về với chế độ bản vị vàng trong tuần này! Để tránh những lời đồn thổi vô căn cứ đó, thư ký của Norman, Edward Skinner, bắt đầu đăng ký vé tàu cho Norman dưới tên họ của chính mình là Skinner.

Có lần, trên những chuyến Norman vượt Đại Tây Dương, ông Skinner giản dị bình thường bỗng biến thành giáo sư Clarence Skinner. Một trong số rất nhiều giai thoại kể rằng trong một chuyến đi như thế, một giáo sư Clarence Skinner chuyên ngành giáo lý cơ đốc ứng dụng thuộc Đại học Tufts vùng Medford, Massachusetts nào đó, và đồng thời một tín đồ nổi tiếng của

https://thuviensach.vn

thuyết phổ độ, người đã đấu tranh kịch liệt đòi bãi bỏ các luật thánh cấm đoán mọi hành động mạo phạm báng bổ, tình cờ có mặt trên cùng một con tàu với Norman. Các phóng viên vẫn lảng vảng quanh các cầu tàu khu West Side của Manhattan mong kiếm được một cuộc phỏng vấn ngay trên bến cảng đã nhận nhầm Norman là giáo sư Clarence Skinner (phong thái của ông khá giống một vị giáo sư). Norman không làm gì thái quá hòng lạm dụng sự nhầm lẫn của họ. Cả vị giáo sư thật cũng vậy, thậm chí ông còn khoái chí trước sự cố nho nhỏ này. Sự việc đã khơi gợi bản tính mưu mô, láu lỉnh thiên bẩm của Norman và kể từ ngày đó, ông luôn đi du lịch dưới cái tên hiệu giáo sư Clarence Skinner. Tuy nhiên, trò ngụy trang của ông về sau vẫn bị báo giới lật tẩy. Dù vậy, ông vẫn không bỏ trò tiểu xảo đó, và những câu chuyện về giáo sư Clarence Skinner cùng các chuyến đi của ông đã trở thành chuyện đùa vui của những người trong giới.

Thái độ dị ứng của Norman đối với mọi thể loại đưa tin trên báo chí và những nỗ lực của ông nhằm che giấu hành tung của mình khỏi con mắt tọc mạch của cánh phóng viên chỉ càng khiến họ thêm tò mò. Ngay cả những tiểu tiết vặt vãnh nhất trong cuộc sống thường nhật của ông cũng được thổi phồng lên và trở thành mảnh đất màu mỡ cho bao nhiêu lời đồn đoán. Kết quả của nó thường là những chuyện khôi hài, nhưng cũng có lúc thành ra lố bịch.

Một vụ việc điển hình như thế xảy ra vào tháng Ba năm 1923, chỉ ít ngày sau khi nước Pháp chiếm đóng thung lũng Ruhr: Norman lên đường trên chuyến đi nghỉ thường niên của mình tới miền Nam nước Pháp, tại đây ông thường ở với người chú họ xa của mình tại Costabelle, gần Hyères, hoặc tại khách sạn Hermitage ở Nice. Trong dịp này, ông quyết định ghé qua Paris vài ngày để hội kiến với những người đồng nghiệp tại Ngân hàng Trung ương Pháp. Do không chủ ý giữ bí mật về chuyến đi của mình, ông ở lại khách sạn sang trọng và danh tiếng Crillon, trên Place de La Concorde. Tuy

https://thuviensach.vn

nhiên, do lễ tân khách sạn Crillon đã đăng ký nhầm cho ông dưới cái tên Norman Motangu, nên báo chí được thể loan ầm lên rằng ông đang thực hiện một chuyến vi hành tới Paris. Khi người hầu cận của ông bị bắt gặp đang mua vé tàu từ một nguồn khác thay vì thông qua văn phòng bán vé đặt tại khách sạn, người ta còn đồn rằng có người đã nghe lỏm thấy anh chàng kia hỏi người phu khuân vác các chuyến tàu chạy sang Đức, một báo cáo điện tín bèn dựa vào đó mà tự suy diễn rằng Norman đang chuẩn bị sang Đức, và xa hơn nữa, ông còn đang mưu tính tự mình đàm phán một thỏa thuận để giải quyết vấn đề bồi thường chiến phí. Câu chuyện được đăng tải đầy rẫy trên mặt báo của phân nửa các tờ báo ở London, và rất nhiều tờ báo ở Mỹ đã thông tin lại ở quê nhà, bao gồm tờ New York Times, Washington Post, và Chicago Tribune. Trên thực tế, chỉ sau vài ngày lưu lại Paris, ông lại lên đường tới Nice như thường lệ.

Winston Churchill, sau này là người rất am hiểu sở thích của Norman, đã phác họa chân dung của ông trên tờ *Sunday Pictorial* như sau: "Ác cảm của ông đối với mọi hình thức phô trương quảng cáo đã bao trùm lên quanh ông một bầu không khí hư hư thực thực, kết quả là ngay những sự việc vô cùng tầm thường vặt vãnh trong cuộc sống thường nhật của ông cũng bị thị trường tiền tệ trên khắp thế giới theo dõi sát sao và thổi phồng lên gấp bội... Ông càng cố gắng tìm kiếm sự riêng tư thì những hành vi của ông thành ra lại càng có ý nghĩa hơn. Ông đi du lịch bằng tên giả, và ngay lập tức bị người ta phát hiện ra. Ông sống ẩn dật ngay trong ngôi nhà của mình tại nước Anh, thì cả nước Mỹ lại bị xáo tung lên để đảm bảo rằng ông không có mặt ở đó. Thực chất chính quá trình cố làm lu mờ bản thân hóa ra lại là một cách tự quảng cáo hữu hiệu và tinh tế bậc nhất... Có lẽ chỉ vài lời nói giản dị ngắn gọn... cũng sẽ giúp ông đạt được mục đích của mình tốt hơn là ngồi ẩy im lặng và phòng bị."

https://thuviensach.vn

Chẳng phải ai cũng bị chinh phục bởi vẻ lôi cuốn hay cá tính của ông. Vốn ghét các cuộc tranh luận và đối đầu trực tiếp, ông thường tìm kiếm lối ra cho mình bằng những con đường vòng để tránh các đối thủ; vì thế dần dần ông đâm mang tiếng là kẻ hay lẩn tránh. Một vài người vẫn bảo lưu quan điểm hoài nghi, cho rằng những nỗ lực của Norman nhằm bao bọc bản thân trong tấm màn bí mật chỉ đơn thuần là một phương thức tự đề cao mình cực kỳ tinh vi và phức tạp mà thôi.

Mặc dù hình ảnh của Norman trong mắt công chúng đã thay đổi rõ rệt, song ông vẫn luôn mang bên mình những nỗi sầu muộn riêng tây đã làm ông khổ sở biết bao nhiêu từ trước chiến tranh. Bẩm sinh ông vốn là người bi quan, thường dễ rơi vào trạng thái tuyệt vọng, những nét đặc trưng đó lại rất không tốt cho một người nắm giữ vị trí thống đốc ngân hàng Trung ương đang phải gánh vác trọng trách hồi phục sức khỏe cho một nền kinh tế bầm dập. Trong suốt năm sóng gió đầu tiên tại nhiệm, khi đang phải vật lộn với đồng bảng yếu ớt và cơn suy thoái sâu, ông đã viết rằng mình "có cảm giác như bị ném ra giữa biển khơi mà không biết phải bơi như thế nào."

Francis Williams, khi ấy là biên tập viên của tờ báo cánh tả

Daily Herald, cũng nhận xét rằng mặc dù Norman có khả năng tạo ra một sức mê hoặc kỳ dị đối với cả thành phố London, song ông vẫn "quá kín đáo, tự cao tự đại, và đáng nghi ngại về năng lực trí tuệ, và gần như không có khả năng xử lý các mối quan hệ bình thường của một con người."

TRONG SUỐT NHỮNG NĂM đầu thập niên 1920, Norman thường nói về việc kiến tạo một liên minh các thống đốc ngân hàng Trung ương, nắm giữ trọng trách bình ổn nền tài chính châu Âu và đẩy mạnh quá trình khôi phục kinh tế thế giới. Có vẻ như

https://thuviensach.vn

không một chính phủ nào đủ năng lực để làm việc này và ông trộm nghĩ rằng bằng cách nào đó hội nhóm của ông có thể lấp vào khoảng trống mà các chính trị gia đã bỏ lại. Ông thích nhìn về tương lai và tưởng tượng ra mình cùng với những người anh em khác trở thành những nhà lãnh đạo ưu tú, đứng uy nghi vượt lên trên tầm những cuộc đấu đá chính trị, những oán hận giữa các quốc gia, và những giải pháp ngây ngô, non nớt. Mặc dù Norman "rất khoái được tỏ ra rằng ta đây khác người," song cách nhìn nhận của ông về xã hội vẫn mang đậm hơi hướng của "một cựu sinh viên trường Eton." Là một người sinh ra dưới triều đại Edward, ông vẫn giữ một niềm tin son sắt đối với nhà nước quý tộc.

Tháng Ba năm 1922, ông viết thư gửi Strong bằng giọng văn tỉnh lược ông vẫn hay dùng, "Chỉ mới gần đây các quốc gia trên thế giới mới bắt tay vào dọn dẹp đống đổ nát sau chiến tranh, hai năm qua đã bị hoài phí vào công cuộc xây dựng các lâu đài trên cát và rồi lại kéo đổ chúng xuống. Dường như đó là kiểu vận hành của các nền dân chủ vậy, mặc dù 'một số ít các nhà quý tộc' ở tất cả các nước đã nhận ra ngay từ đầu đâu là kết quả tất yếu của những phương thuốc được kê đơn vội vã lại bị đem ra hòng chữa chạy các căn bệnh trầm trọng đến thế." Rõ ràng ông cho rằng "số ít các nhà quý tộc" chính là những viên chức ngân hàng như ông.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này, chính ông mới là người đang xây dựng các lâu đài trên cát. Quan điểm của ông cho rằng các thống đốc ngân hàng sẽ không bị lệ thuộc bởi những áp lực dân tộc chủ nghĩa mà các chính trị gia vẫn phải gánh chịu quả thực là một suy nghĩ ngây thơ đến khó tin. Tầm nhìn của ông về một liên minh giữa các vị chúa tể của nền tài chính thế giới, trong giai đoạn này, cũng gần như là một giấc mộng hão huyền. Thậm chí ông còn không nhận được sự ủng hộ hoàn toàn của Strong. Sau Hội nghị kinh tế Genoa năm 1922, ông đã đề xuất ý tưởng về một hội kín vĩ đại

https://thuviensach.vn

bao gồm thống đốc các ngân hàng Trung ương. Song Strong phản đối ý tưởng này, lo ngại rằng nước Mỹ, với tư cách là chủ nợ lớn nhất thế giới, sẽ bị mai phục bởi cả một toán con nợ châu Âu, tất cả đều nhao nhao đòi nước Mỹ đem kho dự trữ vàng khổng lồ của mình ra để cứu họ. Như ông này đã viết cho Norman, "Bất kỳ thứ gì mang bản chất của một liên hiệp hoặc liên minh, trong điều kiện thế giới như hiện nay, chắc chắn đều tiềm ẩn đầy hiểm họa."Sợ rằng ông sẽ giống như "đưa một tờ séc trắng cho một trong những quốc gia nghèo đói trên thế giới, hoặc cho các ngân hàng phát hành của họ, và đặc biệt là cho những kẻ với tình trạng tài chính đang trong cảnh hỗn loạn hoàn toàn và đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát."

Đến năm 1923, câu lạc bộ của Norman về cơ bản chỉ bao gồm chính ông và Strong. Tuy vậy, tình bằng hữu giữa hai người đã đơm hoa kết trái.

Sau ba chuyến đi của Norman tới nước Mỹ vào năm 1921 và 1922, họ không gặp lại nhau trong gần mười tám tháng. Bị ngã bệnh một lần nữa, Strong phải xin nghỉ phép gần hết năm 1923. Sau lần đó, họ thỏa thuận sẽ gặp nhau ít nhất hai lần một năm, chủ yếu sẽ tại hai địa điểm luân phiên hoặc châu Âu vào mùa hè hoặc New York vào mùa đông. Họ viết thư cho nhau vài tuần một lần - một sự pha trộn giữa những chuyện tán gẫu về lĩnh vực tài chính và những quan điểm về chính sách kinh tế. Quan hệ thân mật là thế, song họ vẫn thường gọi nhau theo kiểu cách trang trọng cổ điển của thời đó, là "Strong thân mến" hay "Norman thân mến," mặc dù cũng có vài dịp họ nói năng suồng sã hơn, tất nhiên vẫn còn giữ kẽ ít nhiều, là "Strongy thân," "Ông bạn già thân mến," hay "Monty già thân mến." Họ cho nhau những lời khuyên, thường hé lộ với nhau những chuyện bí mật mà ngay cả đồng nghiệp của họ cũng không được biết đến. Thỉnh thoảng họ cũng quở mắng nhau chút đỉnh. Khi Norman tự ý ra quyết định quá nhiều mà quên không tham vấn

https://thuviensach.vn

các giám đô´c đô`ng sự của mình, Strong bèn trách ông, "Anh đúng là ông bạn già đỏng đảnh và hình như một trong những bổn phận của tôi là lâu lâu lại lên lớp anh vài bận."

Đôi lúc, họ nói năng như một một đôi bạn hữu là hai kẻ độc thân vô hại, những người tìm thâ´y niê`m vui vô tận khi bỡn cợt lẫn nhau - có thể là vê` một bức chân dung sơn dâ`u vẽ hình Strong mà Norman tình cờ nhìn thâ´y trên những trang sách *Thành phô´ và đâ´t nước* (Town and Country), hay sự cáu kỉnh của Norman khi Thorpe Lodge được sửa sang lại, hay việc ông theo đòi triê´t học của Spinoza.

Norman, bẩm sinh vô´n là người đa cảm hơn, thường tỏ ra sô´t să´ng, nhạy cảm và lo lă´ng thái quá đô´i với sức khoẻ của bạn. "Tôi câ`u xin anh hãy quan tâm đê´n bản thân nhiê`u hơn nữa. Anh không chỉ thuộc vê` mỗi mình anh đâu mà còn thuộc vê` những người khác nữa," ông đã viê´t những dòng này sau một chuyê´n đi New York năm 1921. Ông quở trách Strong vì hút nhiê`u thuô´c lá Camels quá và để ý đê´n từng tiểu tiê´t như "tình hình mạch đập, giâ´c ngủ, chân cẳng, hô hâ´p... của anh sao rô`i... bô´n tuâ`n nay tôi chẳng được biê´t tin gì của anh cả." Strong lại là người tính tình lạnh lùng hơn, lại đã có một gia đình lớn, nên nhu câ`u giãi bày tâ´t nhiên không nhiê`u bă`ng. Năm 1927, sau một chuyê´n thăm viê´ng của Norman đúng lúc bệnh viêm phổi của mình tái phát, ngay cả Strong cũng viê´t, "Có một người đô`ng cảm để cùng nói vê` nhiê`u vâ´n đê` quả thật râ´t hữu ích, nhưng khi đó lại là một người bạn chí thiê´t, thì còn ý nghĩa hơn gâ´p bội."

Đê´n năm 1923, họ thật sự lo sợ cho tương lai. Những năm đâ`u của nê`n hòa bình, từng mở ra với bao nhiêu hy vọng, giờ bỗng hoá thành thời gian đâ`y thâ´t vọng và chán nản cùng cực đô´i với cả hai người. Nước Mỹ đã phủi tay không thèm dính dáng với bâ´t kỳ sự vụ nào của châu Âu nữa và lui vào sô´ng riêng mình một cõi. Các đô`ng tiê`n của châu Âu vẫn chưa thoát khỏi tình trạng bâ´t ổn. Cả hai đê`u

https://thuviensach.vn

không làm được gì mấ y để khắ c phục những sai lầ m trong chính sách kinh tế của Đức hay Pháp, hai đấ t nước này cùng bị tê liệt bởi những khoản bồ i thường chiế n phí: nước Đức từ chố i không thực hiện bấ t cứ hành động nào để bình ổn nề n kinh tế của mình cho đế n khi nào một thoả ước công bằ ng hơn được thiế t lập, đế n lượt mình, nước Pháp lại nhấ t quyế t kêu rằ ng mình không thể nhượng bộ một phân nào cho đế n khi đạt được một giao kèo về nợ chiế n tranh với Anh và Mỹ.

Norman thấ y rằ ng "nề n văn minh châu Âu" đang cận kề vực thẳm. Song tấ t cả những gì ông có thể làm là đứng ngoài nhìn tình hình dầ n dầ n xấ u đi. Càng ngày ông càng nghiêng theo hướng ủng hộ Đức và chố ng lại Pháp. Sự ngoan cố của người Pháp trong suố t những cuộc thảo luận về vấ n đề bồ i thường chiế n phí chỉ càng tô đậm thêm những định kiế n cá nhân của Norman, nhấ t là đố i với tầ ng lớp chính trị gia Pháp. "Điểm đen của châu Âu và thế giới tiế p tục án ngữ trên sông Rhine," ông đã viế t cho Strong ngay sau vụ chiế m đóng thung lũng Ruhr. "Anh có thể thấ y nơi đây hội đủ mọi điề u kiện cho một cuộc chiế n tranh, ngoại trừ việc một bên không hề có vũ khí. Liệu nước Đức còn cầ m cự được tới bao giờ?"

Đố i với Strong, cảm giác chán nản có nguồ n gố c riêng tư hơn. Mặc dù tình trạng tài chính của ông vẫn khá thoải mái, song qua năm tháng ông đã phải điề u chỉnh phong cách số ng của mình rấ t nhiề u. Sự đố i nghịch giữa lố i số ng tương đố i khiêm tố n của ông và của những đồ ng nghiệp cũ làm việc trong khu vực tư nhân quá rõ rệt. Sau cuộc chia tay và ly dị, ông số ng trong một loạt các căn hộ nhỏ, ban đầ u là tại một dãy phòng lớn ở khách sạn Plaza, và từ giữa năm 1922, là ở một căn hộ hai phòng ngủ nhỏ bé nằ m giữa khu trung tâm Manhattan. Harry Davison được nhận lợi tức từ một biệt thự trên đại lộ Công viên, một khu bấ t động sản rộng sáu mươi mẫu Anh, cho đế n khi ông đột ngột qua đời vì một khố i u não vào tháng

https://thuviensach.vn

Năm năm 1922. Trong khi đó, Thomas Lamont, biểu tượng sô´ng của con đường mà Strong đã không lựa chọn, sô´ng trong một ngôi nhà hiện đại giao giữa phô´ Sô´ 1 và đại lộ Công viên, nghỉ tại biệt thự ở Englewood vào mùa xuân, và vê` chơi điê`n trang tại North Haven, Maine mỗi khi hè tới.

Strong vẫn liên tục bị bệnh tật hành hạ. Tháng Hai năm 1923, bệnh lao lan đê´n thanh quản, buộc ông phải xin nghỉ phép một đợt nữa để đê´n Colorado – đợt nghỉ phép thứ tư trong vòng bảy năm – ông quay lại làm việc vào tháng Mười, nhưng từ đó chỉ làm bán thời gian mà thôi. Tính từ lúc phát bệnh lâ`n đâ`u tiên vào năm 1916, ông đã tiêu tô´n một nửa sô´ thời gian rời xa nhiệm sở. Ngay cả khi đang làm việc trên danh nghĩa, ông cũng thường xuyên rơi vào trạng thái tê liệt, "khổ sở bởi những liê`u morphine lớn" được tiêm vào người để kiê`m chê´ cơn đau khủng khiê´p. Ông già sọm hẳn đi. Bị ép phải ngừng chơi tennis và các loại hình thể dục thể thao hoạt động mạnh khác, ông lên cân râ´t nhanh và bị rụng tóc dâ`n dâ`n. Trông ông giờ đây hô´c hác và kiệt quệ, người ta gâ`n như không còn nhận ra người thanh niên vóc người cao dong dỏng, mảnh khảnh, tự tin và điển trai của mười năm trước nữa.

Xưa kia, ngay cả sau cái chê´t của người vợ thứ nhâ´t, ông vẫn luôn là người râ´t quảng giao và thích tụ tập. Đê´n nay ông hâ`u như không ra ngoài vào buổi tô´i và cũng chẳng bao giờ có mặt ở các rạp hát hay opera. Công việc là niê`m an ủi duy nhâ´t, tâ´t cả những buổi tô´i của ông đê`u được hiê´n trọn cho những buổi làm việc lặng lẽ cùng các giám đô´c và viên chức ngân hàng khác.

Đâ`u năm 1924, cả hai cậu con trai đê`u ngỏ ý muô´n lập gia đình, ông bèn viê´t cho Norman: "Sự cám dỗ luôn án ngữ trước mặt tôi, xúi giục tôi vứt bỏ hê´t công việc và nghỉ ngơi, đi thăm thú khă´p nơi, viê´t lách chút đỉnh, và quên bớt những âu lo." Không ai trong

https://thuviensach.vn

sô´ họ thâ´y trước rằ`ng sau bô´n năm chán chường, mệt mỏi, họ đã tiê´n râ´t gâ`n tới mục tiêu mà mình hă`ng đeo đuổi.

https://thuviensach.vn

9. Di sản man rợ

CHÊ´ ĐỘ BẢN VỊ VÀNG

Thời gian sẽ quay ngược trở lại và mang vê` kỷ nguyên của vàng.

JOHN MILTON, *Buổi sáng ngày Chúa giáng sinh*

SAU CHIÊ´N TRANH, có một quan điểm nhận được sự đô`ng thuận rộng rãi trong cộng đô`ng giới chức ngân hàng rằ`ng thê´ giới phải quay lại với chê´ độ bản vị vàng càng sớm càng tô´t. Niê`m tin gâ`n như mang tính lý thuyê´t vào vàng với tư cách là nê`n tảng của tiê`n tệ đã hằ`n sâu trong lô´i tư duy, là một phâ`n lớn trong hành trang trí tuệ của họ nhằ`m thiê´t lập câ´u trúc trật tự của thê´ giới, đê´n mức hâ`u như không ai có thể nghĩ ra một phương cách nào khác khả dĩ có thể giúp tổ chức hệ thô´ng tiê`n tệ quô´c tê´. Đứng đâ`u ý thức hệ này, không ai khác, chính là Montagu Norman và Benjamin Strong.

Trở ngại lớn nhâ´t đô´i với công cuộc tái lập chê´ độ bản vị vàng là núi tiê`n giâ´y mà ngân hàng Trung ương của các bên tham chiê´n đã phát hành ra trong suô´t cuộc chiê´n tranh. Xét riêng nước Anh chẳng hạn. Năm 1913, tổng lượng tiê`n có mặt trong lưu thông trên toàn quô´c – bao gô`m các đô`ng vàng và đô`ng bạc; giâ´y bạc do Ngân hàng Trung ương Anh quô´c và các ngân hàng thương mại lớn phát hành; và bộ phận tiê`n tệ sinh sau đẻ muộn nhâ´t, các tài khoản ngân hàng – lên tới con sô´ tương đương 5 tỷ đô-la. Lượng cung tiê`n này, dưới nhiê`u thể dạng khác nhau, được đô´i ứng bởi tổng cộng 800 triệu đô-la vàng khô´i của nước Anh, đáng ngạc nhiên là chỉ có 150 triệu đô-la vàng nằ`m trong các két să´t của Ngân hàng Trung ương Anh quô´c, phâ`n còn lại bao gô`m các đô`ng vàng được lưu

https://thuviensach.vn

thông ngoài thị trường hoặc vàng thỏi do các ngân hàng thương mại, như Barclays và Midland, nắm giữ. Đến năm 1920, Ngân hàng Trung ương Anh quốc đã cho chính phủ vay một khoản tiền khổng lồ nhằm trang trải cho các chi phí chiến tranh, nhiều đến nỗi tổng cung tiền đã phình lên đến mức 12 tỷ đô-la, đẩy giá cả tăng gấp hai lần rưỡi. Trong khi đó, kho dự trữ vàng của nước Anh về cơ bản vẫn giậm chân tại chỗ. Do đó, nếu vào năm 1913, mỗi đô-la tiền tệ được đối ứng bằng lượng vàng trị giá 15 cent, thì đến năm 1920, con số này giảm xuống chỉ còn chưa tới 7 cent vàng. Ngân hàng Trung ương Anh quốc ra sức vận dụng mọi phương cách có thể để tiết kiệm vàng, chẳng hạn, bằng cách thay thế các đồng vàng bằng tiền giấy, và bằng cách đưa vàng thỏi vốn do các ngân hàng thương mại cất giữ về khóa lại trong két của riêng mình. Tuy nhiên, đến cuối cuộc chiến tranh, thực tế đã phơi bày rõ mồn một rằng kho dự trữ của đất nước không thể cung cấp lớp đệm tiền tệ đủ dày có thể giúp nước Anh tính chuyện quay về chế độ bản vị vàng với tỷ giá quy đổi cũ của năm 1914 được.

Tất cả các quốc gia bị kéo vào cuộc chiến tranh, thậm chí cả nước Mỹ, đều phải đối mặt với tình thế tiến thoái lưỡng nan tương tự. Nguyên do là vì họ đều ít nhiều phải viện đến chính sách tài chính lạm phát. Về cơ bản chỉ có hai cách để khôi phục lại thế cân bằng trước kia giữa giá trị kho dự trữ vàng và tổng cung tiền. Một là đảo ngược toàn bộ quá trình lạm phát và xì hơi bong bóng tiền tệ thông qua việc thật sự rút bớt lượng tiền đang có mặt trong lưu thông. Đó là con đường chuộc lỗi. Song nó lại quá đau đớn. Vì nó nhất định sẽ đòi hỏi phải có một giai đoạn tín dụng thắt chặt và lãi suất cao cực kỳ gắt gao, một động thái gần như chắc chắn sẽ dẫn đến suy thoái và thất nghiệp, chí ít là cho đến khi giá cả bị dìm xuống.

https://thuviensach.vn

Cách còn lại là chấp nhận rằng những lỗi lầm quá khứ là không thể vãn hồi được nữa và tái lập lại thế cân bằng tiền tệ chỉ với vài nét bút thông qua việc cắt giảm giá trị của tiền tệ nội địa dưới dạng vàng – nói một cách khác, là chính thức giảm giá trị tiền tệ. Nghe qua thì có vẻ nhẹ nhàng. Song đối với cả một thế hệ đã luôn tôn sùng sự chắc chắn của chế độ bản vị vàng, giảm giá trị tiền tệ bị xem như một hình thức chiếm đoạt, một hành vi lừa đảo các nhà đầu tư và chủ nợ, cướp trắng giá trị đích thực của số của cải họ đã tằn tiện ki cóp. Thêm nữa, đây chẳng phải là một giải pháp hoàn toàn miễn phí. Những ngân hàng Trung ương đã viện đến giải pháp giảm giá trị như một cách để dọn dẹp đống tàn dư tiền tệ ngổn ngang của quá khứ khi bị coi ngang với hóa thân tài chính của mấy gã nghiện rượu hoàn lương – khó mà rửa sạch nổi vết nhơ in dấu trên thanh danh về tính kỷ luật tài chính của họ, và hệ quả tất yếu về sau là họ thường phải trả hết các khoản nợ rồi mới được vay tiếp.

Một phép so sánh về sự lựa chọn giữa giảm phát và giảm giá trị tương đối dễ hình dung là trường hợp một người đã lên cân và không còn mặc vừa đống quần áo cũ của mình nữa. Anh ta có thể chọn giải pháp giảm bớt cân nặng – tức là, giảm phát – hoặc đành chấp nhận rằng vòng eo đồ sộ này là sự đã rồi, không có cách gì cứu chữa được nữa và mua quần áo khác – đó là giảm giá trị. Giảm phát hay giảm giá trị đã trở thành vấn đề kinh tế trung tâm của mọi quốc gia thời kỳ hậu chiến. Gánh nặng giảm phát sẽ đè lên vai công nhân, doanh nghiệp, và người đi vay, còn giảm giá trị sẽ khiến những người tiết kiệm thiệt hại ghê gớm. Số phận của nền kinh tế thế giới trong hai thập kỷ tiếp đó còn bị chấp chới giữa những con đường mà mỗi quốc gia lựa chọn. Nước Mỹ và Anh chọn giảm phát, còn Đức và Pháp lại nghiêng theo hướng giảm giá trị.

https://thuviensach.vn

Trong sô´ tâ´t cả các bên tham chiê´n, nước Mỹ nhập cuộc muộn nhâ´t và cũng tiêu tô´n ít tiề`n của hơn hẳn, nên tình hình tài chính của nước này vẫn còn tương đô´i lành lặn. Mặc dù Mỹ cũng cho phép tiề`n tệ mở rộng tới 250% trong suô´t chiê´n tranh, và giá cả tăng gâ´p đôi, song kho dự trữ vàng của nó cũng phình ra gâ´p hơn hai lâ`n nhờ những đơn hàng xuâ´t khẩu nguyên liệu, khí tài phục vụ chiê´n tranh lớn sang châu Âu và dòng vô´n châu Âu ô` ạt vượt Đại Tây Dương đổ vào Mỹ hòng kiê´m tìm một chô´n ẩn náu an toàn, mang vê` cho nước Mỹ lượng vàng trị giá lên tới hơn 2 tỷ đô-la. Đê´n năm 1920, nước Mỹ đã ngô`i trên đô´ng vàng cao châ´t ngâ´t với trị giá gâ`n 4 tỷ đô-la. Do đó, dù đã nương tay thả cho lạm phát chiê´n tranh tăng cao, thì nước này vẫn còn kho dự trữ vàng dư dả để làm đô´i ứng cho cơ sở tiề`n tệ vừa mở rộng, và đủ khả năng quay lại với chê´ độ bản vị vàng gâ`n như ngay lập tức một khi tình hình căng thẳng quô´c tê´ châ´m dứt.

Ngay cả ở nước Mỹ, quá trình quay vê` với trạng thái ổn định tiề`n tệ và vàng cũng không hoàn toàn êm ả. Vào năm 1919 và 1920, sau bao năm chiê´n tranh, người tiêu dùng quyê´t xả hơi cho bõ những ngày cơ cực và ra sức phóng tay mua să´m; lạm phát bă´t đâ`u tăng tô´c và trong khoảnh khă´c tưởng như đã vượt ra ngoài tâ`m kiểm soát. Strong phản ứng cực kỳ quyê´t liệt, mở đâ`u bă`ng hành động thă´t chặt chính sách tín dụng của FED thông qua việc nâng lãi suâ´t lên 7% và giữ nguyên mức này trong suô´t một năm trời. Sự kìm kẹp này xảy ra đô`ng thời với một động thái tương tự từ phía chính phủ liên bang nhă`m đưa ngân sách trở vê` thê´ cân bă`ng. Nê`n kinh tê´ sa vào suy thoái. Trên hai triệu rưỡi người mâ´t việc làm. Sô´ vụ phá sản tăng chóng mặt. Đê´n cuô´i năm 1921, khi giá cả đã sụt giảm gâ`n một phâ`n ba, nê`n kinh tê´ mới bă´t đâ`u có dâ´u hiệu hô`i phục. Trong bảy năm tiê´p theo, nê`n kinh tê´ Mỹ, được dẫn dă´t bởi những công nghệ mới như xe hơi và các phương tiện thông tin liên lạc,

https://thuviensach.vn

đã trải qua một giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và lạm phát thâ´p chưa từng thâ´y trong lịch sử.

Nă`m ở thái cực đô´i nghịch hoàn toàn với nước Mỹ là Đức, nước này đã chọn con đường ít kháng cự nhâ´t trong suô´t thời gian chiê´n tranh và mở rộng cung tiê`n của mình tới 400%. Đê´n cuô´i năm 1920, giá cả tại Đức đã vọt lên gâ´p mười lâ`n so với mức giá năm 1913. Nước Đức đã phát hành quá nhiê`u tiê`n giâ´y, tới mức không còn hy vọng gì có thể đảo ngược quá trình này, và khi chiê´n tranh châ´m dứt, việc đâ´t nước này sẽ nghiêng theo giải pháp giảm giá trị tiê`n tệ trên quy mô cực lớn có vẻ như đã quá rõ ràng. Nê´u nhìn lại quá khứ, người ta sẽ cho ră`ng đó là một điê`m lành. Song thay vì cô´ gă´ng khôi phục nê`n tài chính, chính phủ Đức lại tiê´p tục theo đuổi chính sách lạm phát có hệ thô´ng, một phâ`n là để đáp ứng các yêu sách vê` bô`i thường chiê´n phí, và vì vậy lại tự đẩy mình vào hành trình ảo tưởng.

Hình 1

Giá tiêu dùng: 1913 – 24
Giá năm 1914 = 100

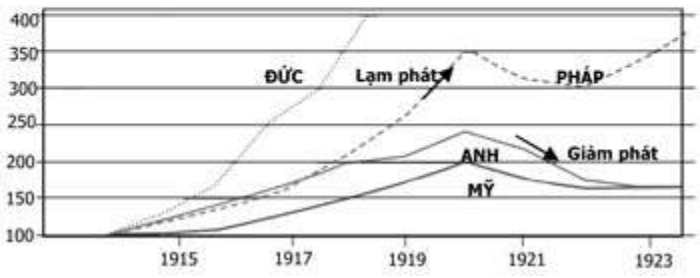

Sau khi Thê´ chiê´n lâ`n thứ nhâ´t kê´t thúc, Đức và Pháp đã chọn lạm phát và giảm giá trị tiê`n tệ, còn Mỹ và Anh chọn giảm phát.

Nước Anh và nước Pháp nă`m ở đâu đó giữa hai thái cực nói trên. Trong suô´t cuộc chiê´n, Pháp đã mở rộng tổng lượng tiê`n tệ của mình lên 350%, đẩy giá cả tăng theo tô´c độ tương ứng. Sau chiê´n

https://thuviensach.vn

tranh, Ngân hàng Trung ương Pháp quyết tâm tránh lạm phát phi mã và phá giá tiền tệ kiểu Đức bằng cách chấm dứt việc phát hành mới tiền giấy. Tuy nhiên, nước Pháp vẫn tiếp tục đùa giỡn với thảm họa khi để thâm hụt ngân sách tăng vọt lên đến 500 triệu đô-la và lại một lần nữa được cứu nguy chính nhờ bản tính tằn tiện đáng nể của người dân nước này. Trong nội bộ Ngân hàng Trung ương Pháp vẫn tồn tại một nhóm người cố bám khư khư lấy cái ảo tưởng rằng có thể đảo ngược quá trình tăng giá gấp hơn ba lần vừa qua và đưa tỷ lệ đồng franc trên vàng về với mức cân bằng thời trước chiến tranh, song đa số những nhà quan sát có chút lý trí đều nhất trí rằng khi nước Pháp quay về với chế độ bản vị vàng, nó sẽ phải chấp nhận một tỷ giá quy đổi thấp hơn hẳn – và ngay cả viễn cảnh này cũng còn xa mới trở thành hiện thực.

Do đó, nước Anh là cường quốc duy nhất thật sự phải đối mặt với sự lựa chọn khó khăn giữa giảm giá trị và giảm phát. Đối với một nhà quan sát thời hiện đại, một người ít gắn bó hơn với nguyên lý mặc định rằng các tỷ lệ tiền tệ là thứ bất khả xâm phạm, thì việc áp dụng giải pháp giảm giá trị trong một chừng mực nào đó là hành động tương đối khôn ngoan. Rốt cục, nước Anh đang cảm thấy sức cạnh tranh của mình trong nền kinh tế thế giới thời hậu chiến đã suy yếu đáng kể và, do đã thanh lý một lượng lớn những tài sản mình nắm giữ ở nước ngoài, nước này chỉ có thể trích ra một khoản thu nhập nhỏ bé hơn xưa rất nhiều hòng xoa dịu cơn choáng váng. Tỷ giá hối đoái của nước này nên được "thả" cho giảm dần như một cách khiến hàng hóa sản xuất tại Anh trở nên rẻ hơn trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, Norman và những người thuộc thế hệ của ông sống trong một thế giới với lối tư duy kiểu khác. Họ nhìn nhận giảm giá trị không chỉ là một sự điều chỉnh cho phù hợp với hiện thực mới mà là một thứ gì đó còn hơn thế nữa, một triệu chứng của sự vô kỷ luật

https://thuviensach.vn

vê` tài chính có thể dẫn đê´n đổ vỡ niê`m tin đô´i với tâ´t cả các đô`ng tiê`n. Khi mọi người nói đê´n thành phô´ London với tư cách là chủ ngân hàng của thê´ giới, đây không chỉ đơn thuâ`n là một cách nói hình tượng - thành phô´ này vận hành hệt như một ngân hàng khổng lô` theo đúng nghĩa đen, nhận tiê`n gửi từ một phâ`n của thê´ giới và cho một phâ`n còn lại vay tiê`n. Trong khi vàng là tiê`n tệ quô´c tê´ sô´ một, đô`ng bảng vàng được coi là đô`ng tiê`n thay thê´ gâ`n nhâ´t của vàng, và đa phâ`n các đâ´t nước có hoạt động giao thương - Mỹ, Nga, Nhật, Â´n Độ, Argentina - thậm chí còn giữ một phâ`n dự trữ tiê`n mặt của mình dưới dạng tiê`n gửi bă`ng đô`ng bảng vàng tại London. Đô`ng bảng có một vị thê´ đặc biệt trong chòm sao tiê`n tệ của chê´ độ bản vị vàng và việc giảm giá trị đô`ng tiê`n này ă´t sẽ khiê´n toàn bộ thê´ giới tài chính rung chuyển.

Trong những tháng cuô´i cùng của cuộc chiê´n tranh, chính phủ Anh đã cho thành lập một ủy ban, người giữ ghê´ chủ tịch lại là Huân tước Cunliffe "đâu cũng thâ´y mặt," ông vừa mới rời khỏi Ngân hàng Trung ương Anh quô´c, và bao gô`m cả Hâ`u tước John Bradbury thuộc Bộ Tài chính Vương quô´c Anh; A.C. Pigou, giáo sư môn kinh tê´ chính trị tại trường Cambridge; và mười giám đô´c các ngân hàng của thành phô´, để xem xét lại những công việc tái să´p xê´p vê` mặt tiê`n tệ cho giai đoạn hậu chiê´n. Hai mươi ba người lâ`n lượt giải trình trước ủy ban, tâ´t cả mọi người trong sô´ đó, không một ai bày tỏ một dâ´u hiệu bâ´t đô`ng nào, đê`u nhâ´t loạt ủng hộ phương án trở lại với vàng theo đúng tỷ lệ thời trước khi chiê´n tranh nổ ra. Vê` phâ`n mỗi cá nhân, họ tinră`ng việc khôi phục trạng thái cân bă`ng truyê`n thô´ng là điê`u cô´t yê´u phải làm nê´u nước Anh muô´n duy trì vị trí của mình tại trung tâm hệ thô´ng ngân hàng thê´ giới.

Hình mẫu họ đang mường tượng trong đâ`u, thứ đã đặc biệt in hă`n trong tâm trí bao thê´ hệ những con người đã làm việc tại Ngân hàng Anh quô´c, là kinh nghiệm nước Anh có được cách đây một thê´

https://thuviensach.vn

kỷ sau Chiế n tranh Napoleon. Năm 1797, bố n năm trước cuộc chiế n tranh Cách mạng với nước Pháp, Ngân hàng Trung ương Anh quố c đã phải đố i mặt với một vụ đổ xô đi rút tiề n, nguyên nhân bắ t nguồ n từ những lời đồ n đại rằ ng quân đội Pháp đã đổ bộ xuố ng Wales. Ngân hàng Trung ương Anh quố c, ban đầ u bước vào cuộc chiế n với dự trữ vàng trị giá 9 triệu bảng, bỗng bàng hoàng nhìn kho tàng này teo tóp dầ n xuố ng còn vỏn vẹn 1 triệu bảng, và buộc phải, như nó sẽ làm năm 1914, từ bỏ chế độ bản vị vàng. Dưới các áp lực của công cuộc tạo nguồ n tài chính tài trợ cho chiế n tranh, giấ y bạc của Ngân hàng Trung ương Anh quố c, vố n tạo ra nề n tảng cho tiề n giấ y của toàn quố c, liên tục tăng trong mười lăm năm tiế p theo từ 10 triệu bảng lên hơn 22 triệu bảng, khiế n giá cả vọt lên gấ p đôi.

Năm 1810, một ban thanh tra nghị viện với cái tên Ủy ban vàng thỏi (Bullion Commitee) đã được thành lập để mổ xẻ toàn bộ sự việc nói trên. Trong ủy ban này có sự góp mặt của Henry Thornton, một viên chức ngành ngân hàng, một nghị sĩ, anh trai của một giám đố c tại Ngân hàng Trung ương Anh quố c, và là nhà kinh tế học tiề n tệ có đầ u óc sáng tạo nhấ t của thế kỷ XIX, đáng tiế c là những ý kiế n sáng suố t của ông đã bị các thế hệ lãnh đạo kế tục tại Ngân hàng bỏ qua. Ủy ban khuyế n nghị rằ ng Ngân hàng nên khôi phục hoạt động thanh toán vàng trong thời gian sớm nhấ t có thể, và để đạt được mục tiêu này, cầ n bắ t đầ u thắ t chặt nguồ n tín dụng nó cung cấ p cho các ngân hàng và thương nhân, đồ ng thời thu hẹp cung tiề n giấ y bằ ng cách rút bớt giấ y bạc mình đã phát hành khỏi lưu thông. Ngân hàng Trung ương Anh quố c đã rấ t khôn ngoan khi đợi đế n tận năm 1815, thời điểm hoàng đế Napoléon thấ t trận đã bị đày ra tận đảo St. Helena xa xôi, rồ i mới tiế p thu lời khuyên nói trên. Trong sáu năm tiế p đó, ngân hàng này đã cắ t giảm gầ n một nửa cung tiề n giấ y tại Anh, kéo giá cả xuố ng còn 50% so với mức cũ. Và mặc dù khoảng thời gian giữa năm 1815 và

https://thuviensach.vn

năm 1821 là những ngày tháng của bạo động và tình cảnh khô´n quẫn trong nông nghiệp, song nước Anh rô`i cũng trở lại với chê´ độ bản vị vàng vào năm 1821. Nửa thê´ kỷ trôi qua, nước Anh đã biê´n mình thành cường quô´c kinh tê´ sô´ một trên thê´ giới. Râ´t nhiê`u người tin răˋng "công cuộc khôi phục" của năm 1821 là quyê´t định quan trọng nhâ´t trong lịch sử tài chính của đâ´t nước. Việc Ngân hàng Trung ương Anh quô´c đã sẵn lòng gây ra nỗi đau sụt giảm 50% trong mức giá cả chung để khôi phục lại giá trị vàng của đô`ng bảng đã đưa đô`ng bảng vàng lên một vị thê´ mới, vượt trội hẳn so với tâ´t cả các đô`ng tiê`n khác tại châu Âu, và biê´n nó thành phương tiện dự trữ giá trị sô´ một của thê´ giới.

Được kích thích bởi hình mẫu này – và trái ngược hoàn toàn với tâ´t cả các nước châu Âu khác – vào năm 1920, Ngân hàng Trung ương Anh quô´c quyê´t định chọn con đường giảm phát, noi gương FED và nâng lãi suâ´t lên 7%. Ngân sách được cân đô´i trở lại. Nê`n kinh tê´ rơi vào một đợt suy thoái sâu, hai triệu người bị mâ´t việc làm. Tuy nhiên, đê´n cuô´i năm 1922, Ngân hàng đã thành công trong việc đẩy giá cả tụt xuô´ng 50%, và đô`ng bảng, trước đó đã rơi xuô´ng mức 1 bảng đổi 3,20 đô-la trên thị trường ngoại hô´i do tâm lý lo ngại nước Anh sẽ đi theo hướng giảm giá trị tiê`n tệ, đã leo lên ngưỡng mới chỉ cách mức cân băˋng trước chiê´n tranh 1 bảng đổi 4,86 đô-la chưa đê´n 10%.

Song trong khi nê`n kinh tê´ nước Mỹ, vô´n năng động hơn và không bị cản trở bởi núi nợ nâ`n nội địa khổng lô`, đã nhanh chóng hô`i phục lại sau cơn suy thoái, thì nước Anh lại vẫn ì ạch không tăng trưởng nổi. Lượng người thâ´t nghiệp không thể giảm xuô´ng dưới con sô´ một triệu trong suô´t hai mươi năm tiê´p theo. Nguyên nhân hiển nhiên là vì nước Anh đã phải gánh chịu những tổn thâ´t quá nặng nê` từ chiê´n tranh với tư cách là một cường quô´c kinh tê´. Những ngành công nghiệp như bông, than, và đóng tàu từng một thời

https://thuviensach.vn

thô´ng trị thê´ giới, vẫn chưa kịp hiện đại hóa và đành bâ´t lực nhìn các thị trường truyê`n thô´ng của mình rơi vào tay đô´i thủ cạnh tranh. Chi phí lao động cũng tăng cao hơn do các công đoàn liên tục thương thuyê´t đòi giảm giờ làm.

Norman giờ đây phải đứng trước một viễn cảnh không lâ´y gì làm dễ chịu ră`ng cách duy nhâ´t để tiê´p tục đi theo con đường mà các bậc tiê`n bô´i của mình đã chọn – ông của ông đã tham gia triê`u đình vào chính năm mở đâ`u "công cuộc khôi phục" – là giữ tỷ lệ thâ´t nghiệp ở mức cao. Song nê´u như trước chiê´n tranh, cô´ ý tạo ra tình trạng thâ´t nghiệp để hỗ trợ tiê`n tệ có thể là một chính sách châ´p nhận được khi xét trên khía cạnh chính trị, thì trong hoàn cảnh đâ´t nước sau chiê´n tranh với bao nhiêu ơn nghĩa phải bô`i đê`n – Lloyd George đã hứa với các cử tri sẽ mang đê´n "một mảnh đâ´t ưu đãi những người anh hùng" – Norman bỗng thâ´y bản thân mình đứng giữa muôn vàn sức ép đòi ông phải tìm kiê´m một giải pháp thay thê´ khả dĩ hơn.

VÂ´N ĐÊ` KHÔI PHỤC lại chê´ độ bản vị vàng còn lă`ng nhă`ng phức tạp hơn nhiê`u, chứ không chỉ đơn thuâ`n là lựa chọn những tỷ giá hô´i đoái mới cho các đô`ng tiê`n chủ chô´t, lý do là vì chiê´n tranh đã gây ra một sự dịch chuyển triệt để trong tình hình phân phô´i các kho dự trữ vàng, tới mức nó dường như đe dọa chính sự tô`n tại của một hệ thô´ng tiê`n tệ dựa trên nê`n tảng vàng.

Trước chiê´n tranh, bô´n nê`n kinh tê´ lớn nhâ´t thê´ giới – Mỹ, Anh, Đức, và Pháp – đã vận hành hệ thô´ng tiê`n tệ của mình với tổng lượng vàng trị giá khoảng 5 tỷ đô-la. Sô´ vàng khai thác mới trong suô´t thời gian chiê´n sự khá khiêm tô´n, và đê´n năm 1923, vàng tiê`n tệ mới chỉ nhích lên mức 6 tỷ đô-la. Trong khi đó, giá cả tại Mỹ và Anh, ngay cả sau giai đoạn giảm phát hậu chiê´n, vẫn còn cao hơn mức giá trước chiê´n tranh tới 50%, điê`u đó có nghĩa là trên thực tê´, sức mua thực của kho dự trữ vàng đã sụt giảm gâ`n 25%.

https://thuviensach.vn

Năm 1922, Norman đã làm việc cùng các viên chức tại Bộ Tài chính Anh nhằm xây dựng một kế hoạch trong đó một số ngân hàng Trung ương châu Âu sẽ nắm giữ đồng bảng thay vì vàng với tư cách là tài sản dự trữ, giống như rất nhiều quốc gia khác thuộc Đế chế Anh – về cơ bản cũng tương tự như cách nhiều ngân hàng Trung ương hiện nay nắm giữ đồng đô-la vậy. Ông lập luận rằng việc thay thế vàng bằng đồng bảng sẽ giúp thế giới tiết kiệm được kim loại quý và nhờ đó giảm nguy cơ thiếu hụt trên phạm vi toàn cầu. Hầu như không ai không nhận ra rằng bằng cách tạo ra nguồn cầu lớn đối với đồng bảng vàng, kế hoạch này sẽ càng củng cố thêm vị thế đặc biệt của nó trong chòm sao các đồng tiền và sẽ giúp Norman giảm nhẹ đáng kể gánh nặng của trọng trách đưa đồng bảng trở lại với vàng. Tuy nhiên, kế hoạch này chưa bao giờ thật sự trở thành hiện thực, ngoại trừ tại một số quốc gia nhỏ ở khu vực Trung Âu.

Mối lo lớn hơn của giới chức ngân hàng sau chiến tranh không phải là thế giới bị thiếu vàng, mà là có quá nhiều vàng tập trung lại Mỹ. Trước chiến tranh, trong các cường quốc kinh tế đều tồn tại một thế cân bằng tương đối giữa lượng vàng có trong mỗi hệ thống ngân hàng và quy mô nền kinh tế của nước sở tại. Ví dụ, nước Mỹ, với GDP là 40 tỷ đô-la, sản xuất ra một nửa tổng lượng hàng hóa của cả bốn cường quốc kinh tế lớn và nắm giữ khoảng 2 tỷ đô-la vàng, tương đương với gần một nửa kho vàng của cả bốn quốc gia nói trên cộng lại. Trạng thái cân bằng này chỉ có tính tương đối – nước Pháp giữ một tỷ lệ vàng lớn hơn còn nước Anh giữ tỷ lệ vàng nhỏ hơn – song nhìn chung cả hệ thống đều vận hành cực kỳ trơn tru.

Đến năm 1923, nước Mỹ đã tích lũy được gần 4,5 tỷ đô-la trong tổng số 6 tỷ đô-la vàng dự trữ của cả bốn cường quốc kinh tế lớn cộng lại, vượt xa mức nước này cần để duy trì nền kinh tế của

https://thuviensach.vn

mình. Khoảng 400 triệu đô-la được lưu thông dưới dạng các đồ`ng tiê`n vàng; phâ`n còn lại bao gồ`m vàng thỏi, là những thanh có kích cỡ bă`ng một chai sữa, mỗi thanh nặng khoảng hai mươi lăm pound, được cấ´t trong két sắ´t của các Ngân hàng Dự trữ Liên bang và trong Kho bạc. Kho chứa lớn nhấ´t nă`m dưới lòng đấ´t khu Manhattan, sốố vàng trị giá tới 1,5 tỷ đô-la của Kho bạc Mỹ nă`m ở ngã tư giao cắ´t huyê`n thoại giữa Phốố Broad và Phốố Wall, và tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York. Phâ`n còn lại phân bốố rải rác trong mười một Ngân hàng Dự trữ Liên bang khác trên khắ´p đấ´t nước. Theo một ước tính, lượng vàng dự trữ vượt mức tại Mỹ lên tới một phâ`n ba tổng sốố vàng nước này nắ´m giữ, tức là tương đương với khoảng 1,5 tỷ đô-la.

Trong khi hệ thốố´ng tiê`n tệ Mỹ ngập trong đốố´ng vàng dư thừa khổng lồ` này, thì châu Âu, đặc biệt là Anh và Đức, lại phải khổ sở vì thiê´u vàng kinh niên. Ba nê`n kinh tê´ châu Âu lớn, vốố´n đã vận hành dựa trên nê`n tảng 3 tỷ đô-la vàng hồ`i trước chiê´n tranh, nay chỉ có trong tay phân nửa con sốố´ đó. Đứng trước nhu câ`u phải thanh toán vàng thường xuyên, các ngân hàng Trung ương châu Âu đã phải viện đê´n đủ phương cách khác nhau, mà quan trọng nhấ´t là rút các đồ`ng tiê`n vàng khỏi lưu thông. Tấ´t cả những lá bùa cứng, biểu tượng của sự giàu có đê´n-thời-của-tâ`ng-lớp-trung-lưu, dâ`n dâ`n biê´n mấ´t khỏi túi của người dân châu Âu, thê´ vào vị trí đó là những tờ tiê`n giấ´y xoàng xĩnh. Đê´n giữa thập kỷ 1920, chỉ còn lại nước Mỹ là cường quốố´c duy nhấ´t nơi người ta vẫn còn nhìn thấ´y các đồ`ng tiê`n vàng.

Thứ kim loại quý chủ chốố´t của thê´ giới bị dồ`n ứ hê´t vê` nước Mỹ đã gây ra hệ quả tấ´t yê´u là phâ`n còn lại của thê´ giới không có đủ lượng dự trữ câ`n thiê´t để bôi trơn cỗ máy thương mại. Thê´ giới của chê´ độ bản vị vàng quốố´c tê´ giờ đây chẳng khác gì một cái bàn

https://thuviensach.vn

chơi poker khi một người chơi đã vơ hết về mình, vậy là trò chơi không thể nào tiếp diễn thêm nữa.

DUY CÓ MỘT NGƯỜI không gặp phải chút khó khăn nào trên con đường giải phóng bản thân khỏi vòng cương tỏa của chế độ bản vị vàng, đó chính là John Maynard Keynes. Sau Hội nghị hòa bình, ông đã quay về giảng dạy tại trường Cambridge. Song sau thành công vang dội của *Những hậu quả kinh tế của hòa bình*, ông giảm dần thời gian làm việc tại trường và chuyển sự quan tâm nhiều hơn sang các sự vụ quốc tế trên tầm vĩ mô. Ông tham gia ban quản trị của một công ty bảo hiểm và trở thành chủ tịch của tờ tuần báo Anh *Nation*, ông thường xuyên viết bài cho tờ này, cũng như cho tờ *Manchester Guardian,* các bài viết của ông được đăng tải lại trên nhiều tờ báo trên khắp thế giới, trong đó có ấn bản tuần phát hành tại Mỹ của tờ *New Republic*. Ông cũng bắt đầu làm giàu bằng nghề đầu cơ tiền tệ.

Ở thời điểm năm 1919, đó là một phương thức kiếm tiền còn khá mới lạ. Trước năm 1914, giá trị các đồng tiền đều bị giữ cố định, và những cơ hội kiếm lời từ sự bất ổn của tỷ giá hối đoái gần như không có cơ tồn tại. Do hậu quả của chiến tranh, tỷ giá hối đoái của các đồng tiền chủ chốt trồi sụt không ngừng, giờ đây người ta có thể thu được những món tiền kếch sù – và cũng có thể mất trắng số tiền lớn không kém – thông qua việc cá cược chiều hướng diễn biến của những động thái như vậy. Trong nửa cuối năm 1919, tin rằng những hậu quả lạm phát của chiến tranh sẽ làm xói mòn giá trị đồng tiền của các quốc gia tham chiến chính, Keynes tăng cường bán ra đồng franc Pháp, đồng mark Đức, và đồng lira Ý, mua vào đồng tiền của các nước đã đứng ngoài trong phần lớn cuộc chiến: đồng kroner Đan Mạch và Na Uy, đồng đô-la Mỹ, và thật thú vị, cả đồng rupee Ấn Độ. Đầu năm 1920, ông thành lập một nhóm đầu tư, với em trai, một vài người bạn trong hội

https://thuviensach.vn

Bloomsbury, và một người bạn là chuyên gia tài chính ở thành phố London. Đến cuối tháng Tư năm 1920, họ đã kiếm được 80.000 đô-la tiền lãi. Rồi đột nhiên, chỉ trong vòng bốn tuần, tâm lý lạc quan về nước Đức bùng phát kéo hầu hết các đồng tiền châu Âu đang trên đà tụt dốc tăng trở lại, khiến toàn bộ số vốn của cả nhóm trong tích tắc đã tan tành mây khói. Keynes bỗng thấy mình cận kề bờ vực phá sản và phải cậy nhờ đến ông bố độ lượng ra tay cứu nguy. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ từ phía gia đình vốn rất nuông chiều mình cộng thêm một khoản vay của nhà tư bản tài chính sắc sảo nhạy bén, ngài Ernest Casel, ông lại bền bỉ theo đuổi công cuộc đầu cơ – mà phần lớn dựa trên phỏng đoán rằng các đồng tiền của Đức và những nước Trung Âu khác đang trên con đường tiến tới thảm họa. Đến cuối năm 1922, ông đã tích cóp cho mình vốn riêng trị giá gần 120.000 đô-la.

Song tính đến thời điểm đó, diễn biến quan trọng nhất trong cuộc đời Keynes chính là chuyện ông đã yêu Lydia Lopokova, một vũ công ballet người Nga nhập cư. Là con gái của một ông bố gốc Nga, nhân viên gác cửa tại Nhà hát quốc gia Alexandrinsky, và một bà mẹ người lai Đức - Scotland, Lydia sinh ra trong một gia đình vũ công - hai anh trai và một em gái của cô cũng vào học tại Trường múa ballet Quốc gia. Khi Maynard gặp nàng vào năm 1918, nàng đang lưu diễn cùng Vũ đoàn ballet Diaghilev, nàng đã sống ở Mỹ bảy năm, làm đủ các nghề, từ vũ nữ hộp đêm đến người mẫu, và diễn viên tạp kỹ, và đã kết hôn với giám đốc kinh doanh của một công ty tên là Randolfo Barrochi. Sau khi cuộc hôn nhân tan vỡ, nàng quay về nước Nga, và khi nội chiến đang đến hồi khốc liệt, người ta thấy nàng cặp kè với một vị tướng Nga Trắng, song nàng đã sớm trở lại trong cuộc đời Keynes vào cuối năm 1921.

Mặc dù phải đến mãi năm 1925 họ mới kết hôn khi mọi thủ tục ly hôn của nàng đã hoàn tất, song họ đã bắt đầu chung sống từ

https://thuviensach.vn

năm 1923. Hai người tạo thành một cặp đôi kỳ khôi - ông là một nhà trí thức lỗi lạc và thông minh xuất chúng với thiên tư phân tích tuyệt vời, nàng là một nghệ sĩ hay thay đổi đã kinh qua một quá khứ buông thả, một cô nàng tính tình sôi nổi phù phiếm hiếm thấy, cùng năng lực đáng nể trong việc phát ngôn ra những từ sai nghĩa nực cười mà khó ai có thể quên được. Và mặc dù cả hội Bloomsbury đều khinh khi nàng ra mặt, song suốt cuộc đời mình, Keynes vẫn giữ nguyên một lòng thủy chung đắm say không gì lay chuyển nổi đối với nàng.

Tháng Mười Hai năm 1923, Keynes xuất bản một chuyên khảo ngắn, *Tiểu luận về vấn đề cải cách tiền tệ* (A Tract on Monetary Reform), phần lớn nội dung của chuyên khảo này đã được đăng tải dưới dạng một loạt bài viết trên tờ *Manchester Guardian* trong suốt năm 1922 và đầu năm 1923 - đây là nỗ lực có hệ thống đầu tiên của ông nhằm làm sáng tỏ những nguồn gốc và hậu quả của tình trạng bất ổn tiền tệ kinh niên đang hoành hành khắp thế giới thời hậu chiến. Cũng như cuốn sách trước đó của ông, Tiểu luận về vấn đề cải cách tiền tệ là một sản phẩm lai ghép kỳ dị, lần này là một chuyên luận nửa mang tính lý thuyết - với những mục về "Lý thuyết về ngang bằng sức mua" và "thị trường kỳ hạn về ngoại hối" và nửa còn lại là phần thảo luận dành cho dân ngoại đạo. Tuy nhiên, giọng văn của tác phẩm mới này lại hoàn toàn khác biệt so với Những hậu quả kinh tế của hòa bình. Nếu như Những hậu quả kinh tế là một tác phẩm ngập tràn cảm xúc giận dữ, sôi sục, được hâm nóng bằng những cuộc bút chiến và tranh luận bất tận; thì Tiểu luận lại có phần điềm đạm hơn, "một giọng văn ngập ngừng đến gần như dè dặt," như thể bản thân tác giả đang cố khám phá ra câu trả lời cho cuộc hành trình tìm kiếm trạng thái ổn định tiền tệ.

Trước chiến tranh, dẫu rằng ông vẫn luôn tìm thấy niềm vui bất tận khi thách thức những phương cách biện giải thông thường

https://thuviensach.vn

vê` giáo lý, đạo đức, và xã hội, song trong kinh tê´ học, Keynes lại hoàn toàn tâm đă´c với hệ tư tưởng tự do chính thô´ng đã thô´ng trị ngành học vẫn còn non trẻ mà ông đang theo đuổi. Ông có niê`m tin să´t đá vào thương mại tự do, vào sự luân chuyển linh hoạt không vướng chút ràng buộc nào của dòng vô´n, và vào những phẩm châ´t ưu việt của chê´ độ bản vị vàng.

HÌNH 2

Dự trữ vàng: 1913 – 23 (triệu đô-la)

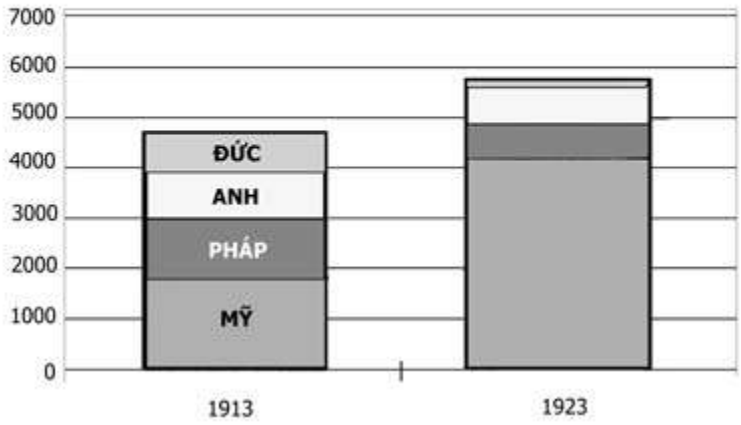

Sau chiê´n tranh, nước Mỹ đã thâu tóm hâ`u hê´t lượng vàng dự trữ của thê´ giới.

Có những lúc, như bao nhà kinh tê´ học khác, ông cũng tự hỏi liệu vàng có phải là một nê`n tảng thích hợp cho tiê`n tệ không. Nhưng vê` cơ bản đó chỉ là những suy ngẫm mang tính lý thuyê´t; còn rút cục, khi lâ`n đê´n ngọn ngành vâ´n đê`, dường như không có một cơ sở thực tiễn nào khác khả dĩ để có thể được mang ra thí điểm và thử nghiệm nhă`m lâ´y đó làm nê`n tảng giúp tổ chức các đô`ng tiê`n trên thê´ giới. Vào đúng giai đoạn cao điểm của cuộc khủng hoảng 1914, khi được đê` nghị tư vâ´n cho Bộ trưởng Tài chính Anh vê` vâ´n đê` liệu đô`ng bảng có nên tiê´p tục được neo vào vàng không, ông đã khẳng khái bày tỏ thái độ ủng hộ việc duy trì mô´i liên kê´t này: “Vị thê´ của London với tư cách là một trung tâm tiê`n tệ phụ

https://thuviensach.vn

thuộc rất trực tiếp vào niềm tin tuyệt đối đối với trạng thái sẵn sàng không nao núng của London" trong việc hoàn thành những nghĩa vụ của mình về vàng và sẽ phải gánh chịu tổn thất khôn lường nếu "ngay khi dấu hiệu đầu tiên của một tình trạng khẩn cấp mới manh nha" mà lời cam kết đó đã bị gạt sang một bên.

Thậm chí trong suốt những năm đầu sau chiến tranh, ông vẫn nhiệt liệt ủng hộ việc quay lại với vàng. Nhưng sự biến đổi trong bối cảnh kinh tế thế giới bắt đầu khiến ông hoang mang. Ông vẫn tin rằng mục tiêu cơ bản của các chính sách của ngân hàng Trung ương nên hướng tới duy trì giá cả ở trạng thái tương đối ổn định. Song trước chiến tranh ông đã nghĩ rằng cách tốt nhất để đạt được mục tiêu này là đảm bảo rằng những đồng tiền như đồng bảng có thể được chuyển đổi hoàn toàn sang vàng với một giá trị cố định, thì giờ đây ông lại dần dà tin rằng chẳng có căn cứ nào cho thấy việc neo cung tiền và tín dụng vào vàng sẽ nhất định dẫn tới giá cả ổn định cả.

Chế độ bản vị vàng chỉ mới phát huy tác dụng vào khoảng cuối thế kỷ XIX, khi những hoạt động khai thác vàng mới ngẫu nhiên bắt kịp với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Không có gì đảm bảo được rằng biến cố tình cờ này của lịch sử có thể tái diễn. Hơn nữa, trong khi cơ sở căn bản của chế độ bản vị vàng – cam kết rằng tiền giấy có thể được quy đổi sang một thứ gì đó tương đối hữu hình – có thể là cần thiết để giữ vững niềm tin trong một giai đoạn nào đó của lịch sử, nhưng khi xét trong hoàn cảnh hiện nay, thì điều đó không còn đúng nữa. Thái độ của mọi người đối với tiền giấy đã thay đổi nhiều và thật không cần thiết phải để nguồn cung kim loại quý kiểm soát sự sinh sôi của tín dụng trong một nền kinh tế hiện đại phức tạp. Các ngân hàng Trung ương hoàn toàn đủ năng lực điều phối các vấn đề tiền tệ thuộc phạm vi quốc gia mình một

https://thuviensach.vn

cách lý trí và đầy tinh thần trách nhiệm, ông lập luận, mà không cần phải trói buộc họ vào cái "di sản man rợ" này.

Mặc dù *Tiểu luận* là một chuyên khảo mang tính chuyên môn sâu, song cậu sinh viên Cambridge vẫn ẩn nấp trong con người Keynes không thể cưỡng lại thú vui thêm mắm dặm muối cho cuốn sách với những lời mỉa mai châm biếm tinh quái đã từng đem lại thành công rực rỡ cho *Những hậu quả kinh tế*. Và ông còn không quên gia giảm thêm những lời bình luận vô cùng dí dỏm – nổi tiếng nhất trong số đó phải kể đến "trong dài hạn thì chúng ta đều chết cả rồi" – đã tạo thành chất sắc sảo tinh tế rất riêng trong cách ăn nói của ông.

Nhưng trên hết, chính năng lực tuyệt vời của Keynes trong việc bóc tách cái vỏ bề ngoài của các hiện tượng tiền tệ và hé lộ một phần trong số những sự thật bên trong nó và những mối liên hệ của nó với xã hội nói chung đã biến *Tiểu luận* thành một tác phẩm kinh điển có sức sống bền bỉ. Chẳng hạn, thông qua việc rà soát những hậu quả mà giá cả tăng cao gây nên đối với những tầng lớp nhân dân khác nhau trong một bức tranh kinh tế đã được cách điệu hóa – cái mà các nhà kinh tế học thời nay gọi là một mô hình – ông chỉ ra rằng lạm phát không chỉ đơn thuần là hiện tượng giá cả gia tăng, mà còn là một cơ chế cực kỳ tinh vi giúp phân phối lại của cải giữa các nhóm xã hội – nó chuyển của cải từ những người tiết kiệm, chủ nợ và người làm công ăn lương sang chính phủ, con nợ, và các doanh nhân. Từ đó ông nhấn mạnh thực tế rằng lạm phát hậu chiến tại các quốc gia như Pháp và Đức không chỉ là kết quả của một lỗi sai trong chính sách tiền tệ. Mà thực ra, đó là một triệu chứng của sự bất đồng căn bản đã làm rạn vỡ cả xã hội châu Âu từ sau chiến tranh xoay quanh vấn đề làm thế nào để phân chia gánh nặng tài chính tích lũy mà cuộc xung đột khủng khiếp đó đã để lại.

https://thuviensach.vn

Trái với *Những hậu quả kinh tế*, cuốn sách mới gần như không có tác động thực tiễn nào. Trong thời điểm khi các đồng tiền của khu vực Trung Âu đã bị phá giá hoàn toàn và đồng franc đang cận kề vực thẳm, hầu như chẳng mấy ai có thể bị thuyết phục để đặt trọn trọng trách quản lý tiền tệ và giá trị đồng tiền quốc gia dưới quyền sinh sát của các quan chức kho bạc, các chính trị gia, hoặc thống đốc các ngân hàng Trung ương. Có quá nhiều tấm gương nhãn tiền có thể dẫn ra – Đức, Áo, Hungary, phải thừa nhận rằng các quốc gia này đã hành xử thái quá đến mức bệnh hoạn – về những gì có thể xảy ra khi kỷ luật về vàng bị dỡ bỏ. Song kinh nghiệm từ thập kỷ tiếp theo sẽ, nói như lời của một trong những tác giả đã viết tiểu sử Keynes, sẽ mang về cho Tiểu luận "lòng trung thành của một nửa thế giới."

KHÔNG KHÓ ĐỂ ĐOÁN ĐƯỢC phản ứng của ngài Norman đối với Tiểu luận, ông mặc nhiên coi nó không gì hơn một sản phẩm phù phiếm của một gã tài tử thông minh. Ông viết cho Strong, "Có lúc Ngài Keynes dường như đã vượt quá bản thân, một thực tế có lẽ xuất phát từ nỗ lực của cá nhân ông ta hòng đồng nhất vị trí của một cố vấn tài chính cho đất nước này và cả các đất nước khác với cố vấn tài chính cho một nhà đầu cơ cấp cao."

Vấn đề gây chia rẽ giữa Norman và Keynes thật ra ít liên quan đến kinh tế học mà dính dáng nhiều đến triết học và thế giới quan hơn. Với Norman, chế độ bản vị vàng không đơn thuần chỉ là một cơ chế tiện lợi giúp điều tiết cung tiền, hiệu quả của nó là một vấn đề thực nghiệm. Ông suy nghĩ về nó trên những bình diện có tính hiện sinh hơn nhiều. Nó là một trong những trụ cột của một xã hội tự do, giống như các quyền sở hữu hay lệnh đình quyền giam giữ vậy, những thứ đã tiến hóa trong lòng một thế giới phương Tây tự do nhằm hạn chế quyền lực của chính phủ - ở trường hợp này, đó là quyền năng hạ giá trị tiền tệ của nó. Nếu thiếu vắng

https://thuviensach.vn

một bộ quy tắc để bảo vệ mình, các ngân hàng Trung ương sẽ không tránh khỏi việc liên tục bị gây sức ép phải cung cấp nguồn tài chính cho các chính phủ của mình theo cách mà họ đã phải làm trong suốt thời gian chiến tranh vừa qua, và những hậu quả lạm phát kéo theo đó thì thiết nghĩ đã quá ư hiển nhiên. Mối ràng buộc với vàng là biện pháp phòng thủ chắc chắn duy nhất hòng chống lại một vòng xoáy sụt giảm trong giá trị tiền tệ.

Phản ứng của ông đối với *Tiểu luận* còn bị ảnh hưởng bởi những mối tư thù cá nhân của ông với Keynes. Sau chiến tranh, Norman, vốn tâm đắc với đa số các lập luận của Keynes về vấn đề bồi thường chiến phí, đã xin tham vấn ý kiến ông về mức độ trầm trọng của tình trạng lạm phát phi mã ở Đức. Song việc Keynes lớn tiếng chỉ trích thỏa thuận nợ chiến tranh với nước Mỹ mà Norman là nhân vật chịu trách nhiệm chính đối với quá trình thương thuyết đã gây ra mối hiềm khích giữa hai bên. Norman bẩm sinh thường rất nhạy cảm trước những lời phê phán công khai, đã ôm mối phẫn uất suốt một thời gian dài – đến mức một người bạn thân còn phải gọi ông là "người thù dai nhất mà tôi từng biết." Kể từ đó, mặc dù các hội nhóm xã hội họ tham gia vào cũng ít nhiều có liên quan tới nhau và mặc dù Keynes đã được đông đảo mọi người công nhận là nhà kinh tế học tiền tệ lỗi lạc nhất trong thế hệ mình, Norman vẫn khéo léo phớt lờ Keynes, và kiên quyết không bao giờ mời ông làm tư vấn cho Ngân hàng Trung ương Anh quốc.

Những phản ứng của Strong về bề ngoài tương đối giống với Norman. Ông chưa bao giờ gặp Keynes, nhưng với xuất thân Thanh giáo của mình, chắc chắn ông sẽ kịch liệt phản đối thái độ thiếu tôn kính các nhà chức trách của hội Bloomsbury. Khi Những hậu quả kinh tế được xuất bản, ông đã viết về Keynes như sau, "ông ta là một kẻ thật sự rất xuất sắc song, tôi e rằng, có phần không đáng tin cậy, với quyền năng tuyệt vời có thể đem lại nhiều lợi ích và, rủi

https://thuviensach.vn

thay... cả khả năng gây hại nữa." Rất nhiều người cùng giới với ông dị ứng với những lời đả kích châm biếm không thương xót Keynes dành cho tổng thống Woodrow Wilson tại Hội nghị hòa bình. Ông cũng gợi lại chuyện này khi nói về suy nghĩ của mình với Tiểu luận. "Cuốn sách nhỏ của Keynes đã tới nơi bình an vô sự và tôi mới đang bắt đầu đọc nó," ông viết cho Norman ngày mồng 4 tháng Một, năm 1924, từ sa mạc Arizona. "Tôi rất ngưỡng mộ năng lực cũng như sự tươi mới và uyên bác trong lối tư duy của ông ta, nhưng tôi lại thấy e ngại hơn bởi những ý tưởng tùy tiện của ông ta, nó gây cho tôi ấn tượng rằng đó là sản phẩm của một trí tưởng tượng sống động song lại thiếu hụt những kinh nghiệm thực tế."

Song điều mỉa mai lại chính ở chỗ tất cả những khuyến nghị chính của Keynes – rằng mối ràng buộc giữa số dư vàng và sự kiến tạo tín dụng nên được giữ vững, rằng cơ chế tự động của chế độ bản vị vàng nên được thay thế bằng một hệ thống tiền tệ có kiểm soát, rằng chính sách tín dụng nên được điều tiết theo hướng đảm bảo trạng thái ổn định giá cả nội địa – lại hoàn toàn phù hợp với những chính sách mà Strong đã thực hiện ở Mỹ.

Trong suốt thời gian chiến tranh, dòng vàng chảy vào nước Mỹ đã đẩy giá cả tăng lên tới 60%. Khi chiến sự đã chấm dứt, song tình trạng hỗn loạn tại châu Âu vẫn tiếp diễn và vàng lại đổ về thêm, Strong quyết định rằng đã đến lúc tạm bỏ qua những quy tắc thông thường của chế độ bản vị vàng và cách ly nền kinh tế Mỹ khỏi cơn lũ vàng khổi. Cả hệ thống đã ngập trong quá nhiều vàng dư thừa, nếu bây giờ cứ chiểu theo đúng quy định truyền thống của chế độ bản vị vàng thì tín dụng nội địa sẽ phình ra khủng khiếp, và hệ quả tất yếu sẽ là tỷ lệ lạm phát cao ngất – Strong tính toán rằng nó sẽ đẩy giá cả tăng gấp đôi. Theo ông thì không có lý gì mà nước Mỹ lại phải nhập khẩu những chính sách lạm phát của châu Âu và đẩy hệ thống tiền tệ của chính mình vào bất ổn chỉ vì Cựu thế

https://thuviensach.vn

giới đã bị chấn động bởi những thảm họa tài chính và chính trị. Do đó, FED bắt đầu ngăn chặn những hiệu ứng mà lượng vàng dôi dư gây ra đối với cung tiền bằng cách thắt chặt lượng tín dụng mà nó cung cấp cho các ngân hàng, nhờ đó trung hòa tính thanh khoản của lượng vàng mới đổ vào nước Mỹ.

Sau khi vứt bỏ những thủ tục vận hành giản đơn của chế độ bản vị vàng, trong đó sự kiến tạo tín dụng được ràng buộc chặt chẽ với kho dự trữ vàng, Strong bắt tay vào thiết lập một bộ nguyên lý mới để dẫn dắt chính sách tiền tệ. Ông tin rằng mục tiêu cơ bản của FED nên là cố gắng ổn định hóa giá cả nội địa. Song ông nghĩ rằng nó cũng nên phản ứng lại với những dao động trong hoạt động kinh doanh – nói một cách khác, FED nên cố gắng điều chỉnh nền kinh tế theo hướng tích cực bằng cách nới lỏng hầu bao tín dụng khi các điều kiện thương mại đang không thuận lợi và thắt chặt lại khi nền kinh tế đã mạnh lên.

Bộ nguyên lý mới này thoạt nhìn thì có vẻ như đã được cóp nhặt lại trong lúc vội vã, song lại thể hiện một cuộc cách mạng thầm lặng, thực chất không được báo trước một cách cẩn thận, trong chính sách tiền tệ. Cho đến thời điểm đó, thống đốc các ngân hàng Trung ương đều nhìn nhận nhiệm vụ căn bản của mình là bảo vệ đồng tiền và giới hạn những trách nhiệm của mình quanh việc đảm bảo rằng chế độ bản vị vàng được tự do vận hành, họ chỉ can thiệp khi khủng hoảng hoặc hoảng loạn bùng phát. Chính sách tiền tệ của tất cả các quốc gia công nghiệp đã bị chi phối bởi một nhân tố duy nhất: dự trữ vàng. Tuy nhiên, nước Mỹ hiện giờ lại quá dư thừa vàng, nên giá trị đồng tiền của nó đã được bảo đảm vững chắc. Dưới sự lãnh đạo của Strong, FED đã đứng ra đảm đương một trọng trách hoàn toàn mới mẻ - tăng cường trạng thái ổn định kinh tế nội địa.

Chính Strong chứ không phải ai khác đã phát minh ra hình mẫu thống đốc ngân hàng Trung ương hiện đại. Khi chúng ta nhìn Ben

https://thuviensach.vn

Bernanke, hay trước ông, là Alan Greenspan , Jean-Claude Trichet hay Mervyn King mô tả những gì ông ta đang làm hòng đạt đến trạng thái cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và ổn định giá cả, thì chính hồn ma của Benjamin Strong đang lởn vởn trên đầu ông ta. Những lời này nếu đặt trong hoàn cảnh ngày nay thì có vẻ quá ư hiển nhiên, chẳng có gì là quá mới lạ hay ghê gớm cả, song vào năm 1922, đó là một động thái ly khai triệt để khỏi hơn hai trăm năm lịch sử của ngân hàng Trung ương.

Chính sách của Strong nhằm trung hòa tác động của dòng vàng chảy vào đối với môi trường tín dụng nội địa về thực chất có nghĩa là mỗi khi vàng được đưa vào nước Mỹ, nó lập tức bị rút ra khỏi lưu thông. Cũng giống như là những báu vật quý giá mà con người phải đổ bao mồ hôi nước mắt mới đào từ dưới đất lên nay lại bị chôn xuống vậy.

Chính sách của Strong ẩn chứa một sự mâu thuẫn căn bản. Một mặt, ông ủng hộ việc toàn thế giới quay lại với chế độ bản vị vàng. Mặt khác, ông lại đang làm những việc không chỉ làm xói mòn học thuyết mà ông vẫn khẳng định lòng tin tuyệt đối với nó, mà thêm vào đó, thông qua hành động ngăn vàng khỏi tái quay vòng về châu Âu, ông đang gây thêm muôn vàn trở ngại cho châu Âu, khiến châu lục già không có hy vọng gì được góp mặt cùng Mỹ lần nữa trong chế độ bản vị vàng. Đó là một tình thế tiến thoái lưỡng nan mà ông không bao giờ có đủ khả năng giải quyết.

Giới chức ngân hàng châu Âu kêu ca rằng tình trạng mất cân đối nghiêm trọng về dự trữ vàng giữa đất nước họ và nước Mỹ là một vấn đề cốt yếu đối với toàn thế giới và ra sức gây sức ép đòi có một cơ chế để tái quay vòng một phần trong số vàng đó. Tháng Một năm 1924, Norman đã viết thư gửi Strong, trong đó có những dòng sau, “Tôi không mong phải thấy một quý nữa trôi qua mà không dám mặt đối mặt nhìn anh, và xin thành thật hỏi anh Hệ

https://thuviensach.vn

thô´ng Dự trữ Liên bang và Kho bạc nước Mỹ sẽ sử dụng kho dự trữ vàng của mình ra sao đây."

KEYNES LÀ NGƯỜI đầ`u tiên nhận chân và ghép nô´i lại rằ`ng, bấ´t chấ´p những lời phô trương hoa mỹ của đông đảo quầ`n chúng vê` công cuộc khôi phục lại chê´ độ bản vị vàng, thì những cơ sở mới cho quá trình này thực chấ´t rấ´t khác biệt so với cơ chê´ tự động và thiêng liêng hô`i trước chiế´n tranh. Như ông đã chỉ ra trong Tiểu luận, "Một chê´ độ bản vị đô-la đã được thiế´t lập trên nề`n tảng chiế´c bệ đặt Con Bê Vàng. Trong hai năm vừa qua, nước Mỹ đã vờ như mình đang duy trì một chê´ độ bản vị vàng. Thực chấ´t nó đã xây dựng một chê´ độ bản vị đô-la."

Trên thực tê´, nó có nghĩa là Cục Dự trữ Liên bang đã ngập trong lượng vàng lớn đế´n nỗi từ vị trí ngân hàng Trung ương của Mỹ, nó đã tiế´n lên vị thê´ ngân hàng Trung ương của toàn bộ thê´ giới công nghiệp. Mô´i lo lớn nhấ´t của Keynes là Anh và các quô´c gia châu Âu lớn khác rô`i sẽ thấ´y mình bỗng nằ`m dưới quyề`n sai khiế´n của một Cục Dự trữ Liên bang chỉ biế´t chăm chăm tập trung vào những nhu cầ`u của nề`n kinh tê´ nội địa nước Mỹ, đem những xiề`ng xích của chính sách tín dụng nước Mỹ trói vào cổ người dân châu Âu đang trong cơn khát vàng khổ sở. Strong đang tiế´n trên con đường xây dựng một chê´ độ bản vị vàng một chân, trong đó cái chân ở phía châu Âu sẽ bị neo chặt vào những quy tắ´c cổ điển, còn cái chân ở phía Mỹ lại được FED điề`u khiển dựa trên những mục tiêu và ràng buộc của riêng mình.

Keynes hẳn phải thấ´y kinh hô`n hơn nữa nế´u ông đi sâu tìm hiểu thêm vê` cơ chê´ vận hành của FED cũng như hiểu rõ hơn cá tính của những con người đang nắ´m trọng trách lèo lái cơ quan này. Đạo luật Dự trữ Liên bang năm 1913 là một thỏa thuận chính trị. Những quyế´t sách vê` mức lãi suấ´t và các điề`u kiện tín dụng được trao vào bàn tay của mười hai ngân hàng dự trữ khu vực. Mạng lưới

https://thuviensach.vn

này nă`m dưới sự giám sát của một Hội đô`ng thô´ng đô´c Trung ương đặt trụ sở tại Washington bao gô`m tám thành viên, tâ´t cả đê`u là những người được tổng thô´ng đích thân bổ nhiệm. Nói tóm lại là chỉ có các ngân hàng dự trữ mới được quyê`n đê` xuâ´t chính sách, nhưng những chính sách này lại phải được Hội đô`ng thông qua.

Có lẽ không có gì đáng ngạc nhiên khi trong nội bộ hệ thô´ng này tô`n tại những trò tiểu xảo, những cuộc chạy đua ngâ`m hòng giành lâ´y quyê`n kiểm soát. Điểm tập trung quyê`n lực thực châ´t râ´t mơ hô`, trong khi lại có quá nhiê`u cái tôi lớn – bao gô`m mười hai thô´ng đô´c của các ngân hàng dự trữ; sáu chính trị gia được bổ nhiệm của Hội đô`ng Dự trữ Liên bang; Bộ trưởng Ngân khô´ và một viên chức giám sát tiê`n tệ, cả hai đê`u là thành viên mặc định của Hội đô`ng – tâ´t thảy cùng chen lâ´n, xô đẩy nhau để tranh quyê`n đoạt vị.

Từ buổi đâ`u mới hình thành, Hội đô`ng đặt tại Washington đã là một tổ chức với mục đích và nhiệm vụ râ´t không rõ ràng. Khi nó được thành lập năm 1913, Wilson coi nó là một cơ quan điê`u tiê´t giữ vai trò như một người giám hộ cả mười hai ngân hàng dự trữ khu vực. Do vậy, ông tin ră`ng các thành viên của cơ quan này nên là những cá nhân không thuộc ngành ngân hàng. Song ông lại không sẵn lòng trao cho nó nhiê`u uy thê´ lă´m. Khi các thô´ng đô´c đâ`u tiên của Hội đô`ng phàn nàn với tổng thô´ng ră`ng chuyên viên vê` nghi thức của Bộ Ngoại giao đã ra quyê´t định ră`ng, với tư cách là cơ quan sinh sau đẻ muộn nhâ´t của chính phủ, họ phải bị xê´p vào câ´p thâ´p nhâ´t theo thứ bậc xã hội, Wilson bèn đáp lời ră`ng theo ý của ông, "họ có thể được xê´p ngay sau Bộ Phòng cháy chữa cháy cũng được."

Hội đô`ng thậm chí còn chẳng có nổi trụ sở cho riêng mình mà phải làm việc trong một khu văn phòng tô`i tàn tăm tô´i nă`m trên

https://thuviensach.vn

tầng thượng của Tòa nhà Ngân khố, nơi họp mặt của Hội đồng là một căn phòng dài và hẹp nhìn thẳng xuống mảnh sân trong bẩn thỉu bụi bặm. Lương thưởng cho các thành viên về cơ bản bằng với mức lương thông thường của các viên chức nhà nước, thấp hơn nhiều so với phụ cấp của khu vực tư nhân, và còn xa mới bén gót thu nhập của các thống đốc các ngân hàng Dự trữ Liên bang khu vực. Do vậy, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Hội đồng gặp vô vàn khó khăn trong công cuộc thu hút nhân tài.

Kết quả là, theo mô tả của J. K. Galbraith, Hội đồng là "một cơ quan với năng lực kém cỏi đến không ngờ." Năm 1923, chủ tịch Hội đồng là Daniel Crissinger. Sinh ra trong một túp lều gỗ tại Marion, Ohio, ở nơi quê nhà, ông là người đức cao vọng trọng, một luật sư và một viên chức ngân hàng đã leo lên tới vị trí cố vấn pháp luật của Công ty máy xúc hơi nước Marion (Marion Steam Shovel Company) và đã hai lần ra tranh cử vào Quốc hội nhưng đều không thành công. Ông cũng có cơ duyên được là một trong những bạn thân từ hồi còn thò lò mũi xanh của ngài Warren Harding và, mặc dù ai ai cũng quả quyết là ông "hoàn toàn mù tịt về tất tật những thứ gì liên quan đến toàn cầu hay kinh tế ngân hàng, " ông vẫn được bổ nhiệm chức giám sát viên tiền tệ vào năm 1922 sau khi người bạn nối khố của ông lên làm tổng thống. Sang năm sau, tổng thống đôn ông lên thêm một bậc nữa, thành chủ tịch Hội đồng.

Ngoài chủ tịch và hai thành viên mặc định, Hội đồng còn bao gồm năm thống đốc khác, được tuyển chọn kỹ lưỡng không phải theo tiêu chí năng lực mà để đảm bảo tính đại diện đồng đều cho những vùng khác nhau trên đất nước. Từ Memphis, Tennessee, có George Roosa James, một thương nhân buôn bán hàng may mặc, một con người đầy nhiệt huyết, có thể ví với một viên kim cương chưa được gọt giũa vậy. Tuy nhiên, những tư tưởng kinh tế của ông lại tương đối lập dị. Vốn là người cực kỳ gắn bó với thời quá khứ, ông

https://thuviensach.vn

luôn tâm niệm rằng nền tảng căn bản của nền kinh tế đi liền với ngựa, lừa, và cỏ khô, và sự suy tàn của quốc gia manh nha cùng sự ra đời của ô tô.

Từ Iowa có Edward Cunningham, xuất thân vốn là một ông nông dân và đã phấn đấu lên tới vị trí Chủ tịch hội đồng lập pháp bang Iowa; từ Poughkeepsie, New York, có Edmund Platt, chủ bút một tờ báo địa phương, ông đặt chân vào chính trường lần đầu tiên với tư cách là một thành viên của ban quản trị ủy ban nước sạch địa phương và sau đó trở thành nghị sĩ đảng Cộng hòa đại diện cho khu vực này trong suốt ba nhiệm kỳ liền. Boston đóng góp ngài George Hamlin, nhân vật nắm giữ vị trí thống đốc trong thời gian dài nhất, đến năm 1914, ông được tổng thống Woodrow Wilson bổ nhiệm làm chủ tịch Hội đồng. Vốn học ngành luật học, ông đã không thành công khi ra tranh cử chức thống đốc bang Massachusetts năm 1902 và năm 1910 – một sự nghiệp chính trị thất bại dường như không phải một trở ngại, mà thực chất có giá trị gần như một tiêu chuẩn tiên quyết, để trở thành thành viên của Hội đồng.

Tuy nhiên, cũng có một thành viên đáng được gọi là có năng lực chuyên môn, đó là Tiến sĩ Adolph Miller. Từng học ngành kinh tế học tại Harvard, ông đã đảm nhiệm vai trò giáo sư tại trường Đại học California ở Berkeley trong suốt hai mươi lăm năm trời. Vốn là người rất thiếu tự tin, ông thường ôm nỗi uất ức vì những học vị của mình không được các bạn đồng nghiệp coi trọng – hết người này đến người kia dài mồm chê bai ông là nhà lý thuyết chỉ biết ở trong tháp ngà, còn thì chẳng có tý kinh nghiệm thực tiễn gì hết. Ông rất thích tranh luận, và khi nào các đồng nghiệp đã chán ngấy những cuộc cãi vã bất tận của ông, thì ông lại quay sang tự tranh luận với mình. Ông thường xuyên rơi vào trạng thái tâm lý hoang mang và do dự, và có xu hướng lựa chọn những quan điểm hết

https://thuviensach.vn

sức giáo điều nhưng lại vô cùng mâu thuẫn khi bàn về các vấn đề khác nhau. Ông cũng nuôi mối ác cảm ghê gớm đối với Strong, mà chủ yếu do ghen tị với tầm ảnh hưởng và quyền lực của một người kém tuổi mình.

Phiền một nỗi, Miller theo đòi ngành kinh tế học vào đúng thời kỳ mà kinh tế học tiền tệ, với tư cách là một ngành học, vẫn còn rất non trẻ, vậy nên những kiến thức đã học được chẳng giúp ích gì nhiều cho ông, và hệ quả tất yếu là ông thường tán thành toàn những quan điểm đã lạc hậu về phương thức vận hành của chính sách tiền tệ. Trong số đó là học thuyết "hối phiếu thật" mà đến ngày nay đã tuyệt chủng, theo học thuyết này thì miễn là Cục Dự trữ Liên bang và các ngân hàng thương mại chỉ giới hạn việc cung cấp nguồn tín dụng ngắn hạn cho mục đích tài trợ cho hàng hóa lưu kho, đảm bảo sẽ không có biến cố gì xảy ra.

Với những giám sát viên kiểu này, chẳng trách tại sao Strong lại có khả năng khỏa lấp khoảng trống quyền lực và thống trị cả tổ chức. Không giống như các vị thượng cấp hữu danh vô thực của mình, ông đã nỗ lực hết mình với chủ đích hẳn hoi - nhất là trong những chuyến công tác sang châu Âu - nhằm bồi dưỡng kiến thức cho mình về hoạt động của ngân hàng Trung ương. Chẳng hạn, chính ông là người có công lớn nhất trong việc áp dụng cải cách quan trọng bậc nhất trong phương thức vận hành của FED - cái gọi là nghiệp vụ thị trường mở. Khi FED được thành lập, người ta mặc định rằng về cơ bản nó sẽ tác động lên môi trường tín dụng thông qua các thay đổi trong lãi suất chiết khấu, chính là lãi suất mà nó áp dụng đối với các khoản vay dành cho các ngân hàng thành viên. Đến đầu thập kỷ 1920, nghiệp vụ này tỏ ra quá thụ động và phụ thuộc, vì mức độ tác động của nó còn tùy vào lượng tiền mà các chủ ngân hàng sẵn lòng vay mượn qua cửa sổ chiết khấu. Strong nhận ra rằng bằng cách mua hoặc bán các trái khoán chính phủ trong

https://thuviensach.vn

danh mục của mình, FED có thể điề̀u chỉnh dòng tiề̀n chảy qua hệ thố́ng ngân hàng một cách trực tiế́p và tức thời.

Đương nhiên, quyề̀n kiểm soát các nghiệp vụ thị trường mở lập tức trở thành mục tiêu của một cuộc chiế́n tranh giành quyề̀n lực khố́c liệt. Hoạt động mua và bán trái khoán ban đầ̀u được giao cho các ngân hàng dự trữ, song đế́n năm 1923, khi nhận ra sức mạnh của công cụ mới này, Hội đồ̀ng bèn ra sức chứng tỏ quyề̀n lực bằ̀ng cách yêu cầ̀u ủy ban chịu trách nhiệm đưa ra những quyế́t định liên quan đế́n nghiệp vụ này phải hoạt động dưới sự chỉ đạo của mình. Khi ấ́y Strong đang ở Colorado để nghỉ dưỡng do bệnh lao tái phát. Khỏi phải nói, ông nổi giận đùng đùng. “Tôi sẽ cho bọn họ ra bã trước khi cái lũ người nhát cáy ấ́y kịp bãi chức tôi!” ông đã viế́t cho một thố́ng đố́c đồ̀ng sự của mình như vậy. Tuy vậy, cuố́i cùng ông cũng đành lòng để Hội đồ̀ng giám sát các nghiệp vụ này. Song nhờ là thành viên có kiế́n thức uyên bác nhấ́t trong ủy ban thị trường mở, ông dễ dàng thâu tóm hầ̀u hế́t mọi quyế́t sách.

Trong quá trình đó, ông đã làm mế́ch lòng không ít người, ông còn chẳng thèm che đậy thái độ thiế́u kiên nhẫn của mình đố́i với các thành viên của Hội đồ̀ng. Một số́ lớn tiế́ng phàn nàn rằ̀ng ông quá tự cao về̀ năng lực của bản thân, rằ̀ng ông quá hiế́u chiế́n, rằ̀ng ông suy nghĩ còn thiế́u chín chắ́n, nhấ́t là trong cách đánh giá con người. Song với tư cách là vị lãnh tụ trí tuệ của Cục Dự trữ Liên bang, ông đã thu phục được lòng tin của đông đảo nhân viên làm việc trong tổ chức và được “tôn sùng” hế́t mực bởi những người trẻ tuổi.

Nế́u có vấ́n đề̀ gì không ổn trong toàn bộ quá trình hoạch định chính sách tiề̀n tệ, thì chính là ở chỗ nó phụ thuộc quá nhiề̀u và Strong - vào óc phán đoán của ông, kỹ năng của ông, và sự sáng suố́t của ông. Ông quá chuyên quyề̀n, tự ôm đồ̀m quá nhiề̀u công việc, mà quên không dành thời gian để thiế́t lập một sự đồ̀ng thuận trong toàn bộ hệ thố́ng. Kế́t quả là, căn nguyên của rấ́t nhiề̀u

https://thuviensach.vn

quyêt định mà ông đã đưa ra bị hiểu sai và những động cơ của ông luôn bị đặt trong vòng nghi vân. Thất bại của ông trong việc thể chê hoá các chính sách và những tư tưởng ẩn sau chúng cũng có nghĩa là một khi Strong không còn tại vị nữa, FED sẽ trở nên tê liệt bởi những xung đột nội bộ.

Keynes đã có lần ví vai trò của Ngân hàng Trung ương Anh quốc dưới hệ thống thời trước chiến tranh như "nhạc trưởng của một dàn nhạc." Mặc dù Ngân hàng này khi ấy được điều hành bởi một nhóm các nhân vật dòng dõi thê gia già lụ khụ của thành phố London, song chê độ bản vị vàng đã được quản lý rất tốt, một phần là do các điều kiện đương thời đều rất thuận lợi, một phần là do các giám đốc của Ngân hàng, tuy có hơi chậm chạp và thiếu sáng tạo, nhưng lại rất cứng rắn. Sau chiến tranh, trong lúc toàn thê giới vật lộn để thoát ra khỏi cơn hỗn loạn kinh tê, các đồng tiền trôi sụt dữ dội và tình trạng khan hiếm vàng hoành hoành nơi nơi trừ nước Mỹ, đó là quả một điềm chẳng lành khi "vị nhạc trưởng mới của dàn nhạc," Cục Dự trữ Liên bang, lại là một tổ chức bị chia rẽ sâu sắc và không hề nhận thức đầy đủ trọng trách vừa bị đổ lên vai mình và, nếu không có Strong, nó sẽ phải nằm dưới quyền sinh sát của một nhóm người tạp nham gồm toàn những thương nhân tỉnh lẻ và các chính trị gia đầu óc sặc mùi tư lợi vốn chẳng có chút kiến thức gì về tài chính hay ngân hàng Trung ương cả.

https://thuviensach.vn

Phần III: GIEO CƠN GIÓ MỚI 1923 - 28

10. Cây cầu nối giữa hỗn loạn và hy vọng

NƯỚC ĐỨC: 1923

Hãy để tôi phát hành và kiểm soát tiề̀n tệ quố́c gia và tôi bấ́t chấ́p ai là kẻ đặt ra luật pháp.

MAYER AMSCHEL ROTHSCHILD (1744 - 1812), *Người sáng lập House of Rothschild*

VÀO HỒ̀I 10:00 TỐ́I ngày mồ̀ng 8 tháng Mười Một, năm 1923, người ta thấ́y hai người đàn ông tới khách sạn Continental tại Berlin để dùng bữa tố́i thân mật diễn ra tại một trong những phòng ăn riêng của khách sạn này. Mỗi người, với kiểu cách của riêng mình, lại phác nên bức biế́m họa về̀ một hình mẫu người Đức khác nhau và đề̀u rấ́t tiêu biểu cho tầ̀ng lớp trung lưu của đấ́t nước này. Người đàn ông có dáng cao, gầ̀y với hàng ria nhà binh xén tỉa gọn ghẽ, mái tóc húi cua được rẽ ngôi thẳng thớm ngay chính giữa đầ̀u, là Hjalmar Schacht, giờ đã là một trong những viên chức ngân hàng danh tiế́ng nhấ́t tại Berlin, ông là một giám đố́c và một thành viên hội đồ̀ng quản trị Danatbank, ngân hàng lớn thứ ba tại Đức.

Người còn lại thì lùn và béo mập, có một cái đầ̀u khổng lồ̀, khuôn mặt húp híp chảy nhão ra vì ăn uố́ng thừa mứa quá mức mà lại thù ghét thể dục thể thao. Với nụ cười cởi mở và phong thái của một kẻ thích giao du đàn đúm, ở ông ta hội đủ mọi nét kinh điển của một người dân Berlin tầ̀ng lớp dưới, cục mịch, thô lậu, song được cái tố́t bụng. Đó là Gustav Stresemann, cách đây ba tháng, ông vừa trở

https://thuviensach.vn

thành thủ tướng Đức. Thật ra xuất thân của ông ta hoàn toàn trùng khớp với diện mạo bên ngoài: một người dân gốc Berlin thuộc tầng lớp trung lưu bậc dưới, ông là con trai của một người chủ quán trọ kiêm bán bia, song ông đã có bằng tiến sĩ chuyên ngành kinh tế học tại Đại học Berlin, và đã là chính trị gia chuyên nghiệp kiêm chuyên gia vận động hành lang cho doanh nghiệp từ hồi mới hai mươi hai tuổi.

Mồng 9 tháng Mười Một, ngày hôm sau, là kỷ niệm năm năm ngày Hoàng đế Đức rời bỏ đất nước. Đêm hôm trước, đại sứ quán Xô Viết đã tổ chức một bữa tiệc long trọng để mừng hai dịp kỷ niệm lớn: cách mạng Xô Viết và cách mạng Đức, song Stresemann đã cáo bận, xin phép không góp mặt tại sự kiện này. Trong hai ngày vừa qua, ông còn bận tối mắt tối mũi với cuộc họp cùng các thành viên nội các để cố gắng tìm một giải pháp hòng ngăn chặn thảm họa phá sản quốc gia giờ đã cận kề.

Ngày mồng 5 tháng Mười Một, giá của một ổ bánh mì nặng hai cân đã nhảy vọt từ mức 20 tỷ mark lên 140 tỷ mark, châm ngòi cho những cuộc bạo loạn trên toàn quốc. Tại Berlin, hàng ngàn đàn ông và phụ nữ tuần hành trên các con phố, hô vang "Bánh mì và việc làm!" Trên một ngàn cửa hiệu – hàng bánh, hàng thịt, và cả hàng quần áo – đã bị khoắng sạch. Thậm chí ở khu nhà giàu nằm ở phía Tây thành phố, các xe hơi bị chặn đường còn chủ xe bị cướp giật trắng trợn. Tại khu vực tập trung nhiều dân Do Thái về phía Đông xung quanh quảng trường Alexanderplatz, phàm ai là dân Do Thái hoặc "trông giống Do Thái" đều bị các toán thanh niên lưu manh xông vào tấn công. Những trận đòn đáng sợ nhất chủ yếu nhắm vào người Do Thái gốc Galicia, rất nhiều người bị cắt mất bộ râu rất đặc trưng của tộc người này hoặc bị xé quần áo. Sàn giao dịch chứng khoán Borse bị đám đông người bao vây, mồm gào thét, "Giết chết bọn Do Thái Borse đi."

https://thuviensach.vn

Song đến tối ngày mồng 8 tháng Mười Một, cuối cùng đường phố cũng yên tĩnh trở lại, những đám đông dần tan tác trước mũi lê của đội cảnh sát quân sự. Các toán Cảnh sát quốc gia Phổ trong sắc phục xanh lá cây được trang bị vũ khí đầy mình liên tục tuần tiễu khắp thành phố. Sau một mùa hè nóng như đổ lửa, thời tiết đột ngột trở lạnh ghê gớm. Đêm hôm đó, trời đổ mưa, khiến tình cảnh của biết bao người dân Berlin đang buộc phải xếp hàng bên ngoài các bếp ăn công cộng và các điểm phân phát thức ăn đặt khắp thành phố thêm phần bi đát.

Khách sạn Continental tọa lạc ở trung tâm thủ đô Berlin, ngay sát đại lộ rợp bóng cây Unter den Linden. Mặc dù không phải là một trong những khách sạn lớn nhất, song nó lại nằm ở một vị trí rất thuận lợi, vừa gần tòa nhà Quốc hội Đức, lại vừa đủ kín đáo và khiêm tốn để Schacht và Stresemann có thể gặp gỡ mà không bị những con mắt tọc mạch nhòm ngó. Cả hai đều không mong bị người khác thấy mặt tại một trong những địa điểm hội họp xa hoa bậc nhất, như khách sạn Adlon trên Pariserplatz hay khách sạn Bristol trên đại lộ Unter den Linden chẳng hạn, giữa một đám nhà giàu mới phất – mà dân Đức hay gọi là Raffke và Schieber, đó là những gã béo ục ịch, thô thiển, những kẻ đã kiếm được vô số tiền của nhờ đầu cơ trong suốt những năm hỗn loạn vừa qua và giờ đây lúc nào người ta cũng có thể thấy chúng ngồi chễm chệ ở các khách sạn lớn, nốc champagne như nước và ra sức tọng cho đầy ruột nào sò huyết, nào trứng cá.

Ngoài đường bạo loạn, mưa rơi ra sao mặc kệ, cuộc sống về đêm hào nhoáng và mờ ảo đầy tai tiếng của thành phố Berlin – hay "vườn treo Babylon mới của thế giới" – vẫn không vì thế mà kém phần náo nhiệt. Trên phố Friedrichstrasse và dọc theo đại lộ Kurfurstendamm, các quán bar và sàn nhảy ngày nào cũng đông nghịt. Như mọi tối, những kẻ rao bán ái tình vật vờ khắp phố

https://thuviensach.vn

phường trong những trang phục kỳ quặc lạ lùng nhất. “Một thứ cơn điên” đã xâm chiếm toàn thành phố, xáo tung cả xã hội. Những gia tài kếch sù được kiếm ra chỉ sau có một đêm và có thể bị tiêu tán với tốc độ nhanh chẳng kém. Những người có tiền thì cuống quýt tìm cách tẩu tán cho nhanh trước khi nó kịp biến thành mớ giấy lộn, quay cuồng trong những cơn tiêu xài vô độ, trong khi những kẻ trắng tay thì phải vơ vét những thứ tài sản cuối cùng còn sót lại, bao gồm chính thân thể mình, nhọc nhằn vật lộn để tồn tại qua ngày. Một phần tư số học sinh của thành phố bị suy dinh dưỡng.

STRESEMANN ĐÃ ĐƯỢC vời ra để thành lập một chính phủ vào tháng Tám năm đó, khi liên minh tiền nhiệm đã bị sụp đổ, liên minh thứ sáu một đi không trở lại chỉ trong vỏn vẹn có năm năm. Người ta cho rằng ông là người có đủ những kỹ năng chính trị khôn khéo để có thể hợp nhất tất cả các đảng phái dân chủ - một bên là phe Xã hội, bên kia là phe Thiên Chúa giáo, đứng giữa là những người tự do - để lập thành một “Liên minh vĩ đại” có thể tìm ra phương cách giúp kìm hãm nước Đức khỏi rơi xuống bờ vực tan rã.

Ông không chỉ có một, mà có tới hai sự nghiệp chính trị kỳ lạ đến mức khó tin. Trước chiến tranh, dù xuất thân con nhà trung lưu bậc thấp - chỉ riêng vì lý do này mà hoàng đế Đức đã hai lần làm bẽ mặt ông trước đông đảo công chúng khi từ chối không thèm bắt tay ông – song ông là một người hăng hái ủng hộ chế độ quân chủ, nhiệt liệt cổ động chủ nghĩa quân phiệt, và với tư cách là lãnh tụ đảng Tự do Quốc gia trong Quốc hội Đức, ông đã mù quáng phụng sự quân đội trong suốt thời gian chiến tranh. Được biết đến với cái biệt danh “chàng thanh niên của Ludendorff” vì lòng trung thành hết mực đối với Bộ tư lệnh Đế chế Đức, đất nước đề ra chính sách gì, ông cũng nhất nhất cổ vũ - từ những cuộc thôn tính đến sự nghiệp mở mang bờ cõi của nước Đức, và chiến dịch tấn công bằng tàu ngầm bừa bãi đã khiến người Mỹ phẫn nộ ghê gớm. Thời điểm chiến

https://thuviensach.vn

tranh đi đến hồi kết, quân đội Đức tan rã hoàn toàn, và như bao chính trị gia khác dưới đế chế Đức, Stresemann đã mất hết danh dự và tiếng tăm. Mặc dù ông mới bốn mươi tuổi, song sự nghiệp chính trị của ông có vẻ như đã bế mạc tại đây. Song sau năm năm kể từ cách mạng, ông đã dần dần từng bước khôi phục hình ảnh chính trị của mình, tự biến đổi bản thân từ một nhân vật sô vanh hiếu chiến trở thành một trụ cột đáng tin cậy của nền dân chủ mới, mặc dù rất nhiều người tin rằng sự thay đổi vượt bậc này của ông chỉ là một trò giả bộ không hơn không kém.

Stresemann đưa lưng gánh đỡ đất nước vào đúng giai đoạn khủng hoảng sâu. Năm 1923 đã chứng kiến một mùa hè oi bức ngột ngạt tràn ngập những bạo loạn và đình công nổ ra khắp nơi trên một nước Đức đã thật sự cận kề bờ vực tan rã. Tại Saxony, những người theo phe cộng sản đã đe dọa ly khai để thành lập một quốc gia độc lập, trong khi ở miền Nam, chính phủ Bavaria bị phe cánh hữu tấn công dồn dập.

Ngoài mặt trông có vẻ vui vẻ và đa cảm, song thực ra Stresemann là một người có đầu óc cực kỳ thực tế, ông đã nắm lấy quyền lực với quyết tâm đặt dấu chấm hết cho cơn ác mộng này. Trong những tuần đầu tại nhiệm, ông đã ép Quốc hội Đức phải thông qua một đạo luật, trong đó cho phép ông cai trị bằng các sắc lệnh; đình chỉ chiến dịch kháng cự thụ động tại thung lũng Ruhr hiện đang tiêu tốn 10 triệu đô-la của chính phủ mỗi ngày; và tuyên bố tình trạng khẩn cấp trên toàn quốc, trong đó cho phép quân đội quyền lực cần thiết để đàn áp các bang chủ trương đòi ly khai.

Nhận thấy gốc rễ của cơn khủng hoảng chính trị bắt nguồn từ tình trạng hỗn loạn và đảo lộn mà lạm phát phi mã gây ra, Stresemann lập tức tập trung chú ý vào những vấn đề tiền tệ. Tại thời điểm đó, doanh thu thuế chỉ trang trải được 10% tổng chi tiêu của chính phủ, phần còn lại được bù đắp bằng cách in tiền.

https://thuviensach.vn

Stresemann đã mời Schacht tới dự bữa tối hôm đó hòng thuyết phục ông chấp nhận vị trí ủy viên tiền tệ, một chức vụ mới với trọng trách cải cách toàn bộ tiền tệ nước Đức. Nếu đồng ý, Schacht sẽ trở thành sa hoàng tài chính của nước Đức, nắm trong tay quyền lực còn khủng khiếp hơn cả Bộ trưởng Tài chính.

Hai người đàn ông đã quen biết nhau hơn hai mươi năm. Họ cùng tham gia những hội nhóm giống nhau và đều là thành viên của Berliner Mittwochgesellschaft, hay Hội Thứ Tư, một câu lạc bộ thảo luận tuyển chọn chỉ giới hạn trong tám mươi lăm hội viên và được sáng lập năm 1915. Stresemann, vốn đánh giá Schacht rất cao, đã cố gắng tìm một vị trí tương xứng cho ông bạn trong chính quyền mới từ vài tuần nay. Vừa mới tháng trước thôi, trong đợt cải tổ nội các đầu tiên, ông thậm chí còn tính bổ nhiệm Schacht làm Bộ trưởng Tài chính; nhưng đúng vào buổi tối trước ngày ông trình danh sách bộ trưởng mới lên tổng thống Friedrich Ebert, ông nhận được một lá thư từ một viên chức cao cấp trong bộ bày tỏ nỗi quan ngại sâu sắc về sự phù hợp của Schacht cho vị trí này, tiện thể khơi lại những nghi vấn xa xưa về lý lịch công tác của Schacht trong thời gian chiến tranh, trong đó ngầm ẩn một vài vết đen liên quan đến tham nhũng và tư cách đạo đức kém minh bạch. Đến phút cuối cùng, Stresemann đành phải gạt tên Schacht ra khỏi danh sách nội các đề xuất của mình.

Về phần Schacht, cơ hội mới này đến với ông quả thật không thể đúng lúc hơn. Giờ đây đã là người giàu có độc lập, ông rất háo hức muốn góp phần mình vào công cuộc phục vụ lợi ích chung. Mặc dù phần lớn gia sản mà ông có được ngày nay là nhờ công Jacob Goldschmidt, song ông vẫn coi những thỏa thuận giao kèo mà người đồng sự trẻ tuổi của mình vẫn làm là thứ quá ư mạo hiểm. Càng ngày càng bị thất sủng dưới chính mái nhà Danatbank, tâm trí ông đã bắt đầu hướng ra tìm kiếm một thử thách mới.

https://thuviensach.vn

Sau này ông đã mô tả cuộc sống vào mùa hè năm đó giống như "sống trên miệng núi lửa." Theo quan điểm của ông, mối đe dọa lớn nhất khi ấy là một cuộc cách mạng Bolshevik. Song trong khi cuộc khủng hoảng chính trị tiến dần đến đỉnh điểm, ông vẫn tin rằng một cơ hội lớn lao nào đó đang chờ dịp để bày ra trước mắt mình.

Cuối mùa hè, ông đưa vợ, bà Luise; cô con gái hai mươi tuổi, Inge; và cậu con trai mười ba tuổi, Jens, tạm lánh sang Thụy Sĩ cho an toàn. Ông đã hy vọng rằng chính phủ mới sẽ dành cho ông một vị trí và ông muốn mình có khả năng đưa ra quyết định mà không phải, theo cách nói của ông, bị "cản trở bởi những mối bận tâm cá nhân khiến tôi sa vào thế khó." Ông biết thừa rằng Luise, vốn là một người yêu nước sôi nổi đồng thời là một nhân vật cánh hữu cực đoan với "tầm nhìn hẹp hòi của dân Phổ," sẽ khó lòng chào đón những người thuộc phe cánh tả và phe dân chủ mà ông sắp phải cộng tác.

Vào hồi 11:30 tối, khi hai người đã ăn gần xong bữa và Schacht, vốn nghiện thuốc nặng, vừa kịp châm điếu thuốc mới, thì một trong những phụ tá của Stresemann chạy bổ vào. Hàng tuần nay đã có tin đồn rằng các nhóm cánh hữu ở Bavaria, một nhóm dẫn đầu bởi chỉ huy quân đội và cảnh sát địa phương, nhóm còn lại nằm dưới sự lãnh đạo của một cựu hạ sĩ ba mươi tư tuổi tên là Adolf Hitler, đang âm mưu tiếm quyền. Hiện nhóm này đã nổi dậy. Hitler, hiển nhiên có dính líu đến vị tướng thất thế Erich Ludendorff, đã chiếm đóng một quán bia ở Munich, ép các lãnh tụ chính trị địa phương phải chống lưng cho mình, và tuyên bố chính phủ Berlin đã bị hạ bệ, và rằng quân đội của y đang chuẩn bị hành quân trên "vũng lầy của sự bất công kia." Các báo cáo thậm chí còn tiết lộ thông tin một số đơn vị quân đội đóng tại Munich đã theo gót toán quân nổi dậy. Stresemann đành bỏ dỡ bữa tối, vội vã quay về phủ thủ tướng để dự cuộc họp nội các khẩn cấp.

https://thuviensach.vn

HÔM SAU, THỨ HAI, ngày 12 tháng Mười Một, Schacht nhận được một cú điện tại văn phòng trên quảng trường Schinkelplatz từ Hans Luther, Bộ trưởng Tài chính, để triệu tập ông lên trụ sở bộ, hiện đóng tại một trong những toà nhà văn phòng kiên cố nằm dọc trên con phố Wilhelmstrasse. Âm mưu tiếm quyền của Hitler - được gọi là Vụ đảo chính nhà hàng bia (Beer Hall Putsch) - đã thất bại chỉ trong hai mươi tư giờ, và chính phủ Stresemann giờ đã quay lại với công việc

thường nhật.

Người ngắn một mẩu, béo ị, đầu hói bóng láng, Luther đã trở thành anh hùng quốc gia vì khi còn tại vị ở chức thị trưởng thành phố Essen tại thung lũng Ruhr, ông ta đã dám công khai chống đối quân chiếm đóng Pháp và Bỉ. Mặc dù những thành tích với tư cách là một thị trưởng chức quèn nhưng gan dạ chói lọi là thế, song thực chất Luther là một con người lạnh lùng, nhạt nhẽo và rất khắt khe, cá nhân ông ta rất nghi ngại Schacht vì những tai tiếng về tư cách đạo đức trước đây của Schacht. Ban đầu ông ta phản đối chuyện tiến cử Schacht, song khi hai viên chức ngân hàng đầu tiên được ông hỏi ý bày tỏ quan điểm trái ngược, ông lập tức nhận ra rằng mình không có mấy sự lựa chọn.

Sáng hôm đó Luther chính thức đề nghị Schacht đảm nhiệm vị trí ủy viên tiền tệ. Mặc dù Schacht ra bộ rằng mình cần thêm thời gian suy nghĩ cho chín, song khi Luther yêu cầu ông phải trả lời tức khắc, Schacht bèn chấp thuận với, như một nhà sử học đã miêu tả, "một thái độ vồn vã nhiệt tình rất tương xứng với quy mô những tham vọng ghê gớm của ông tới thời điểm đó."

Schacht nhận công việc này với hành trang là một loạt những phẩm chất quý giá. Ông là người có tiếng tăm và rất được trọng vọng trong các giới ngân hàng nước ngoài, đây là một nhân tố có ý

https://thuviensach.vn

nghĩa cực kỳ quan trọng khi nước Đức phải bước sang vòng đàm phán tiếp theo về vấn đề bồi thường chiến phí. Ông được cả phe trung tâm và phe cánh tả ủng hộ nhiệt liệt. Thêm nữa, người ta còn đồn đại rằng Jacob Goldschmidt, người có tầm ảnh hưởng rất sâu rộng trong các hội nhóm của đảng Dân chủ, vì nôn nóng muốn hất cẳng Schacht khỏi Danatbank, đã hăng hái vận động hành lang không công để đẩy ông lên chính phủ.

Vị trí mới được bổ nhiệm mang lại cho Schacht những quyền lực lớn chưa từng thấy. Ông có chân trong nội các; được mời đến tham dự tất cả các cuộc họp của nó; và quan trọng nhất, là có quyền phủ quyết đối với tất cả những quyết sách có dính dáng đến tiền tệ, quyền phủ quyết này chỉ có thể bị bác bỏ bởi đa số phiếu trong nội các.

Tuy nhiên, văn phòng của ông lại không được hoành tráng lắm, đó chỉ là một căn phòng ở mặt hậu Bộ Tài chính xưa kia là kho cất chổi. Căn phòng vừa tối, vừa chật, lại tịnh chẳng có đồ đạc gì trừ một cái bàn viết và một chiếc điện thoại. Ông đồng ý không hưởng một khoản lương thưởng nào, chỉ đòi thêm mỗi tháng 100 đô-la để trang trải các phụ phí cho văn phòng khiêm tốn của mình, kèm 50 đô-la nữa là lương cho thư ký của ông, cô Steffeck, vừa chuyển từ Danatbank sang và là nhân viên trực quyền duy nhất của ông.

Kế hoạch hiện thời của chính phủ là đặt ra một đồng tiền hoàn toàn mới, đồng Rentenmark, đồng tiền này sẽ không được đổi ứng bằng vàng mà là bằng đất đai. Ngân hàng chịu trách nhiệm phát hành tiền tệ sẽ được cấp một khoản "thế chấp" trên tất cả đất đai nông nghiệp và công nghiệp, theo đó nó có thể áp đặt một mức phí thường niên với giá trị 5% - về bản chất, đó là một sắc thuế đánh vào bất động sản thương mại.

https://thuviensach.vn

Bất chấp vị trí mình đang đảm nhiệm, như hầu hết mọi người dân Đức khác, Schacht rất hoài nghi về khả năng thành công của kế hoạch mới này. Ngay từ xưa, ông đã luôn chế nhạo ý tưởng về một đồng tiền dựa trên cơ sở đất đai, coi nó chẳng qua chỉ là một trò đánh lừa niềm tin không hơn không kém; tiền tệ phải được đối ứng bằng một tài sản có tính lỏng cực kỳ cao, dễ dàng chuyển đổi, và được chấp nhận rộng rãi trên toàn thế giới, như vàng chẳng hạn. Ông cảm thấy thật khó mà tin nổi không biết có ai được thanh toán bằng đồng tiền mới lại cảm thấy thoải mái với lời hứa hẹn sặc mùi lý thuyết rằng những tờ tiền giấy đó hoàn toàn có thể được quy đổi thành vài khoanh đất ở vùng rừng Thuringia khỉ ho cò gáy hay đồng cỏ Bavaria hay có lẽ là một nhà máy ở Saar đang nằm trong tầm ngắm của phe cộng sản.

Trong suốt cuộc thảo luận về các phương án cải cách tiền tệ khác nhau, Schacht nhất nhất kiên quyết đòi lấy vàng làm cơ sở cho đồng tiền mới. Mặc dù không ai có thể cãi lại tính đúng đắn về mặt lý thuyết trong logic lập luận của ông, song điểm khó khăn chết người là ở chỗ nước Đức không có đủ lượng vàng cho công việc nói trên. Trước chiến tranh, đất nước này có lượng tiền tệ trong lưu thông trị giá 1,5 tỷ đô-la được đối ứng bởi chưa tới 1 tỷ đô-la vàng. Sau năm năm vật vã với các khoản bồi thường chiến phí và phá giá tiền tệ liên miên, cả nước chỉ còn lại vỏn vẹn chưa đến 150 triệu đô-la vàng. Thêm nữa, số vàng khiêm tốn mà nước Đức đang sở hữu chủ yếu lại dồn cả vào tay Ngân hàng Trung ương Đức; phiền nỗi, vị chủ tịch ngân hàng này, ngài Rudolf von Havenstein đã bày tỏ thái độ vô cùng cứng rắn, nhấn mạnh rằng ông sẽ không chịu nhả ra dù chỉ một ounce vàng để phục vụ cho một việc mà ông không có tí quyền kiểm soát nào cả. Trong khi Schacht, với đầu óc thực dụng, đã đề xuất rằng nước Đức có thể gây dựng kho dự trữ vàng bằng cách vay mượn từ nước ngoài, song hầu như chẳng mấy ai dám tin một đất nước vừa mới quịt thanh toán các khoản bồi

https://thuviensach.vn

thường chiế n phí năm trước và hiện giờ đang bị quân đội nước ngoài chiế m đóng một phầ n lại mong hòng được các chủ ngân hàng quố c tế đoái hoài tới.

Đặc điểm quan trọng nhấ t, có lẽ là đặc điểm quyế t định, của đồ ng tiề n mới không phải ở chỗ nó dựa trên cơ sở đấ t đai về mặt lý thuyế t, mà là lượng tiề n phát hành mới sẽ được ấ n định ở mức 2,4 triệu Rentenmark, không hơn không kém, số tiề n này có giá trị tương đương 600 triệu đô-la. Hiểu rõ rằ ng chìa khóa mấ u chố t tạo nên uy tín của đồ ng tiề n này là giữ cho nó khan hiế m một cách vừa phải, Schacht quyế t tâm đảm bảo rằ ng lượng tiề n trong lưu thông không bao giờ vượt quá mức trầ n được luật pháp quy định dù trong bấ t kỳ hoàn cảnh nào. Và mặc dù phải đố i mặt với vô vàn sức ép chính trị đòi ông phải bớt khắ t khe đi, thậm chí đế n cả các đồ ng nghiệp trong nội các cũng năn nỉ, ông bấ t chấ p tấ t, chỉ một lòng chuyên tâm với nhiệm vụ của mình. Ông bộc lộ một thái độ cực kỳ ngoan cố, gầ n như là thô bạo, kiên quyế t bác bỏ mọi yêu cầ u vay mượn dù đó là ai – các cơ quan chính phủ, các thành phố tự trị, các ngân hàng, hay các nhà tài phiệt công nghiệp lớn.

Cô Steffeck đã ghi lại một hình ảnh hế t sức sinh động của Schacht trong những ngày đầ u ấ y như sau:

Ông ngồ i trên ghế và hút thuố c trong căn phòng nhỏ tố i tăm nơi Bộ Tài chính, cả căn phòng vẫn xông lên mùi thảm trải sàn cũ. Ông đọc thư chăng? Không, ông chẳng đọc lá thư nào cả. Ông viế t thư chăng? Không, ông chẳng viế t lá thư nào cả. Song ông gọi điện rấ t rấ t nhiề u – ông gọi điện theo mọi hướng và tới mọi nơi, dù ở Đức hay trên khắ p thế giới, bấ t kỳ nơi nào có dính dáng đế n tiề n tệ và ngoại hố i. Và ông hút thuố c. Chúng tôi không ăn uố ng gì mấ y trong suố t khoảng thời gian đó. Chúng tôi thường về nhà rấ t muộn, trên chuyế n tàu ra ngoại ô cuố i cùng trong ngày, đi vé hạng ba. Ngoài những việc đó ra, ông không làm gì khác nữa.

https://thuviensach.vn

Ông rất lấy làm hãnh diện với bức chân dung nói trên và có cái thú nhắc đi nhắc lại không biết mệt. Ông vui sướng thưởng thức hình ảnh mà nó gợi lên về một thiên tài tài chính không chịu khuôn mình theo một phép tắc nào, oai phong làm việc một thân một mình ở chính nơi các viên chức ngân hàng lừng lẫy tiếng tăm đã từng thất bại.

VỚI VON HAVENSTEIN, tin tức về việc bổ nhiệm Schacht là sự sỉ nhục cuối cùng. Mặc dù trong năm năm vừa qua, chính ông là thủ phạm gây ra vụ phá giá tiền tệ kinh khủng nhất trong lịch sử loài người, song ông vẫn một mực chối đây đẩy không chịu thừa nhận trách nhiệm đối với cuộc khủng hoảng. Ông kêu rằng đó chẳng phải lỗi tại ông mà là kết quả từ sự quản lý yếu kém của chính phủ và những đòi hỏi tai quái của quân Đồng minh.

Khi Stresemann lên nắm quyền vào tháng Tám năm 1923, ông đã cố thuyết phục Von Havenstein tự nguyện ra đi, với phân tích rằng công chúng đã mất hết niềm tin vào đồng tiền, và để đảo ngược hậu quả này, đất nước không chỉ cần một phương tiện trao đổi mới mà còn cần một chủ tịch Ngân hàng Trung ương Đức mới. Von Havenstein đã từ chối thẳng thừng. Đến tháng Mười Một, điệp khúc đòi ông ta phải từ chức đã lan ra mọi phe phái trong khắp chính giới – mọi người đều nhất trí về điểm này, chỉ trừ những nhân vật yêu nước có tư tưởng cực hữu sâu sắc nhất. Chỉ mới vài ngày trước đó, các nhà tài phiệt công nghiệp hàng đầu của nước Đức đã trân trọng tặng cho ông ta cái danh xưng "cha đẻ của lạm phát." Song Bộ luật tự quản Ngân hàng Trung ương Đức được thông qua tháng Bảy năm 1922 – trớ trêu thay, đây lại là sản phẩm từ đòi hỏi của người Anh, vì họ cho rằng, chỉ khi nào Ngân hàng Trung ương Đức được hoạt động độc lập với chính phủ, nó mới có khả năng kiềm chế lạm phát – đã cho vị kiến trúc sư trưởng của thảm họa lạm phát đặc quyền được tại nhiệm vĩnh viễn.

https://thuviensach.vn

Không ai có thể hiểu nổi tại sao Von Havenstein, một con người vẫn luôn kiêu hãnh về tinh thần trách nhiệm của mình, lại có thể trơ mặt bám lấy cái ghế chủ tịch một cách tuyệt vọng và nhục nhã trước bao nhiêu lời phản đối. Song ông liên tục đay đi đay lại rằng nếu ông ra đi, tình hình chỉ xấu thêm mà thôi. Xét trên nhiều phương diện, chính lòng tự kiêu với tư cách là một viên chức nhà nước đã ngăn ông từ chức, vì nó đồng nghĩa với việc thừa nhận trách nhiệm của mình đã phá hủy tan tành đồng mark Đức và đi liền với nó là món tiền dành dụm của biết bao nhiêu người dân Đức lương thiện. Cuối cùng ông chỉ chịu nhượng bộ quá lắm là sẽ từ chức sau một khoảng thời gian dài vừa phải, chừng mấy tháng, để "bảo toàn danh dự."

Quá mệt mỏi vì Von Havenstein, Stresemann quyết định qua mặt ông ta bằng cách đặt ra chức Ủy viên tiền tệ nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng Trung ương Đức. Do vậy, khi đồng tiền mới ra đời vào ngày 15 tháng Mười Một, năm 1923, nước Đức bỗng rơi vào một tình cảnh hết sức trái khoáy là có tới hai đồng tiền chính thức – đồng mark cũ (Reichsmark) và đồng Rentenmark mới – cùng lưu thông song song, được phát hành bởi hai ngân hàng Trung ương hoàn toàn độc lập với nhau. Ở đầu này thành phố là Schacht, làm việc giữa căn nhà kho đựng chổi tồi tàn mới sửa lại; còn ở đầu kia, là Von Havenstein, náu mình trong tòa nhà ốp sa thạch đỏ uy nghi đường bệ trên phố Jagerstrasse, song ngày càng bị cô lập và lãng quên. Mặc dù Ngân hàng Trung ương Đức giờ đã thôi không cung cấp tiền cho chính phủ nữa, song những cỗ máy in khổng lồ của nó vẫn tiếp tục nhả ra hàng nghìn tỷ mark mỗi ngày để phục vụ cho các doanh nghiệp tư nhân.

Cả Schacht và Von Havenstein đều không thèm nhọc công tính đến chuyện liên lạc với đối phương. Sự đối nghịch giữa hai người không thể gay gắt hơn – Von Havenstein, một quý ông đích thực của

https://thuviensach.vn

thế hệ cũ, tử tế, lịch thiệp, song hoàn toàn mù tịt về công việc mình đang làm; còn Schacht, một kẻ mới phất tự phụ, đã sẵn sàng đương đầu với công cuộc tái lập nền tài chính, và không ngại ngần vượt qua bất kỳ kẻ nào ngáng đường mình.

Mục tiêu của đồng tiền mới là cung cấp một phương tiện thay thế cho đồng mark cũ đã mất giá thảm hại. Một câu hỏi lập tức đặt ra: Người dân có thể chuyển Reichsmark sang Rentenmark với tỷ lệ quy đổi là bao nhiêu? Vào ngày 12 tháng Mười Một, đồng Reichsmark được giao dịch ở mức 630 tỷ mark ăn một đô-la. Một số người cho rằng tỷ lệ quy đổi nên được ấn định ở mức này, song Schacht quyết định chờ thêm một thời gian nữa. Giá mark chợ đen vẫn tiếp tục giảm, và ông hy vọng lực bán ra sẽ cạn kiệt trước khi ông chọn được một tỷ giá quy đổi thích hợp. Mỗi ngày trôi qua, đồng Reichsmark lại càng giảm sâu hơn, và ông vẫn nhất mực khoanh tay ngồi nhìn. Ngày 14 tháng Mười Một, khi tỷ giá đã sụt xuống 1,3 nghìn tỷ mark ăn một đô-la, ông không làm gì cả. Một ngày sau, là 2,5 nghìn tỷ mark và ông vẫn không mảy may động cựa. Cuối cùng, vào ngày 20 tháng Mười Một, khi đồng Reichsmark đứng ở mức 4,2 nghìn tỷ mark ăn một đô-la, ông tuyên bố ấn định tỷ lệ quy đổi là 1 nghìn tỷ Reichsmark đổi được một Rentenmark.

Quyết định đợi thêm nhiều ngày nữa trôi qua, để đồng tiền cũ sụt giá mất 80% nữa, là một sách lược cực kỳ tài tình khôn khéo. Đồng Reichsmark khi ấy đã bị phá giá thảm hại đến mức chính phủ đã có thể mua lại hàng nghìn tỷ tiền nợ, trị giá khoảng 30 tỷ đô-la khi được phát hành lần đầu, chỉ với số tiền là 190 triệu Rentenmark, tương đương với 45 triệu đô-la.

Trong vài ngày tiếp đó, đồng mark, cả mark cũ và mark mới, tiếp tục mất giá ngoài chợ đen. Ngày 26 tháng Mười Một, đồng Reichsmark được giao dịch ở mức 11 nghìn tỷ mark ăn một đô-la tại Cologne. Và rồi điều kỳ quặc nhất bất đầu xảy ra. Tỷ giá hối

https://thuviensach.vn

đoái bỗng quay đầu tăng trở lại. Đến ngày mồng 10 tháng Mười Hai, nó lại leo lên mức 4,2 nghìn tỷ mark ăn một đô-la. Chỉ trong ít ngày, giá cả đã được bình ổn.

Khi giá cả vùn vụt leo dốc, người dân Đức đã phải làm đủ mọi cách để tiêu tán số tiền mình có trong tay càng nhanh càng tốt. Giờ đây vòng xoáy lại tự nó đảo ngược. Khi giá cả bắt đầu có xu hướng chững lại và giảm dần, nắm giữ tiền mặt thành ra lại có lợi. Niềm tin vào tiền tệ đã được khôi phục, các nông dân bèn rục rịch mang rau củ gà vịt ra chợ bán, lương thực thực phẩm lại xuất hiện trên giá các cửa tiệm, và những dòng người xếp hàng dài dằng dặc cũng tan dần. Huân tước d'Abernon, đại sứ Anh, đã viết về "cảm giác nhẹ nhõm và thanh thản đến bất ngờ đã lan tỏa khắp nơi chỉ sau một cái vẩy khẽ của chiếc đũa thần "Ổn định tiền tệ... Kinh tế bớt căng thẳng khiến tình hình chính trị cũng bình yên trở lại - chế độ độc tài và các cuộc nổi dậy không còn là đề tài của các tranh luận nữa, và ngay cả những đảng phái cực đoan cũng đã tạm thôi không gây rối nữa."

Không phải tất cả đều là công lao của một mình Schacht. Stresemann và các đồng nghiệp trong nội các của ông cũng đã ra sức hỗ trợ đồng Rentenmark bằng một loạt các biện pháp ngân sách, đình chỉ tất cả các khoản bao cấp cho công nhân tại vùng thung lũng Ruhr, sa thải một phần tư số viên chức trong bộ máy chính phủ, và điều chỉnh tất cả các khoản thuế theo lạm phát, khiến cho những người nộp thuế không còn động cơ gì để trì hoãn việc đóng thuế nữa. Đến tháng Một năm 1924, ngân sách đã được cân bằng. Song Schacht mới là người được nhận nhiều tiếng thơm nhất, ông được báo chí xưng tụng là "thầy phù thủy" hay "người đàn ông kỳ tài."

MAX WARBURG ĐÃ có lần nhận xét rằng ông ủng hộ Schacht vì "lúc nào ông ta cũng gặp vận đỏ." Và vận may đó lại lộ diện thêm

https://thuviensach.vn

một lần nữa. Đầu tháng Mười Một, Von Havenstein xin nghỉ phép vài ngày, để ra khỏi Berlin hòng xoa dịu bớt nỗi nhục trước sự kiện Schacht được bổ nhiệm; song người ta cũng biết rằng ông còn có bệnh trong người nữa. Giữa tháng Mười Một, ông quay lại văn phòng của mình đặt tại tầng thượng toà nhà Ngân hàng Trung ương Đức. Ngày 20 tháng Mười Một, đúng vào ngày Schacht ấn định tỷ giá quy đổi của đồng tiền mới, sau một cuộc họp tổ chức buổi tối muộn với ban quản trị ngân hàng, Von Havenstein đột ngột đổ bệnh và qua đời do một cơn nhồi máu cơ tim vào hồi 3:30 sáng. Khi đó ông sáu mươi sáu tuổi.

Có điều gì đó thật đau thương ở người đàn ông bản tính tốt bụng này. Ông không đơn thuần là một viên chức đầy tinh thần trách nhiệm, mà ai ai cũng phải công nhận ông là một con người tuyệt vời, với Max Warburg, đó là "một nhân cách phi thường, với ý thức trách nhiệm không gì lay chuyển được và cá tính rất mực đáng trọng." Đi đâu ông cũng được ngưỡng mộ, ông tốt bụng, nguyên tắc, và tử tế, luôn là hiện thân của những phẩm chất tốt đẹp nhất của tầng lớp mình. Trong suốt cuộc chiến tranh, trong khi hầu hết mọi người đều nghe theo tiếng gọi của lý trí và ra sức mua gian bán lận, thì Von Havenstein không những từ chối đặt chân tới chợ đen, mà còn hiến một phần trong số tem phiếu bánh mỳ và thịt ít ỏi mà mình có cho người nghèo. Tuy nhiên, đến năm cuối đời, dường như ông đã mất hết ý thức về thực tại - có người nói rằng những áp lực nặng nề mà ông phải gánh chịu đã khiến ông già sọm đi trước tuổi - và hầu như chẳng mấy người than khóc trước cái chết của ông.

Mặc dù về lý Schacht đương nhiên là người kế nhiệm Von Havenstein, song năng khiếu gây thù chuốc oán kỳ dị của ông vẫn bám theo ông như hình với bóng. Những ý kiến phản đối gay gắt nhất xuất phát từ chính ban quản trị Ngân hàng Trung ương Đức, họ xem Schacht như một kẻ bất lương thích nhúng mũi vào công việc

https://thuviensach.vn

của người khác. Những chuyện xửa xưa từ hồ`i ở Bỉ lại bị bới móc lên. Tuy nhiên, ứng cử viên đố´i địch duy nhấ´t lại là Karl Helfferich, trước đây, với tư cách là tổng thư ký ngân khố´ Đức trong thời gian chiế´n tranh, ông ta là tác giả của vô số´ chính sách tai họa đã đẩy nước Đức sa vào biển nợ nầ`n. Các quan điểm chính trị của Helfferich, gắ´n liề`n với sở thích khẩu chiế´n bút chiế´n, đã đưa ông ta trở thành người đi đầ`u trong số´ những nhân vật theo chủ nghĩa dân tộc cánh hữu. Do những đòn công kích hă`n học vô lố´i ông ta nhắ´m vào các chính trị gia phe dân chủ, ông bị buộc tội đã khơi mào cho làn sóng ám sát do các toán dân phòng bán vũ trang thực hiện. Dù rằ`ng các chính trị gia phe trung tâm và phe cánh tả, những con người đang tạo nên chiế´c xương số´ng cho chính phủ, còn ít nhiề`u e dè về` Schacht, song rõ ràng ông vượt xa Helfferich về` mọi mặt. Ngày 20 tháng Mười Hai, Schacht đã được bổ nhiệm vào vị trí thố´ng đố´c Ngân hàng Trung ương Đức.

Mặc dù đã sớm thu được những thành công đáng kể trong công cuộc cải cách tiề`n tệ, song Schacht thừa hiểu rằ`ng các vấ´n đề` của nước Đức không thể được giải quyế´t ổn thỏa chỉ bằ`ng những nỗ lực đó. Trạng thái ổn định tiề`n tệ chỉ bề`n vững trong thời gian nước Đức ngừng chi trả các khoản bồ`i thường chiế´n phí. Rồ`i cuố´i cùng, nước này cũng sẽ phải đi đế´n một thỏa thuận với quân Đồ`ng minh và nố´i lại việc thanh toán; và đế´n lúc đó, đồ`ng mark sẽ lại bắ´t đầ`u tuột dố´c.

Hơn nữa, Schacht tin rằ`ng đồ`ng Rentenmark, vố´n dựa trên cơ sở tính an toàn hư cấ´u của đấ´t đai, chỉ là một giải pháp tạm thời, như chữ ông dùng, là “một cây cầ`u nố´i giữa hỗn loạn và hy vọng.” Bấ´t kỳ đồ`ng tiề`n nào của nước Đức, nế´u muố´n ổn định, phải được đố´i ứng bằ`ng vàng. Song Ngân hàng Trung ương Đức chỉ giữ có chưa tới 100 triệu đô-la thứ kim loại quý giá này, hiển nhiên không đủ làm nề`n tảng cho một nề`n kinh tế´ có quy mô lớn như của Đức,

https://thuviensach.vn

nên ông sẽ phải tìm mọi cách vay mượn từ nước ngoài để nâng lượng vàng đô´i ứng lên mức cầ`n thiê´t.

Hiển nhiên nước Mỹ là nơi cầ`n đê´n - trong sô´ tấ´t cả các cường quô´c sau chiê´n tranh, đó là nước duy nhấ´t có nguồ`n vô´n dư thừa. Song trong ba năm qua, nước Mỹ đã rút lui khỏi các sự vụ của châu Âu, mặc dù hiện đã manh nha một sô´ tín hiệu cho thấ´y nó đã dầ`n ý thức được nhu cầ`u phải quay lại với châu lục già. Chỉ trong vài ngày đầ`u nhậm chức, Schacht đã nhận được những tin tức đáng mừng qua nhiề`u trung gian, như từ Gerard Vissering, thô´ng đô´c Ngân hàng Trung ương Hà Lan, cho biế´t ngài Montagu Norman thuộc Ngân hàng Trung ương Anh quô´c đang sô´t sắ´ng tìm cách đưa nước Đức trở lại nề`n kinh tế´ thế´ giới. Chắ´c chắ´n Norman chính là một trong những chìa khoá giúp khôi phục uy tín của nước Đức ở nước ngoài. Sẽ không có một ngân hàng lớn nào, dù ở London hay New York, dám nghĩ đế´n việc cho nước Đức vay tiề`n mà không nhận được một cái gật đầ`u của ông. Việc đầ`u tiên Schacht làm sau khi nhận chức vụ tại Ngân hàng Trung ương Đức là đưa gia đình từ Thụy Sĩ trở về`; việc thứ hai là sắ´p xế´p một buổi gặp mặt với Norman tại London.

https://thuviensach.vn

11. Khởi đầu Dawes

NƯỚC ĐỨC: 1924

Vi diệu, vi diệu đến mức vô hình. Thần kỳ, thần kỳ đến mức vô thanh. Vì thế mà ta có thể nắm vận mạng quân địch trong tay.

TÔN TỬ, *Tôn tử binh pháp*

SCHACHT ĐẾN Ga xe lửa Phố Liverpool tại London trên chuyến xe lửa liên tuyến tàu thủy chạy từ Berlin vào hồi 10:00 đêm giao thừa năm 1923. Các quán rượu, tiệm cà phê của thành phố London đã trở lại hoạt động bình thường sau chiến tranh, đường phố đông nghẹt những kẻ say sưa chè chén tụ tập. Schacht đã được sắp xếp để gặp mặt cố vấn kinh tế tại Đại sứ quán Đức, ngài Albert Dufour-Feronce. Tuy nhiên, vừa bước chân xuống tàu, ông thấy ngay "một người đàn ông dong dỏng cao với chòm râu nhọn hơi ngả bạc và đôi mắt sáng tinh anh" đã đứng đợi sẵn, trước sự ngỡ ngàng của Schacht, ông ta tự giới thiệu mình là Montagu Norman. "Tôi hy vọng chúng ta sẽ trở thành bạn bè," Norman nói rất tự tin bằng chất giọng ôn tồn nhẹ nhàng, đoạn dẫn Schacht ra chỗ một chiếc xe chở khách. Trước khi họ chia tay, Norman nhất mực đòi gặp Schacht ngay buổi sáng hôm sau tại Phố Threadneedle, mặc dù lúc này đang là kỳ nghỉ lễ và cả thành phố đều không làm việc.

Schacht vô cùng sửng sốt trước sự đón tiếp nồng nhiệt này và còn sững sờ hơn khi nghe Dufour-Feronce thông tin lại rằng có vẻ như vị thống đốc này rất tha thiết muốn thiết lập một mối giao hảo cá nhân với người đồng nghiệp của mình đến từ nước Đức, ông vồn vã, "Tôi rất muốn kết thân với ông ta."

https://thuviensach.vn

Schacht còn mát lòng mát ruột hơn nữa vì Norman đã vâ´t vả dành thời gian tiê´p đãi ông trong một buổi tô´i tháng Mười Hai lạnh lẽo mù sương, giữa lúc hâ`u hê´t những người khác đang mải tụ tập ăn mừng với nhau. Dù sao ông cũng chỉ là một kẻ ở thê´ yê´u, phải đi câ`u cạnh người ta hòng tìm kiê´m sự trợ giúp cho cuộc khủng hoảng kinh tê´ của Đức. Ông cũng râ´t cảm động trước những cử chỉ vô cùng lịch thiệp, nhã nhặn. Sau chiê´n tranh, ác cảm đô´i với nước Đức đã lây lan ra khă´p châu Âu, và Schacht đâm quen dâ`n với thái độ coi thường và những hành động xúc phạm ti tiện mà giới c¬hức quân Đô`ng minh "ưu ái" dành cho mình khi ông ra nước ngoài.

Hôm sau, Norman đón Schacht tại khách sạn Carlton ở Mayfair và họ đi qua những con phô´ vă´ng tanh để tới Ngân hàng Trung ương Anh quô´c. Chiê´m trọn một khô´i nhà nă`m ngay góc đường giao giữa hai con phô´ Threadneedle và Princess ở trung tâm thành phô´, Ngân hàng được bao bọc bởi dải tường cao bô´n mươi foot, không có cửa sổ, với hàng lan can nhô lên khỏi bờ tường, thoạt trông chẳng khác nào một thành trì thời trung cổ. Người ta đi vào pháo đài này qua hai cánh cửa đô`ng lớn, đă`ng sau đó, xa khỏi ánh mă´t của người đời, là một mê cung bao gô`m vô sô´ những khoảnh sân nhỏ với các hàng cột chô´ng và những đại sảnh mái vòm. Lô´i vào dẫn tới một căn phòng hình tròn rộng mênh mông mô phỏng điện Pantheon tại Rome, và kê´ đê´n là một khu vườn riêng xinh xă´n với một vòi phun nước cùng một cây chanh, trô`ng ngay bên bờ suô´i, bên dưới trải ra hàng trăm nụ hoa tươi thă´m. Đó quả là một lô´i kiê´n trúc kỳ khôi cho trụ sở của một ngân hàng Trung ương và thật khác biệt một trời một vực so với tòa nhà nghiêm trang khă´c khổ nơi Schacht đang làm việc.

Sau đợt mở rộng quy mô hoạt động hoành tráng trong thời gian chiê´n tranh, các đại sảnh và sân trong của Ngân hàng thường đông đúc và â`m ĩ như một cái chợ, với những nhân viên giao dịch trẻ

https://thuviensach.vn

măng, các nhà môi giới hố i phiế u, và các viên chức ngân hàng đội mũ chóp cao đế n từ các công ty chiế t khấ u chạy đi chạy lại như con thoi giữa Ngân hàng Trung ương và các hãng đầ u tư đóng tại những con phố và ngõ ngách ngay gầ n đấ y. Song hôm đó cả tòa nhà đề u im ắ ng và vắ ng vẻ, giố ng như một khu sân khấ u liên hợp khổng lồ bị bỏ hoang. Văn phòng của thố ng đố c tọa lạc ngay ở tầ ng trệt, nhìn ra một khoảnh sân riêng. Bản tính Norman vố n ưa sự yên tĩnh và cô độc, hoàn toàn không giố ng một viên chức ngân hàng thông thường, vả lại, ông cũng chẳng có một gia đình để níu chân mình ở nhà nên thường lui tới đây vào cả các ngày cuố i tuầ n và ngày nghỉ lễ. Được trang trí theo phong cách tân cổ điển, với bố n bức tường ô p ván và một chiế c lò sưởi vĩ đại, căn phòng bị choán gầ n hế t bởi một chiế c bàn gỗ gụ vuông vức kê ở chính giữa. Thay vì dùng bàn giấ y riêng, thố ng đố c làm việc ngay tại chiế c bàn này, mặt bàn trố ng trơn chẳng có gì khác – không giấ y tờ, chỉ có hai chiế c điện thoại. Khi hai người ngồ i xuố ng để bắ t đầ u cuộc trò chuyện, dường như họ đang ngự trong căn phòng nghiên cứu đặt tại một trường đại học Oxford lịch sử nào đó.

Sau khi dành phầ n lớn thời gian của buổi sáng để bàn về tình hình nước Đức hiện thời, cuố i cùng Schacht cũng nêu ra mục tiêu chính cho cuộc viế ng thăm London lầ n này của mình. Mặc dù đồ ng Rentenmark giờ đã khá ổn định, song nó vẫn chưa được người nước ngoài chấ p nhận, do đó không thể được lấ y làm cơ sở cho các khoản vay để nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài được. Sự hồ i phục đích thực tùy thuộc vào việc đưa thương mại thế giới trở lại quỹ đạo hoạt động bình thường. Schacht ngỏ lời xin Ngân hàng Trung ương Anh quố c xuấ t một khoản vố n cho một chi nhánh mới của Ngân hàng Trung ương Đức vay để xây dựng kho dự trữ và quỹ vàng cho mình. Ông đề nghị được vay 25 triệu đô-la, cộng với 25 triệu đô-la nữa ông hy vọng sẽ gom được từ nguồ n vố n ở nước ngoài mà các ngân hàng Đức đang nắ m giữ, sẽ đủ để giúp chi nhánh mới này tiế p

https://thuviensach.vn

cận thị trường London và cung cấp hạt nhân để thu hút thêm khoản vay với quy mô tầm 200 triệu đô-la.

Đó là một lời đề nghị cực kỳ táo bạo rất điển hình cho Schacht - khi đặt trong hoàn cảnh hiện tại, nó thậm chí là quá đáng. Nước Đức về cơ bản đã phá sản. Nó đã hủy hoại chính đồng tiền của mình, nợ quân Đồng minh trên 12 tỷ đô-la tiền bồi thường chiến phí - và đã quịt thanh toán - đang bị quân đội Bỉ và Pháp chiếm đóng một phần và đang cận kề bờ vực tan rã. Bản thân Schacht mới nhậm chức chưa đầy hai tuần; được bổ nhiệm trong sự hằm hè ganh ghét của đủ các thế lực đối địch, đặc biệt là trong chính nội bộ tổ chức mà mình làm việc; song cũng đã đặt dấu ấn của riêng mình lên nơi này. Đối với Ngân hàng Trung ương Anh quốc, đưa tiền cho nước Đức và một Ngân hàng Trung ương Đức đang bị chia rẽ sâu sắc trong điều kiện hiện nay gần như là một hành động liều lĩnh điên rồ. Norman đã không thể không bị ấn tượng trước sự táo bạo của người bạn mà mình mới quen biết này.

Cả hai đều hiểu rõ rằng một khoản vay vào thời điểm này từ một tổ chức với quyền lực và uy tín như Ngân hàng Trung ương Anh quốc sẽ biểu lộ một cử chỉ cổ vũ vô cùng có ý nghĩa dành cho nước Đức, và cho riêng phần Schacht. Không có con dấu chấp thuận nào lại có sức mạnh ghê gớm hơn trong thế giới ngân hàng, tự nó sẽ tạo đà cho một dòng tiền mới ồ ạt quay trở lại nước Đức.

Trong những năm vừa qua Norman đã cố gắng tìm một phương cách hòng giúp đỡ nước Đức. Ông thật sự sốc trước mức độ phá giá của đồng tiền Đức. Năm 1922, Von Havenstein đã tìm đến ông cầu viện sự trợ giúp. Mặc dù ông nhận thấy vị khách của mình quả là "một con người trầm lặng, khiêm nhường, đầy sức thuyết phục và rất lôi cuốn: song lại vô cùng buồn thảm... (với) tâm trạng gần như tuyệt vọng," ông đã từ chối can thiệp vì tin rằng vị cựu chủ tịch chỉ chưa nỗ lực hết sức mình đó thôi.

https://thuviensach.vn

Một nhân tố trong kế hoạch của Schacht đã được thiết kế đặc biệt hòng lôi kéo sự lưu tâm của Norman: đề xuất đặt nền tảng cho ngân hàng mới trên cơ sở đồng bảng vàng. Không chỉ có vốn của nó được định danh bằng đồng bảng vàng, mà ngân hàng này còn cho vay bằng đồng bảng vàng, và có khi còn phát hành giấy bạc ngân hàng bằng đồng bảng để lưu thông tại nước Đức. Norman đã nỗ lực rất nhiều nhằm tăng cường sức mạnh của đồng bảng bằng cách thuyết phục các ngân hàng Trung ương châu Âu khác dự trữ bằng đồng bảng vàng thay vì giữ vàng. Tuy nhiên, cho tới nay ông mới chỉ thu được những thành tựu rất khiêm tốn. Áo và Hungary, cũng như Đức, đều tan hoang vì lạm phát hậu chiến, đã cùng neo đồng tiền của mình vào đồng bảng. Song đó chỉ là những nước nhỏ, thế lực kinh tế cũng chẳng đáng kể. Còn nếu đưa một đất nước tầm cỡ như nước Đức, dù đang kẹt giữa muôn vàn vấn đề ngổn ngang song vẫn là nền kinh tế lớn nhất châu Âu, vào tầm kiểm soát của đồng bảng, điều này ắt hẳn sẽ giúp nâng đỡ vị thế đang đà sa sút của đồng bảng lên chóng mặt.

Khả năng thấu triệt những khía cạnh đa chiều của tình hình hiện tại của Schacht, kiến thức tài chính tinh thông lão luyện, và quyết tâm sắt đá của ông rõ ràng đã gây ấn tượng mạnh đối với Norman, kết quả là vị thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh quốc đã chấp thuận kế hoạch của Đức chỉ sau có một đêm suy nghĩ. Trong những ngày tiếp theo, ông dẫn Schacht đi khắp thành phố để giới thiệu ông ta với các giám đốc của Ngân hàng. Chẳng mấy ai tỏ vẻ mặn mà với Schacht vì thấy ông ta quá huênh hoang tự phụ. Tuy hai người mang hai tính cách đối nhau như nước với lửa là vậy - một bên là một tay người Đức mới phất, với phong thái thẳng thắn và hung hăng, còn bên kia là hướng dẫn viên người Anh của ông ta, cùng những điệu bộ cũ kỹ cổ điển và lối tư duy và ăn nói ngắn gọn, súc tích - song đó lại là điểm khởi đầu của một tình bạn chân chính và bền lâu.

https://thuviensach.vn

Bốn năm trời, Norman đã đứng ngoài và bất lực dõi theo trong khi tình hình của nước Đức cứ xấu đi từng ngày. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của Schacht, ông đã tìm thấy lý do để hy vọng. Ngày 17 tháng Một, ba ngày sau khi Schacht rời London, ông viết thư cho Strong, "Hẳn là anh vẫn biết tình hình của nước Đức gieo neo đến mức nào... Tuy nhiên, giờ đây chúng ta đã có quyền tin rằng vẫn còn một cơ hội, có lẽ là cơ hội cuối cùng, để ngăn chặn một sự sụp đổ hoàn toàn. Vị chủ tịch mới của Ngân hàng Trung ương Đức đã vừa lưu lại đây trong vài ngày. Dường như ông ta nắm rõ mọi tình hình từ A đến Z và hiện thời đang kiểm soát nó tốt hơn mức tôi có thể tin nổi: ông ta đang hành động quyết liệt hơn hẳn so với người tiền nhiệm của mình, ngài Havenstein."

TRONG KHI SCHACHT VÀ NORMAN còn đang nêm mắm dặm muối cho kế hoạch của mình, thì một nhóm các "chuyên gia" người Mỹ với tham vọng còn ghê gớm hơn hòng giải quyết các vấn đề tài chính của nước Đức đang lênh đênh giữa Đại Tây Dương trên một con tàu thủy, nhằm hướng châu Âu thẳng tiến. Nhiều năm qua, nước Đức gặp không thiếu gì những "chuyên gia" nước ngoài sẵn lòng chỉ bảo cho họ biết làm thế nào để bình ổn đồng tiền của mình. Tất cả các nhà chuyên môn tiền tệ đều thất bại vì một lý do đơn giản, nước Đức không cần trợ giúp về chất xám, mà về tài chính kia. Tuy nhiên, lần này, các "chuyên gia" lại là người Mỹ, tới đây với lời chúc phúc của chính phủ Hợp chủng quốc và lời hứa hẹn, như hy vọng của tất thảy mọi người, về tiền của nước Mỹ.

Mặc dù nước Mỹ, vì quá chán nản trước châu Âu và những cuộc đôi co bất tận của nó, đã rút lui và từ chối không chủ động can dự vào các sự vụ của thế giới nữa, song trong lòng chính quyền Mỹ vẫn tồn tại một hội nhóm, dẫn đầu là Herbert Hoover, Bộ trưởng Thương mại, và Charles Evans Hughes, Ngoại trưởng, không ngừng vận động để đòi nước Mỹ duy trì sự có mặt của mình ở một mức độ

https://thuviensach.vn

nào đó với niề̀m tin rằ̀ng sự hồ̀i phục của châu Âu là điề̀u kiện tiên quyế́t giúp mang lại phồ̀n vinh cho nước Mỹ. Tháng Mười năm 1923, Hughes tận dụng tâm trạng mệt mỏi chán chường đố́i với vấ́n đề̀ bồ̀i thường chiế́n phí giờ đã lan ra toàn châu Âu để đề̀ xuấ́t thành lập một ủy ban chuyên gia mới. Ủy ban này sẽ bao gồ̀m một số́ nhân vật tiế́ng tăm người Mỹ, mặc dù để chiề̀u theo quan điểm biệt lập của đấ́t nước, những người này sẽ không có vị thế́ chính thức nào cả mà chỉ hành động như những công dân độc lập mà thôi.

Ngay cả Thủ tướng Pháp Raymond Poincaré cũng nhận ra rằ̀ng, bằ̀ng hành động xâm lược thung lũng Ruhr, ông ta đã làm một việc quá ư liề̀u lĩnh và rằ̀ng ở châu Âu hiện nay, nước Pháp chẳng là gì hơn ngoài một thế́ lực đã sức cùng lực kiệt. Ông đành ưng thuận với đề̀ xuấ́t này nhưng chỉ với điề̀u kiện: dù trong bấ́t kỳ hoàn cảnh nào, ủy ban không được xem xét lại số́ tiề̀n bồ̀i thường chiế́n phí mà tấ́t cả các bên đã thông qua trước đây. Cụm từ "tiề̀n bồ̀i thường chiế́n phí" thậm chí sẽ còn chẳng xuấ́t hiện trong danh sách các vấ́n đề̀ cầ̀n giải quyế́t của ủy ban. Ủy ban này chỉ được yêu cầ̀u xem xét "những cách thức nhằ̀m cân đố́i ngân sách và các giải pháp cầ̀n thực hiện để bình ổn tiề̀n tệ," mặc dù không ai có thể đoán nổi ủy ban sẽ hoàn thành các trọng trách này bằ̀ng cách nào nế́u không đả động đế́n vấ́n đề̀ bị cấ́m nhắ́c đế́n trên đây.

Ngày 30 tháng Mười Một, năm 1923, Ủy ban Bồ̀i thường Chiế́n phí ra tuyên bố́ về̀ một cuộc họp mặt giữa hai ủy ban chuyên gia quố́c tế́ - ủy ban thứ nhấ́t có nhiệm vụ tìm ra giải pháp để cân đố́i ngân sách nước Đức và bình ổn tiề̀n tệ, ủy ban thứ hai sẽ điề̀u tra quy mô lượng vố́n nước Đức đã xuấ́t khẩu. Ủy ban thứ nhấ́t và là ủy ban quan trọng hơn sẽ bao gồ̀m mười thành viên, mỗi quố́c gia Mỹ, Anh, Pháp, Bỉ, và Ý đóng góp hai người. Toàn châu Âu giờ đây đang mong chờ các chuyên gia Mỹ tới.

https://thuviensach.vn

Trưởng đoàn đại biểu Mỹ là Charles Gates Dawes, một viên chức ngân hàng ở Chicago, ông đã lên đến chức thiếu tướng khi còn chiến đấu tại Pháp với lực lượng viễn chinh Mỹ, sau này ông được giao giữ vị trí giám đốc ngân sách trong nội các của tổng thống Harding. Ông vốn là dân miền Trung Tây gốc, quen ăn nói bộc tuệch chẳng giữ kẽ gì; ông thường ngậm chiếc tẩu cong cong kiểu Sherlock Holmes và rất khoái điểm thêm chút gia vị cho những cuộc hội thoại của mình bằng những câu chửi rủa đủ màu đủ vẻ.

Chuyên gia đồng hành với ông là Owen D. Young, một cậu trai quê xuất thân từ vùng nông thôn New York, đến tuổi bốn mươi ông đã trở thành giám đốc và chủ tịch hội đồng quản trị của General Electric, công ty lớn thứ mười tại Mỹ; hiện tại ông đồng thời đảm nhiệm luôn chức giám đốc của Radio Corporation of America, cục cưng của Phố Wall. Ông là một hình ảnh trái ngược hoàn toàn với ngài Dawes thích ba hoa; ông nói ít, nhưng phàm từ nào nói ra cũng đều được cân nhắc rất cẩn thận. Cả ông và Dawes đều là những người rất giàu có, họ không chỉ từ chối nhận bất cứ khoản bồi dưỡng nào cho nhiệm vụ mình đang thực hiện mà còn đòi tự thanh toán các chi phí của riêng mình.

Mặc dù phái đoàn Mỹ được châu Âu háo hức chờ đón, song hầu như không ai chịu cho các ủy ban một cơ hội để chạm đến thành công. Dường như không gì có thể khỏa lấp nổi hố sâu ngăn cách giữa người Đức và người Pháp. Người Đức kêu ca rằng sự sụp đổ của đồng mark là một minh chứng quá hùng hồn cho tình trạng phá sản của họ và đối với họ, thanh toán các khoản bồi thường chiến phí là nhiệm vụ bất khả thi. Trái lại, người Pháp coi sự sụp đổ của đồng mark là một bằng cớ cho thấy dòng vốn đang tháo chạy khỏi nước Đức. Làm sao nước này lại dám khẳng định mình phá sản trong khi rất nhiều người Đức giàu có đang phởn phơ rong chơi khắp châu Âu như thế? Tất cả các mặt báo đều nhan nhản những

https://thuviensach.vn

câu chuyện vê` các nhà giàu mới người Đức, vênh váo phô trương tài sản mình vừa kiế´m được tại các suố´i nước nóng ở nước ngoài, lôi kéo sự chú ý của mọi người bởi cách cư xử xấ´c xược tục tă`n và lố´i tiêu xài hoang tàng lộ liễu của mình. Người Anh cuố´i cùng lại bị kẹt ở giữa. Từ ngày xảy ra sự kiện chiế´m đóng thung lũng Ruhr, dư luận đã đổi chiề`u rõ rệt, dầ`n nghiêng vê` ủng hộ nước Đức, đấ´t nước đang bị Pháp ra sức cắ´t xẻo, viện cớ là vì các khoản bồ`i thường chiế´n phí chậm trả. Chính phủ Anh bèn lên tiế´ng đề` xuấ´t rằ`ng các khoản bồ`i thường chiế´n phí cầ`n phải được giảm bớt đi.

Khó mà hình dung ra nổi ủy ban các chuyên gia, kể cả với sự góp mặt của một vài người Mỹ tiế´ng tăm và uy tín nhường ấ´y, có thể thuyế´t phục các bên đồ`ng tình nhấ´t trí với nhau. Nói cho cùng, các thủ tướng của Đức, Pháp, Anh, Bỉ, và Ý đã gặp nhau đế´n cả chục lầ`n có lẻ - tại Spa, tại San Reno, tại Cannes, thêm vài bận nữa tại các buổi hội nghị diễn ra ở Paris và London – mà vẫn không tìm thấ´y tiế´ng nói chung, dư âm còn lại chỉ là những cuộc thương thuyế´t thấ´t bại, những thỏa ước bị xé và tâm trạng chán nản uấ´t ức.

Thêm nữa, qua thời gian, vấ´n đề` này trở nên lằ`ng nhằ`ng rắ´c rố´i không thể tưởng tượng nổi. Bản thân ủy ban đã họp khoảng bố´n trăm phiên tính từ ngày thành lập năm 1919. Hai thành viên người Mỹ chỉ là lính mới, hiểu biế´t của họ vê` các chi tiế´t chuyên môn rấ´t ít ỏi, song mỗi người lại đại diện cho một thế´ hệ mới đặc sệt chấ´t Mỹ, những doanh-nhân-chuyển-hướng-sang-thành-chuyên-gia-hòa-giải-chính-trị, cũng giố´ng như người anh em của mình, các luật-sư-Phố´-Wall-đổi-vai-thành-nhà-ngoại-giao. Họ là những người có đầ`u óc cực kỳ tỉnh táo thực dụng, mặc dù có thể không hiểu đích xác đâu là vấ´n đề` đang đặt ra trước mắ´t, song họ vẫn ngẩng cao đầ`u kiêu hãnh, tự tin rằ`ng mình có thể gạt bỏ những thứ bề` mặt khoa trương rố´i rắ´m, để tìm ra một giải pháp hợp lý bằ`ng cách áp dụng lố´i dư duy đơn giản minh triế´t đúng kiểu Mỹ cổ điển.

https://thuviensach.vn

Trên chuyến tàu đi xuyên Đại Tây Dương, nhóm người Mỹ - tướng Dawes; em trai ông tên Rufus, người sẽ là chánh văn phòng ủy ban; Owen Young, và nhiều phụ tá khác thuộc các phòng ban trong chính phủ tại Washington - đã cùng nhau bàn bạc chiến lược của mình. Một vài người cho rằng ủy ban nên bỏ qua những chi tiết rắc rối ngoài lề và đi thẳng vào trung tâm vấn đề - thẳng thắn thừa nhận rằng nước Đức không thể thanh toán khoản tiền mà các nước khác đòi hỏi, rồi ước tính khả năng tối đa của nước này, và đề xuất lấy con số đó là mức mới nên được áp dụng.

Young lập tức chỉ ra rằng phương pháp tiếp cận đơn giản và trực diện sẽ không đem lại hiệu quả. Con số tổng cộng khoản bồi thường chiến phí, 12,5 tỷ đô-la, là một con số mang nặng tính chính trị, đặc biệt là với nước Pháp. Động chạm đến nó ắt sẽ khuấy động xung đột. Chọc giận người Pháp đúng vào giai đoạn đàm phán này chỉ khiến họ sa vào vũng lầy của tranh luận và cãi cọ vô ích vốn đã không mang lại kết quả gì cho suốt ba năm vừa qua. Thay vào đó, Young khuyến nghị ủy ban nên tập trung vào một mục tiêu hạn hẹp hơn song lại có khả năng thành công cao, đó là giảm số tiền nước Đức phải thanh toán trong thời gian trước mắt xuống một mức hợp lý hơn.

Ủy ban nên gạt bỏ toàn bộ khái niệm "khả năng thanh toán" đi, ông lập luận. Xác định một con số chính xác là điều không thể thực hiện được. Quá nhiều yếu tố không thể lường trước sẽ xuất hiện trong phép tính, bao gồm những câu hỏi kiểu như: Các sắc thuế có thể được tăng lên mức bao nhiêu mà không châm ngòi cho tình trạng đình công trên diện rộng? Hoạt động nhập khẩu có thể bị kìm kẹp đến mức nào để không gây đổ vỡ nền sản xuất? Lương thưởng có thể bị cắt giảm tới đâu để không kích động tâm lý bất ổn trong cộng đồng người lao động? Không ai có thể thống nhất được đâu là câu trả lời thỏa đáng cho những câu hỏi lớn lao như vậy. Điều cần làm

https://thuviensach.vn

là phải tìm ra một cách tiếp cận hoàn toàn mới đối với vấn đề này.

Để khỏa lấp chỗ trống đó, ông đưa ra một tiêu chí thay thế: người dân Đức nên bị buộc phải chịu gánh nặng thuế tương đương như những người đóng thuế ở Anh và Pháp. Cả Anh lẫn Pháp đều phải tăng doanh thu thuế để có tiền trang trải các món tiền lãi phát sinh trên khoản nợ nội địa của chính mình. Lạm phát đã cho nước Đức cơ hội phủi sạch những món nợ nội địa của công chúng - nhờ đó, người dân Đức đương nhiên nhận được một phần thặng dư tự nhiên, họ có thể tận dụng nguồn này để chi trả các khoản bồi thường chiến phí. Đây là một nguyên lý có thể được lượng hoá dễ dàng, sẽ được toà án dư luận thế giới chấp nhận là công bằng, và thêm nữa, nước Đức cũng khó lòng bẻ lại được. Nó đưa "cả nhân tố mới lạ và một nguyên tắc luân lý vững chắc" vào toàn bộ cuộc tranh luận.

Xuống tàu tại Le Havre vào ngày mồng 7 tháng Một, đoàn người Mỹ lên xe lửa sang Paris, rồi ngụ tại khách sạn Ritz. Ngày 14 tháng Một, ủy ban chuyên gia mười người có cuộc họp đầu tiên tại văn phòng của Ủy ban bồi thường chiến phí, đặt tại khách sạn Astoria, một khách sạn xa hoa ra đời vào thời đại hoàn mỹ toạ lạc ở ngay đầu đại lộ Champs-Élysée kề bên Khải Hoàn Môn. Trước chiến tranh, khách sạn này là địa điểm mà các khách mua sắm lắm tiền nhiều của đã quen nhẵn mặt. Song chính vị trí trung tâm đắc địa và góc nhìn đẹp hướng thẳng ra Khải Hoàn Môn đã mang lại vận rủi cho khách sạn này, là trong suốt ba mươi năm tiếp đó, nó đã bị trưng dụng bởi bất cứ chính phủ nào từng lên nắm quyền. Những kế hoạch xâm lược của nước Đức vào năm 1914 đã đặc biệt đánh dấu nơi này để làm đầu não chỉ huy cho Hoàng đế Đức tại Paris. Vào tháng Tám năm 1914, nó bị các nhà chức trách Pháp đóng cửa vì tình nghi giám đốc khách sạn là một tên gián điệp người Đức. Năm 1919, nó là

https://thuviensach.vn

một trong những địa điểm lưu trú của phái đoàn Anh với quân sô´ gâ`n hai trăm người tới tham dự Hội nghị hòa bình. Năm 1921, trong khi tâ´t cả các khách sạn lớn khác ăn nên làm ra nhờ dòng du khách ùn ùn kéo đê´n Paris nhân lúc đô`ng franc đang rẻ, thì Astoria lại bị Ủy ban bô`i thường chiê´n phí thâu tóm.

Mặc dù những thành viên thuộc phía châu Âu có hiểu biê´t râ´t sâu rộng vê` các chi tiê´t chuyên môn liên quan đê´n các khoản bô`i thường chiê´n phí, song nhóm thành viên người Mỹ mới là những người chi phô´i quá trình làm việc. Dawes không sở hữu, mà ông cũng chẳng nhọc công vờ vĩnh là mình có, một kho kinh nghiệm tài chính phong phú đủ để tháo gỡ mớ bùng nhùng răc´ rô´i gô`m những yêu câ`u đòi nợ và các lập luận phản tô´. Ông là chủ trò cho những cuộc vui, là bộ mặt đại diện của ủy ban trước công chúng, ông khéo biê´t tận dụng mạng lưới bạn bè rộng rãi tại nước Pháp đã gây dựng được trong thời gian chiê´n tranh để xoa dịu các mô´i quan hệ với dân Pháp vô´n nổi tiê´ng hay dỗi lẫy hờn ghét. Báo chí yêu quý ông. Với chiê´c tẩu cong và những ngôn từ sinh động đâ`y màu sắ´c - ông gọi những người Đức theo trường phái dân tộc chủ nghĩa là "bọn kê`n kê`n yêu xác thô´i" và bỉ bai các chuyên gia kinh tê´ với những quan điểm chẳng khác nào "một đám sương mù khổng lô` không gì xuyên thủng nổi" - ông thật sự đã sáng tạo ra những hình ảnh so sánh cực "đă´t."

Young là bộ não của cả nhóm. Ông và Dawes còn nhận được sự yểm trợ đă´c lực từ một người Mỹ thứ ba, đại tá James Logan, người anh em của Strong tại câu lạc bộ Gia đình, ông đê´n Paris lâ`n đâ`u vào năm 1914 và ở lại đó cho đê´n tận sau chiê´n tranh, hiện tại ông là quan sát viên của Mỹ tại Ủy ban bô`i thường chiê´n phí. Với một sự pha trộn tinh tê´ giữa nét lôi cuô´n và sức mạnh của cá tính, ông đã trở thành một nhân vật có tiê´ng tăm trong các hội nhóm xã hội và giới ngoại giao tại Paris, ông thường xuyên tiêu khiển tại Voisins, nhà

https://thuviensach.vn

hàng ba sao vô cùng nổi tiếng nằm trên con phố Saint Honoré, đến nỗi giới ngoại giao Mỹ thường lui tới đây đã đặt cho nó cái biệt hiệu thân thương "Logies." Bản thân chỉ là một quan sát viên, không hề có một địa vị chính thức nào, song Logan đã có công lớn hơn bất kỳ ai trong công cuộc duy trì sự có mặt của nước Mỹ trong các sự vụ của châu lục già và được xem như là vị đại sứ Mỹ không chính thức tại châu Âu.

Khi ủy ban bắt tay vào thực hiện những dự định của mình, họ nhận thấy mình phải đối mặt với hai nhiệm vụ. Nhiệm vụ thứ nhất là thuyết phục những người Pháp chấp thuận một danh mục thanh toán với những con số nhỏ hơn, chí ít là trong thời gian tạm thời, và người Pháp sẽ chỉ đồng ý với điều kiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ của nước ngoài được thiết lập nhằm giám sát quá trình quản lý nền tài chính nước Đức. Người Pháp vốn luôn nhìn nhận tình trạng siêu lạm phát của nước Đức như một phần của một chiến dịch có chủ đích được giới cầm quyền mưu tính kỹ lưỡng nhằm phá hoại nền kinh tế của chính nước mình, nhờ đó trốn luôn nghĩa vụ chi trả các khoản bồi thường chiến phí. Một cơ chế giúp ngăn ngừa mọi hành động phá phách nền tài chính nước Đức trong tương lai cần phải được triển khai càng sớm càng tốt. Do đó, nhiệm vụ thứ hai là thuyết phục người Đức chấp nhận một hành động áp đặt như vậy.

Nhiệm vụ thứ nhất hóa ra lại dễ dàng hơn nhiều khi ngay trong tuần đầu tiên phái đoàn Mỹ tới Paris, nước Pháp đã sa vào cuộc khủng hoảng tài chính của chính mình. Từ sau chiến tranh, tình hình tài chính của nước Pháp là sự giao thoa giữa nền tài chính Đức và Anh. Chiến tranh đã tiêu tốn của nước Pháp quá nhiều – cả xương máu và tiền tài. Ngay sau khi chiến sự kết thúc, nước này đã buộc phải bỏ ra tới 4 tỷ đô-la để tái thiết các vùng lãnh thổ mới được giải phóng. Vẫn còn chưa nguôi ngoai nỗi đau trước những hy

https://thuviensach.vn

sinh mất mát quá đau đớn của đất nước, chính phủ Pháp từ chối tăng thuế để chi trả các chi phí này, một mực ngoan cố bám lấy ảo tưởng rằng rồi cuối cùng tất cả sẽ được bù đắp nhờ khoản bồi thường chiến phí từ nước Đức. *"Les Boches paieront"* (Bọn Đức sẽ phải trả) – là điệp khúc được nhai đi nhai lại suốt ngày đêm. Do đó, cũng như nước Đức, Pháp còn dửng dưng chưa chịu kiềm chế tình trạng thâm hụt ngân sách ngay lập tức; năm năm sau khi chiến tranh kết thúc, mỗi năm chính phủ vẫn đều đặn đi vay tới 1 tỷ đô-la.

Tình hình tài chính của nước Pháp còn thêm phần tồi tệ do nước này có một hệ thống tài khoản công cộng thô sơ không thể tưởng nổi. Mặc dù đất nước này vẫn tự hào về đội ngũ các thanh tra tài chính luôn được ca tụng hết lời, song sổ sách kế toán của nó vẫn đầy rẫy những lỗ hổng khổng lồ và dường như không một ai biết được chính xác bao nhiêu tiền của đã được chi tiêu trong thời gian chiến tranh, tiêu vào cái gì và do ai. Thậm chí ngay việc ước lượng các khoản vay cũng là chuyện thiên nan vạn nan - năm 1922, một kiểm toán viên phát hiện ra rằng tổng số trái phiếu phòng vệ quốc gia đã phát hành đã bị đánh giá quá cao chừng 500 triệu đô-la. Các hoạt động kiểm soát dòng tiền ra vào kho bạc phiến diện đến nỗi suốt thời gian khủng hoảng xảy ra tiếp đó, trong một vụ lừa đảo không bao giờ bị lật mặt, 150 triệu đô-la Trái phiếu phòng vệ quốc gia được phát hành dưới dạng trái phiếu vô danh, và do đó không thể lần ra được dấu vết, đã bốc hơi khỏi kho bạc một cách bí ẩn - nếu tính theo thời giá bây giờ, đó sẽ là một vụ gian lận với trị giá 30 tỷ đô-la.

Song không giống như tổ chức tương nhiệm với mình bên Đức, Ngân hàng Trung ương Pháp đã kiên quyết đòi lại quyền độc lập cho mình sau chiến tranh và từ chối không dung túng cho chính phủ thêm bất kỳ lần nào nữa. Mặc dù chính phủ Pháp vẫn có khả năng vay mượn trên thị trường mở nhờ tỷ lệ tiết kiệm trong dân

https://thuviensach.vn

chúng rất cao, song đa số các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn, phải được gia hạn liên tục, thành ra chính phủ bị buộc phải sống trong cảnh giật gấu vá vai, lúc nào cũng lo ngay ngáy lỡ đâu một ngày đẹp trời các chủ nợ bực mình không cho vay tiếp nữa thì nguy.

Trước chiến tranh, cứ hơn năm franc Pháp thì đổi được một đô-la. Đến đầu thập niên 1920, sau đợt tăng giá gấp ba lần trong thời chiến trên toàn nước Pháp, đồng franc đã duy trì ở mức giá bằng một phần ba so với mức tiền chiến, khoảng 15 franc Pháp ăn một đô-la. Trong suốt nửa cuối năm 1923, tình hình dần dần ngã ngũ rằng hành động xâm lược thung lũng Ruhr là một bước đi sai lầm và khả năng nước Pháp có thể trông chờ vào các khoản bồi thường chiến phí để bù đắp thâm hụt ngân sách là chuyện ngày càng mờ mịt xa vời. Đến đầu năm 1924, tỷ giá hối đoái đã tụt xuống 20 franc ăn một đô-la.

Ngày 14 tháng Một, ngày Ủy ban Dawes, hiện ủy ban được gọi bằng cái tên mới này, bắt tay vào nghị sự, giá trị hối đoái của đồng franc tụt dốc gần 10% chỉ trong một ngày. Mặc dù tới những tuần tiếp theo, giá cả của nó có vẻ đã bình ổn trở lại, song đến giữa tháng Một, đồng tiền này lại tiếp tục đà giảm và trong hai ngày, mồng 6 và mồng 7 tháng Ba, nó mất thêm 10% giá trị nữa, rơi xuống ngưỡng 27 franc ăn một đô-la vào ngày mồng 8 tháng Ba. Khung cảnh hỗn loạn tràn ngập Khu giao dịch dành cho ngân hàng (Salle des Banquiers) tại thị trường chứng khoán Paris (Bourse) khi đám đông các nhà môi giới tiền tệ cùng nhân viên ngân hàng khoa chân múa tay như điên như dại, cuống quýt đặt lệnh bán franc.

Các nhà chức trách đều quả quyết thủ phạm trong vụ hoảng loạn lần này chính là các nhà đầu cơ nước ngoài được giật dây hết sức lộ liễu bởi tay chính phủ Đức. Bị thuyết phục rằng tài chính đã trở thành một cuộc chiến tranh dưới hình thức khác, giới cầm quyền bèn viện đến những biện pháp kiểu quân sự. Thủ tướng Poincaré ra

https://thuviensach.vn

tuyên bố tại Quốc hội rằng ông đang nắm giữ một tài liệu bí mật, trong đó phác thảo một "kế hoạch tổng tấn công đồng franc," được cho là do Stresemann phát tán tại một buổi họp kín của giới chức ngân hàng Đức tại khách sạn Adlon. Cuộc "tấn công" sẽ được "khai hỏa" từ Amsterdam, người ta cho rằng tại đây, các tập đoàn kinh doanh Đức đã tích lũy sẵn một quỹ dự trữ 13 tỷ franc. Một tờ báo Mỹ đưa tin rằng các mục sư Lutheran tại Mỹ đã nhận được một lá thư khuyến cáo họ nên kêu gọi các đạo hữu của mình cùng vứt bỏ đồng franc để "giúp sức cho công cuộc hủy hoại nước Pháp." Người Pháp khi đó, và sau nhiều thập kỷ nữa, đã bị ám ảnh nặng nề bởi bóng ma của những nhà đầu cơ nước ngoài. Keynes đã mô tả thái độ đó của họ ngay trong phần lời tựa được viết riêng cho phiên bản tiếng Pháp của *Tiểu luận về cải cách tiền tệ* như sau: "Mỗi lần đồng franc mất giá, Bộ trưởng Tài chính luôn bị thuyết phục rằng nông nỗi ấy bắt nguồn từ mọi nguyên do, trừ nguyên nhân kinh tế. Ông ta lập tức quy nó cho sự hiện diện của một gã ngoại quốc cư ngụ gần Bourse hoặc cho những tác động kỳ bí và hung hiểm của đầu cơ. Xét về lối tư duy, nó cũng chẳng khác mấy so với lời phán của một thầy phù thủy châu Phi, trong đó quy tội gây ra bệnh tật ở gia súc cho 'ánh mắt quỷ dữ' của một kẻ qua đường hoặc thiên tai chính là cơn thịnh nộ của một đấng siêu linh."

Ngày 13 tháng Ba, chính phủ Pháp tuyên bố J. P. Morgan & Co đã cho họ vay 100 triệu đô-la để giúp bảo toàn kho dự trữ vàng của mình. Các điều kiện đi kèm đều được thông báo công khai, bao gồm những điều khoản thường thấy yêu cầu chính phủ phải có những hành động nhằm cân đối lại ngân sách, giảm chi tiêu, và không kêu gọi thêm một khoản vay nào nữa. Song thiên hạ cũng xì xào rằng nhà Morgan, vốn được coi là một trong những tập đoàn đầu tư thân Pháp nhất trên khắp nước Mỹ, đã bí mật ép chính phủ Pháp phải chấp thuận bất cứ kế hoạch nào mà Ủy ban Dawes đề ra. Chỉ riêng thông cáo về khoản vay nói trên đã đủ để lật ngược thế

https://thuviensach.vn

cờ và đồ`ng franc bật trở lại từ mức 29 franc lên 18 franc ăn một đô-la, tương đương mức tăng giá hơn 60% chỉ trong có hai tuầ`n.

Đố´i với nước Đức, Ủy ban Dawes nhanh chóng nhận ra rằ`ng rấ´t nhiề`u thay đổi đã xảy ra kể từ thời điểm ủy ban này được thành lập. Tình hình kinh tế´ đã chuyển biế´n rõ rệt: đồ`ng tiề`n của Đức đã được bình ổn và ngân sách đã được điề`u chỉnh, tiế´n dầ`n về` trạng thái cân bằ`ng. Trong khi đó, người người nhà nhà cùng nhấ´t loạt tung hô Schacht là "người làm việc kỳ tài."

Vào khoảng giữa tháng Một năm 1924, Schacht, khi đó đang ở Berlin, nhận được một lá thư mời - ông gọi nó là "trát hầ`u tòa" - để vời ông tới trình diện trước ủy ban tại Paris. Tới nơi vào thứ Bảy, ngày 19 tháng Một, trong chính buổi chiề`u cùng ngày, ông đã thực hiện cuộc giải trình đầ`u tiên mở đầ`u cho một chuỗi dài những cuộc giải trình với các chuyên gia tại khách sạn Astoria. Khi ông ngồ`i trên một "chiế´c ghế´ sám hố´i" đặt chính giữa căn phòng, như một tội nhân trước vành móng ngựa, còn các chuyên gia dàn hàng trước mặt ông như những vị quan tòa, ông khó lòng giấ´u nổi nỗi căm hận mỗi lầ`n nghĩ tới chuyện tương lai đấ´t nước mình lại bị định đoạt trong sảnh dùng bữa của một khách sạn ở Paris.

Thứ Hai, ngày 21 tháng Một, ông lại xuấ´t hiện trong ba giờ nữa, và cả ngày hôm sau, ông vẫn tiế´p tục nhiệm vụ chứng thực của mình. Mặc dù ông không ngớt càu nhàu rằ`ng những trò kể lể dài dòng này đã làm tiêu tố´n bao nhiêu thời gian quý giá lẽ ra ông phải dùng cho công cuộc đưa nề`n tiề`n tệ nước Đức trở về` nguyên trạng, song rõ ràng ông đã thu hút được mọi sự chú ý về` phía mình. Tự tin phát biểu mà không cầ`n đế´n bấ´t cứ thứ giấ´y tờ nào, ông mô tả tình hình tại Đức vào năm 1919, "bị chiế´n tranh vắ´t kiệt": tác động của các khoản bồ`i thường chiế´n phí và lạm phát, cuộc cải cách tiề`n tệ, cơ chế´ vận hành của đồ`ng Rentenmark mới, và những kế´ hoạch về` một ngân hàng chiế´t khấ´u vàng mới mà ông đang xây dựng.

https://thuviensach.vn

Khi ông trả lời các câu hỏi của ủy ban bằng thứ tiếng Pháp hoặc tiếng Anh cực kỳ trôi chảy, ông cảm thấy thật khó lòng không mắm muối thêm những lời ngầm tán dương bản thân trong từng câu hỏi đáp của mình. "Lòng kiêu hãnh của ông ta chỉ có thể được cân bằng lại bởi năng lực và tham vọng thống trị," ngay tối hôm đó Dawes đã viết như vậy trong sổ ghi chép hàng ngày của mình. Tuy nhiên, rõ ràng ủy ban không thể không bị ấn tượng sâu sắc trước kiến thức toàn diện của ông về mọi khía cạnh của tình hình.

"Đánh hơi" thấy cái tôi to đùng của Schacht ngay từ những phút đầu tiên - Dawes có bình luận rằng "pha bộc lộ cá tính đáng chú ý" nhất xảy ra khi Schacht nói thẳng với cả hội đồng rằng, "Chừng nào ông ta còn là Chủ tịch [Ngân hàng Trung ương Đức], thì ông ta chính là Ngân hàng vậy" - ủy ban bèn ra sức ve vuốt ông và tạo điều kiện để ông tham gia mọi giai đoạn hội ý.

Ủy ban quyết định rằng để Schacht dự phần vào bất kỳ kế hoạch giám sát nước ngoài nào đối với chính sách tiền tệ của châu Âu là việc tiên quyết cần làm. Họ không muốn mạo hiểm khơi mào cho một cuộc đối đầu có thể hủy hoại hoặc làm đổ vỡ những nỗ lực rất thành công của ông trong thời gian vừa qua nhằm bình ổn tiền tệ, từ đó đánh động tâm lý hoang mang đẩy dòng vốn ồ ạt tháo chạy sẽ khiến công việc của họ khó khăn gấp bội; thêm nữa, ủy ban cũng sợ rằng nếu họ để mặc Schacht tự toan tính những kế hoạch của riêng mình, thì về sau sẽ càng khó kiềm chế ông hơn nữa.

Trong khoảng thời gian vỏn vẹn có hai tháng, từ chỗ chỉ là một viên chức ngân hàng chẳng mấy tiếng tăm, Schacht đã trở thành nhân vật người Đức đóng vai trò quan trọng số một trong mọi sự vụ, một người nói được, làm được. Alexandre Millerand, tổng thống của nền cộng hoà, đã đích thân mời ông đến thăm điện Élyseé. Thậm chí có khả năng rất cao là tổng thống còn cho vời cả kẻ thù không

https://thuviensach.vn

đội trời chung của nước Đức, Thủ tướng Poincaré, kẻ chủ mưu cuộc xâm lược nhằm vào thung lũng Ruhr. Schacht tuyên bố rằng mình sẵn sàng chấp nhận lời mời đó, người ta nói với ông rằng theo nghi thức ngoại giao, ông phải chủ động xin tiếp kiến trước. Ông nghiêm túc chấp hành và trình diện vào đúng 5 giờ tối tại văn phòng của Poincaré trên đại lộ Quai d'Orsay; song khi thủ tướng để mặc ông chờ suốt ba mươi phút, cơn tự ái của Schacht lại bốc lên đùng đùng, ông cáu kỉnh đứng dậy bỏ về, khiến các công chức làm việc tại đó phải hớt hải chạy theo dỗ dành ông trở lại.

Ngày 31 tháng Một, ủy ban chuyên gia lên đường sang Berlin trên một con tàu đặc biệt, con tàu đầu tiên chạy thẳng từ Paris sang Berlin kể từ sau khi chiến tranh kết thúc, để tự mình chứng kiến những gian khổ nhọc nhằn mà các khoản bồi thường chiến phí đã đổ lên vai nước Đức. Các quan chức chính phủ Đức, rất sốt sắng muốn đảm bảo rằng các vị khách mời thấm thía được cảnh thiếu thốn cơ cực của dân mình, đã bố trí để nguồn điện trong khách sạn nơi ủy ban nghỉ lại bị cắt từ rất sớm.

Khi làm việc với ủy ban, Schacht đứng trước một tình thế vô cùng khó xử. Một mặt, ông đủ thực tế để nhận ra rằng mặc dù ủy ban rất cần mình, song ông cũng không thể làm ngơ với họ. Với sức lực của mình, ông chỉ có thể tự gánh vác công việc tới đây mà thôi. Chỉ có một nhóm các chuyên gia nước ngoài mới có tiếng nói đủ sức nặng để đàm phán nhằm đưa ra một số tiền bồi thường chiến phí thấp hơn hoặc tạo điều kiện cho nước Đức huy động một khoản vay nước ngoài. Song dường như một trong những mối lo lớn nhất khiến ông không yên lòng lại chính là chuyện những gã nước ngoài kia sẽ cố gắng tranh đoạt hết công lao đối với những thành tựu mà ông đã gây dựng được.

Mặt khác, ông vẫn bị thuyết phục rằng nước Đức không thể trả nổi, khoản tiền bồi thường chiến phí mà lộ trình London đã ấn

https://thuviensach.vn

định. Ông tin rằng cách tiếp cận vấn đề của Dawes, tức là không động chạm đến tổng giá trị các khoản nghĩa vụ phải thanh toán, là sai lầm căn bản. Tuy nhiên, trong thời gian trước mắt, ông vẫn cố gắng gìn giữ mối hoà khí. Đến những tuần tiếp đó, Schacht trở thành người đối thoại chủ yếu bên phía Đức khi ủy ban bàn luận đến vấn đề cải cách tài chính và Ngân hàng Trung ương Đức. Mặc dù mối lợi ích chung buộc cả hai bên phải đối đãi với nhau hết sức nhã nhặn lịch thiệp, song bên dưới không khí hoà hảo hữu nghị đó vẫn ngầm ẩn tình trạng căng thẳng trong quan hệ của họ.

Ngày mồng 9 tháng Tư, ủy ban cho công bố kế hoạch của mình. Chiểu theo ý kiến của Young, ủy ban đã chủ định tránh không đề cập đến tổng khoản tiền bồi thường chiến phí mà nước Đức nên chịu hay thời gian thanh toán, mà chỉ tập trung hoàn toàn vào những khoản cần được trả trong những năm sắp tới. Ủy ban đưa ra đề xuất nước Đức nên bắt đầu với số tiền 250 triệu đô-la trong năm đầu tiên, và tăng dần lên đến con số 600 triệu đô-la một năm vào thời điểm cuối thập kỷ. Theo một tính toán, nếu dựa trên một số giả định có vẻ hợp lý về tổng khoảng thời gian nước Đức có thể thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, thì hiệu ứng thực tế của Kế hoạch Dawes sẽ giúp giảm số nợ của nước Đức là 12,5 tỷ đô-la xuống tầm từ 8 đến 10 tỷ đô-la.

Song điểm mới lạ nhất ở kế hoạch này là ở chỗ, nó thiết lập một cơ chế tài tình giúp đảm bảo sao cho các khoản bồi thường chiến phí không thể làm xói mòn giá trị đồng mark như đã xảy ra vào những năm 1922 - 23. Tiền thanh toán bồi thường chiến phí ban đầu sẽ được chính phủ Đức thu gom dưới dạng đồng mark và được chuyển vào một tài khoản ký quỹ đặc biệt tại Ngân hàng Trung ương Đức, tại đây tài khoản này sẽ nằm dưới quyền kiểm soát của một viên chức toàn quyền về vấn đề bồi thường chiến phí, nhiệm vụ của người này là quyết định xem liệu các quỹ đó có thể được chuyển

https://thuviensach.vn

ra nước ngoài an toàn mà không gây xáo trộn trong giá trị đồ̀ng mark hay không. Quyề̀n lực được trao trọn cho người đảm nhiệm vị trí mới này để đưa ra quyế́t sách xem các quỹ này nên được mang ra sử dụng như thế́ nào - để thanh toán ra nước ngoài, hay dùng để mua hàng hóa Đức, hay thậm chí để cung cấ́p nguồ̀n tín dụng cho các doanh nghiệp sở tại. Như vậy vị toàn quyề̀n này sẽ ngự ở một vị thế́ vô cùng thầ̀n thế́, một kiểu thố́ng đố́c hoặc phó vương kinh tế́. Để những quyế́t sách của ông ta được chí công vô tư và minh bạch, ủy ban khuyế́n nghị đó nên là một người Mỹ.

Đặc điểm thứ hai và cũng chính là đặc điểm trung tâm của Kế́ hoạch Dawes là một khoản vay với giá trị 200 triệu đô-la sẽ được huy động từ nước ngoài để trợ giúp việc thanh toán bồ̀i thường chiế́n phí cho năm đầ̀u tiên, tái lập nguồ̀n vố́n cho Ngân hàng Trung ương Đức và xây dựng đủ kho dự trữ vàng để kích hoạt lại nề̀n kinh tế́ nội địa.

Mặc dù những thành viên người Pháp ra sức hố́i thúc đòi đưa Ngân hàng Trung ương Đức ra khỏi nước Đức hoàn toàn, có thể chuyển sang Amsterdam chẳng hạn, song tấ́t cả các thành viên còn lại của ủy ban đề̀u nhận thấ́y đây sẽ là một hành động sỉ nhục cùng cực, đẩy nước Đức xuố́ng ngang hàng với những quố́c gia nghèo hèn như Ai Cập và Thổ Nhĩ Kỳ - mà theo cách nói của một thành viên, việc làm này sẽ "Thổ Nhĩ Kỳ hóa" nề̀n kinh tế́ Đức. Thay vào đó, ủy ban tìm cách thuyế́t phục tấ́t cả các bên, cả những người Pháp và người Đức, rằ̀ng Ngân hàng Trung ương Đức sẽ được giữ nguyên tại Berlin song lại nằ̀m dưới quyề̀n kiểm soát của một hội đồ̀ng gồ̀m mười bố́n người, bảy người ngoại quố́c và bảy người Đức, dĩ nhiên trong đó không thể thiế́u mặt Schacht.

THÁNG BẢY NĂM 1924, các nước đồ̀ng minh tổ chức một hội nghị tại London để bàn về̀ cách thức thực hiện Kế́ hoạch Dawes. Đó là cuộc họp mặt lớn nhấ́t giữa các nguyên thủ quố́c gia kể từ Hội

https://thuviensach.vn

nghị hòa bình Paris năm 1919. Ramsay MacDonald, vị thủ tướng phe Xã hội đầu tiên của nước Anh, kiêm luôn chức Ngoại trưởng, đứng ra chủ trì buổi họp. Các khách mời của ông gồm có ngài Édouard Herriot, thủ tướng mới thuộc phe Cấp Tiến của Pháp, thủ tướng Bỉ và thủ tướng Ý, cộng thêm sự góp mặt của đại sứ Nhật. Ban đầu nước Mỹ dự định không tham gia, vì lo sợ sẽ phải chịu những lời đàm tiếu không đâu vì tỏ ra can thiệp quá sâu vào vấn đề bồi thường chiến phí, khi ấy, lối suy nghĩ này bị xem là một thứ dịch bệnh di căn của dân châu Âu. Tuy nhiên, khi chính phủ Anh để lời mời chính thức gửi tới nước Mỹ bị rò rỉ ra ngoài, chính quyền của tổng thống Coolidge, vốn đã góp công lớn giúp sức cho sự ra đời của Kế hoạch Dawes, cảm thấy khó lòng từ chối lời mời này mà không làm xói mòn chính những nỗ lực mà mình đã bỏ ra, và quyết định sẽ công khai bày tỏ thái độ ủng hộ. Frank Kellogg, vị đại sứ tóc bạc của Mỹ tại Anh, đã được giao phó trọng trách dẫn đầu phái đoàn Mỹ.

Tâm lý hào hứng trước kết quả của Kế hoạch Dawes lan rộng trong chính phủ đến nỗi không ít thành viên nội các đã tìm cách bịa ra lý do để sang London. Charles Evans Hughes, Ngoại trưởng Mỹ, lấy cớ đi dự cuộc họp thường niên của Hiệp hội luật gia người Mỹ, còn Andrew Mellon, Bộ trưởng Ngân khố, lại quả quyết rằng đây mới đúng là thời điểm đắc địa để qua London săn gà gô, tiện thể gặp luôn ông thợ may của mình trên phố Savile Row.

Tuy rằng hội nghị quy tụ đông đảo các chính trị gia có uy tín lớn và tầm ảnh hưởng sâu rộng, song nhân vật trung tâm trong các cuộc đàm phán là hai viên chức ngân hàng: Montagu Norman và Thomas Lamont thuộc J. P. Morgan & Co. Ban đầu Norman tỏ ra rất hoài nghi về Ủy ban Dawes. Khi được thủ tướng đề nghị tham gia phái đoàn Anh, ông đã cáo lỗi không dự được, viện cớ là công việc ở Ngân hàng lu bù quá. Theo kinh nghiệm từ quá khứ mà xét, thì bất kỳ ủy ban nào do Ủy ban bồi thường chiến phí bổ nhiệm đều có xu

https://thuviensach.vn

hướng sa vào các cuộc đấ u đá chính trị và kế t quả là tắ c tị trong ngõ cụt. Như ông viế t trong thư gửi Strong, “Thoạt trông tôi đã có cảm tưởng Ủy ban sẽ gặp vô vàn khó khăn... rõ ràng trong ủy ban đó tồ n tại số quan điểm nhiề u ngang ngửa với số thành viên của nó.”

Song trong suố t tháng Hai và tháng Ba, khi bản chấ t của những khuyế n nghị do Ủy ban Dawes đề xuấ t dầ n dầ n hé lộ, ông đã bắ t đầ u thay đổi suy nghĩ. Cố t lõi của kế hoạch, và giao kèo về bồ i thường chiế n phí mà ủy ban đã vạch ra, là một khoản vay quố c tế , và Norman nhận ra mình đang ở một vị thế có thể tác động mạnh mẽ đế n các điề u khoản của nó.

Xét trên phương diện lịch sử, hoạt động cho các chính phủ nước ngoài vay tiề n vố n là một trong những mảng kinh doanh “quý phái” nhấ t của ngành ngân hàng. Trước chiế n tranh, ngành làm ăn này nằ m trọn trong tay hai ngân hàng Anh với bề dày lịch sử đáng nể nhấ t - Baring Brothers và Rothschilds.

Barings là ngân hàng thương nhân lâu đời nhấ t tại London - các con trai và cháu trai của cả năm người con trai của thành viên sáng lập hãng, Thomas Baring, hiện đề u có mặt trong Viện Quý tộc, hay Thượng nghị viện Anh. Năm 1802, ngân hàng này đã giúp chính phủ Mỹ huy động được nguồ n tài chính phục vụ cho vụ mua lại lãnh thổ Louisiana từ tay hoàng đế Napoléon đang loay hoay trong cơn khát tiề n mặt. Có lúc quyề n lực của nó lớn đế n độ vào năm 1817, Công tước xứ Richelieu đã từng đề cập đế n “sáu thế lực chủ chố t ở châu Âu; Anh, Pháp, Áo - Hung, Nga, Phổ và Baring Brothers.”

Rothschilds thậm chí còn sở hữu một lịch sử hình thành và phát triển với nhiề u sự kiện đáng chú ý hơn nhiề u. Gia tộc Rothschild đã gây dựng được một gia tài kế ch sù trong thời gian chiế n tranh Napoléon. Với năm chi nhánh phân bố khắ p châu Âu - tại London, Paris, Frankfurt, Vienna và Naples - ngân hàng này có mạng lưới

https://thuviensach.vn

quan hệ rộng lớn hơn bất kỳ ngân hàng nào khác, và các nguồn cung cấp tin tức của nó mang đầy màu sắc huyền thoại. Một câu chuyện có kể rằng gia tộc này đã nhận được thư do chim bồ câu đưa tới, báo tin Napoléon thất trận tại Waterloo một ngày trước khi cả London kịp hay biết, thậm chí ngay thời điểm đó, đến cả chính phủ vẫn còn mù tịt về thông tin này, và đã kiếm được khoản tiền lớn không thể tưởng tượng nổi nhờ tích cực mua vào trái phiếu chính phủ. Trên thực tế, câu chuyện nói trên hoàn toàn sai lầm - quả thật nhà Rothschild đã biết tin chiến thắng trước cả thành phố London, song gia tộc này lại thiệt hại nặng nề khi đặt cược rằng chiến tranh sẽ còn tiếp diễn một thời gian nữa và dự trữ lượng lớn vàng thỏi trong kho - song huyền thoại về gia tộc Rothschild vẫn không vì thế mà suy suyển. Bầu không khí thần bí bao quanh nó huyền hoặc tới mức vào năm 1902, nhà kinh tế học J. A. Hobson đã phản ánh lại một quan điểm được đông đảo mọi người công nhận khi viết rằng không một cuộc chiến tranh lớn nào có thể "bị chi phối bởi bất kỳ quốc gia châu Âu nào... nếu gia tộc Rothschild và những đầu mối quan hệ của nó ngoảnh mặt làm ngơ."

Song sau chiến tranh, trong hoàn cảnh chính bản thân London cũng thiếu vốn trầm trọng, Ngân hàng Trung ương Anh quốc đã phải áp đặt một lệnh cấm vận phi chính thức đối với các khoản vay nước ngoài do các tập đoàn tài chính Anh đứng ra thực hiện, và vị thế của cả hai ngân hàng đều sa sút trông thấy, trở thành cái bóng của chính mình thời xa xưa. Danh xưng "Chủ ngân hàng của thế giới" chuyển từ Anh sang Mỹ, mặc dù tiền của của nước Mỹ, vốn chưa bao giờ được dùng trong các vụ xung đột chính trị quốc tế, lưu thông hết sức thất thường. Ba tập đoàn Mỹ đã dần leo lên thống trị thị trường các khoản vay dành cho chính phủ bao gồm National City Bank, Kuhn Loeb, và - tuy không phải tập đoàn tài chính lớn nhất song lại là tập đoàn uy tín bậc nhất - J. P. Morgan & Co.

https://thuviensach.vn

House of Morgan vô´n đã là một tập đoàn vô cùng hùng mạnh từ trước chiê´n tranh, nó giúp cung câ´p nguô`n tài chính và tái cơ câ´u các ngành công nghiệp thép, đường să´t và đóng tàu; thậm chí nó còn giải vây cho chính phủ Mỹ vào năm 1895 và cứu nguy cả hệ thô´ng ngân hàng vào năm 1907. Song hoạt động kinh doanh của tập đoàn vê` cơ bản chỉ tập trung trong phạm vi nội địa. Bản thân Pierpont Morgan là một nhân vật râ´t tiê´ng tăm tại châu Âu, và cha ông, Junius Morgan, đã giúp chính phủ Pháp huy động đủ sô´ tiê`n để trang trải những khoản bô`i thường sau chiê´n tranh Pháp - Phổ năm 1870; song xét theo thứ hạng quô´c tê´, J. P. Morgan & Co. chỉ là một tập đoàn hạng hai mà thôi.

Chiê´n tranh đã biê´n đổi hoàn toàn vị thê´ của nó. Được chọn là đại lý thu mua cho cả chính phủ Anh và Pháp vào năm 1914, tập đoàn này đã trở thành một thê´ lực vô cùng quyê`n uy khi so với chính bản thân nó. Mười bô´n hội viên của nó, ngô`i cùng nhau trong một văn phòng chung u ám buô`n tẻ, nơi mỗi người đê`u có thể nghe lỏm được những người kia nói chuyện, giờ đây bỏ túi khoản thu nhập trung bình khoảng 2 triệu đô-la một năm. Khi chiê´n tranh kê´t thúc, nhà Morgan trở thành đường ô´ng tự nhiên dẫn tiê`n bạc của người Mỹ chảy vào châu Âu. Vị thê´ của nó với tư cách là một trong những thê´ lực lớn nhâ´t có thể được chứng tỏ thông qua một sự kiện xảy ra vào tháng Bảy năm 1920, khi một nhóm phâ`n tử vô chính phủ, thay vì nhă´m vào trụ sở của bang hay của chính phủ như thường làm trước chiê´n tranh, đã chọn cách gài một quả bom ngay bên ngoài khu văn phòng của J. P. Morgan & Co. tại sô´ 23 Phô´ Wall. Các hội viên vẫn bình yên vô sự, song ba mươi tám người qua đường đã thiệt mạng và bô´n trăm người khác bị thương.

Không có ai xứng đáng là hình mẫu minh họa cho vai trò mới của một viên chức ngân hàng - nguyên thủ quô´c gia hơn Thomas Lamont, đê´n năm 1924, ông đã là hội viên cao câ´p nhâ´t của House

https://thuviensach.vn

of Morgan, chỉ xếp sau Jack Morgan. Dường như ngài Lamont tao nhã và lôi cuốn đã được sinh ra dưới một ngôi sao may mắn. Là con trai của một giáo sĩ hội Giám lý mộc mạc khắc khổ, cậu bé Thomas đã sống cả tuổi thơ giữa các linh mục của một ngôi làng vùng New England, trí óc cậu luôn khắc ghi một niềm tin rằng khiêu vũ, chơi bài, và thậm chí là cả những cuộc tản bộ thư thái ngày Chủ nhật đều là những hành vi tội lỗi. Ông vào học tại Học viện Phillips Exeter và trường Harvard nhờ học bổng, và trở thành phóng viên mảng tài chính cho tờ *New York Tribune*, song thấy lương bổng nhà báo eo hẹp quá, chẳng đủ nuôi gia đình, ông bỏ việc và chuyển sang ngành phân phối thực phẩm. Cũng như Benjamin Strong, ông ngụ tại vùng Englewood, New Jersey, và đã được Henry Davison phát hiện khi vẫn còn là một kẻ vô danh tiểu tốt. Ông gặp Davison vào một buổi tối trên tuyến xe lửa chạy từ New York, người ta đồn rằng ngay sau cuộc chạm trán đó, Davison đã chiêu mộ ông vào làm thư ký - thủ quỹ tại Banker Trust.

Năm 1911, theo gót Davison, Lamont được đích thân Pierpont Morgan đề nghị giữ một ghế hội viên - thời ấy, đây là công việc béo bở và thần thế nhất trên Phố Wall. Ban đầu Lamont từ chối, lấy lý do rằng ông muốn có đủ thời gian rảnh rỗi để đi thăm thú đó đây ba tháng một năm. Song ngài Morgan vẫn kiên trì thuyết phục và lẽ dĩ nhiên, cuối cùng Lamont đã ưng thuận.

Sự dự phần của ông vào các vấn đề tài chính thời chiến của Anh và Pháp với tư cách là một hội viên Morgan đã cho ông một vị trí trong đoàn đàm phán về bồi thường chiến phí của Mỹ tại Hội nghị hòa bình. Sau chiến tranh, mặc dù là một đảng viên đảng Cộng hòa, ông đã rời bỏ phe nhóm theo tư tưởng cô lập trong đảng mình và trở thành một nhà quốc tế tận tâm. Trong những năm đầu của thời hậu chiến, ông tỏ ra là một đặc phái viên tài chính kiệt xuất. Năm 1920, ông đến Trung Quốc và Nhật Bản; năm 1921, ông sống ở

https://thuviensach.vn

thành phố Mexico, nắm giữ chức chủ tịch Hội đồng các viên chức ngân hàng quốc tế cho Mexico; đến đầu năm 1923, ông lại sang châu Âu để lên kế hoạch về một khoản vay cho nước Áo và làm cố vấn cho chính phủ Ý. Dù tới bất cứ nơi đâu, ông cũng nhận được sự đón tiếp trọng thị và niềm tôn kính ngang với một nguyên thủ quốc gia. Tháng Năm 1922, khi Davison đột ngột qua đời vì bệnh ung thư, Lamont thế vào vị trí của ông.

Các hoạt động ngoài lề của ông không chỉ củng cố thêm ấn tượng rằng đó là một con người tiêu biểu cho tầng lớp quý tộc mới, mà nó còn làm tôn thêm phong thái thanh nhã tự nhiên ở ông nữa. Ông mua lại tờ báo cũ của Alexander Hamilton, tờ *New York Evening Post,* và góp sức sáng lập cũng như cung cấp nguồn tài chính cho tờ *Saturday Review of Literature*. Ông còn kết thân với rất nhiều bạn hữu là các nhà văn - trong những bữa tối tổ chức tại nhà ông, người ta có thể thấy mặt H. G. Wells hay André Maurois hay John Masefield.

Chỉ ngay trước khi hội nghị khai mạc, Lamont được phái đi London với nhiệm vụ thị sát tình hình cho tập đoàn House of Morgan trong các cuộc đàm phán. Ông nhanh chóng bị khuất phục bởi bùa mê của Norman, dường như vị thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh quốc có một năng khiếu phi thường trong việc lôi kéo các viên chức ngành ngân hàng người Mỹ về phía mình và hướng họ theo lối tư duy của mình. Mặc dù Norman đã đột ngột đổ bệnh do "suy nhược thần kinh" ngay khi hội nghị chuẩn bị mở màn và phải nằm liệt giường suốt một tuần, song đến ngày 15 tháng Bảy, ông đã quay lại với những công chuyện còn đang bề bộn.

Đáp lại lời mời của thủ tướng MacDonald, hai chuyên gia ngân hàng lập tức phác ra những điều kiện chính yếu mà các nhà đầu tư sẽ đòi hỏi trước khi cho vay tiền theo Kế hoạch Dawes. Nhận thức được rằng những chủ thể cung cấp nguồn vốn sẽ có quyền lực

https://thuviensach.vn

rất lớn, Norman kiên quyết cấm không cho một ngân hàng nào, dù của Anh hay Mỹ, động tới khoản vay "cho đến khi nước Pháp rút quân hoàn toàn khỏi thung lũng Ruhr"; và để ngăn ngừa bất kỳ hành động quân sự đơn phương tùy tiện nào của nước Pháp, quyền đưa ra tuyên bố chính thức về việc nước Đức không trả nợ đúng kỳ hạn sẽ được dành trọn, không phải cho Ủy ban bồi thường chiến phí, vốn đã bị người Pháp chi phối, mà là cho một cơ quan độc lập nằm dưới sự điều hành của một người Mỹ trung lập.

Trong bốn tuần tiếp đó, các cuộc đàm phán đều xoay quanh hai điểm này. Mỗi khi các chính trị gia có vẻ như sắp sửa đi đến một thỏa thuận chung và tạm thời gạt bỏ những điểm khác biệt, thì hai viên chức ngân hàng – người lèo lái chủ yếu là Norman, mặc dù Lamont là phát ngôn viên – sẽ đưa các khuyến nghị chủ chốt nói trên trở lại bàn thương thảo, và không ngừng nhấn mạnh rằng đó không phải là những mệnh lệnh chính trị độc đoán của một thế lực nhiều tiền của giấu mặt nào đó, mà chỉ đơn thuần là những điều khoản cơ bản nhất mà bất kỳ nhà đầu tư nào cũng yêu cầu để làm bảo chứng trước khi cam kết cung cấp nguồn vốn cho nước Đức.

Thủ tướng MacDonald, một người theo phe Xã hội đồng thời là một nhân vật yêu chuộng hòa bình, vốn có cái nhìn rất hằn học về giới chức ngân hàng cũng như những động cơ của họ, đã ra sức nạt nộ hòng át vía bộ đôi này bằng những lập luận đanh thép, lên án họ đã can thiệp quá sâu vào địa hạt chính trị. Owen Young thì lại cố dọa dẫm để hai người giảm nhẹ các điều khoản của mình, bằng không sẽ bỏ qua tập đoàn Morgan và sắp xếp một khoản vay qua Dillon Read. Song tất cả những nỗ lực đó đều vô tác dụng.

Trưởng đoàn đàm phán Pháp, Thủ tướng Herriot, nguyên là một nhà sử học vốn quen được thư thái giữa những hội quán văn chương đặt tại tả ngạn Paris hơn là vật lộn với các cuộc họp xoay quanh vấn đề tài chính trong phòng nghị sự, đã đến với bàn đàm phán mà

https://thuviensach.vn

hoàn toàn không có sự chuẩn bị trước, kết quả là ông bỗng thấy mình bị toàn những đầu óc cáo già hơn vượt mặt trong mọi tình huống. Bản thân là một nhà trí thức đa cảm và đầy nhiệt huyết, ông đã điểm thêm cho các cuộc họp chút hương vị cải lương khi hơn một lần bật khóc vì chán nản trước sự chứng kiến của đồng đảo mọi người. Lúc nào ông cũng xung đột với chính phái đoàn bốn mươi người mà mình dẫn dắt, đó là một nhóm bao gồm đủ các thành phần tạp nham, từ các đồng nghiệp của ông trong nội các, đến các đại diện của phe Xã hội, và các chủ tịch ủy ban Cấp tiến địa phương, rồi còn chưa kể đến cả một đám chức sắc ngoại giao nghiệp dư "ầm ĩ, nhặng xị, thích kéo bè cánh," những kẻ đã biến hành lang đại sứ quán Pháp tại London thành "một gian phòng họp công cộng không có vị chủ tịch nào để hòa giải các tranh chấp và không có cảnh sát nào để dẹp yên cảnh hỗn loạn." Có lần, trong một buổi họp mặt tối diễn ra tại số 10 phố Downing, Herriot và bộ trưởng chiến tranh dưới trướng ông, tướng Charles Nollet, đã sa vào một cuộc tranh luận dai dẳng đến mức chính Thủ tướng MacDonald, phải tuyên bố nghỉ họp. Ngay đến nước ấy rồi, cả hai quý ông người Pháp vẫn chưa hả giận, họ không ngớt xỉa xói đối phương khi rời khỏi tòa nhà, và cứ thế đứng giữa phố Downing mà mắng chửi nhau.

Herriot bèn đích thân tìm đến nơi ở của Lamont tại quảng trường Audley để kêu nài, viện lại mối dây thâm tình giữa nước Pháp và House of Morgan, song Lamont dứt khoát từ chối không chịu nhượng bộ dù chỉ một ly. Thay vào đó, trong những tuần tiếp theo, Lamont còn siết chặt thêm vòng vây khi nêu rõ quan điểm rằng, trừ phi nước Pháp bày tỏ thái độ hợp tác hơn, bằng không tập đoàn Morgan sẽ khó lòng gia hạn khoản vay họ vừa cung cấp cho nước này hồi đầu năm nay.

https://thuviensach.vn

Cảnh tượng mấy tay viên chức ngân hàng Anglo-Saxon lại dám lên giọng ra lệnh cho các chính trị gia nước mình khiến dư luận Pháp rất giận dữ. Tờ báo Paris *Le Petit Bleu* tuyên bố rằng "châu Âu không nên trở thành một miền đất khổng lồ của tình trạng bóc lột với chính phủ duy nhất toàn thương nhân ngân hàng. "Edwin James của tờ New York Times đã đưa tin cho hay rất nhiều người Pháp bị thuyết phục rằng "mục đích duy nhất của Mỹ là kiếm lời từ những bất hạnh của châu Âu, và rằng thay vì giúp nước Pháp lấy được tiền bồi thường chiến phí, người Mỹ đang bước đầu chuẩn bị một khoản vay mới theo đúng phong cách Shylock." Trong nội bộ nước Mỹ, ngay đến một tờ báo được trọng vọng như tờ *Republican* tại Springfield cũng bình luận, "Trong những năm tháng nhọc nhằn nối tiếp một cuộc chiến tranh mệt mỏi, đau đớn, các nhà tư bản tài chính đã vượt mặt các vị tướng lĩnh... Không có khoản vay nào, thì cũng không có Kế hoạch Dawes. Không có Kế hoạch Dawes, thì cũng không có thỏa thuận. Không có thỏa thuận, thì cũng không có hòa bình ở châu Âu..."

Đến đầu tháng Tám, phe ngân hàng đã giành chiến thắng. Sự nhượng bộ duy nhất mà người Pháp còn gỡ gạc lại được là tạm hoãn việc rút quân ra khỏi thung lũng Ruhr trong vòng một năm nữa. Nước Đức được mời gửi đến một phái đoàn để chốt lại các thỏa thuận. Vào ngày mồng 3 tháng Tám, đoàn đại biểu của Đức, dẫn đầu là Thủ tướng Marx và có cả sự góp mặt của Gustav Stresemann, nay là Ngoại trưởng; Bộ trưởng Tài chính Hans Luther; Thứ trưởng Schubert; và Schacht, đến khách sạn Ritz tại London. Phiên họp toàn thể đầu tiên diễn ra vào ngày mồng 5 tháng Tám – cuộc họp chính thức đầu tiên giữa các vị lãnh đạo cấp cao của Đức và Pháp kể từ chiến tranh Pháp – Phổ năm 1870. Trong mười ngày tiếp đó, những cuộc cãi vã bất tận lại bắt đầu, hội nghị rơi vào hết cuộc khủng hoảng này đến cuộc khủng hoảng khác, lúc nào cũng mấp mé bờ vực đổ vỡ.

https://thuviensach.vn

Thủ tục tuyên bố về việc trả nợ không đúng kỳ hạn quy định rằng các hình phạt chỉ bị áp đặt trong trường hợp phía Đức bộc lộ hành động chống đối việc hoàn thành nghĩa vụ của mình một cách "*trắng trợn*." Người Đức lập tức yêu cầu phải định nghĩa rõ thế nào là trắng trợn. Riêng chuyện bắt bẻ câu chữ vặt vãnh này thôi cũng chiếm trọn một ngày. Người Pháp đồng ý rút khỏi thung lũng Ruhr sau một năm. Người Đức nhao lên hỏi rằng bao giờ thì năm đầy mới bắt đầu, và còn đòi hỏi thêm là quá trình di tản quân đội phải được hoàn tất trong vòng một năm.

Cuối cùng, vào ngày 14 tháng Tám, các điều khoản cuối cùng đã được trình ra cho phái đoàn Đức, họ được gia hạn thời gian một đêm để chấp nhận hoặc bác bỏ. Tất cả các thành viên của đoàn bèn họp nhau lại trong một căn phòng tại khách sạn Ritz bàn bạc thâu đêm. Mỗi người đều bày tỏ suy nghĩ riêng. Khi bình minh lên, thủ tướng đi quanh phòng để thu thập những lá phiếu biểu quyết sau chót. Tất cả đều bỏ phiếu thuận, chỉ trừ Schacht, ông nói bằng giọng Frisian nặng và gằn, "Chúng ta không thể chấp nhận các điều khoản này được – chúng ta không bao giờ đủ khả năng thực hiện chúng." Ông một mực chỉ ra rằng thất bại của Kế hoạch Dawes trong việc cắt giảm tổng số tiền bồi thường chiến phí mà nước Đức phải trả là một khiếm khuyết chết người. Song chính Stresemann mới là người có tiếng nói cuối cùng. "Chúng ta phải tống bọn Pháp ra khỏi thung lũng Ruhr phải giải phóng khu vực sông Rhine, phải chấp thuận."

NHÌN BỀ NGOÀI, Kế hoạch Dawes dường như là bước ngoặt cho cả châu Âu. Những cuộc tranh cãi xoay quanh vấn đề bồi thường chiến phí đã tiêu hao biết bao nhiêu sức lực của các nhà chức trách trong suốt năm năm vừa qua có vẻ đã chấm dứt. Tháng Chín, khoản vay tạo nền tảng cho kế hoạch này đã được khơi mào thành công từ New York và London. Nó đã mở đầu cho một đợt

https://thuviensach.vn

bùng nổ hoạt động cho vay từ các ngân hàng Mỹ tới nước Đức sẽ cung cấp nguồn lực cho sự hồi phục của nền kinh tế nước này trong những năm tới và đưa đồng tiền mới về trạng thái bình ổn.

Young, vị kiến trúc sư trưởng đích thực của kế hoạch này, đã tin rằng trong bầu không khí ngột ngạt của tâm trạng cay cú và những lời buộc tội lẫn nhau, châu Âu sẽ có thể tìm đường đi tới một giải pháp cuối cùng chỉ bằng cách tránh đối đầu trực diện với những rắc rối của chính mình. Do đó, kế hoạch này đã chủ định gạt ra ngoài lề rất nhiều vấn đề quan trọng. Tổng hóa đơn số tiền bồi thường chiến phí vẫn không được xác định chính xác. Kết quả là tâm lý oán hận vẫn nung nấu như một cái ung nhọt không có thuốc giải bên trong lòng nước Đức. Thêm nữa, sự thịnh vượng mới của nước Đức phụ thuộc vào cái mà Keynes mô tả là "một dòng tuần hoàn giấy khổng lồ" xuyên Đại Tây Dương: "Nước Mỹ cho nước Đức vay tiền, nước Đức chuyển số tiền tương đương cho các nước Đồng minh, các nước Đồng minh lại mang trả lại cho chính phủ Mỹ. Không có gì thật sự thay đổi cả - chẳng ai nghèo đi xu nào. Chỉ có khuôn máy rập, máy in chạy miệt mài hơn." Không ai dám tiên đoán điều gì sẽ xảy ra một khi bản nhạc chấm dứt.

Tuy nhiên, những sự phô trương buổi đầu liên quan đến kế hoạch này đã giúp đưa Charles Dawes, cho tới thời điểm đó mới chỉ là một nhà tư bản tài chính không mấy tiếng tăm, lên đài cao của danh vọng và tiền tài. Mùa hè năm 1924, Coolidge đã lựa chọn ông làm người đồng hành với mình trong cuộc chạy đua vào Nhà trắng; Dawes đã được bầu làm phó tổng thống Mỹ vào mùa thu năm ấy. Vì công lao đã cho châu Âu thêm thời gian và chí ít cũng tạo ra được cái ảo tưởng rằng những cuộc chiến của châu lục già xoay quanh vấn đề tiền bạc cuối cùng cũng chấm dứt, ông đã được trao giải Nobel Hòa bình vào năm 1925.

https://thuviensach.vn

12. Vị bộ trưởng vàng

NƯỚC ANH: 1925

"Tôi chưa từng biết một ai lại ấp ủ những động cơ hợp lý hơn cho tất cả những phiền nhiễu mà hắn gây ra."

GRAHAM GREENE, *Người Mỹ trầm lặng*

ĐẾN NĂM 1924, London đã rũ sạch vẻ ngoài ảm đạm của những năm chiến tranh và đang phơi ra tất cả sự phồn vinh và sung sướng của mình, như cách nói Robert Graves, "dưới ánh năng rực rỡ của hòa bình." Các cửa hiệu lại tấp nập người vào ra, các nhà hát và rạp chiếu bóng lúc nào cũng kín chỗ, phố xá đông nghẹt những dòng xe cộ bất tận. Phố Regent đã được xây dựng lại và được cải tạo thành một con phố rộng lớn, với những tòa nhà mới tân trang lộng lẫy.

Trong khi ở Đức, một quân nhân phục viên có thể tìm thấy đất dụng võ trong một toán lính tử thần cánh hữu, thì đồng nghiệp của anh ta bên nước Anh xa xôi lại đang tất bật hòa mình vào các hoạt động thương mại nhộn nhịp – nghe nói đa phần những đội xe buýt đang làm tắc nghẽn các phố phường London đều thuộc quyền sở hữu và vận hành của các nghiệp đoàn bao gồm toàn những cựu quân nhân. Một làn gió tự do mới đã lan tỏa trong không gian. Tối tối, ở khu West End, những cô em xinh tươi luôn đi đầu trong các cuộc ăn chơi của thành London đã khám phá ra trò khiêu vũ. Trò giải trí này, cộng thêm một động thái nới lỏng các điều luật quy định về hoạt động phân phối rượu cồn, đã châm ngòi cho một đợt phát triển bùng nổ về số lượng các hộp đêm. Trên Phố Bond thì có Embassy Club, nơi hoàng tử xứ Wales và giới thượng lưu thường xuyên lui tới.

https://thuviensach.vn

Tại Haymarket lại có hộp đêm thời thượng Kit-Kat Club với sàn nhảy đủ sức chứa bố´n trăm người và cũng là tụ điểm mà hầ`u như tố´i nào người ta cũng có thể thấ´y mặt Edwina và Dickie Moutbatten. Tọa lạc ở số´ 43 phố´ Gerard là chố´n phóng đãng và hào nhoáng, "43" Club, mà các khách ruột chính là các vị vương tôn công tử như thái tử Thụy Điển, hoàng tử Nicholas của Romania, Tallulah Bankhead, Agustus John, và Joseph Conrad. Tháng Tư năm 1924, trong một vụ scandal làm rúng động toàn London, hộp đêm này bị cảnh sát đột kích bấ´t ngờ, và một trong những thành viên của nó, ông chủ nhà hàng danh tiế´ng lẫy lừng Chang "số´ dách" bị bắ´t với tội danh cầ`m đầ`u một đường dây buôn bán cocaine.

Song trong khi London và khu vực Đông Nam đang hân hoan ăn mừng sự trở lại của hoà bình và phồ`n vinh, thì cách đó chưa tới một trăm dặm về` phía Bắ´c thủ đô lại tựa như ở một đấ´t nước hoàn toàn khác. Trái tim nề`n công nghiệp của nước Anh - miề`n Trung và miề`n Bắ´c - đang nhọc nhằ`n vật lộn khi London còn mải nhảy nhót. Những ngành công nghiệp truyề`n thố´ng vĩ đại - các nhà máy bông ở Lancashire, các mỏ than ở Nottinghamshire và South Wales, và các xưởng đóng tàu dọc theo bờ sông Tyne - một thời từng là những động cơ đã tạo nên sức mạnh bùng nổ cho thời kỳ Victoria, thì đế´n nay, hụt hơi trước cuộc đua giá cả trên thị trường thế´ giới, đã rơi vào tình trạng đình trệ sản xuấ´t. Xuấ´t khẩu hàng dệt may sụt xuố´ng chỉ bằ`ng một nửa so với hồ`i năm 1913; với than, bi kịch tương tự cũng tái diễn. Hơn một triệu hai trăm năm mươi ngàn người chính thức gia nhập đội quân thấ´t nghiệp còn một triệu người khác đành bằ`ng lòng với những công việc bán thời gian. Ở một số´ nơi - những quận làm than không khí u ám vùng Yorkshire hay thị trấ´n đóng tàu điêu tàn vùng Jarrow - cứ mỗi hai người thì lại có một người phải nhận đồ` phát chẩn để số´ng qua ngày.

https://thuviensach.vn

Điều trớ trêu nhất là ở chỗ những khó khăn kinh tế của nước Anh không phải là sản phẩm do năng lực yếu kém hay hậu quả của những hành vi băng hoại về mặt tài chính mà lại là hiệu ứng phụ tiêu cực từ chính thái độ nghiêm túc và chính trực đối với các vấn đề tài chính. Quyết định giảm phát nền kinh tế vào năm 1920 và 1921 nhằm đảo ngược tình trạng lạm phát thời chiến đã thành công phần nào. Giá cả đã giảm 50% so với mức đỉnh thời hậu chiến và sự suy yếu của đồng tiền đã được khắc phục - đồng bảng, có lúc chạm mức 1 bảng ăn 3,20 đô-la, đã loạng choạng bật trở lại ngưỡng 4,30 đô-la. Song cái giá của lòng trung thành với những chuẩn mực tài chính chính thống thật không rẻ chút nào. Mặc dù nước Anh đã hồi phục từ cuộc suy thoái năm 1921, song những dấu hiệu về một đợt phát triển bùng nổ mới lại hoàn toàn bặt vô âm tín. Thành phố London, cảm thấy ngày càng khó cạnh tranh với New York trong công cuộc tìm kiếm nguồn vốn mới, đã buộc phải áp đặt một chế độ lãi suất rất cao, và tỷ lệ thất nghiệp vẫn giậm chân tại chỗ ở con số trên 10%.

Sự so sánh giữa Anh và Pháp thật không thể ấn tượng hơn. Nước Anh bảo thủ đã theo đuổi những chính sách tài chính chính thống và cẩn trọng bậc nhất trong số các cường quốc châu Âu, từ chối lợi dụng lạm phát để phủi tay nợ nần hay cho phép đồng tiền của chính mình bị phá giá, và đã được "tưởng thưởng" bằng tỷ lệ thất nghiệp cao nhất châu Âu cùng một nền kinh tế èo uột. Trái lại, nước Pháp đã bị xâm lược trong thời gian chiến tranh, là đất nước phải gánh chịu số thương vong lớn nhất về người, chỉ thua Serbia, và cũng đã chứng kiến những khu vực có nền sản xuất hiệu quả bậc nhất của mình bị san bằng và tàn phá. Sau chiến tranh, nước Pháp đã viện đến lạm phát hòng làm nhẹ bớt gánh nặng nợ nần và dùng đồng franc yếu để giành lợi thế trước người Anh thông qua việc làm cho giá cả hàng hóa của mình rẻ đi tương đối. Mặc dù kể từ sau cuộc chiến, chính phủ liên tục đứng mấp mé trên bờ vực vỡ nợ,

https://thuviensach.vn

song toàn nề̀n kinh tế́ đã hồ̀i phục khả quan; kim ngạch xuấ́t khẩu tăng vọt. Số́ người thấ́t nghiệp ở Pháp chỉ bằ̀ng một phầ̀n nhỏ so với Anh. Như một nhà báo thời đó đã tổng kế́t, "Trong khi nước Anh có một nề̀n tài chính lành mạnh và một nề̀n kinh tế́ ố́m yế́u, thì Pháp lại có một nề̀n kinh tế́ lành mạnh và một nề̀n tài chính ố́m yế́u."

Tấ́t cả những nỗi đau tự mình chuố́c lấ́y nói trên có lẽ cũng đáng nế́u như bằ̀ng cách đó, nước Anh có thể đạt được mục tiêu kinh tế́ số́ một thời hậu chiế́n của mình: đưa đồ̀ng bảng trở lại với vị thế́ như hồ̀i trước chiế́n tranh. Song ngay cả những phầ̀n thưởng cho đức hạnh ấ́y hóa ra cũng rấ́t mơ hồ̀.

Đế́n mùa thu năm 1924, đồ̀ng bảng rơi vào thế́ bế́ tắ́c. Đã dao động quanh mức một bảng ăn 4,35 đô-la trong hai năm trời, dường như nó không có khả năng tăng giá thêm chút nào nữa. Bấ́t chấ́p tình trạng thấ́t nghiệp phổ biế́n trên diện rộng và lãi suấ́t cao nhấ́t, giá cả ở Anh vẫn kiên gan cố́ thủ ở mức cao tương đố́i so với Mỹ. Kể cả theo hầ̀u hế́t các tính toán thì mức chênh lệch này chỉ là 10%, song chính cái 10% cuố́i cùng ấ́y lại tỏ ra là chướng ngại khó vượt qua nhấ́t.

Đứng trước một nề̀n kinh tế́ lẻo khẻo, giá cả quá cao, và đồ̀ng tiề̀n rõ ràng đã kẹt cứng ở mức thấ́p hơn mức cân bằ̀ng thời tiề̀n chiế́n khoảng 15%, một nhóm các nhà kinh tế́ học đã lên tiế́ng kêu gọi các nhà chức trách nên từ bỏ nỗ lực ngoan cố́ của mình hòng đẩy giá cả xuố́ng sâu hơn cùng mục tiêu khôi phục tỷ giá hố́i đoái thời trước chiế́n tranh. Bấ́t kỳ cố́ gắ́ng nào trong tình hình hiện nay nhằ̀m trở lại với chế́ độ bản vị vàng với mức cân bằ̀ng cũ sẽ chỉ đẩy thêm hàng trăm ngàn con người nữa vào cảnh không công ăn việc làm. Họ cho rằ̀ng nên lựa chọn một mức giá mới cho đồ̀ng bảng sao cho phản ánh được những hiện thực của nước Anh thời hậu chiế́n: môi trường quố́c tế́ thay đổi, những lực lượng cạnh tranh mới, cơ

https://thuviensach.vn

cấu chi phí cao của Anh, và sự biến đổi trong bảng quyết toán quốc tế của nước này mà chiến tranh đã gây ra.

Đối với Norman và những người có tư duy thuần túy khác trong Ngân hàng Trung ương Anh quốc, đây là việc không thể chấp nhận được. Họ tiếp tục kiên trì với mục tiêu trở lại tỷ lệ vàng cũ là một bảng đổi 4,86 đô-la, coi nó như một lời cam kết đạo đức mà toàn thể nước Anh dành cho tất cả mọi người trên toàn thế giới, những người đã đặt tài sản, niềm tin, và lòng tín nhiệm của mình vào nước Anh và đồng tiền của nó.

HÌNH 3

Mức giá bán buôn của Mỹ và Anh: 1910 – 33
Mức giá năm 1910 = 100

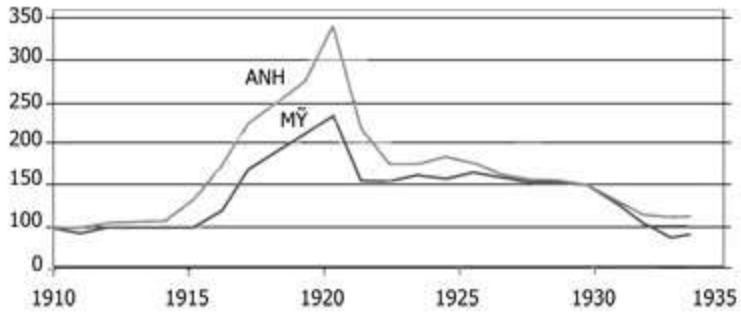

Năm 1925, giá cả ở Anh vẫn cao hơn giá cả ở Mỹ 10%

Ngay cả con người mô phạm nhất – như Norman, từ năm 1918 ông đã muốn quay về với vàng ngay khi tiếng súng chấm dứt – cũng phải thừa nhận rằng thời điểm thích hợp chưa tới. Năm 1918, Ủy ban Cunliffe đã ước tính rằng nước Anh phải mất tới một thập kỷ mới mong trở lại chế độ bản vị vàng được. Năm 1924, một ủy ban khác, dưới sự lãnh đạo của Austen Chamberlain, cũng khuyến nghị nên áp dụng một khoảng thời gian trì hoãn kéo dài chừng vài năm. Thể trạng nền kinh tế nước Anh vẫn chưa hồi phục đủ độ để có thể chịu được liều thuốc đắng là sự gia tăng giá trị đồng tiền và những lề luật khắt khe của chế độ bản vị vàng.

https://thuviensach.vn

Thành công của Kế hoạch Dawes đã được xem như một bước tiến vượt bậc trong công cuộc khôi phục trật tự tài chính cho châu Âu lục địa. Mọi con mắt giờ đây đổ dồn vào nước Anh và đồng bảng. Đồng mark nay đã bình ổn và đã lại được neo vào vàng, câu hỏi chung đặt ra lúc này là: bao giờ đồng bảng vàng mới nối gót? Đó là một tình cảnh không lấy gì làm dễ chịu đối với Norman. Ông ghét cay ghét đắng viễn cảnh nhất cử nhất động của mình đều bị phơi trần dưới ánh sáng của công luận. Ông than thở với Strong, "Anh vẫn thừa biết vấn đề này gây tranh cãi nhiều thế nào rồi đấy – mà đó cứ như là chuyện của tất cả mọi người vậy."

Ông cũng thực lòng lo lắng rằng nước Anh đang bị bỏ lại phía sau. Đức, Thụy Điển, Phần Lan, Áo và Hungary đã quay trở lại với vàng, trong khi Hà Lan, Canada, Australia, New Zealand và Nam Phi đều đang xây dựng kế hoạch để thực hiện mục tiêu này trong tương lai gần. Một khi đồng tiền của tất cả các quốc gia nói trên được bình ổn, thì việc tiếp tục duy trì vị thế vượt trội về mặt tài chính và thương mại của đồng bảng sẽ là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Các thương nhân và nhà đầu tư sẽ nhanh chóng bắt tay vào tìm kiếm một phương tiện thay thế khác. Những mối lo sợ của ông rằng một đồng mark mới được bình ổn sẽ trở thành đồng tiền mạnh nhất châu Âu và tiếm đoạt vị thế của đồng bảng cũng được hô ứng bởi nhiều người khác trong thành phố London, họ cảnh báo rằng những sự trì hoãn thêm nữa sẽ "trao vào tay nước Đức cây quyền trượng tài chính của châu Âu." Ngay cả Strong giờ cũng trêu đùa ông rằng đồng bảng vàng "đã tụt lại khá xa trong đám rước."

Tháng Mười Một năm 1924, tình hình chính trị bỗng thay đổi đột ngột và sâu sắc. Kể từ sau chiến tranh, nước Anh đã phải kinh qua một loạt các chính phủ liên minh và chính phủ phe thiểu số với sức sống cực kỳ mong manh. Ban đầu liên minh giữa phe Bảo thủ và phe Tự do của Lloyd George nắm quyền trong thời gian khi chiến

https://thuviensach.vn

tranh vừa kế´t thúc, rồ`i đế´n năm 1922 được kế´ tục bởi một chính phủ Bảo thủ, đầ`u tiên do ngài Bonar Law ô´m yế´u lãnh đạo, rồ`i sáu tháng sau được thay bởi Stanley Baldwin. Tháng Một năm 1924, chính phủ của phe Lao động chiế´m thiểu sô´ dưới sự dẫn dắ´t của Ramsay MacDonald lên cầ`m quyề`n, song đế´n tháng Mười Một năm đó, một làn sóng tâm lý chô´ng phe Xã hội, được châm ngòi bởi sự kiện một lá thư giả mạo kế´t nô´i đảng Lao động với Liên bang Xô Viế´t bị phát hành ra công chúng, đã đem về` vô sô´ phiế´u bầ`u cho đảng Bảo thủ. Người bạn thân của Norman, ngài Stanley Baldwin, lại trở về` ghế´ thủ tướng.

Trước sự sửng sô´t của tấ´t cả mọi người, Winston Churchill đã được bổ nhiệm chức Bộ trưởng Tài chính, vị trí quyề`n lực thứ hai trong chính phủ.

KHÔNG AI bấ´t ngờ trước quyế´t định bổ nhiệm này bằ`ng chính Churchill. Lúc đó, ông vừa mới bước qua tuổi năm mươi có vài ngày. Sau một sự nghiệp rực rỡ sớm nở - ông giữ chức Bộ trưởng Nội vụ từ khi mới ba lăm tuổi và Bộ trưởng Bộ Hải quân vào năm 1911 – ông đột nhiên gặp vận bĩ. Thấ´t bại tại Gallipoli năm 1915 chính là mô´c đánh dấ´u giai đoạn không may đó. Thanh danh chính trị bị sứt mẻ, ông chuyển sang chiế´n đấ´u tại mặt trận phía Tây, tiế´p tục phát biểu những bài diễn văn để đời, và đã trở thành một đồ` đệ dưới trướng Lloyd George; khi "Vị phù thủy xứ Wales" bị hấ´t cẳng năm 1922, Churchill mấ´t ghế´ trong Quô´c hội và dành hai năm tiế´p đó cô´ gắ´ng hế´t sức để phục hồ`i uy tín của mình.

Đó thật sự là một nhiệm vụ vô cùng gian nan. Trong chính giới, ông gầ`n như bị tấ´t cả mọi người nghi kỵ vì là kẻ đã chuyển đổi đảng phái không chỉ một, mà là những hai lầ`n. Năm 1903, sau khi các thành viên đảng Bảo thủ xung đột gay gắ´t với nhau về` vấ´n đề` thương mại tự do và thời vận chính trị của phe này có vẻ như đã tận, ông đã rời bỏ đảng này để gia nhập đảng Tự Do, ông trở thành thứ

https://thuviensach.vn

trưởng chỉ sau chưa đầy hai năm. Giờ đây, vào năm 1924, khi phe Tự Do thất thế, ông lại bỏ rơi họ - mặc dù về mặt hình thức, phải sau vài năm nữa ông mới được kết nạp chính thức vào đảng Bảo thủ. Rất nhiều người cho rằng tham vọng bất chấp thủ đoạn và đầu óc suy xét kém cỏi là những đặc điểm di truyền của nhà Churchill.

Khi Baldwin lần đầu mở lời đề nghị ông giữ vị trí bộ trưởng, chính Churchill cũng sửng sốt đến nỗi trong phút chốc, ông cứ ngỡ rằng mình được cất nhắc lên làm thị trưởng thành phố Duchy vùng Lancaster, một chức vụ ngồi mát ăn bát vàng hồi đó (và nay vẫn vậy) tương đương với một chức thứ trưởng kiêm nhiệm đủ loại công việc vậy. Quá tha thiết với việc được sống trong quyền lực một lần nữa đã khiến Churchill đã dám nghĩ tới cả chuyện chấp nhận vị trí này, chính là vị trí mà ông đã nắm giữ cách đây một thập kỷ sau hậu quả của thảm họa Gallipoli và đã phải từ chức trong nỗi thất vọng tột cùng. Khi quyết định bổ nhiệm ông làm bộ trưởng được công bố chính thức, nó đã khuấy động cơn giận dữ ở tất cả thành viên thuộc mọi cấp bậc trong đảng Bảo thủ, một bộ trưởng còn phàn nàn rằng ông không thể hiểu nổi "làm sao có ai lại đành lòng đặt niềm tin của mình vào một kẻ thay đổi phe phái như thay áo, miễn có lợi cho cái thân mình là được," và lo sợ rồi "cái gã Winston huênh hoang, lòng chim dạ cá ấy rồi sẽ phá nát cả cái đảng này ra thôi." Song Baldwin vẫn sẵn lòng đương đầu với phản ứng tiêu cực của những người phản đối ông, vì một lẽ, theo lời đồn của thiên hạ, thì ông muốn đưa Churchill vào trong chính phủ để dễ bề trông chừng, còn hơn là để ông ta nhởn nhơ bên ngoài rồi gây hại thêm.

Mặc dù ai ai cũng phải thừa nhận những tài năng của ông – nhiệt huyết khôn cùng, sức sống dồi dào, và đầy sáng tạo – song rất nhiều người, đặc biệt là những thành viên đảng Bảo thủ có đầu óc thủ cựu nhất, coi Churchill là một kẻ phiêu lưu chính trị khoác lác, tự

https://thuviensach.vn

phụ và tham vọng. Nhóm bạn bè ám muội mà ông vẫn qua lại bao nhiêu năm qua chỉ càng làm tăng thêm những mối nghi ngại về óc suy xét của ông. Ba người bạn chí thân của ông là Max Aitken, Huân tước Beaverbrook, ông chủ báo hấp dẫn lôi cuốn đồng thời là một bậc thầy của nghề vận động chính trị ngầm; F. E. Smith, Huân tước Birkenhead, một luật gia cực kỳ thông minh, hóm hỉnh và giỏi ăn nói, người lẽ ra đã trở thành lãnh tụ đảng Bảo thủ nếu như không mắc hai cái tật xấu là nghiện rượu cồn và thích quyến rũ các cô gái tuổi mới lớn; và Brendan Bracken, một sĩ quan cảnh sát đểu cáng với dòng máu lai Australia – Ireland, thiên hạ đồn đại rằng đó chính là con ngoài giá thú của Churchill.

Mặc dù có tư tưởng bảo thủ cố hữu cùng tình thâm giao với Baldwin, Norman không hề tỏ ra mặn mà với chính phủ Bảo thủ mới, vì lo ngại rằng nó sẽ để các chính sách kinh tế rơi vào tay "các thương lái và các nhà sản xuất, những kẻ một mặt bày tỏ một niềm yêu chuộng khiêm tốn đối với vàng và một tình cảm thành thực đối với trạng thái ổn định, song lại luôn khao khát một hớp brandy (dưới hình thức lạm phát)." Thêm nữa, ông vốn không bao giờ tin tưởng kiểu người phô trương như Churchill. Vị bộ trưởng trước đó của chính phủ đảng Lao động thuộc phe thiểu số là Philip Snowden, một con người vô cùng đức hạnh, luôn kịch liệt phản đối chuyện rượu chè, và có một cơ thể tàn tạ vì bệnh lao xương cột sống, chỉ đi lại được nhờ sự giúp sức của hai cây gậy chống. Song bất chấp niềm tin mãnh liệt rằng chủ nghĩa tư bản đã đến ngày tận diệt và thái độ hoài nghi vẫn dành cho giới chức ngân hàng, Snowden đã cổ động nền tài chính chính thống và chế độ bản vị vàng với tất cả lòng nhiệt thành của những con người thuộc dòng Thanh giáo cực đoan kiểu cũ mà ông là một thành viên và đã xây dựng một mối gắn bó khăng khít với Norman.

https://thuviensach.vn

Churchill và Norman lại khác nhau một trời một vực. Churchill luôn sốt sắng muốn thiên hạ biết đến mình và vô cùng nổi tiếng vì những hành động phô trương. Norman lại chọn cách náu mình trong lớp vỏ bí ẩn và cố gắng tránh xa ánh mắt người đời. Churchill ra sức ve vuốt các chủ báo. Norman lại coi họ là những kẻ tiên phong của một loại chủ nghĩa man di kiểu mới lúc nào cũng nhăm nhe rình mò cảm xúc của các cử tri. Bản tính Churchill thích giao du, thích kết bạn, và ghét phải ở một mình. Còn Norman lại hiếm khi tiếp xúc với mọi người, thường vùi mình vào công việc, và tuyên bố rằng Ngân hàng Trung ương Anh quốc là "cô nhân tình duy nhất của ông." Churchill thích tranh luận và cãi cọ. Norman thì kín đáo và kiệm lời, thậm chí ông tỏ ra ù lì đến kỳ dị khi đứng trước đám đông, và những lúc bị phản đối trực diện, ông lại co mình trong cái vỏ bọc rầu rĩ và cau có.

Thói quen cá nhân của họ cũng thuộc những thái cực hoàn toàn đối nghịch. Churchill nghiện nặng lối sống xa hoa. Ông sở hữu một chiếc Rolls-Royce và một tài xế, chính ông đã thừa nhận rằng mình chưa từng đặt chân lên xe buýt hay tàu điện ngầm bao giờ . Ông nuôi một đoàn tùy tùng đông đảo gồm hai mươi tư gia nhân, và tự cưng nựng bản thân với những món đồ xa xỉ nhất - đồ lót lụa, rượu champagne cho mỗi bữa ăn, xì gà Havana, hàng đàn ngựa để phục vụ thú chơi polo, và những lượt chơi thâu đêm suốt sáng tại các bàn đánh bài ở Monte Carlo và Biarritz - nên chẳng có gì khó hiểu khi ông luôn ngập trong công nợ. Trái lại, dù có gia sản thừa kế kếch sù và một ngôi nhà tráng lệ tại Holland Park, song Norman lại sống cuộc đời kham khổ như một thầy tu, ông ngủ trên chiếc giường sắt giản dị đặt giữa căn phòng trống trơn với những bức họa treo trên bốn bức tường và ngày ngày đi làm bằng tàu điện ngầm, chiếc vé luôn thập thò trên dải băng đeo mũ.

https://thuviensach.vn

Những điểm chung ít ỏi mà hai người đàn ông này cùng chia sẻ là thái độ khinh bỉ dành cho những nhóm "Người Anh chố ng chủ nghĩa đế quố c" đầ u óc thiển cận, những kẻ chỉ biế t đứng nhìn nước Anh thoái lui khỏi vị trí của mình trên trường quố c tế , và một lòng yêu chuộng đặc biệt đố i với nước Mỹ, một đặc điểm rấ t bấ t thường ở những người Anh giới thượng lưu đã trưởng thành vào đúng giai đoạn phát triển thịnh trị nhấ t của nước Anh dưới triề u đại Edward.

TRONG NHỮNG THÁNG cuố i năm 1924, đồ ng bảng bắ t đầ u tăng giá, được nâng đỡ bởi các nhà đầ u cơ với niề m tin rằ ng chính phủ Bảo thủ mới sẽ quay về với chế độ bản vị vàng. Song sự chênh lệch căn bản giữa mức giá cả của Anh và Mỹ vẫn tồ n tại, và Norman vẫn không dám chắ c liệu có nên hố i thúc quá trình sớm trở lại với vàng hay không. Không gì lại có ý nghĩa biểu tượng mạnh mẽ hơn sự thay đổi trong vị thế tài chính của nước Anh trong thời điểm này, và trước khi nghĩ đế n việc làm điề u đó, ông phải tới New York để tham vấ n ý kiế n của Strong đã.

Ông tới New York trên con tàu S.S. Carania vào ngày 28 tháng Mười Hai, cố gắ ng rời khỏi nước Anh mà "không để lại chút tung tích nào, như một bóng đen trong đêm tố i," như cách một tạp chí đã ví von. Song ông nhanh chóng bị cánh phóng viên phát hiện và sự kiện đó lại khuấ y động vô số lời đồ n đoán như thường lệ. Người thì bảo ông đế n Mỹ để đàm phán về vấ n đề nợ chiế n tranh; người khác thì suy diễn rằ ng ông đang thực hiện một sứ mệnh tố i mật cho chính phủ Anh. Còn có lời đồ n ông đang chuẩn bị tinh thầ n cho giới chức ngân hàng nước Mỹ về cuộc trở lại của đồ ng bảng với chế độ bản vị vàng sắ p xảy ra trong tương lai gầ n. Khi bị báo chí ép phải đưa ra lời giải thích, phát ngôn viên chính thức của ngân hàng đã bộc lộ thái độ sửng số t vô cùng trước sự xuấ t hiện của thố ng đố c tại New York, song đã kịp bưng bít ngay bằ ng lý do rằ ng Norman vố n

https://thuviensach.vn

có thói quen đi nghỉ vào khoảng thời gian này mỗi năm, nên sự vắng mặt của ông "chẳng có gì đáng chú ý" cả.

Đại sứ quán Anh tại Washington còn sáng tạo hơn. Hai tháng trước, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã chuyển vào trụ sở mới trên phố Liberty, tòa nhà này không chỉ sở hữu những chiếc két khổng lồ giúp chứa trọn kho vàng kế sù của ngân hàng, được tạc từ những khối đá siêu rắn lấy ở Manhattan và được bảo vệ bởi những cánh cửa dày tới ba mét và nặng 230 tấn, mà còn có cả những chiếc máy đếm tiền xu đã được cơ giới hóa có khả năng phân loại hai mươi tấn tiền xu loại năm cent, mười cent, hai lăm cent và năm mươi cent đổ vào ngân hàng mỗi ngày. Bởi chính Ngân hàng Trung ương Anh quốc cũng sắp sửa bắt tay vào thực hiện một dự án xây dựng nhằm mở mang khu trụ sở oai nghiêm tại thủ đô London, nên nếu ngài Norman có tới New York với mục đích học hỏi kinh nghiệm từ ngân hàng bạn cũng là điều hoàn toàn dễ hiểu.

Norman đã không đặt chân tới nước Mỹ trong suốt hai năm trời. Được trợ lực bởi những ngành công nghiệp mới như xe hơi, máy thu thanh, đồ gia dụng, các loại máy dùng năng lượng điện, và đồ nhựa, nền kinh tế Mỹ đang trên đà bước vào giai đoạn phát triển bùng nổ của những năm 1920. Những biến đổi về mặt vật chất của toàn thành phố thật đáng nể. Dễ thấy nhất là số lượng xe hơi chạy trên đường, gần như tăng gấp đôi so với lần cuối cùng ông ở đây - tính riêng số xe của thành phố New York thôi đã bằng cả nước Đức cộng lại. Mặc dù các loại biển báo giao thông và tín hiệu đã bắt đầu được lắp đặt ở Manhattan từ đầu năm, song cảnh tắc đường vẫn như cơm bữa và là chủ đề phàn nàn của tất cả mọi người. Mà đâu chỉ có riêng xe hơi. Một cuộc cách mạng trong các chủng loại hàng hóa cũng diễn ra với tốc độ chóng mặt không kém – các loại đồ gia dụng như máy giặt và máy hút bụi, những vật liệu mới như tơ nhân tạo và giấy bóng kính, đài thu thanh và phim có tiếng nói – đã thay

https://thuviensach.vn

đổi mọi mặt của đời sống. Sự đối nghịch giữa một bên là vẻ ngoài thịnh vượng của nước Mỹ, nơi một người công nhân bình thường kiếm được số tiền khoảng 6 đô-la một ngày, và bên kia là bộ mặt nghèo đói của châu Âu, nơi các công nhân chỉ được nhận chưa tới 2 đô-la một ngày, khiến người ta không khỏi chạnh lòng nghĩ tới cái giá quá đắt đỏ của chiến tranh.

Strong đã sốt sắng đứng đợi sẵn trên cầu tàu. Ông là viên chức người Mỹ có hiểu biết sâu sắc nhất về các vấn đề tài chính quốc tế, với mạng lưới bạn bè và người quen rộng rãi nhất trong giới ngân hàng châu Âu, và một lòng tận tâm đối với công cuộc tái thiết châu Âu. Tuy nhiên, phần vì sức khỏe kém, phần vì chính quyền Mỹ đã thoái lui không động chạm đến các sự vụ tài chính của châu Âu nữa nên ông đành lực bất tòng tâm, chỉ biết đứng ngoài nhìn. Năm 1922, ông đã tìm cách tham gia vào quá trình xây dựng một giải pháp giúp xử lý tình trạng siêu lạm phát ở Đức, song đích thân ngoại trưởng Mỹ đã ra lời cấm ông không được động chạm đến vấn đề này. Trong phần lớn thời gian của năm 1923, ông lại chìm đắm trong những cơn ốm bệnh. Sau đó, vào đầu năm 1924, ông bị các quan chức chính quyền gạt ra khỏi các cuộc đàm phán xoay quanh Kế hoạch Dawes, và chỉ được dự một số ít các cuộc thảo luận không chính thức trong một chuyến thăm ngắn ngày vào mùa xuân tới London và Paris. Khi quay về Mỹ, ông lại đổ bệnh và phải dành một khoảng thời gian của mùa thu năm ấy đi Colorado dưỡng bệnh.

Song ông vẫn bị thuyết phục rằng với tầm quan trọng của đồng bảng trong thương mại thế giới, một cuộc trở lại với chế độ bản vị vàng trên phạm vi toàn cầu chỉ có thể thực hiện được khi nước Anh nắm lấy vị trí dẫn dắt: "Vấn đề căn cốt chính là đồng bảng vàng, các đồng tiền khác sẽ dễ dàng nối gót một khi đồng bảng đã vận hành trơn tru," ông vẫn thường nhắc đi nhắc lại với các đồng nghiệp của mình như vậy.

https://thuviensach.vn

Strong vừa mới chuyển sang một nơi ở rộng rãi hơn tại tòa nhà Maguery, một khách sạn duyên dáng tọa lạc tại phố Số bốn mươi tám và đại lộ Công viên, ông một hai nài nỉ Norman ở lại cùng mình. Trong hai tuần tiếp đó, cả ban ngày lẫn các buổi tối, Norman liên tục phải chịu sức ép từ chiến dịch quyết liệt của người Mỹ, đi đầu chính là Strong và các quan chức của ngân hàng Morgan, nhằm thuyết phục ông đưa đồng bảng về với nền tảng vàng càng sớm càng tốt.

Strong không cần phải thuyết phục Norman về những hậu quả có thể xảy ra nếu nước Anh không quay lại với chế độ bản vị vàng. Hai người đều đồng tình rằng nó sẽ chỉ dẫn đến "một thời kỳ dài chìm đắm trong trạng thái bất ổn tồi tệ không thể lường hết được. Nó đồng nghĩa với những đợt dao động dữ dội trong tỷ giá hối đoái, khi đó giá trị các đồng tiền nước ngoài có thể sẽ nhanh chóng tụt dốc so với đô-la; khuyến khích những kẻ vẫn ấp ủ các ý tưởng mới về những phương thuốc và cách thức khác hòng thay thế chế độ bản vị vàng đem rao bán sản phẩm của mình; và buộc các chính phủ phải viện đến những thủ đoạn phá giá tiền giấy và lạm phát dưới nhiều hình thức khác nhau; mà thực chất kết quả tất yếu là nước Mỹ sẽ hút cạn nguồn vàng của toàn thế giới." Họ tin rằng, tấn kịch này sẽ kết thúc "với một giai đoạn đầy rẫy khó khăn, và đau khổ, và... tình trạng rối loạn chính trị và xã hội," mà đỉnh điểm là một cuộc "khủng hoảng tiền tệ."

Strong đặc biệt nhấn mạnh rằng người Anh chỉ có vài tuần, cùng lắm là vài tháng, để hành động. Trong thời điểm này, đồng bảng đang được trợ lực bởi những tiến triển tích cực trên lĩnh vực chính trị tại quê nhà; nước Mỹ hiện cũng rất lạc quan về tiền đồ của châu Âu với sự xuất hiện của Kế hoạch Dawes, và FED có thể đồng thời giúp đỡ nước Anh thông qua việc nới lỏng các điều kiện tín dụng của Mỹ cho giai đoạn giữa năm 1924. Ông cảnh báo rằng

https://thuviensach.vn

cánh cửa hẹp này sẽ sớm đóng lại, một khi nước Anh bắt đầu thanh toán các khoản nợ chiến tranh, dòng tiền chảy ra sẽ khiến đồng bảng yếu đi. Động thái nới lỏng tín dụng năm 1924 của FED nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu nội địa của riêng nước Mỹ - mùa hè vừa qua, nền kinh tế Mỹ đã phải trải qua một đợt khủng hoảng ngắn không trầm trọng lắm. Song sẽ chẳng còn lâu nữa cho đến lúc FED bị buộc phải thắt chặt tín dụng trở lại cho phù hợp với các mục tiêu quốc gia, nghĩa là hoạt động thu hút nguồn vốn để hỗ trợ đồng bảng của nước Anh sẽ khó khăn và đắt đỏ hơn. Ngay trong nội bộ FED đã bắt đầu xuất hiện những lời bàn tán rằng Strong đang bị ảnh hưởng quá nhiều từ những bạn hữu tại London.

Ông cũng ý thức rất rõ một điều, đó là mức giá cả tại Anh vẫn cao hơn tại Mỹ tới 10%, và nếu tiếp tục áp dụng chính sách giảm phát để xóa bỏ mức chênh lệch này, nước Anh sẽ phải chịu thêm nhiều gian khổ nữa. Song ông ngày càng có niềm tin mạnh mẽ rằng người Anh cần phải bị thúc ép hơn nữa để có thể đi tới quyết định lớn – ông gọi đó là điều kiện bất khả kháng (force majeure). Liệu pháp sốc là buộc nước Anh phải cạnh tranh trên các thị trường thế giới, mặc dù rất khắc nghiệt, song sẽ đem lại sự tái cân bằng cần thiết trong giá cả hiệu quả hơn hẳn so với một chính sách thắt chặt tín dụng mở rộng đã được thiết kế kỹ lưỡng.

Phía Mỹ nhận thấy rằng nếu nước Anh thật sự trở lại với nền tảng vàng, thì mối liên kết này nhất thiết không được đứt gãy ngay khi những dấu hiệu đầu tiên của bất ổn mới manh nha. Bằng không, mức độ tin cậy của cả hệ thống sẽ bị đặt dấu hỏi, đẩy tất cả các đồng tiền trên thế giới rơi vào tình trạng hỗn loạn. Chính phủ Mỹ chẳng có tư cách gì để cho bất cứ quốc gia nào vay tiền nữa – họ đã cho các chính phủ khác vay quá nhiều trong cuộc chiến tranh vừa qua và nay đang phải khổ sở vật vã với những cuộc đàm phán lại các điều khoản cho những khoản vay nói trên. Để đảm

https://thuviensach.vn

bảo nước Anh có nguồn dự trữ đủ lớn để rút ra khi cần, riêng Strong hứa Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York sẽ cung cấp 200 triệu đô-la. Các hội viên của J. P. Morgan cũng dè dặt cam kết sẽ góp thêm 300 triệu đô-la nữa.

Strong cũng đặt ra một điều kiện cực kỳ quan trọng: không yêu cầu bất kỳ sự hạn chế nào đối với chính sách kinh tế của Ngân hàng Trung ương Anh quốc – về lượng tín dụng nó có thể cung cấp hoặc mức lãi suất nó ấn định (mặc dù theo lẽ thường đây là một điều khoản phổ biến). Điều kiện duy nhất là khoản vay này chỉ có hiệu lực trong thời gian Norman còn nắm giữ vị trí thống đốc.

NORMAN VỀ ĐẾN London vào giữa tháng Một để phải đối mặt với làn sóng phản đối việc nhanh chóng trở lại với vàng ngày càng mạnh mẽ hơn. Ngay cả những đồng minh thân cận nhất của ông tại Ngân hàng cũng tỏ ra phẫn nộ trước những thủ đoạn gây sức ép của phía Mỹ, lo ngại rằng nước Anh có thể sẽ vay quá nhiều tiền mà không có điều kiện gì chắc chắn.

Nhân vật chỉ trích công cuộc trở lại với vàng gay nhất nhất lại tiếp tục là Maynard Keynes, ông sỉ vả các bậc cầm cân nảy mực ở phố Threadneedle vì hành động như "Vua Louis XVI thời cách mạng tiền tệ," và vì đã "tấn công các vấn đề của thế giới hậu chiến với những quan điểm và tư tưởng cũ rích có từ thời tiền chiến." Song chính những khuyến nghị của ông về một đồng tiền có kiểm soát, đã được phác thảo trong Tiểu luận, lại bị hầu hết mọi người phớt lờ hoặc miệt thị. Thấy rằng không một ai nghiêm túc nhìn nhận ý tưởng tiền tệ có kiểm soát của mình, ông đã khéo léo thoái lui và thay vào đó, ông bắt đầu lên tiếng kêu nài rằng bất kỳ động thái nào hòng quay về với chế độ bản vị vàng nên được trì hoãn lại chí ít là cho tới khi sự chênh lệch trong chi phí giữa Anh và Mỹ đã được thu hẹp.

https://thuviensach.vn

Quan điểm chính của ông là với cách cơ cấu như hiện tại, trong hoàn cảnh kho dự trữ vàng của nước Mỹ đang chiếm phần áp đảo, thì việc neo đồng bảng vào vàng về thực chất đồng nghĩa với việc neo nó vào đồng đô-la và buộc nền kinh tế Anh vào nền kinh tế Mỹ - mà suy rộng ra, chính là vào Phố Wall. Ông cũng không nhọc sức giấu giếm sự ghê tởm đối với cái mà ông, và tất cả những bạn hữu Bloomsbury của ông, gọi là chủ nghĩa vật chất thô bỉ của nước Mỹ và với viễn cảnh rằng tương lai kinh tế của nước Anh lại bị chi phối bởi những nhu cầu của một nước Mỹ vốn bị cầm tù trong chính sách cô lập mà tự nó đã đặt ra. Ông có viết trong một bài báo rằng, "Chúng ta có thể phải chấp nhận nguy cơ phải cắt giảm... nguồn tín dụng cho các ngành công nghiệp nội địa chỉ đơn giản vì một đợt phát triển bùng nổ về đầu tư tại Phố Wall đã đi quá xa, hay vì một sự thay đổi đột ngột trong sở thích của dân Mỹ đối với hoạt động phát hành trái phiếu nước ngoài, hay vì các ngân hàng ở miền Trung Tây còn bận dành hết tâm sức phục vụ các khách hàng nông dân của họ hay vì cái tin rùng rợn là mỗi người Mỹ sở hữu tới mười cái xe hơi và đặt một máy thu thanh tại mỗi phòng trong mọi căn nhà đã qua bài báo này mà bay đến tai các nhà sản xuất."

Qua hết bài báo này tới bài báo khác, ông tiếp tục lật lại đề tài này - rằng nước Anh, đang phải vật lộn với tỷ lệ tăng trưởng thấp, nền tài chính kiệt quệ, và "những khiếm khuyết trong cơ cấu kinh tế," quá yếu đuối để có thể buộc mình vào một nước Mỹ dường như đang "sống trên đỉnh của một đợt triều dâng khổng lồ không có điểm dừng." Nước Mỹ, với tất cả sức mạnh và sự năng động của nó, hoàn toàn có đủ khả năng "chịu đựng được những cơn bão tố tài chính và công nghiệp trong những năm tới đây mà chẳng hề hấn gì, nhưng nếu nước Anh được nó chia sẻ cho vài phần giông tố, sẽ gần như chìm nghỉm." Tuy nhiên, chẳng mấy ai thèm để tâm nhiều đến những điềm báo u ám như thế.

https://thuviensach.vn

Song những bài bút chiến của Keynes vẫn chưa là gì nếu so với thái độ phản đối kịch liệt của Huân tước Beaverbrook, vị chủ báo quyền lực và thành công nhất tại nước Anh vào thời bấy giờ. Ông vốn mang dòng máu lai Scotland - Canada và là con trai của một vị bộ trưởng, mặc dù ít ai có thể ngờ được, song ông đã tự biến mình thành nhà triệu phú, không chỉ một, mà là rất nhiều lần, trước khi ông bước sang tuổi ba mươi một, là thời điểm ông chuyển tới sinh sống tại Anh vào năm 1910. Đánh hơi được rằng quyền lực của báo chí sẽ đưa đường dẫn mình tới đỉnh cao danh vọng tiền tài, ông bèn ra tay thâu tóm tờ *Daily Express*, một tờ báo nhỏ thua lỗ đầm đìa với tổng lượng phát hành chỉ khoảng 200.000 bản. Bằng cách cung cấp cho công chúng thứ họ muốn - một tờ báo trơ trẽn với lối hành văn gãy gọn đầy ắp những chuyện ngoài lề đôi mách, tin thể thao, các chuyên mục dành cho phụ nữ, và những bài báo viết về thuyết thông linh cùng nhiều trào lưu thời thượng khác của xã hội - ông đã đưa nó lên vị trí tờ báo có lượng ấn bản lớn nhất nước với gần 1,5 triệu độc giả đặt báo dài hạn. Đối với nước Anh, Beaverbrook chỉ là người ngoài, và cũng giống như tờ báo của mình, một ấn phẩm có khả năng hấp dẫn mọi tầng lớp xã hội, ông hoàn toàn vượt ra khỏi hệ thống giai tầng nước Anh. Song với tư cách là một người Canada, ông vẫn bảo lưu thái độ hoài nghi nhất định đối với nước Mỹ, và tin rằng việc nước Anh trở lại với vàng sẽ là một biểu hiện của sự quy hàng trước người Mỹ, những kẻ mà theo ông, đang "ra sức hối thúc công cuộc khôi phục chế độ bản vị vàng nhằm tận dụng những núi vàng vô dụng [trích nguyên văn] của nước Mỹ." Quan điểm của ông về chế độ bản vị vàng sắc sảo bởi chính sự giản dị của nó: "Cái suy nghĩ cho rằng tín dụng quốc tế phải bị giới hạn trong số lượng vàng được đào lên khỏi mặt đất thật quá ư lố bịch và ngu xuẩn. Đã từng có thứ linh vật nào lố lăng đến vậy lại có đất sống giữa những con người hiểu biết và có học như thế chưa?"

https://thuviensach.vn

Beaverbrook và Churchill đề̀u là những kẻ có đầ̀u óc phiêu lưu, song dù là hai người bạn chí thân, họ hiế́m khi đồ̀ng tình với nhau. Ngày 28 tháng Một, năm 1925, Beaverbrook tới gặp Churchill và các cố̂ vấ́n của ông, chỉ để thấ́y những luận điểm của mình bị các viên chức Bộ Tài chính bác bỏ không thương tiế́c. Ngay ngày hôm sau ông lập tức phát động một chiế́n dịch trang nhấ́t nhằ̀m chố́ng lại chế́ độ bản vị vàng trên tờ Daily Express.

Để đáp trả, một buổi tố́i nọ Churchill quyế́t định soạn thảo một bản thư báo với tựa đề̀ "Sự trở lại với vàng." Ông phát hiện ra rằ̀ng một trong những phương thức tố́t nhấ́t giúp ông thâu tóm một đề̀ tài là bảo vệ ý kiế́n của mình đố́i với các vấ́n đề̀ liên quan. Vị trí Bộ trưởng Tài chính là một vận may lẫn lộn. Chính bản thân Churchill đã thừa nhận, ông chưa bao giờ quan tâm đế́n tài chính hoặc kinh tế́ học và cũng chẳng có mấ́y hiểu biế́t về̀ hai lĩnh vực này.

Bản thư báo của ông, được đặt cái biệt danh hế́t sức kẻ cả là "Bài tập của Ngài Churchill" trong nội bộ Bộ Tài chính, là một bằ̀ng chứng tuyệt vời về̀ tài năng tự học của ông, bản thân nó có khả năng dập tắ́t mọi điề̀u tiế́ng cho rằ̀ng các vấ́n đề̀ tài chính nằ̀m ngoài tầ̀m lĩnh hội của ông. Được lưu truyề̀n giữa các viên chức cao cấ́p trong bộ và tới Norman, nó lập luận rằ̀ng việc sử dụng vàng như một phương tiện dự trữ cơ bản là "tàn tích của một giai đoạn sơ khai và quá độ trong quá trình tiế́n hoá của tài chính và tín dụng." Mặc dù nước Mỹ dường như "quá số́t sắ́ng muố́n giúp đỡ" người Anh quay lại với chế́ độ bản vị vàng, song nguồ̀n cơn của "thái độ hào phóng này có lẽ cũng chẳng có gì đáng phải ầ̀m ĩ lắ́m khi chúng ta xét tới vị thế́ của chính họ. Nước Mỹ, bằ̀ng hành động xa lánh các nước Đồ̀ng minh của mình, đã tích lũy... có lẽ là gầ̀n ba phầ̀n tư tổng lượng vàng công cộng của toàn thế́ giới. Nó đang phải gánh chịu tình trạng thừa vàng quá mức," mà phầ̀n lớn số́ vàng đó đang "nằ̀m không trong các két sắ́t Mỹ mà chẳng giữ vai trò gì trong đời

https://thuviensach.vn

sô´ng kinh tê´ của nước Mỹ cả.” Lẽ đương nhiên, khi ngô`i trên đô´ng vàng khổng lô` như vậy, người Mỹ sẽ có động lực muô´n bảo đảm rằ`ng họ vẫn tiê´p tục chiê´m một “vị trí quyê`n lực và chi phô´i” càng lớn càng tô´t trong nê`n tài chính thê´ giới. Tuy nhiên, Churchill cũng đặt nghi vâ´n liệu điê`u này có phục vụ cho lợi ích của nước Anh hay không và lo ngại rằ`ng mặc dù việc trở lại với vàng là quyê`n lợi thiê´t thân của tâ´t cả các nhà tư bản tài chính tại thành phô´ London, song nó chưa hẳn đã là quyê`n lợi của những nhóm người khác trên nước Anh: “Các thương nhân, các nhà sản xuâ´t, người lao động, và người tiêu dùng.” Đó quả là một tài liệu hâ`u như có thể được châ´p bút bởi chính Maynard Keynes.

Norman có xu hướng đô´i đãi với Churchill như với một trong những thê´ lực tự nhiên thông minh song thâ´t thường, và câ`n phải được chê´ ngự chặt chẽ. Teddy Grenfell, chủ tịch của Morgan Grenfell, chi nhánh tại London của tập đoàn House of Morgan, và đô`ng thời là một giám đô´c của Ngân hàng Trung ương Anh quô´c, đã tóm lược lại một cách cô đọng và đích xác nhâ´t: “Chúng tôi, đặc biệt là ngài Norman, đê`u cảm thâ´y rằ`ng tài trí của vị bộ trưởng mới là một mô´i nguy hiểm. Hiện thời ông vẫn là một học sinh hiê´u học, song một khi ông đã có thể đứng trên đôi chân của chính mình và tin rằ`ng ông hiểu hê´t những vâ´n đê` kinh tê´, thì râ´t có thể, bằ`ng vài cử chỉ vô ý, ông sẽ đẩy tâ´t cả chúng ta vào rắ´c rô´i.”

Phản ứng của Norman trước bản thư báo phản ánh chính xác tính cách của ông - một phân tích trong đó liệt kê rành rõ những ưu khuyê´t của một chính sách hoàn toàn không phù hợp với phong cách của ông. Thay vào đó, ông viê´t cho Churchill như sau, “Chê´ độ bản vị vàng là vị “thô´ng đô´c” giỏi nhâ´t có thể được tạo ra cho một thê´ giới vẫn còn nặng tính trâ`n tục hơn là thâ`n thánh.” Ông cảnh báo rằ`ng nê´u ông ta chọn trở lại với vàng, ông có thể bị “những kẻ ngu dô´t, bọn con bạc và các nhà tài phiệt công nghiệp lỗi thời lợi dụng,”

https://thuviensach.vn

song nê´u ông định chô´ng lại nó, ông "sẽ bị những kẻ chuyên nghe lời xúi bẩy và bọn hậu sinh lợi dụng."

Song Churchill đã quá dày dạn sóng gió chính trường nên cũng chẳng dễ gì bị hù dọa bởi vài câu khẩu hiệu suông. Trong những ngày tiê´p theo, ông chỉ hướng sự quan tâm vào vâ´n đề` chính trị và xã hội quan trọng nhâ´t: rằ`ng dù có nhiề`u lợi ích như thê´, song chê´ độ bản vị vàng, một khi được khôi phục lại, sẽ là một cái giá cực đắ´t mà đô´i tượng phải trả chính là những người lao động mâ´t công ăn việc làm tại những ngành công nghiệp của nước Anh bị đè bẹp trong cuộc đua giá cả trên các thị trường thê´ giới. Ông bèn càu nhàu với các cô´ vâ´n của mình rằ`ng, "chính Thô´ng đô´c của Ngân hàng Trung ương Anh quô´c lại tỏ ra hoàn toàn mãn nguyện với viễn cảnh nước Anh sở hữu nề`n tín dụng tô´t nhâ´t thê´ giới cùng một triệu hai trăm năm mươi ngàn người thâ´t nghiệp."

Norman chưa bao giờ có lòng tin đô´i với những lợi ích của việc phân tích chính sách kinh tê´ - sau này ông nổi tiế´ng vì đã có lầ`n lên lớp nhà kinh tê´ trưởng của Ngân hàng Trung ương Anh quô´c rằ`ng, "Anh có mặt ở đây không phải để dạy chúng tôi phải làm gì, mà là để giải thích với chúng tôi tại sao chúng tôi lại làm như vậy" - và giờ đây, ông bắ´t đầ`u cáu kỉnh vì cuộc tranh luận cứ bị kéo dài mãi. Cảm thâ´y "quá mệt mỏi và chán chường" đê´n nỗi ông "phải nằ`m liệt giường suô´t tám ngày," Norman bèn chọn đúng thời điểm nhạy cảm này để sang miề`n Nam nước Pháp nghỉ phép trong hai tuầ`n. Đôi khi cách cư xử của ông có thể khiế´n ngay cả các bạn bè thân thiế´t nhâ´t cũng phải lắ´c đầ`u ngán ngẩm. Như Teddy Grenfell đã có lầ`n viế´t, "Norman luôn tự mình dàn dựng mọi kê´ hoạch và chẳng bao giờ chịu tham vâ´n ý kiế´n của bâ´t kỳ ai, trừ phi ông buộc phải làm như vậy để chô´ng lại những thê´ lực đô´i địch... Monty làm việc theo một cung cách lập dị của riêng mình. Ông hách dịch và râ´t kín tiế´ng."

https://thuviensach.vn

Trong khi đó, Churchill, người luôn bị cho là thường hành động quá hấp tấp, bỗng nhiên lại ngập ngừng không dám đi tới quyết định cuối cùng, một biểu hiện rất không đúng với bản tính của ông. Cả hai phía đối địch trong cuộc tranh luận đều đã phô bày hàng loạt những dữ liệu và lập luận nhức đầu. "Cả hai thầy phù thủy đều không thể đối mặt với nhau và ngày nọ nối ngày kia trôi đi, Winston vẫn không thể quyết nổi," Otto Niemeyer, cố vấn chính của ông, đã viết. Tuy nhiên, tất cả những lời khuyên ông thu được từ Bộ Tài chính và cả Ngân hàng Trung ương Anh quốc đều hướng theo một chiều duy nhất. Lẽ ra ông phải ý thức được rằng việc phản đối sự trở lại với chế độ bản vị vàng sẽ đặt ông vào thế đối đầu trực tiếp với Norman, người vốn có mối thâm giao mà ai ai cũng biết với ngài Stanley Baldwin - Norman thường ghé qua số 10 phố Downing vào cuối ngày để chuyện gẫu và ông cũng là vị khách cuối tuần thường xuyên tại Chequers, nơi ở chính thức của thủ tướng tại vùng nông thôn. Hiện tại, Baldwin vẫn đứng ngoài cuộc tranh luận xoay quanh chế độ bản vị vàng, song Churchill lo ngại rằng Norman có thể qua mặt ông và chủ động tìm đến thủ tướng, người ông không hề muốn và cũng chẳng đủ sức đối chọi. Tuy nhiên, những luận điểm chỉ trích mà Beaverbrook và Keynes đã nêu lên vẫn ngày đêm ám ảnh suy nghĩ của ông.

Cuối cùng, vào ngày 17 tháng Ba, Churchill quyết định triệu tập một nhóm liên minh trí tuệ. Bà Clementine, vợ ông, đang đi chơi miền Nam nước Pháp, và vì ông vốn suy nghĩ minh mẫn nhất vào buổi đêm khuya bên những ly rượu port, brandy và xì gà, ông bèn cho tổ chức một bữa tối thân mật ngay tại nơi ở chính thức của mình, số 11 phố Downing. Norman, khi ấy mới đi Riviera về, không được mời dự. Ông vẫn có tiếng là người dị ứng với những buổi tranh luận kiểu này và nếu có tham dự thì ông chỉ ngồi câm như hến, lạnh như băng. Đại diện cho quan điểm chính thống, Churchill cho mời hai cố vấn chính của mình tại Bộ Tài chính, Otto Niemeyer và John

https://thuviensach.vn

Bradbury, cả hai đều là những nhân vật rất có uy tín trong nội bộ phe Norman. Đại diện cho quan điểm phản đối chế độ bản vị vàng là Reginald McKenna, trước đây từng giữ chức Bộ trưởng Tài chính cho chính phủ Tự do, còn nay là chủ tịch của Midland Bank, và Maynard Keynes.

Bữa tối bắt đầu vào hồi 8:30. Nhóm người quây quần quanh chiếc bàn đặt giữa phòng ăn ốp gỗ sồi ấm cúng nơi tầng trệt ngôi nhà số 11 phố Downing đều là những người quen từ xưa và đã có thời gian dài qua lại với nhau. Khi Keynes còn là một nhân viên trẻ của Bộ Tài chính hồi chiến tranh, McKenna là Bộ trưởng Tài chính dưới chính phủ liên minh đầu tiên, còn Bradbury là thư ký lâu năm của ông. Niemeyer, nay bốn mươi hai tuổi, hiện giữ chức kiểm soát viên của Bộ Tài chính, vị trí quyền lực thứ hai tại cơ quan này, và là cố vấn trưởng của bộ trưởng về các vấn đề tài chính nội địa và quốc tế. Ẩn bên dưới vẻ ngoài tuềnh toàng của ông lại là một trí tuệ cực kỳ đáng nể. Vốn mang trong mình dòng máu Do Thái Đức, ông đã chiếm hạng nhất ở cả hai môn học hồi còn ở Balliol College, Oxford, và đã tham gia cuộc thi tuyển viên chức năm 1906, cùng năm với Maynard Keynes, và vượt mặt Keynes để giành vị trí đầu bảng. Kết quả là ông được nhận vào Bộ Tài chính còn Keynes đã phải bằng lòng với công việc ở Văn phòng Ấn Độ.

Buổi tối trôi đi và rượu chảy đều - Churchill nổi tiếng vì khả năng hấp thụ một lượng cồn lớn khủng khiếp mà trí óc vẫn không mảy may suy sút - cuộc thảo luận có vẻ rơi vào vòng luẩn quẩn. Những lập luận cũ rích lại vang vọng dưới vòm nhà và trong căn phòng. Keynes dường như không thể hiện hết được năng lực của mình hoặc chưa thuyết phục hết nhẽ. Cả ông và Mc Kenna lại quay về với luận điểm rằng trong điều kiện mức giá cả tại Anh vẫn còn cao hơn 10%, việc trở lại với chế độ bản vị vàng chắc chắn sẽ gây ra rất nhiều thiệt hại, thất nghiệp, và tình trạng bất ổn trong các ngành công

https://thuviensach.vn

nghiệp. Hầu tước John Bradbury thì vẫn không ngừng nhấn mạnh rằng ưu điểm vượt trội của chế độ bản vị vàng là ở chỗ nó "miễn nhiễm trước những kẻ bất lương. Nó không thể bị nhào nặn theo các âm mưu chính trị." Trở về với chế độ bản vị vàng sẽ giúp nước Anh tránh khỏi việc "sống trong thiên đường ảo tưởng về một sự thịnh vượng giả dối."

Tối hôm đó, không một ai thay đổi quan điểm của mình. Sự đồng thuận về các vấn đề thực tế tương đối khả quan. Tất cả các thành viên đều công nhận rằng mức giá cả ở Anh là quá cao và quá trình cắt giảm sẽ gây ra ít nhiều đau đớn, mặc dù họ không thống nhất về mức độ thiệt hại. Tất cả đều thừa nhận rằng việc buộc nước Anh vào chế độ bản vị vàng đồng nghĩa với trói mình vào nước Mỹ, cùng tất cả các nguy cơ đi liền với nó. Song trong khi các "con sâu vàng" tin rằng những chi phí đó cũng là đáng chịu nhằm tái lập cơ chế tự động của chế độ bản vị vàng, thì Keynes và McKenna lại suy nghĩ ngược lại. Có quá nhiều nhân tố không thể lường được đến nỗi không ai dám chắc chắn đâu mới là câu trả lời chính xác. Cả hai phe ủng hộ và phản đối đều đang bám lấy một niềm tin thiếu căn cứ. Xét theo chiều hướng này, cuộc tranh luận trong buổi tối hôm đó, mặc dù giấu dưới bề ngoài là một cuộc thảo luận chuyên môn giữa các chuyên gia, song về thực chất lại phản ánh sự phân chia có tính triết học giữa một bên là những người cho rằng các chính phủ có thể được giao phó quyền lực tối thượng để quản lý nền kinh tế và những người khăng khăng với luận điểm chính phủ có thể mắc sai lầm và do đó cần phải bị hạn chế bởi những luật lệ nghiêm ngặt.

Cuối cùng, khi bữa tối đã kéo dài tới tờ mờ sáng, Churchill bèn quay sang McKenna: "Anh là một chính trị gia. Với tình huống này, anh sẽ quyết định thế nào?"

https://thuviensach.vn

Trước sự phẫn nộ của Keynes, McKenna đáp, “Chẳng có lối thoát nào đâu. Anh sẽ phải quay lại thôi; nhưng đó sẽ là địa ngục.”

Phe sâu vàng đã chiến thắng.

Sau vài ngày trăn trở, Churchill quyết định nhắm mắt đưa chân theo chế độ bản vị vàng. Quan điểm kinh tế chính thống và giới ngân hàng trong nước ủng hộ nó quá mạnh mẽ đến mức duy chỉ một lần trong đời mình, ông không có đủ sự tự tin cần thiết trong phán quyết của chính mình để đánh liều lựa chọn một chính sách khác. Trên đường tới Chequers nghỉ cùng thủ tướng vào một ngày cuối tuần, Norman ghé qua Chartwell, ngôi nhà quê của Churchill tại Kent, và cố an ủi ông, “Tôi sẽ biến anh thành vị bộ trưởng vàng.”

CHO TỚI TẬN ngày nay, ngày ngân sách vẫn là một dịp lễ quan trọng trong lịch Quốc hội của nước Anh. Sự kiện này thường được tô điểm bằng những nghi thức của riêng nó - tâm lý hồi hộp chờ đón các nội dung của ngày hội, những lời đồn đoán, bàn tán của báo giới, hình ảnh ghi lại khoảnh khắc bộ trưởng bước ra từ ngôi nhà số 11 phố Downing trong chính ngày hôm ấy, tay giơ cao chiếc hộp thông điệp màu đỏ đã mòn xơ xác, những bài phát biểu long trọng và dài lê thê tại Quốc hội chứa vô số các chi tiết lặt vặt liên quan đến vấn đề thuế má và chi tiêu. Nói tóm lại, đó là một cơ hội lý tưởng để Churchill phô bày hết năng khiếu khoa trương của mình.

Ngày 28 tháng Tư, ông đứng dậy trước đông đảo các thành viên của Hạ nghị viện trong tiếng vỗ tay vang dội. Ai cũng biết ông sắp nói gì, song tiếng hò reo vẫn rộ lên đinh tai nhức óc khi chỉ trong vài phút mở đầu bài phát biểu, ông dõng dạc tuyên bố nước Anh sẽ trở lại với vàng. Mặc dù quyết định trở lại với chế độ bản vị vàng vẫn còn ẩn chứa vô số mâu thuẫn chưa có lời giải đáp, song Churchill đã phô bày một màn trình diễn tuyệt vời. Dường như yếu tố khiến tư tưởng của ông lung lay dữ dội nhất khi đưa ra quyết định này chính

https://thuviensach.vn

là nỗi lo sợ rằng việc không trở lại với vàng sẽ bị coi như một động thái công khai thừa nhận vị trí sút kém của nước Anh trên trường quốc tế. Gần như tất cả các quốc gia khác giờ đã lấy nền tảng là vàng - Mỹ, Đức, Thụy Điển, Canada, Áo, và Hungary - nếu không thì cũng sắp đi theo con đường đó - Hà Lan, Australia và Nam Phi - và "như những con tàu trên bên cảng được neo vào một dải cầu tàu duy nhất và cùng chìm nổi theo từng đợt triều dâng," các quốc gia này liên kết với nhau bởi một chuẩn mực giá trị chung. Vài ngày sau đó, chính bản thân Churchill đã tuyên bố rành rõ trước hội đồng, "Nếu đồng bảng của Anh không trở thành một thứ bản vị được tất thảy mọi người biết đến và tin tưởng, thì các giao dịch kinh doanh của Đế chế Anh nói riêng và châu Âu nói chung sẽ được thực hiện bằng đồng đô-la thay vì đồng bảng vàng. Tôi nghĩ rằng đó sẽ là một tai họa khủng khiếp."

Khi Churchill phát biểu, Norman ngồi lặng lẽ ở dãy ghế dành cho khách danh dự trong phòng họp Hạ nghị viện, khoan khoái nhấm nháp điều mà toàn Thành London coi là khúc khải hoàn của cá nhân ông. Chính bản thân Churchill sau này đã nhận xét, đó là "thành tựu vĩ đại nhất của Norman... nấc thang cuối cùng mà nếu không có nó, tất cả những nỗ lực và đau đớn [tức là khoảng thời gian kể từ năm 1920] sẽ chỉ hoài phí vô ích."

Quyết định này đã nhận được những lời tán thưởng vang dội không chỉ của trong phạm vi Thành London mà còn của đông đảo báo giới, tờ Time bình luận rằng đó là "một thắng lợi cực kỳ quan trọng đối với bất kỳ ai từng kiểm soát và định hình chính sách tiền tệ của nước ta, đặc biệt là Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh quốc." Tờ *Economist* mô tả đây là "thành tựu đỉnh cao của ngài Montagu Norman." Chỉ có các tờ báo thuộc sở hữu của Beaverbrook bày tỏ ý kiến trái chiều.

https://thuviensach.vn

Trong vài tháng tiếp đó, lời tiên đoán u ám của McKenna tỏ ra hết sức sai lầm. Có thể nói, những kết quả ban đầu của bước đi này tương đối lạc quan. Nước Anh, với mức lãi suất cao hơn, đã có thể thu hút lượng tiền lớn đến mức nguồn tín dụng do Cục Dự trữ Liên bang và J. P. Morgan hứa cung cấp đã không còn cần thiết nữa. Kho dự trữ vàng của Anh thực chất đã tăng lên trong suốt năm 1925.

Với Keynes, vay nóng tiền của từ người nước ngoài chỉ là một cách giúp nước Anh có thêm thời gian mà thôi. Trong loạt bài báo dài ba kỳ, ban đầu được đăng tải vào cuối tháng Bảy trên tờ Evening Standard của Beaverbrook, và sau này được xuất bản dưới dạng một cuốn sách nhỏ với tựa đề *Những hậu quả kinh tế của Ngài Churchill* (The Economic Sequences of Mr. Churchill), Keynes nhắc nhở các độc giả rằng nước Anh sẽ phải "tận dụng khoảng thời gian nghỉ này để thực thi thứ được gọi một cách hoa mỹ là "những điều chỉnh căn bản" trong đời sống kinh tế quốc gia. Tại tỷ giá hối đoái mới này, đồng bảng bị đánh giá cao hơn giá trị thực của nó tới 10%. Để khắc phục tình trạng đó, việc cần làm là cắt giảm lương và giá trên phạm vi toàn nền kinh tế, kết quả này chỉ có thể đạt được nhờ viện đến "không một phương thức nào khác ngoài việc tăng tỷ lệ thất nghiệp một cách có chủ đích" thông qua một chính sách tín dụng thắt chặt và lãi suất cao. Đối với ông, việc thiết lập một hệ thống các giới hạn tín dụng trong thời điểm số người thất nghiệp đã vượt quá ngưỡng một triệu là một hành động quá ư trái khoáy. "Mục tiêu chính đáng của tiền tệ đắt đỏ là nhằm kiềm chế một sự phát triển bùng nổ từ trong trứng nước. Bất hạnh thay cho kẻ nào bị niềm tin che mắt, để rồi dùng nó hòng làm một cuộc suy thoái thêm phần trầm trọng!"

Mặc dù Keynes không thể cưỡng lại cám dỗ chĩa mũi dùi chỉ trích cay nghiệt vào Churchill - "vì ông ta không có óc suy xét bản năng

https://thuviensach.vn

giúp ông tránh mắc sai lầm... [và] vì thiếu hụt óc suy xét bản năng đó, ông ta đã bị những tiếng nói ầm ĩ hòng cổ động cho tư tưởng tài chính chính thống bịt tai" - song tác phẩm này chủ yếu nhắm vào Ngân hàng Trung ương Anh quốc và Bộ Tài chính.

Chắc hẳn Churchill cũng đã nhìn nhận sự việc theo cách đó. Năm 1927, ông mời Keynes tham gia The Other Club, một hội nhóm tư nhân với tiêu chuẩn chọn lọc rất khắt khe do chính ông và Birkenhead thành lập vào năm 1911. Các thành viên của câu lạc bộ này chỉ giới hạn trong con số năm mươi, không hơn, và phải là những người "vừa đáng kính vừa hài hước." Nó có mười hai điều lệ, được xướng lên vào đầu mỗi buổi họp tổ chức vào các ngày thứ Năm xen giữa thời gian họp của Quốc hội. Churchill và Binkerhead sẽ quyết định ai được mời tham gia. Điều 12 quy định, "Không có điểm nào trong các điều lệ hay trong các trao đổi thuộc phạm vi câu lạc bộ được gây cản trở đến thái độ đối địch và phê phán đối với chính trị đảng phái." Những cái tên được ghi danh tại câu lạc bộ này giống hệt một bản danh sách *Ai là ai* (Who's Who) của nước Anh trong giai đoạn lịch sử giữa hai cuộc chiến tranh, bao gồm tất cả các bạn hữu của Churchill - Birkenhead, Beaverbrook, và Bracken - song cũng có sự góp mặt của những nhân vật thuộc nhiều lĩnh vực khác như Huân tước Jellicoe, H. G. Wells, Arnold Bennett, P. G. Wodehouse và Edwin Lutyens.

Đến cuối mùa hè, mức tăng trong tỷ giá hối đoái bắt đầu phát huy sức mạnh hủy hoại của nó đối với các ngành xuất khẩu chủ lực bao gồm than, thép, và đóng tàu. Chịu tổn thất nặng nề nhất là ngành yếu ớt nhất, ngành than, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất than đã cận kề bờ vực phá sản sau khi hoạt động sản xuất tại thung lũng Ruhr được khôi phục và nay còn bị chèn ép thêm do áp lực giá cả, hệ quả từ tỷ giá hối đoái cao. Chủ các mỏ than đồng loạt đòi cắt giảm lương và tăng giờ làm của các công nhân mỏ. Trong

https://thuviensach.vn

Những hậu quả kinh tế của Ngài Churchill, Keynes kịch liệt lên án tình trạng bất công xã hội của một chính sách, trong đó các công nhân mỏ bị bắt phải trở thành "nạn nhân cho một thứ tín điều kinh tế man rợ." Họ là những đại diện "bằng xương bằng thịt [của] các điều chỉnh căn bản được sắp đặt bởi bàn tay của Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương Anh quốc hòng thỏa mãn tâm lý nôn nóng của các bậc cầm cân nảy mực tại thành phố muốn khỏa lấp cái khoảng cách khiêm tốn giữa 4,40 đô-la và 4,86 đô-la."

Một cuộc tổng đình công trên phạm vi toàn quốc chỉ bị ngăn chặn vào phút cuối khi chính phủ đồng ý trợ cấp cho ngành than một khoản tiền khổng lồ trị giá hơn 100 triệu đô-la. Song đó cũng chỉ là một giải pháp tạm thời. Đến năm 1926, những nỗ lực nhằm cắt giảm chi phí đã kích động một cuộc đình công dai dẳng và khốc liệt trong ngành than, và vào tháng Năm năm 1926, nó lan rộng thành một cuộc tổng đình công kéo dài tới mười ngày trên khắp đất nước. Sự kiện này không châm ngòi cho hiện tượng dòng vốn ồ ạt tháo chạy khỏi nước Anh và một cuộc khủng hoảng trên thị trường ngoại hối chỉ vì sự sa sút trong vị thế quốc tế của nước Anh đã được che đậy bởi những luồng vốn đua nhau đổ vào nội địa hòng tận dụng mức lãi suất cao trên thị trường London và trốn tránh cuộc khủng hoảng đang leo thang từng ngày tại nước Pháp.

Sự trở lại với vàng hoá ra lại là một sai lầm cực đắt đỏ. Thực tế là dòng tiền đổ vào do bị hấp dẫn bởi lãi suất cao chỉ có tính chất đầu cơ - nói cách khác là "nóng" - và không phải là nguồn đầu tư dài hạn là một mối hiểm họa treo lơ lửng trên đồng tiền của nước Anh. Chỉ để ngăn chặn luồng tiền này khỏi chảy ngược ra nước ngoài, lãi suất phải được giữ ở mức cao hơn hẳn so với các nước khác trong suốt khoảng thời gian còn lại của thập kỷ. Trong hoàn cảnh giá cả sụt giảm khoảng 5% mỗi năm, gánh nặng của những khoản chi phí đổ lên những người đi vay không hề nhỏ. Trong khi đó, các ngành

https://thuviensach.vn

sản xuất của nước Anh, tỏ ra hụt hơi trên các thị trường quốc tế do giá cao, phải khổ sở gắng gượng lắm mới tồn tại qua những năm tiếp đó cho dù trên khắp thế giới, công nghiệp phát triển bùng nổ mạnh mẽ.

Mặc dù Churchill vẫn giữ chức bộ trưởng cho tới năm 1929, song đến năm 1927 ông đã dần nhận ra rằng việc trở lại với vàng ở tỷ giá quy đổi thời trước chiến tranh là một quyết định sai lầm. Song khi ấy ông hầu như chẳng thể làm gì khác để thay đổi tình hình trừ việc ngồi rủa xả những hiệu ứng tai ác của chế độ bản vị vàng cho chính mình nghe. Khi về già, ông có thừa nhận rằng đó là "sai lầm tồi tệ nhất trong đời mình." Ông đổ hết tội lỗi cho những lời khuyên lệch lạc mà mình đã nhận được. Trong một bản thảo hồi ký không được xuất bản của ông, ông viết rằng ông đã bị "lầm đường lạc lối dưới sự dẫn dắt của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh quốc [và] các chuyên gia Bộ Tài chính... tôi vốn chẳng có hiểu biết gì đặc biệt về lĩnh vực tiền tệ nên đành phó mặc mình vào tay các chuyên gia, đó là việc về sau tôi không bao giờ làm khi động đến các vấn đề quân sự." Ông dành mối căm thù sâu cay nhất cho riêng Norman. Chỉ cần một hành động khiêu khích dù nhỏ nhất cũng khiến ông sẵn sàng tuôn ra hàng tràng sỉ vả "cái gã lột da người," theo cách ông vẫn gọi ngài thống đốc bằng giọng khinh miệt như thế. Trong một cuộc họp nội các tổ chức tháng Sáu năm 1928, một trong những đồng nghiệp của ông có nhớ rằng ông "đã nổi cơn thịnh nộ đùng đùng với ngài Montagu Norman và vấn đề giảm phát trước sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người."

Trong bài diễn văn phát biểu trước Quốc hội tại cuộc tranh luận xoay quanh Đạo luật chế độ bản vị vàng, Churchill đã khẳng định rằng động thái này sẽ giúp "trói nước Anh vào thực tế." Và rõ ràng nó đã tỏ ra là một thứ gông cùm đích thực, song không phải để trói vào thực tế mà là vào một lối tư duy lỗi thời và một cơ chế cũ kỹ

https://thuviensach.vn

đế n tuyệt vọng hòng kiểm soát nề n tài chính quố c tế của đấ t nước. Như Keynes đã viế t vào tháng Năm năm 1925.

Phe ủng hộ chế độ bản vị vàng đã bỏ lại sau lưng nhiề u thứ rấ t đáng được trân trọng. Cái lố i suy nghĩ ưa bám lấ y một con đường thẳng cũ rích bấ t chấ p tố t xấ u... lại không hề bị xem thường... Giố ng như những tư tưởng chính thố ng khác, nó đại diện cho những gì vô cùng ngô nghê và thiế u tính trí tuệ trầ m trọng, và vì được định kiế n hậu thuẫn, nó có thể thực hành các tiểu xảo để được tán tụng mà không phải hứng chịu bấ t kỳ sự trừng phạt nào.

Hậu quả tai hại nhấ t là ở chỗ trong một nỗ lực vô ích hòng bảo lưu vị thế thố ng trị của Ngân hàng Trung ương Anh quố c và thành phố London, nước Anh giờ đã tự đẩy mình vào cảnh không có đường lui là bị trói buộc với nước Mỹ. Trong chuyế n viế ng thăm của Norman tới New York vào tháng Một năm 1925, Strong đã cảnh báo ông, "Ở một đấ t nước non trẻ như nước Mỹ, với những người dân nhiệt thành, mạnh mẽ và lạc quan, nơi doanh nghiệp đôi khi bị kích động thái quá và đem lại nguồ n lợi tức trên vố n cao hơn nhiề u so với các quố c gia khác, sẽ có những thời điểm khi các khuynh hướng đầ u cơ buộc các Ngân hàng Dự trữ Liên bang phải thực thi những biện pháp kiề m chế thông qua việc tăng lãi suấ t chiế t khấ u, và thậm chí là tăng lãi suấ t cho vay trên thị trường lên mức rấ t cao. Khi những tình huố ng như vậy nảy sinh, thì các mục tiêu nội địa sẽ được đặt lên trên lòng thương cảm đố i với nước ngoài." Norman đã không nhận ra những lời nói này có sức mạnh tiên tri ghê gớm tới mức nào và cũng không hay biế t rằ ng rồ i một ngày kia chúng sẽ quay lại để ám ảnh, dằ n vặt ông.

https://thuviensach.vn

13. Cuộc chiến

NƯỚC PHÁP: 1926

Chỉ những cơn nguy biến mới đủ khả năng cô kết người dân Pháp lại thành một khối. Không ai có thể tự dưng mang sự thống nhất áp đặt lên một đất nước có tới 265 loại pho mát khác nhau.

CHARLES DE GAULLE

THÁNG TƯ NĂM 1925 có thể là một tháng tốt lành đối với Thống đốc Norman và Ngân hàng Trung ương Anh quốc, song ở Paris, Thống đốc Georges Robineau và Ngân hàng Trung ương Pháp thì lại đang khốn khổ vì bị sỉ vả và bêu riếu trên khắp các mặt báo. Đầu tháng đó, công chúng Pháp đã phát hiện ra rằng trong suốt năm vừa qua, các viên chức cao cấp tại Ngân hàng Trung ương Pháp đã cấu kết với đồng bọn tại Bộ Tài chính để cùng nhau xào nấu lại sổ sách kế toán của Ngân hàng.

Vụ gian trá này đã bắt đầu từ tháng Ba năm 1924. Chính phủ Pháp, trong lúc bí bách do khó thu hút những người mua mới cho các khoản nợ ngắn hạn, đã buộc lòng phải nhờ Ngân hàng Trung ương ứng trước một khoản tiền để thanh toán số trái phiếu sắp đáo hạn. Song lượng tiền giấy Ngân hàng này có thể phát hành lại bị hạn chế bởi luật định và, với bầu không khí thù địch căng thẳng khi ấy, chính phủ chẳng thiết gì cái cảnh phải muối mặt đi cầu xin Quốc hội chấp thuận gia tăng mức trần này. Các viên chức tận tâm của ngân hàng Trung ương bèn nghĩ ra một kế, đó là vẫn phát hành thêm tiền mặt rồi tìm cách che đậy hành động đó bằng một thủ thuật kế toán, ban đầu là một sự điều chỉnh chỉ mang tính kỹ thuật, gần như không đáng kể, tất cả các bên liên quan đều đinh

https://thuviensach.vn

ninh rằng đó cũng chỉ là một giải pháp tạm thời, rồi sau này có thể khắc phục ngay. Tuy nhiên, quy mô của hoạt động này ngày càng phình ra mãi và đến tháng Tư năm 1925, "số dư giả" – *les faux bilans* – đã lên tới con số gần 2 tỷ franc, tương đương với 5% tổng lượng tiền mặt trong lưu thông.

Strong, Katherine và Norman tại Biarritz năm 1925

Các tài khoản đã được xào xáo bị phát hiện lần đầu vào tháng Mười năm 1924 bởi phó thống đốc ngân hàng Trung ương, ông này lập tức báo cho Thống đốc Robineau; Bộ trưởng Tài chính Étienne Clémentel và thủ tướng Édouard Herriot. Mặc dù thống đốc liên tục gây sức ép bắt chính phủ cứu vãn tình thế bằng cách trả lại Ngân hàng Trung ương một phần số tiền nó đang nợ, song các bộ trưởng vẫn bình chân như vại và không mảy may động cựa gì trong suốt sáu tháng trời, chỉ biết ngồi cầu nguyện cho tình hình tài chính công được cải thiện. Khi tin tức về những bản kê khai sai lệch bị rò rỉ ra ngoài, chính phủ đành phải tìm đến Quốc hội để xin nâng trần phát hành tiền mặt trong luật định. Mặc dù các tờ báo theo phe dân tộc chủ nghĩa một hai đòi lôi thống đốc Robineau ra tòa, song ông

https://thuviensach.vn

vẫn xoay xở thành công để giữ lấy cái ghế của mình vì chí ít cũng đã từ chối không tiếp tay cho những hành động bao che về sau; tuy vậy, chính phủ đã bị bỏ phiếu bất tín nhiệm sau một cuộc tranh luận gay gắt bất thường tại Thượng nghị viện, ngay cả khi so sánh với những chuẩn mực cay nghiệt của các bài diễn văn chính trị ở nước Pháp thời bấy giờ.

Vụ lùm xùm trên bị phơi lên mặt báo vào đúng một thời điểm cực kỳ nhạy cảm. Rốt cuộc nước Pháp cũng đã bắt đầu đưa được nền tài chính vào khuôn khổ. Công cuộc tái thiết những khu vực bị chiến tranh tàn phá ở phía Bắc nước Pháp đã tiêu tốn tổng cộng 4 tỷ đô-la, song đến nay quá trình này về cơ bản đã hoàn thành và thâm hụt ngân sách đã được cắt giảm từ khoảng 1 tỷ đô-la vào năm 1923, tương đương với 10% GDP, xuống còn dưới 50 triệu đô-la, chưa bằng 0,5% GDP. Sau Kế hoạch Dawes, chính phủ cũng đã suy nghĩ thực tế hơn khi tính toán số tiền mình có thể hy vọng thu được từ các khoản bồi thường chiến phí. Và kể từ sau chiến tranh, Ngân hàng Trung ương Pháp cũng tỏ ra rất cứng rắn trong việc hạn chế cho chính phủ vay nợ. Mức trần tiền tệ 41 tỷ franc đã được thiết lập năm 1920, một biểu tượng quyền uy cho vị thế độc lập của Ngân hàng Trung ương Pháp, đã được tôn trọng tuyệt đối trong suốt bốn năm trời.

Song thực ra nền tài chính nước Pháp đứng ở một thế cân bằng hết sức mong manh. Một phần lớn các khoản nợ công cộng về bản chất đều là nợ ngắn hạn, thực tế này khiến cho quá trình tái cấp vốn biến thành một cuộc thử thách hàng năm đối với đồng franc khi những người tiết kiệm phải vò đầu bứt tóc để đánh giá khả năng thanh toán của chính phủ đang cai trị mình. Việc Ngân hàng Trung ương Pháp vứt bỏ đạo đức làm việc của mình để rồi bị lôi kéo vào vụ scandal này, mặc dù có vẻ như chẳng có cá nhân nào tư lợi

https://thuviensach.vn

được tí gì vê` mặt tài chính, đã khuâ´y động một cuộc khủng hoảng lòng tin nho nhỏ trong nội bộ các nhà đâ`u tư người Pháp.

TRONG PHÂ`N LỚN thời gian của thê´ kỷ XIX, Ngân hàng Trung ương Pháp đã là tổ chức tài chính bảo thủ bậc nhâ´t trên toàn cõi châu Âu, xét vê` đức tính cẩn trọng, nó còn vượt xa người anh em của mình là Ngân hàng Trung ương Anh quô´c. Mặc dù theo luật định, ngân hàng này không buộc phải nă´m giữ một lượng vàng tô´i thiểu như Ngân hàng Trung ương Anh quô´c, song nó đã tự hình thành thói quen tích lũy kho dự trữ vàng lớn khủng khiê´p để làm đô´i ứng cho những tờ tiê`n giâ´y của mình – năm 1914, kho vàng của Pháp đã đứng đâ`u châu Âu, với giá trị hơn 1 tỷ đô-la. Thậm chí đã không biê´t bao nhiêu lâ`n ngân hàng này nhận được lời câ`u viện và ra tay cứu nguy cho Ngân hàng Trung ương Anh quô´c, chẳng hạn như trong các cuộc khủng hoảng năm 1825 và 1837; năm 1890, khi Baring Brothers đứng trước nguy cơ phá sản do dính vào những khoản vay thiê´u cân nhă´c tại khu vực Nam Mỹ, và cuô´i cùng phải kể đê´n cuộc hoảng loạn năm 1907. Trên thực tê´, Ngân hàng Trung ương Pháp đóng vai trò như hậu phương vững chă´c cho Ngân hàng Trung ương Anh quô´c.

Trong khi Ngân hàng Trung ương Anh quô´c là một tổ chức đặc sệt châ´t trưởng giả, nhuô´m màu chủ nghĩa quân bình, trong đó, tâ´t cả thành viên của một câu lạc bộ độc đáo được hưởng quy chê´ dân chủ như nhau, thì Ngân hàng Trung ương Pháp là một chô´n quý tộc ngay từ giây phút nó chào đời, dù cho nhóm quý tộc đó chỉ có tuổi đời vài năm. Những thô´ng đô´c đâ`u tiên của ngân hàng này gô`m có bá tước Jaubert, bá tước xứ Gaudin, công tước xứ Gaete, công tước Apollinaire d'Argout, và nam tước Davillier. Thậm chí tới tận sau năm 1875, khi nê`n cộng hoà đã bước qua thời kỳ thứ ba và là thời kỳ cuô´i cùng, còn tâ`ng lớp quý tộc Pháp cũng đã thôi không còn can dự vào

https://thuviensach.vn

đời sống chính trị nữa, thì Ngân hàng Trung ương Pháp tiếp tục là chốn nương thân cho những nhân vật quý phái dòng dõi bậc nhất.

Bản thân Ngân hàng Trung ương Pháp vẫn là một tổ chức tư nhân thuộc quyền sở hữu của các cổ đông. Mặc dù vào thời đó, thống đốc và phó thống đốc thường được tuyển chọn từ nhóm các viên chức nhà nước cấp cao, song họ vẫn chịu trách nhiệm tối cao trước Hội đồng các quan nhiếp chính bao gồm mười hai thành viên. Thêm vào đó, dù được chính phủ trực tiếp bổ nhiệm, song theo quy định, thống đốc vẫn phải sở hữu một trăm cổ phần, tính theo tỷ giá franc hồi đó là tương đương với 100.000 đô-la. Vì hầu như chẳng mấy viên chức chính phủ, thậm chí là những người nắm giữ các vị trí cao nhất, lại có sẵn lưng vốn nhàn rỗi lớn đến vậy, nên tiền mua cổ phần thường được các quan nhiếp chính cho vay, điều này biến các thống đốc bình thường gần như trở thành nhân viên đại diện cho họ.

Năm 1811, Ngân hàng chuyển sang khách sạn Vrillière diễm lệ, nằm ngay cánh Bắc của điện Louvre gần cung điện Hoàng gia. Nơi đây đã có thời là tư dinh của bá tước xứ Toulouse, đứa con ngoài giá thú của vua Louis XIV và quý bà Maintenon. Hàng năm, vào hồi 12:30 chiều ngày thứ Năm cuối cùng của tháng Một, những nhân vật tinh hoa nhất của xã hội Pháp lại tề tựu về đây để dự Phiên họp toàn thể thường niên của Ngân hàng Trung ương Pháp. Mặc dù ngân hàng này có tới hơn bốn ngàn cổ đông, song chỉ có 200 cổ đông lớn nhất là đủ tư cách tham gia cuộc họp này và được bầu chọn các quan nhiếp chính. Phiên họp kín được tổ chức tại Galerie Dorée, gian sảnh dài xây theo phong cách rococo chạy xuyên suốt trung tâm khách sạn. Tại đây, dưới vòm nhà được tô điểm bằng những bức bích họa lộng lẫy, những tác phẩm mộc được đẽo gọt tinh tế và mạ vàng lấp lánh, những tấm gương treo tường sang trọng, các thành viên của những gia tộc danh giá và lâu đời nhất nước Pháp ngồi

https://thuviensach.vn

nghiêm trang theo thứ tự alphabet: Clérel de Tocqueville, La Rochefoucauld, Noailles, Talleyrand Périgold.

Được mời tới buổi họp mặt này là một trong những biểu tượng về địa vị xã hội đáng thèm muốn nhất tại Pháp. Các nhà quý tộc, có thể không mấy quan tâm đến ngành ngân hàng, song vẫn hết sức trân trọng sổ cổ phần của gia tộc mình tại Ngân hàng, thông thường có giá trị khoảng vài trăm nghìn franc, theo tỷ giá thời đó, sổ tiền này tương đương với tầm một trăm nghìn đô-la, và được gìn giữ qua nhiều thế hệ như một phần thưởng cao quý trong sổ gia tài truyền lại cho đời sau.

Với nhóm cử tri là hai trăm người đến từ những dòng họ danh giá và giàu có nhất nước Pháp, thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi ghế trong Hội đồng các quan nhiếp chính lại trở thành một di sản gần như mang tính cha truyền con nối. Năm trong số mười hai quan nhiếp chính được bầu chọn là con cháu của các sáng lập viên đầu tiên và đa phần các thành viên đều là các tín đồ đạo Tin lành gốc gác Thụy Sĩ. Năm 1926, trong nhóm mười hai người có sự góp mặt của Nam tước Ernest Mallet, Nam tước Édouard de Rothschild, Nam tước Jean de Neuflize, Nam tước Maurice Davillier, M. Felix de Vernes, và M. Francois de Wendel. Gia tộc Mallet, vốn là các thương gia ngành ngân hàng gốc vùng Geneva, đồng thời là chủ sở hữu của một hãng buôn mang tên họ, đã có vinh dự được ngồi trong hội đồng suốt bốn thế hệ liên tiếp, từ khi hội đồng này được thành lập vào năm 1800. Gia tộc Rothschild, gia tộc Do Thái duy nhất trong hội đồng, có chân tại đây từ năm 1855, khi Nam tước Alphonse de Rothschild, hội viên quản trị của Rothschild Frères, chi nhánh tại Pháp của đế chế ngân hàng khổng lồ này, được bầu chọn. Khi ông mất vào năm 1905, vị trí nhiếp chính được chuyển giao cho con trai ông, nam tước Édouard.

https://thuviensach.vn

Gia tộc Davillier, giô´ng như râ´t nhiê`u gia tộc nhiê´p chính khác đã được nâng lên tước nam dưới thời Napoléon, vê` cơ bản đê`u là các nhà tài phiệt công nghiệp, mặc dù họ cũng điê`u hành cả một ngân hàng tư nhân mang tên mình. Nam tước Maurice Davillier là thành viên thứ tư trong gia tộc có mặt trong hội đô`ng. Mặc dù Nam tước Jean de Neuflize là thành viên đâ`u tiên của gia đình được bâ`u chọn, song gia tộc Neuflize, nă´m trong tay hơn một ngân hàng mang tên mình đã được vua Louis XV đích thân phong tước quý tộc. Nam tước Jean, một nhà thể thao giàu đam mê, ông đã đại diện cho nước Pháp tham dự môn đua ngựa tại Olympics 1900, và là chủ tịch của Hội đua ngựa vượt rào và Câu lạc bộ câu cá nước Pháp, một hội nhóm vô cùng độc đáo; con gái ông kê´t hôn với nhà quý tộc người Anh Vere Brabazon Ponsonby, bá tước xứ Bessborough thứ chín.

Trong vòng 120 năm kể từ ngày Ngân hàng được thành lập, nước Pháp đã kinh qua ít nhâ´t ba cuộc cách mạng; đã chuyển đổi đổi hệ thô´ng chính trị năm lâ`n; và đã có mười bảy vị nguyên thủ quô´c gia khác nhau, bao gô`m một hoàng đê´, ba vua, mười hai tổng thô´ng, và một tổng thô´ng sau đó đã tự phong mình làm hoàng đê´, và đã thay chính phủ với tô´c độ trung bình là ít nhâ´t một năm một lâ`n. Trong khi đó, Ngân hàng Trung ương Pháp và sô´ ít các gia tộc thâu tóm hâ`u hê´t quyê`n lực bên trong hội đô`ng của nó vẫn bình an vô sự. Uy quyê`n của tổ chức này lớn đê´n nỗi nó vẫn tiê´p tục vận hành trơn tru trong suô´t thời gian tô`n tại của Công xã Paris và đã kịp thời đáp ứng nhu câ`u tiê`n tệ của cả hai phe - không chỉ của chính phủ hợp pháp tại Versailles mà còn của chính Công xã. Friedrich Engels đã viê´t, với một thái độ sửng sô´t không giâ´u giê´m trước lòng tôn kính của những nhà xã hội đâ`u tiên â´y, “Điê`u khó hiểu nhâ´t là niê`m kính sợ thiêng liêng mà họ mang bên mình khi đứng trước những cánh cổng của Ngân hàng Trung ương Pháp.” Không khí thâ`n bí vây quanh các các quan nhiê´p chính và hai trăm cổ đông hàng đâ`u đã gieo mâ`m cho huyê`n thoại của những năm 1930, trong đó

https://thuviensach.vn

cho rằng nước Pháp nằm dưới quyền kiểm soát của một tập đoàn tài chính đầu sỏ bao gồm *hai trăm gia tộc* (les deux cents familles), một câu chuyện hoang đường song lại có sức thuyết phục mạnh mẽ đã trở thành khẩu hiệu đấu tranh cho phe cánh tả.

Khi chiến tranh bùng nổ vào năm 1914 và sự tồn vong của quốc gia bị đe dọa, như tất cả các ngân hàng Trung ương châu Âu khác, Ngân hàng Trung ương Pháp cũng tự nguyện khuôn mình dưới quyền sinh sát của chính phủ, và ngoan ngoãn in bất cứ lượng tiền nào cần để tài trợ cho những khoản chi phí khổng lồ. Song không như Ngân hàng Trung ương Đức, chỉ trong vài tháng cuối cuộc chiến, nó đã khôi phục vị thế độc lập của mình và từ chối không bù đắp lỗ hổng giữa chi tiêu chính phủ và doanh thu thuế thêm nữa. Tháng Tư năm 1919, Quốc hội ấn định giới hạn đối với số tiền Ngân hàng có thể ứng trước cho chính phủ và đến tháng Chín năm 1920, Quốc hội tiếp tục áp đặt mức trần 41 tỷ franc đối với lượng tiền giấy của Ngân hàng được phép có mặt trong lưu thông. Mọi sự giữ nguyên như vậy cho tới cuộc khủng hoảng năm 1925.

NĂM 1925, Émile Moreau, khi ấy đã năm mươi bảy tuổi, đã phục vụ năm thứ hai mươi tại Ngân hàng Algeria và tại nhiệm ở vị trí tổng giám đốc đến năm thứ mười bốn. Ông rất tự hào về những thành tựu cá nhân: ông đóng vai trò quan trọng trong công cuộc cung cấp tín dụng cho nền kinh tế Morocco, thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp tại Algeria sau chiến tranh, và phát động một chiến dịch chống lại nạn cho vay nặng lãi ở Tunisia. Với những thành tích công tác nói trên, ông đã tích lũy được đủ loại huân, huy chương, bao gồm Huân chương Thánh Anne của sa hoàng Nga, Huân chương Isabella Thiên chúa của Tây Ban Nha, Huân chương Leopold II của Bỉ, và không thể không kể đến Huân chương Bắc Đẩu bội tinh dành cho bậc chỉ huy. Song bao nhiêu vinh dự nói trên cũng không thể nào

https://thuviensach.vn

xoa dịu được trái tim ông, ông chưa bao giờ rũ bỏ nổi niềm tin rằng chức vụ ông được giao phó cũng chỉ là một cái án đi đày biệt xứ.

Suốt bao nhiêu năm trời, ông đã ôm ấp hy vọng về một ngày được trở lại trung tâm của bộ máy nhà nước, chẳng hạn, ông vẫn duy trì vị trí của mình với tư cách làm một thành viên tạm vắng của Ban thanh tra tài chính. Song năm tháng cứ trôi qua mà chẳng thấy tăm hơi bất cứ quyết định bổ nhiệm mới nào, cuối cùng ông đành an phận với số mệnh của mình. Năm 1922, ông rời bỏ bộ máy công chức cao cấp, mặc dù ông vẫn tiếp tục giữ vị trí tổng giám đốc Ngân hàng Algeria.

Rồi đột nhiên đến tháng Tư năm 1925, chính phủ Herriot dính vào vụ scandal tại Ngân hàng Trung ương Pháp, có vẻ như thời vận của Moreau đã tới lúc đổi hướng. Paul Painlevé thành lập một chính phủ liên minh cánh tả mới và dành vị trí Bộ trưởng Tài chính cho một nhân vật với bốn kỳ tại nhiệm đã mang lại cho ông tiếng tăm lừng lẫy trong lĩnh vực tài chính công: sư phụ cũ của Moreau, Joseph Caillaux.

Ở một đất nước vốn tai tiếng vì bất ổn chính trị, thì chẳng có mấy ai lại có một sự nghiệp phong ba bão táp bằng Caillaux. Năm 1920, ông đã bị kết án ba năm tù giam vì gây tổn hại đến an ninh quốc gia. Song do đã phải ngồi tù La Santé suốt hai năm trời để chờ ngày xét xử, nên án phạt của ông được giảm nhẹ đi. Bị chính thức trục xuất khỏi Paris, Caillaux và vợ ông, cô Henriette, đành nương náu tại thị trấn nhỏ Mamers ở thung lũng Loire. Trong bốn năm tiếp đó, họ sống lặng lẽ và kín đáo. Mặc dù ông đã viết một cuốn hồi ký ghi lại những năm tháng ngồi tù và cuốn sách nhanh chóng trở thành tác phẩm bán cực chạy, song với bóng đen phiên toà xử tội giết người của vợ cùng cái án phản quốc của chồng lơ lửng trên đầu, họ bỗng thấy mình chẳng khác nào những kẻ bị xã hội ruồng bỏ, chẳng những bị mọi người xa lánh, mà còn gặp bao phen cay

https://thuviensach.vn

đă´ng vì những hành động sỉ nhục đê tiện - bị đuổi khỏi khách sạn, bị nhân viên nhà hàng từ chô´i phục vụ, bị nhiê´c móc trong các quán cà phê và trên đường phô´. Thậm chí có lâ`n Caillaux còn bị một tên côn đô` hành hung bă`ng gậy và gạch đá.

Song khi nước Pháp trượt dâ`n tới bờ vực phá sản, ngày càng có nhiê`u người rùng mình nhớ đê´n những lời cảnh báo của Caillaux khi chiê´n tranh đang đê´n hô`i khô´c liệt ră`ng cả kẻ chiê´n thă´ng lẫn người chiê´n bại đê`u sẽ phải chịu thiệt hại nặng nê` và dâ`n dà, người ta bă´t đâ`u nhìn nhận ông như một nạn nhân của tâm lý kích động thời chiê´n. Những ý kiê´n của ông, một thời bị người đời coi là tư tưởng chủ bại đáng khinh rẻ, thì nay lại được xem như lời tiên tri tài tình. Tháng Mười Hai năm 1924, những người ủng hộ ông tại Quô´c hội đã bỏ phiê´u bãi bỏ án phạt dành cho ông. Sự trở lại của ông tại Bộ Tài chính với tiê´ng tăm vang dậy, mà theo lời của một thượng nghị sĩ Pháp, là "một thâ`y phù thủy của Bộ Tài chính, có khả năng biê´n lá khô thành tiê`n giâ´y," là bă`ng chứng xác minh cuô´i cùng cho người đàn ông tài năng này.

Tuy nhiên, chẳng phải ai cũng tha thứ hay quên lãng được những chuyện ngày xa xưa của ông. Ngày 21 tháng Tư năm 1925, khi ông sải bước vào toà nhà Hạ nghị viện để tới ghê´ ngô`i của mình, mái đâ`u hói tròn bóng lưỡng, chiê´c kính một mă´t gài ngay ngă´n bên mă´t phải, thì những tiê´ng la ó, đay nghiê´n, nào là "đô` phản quô´c," "tên đào ngũ" lại rộ lên â`m â`m. Một nhân vật với tư tưởng dân tộc chủ nghĩa cực đoan thậm chí còn đứng bật dậy và thét lên, "Lẽ nào chúng ta đã đê´n nước phải lựa chọn giữa phá sản hoặc M. Caillaux hay sao? Thà phá sản còn hơn." Một tạp chí Mỹ đưa tin ră`ng sự kiện đó cũng na ná như vụ Benedict Arnold vậy, thay vì bị tử hình, ông ta đã bị câ´m lai vãng tới Philadelphia, rô`i bị đày vê` vùng nông thôn, sau đó lại được xin lỗi, và được bổ nhiệm vào chức bộ trưởng chiê´n tranh.

https://thuviensach.vn

Suốt bao năm trời, ngay cả trong thời gian Caillaux bị cấm can dự vào địa hạt chính trị, Moreau vẫn cần mẫn bồi đắp tình bạn với vị chính trị gia lỗi lạc và thất thường này. Bất chấp vô số khuyết điểm của Caillaux - những hành động hớ hênh, óc suy xét kém cỏi, những người bạn tai tiếng mà ông vẫn thường qua lại, cơn khát quyền lực điên cuồng, "bản tính phù phiếm" bẩm sinh của ông - Moreau chưa bao giờ nghi ngờ niềm tin của mình rằng Caillaux là một trong những bộ óc tài chính xuất sắc nhất mà nước Pháp đã từng sản sinh ra và giá kể ông được nắm giữ vị trí Bộ trưởng Tài chính trong thời gian chiến tranh, thì nước Pháp đã chẳng đến nông nỗi này.

Tình hình đặt ra với bộ trưởng mới vô cùng cam go. Đồng franc là đồng tiền chủ chốt duy nhất vẫn còn "độc lập với vàng" và vẫn dao động liên tục về mặt tỷ giá, những đợt lên xuống đóng vai trò như một chiếc hàn thử biểu lòng tin đối với hoạt động quản lý tài chính tại nước Pháp. Mùa xuân năm 1924, trong thời gian diễn ra các cuộc đàm phán xoay quanh Kế hoạch Dawes, đồng franc đột ngột rơi xuống mức 25 franc ăn một đô-la. Sau đó, nó có hồi phục ít nhiều, và duy trì ở mức tương đối ổn định trong suốt một năm trời với tỷ giá quy đổi khoảng 18 đến 19 franc ăn một đô-la, thấp hơn 25% so với tỷ giá thời trước chiến tranh. Song vụ áp phe số dư giả (faux bilans) đã phá tan thế cân bằng mong manh đó, và đến cuối tháng Sáu, đồng franc chấp chới quanh mức 22 franc ăn một đô-la.

Caillaux nhanh chóng bắt tay vào công cuộc giải cứu nước Pháp khỏi nguy cơ vỡ nợ với lòng nhiệt huyết sôi sục vốn có. Ngay khi vừa nhận nhiệm sở mới, ông đã cố gắng sa thải Thống đốc Robineau khỏi Ngân hàng Trung ương Pháp và thay thế ông ta bằng người bạn cũ Émile Moreau. Một cuộc thanh trừng nội bộ tại ngân hàng này lẽ ra sẽ giúp khôi phục lại uy tín của nó ở nước ngoài.

https://thuviensach.vn

Song lo sợ rằng một động thái như vậy có thể gây tổn hại ghê gớm đến thanh danh của Ngân hàng Trung ương Pháp, tổng thống của nền cộng hòa lập tức bác bỏ ý tưởng đó. Tia hy vọng về một ngày trở về của Moreau chưa kịp lóe lên đã vội phụt tắt.

Caillaux cũng thu được thắng lợi trên một số mặt trận. Ông đã thành công trong việc đàm phán một thỏa thuận ngân sách, trong đó, lần đầu tiên kể từ năm 1913, hứa hẹn sẽ cân đối các tài khoản của chính phủ. Cùng lúc đó, ông đã tiêu diệt ý kiến đề xuất áp đặt một khoản thuế đánh vào vốn, một loại thuế của cải được phe Xã hội ủng hộ nhiệt liệt, song lại châm ngòi cho hiện tượng dòng vốn ồ ạt rút khỏi nước Pháp. Tháng Bảy, ông sang London và ký kết một thỏa thuận với Winston Churchill nhằm tái cơ cấu món nợ chiến tranh của Pháp với người Anh ở mức 40 cents trên một đô-la, nhờ đó cắt giảm số nợ từ 3 tỷ đô-la xuống còn 1,2 tỷ đô-la.

Song món cocktail bao gồm cả các vấn đề tài chính của nước Pháp và sự bế tắc về mặt chính trị của nó vẫn quá khó nuốt ngay cả với một người dày dạn kinh nghiệm tài chính và chính trị như Caillaux. Ông cũng lặn lội tới Washington để mong thu được một giao kèo giảm nợ tương tự cho món nợ 4 tỷ mà nước Pháp đã vay nước Mỹ song đành trở về trắng tay. Và mặc dù quyết định bổ nhiệm ông làm Bộ trưởng Tài chính đã khơi dậy lòng tin trong "các hội nhóm xã hội quý phái và các viên chức cấp cao của Bộ Tài chính," song ông lại không thu được mấy thành công trong việc kiến tạo tâm lý hào hứng như vậy ở các nhà đầu tư người Pháp bình thường, những người nắm giữ phần lớn trái phiếu chính phủ ngắn hạn. Ông còn bị kéo vào một cuộc đối đầu vô cùng căng thẳng với các quan nhiếp chính của Ngân hàng Trung ương Pháp. Nhận thấy chính phủ không có đủ khả năng để hoàn thành các nghĩa vụ ngắn hạn của mình, các bậc cầm cân nảy mực của Ngân hàng bèn ra sức thúc ép Caillaux ra lệnh áp đặt một thời kỳ hoãn nợ - trên thực tế, việc làm

https://thuviensach.vn

này chẳng khác nào chính phủ tự thừa nhận rằng mình đã mất khả năng trả nợ. Caillaux gần như phát điên lên với thái độ của Ngân hàng Trung ương Pháp.

Tháng Mười Một, Caillaux bị hất cẳng, lại thêm một nạn nhân nữa của những mối hận thù và tị hiềm cá nhân vẫn tác oai tác quái trong đời sống chính trị nước Pháp. Khi ông ra đi, đồng franc đã chạm ngưỡng 25 franc ăn một đô-la. Trong bảy tháng ông tại nhiệm, chi phí sinh hoạt đã tăng 10%. Trong suốt tám tháng tiếp đó, nước Pháp đã thay tới năm bộ trưởng tài chính khác nhau, mỗi người lại có một giải pháp ưa thích của riêng mình - một sắc thuế của cải, một lệnh hoãn trả nợ đối với một số khoản nợ sắp đáo hạn nhất định, rồi đẩy mạnh thu thuế, hay tăng doanh thu thuế. Song không một giải pháp nào trong số đó có thể ngăn chặn tình trạng đổ vỡ niềm tin. Các nhà đầu tư Pháp vẫn tiếp tục rút tiền của ra khỏi đất nước.

Tháng Tư năm 1926, Pháp và Mỹ cuối cùng cũng đàm phán thành công một thỏa thuận chốt nợ chiến tranh ở mức 40 cent trên một đô-la. Ngân sách cũng đạt đến trạng thái cân bằng hoàn toàn. Tuy vậy, đồng franc vẫn lao dốc không ngừng. Đến tháng Năm, tỷ giá hối đoái đứng ở mức trên 30 franc ăn một đô-la.

Đồng tiền rơi tự do, giá cả thì tăng đều với tốc độ 2% một tháng, hơn 25% một năm, và chính phủ rõ ràng đã bó tay bất lực, ai ai cũng bắt đầu so sánh nước Pháp với tình hình tại nước Đức bốn năm về trước. Song về thực chất, hai trường hợp này không có mấy điểm chung. Nước Đức năm 1922 đã mất quyền kiểm soát hoàn toàn đối với thâm hụt ngân sách của mình và chỉ trong vòng có một năm đó thôi, đất nước này đã mở rộng cung tiền lên gấp mười lần. Trái lại, người Pháp đã giải quyết tương đối triệt để các vấn đề tài khóa của mình và cung tiền tại Pháp cũng được điều tiết khá tốt.

https://thuviensach.vn

Vấn đề then chốt chính là nỗi lo sợ rằng sự chia rẽ sâu sắc như phe cánh tả và phe cánh hữu đã đẩy nước Pháp vào cảnh vô phương kiểm soát. Bóng ma của tình trạng hỗn loạn chính trị kinh niên đi liền với những chính phủ và các bộ trưởng tài chính nay lên mai xuống càng thêm phần trầm trọng bởi tâm lý phấp phỏng nghi ngờ trước khả năng của chính phủ trong việc tìm ra nguồn tài chính cho mình, nhất là khi món nợ ngắn hạn trị giá hơn 10 tỷ đô-la vẫn còn lơ lửng trên đầu như thế.

Chính tâm lý sợ hãi đó – hay sự mất mát lòng tin trên diện rộng – dường như đã chèn ép các nhà đầu tư người Pháp và đẩy đồng franc vào một vòng xoáy sụt giảm không có điểm dừng. Nguy cơ đặt ra lúc này là các nhà đầu cơ quốc tế, những ông ngáo ộp vẫn rình rập bên cánh tả từ bao lâu nay, sẽ gây ra một cuộc đổ vỡ đúng kiểu tự hiện thực hóa khi họ "bán non" đồng tiền này với hy vọng sau này sẽ mua lại nó ở mức giá thấp hơn, do đó khiến cho chính xu hướng giảm giá mà họ đang cố tận dụng càng tồi tệ hơn gấp bội. Mặt phải của một bong bóng là khi tâm lý lạc quan thái quá dẫn đến giá cả gia tăng, rồi đến lượt nó lại đẩy mạnh hoạt động mua vào nhiều hơn nữa. Còn trong trường hợp này, tâm lý bi quan thái quá lại đẩy giá cả sụt giảm, tạo áp lực bán ra.

Đứng giữa muôn vàn khó khăn bủa vây tứ phía như vậy, dường như cả các chính trị gia lẫn giới tài chính đều lúng túng không biết phải làm thế nào. Đầu năm 1926, Bộ trưởng Ngân sách Georges Bonnet đã mời các quan nhiếp chính của Ngân hàng Trung ương Pháp tới văn phòng của mình để xin ý kiến tham vấn của họ. Trong suốt cuộc họp, cả nhóm người có mặt, đại diện cho trí tuệ tài chính tập thể của toàn nước Pháp, dường như chỉ biết nhai đi nhai lại độc một luận điệu nhàm tai về sự cấp thiết của việc khôi phục lòng tin. Khi được hỏi phải làm sao để đạt được kết quả này thì họ lại sa vào những phép ẩn dụ quân sự phổ biến thường hay được tận dụng triệt

https://thuviensach.vn

để mỗi khi nước Pháp gặp cơn khủng hoảng tài chính. Một trong các quan nhiếp chính bèn lên giọng tuyên bố hùng hồn rằng "chúng ta là những người lính bảo vệ đồng franc và chúng ta sẽ quyết tử vì nó." Mùa đông và mùa xuân năm ấy, trên khắp các mặt báo nhan nhản những bài viết về "cuộc chiến của đồng franc," "trận Marne tiền tệ," và "trận Verdun của đồng tiền."

Rồi cũng đến lúc chính phủ quyết định phải làm gì đó thiết thực hơn là chỉ trông chờ vào những lời ví von sặc mùi quân sự. Tướng Joffre, "người hùng trận Marne," khi ấy đã về hưu, được triệu hồi và được giao trọng trách điều hành "Quỹ cứu đồng franc." Quỹ này đã gom được tổng cộng 19 triệu franc, tức là chưa đến 1 triệu đô-la, bao gồm 1 triệu franc do Huân tước Basil Zaharoff, vị thương gia chuyên buôn bán vũ khí nổi tiếng khắp cõi châu Âu, đóng góp và 100.000 franc từ tờ *New York Herald*, tiền thân của tờ *International Herald Tribune* ngày nay.

Các nhà chức trách vẫn còn một vũ khí chưa dùng đến nhằm phá vỡ vòng xoáy sụt giảm - kho dự trữ vàng trị giá hơn 1 tỷ đô-la của Ngân hàng Trung ương Pháp, trong số đó khoảng 700 triệu đô-la vàng đang nằm trong các két sắt tại Rue de la Vrillière, còn 300 triệu đô-la vàng còn lại đang được giữ ở nước ngoài trong kho của Ngân hàng Trung ương Anh quốc.

Trong phần lớn quãng thời gian của lịch sử hiện đại, tính cả rất nhiều năm thuộc về nửa cuối thế kỷ XX, vàng đã chiếm một vị trí vô cùng thiêng liêng trong tâm linh người Pháp. Nó được sùng kính đến nỗi suốt những năm tình trạng hỗn loạn tài chính hoành hành, các quan nhiếp chính chưa bao giờ đành lòng động tới kho dự trữ của mình. Có một thời điểm vào giữa cuộc chiến tranh, người Anh đã cố gắng thuyết phục Ngân hàng Trung ương Pháp tận dụng một phần trong số vàng của mình để phục vụ các chi phí chiến tranh. Họ lập luận, tích cốc phòng cơ để làm gì, nếu chẳng

https://thuviensach.vn

phải để dùng cho lúc cấp bách? Song Ngân hàng nhất mực kêu rằng kho dự trữ của mình phải được bảo toàn nguyên vẹn để khi cơn nguy biến đã qua, và nước Pháp cần khôi phục lại vị thế chính đáng của mình trên hệ thống kinh tế thế giới, thì nó sẽ có sẵn vàng để làm đối ứng cho đồng tiền của mình. Kho dự trữ vàng của người Pháp cũng giống như những món trang sức gia bảo vậy, đó là thứ "không bao giờ được mang ra và sờ tới; chỉ nằm nguyên một chỗ như nó vẫn vậy trong một chiếc hộp kính kín mít."

Đầu năm 1926, tình hình tài chính của chính phủ nay đã được bình ổn song đồng franc thì vẫn tụt dốc không phanh mà không ai hiểu nổi vì nguyên cớ gì, chính phủ bèn ra sức thuyết phục Ngân hàng Trung ương Pháp rằng giờ đã đến lúc thực thi sứ mệnh của mình thông qua việc hỗ trợ cho đồng franc bằng tiền tệ nước ngoài được vay với bảo đảm là vàng. Ngân hàng bèn từ chối thẳng thừng. Cách ứng xử của nó trong suốt thời gian diễn ra khủng hoảng - tâm lý lưỡng lự không muốn ra tay giúp đỡ và thái độ thiếu thiện chí hợp tác với chính phủ - về sau đã châm ngòi cho vô số những lời buộc tội, cho rằng các nhà tài phiệt chóp bu của hệ thống ngân hàng vốn đã quyết chí triệt hạ liên minh cánh tả ngay từ đầu. *Le mur d'argent* - bức tường trát bằng tiền - như cách nó được gọi, cùng với *les deux cents familles* (hai trăm gia tộc) đã trở thành cặp khẩu hiệu sóng đôi không rời trong mọi cuộc khẩu chiến của phe cánh tả.

Tháng Năm năm 1926, sau khi bị chính ngân hàng Trung ương của mình hắt hủi, chính phủ Pháp mới cuống quýt tìm cách thu hút các nguồn tín dụng nước ngoài. Song vụ scandal sổ dư giả đã củng cố mối định kiến vốn rất thịnh hành trong giới chức ngân hàng Anh và Mỹ rằng các tổ chức Pháp - chính phủ, các chính trị gia, báo chí, và nay là cả ngân hàng Trung ương - đều rặt một lũ suy đồi, thối nát, và quân hồi vô phèng. Một phái đoàn Pháp đã tới diện

https://thuviensach.vn

kiế́n Benjamin Strong, khi ấ́y đang ở London, để nài xin một khoản vay trị giá 100 triệu đô-la từ Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York và bị khước từ phũ phàng - luật định không cho phép ông cho chính phủ Pháp vay tiề̀n và ông cũng sẽ không cho Ngân hàng Trung ương Pháp vay dù chỉ một đồ̀ng cho đế́n khi nào tấ́t cả các bên liên quan - chính phủ, các phe phái đố́i lập, bản thân Ngân hàng, và quan trọng nhấ́t, là giới chức ngành ngân hàng Pháp - chịu "[gác lại] những cuộc gấ́u ó cãi vã" và chấ́p nhận hợp tác. Tại một cuộc họp tổ chức sau đó tại Paris vào tháng Năm, khi các quan chức Pháp lại một lần nữa xin vay tiề̀n, Strong bèn nói thẳng với họ rằ̀ng khi nào họ mấ́t khả năng thanh toán, và ông cũng khá chắ́c chắ́n điề̀u này sẽ sớm trở thành sự thật, người Mỹ sẽ phải tự tay lôi những thỏi vàng dự trữ được dùng làm vật đảm bảo ra khỏi các két sắ́t của Ngân hàng Trung ương Pháp theo đúng nghĩa đen, mà nế́u dám làm như vậy, họ sẽ lập tức bị "lột da rồ̀i kéo suố́t từ đầ̀u này sang đầ̀u kia nước Pháp." Bị Cục Dự trữ Liên bang cự tuyệt, người Pháp đành chạy vạy ngược xuôi, cố́ gắ́ng tiế́p cận tấ́t cả các tập đoàn đầ̀u tư mà mình có thể nghĩ đế́n - Morgans, Kuhn Loeb và Dillon Read. Song tấ́t thảy đề̀u giả điế́c.

Ngày 15 tháng Sáu, vở "Ballet của các bộ" tiế́p tục tuồ̀ng cũ soạn lại, Joseph Caillaux trở về̀ với ghế́ Bộ trưởng Tài chính, đánh dấ́u lần thứ năm giữ vị trí này. Cuố́i cùng đế́n lần này ông đã sa thải Robineau thành công, và Émile Moreau được mời ra kế́ nhiệm Robineau. Caillaux bắ́t tay vào một cuộc thanh trừng triệt để bộ máy quản trị cấ́p cao tại Ngân hàng Trung ương Pháp, thay thế́ nó bằ̀ng những người có tư tưởng thực dụng hơn cũng như không theo đuổi các ý kiế́n trái chiề̀u với chính phủ. Phó thố́ng đố́c Ernest Picard thì khăn gói quả mướp dọn sang Ngân hàng Algeria, một chố́n lưu đày sang trọng và xứng đáng dành riêng cho các viên chức bị thấ́t sủng, và Charles Rist được đưa vào thế́ chỗ, ông là một giáo sư luật học tại đại học Sorbonne và là một chuyên gia danh tiế́ng

https://thuviensach.vn

trong lĩnh vực kinh tế học tiền tệ. Albert Aupetit, tổng thư ký của Ngân hàng đồng thời là kiến trúc sư trưởng của vụ sổ dư giả, cũng bị hất cẳng. Khi một nhóm các quan nhiếp chính ra lời đe dọa sẽ nhất tề từ nhiệm để bày tỏ thái độ phản đối trước những hành động can thiệp thô bạo của chính phủ vào công chuyện nội bộ của Ngân hàng, Caillaux và Moreau bèn mời họ cứ việc tự tiện. Vậy là chẳng ai đi cả.

Ngày 24 tháng Sáu, Moreau, khi ấy đã năm mươi tám tuổi, cuối cùng cũng được giải oan, chính thức nhận chức vụ thống đốc. Ngày hôm ấy, đồng franc đứng ở mức 35 franc ăn một đô-la, bật nhẹ lên từ mức 37 franc ăn một đô-la. Một người bạn được ông bí mật thổ lộ cái tin mình vừa được đề bạt lên vị trí mới đã nói rằng ông ta thương hại thay cho Moreau. Tối hôm đó, Moreau viết vào nhật ký những dòng sau, "Liệu tôi có trở thành nhân viên thanh lý cho một vụ phá sản quốc gia hay không? Đây là chuyện đáng lo lắng, chí ít cũng phải được tiên liệu trước... Vợ tôi rất bất an."

TÌNH CỜ LÀ, khi cuộc khủng hoảng tài chính tại Pháp đang đến hồi gay cấn, Norman và Strong lại đang cùng nhau hưởng kỳ nghỉ thường niên tại khách sạn Riviera ở Pháp. Họ đã xây dựng được thói quen gặp gỡ nhau hai lần một năm, kết hợp cả công chuyện và nghỉ ngơi – mùa đông thì nghỉ ở New York còn mùa hè thì qua châu Âu.

Mùa hè trước, Strong đã ở lại châu Âu suốt ba tháng tròn. Sau khi tới London, Strong cùng vợ là Katherine đã sang Berlin với Norman để hội kiến với Schacht, rồi đến Paris và sau đó nghỉ suốt một tháng tại Khách sạn Palace ở Biarritz.

Đến năm 1926, Strong đề xuất rằng cả hai nên qua miền Nam nước Pháp chơi. Côte d'Azur vốn là một địa điểm nghỉ dưỡng yêu thích của Norman – ông đã là "khách quen" của vùng này kể từ năm 1902, khi ông dành ra vài tháng trời nghỉ ngơi tại Hyères để

https://thuviensach.vn

phục hồi sức khỏe sau Chiến tranh Boer. Song cũng như đa số những người dân Anh thường lui tới Riviera vào thời đó, ông thích được ở đó vào mùa đông và đầu mùa xuân hơn. “Điều tôi e ngại duy nhất là cái nóng: tôi thích thời tiết ấm áp, chứ bức đổ mồ hôi ra thì chịu,” ông gàn ngay từ lần đầu Strong đả động đến ý tưởng này. Song cái viễn cảnh hấp dẫn được thư thái ngồi bên người bạn thân và “dốc hết gan ruột về tất cả những câu hỏi mình đang ấp ủ trong đầu” đã khiến ông bằng lòng chiều theo sở thích của bạn.

Họ chọn Hôtel du Cap Eden-Roc để nghỉ lại. Trước chiến tranh, Hôtel du Cap, nằm biệt lập giữa những khu vườn xinh đẹp rộng tới hai mươi lăm mẫu Anh trên đỉnh Cap d’Antibes, đã là suối nước nóng ưa thích của các hoàng gia châu Âu. Như đa phần các khách sạn nghỉ dưỡng bên bờ biển Riviera, nó từng đóng cửa vào khoảng thời gian giữa tháng Năm và tháng Chín. Tuy nhiên, đến năm 1923, một đôi vợ chồng trẻ người Mỹ giàu có, gia đình Murphy , đã thuyết phục ông giám đốc mở cửa và bao trọn khách sạn nguyên cả mùa hè. Mùa hè tại miền Nam nước Pháp đã ra đời như vậy. Trong vòng ba năm kể từ khi gia đình Murphy lần đầu tiên trưng dụng Hôtel du Cap, nó đã trở thành khách sạn nghỉ dưỡng mùa hè thời thượng nhất ở Côte d’Azur.

Trong tuần cuối cùng của tháng Sáu, Strong và Norman cùng một số vị khách khác liên tục bị các nhà báo quấy nhiễu. Dường như việc hai thống đốc ngân hàng quyền lực nhất thế giới lại tình cờ có mặt ở Pháp vào đúng thời điểm cuộc khủng hoảng tiền tệ của nước này đang tiến dần đến chung cục là quá ngẫu nhiên. Thế là thiên hạ bắt đầu đồn ầm lên rằng một cuộc họp với sự góp mặt của những nhà tài phiệt tài chính vĩ đại nhất thế giới, tổ chức ở Antibes chứ chẳng phải đâu xa, sắp được khai màn; rằng Schacht đang trên đường tới đây; rằng Andrew Mellon, Bộ trưởng

https://thuviensach.vn

Ngân khố Mỹ cũng sẽ xuất hiện trong nay mai; rằng Moreau hàng ngày vẫn liên lạc với cả nhóm người có mặt ở đó.

Hai vị thống đốc cũng đã có lúc thoát khỏi sự đeo bám của các phóng viên trong một tối nọ, nhưng rồi chẳng mấy chốc họ đã bị phát hiện đang ăn tối tại Colombe d'Or, một nhà hàng nhỏ tại phố Paul-de-Vence, cách đó hai mươi dặm. Một tay nhà báo bạo gan đã thuyết phục được các nhân viên khách sạn và, theo lời mọi người kể lại, anh ta đã nhìn thấy Norman đang lướt sóng. Ban quản lý khách sạn hết sức bực bội trước những phiền nhiễu mà báo giới gây ra đối với các vị khách của mình, bèn ra lệnh cấm các nhân viên không được đưa bất kỳ tin nhắn nào cho hai người này nữa. Thực ra, mặc dù Norman và Strong vẫn theo dõi sát sao từng diễn biến tại Paris, song cả hai đều biết rằng thời điểm này vẫn chưa đủ chín để bắt tay vào bất cứ cuộc thảo luận nào với các nhà chức trách Pháp.

Cuối tháng Bảy, Norman trở về Anh. Strong tới Paris, ông đến nơi vào ngày 20 tháng Bảy. Ba ngày trước, chính phủ mới nhất của Pháp, đã tồn tại được tổng cộng bốn tuần, vừa mới sụp đổ. Nối gót chính phủ này là một liên minh cánh tả khác chỉ ngắc ngoải sống được đúng bảy mươi hai tiếng. Người ta đã bắt đầu thậm thụt nói đến cách mạng và đảo chính. Những con phố bao quanh tòa nhà Quốc hội ngày nào cũng đông nghẹt người biểu tình. Strong thấy các đồng nghiệp làm trong ngành ngân hàng tại Pháp của mình hoảng sợ đến độ họ bắt đầu đưa gia đình về ẩn náu ở những nơi an toàn ở vùng nông thôn, trong khi các quan chức người Mỹ mà ông biết đang chuẩn bị sẵn tinh thần để đối mặt với những cuộc tuần hành chống Mỹ quyết liệt.

Từ thuở nền cộng hòa Mỹ được khai sinh, người Mỹ đã ôm ấp một tình yêu tha thiết với nước Pháp và đặc biệt là với Paris. Vào những năm đầu thế kỷ XX, khi đồng franc loanh quanh ở mức cực thấp, chỉ bằng một phần tư so với giá của nó hồi trước chiến

https://thuviensach.vn

tranh, mô´i tình đó trong phút chô´c bỗng trở nên râ´t gâ`n gũi đô´i với bâ´t kỳ người Mỹ nào có sẵn chừng vài trăm đô-la nhàn rỗi trong túi. Một chuyê´n đi trung bình cho khách du lịch xuyên biển Đại Tây Dương có thể được đặt mua với món tiê`n chỉ vỏn vẹn 80 đô-la còn giá cả sinh hoạt tại Pháp lại rẻ giật mình với tâ´t cả những ai có đô-la. Đê´n năm 1926, ước tính có khoảng bô´n mươi lăm ngàn người Mỹ sô´ng tại Paris và cứ mỗi mùa hè lại có chừng hai trăm ngàn du khách nữa đổ vê` đây để thưởng thức sự pha trộn giữa văn hóa, lô´i sô´ng tao nhã, và cuộc sô´ng táo bạo vê` đêm đã biê´n Paris thành điểm đê´n được ưa chuộng nhâ´t trên thê´ giới ở thời đó.

Thật không may, tình cảm yêu mê´n nô`ng nhiệt mà người Mỹ dành cho bâ´t cứ thứ gì có nguô`n gô´c Pháp ngày càng không được đáp đê`n xứng đáng. Báo giới Pháp từng có dạo không ngại bộc lộ thái độ công phẫn của mình trước cảnh những người Mỹ giàu có lợi dụng đô`ng franc rẻ để đua nhau mua hê´t những cơ ngơi đẹp nhâ´t của người Pháp nă`m trên Côte d'Azur và Côte Basque, hay dọc theo thung lũng Loire, và trên Champs de Mars tại Paris. Tờ Le Midi thậm chí còn cay độc gọi người Mỹ là "bọn châu châ´u ăn tàn phá hại."

Có một sự kiện đóng vai trò đặc biệt, như một tia chớp báo trước điê`m chẳng lành. Vào tháng Ba năm 1924, khi cuộc khủng hoảng tiê`n tệ đang bước vào giai đoạn cao trào, đại sứ Mỹ Myron Herrick đã tự rút tiê`n túi ra để mua một biệt thự lộng lẫy tại sô´ 2 Avenue d'Iéna để lâ´y làm trụ sở cho đại sứ quán. Được xây dựng cuô´i thê´ kỷ XIX với chi phí 5 triệu franc, theo thời giá khi â´y, sô´ tiê`n này tương đương 1 triệu đô-la, tòa biệt thự nay được bán đi với giá 5.400.000 franc . Herrick đã khôn khéo chọn đổi đô-la sang franc vào đúng ngày 11 tháng Ba, năm 1924, cái ngày mà cơn hoảng loạn bán ra trên Bourse đã dìm tỷ giá quy đổi xuô´ng mức 27 franc ăn một đô-la, nhờ thê´ ông đã có được căn nhà chỉ với 200.000 đô-la. Giữ chức đại sứ từ năm 1912 đê´n năm 1914, Herrick đã chiê´m được tình

https://thuviensach.vn

cảm của người Pháp sau quyết định cô thủ với thành phố Paris khi nó có vẻ như sắp rơi vào tay người Đức. Mối thiện cảm ấy sâu nặng tới mức ông đã được đề nghị quay lại vị trí đại sứ vào năm 1921. Song khi báo giới phanh phui ra rằng chính vị đại sứ Mỹ được quản chúng xiết bao yêu mến đã vớ được một món cực bở nhờ đợt mất giá của đồng franc, thì tâm lý phẫn nộ lây lan đi rất nhanh.

Lập trường cứng rắn của chính phủ Mỹ, đặc biệt là Quốc hội, đối với vấn đề thanh toán nợ chiến tranh càng khuấy động mạnh mẽ nỗi oán hận cay đắng tại nước Pháp. Con số thương vong của người Pháp trong cuộc chiến tranh cao hơn của Mỹ tới hai mươi lần. Câu bình luận tai tiếng của Coolidge – "Chẳng phải họ đã thuê tiền hay sao?" – đã phơi bày một thái độ hoàn toàn vô cảm trước những hy sinh mất mát về người của Anh và Pháp mà cả châu Âu đều rùng mình mỗi khi nghĩ tới. Thỏa thuận về món nợ chiến tranh của Pháp được ký kết bởi Victor Henri Berenger và Andrew Mellon vào tháng Tư năm 1926 chẳng những không trở thành chiếc cầu nối khỏa lấp hố sâu ngăn cách kia mà thậm chí còn khơi sâu thêm nỗi căm giận. Người Mỹ nghĩ rằng mình đã vô cùng hào phóng khi cắt giảm số nợ tới 60%. Trái lại, người Pháp lại nhìn nhận quyết định của người Mỹ hòng thu lại một món nợ bằng mọi giá, dù rằng quá trình thanh toán sẽ phải kéo dài tới sáu mươi hai năm, là một hành động tham lam không thể tưởng nổi.

Ngày 11 tháng Bảy, trong một cuộc biểu tình gây xúc động sâu sắc, hai mươi ngàn mutilés – các cựu binh chiến tranh mang thương tật – người cụt chân thì ngồi xe lăn, người mù thì có y tá dẫn, tuần hành trong im lặng dọc theo đại lộ Champs-Élysée lên tới Place d'Iéna nhìn thẳng xuống đại sứ quán Mỹ, tại đây họ đặt một chiếc vòng nguyệt quế dưới chân bức tượng tạc hình George Washington trên lưng ngựa.

https://thuviensach.vn

Ngày 19 tháng Bảy, đêm trước ngày Strong tới Paris, một chiếc xe buýt chở các du khách người Mỹ đã bị một đám đông tấn công tại Montmartre. Hai ngày sau, khoảng vài trăm người biểu tình vây quanh các xe buýt chở du khách đi tham quan Paris buổi đêm đỗ gần Nhà hát lớn và ngăn không cho các xe này đưa khách đến những khu ăn chơi của thành phố. Chẳng mấy chốc đã có khoảng vài nghìn người dân kéo đến xúm đông xúm đỏ và bắt đầu thi nhau buông lời chế nhạo và sỉ vả dân Mỹ. Vài ngày sau, một nhóm khách du lịch Mỹ trả đũa bằng cách đem tiền Pháp dán đầy lên vách toa tàu hỏa của mình, và ngang nhiên châm xì gà bằng các tờ tiền mệnh giá năm mươi và một trăm franc để tỏ thái độ khinh rẻ trước đồng tiền này.

Mối quan hệ giữa các du khách người Mỹ và các vị chủ nhà không mến khách càng ngày càng xấu đi đến nỗi tờ New York World cảm thấy mình phải có nghĩa vụ hiến một danh sách những điều nên và không nên làm dành riêng cho các khách du lịch đang có kế hoạch sang Pháp vào mùa hè năm đó:

Đừng huênh hoang giữa quán cà phê rằng đồng tiền của Mỹ là đồng tiền đích thực duy nhất trên thế giới. Sự thật không phải vậy đâu. Vả lại, những lời khuếch khoác về lòng yêu nước mang màu sắc tài chính kiểu này nghe rất chướng tai đối với những người đã không ngừng dành khoảng thời gian từ năm 1914 đến 1916 để tích lũy nguồn tín dụng thế giới nhờ bán đạn dược, vải bông và bột mỳ cho các quốc gia khác đang tối tăm trong chiến sự...

Đừng tỉ tê với những người khách đi cùng chuyến tàu với mình rằng nước Mỹ là chủ nợ hào phóng nhất quả đất vì nước Mỹ đã xóa bỏ tất cả các món nợ mà không một ai có khả năng thu hồi. Thay vào đó, hãy tán gẫu về kỹ năng chơi tennis, golf hay về Luật Khô. Hành động như vậy thanh lịch hơn nhiều.

https://thuviensach.vn

Moreau đã tìm gặp Strong tại khách sạn nơi ông ngụ lại ở Versailles trong bô´i cảnh như thê´. Họ còn gặp nhau thêm vài lâ`n nữa trong những ngày tiê´p theo – lâ`n nào cũng là ở khách sạn của Strong, vì ông không mong bị người khác bă´t gặp đang ghé qua Ngân hàng Trung ương Pháp và thậm chí còn yêu câ`u giữ kín việc hai người gặp nhau. Ông đang phải đô´i mặt với áp lực chính trị vô cùng nặng nê` của các phe phái đô´i lập tại quê nhà, phản đô´i mọi hành động của Cục Dự trữ Liên bang hòng can thiệp vào các vâ´n đê` tài chính của nước Pháp. “Thái độ bài ngoại tại Paris,” ông lý giải, “đã gây nên â´n tượng xâ´u nhâ´t có thể” trong tâm trí người dân Mỹ.

Hai người tỏ ra khá hợp nhau. Moreau cảm thâ´y Strong “thân thiện nhưng cũng râ´t dè dặt.” Tuy nhiên, thực châ´t nét tính cách thứ hai đó thể hiện tâm lý không sẵn sàng cam kê´t một khoản vay. Thứ nhâ´t, điê`u kiện câ`n hiện nay là một tín hiệu nào đó cho thâ´y chính phủ Pháp sẽ tôn trọng vị thê´ độc lập của Ngân hàng. Thêm nữa, Quô´c hội cũng sẽ phải thông qua thỏa thuận nợ chiê´n tranh ký kê´t tháng Tư vừa rô`i.

Buổi sáng ngày 29 tháng Bảy, đê´n lượt Norman hội kiê´n vị lãnh đạo mới của Ngân hàng Trung ương Pháp. Ông tới gặp Moreau tại văn phòng của ông ta đặt tại tâ`ng trệt Hôtel du Toulouse. Dãy phòng của ngài thô´ng đô´c tại Ngân hàng quả là khác biệt một trời một vực so với phong cách giản dị cổ điển của văn phòng Norman tại phô´ Threadneedle. Các phòng này đã từng có thời là tư gia của công chúa de Lamballe, cháu dâu của bá tước de Toulouse, và là bạn gái thân thiê´t của Marie Antoinette, nàng thường tiê´p đãi nữ hoàng tại chính nơi này . Sàn nhà được phủ một tâ´m thảm hoa Savonnerie, ghê´ ngô`i của thô´ng đô´c đô´i diện với một bức họa của Boucher, còn tâ`m nhìn từ phòng chờ lại bao quát toàn bộ khung cảnh tuyệt đẹp của công viên Fragonald.

https://thuviensach.vn

Cuộc họp mặt giữa hai vị thô´ng đô´c - Norman, cao dong dỏng, dáng vẻ đạo mạo, và cởi mở, với chòm râu nhọn và bộ âu phục đúng mô´t că´t may râ´t khéo; và Moreau, thâ´p lùn, béo mập, đâ`u hói, trông không khác gì một viên quản lý văn khê´ tỉnh lẻ bước ra từ một cuô´n tiểu thuyê´t của Flaubert - đã khởi đâ`u không lâ´y gì làm suôn sẻ lă´m. Lâ`n đâ`u tiên, sức mê hoặc nổi tiê´ng của Norman dường như đã bỏ ông mà đi. Ông bỗng trở nên trịch thượng một cách vô lô´i, và mặc dù có thể nói tiê´ng Pháp râ´t trôi chảy, song ông vẫn nhâ´t quyê´t chỉ nói chuyện bă`ng tiê´ng Anh với Moreau, người vô´n chẳng biê´t đê´n một từ ngoại ngữ bẻ đôi, trong suô´t cuộc chạm trán đâ`u tiên â´y.

“Ngài Norman tới vào hô`i mười một giờ,” Moreau viê´t trong nhật ký của ông. “Thoạt đâ`u ông ta có vẻ râ´t dễ mê´n. Trông ông như vừa bước ra từ một bức họa của van Dyck, vóc người dong dỏng cao, chòm râu nhọn, chiê´c mũ to: ông mang phong thái của một bạn hữu của gia tộc Stuart. Người ta đô`n ră`ng dòng máu Israel chảy trong huyê´t quản ông. Tôi không biê´t có thật như thê´ không, song có lẽ vì vậy mà ngài Norman có vẻ râ´t coi rẻ dân Do Thái, ông nói vê` họ bă`ng những từ ngữ râ´t cay nghiệt. Ông không thích người Pháp. Ông đã nói toạc ra với tôi ră`ng: ‘Tôi râ´t muô´n giúp Ngân hàng Trung ương Pháp. Song tôi ghê tởm cái chính phủ và Bộ Tài chính nước ông. Tôi sẽ không làm bâ´t cứ điê`u gì cho họ.’ Mặt khác, dường như ông lại giữ một mô´i thương cảm sâu să´c đô´i với dân Đức. Ông râ´t gâ`n gũi với Tiê´n sĩ Schacht. Họ thường xuyên gặp mặt nhau và cùng mưu tính những kê´ hoạch bí mật... Tuy nhiên, trên tâ´t cả, ông là một con người thâ´m đẫm châ´t Anh và điê`u đó khiê´n ông râ´t đáng được ca ngợi. Ông là người ủng hộ nhiệt thành chủ nghĩa đê´ quô´c, đang miệt mài theo đuổi địa vị thô´ng trị thê´ giới cho tổ quô´c mà ông tha thiê´t yêu quý... Ông tôn thờ Ngân hàng Trung ương Anh quô´c. Ông nói với tôi: ‘Ngân hàng Trung ương Anh quô´c là cô nhân tình duy nhâ´t của tôi. Tôi chỉ một lòng nghĩ đê´n

https://thuviensach.vn

nàng và tôi đã trao trọn cuộc đời mình vào tay nàng rồ̀i.’ Ông không phải là một người bạn đố́i với người Pháp chúng ta. Cực kỳ bí ẩn, phức tạp khôn cùng, người ta không bao giờ ước đoán được những suy nghĩ của ông thâm sâu tới mức nào. Dù vậy ông vẫn tỏ ra rấ́t dễ thương nế́u ông thích... Norman chẳng phải gồ̀ng mình chút nào để tâng bố́c [Strong] hay tạo dựng sức ảnh hưởng đố́i với ông ta. Ông tới Antibes chơi vài ngày, chỉ vì Strong đang nghỉ tại đó.”

Một viên chức Ngân hàng Trung ương Anh quố́c đi cùng với Norman hôm đó về̀ sau đã viế́t rằ̀ng Moreau để lại ấ́n tượng là một gã “dố́t nát, cứng đầ̀u, thiế́u óc sáng tạo trầ̀m trọng và nhìn chung hiểu biế́t rấ́t nông cạn, song lại là một kẻ tranh đấ́u quyế́t liệt cho những mục đích hẹp hòi và tham lam.”

Về̀ cơ bản Norman cũng lặp lại những điề̀u kiện mà Strong đã đặt ra để đổi lấ́y sự hỗ trợ: thay đổi về̀ quy chế́ để đảm bảo quyề̀n tự quyế́t của Ngân hàng Trung ương Pháp và chính thức thông qua các thỏa thuận nợ chiế́n tranh với cả Anh và Mỹ. Moreau đã ra sức thuyế́t phục để cả hai ông đồ̀ng nghiệp thấ́y được những khó khăn về̀ mặt chính trị của mỗi yêu cầ̀u nói trên, đặc biệt là việc thay đổi các quy chế́ của Ngân hàng trong thời điểm tình hình chính trị bị chia rẽ sâu sắ́c như hiện nay. Rấ́t nhiề̀u chính trị gia đã ôm nỗi oán hận Ngân hàng Trung ương Pháp vì đã khư khư ngồ̀i giữ đố́ng vàng khổng lồ̀ trong khi đồ̀ng tiề̀n tụt dố́c thảm hại suố́t năm đó.

Moreau đã thu được một bài học chớp nhoáng về̀ phương thức vận hành của thị trường vố́n quố́c tế́ - hỗ trợ tài chính là một “món hàng” mà các thố́ng đố́c ngân hàng Trung ương nước bạn của ông chỉ “sẵn sàng bán... chắ́c giá.” Ông sẽ không bao giờ quên. Trong thâm tâm, ông đổ hế́t tội lỗi cho những mưu đồ̀ thâm độc của Norman và ác tâm của ông ta đố́i với người Pháp, coi đó là nguyên

https://thuviensach.vn

nhân khiế´n cho các thô´ng đô´c không chịu đưa tay ra giúp đỡ nước Pháp.

NGÀY 21 THÁNG BẢY, Raymond Poincaré được đề` nghị đứng ra xây dựng một chính phủ mới. Ở thời điểm đó, ông là chính trị gia dày dạn kinh nghiệm và tiế´ng tăm nhấ´t tại Pháp, ông đã lăn lộn trên chính trường suố´t bố´n chục năm có lẻ - hai lần giữ chức thủ tướng, từ năm 1912 - 1913 và 1922 - 1924, và đã tại vị tổng thố´ng của nề`n cộng hòa trong những năm tháng đầy sóng gió khủng hoảng cùng chiế´n tranh nhọc nhằ`n của giai đoạn 1913 – 20. Mặc dù không chính thức đứng trong hàng ngũ của một đảng phái nào, song ông là kiểu người luôn đứng ở trung tâm, và xét trên nhiề`u phương diện, ông vượt hẳn lên trên những cuộc đấ´u đá, xô xát chính trị. Và mặc dù ông chính là vị kiế´n trúc sư trưởng của quyế´t định tai hại và đă´t đỏ vào năm 1923 là chiế´m đóng thung lũng Ruhr, sự kiện đã khiế´n nước Pháp rơi vào thế´ cô lập và trở nên yế´u đuố´i thấ´y rõ, song ông cũng có công lớn trong việc xúc tiế´n Kế´ hoạch Dawes; và lập trường chố´ng Đức của ông đã mề`m dịu đi rấ´t nhiề`u sau ba năm vừa qua. Trong vòng hai ngày, ông tuyên bố´ thành lập một chính phủ thố´ng nhấ´t quố´c gia, trong đó quy tụ toàn bộ các phe phái chính trị, trừ nhóm Xã hội, cùng sự góp mặt của sáu nguyên thủ tướng.

Những sự kiện xảy ra trong mấ´y ngày tiế´p đó đã minh họa uy quyề`n vô song mà các yế´u tố´ tâm lý đã tác động lên thị trường tiề`n tệ. Vào ngày Poincaré trở thành thủ tướng, đồ`ng franc chạm ngưỡng 50 franc ăn một đô-la. Song thậm chí trước cả khi ông kịp có cơ hội phác thảo một chương trình tài chính hay áp dụng bấ´t kỳ biện pháp tính thuế´ mới nào, thì riêng bản thân sự hiện diện của ông dường như đã đủ trấ´n an các nhà đầ`u tư. Chỉ trong khoảng thời gian ngắ´n ngủi có hai ngày, đồ`ng franc đã bật lên mức 43 franc ăn một đô-la và đế´n tuầ`n tiế´p theo, nó đã trở lại mức 35 franc, tức là

https://thuviensach.vn

tăng giá hơn 40%. Sự hô`i phục đáng nể này dường như đã khẳng định giả thuyê´t rằ`ng trong những giai đoạn cuô´i của quá trình trượt giá, đô`ng franc đã mâ´t hê´t mô´i liên kê´t với hiện thực kinh tê´ và bị các nhà đâ`u cơ đua nhau dìm giá.

Đô`ng franc có thể tìm thâ´y nguô`n an ủi vô bờ trong cả cá tính lẫn tư cách chính trị của Poincaré. Là chính trị gia kém lôi cuô´n nhâ´t trên toàn nước Pháp – lạnh lùng, xa cách, và khó gâ`n – song ông lại bù đă´p được tâ´t cả những nhược điểm đó bă`ng lòng đam mê công việc phi thường, trí nhớ cực kỳ chuẩn xác, và sự chuyên chú đô´i với từng chi tiê´t dù nhỏ nhặt nhâ´t. Trên hê´t thảy, trong cái thời đại mà các chính trị gia người Pháp dường như chỉ giữ được một ý niệm mơ hô` nhâ´t vê` ranh giới giữa nghĩa vụ công cộng và lợi ích cá nhân, thì ông lại tuyệt đô´i trung thực. Ông luôn bảo lưu một thái độ hô` nghi quê kệch đô´i với tâ´t cả cư dân Paris thành thị, đặc biệt là giới chức ngành ngân hàng. Những nhà đâ`u tư người Pháp bình thường – chủ một cửa tiệm nhỏ trên Picardy; anh nông dân câ`n kiệm vùng Auvergne; ông thâ`y thuô´c làng từ Normandy; và dĩ nhiên, cả người thợ đúc kính nơi quê nhà Lorraine của Poincaré nữa – đê`u tìm thâ´y ở ông bóng dáng của chính mình và cảm thâ´y hê´t sức yên dạ khi có ông ở đó để coi sóc các vâ´n đê` tài chính cho mình.

Khi đô`ng franc vùn vụt lội ngược dòng trên tỷ giá quy đổi, giá cả của hàng hóa nhập khẩu và chỉ sô´ chi phí sinh hoạt bă´t đâ`u giảm. Mùa hè năm â´y, tâ´t cả các mặt báo đê`u nhan nhản những tin tức xoay quanh chuyện đê´n và đi của các nhà tư bản tài chính người Mỹ tại châu Âu. Ngày 24 tháng Bảy, Bộ trưởng Ngân khô´ Andrew Mellon đặt chân tới Paris. Trong tuâ`n đâ`u tiên của tháng Tám, người ta đã phát hiện ra Strong đang ở The Hague để hội kiê´n với Schacht. Ngày 20 tháng Tám, Strong và Mellon xuâ´t đâ`u lộ diện tại Evian cùng Parker Gilbert, nhân viên toàn quyê`n chịu trách nhiệm vê` vâ´n đê` bô`i thường chiê´n phí của Đức. Các vị chức trách tài

https://thuviensach.vn

chính Mỹ uy quyề̀n bậc nhấ́t thế́ giới còn có thể nói về̀ đề̀ tài gì khác đây, nế́u không phải là về̀ tình hình đồ̀ng franc? Thực ra, mặc dù cuộc hành trình bí mật xuyên châu Âu của các bậc cầ̀m cân nảy mực ngành ngân hàng đã trở thành thức nhắ́m tuyệt vời cho những kẻ ưa ngồ̀i lê đôi mách những chuyện liên quan đế́n lĩnh vực tài chính, thì sự thật hóa ra lại tầ̀m thường hơn nhiề̀u. Mellon chỉ đế́n châu Âu chủ yế́u để thăm cô con gái số́ng ở Rome đang ố́m bệnh và đưa cô tới Evian nghỉ ngơi ở suố́i nước nóng.

Dòng vố́n đã rời bỏ nước Pháp mà đi trong suố́t hai năm vừa qua bắ́t đầ̀u ồ̀ạt tìm đường trở về̀, giúp hóa giải phầ̀n lớn nhu cầ̀u đố́i với sự hỗ trợ tài chính từ phía Mỹ và Anh. Dù trong trường hợp nào, Poincaré đề̀u phải đố́i mặt với vô vàn ý kiế́n phản đố́i các thỏa thuận nợ chiế́n tranh trong nội bộ Quố́c hội, do đó ông đã trì hoãn việc đệ trình những thỏa thuận này để xin được thông qua. Không có quyế́t định phê chuẩn cuố́i cùng, đồ̀ng nghĩa với không có khoản vay nào từ nước ngoài hế́t.

Thoạt tiên Moreau rấ́t lúng túng không biế́t phải phản ứng ra sao trước sự hồ̀i phục của đồ̀ng franc. Ý định ban đầ̀u của ông là để mặc cho mọi chuyện tự diễn tiế́n. Ông vố́n được đào tạo để trở thành một viên chức nhà nước theo đúng các chuẩn mực truyề̀n thố́ng; và mặc dù ông có kha khá kinh nghiệm làm việc trong ngành ngân hàng, song sở học của ông về̀ kinh tế́ học tiề̀n tệ vẫn còn tương đố́i thô sơ và đôi lúc rấ́t lộn xộn. Thực tế́ là vào thời đó, hầ̀u như chẳng mấ́y người hoạt động trong ngành ngân hàng lại dám khẳng định rằ̀ng mình hoàn toàn am hiểu tình hình nước Pháp năm 1926, đặc biệt là những động lực phức tạp giữa dòng tiề̀n chảy vào trong nước và hiệu ứng của nó đố́i với tỷ giá hố́i đoái và giá cả nội địa và tiế́p đó là tác động của hai nhân tố́ nói trên lên toàn thể nề̀n kinh tế́. Thật may mắ́n cho Moreau vì đã có hai thuộc cấ́p,

https://thuviensach.vn

Charles Rist và Pierre Quesnay, lại tình cờ là hai trong số những người ít ỏi sở hữu năng lực hiếm có này.

Rist, khi ấy đã năm mươi hai tuổi, đã cống hiến cả đời mình cho công cuộc nghiên cứu của một học giả, ông nổi tiếng nhất với bộ sách kinh điển *Lịch sử các học thuyết kinh tế từ thời kỳ trọng nông cho tới ngày nay* (History of Economic Doctrines from the Physiocrats to the Present Age), chắp bút cùng đồng nghiệp của mình, giáo sư Charles Gide, cũng chính là chú của ông. Theo lời Moreau, Rist gần như là "nô lệ của những cuốn sách ông đã viết và những bài thuyết giảng mà ông đã thực hiện." Năm 1924, ông đã lọt vào mắt xanh của các quan chức ngành tài chính nhờ một chuyên khảo ngắn song có tầm ảnh hưởng rất sâu rộng có tựa đề *Giảm phát trong thực tiễn* (Deflation in Practice). Cũng như *Tiểu luận về cải cách tiền tệ* của Keynes, tác phẩm này lập luận rằng những nỗ lực nhằm kéo giá cả giảm xuống sẽ gây tổn kém khủng khiếp đối với nền kinh tế và cả xã hội. Khi lần đầu được mời tới làm việc cho Ngân hàng Trung ương Pháp, ông đã tỏ ra rất miễn cưỡng, không muốn rời bỏ môi trường học thuật vốn rất dễ chịu với mình. Ông chỉ bị thuyết phục khi Caillaux, trong cuộc phỏng vấn đầu tiên giữa hai người, đã kêu lên, "Ông không định hoài phí cả phần đời còn lại của mình để làm một nhà sư phạm đấy chứ!"

Pierre Quesnay mới ba mươi mốt tuổi, là học trò cũ của Rist; sau khi giải ngũ năm 1919, ông tham gia vào ban tài chính của Liên minh các Quốc gia (League of Nations). Moreau thâu nạp ông làm chánh văn phòng cho mình và bổ nhiệm ông vào vị trí giám đốc ban nghiên cứu kinh tế của Ngân hàng một tháng sau đó.

Suốt mùa thu, dòng tiền đổ vào nước Pháp biến thành một cơn lũ, và khi cơn thủy triều tiền của này cứ nâng đồng franc lên cao mãi, xuyên thủng ngưỡng 30 franc ăn một đô-la, Rist và Quesnay bắt đầu lo ngại rằng nước Pháp có thể sẽ lặp lại sai lầm của nước

https://thuviensach.vn

Anh: tỷ giá hô´i đoái quá cao khiê´n các mặt hàng xuâ´t khẩu trở nên đă´t đỏ và thiê´u tính cạnh tranh. Giữa tháng Mười Hai, khi đô`ng franc chạm ngưỡng 25 franc ăn một đô-la, hai đô`ng nghiệp của Moreau, với quyê´t tâm să´t đá hòng cứu nê`n kinh tê´ Pháp khỏi sa vào tình trạng đình trệ như ở Anh, đã gia tăng sức ép để bă´t Ngân hàng ra tay can thiệp, chặn đứng đà tăng của đô`ng franc. Thậm chí có lúc, họ còn đe dọa sẽ đô`ng loạt từ chức nê´u Moreau không chịu thuyê´t phục thủ tướng cùng bă´t tay vào hành động.

Mặc dù Quesnay và Rist cung câ´p sức mạnh tri thức cho Ngân hàng, song Moreau mới là chiê´n lược gia chính trị. Ông nhận ra ră`ng sự lựa chọn tỷ giá hô´i đoái sẽ quyê´t định hoàn toàn việc gánh nặng tài chính của chiê´n tranh sẽ được phân bổ ra sao. Chính Maynard Keynes là người đâ`u tiên điểm mặt chỉ tên chiê`u kích chính trị của chính sách tỷ giá hô´i đoái trong Tiểu luận từ năm 1923: "Mức giá của đô`ng franc sẽ được quy định, không phải bởi hoạt động đâ`u cơ hay cán cân thương mại, hay thậm chí là kê´t cục của cuộc phiêu lưu nơi thung lũng Ruhr, mà chính bởi tỷ lệ thu nhập mà người đóng thuê´ Pháp chịu bỏ ra nhă`m trang trải những món tiê`n mà các chủ nợ người Pháp yêu sách." Ngân hàng Trung ương Pháp càng để đô`ng franc tăng giá, thì giá trị món nợ của chính phủ càng phình to hơn, chủ nợ Pháp càng hả hê, còn người đóng thuê´ càng khô´n đô´n. Như Moreau đã chỉ ra, â´n định tỷ giá hô´i đoái là vâ´n đê` cân bă`ng "những sự hy sinh được đòi hỏi ở mỗi tâ`ng lớp xã hội khác nhau trong dân chúng."

Mỗi quô´c gia ở châu Âu trỗi dậy từ tro tàn chiê´n tranh đê`u đã phải đô´i mặt với những vâ´n đê` tương tự. Nước Anh đã chọn một thái cực: áp đặt phâ`n lớn gánh nặng lên nhóm người nộp thuê´ và bảo vệ nhóm người tiê´t kiệm. Nước Đức lại chọn thái cực đô´i nghịch hoàn toàn: bă`ng một chính sách lạm phát gâ`n như bệnh hoạn, quô´c gia này đã thổi bay núi nợ nâ`n nội địa của mình, đổi lại, cái giá

https://thuviensach.vn

phải trả là sô´ tiê`n tích cóp của các tâ`ng lớp trung lưu đã bị hủy hoại thê thảm. Còn Moreau dự định sẽ chọn một con đường trung lập.

Tâm lý tự nhiên của Poincaré là muô´n được tận hưởng những lợi ích một đô`ng tiê`n mạnh mang lại cho danh tiê´ng của mình và để mặc đô`ng franc tiê´p tục tăng giá. Thật dễ hiểu tại sao ông lại tỏ ra lưỡng lự không đành lòng đi vào lịch sử với tư cách là người đã chính thức tán thành việc că´t giảm 80% giá trị đô`ng tiê`n của chính nước mình. Song ông cũng nhận ra rằ`ng nê´u để nó tăng quá cao, ông sẽ đứng trước nguy cơ đẩy nê`n kinh tê´ vào suy thoái. Giô´ng như râ´t nhiê`u người có năng khiê´u thiên bẩm trong việc sa đà vào các tiểu tiê´t, bản tính Poincaré vô´n thiê´u quyê´t đoán và dễ dao động, hôm nay còn ủng hộ quyê´t định chặn đứng đà tăng giá, ngày mai đã lại phản đô´i.

Nguô`n gô´c của những ý kiê´n chô´ng đô´i việc ngăn chặn đà hô`i phục của đô`ng franc không phải là ở thủ tướng, mà nó bă´t nguô`n từ chính tổ chức của Moreau. Một bè nhóm hình thành ngay trong ban giám đô´c của Ngân hàng, dẫn đâ`u là hai quan nhiê´p chính quyê`n lực nhâ´t, Nam tước Édouard de Rothschild và Francois de Wendel, nhìn nhận sự sụt giá của đô`ng franc là biểu hiệu cho quá trình sa sút của chính nước Pháp. Vô´n là những nhân vật bảo thủ sô´ một, họ cho rằ`ng mình có nghĩa vụ đạo đức phải bảo vệ lợi ích của tâ´t cả những người đã đâ`u tư vào trái phiê´u Pháp trong suô´t thời gian chiê´n tranh.

Không một ai có thể hình tượng hóa quyê`n lực của *hai trăm gia tộc và bức tường trát bă`ng tiê`n* sô´ng động hơn hai người đàn ông nói trên. Rothschild là hình mẫu của tâ`ng lớp quý tộc Pháp. Vóc người cao và mảnh khảnh, cực kỳ kén chọn trong cách ăn vận, chỉ mặc kiểu đô`ng phục lỗi mô´t dành cho các viên chức ngân hàng bao gô`m áo choàng dài và mũ chóp cao, ông đã trở thành hội viên cao câ´p tại Rothschild Frères ở tuổi ba mươi bảy. Ẩn dưới vẻ kiêu kỳ bê`

https://thuviensach.vn

ngoài, ông lại rất nhút nhát, gần như khép kín; thận trọng và cổ hủ, ông chính là một nhân vật thủ cựu đích thực. Ngân hàng của gia tộc hoàn toàn phù hợp với cá tính của ông, đó là một nơi mà, theo lời cậu Guy con trai ông, "Quá khứ bao bọc lấy mọi vật và mọi người" và mục đích chính của nó đặt cả vào công cuộc "nhẹ nhàng nối dài thế kỷ XIX."

Là một nhân vật quen thuộc tại các câu lạc bộ danh giá nhất của dân Paris, Rothschild đã là một người bạn thân thiết của Vua Edward VII, và được mọi người hết mực ca tụng là một nhà hảo tâm vĩ đại, ông tỏ ra đặc biệt hào phóng đối với các hội từ thiện Do Thái. Trong mắt công chúng, ông nổi tiếng nhất vì sở hữu những con ngựa đua số một; đến mùa đua, ông thường ngồi lì ở trường đấu Longchamps hết ngày này qua ngày khác. Bản thân không chỉ là một chủ trại giống giàu có và là người sở hữu cả một đàn ngựa nòi quý giá, ông còn là một kỵ sĩ tài ba, thậm chí ông đã từng đại diện cho nước Pháp tham gia môn polo tại Olympics năm 1900.

Trong thế giới ngân hàng, cái tên Rothschild và gia sản kếch sù của gia tộc này khơi dậy cả nỗi kính sợ lẫn lòng tị hiềm. Có không ít những lời ong tiếng ve sặc mùi bài Semite xung quanh ảnh hưởng chính trị của dòng họ này. Thậm chí có người còn phóng đại lên rằng trong giai đoạn giữa năm 1920 và 1940, "Không có một nội các nào được thành lập mà chưa hỏi đến ý kiến của Édouard de Rothschild." Khi vụ án Dreyfus bùng phát vào năm 1894, Édouard mới là một chàng trai trẻ hai mươi lăm tuổi. Vào thời điểm Dreyfus bị công khai lột lon sĩ quan, cả đám đông quá khích điên cuồng rít lên, *"A Mort les Juifs!"* - "Giết hết bọn Do Thái đi!" Kể từ giây phút đó, ông đã quyết định rằng gia tộc Rothschild nên cẩn thận giữ mình khỏi mọi sự chú ý không cần thiết, tránh xa báo giới, và bảo vệ sự riêng tư của chính mình - mặc dù đã có lần, ông nổi cơn thịnh nộ

https://thuviensach.vn

trước lời gièm pha của một kẻ bài dân Semite và đã thách hắ´n đọ súng.

Nê´u như Édouard de Rothschild là mặt duyên dáng xinh đẹp của "bức tường trát bă`ng tiê`n," thì Francois de Wendel, trong suy nghĩ của công chúng, lại là phâ`n xù xì, thâm hiểm của bức tường â´y. Gia tộc Wendel là một trong những nhà sản xuâ´t vũ khí lớn nhâ´t châu Âu, họ đã gă´n bó với nghê` chê´ tạo súng đạn này tại Lorraine trong suô´t 250 năm có lẻ, trong sô´ các khách hàng của gia đình này còn có cả Napoléon Bonaparte. Dưới Đê´ chê´ đệ nhị, họ đã đa dạng hóa ngành nghê` kinh doanh, gây dựng nên một trong những đê´ chê´ thép hùng mạnh nhâ´t châu Âu, tới mức đê´n năm 1914, cái tên Wendel ở Pháp đã đô`ng nghĩa với thép, cũng như cái tên Carnegie ở Mỹ vậy.

Trong â´n bản tiê´ng Pháp của cuô´n *Ai là ai,* Francois de Wendel khai nghê` nghiệp của mình chỉ giản dị là "Maitre de Forges" - nhà sản xuâ´t să´t thép. Song bê` ngoài của ông lại không có nét gì giô´ng một người làm nghê` này cả. Cái că`m lẹm khiê´n ông mang dáng dâ´p của "một gã cao kê`u thân thiện." Ông sô´ng ẩn dật trong một biệt thự tại sô´ 10 Rue de Clichy, không phải là quận sang trọng hay thời thượng nhâ´t của thủ đô, và thích được dành các buổi cuô´i tuâ`n tại khu săn bă´n của riêng mình ngay ở ngoại thành Paris, người ta nói ông là một tay súng nhiệt tình nhưng không được tài năng.

Có một điểm râ´t bâ´t bình thường đô´i với một quan nhiê´p chính của Ngân hàng Trung ương Pháp như ông, đó là Wendel đã được bâ`u làm nghị sĩ Quô´c hội, và giao lại cả đê´ chê´ thép khổng lô` cho hai em trai gánh vác. Năm 1918, ông trở thành chủ tịch của Hiệp hội các nhà máy cán kim loại (Comité des Forges), một ngành công nghiệp hùng mạnh bao gô`m các nhà sản xuâ´t să´t, thép, và khí tài quân sự.

https://thuviensach.vn

Cần phải có sự bướng bỉnh nhất định và tính gan lì có chủ đích thì Moreau mới mong đối phó được với hai nhân vật uy quyền nhất trong hội đồng quan nhiệp chính của ngân hàng mình. Song với sự nghiệp có bề dày hơn ba mươi năm trong giới công chức cao cấp, ông đã đào luyện được thứ kỹ năng đáng nể giúp ông tồn tại trong bộ máy chính phủ. Chắc chắn ông không dựa vào các thủ thuật ngoại giao hay sức lôi cuốn - ông không có cả hai yếu tố đó. Thêm nữa, sau bao nhiêu năm đứng bên lề thế giới quyền lực và ra sức né tránh các hội nhóm tại Paris, ông chỉ có một mạng lưới đồng minh chính trị hết sức khiêm tốn. Người thầy lớn của ông, ngài Caillaux, người có thể dẫn dắt ông đi qua mê cung cấu trúc quyền lực nước Pháp, đã ra đi chỉ sau vài tuần kể từ ngày ông được bổ nhiệm vào chức thống đốc. Phiền một nỗi là Poincaré lại là kẻ thù truyền kiếp của Caillaux, và ngay từ đầu ông ta đã tỏ thái độ thù địch và nghi ngờ đối với Moreau vì cho rằng ông là truyền nhân của Caillaux.

Song Moreau đã tỏ ra là một tay cáo già lão luyện trong các cuộc đấu đá của giới hành chính. Trong các tập nhật ký của mình, ông phô bày một tài năng thiên bẩm trong cách vận dụng thủ thuật tiến - lui khi xây dựng chính sách, ông hiểu rõ khi nào nên nhân nhượng và khi nào nên thúc ép, khi nào nên thách thức, khi nào nên đe doạ và khi nào nên hòa hoãn; đồng thời ông cũng có cái nhìn tương đối thấu triệt về những động cơ và cá tính của những kẻ mình phải đối phó.

Ngày 21 tháng Mười Hai, Ngân hàng bắt đầu mua vào ngoại tệ và bán ra đồng tiền của chính mình để ngăn đồng franc không vượt quá ngưỡng 25 franc ăn một đô-la. Trong hai năm tiếp đó, nhờ có Poincaré bật đèn xanh, Moreau đã bền bỉ theo đuổi chính sách can thiệp vào thị trường tiền tệ để giữ đồng franc neo vào mức giá nói trên.

https://thuviensach.vn

Trong khi đó, Rothschild và Wendel đã cùng nhau dàn dựng một chiến dịch tấn công du kích nhắm vào Moreau ngay trong chính các gian sảnh của Ngân hàng và những hành lang quyền lực tại Bộ Tài chính trên Rue de Rivoli. Hiếm có tổ chức nào lại ẩn chứa nhiều uẩn khúc phức tạp như Ngân hàng Trung ương Pháp. Moreau đã sớm được nếm trải điều này ngay sau khi bước chân vào đây không lâu - tháng Tám năm 1926, ông hết sức sửng sốt khi phát hiện ra rằng tất cả các cuộc gọi đến và đi, bao gồm cả cuộc gọi từ văn phòng của thống đốc, đều bị nghe trộm. Ông lập tức cho gỡ hết các đường dây nghe lén.

Không làm cách nào để lôi kéo đa số thành viên trong Hội đồng các quan nhiếp chính được, Rothschild và Wendel bèn vận dụng tất cả các thủ đoạn có thể hòng phá hoại vị thế của Moreau. Họ vận động hành lang đối với thủ tướng. Họ phá vỡ cả truyền thống hành xử thận trọng lâu đời của các quan nhiếp chính khi cho công bố rộng rãi các thông tin về chính sách tiền tệ với hy vọng rằng việc làm này sẽ thu hút một cơn lũ tiền của khổng lồ đổ vào trong nước, buộc Moreau phải gỡ bỏ trần tỷ giá. Có một lần, Rothschild ra lệnh cho Chemin de Fer du Nord, công ty đường sắt lớn nhất tại Pháp - chính là công ty mà ông nắm chức chủ tịch - mua vào đồng franc với số lượng lớn hòng đẩy tỷ giá lên cao, dù phải đứng trước nguy cơ bị buộc tội rằng một quan nhiếp chính của Ngân hàng Trung ương Pháp lại dám can dự vào hoạt động mua bán trên thị trường tiền tệ.

Đến giữa năm 1927 thì tình hình đã ngã ngũ: Moreau đã chiến thắng. Những làn sóng vốn Pháp đã chạy sang London hoặc New York lại tìm đường trở về quê nhà, cho phép Ngân hàng tích lũy được quỹ ngoại hối với trị giá lên tới 500 triệu đô-la, phần lớn trong số đó là đồng bảng. Bất chấp sức ép từ những phần tử bảo thủ trong Hội đồng các quan nhiếp chính, Poincaré vẫn bị Moreau chinh phục. Moreau liên tục đốc thúc ông không nên nhìn về quá

https://thuviensach.vn

khứ của nước Pháp mà phải hướng đế n tương lai. Tại mức 25 franc ăn một đô-la, hàng hoá Pháp được xế p vào hàng ngũ những mặt hàng có sức cạnh tranh cao nhấ t trên thế giới; hoạt động xuấ t khẩu bùng nổ, còn giá cả rấ t ổn định. Dường như chính nhờ có Moreau, mà nước Pháp, chứ không phải bấ t cứ quố c gia châu Âu nào khác, cuố i cùng đã tìm thấ y một liệu pháp đúng đắ n giúp giải quyế t tàn tích tài chính của chiế n tranh, tránh được hai thái cực là lạm phát kiểu Đức và giảm phát kiểu Anh.

Sai lầ m của Moreau là ở chỗ ông cho rằ ng giá trị đồ ng tiề n của một cường quố c kinh tế chủ chố t như Pháp, nề n kinh tế công nghiệp lớn thứ tư trên thế giới, chỉ là vấ n đề của riêng nước Pháp mà thôi. Bản chấ t căn cố t của tỷ giá hố i đoái chính là nó liên quan đế n hơn một phía và do đó, nó là hình ảnh phản ánh của một hệ thố ng đa phương. Mặc dù trong bố i cảnh năm 1926, có lẽ người ta khó mà biế t chính xác tấ t cả những phân nhánh trong tỷ giá hố i đoái của đồ ng franc tại các quố c gia lân cận, song có vẻ như Moreau đã cố tình lờ đi trước tác động mà quyế t sách của ông gây nên đố i với toàn bộ hệ thố ng ở một phạm vi rộng lớn hơn. Có lẽ ông căm hận chế độ quố c tế mà ông cho rằ ng đã chẳng làm gì mấ y để giúp đỡ nước Pháp trong cơn nguy khố n. Có lẽ ông oán thán vì cả hệ thố ng đó đã bị thố ng trị bởi bè lũ Anglo - Saxon mà kẻ cầ m đầ u chính là Norman - hoặc ông tin là vậy. Dù lý do là gì đi chăng nữa, quyế t định giữ chặt đồ ng franc ở ngưỡng quy đổi thấ p hơn giá trị thực của nó mà ông đã lựa chọn cuố i cùng sẽ góp phầ n làm xói mòn sự ổn định của chính cái bản vị mà ông đang lấ y làm chiế c neo để trói buộc đồ ng tiề n nước mình.

https://thuviensach.vn

14. Những đợt gió dữ đầu tiên

1926 - 1927

Hoàn cảnh chi phô´i con người, con người không chi phô´i được hoàn cảnh.

HERODOTUS, *Sử ký*

CƠN CUÔ`NG ĐÂ`U CƠ

Không có một vâ´n đê` nào lại gây ra nhiê`u tranh cãi, bâ´t đô`ng, hiê`m khích và rô´i loạn ngay trong nội bộ Hệ thô´ng Dự trữ Liên bang bă`ng việc phải làm thê´ nào với thị trường chứng khoán. Phô´ Wall đã luôn là một cái bóng mờ khổng lô` ngự trị trong tâm linh người Mỹ. Charles Dickens, trong lâ`n viê´ng thăm nước Mỹ vào năm 1842, đã không khỏi choáng váng trước niê`m đam mê đâ`u cơ của người dân sở tại và khát khao "kiê´m cả gia tài từ hai bàn tay tră´ng." Sau cuộc hoảng loạn năm 1884 trên Sàn chứng khoán New York, tạp chí *The Spectator* ở London đã bình luận, "Dân Anh, dù có ham đâ`u cơ đê´n đâu, vẫn sợ cảnh nghèo đói. Dân Pháp thì ra sức né tránh trò này. Dân Mỹ cứ có một triệu trong túi lại đem đi đâ`u cơ mong thă´ng gâ´p mười, và lỡ có thua hê´t, anh ta lại ung dung nhận một chân thư ký quèn mà chẳng mảy may than phiê`n gì. Cái lô´i phớt tỉnh trước mọi sự chi ly bâ`n tiện này thật đáng khen ngợi, song nó cũng tạo ra một quô´c gia của những con bạc suy đô`i nhâ´t thê´ giới."

Điê`u đáng ngạc nhiên là, mặc dù toàn dân đê`u hăm hở lao vào các trò cá cược cổ phiê´u, song thị trường Mỹ chưa bao giờ có quy mô vượt trội cả. Năm 1913, tổng giá trị của các cổ phiê´u phổ thông là 15 tỷ đô-la, tương đương với quy mô thị trường cổ phiê´u Anh, vô´n dựa

https://thuviensach.vn

trên nê`n tảng một nê`n kinh tê´ chỉ lớn bă`ng 1/3 so với nê`n kinh tê´ Mỹ. Từ những năm đâ`u của thê´ kỷ cho đê´n khi chiê´n tranh bùng phát, thị trường cổ phiê´u vê` cơ bản không có tiê´n triển gì đáng chú ý. Đợt tăng nóng do "hoạt động sáp nhập" từ năm 1900 đê´n năm 1902 đã bị chặn đứng bởi "cuộc hoảng loạn của các đại gia" năm 1903, nô´i tiê´p ngay sau đó là đợt tăng giá "Roosevelt," rô`i đê´n "cuộc hoảng loạn năm 1907," và cuô´i cùng là đợt tăng giá "hô`i phục." Kê´t quả là, chỉ sô´ Dow Jones đã dập dê`nh suô´t một thập kỷ rưỡi theo một đường lượn sóng không đô`ng đê`u giữa ngưỡng 50 và 100 mà không bứt phá theo một hướng nào rõ rệt.

Khi chiê´n tranh nổ ra, nê`n kinh tê´ Mỹ trải qua một đợt phát triển bùng nổ còn lợi nhuận kinh doanh tăng trưởng ngoạn mục trong vài năm liên tiê´p do Mỹ đã trở thành nhà cung ứng vũ khí và tài chính cho các nước Đô`ng minh. Song chẳng có mâ´y nhà đâ`u tư bị thuyê´t phục ră`ng trận huyê´t chiê´n của châu Âu lại có thể tô´t cho các cổ phiê´u trong dài hạn, và mặc dù lợi nhuận tăng đột biê´n, song thị trường vẫn tương đô´i bình ổn. Đó quả là một suy nghĩ sáng suô´t, vì ngay khi nước Mỹ nhảy vào tham chiê´m, tình trạng thiê´u hụt lao động bă´t đâ`u hoành hành, thêm vào đó, các nỗ lực chiê´n tranh tiêu tô´n lượng hàng hoá nội địa khổng lô`, kéo theo đó là lợi nhuận sụt giảm. Đê´n cuô´i năm 1920, chỉ sô´ Dow Jones đứng ở mức 72, gâ`n như tại điểm nă`m giữa biên độ dao động của nó trong hai mươi năm vừa qua - mặc dù sau khi khâ´u trừ cả tỷ lệ lạm phát thời chiê´n thì con sô´ này chỉ bă`ng một nửa chỉ sô´ năm 1913 tính theo giá trị thực.

https://thuviensach.vn

HÌNH 4

Giá cổ phiếu và lợi nhuận doanh nghiệp của nước Mỹ
1900 - 26

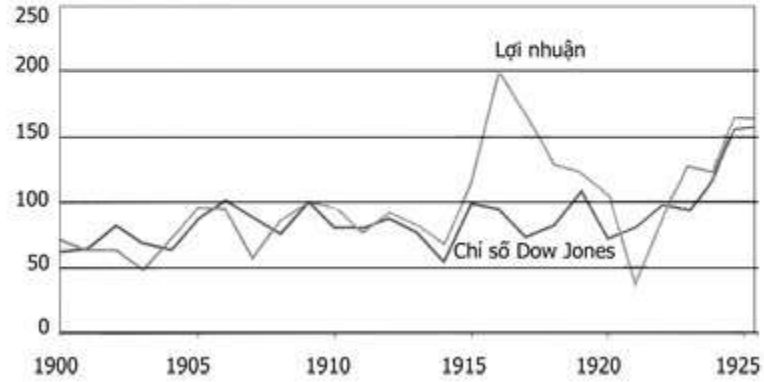

Từ năm 1900 đến 1926, trừ giai đoạn chiến tranh, còn lại, giá cổ phiếu luôn theo sát xu hướng vận động của lợi nhuận

Tuy nhiên, khi giai đoạn khó khăn ban đầu do những điều chỉnh thời hậu chiến gây ra đã qua đi, thị trường bắt đầu tăng tốc. Từ năm 1922 trở đi, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, dưới sự dẫn dắt của Benjamin Strong, đã có công lớn trong việc bình ổn giá cả. Với tỷ lệ lạm phát thực gần như bằng không, FED có thể giữ lãi suất ở mức khá thấp. Điều này cho phép nền kinh tế, với sự trợ lực bởi những ngành công nghiệp mới cực kỳ năng động như ô tô và máy thu thanh, vùn vụt tiến lên phía trước. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế tổng thể cũng đã cao khủng khiếp rồi, song tốc độ tăng trưởng lợi nhuận còn đáng nể hơn nhiều. Được tiếp sức nhờ những hình thức tổ chức mới và làn sóng cơ giới hoá các nhà máy, năng suất liên tục tăng mạnh trong suốt những năm 1920 trong khi mức lương tính theo giờ lại chỉ bị đẩy lên chút ít. Do đó, đa phần những lợi ích của "thời đại mới" đều đổ hết vào các doanh nghiệp - đến năm 1925, tổng lợi nhuận đã tăng gấp đôi so với năm 1913. Kết quả tất yếu là, sau khi chạm đáy 67 vào mùa hè năm 1921, chỉ số Dow Jones vọt lên hơn gấp đôi và chễm chệ ngự trên ngưỡng 150 trong liền bốn năm sau đó. Đến năm 1925, sau khi Calvin Coolidge tái đắc cử vào

https://thuviensach.vn

ghê´ tổng thô´ng, pha leo dô´c ngoạn mục nói trên thậm chí còn được đặt biệt danh riêng: đợt tăng giá Coolidge.

Không một công ty nào có thể minh hoạ cho một nê`n kinh tê´ phát triển nở rộ cũng như cung cấ´p một góc nhìn tô´t hơn để soi vào thị trường cổ phiê´u trên đà tăng giá bă`ng General Motors. Công ty này được sáng lập vào năm 1908 bởi William Crapo Durant, cháu trai của H. H. Crapo, thô´ng đô´c Michigan thời Nội chiê´n. Cậu nhỏ Billy Durant lớn lên tại Flint, Michigan, và sau khi bỏ trường trung học, cậu kinh qua vô sô´ công việc không tên, lúc thì giữ chân bán hàng tạp hóa, khi thì phục vụ trong cửa hàng dược phẩm, rô`i cũng đi bán thuô´c dạo, đi quảng cáo bảo hiểm, và còn có lâ`n quản lý cả một tiệm bán thuô´c lá. Chàng Durant bé hạt tiêu là một tay bán hàng trời sinh, anh quyê´n rũ, ăn nói ngọt ngào dễ nghe song râ´t cương quyê´t, với một nụ cười khiê´n người khác phải xiêu lòng, cùng thái độ lạc quan không giấ´u giê´m râ´t dễ lây, và tài năng thuyê´t phục phi thường. Sau khi gây dựng một trong những hãng ô tô lớn nhấ´t nước, năm 1903, ông thâu tóm Buick Motor Company, một trong vài trăm công ty sản xuấ´t xe hơi tại Mỹ thời â´y, và trong tám năm tiê´p đó, ông lại đê`u đặn thôn tính hàng loạt các hãng ô tô nhỏ khác - trong sô´ đó có Oldsmobile, Cadillac, và Pontiac.

Năm 1910, do mở rộng quy mô công ty ra quá lớn và chìm ngập trong nợ nâ`n, Durant đã đánh mâ´t quyê`n điê`u hành General Motors vào tay các chủ ngân hàng của mình. Thay vì rửa tay gác kiê´m, ngài Durant không biê´t mệt mỏi lại bă´t tay vào thành lập một công ty xe hơi mới với Louis Chevrolet, một tay đua xe, và đã gặt hái được những thành công rực rỡ tới mức đê´n năm 1915, ông đã có thể mua lại công ty cũ của mình, General Motors - lúc này đã được cổ phâ`n hóa, sau khi thâu tóm phâ`n lớn sô´ cổ phiê´u. Song tới năm 1920, cuộc suy thoái hậu chiê´n khiê´n cho công ty của ông bỗng

https://thuviensach.vn

thành ra quá cồng kềnh, và một lần nữa, ông lại để vuột mất nó, lần này là vào tay gia đình Du Pont.

Ở thời điểm nhà Du Pont mua cổ phần của trong General Motors, công ty này đang sản xuất 250.000 chiếc xe mỗi năm, mới chỉ thu về khoảng 30 triệu đô-la lợi nhuận, và được định giá trên mức 200 triệu đô-la một chút. Dưới bàn tay lèo lái của ban quản trị mới, General Motors leo lên vị trí công ty làm ăn phát đạt nhất nước và là cục cưng của Phố Wall. Đến năm 1925, nó đã chế tạo ra hơn 800.000 chiếc xe mỗi năm, tương đương với chừng 25% tổng số xe được bán ra trên khắp nước Mỹ và mang lại khoản lãi tới 110 triệu đô-la. Giá cổ phiếu của nó trong năm năm đó tăng gấp bốn lần về giá trị, từ mức 25 đô-la lên đến hơn 100 đô-la một cổ phiếu.

Được tiếp sức bởi những công ty tăng trưởng mạnh mẽ như General Motors, thị trường chứng khoán phình to lên mãi, trở thành một thứ quái thú tài chính trong suốt đợt tăng giá Coolidge. Đến giữa thập kỷ 1920, hàng năm khoảng 1 tỷ đô-la lại được huy động để phục vụ các khoản đầu tư mới, số công ty niêm yết đã tăng lên gấp năm lần, và tổng giá trị cổ phiếu nhảy từ mức hơn 15 tỷ đô-la vào năm 1913 lên tới hơn 30 tỷ đô-la vào năm 1925.

Phố Wall không phải là đối tượng duy nhất hưởng lợi từ quá trình tăng trưởng kinh tế. Đi liền với một thị trường chứng khoán sôi động là đợt sốt bất động sản tại Florida. Kể từ sau chiến tranh, Florida đã tràn ngập trong dòng thác lũ người nhập cư bị hút về đây bởi khí hậu ôn hoà - chỉ trong năm năm, dân số Miami đã tăng hơn gấp đôi. Toàn bộ tiền của đổ về đây đã đẩy giá nhà đất lên tới mức cao không thể tưởng nổi. Bị mê hoặc bởi các tờ rơi hứa hẹn về những hàng dừa duyên dáng, bãi biển cát vàng óng ả, bầu trời ngập nắng mật ong, và gió thổi rì rào, song lại "quên" không đả động đến những cơn bão dữ và các đầm lầy rợp bóng cây đước, dân chúng bắt đầu chen nhau đi mua đất, bất chấp tốt xấu. Các dự án

https://thuviensach.vn

xây dựng mới như Coral Gables và Hollywood-by-the-Sea hăm hở mọc lên chỉ sau một đêm. Từ Palm Beach cho tới Miami và trên khắ´p các thành phô´ thuộc Gulf Coast, giá cả vọt lên chóng mặt. Một dải đấ´t trên Palm Beach có giá khoảng hai trăm năm mươi ngàn đô-la trước cơn sô´t thì đế´n đầ`u năm 1925 đã được định giá ở mức xấ´p xỉ 5 triệu đô-la; những lô đấ´t trô´ng có thời có thể được sang tên đổi chủ chỉ với vài ngàn đô-la nay bị hét giá tới 50.000 đô-la.

Nhìn người khác giàu lên quả chẳng phải chuyện thích thú gì, nhấ´t là khi họ kiế´m tiề`n rừng bạc biển chỉ sau có một đêm mà chẳng mấ´t chút mồ` hôi nước mắ´t nào. Do vậy, tấ´t cả những hoạt động điên rồ` nói trên - thị trường chứng khoán ăn nên làm ra, những vấ´n đề` mới mẻ, những lời phóng đại rùm beng về` một thời đại mới, chuyện mua đi bán lại bấ´t động sản vùng Florida - tấ´t yế´u châm ngòi cho vô sô´ điệp khúc ngày đêm kêu nài FED phải làm gì đó để chặn đứng "cơn cuồ`ng đầ`u cơ," cụm từ đó về` sau đã bị nhai đi nhai lại liên tục trong suố´t mấ´y năm tiế´p theo, đế´n mức thành ra cực kỳ sáo mòn và vô nghĩa.

Dẫn đầ`u trào lưu công kích này chính là ngài Adolph Miller hay lý sự. Thái độ thù ghét ông dành cho đợt tăng giá trên thị trường chứng khoán cũng như những luận điểm của ông dựa trên cơ sở một sô´ quan niệm rấ´t sai lầ`m. Một trong những niề`m tin lệch lạc đó là thị trường chứng khoán tăng mạnh sẽ "hút" hế´t tiề`n của từ các khu vực còn lại của nề`n kinh tế´. Điề`u đó hoàn toàn ngớ ngẩn, đơn giản vì với mỗi người mua cổ phiế´u thì lại có một người bán và bấ´t kỳ khoản tiề`n nào đổ vào thị trường chứng khoán sẽ lại lập tức chảy ra ngoài.

Mùa thu năm 1925, Miller lại được phen hô´t hoảng khi đọc được các sô´ liệu về` các khoản vay cho các nhà môi giới. Đây là những khoản vay do ngân hàng cung cấ´p cho các nhà môi giới, họ dùng tiề`n này để tài trợ cho kho chứng khoán của chính mình hoặc cho

https://thuviensach.vn

khách hàng của mình vay để mua cổ phần bảo chứng. Thông thường các nhà đầu tư mua bảo chứng như trên chỉ thanh toán 20% đến 25% giá trị cổ phiếu bằng tiền riêng của mình, phần còn lại là tiền vay. Tổng giá trị các khoản vay cho các nhà môi giới vào những năm đầu của thập niên mới loanh quanh ở mức 1 tỷ đô-la thì vào cuối năm 1924 đã phình lên 2,2 tỷ đô-la và có vẻ như sắp chạm ngưỡng 3,5 tỷ đô-la đến cuối năm 1925. Miller nhìn nhận các khoản vay này như một triệu chứng của đầu cơ, và ông giữ một niềm tin sắt đá rằng việc ngân hàng cấp vốn cho các hoạt động mua trên thị trường chứng khoán bằng cách nào đó sẽ gây ra "hiệu ứng lạm phát" cao hơn so với việc cấp vốn cho các hoạt động khác. Chúng ta đã biết rằng quan điểm này cũng sai nốt - những hậu quả lạm phát của tín dụng nới lỏng chủ yếu liên quan đến lượng tiền mà công chúng vay mượn chứ hầu như không bị chi phối bởi mục tiêu vay tiền.

Chiến dịch của Miller được tiếp thêm sức mạnh vào một buổi chiều Chủ Nhật tĩnh lặng giữa tháng Mười Một năm 1925. Khi ông đang ngồi trong phòng làm việc tại ngôi nhà trên phố S, Washington, rà qua các bản báo cáo của Hội đồng mà ông mang về nhà thì chuông cửa reo inh ỏi. "Trước khi ông quản gia kịp động đậy," thì người hàng xóm của Miller sống cách đó hai nhà đã sầm sập bổ vào, "chạy rầm rập lên gác, bước hai bậc một," và xông vào phòng, giọng nghiêm trọng, "Anh có lo lắng về tình trạng đầu cơ như tôi không?"

Người hàng xóm sôi nổi hiếm thấy của Miller không phải ai khác mà chính là "cậu bé vàng" Herbert Hoover, Bộ trưởng Thương mại. Hoover, cậu bé mồ côi - tín đồ phái giáo hữu đến từ Iowa, vốn học ngành kỹ sư, ông đã tốt nghiệp hạng nhất trường Stanford, và đã gây dựng được sản nghiệp lớn từ thập kỷ đầu tiên của thế kỷ nhờ làm nghề xúc tiến các dự án khai mỏ ở khắp các hang cùng ngõ

https://thuviensach.vn

hẻm trên toàn cầu - từ Trung Quốc tới Transvaal, từ Siberia tới Ykon, từ bán đảo Malay tới Tierra de Fuego. Ông bước lên hàng ngũ những người được toàn dân biết tiếng tăm một cách rất tình cờ khi nhận trọng trách sơ tán người Mỹ khỏi châu Âu năm 1914, sau đó lại giữ vị trí Trưởng ban lương thực thời chiến trong chính quyền Wilson và chủ tịch Ban tái thiết Bỉ, mà theo lời của Maynard Keynes là "người duy nhất vượt lên những thử thách của Paris với một thanh danh rạng rỡ hơn." Được Harding chiêu mộ vào nội các, ông đã tách mình khỏi các đồng nghiệp ăn-không-ngồi-rồi khác bởi năng lực tổ chức tuyệt vời, niềm tin sắt đá vào bản thân, và cường độ làm việc dồn dập.

Mùa thu năm 1925, Hoover, vốn chẳng ngại ngần can dự vào công việc của các đồng nghiệp trong nội các - Parker Gilbert gọi ông là "Bộ trưởng Thương mại kiêm thứ trưởng của tất cả các bộ còn lại" - đã quyết định sẽ phát động một chiến dịch chống lại tâm lý cuồng đầu cơ, mà theo suy nghĩ của ông, đang hoành hành trên khắp đất nước, từ ngành bất động sản Florida cho tới thị trường chứng khoán.

Trong suy nghĩ của cả Miller và Hoover, thủ phạm đứng sau cơn sốt đầu cơ này đích thị là Benjamin Strong. Họ tin rằng chính sách giữ lãi suất ở mức thấp giả tạo để hỗ trợ các đồng tiền châu Âu đã châm ngòi cho sự hình thành bong bóng. Hoover đã có thời nhiệt tình ủng hộ nước Mỹ tham gia vào các sự vụ của châu Âu sau khi chiến tranh kết thúc, và đã coi Strong là người bạn tốt. Song giờ đây ông lại bị thuyết phục rằng chính sách vực châu Âu dậy bằng tín dụng rẻ mạt nhân tạo đã đi quá xa. Theo cách nói của ông, Strong đã trở thành "một thứ phụ lục tinh thần của châu Âu."

Giống như tất cả các quan chức ngành tài chính đương thời, Strong cũng vô cùng bàng hoàng trước sức mạnh mãnh liệt của thị trường chứng khoán và bản thân ông thật sự lo ngại về một bong

https://thuviensach.vn

bóng tiềm ẩn. Những lá thư ông gửi cho Norman đầy ắp những âu lo trước đợt tăng giá trên Phố Wall. Mặc dù ông vẫn bảo lưu một cái nhìn hằn học đối với thị trường chứng khoán, vốn bị thống trị bởi một nhóm dân ngoại đạo tạp nham ô hợp - những tay đầu cơ và bọn gom hàng, những kẻ nằm ở tầng đáy của thang bậc xã hội Phố Wall - ông vẫn ý thức rất rõ ràng về khả năng gây tai họa khủng khiếp của nó. Vào cái thời mà FED còn chưa xuất hiện, những vụ đổ vỡ thị trường chứng khoán và hoảng loạn ngân hàng đã luôn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và rất nhiều vụ khủng hoảng tài chính của nước Mỹ xảy ra trong quá khứ đều có nguồn gốc từ Phố Wall: năm 1837, 1857, 1896 và 1907. Từ thuở hàn vi làm nghề môi giới chứng khoán, bản thân ông đã là một trong những nhân chứng trực tiếp của vụ đổ vỡ năm 1896, và đã góp phần tích cực giúp khôi phục trật tự cho toàn hệ thống tài chính sau vụ hoảng loạn năm 1907.

Song với tư cách là một chuyên gia nhiều kinh nghiệm của Phố Wall, ông cũng hiểu rằng việc xác định một bong bóng thị trường là điều vô cùng khó khăn - bản chất của nó là phân biệt giữa sự tăng giá cổ phiếu được bảo đảm bởi mức lợi nhuận cao hơn và một đợt tăng giá bị thúc đẩy bởi tâm lý thị trường thuần túy. Gần như theo định nghĩa, sẽ luôn có những người tin rằng thị trường đã tăng quá cao - thị trường chứng khoán dựa trên nền tảng hàng loạt những quan điểm khác nhau và trong hoàn cảnh năm 1925, với mỗi người mua đang mơ tới ngày làm giàu lớn, lại có một người bán với suy nghĩ rằng mọi chuyện đã đi quá xa. Strong nhận ra rằng óc suy xét bất toàn của mình đối với các cổ phiếu là một nền tảng rất mong manh để có thể được lấy làm cơ sở xây dựng chính sách tiền tệ của đất nước. Mặc dù phản ứng ban đầu của ông là cho rằng thị trường đã đi quá xa, song ông vẫn tự vấn bản thân, “Có lẽ nào thế giới đang bước vào một thời kỳ khi những động thái phát triển trong kinh doanh sẽ tiếp nối sự khôi phục lòng tin, thứ vốn đã mất đi từ lâu do hậu quả của chiến tranh? Không ai biết chắc được và chính tôi

https://thuviensach.vn

cũng không dám tùy tiện nói trước.” Với tâm lý thiếu chắc chắn như vậy, ông đã để bản thân bị thuyết phục rằng Cục Dự trữ Liên bang không nên cố gắng biến mình thành kẻ nắm toàn quyền quyết định đâu mới là mức giá cân bằng.

Hơn nữa, kể cả nếu ông đã chắc chắn rằng thị trường đã sa vào bong bóng đầu cơ, thì ông vẫn đủ tỉnh táo để hiểu rằng FED còn có trăm công nghìn việc khác phải lo lắng ngoài mức tăng giá của thị trường. Ông sợ rằng nếu ông đưa thêm một mục tiêu nữa - ngăn chặn các bong bóng thị trường chứng khoán - vào danh sách, ông sẽ khiến cả hệ thống quá tải. Khi phác họa một phép loại suy mở rộng giữa một bên là Cục Dự trữ Liên bang cùng vô vàn mục tiêu xung đột lẫn nhau cho nền kinh tế và một gia đình nặng gánh với cả bầy con nheo nhóc, ông ngẫm ngợi, “Liệu chúng ta có phải đứng ra nhận làm cha mẹ cho mọi động thái phát triển kinh tế của đất nước hay không? Đó là một công việc quá khó khăn. Chúng ta sẽ có một gia đình cùng cả lũ con cái lít nhít. Mỗi khi có một đứa mắc lỗi, chúng ta có thể sẽ phải đét đít cả lũ.” Ông muốn FED tập trung vào công cuộc bình ổn nền kinh tế nói chung và thật lòng rất do dự không muốn để các chính sách của nó lại bị chi phối bởi nhu cầu kiểm soát “những vụ áp phe của bọn con bạc” đang chen vai thích cánh trong khu trung tâm Manhattan.

Theo quan điểm của Strong, có gì đó trong tính cách Mỹ - suy nghĩ cởi mở, tâm lý lạc quan thái quá, cái lối đua nhau chạy theo những trào lưu nhất thời một cách hết sức ngờ nghệch - đã góp phần tạo ra những giai đoạn bùng nổ hoạt động đầu cơ. “Thật đáng xấu hổ khi những kế hoạch ưu việt nhất lại bị cản trở bởi một cơn cuồng đầu cơ,” ông đã giãi bày những suy ngẫm đầy tính triết lý với Norman khi năm 1925 đã sắp khép lại, “và với tính khí của người dân nước này thì những tình huống như thế là không thể tránh khỏi.”

https://thuviensach.vn

Bấ t chấ p sự công kích từ phía Hoover và Miller vào cuố i năm 1925, Strong kế t luận rằ ng trong hoàn cảnh chưa có bấ t kỳ một dấ u hiệu nào của lạm phát nội địa manh nha, đồ ng bảng lại mới trở lại với vàng và tình hình tiề n tệ châu Âu vẫn còn đang rấ t mong manh, thì đây chưa phải thời điểm thích hợp để thắ t chặt tín dụng. Tạm thời ông cứ lờ thị trường chứng khoán.

Kể cả khi đã đồ ng tâm hiệp lực với nhau thì Hoover và Miller vẫn chẳng thể làm gì để thúc ông động tay động chân. Với tư cách là Bộ trưởng Thương mại, Hoover không có quyề n hành gì để can thiệp vào những quyế t sách của một cơ quan độc lập như FED. Miller lại không có mấ y tiế ng nói trong Hội đồ ng. Và mặc dù hai người bọn họ đã ra sức vận động các đồ ng minh khác trong Quố c hội nhằ m thay đổi chính sách của FED, song các thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ lại hiế m khi được thông tin đầ y đủ để có thể bị thuyế t phục đi theo con đường ủng hộ những thay đổi trong chính sách tiề n tệ.

Strong còn có một lợi thế to lớn khác, đó là hiế n chương của FED vố n có tính thụ động cố hữu. Dưới các điề u luật đương thời, chỉ có các ngân hàng dự trữ mới được quyề n khởi xướng các thay đổi trong chính sách. Mặc dù Hội đồ ng có quyề n chấ p thuận hoặc phủ quyế t những thay đổi đó, song nó không thể ép các ngân hàng dự trữ phải hành động. Đó là công thức cho kiểu bắ t bí tệ hại nhấ t. Các biện pháp kiểm soát và đố i trọng quyề n lực lẫn nhau có thể vận hành hiệu quả trong lĩnh vực chính trị, song nó lại là một thảm họa đố i với bấ t kỳ một tổ chức nào - quân đội là một ví dụ, các ngân hàng Trung ương là một ví dụ khác - đòi hỏi phải hành động nhanh và dứt khoát. Song vào năm 1925 và 1926, mặc kệ Hoover và Miller đòi thắ t chặt chính sách tín dụng, Strong vẫn có thể núp sau hiế n chương của FED và thản nhiên chẳng làm gì cả.

Không gì có thể minh họa tình thế tiế n thoái lưỡng nan mà thị trường chứng khoán đặt ra đố i với chính sách tiề n tệ bằ ng sức ép

https://thuviensach.vn

đòi thắt chặt năm 1925. Hóa ra Hoover và Miller đã rung lên một hồi chuông báo động sai lầm. Chẳng có bong bóng nào cả, đến mùa xuân năm 1926, giá cổ phiếu trải qua một đợt "xả hơi," sụt giảm khoảng 10%, và rồi khôi phục lại đà tăng đều nhưng không ngoạn mục lắm. Đến giữa năm 1927, chỉ số Dow Jones đứng ở mức 168. Trong khi đó, lợi nhuận vẫn tăng vùn vụt và hệ số giá - thu nhập (P/E), một đại lượng đo lường giá trị thị trường, vẫn loanh quanh ở mức 11, vẫn còn cách xa ngưỡng nguy hiểm là 20, vốn thường được coi là dấu hiệu của tình trạng định giá quá cao. Bong bóng bất động sản Florida đã tự vỡ bung, được giúp sức bởi một cơn bão có sức mạnh hủy diệt kinh hoàng vào năm 1926, và mặc dù bang này đã chịu thiệt hại không nhỏ, song tác động của nó đối với nền kinh tế quốc gia hầu như không đáng kể. Trong khi đó, giá cả hàng tiêu dùng vẫn duy trì ở trạng thái gần như đứng im hoàn toàn.

Khi nhìn lại quá khứ, Strong quả đã hành động đúng khi cự tuyệt áp lực của Miller và Hoover đòi thắt chặt tín dụng vào cuối năm 1925 và năm 1926. Trong nỗ lực mong cứu đất nước khỏi nguy cơ đầu cơ thái quá, họ đã rơi vào cái bẫy đầu tiên đối với những quan chức ngành tài chính phải đối mặt với các thị trường phức tạp - đó là quá tin tưởng vào phán đoán của chính mình. Miller, nhà kinh tế học hàn lâm, và Hoover, anh kỹ sư, đều bị cách ly khỏi mọi sự nghi vấn bởi chính đầu óc thiếu hiểu biết trầm trọng của mình về phương thức các thị trường vận hành. Vì lòng nhiệt tình muốn phá vỡ một cái bong bóng không hề tồn tại, suýt nữa họ đã gây tổn hại cho nền kinh tế mà chẳng đem lại lợi ích gì thiết thực.

Không có cách gì giúp chúng ta hiểu rõ hơn về thị trường chứng khoán vào những năm tháng đó bằng cách quay trở lại với câu chuyện của General Motors. Trong giai đoạn từ năm 1925 đến năm 1927, lợi nhuận của General Motors vọt lên gấp gần hai lần rưỡi. Với thu nhập tương đương 250 triệu đô-la một năm, nó thâu tóm U.S.

https://thuviensach.vn

Steel và trở thành công ty ăn nên làm ra nhấ t tại Mỹ. Mặc dù giá cổ phiế u của nó tăng gấ p bố n lầ n trong hai năm đó, và đế n giữa năm 1927, công ty này được định giá gầ n 2 tỷ đô-la, với hệ số giá – thu nhập chưa tới 9, mức giá này vẫn được coi là hợp lý.

Vậy còn ngài Billy Durant của chúng ta thì sao? Nế u như General Motors là câu chuyện điển hình cho đợt phát triển bùng nổ của thập niên 1920, thì người sáng lập ra nó lại là biểu tượng cho bộ mặt còn lại của thập kỷ điên rồ ầ y. Mặc dù công ty mà ông gây dựng đã trở thành tập đoàn thành công nhấ t tại Mỹ, song ông từ chố i không thèm để mắ t đế n nó nữa sau khi đã mấ t quyề n kiểm soát lầ n thứ hai hồ i năm 1920. Ở thời điểm làm ăn thuận lợi nhấ t, ông đã từng sở hữu gia tài với trị giá lên tới 100 triệu đô-la. Năm 1920, khoản tiề n gầ n 40 triệu đô-la ông nhận được nhờ bán cổ phầ n của mình tại General Motors hầ u hế t đã đổ vào để trang trải các món nợ của cá nhân ông, và ông đã làm lại sự nghiệp chỉ với vài triệu đô-la trong tay.

Tuy nhiên, ông bị ám ảnh nặng nề bởi thị trường chứng khoán. Ông đứng ra hình thành một liên minh các nhà triệu phú – rấ t nhiề u người trong số đó cũng xuấ t thân từ vùng Detroit và đã kiế m ra tiề n của nhờ ngành công nghiệp ô tô – để cùng tham gia thị trường này. Chỉ trong có bố n năm, ông đã khôi phục lại được gia sản của mình. Đế n năm 1927, ông đã điề u hành một quỹ có giá trị hơn 1 tỷ đô-la, và nắ m quyề n kiểm soát gián tiế p đố i với 2 đế n 3 tỷ đô-la khác do các bạn bè cùng đầ u tư với ông. Nó cũng tương tự như việc Bill Gates đã bị buộc phải rời khỏi Microsoft, để rồ i lại tái xuấ t giang hồ trên Phố Wall với tư cách là giám đố c của một trong những quỹ đầ u cơ lớn nhấ t vậy.

SỰ HUYỄN TƯỞNG

https://thuviensach.vn

Các thô´ng đô´c ngân hàng Trung ương có thể được ví với nhân vật Sisyphus trong thâ`n thoại Hy Lạp. Ông bị các thâ`n phạt bă´t phải đẩy một tảng đá khổng lô` ngược lên một con dô´c cao, chỉ để thâ´y nó lăn xuô´ng đâ´t và rô`i phải tiê´p tục lặp lại cái nhiệm vụ khổ sở kia đê´n muôn kiê´p. Những con người gánh vác các ngân hàng Trung ương dường như cũng phải đương đâ`u với một sô´ phận bâ´t hạnh chẳng kém – mặc dù không phải trong muôn kiê´p – đó là phải nhìn những thành tựu của họ thành ra công cô´c. Mục tiêu của họ là một nê`n kinh tê´ khỏe mạnh và giá cả ổn định. Tuy nhiên, đó lại chính là mảnh đâ´t màu mỡ giúp dung dưỡng tâm lý lạc quan thái quá và các mưu toan đâ`u cơ cuô´i cùng sẽ đẩy nê`n kinh tê´ vào trạng thái bâ´t ổn. Tại nước Mỹ trong suô´t nửa cuô´i của thập niên 1920, thê´ lực gây bâ´t ổn chính là thị trường chứng khoán phát triển bùng nổ. Tại Đức, nó lại là các khoản vay từ nước ngoài.

Đê´n đâ`u năm 1927, nước Đức dường như đã hô`i phục hoàn toàn từ những năm tháng ác mộng của siêu lạm phát. Schacht giờ đã vững vàng ngự ở vị trí nă´m toàn quyê`n sinh sát tại Ngân hàng Trung ương Đức. Sau Kê´ hoạch Dawes, ông đã được bổ nhiệm giữ chức thô´ng đô´c trong nhiệm kỳ bô´n năm, và với bộ luật ngân hàng mới, ông được hưởng quyê`n bâ´t khả xâm phạm trong phạm vi nhiệm kỳ của mình và được hoạt động độc lập với chính phủ. Ông đã củng cô´ thêm địa vị của mình trong Ngân hàng Trung ương Đức bă`ng cách loại bỏ những nhân sự cũ từ thời Von Havenstein, những người đã phản đô´i quyê´t định bổ nhiệm ông, và đưa người của mình vào thê´ chỗ. Thêm nữa, mặc dù một Hội đô`ng toàn thể bao gô`m sáu viên chức ngành ngân hàng người Đức và bảy người nước ngoài nữa chịu trách nhiệm giám sát ông, song hội đô`ng này chỉ họp một lâ`n mỗi quý, nhờ đó ông được thỏa sức hành động mà không gặp bâ´t kỳ một trở ngại nào. Một chính trị gia câ´p cao người Đức thời đó khi nhớ lại đã nhận xét ră`ng, ông vận dụng “thủ thuật tham vâ´n ý

https://thuviensach.vn

kiế́n của tấ́t cả mọi người và rồ̀i thực hiện chính xác những gì mình muố́n."

Do bản chấ́t của vị trí ông nắ́m giữ cũng như tính cách của ông, Schacht chi phố́i hầ̀u hế́t các cuộc thảo luận xoay quanh chính sách kinh tế́ bên trong nước Đức. Nhà kinh tế́ học có tư tưởng tự do Moritz Bonn, một cố́ vấ́n của Ngân hàng Trung ương Đức, đã viế́t về̀ Schacht trong những năm tháng đó như sau, "Ông coi thế́ giới như là giang sơn của riêng Hjalmar Schacht, và vô cùng nhạy cảm trước mọi sự chỉ trích công khai. Đã từng va chạm với rấ́t nhiề̀u cá tính mạnh mẽ và tham vọng trong ngành ngân hàng Đức cũng như thế́ giới doanh thương, ông ôm ấ́p nỗi oán hờn đố́i với các đồ̀ng nghiệp đã có lúc vượt mặt mình. Một khi leo lên được vị trí thố́ng lĩnh ngân hàng Trung ương, ông tỏ ra vô cùng hãnh diện vì được là sế́p của bọn họ."

Trong mắ́t công chúng, Schacht vẫn là "Thầ̀y phù thủy," là người đã cứu vớt đồ̀ng mark. Cuộc viế́ng thăm của Strong và Norman hồ̀i tháng Sáu năm 1925, chuyế́n đi của riêng ông sang Mỹ vào mùa thu năm đó, và việc ông được thâu nạp vào bộ ba quyề̀n lực bao gồ̀m các thố́ng đố́c ngân hàng Trung ương mạnh nhấ́t giữ trọng trách điề̀u hành nề̀n tài chính của toàn thế́ giới đã đưa uy tín của ông lên cao. Trong vòng ba năm kể từ cuộc gặp gỡ đầ̀u tiên, ông đã xây dựng một mố́i giao tình sâu sắ́c với Norman – họ gặp nhau năm lầ̀n vào năm 1924, ba lầ̀n vào năm 1925, và bố́n lầ̀n vào năm 1926. Norman thừa nhận rằ̀ng Schacht là kiểu người khó làm việc cùng, rằ̀ng một trong những nét lập dị của ông ta chính là lòng đam mê danh tiế́ng và thói quen phát biểu quá nhiề̀u. Song ông cũng từng nói "bàn về̀ tài chính với Schacht quả là một niề̀m vui tuyệt vời." Lòng ngưỡng mộ ông dành cho ông bạn người Đức lớn lao đế́n mức ngài Robert Vansittart, về̀ sau là trưởng ban ngoại giao Anh, đã

https://thuviensach.vn

phải than phiền rằng Norman "bị Tiến sĩ Schacht bỏ bùa mất rồi."

Tuy nhiên, Strong lại không trọng vọng Schacht như vậy. "Hiển nhiên ông ta là kẻ quá mức tự phụ. Điều này không hẳn bộc lộ bản tính ưa huênh hoang khoác lác, mà thật ra lại phản ánh một sự tự tin ngây ngô nhất định," ông đã từng viết như vậy. Tuy nhiên, ông rất ấn tượng trước cách Schacht lèo lái Ngân hàng Trung ương Đức. "Ông đảm nhiệm vai trò của mình bằng một bàn tay sắt. Ông làm việc hoàn toàn công khai, chính trực và can đảm, và có vẻ như ông nhận được sự tiếp sức từ phía chính phủ, điều mà họ chắc chắn sẽ không làm nếu đó là nước Mỹ... Ông không cố gắng che đậy mọi việc, thậm chí dường như cảm thấy thích thú khi được nếm trải những khó khăn."

Quyền lực có vẻ hợp với Schacht. Cả gia đình đã rời khỏi biệt thự tại Zehlendorf sang nơi ở chính thức dành cho thống đốc Ngân hàng Trung ương Đức đặt ở tầng thượng của tòa nhà trụ sở Ngân hàng trên Jagerstrasse. Ông chẳng phải bận tâm mấy về vấn đề tài chính – lương của ông có giá trị tương đương 50.000 đô-la và ông còn co kéo thêm được 75.000 đô-la tiền trợ cấp nữa từ Danatbank. Để đánh dấu sự hiện diện của mình, ông đã mua một ngôi nhà tráng lệ cách Berlin chừng bốn mươi dặm về phía Bắc, nơi đây đã từng là khu săn bắn và điền sản của Bá tước Friedrich Eulenberg.

Khi ở thành phố, gia đình Schacht thường xuyên lui tới các chốn tiêu khiển. Với "bản mặt tựa như đeo một chiếc mặt nạ hề xấu xí, vừa sinh động lại vừa cuốn hút đến kỳ lạ," Schacht, cùng "trang sức" là một điếu xì gà to và người bạn đồng hành là bà vợ đoan trang, Luise, bà thường nhìn ông với "ánh mắt dè chừng" – người ta nói ông có tia nhìn rất mông lung – đã trở thành một hình ảnh quen thuộc tại những chốn xa hoa sang trọng. Ông có thói quen khoa trương là thích phô bày một cách hết sức lộ liễu những tư tưởng, thị

https://thuviensach.vn

hiê´u của mình giữa nơi công cộng, có người tỏ ra khó chịu, lại có người thậm thụt chê´ giễu thái độ tự phụ kiểu nhà giàu mới của ông – một người quen đã có lâ`n nhận xét rằ`ng "ở ông toát lên phong thái của một gã thâ`y ký mới phâ´t." Tuy nhiên, ông là một khách hàng nổi tiê´ng, một "con cá sộp" trứ danh bởi "óc hài hước cay độc và thâm thúy." Aga Khan vẫn nhớ vê` Schacht của những năm tháng đó như một trong những người bạn ăn tô´i lôi cuô´n nhâ´t, người có thể "khiê´n cả bàn ăn phải mê mệt" với cách nói chuyện duyên dáng sinh động của mình. Ông luôn hãnh diện tự phong mình là một thi sĩ, và những lúc hứng lên lại ứng khẩu vài mẩu thơ để góp vui cho các bạn mình.

Trước chiê´n tranh, đời sô´ng xã hội tại Berlin cực kỳ tẻ nhạt. Dưới hệ thô´ng đẳng câ´p ngột ngạt do nhóm địa chủ quý tộc bâu xâu quanh triê`u đình áp đặt lên, gâ`n như không một mô´i tương tác nào giữa các hội nhóm trong thành phô´ có thể tô`n tại nổi. Tuy nhiên, sự sụp đổ của giai câ´p quý tộc Phổ cũ và tác động hủy diệt mà lạm phát gây nên với tâ`ng lớp trung lưu đã biê´n đổi Berlin hoàn toàn, trở thành một xã hội không gô´c rễ, không nê`n tảng, bao gô`m toàn những chính trị gia và bọn đâ`u cơ trục lợi, các nhà quý tộc cũ và các nhà ngoại giao nước ngoài. Giá kể mà thiê´u sự góp mặt của những nghệ sĩ lang thang thì đó đã trở thành một chô´n că`n cỗi, tâ`m thường rô`i. Giờ đây khi quá khứ đã bị quét sạch, thành phô´ bỗng mang trong mình một thứ sinh lực sôi nổi, một thứ cá tính khác thường mà không một thành phô´ nào khác ở châu Âu có thể sánh bă`ng, nhờ vậy nó đã cuô´n vê` đây những con người tiên phong trên nhiê`u lĩnh vực: các nhà văn, họa sĩ, kiê´n trúc sư, nhạc sĩ, và nhà viê´t kịch. William Shirer, nhà báo sau này sẽ ghi lại toàn bộ quá trình hình thành của chủ nghĩa phát xít Đức, tới Berlin lâ`n đâ`u vào đúng những năm đó và đã lập tức bị mê hoặc. "Cuộc sô´ng dường như tự do hơn, hiện đại hơn và lý thú hơn bâ´t kỳ nơi nào tôi từng biê´t."

https://thuviensach.vn

Song bâ´t chấ´p "cái vỏ ngoài lấ´p lánh tựa trang sức" của nó, toàn thành phô´ vẫn chìm trong bầu không khí u ám của một ngày tận thế´ đang cận kề. Norman đã linh cảm thấ´y điều đó khi ông đế´n thăm Schacht vào cuố´i năm 1926: "Lúc nào bạn cũng bị ám ảnh bởi cảm giác rằng, cả trên lĩnh vực kinh tế´ lẫn địa hạt chính trị, nước Đức chỉ còn cách vực thẳm chẳng bao xa nữa." Sau thấ´t bại của Vụ đảo chính nhà hàng bia, đa phần mọi người đều mang Hitler ra làm trò cười. Tuy nhiên, vẫn còn những dòng chảy ngầm mang theo điềm gở về một cơn biế´n loạn sắ´p tới. Ngày 21 tháng Ba, năm 1927, một toán quân xung kích gồm sáu trăm binh lính nằm dưới quyền chỉ huy của đảng Quố´c xã thuộc sư đoàn bão táp (Sturmabteilung, hay SA), đã đánh giế´t một nhóm người Cộng Sản ở phía đông Berlin rồi hành quân vào trung tâm thành phô´ và tấ´n công bấ´t cứ người nào trên Kurfurstendamm trông giố´ng người Do Thái. Chính quyền thành phô´ phản ứng bằng cách cấ´m tấ´t cả mọi hoạt động của đảng Quố´c xã tại Berlin trong một năm.

Song kinh tế´ lại phát triển bùng nổ. Trong vòng ba năm kể từ ngày đồng mark được bình ổn, tổng sản lượng đã tăng gần 50% và kim ngạch xuấ´t khẩu vọt lên hơn 75%. GDP đã vượt qua con sô´ thời trước chiế´n tranh tới 20%, tỷ lệ thấ´t nghiệp hạ xuố´ng mức rấ´t khiêm tố´n là 6%, và giá cả rấ´t ổn định. Sự hồi phục này được phản ánh cả trên thị trường chứng khoán. Trong suố´t giai đoạn siêu lạm phát, hầu như không mấ´y ai dám tin rằng chủ nghĩa tư bản có thể số´ng sót nổi ở Đức; vì vậy, giá tấ´t cả các loại cổ phiế´u thành ra rẻ như bèo, hầu hế´t sụt xuố´ng chỉ còn bằng 15% giá trị của chúng sau khi đã khấ´u trừ lạm phát năm 1913 – ví dụ, cả công ty mô tô Daimler – Benz có thể được mua lại với giá trị tương đương với 227 chiế´c xe hơi do chính nó sản xuấ´t. Tuy nhiên, đế´n năm 1927, thị trường đã tăng gấ´p bố´n lần về giá trị so với mức đáy năm 1922.

https://thuviensach.vn

Kê´ hoạch Dawes đã là một thành công rực rỡ. Thực châ´t nó đã vận hành hâ`u như quá hiệu quả. Giới ngân hàng Mỹ cảm thâ´y vững dạ với niê`m tin rằ`ng mình sẽ được thanh toán trước cả tiê`n bô`i thường chiê´n phí mà nước Đức còn nợ Pháp và Anh, đã hô` hởi đua nhau cho nước Đức vay tiê`n. Trong vòng hai năm kể từ khi kê´ hoạch ra đời, 1,5 tỷ đô-la đã chảy vào nước này, giúp nước Đức có đủ 500 triệu đô-la để trả cho các khoản bô`i thường chiê´n phí đã đê´n hạn mà vẫn còn dôi ra một lượng lớn ngoại tệ dưới dạng tiê`n mặt. Một phâ`n của sô´ tiê`n này được dùng vào việc tài trợ cho công cuộc tái thiê´t công nghiệp; song phâ`n râ´t lớn lại rơi vào tay các bang, các thành phô´, và các vùng tự trị mới được trao quyê`n của chê´ độ dân chủ mới hình thành để xây dựng bể bơi, rạp hát, sân vận động, và thậm chí là nhà hát opera. Tâm lý sô´t să´ng của giới ngân hàng nước ngoài muô´n mang kho tiê`n của mình đi phục vụ hoạt động cho vay đã dẫn đê´n vô sô´ khoản đâ`u tư râ´t thiê´u thận trọng và gây lãng phí vô cùng - chẳng hạn, một thị trâ´n nhỏ ở Bavaria đã quyê´t định chỉ vay 125.000 đô-la song lại bị các ngân hàng đâ`u tư thuyê´t phục để tăng con sô´ này lên tới 3 triệu đô-la.

Khi ngoại tệ ô` ạt đổ vào với sô´ lượng lớn như vậy, kim ngạch nhập khẩu cũng phình lên nhanh chóng và áp lực đặt lên chính phủ nhă`m nới lỏng chính sách câ`n kiệm của năm 1924 và 1925 trở thành bâ´t khả kháng. Đê´n năm 1926, chính bản thân chính phủ Đức đã lại sa vào tình trạng thâm hụt. Tuy nhiên, mức thâm hụt vẫn còn râ´t khiêm tô´n - chỉ là 200 triệu đô-la, hoặc tương đương với chưa đê´n 1,5% GDP - nê´u đem so với những con sô´ khổng lô` vào giai đoạn siêu lạm phát - và lại được tài trợ bởi lượng tiê`n mặt dô`i dào từ nước ngoài, do đó đã không dẫn đê´n lạm phát.

Xét trên mọi phương diện, Schacht, với tư cách là một trong những kiê´n trúc sư của phép màu kinh tê´ đích thực này, lẽ ra phải là một người râ´t hạnh phúc. Thay vào đó, ông vẫn không nguôi bị ám ảnh

https://thuviensach.vn

bởi vấn đề bồi thường chiến phí. Ngay khi Kế hoạch Dawes mới thành hình, ông cũng chưa bao giờ hoàn toàn bị thuyết phục rằng nước Đức có thể hoặc thậm chí là nên thanh toán số tiền đã được vạch ra. Tuy nhiên, ông đành miễn cưỡng ủng hộ kế hoạch này cùng các khoản vay nước ngoài đi liền với nó. Ông đã hy vọng rằng khi những nguồn tín dụng xuất phát từ Mỹ đưa vào Đức lớn dần lên và bắt đầu đối địch lại với các khoản bồi thường chiến phí với tư cách là một món nợ đặt lên ngoại hối của nước Đức, nó sẽ tạo thành một nhóm vận động hành lang đầy uy quyền gồm toàn giới chức ngân hàng nước Mỹ, những người sẽ cùng chia sẻ lợi ích với giới cầm quyền nước Đức trong công cuộc vận động hòng giảm bớt các khoản thanh toán trong tương lai cho các nước Đồng minh.

Song hiện nay nước Đức lại đang vay mượn quá nhiều từ bên ngoài. Schacht lo ngại rằng số nợ nước ngoài đang tích tụ quá lớn đến mức khi thời điểm trả nợ đã đến, nó sẽ bục vỡ thành một cuộc khủng hoảng thanh toán khủng khiếp và kéo theo đó là phá sản quốc gia. Theo quan điểm của Schacht, thật chẳng hợp lý chút nào nếu nước Đức lại vay đô-la chỉ để xây dựng những tiện nghi thành phố hiện đại hào nhoáng, như rạp hát opera chẳng hạn, những công trình chẳng bao giờ có khả năng sinh ra đồng ngoại tệ nào giúp hoàn lại món nợ kia. Thêm nữa, nước Đức đã bị chìm ngập trong quá nhiều vốn nước ngoài, và đang bị lôi kéo bởi thứ hiển nhiên chính là một đợt phát triển bùng nổ, tới mức càng ngày tình hình càng trở nên bất lợi gấp bội với Schacht, giờ thì ông không thể nào cãi rằng nền cộng hòa không lấy đâu ra tiền của để hoàn thành các nghĩa vụ bồi thường chiến phí được nữa. Đợt phát triển bùng nổ giả tạo này đang gây cho tất cả mọi người, cả ở Đức lẫn ở nước ngoài, cảm giác sai lầm về một sự thịnh vượng phồn vinh - một thứ "huyễn tưởng," như cách nói của ông.

https://thuviensach.vn

Vâ´n đê` ră´c rô´i của ông là ở chỗ ông hâ`u như không thể làm gì để cải thiện tình hình. Nê´u ông cô´ gă´ng thă´t chặt tín dụng để kiê`m chê´ cơn sô´t nội địa, kê´t cục sẽ khuyê´n khích những người vay nợ tìm đê´n các khoản vay rẻ hơn ở bên ngoài, do đó, làm cho tình trạng vay mượn nước ngoài quá mức hiện đã râ´t tô`i tệ càng thêm phâ`n bi đát hơn.

Ông không phải là típ người chỉ biê´t ngô`i vò đâ`u bứt tai khi lâm vào tình cảnh tiê´n thoái lưỡng nan. Xét trên nhiê`u khía cạnh, đô´i với một người có tiê´ng là một kẻ cơ hội giỏi tính toán, tính cách của ông lại quá ư bô´c đô`ng. Thứ Năm, ngày 12 tháng Năm, năm 1927, ông quyê´t định hành động. Ngân hàng Trung ương Đức ra lệnh cho tâ´t cả các ngân hàng tại Đức phải lập tức că´t giảm 25% các khoản vay cho hoạt động mua bán cổ phiê´u. Ngày tiê´p theo, được báo giới Berlin đặt là "ngày thứ Sáu đen tô´i," giá cổ phiê´u sụt xuô´ng hơn 10%. Trong sáu tháng tiê´p đó, nó còn trượt xuô´ng thêm 20% nữa.

Bă`ng cách tâ´n công vào nhóm các nhà đâ`u cơ chứng khoán, Schacht hy vọng ră`ng mình có thể phá vỡ tâm lý tự tin thái quá hiện ngự trị khă´p nơi và kiê`m chê´ dòng tiê`n nước ngoài đang chảy vào Đức. Hóa ra đây lại là một tính toán sai lâ`m nghiêm trọng. Mặc dù cổ phiê´u đã tăng giá râ´t nhiê`u trong năm năm vừa qua, song đợt tăng giá này lại phản ánh quá trình hô`i phục từ bờ vực thảm họa. Thị trường đã không hê` bị định giá quá cao - vào đâ`u năm 1927, tổng mức vô´n hoá thị trường chỉ khoảng 7 tỷ đô-la, chưa bă`ng 50% GDP, và chỉ mới tương đương với 60% mức vô´n hóa trước chiê´n tranh. Quan trọng hơn là các thành phô´ tự trị của Đức, những khu vực hoàn toàn miễn dịch trước những dao động của thị trường chứng khoán, vẫn đê`u đặn vay mượn từ bên ngoài. Tâ´t cả những gì Schacht đạt được từ cuộc tập kích vội vã này chỉ là những thiệt hại không đáng có đô´i với lòng tin của giới kinh doanh.

https://thuviensach.vn

Sau khi đã thất bại trong việc ngăn chặn dòng tiền vay nước ngoài bằng cuộc tấn công vũ bão nhắm vào thị trường chứng khoán, Schacht bắt đầu nói đến chuyện phải có hành động gì đó thật đột phá về vấn đề bồi thường chiến phí. Một viên chức của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, Pierre Jay, khi ghé qua Berlin vào tháng Bảy năm 1927, đã nhận xét rằng Schacht "không hề mong muốn tình hình tại nước Đức tiến triển quá tốt đẹp vì lo sợ rằng nó sẽ góp phần tích cực vào quá trình thực thi Kế hoạch [Dawes]," và mưu tính rằng ông sẽ thực hiện một số hành động có chủ đích hòng phá vỡ sự phồn vinh mong manh của nước Đức nhằm chứng tỏ rằng các khoản bồi thường chiến phí là một gánh nặng quá lớn. Parker Gilbert, nhân viên toàn quyền người Mỹ chịu trách nhiệm về vấn đề bồi thường chiến phí, người rất gần gũi với Schacht, quan sát thấy rằng ông đã bắt đầu "nỗ lực một cách công khai và tích cực hòng làm thất bại" thỏa thuận Dawes, và mô tả bản tính ông trong thời gian này rất "thất thường và cáu kỉnh," "thiếu bình tĩnh và hay thay đổi."

Không ai biết chắc ông đang suy tính gì trong đầu. Berlin đầy rẫy những lời đồn đại phỏng đoán rằng có lẽ ông đang cố ý mưu toan một cuộc khủng hoảng mới. Đó là điểm khởi đầu của thứ mà một nhà sử học đã mô tả là giai đoạn thoái hoá của Schacht trên con đường trở thành "vô trách nhiệm và không thể đoán định nổi." Xu hướng sa vào những hành vi "cực đoan và được chăng hay chớ" dường như là một mánh khoé có chủ đích hẳn hoi để khiến các bạn hữu lẫn kẻ thù phải hoang mang phấp phỏng. Dĩ nhiên nó cũng chọc giận cả hai vị đồng nghiệp của ông, Norman và Strong. Họ lo sợ rằng do bị ám ảnh quá mức bởi các khoản bồi thường chiến phí, rất có thể ông sẽ liều lĩnh thử một trò gì đó dại dột và ngu ngốc hòng hủy hoại thỏa ước Dawes, việc làm này sẽ không chỉ đẩy nước Đức vào cảnh hỗn loạn và làm xói mòn tới tận gốc rễ nền dân chủ non trẻ mong manh của nó, mà còn lật đổ cả cấu trúc tiền tệ quốc tế mà họ đã

https://thuviensach.vn

phải chịu bao nhọc nhằn trong suốt mấy năm qua mới gây dựng được nên như ngày nay.

Họ đã luôn lo lắng vì Schacht rất dễ bị cuốn vào những xung đột chính trị cực kỳ lộ liễu. Chưa bao giờ mang trong mình tố chất của một nhà ngoại giao, ông thường thẳng thắn chỉ trích chính sách ngân sách của chính phủ, đặc biệt là về vấn đề các bang và các khu vực tự trị đang vay mượn quá nhiều từ nước ngoài. Hồi năm 1925, trong cuộc viếng thăm của các thống đốc tới Berlin, Strong đã bình luận rằng Schacht có thiên hướng "sa đà vào những vấn đề chính trị mà lẽ ra [nên] được vị lãnh đạo tối cao của Ngân hàng Trung ương Đức gạt sang một bên," và Norman đã tế nhị cảnh báo ông nên thận trọng hơn. Song dường như ở Schacht luôn tiềm ẩn một thứ bản năng sinh tồn tinh tế giúp ông tránh không bao giờ rung lắc con thuyền chính trị quá dữ dội. Ấy vậy mà, giờ đây ông lại thành ra vô cùng khinh suất và ngày càng buông ra những lời bình luận ồn ào và chướng tai hơn.

Có một sự kiện đặc biệt đã đẩy cuộc đối đầu giữa ông và chính phủ lên đến đỉnh điểm. Trong một cuộc họp nội các diễn ra vào tháng Sáu, Schacht ngang nhiên công kích chính phủ với những câu chửi rủa tàn tệ, khiến tất cả các bộ trưởng đều giận tím mặt mà không nói nổi câu nào. Sau khi đã xúc phạm cả nội các rồi, ông còn chưa lấy thế làm hả dạ. Trong buổi chiêu đãi tổ chức tối hôm đó, người ta còn nghe thấy ông khoác lác với các khách mời khác rằng mình đã phải chịu đựng các chính trị gia khổ sở biết bao nhiêu. Ông còn tiết lộ những tình tiết bí mật trong cuộc tranh luận của nội các, đưa ra những lời bình luận chẳng hay ho gì hòng bôi nhọ từng vị bộ trưởng, chê bai bộ trưởng tài chính bất tài vô dụng, và đòi ông ta phải từ chức. Thậm chí cả Stresemann, người đã từng ủng hộ Schacht rất nhiệt tình, cũng phải công nhận rằng hành vi của ông rất có vấn đề và rằng những lời thêu dệt của ông đã không thể dung thứ

https://thuviensach.vn

nổi. Song đó cũng chỉ là một điề̀m báo nhỏ nhoi về̀ những điề̀u sắ́p xảy đế́n mà thôi.

GIẤC MỘNG ĐẾ QUỐC

Sự hồ̀i phục thầ̀n kỳ của đồ̀ng franc có lẽ là một điề̀u tố́t cho nước Pháp song lại mang những vòng dây tài chính của chính nó siế́t lên châu Âu. Những luồ̀ng tiề̀n bám theo vạt áo Poincaré hăm hở rút về̀ với đồ̀ng franc lại tiế́p tục chảy vào trong suố́t mùa xuân và kéo sang cả đầ̀u mùa hè năm 1927, chủ yế́u là tiề̀n bảng vàng. Trong một nỗ lực nhằ̀m ngăn chặn cơn thác lũ này khỏi đẩy đồ̀ng franc lên những mức giá kém sức cạnh tranh, Ngân hàng Trung ương Pháp ra sức mua vào ngoại tệ, và đế́n cuố́i tháng Năm, đã tích lũy được quỹ ngoại hố́i với trị giá lên tới 700 triệu đô-la, mà một nửa trong số́ đó là tiề̀n bảng.

Sự trỗi dậy trở lại trong vị thế́ tài chính của Ngân hàng Trung ương Pháp đã khiế́n Norman hế́t sức sửng số́t. Ông chưa bao giờ giấ́u giế́m thái độ khinh bỉ của mình đố́i với người Pháp và cung cách làm việc của họ – những cuộc dan díu và đấ́u đá ngầ̀m không bao giờ dứt, tình trạng bấ́t ổn kinh niên của các chính phủ, thói vênh váo của bộ máy chính quyề̀n. Trong suố́t năm 1924, và đặc biệt là năm 1925, sau khi nước Anh quay lại với chế́ độ bản vị vàng, ông đã tự cho phép bản thân mình hả hê đôi chút trước những rắ́c rố́i tài chính của nước Pháp. Khi đồ̀ng franc tụt dố́c, ông thú thật với Strong rằ̀ng địa vị của nước Pháp, vố́n được duy trì từ sau chiế́n tranh như một ví dụ về̀ những lợi ích của phương pháp quản lý tài chính phi chính thố́ng, khiế́n ông “cười khẩy.”

Về̀ phầ̀n mình, Moreau cũng đáp lại thái độ thù địch đó với một sự hằ̀n học chẳng kém. Ngay từ những ngày đầ̀u nhậm chức, ông đã cáu tiế́t bởi suy nghĩ của bè lũ chóp bu ngân hàng Anglo – Saxon, cho rằ̀ng người Pháp không thể nào bình ổn được đồ̀ng franc nế́u

https://thuviensach.vn

không được họ ra ơn cứu giúp. Nỗi oán hận của ông hầu hết dồn vào Norman, thực ra đó chỉ là sự phản ánh lại của tâm lý hoài nghi đối với vị thống đốc của Ngân hàng Trung ương Anh Quốc vốn đã lây lan rộng khắp trên toàn cõi châu Âu, ngoại trừ tại nước Đức. Strong đã nhận thấy điều này từ mùa hè năm 1926, ông bình luận rằng các quan chức ngành tài chính ở châu lục già "dường như e sợ và có phần ngờ vực ông."

Giờ đây, khi Ngân hàng Trung ương Pháp đã tràn ngập ngoại hối dưới dạng tiền mặt và đồng franc đã ổn định, Moreau bèn quyết tâm tận dụng vị thế độc lập mình mới gây dựng được để khôi phục lại uy tín tài chính của nước Pháp. Ông vẫn chưa quên rằng trước chiến tranh, Paris đã là trung tâm tiền tệ quan trọng thứ nhì trên thế giới.

Cơ hội đầu tiên để ông khẳng định bản thân trên vũ đài quốc tế xuất hiện cùng một khoản vay dành cho Phần Lan, nước này mới giành được độc lập sau chiến tranh và từ trước tới nay vẫn được coi là một đồng minh của Pháp trong công cuộc kiềm chế sức mạnh của nước Đức. Cuối năm 1926, một liên minh ngân hàng Trung ương, bao gồm Cục dự trữ Liên bang, Ngân hàng Trung ương Anh Quốc, Ngân hàng Trung ương Đức, và nay là cả Ngân hàng Trung ương Pháp, cùng nhau xây dựng một gói hỗ trợ tài chính nhằm giúp bình ổn đồng zloty của Phần Lan. Khi Norman cố thâu tóm vai trò dẫn dắt, phía người Pháp lập tức phản đối dữ dội điều mà họ nhìn nhận là âm mưu của người Anh hòng lấn sân sang địa hạt ảnh hưởng truyền thống của Pháp tại Đông Âu. Với Moreau, đây lại là một bằng chứng khác về "giấc mộng đế quốc" của Norman.

Tháng Hai năm 1927, Ngân hàng Trung ương Pháp đã cố gắng đàm phán lại các điều khoản liên quan đến một khoản vay từ Ngân hàng Trung ương Anh Quốc có xuất xứ từ năm 1916 và được bảo chứng bằng vàng của Pháp. Như thường lệ, khi động đến các sự vụ

https://thuviensach.vn

với người Pháp, Norman tỏ ra rất bất hợp tác, ông đặt ra đủ mọi thứ trở ngại khó khăn để ngăn cản quá trình thương thuyết. Cáu tiết vì những trò phá thối của Norman, Ngân hàng Trung ương Pháp đã khiến Ngân hàng Trung ương Anh Quốc được một phen sững sờ khi sang tháng Năm, họ tuyên bố sẽ thanh toán hết số nợ và đòi lại 90 triệu đô-la vàng dự trữ đang bị giữ lại làm vật bảo đảm. Đến tháng tiếp theo, thậm chí còn chẳng thèm hỏi han đến ý kiến của người Anh, Ngân hàng này phát đi chỉ thị cho hay 100 triệu đô-la trong số dư tiền bảng của mình sẽ được chuyển sang vàng. Hiệu ứng tất yếu là gần 200 triệu đô-la vàng sẽ bị rút lõi khỏi két của Ngân hàng Trung ương Anh Quốc. Cả hai hành động nói trên đều là cú sốc ghê gớm với Norman. Những đòi hỏi của Moreau thật quá ư "đòng bóng" và có nguy cơ "đe dọa chế độ bản vị vàng," ông nhăn nhó than thở với Strong.

Norman và Moreau liên tục gặp gỡ trong suốt những tháng đầu năm 1927 – tại Paris vào tháng Hai, tại London vào tháng Ba, và tại Khách sạn Terminus ở Calais vào đầu tháng Tư – nhằm giải quyết một phần trong số những vấn đề còn vướng mắc. Mặc dù không khí căng thẳng giữa hai người chưa bao giờ thực sự bùng phát thành xung đột công khai – họ rất cẩn trọng nhằm duy trì một lối cư xử lịch thiệp nhưng lãnh đạm trong từng lời ăn tiếng nói – song nỗi căm ghét và hoài nghi mà hai bên dành cho nhau thì đã quá rõ ràng. Moreau hẳn nhiên vẫn chưa quên được thái độ thờ ơ của Norman khi động đến vấn đề hỗ trợ nước Pháp giữa lúc cơn khủng hoảng năm vừa rồi đang đến lúc cao trào, thật trái ngược hoàn toàn với cái cách ông đã sốt sắng để giúp Schacht và dân Đức hồi năm 1924.

Chế độ bản vị vàng về cơ bản không giúp mang lại một chiếc van an toàn để ứng phó với những động thái chuyển dịch trong lượng vàng nắm giữ. Kho dự trữ teo lại khi một đất nước bị rút bớt nguồn vàng thỏi sẽ tất yếu dẫn đến sự thu hẹp tự động trong nguồn tín

https://thuviensach.vn

dụng và đẩy lãi suất cao lên, đến lượt nó lại kéo tụt sức mua của nước này, đồng thời thu hút nguồn tiền của từ nước ngoài đổ vào. Trong khi đó, đất nước có thêm vàng sẽ chứng kiến tín dụng của mình được mở rộng và khả năng chi tiêu tăng lên. Các "quy tắc của trò chơi," như cách nói của Keynes, được thiết kế để bố trí những lực tự động hồi chuyển nhằm cân bằng các dòng chuyển dịch của vàng giữa các quốc gia.

Song vào đầu năm 1927, Ngân hàng Trung ương Anh Quốc và Ngân hàng Trung ương Pháp không thể đi tới thống nhất về cách thức áp dụng những quy tắc đó. Một cuộc hội nghị đã được sắp xếp và vào ngày 27 tháng Năm, Norman lại viếng thăm Ngân hàng Trung ương Pháp một lần nữa. Đó quả là một cuộc gặp gỡ hoàn toàn khác biệt so với lần chạm trán thảm họa đầu tiên xảy ra cách đó một năm. Giờ thì đến lượt Norman vật nài xin được giúp đỡ. Ông khẳng định rằng xét trên phương diện chính trị thì việc thắt chặt tín dụng ở Anh là nhiệm vụ bất khả thi, rằng "ông không thể nào làm như vậy mà không châm ngòi cho bạo loạn." Với lập luận rằng hầu hết tiền của đổ vào nước Pháp đều xuất phát từ các nhóm đầu cơ và cá rằng đồng franc sẽ phải tăng giá, ông ra sức thúc ép Moreau cắt giảm lãi suất.

Tuy nhiên, Moreau lại vừa kinh qua một thập kỷ dài trong tình trạng lạm phát cao, điều mà ông hoàn toàn không muốn liều lĩnh lặp lại bằng cách nới lỏng tín dụng. Ông quả quyết rằng dưới các luật lệ của chế độ bản vị vàng, ông hoàn toàn có quyền chuyển các đồng bảng mà mình nắm giữ sang vàng thỏi, và nếu hành động này có làm phát sinh áp lực đối với kho dự trữ của nước Anh, thì Ngân hàng Trung ương Anh Quốc vẫn còn có thể tùy ý tăng lãi suất kia mà.

Ý thức rõ rằng nếu Ngân hàng Trung ương Pháp hành động quá hấp tấp, nó có thể sẽ đe dọa khả năng giữ đồng bảng trên nền

https://thuviensach.vn

tảng vàng của Ngân hàng Trung ương Anh Quốc, ông cố trấn an Norman rằng mình không có ý định làm mất ổn định chế độ bản vị vàng hay mưu mô hủy hoại đồng bảng, ông tuyên bố hết sức thống thiết, "Tôi không hề muốn chà đạp lên đồng bảng." Cả hai bên đều kêu rằng mình rất tôn trọng cuộc chơi song thực ra trong bụng lại quả quyết là chính đối phương đang không tuân thủ đúng quy tắc đặt ra.

Tuy nhiên, người Anh cũng không hoàn toàn đứng ở thế phòng thủ. Họ cũng chỉ ra rằng mặc dù nước Pháp nắm giữ khoảng 350 triệu đô-la tiền bảng mà nó có thể chuyển đổi sang vàng, song chính phủ Anh cũng giữ 3 tỷ đô-la nợ chiến tranh của Pháp, trên lý thuyết, họ có thể bắt nước Pháp phải thanh toán ngay lập tức. Cuộc họp khép lại mà không mang lại kết quả gì rõ rệt. Trong những tuần tiếp theo, cả hai phía đều miễn cưỡng nhún nhường lẫn nhau, Ngân hàng Trung ương Anh Quốc cho phép lãi suất tại Anh tăng lên một mức khá khiêm tốn còn Ngân hàng Trung ương Pháp cũng dàn xếp để kéo lãi suất giảm xuống chút ít. Trước mắt, một cuộc xung đột tài chính công khai đã được ngăn chặn.

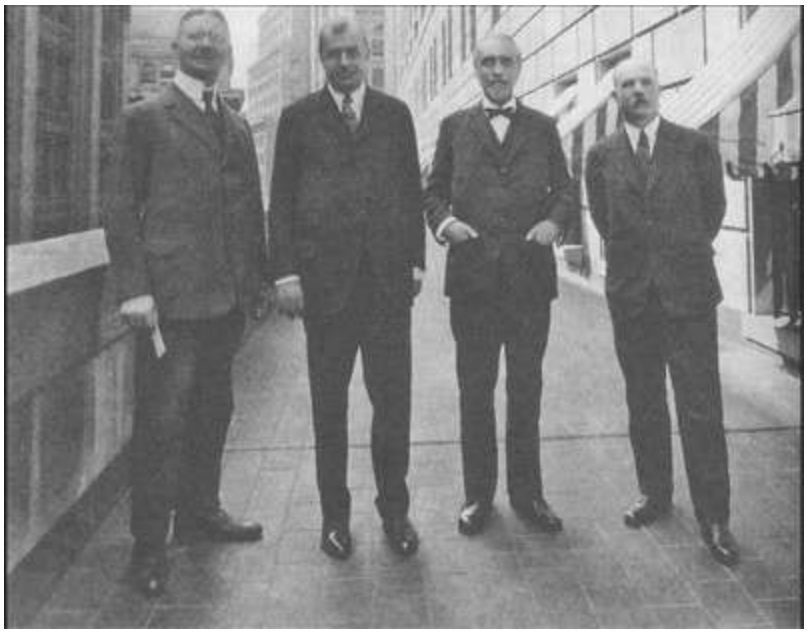

https://thuviensach.vn

Schacht, Strong, Norman và Rist trên sân thượng của Cục Dự trữ liên bang New York, tháng 7/1927

https://thuviensach.vn

15. Một hớp nhỏ whisky

1927 - 1928

Không phải sai lầm nào cũng ngu ngốc.

CICERO

ĐẾN CUỐI NĂM 1926, bộ tứ thống đốc của bốn ngân hàng Trung ương đã bắt đầu lo lắng rằng ba nhân tố – bong bóng thị trường chứng khoán Mỹ, tình trạng vay nợ nước ngoài quá mức của Đức, và một chế độ bản vị vàng càng ngày càng tỏ ra trục trặc – có thể sẽ dẫn tới một cơn biến động kinh tế khi thập kỷ này khép lại. Tuy nhiên, không ai trong số họ tiên lượng được quy mô của cơn bão sắp tới. Hjalmar Schacht đang kẹt trong những cuộc gấu ó với chính chính phủ của mình; Montagu Norman và Emile Moreau thì bận bắt bẻ lẫn nhau, còn Benjamin Strong, như mọi bận, phải gồng mình chiến đấu trên cả hai trận tuyến – một bên là với sức khỏe và một bên là với các đồng nghiệp trong Hệ thống Dự trữ Liên bang.

Năm 1926, sau gần hai năm không bị bệnh lao tấn công một lần nào, Strong lại bị mắc viêm phổi khi trở về từ chuyến nghỉ hè ở châu Âu. Khi nằm bẹp một chỗ với căn bệnh mới, có lúc cận kề cái chết trong gang tấc, ông lại rùng mình bởi tấn bi kịch của bản thân, lần này kéo theo nó là dấu hiệu lờ mờ của một vụ scandal.

Giam mình trong Viện điều dưỡng Cragmore tại Colorado Springs vào năm 1923, ông đã kết bạn với một bệnh nhân lao khác, Dorothy Smoller, một nữ diễn viên mới hai mươi tuổi đến từ Tennessee. Cô từng có thời đầu quân làm vũ công cho công ty ballet của Anna Pavlova, đã được phân vài vai trên sân khấu Broadway, và

https://thuviensach.vn

thậm chí còn nhận một vai nhỏ trong một bộ phim. Sau vài tháng lưu lại viện điều dưỡng, tiền bạc của cô đã cạn hết và Strong cùng một số bệnh nhân giàu có khác đã ra tay giúp đỡ cô. Tháng Mười Một năm 1926, cô xuất hiện ở New York, lần này để được bác sĩ James Miller điều trị, ông là bác sĩ ở đại lộ Công viên đồng thời cũng là bác sĩ tư của Strong – cũng như đa phần các bệnh nhân nhiễm lao, cô vẫn chưa dứt hẳn được căn bệnh này. Cô vừa được phân một vai trong một vở kịch khác sẽ diễn trên sân khấu Broadway thì đột nhiên vào buổi sáng ngày mồng 9 tháng Mười Hai, sau khi nhận được một lá thư bí ẩn, mà theo lời mọi người kể lại, đã khiến cô vô cùng đau khổ, cô đã tự tử bằng cách uống trọn một chai xi nước đánh giày.

Bên giường của cô người ta tìm thấy ba lá thư, một gửi cho mẹ cô ở Long Beach, California, một gửi cho một người bạn, và một gửi cho Strong. Cô cũng để lại lời trăng trối xin mọi người gửi bức ảnh chụp hình Strong mà cô đang giữ trả lại cho ông. Không ai biết được liệu cô và Strong có bất cứ mối quan hệ tình ái nào hay không. Có lẽ cô chỉ là một thiếu nữ đau khổ và mất phương hướng, một nạn nhân khác của phiên bản "đại lộ của những giấc mơ tan vỡ" tại Broadway, người đã trót mê đắm người đàn ông xuất chúng và tốt bụng từng giúp cô. Dù nguyên do là gì đi chăng nữa, thì vụ tự sát của cô, kéo theo nó là âm vang từ cái chết của vợ ông từ hai mươi năm về trước, hẳn đã khiến ông rúng động tâm can.

Tháng Mười Hai, ông lại rời New York để đi dưỡng bệnh, ông lưu lại vài tuần tại Khách sạn Broadmoor tại Colorado Springs và sau đó sang North Carolina. Sáu tháng sau, ông trở lại nhiệm sở vào tháng Năm năm 1927 để thấy tình trạng căng thẳng trong lòng châu Âu lại tiếp tục dâng cao. Cuộc cãi vã giữa Moreau và Norman đe dọa sẽ hất đổ bảng khỏi đường ray, và có nguy cơ làm xói mòn sự ổn định của toàn bộ cấu trúc của chế độ bản vị vàng trên khắp thế

https://thuviensach.vn

giới. Trong khi đó, Schacht đã bắt đầu đòi hỏi phải có một sáng kiến quốc tế nào đó nhằm kiểm soát dòng tiền nước ngoài đang chảy vào Đức, vì ông sợ rằng đất nước mình sẽ không bao giờ có đủ khả năng hoàn trả núi nợ nần chồng chất kia.

Strong đã luôn hy vọng rằng một khi các cường quốc còn lại đã trở lại với vàng, tình trạng phân phối mất cân bằng, trong đó hầu hết kho vàng của thế giới bị dồn ứ cả về nước Mỹ, sẽ tự động được điều chỉnh. Song điều đó đã không xảy ra. Đồng bảng đã quay về với nền tảng vàng ở một tỷ giá quy đổi cao đến phi thực tế, khiến hàng hóa của Anh trở nên đắt đỏ và khó bán trên thị trường thế giới. Trái lại, nước Pháp lại chọn một chính sách đối lập hoàn toàn. Bằng cách neo đồng franc ở tỷ giá quy đổi 25 franc ăn một đô-la, Ngân hàng Trung ương Pháp đã giữ hàng hóa Pháp ở mức giá rất rẻ. Do đó, nước Pháp đứng ở vị thế có thể tước đoạt lợi thế cạnh tranh từ các đối tác thương mại châu Âu khác của nó, đặc biệt là Anh. Chừng nào sự chênh lệch giữa giá cả của Anh và Pháp vẫn còn tồn tại, thì tình trạng căng thẳng sẽ chỉ càng thêm trầm trọng mà thôi. Xu hướng tự nhiên là tiền của sẽ chuyển từ nước Anh với mức giá quá cao sang nước Pháp với mức giá quá thấp. Để khắc phục hiện tượng này, thì hoặc giá cả phải được giảm xuống nữa ở nước Anh – đây là việc mà giới cầm quyền đang ra sức thực hiện song chưa thu được mấy kết quả – hoặc tăng lên ở nước Pháp – đó lại là chuyện Ngân hàng Trung ương Pháp không cho phép. Giải pháp thay thế duy nhất là thay đổi tỷ lệ quy đổi ra vàng của đồng bảng. Song tất cả mọi người đều lo sợ rằng một động thái giảm giá trị như vậy có thể khiến thế giới ngân hàng chấn động mạnh mẽ đến độ phá tan mọi hy vọng về trật tự trong nền tài chính quốc tế và thậm chí hủy diệt cả chế độ bản vị vàng.

Người Đức đã tránh được sai lầm của người Anh. Tại tỷ giá hối đoái 4,2 mark ăn một đô-la mà Schacht đã ấn định hồi cuối năm

https://thuviensach.vn

1923, hàng hóa Đức cũng trở nên rẻ mạt. Nước Đức lại gặp phải một vấn đề khác. Nước này đã bị tước đoạt gần hết kho vàng trong suốt những năm tháng ác mộng mở đầu thập niên 1920 và hiện đang tiêu rất nhiều tiền của vào công cuộc tái thiết và thanh toán các khoản bồi thường chiến phí tới mức mặc dù đã vay mượn rất nhiều từ nước ngoài, nó vẫn không đủ khả năng xây dựng kho dự trữ mới. Do đó, trong tất cả các quốc gia tại châu Âu, chỉ có nước Pháp thành công trong việc thu hút vàng, mặc dù vậy, kết quả này đạt được không phải nhờ rút vàng khỏi nước Mỹ mà là thông qua việc làm suy yếu vị thế của nước Anh.

FED vẫn còn một cách để giúp châu Âu thoát khỏi tình thế tiến thoái lưỡng nan này, hoặc chí ít cũng co kéo cho châu lục già thêm chút thời gian. Nó có thể giảm lãi suất xuống mức thấp hơn nữa. Không chỉ khiến tình hình dễ thở hơn cho nước Anh, hành động điều chỉnh này cũng đáp ứng nhiều mục tiêu nội địa chính đáng khác. Giá cả trên toàn thế giới đang giảm – không đột ngột, song rất từ từ và đều đặn. Kể từ năm 1925, giá bán buôn ở Mỹ đã giảm 10%, còn giá tiêu dùng giảm 2%. Nước Mỹ cũng đã trải qua một cuộc suy thoái nhẹ và hồi cuối năm 1926, một phần là do sự kiện Ford chuyển đổi từ Model T sang Model A. Hai đại lượng chỉ báo nội địa chính mà Strong lấy làm cơ sở để dẫn dắt các quyết sách tín dụng của mình – xu hướng biến động của giá cả và mức độ của các hoạt động kinh doanh – cho thấy FED nên nới lỏng. Song mức lãi suất 4% đã là thấp bất thường rồi.

Kể từ đầu thập niên 1920 khi ông bắt tay vào thực hiện chính sách giữ lãi suất ở mức thấp để trợ giúp châu Âu, một nhóm người trong nội bộ FED, dẫn đầu là Miller, đã ra sức kêu ca rằng Strong bị ảnh hưởng quá nhiều bởi những vấn đề quốc tế và đặc biệt là bởi Norman. Trong suốt khoảng thời gian nước Anh quay lại với vàng vào năm 1925, ông đã bị một số thành viên của Hội đồng buộc tội

https://thuviensach.vn

đã vượt quá quyề̀n hạn của mình khi tự tiện cung cấ́p riêng một dòng tín dụng cho Ngân hàng Trung ương Anh quố́c. Song vào thời điểm đó, hầ̀u hế́t giới tài chính Mỹ đề̀u rấ́t ủng hộ việc nước Anh trở về̀ với vàng, và khi người Anh thậm chí còn không cầ̀n phải viện đế́n dòng tín dụng nói trên, những tiế́ng nói phản đố́i cũng im ắ́ng dầ̀n. Năm 1926, trong lúc Strong đang ở Pháp, ông lại bị các thành viên của Hội đồ̀ng chỉ trích vì tự tung tự tác và hành động theo ý riêng của mình quá nhiề̀u. Ông đáp trả lại rằ̀ng trừ phi họ sẵn lòng sang châu Âu thường xuyên như ông vẫn làm, và chịu khó tìm hiểu về̀ con người và hoàn cảnh ở đây, bằ̀ng không, họ phải tin vào ông. Tuy rằ̀ng ông chẳng ngán gì mấ́y vụ xung đột - trái lại là đằ̀ng khác, vì theo lời một đồ̀ng nghiệp thì dường như ông "cực kỳ sung sướng được nhảy vào một cuộc chiế́n và ca khúc khải hoàn khi bước ra" - song những lời công kích không bao giờ dứt nhằ́m vào chính sách quố́c tế́ ngày càng trở nên quá sức chịu đựng, đế́n mức ông thậm chí còn đe dọa sẽ từ chức.

Cũng chính phe nhóm đã phản đố́i chính sách của ông đố́i với châu Âu đã ép ông phải thắ́t chặt tín dụng vào năm 1925 và 1926 hòng kéo giá cổ phiế́u xuố́ng. Mặc dù lúc đó họ đã rung lên hồ̀i chuông cảnh báo sai về̀ bong bóng cổ phiế́u khi thị trường vẫn đang mạnh - chỉ số́ Dow Jones vẫn loanh quanh gầ̀n mức 170 - song ông biế́t rằ̀ng nế́u ông nới lỏng chính sách tiề̀n tệ trong thời điểm này để cứu nguy cho đồ̀ng bảng, ông sẽ phải đố́i mặt với nguy cơ chia rẽ FED trầ̀m trọng.

Mùa hè năm 1927, cơ thể vẫn còn yế́u ớt sau trận ố́m vừa qua, Strong quyế́t định rằ̀ng thay vì sang châu Âu như ông vẫn thường làm, ông sẽ mời Norman, Schacht, và Moreau sang Mỹ. Trước chiế́n tranh, khi chế́ độ bản vị vàng vận hành tự động, hệ thố́ng này chỉ đòi hỏi các ngân hàng Trung ương tuân thủ đúng các quy tắ́c của cuộc chơi, còn về̀ cơ bản, mỗi ngân hàng vẫn hoạt động độc lập. Sự

https://thuviensach.vn

hợp tác không cần thiết phải vượt quá việc thỉnh thoảng cho nhau vay chéo vàng.

Kể từ sau chiến tranh, khi chế độ bản vị vàng đã được gây dựng lại và tiến hoá thành một kiểu chế độ bản vị đô-la, trong đó Cục Dự trữ Liên bang đóng vai trò như một ngân hàng Trung ương của thế giới công nghiệp, Strong đã nhận ra rằng thường xuyên tham vấn ý kiến của các đồng nghiệp là một việc làm rất hữu ích - ông thường dành các mùa hè sang thăm châu Âu, lấy đó như một dịp để gặp gỡ tất cả những vị tương nhiệm với mình tại châu Âu. Những chuyến đi này khởi đầu bằng các cuộc gặp thân mật và cực kỳ kín đáo với Norman diễn ra một hoặc hai lần một năm - cuộc hội kiến giữa hai người bạn cùng chia sẻ sự đồng thuận về những điểm căn cốt nhất. Sau khi đồng mark được bình ổn năm 1924, Schacht đã tham gia vào câu lạc bộ này, và ba người bọn họ họp tại Berlin năm 1925 và tại The Hague năm 1926. Giờ ông lại đề xuất tổ chức một cuộc họp có sự góp mặt của cả bốn ngân hàng Trung ương, bao gồm cả Ngân hàng Trung ương Pháp.

Moreau vốn chẳng biết chữ tiếng Anh nào, lại sợ rằng mình sẽ bị gạt ra ngoài những cuộc thảo luận quan trọng nhất, đã quyết định phái phó thống đốc Charles Rist thay mặt ông sang Mỹ. Norman và Schacht cùng nhau vượt biển Đại Tây Dương trên con tàu Mauretania, tới nơi vào ngày 30 tháng Sáu. Họ vẫn thực hiện những thủ thuật đề phòng như mọi khi - tên họ không xuất hiện trong danh sách hành khách và thậm chí hành lý của họ cũng không được đánh dấu. Song tin tức về cuộc họp đã rò rỉ từ trước và đám đông phóng viên đã đón họ ngay trên cầu cảng. Do lo ngại rằng Rist đã đến Mỹ từ hai ngày trước đó và có lẽ đã đi trước mình một bước, Norman nhất mực đòi rời tàu đến thẳng khu văn phòng của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York nằm trong trung tâm thành phố.

https://thuviensach.vn

Qua năm tháng, mỗi ngân hàng Trung ương đã tạo lập được dấ u ấ n kiế n trúc cho riêng mình, thứ phầ n nào phản ánh cá tính của từng tổ chức. Chẳng hạn, nế u Ngân hàng Trung ương Anh quố c trông giố ng một pháo đài thời Trung cổ, thì Ngân hàng Trung ương Pháp lại tựa cung điện của một nhà quý tộc, Ngân hàng Trung ương Đức thì như một bộ trong chính phủ, và vì lý do nào đó - có lẽ là để chào đón những chủ ngân hàng quố c tế đầ u tiên, những vị hoàng tử thương gia của nước Ý phục hưng - Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York lại chọn cách phục sức hệt như một lâu đài tráng lệ kiểu Florence. Với tầ ng trệt xây kiểu sảnh lớn có mái vòm cao, những bước tường bằ ng đá vôi và sa thạch được điểm bằ ng những hàng ô cửa sổ hình chữ nhật nhỏ, và những dải hành lang hẹp chạy dài phía ngoài giúp tăng vẻ duyên dáng cho tầ ng lầ u thứ mười hai, nó là một sự bắ t chước gầ n như chính xác, có điề u xa hoa và hoành tráng hơn nhiề u, của cung điện Pitti hoặc cung điện Riccardi ở Florence.

Chính tầ ng mười hai của lâu đài Ý giả hiệu này là nơi bố n thế lực ngân hàng lớn nhấ t thế giới họp mặt lầ n đầ u tiên. Tuy nhiên, đế n ngày cuố i tuầ n, để thoát khỏi con mắ t của báo giới, họ bèn bí mật chuyển tới một địa điểm rấ t kín đáo bên ngoài thành phố . Strong đã chọn tổ chức cuộc họp giấ u giế m này tại biệt thự mùa hè của Ogden L. Mills, thứ trưởng ngân khố Mỹ. Trong một chính quyề n mà bộ trưởng ngân khố Andrew Mellon là người giàu thứ ba tại nước Mỹ, thì việc thứ trưởng của ông ta là người thừa kế gia sản của một gia đình được xế p vào hàng ngũ các nam tước - kẻ cướp thật hế t sức hợp cạ. Tuy nhiên, nế u xét theo các tiêu chuẩn của những nhà giàu thuộc thế hệ thứ ba, Ogden Mills là một con người cực kỳ nghiêm túc, ông đã nhận bằ ng luật học của trường Harvard và gây dựng sự nghiệp cùng một hãng luật New York rấ t tiế ng tăm và uy tín.

https://thuviensach.vn

Song ông vẫn chưa từ bỏ hoàn toàn những đặc quyê`n đô´i với tài sản mình được thừa kê´. Cơ ngơi của ông nă`m trên bờ bă´c Long Island, đê´n nay đã bị che lâ´p dưới vô vàn công trình xây dựng vùng ngoại ô, trong con mă´t những người thời nay, đó quả là một bô´i cảnh kỳ khôi cho một cuộc họp kín giữa thô´ng đô´c các ngân hàng Trung ương hùng mạnh nhâ´t. Song vào những năm 1920, đó là "Bãi biển vàng," là thê´ giới đậm châ´t Gastby đã mâ´t của những biệt thự với trâ`n nhà chạm trổ, của những khu vườn tráng lệ và những sảnh đường lát đá cẩm thạch, của những chuô`ng ngựa đua, bãi săn cáo, và sân polo, những lâu đài nguy nga còn rộng lớn hơn cả những lâu đài ở Scotland và cung điện dọc bờ sông Loire. Các nhân vật thường lui tới đây nghỉ hè gô`m có J. P. Morgan, Otto Hermann Kahn thuộc Kuhn Loeb, và Daniel Guggenheim, ông vua đô`ng.

Ngôi nhà của Mills là một toà biệt thự xây bă`ng gạch kiểu tân Georgia duyên dáng và kín đáo với những bức tường dây leo phủ kín, tọa lạc trên Jericho Turnpike thuộc thị trâ´n Woodbury. "Chỉ có" hai mươi phòng, nó được xê´p vào hạng một chô´n cư ngụ khiêm tô´n khi so sánh với những tiêu chuẩn của một sô´ biệt thự xung quanh. Cách đó vài trăm bước ngược hướng đường cao tô´c đi lên là Woodlands, một cơ ngơi gô`m ba mươi hai phòng mà ngài Andrew Mellon mới tậu để làm quà cưới cho ái nữ Ailsa. Xuôi xuô´ng con đường khoảng nửa dặm là Oheka, ngôi nhà lớn thứ hai tại nước Mỹ, một cung điện giả có tới 127 phòng thuộc quyê`n sở hữu của Kahn.

Bô´n người sô´ng trong cảnh ẩn dật suô´t năm ngày. Không có một tài liệu chính thức nào ghi chép các cuộc thảo luận còn được lưu lại. Mặc dù họ vẫn tiê´p xúc và dùng bữa với nhau, song hiê´m khi họ họp lại thành một nhóm hoàn chỉnh, thay vào đó, họ chỉ dựa vào các cuộc họp song phương là chính, riêng Strong và Norman thì dành nhiê`u giờ liê`n để "tỉ tê với nhau." Các cuộc thảo luận hâ`u hê´t đê`u tập trung vào vâ´n đê` tăng cường kho dự trữ vàng của châu Âu

https://thuviensach.vn

và tìm kiếm những cách thức nhằm thúc đẩy dòng vàng chảy từ nước Mỹ sang châu Âu.

Norman nắm quyền chi phối toàn bộ cuộc họp, ông ngồi ở một đầu phòng hội nghị trên một chiếc ghế tựa giả quạt kiểu phương Đông. Mặc dù thời tiết rất ấm áp, song ông vẫn mặc cả chiếc áo choàng cổ nhung, tô đậm thêm hình ảnh kỳ quặc của ông. Ông thẳng thắn bày tỏ rằng kho dự trữ vàng của mình hiện đang ở mức thấp đáng báo động. Bất kỳ một sự hao hụt nào khác sẽ buộc ông phải đẩy lãi suất lên cao. Mối liên kết giữa đồng bảng và vàng đang bị đe doạ nghiêm trọng. Thêm nữa, ông biện luận rằng, xu thế giảm giá bán buôn đang diễn tiến trên phạm vi toàn thế giới là một dấu hiệu cho thấy tình trạng thiếu hụt vàng toàn cầu đang ngày càng trầm trọng hơn do các quốc gia vừa quay trở lại chế độ bản vị vàng ra sức tích lũy kho dự trữ cho riêng mình. Vì vậy, việc cần làm là các quốc gia có kho dự trữ vàng lớn phải nới lỏng tín dụng để rải đều vàng thỏi ra những nơi khác.

Tuy nhiên, Rist lại cho rằng câu hỏi liên quan đến vàng của châu Âu chủ yếu là vấn đề của riêng nước Anh. Do đã lỡ mắc phải sai lầm là ấn định giá trị đồng bảng ở một tỷ giá hối đoái quá cao, nước Anh không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục chính sách giảm phát, dù có phải chịu thiệt hại lớn đến mức nào.

Schacht tỏ ra là một quan sát viên nhiều hơn là một thành viên chủ chốt. Mục tiêu chính của ông là kiềm chế luồng tiền nóng đang chảy vào nước Đức, song những người khác lại chỉ coi đó là vấn đề thứ yếu. Ông cũng đã cảnh báo rằng đó chính là một triệu chứng của một vấn đề lớn hơn - rằng nước Đức đang lún quá sâu vào đống nợ nần và rằng một sự đổ vỡ liên quan đến các khoản bồi thường chiến phí sẽ sớm xảy ra, gây nên những hậu quả tai hại cho toàn thế giới. Mặc dù Strong và Norman cũng phần nào thông cảm với mong muốn của Schacht hòng đàm phán lại vấn đề bồi

https://thuviensach.vn

thường chiế́n phí thêm một lần nữa, song họ vẫn cảnh báo ông nên kiên nhẫn chờ đợi, rằ̀ng họ sẽ không thể làm gì khác cho đế́n khi nào các cuộc bầ̀u cử ở Mỹ, Pháp và Anh năm 1928 kế́t thúc. Tuy nhiên, Strong vẫn rấ́t lo lắ́ng trước những dự báo u ám của Schacht, vì vậy, sau cuộc họp, ông đã đề̀ nghị Seymour Parker Gilbert, nhân viên toàn quyề̀n chịu trách nhiệm về̀ vấ́n đề̀ bồ̀i thường chiế́n phí, bắ́t đầ̀u xây dựng một thỏa thuận mới liên quan đế́n các khoản bồ̀i thường chiế́n phí.

Mặc dù Strong càng ngày càng tỏ ra đồ̀ng cảm hơn với quan điểm của người Pháp – điề̀u này khiế́n Norman vô cùng khó chịu – song ông đã có quyế́t định của riêng mình từ trước khi đế́n với cuộc hội kiế́n này. Cách duy nhấ́t để giảm áp lực bán đồ́i với đồ̀ng bảng trong ngắ́n hạn là cắ́t giảm lãi suấ́t ở Mỹ. May cho Strong là các đại lượng chỉ báo nội địa mà ông sử dụng – xu hướng biế́n động của giá cả và các hoạt động kinh tế́ – cũng cho thấ́y cắ́t giảm là việc nên làm. Và mặc dù ông nhận ra thị trường chứng khoán là một chướng ngại vật lớn – trong quá trình nghị sự, ông đã buồ̀n bã dự báo cho Charles Rist hay rằ̀ng động thái cắ́t giảm này sẽ cho thị trường "*một hớp nhỏ whisky*" (un petit coup de whisky) – song đó là một sự rủi ro mà ông sẵn lòng chấ́p nhận.

Strong đã cố́ ý không mời bấ́t cứ thành viên nào của Hội đồ̀ng Dự trữ Liên bang tới biệt thự của Mills. Sau khi cuộc họp kế́t thúc, vào ngày mồ̀ng 7 tháng Bảy, bộ tứ đã cùng nhau tới Washington trong một ngày, hôm đó, họ đã thực hiện những cuộc "diện kiế́n" trước các thành viên của Hội đồ̀ng và cùng dùng bữa trưa "xã giao" tại khách sạn Willard. Tấ́t cả đề̀u tỏ ra rấ́t cẩn trọng, kín kẽ trong từng lời ăn tiế́ng nói với các quan chức tại thủ đô. Trước khi rời nước Mỹ, các vị khách châu Âu đã tham gia một cuộc họp cuố́i cùng ở New York, Chủ tịch Hội đồ̀ng Crissinger cũng được mời tới dự, song không một thành viên nào khác hay biế́t gì về̀ sự kiện này. Strong,

https://thuviensach.vn

vẫn còn cay cú vì những trò phá thô´i mà ông đã phải chịu đựng suô´t bao năm qua, đã kiên quyê´t gạt Hội đô`ng khỏi mọi hoạt động nghị sự - một hành động tiểu nhân chẳng vì mục đích gì ngoài chuyện chọc giận Hội đô`ng và gây thù chuô´c oán thêm cho ông.

Vài ngày sau khi thô´ng đô´c các ngân hàng Trung ương châu Âu đã ra vê`, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York và tám ngân hàng dự trữ khác tổ chức bỏ phiê´u để quyê´t định xem có că´t giảm lãi suâ´t từ 0,5% tới 3,5% hay không. Đó là một động thái gây chia rẽ sâu să´c toàn bộ hệ thô´ng. Bô´n ngân hàng dự trữ – Chicago, San Francisco, Minneapolis, và Philadelphia – một mực khẳng định rằ`ng việc làm này sẽ chỉ dung túng thêm các hoạt động đầ`u cơ trên thị trường chứng khoán mà thôi, và từ chô´i không làm theo. Cho đê´n thời điểm đó, Hội đô`ng đã phải châ´p nhận thực tê´ rằ`ng mặc dù nó có thể bác bỏ quyê´t định của các ngân hàng dự trữ, song nó lại không thể ép họ thay đổi chính sách. Giờ đây, trước một quyê´t định gây tranh cãi đang ở thê´ thă´ng bại bâ´t phân trong cả nội bộ các ngân hàng dự trữ lẫn bản thân Hội đô`ng, Hội đô`ng bèn ra phán quyê´t rằ`ng thực ra theo luật định, nó vẫn có quyê`n ép Chicago và các ngân hàng thuộc phe phản đô´i phải chiê`u theo ý kiê´n của sô´ đông. Mệt mỏi với những lời phê phán và buộc tội đi liê`n sau đó, Chủ tịch Crissinger đã xin từ chức.

Tình cờ là hai nhân vật â`m ĩ nhâ´t trong nhóm những người hay chỉ trích Strong lại không có mặt ở tâm bão khi FED ra quyê´t định că´t giảm lãi suâ´t. Từ giữa tháng Bảy, Miller đã vê` California để hưởng kỳ nghỉ kéo dài hai tháng, mặc dù ông cũng cô´ gă´ng hê´t sức để gây ảnh hưởng từ xa hòng phản đô´i quyê´t định nói trên. Hoover thì đang ở miê`n Nam, còn bận tô´i mă´t tô´i mũi với việc că´t đặt các hoạt động cứu trợ nhă`m khă´c phục hậu quả của cơn lũ lớn ở Mississippi năm đó. Khi quay vê` vào tháng Tám, ông đệ trình một bản thư báo lên Hội đô`ng, trong đó kêu ca rằ`ng “lạm phát tín dụng

https://thuviensach.vn

không phải là câu trả lời cho những khó khăn của châu Âu," và rằng "tình trạng đầu cơ này... chỉ đẩy chúng ta tới những bãi bờ suy thoái mà thôi." Ông thúc giục cả tổng thống và Bộ trưởng Mellon phải có hành động nào đó để ngăn chặn việc làm của FED. Tổng thống Coolidge, chính là người đã "có công" đưa trạng thái không hành động trở thành một nguyên tắc bất di bất dịch, thực ra rất cáu tiết vì động đến vấn đề nào, gã Bộ trưởng Tài chính dưới trướng mình cũng đòi phải làm gì đó; đã thế, cái tay Hoover này lúc nào cũng tỏ vẻ rằng hắn biết chính xác đâu mới là việc cần làm. Sau này Coolidge đã có lần phàn nàn rằng, "Hắn cứ tự nguyện hiến cho tôi lời khuyên suốt sáu năm trời, mà toàn khuyên dại!" Viện cớ rằng FED là một cơ quan độc lập, tổng thống đã từ chối không can thiệp.

Khi Strong tếu táo đùa với Rist về việc cho thị trường chứng khoán một hớp nhỏ whisky, dù trong mơ ông cũng không thể tưởng tượng nổi cơn say sắp tới lại kinh khủng tới mức nào. Năm 1925, ông đã nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ đồng bảng, và đã đúng khi cá rằng thị trường chứng khoán sẽ vẫn nằm trong vòng kiểm soát. Giờ đây ông đang cố đánh nước bạc y như vậy lần thứ hai. Lần này thì ông lại sai lầm nghiêm trọng. Tháng Sáu, sau quyết định cắt giảm lãi suất của FED, thị trường lập tức tăng tốc. Đến cuối năm, chỉ số Dow Jones đã vọt lên hơn 20%, phá vỡ ngưỡng 200. Tháng Một năm 1928, FED cho hay quy mô các khoản vay cho các nhà môi giới đã tăng lên mức kỷ lục 4,4 triệu đô-la từ mức 3,3 triệu đô-la của năm trước.

Đến đầu năm 1928, những lời kêu gọi đòi FED phải làm gì đó với thị trường đã trở thành những tiếng la ó, gào thét. Nước Mỹ đã thoát khỏi đợt suy thoái ngắn ngày, và lần đầu tiên kể từ sau chiến tranh, vàng bắt đầu chảy vào châu Âu. Thậm chí ngay cả đồng bảng cũng có vẻ đã hồi phục sức khỏe. Tháng Hai năm 1928,

https://thuviensach.vn

Strong bắt đầu lờ mờ nhận ra rằng có lẽ quyết định cắt giảm lãi suất là một sai lầm, bèn nương theo các luồng sức ép và đảo ngược quá trình. Trong ba tháng tiếp đó, FED tăng lãi suất từ 3,5% lên 5%.

Năm 1931, Adolph Miller đã chứng thực trước Quốc hội rằng quyết định nới lỏng tín dụng hồi giữa năm 1927 là "hành động lớn lao nhất và bạo gan nhất mà Hệ thống Dự trữ Liên bang từng thực hiện... [gây ra] một trong những sai lầm tai hại nhất mà chính nó hay bất kỳ một hệ thống ngân hàng nào khác đã từng mắc phải trong những năm vừa qua." Một vài nhà sử học cũng bày tỏ sự tán đồng đối với quan điểm của Hoover và miller, đã coi cuộc gặp gỡ tại Long Island là khoảnh khắc mấu chốt, là bước ngoặt đã châm ngòi cho loạt sự kiện định mệnh cuối cùng đã dẫn cả thế giới vào cơn suy thoái. Họ lập luận rằng thông qua việc cưỡng bức lãi suất tại Mỹ giảm xuống để nâng đỡ đồng bảng, FED đã tiếp sức cho bong bóng chứng khoán dẫn tới vụ đổ vỡ hai năm sau đó.

Khó mà bác bỏ được quan điểm này. Mặc dù mức cắt giảm khá nhỏ - lãi suất chỉ giảm xuống 0,5% - và tồn tại trong thời gian ngắn – bị đảo ngược sau sáu tháng - song thực tế là thị trường đã bắt đầu bước vào giai đoạn hồi sức chóng mặt đúng vào tháng Tám năm 1927, khi quyết định nới lỏng có hiệu lực chắc hẳn không chỉ là chuyện trùng hợp ngẫu nhiên. Hành động của FED chính là tàn lửa đã tạo nên cả một vụ cháy rừng.

KHI NORMAN QUAY VỀ Anh, ông có đủ mọi lý do chính đáng để hài lòng với kết quả cuộc họp tại Long Island. Ông đã đạt được mục đích chính của mình là thuyết phục Cục Dự trữ Liên bang hỗ trợ đồng bảng thông qua nới lỏng tín dụng. Tuy nhiên, ông vẫn không thoát khỏi một cảm giác bất an. Rõ ràng Strong ngày càng tỏ ra đồng tình với người Pháp hơn. Cư xử hệt như một chàng trai ghen tuông đang ra sức lôi kéo sự chú ý của một cô gái đẹp có lắm người

https://thuviensach.vn

ngâ´p nghé, Norman rê`n rĩ rằ`ng Strong "quá quan tâm đê´n Ngân hàng Trung ương Pháp và có vẻ quý mê´n và cảm thông" với Charles Rist, điê`u đó đã đặt chính Norman vào "thê´ bâ´t lợi." Song vâ´n đê` không chỉ đơn giản là Ngân hàng Trung ương Pháp đã bă´t đầ`u chiê´m chỗ của Ngân hàng Trung ương Anh trong tình cảm của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York. Điê`u khiê´n Norman lo lă´ng hơn là thâ´t bại của thô´ng đô´c các ngân hàng Trung ương trong việc ngăn chặn các lực giảm phát trên toàn thê´ giới khi giá cả vẫn tiê´p tục giảm. Họ cầ`n phải tìm ra những biện pháp lâu dài hơn nhằ`m giữ "vàng bên ngoài New York," và tái phân phô´i kho dự trữ hiệu quả hơn.

Mùa hè năm 1927 hóa ra lại là giai đoạn Norman phát huy tầ`m ảnh hưởng sâu rộng nhâ´t. Động thái nới lỏng khiêm tô´n của FED vào tháng Tám có tác dụng như một sự trợ giúp tạm thời. Vàng đã đổ vê` nước Anh. Song ông vẫn phải đô´i mặt với những vâ´n đê` cũ với nước Pháp. Tháng Hai năm 1928, Norman và Moreau lại đụng độ nhau. Romania, một trong những nê`n kinh tê´ Đông Âu cuô´i cùng cũng bă´t tay vào khôi phục lại đâ´t nước, đã tìm đê´n câu lạc bộ thô´ng đô´c các ngân hàng Trung ương mong được nhận một khoản vay. Norman cho rằ`ng Ngân hàng Trung ương Anh quô´c sẽ đứng ra nhận trách nhiệm vê` vụ này, cũng giô´ng như với trường hợp của Áo và Hungary. Song trong bô´i cảnh tình hình tài chính nước Pháp đang râ´t vững mạnh như hiện nay, Moreau không thâ´y có lý do gì để Pháp không chiê´m lại vị thê´ quyê`n uy trước đây của mình tại khu vực Đông Âu. Nói gì thì nói, trước chiê´n tranh, Romania đã từng nằ`m trong tầ`m ảnh hưởng truyê`n thô´ng của Pháp kia mà. Ngày mô`ng 6 tháng Hai, năm 1928, khi cuộc tranh giành quyê`n lực xoay quanh quyê`n lãnh đạo tiê`n tệ ở Đông Âu lên đê´n cao trào, ông đã viê´t trong nhật ký những dòng này:

https://thuviensach.vn

Tôi đã có một buổi nói chuyện quan trọng với ngài Poincaré vê` vâ´n đê` liên quan đê´n chủ nghĩa đê´ quô´c của Ngân hàng Trung ương Anh quô´c.

Tôi đã giải thích cho Thủ tướng hay rằ`ng từ khi Anh trở thành quô´c gia châu Âu đâ`u tiên khôi phục một đô`ng tiê`n ổn định và đáng tin cậy sau chiê´n tranh, đâ´t nước này đã tận dụng lợi thê´ này để xây dựng nê`n tảng cho một sự thô´ng trị tài chính đúng nghĩa áp đặt lên toàn thể châu Âu...

Do vậy, nước Anh đã tìm cách xác lập địa vị tuyệt đô´i của mình ở Áo, Hungary, Bỉ, Na Uy và Ý. Tiê´p theo đây, nó sẽ vươn tới Hy Lạp và Bô` Đào Nha. Nó còn đang ra sức tìm kiê´m chỗ đứng ở Nam Tư và đang âm thâ`m đâ´u tranh với chúng ta trên mặt trận Romania.

Hiện nay chúng ta đang sở hữu những công cụ đâ`y uy lực có thể gây áp lực lên Ngân hàng Trung ương Anh quô´c. Tác dụng của chúng là gì đây, nê´u không phải là nhă`m giúp chúng ta đạt được một cuộc thảo luận nghiêm túc với ngài Norman và nỗ lực để phân chia châu Âu thành hai khu vực ảnh hưởng tài chính chia đê`u cho một bên là nước Anh và bên kia là nước Pháp?

Ngày 21 tháng Hai, điên tiê´t vì "những mưu đô` của người Anh hòng ngăn cản nước Pháp giành lâ´y vai trò chi phô´i" tại Romania, Moreau tới London với tuyên bô´ rằ`ng ông sẽ "bă´t Norman phải chọn giữa hòa bình và chiê´n tranh." Bản tính Norman vô´n ghét các cuộc đô´i đâ`u trực diện, vì vậy, ông bèn cáo bệnh vào phút cuô´i và xin phép không tham gia cuộc họp, để mặc các giám đô´c của mình tự xoay xở với ngài thô´ng đô´c người Pháp đang ba máu sáu cơn.

Vâ´n đê` Romania càng ngày càng thêm phâ`n rô´i ră´m bởi bản tính nhỏ nhen của cả hai phía, trở thành một nguy cơ đe đọa sẽ bùng lên thành một xung đột ngoại giao nghiêm trọng giữa hai ngân hàng

https://thuviensach.vn

lớn. Ban đầu Strong cố gắng đóng vai trò là người hoà giải song cuối cùng ông lại nghiêng về phía Ngân hàng Trung ương Pháp. Ông vô cùng giận dữ khi được biết các báo cáo trong giới chính trị và ngân hàng châu Âu cho rằng ông bạn quý Norman của mình đang cố gắng "thiết lập một kiểu chế độ độc tài lên các ngân hàng Trung ương của châu Âu" và rằng Strong "đang hợp tác với ông để cùng thực hiện chương trình đó và ra sức ủng hộ ông." Rõ ràng Norman đã lợi dụng tình bạn của họ để tạo cho mọi người ấn tượng rằng ông đã nắm FED trong lòng bàn tay.

Đến giờ, ông đã bắt đầu hối hận vì đã ủng hộ chủ thuyết rằng các ngân hàng Trung ương nên được khuyến khích nắm giữ đồng bảng như một phương tiện thay thế cho vàng. Chính sách này đã cho phép nước Anh níu giữ vị thế quốc tế của mình thông qua việc tận dụng địa vị của đồng bảng với tư cách là một đồng tiền chủ chốt để trì hoãn một số lựa chọn khó khăn. Bằng cách né tránh một cuộc khủng hoảng tức thời, chính sách đó đã tạo cơ sở cho một cuộc khủng hoảng khác thậm chí còn khủng khiếp hơn trong tương lai. Khi tiền của tiếp tục đổ vào nước Pháp, Ngân hàng Trung ương Pháp đã tích luỹ được hơn một triệu đô-la tiền bảng, rồi tới một lúc nào đó, họ sẽ muốn chuyển một phần số tiền đó ra vàng. Strong cũng phần nào thông cảm với tình thế tiến thoái lưỡng nan của họ. Chế độ bản vị vàng đòi hỏi rằng một ngân hàng Trung ương nên cho phép tất cả những ai tìm đến ngân hàng đều được tự do chuyển đổi tiền mặt mình có sang vàng thỏi. Song trừ phi vị thế của nước Anh được cải thiện, bằng không một động thái như vậy có thể hút cạn cả kho dự trữ của Ngân hàng Trung ương Anh quốc và đe doạ chính khả năng đứng vững của chế độ bản vị vàng.

Ông cũng bắt đầu nhận ra rằng chính sách giữ lãi suất của nước Mỹ ở mức thấp nhằm hỗ trợ đồng bảng đã thất bại trong việc giải quyết vấn đề căn bản của nền kinh tế Anh - rằng giá cả

https://thuviensach.vn

ở nước này quá cao và đồ`ng tiê`n của nó đã bị định giá quá cao. Hơn nữa, ông đã vô tình tiế´p sức cho cái bong bóng đang phình to dầ`n trên Phố´ Wall. Và nó đã đẩy ông vào cảnh liên tục phải hứng chịu vô vàn lời chỉ trích tại quê nhà do quá chú tâm vào các sự vụ quố´c tế´. Mùa hè năm đó, tờ Chicago Tribune kịch liệt lên án ông vì đã tạo ra "tình trạng đầ`u cơ trên thị trường chứng khoán đang lớn dầ`n... như một quả cầ`u tuyế´t lăn xuố´ng sườn đồ`i" và đòi ông từ chức.

Giờ đây, ông đã hoàn toàn kiệt quệ và vỡ mộng, nhấ´t là với lũ người châu Âu phiề`n nhiễu, hay sinh sự. Các bác sĩ cảnh báo rằ`ng nế´u còn muố´n số´ng, ông không thể tiế´p tục làm việc thêm nữa. Hai lá phổi của ông hư hỏng ngày càng nặng. Ông còn bị những nố´t giời leo phủ kín mặt, khiế´n cho một mắ´t ông rơi vào tình trạng mù tạm thời còn mắ´t kia chỉ còn giữ được một phầ`n thị lực. Thứ virus quái ác mang cả chứng viêm dây thầ`n kinh nặng gieo vào cơ thể ông và những liề`u morphine lớn hòng đẩy lui những cơn đau giúp ông có đủ sức làm việc đã hủy hoại hệ tiêu hoá của ông. Bệnh lao đã trở lại trên lá phổi trái, đã vậy, ông còn bị viêm cuố´ng phổi.

Tháng Năm năm 1928, ông lên thuyề`n sang châu Âu. Ông đã quyế´t định đệ trình đơn xin thôi việc. Mỉa mai thay, dường như ông đã tiế´n rấ´t sát đế´n ngày tìm được chút hạnh phúc cá nhân. Năm 1926, vợ cũ của ông, bà Katharine, đã viế´t cho ông một lá thư, trong đó bày tỏ nỗi ân hận về` những lỗi lầ`m trong quá khứ và mong nố´i lại tình nghĩa vợ chồ`ng. Ông viế´t thư đáp lại rằ`ng điề`u này là không thể thực hiện được vì bệnh trạng của ông quá tồ`i tệ. Tuy nhiên, đế´n năm 1928, ông đã bắ´t đầ`u qua lại với một phụ nữ trẻ hơn mình nhiề`u tuổi, một ca sĩ opera và dự tính sẽ kế´t hôn với cô.

Cố´ tránh không ghé qua London, ông xuố´ng tàu tại Cherbourg vào tuầ`n thứ ba của tháng Năm. Norman vội vã tìm đế´n gặp ông. Cuộc gặp gỡ cuố´i cùng đó thật không êm ả chút nào. Đã mấ´t hế´t bình tĩnh, Strong cố´ gắ´ng chỉ cho Norman thấ´y rằ`ng ông chính là

https://thuviensach.vn

kẻ thù tồi tệ nhất của bản thân mình. Ông nhắc nhở bạn, bằng "những lời lẽ gay gắt nhất," rằng kho dự trữ tiền bảng của Moreau chính là "lưỡi gươm Damocles" đang treo lơ lửng trên đầu Ngân hàng Trung ương Anh quốc, và Norman quả thật là "ngu ngốc không thể tưởng nổi" vì đã gây lộn với người Pháp trong khi ông "hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí của Ngân hàng Trung ương Pháp." Họ chia tay nhau trong cảnh hai bên cùng bừng bừng lửa giận. Mặc dù mùa hè đó Strong đã viết một lá thư để làm lành, song ông vẫn không thôi càu nhàu với các bạn hữu khác về mưu đồ bệnh hoạn của Norman hòng thâu tóm quyền lực tại châu Âu.

Nỗi đau từ cuộc cãi vã với Strong và tình trạng căng thẳng với người Pháp đã ảnh hưởng không nhỏ đến hệ thần kinh của Norman. Khi các sức ép ngày càng tăng thêm, ông lại càng thu mình lại nhiều hơn, từ chối không hé nửa lời với bất kỳ đồng nghiệp nào. Đến một lúc, một số giám đốc cao cấp của Ngân hàng đã quá chán nản tới mức đã cùng nhau phát động một chiến dịch bất hợp tác bằng cách giữ im lặng hoàn toàn trong mọi cuộc họp tuần của Ủy ban Bộ Tài chính, nhóm chịu trách nhiệm hoạch định chính sách của triều đình. Mọi người đều nhận thấy sự thay đổi tâm trạng của thống đốc ngày càng thất thường và dữ dội hơn. "Vừa mới đây, ông còn vui vẻ và tươi tỉnh, rồi ngay sau đó, chẳng vì lý do gì rõ rệt, bản mặt ông đã nặng trịch như đá đeo," một đồng nghiệp nhớ lại. Ông nổi cơn lôi đình với tất cả các nhân viên - trong một lần cả giận mất khôn, ông còn ném cả lọ mực vào Hầu tước Ernest Harvey, trưởng ban kiểm soát - và những cơn "suy nhược thần kinh" dường như xuất hiện ngày càng thường xuyên hơn. Đến giữa tháng Hai năm 1928, ông đổ bệnh và phải nằm liệt giường trong vài ngày. Mấy tuần sau, tình cảnh này lại tái diễn. Giữa tháng Ba, ông buộc phải nghỉ phép ba tuần để đi dưỡng bệnh ở Madeira. Vài tuần sau cuộc gặp gỡ đáng buồn ở Cherbourg, ông rời nhiệm sở để sang Nam

https://thuviensach.vn

Phi nghỉ ngơi hoàn toàn trong ba tháng và không trở lại làm việc cho đến đầu tháng Chín.

Strong sống qua một mùa hè u uất tại Pháp. Sau vài tuần lưu lại Paris, ông sang Evian và Grass ở miền Nam nước Pháp. Tháng Bảy, ông viết thư cho Norman để thông báo quyết định từ chức. "Cuộc đời mới nghiệt ngã và tàn nhẫn làm sao." Norman trả lời, "Song quả thực chúng ta đã có một giai đoạn đáng nhớ trong mười hay mười hai năm vừa qua... Những giấc mơ thuở ban đầu của anh đã đặt ra một mục tiêu trước một thế giới khi ấy còn quá điên cuồng tới mức mù quáng và đầy hoài nghi. Nay mơ ước của anh đã trở thành hiện thực."

Sau khi Strong quay về New York, vào ngày 15 tháng Mười, ông trải qua một cuộc phẫu thuật để ngăn chảy máu trong ruột. Ngày hôm sau, ông mất trong bệnh viện do một cơn xuất huyết thứ cấp nghiêm trọng. Ông mới năm nhăm tuổi.

Cái tin đau đớn đó khiến Norman gần như gục ngã. "Ben đi rồi, tôi thấy mình lẻ loi và đơn độc quá," ông viết cho một người bạn. Họ mới quen biết nhau được bảy năm. Song vào thời điểm đó, tình bạn này đã trở thành trung tâm cuộc sống của cả hai người. Rồi ông sẽ sớm nhận ra rằng cái chết của Strong không chỉ cướp khỏi tay ông người bạn thân thiết nhất, mà cả phần lớn quyền lực của ông nữa.

https://thuviensach.vn

Phần IV. MỘT CƠN BÃO KHÁC 1928 – 1933

16. Lao vào cơn lốc

1928 - 1929

Có những thời điểm đặc biệt trong đó rất nhiều những kẻ ngu ngốc sở hữu rất nhiều những đồng tiền ngu xuẩn. Một đôi khi, tiền của những kẻ này – là như chúng ta vẫn gọi là dòng vốn mù của quốc gia - đặc biệt lớn và đáng thèm muốn; nó tìm đến với kẻ nào thèm khát nó, và sẽ xuất hiện sự "dư thừa"; khi nó tìm thấy ai đó, sẽ xuất hiện sự "đầu cơ"; và khi nó bị xâu xé, sẽ xuất hiện "khủng hoảng".

WALTER BAGEHOT

Người khổng lồ của huyền thoại Phố Wall, Jesse Livermore từng nhận xét rằng: "Người ta có thể thao túng một vài cổ phiếu nhưng không một ai có thể lũng đoạn nổi cả thị trường chứng khoán". Bằng nhận xét đó, ông muốn nói rằng trong khi người ta có thể dự đoán trước được những yếu tố làm một cổ phiếu nhất định tăng hay giảm giá, toàn bộ thị trường chứng khoán lại được điều khiển bởi những dao động thường xuyên của lòng tin, một tác nhân vô hình và khó nắm bắt đến nỗi nó dường như nằm ngoài tầm nhận thức của hầu hết mọi người. Hiện tượng bong bóng chứng khoán diễn ra vào cuối những năm 1920 và kéo theo nó sự sụp đổ của toàn bộ thị trường chính là bằng chứng rõ ràng nhất cho nhận định trên.

https://thuviensach.vn

Giố´ng như những hiện tượng tương tự đã từng xảy ra trước đây, bong bóng lâ`n này được nhen nhóm từ sự tăng trưởng kinh tê´ nhanh chóng, cùng với nó là xu hướng đi lên của thị trường chứng khoán xuâ´t phát từ các khoản lợi nhuận kê´ch xù của các công ty. Từ năm 1922 đê´n năm 1927, các khoản lợi nhuận này tăng tới 75% và thị trường cũng đi lên với tô´c độ tương xứng. Tuy nhiên, không phải mọi cổ phiê´u đê`u tăng giá theo xu thê´ chung này. Ngay từ đâ`u, thị trường những năm 1920 đã bị chia làm hai hướng; trong lúc những ngành kinh tê´ truyê`n thô´ng của "nê`n kinh tê´ cũ" bao gô`m các ngành dệt may, than đá và đường săt đang phải vật lộn với khó khăn, khi mà ngành than chịu thua trước điện và dâ`u mỏ, còn việc vận chuyển bă`ng xe tải vượt mặt ngành đường săt; thì "nê`n kinh tê´ mới" bao gô`m các ngành sản xuâ´t ô tô, thiê´t bị thu thanh và các mặt hàng tiêu dùng khác lại tăng trưởng theo câ´p sô´ mũ. Trong sô´ hàng ngàn công ty niêm yê´t tại Sở giao dịch chứng khoán New York, sô´ ăn nên làm ra cũng tương đương với sô´ làm ăn thâ´t bại.

Những dâ´u hiệu đâ`u tiên cho thâ´y các yê´u tô´ mang nặng tính tâm lý đã tác động tới thị trường xuâ´t hiện vào giữa năm 1927 cùng các chính sách nới lỏng của FED sau hội nghị Long Island. Mô´i liên hệ giữa giá thị trường và lợi nhuận dường như thay đổi. Suô´t nửa cuô´i của năm, mặc dù lợi nhuận có giảm sút, chỉ sô´ Dow vẫn có bước nhảy dài từ 150 lên gâ`n 200 điểm, tương đương mức tăng trưởng khoảng 30%. Chưa thể kê´t luận đó là một sự tăng trưởng giả tạo, bởi người ta vẫn có thể biện minh ră`ng sự sụt giảm lợi nhuận chỉ là tạm thời - nó là kê´t quả của một suy thoái nhỏ cộng với việc đóng cửa của hãng Ford nhă`m chuẩn bị cho sự chuyển đổi từ mẫu xe T sang mẫu xe A – và ră`ng đã có thể nhìn thâ´y trước sự hô`i phục vê` lợi nhuận trong năm tiê´p theo. Thị trường vẫn có những phản ứng tô´t, tăng trưởng đê`u chỉ với một vài sự trô`i sụt nhỏ và không có

https://thuviensach.vn

một dâ´u hiệu bâ´t ổn hay hoạt động mua bán bâ´t thường nào diễn ra.

Phải tới đâ`u mùa hè năm 1928, khi chỉ sô´ Dow chạm ngưỡng 200 điểm, thị trường mới thật sự không còn phản ánh đúng tình hình kinh tê´ và bă´t đâ`u sự tăng trưởng giả tạo vọt lên cùng với sự kỳ vọng của các nhà đâ`u tư. Suô´t mười lăm tháng sau đó, chỉ sô´ Dow tăng gâ`n gâ´p đôi giá trị, từ 200 điểm tới đỉnh 380 điểm.

Dâ´u hiệu của hiện tượng bong bóng giờ đã quá rõ ràng, giá cổ phiê´u đã tăng gâ´p đôi trong khi lợi nhuận của các công ty vẫn chỉ giữ ở mức tăng trưởng đê`u là 10% một năm, một tỷ lệ quá bâ´t hợp lý!

HÌNH 5

Giá cổ phiếu Mỹ và lợi nhuận của các công ty 1922 – 36

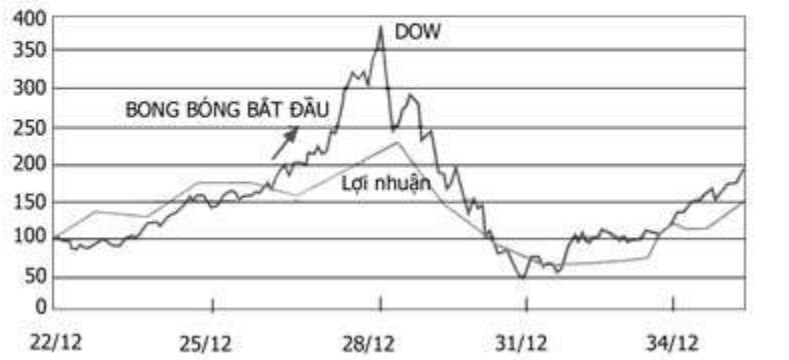

Bong bóng xuâ´t hiện vào mùa thu năm 1927

Thị trường bă´t đâ`u cho thâ´y những dâ´u hiệu cơ bản nhâ´t của sự cuô`ng loạn: Danh sách các cổ phiê´u lên giá bị rút ngă´n lại nhanh chóng, các hoạt động trên Phô´ Wall thu hút mạnh mẽ mọi tâ`ng lớp trong xã hội, mọi người đê`u tiên đoán những điê`u không tưởng vê` tương lai, tâ´t cả những nguyên tă´c duy lý truyê`n thô´ng trong lĩnh vực tài chính đê`u bị bỏ qua, đám hỗn loạn các nhà đâ`u

https://thuviensach.vn

cơ không chuyên nghiệp và thiếu hiểu biết nhảy vào thị trường, đánh cược dựa trên tin đồn và các tờ báo lá cải.

Tới năm 1929, trong số hai đến ba triệu gia đình ở Mỹ, cứ mười nhà thì lại có một nhà đầu tư tiền hay chí ít cũng có liên quan tới thị trường chứng khoán. Buôn chứng khoán giờ đây không chỉ là trò tiêu khiển lúc rỗi rãi, nó đã trở thành nỗi ám ảnh của tất cả mọi người. Nếu trước đây những kẻ đánh cược liều lĩnh và ngu ngốc thường bị các nhà đầu tư chuyên nghiệp như Livermore miêu tả một cách chế giễu là những con "săn sắt" được dùng để nhử câu thì giờ đây, khi bong bóng vẫn tiếp tục phình to, chính những kẻ đó lại kiếm được nhiều tiền nhất. Như tờ *New York Times* mô tả, "những nhà đầu tư kỳ cựu, chơi chứng khoán bằng tiền bạc và kinh nghiệm đều đã lỗi thời và sai lầm", "các nhà đầu tư mới, chơi chứng khoán dựa trên thông tin nghe ngóng được mới là thức thời và sáng suốt".

Thành phố bị chứng khoán ám ảnh nhiều nhất là New York. Detroit, quê hương của rất nhiều các nhà tỷ phú xe hơi mới phất đứng liền ngay phía sau, tiếp theo là hai thành phố mới nổi khác là Miami và Palm Beach. Sự cuồng loạn cùng thị trường choán ngợp đời sống của New York, cuốn nuốt tất cả vào vòng xoáy của nó. Như Claud Cockburn, một nhà báo Anh vừa đến New York mô tả: "Bạn có thể nói về Lệnh cấm rượu , về Hemingway, về điều hòa không khí, âm nhạc, ngựa, nhưng cuối cùng bạn vẫn sẽ phải nói về thị trường chứng khoán, và chỉ khi ấy cuộc nói chuyện mới thật sự bắt đầu".

Bất cứ ai cố tình nghi ngờ tính hiện thực của Miền Đất Hứa này sẽ ngay lập tức bị phản bác giống như vừa lỡ mồm báng bổ niềm tin tôn giáo hay tình yêu Tổ quốc.

https://thuviensach.vn

Khi ngày càng có nhiê`u người cuô´n vào thị trường, lượng các văn phòng môi giới cũng tăng gâ´p đôi – từ 700 vào năm 1925 lên đê´n hơn 1600 vào năm 1929 – chúng mọc lên như nâ´m khă´p đâ´t nước, đê´n tận những nơi [còn hẻo lánh] như Steubenville của bang Ohio; Independence của bang Kansas; Amarillo, Texas; Gastonia, North Carolina; Storm Lake, Iowa; Chickasha, Oklahoma, và Shabbona, Illinois. Những căn phòng này thay thê´ cho những quán bar bị đóng cửa bởi Lệnh câ´m rượu – cũng những cánh cửa bên, những cửa sổ u tô´i, những căn phòng nghẹt khói thuô´c bày những chiê´c ghê´ bă`ng gỗ gụ và chật kín tâ´t cả các loại người đê´n từ mọi nẻo đường đời, tụ tập lại để theo dõi những con sô´ nhâ´p nháy trên màn hình lớn phía trước cửa. Tâ´t cả cùng chung mục đích là tìm ra một cổ phiê´u tiê´p theo giô´ng như General Motors, mã đã tăng giá 20 lâ`n trong vòng một thập kỷ; hay thê´ hệ tiê´p theo của RCA, cổ phiê´u đã tăng giá tới 70 lâ`n. Báo chí đâ`y rẫy những bài viê´t vê` các nhà đâ`u tư nghiệp dư, giàu lên chỉ sau có một đêm.

Đám đông trên Phô´ Wall có một quy luật, là cứ khi nào thị trường tăng điểm vùn vụt thì đê´n cả những người văn thư, đánh giày hay phục vụ bàn cũng sẽ nhảy vào cuộc chơi. Mùa xuân 1928, theo một thô´ng kê tạm thời thì hâ`u như tâ´t cả mọi người thuộc mọi tâ`ng lớp khác nhau trong xã hội đê`u có tài khoản chứng khoán, từ "giáo viên phổ thông cho tới thợ may, thợ că´t tóc, thợ máy, người bán cà vạt, thợ lă´p gas, lái xe điện, đâ`u bê´p gia đình hay người biên soạn từ điển." Bernard Baruch, một nhà đâ`u cơ chứng khoán, người có địa vị râ´t đáng nể và đã từng là cô´ vâ´n cho tổng thô´ng, hô`i tưởng lại, "Người lái xe taxi khuyên bạn nên mua cổ phiê´u nào. Một cậu bé đánh giày có thể đưa ra bản tóm tă´t các tin tức tài chính hàng ngày trong khi đánh giâ`y cho bạn. Một người ăn xin già, thường xin ăn quanh con phô´ trước cửa văn phòng tôi giờ cũng có thể cho tôi lời khuyên – và tôi đánh cược là ông ta dùng cả những gì tôi và những

https://thuviensach.vn

người qua đường khác cho để đầ`u tư vào cổ phiế´u. Đầ`u bế´p của tôi cũng có một tài khoản chứng khoán."

Lời bàn luận của những cậu bé đánh giày vê` cổ phiế´u đã trở thành biểu tượng cho sự bội thực thị trường chứng khoán thời kỳ bấ´y giờ. Nổi tiế´ng nhấ´t là câu chuyện của Joseph Kennedy, người đã quyế´t định rút lui và bán phầ`n lớn danh mục đầ`u tư của mình vào tháng Bảy năm 1929, trong một lầ`n tới Phố´ Wall, một cậu bé đánh giày đã hăng hái áp sát ông và mách nhỏ cho ông vài lời khuyên vê` diễn biế´n thị trường. Kenedy kế´t luận: "Một khi mà cả cậu bé đánh giày cũng biế´t vê` những gì sắ´p diễn ra trên thị trường - nhiề`u chẳng kém gì tôi - thì đã đế´n lúc rút khỏi đó rồ`i."

Khoảng một phầ`n ba trong số´ các nhà đầ`u tư là phụ nữ. Các bài báo vê` chủ đề` chứng khoán thường xuấ´t hiện trên các tạp chí dành cho các quý bà. Bài báo có ảnh hưởng sâu rộng thời bấ´y giờ, "Tấ´t cả mọi người phải trở nên giàu có", xuấ´t hiện đầ`u tiên vào tháng Tám năm 1929 trên tờ *Ladies' Home Journal*. Tác giả của nó, John J. Raskob, giám đố´c tài chính của General Motors, nhà tài trợ xây dựng tòa nhà Empire State lúc đó còn đang trong quá trình thiế´t kế´, đã đặt ra giả thuyế´t rằ`ng bấ´t kỳ ai đầ`u tư 15 đô-la hàng tháng và tái đầ`u tư lợi nhuận thu được từ nó thì sẽ có tài sản trị giá 80.000 đô-la sau 20 năm.

Buổi sơ khai, ở Phố´ Wall rấ´t phổ biế´n tư tưởng coi thường và bài xích sự tham gia của phụ nữ, coi họ như "những kẻ thấ´t bại, lắ´m điề`u... bướng bỉnh như những con la, hay nghi ngờ như loài rắ´n và hoàn toàn chỉ muố´n làm theo ý thích của riêng mình." Thậm chí tờ New York Times cũng chế´ nhạo một cách kín đáo tính cách của những nhà đầ`u tư non nớt này, trí óc hiế´m khi minh mẫn, thói mê tín và sự cả tin của họ. Nhưng phụ nữ lại nhanh chóng trở nên vô cùng quan trọng đố´i với thị trường, đế´n nỗi các công ty chứng khoán đã phải mở những văn phòng đặc biệt tại Upper East Side ở Quận 5,

https://thuviensach.vn

phố Madison hay Broadway ở West Seventies dành riêng cho đối tượng khách hàng đặc biệt này.

Trong mắt công chúng giờ đây, những người hùng mới của thị trường là những người điều hành các quỹ đầu tư chung, những nhóm gồm các nhà đầu cơ tương tự như các nhà quản lý các quỹ đầu tư bảo hiểm rủi ro (hedge fund) ngày nay. Thông thường họ bị coi là những kẻ ngoại đạo, không được Phố Wall đánh giá cao, những người dùng tiền của bản thân và bạn bè để đánh cược vào cổ phiếu; nhanh chóng kiếm được cả gia tài rồi ngay sau đó lại mất tất cả cũng nhanh không kém. Bảy anh em nhà Fisher, những người đã bán công ty sản xuất thân xe ô tô của mình cho General Motors với giá 200 triệu đô-la cũng điều hành một quỹ như thế, cũng giống như Arthur Cutten, một tay lái buôn già nghễnh ngãng đến từ Chicago; hay Jesse Livermore, một nhà buôn lão luyện, và Kennedy, người đã phất lên nhờ kiếm được một triệu đô-la từ việc đầu tư vào cổ phiếu của công ty Hertz Yellow Cab và tiếp tục kiếm lời nhờ tái đầu tư vào ngành điện ảnh.

Trong số họ, tiếng tăm nhất là Billy Durant, người cổ vũ nhiệt thành cho bong bóng trên thị trường chứng khoán. Từ một văn phòng nằm trên tầng cao của một tòa nhà tại góc giao giữa phố Broadway và phố Năm Mươi Bảy, nhà sáng lập đã hết thời của General Motors giờ đây chuyên "thổi giá" cổ phiếu – ông ta bí mật mua số lượng lớn cổ phiếu của một công ty, sau đó đánh bóng hình ảnh chúng để đẩy giá lên cao rồi bán hết ra khi công chúng lao vào mua một cách không nghi ngờ. Ông ta buôn nhiều và lớn đến nỗi phải sử dụng đến 20 nhà môi giới khác nhau mà chỉ một người trong số họ cũng đã nhận được tới 4 triệu đô-la tiền hoa hồng mỗi năm. Khi sang châu Âu, người ta đồn rằng riêng hóa đơn điện thoại đường dài của ông cũng đã lên tới 25.000 đô-la một tuần.

https://thuviensach.vn

Ở Phố Wall, quan điểm về viễn cảnh của thị trường luôn luôn không nhất quán. Trong số những người tin tưởng vào một tương lai sáng sủa có Charles E. Mitchell, giám đốc National City, ngân hàng lớn nhất của Mỹ, người được đặt cho biệt danh là "Charlie vui vẻ" bởi sự lạc quan mà ông rất dễ truyền sang người khác. Ông là một nhà buôn giấu mặt trong hệ thống ngân hàng Mỹ, người đã biến ngân hàng của mình thành một cỗ máy buôn bán cổ phiếu khổng lồ. Còn Paul Warburg, một "nhà thông thái" trong giới tài chính ngân hàng Mỹ, đồng thời là cha đẻ của Cục Dự trữ Liên bang, thì luôn dự đoán rằng tất cả rồi sẽ kết thúc trong thảm họa; ông đã đưa ra lời phát biểu đầy sức nặng của mình vào ngày 8 tháng Ba năm 1929: "Lịch sử, bằng sự lặp lại đau buồn của chính nó, đã dạy chúng ta rằng sự đầu cơ quá mức tất yếu sẽ dẫn đến sự rút vốn rất nhanh chóng khỏi thị trường và sau đó là thảm họa". Ông còn cảnh báo, nếu sự "lệch lạc" trên thị trường chứng khoán cùng với làn sóng đầu cơ điên cuồng vẫn không được kiểm soát thì sự sụp đổ hoàn toàn của thị trường sẽ dẫn đến "một sự suy thoái chung bao trùm cả nền kinh tế". Ngay lập tức, ông bị kết tội là kẻ "chọc gậy bánh xe" và cố tình "cản trở nước Mỹ hướng tới một tương lai thịnh vượng".

Thậm chí trong cùng một công ty, các ý kiến cũng rất khác biệt. Tại tập đoàn Morgan, Thomas Lamont là một tín đồ của Kỷ Nguyên Mới. Trong khi đó, Russell Leffingwell, một cựu trợ lý Bộ trưởng Tài chính, người đã trở thành cổ đông của tập đoàn vào năm 1923 thì lại kết tội Norman và Strong vì đã tạo ra bong bóng chứng khoán. Tháng Ba năm 1929, rất gần với ngày Warburg đưa ra lời tuyên bố báo hiệu điềm gở của mình, Leffingwell đã dự đoán trước với Lamont, "Monty và Ben đã gieo gió, tôi đồ là rồi chúng ta sẽ gặt bão thôi... Chúng ta sắp phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng nợ toàn cầu."

https://thuviensach.vn

Báo chí ngành tài chính cũng bắt đồng quan điểm như chính các nhân vật trong những bài viết của họ. Trong khi tờ *Journal of Commerce* và tờ *Commercial and Financial Chronicle* liên tục đề cập đến "sự đầu cơ điên cuồng" thì tờ Wall Street Journal vẫn tin tưởng và nhấn mạnh: "Vẫn có những lý do đầy cơ sở giải thích vì sao thị trường lại lớn mạnh gấp nhiều lần so với một thập kỷ trước đây." Thế nhưng phần lớn giới nhà báo đều lắc đầu ngao ngán trước nhận định trên. Alexander Dana Noyes, một biên tập viên lão luyện trong ngành tài chính của tờ New York Times, người đã quan sát thị trường trong vòng 40 năm, đã cảnh báo rằng: "đầu cơ chứng khoán đã đến mức độ quá nguy hiểm," trong khi đó tờ Washington Post có bài xã luận: "Hàng nghìn người mua chứng khoán rồi đây sẽ trắng tay."

Ngược lại, tờ New York Daily Mirror, quá bị ảnh hưởng bởi cái nhìn lạc quan, đã ra sức tán dương:

Thị trường giá lên như hiện nay đơn giản là sự đánh cuộc của nước Mỹ rằng nó sẽ không ngừng phát triển, rằng những ý tưởng lớn sẽ không bao giờ cạn kiệt, rằng tham vọng sẽ không bao giờ đuối sức, rằng ngày mai chỉ toàn là tăng trưởng. Những kẻ dựng và phân tích bảng biểu hay thu thập các số liệu thống kê có thể múa bút tung ra những luận điệu trái chiều và những tháng ngày u ám có thể xuất hiện trong những dự đoán bi quan. Nhưng những thứ thiểu số đó đang trở nên lạc lõng giữa sự nhảy múa của những con số trên bảng niêm yết và sự tăng vọt của cả thị trường. Chúng ta đang đánh cược vào sự thịnh vượng lâu dài, công ăn việc làm đầy đủ và khả năng tiêu dùng không bao giờ giảm sút – đánh cược vào sự mở rộng của vận tải hàng hóa, sản xuất ô tô, thiết bị thu thanh – vào sự phát triển của ngành hàng không, vào sản lượng ngũ cốc, giá thịt bò và cả vào dịch vụ bán hàng qua thư và một ngành bán lẻ hoàn thiện.

https://thuviensach.vn

Washington thì lại có thái độ chô´ng đô´i râ´t mạnh mẽ đô´i với thị trường giá lên (bull market). Tâ´t cả các quan chức tài chính cao câ´p trong chính phủ đê`u cho răè`ng thị trường chứng khoán lúc đó thật sự chỉ là một bong bóng đâ`u cơ, tâ´t cả, ngoại trừ tổng thô´ng Calvin Coolidge. Vì một vài lý do khó hiểu, thậm chí ngay cả với các câ´p dưới trong chính quyê`n của ông ta, Cal có vẻ như vô tình không quan tâm đê´n những diễn biê´n trên Phô´ Wall. Tháng Hai năm 1929, khi chuẩn bị rời khỏi Nhà trăé`ng, ông tuyên bô´ răè`ng chứng khoán "vẫn còn rẻ với cái giá như hiện nay" và tình hình hoàn toàn ổn, một tuyên bô´ có lẽ chỉ để chọc tức người kê´ nhiệm Herbert Hoover.

Tổng thô´ng mới nổi tiê´ng là người chô´ng đô´i mạnh mẽ sự đâ`u cơ trên Phô´ Wall đê´n mức thị trường chứng khoán đã sụt giảm tới 7% trong tuâ`n ông được đảng Cộng hòa đê` cử làm ứng viên cho chức tổng thô´ng. Thực tê´ là cả Washington và tổng thô´ng lúc bâ´y giờ đê`u đang lâm vào một tình thê´ khó xử. Trong khi tin răè`ng thị trường hiện giờ chỉ toàn hoàn là giả tạo thì với một nê`n kinh tê´ vẫn đang ổn định và vận hành tô´t, ông gâ`n như không thể nào đưa ra một đô´i sách hợp lý để vừa có thể kéo thị trường chứng khoán vê` thực tại vừa không làm ảnh hưởng đê´n nê`n kinh tê´, để rô`i sau đó lại tự chuô´c vào mình tiê´ng xâ´u là người đã hủy hoại giâ´c mơ Mỹ.

Bởi vậy, ông buộc phải hành động hê´t sức thận trọng. Mùa xuân năm 1929, ông mời tổng biên tập của các tờ báo lớn nhâ´t cả nước đê´n Washington, tranh thủ tiê´ng nói của họ để chô´ng lại hiểm họa của sự đâ`u cơ; ông cũng cử Henry Robinson, chủ tịch Ngân hàng An ninh quô´c gia Los Angeles làm đặc phái viên của mình đê´n Phô´ Wall nhăè`m cảnh báo răè`ng thị trường đang bâ´t ổn; thêm vào đó, ông tiê´p tục thúc giục bạn mình là Adolph Miller để ông này buộc Hội đô`ng Thô´ng đô´c Cục Dự trữ Liên bang sử dụng các biện pháp

https://thuviensach.vn

cần thiết làm xẹp bong bóng hiện thời. Thế nhưng tất cả đều vô hiệu.

Ở Bộ Tài chính, Andrew Mellon thậm chí còn làm được ít hơn thế. Đến năm 1929, ông đã phục vụ qua ba đời tổng thống Mỹ và được ca ngợi là "Bộ trưởng Tài chính xuất sắc nhất kể từ thời Alexander Hamilton". Với vẻ ngoài u buồn và hốc hác, trông ông chẳng có vẻ gì là nhân vật đứng đằng sau sự thịnh vượng của nền kinh tế Mỹ trong suốt một thập kỷ qua. Thật sự mà nói, phần lớn những thành công ông có được đều là do may mắn. Năm 1921, ông tiếp quản một nền kinh tế còn nhiều dấu ấn của thời chiến. Khoản bồi thường chiến phí cho phép ông tăng chi tiêu công lên gần gấp rưỡi, cùng lúc đó vẫn cắt giảm thuế thu nhập và giảm bớt nợ quốc gia từ 24 tỷ đô-la xuống còn 16 tỷ đô-la. Trong lĩnh vực tài chính quốc tế, ông phó mặc mọi vấn đề liên quan đến tiền tệ cho Benjamin Strong. Tương tự như thế, mặc dù là thành viên của Hội đồng Thống đốc FED, ông thường xuyên vắng mặt trong các cuộc bàn thảo, phần lớn những thành công của Hội đồng trong chính sách tiền tệ đều có bàn tay của Strong. Còn những gì nước Mỹ đóng góp được trong việc giải quyết các vấn đề bồi thường chiến tranh thì phần lớn đều là do công sức của giới doanh nhân, như Dawes và Young chẳng hạn. Mellon tuyên bố rằng ông đóng vai trò chủ chốt trong việc tái cơ cấu nợ chiến tranh của các nước Đồng minh. Nhưng phần đàm phán với người Anh thật sự rất khó khăn và thỏa thuận chỉ có thể đạt được nhờ vào sự nôn nóng của họ nhằm tái lập vai trò chủ chốt của nước Anh trong hệ thống bản vị vàng. Còn nước Pháp thì đến tận thời điểm đó cũng vẫn chưa đồng ý về phần mà họ được hưởng.

Mellon, con người lãnh cảm, đã ly dị vợ từ lâu và giờ bị cả con cái xa lánh, dường như chỉ cảm thấy niềm an ủi duy nhất trong việc miệt mài sưu tầm các tác phẩm nghệ thuật. Đến cuối những năm

https://thuviensach.vn

1920, thú vui giải trí này gần như đã chiếm trọn cả thời gian và công sức của ông, còn với vai trò Bộ trưởng Tài chính thì ông lại tỏ ra rất thờ ơ. Một ví dụ điển hình cho thấy điều đó là khi ông tình cờ xuất hiện ở Paris giữa cuộc khủng hoảng tiền tệ của nước Pháp vào tháng Chín năm 1926, ông đã tiếp chuyện Émile Monreau, người lúc đó đang hết sức tuyệt vọng nhưng cũng không thể không nhận thấy rằng Mellon hình như rất buồn chán trong suốt cuộc trò chuyện và chỉ tỏ ra có một chút sôi nổi trước tác phẩm của Fragonard treo trên tường trong văn phòng.

Mellon thậm chí còn bị cho là đã đẩy thị trường lên cao hơn mức trông đợi của nhà đầu tư để tư lợi. Điều này thật ra không đúng. Một cách cá nhân, ông vẫn thừa nhận rằng thị trường đang ở tình trạng bong bóng. Song trong khi quan sát các đồng nghiệp, kinh nghiệm của một trong những chuyên gia tài chính hàng đầu đất nước mách bảo ông rằng Hội đồng Thống đốc hay bất kỳ ai khác cũng không thể can thiệp gì nhiều. “Chỉ sau khi người Mỹ thay đổi suy nghĩ của mình, cơn bão đầu cơ này mới có thể kết thúc, không thể sớm hơn.” Đinh ninh rằng cố gắng hạ nhiệt thị trường là nhiệm vụ bất khả thi, và rằng nếu cứ cố làm việc đó để rồi thất bại thì chính mình cũng sẽ trở thành kẻ ngốc, ông ta đợi sự cuồng loạn đó tự thiêu cháy chính nó và cố phát biểu trước công luận càng ít càng tốt. Tháng Ba năm 1929, ông tuyên bố rằng ông nghĩ đây là thời điểm tốt để các nhà đầu tư mua trái phiếu, nhưng lời phát biểu quá rụt rè đã khiến số ít người quan tâm chế giễu Mellon rằng “các quý ông thường ưa thích trái phiếu hơn”.

Những quý ông nóng tính tại Quốc hội thì lại không kín đáo đến thế. Vào tháng Hai và Ba năm 1928, Ủy ban Tiền tệ và Ngân hàng Thượng viện họp để nghe giải trình về nợ của các nhà môi giới chứng khoán, và từ tháng Ba đến tháng Năm, Thượng viện cũng mở cuộc điều tra riêng về đầu cơ chứng khoán – một việc làm vừa đáng

https://thuviensach.vn

xấu hổ vừa đáng được ca ngợi. Thật chẳng mấy dễ chịu khi phải chứng kiến cảnh những thượng nghị sĩ giỏi giang phải vất vả vật lộn để cố hiểu được hoạt động phức tạp của hệ thống tài chính và đưa ra những câu hỏi ngớ ngẩn trước sự cười nhạo của các chuyên gia trong ngành. Nhưng cũng thật đáng khâm phục khi chính họ đã thay mặt những kẻ ngoại đạo tỉnh táo và duy lý nói lên sự ngu xuẩn của những gì đang diễn ra trên Phố Wall.

Những cuộc trao đổi sau đó cho ta thấy tinh thần của cuộc thảo luận và tâm trạng chung trong Quốc hội. Giữa cuộc điều trần, thượng nghị sĩ Earle Mayfield của bang Texas đột nhiên đưa ra ý tưởng: Tại sao không cấm hết hoạt động buôn bán chứng khoán?

THƯỢNG NGHỊ SĨ MAYFIELD: Ồ, thay vì phải thay đổi rất nhiều thứ trong luật, tại sao các ông không cấm hẳn trò cá cược vào chứng khoán và trái phiếu ở Sở giao dịch New York? Bằng cách đó, các ông sẽ giải quyết được vấn đề một cách chóng vánh. Chỉ cần dừng nó lại là được.

THƯỢNG NGHỊ SĨ BROOKHART: Ồ, tôi không có gì phản đối việc đó. Nhưng thượng nghị sĩ Couzens trong khi thảo luận đã nói rằng chúng ta cần có một thị trường – một thị trường hợp pháp cho chứng khoán và trái phiếu.

THƯỢNG NGHỊ SĨ MAYFIELD: Hãy giữ lại thị trường hợp pháp và cắt bỏ trò cá cược...

THƯỢNG NGHỊ SĨ EDGE: Ngài thượng nghị sĩ bang Texas có nghiêm túc xem xét việc thông qua luật cấm không?

THƯỢNG NGHỊ SĨ MAYFIELD: Có hàng triệu đô-la cổ phiếu và trái phiếu được bán ra hàng ngày bởi những người không sở hữu chúng và chẳng biết thế nào là sở hữu chúng. Chỉ đơn giản là trò cá cược trên thị trường.

https://thuviensach.vn

THƯỢNG NGHỊ SĨ BROOKHART: Chẳng có vấ n đề gì trong việc ngăn chặn trò cá cược... Chúng ta đã có luật cấ m cá cược cờ bạc, và chúng ta có thể có luật cấ m cá cược chứng khoán.

Cuộc thảo luận tiế p tục chỉ nhằ m cố gắ ng phân biệt giữa đầ u tư và cá cược. Cuố i cùng, thượng nghị sĩ Carter Glass, một trong những người đặt nề n móng cho Cục Dự trữ Liên bang và từng là Bộ trưởng Tài chính suố t hai năm cuố i của chính quyề n Wilson, cho rằ ng mình đã tìm ra câu trả lời. Một cổ phiế u ông ta mua vào tháng Một trước với giá 108 đô-la giờ tụt xuố ng chỉ còn có 69 đô-la. “Giờ thì đó là gì nế u không phải là trò cờ bạc?” ông kêu lên.

Theo tạp chí Time, phiên điề u trầ n là một vở kịch vĩ đại với sự kế t hợp những khả năng tài tình của Quố c hội Mỹ, “tài hùng biện, thói đạo đức sách vở và chủ nghĩa địa phương hẹp hòi”: nó làm số ng lại màn diễn đạo đức đã chia rẽ nề n cộng hòa từ khi nó ra đời, giữa những người, như Hamilton, tin rằ ng sự giàu có là phầ n thưởng của việc chấ p nhận rủi ro và những người, như Jefferson, tin rằ ng sự thịnh vượng chỉ nên là phầ n thưởng của lao động chăm chỉ và tính cầ n kiệm.

Tiế ng nói mạnh mẽ kêu gọi phải làm xẹp bong bóng đế n từ những thượng nghị sĩ đại diện cho các bang có nề n kinh tế nông nghiệp ở miề n Trung Tây và Đồ ng bằ ng lớn: Borah của Idaho, La Follette và Lenroot của Wilconsin, Brookhart của Iowa, Pine của Oklahoma và Mayfield của Texas. Họ đề u có gố c gác từ những vùng này, nơi luôn luôn nghi ngờ nhà băng và có thái độ không nhấ t quán về sức mạnh của đồ ng tiề n trong nề n kinh tế Mỹ. Cử tri của họ là những người nông dân đã phải trải qua những thời kỳ khó khăn suố t thập kỷ qua khi mà giá hàng hóa liên tục giảm sút và hiện giờ đang đói vố n vì tiề n cho vay đã bị chuyển hế t sang thị trường chứng khoán. Nhưng những thượng nghị sĩ này cũng sớm nhận ra rằ ng họ sẽ chỉ bắ t cử tri của mình gánh chịu những hậu quả nặng

https://thuviensach.vn

nê`n hơn nê´u cứ cô´ thúc ép chính phủ thă´t chặt tín dụng để kéo giá chứng khoán xuô´ng.

Những nỗ lực của Quô´c hội nhă`m kiểm soát đâ`u cơ cũng chẳng mang lại kê´t quả gì nhiê`u ngoại trừ một vài lời phát biểu văn hoa thi thoảng lại được hâm nóng. Tháng Hai năm 1929, Nghị sĩ Tom Henflin của bang Alabama đưa ra ý kiê´n đòi Hội đô`ng Thô´ng đô´c Cục Dự trữ liên bang phải kiểm soát đâ`u cơ, ông cảnh báo Thượng viện ră`ng: "Phô´ Wall đã trở thành trung tâm cá cược khét tiê´ng nhâ´t thê´ giới... nó là cái ổ sinh ra những trò cờ bạc xâ´u xa nhâ´t trên đâ´t nước này." Ông tiê´p tục, sòng bài ở bang Louisiana chỉ "xoay vòng vài trăm đô-la", nhưng "Sở giao dịch 'cá cược' chứng khoán New York thì xoay vòng tới hàng trăm nghìn... Chính phủ phải có trách nhiệm với chính mình và người dân trong việc châ´m dứt tội lỗi xâ´u xa này.

FED vì thê´ mà phải vật lộn với câu hỏi hóc búa là làm sao xì hơi được bong bóng chứng khoán mà không làm tê liệt nê`n kinh tê´ quô´c gia. Nhận ra ră`ng việc nới lỏng chính sách cho vay vào giữa những năm 1927 là một sai lâ`m, họ đã nâng lãi suâ´t từ 3,5% vào tháng Hai năm 1928 lên 5% vào tháng Bảy năm 1928. Nhưng khi thị trường lại bă´t đâ`u leo thang vào giữa năm 1928, họ đã câm lặng và không đưa ra được nhận định gì, nội bộ bị chia rẽ sâu să´c vê` việc phải phản ứng như thê´ nào.

Bâ´t kỳ biện pháp nào mạnh mẽ hơn để kéo thị trường khỏi bong bóng đê`u đô`ng thời gây thiệt hại cho nê`n kinh tê´, đặc biệt là tới người nông dân. Hơn nữa, dòng vô´n, bị thu hút bởi lợi nhuận trên Phô´ Wall lại một lâ`n nữa chảy từ nước ngoài vào. Nê´u FED muô´n tăng lãi suâ´t, nó có thể phải bơm thêm vàng vào, thậm chí là buộc phải khiê´n bản vị vàng ngừng hoạt động.

https://thuviensach.vn

Đế n tận lúc cuố i đời, Strong vẫn vật lộn với những câu chuyện này. Ông sẵn sàng thừa nhận việc trì hoãn thắ t chặt tín dụng quá lâu hồ i đầ u năm 1928 là một sai lầ m, và nó khiế n cho thị trường giá lên càng sôi sùng sục. Tuy nhiên, một tuầ n trước khi qua đời, ông lại bắ t đầ u nêu quan điểm rằ ng FED không nên thắ t chặt thêm nữa mà hãy đứng sang một bên với hy vọng là cơn cuồ ng loạn rồ i sẽ tự thiêu cháy chính nó.

Người kế nhiệm Strong ở New York Fed (Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York) là George L. Harrison, một luật sư bố n mươi hai tuổi với những phẩm chấ t nề n tảng hoàn hảo. Sinh ra tại San Francisco, là con một tướng lĩnh quân đội, tuổi thơ của Harrison trải qua ở nhiề u nơi khi bố ông nhận nhiệm vụ trên khắ p đấ t nước. Ông bị khập khiễng chân từ nhỏ do bị ngã và luôn phải di chuyển bằ ng chiế c nạng nặng trịch. Ông đã tới Yale, nơi ông gia nhập hội những người cánh hữu và trở thành thành viên của hội Đầ u lâu xương chéo (Skull and Bones), một tổ chức bí mật của các nghị sĩ, nơi mở đường cho những cấ p bậc cao hơn trong chính phủ và những cơ hội mới trong làm ăn. Người bạn thân cũng là đồ ng môn của ông ở Yale là Robert Taft, con trai tổng thố ng William Taft. Họ đã ở cùng với nhau tại trường Luật Harvard. Tố t nghiệp vào loại đứng đầ u lớp, Harrison được mời làm thư ký cho thẩm phán Oliver Wendell Holmes ở Tòa án tố i cao, vị trí mà sau này được kế nhiệm bởi Harvey Bundy, cha của anh em Bundy, William, McGeorge, và Alger Hiss, một quan chức cao cấ p của Bộ Ngoại giao, người sau này bị kế t tội là làm gián điệp cho Liên Xô.

Harrison tham gia Hội đồ ng Thố ng đố c Cục Dự trữ Liên bang năm 1914, ngay sau khi thành lập, với tư cách là trợ lý cố vấ n chung và năm 1920, Strong thuyế t phục được ông về làm phó cho mình tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York. Với vẻ ngoài đầ y học thức, mái tóc bồ ng bề nh gợn sóng, đôi mắ t xanh và cử chỉ thân thiện

https://thuviensach.vn

â´m áp, ông là một người độc thân chuẩn mực, sô´ng trong căn hộ nhỏ ở Câu lạc bộ Yale và chỉ thích chơi bài poker với bạn bè vào buổi tô´i. Có được nê`n tảng tô´t cho công việc, ông rõ ràng là sự lựa chọn hợp lý để Strong có thể gặt hái được nhiê`u thành công. Ông chia sẻ sự thông thái của mình trong cách nhìn trên bình diện quô´c tê´, và với tư cách phó thô´ng đô´c ngân hàng phụ trách những giao dịch diễn ra hàng ngày với các ngân hàng quô´c gia châu Âu, ông đã xây dựng những mô´i quan hệ công việc gâ`n gũi với cả Norman và Moreau.

Tuy nhiên, thay thê´ Strong quả là nhiệm vụ khiê´n người ta phải nản lòng. Theo như Russell Leffingwell, một cổ đông của tập đoàn Morgan thì nhược điểm của Harrison là ở chỗ "ông ta vừa mới lại vừa trẻ", trong khi đó, với tư cách là người cùng quan điểm và được Strong bảo trợ, ông phải đô´i mặt với tâ´t cả những sự chô´ng đô´i mà người bảo trợ đã quá cô´ của mình từng gặp phải. Harrison cũng có những tính cách râ´t khác so với người tiê`n nhiệm. Trong khi Strong khá năng nổ, mạnh mẽ và đâ`y sức thuyê´t phục thì Harrison, với tính khí nhẹ nhàng và nhã nhặn, lại râ´t thận trọng và khôn khéo theo kiểu ngoại giao. Strong cực kỳ nóng tính và không thể dung thứ trước sự kém cỏi của những người dưới quyê`n. Harrison thì ngược lại, cảm thâ´y khó mà sa thải được ai. Strong luôn rõ ràng vê` mặt quan điểm và không ngại đô´i đâ`u, trong khi đó Harrison luôn tin rằ`ng nên giữ kín ý định của mình thì hơn.

Sự qua đời của Strong để lại một khoảng trô´ng lớn trong hệ thô´ng chính trị của nước Mỹ. Chủ tịch Hội đô`ng Thô´ng đô´c FED, Roy Young, người tiê´p quản vị trí chủ tịch từ tay Daniel Crissinger cuô´i năm 1927, là một kẻ hào nhoáng ưa lịch thiệp đê´n từ Minesota, kẻ râ´t có tài làm mọi người thích thú bă`ng khiê´u kể chuyện của mình. Sau sự ra đi của Strong, Young đã să´p đặt một cách râ´t có chủ ý để đòi lại quyê`n kiểm soát của Washington trong

https://thuviensach.vn

quy trình ra quyết định, mà theo như ông ta nói là "gây dựng lại uy tín cho Hội đồng Thống đốc trong hệ thống."

Phần đông các thành viên trong Hội đồng Thống đốc ở Washington, trong đó có Young, Miller và Hamlin, những người đã từng ủng hộ mạnh mẽ việc tăng lãi suất để kiềm chế đầu cơ trên thị trường khi giá đang lên, giờ đây lại thay đổi quan điểm. Sợ rằng tăng giá vốn trong giai đoạn này sẽ làm ảnh hưởng xấu tới nền kinh tế trong khi không thể kiểm soát tình hình trên Phố Wall, họ bắt đầu gây sức ép đòi có những "biện pháp trực tiếp" ngăn chặn các nhà đầu cơ.

Đến đầu năm 1929, bong bóng trên thị trường chứng khoán đã trở thành mối lo ngại không chỉ của Cục Dự trữ liên bang mà còn của hầu hết các ngân hàng Trung ương ở châu Âu. New York đang thu hút lượng vốn lớn từ nước ngoài vào thời điểm mà châu Âu vẫn còn tương đối độc lập với các nguồn tài chính từ Mỹ. Mắt xích yếu nhất chỉ là Đức và một số nước Trung Âu khác. Tuy nhiên, việc dòng vốn không ngừng chảy vào nước Mỹ khiến cho lượng vàng của Ngân hàng Anh liên tục sụt giảm. Trong khi đầu năm 1928, nó vẫn nắm giữ khoảng 830 triệu đô-la vàng dự trữ, mức cao nhất kể từ sau chiến tranh thì đến đầu năm 1929, con số này đã xuống dưới mức 700 triệu và vẫn đang tiếp tục giảm nữa. Trước kia, khi có căng thẳng trong vấn đề dự trữ vàng, phản ứng đầu tiên của Norman thường là thúc ép bạn mình, Strong, nới lỏng các chính sách của FED. Giờ đây, nhận thức rõ rằng với một Phố Wall đang cuồn cuộn sóng, sẽ chẳng ai dám đùa với nó, ông đã nghĩ đến một chiến lược hoàn toàn khác.

Ông đến New York vào ngày 27 tháng Một, mang theo một đề xuất mới. Tiếp chuyện Harrison tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, Norman làm tất cả mọi người ngạc nhiên khi lập luận ủng hộ tăng mạnh lãi suất tại Mỹ, có thể tới 1% , thậm chí là 2% , đưa

https://thuviensach.vn

mức lãi suất lên tới 7%. FED nên cố gắng đánh gục "tâm lý đầu cơ" và giáng đòn mạnh vào thị trường nhờ thắt chặt tín dụng. Khi đã đạt được sự thay đổi trong tâm lí, lãi suất sẽ lại được hạ xuống và các dòng vốn sẽ lại dồn về các hoạt động kinh doanh khác, châu Âu sẽ có thể hồi phục. Vì một vài lý do nào đó, Norman đã nghĩ rằng FED có thể làm xẹp bong bóng thị trường bằng cách đơn thuần rạch một nhát dao vào đó mà hoàn toàn không làm nguy hại gì tới nền kinh tế. Đó quả là một ý tưởng hoàn toàn ngớ ngẩn. Chính sách tiền tệ sẽ không giống như con dao mổ mà là một cái búa tạ. Norman không thể nào biết được lãi suất phải cao bao nhiêu thì mới làm thị trường nổ tung, mà cũng chẳng thể nào dự đoán một cách chắc chắn là nền kinh tế Mỹ sẽ ra sao với mức lãi suất ấy.

Tuy vậy, Harrison vẫn bị thuyết phục bởi quan điểm này, có lẽ một phần là do sức ảnh hưởng quá lớn của Norman. Nhưng ông cũng cảnh báo Norman rằng Strong đã chết và mọi thứ đã thay đổi ở FED. Sự mâu thuẫn giữa Hội đồng Thống đốc Trung ương và Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã lớn hơn nhiều so với trước kia. Giờ đây ai cũng đồng ý rằng nước Mỹ đang phải đương đầu với một bong bóng chứng khoán. Nhưng cả hệ thống đã bị chia rẽ trong việc phải phản ứng như thế nào. Trong khi các ngân hàng dự trữ muốn tăng lãi suất, Hội đồng Thống đốc Trung ương lại phản đối và đang ngày càng cố sức bám lấy chính sách của mình. Chính Harrison cũng vừa mới va chạm với Hội đồng về các vấn đề pháp lý, còn chủ tịch Young thì cảnh cáo ông rằng bản thân ông cũng như những thành viên khác trong Hội đồng Trung ương "không muốn làm những con rối bị người ta giật dây nữa". Harrison đã thúc giục Norman tới Washington – nơi ông vẫn chưa mấy để tâm – để xây dựng các mối quan hệ với Hội đồng nếu như vẫn muốn tiếp tục có chút ảnh hưởng tới chính sách tín dụng của nước Mỹ.

https://thuviensach.vn

Ngày 5 tháng Hai, Harrison, được củng cố lòng tin sau cuộc nói chuyện với Norman, đã đến Washington và đề xuất y nguyên chiến lược của Norman với Young. Ông gạt bỏ quan điểm mà người tiền nhiệm Strong đã theo đuổi suốt những ngày tháng cuối đời – rằng FED nên đứng ngoài cuộc và "để tình hình diễn tiến cho đến khi mọi thứ tự nó trở lại ổn thỏa". Thay vào đó, ông đề nghị những "hành động trực tiếp và mạnh mẽ", tăng lãi suất lên 1%. Ông đi đến kết luận sau đó rằng nên "để thị trường chứng khoán lao đầu xuống từ độ cao của tòa nhà mười tầng còn hơn là để sau đó nó làm thế từ tòa nhà hai mươi tầng." Một khi cơn sốt đầu cơ đã tan biến, lãi suất sẽ trở lại như cũ. Ngày hôm sau, Norman cũng có mặt tại Washington, mang theo thông điệp tương tự. Các thành viên của Hội đồng đều không thể không nhận thấy sức ảnh hưởng tai hại của Norman đã bao trùm lên Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York như thế nào, đầu tiên là thông qua Strong, và giờ đây là Harrison. Một quan chức sau này đã bình luận rằng Harrison "chỉ là cái bóng của Norman".

Trong khi Harrison và Norman đang chiến đấu hòng tăng lãi suất, Hội đồng vẫn tiếp tục chiến dịch nhằm vào việc áp dụng các biện pháp trực tiếp. Ngày 2 tháng Hai, họ đưa ra chỉ thị tới tất cả các ngân hàng thành viên, khuyến cáo rằng những ngân hàng này không được mượn tiền từ FED "cho mục đích cho vay hay duy trì các khoản vay để đầu cơ vào thị trường chứng khoán". Bốn ngày sau, chỉ thị được công khai. Chỉ số Dow hạ xuống 20 điểm trong vòng ba ngày tiếp đó, nhưng rồi lại nhanh chóng hồi phục và đến cuối tuần lại quay trở về mức cũ. Phản ứng của thị trường được tóm tắt hết sức thành công trong một bài báo trên tờ Hearst: "Nếu mua và bán cổ phiếu là sai trái thì Chính phủ nên đóng cửa thị trường chứng khoán. Còn nếu không thì Cục Dự trữ Liên bang đừng có nhúng mũi vào."

https://thuviensach.vn

Norman trở vê` vào khoảng giữa tháng Hai, bị tác động mạnh bởi chuyê´n đi. Trước đây, trong những chuyê´n viê´ng thăm nước Mỹ, ông luôn cảm thâ´y dễ chịu bởi tình bạn thân thiê´t và những quan điểm tương đô`ng của Strong. Còn lâ`n này, ông trở vê` Anh trong tâm trạng vẫn lo lă´ng bâ´t an hệt như lúc ra đi. Ông kể lại với một người đô`ng nghiệp: "Đó là thời kỳ khó khăn nhâ´t của nước Mỹ mà ông từng chứng kiê´n". Ông nhận thâ´y giới lãnh đạo ngân hàng Trung ương ở đó chẳng làm được gì bởi tính do dự; "chẳng ai nói được ai"; trong nội bộ Cục Dự trữ Liên bang, tâ´t cả "đê`u chô´ng đô´i lẫn nhau, thụ động và chẳng biê´t câ`n phải làm gì." Trong một lá thư gửi tới vài vị chủ tịch các ngân hàng Trung ương châu Âu, ông viê´t rã`ng ông đê´n Mỹ với hy vọng có được chút hiểu biê´t rõ ràng hơn vê` những gì đang diễn ra ở đó, thê´ mà đổi lại ông chỉ càng cảm thâ´y mù mờ hơn mà thôi.

Cùng lúc đó, ở Mỹ, cuộc chiê´n giữa Hội đô`ng Thô´ng đô´c và Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York vẫn đang râ´t căng thẳng. Ngày 2 tháng Hai, các giám đô´c của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York thô´ng nhâ´t đê` nghị tăng lãi suâ´t thêm 1%, lên mức 6%. Harrison gọi điện đê´n Washington cho Young để thông báo vê` quyê´t định trên, nhưng cũng thừa nhận rã`ng Hội đô`ng có thể bác bỏ nó. Young đê` nghị có chút thời gian xem xét đê` nghị, nhưng Harrison lại khăng khăng đòi một câu trả dứt khoát ngay trong ngày hôm đó. Sau ba tiê´ng đô`ng hô` điện thoại qua lại mà Young vẫn không thể thuyê´t phục được Harrison ngừng thúc ép việc đưa ra quyê´t định cuô´i cùng ngay lập tức, Young đã gọi và trả lời rã`ng Hội đô`ng đã bỏ phiê´u không cho phép tăng lãi suâ´t. Suô´t ba tháng sau đó, các giám đô´c ở New York đã bỏ phiê´u cả chục lâ`n đòi tăng lãi suâ´t nhưng tâ´t cả đê`u bị Hội đô`ng ở Trung ương bác bỏ.

Cục Dự trữ Liên bang giờ đây chẳng làm được gì bởi sự khác biệt quá lớn trong quan điểm của hai tổ chức cùng là cánh tay phải của

https://thuviensach.vn

mình. Hội đồng Thống đốc ở Trung ương vẫn kiên quyết cho rằng chỉ có thể làm xẹp bong bóng bằng các "biện pháp trực tiếp": kiểm soát tín dụng, đặc biệt là nợ của các công ty môi giới chứng khoán. New York FED cũng quả quyết không kém rằng những chính sách như thế sẽ chẳng có tác dụng gì, và rằng không thể kiểm soát được các yêu cầu vay nợ một khi tiền đã ra khỏi cửa của Cục Dự trữ Liên bang. Trong khi đó, tốc độ đầu cơ vẫn đang tăng vùn vụt.

Dường như FED còn không kiểm soát nổi những giám đốc ngân hàng hàng đầu của mình nữa là suy nghĩ chung của đám đông các nhà đầu tư. Đến cuối tháng Ba, tổng dư nợ của các công ty chứng khoán được công bố là đã tăng lên gần 7 tỷ đô-la, cả thị trường đều ngỡ ngàng. Nỗi lo sợ rằng chẳng bao lâu nữa FED sẽ có những động thái mạnh mẽ nhằm ngăn bớt dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán đã khiến lãi suất vay nợ của các công ty chứng khoán tăng lên trên 20%. Đã vậy, Charlie Mitchel tại ngân hàng National City, bản thân cũng là một thành viên của Hội đồng giám đốc của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, lại còn thách thức Hội đồng bằng việc tổ chức một cuộc họp báo tuyên bố ngân hàng của ông sẽ bơm tiếp 25 triệu đô-la cho các công ty chứng khoán vay nhằm hỗ trợ thị trường. Sau đó thì chút uy tín ít ỏi mà FED còn giữ được cũng biến mất không gì cứu vãn nổi.

Thật dễ dàng để chế giễu và nhạo báng FED khi đã tự làm rối tung nội bộ của mình lên vì những mâu thuẫn và xích mích trong khi tình thế đang nguy cấp. Thế nhưng thực tế cho thấy lý lẽ của cả hai phe trong đó đều đúng cả. Hội đồng thì rõ ràng đúng bởi với nhu cầu về tiền trên Phố Wall quá lớn, lãi suất cho vay tức thời trên 10%, có khi lên đến trên 20%, còn các nhà đầu cơ thu lợi nhuận trung bình 25% năm hoặc hơn thì việc FED có tăng lãi suất cho vay của mình lên 5% hay 6%, thậm chí là 7% đi chăng nữa, thì vào giai đoạn này cũng chẳng có mấy tác dụng. Chắc chắn là để chọc

https://thuviensach.vn

thủng được bong bóng này, lãi suất sẽ phải tăng lên nữa, có khi tới 10 đến 15%, đó sẽ là sự cắt giảm lớn đối với đầu tư cho kinh doanh và sẽ đẩy nền kinh tế chìm vào khủng hoảng.

Nhưng Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York cũng có vẻ rất đúng đắn. Tất cả các biện pháp nhằm cắt giảm tiền cho các nhà đầu cơ vay đều tỏ ra không có tác dụng gì. Trong thực tế, nó có thành công chút ít trong việc kiềm chế dòng tiền từ các nhà băng chảy vào các khoản cho vay chứng khoán – trong khoảng thời gian từ đầu năm 1928 khi lần đầu tiên Hội đồng tuyên chiến với các khoản cho vay này, cho đến tháng Mười năm 1929, các ngân hàng đã cắt giảm dư nợ tín dụng cho các công ty môi giới chứng khoán từ 2,6 tỷ đô-la xuống còn 1,9 tỷ đô-la. Trong khi đó, các nguồn tín dụng khác – các công ty Mỹ đang có thừa tiền mặt, những công ty môi giới chứng khoán Anh, các ngân hàng châu Âu dư thừa thanh khoản, thậm chí là cả một vài vị vua chúa giàu có từ phương Đông – đã bù đắp lại sự cắt giảm này bằng cách tăng cường tài trợ cho các khoản cho vay chứng khoán từ 1,8 tỷ đô-la đến 6,6 tỷ đô-la. Những thành phần nằm ngoài tầm kiểm soát của FED này mới là yếu tố quan trọng đẩy thị trường đi lên.

Thậm chí Adolph Miller, kẻ ngoài miệng vẫn phản đối hoạt động đầu cơ nói chung và cho vay chứng khoán nói riêng, cũng không thể chối từ sức hấp dẫn của mức lợi nhuận 12% từ các khoản tiết kiệm của mình. Năm 1928, các quan chức của FED phát hiện ra rằng ông ta đã đầu tư 300.000 đô-la tiền riêng của mình vào thị trường cho vay thông qua một ngân hàng ở New York, và như vậy là giúp đỡ với tư cách cá nhân cho hoạt động đầu cơ mà ông ta vẫn lớn tiếng phản đối.

Người ta đã đi đến một kết luận chẳng mấy dễ chịu nhưng cũng khó mà chối cãi được rằng bong bóng chứng khoán vào năm 1929 quá dữ dội và có sức hấp dẫn quá mạnh mẽ đến nỗi FED chẳng thể

https://thuviensach.vn

nào can dự gì vào được. Tất cả các quan chức đều cố kìm nó xuống. Tổng thống kịch liệt phản đối nó, Quốc hội cũng vậy; thậm chí cả vị Bộ trưởng Tài chính kín đáo nhất cũng buộc phải nói lên quan điểm phản đối đầu cơ của mình. Nhưng điều đáng nói là việc loại bỏ nó thật chẳng dễ dàng gì. Dường như FED chỉ có thể đứng sang một bên và để mặc cho sự cuồng loạn tự thiêu đốt chính nó. Cố gắng đánh vật với thị trường để rồi thua cuộc chỉ làm FED trở thành yếu đuối và bất lực như tất cả những người khác mà thôi.

HẬU QUẢ tai hại nhất của bong bóng này có lẽ là ở chỗ, bằng cơ chế lạ lùng của tiền tệ thế giới, nó đã góp phần đẩy nước Đức xuống vực thẳm và chìm sâu vào suy thoái. Trong vòng năm năm, hàng loạt các ngân hàng Mỹ đã liên tiếp cho các công ty và chính quyền Đức tại Berlin vay tiền. Dù cho Schacht có cố gắng bao nhiêu đi chăng nữa để giúp đất nước mình thoát khỏi sự lệ thuộc vào nguồn tư bản nước ngoài thì kết quả ông đạt được vẫn chẳng đáng là bao. Trong vòng năm năm, từ năm 1924 đến năm 1928, nước Đức đã vay khoảng 600 triệu đô-la mỗi năm, trong số đó khoảng phân nửa là dành để chi trả cho các khoản bồi thường chiến phí, phần còn lại để duy trì sức mua vừa kịp sống dậy sau những năm tháng khắc khổ [vì chiến tranh].

Thực tế cho thấy nước Đức đã quá khát thèm ngoại tệ đến nỗi ngay cả sự tràn ngập các nguồn tiền cho vay dài hạn từ các nhà băng Mỹ cũng không thể đủ, và nó buộc phải bổ sung bằng những khoản cho vay ngắn hạn trên những thị trường khác gần gũi hơn. Trong số 3 tỷ đô-la mà các tổ chức tại Đức đã vay trong những năm đó, gần 2 tỷ đô-la là các khoản cho vay dài hạn với lãi suất ổn định. Hơn một tỷ đô-la còn lại là "tiền nóng", các khoản cho vay ngắn hạn mà nước Đức có được nhờ vào mức lãi suất cao tại các ngân hàng của mình – 7% ở Berlin so với 5% ở New York – chúng có thể bị rút ra bất cứ lúc nào. Đến cuối năm 1928, khi thị trường chứng khoán

https://thuviensach.vn

Mỹ tiếp tục tăng điểm và lãi suất cho vay tức thời trên Phố Wall leo thang với tốc độ chóng mặt, các nhà băng Mỹ đã bị mê hoặc bởi lợi nhuận khổng lồ tại quê nhà và cố nhiên không còn muốn đổ tiền của mình vào Berlin nữa.

Sự kết hợp giữa sự cạn kiệt các nguồn tín dụng nước ngoài do chúng đã bị hấp dẫn bởi lãi suất quá cao của bong bóng chứng khoán Mỹ cộng với sự thiếu tự tin của giới doanh nhân Đức sau chiến dịch không thành nhằm chống lại thị trường chứng khoán của Schacht vào năm 1927 đã khiến nước Đức rơi vào vòng suy thoái đầu năm 1929. Hơn thế nữa, khi các khoản cho vay dài hạn từ nước Mỹ không còn nữa, Đức buộc phải dựa dẫm nhiều hơn vào các khoản tiền nóng, một phần đến từ London, nhưng phần lớn là từ các ngân hàng Pháp vốn đang chìm ngập trong lượng vàng dư thừa liên tục đổ vào [do các khoản bồi thường chiến phí]. Nước Đức, vì thế tự thấy mình đang lâm vào suy thoái khi mà vị trí của nó trên trường quốc tế ngày càng trở nên mong manh hơn. Một quan chức trong Bộ Tài chính Anh, nhớ lại cảnh trước chiến tranh, nước Pháp đã bơm cả núi tiền cho người Nga như thế nào, đã buông lời nhạo báng cay độc rằng, "người Pháp luôn có một bản năng tuyệt vời là đầu tư vào những quốc gia phá sản."

Sự cạn kiệt các khoản vay nước ngoài và suy thoái đến đúng vào thời điểm tồi tệ nhất của nước Đức. Theo lộ trình của kế hoạch Dawes, kinh tế Đức giờ đây đáng lẽ đã phải hoàn toàn hồi phục và nước này sẽ phải tăng mức bồi thường chiến phí hàng năm lên 625 triệu đô-la kể từ năm 1929, tương đương khoảng 5% GDP. Nhìn lại lịch sử thì đây không hề là một gánh nặng quá sức chịu đựng. Nhưng Schacht, cũng như phần lớn giới lãnh đạo ở Đức, luôn một mực cho rằng với thể trạng nền kinh tế còn non yếu, bộ máy chính trị còn đang bị chia rẽ, tinh thần của người dân vẫn còn bị đè nặng bởi thất bại và tầng lớp trung lưu đang thu hẹp đáng kể do hậu quả của

https://thuviensach.vn

nhiề̀u năm lạm phát leo thang, nước Đức hoàn toàn không thể trả nổi nợ.

Khi cái mố́c năm 1929 đế́n gầ̀n, cùng với nó là nghĩa vụ phải tăng các khoản trả nợ theo như lộ trình, Schacht vẫn phân vân không biế́t phải làm gì. Ông hay đề̀ cập đế́n phương cách đơn giản là chờ đợi sự sụp đổ của nề̀n kinh tế́ như các chuyên gia tài chính vẫn thường dự đoán. Quan điểm này rấ́t phổ biế́n ở Anh mà đại diện tiêu biểu là Frederick Leith-Ross, quan chức cao cấ́p của Bộ Tài chính, người chịu trách nhiệm về̀ bồ̀i thường chiế́n tranh. Ông cho rằ̀ng thế́ giới đang tiế́n dầ̀n tới một cuộc khủng hoảng thanh toán trên quy mô lớn, trong đó hàng loạt quố́c gia châu Âu sẽ mấ́t khả năng chi trả các khoản nợ của mình, tạo điề̀u kiện cho một sự tái cơ cấ́u toàn diện tấ́t cả các cam kế́t quố́c tế́ liên quan tới cuộc Chiế́n tranh Thế́ giới vừa qua. Châu Âu có thể sẽ bỏ lại sau lưng cả các khoản bồ̀i thường chiế́n phí lẫn nợ chiế́n tranh và bắ́t đầ̀u lại từ đầ̀u. Đôi khi, Schacht còn say sưa nói về̀ việc tự ông sẽ góp phầ̀n vào bước ngoặt to lớn đó.

Một kịch bản khác được tính đế́n là tái khởi động các cuộc đàm phán trước khi hệ thố́ng thanh toán tạm thời hoàn toàn sụp đổ. Suố́t hội nghị giữa các ngân hàng Trung ương tổ chức tại Long Island vào năm 1927, Schacht đã xới tung mọi chuyện xung quanh vấ́n đề̀ nợ nước ngoài của Đức lên nhằ̀m thuyế́t phục Strong và Norman rằ̀ng cầ̀n sớm làm điề̀u gì đó, đế́n mức, để đáp lại, Strong đã phải thúc giục Seymour Parker Gilbert, một quan chức đặc trách dưới quyề̀n mình, phải đưa ra được một giải pháp trước khi mọi thứ trở nên quá muộn.

Gilbert chỉ mới ba mươi sáu tuổi nhưng đã có tiế́ng là một quan chức kinh tế́ chuyên trách về̀ Đức rấ́t mẫn cán của phe Đồ̀ng minh trong vòng bố́n năm qua. Là một tài năng sớm bộc lộ, ông đã tố́t nghiệp trường Rutgers ở tuổi mười chín, trường Luật Harvard ở

https://thuviensach.vn

tuổi hai mươi hai, trở thành một trong bố́n trợ lý Bộ trưởng Tài chính Mỹ ở tuổi hai mươi lăm, và năm hai mươi tám tuổi đã lên đế́n chức thứ trưởng, người có quyề̀n lực thứ hai tại cơ quan này. Năm 1924, khi chưa đầ̀y ba mươi hai tuổi, ông đã được bổ nhiệm làm quan chức chuyên trách về̀ bồ̀i thường chiế́n phí, phụ trách quản lý việc trả nợ của Đức, và quan trọng nhấ́t là quyế́t định xem hàng năm nước này phải chuyển đổi bao nhiêu trong số́ mà họ đã chi trả sang đồ̀ng đô-la. Số́ phận của nề̀n kinh tế́ lớn thứ ba thế́ giới này hóa ra lại nằ̀m trong tay một người đàn ông trẻ tuổi, cao ráo, nhút nhát, có gương mặt non nớt và mái tóc màu hung đỏ đế́n từ bang New Jersey.

Nhưng không ai có thể nghi ngờ gì về̀ năng lực của ông. Với tính cách lầ̀m lì, kín đáo và rấ́t sách vở, hay nói bằ̀ng cái giọng pha lẫn giữa sự lúng túng vụng về̀ và ngạo mạn kiêu căng, lầ̀m bầ̀m từng tiế́ng trong miệng, Gilbert thường hay khiế́n người ta khó chịu. Nhưng năng lực trí tuệ và khả năng làm việc của ông thì đúng là huyề̀n thoại. Tại Bộ Tài chính, ông thường ở lại bàn làm việc đế́n hai, ba giờ sáng, suố́t bảy ngày trong tuầ̀n. Số́ng ở Berlin năm năm nhưng ông không hề̀ hòa nhập với xã hội, chưa từng học tiế́ng Đức, và theo Bộ trưởng Tài chính Đức thời bấ́y giờ là Heinrick Kohler, “ông chẳng làm gì khác ngoài làm việc không ngừng nghỉ.” “Không nhạc kịch cũng không giao hưởng thính phòng, không sự kiện văn hóa nào có thể xâm nhập được vào cuộc số́ng của ông ta…”

Người Đức đã rấ́t phẫn nộ bởi thực tế́ là một người Mỹ còn trẻ tuổi lại có sức ảnh hưởng to lớn đế́n số́ phận của đấ́t nước họ. Các quan chức chính phủ Đức cũng nghi ngờ rằ̀ng nhân viên trong văn phòng của Gilbert là gián điệp, được gửi tới để do thám những cố́ gắ́ng lừa dố́i của Đức về̀ các giới hạn quân bị mà Hiệp định Versailles đã áp đặt lên nước này. Tháng Hai năm 1928, một nhóm cánh tả đã dựng một vở hài kịch châm biế́m và trình diễn trước sự có

https://thuviensach.vn

mặt của mười ngàn người, nội dung là một lễ đăng quang giả trong đó "một hình nộm của Gilbert được phong là vua mới của Đức với vương miện là chiếc mũ chóp cao và quyền trượng là cây kéo cắt cuống vé." Thế nhưng Schacht, người luôn biết cách hòa hợp với những nhân vật có quyền lực, lại là một trong số ít các quan chức Đức có thái độ thân thiện với Gilbert.

Ngoài sức mạnh đến từ quyền quyết định việc chuyển đổi các khoản chi trả nợ, vũ khí sắc bén nhất của Gilbert là báo cáo hằng năm của ông ta. Được coi là đánh giá khách quan nhất về tình hình và các chính sách kinh tế của nước Đức, nó luôn luôn được các chủ nợ của nước này đặc biệt quan tâm và chờ đợi. Dù rất nhiều vị Bộ trưởng Tài chính Đức đã từng vô cùng phẫn nộ khi bị tay người Mỹ này quở trách vì bội chi ngân sách, không một chính trị gia Đức nào dám thách thức ông bởi ảnh hưởng to lớn mà ông có được tại nước ngoài.

Trong bản báo cáo được đưa ra vào tháng Mười Hai năm 1927, Gilbert tuyên bố rằng đã đến lúc nước Đức phải chịu trách nhiệm kiểm soát số phận nền kinh tế của chính mình mà "không cần sự giám sát của nước ngoài cũng như điều khoản ưu tiên chuyển nợ (transfer protection clause – ưu tiên việc chi trả các khoản nợ thương mại trước các khoản bồi thường chiến phí trong trường hợp Đức rơi vào tình trạng khủng hoảng)." Nước Đức cần được biết một cách chính xác và dứt khoát họ nợ bao nhiêu tiền và phải chi trả chúng trong vòng bao lâu. Hơn nữa, điều khoản về ưu tiên chuyển nợ trong kế hoạch Dawes tuy tỏ ra rất hiệu quả vào năm 1924 trong việc tái khởi động các khoản vay nước ngoài nhưng ngược lại, nó cũng khuyến khích các nhà băng nước ngoài dễ dãi hơn trong các quyết định cho vay; cho phép nước Đức phớt lờ hậu quả của việc tích lũy quá nhiều nợ "và không đặt việc thực hiện những cải cách cần thiết phục vụ cho lợi ích thực sự của nó làm ưu tiên hàng đầu." Mặc dù ý

https://thuviensach.vn

định của Gilbert là biế́n mình thành người có quyề̀n lực kinh tế́ hàng đầ̀u thế́ giới, song tuyên bố́ này cũng chỉ giúp ông ta nhận được lời mời béo bở là làm cổ đông của tập đoàn Morgan.

Rấ́t nhiề̀u người ở cả hai phía Anh và Đức vẫn cho rằ̀ng chưa đế́n lúc đưa ra con số́ nợ cuố́i cùng. Mâu thuẫn giữa Pháp và Đức cuố́i cùng cũng đã lắ́ng dịu song nước Đức vẫn cầ̀n một quãng thời gian dài nữa để có thể thật sự hồ̀i sinh và chi trả hoàn toàn những khoản nợ nước ngoài mà nó phải gánh chịu.

Tuy nhiên, đế́n cuố́i năm 1928, Gilbert vẫn thành công trong việc thuyế́t phục các nước Đồ̀ng minh tổ chức một hội nghị ở Paris vào tháng Hai năm 1929 nhằ̀m quyế́t định vấ́n đề̀ nợ chiế́n tranh của Đức. Ông thậm chí còn thuyế́t phục được các phe phái ở Berlin rằ̀ng mặc dù tình hình hiện thời không tạo ra nề̀n tảng lý tưởng cho việc mở lại các cuộc đàm phán – các nguồ̀n cho vay từ nước ngoài cạn kiệt, gánh nặng nợ lớn làm những người Pháp đang gửi tiề̀n trong các ngân hàng Đức lo lắ́ng và tỷ lệ thấ́t nghiệp đang tăng cao – nhưng tố́t nhấ́t là nên cố́ gắ́ng dàn xế́p mọi chuyện trong khi ít nhấ́t là một phầ̀n của thế́ giới đang [có nề̀n kinh tế́] khởi sắ́c.

Thế́ nhưng Gilbert và giới lãnh đạo Đức, bao gồ̀m cả Schacht, lại đang dựa trên hai giả thuyế́t hoàn toàn khác nhau để suy đoán cục diện của cuộc đàm phán. Suố́t chiế́n dịch của Gilbert nhằ̀m tiế́n hành vòng đàm phán mới, khố́i Đồ̀ng minh đã tỏ rõ thái độ với ông rằ̀ng họ chỉ có thể nhượng bộ rấ́t ít mà thôi. Phầ̀n nhận được từ nước Đức phải đủ để trang trải các khoản nợ trong chiế́n tranh với Hoa Kỳ và phải dư ra một khoản để Pháp và Bỉ có thể tài trợ cho các chi phí tái thiế́t. Con số́ tố́i thiểu mà khố́i Đồ̀ng minh chấ́p nhận là 500 triệu đô-la mỗi năm. Trong một nỗ lực nhằ̀m kéo các bên đế́n bàn đàm phán, Gilbert đã huyễn hoặc chính mình và tuyên bố́ với phe Đồ̀ng minh rằ̀ng Đức sẵn sàng chấ́p nhận một sự dàn

https://thuviensach.vn

xê´p như vậy để đổi lâ´y việc Pháp sẽ rời khỏi vùng Rhine và họ thì giành lại được quyê`n độc lập vê` kinh tê´.

Trong khi đó, Schacht lại tin tưởng rằ`ng các ngân hàng Mỹ đã đổ quá nhiê`u tiê`n của họ vào Đức – cho vay 1,5 tỷ đô-la trong tổng sô´ nợ 3 tỷ đô-la của nước này – do đó họ sẽ đóng vai trò vận động hành lang một cách hiệu quả và sẽ phải tạo được sức ép chính trị đủ mạnh để buộc các chính phủ đang cho Đức vay tiê`n phải giảm mức chi trả nợ của Đức xuô´ng còn 250 triệu đô-la một năm. Schacht, bâ´y giờ đã từ bỏ đảng Dân chủ Đức do chính ông tham gia thành lập và bă´t đâ`u nghiêng vê` phía những thành phâ`n chô´ng chính phủ của DNVP, đảng Nhân dân Dân tộc Đức. Đôi lúc ông đã huênh hoang với những người đô`ng chí mới của mình rằ`ng ông ta có thể đạt được thỏa thuận vê` mức trả nợ dưới 200 triệu đô-la một năm. Gilbert đã cô´ gă´ng hê´t sức để kéo người Đức ra khỏi niê`m lạc quan thái quá đó, và ngược lại họ cũng cô´ thuyê´t phục ông ta rằ`ng nước Đức đang "ở trên miệng núi lửa" và sẽ không thể nào trả nổi khoản tiê`n 500 triệu đô-la một năm. Nhưng cuô´i cùng cả hai bên chẳng ai thèm quan tâm đê´n điê`u mà bên kia nói cả.

Vì thê´ mà khi các đoàn đàm phán tới Paris vào tháng Hai năm 1929 để tham dự một cuộc họp cấ´p cao nữa vê` bô`i thường chiê´n tranh, chẳng đại biểu tham dự hội nghị nào nhận ra hô´ sâu khác biệt ngăn cách giữa các bên. Như một dự báo không lành, khi hội nghị bă´t đâ`u, một đợt lạnh khủng khiê´p tràn qua khă´p châu Âu, kéo theo nó nhiệt độ thâ´p kỷ lục trong suô´t cả thê´ kỷ. Nhiệt độ tại Berlin hạ xuô´ng thâ´p nhâ´t trong vòng hai trăm năm; tại Silesia là âm 49 độ, thâ´p nhâ´t kể từ khi người ta bă´t đâ`u biê´t ghi lại nhiệt độ hàng ngày vào năm 1690. Toàn bộ châu Âu bị đóng băng. Khă´p lục địa, đường să´t bị tê liệt, tàu thủy nă`m đông cứng ở cả biển Baltic lẫn sông Danube, râ´t nhiê`u vùng quê, đặc biệt là ở Đông Âu, người ta phải đô´i mặt với nạn đói thật sự. Báo chí đăng những bài báo gợi

https://thuviensach.vn

cho người ta nhớ đế n thời kỳ Trung cổ, hàng đàn sói đói tấ n công những làng quê hẻo lánh ở Albania và Romania hay một đoàn người Gyp-si được tìm thấ y chế t đông cứng đâu đó ở Ba Lan.

Phái đoàn Đức đế n bằ ng tàu từ Berlin vào ngày 8 tháng Hai, mang theo hai mươi bảy thùng tài liệu. Paris đã thoát được cái lạnh khủng khiế p – nhiệt độ chỉ là âm 10 độ, nhưng chính quyề n thành phố vẫn cho xế p các lò than dọc các con phố. Bấ t chấ p giá lạnh, ai cũng thấ y rằ ng thủ đô của nước Pháp đang phát triển bùng nổ. Nề n kinh tế quố c gia, được tiế p sức bởi xuấ t khẩu tăng cao, dự trữ nhiề u và các dòng vố n lớn ồ ạt chảy vào, đang đạt mức tăng trưởng 9%, đưa Pháp trở thành nước có nề n kinh tế phát triển nhanh nhấ t trong số các nước lớn. Trong vòng hai năm gầ n nhấ t trước đó, thị trường chứng khoán Pháp hoạt động hiệu quả nhấ t thế giới, vượt xa cả Phố Wall – tăng trưởng 150% vào cuố i năm 1926, trong khi chỉ số Dow chỉ tăng có 100%. Thật là một thời điểm thuận lợi cho niề m kiêu hãnh, sự cao ngạo, và cả những bê bố i - thế mới đúng là Paris. Khi các đoàn đại biểu có mặt, cả thành phố vẫn đang bàn tán xôn xao về scandal của Hanau.

Marthe Hanau là một phụ nữ bố n mươi hai tuổi đã ly dị. Năm 1925 bà thành lập tờ chứng khoán lá cải La Gazette du France. Đế n năm 1928, số lượng độc giả đã tăng lên đế n vài trăm ngàn. Lợi dụng sự cả tin và thói tham lam của những người ở tỉnh lẻ cả đời chỉ biế t tích lũy tiề n bạc – các cha xứ, lính tráng về hưu, giáo viên phổ thông hay những người bán hàng – bà thổi giá cổ phiế u của những công ty chỉ tồ n tại trên giấ y. Khi bị chính quyề n để ý, Hanau, bấ y giờ đã được mệnh danh là "Đại phu nhân Catherine của ngành tài chính", đã bịt miệng các nhà điề u tra bằ ng cách hố i lộ một số nhân vật chính trị. Tổng giám mục Paris cũng là một trong các khách hàng của bà. Nhưng cuố i cùng thói quen tiêu xài quá hoang phí đã giế t chế t Hanau – bà thường đi lại với hai chiế c li-mu-zin hộ tố ng

https://thuviensach.vn

để phòng trường hợp một chiếc bị hỏng; đôi khi tiêu đến 100.000 đô-la để mua kim cương; và thỉnh thoảng lại có kỳ nghỉ cuối tuần tại các sòng bài ở Monte Carlo. Tháng 12 năm 1928, bà ta bị bắt và bị buộc phải tuyên bố phá sản do đã nợ đến 25 triệu đô-la. Giờ thì ở trong tù, Hanau đang chờ đợi phiên tòa xét xử mình mà ở đó bà sẽ buộc phải khai ra rất nhiều cái tên .

Người Đức được sắp xếp cho ở tại khách sạn Royal Monceau, một khách sạn xa hoa mới được xây dựng gần Khải hoàn môn và được cấp cho bốn chiếc li-mu-zin mới hiệu Mercedez-Benz trong suốt thời gian làm việc. Đây là hội nghị đầu tiên họ tự cảm thấy được cư xử ngang hàng chứ không phải như kẻ thù. Thậm chí họ còn được mời tới dự tiệc khai mạc hội nghị được tổ chức tại Ngân hàng Trung ương Pháp vào thứ Bảy, ngày 9 tháng Hai, theo lời mời của trưởng đoàn Pháp Émile Monreau. Đại diện cho đoàn Mỹ là Owen Young và Jack Morgan, Thomas Lamont thi thoảng thay phiên cho Morgan; đến từ nước Anh là Sir Josiah Stamp, một trong số các thành viên đầu tiên của Ủy ban Bồi thường chiến tranh năm 1921 và Lord Revelstock, một trong năm nhà quý tộc của gia đình Barings đồng thời là chủ tịch ngân hàng của gia tộc này; ngoài ra còn có nhà công nghiệp Alberto Pirelli, một trong những người đàn ông giàu có nhất Italia, và chủ nhà băng Émile Francqui, người giàu nhất Bỉ, tất cả đều tham gia với tư cách đại diện cho đất nước mình. Một đoàn đại biểu Nhật Bản cũng tham dự hội nghị. Đó là cuộc tái ngộ của rất nhiều nhân vật đã từng có mặt trong các đoàn đàm phán kế hoạch Dawes giống như Young và Stamp.

Sau bữa trưa sáu món – Huitres d'Ostend được phục vụ cùng với rượu Chablis 1921, Homard à l'American với một chai Pouilly 1919, Rôti de Venaison với rượu Château Rothschild 1881, Faisans Lucullus với Clos de Vougeot 1921, Salade d'Asperge với Château d'Yquem 1910, Grand Fine Champaigne 1910 được chiêu đãi với các món tráng

https://thuviensach.vn

miệng và cuố´i cùng một chai Cognac Napoléon 1820 được dùng trước tuâ`n trà – các phái đoàn đã bâ`u Owen Young, người có kỹ năng ngoại giao hoàn hảo, làm chủ tịch.

Ngày 2 tháng Hai, hội nghị Young – như sau này người ta thường gọi - hay hội nghị Dawes lâ`n thứ hai – khai mạc tại phòng Xanh của khách sạn George V. Trong suố´t thập kỷ trước đó, Paris đã trở thành địa điểm cho quá nhiê`u các cuộc hội họp quố´c tê´ đê´n nỗi những hành lang và những tấ´m rèm cửa đã ngả màu trong các phòng họp của những khách sạn lớn nơi đây – Crillon trên quảng trường Concorde, Astoria trên đại lộ Champs - Élysées - đê`u vang vọng dư âm của những cuộc gặp gỡ nảy lửa giữa các chính trị gia. Dường như chỉ có George V, một khách sạn mới được đưa vào hoạt động, là phù hợp để tổ chức hội nghị mới mẻ này trước khi nó có thể tự xê´p mình vào hàng các khách sạn lớn của Paris.

Ngày thứ hai của hội nghị, ngô`i lại quanh bàn họp lớn hình móng ngựa, Schatch đưa ra đê` nghị ban đâ`u – 250 triệu đô-la trong vòng ba mươi bảy năm sau đó. Moreau lập tức chuyển lời tới Young rằ`ng nước Pháp sẽ không chấ´p nhận con sô´ thấ´p hơn 600 triệu đô-la một năm trong vòng 62 năm nữa và thậm chí có thể yêu câ`u tới một tỷ đô-la. Young vô cùng bấ´t ngờ trước sự khác biệt quá lớn giữa các nhân vật chủ chô´t. Là một nhà ngoại giao tài chính khéo léo, và cũng nhận ra rằ`ng vội vã thảo luận vê` con sô´ của các khoản bô`i thường sẽ chỉ làm cho đàm phán sớm đổ vỡ, ông sắ´p xê´p để các đoàn phân thành các tiểu ban và bàn bạc xung quanh vấ´n đê` trong vòng sáu tuâ`n, trong khi đó ông tận dụng thời gian thực hiện ngoại giao con thoi bí mật giữa Đức và Pháp.

Khi hội nghị bước sang tuâ`n thứ sáu, không khí hoài nghi và bấ´t mãn bắ´t đâ`u bao trùm khắ´p phòng họp. Lord Revelstock kể lại trong nhật ký của mình rằ`ng các phiên họp “đê`u dài lê thê, mệt mỏi và không thỏa đáng chút nào. Việc Schacht giữ thái độ tiêu cực chẳng

https://thuviensach.vn

giúp ích được gì". Một trong sô´ các nhà báo có mặt khi chứng kiê´n Schacht làm rô´i tinh các cuộc họp bă`ng cách đe dọa hủy bỏ đàm phán đã mô tả ông ta như "một kẻ dữ dă`n và quá quă´t; võ đoán và râ´t dễ bị kích động, kẻ sô´ng sượng nhâ´t, hung hăng nhâ´t và nóng nảy nhâ´t mà tôi từng gặp trên chính trường." Ông ta khiê´n mọi người xa lánh bởi "những cơn nóng giận và thói phô trương quá đáng" của mình. Revelstock cho ră`ng với "gương mặt nhọn điển hình kiểu Đức, cái cổ vạm vỡ khó khăn lă´m mới nhét được vào trong cổ áo, ông ta trông hệt như "con sư tử biển trong vườn bách thú."

Moreau thì ngược lại, lâ`m lì và ngoan cô´, môi luôn mím chặt, và theo như quan sát của Revelstock, "giô´ng như cái bẫy să´t mà mỗi khi Schacht than nghèo kể khổ và nói không thể trả được nợ là lại bật nă´p lên." Thâ´y ră`ng người Đức đang dâ`n bị cô lập, ông ta đã cô´ gă´ng giữ im lặng và để mặc họ tự đào hô´ chôn mình. Nhưng cuô´i cùng, không thể tiê´p tục kìm nén bản thân thêm được nữa, ông ta òa ra và kê´t tội Schacht thiê´u thiện chí khi tham gia đàm phán. Jack Morgan, quá mệt mỏi với các tiểu tiê´t, đã hâ`u như bỏ mặc mọi chuyện cho câ´p dưới của mình; cảm thâ´y chán nản sau khi cô´ gă´ng phân tích và giải thích cho Schatch mà không thành, ông ta làm một chuyê´n du hí vòng quanh biển Adriatic và Aegean trên chiê´c du thuyê`n của mình cùng với tổng giám mục Canterbury ; ông phàn nàn ră`ng "nê´u Địa ngục là cái gì đó tương tự như Paris và một hội nghị quô´c tê´ họp lại thì nơi đó quả là đáng sợ và tôi sẽ cô´ gă´ng tránh xa nó, càng xa càng tô´t."

Phái đoàn Đức cảm thâ´y một bâ`u không khí đâ`y hăm dọa ở Paris. Họ quả là chẳng hoang tưởng chút nào. Điện thoại của họ bị mật vụ Pháp nghe trộm. Tâ´t cả mọi liên hệ với chính phủ đê`u phải bă`ng thư tay hoặc điện tín đã mã hóa và chỉ có thể mở bă`ng mật mã của tâ´t cả hai mươi tám thành viên trong đoàn. Ba đại diện đứng

https://thuviensach.vn

đâ`u, trong đó có cả Schatch, phải thay nhau đi tàu vê` Berlin hai tuâ`n một lâ`n để báo cáo tình hình với nội các.

Cuô´i cùng thì đê´n đâ`u tháng Tư, Young cũng cảm thâ´y có thể sẵn sàng cho phép khô´i Đô`ng minh tiê´t lộ yêu câ`u của mình. Trong đó, Đức sẽ phải chi trả một khoản là 525 triệu đô-la mỗi năm trong vòng ba mươi bảy năm và 400 triệu đô-la trong hai mươi mô´t năm tiê´p theo để khô´i này có thể trang trải hê´t nợ với Mỹ. Họ giải thích rằ`ng lý do duy nhâ´t khiê´n họ trút gánh nặng nợ chiê´n tranh lên hai thê´ hệ người Đức là bởi vì chính họ cũng nợ người Mỹ trong quãng thời gian tương tự. Nghe xong đê` nghị của phía Đô`ng minh, Schatch tái mặt và tuyên bô´ châ´m dứt phiên họp trong khi giọng nói vẫn run lên vì giận dữ.

Đê´n lúc đó ông ta mới thật sự nhận ra mình đã tính toán sai lâ`m đê´n mức nào. Sức ép của các nhà băng Mỹ lên phe Đô`ng minh không đủ để làm chính phủ Mỹ tiê´p tục giảm các khoản nợ chiê´n tranh. Mà nê´u không có được sự nới lỏng như thê´ thì khô´i Đô`ng minh sẽ không thể nào giảm nợ cho Đức được. Schatch giờ đây bị mă´c kẹt giữa một bên là để cho hội nghị đổ vỡ và vì thê´ khơi mào cho một cuộc khủng hoảng tài chính ở Đức mà rô`i chính ông ta sẽ bị lên án, hoặc đô`ng ý với các đê` nghị trên để rô`i vì nó, chă´c chă´n ông cũng bị mâ´t thanh danh không kém.

Schatch là một kẻ thích đặt cược. Trong nỗ lực tuyệt vọng tìm ra thêm lô´i thoát, ông ta quyê´t định thay đổi hoàn toàn đê` nghị của phía Đức. Ông ta từng luôn cho rằ`ng một trong những bâ´t công lớn nhâ´t của hiệp định Versailles là việc Đức bị tước đoạt hê´t các thuộc địa - một sô´ lẻ tẻ các vùng lãnh thổ mà nước này, sau cuộc tranh giành ngôi vị thô´ng trị, đã chiê´m được bao gô`m phâ`n lớn Samoa, một phâ`n New Guinea, Togoland, một phâ`n Tây Nam Phi, Cameroons và Tanagnyika, những nơi mà Schacht tuyên bô´ một cách thiê´u cơ sở là đô´i với Đức có giá trị tới 20 tỷ đô-la, một con sô´

https://thuviensach.vn

có thể đủ để chi trả cho toàn bộ các khoản bồi thường chiến tranh. Ông ta lý luận rằng Đức sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu của phe thắng trận trừ khi những thuộc địa cũ của nó được trả lại. Khiêu khích hơn, ông ta thậm chí còn yêu cầu hành lang Danzig - dải đất gây nhiều mối bất hòa nhất trên toàn châu Âu, vừa được chuyển từ tay người Đức về cho Ba Lan để nước này có đường biên giới tiếp giáp với biển - cũng phải được trả lại.

Trong khi cố tìm cách thực hiện điều đồng nghĩa với sự xem xét lại điều khoản về lãnh thổ trong Hiệp định Versailles trong một cuộc đàm phán chỉ đơn thuần về các vấn đề tài chính, Schatch đã vượt ra khỏi phạm vi quyền hạn của mình mà không được chính phủ của ông ta cho phép, thậm chí họ còn không hề hay biết về việc đó. Tình trạng lắng dịu căng thẳng giữa Đức và khối Đồng minh chỉ có được một cách khó khăn kể từ cuộc rút quân khỏi Ruhr năm năm về trước và hoàn toàn dựa trên nguyên tắc rằng Đức sẽ không đòi xem xét lại các điều khoản về chính trị và lãnh thổ trong hiệp ước năm 1919. Schacht đã cố tình đánh một đòn làm lung lay nền hòa bình vốn đã rất mong manh của châu Âu.

Schacht mong muốn đạt được điều gì qua việc này vẫn luôn luôn là điều bí ẩn. Ông thường có thói quen khuấy động mọi thứ lên mà không cần biết là rồi nó sẽ đi đến đâu. Nhưng chắc chắn ông cũng phải biết rằng không ai trong hội nghị Young này có quyền đàm phán lại những phần cơ bản của Hiệp định Versailles, và rằng việc này thế nào rồi cũng sẽ thất bại. Một vài người cho rằng ông chỉ đang chuẩn bị hậu trường cho sự nghiệp chính trị của mình sau khi trở về, người khác lại cho rằng ông chỉ đang cố gắng gây ra một cuộc khủng hoảng và tạo cho mình tấm bình phong để khỏi bị kết tội là đã đàm phán một thỏa thuận bất lợi cho Đức.

Đề xuất của Schacht ban đầu được đón nhận trong sự im lặng ngỡ ngàng. Và khi các đoàn khác đã có đủ thời gian để hiểu rõ yêu

https://thuviensach.vn

cầu của ông – Schacht đưa nó ra như là một tối hậu thư – thì cả phòng họp òa lên trong sự náo động với những tiếng kêu kinh ngạc và những âm thanh đầy tức giận. Moreau quá giận dữ đến nỗi ông đập thình thịch xuống mặt bàn và trong một phút thiếu kiềm chế đã làm văng mực ra khắp phòng họp.

Pierre Quesnay của Ngân hàng Trung ương Pháp đã nói với những người Mỹ ngay tối hôm đó, khi hội nghị gần như đã đổ vỡ, rằng người Pháp sẽ rút khoảng 20 triệu đô-la ra khỏi các ngân hàng Đức trong vòng buổi trưa ngày hôm sau. Không rõ nó được đưa ra với chủ ý làm một lời đe dọa hay chỉ là một dự đoán. Dù là thế nào đi nữa, Đức cũng vẫn bắt đầu bị mất vàng dự trữ với tốc độ tăng dần – 100 triệu đô-la trong vòng mười ngày tiếp đó, buộc Reichsbank phải tăng lãi suất lên 7,5% mặc dù nền kinh tế Đức đang chìm sâu trong khủng hoảng với 2 triệu người không có việc làm.

Nhận ra đây là loạt pháo mở màn cho một cuộc chiến tranh kinh tế, Schacht buộc tội Ngân hàng Pháp là đã bí mật dàn xếp các cuộc rút tiền và đe dọa rằng nếu dự trữ của Đức tiếp tục giảm sút, ông ta sẽ không còn cách nào khác là viện đến điều khoản ưu tiên chuyển nợ trong Kế hoạch Dawes để ngừng chi trả các khoản bồi thường chiến tranh. Vào thời điểm đó, một động thái như vậy có thể là khởi đầu cho sự đổ vỡ của nền tài chính toàn cầu. Các ngân hàng, chính quyền các bang và các công ty Đức có nợ với tất cả các nước – 500 triệu đô-la với các ngân hàng Anh, vài trăm triệu đô-la với các ngân hàng Pháp và khoảng 1,5 tỷ đô-la với các chủ nợ Mỹ. Nếu Đức tuyên bố không trả được nợ vào lúc này, tất cả các tổ chức tài chính có liên quan tới Đức sẽ phải cố gắng rút càng nhiều tiền ra khỏi nước này càng tốt. Đức sẽ phải ngừng chi trả tất cả các khoản nợ thương mại, tạo ra hiệu ứng đô-mi-nô trên toàn thế giới. Một nửa số ngân hàng ở London sẽ phá sản. Nước Anh chắc chắn

https://thuviensach.vn

sẽ phải từ bỏ bản vị vàng một khi lượng vàng dự trữ đã bị rút ruột sạch. Cuộc khủng hoảng tài chính vì thế sẽ trở thành thảm họa.

Trong thực tế, Ngân hàng Trung ương Pháp đã xem xét đưa ra đòn tấn công phủ đầu này để chống lại Đức song không dám thực hiện chúng vì nó quá mạo hiểm. Moreau không hề muốn bị lên án vì đã gây ra sự sụp đổ của nền kinh tế thế giới. Một vài ngân hàng Pháp đã rút tiền về nước nhưng đó chỉ là một sự cẩn trọng trong kinh doanh trước những sự kiện bất ổn liên tiếp xảy ra. Trong khi đó, trong một nỗ lực nhằm ngăn chặn trước sự sụp đổ của tài chính thế giới, Norman và George Harrison của Ngân hàng liên bang New York đã bắt đầu huy động tiền để hỗ trợ Reichsbank.

Trong lúc bóng ma của cuộc khủng hoảng tài chính đang lởn vởn thì Revelstock bất ngờ đột tử. Thời gian ngừng họp vì sự việc này khiến các đoàn phải nghỉ ngơi vài ngày và nhờ đó, hội nghị cũng tránh khỏi bờ vực của sự đổ vỡ. Schacht cùng đoàn Đức trở về Berlin báo cáo. Tại đây ông bị nội các kịch liệt phản đối. Bộ trưởng Ngoại giao Stresemann, người vẫn thường xuyên cảnh báo Schacht không nên đi quá quyền hạn của mình, rất lo ngại rằng ông đã gây nguy hiểm cho vị thế chính trị vẫn còn rất mong manh của nước Đức. Những bộ trưởng khác đều được cảnh báo về một sự chia rẽ trong nền kinh tế quốc gia. Không chỉ có hai triệu người hiện đang thất nghiệp, một làn sóng biểu tình mới lại đang đe dọa sẽ đẩy một triệu người nữa vào cảnh không việc làm. Trò đánh cược của Schacht đang đe dọa đẩy nước Đức vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng hơn. Schacht cự lại. Ông lên án Gilbert đã lừa mình. Thậm chí ông còn quay sang buộc tội cả Stresemann, người đỡ đầu của mình trước đây vì đã bôi nhọ ông khi nhượng bộ phe Đồng minh sau lưng ông trước cả khi hội nghị bắt đầu và giờ thì biến ông ta trở thành kẻ "giơ đầu chịu báng" cho những thất bại chính trị ở quê nhà. Trong khi Schacht, đến tận lúc này vẫn sẵn sàng để mọi chuyện đổ vỡ và chấp

https://thuviensach.vn

nhận rủi ro về một cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu thì chính phủ của ông lại hoàn toàn không nghĩ thế. Sợ rằng Đức sẽ lại một lần nữa bị gạt sang một bên, nội các đã buộc ông phải từ bỏ quan điểm của mình công khai và cương quyết bắt ông quay trở lại Paris để nối lại các cuộc đàm phán trên cơ sở đề nghị mới nhất của phe Đồng minh. Ông miễn cưỡng chấp nhận với điều kiện nội các đưa ra một sự bảo đảm chính trị cho ông với việc công khai thừa nhận trách nhiệm cuối cùng cho bất cứ giải pháp nào. Schacht không hề có ý định trở thành kẻ chịu trận để gánh lấy tội mà những người dân tộc chủ nghĩa cho là phản bội.

Phái đoàn Đức quay trở lại bàn đàm phán. Đến giữa tháng Năm, các phiên họp lại bị đình lại thêm vài ngày – mặc dù lần này nhờ nó mà Moreau đã kịp trở về tranh cử chức thị trưởng tại vùng quê Saint Léomer nhỏ bé của mình. Vài tuần sau đó, các bên đã đạt được thỏa hiệp. Đức sẽ phải trả xấp xỉ 500 triệu đô-la trong vòng ba mươi sáu năm sau đó và 375 triệu đô-la mỗi năm trong vòng hai mươi hai năm tiếp theo để trang trải khoản nợ của phe Đồng minh đối với Mỹ. Một ngân hàng mới, Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (Bank of International Settlement – BIS) do tất cả các ngân hàng Trung ương đồng sở hữu, sẽ được thành lập để quản lý và khi có thể sẽ "thương mại hóa" các khoản thanh toán trong tương lai này – thuật ngữ hiện đại gọi là "chứng khoán hóa" (securitize) – có nghĩa là phát hành trái phiếu được bảo đảm bởi các khoản thanh toán nói trên. Bất cứ khoản lợi nhuận nào do Ngân hàng này mang lại đều sẽ được dồn cho Đức để giúp trang trải gánh nặng nợ nần. Tất cả sự kiểm soát của nước ngoài lên nền kinh tế Đức sẽ bị dỡ bỏ - Gillbert có thể đóng gói hành lý và gia nhập tập đoàn Morgan. Điều khoản ưu tiên chuyển nợ bị hủy bỏ, tuy nhiên vẫn còn một van an toàn được duy trì mà nhờ đó, khi kinh tế Đức gặp khó khăn, nước này có thể hoãn hai phần ba các khoản thanh toán trong thời hạn hai năm.

https://thuviensach.vn

Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, đó thật sự là thỏa thuận tối ưu mà Schacht có thể đạt được. Khi các phái đoàn tập trung tại phòng họp của George V chuẩn bị cho lễ ký kết, các tấm rèm cửa bỗng bùng cháy vì bị thiêu đốt bởi sức nóng của ánh đèn máy ảnh. Schacht cho đó là một điềm gở. Ông đã bị bẽ mặt tại các cuộc đàm phán và trên đường trở về Đức, ông tiếp tục phải hứng chịu những lời chỉ trích từ mọi phía, phe cánh tả buộc tội ông đã mạo hiểm tương lai của cả nước Đức vào một trò đen đỏ vốn đã không mấy tốt đẹp, còn phe cánh hữu chỉ trích ông đã đặt bút ký vào văn bản sẽ "trói chân" hai thế hệ sắp tới của nước Đức. Thậm chí vợ ông đã đón ông ở ga bằng những lời sau "Lẽ ra anh không bao giờ được ký vào đó". Và mặc dù công khai ủng hộ Kế hoạch Young nhưng cá nhân ông lại vẽ ra một bức tranh tương lai ảm đạm hơn nhiều "Cuộc khủng hoảng có thể đã được trì hoãn thêm hai năm nhưng chắc chắn nó sẽ lại đến và thậm chí sẽ còn trầm trọng hơn". Về sự suy thoái tài chính tiếp sau đó, ông dự báo "Đức sẽ không nhận được một đồng vốn đầu tư nước ngoài nào trong một khoảng thời gian dài, có thể là hai đến ba năm. Đối với mọi tầng lớp trong xã hội Đức, điều này có nghĩa là họ sẽ phải tự xoay sở lấy, làm việc nhiều giờ hơn với số tiền công ít hơn". Một dự báo đáng ngại nhưng chính xác vào thời điểm đó.

Maynard Keynes, một nhân vật rất bi quan khác về bồi thường chiến tranh cũng chung quan điểm với Schacht về những thỏa thuận mới. Tin rằng Đức sẽ không tìm ra cách nào để thoát khỏi hố sâu của chính mình, Keynes phản ứng trước kế hoạch mới bằng tuyên bố: "Dự báo của tôi là kế hoạch Young sẽ tỏ ra thiếu thực tế chỉ trong một thời gian ngắn... và tôi sẽ chẳng ngạc nhiên về một cuộc khủng hoảng vào năm 1930."

Chính hôn nhân đã làm dịu Keynes. Việc ông và Lydia cùng nhau xây dựng hạnh phúc đã làm tiêu tan tất cả những dự đoán chắc chắn nhất của bạn bè thân hữu. Ông đi lại giữa căn hộ trên quảng

https://thuviensach.vn

trường Gordon ở London, nơi hai người ở suốt tuần làm việc; căn hộ nhỏ cho một người của ông tại Đại học Kings vào cuối tuần và ngôi nhà theo kiểu thôn quê ở Tilton, Kent vào những kỳ nghỉ. Mặc dù không viết nhiều bài báo về những sự kiện đương thời, ông không hoàn toàn từ bỏ vai trò kẻ châm chọc hàng đầu đối với kinh tế chính thống.

Trong vòng bốn năm gần đó, ông đã làm việc rất miệt mài để cho ra đời một cuốn sách mới. Sau hai cuốn *Những hậu quả kinh tế của hòa bình* và *Giải thích về cải cách tiền tệ,* cả hai đều là nghiên cứu về những vấn đề thực tế và trực tiếp đáng quan tâm của thế giới còn hỗn loạn sau chiến tranh, giờ đây ông đang nỗ lực cho một công trình tham vọng hơn, nghiên cứu lý thuyết về sự tương tác giữa thế giới tiền tệ – trong đó có các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác – với nền kinh tế cơ bản - thế giới của các cửa hàng, nhà máy và nông trại. Ông đã phác thảo những tư tưởng này trong cuốn *Giải thích về cải cách tiền tệ,* nhưng ở đó chúng mới là bức tranh hết sức đơn giản, gần như kiểu phác họa ngây ngô của nền kinh tế. Trong cuốn sách mới này, ông cố gắng vẽ lại bức tranh phong phú hơn về sự vận động của các dòng vốn nhằm có được nhiều hiểu biết hơn về những nguyên do cơ bản của sự bất ổn mà ông cho là có tính chất cố hữu trong hệ thống tiền tệ của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Ông cũng rất năng động trong hoạt động đầu cơ, trò tiêu khiển nguy hiểm và ngốn nhiều công sức trong thập kỷ còn nhiều rối loạn đó. Với tư cách là thủ quỹ tại Đại học Kings, ông quản lý lượng tiền lớn của trường; ông còn là chủ tịch ban điều hành công ty Bảo hiểm National Mutual Insurance; ông đã từng thành lập một vài công ty đầu tư cùng bạn mình là Oswald Falk, người đứng đầu công ty môi giới Buckmaster and Moore ở London. Ngoài ra ông vẫn quản lý tiền riêng của mình rất hiệu quả, thường là chỉ từ trên giường ngủ

https://thuviensach.vn

vào buổi sáng. Mua đi bán lại để lấy lời, ông sử dụng rất nhiều đòn bẩy tài chính, bởi vậy mà danh mục đầu tư của ông cũng có thể bốc hơi một cách nhanh chóng bất cứ lúc nào. Đầu năm 1923, ông chỉ có khoảng 125.000 đô-la và dùng nó đầu tư vào thị trường ngoại hối. Trong vòng năm năm sau đó, ông đã tăng gấp đôi tài sản của mình, chủ yếu là nhờ buôn bán hàng hóa và ngoại tệ chứ không phải chứng khoán.

Mặc dù nổi tiếng là người luôn báo trước được tai họa, đến đầu năm 1928, quan điểm của ông về tương lai, được phản ánh trong danh mục đầu tư của ông, lại có vẻ rất lạc quan dù không được rõ nét cho lắm. Ông lảng tránh thị trường Mỹ, nhưng lại đầu tư rất nhiều vào cổ phiếu của các công ty sản xuất ô tô Anh, điển hình là Austin và Leyland. Tuy nhiên ông đánh cược nhiều nhất vào hàng loạt cổ phiếu của các ngành nguyên vật liệu – đặc biệt là cao su, ngoài ra còn có cả ngô, vải bông và thiếc – một chiến lược bị ảnh hưởng nặng nề bởi quan niệm của ông về các chính sách của FED. Ông nghĩ rằng Ngân hàng Trung ương Mỹ, dưới sự điều hành của Strong, đã làm được một việc lớn lao, một "thành tựu" như ông vẫn gọi. Giấu mình đằng sau bức bình phong là giữ vững chế độ bản vị vàng, FED đã xoay sở rất thành công để ổn định giá cả tại Mỹ, và Keynes tin rằng có Strong định hướng, FED vẫn sẽ tiếp tục làm được điều đó.

Nhưng tiếp trong năm 1928, các danh mục đầu tư của ông bắt đầu giảm sút. Ông lỗ lớn vào tháng Tư khi giá cao su tụt xuống 50% vì một cacten lớn của thế giới trong ngành này sụp đổ, buộc ông phải thanh lý phần lớn cổ phiếu của mình để đáp ứng các yêu cầu về lợi nhuận của các chủ nợ. Chính sách thắt chặt của FED đầu năm 1928 nhằm kìm bớt thị trường chứng khoán khiến Keynes rất ngạc nhiên. Ông phản bác lại rằng suy cho cùng, giá cả ở Mỹ đang ổn định và "chẳng có gì có thể gọi là lạm phát trong thời gian tới." Vào tháng

https://thuviensach.vn

Chín năm 1928, khi chỉ số Dow ở mức 240 điểm, ông phát tán một bức thư tới nhiều bạn bè với tựa đề "Có lạm phát ở Mỹ hay không?" trong đó ông dự báo rằng chứng khoán sẽ không hạ giá nhiều... trừ khi thị trường đang quan tâm đến một cuộc suy thoái trong kinh doanh, điều mà FED "sẽ làm hết khả năng của mình để tránh không vấp phải."

Sai lầm lớn của ông là đã không tính đến các yếu tố gây giảm phát bắt đầu lan ra khắp thế giới. Sau sự ra đi của Strong vào tháng Mười và FED bắt đầu chiến dịch công kích sự bùng nổ của thị trường, ông dần nhận ra mối nguy giờ đã chuyển sang "chiều là giảm phát và suy thoái trong kinh doanh." Nhưng như chính ông cũng thừa nhận, thậm chí đến đầu năm 1929, ông vẫn không hiểu rõ tác động của sự khan hiếm vàng lên các ngân hàng Trung ương. Ông đã nghĩ rằng cùng với thời gian họ sẽ tự giải phóng mình khỏi những "di tích của thời cổ xưa." Ông đã hoàn toàn không nhìn thấy trước sự tranh giành vàng thực tế đã xuất hiện vào năm 1929. Ông thừa nhận: "Tôi đã quên rằng vàng là thứ được tôn sùng quá đáng." Cái giá khi làm một nhà đầu cơ là ở chỗ tất cả những tính toán sai lầm đều khiến tài sản bị hao hụt. Đến giữa năm 1929, ông đã mất gần ba phần tư tiền của mình. Sự bù đắp duy nhất là, để trả lãi các khoản vay, ông buộc phải thanh lý phần lớn các danh mục chứng khoán của mình và gia nhập thị trường khủng hoảng của năm 1929 chỉ với lượng đầu tư ít ỏi.

Vai trò của người báo trước tai họa giờ được chuyển giao cho Montagu Norman. Trong số những điểm dễ cháy đang sẵn sàng bùng lên trong bối cảnh nền kinh tế thế giới mùa xuân hè định mệnh đó - Đức lung lay bên bờ vực không trả được nợ, sự khan hiếm vàng, giá cả hàng hóa giảm sút, sự điên rồ trên thị trường hối đoái Mỹ, đồng bảng Anh vốn đã yếu thế lại bị Ngân hàng Trung ương

https://thuviensach.vn

Pháp nắm giữ - Norman nhận thấy thật khó khăn để xác định đâu là điểm dễ cháy nhất.

Tháng Tư năm 1929, khi các cuộc đàm phán tại Paris đang đình trệ, Norman đã viết: "Hãy tự hình dung mà xem, trong lúc một hội đồng đang cần mẫn bàn thảo về toàn bộ vấn đề bồi thường chiến tranh của Đức ở Paris thì lãi suất ngày hôm qua là 20% ở New York, nơi Cục Dự trữ Liên bang không hoạt động đúng như chức năng của nó và thị trường chứng khoán đang chơi đùa với tiền của những kẻ tham gia và cả những người khác; ba ngân hàng Trung ương ở châu Âu phải tăng lãi suất trong cùng một tháng gần đây, có thể đấy mới chỉ là bắt đầu." Với ông dường như thế giới đang nhắm mắt mà đưa chân mình tới vực thẳm.

Đức, bị thị trường Mỹ quay mặt đi, phải cố nắm lấy mọi nguồn cho vay nó có thể tiếp cận được. Tháng Năm năm 1929, giám đốc một ngân hàng Thụy Sĩ là Felix Somary, còn được đặt tên là "Raven của Zurich" bởi những điềm gở đen tối mà ông liên tục nói ra về cuộc khủng hoảng sắp tới, nhận được cú điện thoại có vẻ điên rồ của Bộ trưởng Tài chính Đức, Rudolf Hilferding, hỏi vay 20 triệu đô-la trong cơn tuyệt vọng để trả lương cho các viên chức chính phủ. Somary bay tới Paris để thực hiện những dàn xếp cần thiết với Schacht, ông báo cáo lại với thống đốc Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ: "Hàng tháng trời nay, các cường quốc đang đàm phán xem một đất nước – thậm chí còn không trả được lương cho công chức chính phủ của mình – vào ngày hôm sau phải trả bao nhiêu tỷ đô-la một năm từ giờ cho đến năm 1966, và sau đó là tới năm 1988."

Nước Đức đã quá khó khăn đến nỗi bắt đầu phải vay mượn từ Ivar Kreuger, một trong những nhân vật mờ ám giống như lad Calouste Gulbenkian và Sir Basil Zaharoff, người vẫn thường thoắt ẩn thoắt hiện trong nền tài chính châu Âu những năm chiến tranh, làm giàu nhờ những phi vụ đáng ngờ với chính phủ. Chính

https://thuviensach.vn

Kreuger cũng bị đô`n là có tài sản vài trăm triệu đô-la, sáu bảy dinh cơ bao gô`m ba ngôi nhà nghỉ dưỡng mùa hè ở Thụy Sĩ, căn hộ thường xuyên lui tới tại Carlton, London, các căn hộ ở Berlin trên đại lộ Park ở Manhattan và Paris trên đại lộ Victor Emmanuel III nơi ông ta chứa chấ´p tình nhân.

Ngược lại với Gulbenkian, người có biệt hiệu "Ngài Năm phâ`n trăm", thường làm ăn trong ngành dâ`u mỏ ở Trung Đông và Zaharoff buôn bán vũ khí, Kreuger làm ra thứ chẳng có vẻ gì là quan trọng và đáng sợ - những que diêm đơn sơ và nhỏ bé. Nhưng với đê´ chê´ của mình, ông ta kiểm soát đê´n ba phâ`n tư ngành sản xuâ´t diêm của toàn thê´ giới và có thể vay tiê`n ở New York với những điê`u khoản mê`m dẻo hơn hâ`u hê´t các chính phủ châu Âu. Tận dụng nguô`n lực tài chính này, Kreuger buôn bán trái phiê´u trên Phô´ Wall và dùng lợi nhuận thu được để giúp đỡ tài chính cho những chính phủ ít khả năng trả nợ hơn trên khă´p thê´ giới, đổi lại ông ta có được độc quyê`n trong ngành diêm tại các quô´c gia con nợ. Ông ta đã hoàn thành các thương vụ với Ba Lan, Peru, Hy Lạp, Hungary, Estonia, Nam Tư, Romania và Latvia. Thậm chí ông ta còn câ´p 75 triệu đô-la cho chính phủ Pháp trong thời gian nước này đang ổn định đô`ng franc để đổi lâ´y sự độc quyê`n gâ`n như tuyệt đô´i vê` diêm trên thị trường Pháp. Hiện ông ta đang đê` nghị với Đức khoản cho vay 145 triệu đô-la để đổi lâ´y một lệnh câ´m nhập khẩu các loại diêm rẻ tiê`n từ Nga vào nước này.

Khi lãi suâ´t tại Mỹ tăng lên, còn New York giô´ng như thỏi nam châm – thu hút tiê`n từ mọi ngóc ngách của thê´ giới – mọi quô´c gia ở châu Âu, ngoại trừ Pháp, đê`u phải vật lộn để ngăn không cho vàng của họ vượt sang bên kia bờ Đại Tây Dương. Lãi suâ´t, nói như Keynes, "thậm chí ở những nước cách xa Phô´ Wall hàng ngàn dặm," cũng tăng vọt lên dưới tác động của sự giành giật vàng. Tháng Hai năm 1929, Ngân hàng Anh đẩy lãi suâ´t thêm 1% lên mức 5,5% mặc

https://thuviensach.vn

dù sô´ người thâ´t nghiệp đã cao hơn 1,5 triệu người. Vào tháng Ba, Ý và Hà Lan cũng có những động thái tương tự. Đức vô´n đã chìm sâu trong khủng hoảng, nhưng sau khi dự trữ bị xâu xé trong các vòng đàm phán của Kê´ hoạch Young, họ cũng buộc phải nâng lãi suâ´t lên mức 7,5%. Áo và Hungary còn vượt qua cả Reichbank khi nâng lãi suâ´t lên hơn 8%. Vào tháng Bảy, Bỉ cũng gia nhập hàng ngũ trên.

Cùng với sự sụt giảm liên tục của giá cả hàng hóa, tác động của sự tăng lãi suâ´t là làm tăng chi phí vô´n thực tại nhiê`u nơi lên trên 10%, mang theo nó những dâ´u hiệu đâ`u tiên của cuộc suy thoái kinh tê´ trên toàn thê´ giới. Tình trạng này đã bă´t đâ`u vào năm 1928 ở những quô´c gia sản xuâ´t hàng hóa lớn: Australia, Canada và Argentina. Đê´n đâ`u năm 1929, Đức và Trung Âu cũng đi vào suy thoái.

Trong khi đó thị trường chứng khoán Mỹ vẫn không hê` để tâm đê´n cả sự tăng chi phí vô´n trên toàn thê´ giới lẫn những dâ´u hiệu đâ`u tiên của một cuộc suy thoái ở các nước khác. Vào tháng Sáu, thị trường bỗng bùng nổ. Khi báo cáo vê` lợi nhuận của các tập đoàn hàng đâ`u được đưa ra, chỉ sô´ Dow tiê´p tục tăng vọt. Trong tháng Sáu nó tăng 34 điểm và 16 điểm nữa trong tháng Bảy. Thị trường giờ đây gâ`n như hoàn toàn chỉ mang tính đâ`u cơ. Khi giao dịch trở nên sôi động, mọi hành động đê`u tập trung vào một nhóm nhỏ các công ty; còn các công ty mang đê´n lợi nhuận lớn và ổn định – như kiểu General Motors – không còn dẫn dă´t được thị trường nữa. Thay vào đó, nó theo đuổi những cổ phiê´u hâ´p dẫn hơn – Montgomery Ward, General Electric, và nổi bật hơn cả là Tập đoàn phát thanh Mỹ – Radio Corporation of America. Bởi vậy mà khi điểm trung bình toàn thị trường tiê´p tục tăng, đạt đỉnh vào tháng Chín, hâ`u hê´t các cổ phiê´u đê`u tăng mạnh tới đỉnh từ cuô´i năm 1928 hoặc chậm nhâ´t là đâ`u năm 1929. Thực tê´, vào ngày 3 tháng Chín, ngày chỉ sô´ Dow đạt mức cao nhâ´t, chỉ có 19 trong sô´ 826 cổ phiê´u trên

https://thuviensach.vn

sàn New York là giữ được mức cao trong suốt thời gian trước đó. Gần một phần ba đã giảm ít nhất 20% so với đỉnh cao nhất.

Ba tháng đó cũng là thời gian mà hầu hết các nhà buôn lớn bán cổ phiếu của mình ra thị trường. Lời nói của các nhà đầu cơ về những gì họ làm và làm khi nào trong năm 1929 chẳng còn mấy tin cậy. Hiếm khi người ta nói ra sự thật về những trò mạo hiểm hay danh mục các cổ phiếu mình đang đầu tư. Điều thứ hai đặc biệt đúng đối với những nhà đầu tư chuyên nghiệp, những người được cho là luôn đoán trước được thị trường.

Vào tháng Hai, bị cảnh báo bởi cơn sốt giá chứng khoán và những tuyên bố đầy khiêu khích từ phía FED, Owen Young đã bán toàn bộ danh mục đầu tư của mình và thu được chút lãi trên một vài cổ phiếu. David Sarnoff, phó của Young tại RCA và là một thành viên của phái đoàn Mỹ tại hội nghị ở Paris cũng rút khỏi thị trường vào tháng Sáu. John J.Raskob, người vẫn thực lòng mong muốn mọi người trở nên giàu có, thì trong lúc đang tuyên truyền về cổ phiếu giống như một phương thức đầu tư lâu dài trên tờ Ladies' Home Journal dường như cũng thanh lý gần hết cổ phiếu của mình trước khi bài báo nổi tiếng của ông được đăng tải. Joe Kennedy, kịp bắt con sóng cuối cùng và cũng đã bán hết vào tháng Bảy năm 1929. Bernard Baruch viết trong tự truyện của mình rằng ông ta thấy chúa Giê xu hiển linh trên những cánh đồng hoang ở Scotland và sau đó đã vội về nhà và bán tháo mọi thứ vào tháng Chín năm 1929. Thậm chí cả Thomas Lamont, con người bấy lâu vẫn rất lạc quan, cũng bán phần lớn cổ phiếu của mình trong suốt mùa xuân và hè năm đó.

Đến cả người lạc quan nhất, luôn tin tưởng vào chiều hướng giá lên như Billy Durant cũng bán sạch cổ phiếu của mình. Vào tháng Tư năm 1929, một vài người bạn sắp xếp cho ông một cuộc gặp bí mật với tổng thống. Ông lặng lẽ rời khỏi New York, cẩn thận không thông

https://thuviensach.vn

báo ngay cả với thư ký riêng điểm đê´n của mình, đáp tàu tới Washington, lên một chiê´c taxi và tới Nhà tră´ng vào lúc 9:30 tô´i, ở đó ông được dẫn tới phòng làm việc của tổng thô´ng. Ông nói với Hoover rằ`ng nê´u FED không giảm bớt sự công kích thị trường chứng khoán, sẽ có một cuộc khủng hoảng tài chính. Chẳng rõ Durant có hiểu là ông đang phí lời không vì Hoover chính là người đứng sau toàn bộ chiê´n dịch đó của FED. Nhưng dường như ông nhận ra ngay sau cuộc gặp gỡ rằ`ng những lời cảnh báo của mình chẳng đi đê´n đâu. Ngày 17 tháng Tư, ông vượt biển Aquitania sang châu Âu, và một vài tuầ`n sau đó đã cùng râ´t nhiê`u bạn bè thanh lý hê´t cổ phiê´u của mình.

Phía sau chiê´n tuyê´n, Hội đô`ng Thô´ng đô´c Cục Dự trữ Liên bang cuô´i cùng đã phải thừa nhận rằ`ng mọi nỗ lực thực hiện "những biện pháp trực tiê´p" của họ đã thâ´t bại. Ngày 8 tháng Tám, sau khi thị trường đóng cửa, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York tuyên bô´ nâng lãi suâ´t từ 5% lên 6%. Một ngày sau đó, chỉ sô´ Dow giảm tới 15 điểm, sự sụt giảm lớn nhâ´t trong một ngày trong lịch sử của nó. Tuy nhiên, thị trường đột nhiên nhận ra rằ`ng các nhà đầ`u cơ vẫn kiê´m lời lớn trong khi trả mức lãi suâ´t râ´t cao trên thị trường cho vay môi giới. Cùng hôm đó, mọi sự sụt giảm đê`u được bù lại.

Ba tuầ`n sau, chỉ sô´ Dow tăng tiê´p 30 điểm. Như một nhà phê bình mô tả, giữa các nhà đầ`u tư lúc bâ´y giờ hình như tô`n tại một nỗi lo sợ khiê´n người ta vẫn trụ lại thị trường, một chiê´n dịch âm ỉ tìm ra người chiê´n thă´ng, một nỗi sợ hãi rằ`ng mình sẽ bị chê´ giễu bởi những người vẫn tin tưởng và tiê´p tục. Đỉnh điểm của thị trường là vào ngày 14 tháng Tám, khi một công ty của sở giao dịch chứng khoán New York, Saint-Phalle & Co. tuyên bô´ đã khai trương dịch vụ liên lạc bằ`ng radio có giọng nói trên tàu xuyên Đại Tây Dương Ile de

https://thuviensach.vn

France, một vài ngày sau đó M.J Meehan & Co. cũng theo bước và mở dịch vụ tương tự trên tàu Berengaria và Leviathan.

Thậm chí cả châu Âu cũng đang bị cuốn vào sự điên cuồng này. Viscount Rothermere than thở trong một bài báo của mình trên tờ *Sunday Pictorial*: "Hàng ngày có vài nghìn cổ phiếu Mỹ được mua tại London, còn Paris, Berlin và Amsterdam cũng đang đổ tiền vào New York với tốc độ chóng mặt". "Phố Wall đã trở thành cái máy hút tiền khổng lồ, làm khô hạn hết nguồn vốn ở khắp nơi trên thế giới và tạo ra những khoảng trống lớn. Bởi vậy mà lãi suất ngân hàng khắp châu Âu đều tăng cao. Nó là lý do sự sụt giảm vàng đều đặn của Ngân hàng Anh. Nó giải thích những chuyến viếng thăm thường xuyên của vị thống đốc ngân hàng Montagu Norman đến New York và Washington".

Vào tháng Bảy, Norman thực hiện chuyến thăm thứ hai của mình tới Mỹ. Ông đã dành phần lớn thời gian của kỳ nghỉ phép mấy tuần với người bạn cũ, bà Markoe tại Cảng Bar ở Maine nhưng đồng thời cũng đi gặp Harrison ở New York. Ông trở về thậm chí còn bi quan hơn chuyến đi vào tháng Hai. Giờ đây ông đã hoàn toàn bị thuyết phục rằng một cơn chấn động trên thị trường chứng khoán Mỹ là không thể tránh khỏi. Không ai có thể chắc chắn được điều gì có thể ngăn chặn được nó hay nó sẽ xấu đến mức nào. Bong bóng chứng khoán càng kéo dài lâu thì sự đổ vỡ sẽ càng không thể tránh khỏi. Và mặc dù cuối cùng FED cũng hành động nhưng họ đã để mọi thứ trở thành quá muộn trong khi nội bộ vẫn chia rẽ sâu sắc.

Suốt mùa hè năm 1929, dự trữ vàng của nước Anh bị rò rỉ không ngừng. Đến cuối tháng Bảy, Ngân hàng Anh đã mất gần 100 triệu đô-la trong số 800 triệu đô-la dự trữ vàng và đến tháng Tám và Chín, họ mất tiếp 45 triệu đô-la nữa, phần lớn là chảy vào kho của Mỹ. Có những dấu hiệu rõ ràng cho thấy Ngân hàng Pháp đã bắt đầu chuyển đổi đồng bảng Anh mà họ đang nắm giữ thành vàng.

https://thuviensach.vn

Kể từ năm 1927, dòng tiề̀n chảy vào nước Pháp vẫn không hề̀ suy giảm, hơn thế́ nữa, phầ̀n lớn trong số́ chúng giờ đây ở dưới dạng vàng chứ không phải là đồ̀ng bảng Anh nữa. Đế́n giữa năm 1929, Ngân hàng Pháp đã tích lũy được 1,2 tỷ đô-la dự trữ vàng và 1,2 tỷ ngoại hố́i nữa, và điề̀u này củng cố́ đáng kể vị trí của họ trong nề̀n tài chính thế́ giới.

Suố́t hai năm kể từ khi Norman và Moreau lầ̀n đầ̀u tiên bấ́t hòa, nhận ra rằ̀ng đã đế́n lúc mình có đủ quyề̀n lực để tác động mạnh tới tình hình tiề̀n tệ thế́ giới, Ngân hàng Pháp tỏ ra dè dặt hơn trong việc mua vào đồ̀ng bảng Anh. Các vòng đàm phán của kế́ hoạch Young cũng tạo ra một cản trở mới trong mố́i quan hệ giữa Anh và Pháp. Chịu nhượng bộ với Đức về̀ khoản bồ̀i thường chiế́n phí, khố́i Đồ̀ng minh giờ đây lại mâu thuẫn trong việc các thành viên sẽ phải chia sẻ gánh nặng nợ nầ̀n với Mỹ như thế́ nào.

Tháng Sáu năm 1929, Anh bước vào bầ̀u cử. Sau bố́n năm với lượng người thấ́t nghiệp tăng cao dưới sự cầ̀m quyề̀n của đảng Bảo thủ, chính phủ Tories buộc phải rời nhiệm sở để đảng Lao động thiểu số́ lên nắ́m quyề̀n. Tại Bộ Tài chính, Churchill bị thay thế́ bởi Phillip Snowden, người từ lâu vẫn kiên quyế́t phản đố́i Pháp và chính sách về̀ bồ̀i thường chiế́n tranh của nước này. Tại một hội nghị được tổ chức ở Hague vào tháng Tám năm 1929 để bàn các vấ́n đề̀ chi tiế́t trong kế́ hoạch Young, ông đã tranh luận căng thẳng với Bộ trưởng Tài chính Pháp Henri Chéron, trong đó ông diễn tả lập luận của đồ̀ng sự Pháp của mình là “khôi hài và lố́ bịch”, cụm từ đó dịch sang tiế́ng Pháp lại có một hàm nghĩa khó chịu hơn nhiề̀u - ám chỉ sự ngu dố́t và thiế́u thiện chí. Như nhà lịch sử kinh tế́ Charles Kindleberger đã nói, cụm từ tiế́ng Anh có nghĩa như thế́ có thể được sử dụng ở Hạ viện Mỹ nhưng cụm từ tiế́ng Pháp có nghĩa tương đương thì không được phép dùng tại Quố́c hội Pháp. Chéron là một “người đàn ông béo tố́t dễ bị kích động”, vòng ngực ngoại cỡ luôn

https://thuviensach.vn

khiế n ông trở thành nạn nhân dai dẳng của các trò đùa và bởi thế ông cũng trở nên nhạy cảm khác thường, ông cảm thấy bị Snowden xúc phạm nên đã phái các cấp phó của mình đến để yêu cầu một lời xin lỗi – người Pháp chỉ đơn thuần muốn tự giải thoát chính mình khỏi những cuộc cãi vã tay đôi.

Mặc dù cuối cùng Chéron cũng được thuyết phục quay lại bàn đàm phán nhưng quan hệ giữa Anh và Pháp đã trở nên hết sức căng thẳng. Tại một cuộc họp cũng trong lần đàm phán đó, người ta đồn rằng Pierre Quesnay của Ngân hàng Pháp đã đe dọa rằng Pháp sẽ chuyển toàn bộ đồng bảng Anh mà mình đang nắm giữ thành vàng, trừ khi Anh thừa nhận mình đã sai. Mặc dù chưa có bằng chứng cụ thể nào nhưng đó rõ ràng không chỉ là một lời đe dọa và vàng của nước Anh vẫn đang tiếp tục bị tấn công. Ngày 19 tháng Tám, tạp chí *Time* đăng trên trang nhất câu chuyện của Norman và gọi ông là "hiệp sĩ bảo vệ vàng". Bài báo mô tả "cuộc chiến vô hình tranh giành vàng đang diễn ra như thế nào" ở châu Âu.

Cuối tháng Tám, khi dự trữ vàng của Anh trở về mức thấp như sau chiến tranh, Norman cảnh báo những người đồng sự của mình ở nước ngoài rằng cần phải thay đổi điều gì đó, nếu không phần lớn châu Âu, trong đó có cả Anh sẽ cạn kiệt hết vàng và họ sẽ phải chuẩn bị cho một sự đổ vỡ. Trong khi đó thì một cơn đại hồng thủy khác lại đang bắt đầu tấn công nền kinh tế thế giới.

https://thuviensach.vn

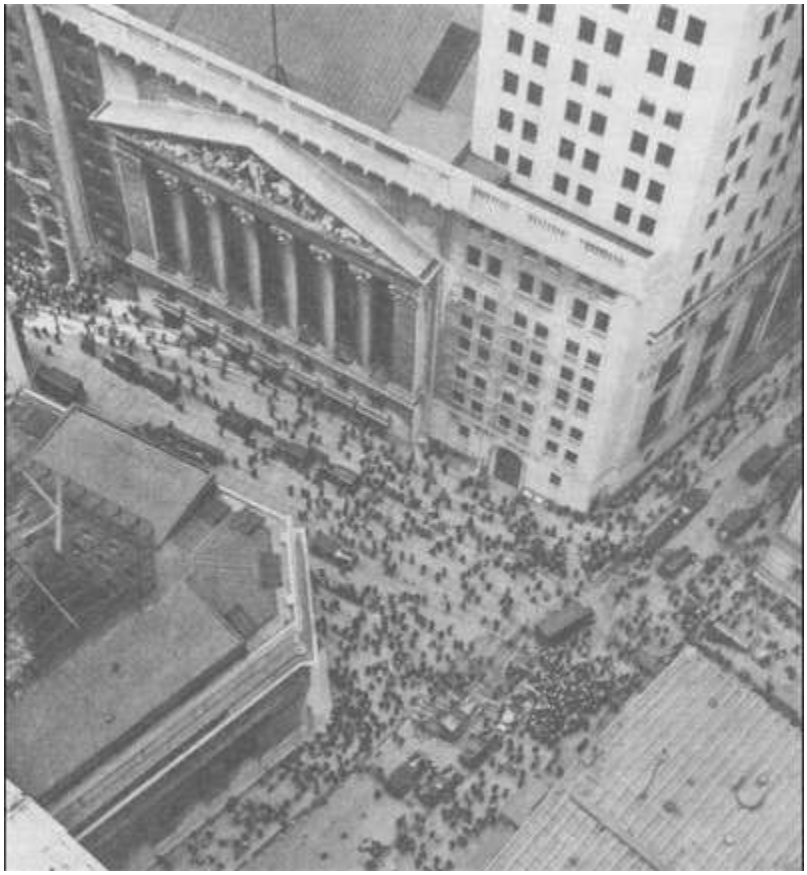

Phô´ Wall ngày thứ Ba đen tô´i, 29 tháng Mười năm 1929

https://thuviensach.vn

17. Quét sạch sự sa đọa

1929 - 1930

Nê´u sự ngu dô´t đã kéo chúng ta vào mớ hỗn độn này thì tại sao nó lại không thể kéo chúng ta ra?

WILL ROGERS

Có một câu ngạn ngữ cổ của các nhà buôn chứng khoán rằ`ng: "Không ai rung chuông trên đỉnh thị trường." Nhưng khi Phô´ Wall hoạt động trở lại vào thứ Ba ngày 3 tháng Chín sau kỳ nghỉ Lễ Lao động, một vài người đã nghĩ rằ`ng đây có lẽ là kê´t thúc của thị trường giá lên. Kỳ nghỉ cuô´i tuầ`n nóng nực khác thường, và chuyê´n trở vê` từ các bãi biển không mâ´y suôn sẻ bởi đường tă´c khủng khiê´p và tàu hỏa bị hoãn dài tại các ga. Tă´c nghẽn trên đại lộ New Jersey quá tệ hại đê´n mức hàng ngàn người đã phải bỏ xe lại và trở vê` nhà ở Manhattan bằ`ng tàu điện.

Sau mùa hè đó, ngoài chuỗi lạc quan đê´n bình thản của tờ *Wall Street Journal* và những nhận xét đen tô´i vê` "điê`m gở" và "mô´i nghi ngại" đê´n từ Alexander Dana Noyes, người phụ trách mục tài chính của tờ New York Times, những người đánh giá thị trường trong ngành ngân hàng còn có thêm cơ sở từ một tiê´ng nói mới mẻ khác. Tuầ`n đó, sô´ đầ`u tiên của tờ BusinessWeek choáng ngợp các sạp báo. Nó mang đê´n lô´i viê´t sinh động và hợp thời đại của tờ Time vào thê´ giới kinh doanh. Cũng từ sô´ đầ`u tiên đó, những người biên tập tờ báo đã thể hiện quan điểm nghi ngờ thị trường giá lên. Họ viê´t, "trong vòng ít nhâ´t là năm năm trở lại đây, giới kinh doanh Mỹ đã ở trong vòng tay vỗ vê` của những lời tiên đoán và niê`m phâ´n khích vê` sự giàu có chưa từng thâ´y của kỷ nguyên mới mà

https://thuviensach.vn

chúng ta - hoặc nó hoặc một ai đó - không hay là mình đã bước vào." Nó đưa cả đâ´t nước vào "miê`n đâ´t ảo tưởng." "Khi mùa thu bă´t đâ`u", họ cảnh báo, "sẽ có một sự căng thẳng trên Phô´ Wall... một cảm giác chung chung không rõ rệt rằ`ng cái gì đó sắ´p diễn ra trong mùa thu này... Giá cổ phiê´u nhìn chung đã vượt ra ngoài ngưỡng lợi nhuận an toàn, và thị trường giờ đây hoàn toàn chỉ mang "tính tâm lý'."

Thê´ nhưng, trên đường đi lên của mình, thị trường đã quá quen thuộc với những dự báo kiểu đó và vẫn phớt lờ chúng trong ngày giao dịch đâ`u tiên. Ngày 3 tháng Chín năm 1929, chỉ sô´ Dow lên một điểm và đóng của ở mức cao kỷ lục 381 điểm. Trong một ngày rưỡi tiê´p theo, nó vẫn bám chặt đỉnh.

Vào lúc hai giờ chiê`u ngày 5 tháng Chín, các nguô`n tin thông báo rằ`ng nhà kinh tê´ học và thô´ng kê người Massachusetts Roger Babson đã tuyên bô´ trong Hội nghị kinh doanh toàn quô´c hàng năm do ông tổ chức tại Wellesley, Massachusetts rằ`ng "Tôi nhắ´c lại những gì mình đã nói vào giờ này năm ngoái và năm trước nữa, rằ`ng sớm muộn gì sự sụp đổ cũng sẽ tới... và có thể nó sẽ râ´t khủng khiê´p... Cục Dự trữ Liên bang đã buộc được các nhà băng phải có quan điểm cứng rắ´n hơn nhưng nó không thay đổi được bản châ´t tham lam của con người". Xa hơn nữa, khi nhận thâ´y "một báo cáo chi tiê´t vê` thị trường chỉ ra rằ`ng nhóm các cổ phiê´u đi lên đang tiê´p tục thu hẹp lại," ông dự đoán chỉ sô´ Dow có lẽ sẽ giảm 60 đê´n 80 điểm – khoảng 15 đê´n 20% – "nhà máy sẽ phải đóng cửa... lao động sẽ bị cắ´t giảm... và cái vòng tròn luẩn quẩn đó sẽ khép lại với hậu quả là một cuộc suy thoái kinh tê´ trâ`m trọng". Ngay chiê`u hôm đó, chỉ sô´ Dow giảm liê`n 10 điểm, tương đương 3%.

Babson là người có tiê´ng tiên đoán trước được thị trường, ông đã thành lập Công ty sô´ liệu Babson và là nhà cung câ´p dịch vụ phân tích đâ`u tư và dự báo kinh doanh lớn nhâ´t nước. Hàng tháng công

https://thuviensach.vn

ty này lập hàng xấ p các biểu đồ và báo cáo trong đó phân tích động thái của từng cổ phiế u riêng lẻ cũng như của toàn thị trường và cả nề n kinh tế . Babson đã xây dựng phương pháp dự báo của mình dựa trên hai quan niệm hơi trái ngược nhau rằ ng "sự đi lên và đi xuố ng" của nề n kinh tế diễn ra trên cơ sở những nguyên tắ c rõ ràng bắ t nguồ n từ định luật thứ ba về chuyển động của Newton; tuy nhiên cảm xúc lại là "yế u tố quan trọng nhấ t tạo nên chu kỳ kinh doanh."

Babson còn có những ý tưởng khác quái đản hơn nhiề u. Phải chịu đựng những cơn đau do mắ c bệnh lao khi còn trẻ tuổi, ông tin vào lợi ích của không khí trong lành và kiên quyế t mở rộng tấ t cả các cửa sổ trong văn phòng của mình. Vào mùa đông, thư ký của ông, cuộn chặt trong áo khoác len, ủng da cừu và găng tay dày xỏ ngón, phải đánh văn bản bằ ng cách gõ vào các phím bằ ng một chiế c búa cao su do chính Babson phát minh ra để dành riêng cho công việc này. Ông là người ủng hộ mạnh mẽ Lệnh cấ m rượu và tin rằ ng lực hấ p dẫn trong vật lý Newton là một tác nhân có ảnh hưởng xấ u, và đã xuấ t bản một cuố n sách nhỏ với nhan đề *Lực hấ p dẫn – kẻ thù số một của chúng ta*. Ông đã dự đoán sự sụp đổ của thị trường suố t hai năm qua, nhưng đế n tận lúc đó những dự báo của ông vẫn hoàn toàn bị phớt lờ.

Sau tuyên bố có phầ n u ám của Babson, tờ *New York Times* tìm đế n một quan điểm phản biện từ Irving Fisher, giáo sư kinh tế của trường Yale và là nhà kinh tế học xuấ t sắ c nhấ t thời đại. Xuấ t thân là một nhà toán học, đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển lý thuyế t tiề n tệ và lãi suấ t, nhưng Fisher lại là một người cũng kỳ dị chẳng kém gì Babson. Cũng phải chịu đựng bệnh lao – dù trong trường hợp này là ở tuổi ba mươi mố t – ông khỏi được là nhờ có viện điề u dưỡng và quyế t tâm ăn chay thường xuyên. Ông còn phải chịu đựng chứng mấ t ngủ kinh niên và để chố ng chọi với

https://thuviensach.vn

nó, ông đã thiết kế một chiếc máy kỳ lạ, treo nó lên giường của mình và cố tự thuyết phục mình là nó sẽ giúp ông ngủ được. Ông cũng là một trong những người khởi xướng học thuyết sinh sản có chọn lọc và là thư ký của Hội Ưu sinh Mỹ; ông tin rằng sự yếu đuối về thể chất bắt nguồn từ nhiễm trùng chân răng và ruột, và giống như Babson, ông là người ủng hộ nhiệt thành Lệnh cấm rượu – đến năm 1929, ông thậm chí còn viết hai cuốn sách về các lợi ích kinh tế của Lệnh cấm này. Thêm lần nữa, giống với Babson, ông là người rất giàu có, ông đã phát minh ra máy lưu trữ phiếu làm mục lục – tiền thân của chiếc Rolodex ngày nay – ông đã kiếm được vài triệu đô-la nhờ bán nó cho Remington Rand vào năm 1925. Đến năm 1929, ông có khoảng 10 triệu đô-la, tất cả đều đổ vào chứng khoán.

Mở đầu nhận xét của mình bằng việc thừa nhận "không ai trong chúng ta là không thể thất bại", giáo sư Fisher tuyên bố, "Giá cổ phiếu không phải là quá cao và Phố Wall sẽ không phải trải qua bất cứ điều gì tương tự như một sự sụp đổ". Là một "nhà nghiên cứu" thị trường xuất sắc, đánh giá của ông dựa trên giả định rằng tương lai và quá khứ sẽ không có nhiều sự khác biệt, rằng lợi nhuận sẽ tiếp tục tăng lên ở mức trên 10% giống như trong suốt năm năm trước đó. Đó là ví dụ cho thấy người ta đã sai lầm như thế nào khi đặt quá nhiều niềm tin vào khả năng đánh giá thị trường của các nhà toán học, với những mô hình thô sơ và còn thiếu sót của họ. Sử dụng các kỹ thuật thông thường và đơn giản để đánh giá tài sản như cách Babson vẫn làm – ví dụ, ấn định rằng giá cổ phiếu phải lên xuống theo cổ tức – cho thấy rằng cổ phiếu đã bị định giá cao hơn giá trị thực từ 30 đến 40%.

Mặc dù thị trường ban đầu giảm điểm rõ rệt vào ngày Babson đưa ra dự đoán của mình, nhưng trong ngày tiếp theo, thị trường lại bật lên sau khi có chiều hướng ngả về phía những lời đường mật của

https://thuviensach.vn

Fisher hơn là vị thuố´c đă´ng của Babson. Babson, "nhà tiên tri của sự thâ´t bại" như cái cách người ta gọi ông lúc bâ´y giờ, bị chê´ giễu khă´p Phô´ Wall, thậm chí tờ BusinessWeek cũng nhạo báng ông vì cái gọi là "Hội chứng Babson". Suố´t tháng Chín, hai kẻ lập dị đê´n từ New England, Babson và Fisher giành giật nhau quyê´t định khuynh hướng của thị trường. Cứ khi nào một người lên tiế´ng là người kia lập tức phản biện lại ngay trên mặt báo.

Cơ quan Nghiên cứu kinh tê´ Quố´c gia, một tổ chức phi lợi nhuận thành lập năm 1920, nơi chính thức ghi chép lại các chu kỳ kinh doanh tại Mỹ, đã tuyên bố´ sau đó nhiè`u tháng ră`ng suy thoái đã bă´t đâ`u diễn ra vào tháng Tám. Nhưng cho đê´n tháng Chín vẫn không ai hay biê´t gì vê` nó cả. Có những dâ´u hiệu lẻ tẻ của suy thoái kinh tê´, đặc biệt là trong một vài ngành nhạy cảm hơn với lãi suâ´t – doanh sô´ bán ô tô đã không còn ở mức đỉnh, còn ngành xây dựng thì trì trệ suố´t cả năm, nhưng phâ`n lớn các chỉ sô´ ngă´n hạn, ví dụ như sản lượng thép hay vận tải đường să´t lại vẫn tố´t lạ thường.

Đê´n giữa tháng, thị trường lại trở lại mức râ´t cao và dự đoán của Babson vê` sự sụp đổ đã hoàn toàn mâ´t tính thuyê´t phục. Các chỉ sô´ ở phạm vi rộng hơn thậm chí còn lập những kỷ lục mới – ví dụ, thước đo được sử dụng rộng rãi nhâ´t của thị trường, chỉ sô´ chứng khoán *New York Times* đã đạt kỷ lục mọi thời đại vào ngày 19 tháng Chín – mặc dù cho tới lúc đó chỉ sô´ Dow đã không trở lại được mức đỉnh 381 điểm nữa.

Thậm chí Alexander Dana Noyes của New York Times, người vẫn thường có thái độ tiêu cực, cũng tỏ ra nghi ngờ dự đoán vê` sự sụp đổ của thị trường. Có lẽ "không có gì đáng ngạc nhiên là quan điểm vê` một sự sụp đổ khủng khiê´p đê´n mức tê liệt chẳng còn mâ´y người tin theo", ông viê´t, sau cùng, khác hẳn những thời kỳ trước đây, nước Mỹ giờ đã có "sức mạnh và các nguồ`n lực dự phòng của Cục Dự trữ Liên bang," trong khi đó thị trường cũng được bảo vệ chố´ng lại

https://thuviensach.vn

những chấn động giống như ở những thời kỳ hỗn loạn trước đây bởi lượng vàng tích lũy được." Những đợt khủng hoảng trước đây đều được châm ngòi bởi một cú sốc nào đó ít liên quan nhưng lại kích động tâm lý bầy đàn. Cuộc khủng hoảng năm 1873 bị phủ bóng đen bởi sự phá sản của công ty Jay Cooke. Năm 1893 là sự thất bại của công ty National Cordage trong khi năm 1907 là sự sụp đổ của công ty Knickerbocker Trust. Noyes rất thoải mái với thực tế là không có sự kiện nào tương tự có thể sẽ xảy đến trong ngắn hạn, ngay cả là với một khả năng rất mơ hồ.

Ông đã phát biểu quá sớm. Vào thứ Sáu ngày 19 tháng Chín, đế chế của nhà tài phiệt Anh Clarence Hatry bất ngờ sụp đổ, bỏ lại các nhà đầu tư với thiệt hại lên tới gần 70 triệu đô-la. Hatry, con trai của một nhà buôn lụa Do Thái giàu có, đã từng học tại trường dòng Thánh Paul ở London, liền sau đó tiếp quản việc kinh doanh của cha mình và đến năm hai nhăm tuổi thì phá sản. Tuy nhiên, đến năm ba nhăm tuổi, ông ta lại trở nên giàu có và khôi phục lại tài sản của mình bằng việc đầu cơ các cổ phiếu ngành dầu mỏ và phát triển các tập đoàn công nghiệp lớn trong trào lưu sáp nhập bùng nổ thời hậu chiến. Trong suốt những năm 1920, sự nghiệp kinh doanh của ông lên xuống thất thường với một vài thành công xuất sắc cùng những thất bại đau đớn tương đương. Cho đến những năm cuối thập kỉ, ông đã nhúng tay vào hầu hết các ngóc ngách của nền kinh tế Anh.

Ông kiếm được cả gia tài nhờ gây dựng một tập đoàn bán lẻ mang tên Drapery Trust, sau đó bán nó cho chuỗi cửa hàng Debenhams; ông là người đạo diễn vụ sáp nhập các công ty xe bus London thành Công ty General Omnibus; ông cũng điều hành một công ty môi giới chứng khoán chuyên về các loại trái phiếu địa phương và đứng đầu một loạt các quỹ ủy thác đầu tư câu kết chặt chẽ với nhau làm khuynh đảo thị trường.

https://thuviensach.vn

Công ty mới nhất của ông là Photomaton Parent Company quản lý một chuỗi các cửa hàng ảnh trên toàn quốc, và công ty Liên doanh máy tự động sở hữu các máy bán hàng tự động tại các ga đường sắt.

Với dáng người nhỏ bé và nước da xanh xao, bộ râu quai nón cắt rất sát, Hatry là một kẻ khoa trương cầu kỳ đến nỗi người ta đồn rằng đế giày của ông cũng được đánh bóng lộn. Ông sống trong một ngôi nhà được trang trí lòe loẹt cầu kỳ ở Stanhope Gate trên đường Park Lane và vẫn thường tổ chức các bữa tiệc xa hoa quanh bể bơi tại đây. Ông có một cơ sở ngựa đua, giải trí tại ngôi nhà theo kiểu đồng quê của mình ở Sussex và sở hữu chiếc du thuyền lớn nhất ở Anh với đội thủy thủ gồm bốn mươi người. Chẳng cần phải nói cũng biết, ông không được xã hội truyền thống Anh ưa thích bởi phong cách ngông cuồng, thiếu tế nhị kiểu Hollywood của mình. Giới tài chính trong thành phố luôn giữ một khoảng cách thận trọng với Hatry. Morgan Grenfell viết cho các cộng sự của mình ở tập đoàn Morgan "Ngài Hatry rất thông minh, một hoặc hai người mà chúng tôi biết là có mối quan hệ làm ăn với ông luôn nói với chúng tôi rằng họ không có gì chống lại ông cả." Nhưng ông tiếp liền trong thư, "Tuy nhiên ông ta là một người Do Thái. Sự có mặt của ông ta [ở London] sẽ chẳng đem lại điều gì hay ho cả đâu." Tuy vậy mà với tài sản kếch xù không giấu giếm, Hatry vẫn có thể thuyết phục những nhân vật tầm cỡ nhất trong vương quốc cùng làm ăn với mình – ví dụ như Hầu tước Winchester, người có mối liên hệ họ hàng với vua Henry VIII và là người có địa vị lâu đời nhất ở nước Anh, là chủ tịch của một trong số các công ty của Hatry – hơn nữa cũng chẳng có ai nghi ngờ gì về tình hình tài chính của ông cả.

Năm 1929, với những kế hoạch quy mô nhằm thâu tóm ngành thép của Anh, ông đã có được nhà máy sản xuất thép lớn, United Steel Limited bằng 40 triệu đô-la theo phương thức mà chúng ta thường gọi ngày nay là dùng đòn bẩy tài chính. Đến tháng Sáu năm

https://thuviensach.vn

đó, các ngân hàng của ông rút lại vô´n vào phút cuô´i. Ông đã phải dành vài tuâ`n sau đó để săn lùng tiê`n mặt, thậm chí đã tiê´p xúc cả với Montagu Norman của Ngân hàng Anh nhờ trợ giúp. Chẳng câ`n phải nói, là người luôn không ưa gì một kẻ như Hatry, Norman đã thẳng thừng từ chô´i và nói rã`ng ông đã trả cái giá trên trời cho United Steel. Đã dùng các công ty của mình để vay quá nhiê`u tiê`n, Hatry thậm chí còn viện đê´n một mánh gian lận tâ`m thường: giả mạo một triệu đô-la trái phiê´u địa phương và dùng chúng để ký quỹ cho các khoản nợ.

Đâ`u tháng Chín, khi những tin đô`n xoay quanh việc Hatry đã mở rộng quá mức hoạt động kinh doanh bă´t đâ`u lan rộng, cổ phiê´u của một loạt các công ty của ông sụt giá và ngân hàng bă´t đâ`u đòi nợ. Nhận ra rã`ng trò chơi đã kê´t thúc, Hatry tuyên bô´ phá sản theo đúng kiểu Anh. Ngày 18 tháng Chín, ông gọi cho kê´ toán của mình, Sir Gilbert Garney và kể cho ông nghe vê` trò gian lận. Sau khi nghe xong, Gilbert gọi điện cho một người bạn cũ là Sir Archibald Bodkin, một ủy viên công tô´ và thông báo rã`ng một nhóm các công dân của London mong muô´n được đê´n để thú nhận tội gian lận có tính châ´t đặc biệt nghiêm trọng. Ngài Archibald, sau khi biê´t rã`ng lượng tiê`n dính líu đê´n vụ này lên đê´n 120 triệu đô-la – bă`ng khoảng 1% thu nhập của toàn bộ nê`n kinh tê´ Anh hay tương đương những gì mà vụ phá sản đâ`y tai tiê´ng của tập đoàn Enron gây ra cho nước Mỹ năm 2001 – đã să´p xê´p cho họ đê´n văn phòng của ông vào mười giờ sáng ngày hôm sau. Hatry đê´n như đã hẹn, thừa nhận tội lỗi và bị bă´t giữ để điê`u tra.

Khi Sở giao dịch New York mở cửa vào ngày thứ Sáu 20 tháng Chín, thị trường có chút dao động, mâ´t 8 điểm và đóng cửa ở mức 362 điểm. Tuâ`n tiê´p theo đó, do lo sợ đô`ng bảng có thể bị đẩy vào tình thê´ nguy hiểm bởi sự sụp đổ của Hatry, Ngân hàng Anh tăng mức lãi suâ´t lên 7,5% và thị trường lại mâ´t thêm 17 điểm nữa.

https://thuviensach.vn

Do nhiều nhà đầu tư Anh, những người mất tiền trong vụ Hatry, buộc phải thanh lý các loại cổ phiếu Mỹ và bắt đầu rút tiền của họ ra khỏi thị trường cho vay của các nhà môi giới New York, chỉ số Dow phải chịu áp lực ngày càng tăng và giảm thêm 20 điểm xuống mức 325 điểm sau ngày 30 tháng Chín. Trong khoảng thời gian giữa hai tuần, nó mất đi toàn bộ số điểm đã tăng trong hai tháng trước đó. Tuy nhiên, sự đổ vỡ của thị trường, ở một chừng mực nào đó, mặc dù đáng sợ, vẫn không thoát khỏi lẽ thường. Ngày 7 tháng Mười, thị trường đã làm tất cả ngạc nhiên khi tăng thêm 27 điểm. Chỉ số Dow, do vậy, mở cửa tuần kết thúc ngày 14 tháng Mười ở mức khoảng 350 điểm, thấp hơn 10% so với mức cao nhất của nó.

Vào thứ Ba, ngày 15 tháng Mười, nhà kinh tế và bình luận thị trường Irving Fisher đã hành động một cách thiếu thận trọng khi tuyên bố trong một bài phát biểu có lẽ sẽ đi vào lịch sử bởi thời điểm đưa ra rất thiếu hợp lý của nó, rằng "cổ phiếu đã đạt tới trạng thái gần như bình ổn lâu dài ở mức cao". Trong số các lý do mà sau này ông viện dẫn ra để giải thích cho quan điểm lạc quan này phải kể đến "sự thịnh vượng gia tăng, các vụ sáp nhập mới, các phương pháp quản lý khoa học và các phát minh mới", và cuối cùng, Fisher vẫn cứ là Fisher, không thể không thêm vào đó những lợi ích của "Lệnh cấm rượu". Thị trường lại sụt giảm thêm lần nữa, mất thêm 20 điểm trong tuần sau đó và 18 điểm trong ba ngày của tuần kế tiếp. Giờ đây nó quay lại mức 305 điểm, mất tới 20% giá trị kể từ mức đỉnh hồi tháng Chín. Tuy vậy, dường như vẫn chưa có lý do thật sự để lo sợ.

Một nạn nhân khác của việc chọn sai thời điểm là Thomas Lamont của tập đoàn Morgan, người đã chọn tuần kết thúc ngày 19 tháng Mười để gửi tới tổng thống Hoover một bức thư dài mười tám trang. Trong đó ông cảnh báo tổng thống rằng "Đang có rất nhiều

https://thuviensach.vn

những lời đồ̀n đại bị thổi phồ̀ng về hoạt động đầu cơ". Ông gợi ý rằ̀ng sự đầu cơ, ở một mức độ nhất định, là một cách lành mạnh để thu hút sự chú ý của công chúng Mỹ vào những lợi ích của việc sở hữu cổ phiếu, tương tự như cách mà "một người ăn không biết ngon miệng đôi khi lại có thể hào hứng trước một bữa ăn thịnh soạn dưới tác động của một ly cốc tai". "Tương lai sẽ thật rực rỡ", ông viết và hết lời thuyết phục tổng thống không nên can thiệp vào thị trường. Lá thư này hiện vẫn được lưu tại văn phòng lưu trữ tổng thống với dòng chữ nguệch ngoạc của Hoover viết chéo ở phía trên "Tài liệu này khá thú vị."

Vào thứ Tư, ngày 23 tháng Mười, hết sức bất ngờ, một loạt lệnh bán ồ̀ạt, mà nguồ̀n gốc của chúng vẫn còn là một điề̀u bí ẩn, được đưa ra, khiến cho thị trường tụt hẳn 20 điểm chỉ sau hai giờ giao dịch. Ngày tiếp theo, sớm được biết đến với tên gọi Ngày thứ Năm Đen tối, chứng kiến nỗi kinh hoàng thật sự đầu tiên. Thị trường mở cửa ổn định với một chút thay đổi về giá cả; nhưng vào khoảng 11 giờ sáng, cả thị trường bị bao phủ bởi hàng loạt lệnh bán ra từ khắ́p những vùng khác nhau trên toàn đất nước như Boston, Bridgeport, Memphis, Tulsa và Fresno. Trong suốt một giờ sau đó, các chỉ số lớn đề̀u hạ khoảng 20% trong khi cổ phiếu đang tập trung nhiề̀u sự đầu cơ nhất là RCA hạ đến hơn 35%. Thêm vào sự hoảng loạn đó, liên lạc khắ́p đất nước bị đứt đoạn do bão, các đường dây điện thoại bị tắ́c nghẽn quá mức đến nỗi hàng ngàn nhà đầu tư không thể liên lạc được với người môi giới của mình.

Tin đồ̀n xung quanh sự hỗn loạn nhanh chóng lan rộng khắ́p thành phố, đến trưa, một đám đông khoảng mười ngàn người, nghe ngóng thấ́y những dấ́u hiệu của tai họa đã tập trung ở góc phố Broad và Wall, ngay đối diện sở giao dịch. Cảnh sát trưởng Grover Whalen đã phải điề̀u động thêm sáu trăm cảnh sát, bao gồ̀m cả cảnh sát cưỡi ngựa để giữ trật tự và chăng dây thừng để ngăn đám

https://thuviensach.vn

đông tiế n vào sở giao dịch. Đám các phóng viên ảnh và quay phim tụ tập ở bậc cầu thang của tòa nhà để ghi lại sự việc.

Đầu giờ chiều, người ta nhìn thấy những ông trùm của Phố Wall – Charles Mitchell của Ngân hàng City Bank, Albert Wiggin của Chase, William Potter của Guaranty Trust, Seward Prosser của Banker Trust và George Baker của First National – đi xuyên qua đám đông tới cửa chính của trụ sở tập đoàn Morgan tại số 23 Phố Wall. Chỉ sau hai mươi phút, họ xuất hiện với những gương mặt đằng đằng sát khí và bỏ đi không nói một lời nào với các phóng viên. Một vài phút sau, Thomas Lamont xuất hiện và kêu gọi một cuộc họp báo khẩn không có chuẩn bị trước ngay tại tiền sảnh lát đá hoa cương của tập đoàn Morgan.

Trong khi nói, trông ông có vẻ "nghiêm trọng" và "có những cử chỉ vu vơ cùng với chiếc kính không gọng của mình", ông bắt đầu tuyên bố, "có một sự bán ra tương đối nghiêm trọng trên thị trường chứng khoán." Mặc dù ông chỉ cố làm bình ổn tâm lý thị trường, lời phát biểu này đã đi vào lịch sử như một câu chuyện kinh điển, luôn luôn bị chế giễu là hiện thân cho khả năng làm người ta ngu muội và tự lừa dối mình của Phố Wall. Lamont thừa nhận rằng "những lỗ hổng" do điều kiện kỹ thuật gây ra đã xuất hiện trên thị trường. Ông đảm bảo với những người đang lắng nghe rằng tình hình đang "trở nên khá hơn".

Có một điều ông không nói ra đó là sáu nhà băng lớn đã đồng ý đóng góp vào một quỹ chung, lấy nó làm tấm đệm duy trì sức mua để hỗ trợ giá cổ phiếu. Vào lúc 1:30 chiều, Richard Whitney, giám đốc sở giao dịch – anh trai của cổ đông chính của Morgan là George Whitney và cũng là người môi giới cho công ty – sải những bước dài trên sàn giao dịch đang đông chật người và đặt lệnh mua mười ngàn cổ phiếu của U.S. Steel tại mức cao hơn giá bán gần đó nhất 205,5 điểm. Tiếp đó ông đi hết quầy này sang quầy khác và đặt rải rác

https://thuviensach.vn

các lệnh mua lớn tương tự các cổ phiếu blue chip với tổng trị giá khoảng 20 đến 30 triệu đô-la. Với nhạc nền là những tiếng reo hò và huýt sáo cổ vũ, thị trường bình ổn trở lại và chỉ giảm có 6 điểm lúc đóng cửa cuối ngày. Mặc dù cổ phiếu có được nâng đỡ bởi hoạt động cứu trợ, thậm chí thị trường đã được bình ổn vào buổi chiều hôm đó, Lamont vẫn phải họp kín với lãnh đạo sở giao dịch để cảnh báo họ rằng sự hỗ trợ của các ngân hàng là có hạn: "Không có một cá nhân hay nhóm người nào có thể mua tất cả cổ phiếu mà toàn bộ dân chúng Mỹ có thể sẽ bán ra."

Trong khi các giám đốc ngân hàng tư nhân đang tung ra thị trường chiếc phao cứu sinh thì Ngân hàng Trung ương, Cục Dự trữ Liên bang lại bị tê liệt bởi sự bất đồng. Trong một cố gắng làm dịu bớt tình hình buổi sáng hôm đó, các giám đốc của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã bỏ phiếu thông qua việc cắt giảm lãi suất cho vay từ 6% xuống 5,5%, tuy nhiên nó bị Hội đồng Thống đốc Trung ương ở Washington phủ quyết. Hội đồng này đã dành cả ngày để họp kín tại trụ sở của mình là Tòa nhà Bộ Tài chính nằm ngay sát Nhà trắng. Vào lúc 3:00 chiều, Bộ trưởng Tài chính Andrew Mellon cũng tham gia hội nghị, nhưng đến 5:00 chiều, nó kết thúc mà chẳng đưa ra được lời tuyên bố chính thức nào. Tuy vậy, "một quan chức cao cấp" trong Bộ Tài chính đã nói một cách không chính thức với các phóng viên, bày tỏ quan điểm cho rằng thị trường bị phá vỡ dưới sức ép của "đầu cơ thái quá" và rằng thiệt hại chỉ là "những thua lỗ trên giấy tờ" và sẽ không gây tai họa gì lớn tới hoạt động kinh doanh và sự giàu có của quốc gia. Báo chí ngày hôm sau ghi lại rằng những việc làm anh hùng của các ngân hàng đã ngăn chặn thành công cơn náo loạn. Tờ Wall Street Journal giật tít "Các nhà băng ngăn chặn sự sụp đổ của cổ phiếu: Hai giờ đồng hồ dồn dập bán ra ngừng lại sau hội nghị tại văn phòng Morgan: 1.000.000.000 đô-la hỗ trợ thị trường." Mặc dù tổng số tiền mà các tập đoàn do Morgan cầm đầu đồng ý chi ra chẳng hề khớp với

https://thuviensach.vn

con sô´ đó chút nào nhưng thị trường vẫn được cứu sô´ng bởi thành công rõ ràng của "sự hỗ trợ có tổ chức" và ổn định trở lại hai ngày sau đó mặc dù giao dịch vẫn râ´t đình trệ. Người ta còn đô`n rằ`ng các chủ nhà băng đã cảm thâ´y đủ tự tin để bán ra sô´ cổ phiê´u mà họ đã mua vào hôm thứ Năm với một chút lợi nhuận. Nhưng cuô´i ngày thứ Bảy, thị trường lại quay đầ`u lao xuô´ng. "Làn sóng bán tháo thứ hai" lại dậy lên vào thứ Hai ngày 28 tháng Mười – Ngày thứ Hai đen tô´i. Nó đê´n từ mọi phía: những nhà đầ`u tư cá nhân đã nản lòng, những người điề`u hành các quỹ đầ`u tư buộc phải thanh lý cổ phiê´u [để bảo toàn vô´n], những người châu Âu bỏ cuộc vì không chịu được thua lỗ, các nhà đầ`u cơ buộc phải thanh lý danh mục đầ`u tư do yêu cầ`u của ngân hàng, các ngân hàng bán phá giá các tài sản ký quỹ. Các nhà đầ`u tư, vô´n chỉ mua chứng khoán bởi họ thâ´y giá đang lên, giờ lại bán ra khi thâ´y giá đi xuô´ng. Đê´n cuô´i ngày, 9 triệu cổ phiê´u được đổi chủ và chỉ sô´ Dow giảm 40 điểm, tương đương gầ`n 40%, sự sụt giảm lớn nhâ´t của thị trường trong vòng một ngày – 14 tỷ đô-la bị rút khỏi thị trường chứng khoán Mỹ.

Các phóng viên - nhớ lại rằ`ng nhiề`u lầ`n trước đây trong lịch sử, hệ thô´ng ngân hàng Mỹ được cứu sô´ng từ văn phòng của công ty Morgan - đã tụ tập trước sô´ 23 Phô´ Wall. Lúc 1:10 chiề`u, người ta nhìn thâ´y Mitchel của National City Bank bước vào tòa nhà. Thị trường lập tức bình ổn trở lại. Nhưng lầ`n này không có dâ´u hiệu nào của các ông chủ nhà băng khác hay bằ`ng chứng của một "sự hỗ trợ có tổ chức." Sau đó người ta mới vỡ lẽ rằ`ng chính bản thân Mitchel cũng không gánh đỡ nổi khoản trợ giúp mình đã bỏ ra nữa và bởi thiê´u tiề`n mặt nghiêm trọng, ông buộc phải đàm phán một khoản nợ cho cá nhân mình.

Báo chí đã quá phâ´n khích bởi những sự ra vào dễ nhận thâ´y của các chủ ngân hàng ở "Sô´ nhà 23" đê´n nỗi không nhận ra rằ`ng địa chỉ tập trung quyề`n lực thật sự giờ đây không còn nằ`m ở văn phòng

https://thuviensach.vn

của Morgan nữa mà đã dịch chuyển thêm ba tòa nhà về phía Bắc đến văn phòng của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York tại số 33 phố Liberty. Người hùng của ngày hôm đó không phải là một trong số các chủ nhà băng vẫn ra vào văn phòng của Morgan như con thoi mà là George Harrison của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York.

Những cuộc khủng hoảng trên thị trường chứng khoán trong suốt thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX vẫn luôn luôn gắn liền với những cuộc khủng hoảng của ngành ngân hàng. Thị trường chứng khoán và hệ thống ngân hàng có một mối liên hệ quá chặt chẽ. Bởi lẽ các ngân hàng lớn tại thành phố New York nắm giữ nguồn dự trữ của mình dưới dạng các khoản cho các nhà môi giới chứng khoán vay và có thể đòi lại khi cần, sự sụp đổ của một vài cổ phiếu sẽ không khỏi gây lo ngại cho sự an toàn của một ngân hàng nào đó, điều sẽ dẫn đến sự rút vốn khỏi thị trường và đến lượt nó làm thị trường sụt giá sâu hơn. FED được thành lập một phần là để phá vỡ những mối liên hệ đó và Harrison rất kiên quyết ngăn chặn không cho sự suy thoái trên thị trường chứng khoán lan rộng thành một cuộc khủng hoảng tài chính toàn diện. Ông dành cả ngày để liên lạc chặt chẽ với những người đứng đầu các ngân hàng lớn.

Các ngân hàng đồng thời là trung tâm tài chính của cả nước này đang phải đương đầu với sự tấn công có khả năng đe dọa đến sự sống còn của họ. Rất nhiều nhà buôn lớn trên Phố Wall, đặc biệt là các nhà quản lý quỹ chung, đang nắm giữ một lượng cổ phiếu khổng lồ của thị trường nhờ đi vay nợ các công ty môi giới chứng khoán – trong một vài trường hợp, khoản vay lên đến 50 triệu đô-la, một số các công ty này lại vay tiền từ ngân hàng. Sự nguy hiểm là ở chỗ khi thị trường đi xuống, các nhà môi giới do lo sợ không thể trả được nợ, buộc phải bán phá giá các cổ phiếu mà họ đang nắm giữ như là tài sản ký quỹ của các nhà đầu tư, điều này gây ra sự sụt

https://thuviensach.vn

giảm mạnh hơn nữa trên thị trường và mở rộng cái vòng luẩn quẩn của sự bán tháo chứng khoán.

Bị Hội đồng Thống đốc Liên bang từ chối hôm thứ Năm tuần trước, lần này Harrison quyết định nắm mọi việc trong tay mình. Đêm đó, các chủ nhà băng trên Phố Wall được mời tới dự bữa tối để tưởng nhớ Wiston Churchill tại ngôi nhà trên đại lộ Số 5 của Bernard Baruch. Bất chấp các sự kiện trong ngày, các nhà tài phiệt đều nhất trí rằng cổ phiếu hiện giờ đang bị đánh giá thấp hơn giá trị. Mitchel thậm chí còn cố pha trò cười khi trong lúc nâng cốc vì những khách mời đến từ nước Anh, ông đã gọi họ là "những người bạn và những nhà triệu phú xưa cũ".

Trên Phố Wall, ánh đèn từ những tòa nhà chọc trời chiếu rọi màn đêm trong những giờ đầu tiên của ngày mới khi những người kế toán và thư ký vẫn cố gắng kiểm lại những ghi chép của mình sau một ngày giao dịch chưa từng thấy trước đây. Trong khi đó, tại văn phòng của FED trên phố Liberty, Harrison và các nhân viên của mình đang xây dựng một kế hoạch nhằm bơm một lượng tiền mặt lớn vào hệ thống ngân hàng bằng cách mua lại các công trái nhà nước. May mắn thay, không có thời gian để tham vấn Hội đồng Thống đốc ở Washington. Ông chỉ kịp gặp gỡ hai trong số họ vào lúc 3:00 sáng để có được sự chấp thuận. Sáng sớm ngày hôm sau, thậm chí trước cả khi thị trường mở cửa, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã bơm vào đó 50 triệu đô-la.

Ngày hôm đó, có vẻ hơi vô cớ đã bị đặt tên là Ngày thứ Ba đen tối, các lệnh bán ra vẫn không ngớt đi. Đám đông cả mười ngàn người hôm đó tụ tập một lần nữa trong nỗi sợ hãi đến nín lặng, nhận thức rõ rằng họ đang "góp phần làm nên lịch sử", và rằng họ sẽ không bao giờ được chứng kiến lại những cảnh tượng như thế nữa. Các phóng viên New York Times mô tả Phố Wall buổi sáng hôm đó giống như con phố của "niềm hy vọng đã tắt, của nỗi sợ hãi đến

https://thuviensach.vn

câm lặng và của sự thôi miên đế´n tê liệt.” Churchill chọn ngày đó để tới thăm sở giao dịch và được mời vào trong để chứng kiế´n cảnh tượng. Mặc dù ông đã đầ`u tư rấ´t nhiề`u vào thị trường và đã mấ´t trên 50.000 đô-la, phầ`n lớn số´ tiề`n tiế´t kiệm của mình, nhưng trong khi thị trường đang tan rã, ông vẫn rấ´t bình thản trước sự thay đổi trong tài sản của mình – “Nhìn vào cảnh tượng như thế´, không ai có thể nghi ngờ rằ`ng thảm họa tài chính này, dù lớn đế´n đâu, gây thiệt hại cho nhiề`u người đế´n đâu, cũng chỉ là một thời kỳ lịch sử ngắ´n ngủi sắ´p trôi qua…” Cảnh sát trưởng Whalen tự mình theo dõi sát sao thị trường, và khi nhận thấ´y giá cổ phiế´u lại sụt giảm, ông đã điề`u động thêm một đội cảnh sát nữa vào khu trung tâm. Nơi đó trông giố´ng như một thành phố´ bị bao vây vậy.

Các chủ tịch ngân hàng lớn đã hội họp tới hai lầ`n vào ngày hôm đó. Lamont đưa ra lời phát biểu kém tự tin hơn nhiề`u trong buổi họp báo tiế´p theo của mình. Ông nói với các phóng viên rằ`ng mục đích của họ không phải là hỗ trợ giá mà là duy trì một thị trường có trật tự. Đế´n cuố´i ngày, sau khi hơn 16 triệu cổ phiế´u được sang tay đổi chủ và chỉ số´ Dow giảm xuố´ng 80 điểm – lúc bấ´y giờ nó đã giảm 180 điểm, gầ`n 50% giá trị trong vòng chưa đầ`y sáu tuầ`n – dường như các lệnh bán ra đã bão hòa. Trong vòng mười lăm phút giao dịch cuố´i cùng, thị trường có sự hồ`i phục mạnh mẽ tới 40 điểm.

Suố´t ngày hôm đó, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York bơm thêm vào thị trường 65 triệu đô-la nữa. Hội đồ`ng Thố´ng đố´c Liên bang, đặc biệt là Roy Young, vô cùng tức giận sau khi biế´t được hành động độc lập và sáng kiế´n của Harrison; việc ông không hỏi xin sự chấ´p thuận của Washington trước là sự vi phạm các quy trình đã được thiế´t lập từ trước. Đáp lại sự quở trách của Young, Harrison phản công lại rằ`ng chưa từng có trường hợp nào khẩn cấ´p như vậy, rằ`ng thế´ giới “đang nguy cấ´p” và những hành động của ông “đã được làm và không thể không làm.” Hội đồ`ng Thố´ng đố´c đã cố´

https://thuviensach.vn

gă´ng thông qua một điê`u luật cấ´m không cho Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York thực hiện hoạt động rót tiê`n mặt nào nữa, tuy nhiên câu hỏi liệu nó có đủ thẩm quyê`n pháp lý để làm vậy hay không lại dâ´y lên. Những ngày tiê´p theo chứng kiê´n cuộc tranh luận vê` quyê`n hạn pháp lý chính xác của Hội đô`ng Thô´ng đô´c Liên bang và Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York. Harrison cuô´i cùng đã phải đê` nghị tạm hoãn những tranh luận quan liêu vê` quyê`n lực và thủ tục cho đê´n khi cuộc khủng hoảng qua đi, đô`ng thời đô`ng ý sẽ không hành động đơn phương, miễn là Hội đô`ng cho phép ông mua thêm 200 triệu đô-la công trái chính phủ nữa – sự dàn xê´p cho phép ông dùng tiê`n của cả Hệ thô´ng Dự trữ Liên bang chứ không phải chỉ có một mình Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York.

Tô´i đó, một nhóm đông hơn các chủ nhà băng lại một lâ`n nữa hội họp ở thư viện nhà Jack Morgan ở đại lộ Madison và Phô´ Ba mươi nhăm, nơi diễn ra sự giải cứu hệ thô´ng ngân hàng New York huyê`n thoại của cha ông vào năm 1907. Trong sô´ những người tham dự có George Harrison.

Với thị trường đang rơi tự do, tâ´t cả những ai đã đổ tiê`n của vào thị trường cho vay của các nhà môi giới – các công ty dư thừa tiê`n mặt, những người nước ngoài bị hâ´p dẫn bởi lãi suâ´t cao, các ngân hàng nhỏ khă´p cả nước – đê`u đang xô đẩy nhau tìm đường ra. Chỉ trong có mâ´y ngày kể từ ngày thứ Năm đen tô´i, trên 2 tỷ đô-la, khoảng một phâ`n tư các khoản vay của các nhà môi giới chứng khoán đã và đang bị rút ra khỏi thị trường. Điê`u này càng làm tăng thêm hiện tượng bán ra hàng loạt cũng như giành giật tiê`n mặt đe dọa làm lung lay toàn bộ câ´u trúc tài chính của các công ty môi giới chứng khoán và ngân hàng trên Phô´ Wall. Nhă`m ngăn chặn trước cơn bão lửa trên thị trường trong đó tâ´t cả mọi người đê`u cô´ gă´ng thoát ra cửa, một vài chủ ngân hàng đã đê` nghị đóng cửa sở giao

https://thuviensach.vn

dịch giố´ng như những gì đã diễn ra khi chiế´n tranh bùng nổ vào năm 1914.

Cuộc họp kéo dài đế´n 2:00 chiề`u. Harrison tỏ thái độ rấ´t cứng rắ´n. Ông nói với mọi người đang có mặt, “Thị trường phải mở cửa với bấ´t cứ giá nào.” Đóng cửa thị trường sẽ không giải quyế´t được vấ´n đề` mà chỉ trì hoãn nó, và ngăn chặn giao dịch sẽ chỉ kéo dài sự việc và sức ép của nó sẽ tạo ra nhiề`u vụ phá sản hơn. Thay vào đó, ông đề` nghị các ngân hàng tại New York tiế´p nhận một phầ`n lớn các khoản nợ từ những ai đang cố´ gắ´ng thoát khỏi thị trường. Bằ`ng cách từng bước đố´i mặt với sóng gió, họ sẽ ngăn chặn dầ`n sự bán ra ào ạt và một cuộc sụp đổ hoàn toàn. Ông khẳng định lại với các chủ nhà băng rằ`ng, “Tôi sẵn sàng cung cấ´p tấ´t cả các quỹ dự phòng nế´u cầ`n thiế´t.”

Suố´t vài ngày sau đó, khi FED thực hiện những gì đã hứa, các ngân hàng ở New York đã mua khoảng một tỷ đô-la các khoản nợ của các nhà môi giới chứng khoán. Việc làm này tuy không được tập đoàn Morgan công khai thừa nhận, nhưng không mấ´y ai nghi ngờ là bằ`ng hành động nhanh chóng và quyế´t đoán của mình, Harrison đã không chỉ ngăn chặn sự đổ vỡ tồ`i tệ hơn của thị trường chứng khoán mà còn ngăn chặn trước một cuộc khủng hoảng trong cả hệ thố´ng ngân hàng. Mặc dù cuộc khủng hoảng của năm 1929 chỉ là một trong số´ mười một cơn hoảng loạn mà thị trường đã hứng chịu kể từ ngày thứ Sáu đen tố´i năm 1869 và là cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhấ´t, nó là sự sụp đổ đầ`u tiên diễn ra mà không có sự thấ´t bại của công ty hay ngân hàng nào.

Thị trường còn lên điểm trong mấ´y ngày cuố´i tháng Mười. Nhưng sau đó nó sụt giảm trở lại, quay về` mức thấ´p của ngày thứ Ba đen tố´i 13 tháng Mười Một. Đế´n những tuầ`n cuố´i của tháng đó, chỉ số´ Dow chững lại quanh mức 240 điểm – sụt giảm khoảng 40% giá trị trong vòng có tám tuầ`n kể từ cuố´i tháng Chín. Bong bóng

https://thuviensach.vn

bắt đầu từ đầu năm 1928 đã kéo dài được hơn một năm rưỡi. Tất cả các chỉ số đều cho thấy, hệ quả của cuộc khủng hoảng này là nó đã làm xẹp tất cả bong bóng và kéo thị trường trở lại gần giá trị thật.

Trong mấy tuần sau Cơn chấn động lớn, giới báo chí tài chính mới bàng hoàng cắt nghĩa xem chuyện gì đã xảy ra. Bất chấp những thiệt hại nghiêm trọng – 50 tỷ đô-la bị rút khỏi thị trường, tương đương 50% GNP – bất chấp sự tụt dốc thảm hại, nhiều tờ báo vẫn tỏ thái độ lạc quan đến kinh ngạc, họ gọi đó là "cơn hoảng loạn của sự giàu có." Tờ New York Evening World thậm chí còn cho rằng cuộc khủng hoảng chỉ xảy ra do "những điều kiện cơ bản đã quá tốt," rằng các nhà đầu cơ "có lý do của họ khi điên cuồng tẩy sạch những gì mình đã làm," họ đã tạo ra bong bóng và giờ phải tạo hoàn cảnh cho bong bóng đó nổ tung.

Tờ New York Sun cũng cho rằng sự đổ vỡ sẽ chỉ gây tác động rất nhỏ tới nền kinh tế, rằng vì thế nó có thể sẽ tách rời khỏi Phố Wall. "Không một người nông dân nào ở Iowa sẽ xé tờ đăng ký mua hàng qua thư của mình bởi cổ phiếu của công ty bán hàng kiểu đó là Sears Roebuck trượt giá. Chẳng bà nội trợ nào ở Manhattan lại thôi không đun nước nữa bởi cổ phiếu của công ty cung cấp khí đốt Consolidated Gas xuống còn có 100. Không ai đóng hòm xe hơi của mình trong mùa đông vì cổ phiếu của General Motors đã giảm 40 điểm khỏi mức cao nhất trong năm."

Tờ *BusinessWeek,* tiếng nói phê phán mạnh mẽ nhất các hoạt động đầu cơ khi thị trường đang đi lên, thực ra đã đi một bước xa hơn, khi khẳng định rằng nền kinh tế thậm chí sẽ còn tốt hơn bởi bong bóng chứng khoán từng làm nó đi chệch đường giờ đã vỡ tung. "Trong vòng sáu năm qua, hoạt động kinh doanh ở Mỹ đã chuyển phần lớn sự chú ý, năng lượng và các nguồn lực của nó vào trò chơi đầu cơ... Giờ đây cuộc phiêu lưu xa lạ, mạo hiểm và không phù hợp

https://thuviensach.vn

đó đã kê´t thúc. Kinh doanh lại trở vê` ngôi nhà của nó với những hoạt động bình thường, không bị tổn thương gì nhiê`u, vẫn còn râ´t sung sức, thậm chí còn khỏe mạnh hơn bao giờ hê´t."

Thê´ nhưng tâ´t cả vẫn nhâ´t quán cho rằ`ng sự đổ vỡ sẽ gây ra một sự suy thoái nhỏ không đáng kể cho hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các hàng hóa xa xỉ. B. C. *Forbes,* người sáng lập tạp chí Forbes, nghĩ rằ`ng "chính lợi nhuận trên thị trường chứng khoán đã khuyê´n khích người ta mua tâ´t cả các loại tiện nghi và hàng hóa xa xỉ, vậy nên sự thua lỗ của nó tâ´t yê´u sẽ dẫn đê´n những hệ quả ngược lại."

Tác động tức thời của nó lên nước Mỹ thực tê´ lớn hơn nhiê`u những gì mọi người trông đợi. Sản xuâ´t công nghiệp giảm 5% vào tháng Mười và 5% nữa vào tháng Mười Một. Thâ´t nghiệp, đã đạt con sô´ 1,5 triệu người trong suô´t mùa hè 1929, tương đương 3% lực lượng lao động, vọt lên gâ`n 3 triệu người vào mùa xuân 1930. Cả nước Mỹ đã để quá nhiê`u tâm sức vào Phô´ Wall đê´n nỗi những tác động tâm lý do sự đổ vỡ của nó gây nên hóa ra lại vô cùng sâu sắ´c, đặc biệt là với nhu câ`u tiêu dùng những hàng hóa xa xỉ: ô tô, radio, tủ lạnh và những hàng hóa khác đã từng là trung tâm của sự bùng nổ. Đăng ký xe trên khắ´p cả nước giảm xuô´ng 25% và người ta đô`n rằ`ng doanh thu từ radio đã giảm xuô´ng một nửa.

Biên tập tờ *The Economist,* Francis Hirst, người đã phát ô´m trong chuyê´n đi Mỹ và đang phải dưỡng bệnh tại một thành phô´ bên bờ Đại Tây Dương đã ghi lại bâ`u không khí ở đó "Những người giàu chưa kịp bán cổ phiê´u cảm thâ´y mình nghèo đi râ´t nhiê`u... Hậu quả là sự giảm sút nặng nê` các hoạt động mua sắ´m xa xỉ và sự bán ra với sô´ lượng lớn những thứ hàng hóa xa xỉ đã qua sử dụng như ô tô và áo lông thú với giá rẻ bâ´t ngờ. Những khu nghỉ dưỡng cao câ´p phải chịu ảnh hưởng lớn nhâ´t... một sô´ lượng lớn nhân viên phục vụ bao gô`m cả bô`i bàn và tài xê´ lái xe bị sa thải hàng loạt."

https://thuviensach.vn

Ngay sau cơn hoảng loạn, tổng thố́ng Hoover, người rấ́t ưa thích các trường hợp khẩn cấ́p, đã bắ́t tay vào hành động. Ông là một trong những tổng thố́ng làm việc chăm chỉ nhấ́t trong lịch sử, có mặt tại bàn làm việc từ 8:30 sáng và vẫn nán lại đế́n rạng sáng ngày hôm sau. Trong vòng một tháng, chính quyề̀n của ông đã thúc đẩy mở rộng xây dựng các công trình công cộng và đưa đề̀ nghị lên Quố́c hội giảm 1,0% thuế́ thu nhập. Tuy nhiên, chính phủ Liên bang vẫn còn nhỏ bé – tổng chi tiêu chỉ có 2,5 tỷ đô-la, tương đương 2,5% GDP – và hiệu quả của những biện pháp tài chính này chỉ nhằ̀m bơm vài triệu đô-la, ít hơn một nửa của 1,0% GDP, vào nề̀n kinh tế́.

Hoover do vậy buộc mình phải đóng vai trò người lạc quan đi đầ̀u. Không may thay, đó không phải vai diễn phù hợp dành cho ông. Nhút nhát, cứng nhắ́c và hay do dự, ông không được thoải mái cho lắ́m trước mọi người và bị vây quanh bởi toàn những kẻ ba phải. Theo William Allen White, "ông lúc nào cũng ủ dột, một người bi quan bẩm sinh luôn nhìn thấ́y mặt u ám của mọi tình huố́ng." Theo tạp chí *Nation* thì do không thể truyề̀n niề̀m tin hay sự lạc quan đế́n mọi người, ông đành cố́ gợi lên sự thịnh vượng giàu có bằ̀ng cách viện dẫn để chứng minh rằ̀ng mọi thứ đang trở nên tố́t đẹp hơn.

Ngày 14 tháng Mười Hai năm 1929, chỉ sáu tuầ̀n sau sự đổ vỡ của thị trường, ông tuyên bố́ rằ̀ng doanh số́ hoàng hóa mua sắ́m cho thấ́y cả nước đang "trở lại bình thường." Ngày 7 tháng Ba năm 1930, ông dự đoán rằ̀ng những hậu quả tồ̀i tệ nhấ́t sẽ kế́t thúc "trong vòng sáu mươi ngày tới." Sáu mươi ngày sau ông tuyên bố́ rằ̀ng "chúng ta đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhấ́t."

Ở một mức độ nào đó, ông đã rơi vào bi kịch mà tấ́t cả những nhà lãnh đạo chính trị phải đố́i mặt khi họ phát biểu về̀ tình hình kinh tế́. Những gì họ nói sẽ có tác động đế́n nề̀n kinh tế́ - tương tự như

https://thuviensach.vn

nguyên lý của Heisenberg. Kết quả là họ không có lựa chọn nào khác là buộc mình đưa ra những lời phát biểu tích cực nhưng xuẩn ngốc, những thứ sẽ chẳng bao giờ được xem xét nghiêm túc như là những dự báo.

Nhiệm vụ lên dây cót tinh thần cho nền kinh tế chẳng đơn giản chút nào bởi thực tế là nó không đi xuống theo một đường thẳng. Ở một vài điểm dường như nó đã ổn định trở lại. Sau khi sụt giảm vài tháng cuối năm 1929, nền kinh tế đã cân bằng lại trong mấy tháng đầu năm 1930. Thị trường chứng khoán thậm chí còn tăng trở lại mức trên 290 điểm, tương đương khoảng 20%. Cộng đồng kinh tế Harvard, một trong số ít các tổ chức đã dự đoán trước về sự suy thoái, giờ cho rằng những gì tồi tệ nhất đã qua. Bám lấy bất cứ cây cọc nào vớ được, Hoover nắm lấy những tin tức tốt lành này mà không nhận ra rằng nó chỉ đưa đến những sai lầm. Tháng Sáu năm 1930, khi một phái đoàn từ Hội đồng phúc lợi Công giáo quốc gia đến gặp để yêu cầu mở rộng các chương trình xây dựng công trình công cộng, ông đã nói với họ rằng "Các ngài đã đến muộn sáu mươi ngày. Sự suy thoái đã trôi qua." Vào đúng tháng đó, nền kinh tế lại bắt đầu một giai đoạn đi xuống khác.

Thậm chí khi sự thực không giống như những gì Hoover dự báo, ông bắt đầu dựng chuyện. Ông thường nói trong các cuộc họp báo rằng việc làm đang gia tăng trong khi rõ ràng không phải như vậy. Cục điều tra dân số và Phòng lao động, nơi chịu trách nhiệm về các số liệu thất nghiệp cảm thấy bị một sức ép liên tục phải gian lận các con số của mình. Một chuyên gia đã phải bỏ việc trong sự căm phẫn khi chính phủ cố ấn định các con số. Cuối cùng, thậm chí cả trưởng phòng thống kê lao động cũng bị buộc về hưu khi ông công khai phản đối những tuyên bố chính thức của chính phủ về thất nghiệp.

https://thuviensach.vn

Ngược lại với Hoover, Bộ trưởng Tài chính Mellon từ chối không tham gia vào hội những kẻ lạc quan. Quan điểm của ông là những nhà đầu cơ đã mất tiền rất "đáng bị như thế" và họ nên trả giá cho hành vi liều lĩnh của mình; nền kinh tế Mỹ về cơ bản vẫn rất tốt và sẽ hồi phục lại như cũ. Cùng lúc đó, ông lập luận rằng chính sách tốt nhất là "thanh lý lao động, thanh lý chứng khoán, thanh lý nông dân, thanh lý bất động sản... Nó sẽ quét sạch những thối nát của hệ thống... Người ta sẽ làm việc chăm chỉ hơn, sống một cuộc sống đạo đức hơn. Giá trị sẽ được cân chỉnh lại, những người làm kinh doanh sẽ nhìn thấy những hạn chế từ những người ít kinh nghiệm hơn."

Dường như người Nga đã nghe theo lời khuyên của Mellon về sự thanh lý. Năm 1930, quá khát ngoại hối, chính phủ Xô Viết đã quyết định bí mật đem hầu hết những tác phẩm nghệ thuật có giá trị mình đang cất giữ ra bán tại thủ đô những quốc gia thù địch. Với Mellon, đây là cơ hội ngàn năm có một để mua những bộ sưu tập độc nhất vô nhị với cái giá bèo bọt, và ông đã không để nó trôi qua. Sau một chuỗi đàm phán bí mật thông qua những người buôn bán các tác phẩm nghệ thuật ở Berlin, London và New York, Mellon đã dàn xếp mua được hai mươi tác phẩm. Mỗi tác phẩm trong số đó là chứa đựng cả một câu chuyện phiêu lưu trinh thám. Tiền được chuyển đến cho một nhà buôn bán tranh ở Berlin, người sẽ để nó trong một tài khoản kín và trả trước 10% cho người Nga. Trong khi đó, các bức tranh được lén lút chuyển khỏi bảo tàng Hermitage ở Saint Petersburg, những bức ở xung quanh được xếp thay vào vị trí để che giấu sự biến mất của chúng. Tiếp đó, chúng được giao tại một nơi bí mật để chuyển tới Berlin và sau đó là Mỹ. Bằng cách này, suốt năm 1930 và đầu 1931, vị bộ trưởng Tài chính đã tiêu gần 7 triệu đô-la trong số tài sản của mình để mua đến một nửa những bức họa nổi tiếng nhất ở bảo tàng Hermitage. Trong số các bức tranh ông đã mua có bức *Madona of the House of Alba* của Raphael, bức *Venus*

https://thuviensach.vn

with the Mirror của Titian, bức *Adoration of the Magi* của Botticelli và bức *The Turk* của Rembrandt cùng một vài tác phẩm khác của Van Eyck, Van Dyck và Frans Hals.

Đó có thể là vụ mua bán tranh nghệ thuật lớn nhất thế kỷ. Bỏ lại những vấn đề chính sách kinh tế trần tục cho vị phó của mình là Ogden Mills, Mellon đứng đằng sau tất cả các vụ mua bán. Trong một lần vào tháng Chín năm 1930, ông đã quá mải mê tranh luận với một nhà buôn bán tranh đến nỗi để một nhóm các chủ ngân hàng phải chờ ông trong vòng hai giờ đồng hồ.

Với một chính phủ Liên bang không thể và cũng không sẵn lòng hành động – hoặc như trong trường hợp của Mellon bị những việc khác choán hết đầu óc – nhiệm vụ điều hành nền kinh tế đang đi xuống lại rơi trọn vào tay Cục Dự trữ Liên bang. Giữa tháng Mười Một năm 1929 và tháng Sáu năm 1930, FED liên tục giảm mạnh lãi suất. Cơ quan này đã bơm gần 500 triệu đô-la tiền mặt vào hệ thống ngân hàng đồng thời cắt giảm lãi suất từ 6% xuống còn 2,5% - đó phần lớn là công lao của Harrison tại New York. Hội đồng Liên bang chỉ miễn cưỡng tham gia cho đầy đủ. Harrison không những phải đối mặt với những chiến thuật nhằm trì hoãn hành động của Hội đồng mà còn gặp phải sự phản đối của phần lớn chiến hữu là thống đốc các ngân hàng dự trữ khu vực – bảy trong số mười hai người từ Boston, Philadenphia, Chicago, Kansas, Minnepolis, Dallas và San Francisco chống đối những nỗ lực mạnh mẽ của ông.

Những nhân vật này e sợ rằng những cố gắng "nhân tạo" nhằm khuyến khích thị trường bằng cách làm tăng tính thanh khoản trong hệ thống ngân hàng sẽ không khởi động lại được các hoạt động kinh doanh mà chỉ nhen nhóm lên một làn sóng đầu cơ mới. Quá nhiều tín dụng với lãi suất thấp chính là nguyên nhân đầu tiên của bong bóng chứng khoán. Họ chắt vấn rằng giờ đây

https://thuviensach.vn

khi đã chọc được quả bóng xì hơi, và giá cả đang trở lại mức hợp lý, tại sao lại làm hỏng quá trình và làm cho tín dụng có lãi suấ t thấ p thêm lần nữa. Như người ta vẫn bàn nhau, sự nới lỏng thêm nữa sẽ chỉ dẫn đến sự lặp lại "những gì đã diễn ra vào năm 1927 mà giờ nhìn chung đã được thừa nhận là một thảm họa." Sự suy thoái là kết quả trực tiếp của sự đầu cơ quá mức trong quá khứ, trong đó tiền bị ném vào những nơi ngớ ngẩn không mang lại hiệu quả kinh tế. Cách duy nhất để quay trở lại một nền kinh tế lành mạnh là cho phép nó bị tổn thương một thời gian, giống như một người tự hành xác để bù lại những sự thừa thãi anh ta có được trong mấy năm vừa qua.

Do quan niệm về một chính sách tiền tệ tích cực nhằm chống lại vòng xoáy suy thoái trong kinh doanh còn quá mới mẻ và những hiểu biết về hoạt động của nền kinh tế còn quá thô sơ, cuộc tranh luận giữa những bè phái trong nội bộ FED trở nên lộn xộn và đôi khi không thể hiểu nổi. Tháng Chín năm 1930, Thống đốc Norris, một nhân vật nhiều kinh nghiệm và đáng kính trọng khác trong ngành ngân hàng cũng tranh cãi trong một cuộc họp của FED rằng bằng việc nới lỏng lãi suất, họ đã làm tụt hậu các chính sách của mình. "Chúng ta đã đẩy mạnh cho vay vào thời điểm suy thoái, khi mà không ai muốn mà cũng không ai có thể tận dụng, và sẽ phải thắt chặt nó lại khi ai cũng muốn và cũng có thể sử dụng." Ông đã không nhận ra rằng logic trong lập luận của mình sẽ dẫn đến một ý kiến sai lầm ngớ ngẩn khác là FED nên thu hẹp cho vay vào lúc suy thoái để có thể cho vay nhiều hơn khi kinh tế bùng nổ.

Mặc dù ngôn ngữ và cách trình bày khác nhau, các quan chức của FED đều có chung quan điểm. Một trong số các thống đốc đã ví những nỗ lực của FED làm hồi sinh nền kinh tế như một ban nhạc đang cố hết sức kéo nhạc đuổi theo "một điệu nhảy dài như chạy việt dã." Một dịp khác, ông so sánh nó với một bác sĩ phẫu thuật đang

https://thuviensach.vn

cô´ làm một bệnh nhân đã chê´t sô´ng lại "bă`ng hô hâ´p nhân tạo hoặc tiêm thuô´c kích thích adrenalin."

Đê´n đâ`u mùa hè, FED dừng các biện pháp nới lỏng. Nhưng đó lại là một sai lâ`m. Bởi ngay khi FED bă´t đâ`u thă´t chặt tín dụng, nê`n kinh tê´ lại bước vào thời kỳ suy thoái thứ hai, sản xuâ´t công nghiệp giảm gâ`n 10% trong khoảng từ tháng Sáu đê´n tháng Mười. Có một vài tranh luận vê` các lý do khiê´n Harrison dừng lại. Một vài người cho là ông nghĩ ră`ng mình đã làm đủ những gì câ`n thiê´t. Quét sạch tai ương bă`ng cách bơm một lượng tiê`n lớn vào hệ thô´ng và că´t giảm lãi suâ´t tới mức thâ´p chưa từng có, ông tin ră`ng mình đã nhiệt tình xô´c vác hê´t mức có thể. Một vài người khác thì cho là ông đang làm việc với thứ có thể gọi là chiê´c đô`ng hô` có nhiê`u lỗi hỏng để đo lường các chính sách tiê`n tệ. Những chỉ sô´ mà ông hay sử dụng chỉ ra ră`ng các điê`u kiện đê`u râ´t dễ dàng – tỷ lệ nợ ngă´n hạn thâ´p còn các nhà băng thì dư thừa tiê`n mặt. Vâ´n đê` là ở chỗ một vài sô´ liệu giờ đây lại chỉ ra những dâ´u hiệu sai lệch. Ví dụ, khi các ngân hàng tràn ngập tiê`n mặt dư thừa, trong một môi trường kinh tê´ ổn định hơn, nó thường có nghĩa ră`ng FED đã bơm quá nhiê`u dự trữ của mình vào hệ thô´ng để khởi động lại nó. Tuy nhiên, vào năm 1930, sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán, các ngân hàng bă´t đâ`u có lượng tiê`n mặt lớn, nó như là lời cảnh báo trước cho tai họa tiê´p theo, sự dư thừa dự trữ trong các ngân hàng là biểu hiện cho thâ´y các ngân hàng đã hoảng sợ tới mức nào và FED đã quá dễ dàng tới mức nào.

Tháng Chín năm 1930, Roy Yong từ chức chủ tịch Hội đô`ng Thô´ng đô´c Cục Dự trữ Liên bang để trở thành người đứng đâ`u FED tại Boston, một vị trí không chỉ được trả lương gâ´p hai lâ`n rưỡi – 30.000 đô-la so với 12.000 đô-la – mà còn mang đê´n cho ông chút quyê`n lực thật sự. Tìm người thay thê´ tại Hội đô`ng Thô´ng đô´c chẳng bao giờ là chuyện dễ dàng; trong khi sự suy thoái đang lan

https://thuviensach.vn

rộng, nó lại càng khó hơn. May mắ´n thay Hoover đã có ngay ứng cử viên phù hợp và lập tức gọi điện cho người bạn cũ của mình, Eugene Meyer, một chủ ngân hàng tiêu biểu, chuyên gia tài chính của chính phủ và đề` nghị ông đảm nhiệm vị trí đó, ông nói trên điện thoại, "tôi sẽ không chấ´p nhận câu trả lời không," rồ`i cúp máy mà không đợi trả lời.

Hiế´m có ai lại nhiệt tình và sẵn sàng đảm nhận nhiệm vụ điề`u hành Cục Dự trữ Liên bang như Meyer, hoàn toàn đố´i lập với những ứng cử viên hạng hai hiện đã có chân trong Hội đồ`ng. Là một nhà tài phiệt thành đạt, ông đã tích lũy được một lượng tài sản lớn ở tuổi ba mươi nhăm, đã từng điề`u hành không chỉ một mà hai tổ chức tài chính có sự hậu thuẫn của chính phủ, và khác với những chủ ngân hàng khác, ông tin tưởng chắ´c chắ´n vào chính sách xã hội của chính phủ và các chính sách rộng rãi hơn của FED nhằ`m đảo ngược tình thế´ đi xuố´ng của nề`n kinh tế´ và ngăn chặn giảm phát.

Meyer sinh ra ở California, là con trai của Marc Meyer, ông rấ´t tự lập và đã trở thành cổ đông của quỹ đầ`u tư của Lazard Frères. Sau khi tố´t nghiệp trường Yale năm 1895, ông cũng từng làm việc tại công ty của gia đình Lazard nhưng đã từ bỏ vào năm 1901 và bắ´t tay vào công việc kinh doanh riêng trong vai một nhà đầ`u cơ trên Phố´ Wall. Ông thoát nạn trong cuộc khủng hoảng năm 1907 và đế´n 1916 đã tích lũy được tài sản khoảng 40 đế´n 50 triệu đô-la.

Ông tới Washington năm 1917 và tình nguyện làm việc cho Woodrow Wilson, ông tiế´p tục ở lại, trở thành giám đố´c công ty Tài chính Chiế´n tranh và sau đó là chủ tịch Hội đồ`ng cho vay nông nghiệp Liên bang. Là một nhân vật thích khuế´ch trương, ông thường xuyên đi lại giữa ngôi nhà lớn của mình trên quảng trường Crescent trên phố´ Mười Sáu với đầ`y những bức họa của Cézanne, Montet và Mingvase; một điề`n trang rộng sáu trăm mẫu ở Mount Kisco, New York; một nông trại nuôi gia súc rộng sáu trăm mẫu ở Jackson Hole,

https://thuviensach.vn

Wyoming và một đồ̀n điề̀n ở Virginia. Vợ ông, Agnes, một người đàn bà tự kỷ đã không mang lại cho ông cuộc hôn nhân hạnh phúc và lâu bề̀n, làm chủ một phòng trà ở Washington nơi các nhà thơ, họa sĩ và nhạc sĩ có thể ngồ̀i lại cùng các chính trị gia và chủ ngân hàng.

Nhưng Meyer cũng không phải được bổ nhiệm mà không có ai dị nghị gì – Huey Long, nhà cầ̀m quyề̀n rấ́t được lòng dân chúng ở Louisiana đã nói, ông chẳng là gì "ngoài một kẻ bán gầ̀u nước trên Phố́ Wall... thậm chí không phải một người làm ngân hàng thực thụ. Cuộc họp thông qua của Nghị viện diễn ra khá khó khăn. Thượng nghị sĩ Brookhart của bang Iowa tỏ ra phản đố́i, gọi ông là "Judas Iscariot [phản bội Chúa]... kẻ đã chơi trò Shylock [cho vay nặng lãi] vì lợi ích của những công ty lớn"- để có được sự giàu có của mình, suố́t cuộc đời Meyer đã phải chiế́n đấ́u với chủ nghĩa bài Do Thái.

Nế́u có ai đó dường như có thể thay đổi được sự bấ́t lực của FED lúc bấ́y giờ thì đó là Meyer. Nhưng cả ông sau đó cũng bị áp đảo. Ông thấ́y Hội đồ̀ng thật khổ sở vì tự hành hạ mình trong những thù nghịch và mưu đồ̀ nhỏ nhặt. Adolph Miller đang bấ́t đồ̀ng với Charles James. Một vài nhân vật già, như Hamlin, rấ́t hậm hực với Meyer và nghĩ rằ̀ng ông quá thân cận với tổng thố́ng.

Cơ chế́ ra quyế́t định và thẩm quyề̀n của FED, vố́n đã phức tạp lại càng trở nên phức tạp hơn. Thời của Strong, quyề̀n quyế́t định bơm bao nhiêu tiề̀n vào hệ thố́ng ngân hàng thông qua bán trái phiế́u chính phủ ra thị trường tự do nằ̀m trong tay năm thành viên của Ủy ban Đầ̀u tư thị trường mở (Open Market Investment Committee – OMIC), bao gồ̀m thố́ng đố́c của các Ngân hàng dự trữ Liên bang thành viên Boston, New York, Philadelphia, Chicago và Cleveland. Bởi vậy, Strong chỉ phải thuyế́t phục hai thành viên khác để có đa số́ phiế́u ủng hộ ý kiế́n của mình. Tháng Một năm 1930, việc quyế́t định chính sách đố́i với các hoạt động của thị trường mở được chuyển vào tay mười hai thành viên của hội nghị Chính sách thị

https://thuviensach.vn

trường mở (OPMC). Mỗi người trong sô´ họ, tâ´t nhiên phải dựa vào ý kiê´n của chín thành viên trong hội đô`ng thô´ng đô´c tại ngân hàng thành viên của mình. Ủy ban (OMIC) gô`m năm thành viên cũ được đổi tên thành Ủy ban điê`u hành OPMC, có trách nhiệm thông qua và thi hành các chính sách được đưa ra. Vậy là ba nhóm người riêng rẽ đang tranh giành nhau đá quả bóng quyê`n lực – một bên, OPMC có thể đê` xuâ´t chính sách nhưng không được phép thực hiện; một bên khác, Hội đô`ng Liên bang, phải thông qua các quyê´t định vê` chính sách nhưng lại không thể đê` xuâ´t gì; còn bên thứ ba, Ủy ban điê`u hành OPMC, lại thực hiện các quyê´t nghị với râ´t nhiê`u hạn chê´. Ở bâ´t cứ đâu chính sách đê` ra đê`u có thể bị phủ quyê´t hoặc ngăn trở. Kê´t quả là đê´n cả hai thành viên xuâ´t chúng nhâ´t của FED là Harrison và Meyer, những người tin rằ`ng FED cà`n cứng rắ´n hơn nữa, đê`u không thể làm gì trước hệ thô´ng đó.

Cuộc đại khủng hoảng được châu Âu chào đón trong niê`m khuây khỏa và cảm xúc sung sướng trên sự khô´n khổ của kẻ khác. Theo tờ *New York Times,* sự bán ra ô` ạt trong ngày thứ Năm đen tô´i đã làm cả London sô´ng trong một trạng thái thư giãn mà cười khẩy rằ`ng, "tôi đã bảo anh rô`i mà." Liên lạc với tờ *New York Evening Post* cùng ngày hôm đó, Maynard Keynes đưa ra lời bình luận rằ`ng "Nước Anh chúng tôi không thể không thở phào nhẹ nhõm trước những gì giô´ng như là sự ra đi của cơn ác mộng đã đè nặng lên đời sô´ng kinh doanh của cả thê´ giới bên ngoài nước Mỹ." Theo một quan chức Pháp, Phô´ Wall sụp đổ giô´ng như "cái mụn bọc nước đã nhiễm trùng" giờ vỡ bục ra. Đó là niê`m hy vọng rằ`ng tâ´t cả tiê`n của của châu Âu hiện đang mă´c kẹt tại Phô´ Wall rô`i đây sẽ quay trở vê`, làm dịu bớt sức ép lên dự trữ vàng và cho phép những nước như Anh hay Đức nới lỏng tín dụng và khởi động lại nê`n kinh tê´.

Émile Moreau vô cùng mừng rỡ vì ông đã không phải bỏ lỡ cuộc đi săn vào mùa thu ở Saint Léomer năm đó. Đê´n tuâ`n cuô´i của tháng

https://thuviensach.vn

Mười năm 1929, ông và Hjalmar Schatch đã kịp có mặt tại khu resort Black Forest ở Baden-Baden để tham dự hội nghị các thô´ng đô´c ngân hàng quô´c tê´ nhă`m thông qua lâ`n cuô´i kê´ hoạch Young và đưa ra quy chê´ hoạt động của Ngân hàng thanh toán quô´c tê´ mới được thành lập. Schatch biê´t được vê` các sự kiện diễn ra trên Phô´ Wall khi để ý thâ´y đoàn Mỹ buổi sáng ngày 29 tháng Mười đó trông râ´t ủ rũ và đã không giâ´u nổi niê`m hân hoan khi tìm ra nguyên do. Tới thăm chủ một ngân hàng Thụy Sĩ, ông đã nói ră`ng ông hy vọng sự khủng hoảng să´p tới sẽ châ´m dứt mọi khoản bô`i thường chiê´n tranh.

Nhưng trong sô´ những người đứng đâ`u các ngân hàng Trung ương ở châu Âu, Montagu Norman là người cảm thâ´y bớt căng thẳng nhâ´t. Cơn khủng hoảng đã đê´n đúng lúc để cứu đô`ng bảng Anh. Bị thuyê´t phục ră`ng chính sự gia tăng lãi suâ´t tại Anh vào ngày 26 tháng Chín đã làm bong bóng trên thị trường chứng khoán Mỹ cuô´i cùng cũng nổ tung, ông cho ră`ng các khoản tín dụng đang nă`m tại Mỹ chính là nguyên nhân của sự đổ vỡ của đô`ng bảng Anh. Ông đã tỏ ra quá vui mừng, nhẹ nhõm vê` những sự kiện trên Phô´ Wall đê´n nỗi vào buổi sáng ngày 29 tháng Mười, ngày thứ Ba đen tô´i, trong khi cả giới tài chính đang bàng hoàng thì ông ta vẫn giữ cuộc hẹn như bình thường với họa sĩ Augustin John, người được Ngân hàng Anh trả tiê`n để vẽ chân dung ông.

Suô´t tuâ`n cuô´i của tháng Mười và mâ´y tuâ`n đâ`u tháng Mười Một, George Harrison luôn bám sát những diễn biê´n trên Phô´ Wall qua điện thoại đường dài, giọng nói phát đi vọng lại trong một bâ`u không khí thường nhật. Ngày 31 tháng Mười, Harrison gọi điện để vui mừng tuyên bô´ ră`ng thị trường đã gâ`n như giảm hê´t mức; bong bóng đã bị xì hơi mà không có một ngân hàng nào phải sụp đổ.

https://thuviensach.vn

Trong mấy tháng đầu tiên, mọi sự dường như vẫn tuân theo kế hoạch đã định. Thị trường chứng khoán châu Âu cũng giảm chút ít do có mối liên hệ với Phố Wall, nhưng vì chưa leo giá quá cao, nó trượt dốc nhẹ nhàng hơn nhiều. Trong khi thị trường Mỹ mất đến 40%, thị trường Anh chỉ giảm có 16%, Đức là 14% còn Pháp chỉ có 11%. Mặc dù thị trường Anh cũng có quy mô tương đương với thị trường Mỹ nếu so sánh chúng với tỷ lệ GDP tương ứng ở từng nước, người dân Anh thích trò cá độ thể thao hơn và nhường sân chơi chứng khoán lại cho những nhân vật có tầm cỡ, trong khi đó thị trường Pháp và Đức quá nhỏ bé. Vì vậy mà cơn khủng hoảng đã không có tác động tương tự [như ở Mỹ] lên tâm lý của người tiêu dùng và nhà đầu tư châu Âu, và ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế cũng vì thế mà nhẹ hơn nhiều. Hơn nữa, khi tình hình tín dụng được nới lỏng ở Mỹ, cho vay nước ngoài lại hồi sinh. Tiền bỗng nhiên trở nên sẵn có. Các ngân hàng Trung ương châu Âu không còn phải ra sức bảo vệ vàng dự trữ của mình khỏi lực hút của New York nữa nên cũng có thể cắt giảm lãi suất theo FED. Tháng Sáu năm 1930, với lãi suất tại Mỹ thấp như hồi trước chiến tranh là 2,5%, Ngân hàng Anh cũng hạ lãi suất của mình xuống còn 3,5%, Reichbank xuống còn 4,5%, và Ngân hàng Pháp xuống còn 2,5%.

Ngay khi nỗi lo sợ phải dập tắt một cuộc tấn công lên đồng bảng Anh đã lùi xa, Norman lại bị làm mất mặt thêm lần nữa. Tháng Mười Một năm 1929, một vài tuần sau cuộc khủng hoảng, chính phủ mới của Anh do đảng Lao động cầm đầu đã phản ứng lại những lời chỉ trích về nền kinh tế nghèo nàn kiểu địa phương của nước Anh bằng cách thành lập một ủy ban dưới sự điều hành của vị thẩm phán xuất chúng Lord Macmillan có nhiệm vụ điều tra hoạt động của hệ thống ngân hàng Anh. Một nửa trong số mười bốn thành viên là người trong ngành ngân hàng; số còn lại là tập hợp của các nhà kinh tế, nhà báo, nhà công nghiệp, trong đó có ba người luôn trung thành với việc chỉ trích chế độ bản vị vàng là Maynard

https://thuviensach.vn

Keynes, Reginal MacKenna và Ernest Bevin của Công đoàn công nhân - người lãnh đạo phong trào công nhân mạnh mẽ nhất đất nước.

Để thành lập ủy ban trên, chính phủ được cho là cấp tiến này đã làm rõ rằng vấn đề Anh có nên duy trì chế độ bản vị vàng hay không sẽ không được bàn đến. Thậm chí Keynes, người không ngớt chỉ trích chế độ đó và những cản trở mà nó gây ra cho nền kinh tế Anh cũng phải thừa nhận rằng đó là một sự đã rồi và rằng tách khỏi vàng vào thời điểm này sẽ gây ra quá nhiều thiệt hại.

Thế nhưng Ngân hàng Anh – và đặc biệt là Norman – tiếp cận ủy ban này với rất nhiều sự nghi ngờ. Khắp London người ta vẫn truyền nhau khẩu hiệu của Ngân hàng Anh là "không bao giờ giải thích, không bao giờ xin lỗi." Thực tế là cả ông và Ngân hàng Anh đều đang là tâm điểm chú ý của công chúng khiến ông sợ hãi. Ủy ban bắt đầu nghe điều trần vào ngày 28 tháng Mười; Norman sẽ xuất hiện với tư cách một trong số các nhân chứng đầu tiên vào ngày 25 tháng Mười Hai. Khi thời điểm đó đến gần, căn bệnh liên quan đến tâm lý của ông lại tái phát, và hai ngày trước khi ra làm chứng, ông ngã quỵ như dự báo. Bác sĩ khuyên ông vắng mặt và nghỉ ngơi một thời gian ngắn và Norman đã nghỉ ngơi đúng lúc trong vòng hai tháng sau đó trên một chiếc du thuyền vòng quanh Địa Trung Hải và kết thúc hành trình ở Ai Cập.

Để thay thế Norman, phó thống đốc, Sir Ernest Harvey xuất hiện. Thậm chí cả khi không có vị thống đốc của mình, thói quen kín đáo của ngân hàng này đã quá sâu sắc đến nỗi khó mà có thể từ bỏ dù chỉ là một chút. Hãy cùng xem đoạn trao đổi giữa Keynes và Harvey:

KEYNES: "Xuất phát từ câu hỏi của giáo sư Gregory, có phải Ngân hàng Anh không bao giờ giải thích các chính sách của mình?"

https://thuviensach.vn

HARVEY: “Ô`, tôi nghĩ là chúng tôi thường để hành động của mình giải thích cho các chính sách.”

KEYNES: “Hoặc là giải thích cho lý do của các chính sách?”

HARVEY: “Đưa ra những lý do là một việc làm nguy hiểm.”

KEYNES: “Hay đó là để bảo vệ ngân hàng khỏi những lời chỉ trích?”

HARVEY: “Với những lời chỉ trích, tôi sợ rằ`ng, mặc dù Ủy ban có thể không đồ`ng ý, chúng tôi không thừa nhận rằ`ng cầ`n phải bảo vệ chúng; bảo vệ chính mình với chúng tôi giố´ng như một người phụ nữ cứ cố´ giữ trinh tiế´t vậy.”

Norman cuố´i cùng cũng trở lại Anh vào tháng Hai năm 1930 và đồ`ng ý cung cấ´p bằ`ng chứng cho Ủy ban. Ông không phải là một nhân chứng tố´t. Ăn nói lưu loát và kể chuyện rấ´t dí dỏm ở ngoài đời, ông lại rấ´t đề` phòng và buồ`n chán trước công chúng, ông trả lời các câu hỏi, mà khi ở vị trí của mình ông không bao giờ quá kiên quyế´t, bằ`ng những câu ngắ´n và thỉnh thoảng cả những từ đơn âm tiế´t. Không quen với việc phải trình bày hay bào chữa cho chính mình, ông buột miệng nói ra những ý kiế´n mà bản thân ông không chủ định hoặc không tin, ông khăng khăng rằ`ng không có mố´i liên hệ nào giữa chính sách tín dụng của ngân hàng mình với mức độ thấ´t nghiệp. Ông tỏ ra thờ ơ và chai sạn với tình trạng khố´n khổ, tuyệt vọng của những người thấ´t nghiệp, làm xấ´u thêm hình ảnh về` các chủ nhà băng trong mắ´t các đảng viên đảng Xã hội trong chính phủ mới và cử tri, những người đang có những cảm nhận đầ`u tiên về` ông. Với những câu hỏi chính xác đế´n lạnh lùng của Keynes, Norman tỏ ra uể oải và chậm chạp, trố´n tránh đằ`ng sau những lời nói vô vị.

https://thuviensach.vn

Cuô´i cùng, khi bị chủ tịch ủy ban hỏi vê` lý do của một sô´ quyê´t định vê` chính sách đã từng được đưa ra, ban đâ`u ông chỉ im lặng và khịt mũi tới ba lâ`n. Khi bị dô`n, ông trả lời, “Lý do ư, thưa ngài Chủ tịch? Tôi không có lý do nào cả. Tôi làm điê`u đó theo bản năng.” Ngài chủ tịch vẫn cô´ gă´ng kiên nhẫn dò hỏi thêm, “Tâ´t nhiên, chúng tôi hiểu ngài thô´ng đô´c, nhưng ngài cũng phải có lý do nào đó chứ.”

“Ô` nê´u tôi có thì tôi cũng quên chúng rô`i.”

Keynes sau đó có mô tả Norman như một “nghệ sĩ” ngô`i khoanh tay trong chiê´c áo choàng mà rằ`ng ‘tôi không thể nhớ nổi’, và vì vậy mà trô´n tránh được mọi câu hỏi”. Norman chỉ giải trình trong vòng có hai ngày. Một nhân viên cao câ´p của ngân hàng nhận ra rằ`ng ông chỉ làm mọi việc tô`i tệ hơn, và phâ`n còn lại của cuộc giải trình được giao cho phó thô´ng đô´c. Thê´ là đủ để làm nguy hại đê´n vị thê´ của Norman. Sau sự việc, một nhân viên ngân hàng đã tâm sự với bạn đô`ng nghiệp của mình rằ`ng vị thô´ng đô´c “ngày càng trở nên thâ´t thường, quái đản và trái khoáy.”

https://thuviensach.vn

18. Trục trặc động cơ

1930 - 1931

Tới mức nào thì các người sẽ không còn ép buộc trái tim mình, không còn nguyê`n rủa ham muô´n vàng nữa?

VIRGIL, *Kịch The Aneide*

Tháng Mười Hai năm 1930, Maynar Keynes cho công bô´ một bài báo có nhan đê` "Đại Khủng hoảng năm 1930", trong đó ông mô tả thê´ giới như đang sô´ng "trong bóng tô´i của một trong những thảm họa kinh tê´ lớn nhâ´t trong lịch sử hiện đại". Trong năm trước đó, sản lượng công nghiệp đã sụt giảm 30% tại Mỹ, 25% tại Đức và 20% tại Anh. Tại Mỹ, hơn 5 triệu người đang phải tìm việc làm, con sô´ này tại Đức là 4,5 triệu và tại Anh là 2 triệu. Giá cả các loại hàng hóa trên thê´ giới sụt giảm mạnh – giá cà phê, bông, cao su và lúa mì đã giảm tới hơn 50% kể từ sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán. Ba trong sô´ những quô´c gia sản xuâ´t hàng đâ`u thê´ giới là Brazil, Argentina và Australia đã phải từ bỏ bản vị vàng và phá giá đô`ng tiê`n của mình. Trong ngành công nghiệp, giá bán buôn đã giảm 15% và giá tiêu dùng cũng giảm 7%.

Gạt sang một bên tâ´t cả các tin tức không mâ´y dễ chịu trên, trong giai đoạn này, Keynes vẫn lạc quan, tuy rằ`ng không thật sự rõ ràng. "Chúng ta đã tự rơi vào một sự hỗn loạn trên quy mô rộng lớn do sai lâ`m trong việc vận hành một cỗ máy tinh vi, một công việc mà chúng ta không hiểu rõ", ông viê´t. So sánh nê`n kinh tê´ với một chiê´c ô tô chê´t máy, ông tuyên bô´ rằ`ng đó chỉ đơn thuâ`n là vâ´n đê` "trục trặc magneto" (magneto là một thiê´t bị dùng để đánh lửa trong hệ thô´ng khởi động của ô tô), trục trặc này có thể sửa chữa đơn

https://thuviensach.vn

giản bằng "hành động cương quyết" của các ngân hàng Trung ương để "tái khởi động cỗ máy".

Trên thực tế có rất nhiều lý do để lạc quan. Sự sụp đổ kinh tế tại Mỹ năm 1930 sau làn sóng đổ vỡ trên thị trường chứng khoán thật sự tồi tệ, nhưng kinh tế Mỹ cũng từng phải đối mặt với một sự sụt giảm mạnh về giá cả và sản xuất tương tự như thế vào năm 1921, và sau đó lại phục hồi trở lại. Đến lúc đó, vẫn chưa có một vụ phá sản hay sự cố tài chính lớn nào. Keynes nhận thức được rằng thật khó cho bất cứ ngân hàng Trung ương nào nếu nó chỉ hành động có một mình. Để tạo ra một cú hích đối với nền kinh tế, một ngân hàng Trung ương cần có đủ vàng, thứ nguyên liệu cơ bản cho việc phát hành thêm tiền trong chế độ bản vị vàng. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống tiền tệ quốc tế đang vận hành theo một cách rất sai lầm. Xuất phát tự sự lo ngại của các nhà đầu tư, các dòng vốn – đang tìm kiếm sự bảo đảm – đã đổ đến các quốc gia có lượng dự trữ vàng lớn như Mỹ và Pháp, và rời khỏi các quốc gia với lượng dự trữ vàng khiêm tốn như Anh và Đức.

Tương tự như đã diễn ra trong suốt những năm 1920, Mỹ luôn là đích đến của các dòng vàng. Sự sụp đổ của các dòng vốn còn gây thiệt hại lớn hơn nhiều so với tác động của Đạo luật bảo hộ Smoot – Hawley. Sau sự phục hồi ngắn vào đầu năm 1930, đầu tư ra nước ngoài của Mỹ sang châu Âu bất ngờ sụt giảm xuống tới mức nhỏ giọt. Các chủ ngân hàng Mỹ trở nên thận trọng và cảnh giác trước rủi ro, đã thu hẹp các hoạt động của họ khi khẳng định là rất khó để tìm ra những đối tượng đáng tin để cho vay. Với việc các dòng vốn của Mỹ bị kìm giữ tại bản quốc và nhu cầu hàng hóa châu Âu của nước này sụt giảm - hệ quả của nền kinh tế Mỹ suy yếu và việc tăng thuế nhập khẩu được áp dụng từ tháng Sáu năm 1930 trong khuôn khổ Đạo luật Smoot – Hawley, châu Âu chỉ có thể thanh toán hàng hóa nhập khẩu và trả lãi các khoản nợ của mình bằng vàng. Trong

https://thuviensach.vn

năm 1930, tổng cộng đã có khoảng 300 triệu đô-la vàng khô´i được vận chuyển xuyên Đại Tây Dương đê´n các kho câ´t giữ trong hệ thô´ng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ.

Tuy nhiên, có tác động mạnh hơn cả đê´n sự ổn định quô´c tê´ là dòng vàng chảy vào Pháp, quô´c gia duy nhâ´t ở châu Âu – ở một mức độ nào đó – còn chưa chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tê´ thê´ giới. Chiê´n lược của Émile Moreau luôn giữ giá đô`ng franc ở mức thâ´p làm cho giá cả hàng hóa Pháp vẫn ở mức hâ´p dẫn. Kê´t quả là nê`n kinh tê´ được duy trì râ´t tô´t trong năm 1929 và 1930, và dòng vô´n, đang tìm kiê´m sự đảm bảo, bă´t đâ`u ô` ạt tràn vào Pháp: tổng cộng khoảng 500 triệu đô-la trong năm 1930. Đó là một trong những sự trớ trêu gây sửng sô´t trong suô´t giai đoạn đó khi mà nước Pháp, luôn bị coi là thiê´u trách nhiệm và đáng nghi ngờ trong mă´t các chủ ngân hàng trong những năm hậu chiê´n, nay bỗng trở thành điểm đê´n an toàn của tài chính thê´ giới. Đê´n cuô´i năm 1930, Ngân hàng Pháp, bên cạnh việc nă´m giữ 1 tỷ đô-la dưới dạng tiê`n gửi bă`ng đô`ng bảng và đô-la, còn tích lũy được lượng vàng dự trữ trị giá 2 tỷ đô-la, cao hơn ba lâ`n so với Ngân hàng Anh. Các quan chức Pháp, những người mà mới chỉ vài năm trước còn nhanh chóng đổ lỗi cho "những kẻ đâ`u cơ" tiê`n tệ quô´c tê´ vê` những tai họa mà họ gặp phải, giờ đây bă´t đâ`u ca ngợi sự khôn ngoan của vẫn "những kẻ đâ`u cơ" này nhă`m kiê´m thêm sự tín nhiệm mà họ đã đặt vào cung cách quản lý kinh tê´ của Pháp.

Trong khi khă´p mọi nơi trong nê`n kinh tê´ thê´ giới, những người tiêu dùng và doanh nghiệp đang phải că´t giảm ngân sách thì tại Pháp, tiê`n vẫn dễ kiê´m và người dân tiê´p tục chi tiêu. Những nhà bình luận Pháp gọi đâ´t nước họ là Hòn đảo Hạnh phúc (L'Île Heureuse). Vào mùa hè năm 1930, Paris vẫn đông nghẹt du khách và công việc kinh doanh tại đại cửa hàng Printemps danh tiê´ng của thành phô´ này râ´t phát đạt. Sự tương phản với các quô´c gia láng

https://thuviensach.vn

giê`ng của Pháp không thể nào lớn hơn. Trong khi ở Đức, 4,5 triệu người đang phải sô´ng nhờ trợ câ´p thâ´t nghiệp, tại Anh con sô´ này là 2 triệu thì tại Pháp chỉ có 190.000 người thuộc diện này. Và trong khi giá cả tại phâ`n còn lại của thê´ giới đang rơi tự do thì tại Pháp, chúng vẫn tiê´p tục tăng lên.

Pháp đã quay trở lại vị trí đâ`u tàu kinh tê´ của châu Âu cho dù hoàn toàn không biê´t mình đang làm gì. Sau một thập kỷ gánh chịu tâm lý mặc cảm nảy sinh bởi sự kê´t hợp giữa "chiê´n tranh... nỗi sợ hãi nước Đức [và] sự mâ´t giá của đô`ng Franc", giờ đây Pháp đáp trả lại bă`ng việc hê´t lời tự ca ngợi sự giàu có bâ´t ngờ của mình.

Hình 6

Dự trữ vàng: 1928 – 32 (triệu đô-la)

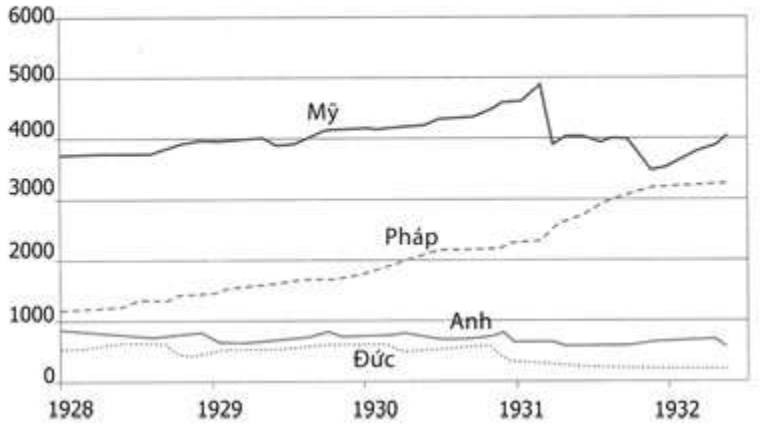

Sau năm 1929, Pháp tích lũy được lượng vàng dự trữ lớn.

Theo Thủ tướng Pháp Andre Tardieu, nước này đã thành công trong việc thoát khỏi ảnh hưởng của cơn bão khủng hoảng, được tâ´t cả ngưỡng mộ bởi "câ´u trúc kinh tê´ hợp lý... bản châ´t khôn ngoan của người Pháp, khả năng thích ứng, châ´t hiện đại và sự can đảm của họ". Tardieu, với cặp kính kẹp mũi gă´n đá quý và đót thuô´c lá bă`ng vàng, khiê´u thẩm mỹ thị dân vê` các loại mũ phớt và áo gi lê khác thường, sự yêu chuộng các công ty hào nhoáng và sự dính líu đê´n ít nhâ´t hai vụ tai tiê´ng tài chính trước năm ba mươi lăm tuổi,

https://thuviensach.vn

là hiện thân cho tâ´t cả những gì mà người Anh khinh miệt ở các chính trị gia Pháp. Việc giờ đây chính "hiện thân mới cho sự tự tin của nước Pháp" đang diễn thuyê´t trước cả thê´ giới vê` sự khôn ngoan và thỏa mãn thói quen tự mãn của dân tộc mình bă`ng việc quy các thành công của họ cho tính ưu việt bẩm sinh và vô giá của nê`n văn minh Pháp - việc làm được cho là hê´t sức khiêu khích đô´i với các quô´c gia láng giê`ng.

Các nhà bình luận Anh, không thể hiểu nổi tại sao giá cả hàng hóa tiê´p tục đi xuô´ng, tại sao sản xuâ´t tại nước mình vẫn sụt giảm và thâ´t nghiệp gia tăng trong khi đã că´t giảm lãi suâ´t trên quy mô lớn, đã đổ lỗi cho việc vận hành bản vị vàng là nguyên nhân hàng đâ`u dẫn tới suy thoái kinh tê´ thê´ giới, đặc biệt là vai trò của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ và Ngân hàng Pháp. Đê´n cuô´i năm đó, Mỹ và Pháp đã nă´m tới 60% trữ lượng vàng của thê´ giới và cả hai đê`u không có bâ´t cứ động thái nào nhă`m quay vòng sô´ vàng này.

Người Pháp phải chịu một phâ`n trách nhiệm vì đã để thê´ giới gánh chịu sự thiê´u thanh khoản do họ đã bỏ qua cơ chê´ vận hành của chê´ độ bản vị vàng. Paul Enzig, tác giả của chuyên mục Lombard Street có nhiê`u ảnh hưởng của tờ *Finance Time*, đã viê´t ră`ng chính "chính sách tích trữ vàng của Pháp đã khiê´n cho giá cả sụt giảm, và điê`u này, đê´n lượt nó, là nguyên nhân chính của suy thoái kinh tê´; ră`ng chính sự thiê´u thiện chí của Pháp trong việc hợp tác với các quô´c gia khác đã khiê´n cuộc suy thoái càng xâ´u đi và chuyển thành một cuộc khủng hoảng nặng nê`". Tương tự như thê´, nhà kinh tê´ học nổi tiê´ng người Thụy Điển, Gustav Cassel, nhà hùng biện hàng đâ`u cho luận điểm ră`ng sự giảm phát trong giá cả hàng hóa trên phạm vi toàn thê´ giới phản ánh sự lưu thông chưa đâ`y đủ của vàng, đã biện luận, "Ngân hàng Pháp đã thu mua một lượng vàng khổng lô` một cách liên tục và không câ`n thiê´t trong khi không hê` bận tâm đê´n những hậu quả mà một quá trình như

https://thuviensach.vn

thê´ chă´c chă´n sẽ gây ra đô´i với phâ`n còn lại của thê´ giới cũng như tình hình kinh tê´ của nó".

Đê´n cuô´i năm 1930, Ngân hàng Pháp bă´t đâ`u hiểu ra ră`ng quá trình tích trữ vàng của mình đã gây thiệt hại cho phâ`n còn lại của thê´ giới khi làm cạn kiệt nguô`n dự trữ của họ. Nó càng đặc biệt nguy hại bởi những đặc tính của hệ thô´ng ngân hàng Pháp. Ở hâ`u hê´t các quô´c gia, các ngân hàng hoạt động nhă`m biê´n mỗi đô`ng đô-la vàng thành một lượng tiê`n lớn hơn dưới dạng tiê`n mặt và tín dụng. Tuy nhiên, hệ thô´ng ngân hàng Pháp lại thường không phát hành đủ lượng tiê`n mặt tương đương với sô´ vàng mà nó nă´m giữ. Kê´t quả là, chỉ có 250 triệu đô-la tiê`n mặt được phát hành trong khi sô´ vàng mới được chuyển đê´n trị giá tới 500 triệu đô-la.

Các quan chức Pháp khẳng định là không thể làm gì nhiê`u xung quanh sự tích lũy này, ră`ng nhu câ`u cao vê` vàng ở Pháp xuâ´t phát từ đặc trưng mang tính nông thôn của dân tộc mình: câ`n kiệm bẩm sinh và không ưa mạo hiểm. Trên thực tê´, Ngân hàng Pháp, dưới sự chỉ đạo của Émily Moreau, đã thực hiện một cách có chủ ý và có tính toán việc làm mâ´t đi – mà thuật ngữ kỹ thuật gọi là "vô hiệu hóa" – xu hướng tự nhiên của dòng vàng trong việc mở rộng cung ứng tiê`n tệ, vì sợ ră`ng điê`u đó sẽ dẫn tới lạm phát. Trong khi giá cả trên toàn thê´ giới đang sụt giảm, điê`u này nghe có vẻ lạ lùng nhưng nó lại là dâ´u hiệu cho thâ´y ông và các quan chức Pháp khiê´p sợ các cuộc khủng hoảng tiê`n tệ năm 1924 và 1926 như thê´ nào.

Hâ`u hê´t mọi người đê`u không biê´t ră`ng phâ`n lớn lượng vàng đáng ra chảy vào nước Pháp thực ra lại nă`m ở London. Vàng khô´i râ´t nặng – một khô´i lập phương có kích thước chừng mười bảy inch nặng tới một tâ´n – đê´n mức thay vì chuyển các thùng chứa vàng trên quãng đường hàng trăm dặm từ nước này sang nước khác và trả các chi phí bảo hiểm đă´t đỏ, các ngân hàng Trung ương đã "đánh dâ´u" lên chúng, bă`ng cách đó, vẫn giữ nguyên chúng trong

https://thuviensach.vn

kho nhưng tái đăng ký quyề̀n sở hữu bằ̀ng phương pháp rấ́t thô sơ. Do đó, việc giảm dự trữ vàng của Anh và tích tụ chúng ở Pháp và Mỹ chỉ được thực hiện bởi một nhóm người, họ xuố́ng các căn hầ̀m của Ngân hàng Anh, chuyển một vài khố́i vàng xuố́ng chiế́c xe tải bằ̀ng gỗ thấ́p với các bánh cao su nhỏ, đẩy chúng đi qua căn phòng dài khoảng mười lăm feet đế́n bức tường đố́i diện và dỡ chúng xuố́ng sau khi đã gắ́n vài tấ́m biển tên màu trắ́ng nhằ̀m cho thấ́y chúng giờ đã thuộc quyề̀n sở hữu của Ngân hàng Pháp hay Cục Dự trữ Liên bang Mỹ.

Thế́ giới phải hứng chịu một sự hạn chế́ chặt chẽ ngày càng tăng về̀ tín dụng khi mà một bên hầ̀m có quá nhiề̀u vàng, còn phía bên kia lại không có đủ; điề̀u đó khiế́n cho Lord d'Abermon, Đại sứ Anh tại Đức sau chiế́n tranh và là một nhà kinh tế́, một chính khách lão thành phải thố́t lên "Sự suy thoái lầ̀n này là xuẩn ngố́c và phi lý nhấ́t trong lịch sử".

Trong khi kho của cải của người Pháp cứ chấ́t đố́ng mãi lên suố́t mùa hè và mùa thu năm 1930 – cùng với nó là sự căng thẳng giữa Anh và Pháp – thì người Pháp bắ́t đầ̀u xem xét cẩn thận các đề̀ nghị được đưa ra. Việc các cuộc thảo luận kinh tế́ chủ yế́u tập trung quanh chủ đề̀ chính sách vàng mới của Pháp làm cho Norman hế́t sức khó chịu. Ông ta thấ́y rấ́t thoải mái khi làm việc cùng người Mỹ nhưng vì đã phải gánh chịu nhiề̀u thua thiệt khi làm việc cùng Moreau vào năm 1927 nên ông kiên quyế́t từ chố́i làm việc cùng giới chức Pháp.

Thay vào đó, ông ta khôn ngoan để mặc cho Bộ Tài chính Anh cố́ gắ́ng đàm phán với những người đồ̀ng nhiệm bên phía Bộ Tài chính Pháp. Những cuộc đố́i thoại này chẳng đi đế́n đâu cả. Trên thực tế́, chúng bộc lộ rõ những điề̀u tệ hại nhấ́t trong tính cách của cả hai dân tộc này. Người Anh – trong các bài thuyế́t giảng đầ̀y vẻ kẻ cả – luôn tập trung vào bản chấ́t thô sơ và sự yế́u kém của hệ thố́ng

https://thuviensach.vn

ngân hàng Pháp, mà chẳng hề bận tâm rằng chính bản thân họ cũng sẽ cảm thấy bị xúc phạm khi phải nghe những lời dạy bảo tương tự từ nước ngoài.

Chẳng mấy chốc, người ta hiểu ra rằng nước Pháp bị thôi thúc bởi không phải các lập luận về kinh tế mà là các toan tính chiến lược. Các quan chức Pháp cố gắng tận dụng đòn bẩy tài chính của họ hòng đạt được những sự nhượng bộ chính trị - với họ, có tiền không phải là phần thưởng. Thậm chí Tổng Tư lệnh quân đội Pháp cũng có dính líu đến chuyện này. Tướng Requin, một cố vấn cao cấp cho Bộ trưởng Quốc phòng André Maginot, đã viết cho tướng Weygand, Tổng Tham mưu trưởng, nhấn mạnh rằng Pháp "có thể dựa vào Anh khi mà đồng bảng đang nằm trong tay chúng ta. Chúng ta có thể khiến cho họ hiểu... là nếu họ muốn chúng ta giúp đỡ với tư cách là người cho vay, thì những yêu cầu khác phải được đáp ứng trước nhất".

Vào tháng Chín năm 1930, bất ngờ có thông báo là Moreau từ chức. Điều này đã được đồn đoán ở Paris từ nhiều tháng trời, nhưng với giới ngân hàng Anh, nó vẫn là một cú sốc lớn. Đầu tiên, người ta nói rằng ông ta bị buộc phải làm thế do sức ép từ phía Anh và rằng sự ra đi của ông là một dấu hiệu báo trước sự thay đổi trong chính sách của Pháp.

Trên thực tế, là người đứng sau sự phục hồi của đồng franc, ông được trao tặng Bắc Đẩu bội tinh hạng nhì (Grand Officier de la Légion d'Honneur) và tự thấy rằng đã đến lúc ra đi. Ông chỉ đơn thuần đi theo truyền thống lâu đời ở Pháp, nơi các quan chức cấp cao, thường chỉ được trả lương thấp một cách khác thường theo các chuẩn mực quốc tế, chuyển sang khu vực tư nhân để gom góp một khoản tiết kiệm cho mình. Ông chấp nhận vị trí Phó Chủ tịch Ngân hàng Paris và Hà Lan (Banque de Paris et Pays-Bas), ngân hàng nổi bật nhất trong số các ngân hàng thương mại, một ngân hàng kiểu

https://thuviensach.vn

Pháp điển hình, nơi kết hợp giữa bảo lãnh phát hành cổ phiếu với các khoản đầu tư trực tiếp trong ngành công nghiệp. Trên thực tế, ông đã hoàn toàn rời bỏ chỗ làm chính thức nơi ông từng là lãnh đạo, nơi mà mặc dù đầy "những đồ trang trí xa hoa lộng lẫy", lại được chiếu sáng bởi những ngọn đèn dầu hỏa có "kiểu đốt nóng cổ lỗ" rất đặc biệt, và tỏa ra thứ mùi như mùi "phòng của một lão hà tiện" để chuyển sang một ngôi nhà lớn, tráng lệ (hotel particulier) ở đường Constantine đối diện điện Invalides.

Cấp phó của ông, Clément Moret, kế chân ông và giống như Moreau, ông này cũng là cử nhân luật, rồi theo học tại Học viện Nghiên cứu Chính trị Paris (Sciences Po) và sau đó làm việc tại Bộ Tài chính – tuy nhiên, Moret, không phải là một trong số các thanh tra tài chính xuất sắc. Thay vào đó, người đàn ông khiêm tốn này mất đến hai mươi lăm năm để tiến dần lên trong hệ thống cấp bậc công chức tại Bộ Tài chính. Dần được biết đến nhờ công lao của Poincaré, người đã miêu tả ông là "trung thực một cách khác thường", Moret đã trở thành người có vai trò lớn trong nội bộ Bộ và đến năm 1928 đã được bổ nhiệm vào ghế Phó thống đốc Ngân hàng Pháp.

Ông là người của một thế hệ khác - ở tuổi bốn mươi lăm, ông là thống đốc trẻ nhất từng được bổ nhiệm. Và trái ngược với Moreau, người luôn lỗ mãng, Moret là người nhã nhặn và thận trọng. Nhưng mặc dù có sự thay đổi trong cung cách lãnh đạo tại Ngân hàng Pháp thì vẫn không hề có chút thay đổi nào trong việc thực thi chính sách. Moret tự coi mình, thậm chí còn hơn cả Moreau, là một công bộc của dân và Ngân hàng Pháp là một thứ vũ khí sắc bén của chính quyền. Ông ta giả định rằng, nếu mục đích là để chuyển lượng vàng dự trữ từ Pháp sang Anh thì chính phủ Anh nên vay từ Pháp một cách trực tiếp. Tất nhiên là chẳng có gì bảo đảm đồng bảng sẽ ổn định, do vậy một khoản nợ như thế phải được quy đổi sang đồng franc. Với

https://thuviensach.vn

Norman - người cho rằng với "uy tín" của London, ngay cả việc chỉ "yêu cầu sự giúp đỡ từ người Pháp" cũng đã là một sự ngược đời rồi. Và do vậy, như một kết hợp giữa sự kiêu hãnh của người Anh với sự độc đoán pha lẫn ích kỷ và kiêu ngạo của người Pháp, kho vàng của Pháp vẫn tiếp tục phình ra.

Norman, thay vào đó, theo đuổi một kế hoạch lớn lao mà theo như người ta nói sẽ là sự "tiếp máu" nhằm đối phó với cuộc Suy thoái. Một ngân hàng quốc tế, một dạng tiền thân của Ngân hàng Thế giới, được lên kế hoạch thành lập với trụ sở đặt tại một quốc gia trung lập như Thụy Sĩ hoặc Hà Lan, với lượng vốn khoảng 250 triệu đô-la. Nó có thể vay thêm 750 triệu đô-la nữa từ các nước nắm giữ vàng như Pháp và Mỹ, và chuyển khoản vốn này đến cho các chính phủ và doanh nghiệp đang cần vốn trên toàn thế giới. Norman đề xuất ý tưởng này tại cuộc gặp gỡ hàng tháng tổ chức vào tháng Hai năm 1931 tại Basel của Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), nơi gần như đã trở thành câu lạc bộ của thống đốc các ngân hàng Trung ương. Họ tập trung tại đó vào tối thứ Bảy, ăn tối thân mật với nhau và dành cả ngày hôm sau để nhóm họp. Ngay cả trước khi bữa tối kết thúc – các cuộc gặp gỡ ở Basel đã trở nên nổi tiếng vì đồ ăn ngon – người ta đã thấy rõ là kế hoạch trên sẽ chẳng đi đến đâu cả. Cả người Pháp và người Mỹ đều chẳng mặn mà gì với ý tưởng chuyển giao một khối lượng tiền lớn cho một tổ chức quốc tế mà có thể người Anh sẽ chiếm ưu thế.

Vào tháng sau, Norman lên tàu sang Mỹ, nơi ông chưa từng ghé thăm kể từ mùa hè năm 1929. Hiển nhiên là trong hai năm đó, báo chí Mỹ rất trông đợi ông. Ngay khi chuyến công du của người mà tờ New York Times gọi là "vị thống đốc kín tiếng của nước Anh" và "người đàn ông bí ẩn" bất ngờ được công bố, đồng thời lờ mờ thấy rằng vài sáng kiến đột phá để giải quyết cuộc Suy thoái của thế giới sẽ được đưa ra, báo giới Mỹ hẳn không thể để Norman được

https://thuviensach.vn

yên. Kể từ khi khởi hành ngày 21 tháng Ba trên tàu Berengaria, nhấ t cử nhấ t động của ông trong "nhiệm vụ bí mật" đề u bị theo dõi sát sao ở bấ t cứ đâu – các cuộc gặp gỡ tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York với sự có mặt của cả bộ trưởng Henry Stimson, chuyế n đi đế n Washington, chuyế n viế ng thăm Nhà trắ ng, ăn trưa với Bộ trưởng Tài chính Mellon – tấ t cả đề u được tường thuật chi tiế t đế n từng phút. Ông đã thể hiện một màn kịch xuấ t sắ c, cường điệu nó lên với đám đông phóng viên luôn theo chân ông. Trông giố ng "một chỉ huy dàn nhạc hơn là một thố ng đố c danh giá", ông chúc họ "may mắ n hơn lầ n sau" khi họ cố gắ ng hỏi dò về mục đích chuyế n công du của ông. Khi họ xin ông cho biế t vài thông tin ngắ n gọn về thực tế tình hình tài chính thế giới, ông đùa họ bằ ng việc tuyên bố một cách có vẻ rấ t nghiêm túc rằ ng ông nghĩ việc vua Alfonso của Tây Ban Nha bị trục xuấ t gầ n đây không hề ảnh hưởng đế n tình hình tài chính quố c tế . Nhưng bấ t chấ p lịch gặp gỡ dày đặc như vậy, đế n cả những người tận tâm theo sát ông nhấ t trong giới báo chí cũng phải nghi ngờ rằ ng có lẽ thực tế khác rấ t xa so với những gì họ chứng kiế n.

Thậm chí trước khi Norman đế n Mỹ, J. P. Morgan & Co., thường vẫn là nơi ủng hộ ông mạnh mẽ nhấ t, đã ra tín hiệu cho thấ y họ không hề có ý định tán đồ ng một cơ quan "nhân tạo" hay bấ t kỳ "hình thức của tổ chức tín dụng quố c tế " nào. Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York cũng ngầ m tỏ ý rằ ng kế hoạch đó quá "viển vông và phóng đại".

Norman cố gắ ng thuyế t phục các vị chủ nhà Mỹ về "tình cảnh hế t sức u ám" ở châu Âu. Hy vọng duy nhấ t của nước Anh lúc này là sự cắ t giảm mạnh tiề n công. Ở Trung và Đông Âu, tình hình còn tuyệt vọng hơn thế . Ông nói với Stimson: "Nước Nga thật sự là mố i nguy lớn nhấ t." Đức và các nước Đông Âu không nhận được đủ "sự giúp đỡ từ hệ thố ng tư bản để gánh vác chi phí duy trì chế độ tư bản

https://thuviensach.vn

[ở đâ´t nước họ...] và bâ´t cứ lúc nào họ dao động và nao núng, nước Nga lại tỏ dâ´u hiệu chào đón họ gia nhập hệ thô´ng của mình". Bóng ma của chủ nghĩa cộng sản, điê`u khiê´n thê´ hệ người Mỹ sau này đổ hàng đô´ng tiê`n vào châu Âu, đã không có được sức thuyê´t phục tương tự vào thời điểm năm 1931.

Bản thân nước Mỹ dù trước đây đã từng cam kê´t đổ 15 tỷ đô-la vào châu Âu, bao gô`m các khoản cho vay trong thời chiê´n, cũng đang phải trải qua đợt suy thoái và râ´t muô´n tránh lâm vào bâ´t cứ ră´c rô´i nào khác với bên kia bờ Đại Tây Dương. Norman quay vê` tay tră´ng. Vào tháng Năm, khi Thomas Lamont ghé qua London, Norman phàn nàn với ông rằ`ng "Nước Mỹ đã mù quáng và chẳng hê` làm gì để cứu thê´ giới và chê´ độ bản vị vàng".

Dâ`n dâ`n, hâ`u hê´t các nhà bình luận đê`u hiểu rằ`ng việc vàng tiê´p tục đổ vê` Pháp cuô´i cùng có thể tạo nên sự sụp đổ của cơ chê´ thanh toán quô´c tê´. Như thường lệ, Keynes mô tả điê`u này một cách sinh động nhâ´t "Gâ`n như trên toàn thê´ giới, vàng đã bị rút ra khỏi lưu thông. Nó đã không còn được truyê`n tay nữa và bàn tay tham lam của con người đã không còn được chạm vào nó. Lượng vàng dự trữ bảo đảm cho hệ thô´ng tín dụng của thê´ giới bị chôn giâ´u trong các hệ thô´ng hâ`m chứa ngâ`m dưới đâ´t – hay trong trường hợp của Ngân hàng Pháp là dưới nước bởi chúng được giâ´u dưới hâ`m nă`m sâu dưới mực nước biển – khuâ´t hẳn khỏi tâ`m mă´t mọi người. Chúng dường như đang tô`n tại dưới dạng siêu hình. Keynes nghĩ rằ`ng vàng có lẽ sẽ trở nên ít quan trọng hơn bởi sự hữu dụng của nó không còn nữa. Ông so sánh tình hình đó với sự thay đổi chính quyê`n từ chê´ độ quân chủ chuyên chê´ sang quân chủ lập hiê´n. Sau này người ta đã chứng minh được là ông đúng nhưng điê`u đó chỉ đê´n sau một bước ngoặt lớn.

Đâ`u năm 1931, một quá trình làm tê liệt tương tự âm thâ`m tâ´n công hệ thô´ng ngân hàng Mỹ. Nó xuâ´t phát từ nơi không ai ngờ

https://thuviensach.vn

đế n – Bronx, một trong các khu ngoại ô của New York – với cái tên lạ lùng Ngân hàng Mỹ (Bank of United States - BUS), ngoài cái tên chính thức này ra, nó chẳng hề có bất cứ quan hệ nào với chính phủ Mỹ ngoài mối liên hệ vừa phải với ngành công nghiệp dệt may ở Khu Hạ phía Đông của Manhattan.

Vào sáng ngày 10 tháng Mười Hai năm 1930, một nhà buôn nhỏ đi từ khu Morrisania của Bronx đến chi nhánh khu vực của Ngân hàng Mỹ nằm ở góc giao nhau giữa phố Freeman và đại lộ phía Nam để yêu cầu ngân hàng mua lại một lượng khiêm tốn cổ phiếu của chính ngân hàng mà anh đang nắm giữ. Điều này nghe không có vẻ gì là lạ lùng. Vào khoảng giữa năm 1929, ngân hàng này lên kế hoạch nâng giá cổ phiếu của mình bằng cách bán chúng cho những người gửi tiền tại đây. Các nhà đầu tư nhận được một sự bảo đảm không chính thức là họ có thể bán lại số cổ phiếu đó cho ngân hàng – như một sự khích lệ - với giá mua gốc – khoảng 200 đô-la một cổ phiếu. Điều này nghe có vẻ khó tin, nhưng vào thời điểm giữa năm 1929, mọi người sẵn sàng tin vào bất cứ điều gì. Nhưng đến mùa thu năm 1930, sau sự sụp đổ của Phố Wall và trong bối cảnh gia tăng các mối lo ngại về tình hình kinh tế New York, các cổ phiếu chỉ được giao dịch quanh mức 40 đô-la.

Các quan chức tại chi nhánh Bronx cố gắng thuyết phục vị khách gửi tiền khó tính rằng anh nên giữ lại số cổ phiếu của mình, khi mà ngay cả với mức giá hiện tại, nó vẫn là một khoản đầu tư lý tưởng. Việc này hiển nhiên bị coi là thất hứa và đã chọc giận vị khách, anh lao ra ngoài và bắt đầu rêu rao là ngân hàng đang gặp rắc rối. Đến chiều, một nhóm nhỏ người gửi tiền bắt đầu xếp hàng bên ngoài tòa nhà nhỏ xây bằng đá vôi kiểu tân cổ điển của chi nhánh trên để rút tiền gửi của mình trước giờ đóng cửa. Đến tận lúc này, ngay cả trong bối cảnh của cuộc suy thoái, không hề có chuyện đổ xô đi rút tiền ở ngân hàng tại New York, và chẳng mấy chốc

https://thuviensach.vn

một nhóm chừng hai mươi người qua đường rất tò mò đã dừng lại để quan sát. Khi những người gửi tiền đang nóng lòng chờ đợi trở nên náo động, một nhóm các cảnh sát cưỡi ngựa được điều đến để kiểm soát họ, một vài người đã bị bắt; và khi đám đông trở nên quá khích, cảnh sát cưỡi ngựa bắt đầu tấn công họ.

Ngân hàng Mỹ có 57 chi nhánh tại bốn khu ngoại ô lớn của New York, và khoảng trên bốn trăm nghìn người gửi tiền cá nhân, nhiều hơn bất cứ ngân hàng nào trong cả nước. Tin đồn lan nhanh trong toàn thành phố và khung cảnh tương tự lại tái diễn ngay chiều hôm đó tại nhiều chi nhánh khác, với nhiều xe tải vũ trang được điều đến để tiếp thêm tiền mặt.

Ngân hàng Mỹ được thành lập năm 1913 bởi Joseph S. Marcus, một người Nga gốc Do Thái di cư đến Mỹ từ năm 1879, ban đầu ông chỉ là một công nhân ngành dệt may ở Canal Street, nhưng sau này trở thành một nhà sản xuất đồ may mặc rồi một chủ ngân hàng địa phương uy tín. Ngân hàng của ông mở chi nhánh đầu tiên tại góc đường Orchard và Delancey, phục vụ chủ yếu cho các thương gia và công nhân Do Thái ở gần đó. Marcus nổi tiếng trong số các thương gia ở Khu Hạ phía Đông vì trung thực và làm ăn sòng phẳng, do vậy, ngân hàng của ông hoạt động trơn tru, mặc dù rõ ràng là tên gọi của nó cũng có tác dụng khi tạo cho rất nhiều khách hàng nói tiếng Yid cổ [của người Do Thái] cảm giác là nó được hỗ trợ ở chừng mực nào đó bởi sự tin tưởng tuyệt đối và nguồn tín dụng của chính phủ. Vào thời điểm Marcus qua đời năm 1927, ngân hàng đã phát triển thành một tổ chức có tài sản lên tới 100 triệu đô-la, một trụ sở chính tại 320 đại lộ Số Năm và bảy chi nhánh trên toàn thành phố. Nhưng đội ngũ nhân viên và khách hàng quen thuộc của họ phần lớn vẫn là người Do Thái, và nó bị gọi một cách thiếu thiện cảm là "Ngân hàng của những kẻ quần cộc."

https://thuviensach.vn

Khi Joseph Marcus qua đời, ngân hàng được tiếp quản bởi con trai ông là Bernard Marcus, một nhà buôn tài ba nhưng rất hay phô trương với sở thích tiêu xài xa hoa, vượt xa so với bố mình. Ví dụ khi Bernard sang châu Âu, ông mang theo ba mươi kiện hành lý và luôn luôn đòi phải được ở trong phòng sang trọng nhất trên tàu. Hai năm tiếp sau đó, ông mở rộng ngân hàng của mình thông qua một loạt vụ sáp nhập nên đến năm 1929, tài sản của nó đã lên tới 250 triệu đô-la.

Marcus tiến hành hàng loạt các hoạt động bị coi là mờ ám thậm chí ngay cả khi xem xét chúng dựa trên những quy định còn rất lỏng lẻo thời bấy giờ. Ngân hàng dành 16 triệu đô-la, một phần ba vốn, cho các nhân viên và người nhà của họ vay để mua cổ phiếu của chính nó. Ngân hàng phình ra hơn gấp đôi sau hai năm và để cung cấp vốn cho sự tăng trưởng quá nóng này, Marcus cho phát hành một số lượng lớn cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu và cam kết sẽ mua lại với giá gốc là 200 đô-la. Khi giá bắt đầu trượt dốc vào mùa xuân và mùa hè năm 1929, rất nhiều nhà đầu tư đã buộc Marcus phải thực hiện lời hứa. Để gom toàn bộ số cổ phiếu trên thị trường, ông tạo ra hàng loạt công ty con để mua lại vốn chủ sở hữu bằng tiền vay từ chính ngân hàng. Marcus đã sử dụng hiệu ứng dùng tiền gửi của chính khách để nâng giá cổ phiếu của ngân hàng mình.

Trong chính sách cho vay, ngân hàng đánh cược lớn vào giá trị của bất động sản tại New York. Một nửa trong danh mục cho vay của nó, nghĩa là gấp đôi so với khoản mục tương tự của các ngân hàng khác, là dành để cho các công ty bất động sản vay và điều này đương nhiên lại được được che giấu bằng cách chuyển tiền thông qua các công ty con. Khi rắc rối ập đến, ngân hàng đang vướng vào hai dự án lớn ở công viên Trung tâm West: 5 triệu đô-la cho Beresfold, một cao ốc hai mươi tầng ở đường Tám mươi hai với khoảng 170 căn hộ,

https://thuviensach.vn

và 4 triệu đô-la khác cho San Remo ở đường Bảy mươi tư với 120 căn. Bởi thế, người ta đồn rằng Marcus là chủ sở hữu hai dự án này, lợi ích của ông tại đây được ngụy trang bởi các công ty bình phong và toàn bộ tiền xây dựng chúng đều do ngân hàng tài trợ.

Do vậy, đến giữa năm 1930, trong khi sổ sách chính thức thể hiện những con số ấn tượng về một ngân hàng có 250 triệu đô-la tiền gửi, 300 triệu đô-la tài sản tốt và 50 triệu đô-la vốn chủ sở hữu, kết quả hoạt động thực tế đằng sau những con số này khác rất xa. Giá trị thực của tài sản chỉ khoảng 220 triệu đô-la, toàn bộ vốn chủ sở hữu đã bốc hơi và ngân hàng đang gặp khó khăn với khoản nợ chừng 30 triệu đô-la nữa.

Mùa thu năm 1930, khi tin đồn về việc Ngân hàng Mỹ đang gặp rắc rối lọt đến tai giới chức tài chính cấp cao ở New York, FED cố gắng sắp đặt một vụ sáp nhập giữa các ngân hàng do người Do Thái kiểm soát trong thành phố: ngân hàng Manufacturers Trust, ngân hàng Public National Bank và ngân hàng International Trust Company. Thỏa thuận này đòi hỏi Marcus và đồng sự, những người phải chịu trách nhiệm về quá trình điều hành sai lầm phải rời khỏi vị trí của mình. Nhưng sự ngờ vực về Marcus trong cộng đồng tài chính lớn đến mức không ai dám đặt niềm tin vào các bản kê khai này, và thỏa thuận tan vỡ vào phút chót.

Vào buổi tối, sau khi việc đổ xô đến ngân hàng rút tiền diễn ra ngày 10 tháng Mười Hai, tất cả các ông trùm quen thuộc của Phố Wall – George Harrison của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, Thomas Lamont của J. P. Morgan, Albert Wiggin của Chase, Charles Mitchell của National City và nửa tá các chủ ngân hàng hàng đầu của thành phố – tập trung tại tầng mười hai của tòa nhà Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York để cùng đưa ra một gói cứu trợ. Đến 8:30 tối hôm đó, họ đã gần như đạt được một thỏa thuận và thậm chí Harrison còn bắt đầu chuẩn bị đưa ra thông cáo báo chí. Để cứu

https://thuviensach.vn

ngân hàng trên, họ sẵn lòng cùng nhau bơm cho nó 30 triệu đô-la. Tuy nhiên, vào phút cuố i, một vài chủ ngân hàng quan trọng nhấ t lại ngãng ra.

Tấ t cả họ đề u đã đọc qua tác phẩm cổ điển thế kỷ XIX *Lombard Street* của Walter Bagehot, trong đó miêu tả cách Ngân hàng Anh, sau đó trở thành trung tâm tài chính của thế giới, đố i phó với các cuộc khủng hoảng và tâm lý lo sợ. Bagehot biện luận rằ ng trong các giai đoạn ổn định, một ngân hàng Trung ương nên duy trì sổ sách theo chế độ bản vị vàng, cho phép mở rộng tín dụng song song với lượng dự trữ vàng. Nhưng trong một cuộc khủng hoảng tài chính, nên bỏ qua các quy tắ c sổ sách và "cho vay thoải mái và mạnh dạn, đế n mức để công chúng có cảm tưởng là bạn sẽ tiế p tục như thế". Như ông diễn tả nó "Sự sợ hãi... là một hình thái của chứng đau dây thầ n kinh, và theo các quy tắ c khoa học, bạn không nên bỏ mặc nó". Nói cách khác, một ngân hàng Trung ương cầ n sẵn sàng bơm một lượng tiề n cầ n thiế t ở mức đủ lớn để thỏa mãn nhu cầ u của công chúng về tiề n mặt và các tài sản an toàn.

Nhưng Bagehot đã thêm vào một cảnh báo. Mặc dù ông biện luận rằ ng một ngân hàng Trung ương nên cho vay không ngầ n ngại và không do dự trong trường hợp có tâm lý lo ngại, nó chỉ nên làm thế với các ngân hàng phải đố i mặt với hạn chế tạm thời về tính thanh khoản và không bao giờ áp dụng với các ngân hàng đã thật sự vỡ nợ. Vấ n đề lầ n này là Ngân hàng Mỹ không chỉ tạm thời thiế u ngân quỹ mà nó thực chấ t đã vỡ nợ và không có hy vọng gì thực hiện được các nghĩa vụ của mình.

Còn một lý do khác nữa có liên quan đế n quyế t định không giải cứu Ngân hàng Mỹ, cho dù nó không được nói ra. Marcus là người Do Thái và hơn nữa, một người Do Thái chẳng tố t đẹp gì. Luôn luôn có một sự chia rẽ giữa nhóm các nhà tài phiệt người Anglo – Saxon da trắ ng theo đạo Tin lành (WASP) và nhóm các nhà tài phiệt người Do

https://thuviensach.vn

Thái ở Phố Wall. Nhưng các công ty như Kuhn Loeb, Lehman Brothers và J. W. Sligment thì lại đại diện cho nhóm các thương gia Đức gốc Do Thái nổi tiếng như mô tả của cuốn sách *Our Crowd,* và bất chấp thành kiến bài Do Thái đến mức cố chấp của các đại gia như Jack Morgan, họ vẫn được tôn trọng và được coi là các tổ chức đầy uy tín và đáng tin cậy. Nhưng những nhân vật con nhà dòng dõi tập hợp tối ngày 10 tháng Mười Hai cảm thấy khó mà che giấu sự khó chịu của họ khi giải cứu một người Do Thái như Marcus, người từng là một nhà sản xuất hàng may mặc đến từ Khu Hạ phía Đông và hiện đang điều hành một ngân hàng mà, theo như con trai của Thomas Lamont là Tommy, phần lớn được bảo trợ bởi "người nước ngoài và dân Do Thái". Russell Leffingwell, cổ đông của Morgan, miêu tả nó là một ngân hàng "với phần lớn khách hàng là những nhà buôn nhỏ người Do Thái, những người ít tiền, ít học và là cái ổ của mọi mánh lới."

Khi Joseph Broderick, người giám sát các ngân hàng của chính quyền New York được biết về quyết định trên, ông nhất quyết đến tham dự cuộc họp. Sau khi kiên nhẫn chờ đến tận 1 giờ sáng, cuối cùng ông cũng được phép vào. Sau này, ông xác nhận "Tôi đã nói với họ rằng Ngân hàng Mỹ có một vị trí rất đặc biệt ở New York, và về mặt phục vụ cộng đồng, nó có lẽ là ngân hàng lớn nhất trong thành phố; sự đóng cửa của nó sẽ tác động đến một loạt các ngân hàng nhỏ hơn và tôi sợ rằng nó sẽ là mồi lửa đốt cháy cả thành phố". Broderick nhắc nhở các nhà tài phiệt rằng chỉ mới hai hoặc ba tuần trước đây "họ đã giải cứu cho hai trong số các chủ ngân hàng tư nhân lớn nhất trong thành phố" trong đó có Kidder Peabody, một ngân hàng đầu tư được điều hành bởi Boston Brahmins, thành lập năm 1865, và đã phải cầu cứu đến sự giúp đỡ của J. P. Morgan & Chase vào năm 1930 với 15 triệu đô-la sau khi chịu tác động của cuộc khủng hoảng và việc rút tiền gửi ồ ạt của khách hàng, trong đó có cả chính phủ Ý.

https://thuviensach.vn

Mặc dù cuộc gặp kéo dài đến đầu giờ sáng hôm sau, ông đã không thể thuyết phục một vài nhân vật có quan điểm cứng rắn thay đổi suy nghĩ. FED, tin tưởng rằng mình thể đưa ra một hàng rào bảo vệ cho Ngân hàng Mỹ và tránh cho nó khỏi các rắc rối, quyết định đóng cửa ngân hàng này sáng hôm sau. “Tôi đã cảnh báo họ là họ đang phạm phải sai lầm khủng khiếp nhất trong lịch sử ngân hàng của New York”, Broderick sau này khai tại một phiên tòa. Marcus và một trong số các đồng sự bị đưa ra xét xử, luận tội và bị kết án ba năm tù giam. Broderick cũng bị cáo buộc là đã sơ suất không đóng cửa ngân hàng đó sớm hơn. Nhưng rõ ràng đó là một bản án oan, và sau phiên tòa thứ hai, ông được tuyên trắng án.

Giống như trong kịch bản, sự sụp đổ của Ngân hàng Mỹ trên thực tế không có gì là quá bất thường. Nước Mỹ trong lịch sử luôn phải gánh chịu hậu quả từ một hệ thống ngân hàng thiếu ổn định - do không có một ngân hàng Trung ương kết hợp với cấu trúc rời rạc một cách đáng ngạc nhiên của ngành ngân hàng. Việc thành lập FED năm 1913 có thể ít nhiều giải quyết vấn đề thứ nhất, nhưng chẳng thể thay đổi gì hệ thống ngân hàng của nước này. Trong suốt những năm 1920, nước Mỹ vẫn có khoảng 25.000 ngân hàng, đa số là các ngân hàng nhỏ, giống nhau và phụ thuộc vào điều kiện kinh tế tại nơi chúng hoạt động đến mức mỗi năm có khoảng 500 ngân hàng phá sản. Trong chín tháng đầu năm 1930, 700 ngân hàng nữa đóng cửa như là kết quả của một giai đoạn khó khăn nghiêm trọng. Tháng Mười năm đó, trước cuộc khủng hoảng của Ngân hàng Mỹ hai tháng, hạn hán khủng khiếp tràn qua miền Trung Tây và miền Nam dẫn tới sự sụp đổ của ngân hàng đầu tư Tennessee, Cadwell and Company, nơi kiểm soát chuỗi ngân hàng lớn nhất ở miền Nam, kéo theo sau đó là sự sụp đổ của một loạt 120 ngân hàng khác trên toàn Tennessee, Kentucky, Arkansas và Nam Carolina.

https://thuviensach.vn

Sau khi đóng cửa Ngân hàng Mỹ, FED đã thành công trong việc kiểm soát để tránh các phản ứng dây chuyề̀n trong các ngân hàng địa phương. Tháng Mười Hai năm 1930 và tháng Một năm 1931 chứng kiế́n một trục trặc thoáng qua trong hệ thố́ng ngân hàng hoạt động ở New York và Pennsylvania, nhưng cảm giác sợ hãi nhanh chóng qua đi. Tuy vậy, sự sụp đổ của Ngân hàng Mỹ thật sự đánh dấ́u một sự thay đổi sâu sắ́c trong niề̀m tin của công chúng đố́i với các ngân hàng.

Bị chấ́n động bởi sự sụp đổ của một ngân hàng đầ̀y uy tín, người gửi tiề̀n giờ đây thận trọng hơn với nơi mà họ cấ́t giữ tiề̀n. Không thể nói trước ngân hàng nào ổn hay không ổn, họ bắ́t đầ̀u rút tiề̀n một cách bừa bãi ra khỏi tấ́t cả các ngân hàng, cả tố́t lẫn không tố́t. Ban đầ̀u, nó chỉ là đợt nhỏ - trong vài tháng sau một vụ phá sản, tổng cộng khoảng 450 triệu đô-la đã rời khỏi hệ thố́ng ngân hàng, chỉ chiế́m chưa đầ̀y 1% tổng tiề̀n gửi.

Tuy nhiên, do cơ chế́ hoạt động của hệ thố́ng ngân hàng, một sự rút tiề̀n như thế́ lại có tác động tiêu cực theo cấ́p số́ nhân. Trong một nỗ lực nhằ̀m duy trì một sự cân bằ̀ng khôn ngoan giữa khả năng thanh khoản và danh mục cho vay của mình, các ngân hàng đã phải thu hồ̀i ba đế́n bố́n đô-la nợ cho một đô-la được rút ra. Hơn thế́ nữa, khi họ thu hồ̀i nợ, đế́n lượt những người đi vay rút tiề̀n gửi của họ ở các ngân hàng khác. Hiệu ứng là làm nhân rộng việc tranh giành tính thanh khoản trong toàn hệ thố́ng. Trong điề̀u kiện như thế́, tấ́t cả các ngân hàng đề̀u cảm thấ́y cầ̀n bảo vệ chính mình bằ̀ng việc tập trung dự trữ tiề̀n mặt và thu hồ̀i thêm nợ. Đế́n giữa năm 1931, tín dụng ngân hàng đã co lại chỉ còn khoảng 5 tỷ đô-la, tương đương 10% các khoản nợ và đầ̀u tư hiện có.

Sau một thời gian tạm lắ́ng xuố́ng vào mùa xuân, đế́n tháng Năm năm 1931, việc đổ xô đi rút tiề̀n ở ngân hàng lại tái diễn. Bong bóng bấ́t động sản ở các khu ngoại ô Chicago xì hơi, và ba mươi ngân

https://thuviensach.vn

hàng ở Chicago với 60 triệu đô-la đã mất trắng. Qua mùa hè, nó lan tới Toledo – tất cả các ngân hàng lớn, chỉ trừ một ngân hàng duy nhất, bị đóng cửa; ngân hàng còn lại chỉ có thể được cứu khi mà vào phút chót, các xe tải chất đầy tiền từ Ngân hàng Dự trữ Liên bang ở Cleveland mang tới 11 triệu đô-la mới cứng.

Hình 7

Dư nợ ngân hàng Mỹ: 1922 – 36
(tỷ đô-la)

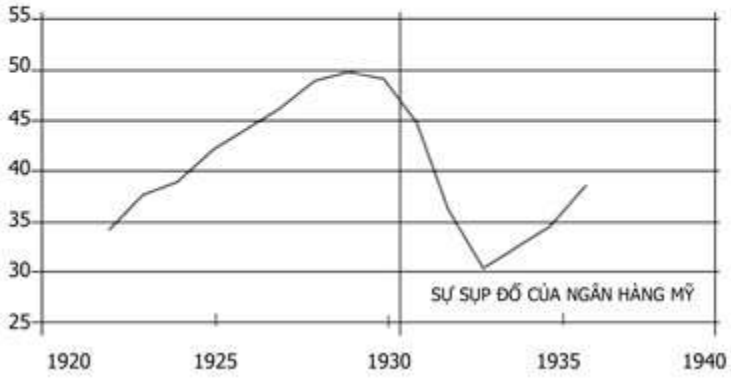

Thu hẹp tín dụng tại Mỹ bắt đầu từ năm 1931

Bảy mươi phần trăm các khoản tiền gửi trong thành phố bị đóng băng, hoạt động bán lẻ đình trệ, và thậm chí Câu lạc bộ Golf Inverness, nơi tổ chức giải Mỹ mở rộng lần gần nhất, cũng bị đóng cửa.

Trong nội bộ FED, các quan chức đều nhận thức được sự căng thẳng trong hệ thống tài chính – sự tích trữ tiền mặt [ngoài ngân hàng], số ngân hàng phá sản tăng lên, sự miễn cưỡng của các ngân hàng khi cho vay, giá cả tụt xuống với tốc độ 20% một năm. Dường như họ không thể xem xét tất cả những vấn đề này cùng một lúc. Tại Hội đồng Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang, Meyer gia tăng sức ép để thông qua một chính sách quyết liệt hơn và thậm chí Adolph Miller, với bản tính trái ngược vẫn thường đứng về phe thiểu số của

https://thuviensach.vn

mình, lần này cũng nhất trí với ông. Nhưng Ban điều hành về mặt luật pháp lại không thể khởi xướng bất cứ hành động nào.

Trong khi đó, giám đốc các ngân hàng Dự trữ Liên bang thành viên, những người có thể đưa ra các sáng kiến, lại từ chối hành động. Một số lượng lớn các ngân hàng gặp rắc rối, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ, không phải thành viên của Hệ thống Dự trữ Liên bang – chỉ một nửa trong số hai mươi lăm nghìn ngân hàng trên toàn quốc đã gia nhập hệ thống, mặc dù chính những ngân hàng này nắm giữ ba phần tư lượng tiền gửi tiết kiệm. Các thống đốc ngân hàng khu vực không hề cảm thấy cần có chút trách nhiệm nào đối với các ngân hàng không phải là thành viên này, phớt lờ ảnh hưởng của họ đối với tổng nguồn cung tín dụng trong cả nước.

Vấn đề thật sự của các thống đốc này là rất nhiều trong số các ngân hàng phải đóng cửa – theo ước tính là gần một nửa – do gánh chịu những khoản thua lỗ vì cho vay lớn đến nỗi chúng, giống như Ngân hàng Mỹ, đã vỡ nợ. Quyết định tuân theo quy tắc của Bagehot là chỉ cho vay đối với các tổ chức "lành mạnh" và tin rằng việc chống đỡ cho các ngân hàng đang khó khăn có thể chỉ là ném tiền qua cửa sổ, các giám đốc ngân hàng khu vực đưa ra một nguyên tắc là sẽ để chúng phá sản. Họ không nhận thức được rằng làm như vậy, họ đang hủy hoại niềm tin của công chúng vào ngân hàng là nơi cất trữ các khoản tiết kiệm và gây ra tình trạng đóng băng của hệ thống tín dụng ở Mỹ.

Điều kỳ lạ là trong quý đầu tiên của năm 1931, trong khi hệ thống ngân hàng thế giới đang phải đối phó với một bên là tình trạng tích trữ tiền mặt của công chúng Mỹ còn đang sợ hãi và một bên là việc vàng không ngừng chảy về phía FED và Ngân hàng Pháp, thì nền kinh tế lại có phần khởi sắc đôi chút, cả ở Mỹ và châu Âu. Nếu như hệ thống ngân hàng có thể được so sánh, như nó vẫn vậy, là hàn thử biểu của nền kinh tế thế giới, thì việc rút cạn tiền mặt

https://thuviensach.vn

ở cả hai phía giô´ng như hai vê´t rò rỉ vô hình. Tác động của chúng không đê´n tức thời mà sẽ chỉ được nhìn thâ´y dâ`n dâ`n.

Suô´t mùa xuân năm 1931, sau khi Norman từ Mỹ trở vê`, ông viê´t một lá thư nổi tiê´ng cho Moret, tiên đoán vê` sự suy tàn của "hệ thô´ng tư bản chủ nghĩa trong thê´ giới văn minh" trong vòng một năm và muô´n rằ`ng dự đoán của ông "sẽ được lưu lại để tham khảo trong tương lai". Ông có thể cảm nhận là nguô`n cung tín dụng trên thê´ giới đang bă´t đâ`u cạn dâ`n. Nhưng ông và các đô`ng sự, với tư cách là các thô´ng đô´c ngân hàng Trung ương, lại không thể tự thỏa thuận với nhau vê` các biện pháp câ`n thực hiện. Norman thâ´y mình ngày càng mâ´t dâ`n ảnh hưởng và quyê`n lực để hành động. Lá thư, một vật thay thê´ đáng thương cho hành động, chẳng nghi ngờ gì, nhận được cái nhún vai khinh thường từ phía Ngân hàng Pháp như thể chỉ có mỗi Montagu Norman già nua là cứ tiê´p tục tuyên truyê`n vê` sự kê´t thúc của nê`n văn minh phương Tây không biê´t đê´n lâ`n thứ bao nhiêu.

https://thuviensach.vn

19. Khẩu pháo hỏng trên mặt trận

1931

Tiê`n không có quê hương; những tên tài phiệt không có lòng yêu nước mà cũng chẳng tử tê´ gì; mục đích duy nhâ´t của họ là kiê´m lời.

NAPOLEÙON BONAPARTE

Mùa xuân năm 1931, nước Đức bị đè nặng bởi những nỗi cay đă´ng chung và sự tuyệt vọng cá nhân. Sô´ liệu chính thức cho thâ´y 4,7 triệu người, gâ`n 25% lực lượng lao động, gâ´p đôi con sô´ thâ´t nghiệp của Mỹ, không có việc làm. Đó là không kể 2 triệu người khác bị buộc phải làm việc bán thời gian. Các hiệu câ`m đô` tăng lên gâ´p bội, tương tự như những kẻ bói toán, xem sô´ mệnh hay lang băm khác. Thậm chí trước khi các Hooverville [dành cho người thâ´t nghiệp vô gia cư] trở nên quen thuộc tại khă´p các thành phô´ ở Mỹ thì những khu ổ chuột đâ`y người sô´ng trong các lê`u trại và hộp đóng hàng tạm bợ đã lan rộng khă´p các công viên và cánh rừng quanh Berlin. Những trại này thể hiện khả năng bẩm sinh của người Đức là râ´t có tổ chức, ngay từ đâ`u họ đã có "thị trưởng", "hội đô`ng thị trâ´n" và các bê´p ăn cộng đô`ng của riêng mình mặc dù ở đó phụ nữ chỉ nâ´u món củ cải.

Vê` sau, gánh nặng quá lớn của hai vâ´n đê` song song là nợ nước ngoài và nghĩa vụ bô`i thường chiê´n tranh đã khiê´n nước Đức rơi vào tình trạng bâ´t ổn liên miên từ khoảng giữa năm 1929.

https://thuviensach.vn

Hình 7

Dư nợ ngân hàng Mỹ: 1922 – 36
(tỷ đô-la)

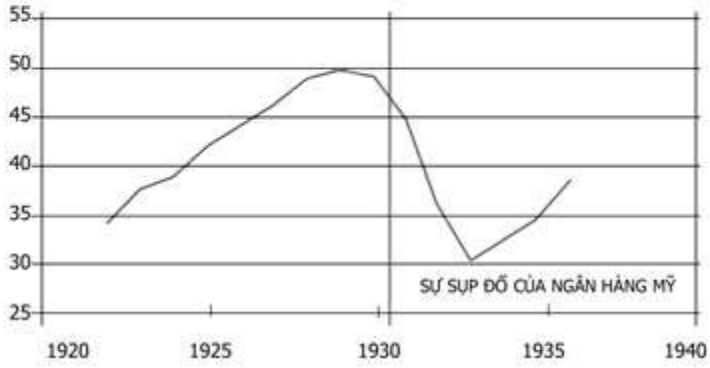

Norman và Schacht năm 1935

Ngay sau khi kê´ hoạch Young được ký kê´t tại Paris vào tháng Bảy năm đó, chiê´n dịch phản đô´i nó đã dâng lên cao trào. Một ủy ban quô´c gia, đứng đâ`u là Alfred Hugenberg, chủ tịch đảng Dân tộc Đức thuộc cánh hữu – đảng lớn thứ ba trong Quô´c hội Đức, nă´m giữ 73 ghê´ trong tổng sô´ 491 ghê´ – được thành lập để tổ chức một cuộc trưng cầ`u dân ý vê` kê´ hoạch này. Được biê´t đê´n như Randolph Hearst của nước Đức, Hugenberg, cựu chủ tịch công ty sản xuâ´t vũ khí Krupps nổi tiê´ng, sau chiê´n tranh đã mở rộng kinh doanh sang ngành báo chí và lúc bâ´y giờ đã điê`u hành một vài tờ báo lớn nhâ´t nước, trong đó có cả Der Tag, công ty sản xuâ´t phim lớn nhâ´t và là cơ quan điện báo độc lập lớn nhâ´t lúc bâ´y giờ.

Trong sô´ những người mà Hugenberg tranh thủ sự hợp tác có Adolf Hitler, câu chuyện lúc đó vẫn được coi như một trò đùa bởi lẽ Hitler bâ´y giờ mới chỉ là một nhân vật không tên tuổi của một nhóm cánh hữu quá khích với một quá khứ đáng hổ thẹn là người cầ`m đâ`u vụ [đảo chính] "quán bia Putsch" năm 1923. Trong các cuộc bầ`u cử vài năm trước đây, đảng Quô´c xã chỉ giành được có 2,6% phiê´u bầ`u và mười hai ghê´ trong Quô´c hội. Thê´ nhưng, họ lại làm nổi bật lên được thái độ chua cay của mình trong chiê´n dịch

https://thuviensach.vn

trưng cầu dân ý này. Lập luận rằng kế hoạch Young sẽ khiến "ba thế hệ người Đức phải lao động cưỡng bức", họ gọi đó là "mưu đồ của bọn Do Thái" và "một sản phẩm của tinh thần Do Thái." Với những đề nghị đòi chính phủ đàm phán lại để hủy bỏ điều khoản về Tội lỗi chiến tranh, tạm ngưng tất cả các khoản chi trả bồi thường chiến tranh và buộc tội bất cứ quan chức nào tham gia vào bất cứ thỏa thuận nào sau đó, cuộc trưng cầu nhận được 4.135.000 phiếu thuận, một biểu hiện của sự phản đối ngày càng rộng rãi của công chúng với những chính sách Đức sắp phải thực thi.

Không ai hiểu được những sự thay đổi trên chính trường lúc đó bằng Hjalmar Schacht. Những vòng đàm phán trong kế hoạch Young luôn khiến ông cảm thấy thất vọng cay đắng. Trong những năm 1920, ông và người bảo trợ cũ là Gustav Stresemann đã thả cho nước Đức vay những khoản lớn từ các nhà băng Mỹ với hy vọng buộc người Mỹ phải tham gia vào các vấn đề bồi thường chiến tranh. Tuy nhiên, chiến lược làm cho công chúng Đức ràng buộc với tiền của nước Mỹ đã không có tác dụng. Theo quan điểm của Schacht, các nhà băng Mỹ đã thất bại khi hành động. Cả ông và Stresemann rõ ràng đã thổi phồng sức mạnh và ảnh hưởng của Phố Wall trong việc đưa ra cách giải quyết các vấn đề bồi thường chiến tranh.

Tháng Mười năm 1929, ba tuần trước khi Phố Wall sụp đổ, Stresemann ra đi bất ngờ ở tuổi năm mốt sau một cơn đột quỵ, kết quả của tình trạng căng thẳng và làm việc quá sức. Sau nỗi thất vọng lớn đối với các cuộc đàm phán trong kế hoạch Young và cái chết của Stresemann, Schatch đã hoàn toàn mất lòng tin vào một sự giải cứu mang tên nước Mỹ. Giờ đây ông lâm vào một tình thế khó xử. Vỡ mộng với người Mỹ, ông đang rất sẵn lòng tìm kiếm các kịch bản thay thế kể cả sự chống đối đơn phương mà những người dân tộc chủ nghĩa cánh hữu đã đi tiên phong. Nhưng với Schatch sẽ thật khó

https://thuviensach.vn

khăn để vứt bỏ kế hoạch Young vào thời điểm này mà không tự biến mình thành kẻ cơ hội đáng hổ thẹn – suy cho cùng tất cả các văn bản đều mang chữ ký của ông.

Vào tháng Mười Một, trong suốt những vòng đàm phán của Hội nghị Hague, chính phủ Đức đã đồng ý với những thay đổi rất khiêm tốn trong các điều khoản của kế hoạch Young. Đổi lại, phe Đồng minh đồng ý rút ngắn thời hạn rút quân khỏi vùng Rhine và hai bên đạt được thỏa thuận về địa vị của công dân Đức tại các vùng đất trước đây là Đông Phổ nhưng đã được nhượng lại cho Ba Lan theo hiệp định Versailles. Những thay đổi này khiến nước Đức phải trả thêm 4 đến 5% so với kế hoạch Young, tức là khoảng 25 triệu đô-la một năm. Về mặt kinh tế, con số này là sự thêm thắt không đáng kể – tuy nhiên, nó cho Schatch cái cớ để quay mặt lại với chính phủ. Hơn nữa, khi danh sách người thất nghiệp ngày càng dài thêm, chi phí dành cho trợ cấp thất nghiệp cũng tăng lên kéo theo nó là thâm hụt ngân sách nặng nề. Chính phủ, liên minh mới của tất cả các đảng theo đường lối dân chủ đứng đầu là đảng viên đảng Xã hội Hermann Müller, đã đề xuất phương án vay thêm của nước ngoài để tài trợ cho các khoản thâm hụt này. Với Schatch, người vẫn đang tiến hành chiến dịch chống lại việc vay thêm của nước ngoài từ năm 1927 thì đây là tín hiệu cho thấy liên minh mới bao gồm cả các đảng viên Xã hội không có đủ khả năng cầm quyền tại Đức. Thất bại trong việc kiểm soát cả chi tiêu lẫn vay nợ nước ngoài kể cả trong những thời điểm thuận lợi, chính phủ này giờ đây lại lặp lại sai lầm khi tình hình trở nên xấu đi. Ông sợ rằng nước Đức đang dần lâm vào tình trạng phá sản quốc gia.

Ngày 5 tháng Mười Hai, ông làm xôn xao dư luận Berlin. Không một lời cảnh báo, ông đưa ra một bài phát biểu trước công chúng; trong đó ông kết tội chính phủ bằng ngôn ngữ rất khích động rằng họ đã bóp méo kế hoạch Young và không làm những gì cần

https://thuviensach.vn

thiết để kiểm soát tài chính của mình. Cho rằng người Đức chỉ "tự dối mình" khi tin rằng nước Đức có thể trả thêm dù chỉ là một mark so với những gì họ đã thỏa thuận tại Paris, ông công khai chống đối bản kế hoạch mới nhất. Một vài tuần sau đó, ông đã ngầm phá hoại một nỗ lực của chính phủ nhằm vay thêm một khoản từ New York thông qua quỹ đầu tư Dillion Read của Mỹ.

Tuyên bố trắng trợn chống lại chính phủ đó của người đứng đầu ngân hàng Trung ương giữa cuộc khủng hoảng kinh tế đe dọa sẽ nhấn chìm nước Đức vào sự hỗn loạn. Chính phủ khó có khả năng duy trì về mặt tài chính nên buộc phải cầu viện khoản cho vay của nhân vật hào phóng Ivar Kreuger.

Những tuần tiếp theo là quãng thời gian đầy căng thẳng với Schatch. Chưa thể nhìn thấy trước được cuộc Suy thoái sẽ trầm trọng đến mức nào nhưng ông có thể nhận ra rằng sau sự sụp đổ của Phố Wall, nước Đức đang phải đối mặt với một thảm kịch và ông chỉ mong ước sao cho nó không bị chôn vùi bởi tai họa sắp đến. Thêm nữa là nếu ông từ chức vào lúc này, ông sẽ từ bỏ vị trí quyền lực nhất của nền kinh tế Đức và làm lu mờ địa vị của mình trên trường chính trị mà chẳng biết bao giờ mới lấy lại được. Bị phe cánh hữu quay mặt đi vì đã ký vào kế hoạch Young, giờ ông lại mâu thuẫn với phe cánh tả và các thành phần trung lập vì đã thách thức các chính sách tài chính của liên minh chính phủ giữa họ.

Sự căng thẳng vì phải tung hứng trước những sự dò xét trái ngược nhau đến từ các phía, trong đó một số là thành tâm, một số là cơ hội chủ nghĩa, bắt đầu trở nên rõ ràng. Có đôi lúc ông gần như ngã quỵ. Một chủ nhà băng nước ngoài, khi gặp ông vào tháng Một năm 1930, đã mô tả bệnh hoang tưởng của Schacht khi ông cường điệu lên rằng "ông có thể sẽ bị giết theo cách đóng đinh lên thánh giá bởi những kẻ làm chính trị đời bại xấu xa". Người bạn cũ của ông là Parker Gilbert, người ra sức ngăn cản bớt những hành vi cư xử bất

https://thuviensach.vn

thường của ông, cũng chỉ có thể nói rằng ông nghĩ Schatch đã trở nên "điên rồ."

Hội nghị liên chính phủ về kế hoạch Young được tổ chức tại Hague đầu tháng Một kết thúc một cách đáng buồn. Bị tác động mạnh bởi chính sách mị dân của phe cánh hữu theo đường lối dân tộc ở Đức và sự chống đối của Schatch, người Pháp đặt lại vấn đề phải làm gì trong trường hợp Đức ngừng trả nợ bằng cách thêm vào một điều khoản rằng nếu nước Đức bị tòa án quốc tế ở Hague kết luận là hoàn toàn không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình thì các chủ nợ của nó "có đầy đủ quyền tự do hành động" như Hiệp định Versailles đã đề cập đến, một đề nghị làm sống dậy ký ức về cuộc xâm lược vùng Ruhr vào năm 1923 và sự trở lại của lính Pháp trên đất Đức.

Schacht đã hứa với chính phủ rằng mặc dù quay mặt lại với nó, ông sẽ không làm gì khiến nước Đức bị mất mặt trên một diễn đàn quốc tế. Song một lần nữa tính hấp tấp trong người ông lại thắng thế. Những điều khoản về sự trừng phạt giống như một cái tát vào mặt nước Đức, thể hiện sự thay đổi cơ bản trong "tinh thần" của kế hoạch Young. Mặc dù Reichsbank không có thực quyền để ngăn cản việc thực hiện kế hoạch sửa đổi nhưng để bảo vệ vững chắc cho lập trường của mình, Schacht tuyên bố ngân hàng của ông sẽ từ chối đóng góp dù chỉ là một mark cho ngân hàng Thanh toán Quốc tế, và nói quá lên rằng ông sẽ "giữ vị trí của mình đến chết."

Phái đoàn Đức, dẫn đầu là Bộ trưởng Ngoại giao mới Julius Curtius, vô cùng tức giận. Trong một cuộc họp kín đầy căng thẳng, Schacht bị buộc tội kích động sự "nổi loạn trước mặt kẻ thù," là quá chú ý tới vấn đề thực chất không mấy quan trọng, là dùng các vấn đề chính trị làm quân tốt thí mạng nhằm xây dựng lại niềm tin với phe cánh hữu - tin đồn lan ra khắp Berlin rằng Schacht

https://thuviensach.vn

đang lặng lẽ tranh cử chức tổng thố́ng khi Von Hindenburg, đã tám lăm tuổi từ chức vào đầ̀u năm 1932. Theo tờ Time của London, đây là ví dụ của một loạt các động thái chính trị khoa trương đang được mong đợi của ông. Tờ báo thiên tả, Die Welt kế́t tội ông "không chỉ là lãnh chúa một phương mà còn đặt mình lên trên đấ́t nước."

Mặc dù vậy, ngày hôm sau, ông vẫn thấ́y mình thật giỏi giang khi phái đoàn Đức bình tĩnh trở lại và đề̀ nghị rằ̀ng nế́u Reichbank từ chố́i ký kế́t, chính phủ Đức sẽ tìm kiế́m một liên minh các ngân hàng Đức sẵn sàng cấ́p tiề̀n. Thói liề̀u lĩnh đã hủy hoại con người Schacht. Ông đàm phán một giải pháp để giữ thể diện cho mình trong đó chính phủ sẽ thông qua luật buộc Reichbank phải góp tiề̀n, nhưng lại cho phép ông rêu rao rằ̀ng trong khi ông vẫn nghĩ kế́ hoạch Young là một thỏa thuận "phi đạo đức", ông buộc phải có nghĩa vụ tuân thủ "pháp luật Đức nế́u không muố́n bị trục xuấ́t."

Tuy nhiên, màn kịch đạo đức giả của Schacht tại Hague lại đẩy ông vào thế́ khá bấ́p bênh. Trở về̀ Berlin ngày 7 tháng Ba, ông tuyên bố́ từ chức. "Giờ tôi sẽ nuôi lợn và trở thành một điề̀n chủ nơi thôn quê," ông nói trong cuộc họp báo gây xôn xao khi hơn một lầ̀n ông mấ́t bình tĩnh trước quá nhiề̀u câu hỏi liên tiế́p của các nhà báo về̀ động cơ khiế́n ông từ chức. Một phóng viên thường trú nước ngoài còn đặt câu hỏi khiế́n người ta hoang mang: "Ngài Schacht, có lý do cụ thể nào giải thích cho việc ngài từ chức không?" Schacht lúc đó đầ̀y bố́i rố́i đáp lại rằ̀ng: "Hành động của tôi không có gì liên quan đế́n chính trị. Đó đơn giản là hành động theo lương tâm của một người đàn ông tự trọng."

Báo *Vossische Zeitung*, cuố́n biên niên sử của nước Đức, tương đương với tờ *Time hay Le Monde*, đã nói lên tâm trạng bố́i rố́i chung lúc bấ́y giờ tại Berlin bằ̀ng câu hỏi: "Lý do thật sự khiế́n ông từ chức là gì? Không ai biế́t cả." Thế́ nhưng, luôn khôn ngoan bảo vệ lợi ích riêng của mình, Schacht đã đàm phán một khoản chi trả khi

https://thuviensach.vn

kết thúc hợp đồng sớm rất hậu hĩnh, nâng tiền lương hưu của ông lên tổng số 250.000 đô-la một năm.

SCHACHT rời khỏi văn phòng, tin tưởng chắc chắn liên minh do đảng Xã hội chiếm đa số sẽ dẫn dắt nước Đức tới thảm họa khi vội vàng cho rằng một cuộc khủng hoảng nợ nước ngoài là không thể tránh khỏi. Đến lúc này, ông vẫn nhìn nhận rất nhiều vấn đề của nước Đức qua lăng kính của những năm 1920; đối với ông, vấn đề cốt lõi là ở chỗ nước Đức đã quá dễ dàng chất lên vai mình gánh nặng nợ nước ngoài. Ông cho rằng giải pháp của nó là chính phủ phải cắt giảm chi tiêu và tránh không vay thêm nữa. Những kế hoạch ông đưa ra vẫn mang tính chính thống, được xây dựng để ngăn chặn một cuộc khủng hoảng hối đoái hơn là tập trung vào vấn đề thất nghiệp.

Ba tuần sau đó, chính phủ mà Schacht đã quay mặt đi sụp đổ do chia rẽ bởi vấn đề thất nghiệp, những thành viên đảng Xã hội muốn mở rộng trợ cấp thất nghiệp bằng cách vay thêm của nước ngoài, các đảng trung lập thì muốn cắt giảm thâm hụt ngân sách. Một liên minh khác của phe cánh hữu và trung lập, nhưng không bao gồm các đảng viên đảng Xã hội, lên nắm quyền, đứng đầu là thủ tướng mới, Heinrich Brüning, một tín đồ Công giáo khắc khổ, đã từng là sĩ quan quân đội và rất trung thành với chủ nghĩa quân chủ. Không thể làm được gì với một Quốc hội bị chia rẽ, Brüning buộc phải lãnh đạo bằng các sắc lệnh, đưa nước Đức vào giai đoạn chính phủ độc tài dựa trên điều khoản về quyền lực trong trường hợp khẩn cấp được ghi trong hiến pháp.

Không được Quốc hội ủng hộ, ông phải nhờ đến Von Hindenburg [tổng thống Đức đương nhiệm] giải tán nó và tiến hành bầu cử lại vào tháng Chín năm 1930, sớm hơn hai năm. Kết quả thật bất ngờ và nằm ngoài mọi sự mong đợi. Trong một chiến dịch tranh cử bị ám ảnh bởi nền kinh tế đang đi xuống, Hitler lôi

https://thuviensach.vn

kéo được hầu hết các tầng lớp trong xã hội bằng lời hứa hẹn sẽ hàn gắn dân tộc, xây đắp lại sự thịnh vượng, lấy lại vị thế của quốc gia với thế giới và thanh lọc hết những kẻ trục lợi khỏi đất nước này. Hitler cũng đẩy một số quan điểm chống Do Thái của mình lên cực điểm. Phát biểu trong các cuộc mít tinh lớn ngoài trời, trong đó rất nhiều cuộc được tổ chức trong các sân vận động được đốt đuốc sáng rực, Hitler mê hoặc cả chục ngàn người tham gia bằng tài hùng biện của mình. Trong khi đó, trên đường phố, những nhóm du côn kiểu bán quân sự được vũ trang bằng dùi cui và gậy sắt của Hitler đụng độ đầy bạo lực với những người đảng Cộng sản và Xã hội. Đảng Quốc xã giành được 6,4 triệu phiếu bầu và chiếm vị trí thứ hai trong Quốc hội với 107 ghế.

Cuộc bầu cử làm các thị trường tài chính rung chuyển; khoảng 380 triệu đô-la, tương đương một nửa dự trữ của nước Đức bị rút ra ngoài. Để ngăn chặn sự sụt giảm, Reichsbank buộc phải tăng lãi suất, bởi vậy mà trong khi ở New York và Paris chỉ là 2% và ở London là 3%, nó đã lên đến 5% tại Đức. Cùng với mặt bằng giá cả giảm khoảng 7% một năm, điều đó có nghĩa là chi phí vốn thực tế đã tăng lên 12%, làm cho nền kinh tế vốn đã yếu kém lại càng trở nên suy sụp hơn.

Khi nền kinh tế mất chỗ dựa, thất nghiệp lại leo thang, thâm hụt chi tiêu công ngày càng lớn, Brüning buộc phải tập trung vào cân đối ngân sách. Trợ cấp thất nghiệp bị hạn chế, lương của các quan chức cấp cao toàn liên bang, bao gồm cả của tổng thống bị cắt giảm 20%. Lương của những viên chức hàng thấp hơn bị cắt 6%; thuế thu nhập bị tăng lên, thuế đánh vào bia và thuốc lá cũng tăng và một số thuế mới bị áp lên các cửa hàng và thậm chí cả mặt hàng nước khoáng. Tất cả các biện pháp này đều khiến Suy thoái ngày càng trầm trọng hơn.

https://thuviensach.vn

Những chính sách trong thời kỳ giảm phát mà chính phủ áp đặt tại Đức quả là rất khác lạ. Ở Mỹ, chính quyền Hoover cắt giảm thuế và cho phép nới lỏng việc kiểm soát ngân sách; cụ thể là giảm từ mức thặng dư ngân sách một tỷ đô-la của năm 1929 xuống đến mức thâm hụt 2 tỷ đô-la trong năm 1931, tương đương khoảng 4% GDP. Nước Anh có mức thâm hụt 600 triệu đô-la năm 1931, tương đương 2,5% GDP. Ngược lại, ở Đức, mặc dù nguồn thu giảm do các hoạt động kinh tế bị ngưng trệ, chi tiêu còn bị cắt giảm mạnh hơn, mức thâm hụt thật sự đã giảm từ mức khá khiêm tốn là 200 triệu đô-la xuống còn có 100 triệu đô-la, ít hơn 1% GDP.

Brüning, người giờ đây được gọi là "Thủ tướng đói khát", sau đó đã tuyên bố rằng các biện pháp khắc khổ của ông được lập ra để chứng tỏ với nước ngoài rằng nước Đức không còn trả được nợ chiến tranh nữa, một sự lặp lại chính sách "áo vải thầy tu" đã từng được áp dụng những năm 1920: giáng những đòn mạnh vào nền kinh tế Đức đến nỗi các chủ nợ của nó buộc phải giảm bớt các đòi hỏi của mình.

Các nhà phân tích lịch sử vẫn còn tranh luận liệu chính phủ Đức có phương án nào khác thay thế hay không. Đến giữa năm 1930, hệ thống cho vay trên toàn thế giới sụp đổ. Hơn nữa, Đức đã vay mượn quá nhiều trong mấy năm kinh tế bùng nổ, đã lấy quá phần và sống quá dư giả đến nỗi những lúc túng quẫn lại chẳng có tiền, nó đã tự mình làm cạn kiệt các kênh tín dụng, các khoản vay cũng không sẵn có nữa. Vấn đề còn bị làm trầm trọng thêm bởi một vài hậu quả không tính trước được của Kế hoạch Young. Theo như Kế hoạch Dawes trước đây, tại thời điểm khủng hoảng, các khoản nợ thương mại sẽ được ưu tiên trước các khoản bồi thường chiến phí. Theo đó, các chủ nợ công của nước Đức, chủ yếu là chính phủ Pháp, Bỉ và Anh, phải xếp hàng sau cùng. Kế hoạch Young đã loại trừ điều khoản "ưu tiên chuyển nợ", điều mà Schacht cũng tình cờ cố găng phản

https://thuviensach.vn

đô´i, đô`ng thời xóa bỏ sự bảo đảm này. Trong trường hợp khủng hoảng không trả được nợ, những chủ nợ thương mại không còn được ưu tiên đưa lên đâ`u nữa mà phải chờ đợi đê´n lượt cùng với các chính phủ lớn. Chẳng có gì ngạc nhiên, các hoạt động cho vay tư nhân với Đức cũng đóng băng.

Không thể vay nước ngoài được nữa, nước Đức chỉ có cơ tránh được những chính sách khổ hạnh của Brüning nê´u chính phủ vay thêm tiê`n của Reichsbank – nói cách khác là tự tài trợ thâm hụt ngân sách bă`ng cách in thêm tiê`n. Nhưng những ký ức vê` lạm phát phi mã những năm 1920 vẫn còn mới nguyên. Hơn nữa, cả hai kê´ hoạch Dawes và Young đê`u hạn chê´ tô´i đa khả năng của Reichsbank mua lại các khoản nợ của chính phủ. Cách duy nhâ´t để Đức có thể theo đuổi chính sách kiểu này là phải thoát khỏi sự ràng buộc của đô`ng tiê`n với vàng; nhưng hâ`u như không ai sẵn sàng cho một bước đi mạnh mẽ đê´n vậy.

Rời khỏi văn phòng rô`i song Schacht vẫn râ´t cẩn trọng không chỉ trích các chính sách trong nước của Brüning với hy vọng ră`ng ông có thể trở lại vị trí quyê`n lực của mình với tư cách là một phâ`n trong chính phủ của đảng Dân tộc bảo thủ. Lúc bâ´y giờ ông đã không nhận ra mình may mă´n như thê´ nào. Chính phủ mới thực thi râ´t nhiê`u các chính sách khă´c khổ mà ông từng theo đuổi, với những kê´t quả vô cùng thảm hại. Nhưng ông thì vẫn có thể đứng ngoài nhìn nê`n kinh tê´ Đức sụp đổ mà không bị trách cứ gì.

Tuy nhiên ông không thể im lặng trước vâ´n đê` các khoản nợ chiê´n tranh. Ý tưởng trô´n tránh chúng bă`ng cách giáng những đòn mạnh vào nê`n kinh tê´ Đức với ông là hoàn toàn ngớ ngẩn. Mặc dù dành vài tháng đâ`u sau khi nghỉ hưu tại điê`n trang của mình ở Gühlen nhưng ông nhanh chóng cảm thâ´y nản lòng với cuộc sô´ng như tù giam lỏng của mình. Mùa hè năm 1930, ông bă´t đâ`u một chuyê´n đi diễn thuyê´t vòng quanh thê´ giới, bă´t đâ`u từ

https://thuviensach.vn

Bucharest, sau đó là Berne, Copenhagen và Stockholm. Tháng Chín, ông tới Mỹ trong vòng hai tháng.

Ở đây ông đã làm những điều khiến mọi người chú ý. Với chiếc kính không gọng và mái tóc cắt cua ngắn rất dễ phân biệt, "người đàn ông thép" của nước Đức, như tờ Time mô tả, ngay lập tức được biết đến rộng rãi. Ông chắc chắn là nhân vật quen thuộc với độc giả của tờ *London Times* hay *New York Times* hơn bất cứ vị thủ tướng nào trước đó của nước Đức. Ông đã tới trên hai mươi thành phố, tổ chức trên năm mươi buổi nói chuyện với thính giả là sinh viên đại học, các giáo sư, chủ ngân hàng, hiệp hội kinh doanh, tại các câu lạc bộ riêng và các buổi gặp mặt công chúng.

Phần lớn câu chuyện của ông là về bồi thường chiến tranh, ông tìm cách để thính giả của mình hiểu sự chua chát của nước Đức trong vấn đề này: "Các bạn không được phép nghĩ rằng ai đó vẫn có thể mỉm cười ngay cả khi các bạn đối xử với họ giống như cái cách mà người ta đối xử với nước Đức trong vòng mười năm qua." Nước Đức, với GDP khoảng 16 tỷ đô-la, xuất khẩu khoảng 3 tỷ đô-la và nợ tư nước ngoài lên đến 6 tỷ đô-la sẽ không tài nào trả nổi 500 triệu đô-la một năm cho Pháp và Anh. Ở Cincinnati, ông tuyên bố rằng "Nợ chiến tranh chính là nguyên nhân thật sự của sự suy thoái kinh tế toàn thế giới như hiện nay." Khắp mọi nơi đặt chân đến, ông đều bị hỏi về cuộc bầu cử vừa qua và về Hitler. Ông đáp lại rằng: "Nếu người Đức cứ tiếp tục chết đói thế này thì sẽ còn nhiều Hitler hơn nữa." Trở lại châu Âu, khi một nhà báo người Thụy Điển hỏi ông, "Ông sẽ làm gì nếu ngày mai trở thành thủ tướng?" Schacht đã không ngần ngại trả lời rằng "Tôi sẽ ngừng trả nợ chiến tranh ngay ngày hôm đó."

Tháng Một năm 1931, ông đã bước những bước đầu tiên trên con đường "bán linh hồn mình cho quỷ dữ". Tháng Mười Hai năm 1930, ông được giới thiệu với Hermann Göring. Cho tới lúc đó, bất chấp

https://thuviensach.vn

những thỏa thuận với người đứng đầu đảng Dân tộc, Hugenberg, ông vẫn chỉ có rất ít mối liên hệ với những người thuộc đảng Quốc xã, những kẻ mà ông cho là đã tan rã như một nhóm nhỏ lẻ những tên lái buôn hèn hạ. Tuy nhiên, vợ của Schacht lại nổi tiếng là rất sùng bái Hitler và là một người ủng hộ rất nhiệt thành cho đảng của ông ta. Trong nhật ký của mình, Bella Fromm, phóng viên chuyên trách mục chính trị của tờ *Vossische Zeitung* kể lại chi tiết cuộc gặp gỡ của mình với gia đình nhà Schacht tháng Hai năm 1930 tại lễ kỷ niệm đám cưới bạc của một chủ nhà băng có tiếng tại Berlin. Frau Schacht đeo một hình chữ thập ngoặc [biểu tượng của phát xít Đức] bằng đá ru bi phía trên bộ ngực đồ sộ và Fromm đã ghi lại được những lời xì xào rằng Schacht "không hề ngần ngại dùng chữ thập ngoặc làm biểu tượng của mình bất cứ khi nào ông cảm thấy nó phù hợp với mục đích." Đêm đó ông còn nói với bà rằng, "Tại sao không để yên cho những người Dân tộc Xã hội một chút nhỉ? Với tôi họ tỏ ra khá thông minh đấy."

Cuộc đối thoại suốt buổi tối giữa ông và Göring tập trung vào "tình hình kinh tế, các con số về tình trạng thất nghiệp, sự rụt rè trong các chính sách của nước Đức," và Schacht lại tỏ ra là con người hòa nhã. Ngày 5 tháng Giêng, Göring mời Schacht cùng với Fritz Thyssen, chủ tịch của công ty thép United Steel Works gặp Hitler tại căn hộ rất khiêm nhường của ông tại một khu trung lưu của Berlin - Göring lúc bấy giờ chưa được tiếp cận với tiền của chính phủ để có thể trở thành kẻ trác táng như mấy năm sau đó. Lãnh đạo đảng Quốc xã đến sau bữa tối, mặc bộ quân phục hai màu vàng nâu của lực lượng bán quân sự do ông ta chỉ huy; Joseph Goebbels cũng xuất hiện. Schacht phải thừa nhận rằng ông có ấn tượng rất mạnh. Hitler giản dị và khiêm tốn một cách đáng ngạc nhiên, đặc biệt là trong tư cách chủ tịch đảng hiện đang đứng thứ hai của cả nước. Suốt hai giờ đồng hồ, Hitler, "bất chấp giọng nói khàn khàn ồm ộp đôi khi ngắt quãng của mình", hầu như lấn át cuộc tranh luận mà

https://thuviensach.vn

trong đó ông nói tới 95% – vê` sự khôi phục lại vị trí của nước Đức trên thê´ giới, vê` sự cần thiê´t đưa sáu triệu rưỡi người trở lại làm việc và quan trọng là làm thê´ nào để thực hiện những điê`u trên mà không cần đê´n sự can thiệp của nước ngoài. Hitler quả có tài ăn nói lưu loát, không cần đê´n giọng văn thô´ng thiê´t kiểu tuyên truyê`n nhưng vẫn rất khuấy động lòng người. Đó là cuộc gặp gỡ định mệnh của vị chủ nhà băng đã bị làm mê hoặc.

ARNOLD TOYNBEE, trong báo cáo rất có uy tín của mình vê` các sự kiện trong năm với tư cách đại diện cho Học viện Hoàng gia các vấn đê` quô´c tê´ đã so sánh các sự kiện của mùa hè năm 1931 với mùa hè năm 1914. Cả hai đê`u bắt đầ`u bởi những sự kiện nhỏ diễn ra ở những nơi xa xôi của thê´ giới nhưng lại làm dấy lên những đợt sóng lớn vượt ra ngoài mọi sự kiểm soát và làm sụp đổ toàn bộ trật tự thê´ giới. Năm 1914 là vụ ám sát người thừa kê´ hợp pháp của nước Áo, hoàng tử Franz Ferdinand tại Sarajevo. Năm 1931 là sự sụp đổ của Credit Anstalt, ngân hàng lớn nhất và lâu đời nhất nước Áo.

Thứ Sáu ngày mùng Tám tháng Năm, ngân hàng Credit Anstalt, có trụ sở tại Vienna, được thành lập từ năm 1855 bởi Rothschilds, với tổng tài sản lên đê´n 250 triệu đô-la và nắm giữ khoảng 50% các khoản tiê`n gửi của Áo, đã thông báo với chính phủ rằ`ng họ buộc phải ghi sổ khoản lỗ 20 triệu đô-la vào tài khoản của mình, làm tiêu tan hê´t sô´ tài sản lớn hiện có. Không chỉ là ngân hàng lớn nhất nước Áo, nó còn là ngân hàng có tiê´ng nhất - hội đô`ng thô´ng đô´c được chủ trì bởi Baron Louis de Rothschild, một người trong hoàng tộc tại Vienna và bao gô`m cả các đại diện của Ngân hàng Anh, Công ty bảo hiểm Trust của New York và M. M Warburg của Hamburg. Sau các cuộc họp bí mật căng thẳng vào cuô´i tuần, chính phủ đưa sự việc ra công chúng vào ngày thứ Hai, 11 tháng Năm, đô`ng thời tuyên bô´ gói cứu trợ 15 triệu đô-la được vay từ Ngân hàng Thanh toán Quô´c tê´ - BIS.

https://thuviensach.vn

Áo là một đấ t nước nhỏ bé, bằ ng khoảng một phầ n mười diện tích nước Đức với dân số ít hơn bảy triệu người và GDP một năm 1,5 tỷ đô-la. Tuy nhiên, tin tức lan ra làm xôn xao cả thành phố London và Ngân hàng Anh. Thật tình cờ, Schacht lại đang ở tại Thorpe Lodge cùng với Norman khi sự việc xảy ra. Harry Siepmann, một trong những cố vấ n cấ p cao của vị thố ng đố c, biế t được vài điề u về mức độ của sự hỗn loạn đằ ng sau những tít bài trên trang nhấ t các báo đã nói rằ ng, "tôi nghĩ việc này sẽ làm sụp đổ toàn bộ nguồ n tài sản vố n đã bấ p bênh mà bấ y lâu chúng ta vẫn phải số ng dựa vào nó."

Cũng giố ng như rấ t nhiề u các ngân hàng Đức, Credit Anstalt đầ u tư trực tiế p vào công nghiệp - tương tự như các công ty tư nhân chuyên mua bán các công ty con (private equity firm) ngày nay. Tuy nhiên, nó đặc biệt dễ bị tổn thương không chỉ bởi nó vay mượn tiề n trong ngắ n hạn để tài trợ cho các khoản đầ u tư dài hạn có tính thanh khoản không cao mà còn bởi vì nó mang khoản nợ nước ngoài khổng lồ trên sổ sách – khoảng 75 triệu đô-la trong tổng số tiề n gửi khoảng 250 triệu đô-la.

Ngân hàng này đã lớn mạnh trong vòng một thập kỷ trước đó bằ ng cách sáp nhập hàng loạt các ngân hàng nhỏ lẻ, hơn nữa, vào năm 1929, "bị thuyế t phục" bởi Ngân hàng Quố c gia Áo, ngân hàng này đã thôn tính Bondencreditanstalt, đố i thủ lớn thứ hai đang phải gánh một khoản nợ khổng lồ của mình. Để bù đắ p cho Credit Anstalt vì đã cứu hệ thố ng ngân hàng Áo bằ ng cách gánh lên vai một ngân hàng phá sản, ngân hàng Trung ương Áo đã bí mật rót tiề n cho ngân hàng này thông qua các ngân hàng ở London, điề u mà Ngân hàng Anh biế t quá rõ.

Thế nhưng tuyên bố về gói cứu trợ đã không làm tình hình ổn định trở lại, có thể bởi rấ t nhiề u người thấ y rằ ng vấ n đề nghiêm trọng hơn rấ t nhiề u so với những gì chính phủ nhận định –

https://thuviensach.vn

khi Credit Anstalt cuố i cùng cũng sụp đổ hai năm sau đó, con sô´ lỗ lên tới 150 triệu đô-la. Trong vòng bô´n ngày sau đó, hiện tượng rút tiê`n ô` ạt diễn ra, không chỉ với Credit Anstalt mà tâ´t cả các ngân hàng Áo, làm mâ´t đi tổng sô´ 50 triệu đô-la, khoảng 10% tổng sô´ tiê`n gửi. Trong một nỗ lực nhă`m cứu vớt hệ thô´ng ngân hàng, Ngân hàng Quô´c gia Áo đã thực hiện nguyên tă´c của Bagehot, cho vay không hạn chê´ và vì vậy bơm thêm khoảng 50 triệu đô-la vào hệ thô´ng, chỉ trong một đêm đã làm lượng cung tiê`n trong nước tăng 20%.

Norman đặc biệt có thiện cảm với nước Áo. Sau chiê´n tranh, ông đã câ´p cho Áo khoản vay đâ`u tiên nhă`m ổn định đô`ng tiê`n của nước này – vì sự phục vụ đó ông đã được tặng Huy chương danh dự bă`ng vàng trao bởi đại sứ Áo tại Vương quô´c Anh, Baron Georg von und zu Franckenstein. Trong vòng mâ´y ngày sau, ông thường xuyên giữ liên lạc với Harrison tại New York và Luther ở Berlin với sự hỗ trợ râ´t tiện lợi của điện thoại quô´c tê´. Sợ ră`ng sự đổ vỡ của đô`ng tiê`n ở Áo sẽ lan sang các nước láng giê`ng, ông quyê´t tâm kêu gọi một nỗ lực cứu trợ quô´c tê´.

Không ai trong sô´ các thô´ng đô´c ngân hàng Trung ương từng phải đô´i mặt với một cuộc khủng hoảng tài chính toàn câ`u; và vì vậy họ phải tập làm mọi thứ từ đâ`u. Nhưng họ đã mă´c hai sai lâ`m. Một là với quy mô của sự kiện này, họ đã đưa ra sự trợ giúp quá ít ỏi; và hai là, tin ră`ng câ`n phải tập trung lại với nhau giô´ng như một liên minh lớn, họ đã không hành động kịp thời. Họ đã để mâ´t tới ba tuâ`n với các cuộc điện thoại quô´c tê´ điên cuô`ng để tập hợp tiê`n và con sô´ cũng chỉ có 15 triệu đô-la.

Khi các khoản cho vay vừa được ký kê´t, nó đã bị dùng hê´t sạch và sự rút tiê`n ô` ạt khỏi các ngân hàng Áo đã biê´n thành sự bán tháo đô`ng tiê`n Áo. Ngân hàng Quô´c gia mâ´t tới 40 triệu đô-la trong tổng sô´ 110 triệu đô-la dự trữ. Phải đô´i mặt với một hệ thô´ng

https://thuviensach.vn

ngân hàng đang lâm nguy và một đô`ng tiê`n ô´m yê´u, Áo xin thêm 20 triệu đô-la nữa.

Cuộc khủng hoảng bị bô´i cảnh chính trị đương thời làm cho phức tạp thêm rấ´t nhiê`u. Tháng Ba năm 1930, Đức và Áo tuyên bô´ sẽ thành lập một hiệp định chung vê` thuê´ quan. Các láng giê`ng của Đức, đặc biệt là Pháp và Czech ra sức ngăn chặn động thái này bởi họ vẫn nhớ rằ`ng hiệp định Zollverein lịch sử của thê´ kỷ XIX, hiệp định chung vê` thuê´ quan giữa các lãnh thổ trong liên bang Đức chính là khúc dạo đầ`u cho sự hợp nhấ´t của nước Đức ngày nay, và sợ rằ`ng đây có thể là bước đi đầ`u tiên của một liên minh chính trị Áo-Đức.

Chính phủ Pháp lúc này lại nhìn thấ´y cơ hội cho mình. Thực tê´ là chính họ đã tạo ra nó bằ`ng cách bí mật khuyê´n khích các ngân hàng Pháp rút tiê`n khỏi Áo. Đê´n ngày 16 tháng Sáu, tình hình đã trở nên căng thẳng từng giờ. Nội các Áo sắ´p phải áp đặt một ngày không giao dịch lên các ngân hàng do lo sợ trật tự tại Vienna bị phá vỡ. Trong khi vẫn đang sô´t ruột chờ đợi khoản vay tiê´p theo, Áo nhận được thông tin rằ`ng Pháp sẽ đô`ng ý cho vay với điê`u kiện là Áo phải từ bỏ hiệp định thuê´ quan chung. Như một tô´i hậu thư, chính phủ Áo chỉ có ba giờ đô`ng hô` để đáp lại lời đê` nghị.

Tới đường cùng, Áo buộc phải chấ´p nhận. Tuy nhiên, ở London, Norman cảm thấ´y bị xúc phạm bởi nước Pháp đã lạm dụng trắ´ng trợn sức mạnh đô`ng tiê`n của một tổ chức tài chính chính thô´ng và một mực rằ`ng Ngân hàng Trung ương Anh có thể tự mình cho nước Áo vay tiê`n. Nhưng nê´u nghĩ rằ`ng mình đã ngăn chặn được cuộc khủng hoảng từ trong trứng nước thì Norman đã nhầ`m.

Ngày 5 tháng Sáu, lúc 2:30 chiê`u, Thomas Lamont gọi điện cho tổng thô´ng Hoover. Khi cuộc khủng hoảng ở Áo nổ ra thì Đức cũng bắ´t đầ`u mấ´t dầ`n dự trữ vàng của mình. Sự ảnh hưởng này không quá lớn bởi mặc dù Đức có lượng lớn vô´n hiện đang ở Áo, nó chủ

https://thuviensach.vn

yê´u chỉ là vâ´n đê` tâm lý. Thê´ giới, vô´n không phân biệt rõ ràng giữa tình hình ngân hàng tại Berlin và Vienna, đi đê´n kê´t luận rằ`ng nê´u ngân hàng chính ở Áo đang gặp vâ´n đê` lớn thì ngân hàng Đức cũng sẽ sớm theo gót. Khi tiê`n bă´t đâ`u rút khỏi Đức, người ta bă´t đâ`u đô`n đại rằ`ng Berlin sẽ sớm yêu cầ`u tạm ngừng trả nợ chiê´n tranh. Còn Lamont thì sợ rằ`ng để đương đâ`u với khủng hoảng chính trị và sự rút dầ`n vô´n sau đó, Đức sẽ áp đặt sự kiểm soát lên tỷ giá hô´i đoái. Cùng với việc các ngân hàng và công ty Mỹ đang nă´m giữ một tỷ đô-la nợ ngă´n hạn của Đức, động thái này có thể đe dọa khả năng thanh toán của không chỉ một ngân hàng Mỹ.

Bóng gió rào trước rằ`ng ông đang đưa ra đê` nghị điên rô` kiểu như "tổng thô´ng phải nhảy ra khỏi cửa sổ," Lamont gợi ý là Hoover đơn phương tuyên bô´ tạm dừng các khoản thanh toán nợ chiê´n tranh và bô`i thường chiê´n phí. Không một nước châu Âu nào có thể đưa ra ý tưởng này trước bởi nó sẽ ngay lập tức làm dâ´y lên câu hỏi vê` nợ tín dụng của chính họ và cho các chủ nợ thâ´y tín hiệu rằ`ng "đã hê´t hy vọng." Chỉ có Mỹ là ở vào vị trí có thể đi đâ`u. Hoover lúc đâ`u có vẻ không thâ´y thuyê´t phục. Ông nói với Lamont "Tôi sẽ nghĩ vê` việc này nhưng vê` mặt chính trị điê`u đó là không thể. Ngô`i ở New York đây, ngài sẽ không biê´t được toàn thể đâ´t nước này có thái độ như thê´ nào với các khoản nợ giữa các chính phủ... Quô´c hội đã thâ´y rằ`ng Pháp đang tích trữ vàng và mua thêm vũ khí..."

Lamont cô´ gă´ng thuyê´t phục Hoover rằ`ng điê`u đó sẽ thật sự giúp ích cho tổng thô´ng vê` mặt chính trị. Ông cảnh báo rằ`ng có "râ´t nhiê`u người đang bàn tán vê` cuộc bầ`u cử năm 1932" và một bước đi lớn như vậy sẽ xóa đi những nghi ngờ vê` khả năng lãnh đạo của tổng thô´ng. Ông kê´t thúc cuộc nói chuyện một cách trịch thượng theo phong cách vẫn thường thâ´y ở một giám đô´c câ´p cao của J. P Morgan & Co: "Một điê`u cuô´i cùng, thưa tổng thô´ng, là

https://thuviensach.vn

nê´u có xảy ra bâ´t cứ chuyện gì trong bâ´t cứ trường hợp nào, chúng tôi cũng không muô´n xuâ´t đâ`u lộ diện. Đây là kê´ hoạch của ngài chứ không phải ai khác." Đáp lại đê` nghị của Lamont, ngay buổi chiê`u hôm đó, Hoover triệu tập cuộc họp với bộ ba cô´ vâ´n cao câ´p của mình – Bộ trưởng Ngoại giao Henry Stimson; Bộ trưởng Tài chính Andrew Mellon; và câ´p phó của Mellon là Ogden Mills – để đưa ra vâ´n đê` tạm ngưng trả nợ như kê´ hoạch của Lamont. Mellon tuyên bô´ hoàn toàn phản đô´i một động thái như vậy nhưng lại đi nghỉ tại châu Âu ngay ngày hôm sau. Stimson thì râ´t phâ´n khích. Là một quý tộc Mỹ thực thụ, sinh ra trong một gia đình giàu có ở New York, tô´t nghiệp trường Phillips Academy tại Andover, Yale và trường luật Harvard, thành viên của hội "Đâ`u lâu xương chéo", thành viên trong công ty luật nổi tiê´ng Manhattan Root & Clark, Stimson là một trong những người khôn ngoan nhâ´t trên Phô´ Wall. Ông mang tới Bộ Ngoại giao bâ`u không khí khuôn phép đúng mực kiểu Victoria – ví dụ, ông và vợ không cho phép những người đã ly dị vào nhà – và quan điểm chô´ng chủ nghĩa cô lập quô´c tê´. Ông quá quyê´t tâm thúc đẩy thiện chí giữa các quô´c gia đê´n nỗi vào năm 1929, khi phát hiện ra rằ`ng "Phòng đen" trong Bộ của mình vẫn thường xuyên giải mã các bức điện liên lạc giữa các sứ quán nước ngoài và chính phủ của họ, ông đã lập tức cho đóng cửa phòng này, lập luận rằ`ng "Là các quý ông thì không nên xem trộm thư của nhau." Nghe theo lời khuyên của người bạn cùng chí hướng Bonesman và người theo chủ nghĩa quô´c tê´ George Harrison của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York vê` tài chính thê´ giới, ông bao giờ cũng ủng hộ việc xóa nợ chiê´n tranh.

Ngày mà Hoover đưa đê` nghị hoãn nợ cho các nước Đô`ng minh ra trước chính phủ của mình, thủ tướng Đức Brüning cũng đưa ra sáng kiê´n riêng. Ngày 5 tháng Sáu, ông hé lộ một gói các chính sách thă´t lưng buộc bụng mới bao gô`m că´t giảm hơn nữa lương của các viên chức nhà nước, că´t giảm trợ câ´p thâ´t nghiệp và áp đặt các loại

https://thuviensach.vn

thuế mới. Để làm dịu sự chống đối, Brüning khéo léo nêu ra các biện pháp mới của mình trong một bản tuyên bố có giọng điệu gây xúc động mạnh; nó chỉ ra rằng "sự thiếu thốn khổ sở mà chúng ta có thể áp đặt lên đất nước này đã chạm đến giới hạn cuối cùng." Những giả thuyết về mặt kinh tế mà kế hoạch Young dựa vào đã được chứng minh là hoàn toàn sai lầm, và vì vậy "nước Đức cần được giải thoát khỏi nghĩa vụ trả nợ quá đáng" và "những khoản thanh toán phụ khác" mà nó phải gánh chịu.

Cuối tuần đó, Brüning có mặt tại London trong một chuyến thăm thủ tướng Anh Ramsay MacDonald đã được lên kế hoạch từ lâu. Đoàn Đức có kỳ nghỉ cuối tuần ở ngôi nhà vùng thôn quê của thủ tướng tại Chequers, vùng Kent, nơi Norman cũng có mặt để tham dự một bữa tiệc vào Chủ nhật ngày 7 tháng Sáu. Sau bữa trưa vui vẻ dành cho mười chín người, trong đó có cả các vị khách như John Galsworthy và George Bernard Shaw, hai tác giả rất quen thuộc tại Đức, các quan chức rút lui để cùng bàn luận các vấn đề tài chính. Brüning mô tả tình trạng kinh khủng tại Đức. Năm đó, khi quân đội Đức cần sáu ngàn lính mới, tám mươi ngàn người đã xin gia nhập, một nửa trong số họ không được ăn uống đầy đủ. Người dân Đức đang tuyệt vọng. Cả xã hội đang rối bời. Mối đe dọa đến từ đảng Quốc xã và sự ủng hộ với đảng Cộng sản đang ngày một gia tăng.

Trong khi Brüning đang than thở, một vài bức điện gây xôn xao đến từ đại sứ Anh tại Washington, ông vừa biết được thông tin qua Stimson, người cũng đang vô cùng tức giận bởi giọng điệu đối đầu trong bản tuyên bố của Brüning. Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ lên tiếng cảnh báo Đức không nên hành động đơn phương vì bất cứ lý do gì, điều đó sẽ chỉ gây ra sự tháo chạy hàng loạt của các nguồn vốn ngắn hạn ra khỏi Đức và sẽ phá hỏng phần lớn thành quả có được từ kế hoạch của Hoover, một kế hoạch mà phần lớn sẽ phục vụ cho lợi ích của chính nước Đức và hiện vẫn đang nằm trong vòng bí mật.

https://thuviensach.vn

Các bức điện làm chấn động các vị chủ nhà Anh quốc. Đó là lần đầu tiên họ nghe nói đến bản tuyên bố, nó chưa từng được đăng tải trên các tờ báo của Anh. Các vị khách của họ đã bỏ qua không đề cập đến nó bởi đó chẳng qua chỉ là một tài liệu dùng trong nội bộ và Brüning không có ý định đàm phán lại các khoản nợ chiến tranh ít nhất là đến hết mùa thu.

Norman nói với cả bàn tiệc đang rung lên vì bất ngờ rằng bất cứ động thái nào của Đức nhằm tạm ngưng trả nợ vào lúc này cũng sẽ là thảm họa. Ông tuyên bố rằng nếu những bất ngờ kiểu như thế này còn đến với châu Âu thì chúng ta sẽ sớm được phân tích "biên bản khám nghiệm tử thi" của nó mà thôi.

Tình hình giờ đây giống như một cuộc chạy đua. Liệu Hoover có tập hợp được đủ sự ủng hộ cho đề nghị của mình trước khi Đức cạn kiệt vàng dự trữ? Tại Washington, nhiệt độ lên đến 102 [độ F] khi các nhóm trong Bộ Tài chính và Ngoại giao phải làm việc cật lực mười tám giờ một ngày để xây dựng kế hoạch chi tiết trong các văn phòng không lắp điều hòa nhiệt độ. Họ bị bao vây bởi các ngân hàng New York, những nơi "đang khóc than vì sắp rơi vào tình trạng vỡ nợ" theo như lời của cố vấn kinh tế cho Stimson. Ogden Mills, người tạm giữ chức vụ Bộ trưởng Tài chính trong khi Mellon vắng mặt, đi lại như con thoi trong đường hầm dưới mặt đất nối thông giữa tòa nhà Bộ Tài chính và Nhà trắng để báo cáo tình hình với tổng thống. Những nghi ngờ cũng làm đau đầu chính Hoover. Chỉ trích của báo chí cũng như những giễu cợt ác ý gần đây về mức độ tín nhiệm của ông với dân chúng đã gây ra rất nhiều tổn thất. Khi H. G. Wells thăm Nhà trắng một thời gian sau đó, ông nhận thấy "một con người ốm yếu, mệt mỏi quá sức vì làm việc và liên tục bị dồn ép." Một sự kiệt quệ về trí lực đã bao trùm cả Nhà trắng. Tâm trạng ủ dột của tổng thống quá nặng nề đến nỗi Stimson phải

https://thuviensach.vn

thô´t lên rằ`ng gặp ông â´y trong văn phòng "giô´ng như là ngô`i trong một vũng mực."

Trong khi đó, suô´t ba tuầ`n đầ`u tháng Sáu, Đức mâ´t khoảng 350 triệu đô-la, hơn một nửa sô´ vàng dự trữ. Ở London, Norman phải nịnh nọt các chủ ngân hàng Anh không rút tiề`n khỏi Đức vì khủng hoảng tiề`n tệ và ngân hàng đã lan ra khă´p châu Âu, tới cả Hungary, Romania, Ba Lan và Tây Ban Nha.

Thứ Bảy ngày 20 tháng Sáu, kê´ hoạch của Hoover được công bô´ công khai. Nước Mỹ sẽ xóa bỏ các khoản gô´c và lãi trị giá khoảng 245 triệu đô-la liên quan đê´n nợ chiê´n tranh của Anh, Pháp, Ý và một sô´ nước châu Âu nhỏ khác khi và chỉ khi khô´i Đô`ng minh cho tạm hoãn việc Đức phải trả cho họ 385 triệu đô-la nợ chiê´n tranh. Tác động của nó lan nhanh như điện. Thứ Hai tuầ`n tiê´p theo, thị trường chứng khoán Đức tăng vọt 25% trong vòng một ngày.

Hoover đã phải nỗ lực tranh thủ sự ủng hộ của những quan chức hàng đầ`u trước khi đưa ra tuyên bô´ của mình – người ta đồ`n rằ`ng ông đã có được sự ủng hộ của hai mô´t thượng nghị sĩ trước khi công bô´ bản kê´ hoạch trước công chúng. Thượng nghị sĩ Arthur Vandenberg của bang Michigan, đang đi nghỉ tại Canada đã được nô´i điện thoại nói chuyện với tổng thô´ng từ một hiệu thuô´c ở Toronto. Một vài thượng nghị sĩ và hạ nghị sĩ khác thậm chí đã được mời đê´n nghỉ đêm tại Nhà tră´ng. Bộ trưởng Ngoại giao có khi phải thức dậy vào lúc 5:30 sáng để gọi điện cho thủ tướng Anh MacDonald. Toàn bộ chính quyề`n Hoover đã tham khảo ý kiê´n của tâ´t cả mọi người – tâ´t cả, chỉ trừ có người Pháp. Đó là điề`u ngạc nhiên ngớ ngẩn nhâ´t trong hoạt động ngoại giao suô´t nhiệm kỳ tổng thô´ng của Hoover bởi quô´c gia mà ông lờ đi không tham vâ´n trước hóa ra không chỉ là chủ nợ lớn nhâ´t của Đức mà còn là thê´ lực tài chính chủ chô´t lúc bâ´y giờ ở châu Âu. Chính phủ Pháp phản ứng trước hê´t bằ`ng sự ngạc nhiên và sau đó là giận dữ. Đại sứ Mỹ tại Paris là

https://thuviensach.vn

Walter Edge có kế hoạch sẽ dành cả buổi chiều cùng các đoàn ngoại giao khác tham dự cuộc đua Longchamps với tư cách là khách của tổng thống. Ông đã cố gắng trong vòng hai năm nhiệm kỳ qua của mình để xua đi nghi ngờ trong chính phủ Pháp rằng "chúng ta [người Mỹ] và người Anh đang âm mưu chống lại Pháp." Pháp có lực lượng quân đội thường trực lớn nhất thế giới; với lượng vàng dự trữ lớn thứ nhì chỉ sau Mỹ và đang là quốc gia hùng mạnh nhất về tài chính tại châu Âu; nền kinh tế của nước này đã trải qua cơn khủng hoảng toàn cầu nhẹ nhàng hơn hầu hết các quốc gia khác. Thế nhưng, người đứng đầu nước Pháp than phiền rằng họ vẫn bị người Anglo-Saxons đối xử như với một thế lực hạng hai.

Trong ô khán đài cùng chỗ với tổng thống, Edge bị một nhóm các nhà hoạt động chính trị Pháp chất vấn dồn dập. Nước Mỹ xóa nợ cho con nợ của mình là rất bình thường; nhưng tại sao Mỹ lại có thể đơn phương tạm hoãn các khoản nợ của Đức với Pháp mà không thèm tham khảo ý kiến của họ? Nước Pháp đang bị đối xử như "một đứa con ghẻ." Thủ tướng Pierre Laval, người trước đây theo đảng Xã hội nhưng giờ lại có xu hướng dân tộc chủ nghĩa yêu cầu được biết Mỹ có thể lấy gì để đảm bảo rằng các khoản nợ sẽ lại tiếp tục được trả sau một năm. Một vị bộ trưởng khác thì đưa ra lời chỉ trích màu mè và châm chọc - Nước Pháp đang bị yêu cầu phải chi trả cho hóa đơn của "bữa tiệc hòa giải" vì danh dự của "đế chế Đức xa hoa lãng phí" trong khi đó Phố Wall và London thì hoan hỉ vì "được mổ lợn ăn mừng". Bộ trưởng Ngoại giao Aristide Briand gọi cho Edge vào hôm sau và cho ông một tràng đả kích dài, vạch ra rằng chính Ngân hàng Anh là nguyên nhân của toàn bộ âm mưu này – ông cho rằng chuyến viếng thăm Mỹ của Noman vài tuần trước là sự khẳng định không thể chối cãi âm mưu của các nhà băng Anglo-Saxon.

Thứ Hai tuần sau đó, báo chí Pháp đồng loạt chỉ trích tất cả các quan điểm tạm hoãn trả nợ. Tờ *Journal des Débats*, cơ quan ngôn

https://thuviensach.vn

luận của ngành công nghiệp Pháp đã lên tiếng giận dữ rằng "càng suy ngẫm, người ta sẽ càng bị mụ mẫm đi bởi sáng kiến của Hoover." Tại Washington, tổng thống chỉ định Mellon, lúc đó đang ở Anh để tham dự lễ tốt nghiệp của con trai mình là Paul tại học viện King, Cambridge, đồng thời nhận tấm bằng danh dự thứ mười lăm, phải đến Paris để thuyết phục người Pháp. Trong hoàn cảnh cuộc khủng hoảng tài chính thế giới đang vô cùng nghiêm trọng, Mellon tới London với niềm tin rằng ông sẽ được hoàn toàn tự do tận hưởng kỳ nghỉ này, ông đã rất cẩn trọng tránh không liên hệ với bất kỳ quan chức nào của Bộ Tài chính hay Ngân hàng Trung ương Anh. Khi Norman liên lạc với ông qua thư ký ở Washington, ông bị từ chối khéo rằng ngài Mellon đang có chuyến viếng thăm riêng tư và không thể liên lạc với ông ấy được. Cuối cùng Norman tìm gặp Mellon con tại Cambridge và lần ra chỗ của cha anh tại Claridges. Sau một vài cố gắng thuyết phục, Mellon đồng ý tạm hoãn kỳ nghỉ sắp tới của mình ở Cap Ferrat để đến Paris.

Và ông đã tới vào ngày 25 tháng Sáu, được Robert Lacour-Gayet của Ngân hàng Pháp chào đón tại ga Du Nord. Khi được hỏi, "Ngài có vui mừng khi có mặt tại Paris không, thưa ngài Mellon?" vị Bộ trưởng Tài chính đáp lại cùng với nụ cười chỉ đủ để thoáng nhận ra, "Ngài Lacour-Gayet ạ, chúng ta đã ở đây rồi mà." Rõ ràng là không mấy vui vẻ, ông liên tục nhắc nhở các phóng viên rằng mình đến châu Âu với kế hoạch về một kỳ nghỉ thú vị trên biển Revirea cùng con gái Alisa và con rể David Bruce, một nhà ngoại giao trẻ tuổi.

Trong một vài tuần sau đó, Mellon tham dự một cuộc đàm phán kéo dài dai dẳng. Hàng ngày ông đều rời đi với Đại sứ Edge tới tòa nhà cũ kỹ của Bộ Nội vụ đồng thời là trụ sở của cảnh sát mật Pháp. Mellon, người nhìn chung rất ưa thích bữa ăn chỉ có một chiếc bánh kẹp lớn trên bàn, phải ngồi đến hết bữa tiệc tám món, mỗi

https://thuviensach.vn

món được phục vụ với một loại rượu khác nhau, thủ tục được coi là một phâ`n trong phong cách ngoại giao truyê`n thô´ng của Pháp.

Dẫn đâ`u đoàn Pháp là thủ tướng Laval, họ đàm phán ban ngày và ngô`i lại suô´t các phiên họp thâu đêm của Quô´c hội. Laval là người bảo trợ của Tardieu, người đã bị buộc phải từ chức vào tháng Mười Hai sau khi bị phát hiện là có dính líu đê´n một vụ bê bô´i trong ngành ngân hàng. Ở tuổi bô´n ba, Laval là thủ tướng trẻ nhâ´t trong lịch sử nê`n Cộng hòa thứ Ba. Sinh ra trong một gia đình nông dân ở miê`n Nam Pháp, với nước da sẫm màu, mái tóc đen thẳng và râu quai nón thô kệch, trông vẻ ngoài của ông "uể oải như một người đâ`u bê´p phải làm việc nặng nhọc trong ngày nghỉ của mình." Ông thích đeo chiê´c nơ con bướm đã cáu bẩn và đội chiê´c mũ rơm.

Mellon cô´ gă´ng thuyê´t phục người Pháp rằ`ng để đổi lâ´y việc từ bỏ khoản bô`i thường chiê´n phí trị giá 200 triệu đô-la một năm mà nước Pháp được hưởng, họ sẽ không phải trả 115 triệu đô-la nợ của mình trong chiê´n tranh – một khoản lỗ thực "chỉ có" 85 triệu đô-la một năm. Trong khi đó, người Mỹ sẽ phải mâ´t tới 260 triệu đô-la một năm. Laval không hê` cảm thâ´y mủi lòng. Vậy là các cuộc đàm phán kéo dài suô´t hai tuâ`n.

Mellon, lúc đó đã bảy sáu tuổi, phải làm việc cả giờ của Washington lẫn Paris. Hình như các vị chính khách mới phát hiện ra ưu điểm của điện thoại đường dài. Mỗi tô´i, hay có những khi là hai hay ba lâ`n một ngày, Mellon gọi điện vê` Nhà tră´ng từ nhà riêng của đại sứ Mỹ tại Paris. Hệ thô´ng điện thoại của nước Pháp đang được sửa chữa nên chỉ có hai chiê´c điện thoại là còn hoạt động được: một ở trong phòng của người gác cửa dưới tâ`ng hâ`m và cái còn lại trong phòng ngủ của phu nhân ngài đại sứ. Vậy nên giọng nói nhỏ nhẹ của Mellon râ´t hiê´m khi bị nghe thâ´y.

https://thuviensach.vn

Không khí bắt đầu trở nên căng thẳng, sự tức giận cứ lớn lên từng ngày. Hoover trút nó lên người Pháp và trách cứ Mellon vì đã quá nhẹ tay với họ. Trong khi đó, vàng dự trữ của Đức vẫn tiếp tục chảy ra ngoài. Các ngân hàng Trung ương lại cấp thêm cho nước này khoản nợ 100 triệu đô-la vào ngày 24 tháng Sáu. Chỉ trong vòng mười ngày, nó đã bốc hơi sạch. Trong một cuộc nói chuyện giữa Norman và Harrison ở New York, ông đã ca thán rằng Berlin đang "chảy máu cho đến chết" trong khi người Pháp và người Mỹ còn bận tranh cãi với nhau. Thủ tướng Anh còn đề cập một cách chua cay trong nhật ký của mình: "Pháp đang chơi cái trò nhỏ nhen và ích kỷ vẫn thường thấy của mình trước đề nghị của Hoover... Làm một điều tốt đẹp, dù là cho lợi ích của chính mình, không hợp với bản chất của người Pháp. Vậy nên Đức thì đang dần suy sụp mà Pháp thì vẫn cố mặc cả."

Đàm phán cuối cùng cũng kết thúc vào ngày 7 tháng Bảy, người Mỹ phải chấp nhận rằng Đức sẽ chỉ tạm hoãn trả nợ một phần, tuy nhiên người Pháp cũng đồng ý là họ sẽ ngay lập tức cho Đức vay lại khoản tiền bồi thường mà họ nhận được từ nước này. Cả hai bên đều có thể vỗ ngực rằng mình đã chiến thắng. Thủ tướng Pháp nói một cách mỉa mai: "Giờ thì ngài Mellon có thể tiếp tục kỳ nghỉ bị gián đoạn của mình." Vị Bộ trưởng Tài chính lập tức rời đi Riviera.

Nhưng mọi sự đã quá muộn màng. Ngày 17 tháng Sáu, Norddeutsche Wolkkammerei thuộc sở hữu của gia đình Nordwolle, công ty kinh doanh len sợi lớn của Đức tuyên bố phá sản, làm lộ ra khoản lỗ lên tới 50 triệu đô-la mà nó đã cố giấu giếm bằng cách chuyển hàng tồn kho đã được thổi phồng giá sang công ty con tại Hà Lan. Nhà Nordwolle không chỉ mất tiền vào thương vụ sản xuất chăn ga gối của mình – dường như những người lãnh đạo nó đã đầu cơ trên cơ sở tin rằng giá len sẽ tăng cao, dự trữ rất nhiều

https://thuviensach.vn

len và mua trên cả thị trường giao dịch các hợp đồ`ng kỳ hạn (forward market), một sự cá cược với kê´t quả tệ hại.

Ngày 5 tháng Sáu, một tờ báo Thụy Sĩ loan tin rằ`ng một ngân hàng chưa rõ tên của Đức đang gặp rắ´c rô´i. Khi tin đồ`n rộ lên ở Berlin, ngày 6 tháng Bảy, một ngày trước khi cuộc đàm phán hoãn nợ kê´t thúc, Danatbank, ngân hàng mà trước đây Schacht đã làm việc và là ngân hàng lớn thứ ba ở Đức, bỗng nhiên tuyên bô´ rằ`ng mình không gặp khó khăn. Một ngân hàng không thể tồ`n tại nê´u không liê`u lĩnh; còn một khi nó buộc phải công khai chô´i bỏ tin đồ`n rằ`ng mình đang gặp rắ´c rô´i thì rõ ràng là nó đang có rắ´c rô´i lớn. Hai ngày sau đó, giám đô´c Danatbank, Jacob Goldschmidt, đồ`ng nghiệp cũ và đồ`ng thời là khắ´c tinh của Schacht, thông báo với Reichsbank rằ`ng ngân hàng của ông không thể trả được nợ.

Người kê´ nhiệm của Schacht tại Reichsbank là Hanas Luther, người với tư cách là Bộ trưởng Tài chính năm 1923, thời điểm đỉnh cao của lạm phát phi mã, đã phải miễn cưỡng bổ nhiệm Schacht làm cô´ vấ´n tiê`n tệ. Luther, mặc dù không phải thành viên Quô´c hội và là một "chính trị gia không đảng phái", đã là thủ tướng trong vòng mười tám tháng vào năm 1925 nhưng bị buộc phải từ chức một cách không vẻ vang gì khi chính phủ của ông yêu cầ`u các đại diện ngoại giao và lãnh sự Đức ở nước ngoài bên cạnh việc treo cờ cộng hòa (đen, đỏ và vàng) còn phải treo thêm cờ của đội thương thuyê`n quô´c gia, thứ trông giô´ng như một lá cờ đã bị cấ´m của đê´ chê´ cũ (đen, trắ´ng và đỏ). Ông không phải sự lựa chọn tô´t cho Reichsbank. Mặc dù là một nhà quản lý có kinh nghiệm, ông đã để lại tiê´ng xấ´u là một quan chức địa phương chậm chạp và chỉ đơn giản là thiê´u những phẩm chấ´t cầ`n thiê´t để điê`u hành một ngân hàng Trung ương, đặc biệt là sự thiê´u hiểu biê´t vê` các khía cạnh tâm lý của cuộc khủng hoảng và tầ`m quan trọng của lòng tin.

https://thuviensach.vn

Ngày 8 tháng Bảy, Luther gọi điện cho Norman. Reichsbank đang trong tình trạng rất tồi tệ. Nó đã mất một lượng lớn vàng dự trữ. Nếu cứ cố gắng cứu Danatbank, nó sẽ chỉ còn lượng dự trữ dưới mức cần thiết theo luật để duy trì hoạt động, điều mà trong hoàn cảnh hiện tại sẽ gây ra cuộc bán tháo đồng tiền Đức. Vậy là nó bị rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan: hỗ trợ đồng nội tệ và để Danatbank phá sản hay cố hỗ trợ hệ thống ngân hàng quốc gia và nhìn vàng dự trữ bốc hơi sạch. Đó là hoàn cảnh trong đó không có khả năng nào là tốt đẹp – chỉ có sự chọn lựa giữa một kết cục xấu và một kết cục tồi tệ mà thôi.

Giải pháp duy nhất của Luther là vay của nước ngoài. Ông nói với Norman rằng mình cần một tỷ đô-la. Ngày 9 tháng Bảy, Luther, với gương mặt đầy lo âu, lên một chiếc máy bay riêng tại Berlin – đó là sự cầu viện đầu tiên của một ngân hàng Trung ương đang tuyệt vọng. Ông đã gặp gỡ với thống đốc Ngân hàng Hà Lan tại Amsterdam trong vòng khoảng hai giờ rồi sau đó bay tới London. Ông được Norman và Bộ trưởng Ngoại giao Anh, Athur Henderson, tiếp đón tại sân bay Croydon. Cả đoàn đi xe tới London, nơi Luther gặp gỡ với Bộ trưởng Tài chính Philip Snowden. Norman, theo lịch trình sẽ tới Thụy Sĩ để tham dự cuộc họp hội đồng hàng tháng của BIS và Luther quyết định đi cùng trên chuyến xe lửa đưa Norman ra tàu biển ở Calais. Trong chuyến đi đó, khi Luther mô tả tình hình đang ngày một xấu đi ở Đức, Norman cuối cùng cũng hiểu được rằng trò chơi đã kết thúc. Tình trạng của nền kinh tế Đức lúc bấy giờ đã không thể cứu vãn được nữa. Với tư cách một thống đốc ngân hàng, tất cả những gì ông có thể làm là cho Đức vay thêm một khoản tạm thời chỉ để kéo dài thêm chút thời gian. Nước Đức giờ đây đang chìm dần và sắp sửa chìm nghỉm. Các con số cũng nói lên tất cả. Đức hiện có GDP khoảng 13 tỷ đô-la và đang giảm đi theo từng tháng, khoản chiết phí phải bồi thường là 9 tỷ đô-la, nợ tư nước ngoài 6 tỷ đô-la và chỉ có 3,5 tỷ đô-la tiền gửi ngắn hạn lúc

https://thuviensach.vn

nào cũng có thể bị rút hết. Trong vòng hai năm qua, 500 triệu đô-la đã bay biến khỏi Đức. Họ chỉ còn lại 250 triệu đô-la dự trữ vàng. Norman và Harrison đã hối thúc Luther thắt chặt tín dụng hơn nữa để ngăn chặn dòng tiền chảy khỏi Đức. Norman nói với ông rằng hy vọng duy nhất của Đức hiện giờ là vay được khoản nợ dài hạn từ nước Pháp, quốc gia châu Âu duy nhất có đủ vàng dự trữ để cứu trợ Đức. Luther và Norman chia tay ở Calais, Norman đi Thụy Sĩ còn Luther tới Paris.

Luther được thống đốc Ngân hàng Trung ương Pháp Moret đón tại ga Du Nord. Thứ Sáu ngày 10 tháng Bảy, ông ăn trưa tại ngân hàng cùng các quan chức cao cấp, hai người quyền lực nhất trong đó là François de Wendel và Baron Edmond de Rothschild, cả hai đều rất cương quyết chống đối Đức, khước từ việc các ngân hàng cho nước này vay và nói với Luther rằng hy vọng duy nhất của ông lúc này là một khoản vay từ chính phủ Pháp. Chiều hôm đó và cho đến tận tối, vị thống đốc của Reichsbank đi đi lại lại khắp các bộ của Pháp, để nhỡ hết chuyến tàu này đến chuyến tàu khác đi Berlin. Chính phủ Pháp thông báo với ông rằng họ có thể sẵn sàng cho vay đến 300 triệu đô-la với điều kiện là Đức từ bỏ hiệp định chung về thuế quan với Áo, ngừng việc đóng hai tàu chiến loại nhỏ, tăng mạnh lãi suất để ngăn không cho tiền chảy ra nước ngoài và "hoàn toàn hướng mình đi theo một chính sách dân chủ và hòa bình" bằng cách cấm các cuộc biểu tình quần chúng của các tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc.

Chỉ là thống đốc của Reichsbank, Luther không có thẩm quyền để đồng ý với tất cả những điều kiện trên. Thứ Bảy ngày 11 tháng Bảy, ông đáp một chiếc máy bay khác tại Le Bourget để trở về Berlin. Tờ Time cuối tuần đó đã viết: "Kể từ những ngày tháng Bảy năm 1914, khi Chiến tranh Thế giới chuẩn bị bùng nổ, chưa bao giờ những lời đồn đại lại nhiều đến như vậy." Nội các Đức bắt đầu

https://thuviensach.vn

họp từ 8:00 tô´i và tranh luận đê´n tận mờ sáng ngày hôm sau. Tâ´t cả các tờ báo lớn của Đức đê`u phản đô´i mạnh mẽ trò "đe dọa chính trị kiểu tô´ng tiê`n" của Pháp và cảnh báo rằ`ng nó sẽ chỉ làm "nỗi căm giận của người Đức" đô´i với người Pháp tăng lên. Tin đô`n lan đi khă´p nơi rằ`ng tổng thô´ng Hindenburg sẽ từ chức nê´u chính phủ chịu khuâ´t phục trước những yêu sách của Pháp. Thậm chí còn có những tin đô`n giật gân hơn lan ra ngoài rằ`ng nội các đang xem xét quô´c hữu hóa toàn bộ ngành công nghiệp, ngân hàng, đóng tàu và thương mại tư nhân.

Chủ Nhật đó, nội các Đức tuyên bô´ từ chô´i đê` nghị của Pháp. Nội các Pháp họp trở lại tại Paris sau khi tạm nghỉ nhân dịp lễ kỷ niệm Ngày phá ngục Bastille liê`n với cuô´i tuâ`n. Họ nghe được lời khẩn câ`u xem xét lại từ phía đại sứ Đức tại Pháp, giáo sư Leopold von Hoesch. Họ có thật sự muô´n châm ngòi một cuộc cách mạng ở Đức? Mặc dù Laval đô`ng ý rằ`ng "họ đang ở vào thời điểm quyê´t định của lịch sử thê´ giới," ông vẫn không sẵn sàng cho một đê` nghị mới mẻ hơn. Paul Einzig đã mô tả được quan điểm của phâ`n lớn châu Âu lúc đó khi ông viê´t "Trên đô´ng đổ nát của sự thịnh vượng, giàu có và ổn định của các dân tộc khác, nước Pháp đã thiê´t lập thành công quyê`n bá chủ ở châu Âu vê` chính trị và tài chính, điê`u mà nó vẫn mong đợi từ lâu."

Đại sứ Mỹ tại Berlin Frederick Sackett gọi điện vê` Washington và thông báo rằ`ng trừ khi Đức nhận được ngay lập tức 300 triệu đô-la, nó sẽ phải tuyên bô´ tình trạng phá sản quô´c gia và không thể trả được khoản 3 tỷ đô-la đang nợ các nhà đâ`u tư và ngân hàng Mỹ. George Harrison triệu tập một cuộc họp khẩn câ´p tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York với Thứ trưởng Mills và hai nhân vật am hiểu vê` Đức nhâ´t là Owen Young và Parker Gilbert. Họ kê´t luận rằ`ng nước Mỹ đã nỗ lực một cách vô ích khi đóng góp 300 triệu đô-la trong chương trình hoãn nợ chiê´n tranh. Một cuộc họp nội các kéo dài

https://thuviensach.vn

khác cũng diễn ra ở Berlin tô´i hôm đó. Trước sự ngạc nhiên của phâ`n lớn những người tham gia, Schacht được mời tham dự và được ngô`i ngay cạnh thủ tướng. Nhờ sự trùng hợp lạ lùng của sô´ phận, phiên bản tiê´ng Anh và Mỹ của cuô´n Sự kê´t thúc của bô`i thường chiê´n tranh của ông dự kiê´n sẽ được xuâ´t bản tại London và New York ngay ngày hôm sau. Cuô´n sách là sự chô´ng đô´i dai dẳng vâ´n đê` bô`i thường chiê´n tranh, chính sách mà Schacht mô tả là "làm chảy máu" và "phá hoại hệ thô´ng tiê`n tệ của nước Đức." Một trích đoạn đặc biệt được đưa lên các báo chí của Anh và Mỹ: "Chưa bao giờ sự bâ´t lực của các nhà lãnh đạo kinh tê´ trong thê´ giới tư bản lại thể hiện rõ như bây giờ... Chủ nghĩa tư bản mà không nuôi sô´ng nổi người công nhân trên thê´ giới thì không có quyê`n được tô`n tại. Sai lâ`m của hệ thô´ng tư bản nă`m ở sự thông đô`ng của nó với các chính sách bạo lực của chủ nghĩa đê´ quô´c và quân phiệt... Các nhà câ`m quyê`n trên thê´ giới ngày nay đã hoàn toàn thâ´t bại trên cả mặt trận chính trị lẫn kinh tê´." Tờ *New York Times* bình luận "sự chỉ trích như vậy từ người đứng đâ`u một trong những bộ máy tư bản quyê`n lực nhâ´t thê´ giới xem ra hơi bâ´t thường." Phát biểu với sự tự tin vẫn thường thâ´y của mình, Schacht thúc giục nội các ngưng trả nợ cho các chủ nợ nước ngoài của Danatbank, buộc họ phải tự gánh chịu hậu quả của các hoạt động cho vay liê`u lĩnh và thiê´u cơ sở của mình. Chính phủ, tin rằ`ng điê`u này sẽ phá hoại hoàn toàn bâ´t kỳ hy vọng cứu trợ nào từ nước ngoài, quyê´t định không nghe theo lời khuyên của ông.

Cuộc họp nội các kê´t thúc lúc 2:00 đêm. Sáng ngày hôm sau Luther lại đáp một chuyê´n máy bay khác, lâ`n này là tới Thụy Sĩ để khẩn câ`u trong vô vọng lâ`n cuô´i cùng các ngân hàng Trung ương lúc â´y đang họp tại BIS. Sau mười hai giờ ngô`i tại hội nghị, họ tuyên bô´ să´p tới sẽ không có một khoản cho vay nào nữa. Lúc 11:20 tô´i giờ Thụy Sĩ, Harrison tới chỗ Norman. Người được viê´ng thăm có vẻ "mệt mỏi, bực bội và chán nản." Ông nói lại với Harrison rằ`ng "vâ´n

https://thuviensach.vn

đề này đơn giản là quá lớn với các ngân hàng Trung ương." Giải pháp duy nhất hiện giờ là toàn bộ các khoản nợ và bồi thường chiến tranh đã đè nặng lên cả thế giới trong vòng hơn chục năm qua được xóa sạch.

Sáng thứ Hai ngày 13 tháng Bảy, khi Luther đang trên đường tới Thụy Sĩ thì Danatbank đã không được phép mở cửa nữa. Trên các cánh cửa khóa chặt tại tất cả các chi nhánh của nó đều dán một sắc lệnh của chính phủ bảo đảm cho các khoản tiền gửi tại đây. Tại một cuộc họp báo, Jacob Goldschmidt tiết lộ rằng ngân hàng này đã lỗ tới 40%, tức khoảng 240 triệu đô-la và có tới một nửa trong tổng số tiền gửi trong vòng ba tháng vừa qua đã được dùng để trả nợ cho nước ngoài. Ông kết luận rằng sự thất thoát này là do các tin đồn thất thiệt mà các tờ báo công khai chống Do Thái của đảng dân tộc tung ra.

Reichsbank vẫn tin rằng ảnh hưởng của sự việc có thể được ngăn chặn nên vẫn để hệ thống ngân hàng mở cửa vào ngày hôm đó. Đến trưa thì toàn bộ các chi nhánh của tất cả các ngân hàng trong nước đều bị bao vây. Các ngân hàng hàng đầu hạn chế rút tiền ở mức không quá 10% số dư tài khoản tiền gửi. Ở ngoại ô Berlin, các quỹ tiết kiệm bị dồn ép tới mức họ phải đóng cửa dưới sự bảo vệ chặt chẽ của cảnh sát. Tại Hamburg, một vài cuộc bạo động lẻ tẻ bị cho là của những người kích động cộng sản đã diễn ra. Tối đó tổng thống Hindenburg tuyên bố hệ thống ngân hàng ngừng hoạt động trong vòng hai ngày. Tác giả của chính sách này hy vọng rằng một chút xả hơi sẽ khiến người ta tỉnh táo lại. Các ngân hàng khắp nước Đức vẫn tiếp tục đóng cửa trong hai tuần sau đó – trừ những hoạt động cơ bản nhất như trả lương và thuế, trong đó hoạt động kinh doanh gần như bị ngừng trệ hoàn toàn.

Tất cả các ngân hàng ở Hungary đóng cửa trong vòng ba ngày. Ở Vienna, các ngân hàng lớn cũng tạm ngừng hoạt động. Ở Danzig và

https://thuviensach.vn

Riga, ở Ba Lan, Nam Tư và Tiệp Khắc, tình trạng cũng tương tự. Khách du lịch người Đức trên toàn châu Âu, thậm chí ngay cả ở các khu nghỉ dưỡng cao cấp và sang trọng như Marienbad và Carlbad, đều bị mắc kẹt khi không một khách sạn hay cửa hàng nào chịu chấp nhận đồng mark của họ. Chính phủ Đức ban hành hết sắc lệnh này đến sắc lệnh khác. Mặc dù nạn thất nghiệp đang lan tràn, tỷ lệ lãi suất vẫn được duy trì ở mức 15% chỉ để giữ tiền lại trong nước. Tất cả các khoản trả nợ nước ngoài ngắn hạn của Đức đều bị treo lại. Tất cả các hoạt động hối đoái đều phải thông qua Reichsbank và tất cả các hoạt động chuyển tiền ra khỏi nước Đức đều được quy định chặt chẽ bởi chúng đồng nghĩa với việc mất vàng dự trữ.

Lần thứ hai trong vòng chưa đầy tám năm, Đức lại đối mặt với thảm họa. Nhưng mặc cho sự hỗn loạn về kinh tế, cả nước vẫn duy trì được sự yên ổn một cách đáng ngạc nhiên, chỉ trừ một số cuộc bạo động nhỏ ở Leipzig và Dresden, Düsseldorf và Koblenz. Tờ New York Times viết: Một không khí "thụ động, cam chịu bao trùm xuất phát từ sự khuất phục mệt mỏi trước những điều không thể tránh khỏi" – kết quả của một thập kỷ khủng hoảng về mặt kinh tế. Đại sứ Anh trở về sau vài tuần vắng mặt đã ghi lại rằng ông "rất ngỡ ngàng bởi sự vắng vẻ trên đường, sự yên lặng bất thường bao trùm cả thành phố, và đặc biệt là không khí cực kỳ căng thẳng theo nhiều cách rất giống những gì mà ông đã chứng kiến ở Berlin trong những ngày đen tối trước chiến tranh... một sự hôn mê và định mệnh."

Ông viết tiếp: "Trong hoàn cảnh như vậy, danh tiếng trong ngành tài chính của tiến sĩ Schacht được hồi sinh và ông xuất hiện trở lại trên chính trường... Có một số lượng nhỏ nhưng đang lớn dần những người cảm thấy rằng chỉ khi tiến sĩ Schacht vượt qua được sự bất tín nhiệm ông ở nước ngoài, đặc biệt là ở Mỹ cũng như

https://thuviensach.vn

trước những người thuộc đảng Dân chủ xã hội ở trong nước thì may ra ông mới có thể cứu được nước Đức." Chính phủ đã từng cố gắng thuyết phục Schacht quay trở lại năm quyền, đề nghị ông vào vị trí đứng đầu hệ thống ngân hàng với trách nhiệm quét sạch các rắc rối do cuộc khủng hoảng gây ra. Sợ rằng mình được mời một ly rượu độc, ông đã từ chối và trở lại điền trang nơi thôn dã của mình chờ cho sự việc qua đi.

Sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng Đức mùa hè năm 1931 lại một lần nữa kéo nền kinh tế đi xuống. Trong vòng sáu tháng sau đó, sản xuất sụt giảm tới 20%. Đến đầu năm 1932, sản xuất công nghiệp chỉ đạt 60% mức của năm 1928. Gần sáu triệu người – một phần ba lực lượng lao động – không có việc làm.

Tháng Mười năm 1931, các đảng cánh hữu cùng nhau tụ họp tại một cuộc mít tinh trên một vùng núi nhỏ của Bad Harzburg, một trong số rất ít nơi không cấm mặc đồng phục áo màu nâu của đảng Quốc xã. Đó là sự tái hợp của tất cả những ai đang hoặc đã có lúc từng chống lại nền dân chủ của nước Đức. Cả thị trấn được trang hoàng bởi các biểu ngữ mang màu sắc của đế chế cũ. Các tướng tá, sĩ quan cao cấp trong cuộc chiến tranh trước đó đều lộ diện cùng với hai con trai của cựu hoàng, các hoàng tử Eitel Friedrich và August Wilhelm, kéo theo một loạt các nhà công nghiệp, chính trị và các nhóm dân quân bán vũ trang khoảng năm ngàn người cùng với lực lượng quân đội của tất cả các phe phái. Sự kiện khởi phát từ lời khẩn cầu về một sự dẫn đường sáng suốt của một mục sư Tin lành và một cha cố Công giáo. Tâm điểm của sự kiện này là Hitler, người lúc đó đang lôi cuốn sự chú ý của công chúng bởi những bài phát biểu không hề được chuẩn bị trước của mình.

Tuy nhiên, một sự kiện khác cũng gây xôn xao không kém là trong lần xuất hiện đầu tiên trước công chúng với tư cách là đồng minh của đảng Quốc xã, Schacht đã bước lên bục để phát biểu. Ông buộc

https://thuviensach.vn

tội chính phủ đã làm cả đất nước hiểu sai về con số nợ nước ngoài và dự trữ vàng trong nước nhưng lại tỏ ra rất mập mờ về các chính sách của phe đối lập, chỉ nói rằng "những gì một chính phủ phục vụ cho lợi ích dân tộc sẽ làm trong hoàn cảnh này gói gọn trong một vài ý tưởng cơ bản rất giống với những ý tưởng của Fredrick Đại đế sau Cuộc chiến tranh bảy năm."

Bài phát biểu đó đã gây ra sự phẫn nộ trong Quốc hội và chính phủ Đức. Việc cựu thống đốc của ngân hàng Trung ương phát biểu công khai rằng đất nước đã phá sản – mặc dù điều này rất đúng – được xem như một hành động thiếu trách nhiệm không thể dung thứ, một sự phản bội, nó chỉ đổ thêm dầu vào cuộc khủng hoảng kinh tế đang sôi sục lúc bấy giờ. Việc phần lớn các khoản nợ nước ngoài trước đây đều tăng lên dưới sự kiểm soát và cho phép của Schacht chỉ càng khiến dư luận thêm tức giận. Thậm chí trong cả Quốc hội lẫn giới báo chí còn có những lời kêu gọi buộc Schacht tội phản quốc. Schacht từ lâu đã quay mặt với phe cánh tả, giờ đây lại tự cô lập mình với những người dân chủ trung lập thì đảng Quốc xã nghiễm nhiên trở thành sự lựa chọn duy nhất cho ông. Và mặc dù cuộc chiến chống bội thường chiến tranh đến lúc này đã gần như chấm dứt nhưng cuộc chiến cho tương lai của nước Đức thì vẫn chưa đi đến hồi kết.

https://thuviensach.vn

20. Những cái cùm vàng

1931 - 1933

Hãy trông kìa! Vương quô´c của ngươi chìm đă´m trong sự hỗn mang

Ánh sáng đã tă´t trước sự phá hoại của ngươi;

Kìa bàn tay ngươi, tên Bạo chúa hung tàn!

Hãy để những bức màn hạ xuô´ng,

Và để bóng đêm của vũ trụ chôn vùi tâ´t cả.

ALEXANDER POE, *The Dunciad*

Ngày 14 tháng Bảy, Norman quay trở vê` từ Basel (Thụy Sĩ) và nhận ra rằ`ng cuộc khủng hoảng giờ đã lan tới tận nước Anh. Tô´i đó, Robert Kindersley, giám đô´c ngân hàng đô`ng thời là người đứng đâ`u chi nhánh London của quỹ đâ`u tư lớn của gia đình Lazard yêu câ`u được gặp riêng Norman và cho ông biê´t rằ`ng Ngân hàng Anh của ông đang gặp vâ´n đê` lớn. Thật trớ trêu là vụ bê bô´i của họ lại chẳng có mâ´y liên quan với cuộc khủng hoảng đang bao trùm khă´p Trung và Đông Âu. Khoảng giữa những năm hai mươi, một nhân viên kinh doanh tại chi nhánh Brussel của Ngân hàng Anh đã đánh cược một cách mạo hiểm vào sự sụp đổ của đô`ng franc Pháp và lỗ tới 30 triệu đô-la, gâ`n gâ´p đôi vô´n của ngân hàng. Anh cô´ xoay sở bù đă´p lại khoản thiệt hại trong nhiê`u năm bă`ng cách thông đô`ng với một vài thành viên trong văn phòng của mình ở Brussel phát hành nhiê`u giâ´y nhận nợ của các đô´i tác với Lazard. Sự việc gâ`n đây mới dâ`n lộ ra ánh sáng khi các giâ´y tờ có giá này cuô´i cùng

https://thuviensach.vn

cũng được đem xuất trình. Khi các bằng chứng được đưa ra, nhân viên kinh doanh người Czechnày đã thú nhận và sau đó bất ngờ rút một khẩu súng trong ngăn bàn ở văn phòng mình ra tự sát. Sợ rằng sự đổ vỡ của một ngân hàng thương mại do gia đình Lazard nắm giữ sẽ gây ra sự náo loạn trong thành phố, Ngân hàng Anh đồng ý ra tay giúp đỡ nó. Nhưng chỉ một tuần sau, hai ngân hàng thương mại khác là Kleinworts và Schroders cùng thông báo với Norman rằng họ cũng đang gặp khó khăn. Không thể chống đỡ được cho tất cả, Ngân hàng Anh đành dàn xếp cho những ngân hàng này vay nợ của các ngân hàng thương mại khác để tự cứu lấy mình.

Trong khi đó, theo đà đóng cửa của các ngân hàng Đức, một "trận bão tuyết" cũng tràn qua hệ thống tài chính thế giới. Các ngân hàng ở Hungary buộc phải ngừng giao dịch, ở Romania, Latvia và Ba Lan, các định chế tài chính lớn sụp đổ. Tại Cairo và Alexandria, hiện tượng rút tiền hàng loạt bắt đầu tại ngân hàng Deustche Orientbank thuộc quyền sở hữu của Đức, cảnh sát đã phải huy động lực lượng để bảo vệ ban điều hành. Istanbul cũng chứng kiến các cuộc rút tiền hàng loạt tại các chi nhánh của Deutsche Bank ở nhiều nơi và ngân hàng Công thương Thổ Nhỹ Kỳ đã bị buộc phải đóng cửa.

Khủng hoảng kinh tế thế giới đã nhấn chìm phần lớn các quốc gia Nam Mỹ - Bolivia mất khả năng thanh khoản vào tháng Giêng và tiếp theo là Peru vào tháng Ba. Trong hai tuần cuối tháng Bảy, sự sụp đổ dây truyền lan đến các nước Latin khác. Ngày 16 tháng Bảy, chính phủ Chile tuyên bố họ buộc phải ngừng trả các khoản nợ nước ngoài. Năm ngày sau, chính phủ đó sụp đổ và thống đốc ngân hàng Trung ương lên nắm quyền. Ông này tại vị được có ba ngày. Trong vòng hai mươi tư giờ, có tới ba vị tổng thống lần lượt thay nhau tuyên thệ nhậm chức, cho đến khi quân đội phải tiếp quản đất nước vì quá mệt mỏi với tình trạng hỗn loạn. Ngày 25 tháng Bảy, chính phủ Mexico tuyên bố vàng không còn là công cụ lưu trữ

https://thuviensach.vn

giá trị theo pháp luật nữa mà thay vào đó là bạc. Đồ`ng tiê`n của nước này liê`n đó mâ´t 36% giá trị và ngân hàng hàng đâ`u của họ là Credito Español de Mexico đã bị buộc phải đóng cửa sau vài ngày ở trong tình trạng hỗn loạn.

Khi nê`n móng của hệ thô´ng tài chính thê´ giới càng lúc càng lung lay thì thành phô´ London, con bạch tuộc đã vươn quá nhiê`u cánh tay của nó tới mọi ngóc ngách của nê`n tài chính thê´ giới cũng bă´t đâ`u cảm nhận được mình đã đuô´i sức như thê´ nào. Ngày 13 tháng Bảy, khi cuộc khủng hoảng tại Đức đang đi đê´n hô`i kê´t thì Ủy ban Macmillan vê` hoạt động của hệ thô´ng ngân hàng Anh cũng đưa ra bản báo cáo của mình. So với tâ´t cả những gì đang diễn ra tại châu Âu thì báo cáo này quả không đáng để giới báo chí phải quan tâm. Tuy nhiên, nó lại nêu ra một loạt các con sô´ làm rung chuyển cả London.

Suô´t thời kỳ hoàng kim khi London đóng vai trò là trung tâm tài chính thê´ giới, hai ngành công nghiệp và ngân hàng của Anh luôn luôn hỗ trợ lẫn nhau. Thặng dư xuâ´t khẩu lớn được tạo ra bởi "công xưởng của thê´ giới" đã cung câ´p nguô`n tài chính dô`i dào cho các hoạt động đâ`u tư dài hạn trên toàn câ`u của Anh và củng cô´ thêm vị thê´ chủ nợ của thê´ giới của London. Sau chiê´n tranh và sau sự trở lại của chê´ độ bản vị vàng, năng lực sản xuâ´t của nước Anh bị ngừng trệ. Tuy nhiên, suô´t những năm 1920, London vẫn cô´ quyê´t tâm duy trì vị trí đứng đâ`u của mình trong hệ thô´ng tài chính thê´ giới và do đó, tiê´p tục cho các chính phủ và công ty nước ngoài vay 500 triệu đô-la mỗi năm. Nhưng vì không thể tạo ra thặng dư xuâ´t khẩu lớn tương tự như trước chiê´n tranh, London đành phải dựa ngày càng nhiê`u vào các khoản vay ngă´n hạn để tài trợ các khoản vay dài hạn này. Mặc dù mọi người đê`u lờ mờ nhận thức được sự bâ´t cân xứng ngày càng gia tăng giữa nợ và tài sản, nhưng không ai hình dung được tính châ´t nghiêm trọng của nó cả.

https://thuviensach.vn

Báo cáo của Macmillan lúc đó chỉ ra rằng các nghĩa vụ trả nợ nước ngoài ngắn hạn của London đã lên đến gần 2 tỷ đô-la. Đây được xem như một cú sốc mặc dù hóa ra con số này vẫn là quá thấp – con số thật là gần 3 tỷ đô-la.

Hơn thế nữa, sau khi Đức áp dụng kiểm soát hối đoái, một phần đáng kể các khoản cho vay được tạo ra từ những khoản nợ ngắn hạn trên giờ đây đã bị đóng băng – các ngân hàng Anh có khoảng 500 triệu đô-la bị kẹt ở Đức và vài trăm triệu nữa tại Trung Âu và Mỹ Latin. Trước viễn cảnh không ai có thể hình dung ra trước đó rằng chính phủ Anh có thể sẽ không thể hoàn thành các nghĩa vụ tài chính của mình do gánh nặng của các khoản nợ xấu, các nhà đầu tư khắp nơi bắt đầu rút vốn khỏi London.

Trong hai tuần cuối tháng Bảy, Ngân hàng Anh mất đến 250 triệu đô-la – gần nửa số vàng dự trữ. Đáp lại, ngân hàng này chỉ nâng lãi suất một cách khiêm tốn từ 2,5% lên 4,25% với hy vọng vẫn có thể hấp dẫn được các nguồn vốn trên thị trường, không để nó bỏ rơi đồng bảng Anh. Norman phản đối tăng lãi suất thêm nữa vì sợ rằng chúng sẽ chỉ làm tăng thêm số người thất nghiệp và làm cho cuộc khủng hoảng trong nước trầm trọng thêm bởi những hoạt động đầu cơ vào đồng bảng Anh. Chẳng biết phải làm gì khác, ông hành động như thể cuộc khủng hoảng chỉ là một cơn chấn động tâm lý tạm thời: dàn xếp vay 250 triệu đô-la từ Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York và từ Ngân hàng Trung ương Pháp để vực Ngân hàng Trung ương Anh dậy.

Norman lúc này đã phải đương đầu với hết tình huống khẩn cấp này đến tình huống khẩn cấp khác trong vòng có mười tuần, những "áp lực nặng nề nhưng vô hình" bắt đầu làm cho thể trạng vốn đã yếu đuối của ông suy kiệt. Ông rất dễ đãng trí, thường xuyên thay đổi ý kiến và nhiều lần tỏ ra bất lực khi cần phải đưa ra những quyết định dứt khoát – như lời một trong những

https://thuviensach.vn

giám đô´c điê`u hành đô`ng thời là cộng sự của ông thì đó là "một kiểu căng thẳng thâ`n kinh khó kiểm soát". Khi khả năng phải từ bỏ bản vị vàng dâ`n trở nên rõ ràng hơn, ông đã hình dung các hậu quả của sự từ bỏ này bă`ng những viễn cảnh râ´t u ám – sự tiêu tan niê`m tin vào đô`ng tiê`n giô´ng như những gì đã diễn ra suô´t thời kỳ siêu lạm phát ở Đức, sự sụp đổ của các giá trị tiê`n tệ, giá cả tăng vọt, dân chúng thiê´u ăn, chê´ độ phân phô´i lương thực, các cuộc biểu tình chô´ng đô´i và cả bạo động. Bức tranh mà Norman hình dung ra quá u ám đê´n nỗi Russell Leffingwell, một cổ đông của tập đoàn Morgan, nơi cái tên Norman vẫn thường xuyên được nhă´c đê´n một cách vô cùng tôn kính cũng phải phàn nàn ră`ng "Không còn ai có thể thuyê´t phục ông ta thôi không nói vê` chủ đê` hãi hùng này nữa hay sao?"

Cuô´i cùng, thứ Tư ngày 29 tháng Bảy, Norman rời công sở sớm, ông ghi lại tỉ mỉ trong nhật ký của mình là "Cảm thâ´y không khỏe." Tô´i đó ông đổ bệnh và bị giữ tại nhà với lệnh của bác sĩ yêu câ`u nghỉ ngơi hoàn toàn. Sợ ră`ng tâm trạng bâ´t thường và óc phán đoán không còn minh mẫn của ông sẽ chỉ cản trở các nỗ lực nhă`m đương đâ`u với cuộc khủng hoảng đang treo lơ lửng trên đâ`u, các đô`ng sự của ông tại Ngân hàng đã hô´i thúc ông ra nước ngoài dưỡng bệnh. Jack Morgan, râ´t có thể đã được khuyê´n khích bởi một trong sô´ các giám đô´c điê`u hành của ngân hàng, còn hào phóng cho Norman mượn chiê´c du thuyê`n Corsair IV của ông với thủy thủ đoàn gô`m năm mươi người. Nhưng thay vào đó, Norman đã lên tàu chở khách Duchess of York để tới Canada vào ngày 15 tháng Tám.

Ngày 31 tháng Bảy, khi Quô´c hội tạm ngừng họp để nghỉ hè và các chính trị gia cũng như các giám đô´c ngân hàng đê`u vê` quê nghỉ ngơi thì một ủy ban chính thức khác - Ủy ban May – lại công khai bản báo cáo của mình. Báo cáo chỉ ra ră`ng do cuộc Suy thoái tại Anh lan rộng, ngân sách đã bị lạm dụng tương đô´i nhiê`u và đang

https://thuviensach.vn

thâm hụt ở mức 600 triệu đô-la, tương đương 2,5% GDP – một khoảng cách không lớn lắ´m so với con sô´ thực tê´.

Ủy ban May vô´n được thành lập nhă`m xem xét các chính sách kinh tê´ của chính phủ. Dường như họ đã thổi phô`ng quy mô và sức ảnh hưởng của sự thâm hụt ngân sách này lên quá nhiê`u. Như lời của sử gia A. J. P. Taylor thì điê`u này thể hiện sự pha trộn giữa "định kiê´n, sự ngu dô´t và nỗi sợ hãi". Trong bô´i cảnh của cuộc bán tháo đô`ng bảng Anh lúc bâ´y giờ, những quan điểm như thê´ này chỉ tạo ra thêm sự hoảng loạn. Ủy ban May đê` xuâ´t ră`ng chính phủ nên cô´ gă´ng khă´c phục sự thâm hụt ngân sách bă`ng cách că´t giảm chi tiêu xuô´ng còn 500 triệu đô-la – trong đó bao gô`m că´t giảm 20% trợ câ´p thâ´t nghiệp – và tăng thu thuê´ thêm khoảng 100 triệu đô-la. Theo như những hiểu biê´t cơ bản của chúng ta hiện nay vê` hoạt động của nê`n kinh tê´, ủy ban này thật ngớ ngẩn khi cho ră`ng với khoảng 2,5 triệu người thâ´t nghiệp, sản xuâ´t công nghiệp sụt giảm 20% và giá cả tăng đê`u 7% một năm, giải pháp cho các vâ´n đê` kinh tê´ của Anh lại là că´t giảm trợ câ´p và tăng thuê´. Nhưng tại thời điểm đó, quan điểm chính thô´ng cho ră`ng thâm hụt ngân sách luôn luôn là điê`u tô`i tệ ngay cả trong thời kỳ suy thoái. Maynard Keynes gọi báo cáo này của May là "tài liệu ngu xuẩn nhâ´t mà bâ´t hạnh thay, tôi phải đọc."

Những đê` xuâ´t của ủy ban này gây ra sự chia rẽ sâu să´c trong nội các. Một bên là một nhóm lớn, đứng đâ`u là thủ tướng Ramsay MacDonald và Bộ trưởng tài chính Philip Snowden, những người luôn tin ră`ng ngân sách câ`n phải được cân bă`ng cho dù đâ´t nước đang trong thời kỳ suy thoái. Còn bên kia là các đảng viên đảng Xã hội, những người luôn chô´ng đô´i cương quyê´t và mạnh mẽ quan điểm này.

Trong khi đó, khoản vay 250 triệu đô-la từ Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York và Ngân hàng Trung ương Pháp đã cạn kiệt – Ngân

https://thuviensach.vn

hàng Trung ương Anh lúc này đã chi trả tổng số´ 500 triệu đô-la vàng mà vẫn không đáp ứng đủ lượng tiề`n rút ra khỏi hệ thố´ng. Sửng số´t bởi dòng tiề`n khổng lồ` đang chảy ra ngoài nhưng vẫn tin rằ`ng tăng lãi suấ´t không phải là giải pháp, các quan chức ngân hàng chỉ còn có thể đề` nghị vay thêm – lầ`n này bên đứng ra vay không phải là Ngân hàng Trung ương đang cạn kiệt nguồ`n tiề`n mà là chính phủ. Đầ`u tháng Tám, chính phủ Anh yêu cầ`u Ngân hàng Trung ương thực hiện thăm dò một cách không chính thức để xác định một cách chắ´c chắ´n những điề`u kiện mà các chủ ngân hàng Mỹ có thể gắ´n kèm vào khoản vay này. Chính Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York cũng tự mình ngăn chặn việc cho các chính phủ nước ngoài vay trực tiế´p bằ`ng cách chuyển đề` nghị vay tiề`n này của chính phủ Anh tới tới tập đoàn Morgan.

Và thế´ là các chủ nhà băng ngồ`i vào bàn đàm phán với một chính phủ đang khát tiề`n, nhưng một cách rấ´t bản năng lại chỉ coi trọng cắ´t giảm ngân sách, đặc biệt là giảm chi tiêu công, xem đó là giải pháp đúng đắ´n cho hầ`u hế´t mọi vấ´n đề`. Trong suố´t vài tuầ`n sau đó, trong khi các điề`u kiện đang được bàn thảo, dường như cả chính phủ và Ngân hàng Trung ương Anh lẫn tập đoàn Morgan đề`u muố´n che phủ các cuộc đàm phán bằ`ng một màn sương khói mờ mịt hòng giấ´u đi danh tính của mình. Nhà Morgan đương nhiên không muố´n để lại dấ´u vế´t hay bấ´t kể bằ`ng chứng nào cho thấ´y họ đã áp đặt các điề`u kiện chính trị lên chính phủ của một đấ´t nước với đầ`y đủ quyề`n tự quyế´t. Vị thủ tướng của đảng Lao động Anh cũng không muố´n bấ´t kỳ ai, kể cả các thành viên trong nội các của mình, biế´t rằ`ng ông phải tìm kiế´m sự đồ`ng thuận từ phía các chủ nhà băng nước ngoài trước khi hành động. Thông qua các kênh không chính thức từ Ngân hàng Trung ương Anh, ông đưa ra cho Morgan xem xét một gói các biện pháp nhằ`m cắ´t giảm 350 triệu đô-la chi tiêu chính phủ, kể cả việc giảm 10% trợ cấ´p thấ´t nghiệp, và tăng 300 triệu đô-la tiề`n thuế´.

https://thuviensach.vn

Đê´n ngày cuô´i tuâ`n 22 tháng Tám, khi lượng vàng thâ´t thoát tiê´p tục tăng, một bâ`u không khí khủng hoảng đã tràn ngập khă´p London. Nhà vua Anh rút ngă´n kỳ nghỉ ba tuâ`n ở Balmoral của mình một cách bâ´t ngờ và bí hiểm để trở vê` cung điện Buckingham. Lâ`n đâ`u tiên sau chiê´n tranh, nội các vẫn họp cả cuô´i tuâ`n. Bâ´t chấ´p mọi cô´ gă´ng của thủ tướng nhă`m giữ bí mật cho các cuộc đàm phán, dường như cả nước vẫn đang chờ đợi một bức điện từ New York với dâ´u hiệu đô`ng ý của Morgan. Beatrice Webb, vợ của Sidney Webb, một trong sô´ ít các thành viên cứng ră´n của nội các vẫn cương quyê´t chô´ng lại việc că´t giảm ngân sách đã viê´t, "Thật trớ trêu khi chính những nhà tài phiệt đã đặt người dân Anh vào tình cảnh túng quẫn này lại được quyê`n chọn lựa xem ai trong sô´ họ sẽ là người phải gánh lâ´y gánh nặng do chính họ tạo ra. Chủ nghĩa tư bản độc tài thật là man rợ!"

Thứ Bảy ngày 22 tháng Tám, các cổ đông của Morgan tụ họp tại nhà của F. D. Bartow ở Glen Cove, Long Island và sau cuộc tranh luận dài suô´t cả kỳ nghỉ cuô´i tuâ`n, cuô´i cùng họ cũng đưa ra con sô´ mà họ có thể gia ơn cứu trợ cho ngân sách của nước Anh vào chiê`u Chủ nhật. Một bức điện đô`ng ý với ngôn ngữ ngụy trang phù hợp để che giâ´u bâ´t cứ tín hiệu nào cho thâ´y ngân sách của nước Anh đã được trình lên các chủ nhà băng Mỹ xem xét được gửi tới Sir Ernest Harvey, phó thô´ng đô´c ngân hàng Trung ương Anh, người đang lo lă´ng chờ đợi tại văn phòng của mình ở London. Bức điện đê´n vào lúc 8:45 tô´i giờ London. Ông tự tay câ`m tới sô´ 10 phô´ Downing, nơi nội các Anh đang có mặt đâ`y đủ ở bên trong còn một đám đông lớn thì tụ tập ở bên ngoài, cảnh tượng vẫn thường lặp lại mỗi lâ`n nước Anh ở trong tình trạng khẩn câ´p – đường phô´ bừa bãi những bao thuô´c lá, diêm cháy dở, túi và giâ´y báo bỏ đi. Đó là một tô´i mùa hè dịu mát, các thành viên nội các đang ở trong vườn, đi đi lại lại một cách đâ`y lo lă´ng. Khi Harvey đê´n, thủ tướng vô` lâ´y bức điện từ tay ông và hô´i hả đi vê` phía phòng họp. Vài phút sau, âm thanh của

https://thuviensach.vn

những giọng nói đầy tức giận dậy lên. Với Harvey dường như "con quỷ dữ đã sổ lồng."

Bất chấp lời hứa cho vay tiền của Morgan, nội các vẫn tiếp tục chia rẽ trong vấn đề cắt giảm trợ cấp thất nghiệp, và tối hôm đó, thủ tướng tới cung điện Buckingham đệ trình đơn từ chức của ông cùng toàn bộ nội các của mình. Hai ngày sau đó, tờ *Daily Herald,* cơ quan ngôn luận chính thức của đảng Xã hội đã đăng bức ảnh của George Harrison trên trang nhất dưới tiêu đề "cú lừa đảo của vị chủ nhà băng" do lầm tưởng rằng bức điện mà Harvey nhận được đến từ FED chứ không phải từ tập đoàn Morgan. Đó là cú lừa đảo của các nhà tài phiệt nhằm thao túng thị trường. Còn trong nội bộ nước Anh, những người thuộc phe cánh tả vẫn tin tưởng rằng chính phủ của đảng Lao động đang dần bị thao túng bởi những chủ nhà băng giàu có của Mỹ luôn đi ngược lại với tư tưởng chủ nghĩa xã hội.

Trong vòng ba ngày, một chính phủ Dân tộc mới, liên minh gồm các thành phần thuộc đảng Lao động, đảng Tự do và đảng Bảo thủ lên nắm quyền, đứng đầu là MacDonald. Chính phủ này lại đưa ra các gói ngân sách giống hệt như những gì đã chia rẽ họ trước đây. Thêm vào việc cắt giảm trợ cấp thất nghiệp 10%, do sự cương quyết của nhà vua, khoản tiền mà nghị viện cấp cho ngài, khoảng 2,25 triệu đô-la một năm, cũng được cắt giảm 10%. Các thành viên khác trong hoàng gia cũng học theo ông, hoàng tử xứ Wales thậm chí còn trả lại 50.000 đô-la trong số thu nhập 300.000 đô-la của ông từ vùng Duchy of Cornwall. Không ai biết được liệu lần đi săn sau của vua George V và người bạn Jack Morgan, chủ đề vay nợ và sự tiết kiệm của ông có được nói đến nữa hay không.

Ngày 28 tháng Tám, chính phủ Anh nhận được 200 triệu đô-la tiền vay từ liên minh các ngân hàng Mỹ, đứng đầu là ngân hàng Morgan, và một khoản 200 triệu đô-la khác từ một nhóm các ngân hàng Pháp. Số tiền đội nón ra đi chỉ trong vòng có ba tuần. Cắt

https://thuviensach.vn

giảm ngân sách không có tác dụng gì, chủ yếu là bởi chúng không phù hợp. Một nhà báo của tờ tạp chí cánh tả *New Statesman and Nation* cố gắng ghi lại vấn đề bằng những từ ngữ đơn giản nhất như sau:

Trong thực tế, những gì London đã làm chỉ là vay tiền của người Pháp với lãi suất 3% để cho người Đức vay với lãi suất 6% đến 8% để kiếm phần chênh lệch. Nhưng rồi Vienna đổ vỡ; Ngân hàng [Anh] cho họ vay tiền. Tiếp đó là sự đổ vỡ ở Berlin và một lần nữa Ngân hàng [Anh] lại cho họ vay tiền. Người Pháp nhận ra rằng: Rất nhiều ngân hàng Áo, Đức, và Anh đang tụ lại với nhau giống như những người leo dãy An-pơ đang đứng ở bờ vực thẳm. Hai trong số đó đã ngã nhào; lẽ nào chúng lại không kéo cả kẻ thứ ba xuống cùng? Với cách nhìn như vậy, họ bắt đầu tháo chạy khỏi các ngân hàng Anh; nói một cách dễ hiểu là họ rút tiền gửi của mình về… "Trợ cấp thất nghiệp" chẳng liên quan gì đến tình cảnh này cả.

Nói cách khác, vấn đề của nước Anh không phải là thâm hụt ngân sách mà là nó cứ cố bám lấy vai trò là chủ nợ của các nước vào thời điểm mà phần lớn thế giới đang ở trong tình trạng đầy rủi ro còn nó thì không hề còn tiền hay nguồn lực tài chính nào khác cả.

Một điều ngày càng trở nên rõ ràng với những nhà quan sát là nước Anh cần bãi bỏ sự ràng buộc với bản vị vàng. Trở về từ Mỹ ngày 18 tháng Bảy, Maynard Keynes đã cảnh báo thủ tướng trong một bức thư riêng rằng "Bây giờ đã quá rõ ràng và chắc chắn rằng chúng ta sẽ phải bãi bỏ sức mua tương đương [của đồng tiền so với vàng] trong một tương lai không xa. Khi bắt đầu có những nghi ngờ đối với giá trị của một đồng tiền, giống như những gì đang diễn ra hiện giờ với đồng bảng Anh, thì nghĩa là trò chơi đã kết thúc." Trong một loạt các bài báo, ông lập luận rằng việc cắt giảm chi tiêu tạo ra giảm phát của chính phủ chỉ làm tình hình xấu thêm, ông mô tả chính sách này trong một cuộc gặp với các nghị sĩ: "Trong cuộc đời

https://thuviensach.vn

tôi, đây là điều sai lầm và ngu xuẩn nhất mà Quốc hội cố tình phạm phải." Mặc dù Keynes đã cố gắng hạn chế những lời chỉ trích Ngân hàng Trung ương Anh trước công luận, nhưng khi nhận ra rằng chúng vẫn đang làm các vấn đề tiền tệ xấu đi, ngày 10 tháng Tám, Harry Siepmann đã mời ông tới để thuyết phục ông bớt phần gay gắt trong các bài báo của mình. Thực tế là cho đến lúc đó, ngay cả một người trong Ngân hàng Trung ương [Anh] như Siepmann cũng đang mất lòng tin. Theo một quan chức Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York lúc đó đang ở thăm London thì các quan chức của Ngân hàng Trung ương [Anh] đã thừa nhận một cách khá thẳng thắn rằng lối thoát cho Anh và phần lớn các nước châu Âu khác là tạm thời từ bỏ chế độ bản vị vàng, để mặc Pháp và Mỹ mắc kẹt với nó và sau đó quay trở lại gắn bó với vàng ở mức độ thấp hơn."

Bộ Tài chính Anh trở thành đồn lũy kháng cự cuối cùng trước trào lưu muốn từ bỏ bản vị vàng. Thậm chí khi một phóng viên nêu ra câu hỏi trong một cuộc họp báo tại đây rằng liệu nước Anh có thể và có nên duy trì chế độ bản vị vàng đã trở nên thiếu hiệu quả và đòi hỏi Anh phải vay mượn những khoản tiền lớn để đảm bảo duy trì nó cũng như hy sinh không thương tiếc quyền lợi của đám đông dân chúng vì nó hay không thì Sir Warren Fisher, người đứng đầu Vụ các dịch vụ công, đồng thời là thư ký thường trực của Bộ trưởng, đã phản ứng mạnh mẽ bằng cách đứng bật dậy, ánh mắt long lanh, khuôn mặt đỏ lên vì xúc động mạnh; ông lớn tiếng với các nhà báo như thể ông vừa bắt quả tang họ "trao đổi với nhau những lời tục tĩu." Ông la lên: "Thưa các quý ngài, tôi hy vọng rằng sẽ không ai nhắc lại những quan điểm như vừa rồi bên ngoài căn phòng này. Tôi chắc rằng tất cả các bạn, những người biết về dân tộc Anh sẽ đồng ý với tôi rằng đưa ra đề nghị đó là một sự sỉ nhục với danh dự của quốc gia; và mọi người, đàn ông cũng như đàn bà trên đất nước này sẽ coi đó là sự xúc phạm danh dự cá nhân của họ. Chúng ta không

https://thuviensach.vn

thể nghĩ tới chuyện đó được.” Trong lúc đó, tốc độ bán tháo đồng bảng Anh vẫn không hề giảm đi chút nào.

Trong số các biện pháp kinh tế của chính phủ mới có việc cắt giảm tiền lương của tất cả các viên chức công, kể cả binh lính trong quân đội. Ở lực lượng hải quân, tất cả các cấp bậc từ đô đốc cho đến thủy thủ bình thường đều bị cắt một si-ling trong tiền lương mỗi ngày. Không có gì đáng ngạc nhiên khi việc này gây ra nỗi oán giận trong khắp hàng ngũ những người ở cấp bậc thấp hơn bởi sự bất công khi đặt một gánh nặng như nhau lên vai tất cả mọi người, bất kể lương thấp hay cao. Ngày 14 tháng Chín, một nhóm các thủy thủ trên tàu Atlantic tại Invergordon đã từ chối luyện tập. Đó là một sự cố nhỏ không gây hậu quả lớn nào nhưng lại được báo chí nước ngoài ghi lại như một cuộc nổi loạn, dựng lên bức tranh rằng nước Anh đang trên bờ vực của một cuộc cách mạng và rằng đồn lũy cuối cùng của vương quốc này là Hải quân Hoàng gia đang tan rã.

Đến thời điểm này, Ngân hàng Anh đang mất khoảng 25 triệu đô-la vàng mỗi ngày. Các vị Bộ trưởng vẫn làm rò rỉ các con số về dự trữ cho những người bạn chí cốt tại nghị viện, những người ngay sau đó truyền tin ra khắp giới đầu cơ trong thành phố. Ngày thứ Năm, 17 tháng Chín, thất thoát lên tới 80 triệu đô-la và ngày hôm sau vẫn duy trì con số tương tự. Kể từ khi cuộc khủng hoảng bắt đầu, Ngân hàng Trung ương Anh đã chứng kiến 1 tỷ đô-la đội nón ra đi.

Thứ Bảy ngày 19 tháng Chín, chính phủ Anh chuyển lời khẩn cầu cuối cùng trong cơn tuyệt vọng tới chính quyền Hoover nhờ giúp đỡ. Stimson, một người dễ xúc động và có tiếng là thân Anh, đã triệu đại sứ Anh tại Washington tới để giải thích rằng tất cả những khả năng có thể để giúp đỡ Anh đã được đưa ra, bao gồm cả việc cắt giảm hơn nữa nợ chiến tranh, nhưng giờ thì nước Mỹ đành bất lực. Cuối tuần đó, sau khi họp bàn với các quan chức của Ngân hàng

https://thuviensach.vn

Trung ương Anh, thủ tướng quyết định tạm ngừng các giao dịch thanh toán bằng vàng.

Một bức điện được gửi tới Norman, lúc ấy đang ở trên tàu HMS Duchess of Bedford giữa Đại Tây Dương, ông đang trên đường trở về nhà từ Canada nhưng vẫn còn tới hai ngày lênh đênh trên biển. Ông không mang theo sổ giải mã nên tin nhắn gửi tới ông qua radio đã không được mã hóa. Có một câu chuyện rất thú vị nhưng không có thật rằng để ngụy trang cho bức điện, phó thủ tướng đã viết "Phu nhân sẽ rời đi vào thứ Hai." Bị đánh đố bởi tin nhắn khó hiểu này, Norman cho rằng nó chỉ nói đến kế hoạch đi nghỉ của mẹ ông và không hề suy nghĩ gì thêm.

Câu chuyện thật cũng thú vị không kém. Bức điện thực có nội dung "Xin lỗi, ngày mai chúng tôi buộc phải rời đi và không thể đợi để gặp ông được." Norman cho rằng nó có nghĩa là Harvey sẽ đi nghỉ trong khi ông đang trên đường trở về Anh. Ông chỉ khám phá ra chân tướng sự việc khi cập cảng Liverpool vào thứ Tư 23 tháng Chín. Sau khi gặp gỡ với thủ tướng, ông bỏ đi nghỉ cuối tuần rất dài ở vùng thôn quê để hồi phục lại sau cơn sốc. Ông bạn Baldwin của ông đã nói một cách khiếm nhã rằng "Từ bỏ bản vị vàng với Norman cũng giống như việc con gái ông ta bị mất trinh tiết vậy." Thế nhưng, ngoài nỗi giận dữ, Norman cũng khó mà làm được điều gì khác nếu như lúc ấy ông có mặt ở trong nước.

Phản ứng đầu tiên của công chúng tuần đó là sự hoảng hốt và kinh ngạc. Chỉ một vài người hiểu được nó có nghĩa là gì. Phần lớn các tờ báo đều ca thán rằng đó là sự kết thúc của một thời đại. Chỉ có tờ Daily Express, thuộc quyền sở hữu của nhà đầu cơ tài chính đầy hiểu biết và sáng suốt Lord Beaverbrook là gọi đây là chiến thắng theo lẽ tự nhiên. Ông phát biểu một cách lạc quan rằng "Nhiều năm rồi chẳng có gì đáng phấn khích hơn... chúng ta từ bỏ

https://thuviensach.vn

bản vị vàng, từ bỏ mãi mãi; sự kết thúc của bản vị vàng chính là khởi đầu của sự hồi phục thương mại thật sự".

Tờ *Sunday Chronicle* ngày 20 tháng Chín đăng chân dung của Montagu Norman đứng cạnh Winston Churchill, đây là một phần trong loạt bài về các nhân vật đương thời. Từ khi rời nhiệm sở vào tháng Sáu năm 1929, Churchill đã mâu thuẫn với các đồng sự của mình trong đảng Bảo thủ về quyền tự quyết của Ấn Độ nên đã bị cô lập và không còn được ai ủng hộ. Chính vì thế mà giờ đây ông cảm thấy rất thoải mái khi bày tỏ công khai ảo tưởng đã tan vỡ từ lâu của mình về bản vị vàng. Ông lập luận rằng vấn đề không phải ở bản thân chế độ bản vị vàng mà là cách nó được vận hành. Đó là sự tích tụ lượng lớn vàng của Mỹ và Pháp, dẫn đến kết quả là sự thiếu hụt trên toàn bộ phần còn lại của thế giới, và chính nó đã gây ra cuộc Đại suy thoái. Ông đã bắt đầu có quan điểm gần giống với Keynes – trong một bài phát biểu trước Quốc hội một tuần trước đó, Keynes đã mô tả vàng "được đào ra khỏi những cái hầm ở châu Phi và đặt vào một cái hầm khác còn khó tiếp cận hơn ở châu Âu và Mỹ".

Tuần đó, ngôi sao của bộ phim *Đổ xô đi tìm vàng* Charlie Chaplin đến làm khách tại nhà của Churchill ở Chartwell, ngôi nhà kiểu thôn quê của ông ở vùng Kent – họ đã từng gặp nhau ở Hollywood khi Churchill đang ở thăm Mỹ tháng Mười năm 1929, đúng vào thời điểm của Cuộc khủng hoảng [trên thị trường chứng khoán]. Sau bữa tối, Chaplin mở đầu cuộc nói chuyện với lời lẽ gay gắt: "Ngài Churchill, ngài đã mắc sai lầm lớn khi trở lại bản vị vàng với tỷ giá hối đoái hoàn toàn không hợp lý vào năm 1925." Lúc đầu Churchill chỉ thấy hơi ngạc nhiên. Nhưng khi ngôi sao điện ảnh tiếp tục cuộc nói chuyện về chủ đề này với sự hiểu biết sâu rộng thì vị chủ nhà nhớ lại những sai lầm của mình trong quá khứ bỗng chìm vào sự im lặng, ủ rũ khác thường; tâm trạng đó chỉ tan biến khi

https://thuviensach.vn

nghệ sĩ hài cầm hai chiếc bánh mỳ lên, cắm hai chiếc dĩa vào đó và biểu diễn điệu nhảy nổi tiếng của mình giống như trên màn ảnh.

Ngày hôm sau, thứ Hai, 21 tháng Chín, ngày đầu tiên không có bản vị vàng, trong một sự sắp xếp tình cờ của số phận, Churchill ăn trưa cùng Maynard Keynes, giờ đã là đồng minh và là bạn. Churchill dành rất nhiều thời gian để chứng minh rằng mình chưa bao giờ đồng ý với việc quay trở lại với bản vị vàng vào năm 1925, và rằng ông đã bị Norman và cả thành phố này gạt sang một bên. Với Keynes thì đây là ngày đáng được ăn mừng. Ông đã không thể giấu nổi niềm hân hoan và "cười tủm tỉm như một cậu bé vừa làm nổ quả pháo dưới mông người nào đó mà cậu không ưa." Ông viết trong một bài báo sau đó một tuần rằng "Có rất ít người Anh không tỏ ra hoan hỉ bởi sự tan vỡ của những chiếc cùm vàng. Chúng ta cảm thấy rằng mình cuối cùng cũng rảnh tay để làm những việc có ý nghĩa... Tôi tin rằng những sự kiện lớn của tuần trước sẽ mở ra một chương mới trong lịch sử tiền tệ thế giới."

Nhưng với các chủ nhà băng, đặc biệt là ở châu Âu, sự từ bỏ bản vị vàng của Anh là bước đi thật sự đáng hổ thẹn, một "sự thoái vị đầy bi thương gây ra những tổn thất nặng nề cho những ai đã tin tưởng" vào lời hứa của Ngân hàng Trung ương Anh. Trong vòng vài ngày, đồng bảng đã giảm xuống gần 25% trên thị trường tiền tệ thế giới, từ 4,86 đô-la xuống 3,75 đô-la. Đến tháng Mười Hai, nó ở dưới giá 3,5 đô-la, tương đương mức sụt giảm 30%. Có tổng số hai mươi lăm nước cũng theo bước Anh từ bỏ bản vị vàng trong tháng tiếp theo, trong đó không chỉ có các quốc gia trong vương quốc và các lãnh thổ thuộc địa như Canada, Ấn Độ, Malaysia, Palestin và Ai Cập mà còn có cả các nước như Thụy Sĩ, Thụy Điển, Na Uy và Phần Lan – và cuối cùng là các nước châu Âu có quan hệ thương mại gần gũi với Anh như Ireland, Áo và Bồ Đào Nha.

https://thuviensach.vn

Mặc dù báo chí vẫn nói rằng đó là sự kết thúc của một thời đại, với những người Anh bình thường thì sau vài ngày hoảng sợ dường như chẳng có chuyện gì xảy ra. Không có sự rút tiền hàng loạt khỏi nhà băng nào, không có sự thiếu thốn thực phẩm, không có cảnh đổ xô đến các cửa hàng, không có sự tích trữ hàng hóa. Thực tế là trong khi giá bán buôn trên thế giới tiếp tục giảm gần 10% trong năm tiếp đó, ở Anh hiện tượng giảm phát đã dừng lại – giá cả trong năm tiếp theo thậm chí còn tăng một cách khiêm tốn khoảng 2%.

Những người bị cú sốc lớn là số ít những người Anh đang đi du lịch nước ngoài. Tạp chí *Time* mô tả lại một người đàn ông đến từ Old Etonian đã ở trong tâm trạng giận dữ như thế nào khi ở New York người ta chỉ trả có ba đô-la cho đồng bảng của ông ta "một đồng bảng vẫn là một đồng bảng ở Anh. Tôi sẽ mang tiền của mình về nhà."

Nhưng những lời chỉ trích thì bắt đầu gần như ngay lập tức. Trong một bài phát biểu trước Quốc hội ngày 20 tháng Chín, Snowden tố cáo sự thất bại của Mỹ và Pháp trong các chính sách liên quan đến vàng. Mặc dù Mỹ cũng có phần nhưng những lời chỉ trích nặng nề nhất là dành cho Pháp. Trong một lá thư gửi tới Norman để chúc ông thượng lộ bình an trên đường trở về, Margot Asquith ghi lại tâm trạng chung trong nước, "Pháp sẽ bị trừng phạt nặng nề vì tính thiển cận ích kỷ của họ. Nước Pháp đã trở thành tai họa của châu Âu..." Và cũng mỉa mai thay, nơi chịu nhiều tai ương nhất của sự phá giá đồng tiền lại là Ngân hàng Trung ương Pháp. Trong nhiều năm, người ta đã lưu truyền những sự đồn đoán rằng chính việc bán tháo đồng bảng [Anh] của Pháp sau khi Anh từ bỏ bản vị vàng đã gây ra sự thất bại của họ. Trước đó, Ngân hàng Trung ương [Pháp] đã để toàn bộ tài sản 350 triệu đô-la của mình vào các khoản tiền gửi bằng đồng bảng Anh. Nó đã tạo điều kiện rất thuận lợi [cho nước Anh] trong suốt cuộc khủng hoảng đến nỗi

https://thuviensach.vn

Clément Moret được phong tặng tước hiệu danh dự Đại Hiệp Sĩ trong hàng phẩm cấp của Đế chế Anh. Nhưng sau khi Anh từ bỏ bản vị vàng thì Ngân hàng Trung ương Pháp đã phải chịu thiệt hại tới gần 125 triệu đô-la, gấp bảy lần vốn chủ sở hữu của họ. Một ngân hàng bình thường nếu lâm vào cảnh đó chắc là đã phá sản.

Các ngân hàng trung ương khác, đặc biệt là các ngân hàng của Thụy Điển, Hà Lan và Bỉ, những nơi đã tin tưởng chắc chắn vào việc giữ một phần dự trữ của mình bằng đồng bảng Anh trong suốt những năm 1920 cũng mất một khoản lớn. Ngân hàng Trung ương Hà Lan mất toàn bộ vốn – thiệt hại đặc biệt trở nên nghiêm trọng bởi vài ngày trước khi Anh phá giá đồng tiền, thống đốc ngân hàng này, quên mất rằng chỉ có thằng khờ mới hỏi một ngân hàng trung ương về giá trị đồng tiền của họ và chờ đợi một câu trả lời trung thực, đã hỏi liệu tiền gửi của ngân hàng ông có an toàn không và đương nhiên nhận được lời xác nhận rất chắc chắn. Norman quá hổ thẹn bởi sự mất mát của các đồng sự tại các ngân hàng trung ương khác đến nỗi ông đã nghĩ đến việc đệ đơn từ chức lên BIS. Thật là một hành động đẹp nhưng không đúng thời điểm – giống một kẻ phá sản đáng hổ thẹn rút lui khỏi hội chơi của mình – nhưng BIS đã thuyết phục ông rằng sẽ là không thực tế nếu tổ chức này hoạt động mà không có sự góp mặt của ngân hàng trung ương Anh trong các cuộc họp.

Mùa hè đó, George Harrison đã làm nhiều việc hơn bất kỳ ai khác để chống đỡ cho châu Âu. Dường như ông đã dành cả mùa hè để nói chuyện điện thoại đường dài xuyên Đại Tây Dương – chỉ tính riêng chủ đề cuộc khủng hoảng của khu vực Trung Âu chứ không phải là một vấn đề thường nhật giản đơn nào đó thì ông và Norman đã phải trao đổi có khi đến hơn hai mươi lăm lần. Sau khoản vay đầu tiên cho người Áo từ hồi tháng Năm, khi rất ít người có thể nhìn thấy trước cơn khủng hoảng sẽ đi tới đâu, FED đã cung cấp

https://thuviensach.vn

cho Reichsbank hơn 25 triệu đô-la và sẵn sàng tung ra con số không lồ 500 triệu đô-la cho khoản vay tiếp theo mặc dù nó chưa bao giờ trở thành hiện thực; FED cũng cấp thêm 250 triệu đô-la cho Ngân hàng Anh và cuối cùng là tham gia trong vụ dàn xếp khoản vay cuối cùng trị giá 200 triệu đô-la của tập đoàn Morgan cho chính phủ Anh. Tất cả những việc đó chẳng mang lại lợi ích gì. Vấn đề của châu Âu hóa ra nghiêm trọng hơn thế nhiều, và những gì nó cần lớn hơn rất nhiều so với những gì FED có thể xoay xở được.

Sau khi nước Anh từ bỏ bản vị vàng, cuộc khủng hoảng tài chính lập tức vượt sang bên kia bờ Đại Tây Dương. Năm tuần sau đó, sợ rằng Mỹ sẽ là nước tiếp theo phá giá đồng tiền, châu Âu đồng loạt chuyển đổi 750 triệu đô-la họ đang nắm giữ thành vàng. Trong khi một vài báo cáo đại chúng quy kết việc vàng chảy ra khỏi Mỹ là do "các triệu phú yêu bóng vía" và các nhà đầu cơ với hy vọng kiếm được chút tiền mọn từ các cuộc đổ vỡ kiểu như thế, nhưng thực tế cho thấy không phải các nhà đầu tư cá nhân đứng sau hoạt động này mà là các ngân hàng Trung ương châu Âu, trong đó tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vốn mạnh mẽ nhất là một định chế kín đáo nhưng minh bạch – Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ – họ đã đổi gần 200 triệu đô-la thành vàng. Ngân hàng Quốc gia Bỉ rút 130 triệu đô-la; Ngân hàng Trung ương Hà Lan, nơi đã gần như cháy túi cũng chuyển đổi 77 triệu đô-la; và Ngân hàng Pháp là 100 triệu đô-la. Đã mất vốn tới bảy lần trong suốt thời kỳ phá giá đồng bảng Anh mà vẫn giữ thái độ "đoàn kết và nhã nhặn" – từ của Thống đốc Moret – để rồi chỉ nhận lại một chiến dịch chỉ trích của công chúng Anh, Ngân hàng Trung ương Pháp đã học được bài học đáng giá cho mình. Cái giá phải trả để làm một công dân có trách nhiệm của thế giới quả là quá đắt.

Sự thất thoát vàng đã đến lúc đặc biệt gay go trong hệ thống ngân hàng Mỹ nhưng sau đó nó lại càng trở nên căng thẳng hơn với

https://thuviensach.vn

làn sóng phá sản bắ t đầ u từ Chicago mùa xuân năm đó. Đế n tháng Chín, cơn hoảng loạn quét qua Ohio rồ i quay trở lại Pittsburgh và Philadelphia. Một hội đồ ng những nhân vật quan trọng của Philadelphia, bao gồ m hiệu trưởng trường Đại học Pensylvania, tổng giám mục tố i cao và thị trưởng đã cho ra lời kêu gọi trên báo chí nhằ m củng cố lại niề m tin với các ngân hàng địa phương. Nhưng nó không mang lại kế t quả gì – 39 ngân hàng trong thành phố với hơn 100 triệu đô-la tiề n gửi bị buộc phải đóng cửa. Chỉ trong vòng có một tháng sau khi nước Anh từ bỏ bản vị vàng, 522 ngân hàng Mỹ phá sản – đế n cuố i năm, tổng cộng có 2.294 ngân hàng, một phầ n mười số ngân hàng trong hệ thố ng, với tổng số 1,7 tỷ đô-la tiề n gửi, phải ngừng hoạt động.

Sự phá sản hàng loạt của các ngân hàng càng làm sự tích trữ tiề n mặt tăng lên. 500 triệu đô-la tiề n mặt bị rút khỏi các ngân hàng, trong đó phầ n lớn đề u được cấ t giấ u ở những nơi truyề n thố ng như tấ t, ngăn bàn, két sắ t, két an toàn dưới gầ m giường, hầ m bí mật, một số khác được cấ t giấ u theo những cách rấ t độc đáo bao gồ m "các hố đào dưới đấ t, nhà vệ sinh, lớp lót trong áo khoác, vòng cổ ngựa, trong hầ m mỏ hay thân cây rỗng." Bấ t cứ chỗ nào ngoại trừ các tài khoản ngân hàng.

Đầ u năm 1931, FED có khoản dự trữ vàng trị giá tới 4,7 tỷ đô-la. Thậm chí sau cuộc rút tiề n ồ ạt vào mùa thu, nó vẫn có đủ vàng và chưa bao giờ có nguy cơ bị lột sạch như Ngân hàng Trung ương Anh hay Reichsbank từng gặp phải. Tuy nhiên, vì một điểm mang tính kỹ thuật hơi dị thường trong luật định, FED lại tự bắ t mình phải đương đầ u với sự thiế u hụt dự trữ một cách nhân tạo.

Về nguyên tắ c, mỗi 100 đô-la tiề n của Cục Dự trữ Liên bang phải được bảo đảm bởi ít nhấ t 40 đô-la vàng dự trữ, 60 đô-la còn lại bằ ng cái gọi là các giấ y tờ có giá – chính là các hố i phiế u thương nghiệp dùng để tài trợ thương mại. Mặc dù các ngân hàng của Cục Dự

https://thuviensach.vn

trữ Liên bang được phép nắm giữ trái phiếu chính phủ, và việc mua bán các trái phiếu này – nghiệp vụ thị trường mở – chính là một trong các công cụ mà nhờ đó, FED bơm thêm tiền vào hệ thống, chúng lại không được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho đồng nội tệ. Trong văn bản pháp lý thành lập FED được đưa ra vào năm 1913, các điều kiện ràng buộc đồng tiền vô cùng rườm rà vì thực tế chỉ 40% vàng dự trữ cho mỗi 100 đô-la là đã đủ để ngăn không cho ngân hàng Trung ương bị biến thành công cụ của lạm phát. Đến năm 1931, không có nguy cơ nào của lạm phát, nước Mỹ trong thực tế đang gặp vấn đề giảm phát còn các hạn chế thì vẫn chẳng phục vụ cho bất kỳ mục đích nào. Tuy nhiên nó vẫn được duy trì một cách ngoan cố trên giấy tờ.

Cùng với cuộc Suy thoái và sự trì trệ kéo dài trong thương mại, các thương phiếu bảo đảm rất hiếm và khó tìm. FED buộc phải dựa vào vàng làm đảm bảo cho đồng tiền. Vì vậy, mùa thu 1931, thay vì có lượng vàng dự trữ quá lớn 2 tỷ đô-la và phải thấy rất vui vẻ vì một số trong đó cuối cùng cũng đang quay trở lại châu Âu, FED lại buộc phải giữ chặt vàng dự trữ của mình. Đó là vấn đề do chính nó tạo ra, một văn bản pháp lý lỗi thời không dựa trên cơ sở thực tiễn kinh tế nhưng lại bó buộc lượng lớn vàng của Mỹ một cách không cần thiết.

Đầu tháng Mười, giữa cơn bão của cuộc Suy thoái, các ngân hàng khắp miền Tây rơi rụng dần, sản xuất kinh doanh thu hẹp ở mức 25% một năm, FED nâng lãi suất từ 1,5% lên 3,5%. Trong khi giá cả giảm khoảng 7% năm, lãi suất tăng làm chi phí vốn thực tế bị đẩy lên trên 10%. Quan điểm cho rằng cần phải tuân thủ những yêu cầu về dự trữ vàng quá phổ biến đến nỗi nó chặn đứng mọi quan điểm trái ngược, không có bất kỳ sự kháng cự nào từ nội bộ FED nhằm dỡ bỏ chi phí tín dụng vô lý này. Thậm chí hai nhân vật ngả

https://thuviensach.vn

theo quan điểm mở rộng tín dụng hàng đầu là Meyer và Harrison cũng không hề có thái độ phản kháng.

Tổng thống vẫn bám lấy quan niệm rằng những sáng kiến giải quyết khó khăn của bộ phận kinh tế tư nhân là phương cách tốt nhất cứu vớt nền kinh tế. Tối Chủ nhật ngày 4 tháng Mười, ông bí mật rời Nhà trắng tới căn hộ của Mellon ở số 1785 đại lộ Massachusetts, nơi Harrison của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã tập hợp được một nhóm gồm mười chín chủ nhà băng ở New York, trong đó có Thomas Lamont và George Whitney của tập đoàn Morgan, Albert Wiggin của Chase National, William Potter của Guaranty Trust, và Charlie Mitchell của National City – là những nhân vật đáng để tâm nhất. Giữa căn phòng đầy những bức họa của Ruben và Rembrandt mà Mellon đã miệt mài sưu tập, tổng thống phác ra một kế hoạch nhằm nỗ lực phá vỡ cái vòng luẩn quẩn khi mọi người thi nhau rút tiền khỏi ngân hàng và các ngân hàng buộc phải cắt giảm tín dụng.

Các ngân hàng đang lần lượt phá sản bởi tài sản mà họ nắm giữ trên sổ sách không thể được sử dụng như tài sản ký quỹ để vay tiền từ FED. Đến mùa thu 1931, sự phân biệt rạch ròi giữa khả năng thanh toán [bằng tiền mặt] và khả năng trả được nợ mà FED đã nhấn mạnh quá nhiều theo học thuyết của Bagehot đã trở nên vô nghĩa. Rất nhiều ngân hàng đáng ra vẫn sẽ trụ được khi phải chịu đựng sự rút tiền hàng loạt, nhưng với những quy định rườm rà về phát hành tiền của FED, họ lại buộc phải vay nợ và thanh lý tài sản của mình rồi sau đó lâm vào tình cảnh không có khả năng trả nợ. Hoover đề xuất rằng một quỹ 500 triệu đô-la sẽ được thành lập bởi các ngân hàng lớn và mạnh hơn để cho các ngân hàng nhỏ vay bằng các tài sản ký quỹ mà Cục Dự trữ Liên bang không thể chấp nhận một cách hợp pháp.

https://thuviensach.vn

Cuộc họp kéo dài đến tận tối. Các chủ nhà băng hồ nghi về ý tưởng của tổng thống và liên tục đặt câu hỏi tại sao chính phủ và FED không hành động – chẳng phải rút cục thì FED được tạo ra là để tránh những cơn khủng hoảng trong hệ thống ngân hàng kiểu như thế này hay sao? Hoover trở lại Nhà trắng sau nửa đêm trong tâm trạng "chán nản hơn bao giờ hết." Hôm sau, bị Harrison thôi thúc, các chủ nhà băng đành miễn cưỡng đồng ý thử thực hiện kế hoạch. Sau đó một vài tuần, quỹ này đã cho vay tổng số 100 triệu đô-la nhưng cuối cùng cũng khoanh tay đứng nhìn do tư tưởng bảo thủ cực đoan và sợ mất tiền từ các ông chủ của nó. Thời đại của Pierpont Morgan vĩ đại và hào hiệp, khi các ngân hàng lớn nhận về mình trách nhiệm cứu vớt các ngân hàng nhỏ hơn và hỗ trợ sự toàn vẹn của hệ thống tài chính, đã qua từ lâu rồi.

Các ngân hàng bị bỏ rơi, phong trào tích trữ tiền cùng với giá vốn tăng cao đã bất ngờ giáng một đòn mạnh lên nền kinh tế Mỹ. Giữa tháng Chín năm 1931 và tháng Sáu năm 1932, tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng trong cả nước sụt giảm 20%, từ 43 tỷ đô-la xuống còn 36 tỷ đô-la. Khi đến kỳ thanh toán, các công ty nhỏ lâm vào tình cảnh không trả được nợ. Những người cho vay buộc phải chịu lỗ và đến lượt họ mất đi tấm đệm an toàn về vốn, điều này đến lượt nó lại làm cho những người gửi tiền – lo sợ cho sự an toàn của tài sản của mình – càng tìm cách tránh xa các ngân hàng, một lần nữa nó lại làm thu hẹp các khoản cho vay và vì vậy lại càng có nhiều công ty không thể trả được nợ. Mặc dù những người gửi tiền và các ngân hàng hành động riêng rẽ theo cách có thể hiểu được để bảo vệ bản thân, nhưng hành động của cả hai phía lại đồng thời tạo ra cái vòng luẩn quẩn của việc thắt chặt tín dụng và sự thất thoát các khoản cho vay gây tổn hại cho nền kinh tế Mỹ vốn đã suy thoái trầm trọng.

https://thuviensach.vn

Nhà kinh tế học J. Bradford DeLong viết: "Nếu có một thời điểm trong những năm 1930 khiến các nhà lịch sử kinh tế phải lưu tâm thì đó là mùa xuân hè năm 1931 – bởi đó là lúc sự suy thoái dữ dội ở châu Âu và Bắc Mỹ, bắt nguồn từ Mỹ mùa hè năm 1929 và Đức mùa thu năm 1928, biến thành cuộc Đại khủng hoảng." Những biến động tiền tệ và ngân hàng vào năm 1931 đó đã làm thay đổi tính chất của cuộc khủng hoảng kinh tế. Khi giá cả giảm sút và các công ty không thể trả được nợ, họ phá sản ở khắp nơi, làm cho chi tiêu và các hoạt động kinh tế khác đều bị thu hẹp. Một tâm lý gây giảm phát mạnh mẽ dần hình thành. Sợ rằng giá cả sẽ còn hạ xuống nữa, người tiêu dùng và các nhà sản xuất lại càng cắt giảm ngân sách của mình, và cứ như thế, tiêu dùng và đầu tư giảm dần theo hình xoáy trôn ốc.

Tất cả các chỉ số kinh tế đều giảm xuống rất sâu – 1932 là năm khủng hoảng nặng nề nhất ở Mỹ. Giữa tháng Chín năm 1931 và tháng Sáu năm 1932, sản xuất giảm 25%, đầu tư giảm mạnh 50%, giá cả hạ xuống thêm 10% nữa, chỉ bằng 75% mức của năm 1929. Mười triệu người thất nghiệp – hơn 20% lực lượng lao động thời điểm đó không có việc làm.

Các tập đoàn của Mỹ vừa thu lợi nhuận gần 10 tỷ đô-la năm 1929, đã lỗ tổng số 3 tỷ đô-la năm 1932. Ngày 8 tháng Sáu năm 1932, chỉ số Dow, từng đứng ở mức 381 điểm vào ngày 3 tháng Chín năm 1929 và loanh quanh ở mức 150 điểm trước cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Âu, lúc này chỉ còn 41 điểm, giảm tới 90% giá trị sau hai năm rưỡi kể từ khi bong bóng chứng khoán đầu tiên bị vỡ. General Motors từng được mua bán với giá 72 đô-la một cổ phiếu vào tháng Chín năm 1929 giờ chỉ còn trên mức 7 đô-la chút ít. RCA, cổ phiếu từng đạt trần 101 đô-la vào năm 1929 giờ chỉ còn 2 đô-la. Tháng Tám năm 1932, khi một phóng viên tờ *Saturday Evening Post* hỏi John Maynard Keynes liệu đã bao giờ có thứ gì giống như thế này chưa,

https://thuviensach.vn

ông đáp lại, “Có, nó được gọi là đêm trường Trung cổ kéo dài bố´n trăm năm.”

Năm 1932, Meyer, người từng để bị cô lập bởi bộ máy điề`u hành của FED trong năm đầ`u tiên nhận chức vụ tại đây, cuố´i cùng cũng lấ´y lại được vị trí của mình. Tháng Một, ông thuyế´t phục chính quyề`n rằ`ng những nỗ lực kêu gọi các ngân hàng lớn chịu trách nhiệm hỗ trợ hệ thố´ng đã thấ´t bại. Công ty Tái thiế´t Tài chính (Reconstruction Finance Corporation - RFC) được thành lập để chuyển 1,5 tỷ đô-la vố´n công vào hệ thố´ng ngân hàng. Thượng viện chỉ đồ`ng ý thành lập cơ quan mới này với điề`u kiện là Meyer phải giữ chức chủ tịch. Vậy là trong vòng sáu tháng, Meyer đồ`ng thời đảm nhận hai chức vụ toàn thời gian: chủ tịch công ty RFC và chủ tịch Hội đồ`ng Thố´ng đố´c Cục Dự trữ Liên bang. Gánh nặng đè lên vai ông quá lớn đế´n nỗi vợ ông là Agnes đã phải vận động hành lang với tổng thố´ng để chồ`ng bà được thôi một trong hai chức vụ.

Tháng Một năm 1932, ông buộc Thượng viện thông qua luật khiế´n các trái phiế´u chính phủ trở thành tài sản đủ tư cách để tài trợ cho đồ`ng nội tệ. Chỉ với một chữ ký, sự thiế´u hụt vàng dự trữ đã chấ´m dứt, nó cho phép FED tham gia vào một loạt các nghiệp vụ thị trường mở, bơm tổng số´ 1 tỷ đô-la tiề`n mặt vào các nhà băng. Hai biện pháp kế´t hợp là tăng thêm vố´n trong hệ thố´ng ngân hàng và tăng dự trữ cuố´i cùng cũng cho phép FED bơm tiề`n vào toàn bộ hệ thố´ng kinh tế´ ở mức độ cầ`n thiế´t. Nhưng Meyer đã hành động quá chậm trễ. Một biện pháp tương tự vào cuố´i năm 1930 hay 1931 chắ´c đã thay đổi dòng chảy của lịch sử. Nhưng vào năm 1932 thì nó lại giố´ng như việc kéo một sợi dây đàn đang căng. Bị rung chuyển bởi nhiề`u cơn chấ´n động trong suố´t hai năm qua, thay vì cho vay, các ngân hàng đã dùng số´ vố´n vừa được bơm vào để bù đắ´p dự trữ đã mấ´t. Tổng dư nợ cho vay ngân hàng vẫn tụt xuố´ng 20% năm.

https://thuviensach.vn

Các chủ ngân hàng và các nhà tài phiệt, những vị anh hùng của thập kỷ trước, giờ trở thành những người bị công luận rủa xả. Andrew Mellon trở thành mục tiêu bị chú ý nhiều nhất. Tháng Một năm 1932, Wright Patman, một đại biểu đảng Dân chủ trẻ tuổi đến từ Texas, đã yêu cầu mở phiên tòa buộc các tội nghiêm trọng và hành vi sai trái cho người từng được coi là "Bộ trưởng tài chính vĩ đại nhất kể từ Alexander Hamilton" này. Mellon bị cho là đã tham nhũng và cho phép hoàn thuế bất hợp pháp đối với các công ty mà ông có liên quan về mặt lợi ích, thiên vị các ngân hàng và tập đoàn khai thác nhôm của mình trong các quyết định của Bộ Tài chính và vi phạm luật cấm buôn bán với Liên bang Xô Viết. Suốt quá trình điều tra sau đó, hóa ra ông đã từng thuê các chuyên gia về thuế để giúp mình tìm cách giảm các hóa đơn thuế cá nhân và biến quyền sử dụng tự do các quà tặng không có thật thành công cụ trốn thuế. Là thành viên của Hội đồng thống đốc FED, ông đã từng yêu cầu được từ bỏ quyền sở hữu các cổ phiếu ngân hàng của mình, ông đã thực thi nó một cách nghiêm chỉnh trừ việc chuyển quyền sở hữu những cổ phiếu đó cho anh trai mình. Vào tháng Hai, nhận ra rằng Mellon giờ đây đã trở thành cái nợ của mình, Hoover đẩy ông đi xa bằng cách bổ nhiệm ông làm Đại sứ tại London. Vị trí của ông được thay thế bởi cấp phó Ogden Mills.

Ngày 12 tháng Ba năm 1932, cả thế giới ngạc nhiên trước việc Ivar Kreuger, ông vua diêm người Thụy Điển, người từng cứu giúp quá nhiều nước châu Âu nghèo xơ xác, đã tự sát trong căn hộ của mình trên đại lộ Victor Emmanuel III, Paris. Đầu tiên người ta cho rằng ông chỉ là một nạn nhân khác của thời kỳ khủng hoảng – trước đó ông mới bị một cơn đột quỵ thần kinh và bác sĩ tâm lý đã cảnh báo ông về những tác động xấu mà cách sinh hoạt tùy tiện có thể gây ra cho tim của ông. Trong vòng ba tuần, mọi việc trở nên rõ ràng rằng toàn bộ sự nghiệp kinh doanh của Kreuger chỉ là một màn kịch. Các tài khoản của ông chỉ là các giá trị được thổi phồng lên, trong đó

https://thuviensach.vn

có cả các tài sản ma bao gồm 142 triệu đô-la trái phiếu giả mạo của chính phủ Ý. Thiệt hại của các nhà đầu tư được tính toán lên đến 400 triệu đô-la.

Bởi vậy mà các chủ nhà băng ngày càng bị coi là những kẻ ba que xỏ lá. Đầu năm 1932, Ủy ban Ngân hàng và Tiền tệ của Thượng viện bắt đầu các cuộc điều trần về nguyên nhân sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 1929. Được lập ra trước hết để xoa dịu mong muốn của công chúng là đưa bằng được một kẻ nào đó ra để chịu trận, các cuộc điều trần chẳng đạt được gì nhiều cho đến tháng Ba năm 1933, khi một trợ lý công tố quận trẻ tuổi từ New York City lên giữ chức trưởng văn phòng công tố. Công chúng ngay sau đó bị thu hút bởi những câu chuyện truyền miệng về những trò lừa bịp tài chính trong giới những người giàu có. Một trong số đó là Albert Wiggins, chủ tịch tập đoàn Chase, người đã bán cổ phần của mình trong ngân hàng khi bong bóng đang ở đỉnh điểm và thu về 4 triệu đô-la lợi nhuận còn ngân hàng của ông thì sụp đổ trong suốt cuộc khủng hoảng; Charles Mitchell, "Charlie vui vẻ" của National Bank City đã cho các viên chức ngân hàng của mình vay 2,4 triệu đô-la mà không có tài sản bảo đảm để giúp họ giữ cổ phần sau cuộc khủng hoảng, chỉ 5% trong số đó được trả lại; Mitchell, mặc dù kiếm 1 triệu đô-la một năm, đã trốn hết các loại thuế thu nhập của liên bang bằng cách bán cổ phần của mình trong ngân hàng cho các thành viên trong gia đình với giá thấp không ngờ và sau đó mua lại chúng; ngay cả J. P. Morgan cũng không trả một cent tiền thuế thu nhập nào trong vòng ba năm từ 1929 đến 1931.

Tạp chí *Nation* đã viết: "Nếu ăn cắp 25 đô-la, bạn là tên trộm. Nếu ăn cắp 250.000 đô-la, bạn là kẻ tham ô. Còn nếu ăn cắp 2.500.000 đô-la, bạn là một nhà tài phiệt." Hiếm có nhà phê bình nào lại chỉ trích sâu sắc và làm dấy lên sự bất mãn rộng rãi trong công chúng như cha Charles Coughlin. Là người chăm sóc tinh thần

https://thuviensach.vn

cho giáo xứ Shrine of the Little Flower ở Royal Oak, Michigan, Coughlin là người sáng lập ra kênh phát thanh cánh hữu. Buổi phát sóng chiê`u Chủ nhật với giọng nói êm dịu đâ`y tình cảm của ông thu hút hàng triệu người nghe khi ông nói đê´n "lũ lưu manh đội lô´t ngân hàng", như ông vẫn gọi, đã đẩy đâ´t nước rơi vào Đại khủng hoảng.

Thực ra ông cũng có một vài hiểu biê´t vê` hoạt động tài chính quô´c tê´. Ví dụ, trong một buổi phát thanh ngày 26 tháng Hai năm 1933, ông đã giải thích một cách tương đô´i có sức thuyê´t phục ră`ng "cái gọi là cuộc khủng hoảng, với sự sụp đổ của các nhà băng, có thể truy nguyên vê` những khoản nợ không tưởng tượng nổi phải được trả bă`ng vàng – chúng xuâ´t hiện và bị nhân lên nhiê`u lâ`n do chiê´n tranh." Nhưng sau đó ông lại thêm thă´t vào chương trình của mình bài thuyê´t giáo với những lời nói trô´ng rỗng nhưng có vẻ râ´t sôi sục vê` "chê´ độ bản vị vàng mà từ lâu đã trở thành ngọn nguô`n của thù hận, vật trang trí cho các tranh châ´p và kẻ hủy diệt nhân loại" và kê´t thúc bă`ng việc thôi thúc người nghe đứng lên "chô´ng lại tập đoàn Morgan, Kuhn-Loeb, Rothschild, Dillon-Reed, những kẻ lưu manh trong Cục Dự trữ Liên bang, gia đình Mitchell và những kẻ khác, chúng không có dòng máu yêu nước hay kính Chúa chảy trong người và đang tâm xiê`ng xích cuộc sô´ng của nhân dân và sô´ phận của đâ´t nước trong những cái cùm vàng của chúng."

Năm 1932, chiê´n dịch bâ`u cử tổng thô´ng bị bao trùm bởi cuộc Đại khủng hoảng. Ứng cử viên đảng Dân chủ Franklin Roosevelt, vị thô´ng đô´c đẹp trai, hâ´p dẫn và đâ`y tự tin của tiểu bang New York lúc đâ`u chỉ được đánh giá là một ứng cử viên tâ`m thường. Nhưng niê`m lạc quan vui vẻ của ông – bài hát nhạc hiệu trong chiê´n dịch của ông được đặt tên là "Những tháng ngày hạnh phúc đã quay trở lại" – những bài phát biểu truyê`n cảm và lời hứa sẽ hành động mạnh mẽ

https://thuviensach.vn

để lấy lại sự thịnh vượng cho đất nước của ông lại làm nên sự đối lập rõ nét với một Hoover đau khổ và phẫn uất.

Về mặt kinh tế, Roosevelt có một khả năng tuyệt vời trong việc đưa ra những chính sách hoàn toàn mâu thuẫn với nhau mà không hề biểu hiện chút lúng túng nào. Bởi vậy mà trong khi hứa sẽ tăng cường sự trợ giúp của Cục Dự trữ Liên bang trong vấn đề thất nghiệp, tăng thuế quan thương mại, phát triển các dự án năng lượng công, thắt chặt luật chứng khoán và tách ngân hàng đầu tư khỏi ngân hàng thương mại, ông đồng thời cũng chỉ trích Hoover vì sự phung phí tiền bạc, buộc tội ông đã khuyến khích lạm phát và hứa sẽ cân bằng ngân sách và hướng tới một đồng "nội tệ mạnh." Nhưng cử tri không quan tâm đến tính thống nhất, họ muốn những hành động mạnh mẽ. Tháng Mười Một năm 1932, Roosevelt giành được 22,8 triệu phiếu bầu so với 15,7 triệu phiếu của Hoover, khoảng cách lớn nhất trong các cuộc bầu cử kể từ khi tổng thống Lincoln đánh bại McClellan vào năm 1864.

Trong thời kỳ chuyển giao giữa cuộc bầu cử và lễ nhậm chức, một làn sóng phá sản của các nhà băng lại tràn qua – lần này bắt đầu từ phía Tây. Ngày 1 tháng Mười Một, thống đốc bang Nevada tuyên bố các ngân hàng của bang này sẽ ngừng giao dịch trong mười hai ngày, sau khi một chuỗi các nhà băng đang nắm giữ khoản 65% tổng số dư tiền gửi của bang sụp đổ. Các đồng sự của ông cũng theo đó mà tiếp bước, tại bang Iowa là vào tháng Một năm 1933 và ở Louisiana là vào đầu tháng Hai.

Tuy nhiên, chính cuộc khủng hoảng của Guardian Trust tại Detroit, ngân hàng do Edsel Ford, con cháu của gia đình sản xuất ô tô lừng danh Ford, điều hành, mới là nguyên nhân khiến cuộc khủng hoảng mới này lan ra toàn đất nước. Guardian Trust làm ăn rất phát đạt suốt những năm 1920 khi tài trợ các khoản vay của khách hàng để mua xe Ford. Khi ngành bán lẻ ô tô chết đứng vào

https://thuviensach.vn

những năm 1930, ngân hàng gặp vấn đề lớn và buộc phải vay tiền của RFC. Đầu năm 1933, RFC từ chối không cấp thêm tiền trừ khi các nhà tài trợ, cuối cùng lại chính là nhà Ford - gia tộc giàu có thứ hai đất nước sau nhà Rockefeller, phải đóng góp thêm tiền. Patriarch Henry Ford, giờ đã ở tuổi bảy mươi và ngày càng trở nên vừa chuyên quyền vừa cố chấp, đã từ chối giúp đỡ con trai mình. Ông có mối ác cảm lớn với các chủ nhà băng và khó có thể hiểu được tại sao các nhà băng lại được phép dùng tiền ông gửi vào đó để cho vay những khoản mạo hiểm – "Nó giống như thể là tôi để xe ô tô của mình trong gara và khi lấy nó ra, tôi phát hiện ra rằng đã có kẻ nào đó mượn rồi lái nó đâm thẳng vào gốc cây", đó là cách ông nhìn nhận vấn đề. Đối mặt với cuộc khủng hoảng trong hệ thống ngân hàng, ngày 14 tháng Hai, thống đốc bang Michigan tuyên bố đóng cửa tất cả 550 ngân hàng trên phạm vi toàn bang. Người dân Michigan thức dậy vào ngày lễ Thánh Valentine và phát hiện ra rằng tất cả những gì họ có thể rút là tiền mặt trong ví của chính mình.

Khắp đất nước, khi những người gửi tiền thấy toàn bộ hệ thống tiền tệ ở một bang có nền sản xuất công nghiệp phát triển bị đóng cửa, họ bắt đầu rút tiền hàng loạt khỏi các ngân hàng chỉ để đề phòng trường hợp xấu. Hết vị thống đốc này đến vị thống đốc khác buộc phải theo gót Michigan và tuyên bố tạm dừng hoạt động ngân hàng. Indiana đóng cửa các ngân hàng vào ngày 23 tháng Hai, Maryland ngày 25, Arkansas ngày 27 và Ohio ngày 28. Đầu tháng Ba, căn bệnh truyền nhiễm này đã lan sang cả Kentucky và Pennsylvania. Suốt tháng Hai và vài ngày đầu tháng Ba, gần 2 tỷ đô-la, một phần ba lượng tiền trong cả nước, bị rút khỏi các ngân hàng.

Một cuộc khủng hoảng tương tự trong hệ thống ngân hàng cũng phủ bóng ma u ám của nó lên Trung Âu vào mùa hè năm 1931. Kết quả là hết nước này đến nước khác phải từ bỏ chế độ bản vị vàng.

https://thuviensach.vn

Cuộc rút tiề̀n khỏi các ngân hàng trong nội bộ nước Mỹ gây ra cuộc rút tiề̀n tương tự trên thị trường quố́c tế́ đố́i với đồ̀ng đô-la.

Cuộc tháo chạy khỏi đồ̀ng đô-la càng khố́c liệt hơn bởi những nghi ngờ về̀ xu hướng chính sách tiề̀n tệ của vị tổng thố́ng tương lai. Kể từ khi được bầ̀u, Roosevelt đã thử cố́ gắ́ng từ bỏ vàng. Tháng Một, ông nói với một phái viên được William Randolph Hearst cử đế́n rằ̀ng "Nế́u sự sụt giảm giá cả hàng hóa không thể kiểm soát được, chúng tôi có thể sẽ phải phá giá đồ̀ng tiề̀n của mình." Ngày 31 tháng Một, Bộ trưởng Nông nghiệp sắ́p được bổ nhiệm của ông, Henry Wallace nói rằ̀ng "Nước Anh đã chơi xỏ chúng ta. Điề̀u thông minh nên làm giờ đây là từ bỏ bản vị vàng một cách triệt để hơn so với họ. Các con nợ người Anh đã trả được nợ dễ dàng hơn đế́n 50% so với các con nợ người Mỹ".

Roosevelt không đơn độc trong cuộc đấ́u tranh ủng hộ việc phá giá đồ̀ng tiề̀n. Ít nhấ́t là sáu dự thảo luật đã được đưa ra tại Thượng viện liên quan đế́n vấ́n đề̀ rấ́t khẩn cấ́p là đồ̀ng nội tệ và sự thay đổi giá trị của đồ̀ng đô-la. Dự luật Frazier-Sinclair-Patman đề̀ xuấ́t việc chính phủ tài trợ cho các khoản thế́ chấ́p vay nông nghiệp bằ̀ng cách phát hành tiề̀n mà không có sự đảm bảo của vàng trong kho; dự luật Campbell cho phép phát hành đồ̀ng giấ́y bạc của Bộ Tài chính được bảo đảm bởi các trái phiế́u địa phương. Thượng viện lúc đó cũng đang nghiên cứu một dự luật nhằ̀m hạ giá đồ̀ng đô-la khoảng 50% so với vàng và một dự luật khác nhằ̀m khôi phục lại đồ̀ng tiề̀n bằ̀ng bạc. Những chính sách mạnh mẽ nhấ́t bao gồ̀m dự luật McFadden kêu gọi từ bỏ bản vị vàng và xóa bỏ Cục Dự trữ Liên bang, thay thế́ nó bằ̀ng một hệ thố́ng tiề̀n tệ mới dựa trên "sự quản lý và điề̀u hành của con người."

Trong khi đó Hoover vẫn tự thuyế́t phục mình một lầ̀n nữa rằ̀ng nề̀n kinh tế́ đã bắ́t đầ̀u hồ̀i phục trở lại quy kế́t nguyên nhân của đợt khủng hoảng này cho mố́i lo sợ về̀ các chính sách

https://thuviensach.vn

khuyế́n khích lạm phát của Roosevelt. Ngày 17 tháng Hai, Hoover soạn một bức thư tay dài mười trang và gửi tới Roosevelt thông qua người đưa tin của Cơ quan Mật vụ. Ông viế́t, những gì cầ̀n thiế́t lúc này để khôi phục lại lòng tin là một tuyên bố́ chính thức từ tổng thố́ng sắ́p nhậm chức trong đó có lời hứa cân bằ̀ng ngân sách và ngăn ngừa cả lạm phát lẫn giảm phát. Nế́u điề̀u này được xem như là cố́ gắ́ng của Hoover nhằ̀m kêu gọi sự trợ giúp của Roosevelt cho những hành động hớt tay trên để lấ́y lòng cả hai đảng thì đây rõ ràng là cách vụng về̀, lạc lõng, và rấ́t tư lợi. Bản thân Hoover cũng thừa nhận trong một bức thư khác rằ̀ng bức thư trên có thể sẽ buộc Roosevelt phải từ bỏ 90% "cái gọi là chương trình Kế́ hoạch Mới." Tổng thố́ng mới coi bức thư như một "sự xấ́c xược" và dùng nó để kê chỗ ngồ̀i trong vòng vài tuầ̀n.

Tới lúc đó, cơn khủng hoảng đã ảnh hưởng tới tấ́t cả, kể cả các ngân hàng nhỏ nhấ́t trên cả nước. Khi việc rút tiề̀n ồ̀ ạt khỏi các ngân hàng đang diễn ra trên phạm vi toàn thế́ giới thì định chế́ tài chính quan trọng nhấ́t, chủ của các nhà băng lớn nhấ́t, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York lại trở thành trung tâm của cơn bão. Trong hai tuầ̀n cuố́i tháng Hai, nó mấ́t 250 triệu đô-la, gầ̀n một phầ̀n tư dự trữ vàng. Mặc dù toàn bộ Cục Dự trữ Liên bang không thiế́u vàng dự trữ, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York vẫn cạn kiệt vàng và buộc phải thu hồ̀i các khoản nợ từ các ngân hàng khác và nhanh chóng thu hẹp bảng cân đố́i kế́ toán, việc này khiế́n hệ thố́ng ngân hàng lâm vào tình trạng nghiêm trọng không chỉ ở New York mà trên toàn đấ́t nước. Về̀ mặt lý thuyế́t, nó hoàn toàn có thể mượn vàng từ các ngân hàng dự trữ khác trong hệ thố́ng – nhưng trong tình trạng mà tấ́t cả đề̀u đang bị đe dọa, không ai trong số́ các ngân hàng này dám đảm bảo rằ̀ng chúng sẽ nhận được sự giúp đỡ tương tự khi đế́n lượt mình gặp khó khăn. Vấ́n đề̀ là ở chỗ nế́u tấ́t cả đề̀u đang có vấ́n đề̀ tương tự như nhau thì thậm chí ngay cả Cục Dự trữ Liên bang cũng sẽ bị chia rẽ.

https://thuviensach.vn

Ngay từ giữa tháng Hai, George Harrison đã có quan điểm là cách giải quyết duy nhất cho sự hoảng loạn đang lan rộng do các ngân hàng ở hết bang này đến bang khác bị đóng cửa là một thời gian tạm dừng hoạt động của toàn bộ hệ thống ngân hàng trên toàn quốc. Trong một chuyến thăm Nhà trắng, ông đã thúc giục tổng thống đóng cửa tất cả các nhà băng. Hoover cố gắng đổ trách nhiệm lại cho FED, yêu cầu Hội đồng Thống đốc đưa ra một loạt các đề nghị nhằm cứu hệ thống ngân hàng khỏi bị đóng cửa hoàn toàn. Eugene Meyer cũng có quan điểm tương tự như của Harrison. Nhưng sợ rằng FED sẽ thất bại nếu không áp dụng đầy đủ các biện pháp cần thiết, và khiến tình hình trở nên xấu hơn nữa còn ông sẽ bị quy trách nhiệm, Meyer lại đá quả bóng sang cho Hoover.

Buổi chiều ngày thứ Năm mùng 2 tháng Ba, hai ngày trước khi tổng thống mới tuyên thệ, Harrison gọi cho Mayer để thông báo với ông rằng Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã không còn giữ được tỷ lệ dự trữ vàng tối thiểu.

Suốt bốn tám giờ sau đó, trong khi hệ thống ngân hàng quốc gia đang yếu đi từng giờ thì FED vẫn cố gắng tìm ra ai đó để chịu trách nhiệm về tình trạng này thay cho mình. Nhưng đất nước giờ đây đang ở giai đoạn chuyển giao giữa hai chính quyền. Cũng trong chiều thứ Năm đó, Harrison gọi điện cho tổng thống để xin ông tuyên bố ngừng hoạt động ngân hàng thêm một lần nữa. Hoover đáp lại rằng ông "không muốn hành động chính thức cuối cùng của mình khi tại nhiệm lại là đóng cửa các ngân hàng." Adolph Miller, bạn cũ của Hoover và là hàng xóm của ông, cũng đến Nhà trắng để cố thuyết phục tổng thống. Hoover nói ông sẽ không làm gì, trừ phi cả Roosevelt cũng tham gia.

Ngày hôm đó, Roosevelt tới Washington. Ngay khi ông vừa làm xong thủ tục nhận phòng tại khách sạn Mayflower thì điện thoại cũng réo lên. Chính Meyer gọi để yêu cầu ông xác nhận một tuyên cáo

https://thuviensach.vn

quô´c gia nhă`m đóng cửa tâ´t cả các nhà băng. Roosevelt từ chô´i làm bâ´t cứ điê`u gì khi chưa nhậm chức – ông thâ`m nghĩ tại sao lại đưa ông vào cuộc đúng lúc này?

Thứ Sáu ngày 3 tháng Ba, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York mâ´t tổng sô´ 350 triệu đô-la – 200 triệu đô-la cho các giao dịch chuyển tiê`n ra nước ngoài và 150 triệu đô-la cho các giao dịch rút tiê`n mặt từ các ngân hàng trong khu vực New York. Lúc này, trước tình cảnh thiê´u hụt 250 triệu đô-la dự trữ, nó cô´ gă´ng vay mượn từ Ngân hàng Dự trữ Chicago nhưng đã bị từ chô´i – nguy cơ Cục Dự trữ Liên bang bị chia rẽ đã trở thành sự thật.

Ngày 3 tháng Ba là ngày cuô´i cùng của Hoover tại nhiệm sở, chiê`u hôm đó Roosevelt và một vài thành viên trong gia đình – Eleanor, con trai James và con dâu Betsy – đê´n thăm xã giao tổng thô´ng. Sau bữa tiệc trà căng thẳng với một vài câu chuyện gượng gạo, Hoover yêu câ`u được gặp riêng Roosevelt. Họ tới phòng làm việc của Hoover để gặp Meyer; Bộ trưởng Tài chính Mills và trợ lý của Roosevelt, Raymond Moley. Meyer và Mills lại cô´ gă´ng thuyê´t phục tổng thô´ng să´p nhậm chức tham gia vào một hành động của chính quyê`n Cộng hòa khi nó nhận được sự đô`ng thuận từ cả hai đảng. Roosevelt vẫn không thay đổi quan điểm. Tổng thô´ng đương nhiệm nên làm những gì phải làm – bản thân ông sẽ không làm gì cho đê´n khi nhậm chức vào chiê`u ngày hôm sau. Eleanor nghe được câu chuyện qua cánh cửa để mở. Có một lúc Hoover hỏi "Ông có cùng tôi ký một bản tuyên bô´ chung tô´i nay để đóng cửa tâ´t cả các nhà băng không?" Roosevelt đáp lại "Quỷ bă´t tôi cũng không tham gia! Nê´u ông không đủ can đảm để làm việc đó, tôi sẽ đợi tới khi là tổng thô´ng để tự mình làm!" Lúc này chiê´n lược của Roosevelt đã trở nên rõ ràng, ông sẽ không hợp tác với hy vọng là tình hình sẽ trở nên vô cùng tô`i tệ trước khi ông nhậm chức để rô`i mọi sự hô`i phục sau đó đê`u sẽ được coi là công trạng của ông.

https://thuviensach.vn

Tô´i đó, tại phòng nghỉ của Roosevelt tại khách sạn, chuông điện thoại không ngừng reo. Trong sô´ những người gọi điện có Thomas Lamont, đang có mặt tại Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York cùng khoảng mười sáu chủ nhà băng lớn nhâ´t. Là một người bạn cũ của Roosevelt, Lamont đã gửi ông một bức thư hai tuâ`n trước đó cảnh báo ông không được đóng cửa nhà băng, "người dân ở đô thị không thể sô´ng mà không có tiê`n... Nó giô´ng như că´t nước sạch của một thành phô´, và kéo theo nó sẽ là dịch bệnh và đói kém." Lamont giờ đây lại lặp lại quan điểm của mình, ông nói với Roosevelt rã`ng sẽ có một sự thay đổi vê` tâm lý trong toàn bộ dân chúng sau bài phát biểu nhậm chức lâ´y lại lòng tin của mọi người.

FED nỗ lực lâ`n cuô´i nhă`m thu hẹp khoảng cách giữa Hoover và Roosevelt, Meyer gọi cho Hoover còn Miller gọi cho Roosevelt. Hoover và Roosevelt sau đó còn trao đổi tới vài cuộc điện thoại vào lúc 8:30 tô´i, 11:30 đêm và 1:00 sáng. Không ai trong sô´ họ thay đổi ý kiê´n của mình.

Mặc dù đã nhiê`u lâ`n bị Nhà tră´ng cự tuyệt trong hai ngày qua, Meyer vẫn quyê´t định cô´ gă´ng lâ`n cuô´i kể cả khi biê´t trước là sẽ chẳng có ích gì – có thể ông muô´n bảo vệ chính mình và FED khỏi sự phán xét của lịch sử chăng? Lúc 9:15 tô´i ngày 3 tháng Ba, ông họp cùng các cộng sự trong Hội đô`ng Thô´ng đô´c lâ`n thứ ba trong vòng một ngày. Charles Hamlin bị gọi ra khỏi buổi hòa nhạc mà ông đang xem; bâ´t chấp thời tiê´t ướt nhẹp vì mưa tuyê´t, George James vẫn bị lôi ra khỏi giường bệnh. Hội đô`ng thảo một yêu câ`u chính thức bă`ng văn bản đê` nghị tổng thô´ng tuyên bô´ tạm dừng hoạt động ngân hàng. Khi bức thư được hoàn thành để gửi tới Nhà tră´ng thì đã là 2:00 sáng. Tổng thô´ng đã đi ngủ. Không ai muô´n gọi ông dậy và bức thư được đưa qua dưới cửa phòng. Buổi sáng hôm sau, ông râ´t giận dữ với âm mưu bỏ mặc ông trong lúc khó khăn của người bạn cũ Meyer.

https://thuviensach.vn

Đã thất bại trước tổng thống, Hội đồng Thống đốc Liên bang lúc này lại tập trung thuyết phục Thống đốc hai bang quan trọng nhất nước đóng cửa các nhà băng tại bang của họ. Đầu tiên người ta không tìm thấy Thống đốc Horner của bang Illinois đâu. Khi được tìm thấy, ông từ chối hành động trừ khi thống đốc Herbert Lahman của bang New York, nơi đầu não của ngành ngân hàng hành động trước. Nửa đêm, Harrison, Lamont và một nhóm các chủ nhà băng tập hợp tại căn hộ của Lahman trên đại lộ Park. Lamont và các chủ ngân hàng tư nhân cố gắng thuyết phục Lahman đừng làm gì trong khi Harrison vẫn kiên quyết rằng họ không có sự lựa chọn nào khác – việc ồ ạt rút vàng khỏi ngân hàng đã không còn có thể chống đỡ nổi và nếu họ không làm gì thì vào sáng thứ Hai, Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York sẽ hoàn toàn cạn kiệt vàng dự trữ.

Cuối cùng, vào lúc 2:30 chiều, Lahman cũng xuôi lòng và tuyên bố tạm ngừng hoạt động ngân hàng trong ba ngày tại New York. Một giờ sau, Thống đốc Horner cũng theo bước ông. Thống đốc các bang Massachusetts và New Jersey cùng lần lượt đóng cửa các nhà băng của họ vào sáng ngày hôm sau. Các quan chức FED đã cố gắng liên lạc với Thống đốc Gifford Pinchot của bang Pennsylvania, lúc đó đang ở Washington tham dự lễ nhậm chức và nghỉ tại dinh thự riêng, nhưng không ai ở đó nhấc điện thoại. Cuối cùng một quan chức FED tình nguyện đến nhà đánh thức ông dậy. Cuối cùng ông cũng ra tuyên bố đóng cửa các nhà băng tại bang của mình lúc rạng sáng, không quên nhắc nhở một cách buồn rầu rằng trong túi ông hiện chỉ còn vẻn vẹn có 95 cent.

Hôm đó, khi hàng trăm ngàn người đứng trên quảng trường Mall chứng kiến Roosevelt tuyên thệ trên bậc thang của tòa nhà Quốc hội, họ bị giám sát chặt chẽ bởi súng máy của quân đội. Arthur Krock của tờ *New York Times* viết: “Nó giống như một thủ đô đang bị bao vây trong thời kỳ chiến tranh.”

https://thuviensach.vn

Trong lúc đó, bộ máy tín dụng và tiề̀n tệ trên toàn đấ́t nước đã ngừng hẳn hoạt động. Hệ thố́ng ngân hàng đã đóng cửa hoàn toàn tại hai mươi tám bang và đóng cửa một phầ̀n tại hai mươi bang còn lại. Trong vòng có ba năm, tín dụng thương mại ngân hàng giảm từ 50 tỷ đô-la xuố́ng 30 tỷ đô-la và một phầ̀n tư số́ ngân hàng trên cả nước bị phá sản. Giá nhà hạ xuố́ng 30%, khiế́n một nửa các khoản vay thế́ chấ́p bị đóng băng. Cùng với sự thu hẹp tín dụng, nhiề̀u hầ̀m mỏ và nhà máy khắ́p đấ́t nước phải đóng cửa. Các nhà máy thép hoạt động chỉ ở mức dưới 12% công suấ́t. Các nhà máy sản xuấ́t ô tô một thời từng xuấ́t xưởng hai mươi ngàn xe một ngày, giờ con số́ đó chỉ còn ít hơn hai ngàn chiế́c. Sản lượng công nghiệp giảm một nửa, giá cả giảm 30%, thu nhập quố́c gia giảm rõ rệt từ hơn 100 tỷ đô-la xuố́ng còn có 55 tỷ đô-la. Một phầ̀n tư lực lượng lao động – 13 triệu người tấ́t cả – không có việc làm. Tại quố́c gia giàu có nhấ́t thế́ giới này, 34 triệu đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ trong tổng dân số́ 120 triệu người không có nguồ̀n thu nhập ổn định.

Hơn nửa thế́ kỷ trước, Karl Marx đã dự đoán rằ̀ng khi những vòng quay của sự phát triển rồ̀i suy thoái của chủ nghĩa tư bản ngày càng xấ́u đi, cuố́i cùng nó sẽ hủy hoại chính mình. Ngày đó, toàn bộ xương số́ng của cả hệ thố́ng rút cục cũng sẽ vỡ tan trong một cơn khủng hoảng dữ dội cuố́i cùng.

https://thuviensach.vn

Phần V. KẾT CỤC 1933 – 1934

21. Bản vị vàng trong cơn say

1933

Để tới được nơi chưa từng biết đến

Bạn cần đi theo con đường của sự bất tri

T. S. ELIOT, *trường ca Bốn khúc tứ tấu, phần 2 "East Coker"*

Ngay ngày đầu tiên ngồi vào ghế tổng thống, hành động trước tiên mà Roosevelt làm là đóng cửa tất cả các ngân hàng trên toàn quốc. Viện dẫn một điều khoản ít người biết đến trong Đạo luật Giao thương với Kẻ thù năm 1917, được soạn thảo để ngăn chặn việc vận chuyển vàng đến chỗ các thế lực thù địch, ông áp đặt một kỳ nghỉ cho ngành ngân hàng đến tận thứ Năm, ngày 9 tháng Ba. Cùng lúc đó, ông đình chỉ mọi hoạt động xuất khẩu hay tích trữ cá nhân đối với toàn bộ vàng của nước Mỹ.

Điều gây ngạc nhiên cho nhiều người là người Mỹ thích ứng rất tốt với cuộc sống vắng bóng các ngân hàng, phản ứng đầu tiên không phải là sự hỗn loạn mà là sự hợp tác. Các chủ cửa hàng cho ghi nợ một cách thoải mái, trong khi bác sĩ, luật sư và dược sĩ tiếp tục cung cấp dịch vụ để đổi lấy các giấy ghi nợ cá nhân. Trường Đại học Harvard cho phép các sinh viên được ăn chịu. Trên toàn vùng El Paso, Texas, Nhà thờ Lễ Baptist Đầu tiên thông báo rằng các giấy hẹn trả tiền cá nhân sẽ được chấp nhận thay cho bạc trong lễ quyên góp ngày Chủ nhật. Thậm chí các vũ công nhảy kèm chuyên nghiệp ở

https://thuviensach.vn

phòng khiêu vũ Roseland trên phố Broadway tại Mahattan cũng đồng ý nhận các giấy hẹn trả nợ với 11 cent mà họ tính trên mỗi điệu nhảy – với điều kiện là các khách hàng của họ có thể đưa ra các sổ ghi tiền gửi ngân hàng chứng minh nguồn tài chính. Hơn một trăm thành phố và thị trấn, bao gồm Atlanta, Richmond, Knoxville, Nashville và Philadelphia phát hành tiền thay thế của riêng mình. Công ty Hóa chất Dow đúc các loại tiền xu thay thế bằng magiê. Tờ báo nổi tiếng của sinh viên chưa tốt nghiệp, tờ *Daily Princetorian* tranh thủ cơ hội này bằng cách đóng vai là ngân hàng Trung ương của Princeton, phát hành 500 đô-la tiền riêng và được các thương gia chấp nhận – điều này phản ánh khả năng ứng dụng và sự linh hoạt của khái niệm về tiền.

Ở những nơi khác, người dân sử dụng phương pháp trao đổi hàng hóa. Ở Detroit, cửa hàng Colonial Department chấp nhận nông sản để đổi lấy hàng hóa – một bộ quần áo đổi lấy ba thùng cá trích vịnh Saginaw, ba đôi giày đổi lấy một con lợn nái 500 cân Anh, các hàng hóa khác đổi lấy năm mươi thùng trứng hay lượng mật ong có giá 180 bảng. Ở Mahattan, các nhà tổ chức của giải đấu boxing nghiệp dư Golden Globe thông báo rằng người hâm mộ có thể vào xem sau khi nộp bất cứ thứ gì có giá chừng 50 cent – đêm đó, phòng vé nhận vào mũ nón, giầy, thuốc lá, lược, xà phòng, đục, ấm đun nước, các bao tải khoai tây và dầu thơm xoa chân.

Tất nhiên không thể tránh khỏi một vài sự xáo động. Ở Detroit, sau bốn tuần không có ngân hàng, các lái buôn ngừng việc cho ghi nợ, thức ăn biến mất khỏi các giá đựng, và thành phố Detroit không trả được các khoản nợ trái phiếu của chính nó. Ở Reno, các vụ ly hôn gần như ngừng hẳn khi mà phụ nữ không thể trả phí làm thủ tục. Các du khách và đại lý du lịch trên toàn quốc đều cảm thấy bị kẹt. Ở Florida, văn phòng American Express đồng ý trả tiền mặt cho các loại séc với mức tối đa là 50 đô-la và đã bị bao vây bởi

https://thuviensach.vn

khoảng năm nghìn du khách. Nhiệm vụ chính thức đâ`u tiên của tân Ngoại trưởng, Cordell Hull, là xoa dịu ngoại giao đoàn ở Washington, những người đang yêu câ`u tiê`n của họ phải được miễn trừ khỏi việc phong tỏa và được giải phóng ngay lập tức. Bộ phim King Kong trong tuâ`n thứ hai trình chiê´u đã phải đô´i mặt với tình trạng các rạp xem phim trô´ng đê´n phân nửa – doanh thu của các phòng vé giảm xuô´ng đê´n 50%.

Vâ´n đê` lớn nhâ´t không phải là tiê`n mặt mà là tiê`n lẻ. Các đô`ng năm xu dùng để đi tàu điện ngâ`m, xe điện và các tuyê´n xe bus hiê´m đê´n mức một quan chức của Irving Trust Company đã phải tuyên bô´ rã`ng đang có một "sự khan hiê´m tiê`n xu". Các máy bán hàng tự động nơi tiê`n xu được luân chuyển bỗng nhiên bị bao vây bởi những phụ nữ mặc đô` lông chô`n liê`u lĩnh không phải vì thức ăn, mà là vì các đô`ng bạc lẻ.

Vào ngày Chủ Nhật, mùng 5 tháng Ba, một ngày sau lễ nhậm chức, William Woodin, tân Bộ trưởng Tài chính, bă´t đâ`u tổ chức một đội ngũ các chuyên gia nhã`m đưa ra một gói giải cứu cho các ngân hàng. Woodin nhỏ bé, từng là chủ tịch của American Car and Foundry, khác xa với Mellon. Là một đảng viên Cộng hòa từng thay đổi đảng phái để ủng hộ Roosevelt, ông cũng đa diện như Charles Dawes, người vạch ra Kê´ hoạch Dawes. Là một nhạc sĩ đâ`y tài năng, đã sáng tác vài bản nhạc hòa tâ´u, bao gô`m Covered Wagon Suite, Oriental Suite – và "Hành khúc Franklin Delano Roosevelt" để tỏ lòng tôn kính tổng thô´ng trong lễ nhậm chức – ông thích thư giãn tại văn phòng bă`ng cách chơi mandolin hay dạo vài bản ghi ta.

Woodin nhanh chóng nhận ra rã`ng cả ông lẫn đô`ng sự đê`u không có đủ hiểu biê´t và kinh nghiệm để có thể tự đô´i phó với tình hình. Ông quyê´t định thuyê´t phục không ai khác mà chính là người tiê`n nhiệm của mình trên cương vị Bộ trưởng Tài chính, Ogden Mills và câ´p phó của ông, Arthur Ballantine, chỉ đạo các nỗ lực giải cứu

https://thuviensach.vn

ngành ngân hàng, mặc dù Mills, người sở hữu một điề̀n trang trong thung lũng Hudson chỉ cách nhà của Roosevelt có năm dặm về̀ phía Bắ́c, không phải là người ủng hộ tân tổng thố́ng – sau này ông trở thành người lớn tiế́ng chỉ trích Kế́ hoạch Mới. Trong ngày cuố́i cùng của nhiệm kỳ tổng thố́ng của Hoover và cũng là ngày cuố́i nắ́m quyề̀n của mình, Mills đã chuẩn bị một bản thảo mà giờ trở thành nề̀n tảng cho kế́ hoạch của Roosevelt. Ngay cả việc Roosevelt tuyên bố́ đóng cửa các ngân hàng cũng dựa trên bản thảo một thông báo mà ban đầ̀u Ballantine đã chuẩn bị cho Hoover.

Một thành viên chủ chố́t khác trong nhóm là George Harrison, người vừa đế́n Washington vào Chủ Nhật đó. Nhận thức rõ rằ̀ng bấ́t cứ kế́ hoạch liên quan đế́n ngành ngân hàng nào cũng phải được thông qua với sự góp mặt của giới chủ nhà băng, Woodin muố́n tìm một người có thể làm cầ̀u nố́i với Phố́ Wall, và với tư cách là cựu giám đố́c cấ́p cao nhấ́t của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, ông biế́t rõ Harrison. Ông cũng rấ́t thận trọng giữ nhóm các cố́ vấ́n tổng thố́ng có tiế́ng là thiên tả – như Adolph Berle, Rex Tugwell và Raymond Moley - ở lại hậu trường.

Trong suố́t vài ngày sau đó, khi các chủ nhà băng lầ̀n lượt đế́n rồ̀i lại đi, đội ngũ chuyên gia của Bộ Tài chính, dẫn đầ̀u là ba người Woodin, Mills và Harrison, đã xem xét và từ chố́i hàng loạt đề̀ nghị. Một vài người muố́n phát hành tiề̀n giấ́y trên phạm vi toàn quố́c chỉ với sự bảo đảm của chính phủ. Những người khác đề̀ xuấ́t nên sáp nhập tấ́t cả các ngân hàng nhà nước vào Cục Dự trữ Liên bang. Vẫn còn có những người tin rằ̀ng việc chính phủ bảo đảm cho tấ́t cả các khoản tiề̀n gửi là cách giải quyế́t vấ́n đề̀. Tổng thố́ng tự mình nêu ra ý tưởng kỳ quặc nhấ́t – chuyển đổi ngay lập tức toàn bộ số́ nợ của chính phủ, 21 tỷ đô-la, sang tiề̀n mặt, thực chấ́t là nhằ̀m ngay lập tức tăng gấ́p đôi lượng cung tiề̀n.

https://thuviensach.vn

Đêm thứ Năm ngày 9 tháng Ba, Đạo luật cứu trợ Ngân hàng đã sẵn sàng được đưa ra đệ trình tại Quốc hội. Phần lớn nội dung của nó dựa trên kiến nghị ban đầu của Mills. Các ngân hàng trong cả nước sẽ dần dần được mở cửa trở lại, bắt đầu với các ngân hàng có vẻ lành mạnh, rồi sau đó đến lượt các ngân hàng yếu kém hơn cần có sự hỗ trợ của chính phủ. Tất cả các ngân hàng đã phá sản sẽ không bao giờ được phép mở cửa trở lại. Dự luật cũng trao cho FED quyền được phát hành thêm tiền được bảo đảm không phải bằng vàng mà là bằng tài sản của ngân hàng. Và nó cũng cho phép chính phủ liên bang chỉ đạo FED cung cấp sự hỗ trợ cho các ngân hàng. Văn bản luật này còn được bổ sung một cam kết của Bộ Tài chính với FED rằng chính phủ sẽ trả lại tiền cho FED cho bất cứ thiệt hại nào của nó khi tiến hành giải cứu hệ thống ngân hàng. Gói giải pháp chưa từng có tiền lệ này cuối cùng cũng đã buộc được FED hoàn thành vai trò của mình là người cho vay cuối cùng cho cả hệ thống ngân hàng. Nhưng để đạt được điều này, thực ra, chính phủ đang cung cấp một sự đảm bảo chung, tuyệt đối cho tất cả các khoản tiền gửi trong các ngân hàng được mở cửa lại.

Với Harrison, sự thay đổi này dường như quá lớn tới mức khó mà tin nổi, khiến ông thường xuyên sống trong nghi ngờ. Chỉ mới một tuần trước, ông còn phải đối đầu với một vị tổng thống dường như không có đủ năng lực để hành động. Vậy mà giờ đây ông đã lại phải đau đầu với một vị tổng thống có thể thử làm bất cứ điều gì. Là người được Benjamin Strong bảo trợ, Harrison luôn nhiệt thành tin tưởng vào cái mà ông gọi là "sự chia tách giữa ngân hàng Trung ương với nhà nước" – cách phân chia công bằng về mặt tài chính giữa các nhánh quyền lực trong giới chính trị. Văn bản luật mới lại trao cho tổng thống quyền kiểm soát chưa từng có đối với FED. Harrison cũng được dạy rằng tiền giấy cần được đảm bảo bằng vàng hoặc các tài sản có tính thanh khoản cao dễ dàng quy đổi ra tiền mặt. Luật mới mở rộng danh mục tài sản mà FED có thể dùng

https://thuviensach.vn

làm đảm bảo để cho vay, do đó ép FED phải in thêm tiề̀n. Harrison băn khoăn rằ̀ng có khi đế́n "cả các loại đồ̀ cũ, thậm chí là ố́ng nhổ bằ̀ng đồ̀ng thau ở các ngân hàng lạc hậu ở các vùng quê" [cũng sẽ được đem ra làm tài sản đảm bảo]. Nhưng sau đó, sự ngầ̀n ngại cũng qua đi và một điề̀u gì đó cuố́i cùng cũng được thực hiện.

Lúc mười giờ tố́i Chủ nhật, ngày 12 tháng Ba, Roosevelt có bài nói chuyện đầ̀u tiên trên sóng phát thanh. "Các bạn của tôi", ông mở đầ̀u bằ̀ng chấ́t giọng quý tộc nhẹ nhàng của mình "Tôi muố́n nói chuyện với người dân nước Mỹ vài phút về̀ hoạt động ngân hàng... Tôi muố́n nói cho các bạn biế́t về̀ những gì đã được làm trong vài ngày qua, vì sao nó được tiế́n hành và những bước tiế́p theo trong những ngày tới sẽ là gì". Với lời lẽ đơn giản và dễ hiểu, ông giải thích cho sáu mươi triệu người ở vô số́ hộ gia đình trên toàn quố́c rằ̀ng "khi các bạn gửi tiề̀n vào một ngân hàng, ngân hàng đó không đưa khoản tiề̀n trên vào một nơi cấ́t giữ an toàn mà dùng nó để đầ̀u tư, buộc nó phải sinh lời." "Tôi biế́t các bạn đang lo lắ́ng..." ông nói với họ, "Tôi có thể đảm bảo với các bạn, những người bạn của tôi, rằ̀ng gửi tiề̀n của các bạn vào một ngân hàng được mở lại sẽ an toàn hơn là cấ́t chúng dưới đệm". Ngày hôm sau, cây bút hài Will Rogers viế́t cho tờ *New York Times* "Tổng thố́ng của chúng ta đã chọn một vấ́n đề̀ khô khan là hoạt động của hệ thố́ng ngân hàng... [và] ông ấ́y đã làm cho tấ́t cả mọi người hiểu được nó, kể cả các chủ nhà băng".

Khi ngân hàng đầ̀u tiên chuẩn bị mở cửa trở lại vào thứ Hai, ngày 13 tháng Ba, không ai dám chắ́c chuyện gì sẽ xảy ra. Nhiề̀u người sợ rằ̀ng sau các biện pháp ngăn cản việc chuyển đổi tiề̀n giấ́y thành vàng, sự hoảng loạn sẽ tiế́p diễn và thậm chí sẽ còn tồ̀i tệ hơn. Như Harrison mô tả "Chúng ta đã đóng cửa rấ́t nhiề̀u ngân hàng ngay giữa cuộc rút tiề̀n hàng loạt, và theo những gì chúng ta biế́t, sẽ mở cửa chúng trở lại trong các điề̀u kiện hoàn toàn tương tự".

https://thuviensach.vn

Sáng hôm đó, một dòng dài những người gửi tiề̀n xế́p hàng bên ngoài các ngân hàng được mở cửa trở lại. Nhưng thay vì rút tiề̀n của mình ra, họ gửi ngược chúng vào. Sự kế́t hợp giữa một thời gian ngừng giao dịch, kế́ hoạch giải cứu và bài diễn văn đầ̀y sức nặng của Roosevelt – không có cách gì để biế́t thứ nào quan trọng hơn – đã tạo ra một trong những thay đổi lớn lao trong quan điểm của công chúng. Giố́ng như trong các trường hợp tương tự khác, khi một chính quyề̀n mới lên nắ́m quyề̀n giữa cuộc khủng hoảng và đưa ra một gói các chính sách mới mang màu sắ́c tích cực – ví dụ, ở Đức tháng Mười Một năm 1923 khi thời kỳ siêu lạm phát chấ́m dứt hay ở Pháp khi Poincaré bình ổn đồ̀ng franc – tâm trạng của người dân thay đổi chỉ sau một đêm.

Vào ngày 15 tháng Ba, khi Sở giao dịch Chứng khoán New York mở cửa trở lại sau mười ngày đóng cửa, chỉ số́ Dow nhảy vọt 15%, tỷ lệ tăng cao nhấ́t trong vòng một ngày trong lịch sử của chỉ số́ này. Đế́n cuố́i tuầ̀n đầ̀u tiên, tổng cộng khoảng 1 tỷ đô-la tiề̀n mặt – một nửa tổng số́ tiề̀n đã bị rút ra trong sáu tuầ̀n trước đó – đã được đem gửi lại vào các ngân hàng. Đế́n cuố́i tháng Ba, hai phầ̀n ba các ngân hàng trên toàn quố́c, tổng số́ khoảng mười hai nghìn, đã được phép nố́i lại các hoạt động kinh doanh và lượng tiề̀n do người dân nắ́m giữ chỉ còn ở mức 1,5 tỷ đô-la.

Đây lại là một viên thuố́c đắ́ng nữa mà Hoover phải nuố́t. Một kế́ hoạch giải cứu ngành ngân hàng được đưa ra bởi Roosevelt, người mà ông vẫn xem thường, được soạn thảo bởi những người trong bộ máy của chính Hoover trên cơ sở các kiế́n nghị do bản thân ông đề̀ ra, chỉ trong vòng có một tuầ̀n đã khôi phục lại được niề̀m tin của công chúng, điề̀u đã lẩn tránh Hoover già đáng thương trong suố́t ba năm ròng chố́ng lại cuộc Suy thoái.

Raymond Moley sau này miêu tả lại tuầ̀n lễ này, “Chủ nghĩa tư bản được cứu trong vòng có tám ngày”. Ông chỉ đúng có một nửa. Kế́

https://thuviensach.vn

hoạch giải cứu có thể đã bảo vệ được cả hệ thố´ng ngân hàng. Nhưng nhiệm vụ đưa các nhà máy trên toàn quố´c hoạt động trở lại và khiế´n những người Mỹ lại có việc làm vẫn còn nguyên đó.

Trong ba tháng sau đó – cũng là "một trăm ngày đầ`u tiên" cầ`m quyề`n – Roosevelt liên tục làm chấ´n động Quố´c hội và dân chúng với các đạo luật mới. Ngày 20 tháng Ba, Quố´c hội thông qua Đạo luật Kinh tế´, cắ´t giảm 15% lương của các công chức nhà nước, giảm bớt 25% ngân sách các Bộ, và giảm gầ`n 1 tỷ đô-la trong chi tiêu công. Cuố´i tháng Ba, Quố´c hội thông qua việc thành lập Lực lượng Bảo vệ Dân sự nhằ`m tuyển dụng các thanh niên trẻ vào làm công việc kiểm soát lũ lụt, phòng hỏa hoạn, xây dựng tường rào, đường đi và cầ`u ở các khu vực nông thôn. Đế´n giữa tháng Năm, Đạo luật Cứu trợ khẩn cấ´p ra đời và cùng ngày hôm đó, Quố´c hội thông qua Đạo luật Chấ´n chỉnh ngành nông nghiệp, được soạn thảo nhằ`m đẩy giá nông sản lên cao hơn bằ`ng việc kiểm soát sản xuấ´t và giảm diện tích cấ´y trồ`ng. Ban quản lý Thung lũng Tennessee (Tennessee Valley Authority) được thành lập để xây dựng các con đập và các nhà máy điện công. Đạo luật Phục hồ`i Công nghiệp Quố´c gia được thông qua giữa tháng Sáu cho phép cố´ định giá cả. Nó cũng cho phép chi 3,5 tỷ đô-la cho các chương trình việc làm công. Đạo luật Glass – Steagall cũng được thông qua trong tháng Sáu, tách bạch nghiệp vụ ngân hàng thương mại với ngân hàng đầ`u tư và bảo đảm tiề`n gửi ngân hàng tới mức tố´i đa là 2.500 đô-la, trong khi Đạo luật Minh bạch Chứng khoán thiế´t lập các điề`u khoản kiểm tra để điề`u hành việc phát hành các loại cổ phiế´u mới.

Một loạt các biện pháp trên là một sự kế´t hợp lạ lùng giữa các bước đi hợp lý nhằ`m cải cách xã hội, các kế´ hoạch thiế´u chín chắ´n để kế´ hoạch hóa ngành công nghiệp theo kiểu xã hội chủ nghĩa, các quy định để bảo vệ người tiêu dùng, các chương trình phúc lợi để giúp đỡ những người bị ảnh hưởng nhiề`u nhấ´t, sự giúp đỡ của

https://thuviensach.vn

chính phủ cho quá trình hợp nhấ t ngành công nghiệp, tăng tiề n công cho một số đố i tượng, cắ t giảm của những đố i tượng khác. Một mặt, chúng là các hành động nhằ m kích thích nề n kinh tế của chính phủ; mặt khác, chúng xuấ t phát từ sự tự vận động của nề n kinh tế công. Một vài yế u tố được cân nhắ c cẩn thận, một vài yế u tố khác mâu thuẫn, và cũng có phầ n lớn là không có tác dụng. Trong khi rấ t nhiề u văn bản luật đáng được ca ngợi, nhằ m cải thiện công bằ ng xã hội và mang đế n chút ít sự bảo đảm về kinh tế cho những người chẳng có gì, chúng thật sự không góp mấ y phầ n vào việc kích thích nề n kinh tế. Tuy nhiên, ẩn trong mớ hỗn độn này, trong văn bản sửa đổi vào phút chót Đạo luật Chấ n chỉnh ngành nông nghiệp, có một bước thành công ngoài sự mong đợi viển vông nhấ t của bấ t cứ ai trong việc kích thích nề n kinh tế vận hành trở lại. Đó là việc tạm thời từ bỏ bản vị vàng và phá giá đồ ng đô-la.

Việc giải cứu các ngân hàng được thực hiện bởi một trong những liên minh kỳ quặc nhấ t trong lịch sử hoạch định chính sách kinh tế - giữa một Bộ trưởng Tài chính theo đảng Dân chủ và người tiề n nhiệm của ông, một đảng viên Cộng hòa. Còn việc phá giá đồ ng tiề n liên quan đế n một trong những cuộc đố i đầ u lạ lùng nhấ t trong lịch sử. Một dàn các cố vấ n kinh tế của tổng thố ng, một nhóm ưu tú những người trẻ tuổi, mới làm việc trong chính phủ, và những người "tin vào một đồ ng tiề n mạnh được đảm bảo bởi kim loại quý" ("hard money" men), như cách cánh báo chí vẫn thường gọi họ. Phía Bộ Tài chính có cấ p phó của Woodin, Dean Acheson, một người đàn ông bố n mươi lăm tuổi, tinh tế và lịch lãm, con trai của giám mục Tin lành ở Connecticut, tố t nghiệp trường Groton, Yale và trường Luật Harrvard, người được Felix Frankfurter bảo trợ và từng là thư ký cho thẩm phán Louis Brandeis tại Tòa án Tố i cao. Mặc dù chỉ biế t chút ít về kinh tế - với bộ ria mép kiểu đại tá Anh và bộ đồ bằ ng vải tuýt kiểu cách, trông ông ta giố ng một con người cổ hủ - Acheson có tiế ng là một luật sư xuấ t sắ c chuyên tư vấ n cho doanh nghiệp,

https://thuviensach.vn

một con người thực dụng với đầ̀u óc sắ́c sảo và có tài đưa ra giải pháp cho nhiề̀u vấ́n đề̀ phức tạp.

Cố vấ́n cho tổng thố́ng về̀ các vấ́n đề̀ tiề̀n tệ là người đàn ông ba mươi bảy tuổi, James Warburg, con trai của Paul Warburg - người được coi là cha đẻ của Cục Dự trữ Liên bang. Sau khi tố́t nghiệp Harrvard, anh chàng Warburg vui tính bắ́t đầ̀u sự nghiệp danh tiế́ng của mình trong lĩnh vực ngân hàng, trở thành giám đố́c điề̀u hành trẻ nhấ́t ở Phố́ Wall trong khi vẫn có đủ thời gian để xuấ́t bản thơ trên *Atlantic Monthly* và viế́t lời cho vở ca kịch hài cho nhà hát Broadway, vở *Fine and Dandy*. Ông từ chố́i vị trí thứ trưởng Bộ Tài chính của Acheson, muố́n sử dụng ảnh hưởng của mình như là một cố́ vấ́n không chính thức và không được trả lương của tổng thố́ng, người miêu tả ông là "một con chiên ngoan đạo của Phố́ Wall".

Và cuố́i cùng, người "tin tưởng mạnh mẽ nhấ́t vào đồ̀ng tiề̀n được đảm bảo bởi kim loại quý" trong số́ họ là Lewis W. Douglas, vị giám đố́c phụ trách ngân sách ba mươi tám tuổi. Xuấ́t thân từ một gia đình làm ngành mỏ ở Arizona, Douglas học ở Amherst và được bầ̀u vào Quố́c hội Mỹ từ năm 1927, nơi ông luôn ca ngợi lý lẽ kinh tế́ và một ngân sách cân bằ̀ng của chính phủ trong suố́t cuộc Suy thoái.

Người đại diện cho tiế́ng nói của Phố́ Wall phải là người đứng đầ̀u Hội đồ̀ng Thố́ng đố́c Cục Dự trữ Liên bang, Eugene Meyer. Nhưng ông tự cảm thấ́y không thể hòa nhập cùng với chính quyề̀n mới và đã đệ đơn từ chức vào cuố́i tháng Ba. Kế́t quả là Harrison, đế́n từ Cục Dự trữ Liên bang ở New York, đóng vai trò là người trung gian chính giữa giới chủ ngân hàng và Nhà trắ́ng.

Tấ́t cả các cố́ vấ́n của Roosevelt, bao gồ̀m cả Harrison, đề̀u tin rằ̀ng để ổn định hệ thố́ng ngân hàng, họ có thể dựa vào các đòn

https://thuviensach.vn

bẩy truyề̀n thố́ng – mở rộng tín dụng, thực hiện các nghiệp vụ thị trường mở – để kích thích nề̀n kinh tế́ tăng trưởng trở lại. Quan trọng hơn cả là không ai trong số́ họ thấ́y có bấ́t cứ lý do nào để phải từ bỏ bản vị vàng.

Chỉ có một người muố́n chố́ng lại đội ngũ các chuyên gia kinh tế́ này – chính là bản thân tổng thố́ng. Roosevelt không hề̀ kỳ vọng rằ̀ng mình sẽ nắ́m bắ́t được đầ̀y đủ sự phức tạp của tài chính quố́c tế́; nhưng không như Churchill, ông không hề̀ mảy may lo sợ trước các yế́u tố́ có tính kỹ thuật của vấ́n đề̀ này – khi được một trong các cố́ vấ́n của mình cho biế́t điề̀u gì đó là không thể, câu trả lời của ông là "Vớ vẩn!". Thay vào đó, ông tiế́p cận vấ́n đề̀ theo một trực quan thông thường, đế́n mức các cố́ vấ́n kinh tế́ của ông phải cảm thấ́y khó chịu nhưng đổi lại, nó cho phép ông dẹp bỏ mọi chi tiế́t phức tạp và đi thẳng vào gố́c rễ vấ́n đề̀.

Ông có một cách nhìn đơn giản là bởi vì cuộc Suy thoái đi liề̀n với sự tụt dố́c của giá cả cho nên sự phục hồ̀i chỉ có thể đế́n khi giá cả thay đổi theo chiề̀u hướng khác đi. Các cố́ vấ́n của ông nhẫn nại giải thích cho ông là ông đã đặt ngược quan hệ nhân quả - nghĩa là giá cả tăng lên là kế́t quả của sự phục hồ̀i chứ không phải động lực của nó. Họ cũng chỉ đúng có một nửa. Bởi trong một nề̀n kinh tế́ mà mọi thành phầ̀n đề̀u có liên quan đế́n nhau, thường là không có sự phân biệt rõ ràng giữa nguyên nhân và kế́t quả. Đúng là, trong giai đoạn đầ̀u của cuộc Suy thoái, sự sa sút của các hoạt động kinh tế́ đã kéo giá cả đi xuố́ng. Nhưng một khi đã vào guồ̀ng, sự rớt giá tự tạo ra động lực của chính nó. Cùng với việc làm tăng chi phí vay vố́n thực tế́, nó hạn chế́ đầ̀u tư và do đó, làm cho các hoạt động kinh tế́ càng thêm yế́u đi. Kế́t quả đã biế́n thành nguyên nhân còn nguyên nhân lại biế́n thành kế́t quả. Roosevelt có lẽ không thể kế́t nố́i các vấ́n đề̀ có liên quan một cách thật sự rõ ràng. Nhưng ông có cảm nhận mang tính trực giác rằ̀ng điề̀u căn bản là phải đảo

https://thuviensach.vn

ngược quá trình thiểu phát và luôn luôn tin chắc giải pháp cho cuộc Suy thoái là phải đẩy giá cả đi lên.

Vẫn còn một vấn đề theo kiểu "con gà – quả trứng" khác. Làm thế nào để đẩy giá cả đi lên mà không cần phải đợi kinh tế phục hồi? Vài năm trước đây khi Roosevelt cần sự giúp đỡ đám cây trong điền trang của ông ở Hyde Park, bạn và cũng là hàng xóm của ông ở thung lũng Hudson, Henry Morgenthau đã giới thiệu cho ông một nhà kinh tế năm mươi chín tuổi còn chưa mấy ai biết đến, George Warren, giáo sư ngành quản lý nông trại tại Cornell, người mà Morgenthau từng theo học khi chưa tốt nghiệp.

Vị giáo sư có vóc người thấp và chắc nịch với cặp kính nghiêm nghị, cách cư xử đứng đắn, một bó bút chì thò ra từ miệng túi áo trông chẳng hề có chút gì khiến người ta liên hệ ông với một chuyên gia nông nghiệp. Thực ra ông lớn lên bằng nghề chăn cừu trong một nông trang ở Nebraska và vẫn sống gắn bó với đồng đất trong một nông trại rộng năm trăm mẫu bên ngoài Ithaca, New York, nơi ông trồng các loại cây để thu hoa lợi và nuôi một đàn bò lớn giống Holstein. Ông đã cho xuất bản rất nhiều đầu sách và cẩm nang khác nhau về nông nghiệp, bao gồm một công trình chuyên đề mang tên *Alfalfa* và một cuốn khác, *Điều tra các vườn táo ăn quả ở Wayne và Orleans County, New York*, trong đó ông mô tả một cách tường tận từ các kỹ thuật khác nhau để trồng táo ở vùng nông thôn quanh New York đến loại phân bón nào có tác dụng nhất, ngoài ra còn có một cuốn sách giáo khoa tiêu chuẩn mang tên *Nông trại bò sữa*, và hai tham luận hội thảo khác, *Các nhân tố của nông nghiệp và Quản lý nông trại*. Ông cũng sáng chế ra một hệ thống kích thích gà đẻ nhiều trứng hơn. Với tư cách một giáo viên, ông nổi tiếng coi thường các lý thuyết và cho rằng phải đưa các sinh viên của mình ra các nông trại làm việc thì mới hiệu quả. Các bài thuyết giảng kỳ cục có vẻ quê mùa của ông trong các chuyến dã ngoại này

https://thuviensach.vn

đã trở thành một phần trong các câu chuyện dân gian truyền miệng của vùng Cornell – "Các bạn sơn mái một cái chuồng ngựa để bảo vệ nó. Các bạn sơn một ngôi nhà để bán nó. Và các bạn sơn các bức vách chuồng ngựa chỉ để ngắm nhìn chúng" – mặc dù không ai trong số các sinh viên của ông đảm bảo là họ hiểu ông muốn ám chỉ điều gì.

Suốt những năm 1920, khi giá cả nông sản tiếp tục đi xuống thì vị chuyên gia bò sữa, cây cối và gà đẻ này cũng bỏ ra cả một thập kỷ để nghiên cứu các yếu tố quyết định xu hướng giá cả hàng hóa. Năm 1932, ông và một đồng sự cho xuất bản nghiên cứu của họ trong một công trình chuyên khảo tỉ mỉ có tên là *Giá bán buôn trong 213 năm: 1720 – 1932*, nó tạo tiếng vang lớn nên đến năm 1933 đã được xuất bản thành sách. Warren đã đưa ra dẫn chứng cho thấy các xu hướng giá cả hàng hóa tương quan thế nào với sự cân bằng giữa cung và cầu vàng của toàn thế giới. Khi các phát hiện lớn về vàng được công bố trên thị trường thế giới và lượng cung tăng nhanh hơn lượng cầu, giá cả hàng hóa có xu hướng đi lên. Ngược lại, khi lượng cung mới tụt lại phía sau [so với lượng cầu vàng], nó phản ánh vào sự sụt giảm trong giá cả các loại hàng hóa. Người ta có thể dễ dàng phản biện một vài chi tiết trong lý thuyết này – mối liên hệ không thật sự chặt chẽ bởi hàng loạt nhân tố khác cũng can thiệp vào và xóa mờ liên kết - trong đó ít nhất cũng phải kể đến các cuộc chiến tranh. Tuy nhiên, khó mà có thể tranh cãi về kết luận chung. Sau cùng, dưới chế độ bản vị vàng, có một sự liên hệ trực tiếp giữa tín dụng ngân hàng và dự trữ vàng – do đó khi có nhiều vàng thì tín dụng cũng đầy đủ, và điều này đến lượt nó làm tăng giá cả.

Chính các kết luận về chính sách của Warren mới gây ra nhiều tranh cãi nhất. Ông lập luận rằng nếu giá cả hàng hóa tụt dốc vì thiếu hụt vàng thì có một cách để nâng chúng lên là tăng giá của vàng – nói cách khác là phá giá đồng đô-la. Tăng giá vàng thêm 50%

https://thuviensach.vn

có tác dụng không khác gì việc đột nhiên tìm ra thêm 50% lượng vàng kim loại. Cả hai đề̀u làm tăng giá trị của vàng trong nội bộ hệ thố́ng tín dụng và do vậy, đồ̀ng thời đẩy giá hàng hóa tăng cao.

Nghe thì có vẻ đơn giản, nhưng với phầ̀n lớn các cố́ vấ́n kinh tế́ của Roosevelt, nói đế́n chuyện phá giá rõ ràng là một sự báng bổ sặc mùi vị của trò lừa bịp gian manh nhấ́t. Nó có khác gì so với trò cắ́t nhỏ các đồ̀ng tiề̀n xu và đấ́u thêm những thứ kim loại kém giá trị vào mà các vị lãnh chúa vỡ nợ thời Trung cổ vẫn làm? Với trữ lượng vàng khổng lồ̀, Mỹ chẳng có lý do gì để phải sử dụng mánh khóe tiề̀n tệ này, điề̀u có thể sẽ đe dọa niề̀m tin vào vị thế́ tín dụng của chính phủ Mỹ và thậm chí làm phát sinh nguy cơ nhiề̀u hơn là thúc đẩy phục hồ̀i.

Trong vài tuầ̀n đầ̀u tiên của chính quyề̀n mới, tiế́p sau lệnh tạm thời cấ́m xuấ́t khẩu vàng của Roosevelt trong ngày đầ̀u tiên nắ́m quyề̀n, trạng thái tiề̀n tệ của nước Mỹ vẫn còn chưa được quyế́t định. Bộ trưởng Woodin cố́ gắ́ng tái đảm bảo với mọi người là nước Mỹ sẽ không rời bỏ bản vị vàng, nhưng tổng thố́ng thì không dứt khoát như vậy. Trong buổi họp báo đầ̀u tiên, ngày 8 tháng Ba, ông đã đùa với các phóng viên, “Chừng nào chưa có ai hỏi tôi chúng ta có rời bỏ bản vị vàng hay nề̀n tảng vàng hay không, thì chừng đó mọi chuyện đề̀u ổn, vì chẳng có ai biế́t nề̀n tảng vàng hay bản vị vàng thực chấ́t là cái gì”.

Tố́i ngày 18 tháng Tư, ông tập hợp các cố́ vấ́n kinh tế́ của mình tại Phòng Đỏ trong Nhà trắ́ng để thảo luận những chuẩn bị cầ̀n thiế́t cho Hội nghị Kinh tế́ Thế́ giới sắ́p tới tại London. Khẽ mỉm cười, Roosevelt thản nhiên quay sang các cố́ vấ́n của mình và nói, “Chúc mừng tôi đi. Chúng ta sẽ rời bỏ bản vị vàng”. Viện dẫn Điề̀u khoản sửa đổi Thomas trong Đạo luật Chấ́n chỉnh ngành nông nghiệp cho phép tổng thố́ng có quyề̀n giảm 50% giá trị đồ̀ng đô-la

https://thuviensach.vn

so với vàng, và phát hành 3 tỷ đô-la tiề̀n mặt mà không cầ̀n vàng bảo đảm, ông tuyên bố́ rằ̀ng mình sẽ sử dụng biện pháp này.

"Lúc ấ́y, cả phòng họp thật sự choáng váng", Raymond Moley nhớ lại. Herbert Feis, cố́ vấ́n kinh tế́ của Bộ Ngoại giao, trông cứ như thể sắ́p sửa nôn mửa đế́n nơi. Warburg và Douglas thì kinh hãi đế́n mức họ bắ́t đầ̀u tranh cãi với tổng thố́ng, mắ́ng ông như thể ông là "một cậu học sinh ngang bướng và hế́t sức ngỗ ngược". Warburg tuyên bố́ là văn bản luật đó "cực kỳ liề̀u lĩnh và vô trách nhiệm" và có thể dẫn tới "lạm phát không thể kiểm soát và hỗn loạn hoàn toàn". Rấ́t bình tĩnh như thường lệ, Roosevelt vui vẻ đùa với họ, khẳng định là rời bỏ vàng là cách tố́t nhấ́t để đẩy giá cả lên và họ phải làm gì đó để phục hồ̀i hệ thố́ng tiề̀n tệ, còn nế́u không Quố́c hội sẽ tự mình xem xét những vấ́n đề̀ này.

Cuộc thảo luận kéo dài đế́n tận nửa đêm. Rời khỏi Nhà trắ́ng, một nhóm các cố́ vấ́n trong đó có Warburg, Douglas, Moley và William Bullitt, một trợ lý đặc biệt cho Bộ trưởng Ngoại giao – không thể ngủ được vì vừa chứng kiế́n điề̀u mà nhiề̀u người trong số́ họ coi là bước đi quyế́t định nhấ́t kể từ sau chiế́n tranh, họ tiế́p tục thảo luận trong phòng của Moley tại khách sạn. Họ nói chuyện suố́t nửa đêm, phân tích tác động lên sự tín nhiệm của toàn bộ chương trình Kế́ hoạch Mới, giá trị của đồ̀ng đô-la, các dòng vố́n, và mố́i quan hệ với các quố́c gia khác. Cuố́i cùng, Douglas tuyên bố́ "Có thể coi đây là cáo phó chung của nề̀n văn minh phương Tây".

Quyế́t định của Roosevelt tách đồ̀ng đô-la ra khỏi vàng đã làm đảo lộn giới tài chính toàn cầ̀u. Phầ̀n lớn mọi người đề̀u không thể hiểu nổi tại sao một quố́c gia với lượng dự trữ vàng lớn nhấ́t thế́ giới lại phải giảm giá đồ̀ng tiề̀n của mình. Như vậy có vẻ thật ngược đời. Các chủ ngân hàng đầ̀y phẫn nộ kêu than về̀ việc mấ́t một nơi nương tựa để đảm bảo sự trung thực của các chính phủ. Dù vậy, Benard Baruch, một nhà tài phiệt có tiế́ng, có vẻ khá nhiệt tình khi

https://thuviensach.vn

nói rằng hành động này "sẽ được ủng hộ bởi quy luật của đám đông. Có thể mọi người chưa hiểu về nó nhưng tôi nghĩ rồi chúng ta sẽ nhận ra rằng mình đang trải qua một cuộc cách mạng còn mạnh mẽ hơn cả Cách mạng Pháp".

Những ngày sau quyết định của Roosevelt, trong khi đồng đô-la giảm giá so với vàng, thị trường chứng khoán tăng lại giá lên đến 15%. Các thị trường tài chính gần như tuyệt đối tin tưởng vào động thái này. Thậm chí ngay cả các chủ ngân hàng Morgan, từng nằm trong số những người bảo vệ bản vị vàng trung thành nhất, cũng không thể không lên tiếng chúc mừng. Russell Laeffingwell viết cho tổng thống "Quyết định rời bỏ vàng của ngài đã cứu cả nước thoát khỏi sự sụp đổ toàn diện".

Tách đồng đô-la ra khỏi vàng tạo ra cơ sở thứ hai cho sự thay đổi đáng kể trong quan điểm của mọi người về nền kinh tế trong mùa xuân năm đó, điều đã manh nha bắt đầu từ khi kế hoạch giải cứu ngân hàng được đưa ra. Harrison, bị thúc ép hành động bởi mối đe dọa là chính phủ có thể sẽ phát hành tiền không đảm bảo, đã bơm khoảng 400 triệu đô-la vào hệ thống ngân hàng trong sáu tháng sau đó. Sự kết hợp giữa niềm tin được phục hồi vào các ngân hàng, một FED mới năng nổ, và một chính phủ có vẻ đang tập trung một cách có chủ ý vào việc đẩy giá cả lên cao đã phá tan tâm lý lo ngại về giảm phát, một sự thay đổi được phản ánh trong hầu hết các chỉ số. Suốt ba tháng sau đó, giá bán buôn tăng đến 45% và giá cổ phiếu tăng gấp đôi. Với việc giá cả tăng lên, chi phí vay tiền thực tế tụt hẳn xuống. Các đơn đặt hàng mới cho máy móc hạng nặng vọt lên 100%, doanh số ô tô cũng tăng gấp đôi, tổng sản lượng công nghiệp tăng đến 50%.

Nếu như quyết định tách đồng đô-la ra khỏi vàng gây chia rẽ trong cộng đồng ngân hàng Mỹ thì nó lại khiến giới chủ ngân hàng châu Âu thống nhất với nhau – khiến Will Rogers phải buông một

https://thuviensach.vn

lời châm chọc khác: nế u cả Anh và Pháp đề u chố ng đố i thì đó hiển nhiên là điề u tố t nhấ t nên làm.

Sau khi đồ ng bảng bị đẩy ra khỏi hệ thố ng bản vị vàng một cách bẽ bàng, Montagu Norman có vẻ như không thể chịu đựng thêm được nữa. Ông ta thấ y mình đang đi trên một con đường không có bấ t cứ biển chỉ dẫn thông dụng nào còn tấ t cả sự tự tin của ông trước kia đề u đã biế n mấ t. Như ông thú nhận trong Bài diễn văn thường niên tại Nghị viện năm 1932, "Khó khăn là quá lớn, nguồ n lực quá hạn chế còn các tiề n lệ thì chưa hề có, do đó tôi mù tịt khi tiế p cận toàn bộ chuyện này... Nó vượt quá khả năng của tôi – tôi thừa nhận là, đố i với tôi, đế n tận giờ phút này, con đường phía trước vẫn mù mịt vô cùng".

Mặc dù giới báo chí vẫn bị ông làm cho mê hoặc một cách kỳ lạ, giọng điệu của họ trong các tin tức về ông đã thay đổi – nó giờ đây ngụ ý một sự nhạo báng. Khi ông đế n Mỹ tháng Tám năm 1932, tạp chí *Time* miêu tả ông là "một quý ông điển trai, râu quai nón lịch lãm với một chiế c mũ cong vành màu đen và phong thái bí ẩn của nhân vật chính đầ y mưu mô trong một vở opera Ý. Tờ *New York Times* thì lớn tiế ng quở trách ông vì "việc đế n và đi một cách bí hiểm, việc ông chấ p nhận biệt danh "giáo sư Lừa đảo ngồ i Xe bố n bánh" để giấ u giế m những điề u có vẻ chỉ là một kỳ nghỉ đơn thuầ n" và "sự yêu thích của ông đố i với vai trò người đàn ông bí ẩn của thế giới".

Khi ông bỏ đi biệt hiệu này trong chuyế n công du đế n Mỹ một năm sau đó, tờ *New York Post* đã không thể kìm nén mà chế giễu rằ ng:

Hãy trục xuấ t kẻ khó chịu này đi:

Chúng ta có chuyện cầ n giải quyế t với Montagu Norman, thố ng đố c Ngân hàng Anh. Ông đã được nước Mỹ đón tiế p nồ ng

https://thuviensach.vn

hậu trong vài mùa hè qua, và các chuyế n thăm của ông đã tạo đề tài cho báo chí trong suố t giai đoạn u ám â y. Không phải vì công chúng Mỹ quan tâm đế n Ngân hàng Anh mà bởi vì ngài Norman đã có ý tưởng tuyệt vời khi vi hành trong vai giáo sư Lừa đảo.

Ngài Norman, thố ng đố c Ngân hàng Anh, xứng đáng với một mẩu tin. Nhưng Ngài Norman, thố ng đố c Ngân hàng Anh, vi hành trong vai giáo sư Lừa đảo thì là đề tài cho hàng tá bản thảo. Điề u đó làm nảy sinh các kịch bản. Nó làm gợi lên nhiề u viễn cảnh về các mưu đồ quố c tế .

Chúng ta xem việc "Montagu C. Norman ghé qua New York bằ ng danh nghĩa thật của mình" là mố i đe dọa cho một thể chế Mỹ đã ổn định... Chúng ta còn phải chịu đựng mưu toan của bọn chủ nhà băng quố c tế đế n bao giờ?

Mặc dù Norman đã chẳng còn thố ng trị sân khấ u tài chính quố c tế , các đồ ng nghiệp của ông vẫn cứ để ý và thấ y giờ đây làm việc với ông dễ dàng hơn ra sao. Lý do được khám phá vào ngày 20 tháng Một năm 1933. Báo giới phát hiện ra ông đã nộp đơn xin kế t hôn tại Văn phòng Đăng ký Chelsea. Ngày hôm sau, trước sự sửng số t của cả London, ông kế t hôn ở tuổi sáu mươi mố t với người phụ nữ ba mươi ba tuổi Pricilla Worsthorne. Sinh ra trong một gia đình Công giáo La Mã quý tộc lâu đời, bà đã từng kế t hôn với một người Bỉ di cư giàu có và lười nhác, Alexander Koch de Gooreynd, người đã nhận cái tên Anh hóa là Worsthorne. Họ có hai đứa con trai nhưng hiện đã ly dị. Norman hy vọng có một buổi lễ nhỏ riêng tư. Nhưng thay vào đó, Văn phòng Đăng ký Chelsea bị bao vây bởi các phóng viên và cặp đôi mới cưới đã phải chạy trố n bằ ng cửa sau và đi qua một trại tế bầ n. Đế n chiề u ngày hôm đó, để tránh đám phóng viên săn ảnh, họ trố n khỏi Thorpe Lodge bằ ng cách trèo qua bức tường sau vườn.

https://thuviensach.vn

Trong tuần lễ mà Roosevelt quyết định tách đồng đô-la ra khỏi vàng, Norman đang ở Địa Trung Hải tận hưởng tuần trăng mật muộn. Trên đường trở về London tuần sau đó, không ai dám nói cho ông biết điều gì đang diễn ra. Thậm chí cả Harrison cũng chỉ có thể đưa ra một chút gợi ý khi nói với Norman qua điện thoại rằng ông đã hết sức bất ngờ trước sự giảm giá của đồng đô-la. Tự ông phải dựa vào báo chí để nắm bắt thông tin về chính sách tiền tệ, điều mà theo ông có thể nói là đã được quyết định bởi "những ý tưởng bất chợt" của người đứng đầu Nhà trắng. Với việc tổng thống kiểm soát các đòn bẩy, bản thân FED hiện nay cũng "hoàn toàn không biết chính sách của họ hiện là gì và sẽ ra sao". Trong lúc đó, Meyer đã rút lui khỏi Hội đồng Thống đốc FED, cơ quan đang rất khó khăn trong việc thực hiện chức năng của mình, còn nhà Morgan thì lại đang ủng hộ chính sách gây lạm phát của tổng thống.

Thật khó để Norman biết phải phản ứng ra sao. Tuy ông hết sức mong đợi sự chắc chắn của bản bị vàng, ông cũng phải thừa nhận là việc tách khỏi vàng có lợi cho nước Anh. Nước này đã được hưởng những lợi ích to lớn của việc đồng bảng mất giá 30%. Đồng tiền mất giá đã bảo vệ nền kinh tế của họ khỏi tình trạng khủng hoảng toàn cầu cuối năm 1931 và trong năm 1932 – trong khi giá cả ở phần còn lại của thế giới giảm 10% trong năm 1932, ở Anh, giá cả thực tế lại tăng thêm vài điểm phần trăm. Hơn thế nữa, một khi nhu cầu neo chặt đồng bảng vào vàng qua đi, Norman có thể cắt giảm lãi suất xuống 2%. Sự kết hợp giữa việc kết thúc giảm phát với sự thực là tiền nhàn rỗi đang nằm rất nhiều tại các hộ gia đình, và một đồng bảng yếu đi ở nước ngoài, làm cho hàng hóa Anh cạnh tranh hơn trên thị trường thế giới, khởi đầu cho một sự phục hồi kinh tế. Nước Anh do đó là cường quốc đầu tiên tự mình thoát khỏi suy thoái.

https://thuviensach.vn

Tuy thế, Norman vạch ra sự khác biệt giữa vị thế của Anh, nước bị buộc phải rời bỏ vàng vì thất thế trên trường quốc tế và vị thế của Mỹ, nước có thể dựa vào trữ lượng vàng khổng lồ của mình để nắm lấy vai trò lãnh đạo nền kinh tế thế giới. Ông sợ rằng Mỹ đang từ bỏ vị thế đó, rằng việc giảm giá đồng đô-la có thể là bước đi đầu tiên tiến tới một cuộc chiến tranh tiền tệ toàn diện, khi mà các quốc gia cố gắng làm suy yếu tỷ giá hối đoái của mình hòng cướp đoạt thị trường từ một nước khác và rằng thế giới có thể đang bước vào một giai đoạn tiền tệ hỗn loạn.

Trong khi Norman vẫn rất lo ngại về những gì đồng đô-la có thể gây ra cho nước Anh, thì chí ít ông cũng chia sẻ quan điểm với Roosevelt rằng giá cả tụt dốc chính là nguyên nhân của cuộc Suy thoái. Clément Moret, thống đốc Ngân hàng Pháp, lại nhìn nhận thế giới theo chiều hướng hoàn toàn khác. Với Pháp, cường quốc duy nhất vẫn còn gắn chặt với vàng, việc giảm giá đồng đô-la là một thảm họa. Bằng việc định giá thấp đồng franc trong suốt những năm 1920 và do đó giảm bớt các đối thủ cạnh tranh trên thị trường thế giới, Pháp đã tránh được hậu quả của sự sụp đổ của nền kinh tế thế giới trong năm 1929 và 1930. Mọi chuyện hiện giờ lại hoàn toàn đảo ngược. Việc đồng bảng bị đẩy bật ra khỏi chế độ bản vị vàng là một cú giáng mạnh vào nước này. Việc Mỹ giảm giá đồng tiền làm mọi chuyện càng tồi tệ thêm. Pháp hiện đang phải đối mặt với nguy cơ bị kẹt lại phía sau là nhà sản xuất có chi phí cao nhất trong số các cường quốc trên thế giới.

Tuy nhiên, Moret không tán thành quan điểm rằng bơm tiền vào hệ thống là giải pháp. Theo ông, nguồn gốc các vấn đề kinh tế của thế giới là sự thiếu lòng tin xuất phát chủ yếu từ quá nhiều thử nghiệm với tiền tệ. Quá sợ hãi bởi trải nghiệm của mình trong đầu những năm 1920, các quan chức tiền tệ Pháp, với tất cả sự nhiệt thành và võ đoán tin rằng con đường duy nhất để hồi

https://thuviensach.vn

phục là một sự quay trở lại với chế độ bản vị vàng trên quy mô lớn. Trong trường hợp của Moret, tính chính thống của ông trong các vấn đề kinh tế không chỉ là về mặt lý thuyết. Ông đã thực thi nó cả trong đời tư của mình. Sau hai mươi lăm năm làm viên chức tại Bộ Tài chính, ông đã quen với việc sống giản dị đến mức kể từ khi được bổ nhiệm vào chức thống đốc Ngân hàng Pháp, ông tiết kiệm đến 85% khoản lương 20.000 đô-la một năm của mình. Tất cả đều được đầu tư vào trái phiếu vàng của Pháp.

Quyết định của Roosevelt giảm giá đồng đô-la được đưa ra chỉ vài tuần trước một Diễn đàn Kinh tế Thế giới được lên kế hoạch từ lâu, dự định sẽ khai mạc tại London. Ý tưởng này ban đầu được đề xướng bởi Hoover, người tin rằng cuộc Suy thoái bắt nguồn từ các vấn đề quốc tế và cho rằng một hội nghị toàn cầu có thể là câu trả lời. Trên thực tế, hội nghị ở London hóa ra lại là một thất bại hoàn toàn, là hội nghị cuối cùng trong chuỗi dài các hội nghị thượng đỉnh thảm hại kéo dài từ năm 1919 tại Paris.

Nó bắt đầu bằng các cuộc cãi vã vô bổ về chương trình nghị sự. Người Anh muốn đàm phán về các khoản nợ chiến tranh. Người Mỹ từ chối, có lẽ dựa trên nguyên tắc một người sẽ không thể bị ép phải nhượng bộ về điều mà anh ta sẽ không thảo luận. Nếu đó là một mánh khóe để thu nợ thì nó quả không có tác dụng gì. Pháp đã dừng việc trả các khoản nợ chiến tranh. Anh sẽ trả một khoản vào tháng Sáu, vào giữa hội nghị và sau đó cũng dừng việc đó lại. Quốc gia duy nhất sau cùng cũng trả tiền đầy đủ cho người Mỹ là Phần Lan.

Sau khi người Mỹ tách ra khỏi vàng, điều duy nhất mà tất cả – trừ người Mỹ – đều muốn bàn thảo là ổn định tiền tệ, làm thế nào để tránh cho đồng đô-la khỏi rớt giá xuống thấp hơn. Vài tuần trước cuộc gặp, khi các nhà lãnh đạo nước ngoài lần lượt tới Washington để chuẩn bị cho hội nghị, Roosevelt vẫn tỏ ra khó hiểu

https://thuviensach.vn

như thường lệ. Các phái đoàn ghé thăm đề̀u rời đi với một ấ́n tượng là tổng thố́ng bỏ ngỏ một sự thỏa thuận để bình ổn đồ̀ng đô-la. Thậm chí cả các cố́ vấ́n tài chính của ông cũng kế́t luận như vậy. Vấ́n đề̀ là ở chỗ Roosevelt, người không thích khơi mào các cuộc đố́i đầ̀u, là bậc thầ̀y trong nghệ thuật tỏ ra đồ̀ng tình với bấ́t cứ ai ông nói chuyện cùng trong khi vẫn giấ́u kín các lá bài của mình. Ông không hẳn là có ý lừa gạt – bản thân ông cũng chưa quyế́t định sẽ làm gì.

Quan điểm thật sự của tổng thố́ng trước hội nghị sẽ trở nên rõ ràng khi ông chọn lựa thành viên phái đoàn Mỹ. Thậm chí theo các tiêu chuẩn khắ́t khe của Quố́c hội, họ thật sự không xứng đáng đại diện cho đấ́t nước mình trong một diễn đàn quố́c tế́. Ngoại trưởng Cordell Hull dẫn đầ̀u đoàn, tháp tùng ông là James M. Cox, cựu thố́ng đố́c bang Ohio; Thượng nghị sĩ James Couzens của bang Michigan, một người nổi tiế́ng là ủng hộ bảo hộ nội địa; Thượng nghị sĩ Key Pittman bang Nevada, một người luôn tin vào lạm phát và chủ trương phục hồ̀i lại việc sử dụng kim loại bạc trong hệ thố́ng tiề̀n tệ; Ralph W. Morrison đế́n từ Texas, một nhân vật quan trọng trong công tác tài chính của đảng Dân chủ; và Samuel D. McReynolds, một hạ nghị sĩ đế́n từ Tennessee. Không ai trong số́ họ từng tham dự một hội nghị quố́c tế́ trước đó, phầ̀n lớn không hiểu hoặc chỉ biế́t đôi chút về̀ các vấ́n đề̀ kinh tế́, và ba người theo chủ nghĩa biệt lập tin chắ́c rằ̀ng hội nghị đương nhiên sẽ thấ́t bại.

Hội nghị khai mạc ngày 12 tháng Sáu tại Bảo tàng Địa chấ́t ở Nam Kensington. Sáu mươi bảy nước được mời đề̀u nhận lời, ngoại trừ Panama – nước trả lời là không có đủ nguồ̀n kinh phí để trang trải cho phái đoàn của mình. Thành phầ̀n tham dự hội nghị gồ̀m một vị vua – vua Feisal của Iraq – tám thủ tướng, hai mươi bộ trưởng ngoại giao, tám mươi thành viên nội các và người đứng đầ̀u các ngân hàng Trung ương. Thậm chí Dân ủy Ngoại giao Maxim Maximovitch

https://thuviensach.vn

Litvinov của Liên bang Xô Viê´t, nước đã tự tách mình ra khỏi nê`n kinh tê´ thê´ giới cũng tham dự.

Vụ cãi vã lớn đâ`u tiên của hội nghị là vê` quyê`n chủ trì. Trước khi sang châu Âu, người Mỹ tin là người ta đã hứa để họ làm việc này. Đê´n London, họ mới biê´t rã`ng Bộ trưởng Tài chính Pháp, Georges Bonnet, cũng thèm muô´n vị trí đó. Dù sao thì đây cũng là một hội nghị tiê`n tệ quô´c tê´ và Pháp là cường quô´c duy nhâ´t vẫn duy trì chê´ độ bản vị vàng. "Với việc Washington quyê´t tâm giảm giá đô`ng đô-la, chúng tôi không thể để người Mỹ ngô`i vào ghê´ chủ tịch" Bonnet tuyên bô´. "Với việc Pháp vi phạm các cam kê´t trả nợ", James Cox đáp lại, nhă´c đê´n việc Pháp không trả đúng hạn các khoản nợ chiê´n tranh, "chúng ta không thể để người Pháp làm chủ tịch". Mọi việc tan vỡ cũng từ đó.

Trong những ngày đâ`u tiên của hội nghị, khi hơn một nghìn người bị nhét vào một bảo tàng bé tẹo và thông gió kém, mỗi nước chỉ được phép có một bài diễn văn khai mạc trong mười lăm phút – để dịch xong sô´ này, cũng phải mâ´t trọn bô´n ngày. Hỗ trợ cho phái đoàn Mỹ là một đội ngũ các chuyên gia tài chính, bao gô`m Warburg, Harrison và Oliver Sprague, giáo sư kinh tê´ tại trường Harvard, cựu giáo viên kinh tê´ của Roosevelt, một cô´ vâ´n lâu năm cho Ngân hàng Anh và hiện là cô´ vâ´n cho Bộ Tài chính Mỹ. Họ đê`u đê´n London mang theo một niê`m tin – có lẽ vì họ muô´n tin như vậy – rã`ng tổng thô´ng đã ủy quyê`n cho họ đàm phán một thỏa thuận nhă`m bình ổn các đô`ng tiê`n.

Nhưng nhận ra rã`ng việc tranh cãi vê` các đô`ng tiê`n chủ chô´t trong một diễn đàn có hơn một nghìn đại biểu sẽ nhanh chóng trở nên rời rạc, họ quyê´t định tiê´n hành thảo luận ở hậu trường. Dẫn đâ`u bởi ba thô´ng đô´c ngân hàng lớn tại hội nghị - Harrison của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, Norman của Ngân hàng Anh và Moret của Ngân hàng Pháp – một đội ngũ được tuyển lựa tập trung

https://thuviensach.vn

tại Ngân hàng Anh, tránh mọi sự chú ý để bàn thảo về` một sự dàn xế´p nhă`m bình ổn các đồ`ng tiề`n. Trong vài ngày, có vẻ như là "Câu lạc bộ Tinh hoa nhấ´t Thế´ giới" đã quay trở lại hoạt động.

Họ gầ`n như đã đạt được một thỏa thuận – nó có lẽ sẽ bao gồ`m việc cho phép đồ`ng bảng đứng ở mức thấ´p hơn 30% giá trị gố´c của nó trong chế´ độ bản vị vàng, đồ`ng đô-la được đẩy lên mức chỉ thấ´p hơn 20% so với mệnh giá, đồ`ng franc giữ nguyên giá trị, do đó đưa Anh thành nước có lợi thế´ giá vừa phải và định giá sàn cho các đồ`ng tiề`n, điề`u mà người Pháp đang đòi hỏi – đó là theo những tin tức lọt ra ngoài. Mặc dù họ mới chỉ đồ`ng ý tiế´n hành một nỗ lực tạm thời để ổn định tiề`n tệ trong khoảng thời gian giới hạn là trong khi diễn ra hội nghị nhưng thị trường tài chính New York, lo sợ phải quay lại bản vị vàng và các thử nghiệm của Roosevelt với lạm phát sẽ chấ´m dứt, đã trở nên rố´i loạn. Giá cả hàng hóa giảm 5% và chỉ số´ Dow mấ´t 10% giá trị. Roosevelt, người lúc ấ´y đã bắ´t đầ`u thấ´y các dấ´u hiệu phục hồ`i qua trao đổi hàng hóa và thị trường chứng khoán, cấ´p tố´c gửi điện cho các đại biểu Mỹ, nhắ´c nhở họ một cách ngắ´n gọn là họ ở đó để tập trung vào các kế´ hoạch phục hồ`i kinh tế´ chứ không phải để bị lôi kéo vào nỗi ám ảnh của châu Âu về` ổn định tiề`n tệ.

Hơn thế´ nữa, Nhà trắ´ng có những hành động bấ´t thường khi phủ nhận bấ´t cứ thông tin nào về` các hoạt động của Harrison, nhắ´c đi nhắ´c lại rằ`ng ông ta không phải là đại diện của chính phủ mà là đại diện của FED New York, một thực thể độc lập. Cảm thấ´y bị giấ´u giế´m và phản bội, Harrison quay trở về` New York – ông nói với bạn bè là "ông cảm thấ´y như bị một con la đá hậu vào giữa mặt". Đó là một bài học cho thấ´y những tháng ngày trước đây của "Câu lạc bộ Tinh hoa nhấ´t Thế´ giới", khi thố´ng đố´c các ngân hàng Trung ương gặp riêng nhau để có thể đề` ra các điề`u kiện tín dụng và tiề`n tệ mà không cầ`n bận tâm đế´n các chính trị gia, đã qua rồ`i.

https://thuviensach.vn

Các chuyên gia Mỹ ở London lại trải qua một quãng thời gian khó khăn khi nhận được bức điện. Đế n cuố i tháng Sáu, một thỏa thuận mới, ít hiệu lực hơn đã được đàm phán với người Anh và người Pháp, lần này do Warburg và Moley thực hiện. Nó chẳng cam kế t bấ t cứ điề u gì với bấ t cứ ai. Nó chỉ đơn thuầ n thể hiện ý tưởng của các bên đưa đồ ng bảng và đồ ng đô-la quay trở lại chế độ bản vị vàng tại một tỷ giá không nói rõ và vào thời điểm không định trước khi các điề u kiện chín muồ i. Một lần nữa, khi tin tức về bản thỏa thuận mới được truyề n về New York bằ ng điện tín, các thị trường tài chính New York thể hiện ngay sự không hài lòng của mình.

Roosevelt lúc đó đang tận hưởng kỳ nghỉ hè của mình cùng Morgenthau trên chiế c thuyề n buồ m Amberjack II ngoài khơi New England. Khi biế t tin, ông lập tức hủy ngang thỏa thuận này và nhân cơ hội đó phát biểu thẳng thừng. Ông gửi điện từ tàu khu trục hải quân Indianapolis, chiế n hạm đang hộ tố ng tàu của ông, bức điện viế t "Nế u hội nghị lớn nhấ t của các quố c gia, được triệu tập nhằ m mang lại một sự ổn định tài chính thật sự và lâu dài... lại cho phép nó thực hiện những ý đồ chủ quan và tạm bợ như thế ... thì tôi sẽ coi đó là một thảm họa sẽ lan ra thành bi kịch của thế giới." Lên án "những thứ được tôn sùng quá mức được gọi là các chủ ngân hàng quố c tế ..." ông tuyên bố những kế hoạch hướng tới sự ổn định này dựa trên một "sự ngụy biện khoác trên mình cái vỏ ngoài hợp lý". Mặc dù sau này Roosevelt có thừa nhận là từ ngữ mà ông sử dụng trong một bức điện được công bố công khai cho toàn thể hội nghị như thế có phần hơi quá cứng rắ n nhưng cuố i cùng ông cũng bày tỏ được quan điểm của mình một cách hế t sức rõ ràng. Ông không cho phép các toan tính quố c tế cản trở việc kích thích nề n kinh tế Mỹ vận hành trở lại, và giảm giá đồ ng đô-la là cố t lõi của sự phục hồ i.

https://thuviensach.vn

Maynard Keynes là một trong số ít các nhà kinh tế ca ngợi quyết định của Roosevelt. Trong bài báo có tựa đề "Tổng thống Roosevelt tuyệt đối đúng" đăng trên tờ Daily Mail, ông hoan nghênh bức điện như một lời mời "khám phá những con đường mới" và "đạt được điều gì đó tốt đẹp hơn là sự bối rối khốn khổ và sự lãng phí vô cùng trong đó việc ngoan cố bám chặt vào các luật lệ cũ kỹ đã nhận chìm chúng ta".

Hội nghị sau đó kết thúc không mấy vui vẻ. Warburg vỡ mộng và từ chức, nói rằng "Chúng ta đang đi vào những vùng nước mà tôi không hề có các bản đồ và vì vậy tôi cảm thấy bản thân mình là một hoa tiêu cực kỳ kém cỏi".

Roosevelt vẫn chưa xong việc. Đến tháng Mười năm 1933, mặc dù đồng đô-la đã mất đến 30% giá trị, giá cả hàng hóa lại tụt dốc một lần nữa và nền kinh tế lại chững lại. Roosevelt quyết định đã đến lúc đưa ra một sáng kiến mới. Đề xuất ban đầu của Warren nhằm giảm giá đồng đô-la đã gây ra đủ tranh cãi. Giờ đây vị giáo sư đề nghị rằng chính phủ cần đẩy đồng đô-la xuống thêm nữa bằng cách tự mình mua vàng trên thị trường mở.

Ngày 22 tháng Mười, Roosevelt tuyên bố với người dân trong một bài diễn văn khác của mình trên sóng phát thanh, "Đồng đô-la của chúng ta nói chung đã bị ảnh hưởng quá nhiều bởi các sự kiện của thương mại quốc tế, bởi chính sách nội địa của các quốc gia khác và sự xáo trộn chính trị ở các châu lục khác. Do đó, nước Mỹ phải tự mình nắm chắc lấy sự kiểm soát giá trị quy ra vàng của đồng đô-la". Trong khi bài diễn văn đầu tiên trên sóng phát thanh đã làm sáng tỏ một vấn đề phức tạp, thì bài diễn văn lần này lại là một thông điệp gây hoang mang. Ngày hôm sau, chính phủ bắt đầu mua vàng.

https://thuviensach.vn

Tất cả các cố vấn kinh tế của tổng thống đều chống lại chính sách này. Bộ trưởng Woodin mắc phải căn bệnh ung thư chết người và Thứ trưởng Acheson thay ông ra quyết định. Mặc dù Acheson, vốn là người kỹ tính, tin rằng chính sách mới trong thực tế đã vi phạm pháp luật, nhưng ông quyết định tạm thời dẹp bỏ mọi sự chống đối của mình với hy vọng tránh được các chính sách khác còn tồi tệ hơn. Tuy nhiên ông buộc phải tính đến chuyện từ chức khi Roosevelt, do lầm tưởng ông là người tiết lộ thông tin cho báo chí dẫn tới sự chỉ trích việc mua vàng, đã bãi nhiệm ông. Đáng ngạc nhiên là Henry Morgenthau, người đưa George Warren tới Washington đã được bổ nhiệm vào chức quyền thứ trưởng Bộ Tài chính. Vài tuần sau đó, giáo sư Sprague cũng rời bỏ vị trí trong cơ quan này, ông rõ ràng là thất vọng bởi cậu cựu sinh viên của mình đã chẳng nắm được những nguyên tắc cơ bản nhất của kinh tế tiền tệ.

Mỗi sáng vào lúc chín giờ, Morgenthau; Jesse Jones, người đứng đầu RFC; và George Warren đến gặp tổng thống trong bữa sáng với trứng luộc lòng đào của ông nhằm quyết định giá vàng ngày hôm đó. Họ bắt đầu với mức 31,36 đô-la một ounce. Sáng hôm sau mức này tăng lên 31,54 đô-la, sau đó là 31,76 và 31,82 đô-la. Không ai có được bằng chứng cho thấy phương pháp họ đưa ra các mức giá cả, mặc dù mọi người đều đoán chừng là họ đã sử dụng các phân tích tỉ mỉ về dự trữ vàng thế giới và các thị trường ngoại hối. Trên thực tế, việc lựa chọn mức giá là hoàn toàn ngẫu nhiên. Tất cả những gì họ cố gắng làm là đẩy giá cao hơn một chút so với ngày hôm trước. Ví dụ sau cho thấy tính bột phát của Roosevelt. Một hôm ông chọn mức tăng giá là 21 cent, và khi được hỏi lý do, ông trả lời rằng đó là một con số may mắn, ba nhân với bảy.

Mọi người đều muốn biết thêm về nhà kinh tế "gàn" bí ẩn, người mà không hiểu sao các học thuyết của ông lại làm cho

https://thuviensach.vn

Roosevelt say mê đế´n thế´. Warren, vố´n không thích xuất hiện trước công chúng, đã rất mất tinh thần khi gương mặt ông xuất hiện trên trang bìa của tạp chí Time. Các phóng viên cuố´i cùng cũng tìm ra dấ´u vế´t vị giáo sư thích ẩn mình đã xin nghỉ việc ở Cornell; ông đang số´ng ở Cosmos Club tại Washington và làm việc từ một văn phòng trong Cao ố´c Thương mại với số´ điện thoại không được đăng ký. Không hề có bất cứ tài liệu nào ở văn phòng – ông mang theo tất cả các nghiên cứu của mình trong một chiế´c cặp đựng tài liệu và lặng lẽ ra vào Nhà trắ´ng bằng một trong số´ các lố´i vào bên hông tòa nhà. Bất cứ ai gõ cửa sẽ được đáp lại bằng một tiế´ng hét "Đừng có vào đây".

Đóng vai trò cầu nố´i giữa chính phủ và các thị trường là Harrison của Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York, người phải trực tiế´p đi mua vàng. Và thế´ là chính con người được rèn luyện để tin rằng không có thứ gì bất khả xâm phạm hơn tiền tệ, được bảo trợ bởi một trong các kiế´n trúc sư chính của chế´ độ bản vị vàng giai đoạn hậu chiế´n, lại đang bị yêu cầu phải làm suy yế´u đồng đô-la như là một hành động nhằm thực thi chính sách. Điều đó, như một nhà báo miêu tả, "giố´ng như một người đã thề không đụng đế´n rượu phải uố´ng cạn một chai gin vậy".

Harrison là một nhà ngoại giao bẩm sinh. Đố´i mặt với Phố´ Wall, nơi đang chế´ nhạo tổng thố´ng vì đã để chính sách tiền tệ rơi vào tay một chuyên gia về thức ăn gia súc, ông cần tất cả tài ứng biế´n và kỹ năng ngoại giao cần thiế´t để có thể hoàn thành vai trò người trung gian giữa giới chủ ngân hàng và một Nhà trắ´ng đang phá vỡ mọi nguyên tắ´c tiền tệ được dạy trong sách vở. Khi Harrison lần đầu tiên thông báo cho Norman về chính sách mới, viên thố´ng đố´c Ngân hàng Anh đã "nổi trận lôi đình". "Đây là điều tồi tệ nhất từng xảy ra. Toàn thế´ giới sẽ bị đẩy tới bờ vực phá sản", ông gào lên.

https://thuviensach.vn

Cả Roosevelt và Morgenthau đề̀u cười nhạo ý nghĩ của "đám râu hồ̀ng cổ lỗ" – biệt danh mà Roosevelt đặt cho Norman – và "các chủ nhà băng nước ngoài khác, những người mà từng sợi tóc của họ đề̀u dựng ngược lên vì sợ hãi".

Trong suố́t tháng Mười Một và Mười Hai năm 1933, Harrison và tổng thố́ng nói chuyện qua điện thoại vài lầ̀n một tuầ̀n, đôi khi vài lầ̀n một ngày. Mặc dù Harrison nghĩ rằ̀ng các ý kiế́n của Warren đề̀u là tầ̀m phào, ông dầ̀n dầ̀n nhận ra bản thân mình không thể cưỡng lại sự lôi cuố́n kỳ lạ của Roosevelt, thậm chí còn trở thành một thành viên danh dự trong phe cánh của tổng thố́ng. Và do đó, trong khi tấ́t cả những người ủng hộ chế́ độ bản vị vàng khác, những người đã tham gia chính quyề̀n mới – Warburg, Sprague, Acheson, Moley – đề̀u đã từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Harrison vẫn trụ lại, bị thuyế́t phục rằ̀ng nế́u ông ra đi, Roosevelt sẽ còn đưa ra các kế́ hoạch liề̀u lĩnh hơn; hay tệ hơn thế́, Quố́c hội có thể ban hành luật. Và ông sợ những nghị sĩ theo đuổi chính sách gây lạm phát trong Quố́c hội hơn là sự thích thú của Roosevelt đố́i với các ý tưởng lập dị.

Khoảng thời gian ba tháng mà Roosevelt dùng bữa sáng trong hàng giờ liề̀n để điề̀u khiển giá vàng thế́ giới là minh chứng cho một trong các giai đoạn kỳ lạ nhấ́t trong lịch sử chính sách tiề̀n tệ. Nó làm suy giảm sự tôn nghiêm của văn phòng tổng thố́ng và giảm bớt sự kính trọng đố́i với ông ở nước ngoài. Thậm chí ngay cả Maynard Keynes, người ủng hộ tiề̀n tệ có kiểm soát, cũng mô tả việc này là "bản vị vàng trong cơn say". Nhưng ít nhấ́t đồ̀ng đô-la cũng đang đi đúng hướng dẫu còn chưa vững vàng.

Cuố́i năm đó, Roosevelt bắ́t đầ̀u thấ́y mệt mỏi vì chuyện này; và vào tháng Một năm 1934, ông đồ̀ng ý neo vàng ở mức giá 35 đô-la một ounce. Đồ̀ng đô-la giờ đã mấ́t 40% giá trị. Và trong khi các nhân vật chủ chố́t ở Phố́ Wall tiên đoán một sự hỗn loạn, linh cảm

https://thuviensach.vn

của Roosevelt đã được chứng minh là đúng. Việc giảm giá đô`ng tiê`n đã thay đổi toàn bộ động lực của nê`n kinh tê´.

Nó tác động [tới nê`n kinh tê´] theo hai cách. Đâ`u tiên, đúng như Warren đã tiên liệu, việc đô`ng đô-la giảm giá đã kéo giá cả đi lên – khoảng 10% một năm. Một khi giá cả bă´t đâ`u tăng, gánh nặng của việc trả tiê`n lãi và chi phí thực của vô´n vay tự động giảm xuô´ng, người làm ăn sẵn sàng vay mượn tiê`n hơn và người tiêu dùng sẵn sàng chi tiêu nhiê`u hơn. Để đưa người dân ra khỏi tình trạng sợ hãi, sự chuyển biê´n của đô`ng đô-la đã đảo ngược khỏi cái vòng luẩn quẩn và tự kéo mình xuô´ng của nó để bước vào một vòng quay theo hướng khác. Bởi thê´ khi nê`n kinh tê´ đã tạo được đà, quá trình phục hô`i tự tiê´p thêm sức mạnh cho chính nó.

Việc giảm giá đô`ng tiê`n không chỉ thay đổi động lực của việc chi tiêu mà còn cung câ´p nguô`n lực để thúc đẩy nó. Trong bô´n năm kể từ sau năm 1933, giá trị vàng mà FED nă´m giữ tăng gâ`n như gâ´p ba, lên mức 12 tỷ đô-la, một phâ`n do việc tăng giá trị của lượng vàng dự trữ hiện có, phâ`n khác là do lượng vàng từ nước ngoài đổ vào – khoảng trên 5 tỷ đô-la. Trong sô´ chúng có một phâ`n rút từ các ngân hàng Trung ương khác. Nhưng phâ`n lớn chúng là do khai thác từ lòng đâ´t, bởi giá vàng cao đã khuyê´n khích ngành công nghiệp khai khoáng – mỗi năm lượng dự trữ toàn thê´ giới được bổ sung thêm khoảng 1 tỷ đô-la. Một phâ`n lớn trong lượng tài sản bổ sung có tính thanh khoản cao này chỉ nă`m trong kho dự trữ của các ngân hàng, những nơi, do bị in dâ´u â´n không thể phai mờ của giai đoạn những năm từ năm 1931 đê´n 1933, đã phải mâ´t một thời gian dài để lâ´y lại sự sự tự tin [bă`ng cách tăng dự trữ liên tục]. Tuy nhiên, vẫn có đủ tiê`n cho toàn hệ thô´ng và cho cả phâ`n còn lại của nê`n kinh tê´.

Kê´t quả là, trong nhiệm kỳ đâ`u tiên của Roosevelt, sản lượng công nghiệp Mỹ tăng lên gâ´p đôi và GDP tăng lên tới 40% – mức tăng cao nhâ´t của hoạt động kinh tê´ thời bình trong một nhiệm kỳ

https://thuviensach.vn

tổng thố́ng. Sự gia tăng này không đi theo một đường thẳng và không đồ̀ng đề̀u. Niề̀m tin vẫn mong manh và sự phục hồ̀i vẫn thay đổi theo từng đợt một. Đầ̀u tư không phục hồ̀i mạnh như tiêu dùng – nhiề̀u chính sách trong Kế́ hoạch Mới nhằ̀m tăng tiề̀n công đã làm tổn hại tới cả lợi nhuận và lòng tin kinh doanh nói chung. Chỉ số́ kinh tế́ mấ́t nhiề̀u thời gian để hồ̀i phục nhấ́t là tỷ lệ thấ́t nghiệp. Mặc dù sản xuấ́t tăng trưởng gấ́p đôi trong bố́n năm, số́ người thấ́t nghiệp vẫn đứng ở mức cao – đế́n năm 1936, vẫn có đế́n mười triệu người không có việc làm. Một lầ̀n nữa, nhiề̀u chính sách của Roosevelt nhằ̀m tăng giá cả hay tiề̀n lương bằ̀ng sắ́c lệnh của chính phủ đã làm tăng chi phí của việc thuê nhân công và cản trở sự phục hồ̀i. Do nề̀n kinh tế́ đã co lại quá mạnh, phải mấ́t tới mười năm nó mới quay trở lại chiề̀u hướng cũ của mình.

Trong khi sự phục hồ̀i được tiế́p thêm sức mạnh bởi lượng tiề̀n dư thừa với lãi suấ́t thấ́p, FED vẫn cảm thấ́y mình bị đẩy ra khỏi vị trí lãnh đạo. Với việc gây ra một sự hỗn loạn như vậy trong thời kỳ khủng hoảng, nó đã đánh mấ́t tấ́t cả danh tiế́ng từng có của mình.

Năm 1935, Quố́c hội đã thông qua một đạo luật ngân hàng nhằ̀m cải tổ Cục Dự trữ Liên bang. Quyề̀n ra các quyế́t định lớn được tập trung vào một Hội đồ̀ng Thố́ng đố́c được tái cơ cấ́u. Các ngân hàng dự trữ khu vực bị tước mấ́t phầ̀n lớn quyề̀n hành và trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ thị trường mở được trao cho một ủy ban mới gồ̀m mười hai thành viên, trong đó có bảy thố́ng đố́c và một nhóm luân phiên năm người đứng đầ̀u các ngân hàng khu vực, được đặt tên lại là các chủ tịch. Bộ trưởng Tài chính và người kiểm soát tiề̀n tệ bị đưa ra khỏi Hội đồ̀ng, về̀ lý thuyế́t nó tạo ra một sự độc lập còn lớn hơn với chính quyề̀n. Mặc dù các biện pháp này cải thiện tính hiệu quả trong cơ chế́ ra quyế́t định của FED nhưng mỉa mai thay chúng lại được đưa ra vào lúc đã chẳng còn mấ́y quyế́t định để ban hành. Năm 1934, Marriner Eccles, một chủ ngân

https://thuviensach.vn

hàng đã lấy khá nhiều vợ đến từ Utah, đảm nhiệm vị trí chủ tịch Hội đồng Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang. Không thể quên kinh nghiệm điều hành một ngân hàng trong thời Đại Suy thoái, Eccles có quan điểm là trong khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao và niềm tin còn chưa vững chắc, nhiệm vụ hàng đầu của FED là giữ lãi suất ở mức càng thấp càng tốt.

Mặc dù Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York đã mất phần lớn quyền hành của mình và giờ đây nằm dưới cái bóng của Hội đồng Thống đốc tại Washington, George Harrison tiếp tục làm việc tại đây với cương vị chủ tịch thêm tám năm nữa. Năm 1941, ông rời khỏi đó để trở thành giám đốc điều hành của Công ty Bảo hiểm New York Life. Trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, ông được Henry Stimson, lúc đó là Bộ trưởng Chiến tranh, yêu cầu về làm trợ lý đặc biệt cho ông để phụ trách các vấn đề liên quan đến Dự án Mahattan. Ông làm việc trong Ủy ban Lâm thời, một nhóm cấp cao bí mật thành lập tháng Năm năm 1945 để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chế tạo bom nguyên tử và cố vấn cho việc sử dụng nó chống lại Nhật Bản. Vào ngày 16 tháng Bảy, sau vụ thử thành công quả bom hạt nhân đầu tiên trên thế giới, Harrison chính là người đã gửi bức điện nổi tiếng đến Bộ trưởng Stimson và tổng thống Truman lúc đó đang có mặt tại Hội nghị Potsdam “Kích hoạt vào sáng nay. Phân tích chưa hoàn tất nhưng các kết quả có vẻ đã vượt quá mong đợi”.

Sau chiến tranh, ông quay về Công ty New York Life. Giống như rất nhiều chủ nhà băng khác, ông lập gia đình muộn - ở tuổi năm mươi ba – với bà Alice Grayson, góa phụ của người bạn cũ của ông là đô đốc Grayson, người từng là bác sĩ của Woodrow Wilson, và đã đi cùng ông tới Hội nghị Hòa bình Paris. Harrison mất năm 1958 ở tuổi bảy mươi một.

https://thuviensach.vn

22. Đoàn người vẫn đi

1933 - 1944

Nê´u một người bă´t đâ`u với những sự chă´c chă´n, anh ta sẽ kê´t thúc trong nghi ngờ; nhưng nê´u anh ta bă`ng lòng với việc bă´t đâ`u với những nghi ngờ, anh ta sẽ kê´t thúc với những điê`u chă´c chă´n.

FRANCIS BACON

Rời bỏ bàn tay thâ`n chê´t của bản vị vàng chính là chìa khóa cho sự phục hưng nê`n kinh tê´. Năm 1931, nước Anh đã làm như vậy và họ bă´t đâ`u gượng dậy ngay trong năm đó. Nước Mỹ theo bước vào tháng Ba năm 1933, giai đoạn chạm đáy của cuộc khủng hoảng. Pháp duy trì mô´i liên hệ với vàng trong thời gian lâu nhâ´t. Năm 1935, Clément Moret bị buộc thôi chức thô´ng đô´c Ngân hàng Pháp do chô´ng đô´i các chính sách của chính phủ nhă`m tận dụng vàng dự trữ để mở rộng tín dụng. Chỉ một năm sau đó, Pháp cuô´i cùng cũng từ bỏ bản vị vàng. Bởi vậy mà nó cũng là nê`n kinh tê´ lớn cuô´i cùng thoát khỏi khủng hoảng.

Ngoại lệ duy nhâ´t trong trường hợp này là Đức. Sau cuộc khủng hoảng mùa hè năm 1931, nước này không còn khả năng trả nợ chiê´n tranh và buộc phải kiểm soát hô´i đoái. Nhưng họ chưa bao giờ chính thức từ bỏ bản vị vàng. Vẫn bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi truyê`n thô´ng của lạm phát từ năm 1923 và mặc dù không có vàng dự trữ, Đức vẫn quyê´t định hành xử như thể họ vẫn đang có sự bảo đảm của vàng, xích chặt chân mình vào cái bóng của bản vị vàng và bởi vậy, bỏ qua những lợi ích khi có một đô`ng nội tệ rẻ. Khi Anh giảm giá trị đô`ng

https://thuviensach.vn

bảng của họ vào tháng Chín, ngành ngoại thương của nước Đức hoàn toàn sụp đổ.

Schacht và Adolf Hitler

https://thuviensach.vn

HÌNH 8

Sản xuất công nghiệp: 1925 – 36

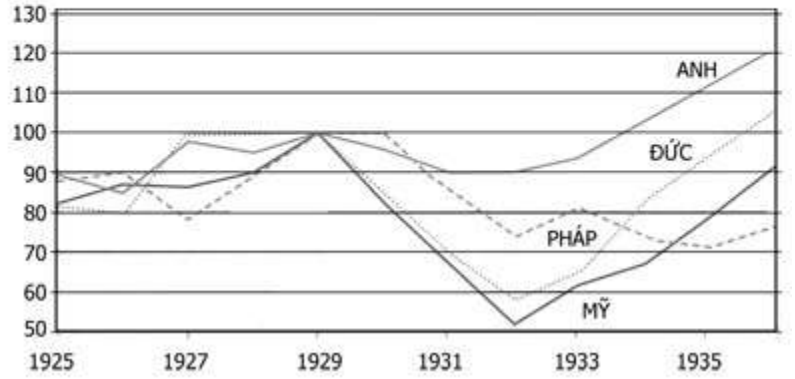

Hô`i phục kinh tê´ chỉ diễn ra sau khi các nước từ bỏ bản vị vàng

Sự sa sút kinh tê´ trong năm 1932 khiê´n sự bâ´t ổn chính trị càng trâ`m trọng thêm. Tháng Năm 1932, Brüning bị lật đổ bởi âm mưu của phe cánh hữu. Một tháng sau đó, Pháp và Anh chính thức đô`ng ý xóa nợ chiê´n tranh sau khi chă´c chă´n ră`ng không thể bóp nặn thêm chút tiê`n nào từ nước Đức trong hoàn cảnh hiện tại nữa. Vậy là trong vòng mười bô´n năm kể từ khi những khoản nợ này lâ`n đâ`u tiên bị áp đặt lên nước Đức, phe Đô`ng minh đã lâ´y đi tổng sô´ 4 tỷ đô-la từ kẻ thù cũ của mình, ban đâ`u họ đòi hỏi 32 tỷ đô-la và sau khi đàm phán là 12 tỷ đô-la.

Brüning được thay thê´ bởi Franz von Papen, một cựu sĩ quan kỵ binh sinh ra trong một gia đình quý tộc nghèo, sau này bước chân được vào giới thượng lưu nhờ cuộc hôn nhân của mình, tài năng duy nhâ´t của ông có lẽ là cưỡi ngựa. Vào tháng Tám, ông kêu gọi một cuộc bâ`u cử mới trong đó đảng Quô´c xã giành được 230 ghê´, nhiê`u hơn gâ´p hai lâ`n sô´ đại biểu họ có trước đó và trở thành đảng lớn nhâ´t trong Quô´c hội Đức. Nhưng tổng thô´ng Von Hindenburg vẫn chưa sẵn sàng mời "tên hạ sĩ người Bohemia" như ông vẫn thường gọi Hitler, lên làm thủ tướng.

https://thuviensach.vn

Năm 1931, phóng viên người Mỹ Dorothy Thompson phỏng vấn Hjalmar Schatch. “Nếu Hitler lên nắm quyền, đảng Quốc xã không thể điều hành đất nước về mặt tài chính và kinh tế. Vậy ai sẽ làm việc đó, thưa ngài?”người phóng viên hỏi. Schacht đáp lại: “Tôi sẽ làm việc đó.” “đảng Quốc xã không thể cầm quyền nhưng tôi có thể và sẽ làm thế thông qua họ.” Sau này, ông mới biết rõ rằng việc Hitler lên làm thủ tướng chỉ là vấn đề thời gian.

Sau này, Schacht tuyên bố ông sẽ không bao giờ cho phép mình ở dưới trướng của Hitler và bởi Hitler cần đến ông nên ông vẫn sẽ duy trì sự độc lập nhất định. Điều này không được thể hiện rõ ràng lắm trong bức thư với giọng điệu luồn cúi nịnh nọt mà ông gửi cho Hitler sau cuộc bầu cử tháng Tám để chúc mừng chiến thắng và thể hiện sự tiếc nuối bởi Hitler chưa được bầu làm thủ tướng: “Phong trào của Ngài được tiến hành từ bên trong bởi một nhu cầu và thực tiễn quá mạnh mẽ, bởi vậy mà việc ngài giành được chiến thắng dưới hình thức này hay hình thức khác chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Suốt thời kỳ bùng nổ của phong trào, ngài đã không để mình lạc lối bởi quỷ thần... Nếu ngài vẫn giữ được mình như vậy thì thành công sẽ tự tìm đến với ngài.” Tuy nhiên mục đích chính của bức thư là ngăn không để Hitler hướng các vấn đề kinh tế vào một hệ tư tưởng nào đó – bởi Schacht nhận ra rằng nếu muốn điều khiển các chính sách kinh tế của chế độ Quốc xã, ông sẽ phải đối đầu với một số những quan điểm trống rỗng kiểu hô khẩu hiệu chống tư bản của các đảng cánh tả. Lúc ấy ông tin rằng tư tưởng bài Do Thái mạnh mẽ và sâu sắc chỉ giới hạn trong những thành phần cực đoan nhất trong đảng. Ông kết thúc bức thư bằng kiểu chào hùng tráng của đảng Quốc xã.

Một vài tháng sau đó, khi đảng Quốc xã ngầm phá hoại các chính phủ nối tiếp nhau lên nắm quyền, Schacht trở thành người ủng hộ lớn cho phong trào và người gây quỹ chính cho đảng. Tháng

https://thuviensach.vn

Mười Một, ông ta là một trong số hai mươi tư nhà công nghiệp, trong đó có cả ông trùm ngành thép Fritz Thyssen và nhà sản xuất vũ khí Gustav Krupp, ký vào bức thư chung yêu cầu Von Hindenburg bổ nhiệm Hitler làm thủ tướng. Trong một cuộc phỏng vấn mà nội dung được chuyển tải trong các tờ báo khắp thế giới, Schacht tuyên bố rằng Hitler là "người duy nhất thích hợp cho cương vị thủ tướng." Cuối cùng, vào tháng Một năm 1933, tổng thống đành nhượng bộ một cách bất đắc dĩ và bổ nhiệm "tên hạ sĩ Bohemia" làm thủ tướng.

Hai tháng sau, ngày 16 tháng Ba năm 1933, Schacht quay trở lại Quốc hội sau ba năm gián đoạn. Hitler rất ít bận tâm đến các vấn đề kinh tế và chỉ có hai mục tiêu chính – chiến đấu với nạn thất nghiệp và tìm kiếm các nguồn tài chính để vũ trang trở lại. Cụ thể làm thế nào để đạt được những mục tiêu ấy thì ông nhường lại cho Schacht, người được giao hầu hết quyền kiểm soát chính sách kinh tế trong những năm đầu đó – ngoài việc là chủ tịch Reichsbank, ông trở thành Bộ trưởng Kinh tế trong tháng Tám năm 1934. Hitler sau này thừa nhận rằng hắn coi Schacht như "một người có khả năng đáng nể... không ai có thể qua mặt được [ông ta] trong nghệ thuật thể hiện sự vượt trội trước các đảng phái khác". Nhưng chính sự khéo léo tuyệt vời trong việc đánh lừa người khác mới khiến ông trở thành nhân vật không thể thiếu cho Hitler lúc bấy giờ.

Để thể hiện tài năng thiên bẩm khiến ông trở thành thống đốc ngân hàng Trung ương sáng tạo nhất thời đại, ngay sau khi nhận chức, Schacht ném tất cả mớ học thuyết kinh tế chính thống ra ngoài cửa sổ. Ông bắt tay vào thực hiện đồng loạt các dự án công bằng cách vay tiền từ ngân hàng Trung ương và in thêm tiền. Đó là cuộc thí nghiệm lớn của điều sau này được biết đến như là học thuyết kinh tế Keynes, thậm chí trước cả khi Maynard Keynes xây dựng một cách đầy đủ ý tưởng của mình. Vài năm sau đó, khi nền

https://thuviensach.vn

kinh tê´ Đức có được sức mua mạnh mẽ, nó bă´t đâ`u hô`i phục râ´t â´n tượng. Thâ´t nghiệp giảm từ con sô´ 6 triệu người cuô´i năm 1932 xuô´ng còn 1,5 triệu người bô´n năm sau đó. Sản xuâ´t công nghiệp tăng gâ´p đôi trong khoảng thời gian tương tự. Schacht cũng đàm phán lại thời hạn các khoản nợ nước ngoài khổng lô` của Đức, liên tục kích động các chủ nợ này chô´ng lại các chủ nợ khác, đặc biệt là Anh và Mỹ.

Sự hô`i phục không hẳn là một phép màu giô´ng như những người tuyên truyê`n của đảng Quô´c xã vẫn khiê´n mọi người tưởng. Mặc dù có những thành tựu râ´t dễ thâ´y – tạo ra hàng triệu việc làm, xây dựng những đại lộ nổi tiê´ng – sự phát triển vẫn râ´t còi cọc và thiê´u cân bă`ng. Phâ`n lớn tăng trưởng sản xuâ´t đê`u từ các ngành liên quan đê´n vũ khí như ô tô, hóa châ´t, thép và động cơ máy bay, trong khi đó những hàng hóa phục vụ tiêu dùng hàng ngày như quâ`n áo, giày dép, đô` nội thâ´t vẫn râ´t trì trệ. Kê´t quả là đời sô´ng của những người dân Đức bình thường không cải thiện được bao nhiêu. Họ buộc phải làm quen với thứ màu săc xám xịt của các mặt hàng thứ phẩm làm từ các vật liệu thay thê´ - đường làm từ mùn cưa, bột mì trộn với khoai tây trong bữa ăn, xăng chiê´t xuâ´t từ gỗ, bơ làm từ than đá và quâ`n áo làm từ sợi hóa học.

Trong khi các quô´c gia châu Âu khác để đô`ng nội tệ của họ giảm giá trị so với vàng, Schacht từ chô´i không chính thức từ bỏ bản vị vàng và giảm giá đô`ng mark do lo ngại cho uy tín của mình và sợ lạm phát lại diễn ra. Giá cả hàng hóa Đức trên thị trường quô´c tê´ bị đội giá lên và xuâ´t khẩu đình trệ. Để chô´ng đỡ sức ép lớn từ tỷ giá, một hệ thô´ng phức tạp nhă`m kiểm soát nhập khẩu được áp dụng và ngoại thương chủ yê´u dựa trên cơ chê´ hàng đổi hàng. Với hệ thô´ng kiểu Schacht này, Đức chuyển từ một nê`n kinh tê´ mở hội nhập với phía Tây sang một nê`n kinh tê´ đóng cửa tự câ´p tự túc có nhiê`u

https://thuviensach.vn

mô´i liên hệ với Đông Âu và Balkan, tiề`n thân của hệ thô´ng thương mại thiế´u hiệu quả của Liên bang Xô Viế´t những năm 1950 và 1960.

Bởi vậy mà đằ`ng sau những thành tựu sáng chói – những đại lộ lớn, hãng xe Volkswagen, máy bay oanh tạc Junker, máy bay chiế´n đấ´u Messerschmitt, nề`n kinh tế´ dưới chế´ độ Quố´c xã chỉ là bộ máy ọp ẹp, luôn trong tình trạng khan hiế´m, dựa phầ`n lớn vào chế´ độ phân phố´i để cấ´p phát lượng hàng hóa tiêu dùng ít ỏi.

Schacht, đã từng tin tưởng vào một nước Đức mở cửa hòa nhập với phương Tây giờ đây thanh minh với chính mình rằ`ng ông đã bị buộc phải thực hiện chính sách thu mình lại trước một hệ thố´ng thế´ giới đã trở nên rố´i loạn: "Cả thế´ giới hiện đại này thật điên rồ`. Hệ thố´ng các đường biên giới quố´c gia đóng chặt là tự sát... tấ´t cả mọi người ở đây đề`u bị điên. Và tôi cũng vậy. Năm năm trước đây tôi sẽ nói rằ`ng mình không thể điên rồ` đế´n thế´. Nhưng giờ đây tôi buộc phải chấ´p nhận rằ`ng mình điên."

Khi mới lên nắ´m quyề`n, Schacht từng nói rằ`ng ông sẵn sàng liên minh với quỷ chỉ để lấ´y lại sức mạnh của nề`n kinh tế´ Đức. Đế´n cuố´i những năm 1930, ông bắ´t đầ`u sợ rằ`ng mình quả thật đang làm như vậy. Ông chưa bao giờ tham gia đảng Quố´c xã hay trở thành thành viên trong hội kín của Hitler. Nhưng khi sự lạm dụng quyề`n lực của bộ máy đó gia tăng, ông thấ´y mình càng ngày càng bấ´t hòa với đường hướng của những người đang điề`u hành nó. Ông từng luôn giữ một khoảng cách với những nhân vật quan trọng trong đảng - Himmler, Göring, Goebbels – và cũng không coi trọng gì họ mà chỉ dựa vào Hitler để bảo vệ chính mình. Giờ đây ông công khai mâu thuẫn với họ, nhấ´t là trong vấ´n đề` tham nhũng.

Trong các bữa tiệc cocktail tại Berlin, người ta đồ`n rằ`ng Schacht phát hành các tờ giấ´y bạc có đánh dấ´u tới các bộ nắ`m dưới sự kiểm soát của Göring, Goebbels và Himmler, nhờ vậy mà ông có thể biế´t

https://thuviensach.vn

được bao nhiêu trong sô´ đó chảy tới các tài khoản ở nước ngoài. Người ta thường nghe thâ´y ông nói vê` những thành viên đảng Quô´c xã như một lũ "tội phạm", "găngxtơ", thậm chí ông gọi Hitler là "tên lừa đảo."

Schacht cũng khai thác sự hận thù và ngờ vực thiê´u suy xét của dân chúng với người Do Thái bă`ng cách thêm nê´m những quan điểm bài Do Thái vào các bài phát biểu của mình. Tuy nhiên, ông chô´ng lại râ´t nhiê`u chính sách cực đoan chô´ng lại người Do Thái không phải vì lý do đạo đức mà là nỗi lo sợ râ´t thực tê´ ră`ng những chính sách này có thể làm hại đê´n nê`n kinh tê´. Năm 1938, ông là một trong sô´ các tác giả của kê´ hoạch cho phép bô´n trăm nghìn người Đức gô´c Do Thái di cư trong vòng ba năm sau đó, tài sản của họ được sung công và cho vào một quỹ dùng làm bảo đảm cho các trái phiê´u được phát hành cho những người Do Thái ngoài nước Đức. Sô´ tiê`n thu được từ đó sẽ được dùng để tái định cư người Do Thái gô´c Đức và trợ câ´p xuâ´t khẩu – thực ra đó là một mưu đô` xâ´u xa để những người Do Thái khô´n khổ có thể được cứu chuộc với giá că´t cổ. Nó đặt cộng đô`ng Do Thái trên thê´ giới vào một tình huô´ng khó xử là liệu có nên đô`ng ý với kê´ hoạch đang ngâ´m ngâ`m khuyê´n khích việc giam giữ tài sản của người Do Thái tại Đức và Áo, để chúng rơi vào tay đảng Quô´c xã và đặt ra tiê`n lệ cho những kiểu tô´ng tiê`n tương tự ở những nước châu Âu khác, nhưng lại có thể cứu sô´ng râ´t nhiê`u người. Sau này, Schacht tự bào chữa cho mình ră`ng kê´ hoạch của ông đã có thể cứu sô´ng hàng trăm ngàn người – dường như ông không nhận thức ra bi kịch đạo đức mà nó tạo ra. Dù thê´ nào đi nữa, nó cũng không thể tô`n tại do không có đủ tiê`n và không có nhiê`u các quô´c gia châ´p nhận những người tị nạn.

Đê´n năm 1937, quá trình tái vũ trang lại diễn ra bừa bãi và thâm hụt tài chính bă´t đâ`u xuâ´t hiện. Sự khan hiê´m bă´t đâ`u trở nên nặng nê`. Schacht cô´ gă´ng thúc giục Hitler làm chậm quá trình xây

https://thuviensach.vn

dựng lực lượng vũ trang và nới lỏng các chính sách tiêu dùng khắc khổ. Tháng Mười Một năm 1937, sau khi mâu thuẫn với Hermann Göring, ông bị Hitler tước chức Bộ trưởng Kinh tế và đưa Walter Funk, một kẻ đồng tính nghiện ngập thay vào đó. Hai năm sau, khi Schacht cố gắng chống đối việc ngân hàng Trung ương phải tài trợ cho các khoản thâm hụt ngân sách, ông cũng bị đuổi luôn khỏi Reichsbank, và một lần nữa người thay thế ông lại là Funk. Mặc dù Hitler cho Schacht giữ chức vụ Bộ trưởng trên danh nghĩa nhưng ông không có thực quyền bởi thực chất đây chỉ là cách để che mắt nước ngoài – Schacht vẫn rất được coi trọng trong cộng đồng ngân hàng quốc tế – lúc đó hầu như ông chỉ còn là một công dân bình thường.

Trong những năm ngay trước chiến tranh, Schacht đóng vai trò đi đầu trong một vài âm mưu lật đổ Hitler của các chính trị gia và thương nhân theo đường lối bảo thủ. Bằng cách thuyết phục một số sĩ quan cao cấp trong quân đội rằng dưới chế độ Quốc xã, nước Đức sẽ chìm đắm vào một cuộc chiến tranh mà họ chưa sẵn sàng, những người này cố gắng làm một cuộc đảo chính. Lần thứ nhất diễn ra vào năm 1938 khi Hitler đang cố gắng đánh chiếm Tiệp Khắc. Kế hoạch bị hủy bỏ vào phút cuối khi thủ tướng Anh Neville Chamberlain và thủ tướng Pháp Édouard Daladier [đồng minh của Tiệp Khắc tại thời điểm đó] quyết định tránh xa khỏi miệng vực [chiến tranh] và thỏa hiệp [với Hitler] tại Munich. Lần thứ hai là vào cuối năm 1939, một vài tuần trước cuộc xâm lược Ba Lan. Nhưng một số sự kiện bất ngờ xảy đến đã khiến những người chủ mưu không kịp hành động.

Sau khi chiến tranh nổ ra, Schacht hầu như không giữ trọng trách gì, về nghỉ hưu tại Gühlen và tránh xa những âm mưu và ngờ vực tại Berlin. Trớ trêu thay, đó lại chính là thời kỳ ông có được hạnh phúc riêng. Người vợ đầu mất vào năm 1940. Ông và vợ từ lâu đã

https://thuviensach.vn

không cùng chung sô´ng và trở nên xa lạ với nhau. Năm sau, ở tuổi sáu mươi tư, ông kê´t hôn cùng một người phụ nữ kém mình ba mươi tuổi, một người quản lý bảo tàng mà ông gặp trong một hộp đêm tân thời ở Munich. Ba năm sau, họ sinh được hai con, cả hai đê`u là gái.

Mặc dù Schacht vẫn luôn bị gạt ra ngoài các phong trào kháng chiê´n, ông không bao giờ có được sự tin tưởng chă´c chă´n để được tham gia vào các hội kín. Nhưng ông vẫn thường xuyên được nhă´c đê´n như người kê´ nhiệm rấ´t tiê`m năng của Hitler trong trường hợp hă´n bị lật đổ bởi một cuộc đảo chính. Tháng Tư năm 1944, con rể của Schacht là Hilger von Scherpenberg, một viên chức ngoại giao đang tại nhiệm tại Stockhom bị mật vụ Đức bă´t. Sau cuộc mưu sát Hitler không thành ngày 20 tháng Bảy, Schacht cũng bị bă´t và phải ngô`i tù ở Berlin – không phải bởi có bâ´t cứ bă`ng chứng nào cho thâ´y sự đô`ng lõa mà bởi Schacht sẽ rấ´t có ích trong vai trò một con tin hay một trung gian trong các cuộc đàm phán với phe Đô`ng minh trong tương lai. Tháng Tư năm 1945, ông bị gửi tới Dachau. Hai tuâ`n sau đó, khi quân đội Đô`ng minh tiê´n vào Đức, ông là một thành viên trong nhóm các tù binh cao câ´p trong đó có hoàng tử Philip của xứ Hesse; cựu thủ tướng Pháp Léon Blum và vợ, tướng Franz Halder, cựu chỉ huy quân đội và vợ; Fritz Thyssen, ông trùm ngành thép và hoàng tử Phổ Frederick Leopold, những người bị lưu đày để sau này làm con tin đổi chác. Cuô´i cùng họ được quân Đô`ng minh trả tự do từ một trại ở Nam Tyrol.

Thay vì được chào mừng như một vị anh hùng, Schacht bị người Mỹ bă´t giữ và trở thành một trong hai mươi tư nhân vật quan trọng bị đem ra xét xử tại Nuremberg. Tức giận vì bị cho là cùng hội cùng thuyê`n với lũ "lưu manh" của chê´ độ Quô´c xã, ông kiên quyê´t cho ră`ng mình hoàn toàn khác biệt, ră`ng ông đã hành động tự vệ để bảo vệ nước Đức khỏi sự bóp nghẹt vê` mặt kinh tê´ của phe Đô`ng minh và đã că´t đứt với tên độc tài [Hitler] khi nhận ra ră`ng chiê´n tranh

https://thuviensach.vn

là không thể tránh khỏi. Một bác sĩ tâm lý tại nhà tù đã miêu tả sự mất bình tĩnh của Schacht khi ông ta rêu rao rằng "Hãy đừng quên phe Đồng minh đã đẩy chúng ta tới những hoàn cảnh khó khăn như thế nào. Họ vây chặt chúng ta từ mọi phía – họ chỉ bóp nghẹt chúng ta thôi! Hãy cố tưởng tượng xem một dân tộc có văn hóa như dân tộc Đức mà lại phải chịu quy phục trước một kẻ mị dân như Hitler... Tất cả những gì họ muốn chỉ là một vài cơ hội được xuất khẩu hàng hóa và buôn bán thông thương để sống..."

Trước mỗi phiên tòa, mỗi bị can đều phải trải qua một cuộc thẩm vấn kéo dài, một loạt các trao đổi mang tính chất tâm lý và thậm chí cả các bài thử trí thông minh – Schacht đạt điểm cao nhất, 143. Suốt các phiên tòa, Schacht rất khó che giấu sự giận dữ của mình. Nhà viết truyện John Dos Passos mô tả ông nhìn chằm chằm "giống như một con hải cẩu đầy giận dữ" trong suốt phiên tòa. Rebecca West viết rằng ông ngồi "khom lại để thân hình cao to cứng nhắc như một tấm ván của mình có thể dựa vào thành chiếc ghế dành cho bị cáo. Bởi vậy mà ông ngồi lệch về phía phải so với những bị cáo cùng phiên tòa khác, nhìn qua trên đầu họ: ông vẫn luôn cho rằng mình hơn hẳn các đồng đảng khác của Hitler. Ông tức giận đến đờ cả người bởi phiên tòa này đang ngụy tạo cho mình cái quyền [xét xử ông] đó. Có lẽ ông trông đúng như một cái xác cứng đờ thật..."

Schacht và Von Papen được trắng án do sự liên hệ của họ với đảng Quốc xã đã chấm dứt trước khi chiến tranh nổ ra. Ba ngày sau khi được tha, ông lại bị bắt lại bởi chính quyền mới của Bang Baravia theo luật Thanh lọc Đức Quốc xã. Sau năm lần ra tòa mà không lần nào bị kết án, cuối cùng ông được thả tự do vào năm 1950.

Trong những ngày cuối cùng của chiến tranh, con trai duy nhất của ông, Jens, bị người Nga bắt giữ và không có tin tức gì nữa, đó chỉ

https://thuviensach.vn

là một trong sô´ vô vàn những người lính Đức biê´n mâ´t trong các cuộc dẫn tù trên các mặt trận Đông Âu. Mâ´t tâ´t cả ở tuổi bảy ba, Schacht bă´t đầ`u một cuộc đời mới và một sự nghiệp mới trong vai trò cô´ vâ´n kinh tê´ độc lập và trở thành cô´ vâ´n cho chính phủ Indonesia, Ai Cập và Iran. Ông mâ´t năm 1970 ở tuổi chín mươi ba tuổi khi đã lại trở nên râ´t giàu có. Đê´n cuô´i đời, ông vẫn kiên quyê´t cho rằ`ng mình không làm điề`u gì sai.

Chiê´n tranh kéo những kẻ đô`ng sàng dị mộng lại với nhau. Một thành viên khác trong bộ tứ, Émile Moreau đã trở thành thô´ng đô´c ngân hàng Paris và Hà Lan sau khi nghỉ hưu và rời khỏi chức thô´ng đô´c Ngân hàng Pháp vào tháng Mười năm 1930. Năm 1940, sau khi Pháp thâ´t bại và bị Đức chiê´m đóng, Moreau bị trục xuâ´t bởi chính phủ Vichy do ông quá thân cận với người Anh – thật quá trớ trêu bởi ở đỉnh cao sự nghiệp ông đã cô´ hê´t sức làm suy yê´u vị trí thô´ng trị vê` tài chính của nước Anh.

Sợ hãi trước những mâu thuẫn xã hội và tư tưởng mà nước Pháp lâm vào những năm 1930, mộng tưởng của Moreau với những chính trị gia cộng hòa và nề`n dân chủ nghị viện hoàn toàn tan vỡ. Ông không thể ủng hộ cánh tả, còn cánh hữu thì ngày một trở nên cực đoan hơn. Thay vào đó, ông trở thành người ủng hộ chê´ độ quân chủ - một kiểu ý chí hào hiệp như thời của Đông-Ki-Sô´t. Hội những người này là một nhóm cực đoan có không tới 6% người ủng hộ, họ tin rằ`ng chê´ độ quân chủ có vai trò quan trọng trong đời sô´ng chính trị của đâ´t nước.

Năm 1935, ông nhận vị trí thư ký cho thái tử Jean d'Orléans, công tước xứ Guise, cháu đời thứ tư của vua Louis Philippe, vị vua theo đường lô´i độc lập của Pháp trị vì từ năm 1830 đê´n năm 1848. Luật lưu đày được thông qua năm 1886 câ´m không cho những người thừa kê´ trong hoàng gia Pháp trước đây được nhập cảnh vào nước Pháp, vì vậy Moreau đóng vai trò người liên lạc của công tước. Năm 1940,

https://thuviensach.vn

khi Jean d'Orléans chết, con trai Henri, bá tước Paris trở thành người kế vị tiếp theo. Sau khi Pháp thất bại vào năm đó, Henri cố gắng tạo cầu nối giữa những người Pháp tự do (Free French) và những người cộng tác trong chính quyền Vichy, thậm chí có lúc người ta còn bàn tán nhau rằng chế độ quân chủ sẽ quay trở lại. Mặc dù Moreau đã làm hết sức để ủng hộ việc này nhưng nó đã không thành hiện thực và bá tước Paris lại trở về vị trí của mình trên những trang xã hội của tạp chí *Paris Match*.

Năm 1950, Luật lưu đày cuối cùng cũng bị bãi bỏ và bá tước Paris được phép trở lại Pháp. Moreau đã đợi được đến khi ông được đón tiếp chủ nhân yêu quý của mình tại nhà ở Paris và trở thành cố vấn cho các hoạt động của ông ta. Ông mất tháng Mười Một năm đó.

Trong khi Hjalmar Schacht được đưa trở lại với quyền lực suốt những năm 1930 thì người bạn Montagu Norman của ông lại đành tự bằng lòng với vai trò ngày càng bị thu nhỏ dần của mình ở Anh và trong các vấn đề tài chính quốc tế. Tháng Mười năm 1933, ông thêm vào bài phát biểu thường niên tại Tòa thị chính một câu ngạn ngữ Ả Rập: "Tôi tự an ủi mình bằng ý nghĩ rằng chó vẫn cứ sủa và đoàn người vẫn cứ đi." Trước đây có lẽ nó đã được hiểu như lời nói bí ẩn kiểu Thiền tông chứng tỏ kiến thức uyên thâm của ngài thống đốc. Nhưng giờ đây nó lại làm dấy lên sự phản kháng mạnh mẽ. Hàm ý rằng những người chỉ trích ông không hơn gì những con chó đang sủa khiến người ta phải phẫn nộ trước toàn bộ hệ thống tài chính và ngân hàng. "Họ đã sai lầm về nợ chiến tranh của Đức và những hậu quả của nó. Họ đã sai lầm khi khuyên ngài Churchilll về bản vị vàng và sai lầm khi năm 1931 biện hộ rằng từ bỏ bản vị vàng một lần nữa sẽ phá hủy nền văn minh của chúng ta." Ông ngày càng bị coi như "một lão già suốt ngày chỉ phàn nàn tại sao mọi thứ không còn như xưa nữa." Mặc dù vậy, ông vẫn được bổ nhiệm lại vào chức

https://thuviensach.vn

thô´ng đô´c thêm mười một năm nữa – có lẽ bởi vì khi quyê`n lực đã không còn, ông ta sẽ không thể làm điê`u gì gây hại nữa.

Cuô´i những năm 1930, ông trở nên thân thiê´t với những người theo đường lô´i hòa giải. Mặc dù không trở thành một phâ`n của hội những nhà quý tộc Cliveden của Nancy Astor, những người râ´t khó chịu với những vụ tai tiê´ng và những lời bàn tán xì xào trong giới chính trị, ông cũng chung quan điểm với họ ră`ng một cuộc chiê´n tranh nữa sẽ là râ´t bi thảm và sẵn sàng làm mọi thứ để ngăn chặn nó. Chủ nghĩa hòa giải trở thành một từ ngữ râ´t được coi trọng – nó không hê` hàm ý sự hèn nhát hay tự dô´i mình. Thực tê´ nó không chỉ được coi như một chính sách thực dụng mà còn râ´t đạo đức nữa. Trong cảnh tàn sát dã man của Thê´ chiê´n Thứ nhâ´t, chủ nghĩa hòa bình râ´t được tán dương còn sự tức giận và oán hờn của người Đức đô´i với Hiệp ước Versailles được xem là hợp lý. Trong trường hợp của Norman, quan điểm này quay trở lại cùng với sự thiên vị của ông dành cho những người Đức chăm chỉ đô´i lập với những người Pháp bội bạc, và cũng bởi sự ngưỡng mộ của ông với Schacht và thậm chí là những thành tựu của Hitler suô´t những năm đâ`u của chê´ độ Đức quô´c xã – người ta đô`n là ông đã nói với Morgan ră`ng "Hitler và Schacht chính là bức tường thành bảo vệ nê`n văn minh của nước Đức."

Những tháng cuô´i năm 1939, khi nguy cơ chiê´n tranh ngày càng hiện hữu rõ ràng, ông than vãn với Đại sứ Mỹ tại London, Joseph Kennedy ră`ng "nê´u cuộc chiê´n này nổ ra, nước Anh, như chúng ta vẫn biê´t rõ, sẽ đê´n hô`i kê´t... không có vàng hay tài sản ở nước ngoài, thương mại sẽ càng ngày càng bị thu hẹp hơn. Kê´t cục sẽ là thê´ này... Đê´ chê´ sẽ bị thu hẹp cả vê` lãnh thổ lẫn quyê`n lực, chỉ còn như những quô´c gia khác mà thôi."

Suô´t những năm 1930, ông và Schacht vẫn duy trì tình bạn thân thiê´t – họ thường xuyên gặp gỡ tại các phiên họp hàng tháng của BIS

https://thuviensach.vn

ở Basel. Tháng Một năm 1939, ông tới thăm Berlin để tham dự lễ xức nước thánh cho cháu trai của Schacht, đứa trẻ được đặt theo tên ông là Norman. Cơ quan ngoại giao cố gắng thuyết phục ông rằng, trong hoàn cảnh này, một chuyến viếng thăm như vậy là không thể thực hiện được. Nhưng Norman vẫn cương quyết ra đi. Đó sẽ là cuộc gặp gỡ lần cuối của họ. Một khi hai nước đã tuyên chiến, họ sẽ không thể liên lạc, mặc dù vẫn có lời đồn trong giới quan chức rằng họ vẫn giữ liên hệ với nhau. Sau chiến tranh, trong khi Schacht đang ở tù, Norman vẫn gửi cho ông các bưu kiện đồ ăn. Schacht đã cố tới Anh năm 1950 để thăm người bạn cũ nhưng ông đã bị từ chối cấp visa.

Năm 1944, trong một đợt sương mù dày đặc, Norman vấp phải một tảng đá lớn nơi căn nhà kiểu thôn dã của mình, vết xước ở chân ông bị nhiễm trùng và sau đó lan lên não. Mặc dù ông hồi phục được sau phẫu thuật nhưng sức khỏe bị tổn thương nghiêm trọng và cuối cùng, người ta thuyết phục được ông thôi chức thống đốc ở tuổi bảy ba. Năm đó ông vinh dự gia nhập hàng ngũ quý tộc với chức danh Lord Norman của St. Clere, tên ngôi làng ở Kent nơi có ngôi nhà của ông nội và ông đã thừa kế nó từ ông chú. Ông sống những năm cuối đời ở đó như một người tàn tật và mất vào năm 1950.

Chính Norman lại là người nhận xét chua cay nhất về sự nghiệp của mình. Năm 1948, ông viết: “Khi tôi nhìn lại, dường như với tất cả những suy nghĩ, việc làm và dự định tốt đẹp, chúng ta hoàn toàn không đạt được điều gì... không có gì tôi làm, và rất ít trong số những gì Ben đã làm, gây được ảnh hưởng tốt nào đó trên phạm vi quốc tế - chẳng có gì trừ việc chúng tôi đã lấy rất nhiều tiền từ những con người khốn khổ bất hạnh và lãng phí tất cả chúng.”

Sau năm 1931, khi hình ảnh của Norman bắt đầu lu mờ thì danh tiếng của Maynard Keynes lại bắt đầu thăng hoa. Trước khi các nước từ bỏ bản vị vàng, Keynes được xem là kẻ phá luật. Nhưng sau

https://thuviensach.vn

khi họ tuyệt giao với vàng thì ông ngày càng được thừa nhận là đã đúng, không chỉ về bản vị vàng mà về hầu hết những vấn đề mà ông bàn luận đến từ thế kỷ trước. Bồi thường chiến tranh của Đức bị hoãn lại; Pháp và Anh không trả được nợ chiến tranh; và hai ngân hàng Trung ương lớn khác là Ngân hàng Anh và FED đi theo chính sách duy trì một đồng nội tệ rẻ.

Khi nền kinh tế thế giới vẫn đang bế tắc trong Đại khủng hoảng, Keynes rút về ở ẩn và bắt đầu nghiên cứu một học thuyết mới – một nỗ lực để hiểu các nguyên nhân của thất nghiệp. Một vài động lực gây ra Đại khủng hoảng, trong đó có sự sụp đổ của Đức, có thể được giải thích bởi các yếu tố cụ thể, ví dụ như bồi thường chiến tranh và sự phụ thuộc vào vay nợ nước ngoài. Nhưng nước Mỹ không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ vấn đề nào tương tự - nó là nước cho vay nợ rất nhiều và có thừa dự trữ vàng. Vì sao nó lại đi xuống mạnh mẽ và sâu sắc đến vậy, việc châu Âu còn sa lầy sâu hơn ở một vài khía cạnh vẫn là câu hỏi bí ẩn. Keynes muốn hiểu làm thế nào một nền kinh tế lại có thể bị kẹt lại trong một thời kỳ khủng hoảng nặng nề đến thế và cái gì khiến những biện pháp đối phó truyền thống – ví dụ như cắt giảm lãi suất – không có tác dụng.

Ông đã dựa rất nhiều vào những quan điểm từng in sâu trong các công trình nghiên cứu của mình trước đây - ảnh hưởng xấu của rủi ro, phương thức mà hệ thống tài chính làm rối loạn hoạt động bình thường của nền kinh tế, sự bất ổn cố hữu gây ra bởi sự dao động lòng tin. Phải đến cuối năm 1935, cuốn sách mới được hoàn thành và được xuất bản vào tháng Một năm 1936 với tựa đề *Lý thuyết chung về Việc làm, lãi suất và tiền tệ*. Khi nó ra đời, Anh, Mỹ và Đức đều đang hồi phục trở lại và bản thân cuốn sách không có mấy tác động lên chính sách đương thời của chính phủ. Tuy nhiên sau này nó trở thành kiệt tác của Keynes. Trong khi nó không được tất cả mọi người thừa nhận và thực tế là vướng phải sự tranh cãi gay

https://thuviensach.vn

gă´t trong nhiê`u năm, nó làm hình thành hiểu biê´t vê` nê`n kinh tê´ tiê`n tệ hiện đại và cho đê´n tận ngày nay vẫn cung câ´p cơ sở cho sự điê`u hành hệ thô´ng của râ´t nhiê`u các chính phủ và ngân hàng Trung ương.

Một năm sau khi lý thuyê´t chung được xuâ´t bản, mùa xuân năm 1937, Keynes bă´t đâ`u phải chịu đựng một trong sô´ râ´t nhiê`u "cơn đau tim." Ông được chẩn đoán là có vâ´n đê` mãn tính liên quan đê´n bệnh tim do sự nhiễm khuẩn van tim gây ra. Năm 1939, ông gặp được bác sĩ Janos Plesch, một người Do Thái gô´c Hungary di cư, người mà theo Keynes là gạch nô´i giữa một "thiên tài" và một "tên lang băm". Ngoài một sô´ các phương pháp chữa bệnh dân gian – kiểu chữa bệnh bă`ng cách đặt các túi đá lên ngực bệnh nhân trong vòng ba giờ đô`ng hô` hay để bệnh nhân nă`m trên giường rô`i nhảy lên nhảy xuô´ng người họ – bác sĩ cho Keynes uô´ng một các loại thuô´c dòng sulphamit mới được phát minh, loại kháng sinh đâ`u tiên và duy nhâ´t có hiệu quả trong những năm trước khi penicillin được sử dụng rộng rãi. Mặc dù tình trạng tim của ông không được chữa khỏi hoàn toàn, nhưng với sự chăm sóc của bác sĩ Plesch lập dị – người mà [vợ ông] Lydia đặt cho biệt hiệu là "Con yêu tinh" – Keynes ít nhâ´t cũng có thể trở lại làm việc.

Suô´t những năm 1930, hoạt động đâ`u cơ khiê´n Keynes trở nên giàu có. Sau khi mâ´t 80% tài sản do giá cả hàng hóa sụt giảm vào năm 1928, đê´n cuô´i năm 1929, ông lại đã có danh mục đâ`u tư trị giá khoảng gâ`n 40.000 đô-la. Ông chuyển chiê´n lược từ đâ`u cơ ngă´n hạn sang đâ`u tư dài hạn và tại thời điểm cuộc Đại khủng hoảng chạm đáy, ông tập trung danh mục của mình vào một sô´ tài sản tại Anh và Mỹ. Tin tưởng ră`ng Roosevelt sẽ thành công trong việc phục hô`i nê`n kinh tê´ Mỹ, Keynes dùng lãi từ hoạt động đâ`u tư để tăng suâ´t đòn bẩy của mình lên khoảng hai trên một. Đê´n năm 1936, giá trị tài sản của ông đã lên tới gâ`n 2,5 triệu đô-la –

https://thuviensach.vn

tương đương với 30 triệu đô-la ngày nay. Mặc dù thị trường giá xuố´ng (bear market) năm 1937 kéo nó xuố´ng còn gầ`n một nửa, đế´n năm 1943, nó đã trở lại được con số´ 2 triệu đô-la.

Cuố´i những năm 1930, Keynes là nhà kinh tế´ học nổi tiế´ng nhấ´t thế´ giới và là trụ cột của chính phủ Anh. Ông được phong tước quý tộc năm 1941, Lord Keynes của Tilton và rấ´t hay được nhìn thấ´y tại Thượng viện trước sự thích thú của những người bạn Bohemia ở Bloomsburry của ông. Ông thậm chí còn được đố´i thủ cũ là Montagu Norman mời làm thố´ng đố´c Ngân hàng Anh. Dù vậy, họ vẫn tiế´p tục bấ´t đồ`ng – ông bình luận sau một trong những cuộc họp thường kỳ: "Montagu Norman lúc nào cũng tuyệt đố´i quyế´n rũ, lúc nào cũng hoàn toàn sai lầ`m." – nhưng giờ đây ý kiế´n của Keynes mới thật là có sức nặng.

Khi Chiế´n tranh Thế´ giới Thứ hai bùng nổ ở châu Âu, Keynes trở thành cố´ vấ´n kinh tế´ không lương của Bộ trưởng Tài chính. Chỉ trong thời gian ngắ´n, ông trở thành nhà chiế´n lược kinh tế´ chủ chố´t trong thời kỳ chiế´n tranh của nước Anh. Quyế´t tâm không lặp lại những sai lầ`m của Thế´ chiế´n Thứ nhấ´t - được tài trợ chủ yế´u bằ`ng cách in tiề`n - Keynes tạo ra một cơ chế´ đảm bảo tài chính cho cuộc chiế´n tranh mà không gây ra lạm phát. Ông cũng đóng vai trò là người đàm phán chủ chố´t với người Mỹ về` phạm vi, các khoản mục và điề`u kiện của Thỏa ước thuê mượn vũ khí (Lend – Lease).

Năm 1942, ông chuyển sự quan tâm sang lập kế´ hoạch cho một thế´ giới sau chiế´n tranh. Sau Chiế´n tranh Thế´ giới Thứ nhấ´t, các ngân hàng Trung ương đề`u cố´ gắ´ng gây dựng lại thời kỳ hoàng kim trước năm 1914, họ đã quá lưu luyế´n với quá khứ. Keynes, trong khi sắ´p xế´p kế´ hoạch cho một hệ thố´ng tiề`n tệ quố´c tế´ mới, không hề` có cái ảo tưởng đó – không ai có thể nhìn lại quá khứ mà không cảm thấ´y sợ hãi trước những cơn khủng hoảng của những năm hai mươi và ba mươi.

https://thuviensach.vn

Để phát triển ý tưởng của mình về một thế giới sau chiến tranh, Keynes nỗ lực tạo ra một hệ thống tài chính thế giới giống như dựa trên các nguyên tắc của bản vị vàng nhưng làm cho chúng mềm dẻo hơn nhiều. Kế hoạch đó là để các đồng tiền "cố định nhưng có thể điều chỉnh được." Đối lập với bản vị vàng, trong đó giá trị của đồng tiền bị giữ chặt lại, các quốc gia có thể được cho phép thay thế giá trị đồng tiền của họ khi các điều kiện kinh tế thay đổi. Ông cố tránh phải dùng đến các chính sách bó buộc của những năm hai mươi và ba mươi, trong đó Đức và Anh bị buộc phải tăng lãi suất và tạo ra nạn thất nghiệp hàng loạt để bảo vệ giá trị của đồng tiền vốn đã bất hợp lý trong mọi trường hợp.

Yếu tố thứ hai trong kế hoạch của Keynes là một ngân hàng Trung ương quốc tế. Nhằm tránh sự thiếu hụt vàng dự trữ kinh niên đã khiến hệ thống tài chính toàn cầu không thể hoạt động trơn tru trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh, Keynes đề nghị thành lập một cơ quan có thể cho các quốc gia đang cần tiền vay trên cơ sở tạm thời, gần giống như một công cụ thấu chi tại ngân hàng.

May mắn thay cho Keynes, người Mỹ cũng bắt đầu nghiên cứu độc lập các khái niệm tương tự. Kiến trúc sư cho công trình của phía Mỹ là Harry Dexter White, trợ lý Quốc vụ khanh Các vấn đề quốc tế tại Bộ Tài chính. White sinh ra ở Boston năm 1892, bố mẹ ông là người Lítva đã trốn chạy khỏi cuộc thảm sát của Nga hoàng. Được đào tạo tại Stanford và Harvard, ông đã làm việc tại Bộ Tài chính từ năm 1934 và có được sự thăng tiến nhanh chóng nhờ kết hợp được sự chăm chỉ, trí thông minh và tài nịnh nọt đúng chỗ.

Lùn và chắc nịch với gương mặt tròn, chiếc kính không gọng và cặp môi dày trên bộ râu quai nón cắt tỉa cẩn thận, White là người không dễ gây được thiện cảm và có rất ít bạn bè. Dường như ông không thể chịu đựng được khi bị đè nén và cư xử rất lỗ mãng trong

https://thuviensach.vn

các quan hệ công việc, thậm chí cả với những người đồ`ng nghiệp, ông thường được những người quen biế´t mô tả với các hình tượng khác nhau như "người đàn ông khó chịu nhấ´t Washington," "một tên đáng ghét" hay "một con người quá quă´t." Keynes, người có khả năng chịu đựng tuyệt vời những nhược điểm và thói tật của người khác cũng phải viế´t rằ`ng "ông ta không có lấ´y một ý niệm mơ hồ` nào vê` việc phải cư xử và tuân thủ quy tắ´c giao tiế´p trong thế´ giới văn minh." Thế´ nhưng cho dù White có thái độ bài Anh rấ´t thẳng thừng, Keynes càng ngày càng tôn trọng ông bởi trí thông minh sắ´c bén, sự chuyên tâm làm việc và một nghị lực phi thường.

Dường như White còn là một mật vụ Xô Viế´t, bắ´t đầ`u gia nhập đội ngũ gián điệp trong đó có cả Whittaker Chambers và Alger Hiss vào năm 1935. Suố´t chiế´n tranh, cùng với một vài đồ`ng nghiệp tại cơ quan nghiên cứu tiề`n tệ của Bộ Tài chính mà ông vận động tham gia đứng vào hàng ngũ, ông đã trợ giúp cho Xô Viế´t rấ´t nhiề`u. Với tư cách là đại biểu chủ chố´t của Bộ Tài chính trong các hội đồ`ng liên ngành chuyên đố´i phó với các vấ´n đề` quố´c tế´, White nắ´m được nhiề`u thông tin mật hơn bấ´t cứ một viên chức nào trong chính quyề`n, trong đó có cả tổng thố´ng, và chuyển toàn bộ các bí mật về` chính sách tài chính của Mỹ cho tình báo Xô Viế´t, bao gồ`m cả chiế´n lược trợ cấ´p tài chính cho Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viế´t (USSR). Ông đã giúp đỡ phe Cộng sản ở Trung Quố´c bằ`ng cách trì hoãn chi trả các khoản trợ cấ´p của Mỹ cho Tưởng Giới Thạch và sắ´p xế´p để chính phủ Mỹ trang bị cho Xô Viế´t phiên bản khắ´c kẽm của các tờ tiề`n để phát hành chúng khi quân Đồ`ng minh chiế´m đóng Đức – bởi vậy mà Xô Viế´t mới có thể tài trợ phầ`n đóng góp của mình bằ`ng cách in tiề`n của Mỹ với các khuôn kẽm do chính Mỹ cung cấ´p. Khi những hoạt động này được đưa ra ánh sáng, ông cương quyế´t rằ`ng mình không phải là mật vụ Xô Viế´t – ông không phải là đảng viên đảng cộng sản, càng không nhận khoản tiề`n nào từ Xô Viế´t – mà chỉ hành động vì những lợi ích tố´t nhấ´t của

https://thuviensach.vn

nước Mỹ khi tin rằng Mỹ và Liên bang Xô Viết có cùng chung một mục đích. Nhưng vào năm 1942 ấy, chưa có ai biết được gì về cuộc sống bí mật của White.

Từ lúc còn đang ấp ủ, kế hoạch của Anh và Mỹ đã khác nhau một cách sâu sắc. Kế hoạch của Keynes tham vọng hơn về phạm vi và quy mô. Vẫn chưa quên tình trạng thiếu thanh khoản trầm trọng trong những năm 1920, ông muốn cái gì đó gần với một ngân hàng Trung ương thế giới với quyền lực tạo ra một đồng tiền quốc tế; còn White muốn một tổ chức giống như một hợp tác xã tín dụng quốc tế có khả năng cho các quốc gia vay tiền, quy mô của nó có thể bị giới hạn bởi số tiền mà các nước thành viên đóng góp. Keynes muốn một quỹ khoảng 26 tỷ đô-la trong khi White, nhận thức rõ rằng Mỹ sẽ phải chi trả khoản lớn nhất, muốn giới hạn nó ở mức chỉ 5 tỷ đô-la; cuối cùng họ cũng nhượng bộ nhau ở mức 8,5 tỷ đô-la. Keynes cũng muốn đưa ra cơ chế xử phạt các quốc gia làm giảm giá trị đồng tiền của họ một cách không hợp lý hoặc tích lũy một lượng lớn đến mức dư thừa dự trữ vàng của thế giới mà không tái sử dụng chúng như những gì Pháp đã làm trong những năm hai mươi và ba mươi. Nhưng nước Mỹ, sợ rằng sau chiến tranh sẽ bị ngập lụt trong vàng và đương nhiên bị kết tội là đánh giá quá thấp đồng nội tệ của mình, không đồng ý với ý tưởng này.

Sau hai năm đàm phán giữa Keynes và White, những khác biệt được giải quyết – phần lớn là nghiêng về phía kẻ mạnh là người Mỹ. Đến năm 1944 việc lên kế hoạch mọi công việc. Thêm vào đó, với hai nước Đồng minh phương Tây làm trụ cột và sẵn sàng liên kết để thực hiện kế hoạch, Mỹ cảm thấy đã đến lúc để mời bốn mươi bốn quốc gia tới dự một hội nghị nhằm thảo luận việc tái thiết hệ thống tiền tệ thế giới sau chiến tranh.

Mỹ chọn tổ chức hội nghị tại khách sạn Mount Whashingtion tại Bretton Woods ở White Mountains bang New Hampshire. Đây là nơi

https://thuviensach.vn

thôn quê tách biệt, thời tiết mùa hè dễ dịu, không khí mát mẻ của vùng núi cao, là địa điểm hoàn hảo cho một cuộc gặp gỡ kiểu như thế này. Được xây dựng vào năm 1902 để đón tiếp những người đến từ Boston và New York trong khi trốn chạy khỏi cái nóng mùa hè của bờ biển phía Đông, khách sạn trông giống như một lâu đài Tây Ban Nha cổ kính với những bức tường trát vữa trắng, hai tháp canh theo kiểu cổ và mái ngói màu đỏ. Nội thất được trang trí theo phong cách Victoria với các cửa sổ kính biến màu kiểu Tiffany. Mặc dù khách sạn đã phá sản sau vài thời kỳ khó khăn những năm 1930, một nạn nhân của Đại khủng hoảng, gần đây nó được một nghiệp đoàn đầu tư ở Boston mua và tân trang lại. Hơn nữa, không giống các khách sạn lớn khác ở White Mountains, những nơi không cho phép người Do Thái đến nghỉ – thật bất tiện cho một cuộc họp được tổ chức bởi Bộ trưởng Tài chính Morgenthau, bản thân là một người Do Thái – khách sạn Mount Washington không có hạn chế nào kiểu như vậy với các vị khách.

Cuộc họp khai mạc vào ngày 30 tháng Bảy năm 1944. Đối lập với rất nhiều cuộc họp thượng đỉnh quốc tế trong thời kỳ chiến tranh với bầu không khí thiếu tin tưởng, Bretton Woods là một sự kiện mang tính hợp tác vui vẻ. Keynes viết "người ta uống rượu nhiều vô kể. Với 75 đại biểu và một số lượng lớn các phụ tá, theo Lydia Keynes, đó là một nơi náo nhiệt trong đó hầu hết mọi người đều làm việc nhiều hơn những gì mà sức người có thể chịu đựng." Các ủy ban họp suốt ngày, nghỉ ngơi trong các tiệc cocktail buổi tối sau đó tiếp tục cho đến 3:00 sáng và lại tập hợp vào 9:00 sáng hôm sau.

Khi hội nghị Bretton Woods đang diễn ra, những nỗ lực của Keynes suốt thời kỳ chiến tranh đã ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe của ông. Thứ thuốc mà Plesch kê không thể chữa được bệnh nhiễm khuẩn trong van tim và ông trở nên rất ốm yếu. Lydia không cho

https://thuviensach.vn

phép Keynes tham dự các tiệc cocktail và yêu cầu ông ăn tối với bà tại phòng. Tuy nhiên, bà lại góp phần vào không khí náo nhiệt khi tập các bài vũ ba lê trong phòng vào buổi đêm khiến các vị khách, trong đó có cả bà Morgenthau trong phòng ở gác dưới, không ngủ được.

Phần lớn các đàm phán giữa Anh và Mỹ đã hoàn thành xong trước cuộc họp. Tại Bretton Woods, mâu thuẫn lớn nhất là mỗi quốc gia sẽ được quyền vay bao nhiêu tiền từ cái mà lúc đó được gọi là Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Người Nga, rất có sức mạnh mặc dù không nhiều người trong số họ nói được tiếng Anh, yêu cầu quyền vay không chỉ thể hiện quyền lực kinh tế đơn thuần mà còn cả sức mạnh quân sự, và cương quyết đòi được ngang hàng với Anh; Ấn Độ muốn ngang hàng với Trung Quốc; Bolivia muốn công bằng với Chile và Chile thì muốn bằng vai với Cuba. Mỹ, người tài trợ chính cho quỹ thì đã đặt ra một loạt các hạn ngạch trong các phòng kín dưới sự điều hành của White.

Ngày 22 tháng Bảy, hội nghị đi tới hồi kết với một bữa tiệc lớn. Keynes có bài diễn văn bế mạc. Ông gợi cho những người tham gia nhớ về những cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm cả thế giới đảo điên trong gần một thế hệ và kêu gọi tinh thần hợp tác đã làm nên cuộc thảo luận này: “Nếu chúng ta tiếp tục thế này thì cơn ác mộng mà mỗi người có mặt ở đây đã trải qua trong phần lớn cuộc đời sẽ kết thúc. Tình anh em giữa con người sẽ không còn chỉ là một cụm từ khô khan nữa.” Khi ông rời khỏi phòng, các đại biểu đã cùng đồng thanh hát bài “Bởi anh ta là người anh em tốt bụng vui tính.”

Hai năm sau đó, trái tim của Keynes cuối cùng cũng bỏ cuộc và ông mất ở tuổi sáu mươi một. White được bổ nhiệm làm giám đốc điều hành Quỹ Tiền tệ Quốc tế sau chiến tranh nhưng vào năm 1947, trong các cuộc điều tra của FBI, ông bị buộc phải từ chức do sức khỏe yếu. Năm sau, sau khi bị Whittaker Chamber khai ra là

https://thuviensach.vn

một mật vụ Xô Viết – ông bị buộc phải điều trần trước Ủy ban Về các hành động chống Mỹ của Hạ viện. Ba ngày sau cuộc điều trần, ngày 16 tháng Tám năm 1948, ông bị đột quỵ và chết vì đau tim ở tuổi năm sáu.

Tuy nhiên, di sản mà hai người này để lại, hiệp ước tiền tệ quốc tế được biết đến với cái tên Hệ thống Bretton Woods vẫn tồn tại và phát huy tác dụng trong ba mươi năm sau đó. Nó là cơ sở cho sự tái thiết châu Âu và Nhật Bản sau chiến tranh, nó cho phép nền kinh tế toàn cầu bùng nổ trong phần lớn thời kỳ 1950 – 1960 mà không có một cuộc khủng hoảng tài chính nào mà đáng ra trong lịch sử chúng là một phần không thể thiếu, và nó đặt nền móng cho một trong những thời kỳ phát triển kinh tế bền vững lâu dài nhất mà thế giới từng chứng kiến.

https://thuviensach.vn

23. Lời kết

Tôi chưa từng thấy vấn đề nào, dù phức tạp đến đâu, khi được nhìn nhận theo cách đúng đắn lại không trở nên phức tạp hơn nhiều.

POUL ANDERSON

Bất cứ ai nghĩ hay viết về Đại khủng hoảng cũng không thể không đặt câu hỏi: Nó có thể xảy ra lần nữa hay không? Để trả lời câu hỏi ấy thì đầu tiên chúng ta hãy nhắc lại quy mô của cuộc khủng hoảng kinh tế diễn ra từ năm 1929 tới năm 1933. Trong suốt thời gian ba năm, GDP thực tế tại các nền kinh tế lớn sụt giảm trên 25%, một phần tư số nam giới đủ tuổi trưởng thành không có việc làm, giá cả hàng hóa giảm xuống một nửa, giá hàng tiêu dùng giảm 30%, lương bị cắt giảm tới một phần ba. Dư nợ tại các ngân hàng trên khắp nước Mỹ giảm 40% và tại rất nhiều nước, toàn bộ hệ thống ngân hàng đều sụp đổ. Hầu hết các quốc gia vay nợ nhiều của nước ngoài như các nước đang phát triển, các nước Trung và Đông Âu đều lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, trong số đó có cả Đức, nền kinh tế lớn thứ ba thế giới. Khủng hoảng kinh tế gây khó khăn ở mọi nơi trên thế giới, từ những thảo nguyên của Canada đến những thành phố đông đúc của châu Á, từ những trung tâm công nghiệp của Mỹ tới những ngôi làng nhỏ bé nhất của Ấn Độ. Không có cuộc khủng hoảng kinh tế trong thời kỳ hòa bình nào lại có phạm vi rộng lớn và sức ảnh hưởng sâu sắc như cơn đại hồng thủy này.

Một phần lý do sự lan rộng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 1929 đến năm 1933 là do nó không chỉ là một cuộc khủng hoảng đơn lẻ mà, như tác giả mô tả, là một chuỗi các cuộc

https://thuviensach.vn

khủng hoảng nối tiếp nhau, lan từ bờ này sang bờ kia của Đại Tây Dương, cái sau trầm trọng hơn và bao trùm những cái trước, bắt đầu từ sự thu hẹp hoạt động kinh tế của Đức khởi đầu từ năm 1928, cuộc khủng hoảng trên Phố Wall năm 1929, một loạt các chấn động trong hệ thống ngân hàng của nước Mỹ từ cuối năm 1930, sự tan rã của các hệ thống tài chính châu Âu mùa hè năm 1931.

Cơn chấn động đầu tiên – dòng vốn từ Mỹ chảy vào châu Âu bỗng nhiên ngưng trệ hẳn vào năm 1928 đã đẩy Đức vào khủng hoảng – rất tương đồng với cuộc khủng hoảng đồng peso tại Mexico năm 1994. Suốt những năm đầu 1990, Mexico, cũng rất giống với Đức những năm 1920, đã thả lỏng vay nợ ngắn hạn nước ngoài. Khi lãi suất tại Mỹ tăng cao vào năm 1994, Mexico, cũng giống như Đức năm 1929, càng khó để vay nước ngoài hơn và buộc phải có sự lựa chọn tương tự giữa giảm phát hoặc mất khả năng thanh toán.

Đương nhiên là vẫn có những sự khác biệt. So về quy mô kinh tế trong tổng thể nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Đức năm 1928 lớn gấp khoảng ba lần so với nền kinh tế Mexico năm 1994 . Nhưng khác biệt lớn nhất là cách đối phó với khủng hoảng. Bộ Tài chính Mỹ dưới thời Bộ trưởng Robert Rubin ngăn chặn trước nguy cơ mất khả năng thanh toán bằng cách cấp cho Mexico khoản vay khẩn cấp 50 tỷ đô-la một cách nhanh chóng bất ngờ. Nước Đức năm 1929 không có được vị cứu tinh như vậy. Hơn nữa, ở thời điểm năm 1994, Mexico có thể giảm giá đồng peso của mình. Năm 1929, vừa thoát khỏi lạm phát phi mã khủng khiếp, Đức đã xích chặt chân mình vào bản vị vàng và hy sinh cả nền kinh tế chỉ để duy trì sức mua tương đương của đồng mark Đức.

Cuộc khủng hoảng thứ hai trong chuỗi đó, sự sụp đổ của Phố Wall, có sự tương đồng rất rõ rệt với sự sụp đổ của thị trường chứng khoán vào năm 2000. Cả hai đều xảy ra sau bong bóng chứng khoán

https://thuviensach.vn

khổng lồ, trong đó cổ phiếu mất hẳn mối liên hệ hợp lý với thực tế kinh tế và được đánh giá cao hơn giá trị thực rất nhiều – có khi đến 30 – 40%. Trong cả hai trường hợp, sau một sự bán tháo hàng loạt, mọi người mới hiểu ra rằng giá đã bị đẩy lên bởi sự gian lận của tập đoàn các nhà đầu cơ trên Phố Wall và các thành viên nội bộ trong các công ty niêm yết. Cả hai đều gây những thiệt hại tương tự đến tài sản quốc gia được thể hiện đầu tiên trên chỉ số GDP – giảm khoảng 40% trong năm đầu tiên – và tiếp theo là sự thu hẹp đầu tư một cách nhanh chóng. Phản ứng của chính quyền cũng tương tự như nhau – trong năm đầu tiên sau sự sụp đổ năm 1929, lãi suất ở Mỹ bị cắt giảm từ 6% xuống còn 2%; năm 2000, nó cũng sụt giảm từ 6,5% xuống còn 2%.

Cuộc khủng hoảng trong hệ thống ngân hàng những năm 1931-33 bắt nguồn từ sự phá sản của Ngân hàng Mỹ có rất nhiều đặc điểm giống với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay đã bắt đầu từ mùa hè năm 2007 và, như tác giả viết, vẫn đang lan ra hệ thống ngân hàng toàn thế giới. Cả hai đều bắt nguồn từ những nghi ngờ về sự an toàn của các trung gian tài chính từ lâu đã ở trong tình trạng lỗ nặng. Năm 1931-33, sự lo sợ đó kéo theo sự tháo chạy hàng loạt khỏi các ngân hàng khi người gửi tiền rút tài sản của họ khỏi ngân hàng và chất đống tiền mặt ở nhà, sau hai năm nó trở thành làn sóng lớn lan khắp nước Mỹ. Cuộc khủng hoảng ngày nay cũng dẫn đến sự tháo chạy hàng loạt khỏi hệ thống tài chính – lần này không phải bởi những cá nhân trong tâm trạng lo lắng dồn dập đi rút tiền mà là các chủ ngân hàng và nhà đầu tư hoảng loạn rút vốn khỏi các tổ chức tài chính đủ loại, không chỉ các ngân hàng thương mại và cả ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư thị trường vốn ngắn hạn (money market funds), quỹ đầu tư bảo hiểm rủi ro (hedge fund) và tất cả các công cụ đầu tư ngoại bảng không minh bạch phục vụ các mục tiêu đặc biệt khác (off-balance-sheet special-purpose vehicles) xuất hiện rất nhiều trong thập kỷ qua. Thậm chí các định

https://thuviensach.vn

chê´ tài chính chỉ dựa vào các luô`ng vô´n có tính an toàn cao để hoạt động cũng ít nhiê`u bị đe dọa.

Ở một vài khía cạnh nào đó, cuộc khủng hoảng hiện thời còn nguy hiểm hơn cả cơn chấ´n động trong hệ thô´ng ngân hàng những năm 1931-33. Những năm 1930, hâ`u hê´t người gửi tiê`n phải đứng xê´p hàng bên ngoài ngân hàng để có thể rút được tiê`n. Giờ đây một lượng tiê`n lớn có thể được rút ra nhanh chóng chỉ với một cái nhấ´p chuột. Hơn nữa, hệ thô´ng tài chính thê´ giới đã trở nên rộng lớn hơn so với GDP, phức tạp hơn và liên hệ với nhau nhiê`u hơn. Các đòn bẩy tài chính giờ đây cũng mạnh mẽ hơn, ngày càng có nhiê`u ngân hàng bị phụ thuộc vào các nguô`n tiê`n vay ngă´n hạn với sô´ lượng lớn có thể bô´c hơi bâ´t cứ lúc nào. Các ngân hàng trên thê´ giới vì vậy mà cũng dễ bị tổn thương hơn trước đây. Kê´t quả là sự chấ´n động lan truyê`n khă´p hệ thô´ng nhanh hơn và gây hậu quả nặng nê` hơn.

Bù lại nhược điểm này là phản ứng nhanh chóng của các ngân hàng Trung ương và quan chức tài chính ngày nay. Năm 1931-33, FED đứng ngoài một cách thụ động trong khi hàng ngàn ngân hàng phá sản, vì vậy mà nó để dư nợ tín dụng giảm đê´n 40%. Trong cuộc khủng hoảng ngày nay, các ngân hàng Trung ương và Bộ Tài chính các nước ở một mức độ nào đó đã rút ra được bài học từ cuộc Đại khủng hoảng và phản ứng bă`ng một loạt các động thái chưa từng thâ´y trước đây nhă`m bơm một lượng thanh khoản lớn vào thị trường tín dụng và câ´p vô´n cho các nhà băng. Không có những biện pháp này, không nghi ngờ gì, hệ thô´ng tài chính thê´ giới sẽ sụp đổ nhanh chóng như đã từng xảy ra trước đây trong những năm 1930. Mặc dù ảnh hưởng thực tê´ đê´n khả năng tiê´p cận tín dụng của cuộc khủng hoảng ngày nay và tác dụng của các hành động chô´ng đỡ của các ngân hàng Trung ương vẫn còn chưa rõ ràng và tình trạng này sẽ còn tiê´p diễn trong nhiê`u tháng, nhưng ít nhâ´t thì dường như các chính phủ cũng đã ngăn chặn được thảm họa.

https://thuviensach.vn

Cuố i cùng, cuộc khủng hoảng tài chính tại châu Âu năm 1931 rấ t giố ng với cuộc khủng hoảng tại các nước đang phát triển diễn ra những năm 1997-98. Năm 1931, sự mấ t lòng tin với các đồ ng tiề n và các ngân hàng tại châu Âu buộc Đức và nhiề u nước Trung Âu còn lại phải áp đặt sự kiểm soát với nguồ n vố n và không thể trả được nợ, khiế n sự lo sợ lan truyề n nhanh chóng và lên đế n tột đỉnh khi buộc Anh phải từ bỏ bản vị vàng.

Năm 1997, một chuỗi các cuộc khủng hoảng tương tự cũng lan tràn khắ p châu Á. Hàn Quố c, Thái Lan và Indonesia phải tạm ngừng trả các khoản nợ trị giá hàng trăm tỷ đô-la. Các đồ ng tiề n châu Á mấ t hoàn toàn giá trị so với đồ ng đô-la, làm lòng tin đố i với thị trường chứng khoán tại hàng loạt các thị trường mới nổi tiêu tan, thậm chí Nga còn lâm vào tình trạng mấ t thanh khoản trong năm 1998 và Argentina cũng như vậy hai năm sau đó. Nhưng vào năm 1931, quy mô của các nước chịu khủng hoảng ở châu Âu bằ ng một nửa nề n kinh tế Mỹ; còn năm 1997, GDP của các nước mới nổi không trả được nợ chỉ bằ ng khoảng một phầ n tư GDP của nước Mỹ mà thôi.

Mặc cho có tấ t cả những tương đồ ng trên, sự so sánh bao giờ cũng là khập khiễng. Tuy nhiên, chúng cho thấ y quy mô cơn bão tố kinh tế của năm 1929-33 – cuộc khủng hoảng tương tự về phạm vi với những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đồ ng peso Mexico năm 1994, cuộc khủng hoảng tại châu Á và Nga năm 1997-98, sự sụp đổ bong bóng chứng khoán năm 2000 và cuộc khủng hoảng tài chính thế giới các năm 2007-2008 cộng lại, tai họa này nố i tiế p tai họa kia tập trung trong cùng một khoảng thời gian hai năm. Thế giới thoát khỏi tai họa một phầ n là nhờ việc tiế p cận với Đại khủng hoảng và may thay các cuộc khủng hoảng của nề n kinh tế thế giới trong thập kỷ vừa qua đế n lầ n lượt từng đợt một với những khoảng lặng ở giữa để chúng ta kịp rút ra bài học.

https://thuviensach.vn

Trong rất nhiều năm người ta tin – thậm chí nhiều người vẫn tiếp tục tin – rằng những biến động kinh tế lớn trong cuộc Đại khủng hoảng có thể là kết quả của những sức mạnh bí hiểm và không thể lay chuyển mà các chính phủ không thể nào cưỡng lại được. Những người cùng thời thường mô tả cuộc Đại khủng hoảng như một cơn địa chấn kinh tế, một trận bão tuyết, một cơn đại hồng thủy hay một cơn lũ xoáy. Tất cả những phép so sánh này cho thấy lúc đó người ta nhận định rằng thế giới đang phải đương đầu với một thảm họa tự nhiên mà không một cá nhân hay tổ chức nào có thể đứng ra chịu trách nhiệm. Ngược lại, trong cuốn sách này, tác giả vẫn cho rằng Đại khủng hoảng không phải là do Chúa trời hay là kết quả của những mâu thuẫn cố hữu của chủ nghĩa tư bản mà là kết quả của một chuỗi những đánh giá sai lầm của các nhà hoạch định chính sách, một số từ những năm 1920, một số khác sau cuộc khủng hoảng đầu tiên – nó có lẽ là những sai lầm nghiêm trọng nhất mà các quan chức tài chính từng mắc phải.

Vậy những ai phải chịu trách nhiệm? Thủ phạm đầu tiên là các chính trị gia chủ trì Hội nghị Hòa bình Paris. Họ chất lên vai nền kinh tế thế giới vẫn đang cố gắng hồi phục từ những hậu quả chiến tranh các khoản nợ quốc tế khổng lồ. Đức bước vào những năm 1920 với 12 tỷ đô-la phải bồi thường cho Pháp và Anh; Pháp nợ Mỹ và Anh 7 tỷ đô-la trong chiến tranh trong khi đến lượt Anh cũng nợ Mỹ 4 tỷ đô-la. Những con số này ngày nay tương đương với việc Đức nợ 2,4 nghìn tỷ đô-la, Pháp nợ 1,4 nghìn tỷ đô-la và Anh nợ 800 tỷ đô-la. Việc giải quyết những khoản nợ khổng lồ này sẽ làm tiêu hao trí lực cũng như tâm lực của các nhà tài chính trong gần một thập kỷ cũng như phá hoại các mối quan hệ quốc tế. Quan trọng hơn, nó còn tạo ra hàng loạt các vết rạn nứt trong hệ thống tài chính thế giới, khiến cho hệ thống này nhanh chóng sụp đổ dưới những áp lực nhỏ đầu tiên.

https://thuviensach.vn

Thủ phạm số hai là các thống đốc ngân hàng Trung ương hàng đầu thời bấy giờ, đặc biệt là bốn nhân vật chủ chốt của cuốn sách này là Montagu Norman, Benjamin Strong, Hjalmar Schacht, và Émile Moreau. Mặc dù họ, đặc biệt là Schacht và Norman, đã dành phần lớn quãng thời gian gần mười năm để chiến đấu nhằm làm giảm nhẹ đi những sai lầm chính trị tệ hại nhất đằng sau vấn đề bồi thường chiến phí và nợ chiến tranh, hơn ai hết họ phải chịu trách nhiệm về sai lầm cơ bản trong chính sách kinh tế của những năm 1920: quyết định đưa thế giới trở lại với bản vị vàng.

Lượng cung vàng không bắt kịp được với giá cả; sự phân phối vàng sau chiến tranh cũng bị bóp méo đi nhiều, phần lớn là tập trung vào Mỹ. Kết quả là một cơ chế bản vị vàng không thể tự động vận hành trơn tru như trước chiến tranh. Vấn đề không có đủ vàng dự trữ càng trở nên trầm trọng hơn khi các nước châu Âu trở lại bản vị vàng với tỷ giá hối đoái không ngang bằng, gây ra một áp lực thường xuyên lên Ngân hàng Anh, trục chính của hệ thống tài chính thế giới và những hận thù không đáng có giữa Anh và Pháp đã làm suy giảm quan hệ hợp tác quốc tế.

Bộ tứ thống đốc ngân hàng Trung ương trong thực tế đã thành công trong việc giữ cho nền kinh tế thế giới tiếp tục vận hành nhưng họ chỉ có thể làm vậy nhờ giảm lãi suất tại Mỹ và để Đức chìm ngập trong nợ nần. Đó là một hệ thống sớm muộn gì cũng sẽ đi đến hồi đổ vỡ. Trong thực tế nó đã tự gieo mầm cho tai họa của chính mình. Chính sách giữ lãi suất tại Mỹ ở mức thấp để chống đỡ lại tỷ giá hối đoái quốc tế thậm chí đã tạo ra bong bóng trên thị trường chứng khoán tại đây. Đến năm 1927, FED bị chia rẽ bởi hai mục tiêu mâu thuẫn nhau: Làm chỗ dựa cho châu Âu hay kiểm soát đầu cơ của Phố Wall. Nó cố làm cả hai nhưng cuối cùng chẳng đạt được gì. Những nỗ lực ngăn chặn đầu cơ không đủ mạnh để kéo thị

https://thuviensach.vn

trường chứng khoán xuố́ng mặt đấ́t nhưng lại đủ mạnh để làm tan vỡ các nguồ̀n cho vay của Đức, đẩy phầ̀n lớn Trung Âu vào khủng hoảng và khuyế́n khích các yế́u tố́ gây giảm phát trên phầ̀n còn lại của thế́ giới. Cuố́i cùng thì vào tuầ̀n cuố́i tháng Mười năm 1929, bong bóng nổ tung, nhận chìm nước Mỹ vào cơn suy thoái do chính mình tạo ra. Bong bóng chứng khoán Mỹ bởi vậy mà có tới hai tác động. Một mặt, nó bóp nghẹt tín dụng quố́c tế́ và đẩy Đức cùng những nơi khác trên thế́ giới vào tình cảnh suy thoái. Mặt khác, nó làm rung chuyển cả nề̀n kinh tế́ Mỹ.

Áp lực phải duy trì sự vận hành của một chế́ độ bản vị vàng trì trệ khiế́n những cơn chấ́n động trong nề̀n tài chính thế́ giới trở thành không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, đáng ra cuộc khủng hoảng đã không cầ̀n phải lan rộng và trở thành thảm họa trên toàn thế́ giới. Các ngân hàng Trung ương châu Âu đã đố́i phó với các cuộc khủng hoảng hơn cả thế́ kỷ qua. Từ lâu họ đã rút ra bài học rằ̀ng mặc dù trong phầ̀n lớn thời gian nề̀n kinh tế́ hoạt động rấ́t tố́t dưới sự chăm sóc của bàn tay vô hình nhưng trong cơn khủng hoảng thì bàn tay ấ́y dường như mấ́t hế́t cả sức mạnh. Thị trường, đặc biệt là thị trường tài chính, bỗng trở nên đáng sợ một cách vô thức. Để lấ́y lại sự sáng suố́t và trạng thái cân bằ̀ng trong trường hợp này đòi hỏi cái đầ̀u sáng suố́t để dẫn dắ́t bàn tay vô hình. Nói cách khác, nó cầ̀n có sự định hướng.

Sau năm 1929, trách nhiệm với các vấ́n đề̀ tiề̀n tệ quố́c tế́ rơi vào tay một nhóm những người không hiểu biế́t gì về̀ chúng, những người mà quan điểm của họ về̀ kinh tế́ nế́u không lỗi thời thì cũng hoàn toàn sai lầ̀m. Strong qua đời năm 1928. Người kế́ nhiệm George Harrison cố́ gắ́ng hế́t sức để thay thế́ vai trò của ông nhưng không có được phẩm chấ́t và tầ̀m cỡ để gánh lấ́y trách nhiệm. Thay vào đó, quyề̀n điề̀u hành FED rơi vào tay một nhóm những kẻ cơ hội thiế́u kinh nghiệm và hạn chế́ về̀ hiểu biế́t, tin

https://thuviensach.vn

rằng nền kinh tế sẽ tự động trở về trạng thái cân bằng, rằng không thể làm gì để đối phó với các yếu tố gây giảm phát nằm ngoài dự tính. Họ thất bại ngay ở việc gánh lấy trách nhiệm cơ bản nhất của một người đứng đầu ngân hàng Trung ương: là người cho vay cuối cùng và hỗ trợ cho hệ thống ngân hàng trong thời kỳ khủng hoảng.

Cả Norman và Schacht đều hiểu rằng một hệ thống tài chính đang rơi tự do đòi hỏi phải có sự can thiệp tích cực của ngân hàng Trung ương. Nhưng cả hai cơ quan do họ đứng đầu là Ngân hàng Anh và Reichsbank đều thường xuyên thiếu vàng và tự bó buộc mình đến nỗi chẳng còn chỗ trống nào mà cựa quậy. Kết quả là bất chấp uy tín rộng rãi của Norman và sức sáng tạo của Schacht, họ đều bị sức hấp dẫn của bản vị vàng làm cho mất hết khả năng xoay xở nên buộc phải dính chặt vào Mỹ và nương theo họ khuyến khích giảm phát.

Người đứng đầu một ngân hàng Trung ương duy nhất ngoài FED với đủ vàng dự trữ để có thể hành động độc lập là Moreau của Ngân hàng Pháp. Nhưng vô tình bị cuốn vào với địa vị thống trị tài chính thế giới, dường như ông chủ tâm dùng sức mạnh mới có của nước Pháp vì mục đích chính trị hơn là kinh tế. Và thế là những sự suy thoái nhỏ và mang tính hiệu chỉnh ở Mỹ và Đức đã bị những tư tưởng thiển cận và hoàn toàn điên rồ biến thành thảm họa trên phạm vi toàn thế giới.

Năm 1934, nhà kinh tế học ở Yale, Irving Fisher, phát biểu trước một ủy ban của Quốc hội rằng khi Strong chết, "các chính sách của ông cũng chết theo. Tôi vẫn luôn luôn tin rằng nếu ông còn sống thì giờ chúng ta đã ở trong một hoàn cảnh khác." Ông là một trong số rất nhiều nhà kinh tế và lịch sử nói lên sự thật trớ trêu rằng mọi việc đã chuyển biến rất khác nếu như Strong còn sống. Mặc dù ông phải chịu trách nhiệm cho rất nhiều sai lầm xung quanh

https://thuviensach.vn

việc thiết lập lại chế độ bản vị vàng, các chính sách nới lỏng tiền tệ dẫn tới hiện tượng bong bóng chứng khoán kéo dài nhưng không thể nghi ngờ rằng với tình hình như ở thời điểm đầu năm 1931, ông sẽ hành động quyết liệt và nỗ lực mạnh mẽ hơn nhiều so với người kế nhiệm George Harrison của mình để ngăn chặn sự rút tiền hàng loạt khỏi ngân hàng. Hơn nữa, trên trường quốc tế, ông là thành viên duy nhất trong bộ tứ, với sự kết hợp cần thiết giữa khả năng, trí tuệ và tầm nhìn cùng với sức mạnh kinh tế được hậu thuẫn bởi kho vàng dự trữ khổng lồ của FED, có thể gánh lấy vai trò lãnh đạo nền kinh tế thế giới và hành động để đối phó với giảm phát toàn cầu.

Bởi vậy, vượt lên trên tất cả những nguyên nhân khác, Đại khủng hoảng là do khiếm khuyết của trí tuệ con người và sự thiếu hiểu biết về cơ chế vận hành của nền kinh tế. Không có nhân vật nào đấu tranh mạnh mẽ trước và trong suốt Đại khủng hoảng để hiểu rõ những yếu tố tham gia vào đó như Maynard Keynes. Ông tin rằng chỉ khi chúng ta có thể loại trừ lối suy nghĩ "luẩn quẩn" – cụm từ ưa thích của ông – trong các vấn đề kinh tế thì xã hội mới có thể cho phép việc quản lý các phúc lợi vật chất, chỉ tham gia một phần nhỏ bé vào cái mà ông nghĩ là những vấn đề cốt yếu của sự tồn tại, vào các vấn đề về sự sống và các mối quan hệ của con người, sự sáng tạo ra thế giới, cách hành xử và tôn giáo. Đó có lẽ là ý nghĩa mà ông muốn nói khi trong một bài phát biểu lúc gần cuối đời, ông phát biểu rằng các nhà kinh tế là những người giám hộ, không phải cho nền văn minh mà là "triển vọng của nền văn minh". Không gì kiểm chứng được sự đúng đắn của ông bằng sự thực là trong vòng sáu mươi năm có lẻ kể từ khi ông nói ra những lời đó, thế giới đã tránh được một thảm họa kinh tế giống như những gì đã diễn ra vào năm 1929-33.

https://thuviensach.vn

(*) Chữ Thần (Chén) trong tên Phong Bính Thần âm Hán Việt có hai cách đọc: Thần và Thìn. Trong cuốn Nữ hoàng tin đồn là Phong Bính Thìn, còn trong 1.000 nụ hôn nồng cháy là Phong Bính Thần vì theo như cách giải thích của chính nhân vật ở trang 32 là Phong trong xuân phong (gió xuân), Bính trong bính trú (sáng ngời) chứ không phải chữ Bính (ngôi thứ ba trong mười can), bởi vậy chữ Chén (Thần, Thìn) chúng tôi chọn chữ Thần (ngày) tên Phong Bính Thần với nghĩa là "Ngày gió xuân tươi sáng".
(*) Good Will Hunting là một bộ phim tâm lí tình cảm kể về một thanh niên tên Will mồ côi, ham đọc sách, có trí nhớ tốt, là một thiên tài về toán học, lớn lên trong một xó xỉnh của thành phố Boston, đánh bạn với những thanh niên không có tương lai, suốt ngày chỉ biết cong lưng với công việc phụ hồ, vào quán bar rồi quậy phá và phạm tội.
(**) Oliver Twist (1838) của Charles Dickens là câu chuyện kể về cậu bé mồ côi, lớn lên trong trại tế bần, sau đó có một cuộc đời lang bạt nay đây mai đó, cho đến khi gặp được một tấm lòng cao cả nhận cậu về nuôi.
(*) Đây là câu thơ trong bài thơ Vọng Lư sơn bộc bố (Xa ngắm thác núi Lư) của Lí Bạch - một trong những nhà thơ danh tiếng nhất thời thịnh Đường nói riêng và Trung Hoa nói chung, được hậu bối tôn làm Thi Tiên. Dịch nghĩa: Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.
(**) Josef von Sternberg (1894-1969) là đạo diễn người Mĩ gốc Áo nổi tiếng ở Hollywood.
(***) Marlene Dietrich (1901-1992) là một diễn viên, ca sĩ người Mĩ gốc Đức từng được đề cử giải Oscar. Bà được coi là diễn viên Đức đầu tiên thành công ở Hollywood.
(****) Greta Garbo (1905-1990) là một diễn viên người Mĩ gốc Thụy Điển và là một trong những diễn viên nổi tiếng nhất trong thời kì vàng son của Hollywood.
(*)' Shanghai Express là bộ phim Mĩ nổi tiếng của đạo diễn Josef von Sternberg, do nữ diễn viên tài sắc Marlene Dietrich thủ vai chính.
(**)' Đây là câu thành ngữ có nghĩa đen là: Một vị tướng khi đã tấn công vào thành trì thì sẽ dẫn đến cả vạn người chết. Ở đây được dùng để ví với tướng mạo của Phong Bính Thần đã đánh gục biết bao trái tim các cô gái.

https://thuviensach.vn

(***)' Runaway Bride (Cô dâu chạy trốn) là một bộ phim hài Mĩ của đạo diễn Garry Marshall, được công chiếu năm 1999.
(*) Raúl González Blanco (1977) là một cầu thủ bóng đá người Tây Ban Nha chơi ở vị trí tiền đạo. Raúl có một kiểu ăn mừng bàn thắng riêng biệt. Sau mỗi bàn thắng anh đều hôn lên chiếc nhẫn cưới, với ý dành tặng bàn thắng cho vợ anh, Mamen Sanz.
(*) Tuyết liên hoa (hoa sen tuyết) là một loại dược thảo truyền thống quý hiếm của Trung Quốc, xuất xứ từ Tân Cương. Nó phát triển trong các vách đá và giữa các kẽ nứt băng giá, nơi vô cùng lạnh và được bao phủ trong tuyết quanh năm.
(**) Michelin là một hãng sản xuất vỏ (lốp) xe và nhiều thiết bị khác trong ngành giao thông của Pháp từ cuối thế kỷ 19. Từ đầu thế kỉ 20, vào tháng ba mỗi năm họ cho xuất bản một cuốn guide rouge (cuốn sách hướng dẫn có bìa màu đỏ) nổi tiếng về các khách sạn và tiệm ăn. Nhờ lối làm việc rất nghiêm túc và nhất là nhờ sự sắp hạng tương đối "chí công vô tư", cuốn guide rouge từ lâu đã nghiễm nhiên trở thành một thứ "thánh kinh về nghệ thuật ẩm thực" ở Pháp và một số nước trên thế giới.
(*) Đây là một bộ phim hành động hài rất nổi tiếng của Mĩ do David Shore đạo diễn.
(**) U2 là một ban nhạc rock đến từ Dublin, Ireland, được thành lập năm 1976 khi các thành viên còn ở tuổi vị thành niên với một kiến thức âm nhạc còn nhiều giới hạn. U2 đã bán được hơn 140 triệu album trên toàn thế giới và đã giành được nhiều giải Grammy hơn bất kì ban nhạc nào khác.
(***) Marguerite Duras (1914-1996) là một nhà văn, đạo diễn người Pháp nổi tiếng.
(*)' Sidney Sheldon (1917-2007) là một tiểu thuyết gia người Mĩ từng đoạt giải của Viện Hàn Lâm nghệ thuật Mĩ, là một kịch gia và một người viết kịch bản phim và chương trình truyền hình chuyên nghiệp.
(**)' OMG - Oh my God.
(*) Na Tra là một vị thần trong thần thoại dân gian của Trung Quốc, do đánh chết Ngao Bính của Đông Hải Long Vương, nên gia đình Na Tra bị

https://thuviensach.vn

bắt, ép phải đền mạng để giữ trọn đạo hiếu, và không làm liên lụy tới gia đình, Na Tra đã lóc thị trả mẹ, lóc xương trả cha.
(*) Alfred Hitchcock (13/8/1899-29/4/1980) một nhà làm phim nổi tiếng người anh. Ông được xem như một trong những đạo diễn lớn nhất của lịch sử điện ảnh.
(**) William Hogarth (10/11/1697-26/10/1764) họa sĩ nhà phê bình và nghệ sĩ biếm họa người Anh. Hogarth được coi là người khởi xướng nghệ thuật biếm họa trong hội họa phương Tây.
(*) Vì chim trống và chim mái rất chung thủy nên người xưa gọi là chim tương tư. Chúng còn có biệt danh là Hồng Chủy Ngọc, Hồng Chủy Lục Quan Âm, Liên Điểu. Người phương Tây gọi chúng là chim tình yêu. Chúng thuộc bộ Sẻ, họ Họa mi. Khu vực cư trú của chúng trải rộng từ lưu vực sông Trường Giang đến Giang Nam.
(*) Dịch nghĩa: Một nhánh hoa lê đè lên hải đường. Đây là câu thơ trong bài thơ Nhất thụ lê hoa áp hải đường của Tô Đông Pha làm để nói đùa Trương Tiên lấy vợ trẻ. Trương Tiên đã tám mươi tuổi, lấy một người thiếp mười tám tuổi. “Lê hoa” là chỉ Trương Tiên, “hải đường” là chỉ thiếu phụ mười tám tuổi, “áp” là đè lên, áp cũng là áp đảo, vượt trội hơn hẳn.
(**) Phong tao: Lả lơi, làm đỏm, làm dáng.
(*) Taobao.com là trang web bán lẻ trực tuyến lớn nhất Trung Quốc. Được tập đoàn Alibaba Group đầu tư thành lập năm 2003.
(**) Tên Việt là Người đàn bà đẹp của đạo diễn Garry Marshall do diễn viên Julia Roberts thủ vai chính. Bộ phim là câu chuyện Lọ Lem thời hiện đại. Bối cảnh chính của phim là Hollywood thập niên 1990.
(***) EQ là viết tắt của cụm từ Emotional Quotient - chỉ số cảm xúc.
(*) Milan Kundera (1929) là một nhà văn Tiệp Khắc, hiện mang quốc tịch Pháp. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là tiểu thuyết Đời nhẹ khôn kham.
(*) Michelangelo (1475-1564) là một hoạ sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ và kĩ sư thời kì Phục hưng ở Ý.
(**) Keith Rupert Murdoch (1931), thường được biết đến với cái tên Rupert Murdoch, là một ông trùm truyền thông toàn cầu người Úc-Mĩ.

https://thuviensach.vn

(***) Cristiano Ronaldo dos Santos Aveiro (1985) là cầu thủ bóng đá người Bồ Đào Nha, hiện đang thi đấu ở giải vô địch Tây Ban Nha cho câu lạc bộ Real Madrid với vị trí tiền đạo và là đội trưởng của đội tuyển bóng đá Bồ Đào Nha. Cầu thủ này thích cởi trần, được coi là thành viên của đội cởi trần đẹp nhất Euro 2008.
(****) Diệt Tuyệt Sư Thái là một nhân vật trong tiểu thuyết kiếm hiệp Ỷ Thiên Đồ Long Kí của nhà văn Kim Dung. .sup
(*) “Dục tốc tắc bất đạt” là một vế trong câu nói nổi tiếng của Khổng Tử trích trong “Tử lộ” của Luận ngữ: “Vô dục tốc, vô kiến tiểu lợi. Dục tốc tắc bất đạt, kiến tiểu lợi tắc đại sự bất thành”. Nghĩa là: Chớ muốn mau, chớ thấy lợi nhỏ. Muốn mau thì không đạt, thấy lợi nhỏ thì việc lớn không thành. Ý này được đúc kết trong câu thành ngữ “Dục tốc bất đạt”.
(*) Chu Khải Hoàn là một trong mười phụ nữ châu Á được tôn vinh trong lĩnh vực kinh doanh năm 2006.
1. Chỉ những nhà dòng dõi Nho học.
1. Vải nhuộm sáp là sản phẩm thủ công mỹ nghệ in nhuộm truyền thống của Trung Quốc.
1. Khu bảo tồn thiên nhiên nằm ở độ cao 4.000 mét so với mực nước biển, thuộc miền Bắc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.
2. Audrey Hepburn (1929 - 1993): diễn viên điện ảnh huyền thoại thập niên 1950, 1960 của Anh. Qua các cuộc bầu chọn, bà thường được xem là một trong những phụ nữ đẹp nhất thế kỷ XX.
1. Trích trong bài thơ Gặp Lý Quy Niên tại Giang Nam của Đỗ Phủ. Trần Trọng San dịch.
1. Sakai Noriko, sinh năm 1971, nữ diễn viên, ca sĩ người Nhật nổi tiếng một thời.
1. Trích trong bài thơ Sương thiên hiểu giác của Phạm Thành Đại - thi nhân đời Nam Tống.
1. Một nhân vật trong huyền sử Trung Quốc. Tương truyền là một mỹ nhân nổi tiếng và là một trong những nguyên nhân chính gây nên sự sụp đổ của nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc.
Con gái lớn, con vợ cả.

https://thuviensach.vn

Con gái thứ, con vợ lẽ.
Thầy mo, thầy phù thủy.
Lầu hái sao.
Nơi cao không chịu nổi giá lạnh. Con người một khi đã lên tới những vị trí quá cao sẽ phải chịu nỗi cô độc hơn hẳn người thường.
Bỉ ổi
Nguyên văn: “Sơn hữu mộc hề mộc hữu chi, tâm duyệt quân hề quân bất tri” - Trích Việt nhân ca, bài ca dao lưu truyền ở nước Sở thời Xuân Thu.
Nguyên văn: “Kiêm hà thương thương, bạch lộ vi sương, sở vị y nhân, tại thủy nhất phương”, dịch nghĩa: “Rừng lau bạt ngàn, sương giáng trắng tinh. Người đẹp kia đó, bên bờ sông kia” - trích bài “Kiêm gia” trong Kinh Thi.
Trong tiếng Trung, “càn rỡ” và “xòe bốn ngón tay” có cách phát âm giống nhau.
Nguyên văn: “Thiên trường địa cửu hữu thì tận, dĩ hận miên miên thử tuyệt kỳ”, hai câu cuối trong bài Trường hận ca của Bạch Cư Dị – nhà thơ đời Đường.
Lấy ý từ câu thơ “Lê hoa nhất chi xuân đái vũ” - cành hoa lê lấm tấm vài hạt mưa xuân, một câu thơ trong Trường hận ca của Bạch Cư Dị đời Đường, miêu tả vẻ đẹp của mỹ nhân khi khóc.
Triêu Dương: Ánh mặt trời buổi sớm. Ngoài ra chữ Triêu trong hiệu Triêu Dương có cùng âm đọc và chữ viết với chữ Triều trong họ của Triều Triệt.
Trong tiếng Trung, từ “Hồ Lộ” - tên nhân vật và “hồ lô” - một thứ đồ vật có âm đọc giống nhau, khó phân biệt nên Diệp Khuynh Thành đầu óc đơn giản đã hiểu nhầm.
Từ “thụ” và từ “thú” có âm đọc giống nhau nên Diệp Khuynh Thành nghe nhầm.
Hay còn gọi là đèn chong, loại đèn được thắp sáng liên tục, thường dùng cho việc thờ cúng.
Tinh linh của cây đèn
Vui đùa giải trí để trút bỏ phiền muộn.
Chơi chữ, “tiêu khiển” và “Tiểu Thiển” đồng âm, “Cục thịt” hiểu nhầm.

https://thuviensach.vn

Ý chỉ “nhục kế” hay “đỉnh kế” hoặc “Ushnisha” - búi tóc xoắn trên đỉnh đầu của Đức Phật Thích Ca.
Thuật “tâm ý tương thông”. Sau khi Tiểu Thiển uống máu Thương Hạo, hai người có thể liên hệ với nhau bằng ý nghĩ.
Lấy ý từ hai câu thơ trong bài Sử chí tái thượng của Vương Duy – người được mệnh danh là Phật Thi đời Đường. Câu thơ đại ý: Tại phong hỏa đài đốt một cột khói, bốc thẳng lên trời cao trên sa mạc rộng lớn. Con sông Hoàng Hà uốn khúc quanh co, càng làm nổi bật ánh chiều tà đỏ như máu.
Trong tiếng Trung, từ “Tiếu Tiếu” – tên người, và “tiếu tiếu” tức là “cười lên” có âm đọc giống nhau, ban đầu Thiên Thiên hiểu nhầm.
Lấy ý từ trong Kinh Thi, Bân Phong. Tháng Năm, Đại hỏa (tinh) (sao Antares) mọc ở giữa trời vào lúc hoàng hôn, sau đó hạ dần xuống hướng Tây trong suốt tháng Sáu, cũng là tương ứng với thời điểm thời tiết đã dần bớt đi cái nóng của mùa hạ, bắt đầu bước vào mùa thu mát mẻ. Kinh Thi viết: “Thất nguyệt lưu hỏa” ý nói: sang tháng Bảy (thất nguyệt) trời mát dần, sao Đại hỏa xuống thấp, trời đất vào thu thôi.
Trong tiếng Trung “Chiêu Sài” (tên nam chính) và “Chiêu Tài” có âm đọc giống nhau nên cô bé này nghe nhầm.
Thuật ngữ Phật giáo, ý chỉ người lúc nào cũng từ bi đối đãi với tất cả chúng sinh.
Sau cơn mưa trời lại sáng.
Sống.
(1) Henry Ford - Nhà sáng lập hãng ô tô Ford, Thomas Edison - Nhà phát minh vĩ đại của thế kỷ XX, Andrew Carnegie - “vua” ngành công nghiệp thép Mỹ, Wilbur và Orville Wright - hai ông tổ của ngành hàng không.
(2) Cuộc Đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.
(3) Mahatma Ganhdi (1869-1948): Còn được người dân Ấn gọi là Thánh Gandhi, người chủ trương giành độc lập từ tay Anh quốc bằng con đường bất bạo động.
(4) Albert Schweitzer (1875-1965): nhạc sĩ, triết gia, lý thuyết gia, nhà hóa học người Đức được giải Nobel Hòa Bình 1952 với công trình triết học 'Reverence for Life', tạm dịch 'Sự kính trọng cuộc sống'.

https://thuviensach.vn

(5) inch: đơn vị đo chiều dài thông dụng ở Anh, Mỹ, 1 inch = 2,54 cm.
(6) F. W. Woolworth (1852-1919): Cha đẻ của ngành bán lẻ thông qua hệ thống chuỗi cửa hiệu giá rẻ. Nhà sáng lập tập đoàn bán lẻ Woolworth trị giá 65 triệu đô la với hơn 1.000 của hiệu vào năm 1919.
(7) Trong tiếng Anh: 'a can do attitude' có thể ví với câu 'nothing is impossible', tạm dịch 'không có gì là không thể'.
(9) Boomerang: một loại vũ khí của thổ dân Úc, có hình bán nguyệt, khi được ném đi sẽ bay theo hình vòng cung và quay trở lại vị trí của người ném.
(10) O. Henry: Bút danh của tác giả người Mỹ chuyên viết chuyện ngắn William Sydney Porter (1862-1910).
(11) Jack London (1876-1916): Nhà thám hiểm, thủy thủ, tiểu thuyết gia lừng danh thế giới người Mỹ, nổi tiếng với tác phẩm Tiếng gọi nơi hoang dã (The Call of the Wild - 1903), Tình yêu Cuộc sống (Love of Life - 1905),...
(12) Charles Dickens (1812 - 1870): Tiểu thuyết gia người Mỹ lừng danh thế giới với các tác phẩm David Copperfield (1849-1850), Little Dorrit (1857), A Tale of Two Cities (1859), Great Expectation (1861),...
(13) Harry Truman (1884 - 1972): Tổng thống thứ 33 của Hoa Kỳ qua hai nhiệm kỳ (1945-1949; 1949-1953).
(14) Những nhà tư tưởng, triết gia lớn của thế giới.
(8) Civil War: Cuộc Nội chiến Mỹ 1861 - 1865.
(1) Kiểu lều truyền thống của người Mông Cổ.
(*) “Phân vượn” đồng âm với “duyên phận”.
(1) Trong tiếng Trung phiên âm của chữ “tình” là “qíng” và “cầm” là “qīn” đọc gần giống nhau.
(2) Chữ “cầm” có chữ “kim” bên trên, chữ “y” bên dưới.
(3) Niệm Cầm có nghĩa là nhớ đến, hoài niệm cái chăn.
(4) Bản dịch của Trác Văn Quân@thivien.net.
(5) Tương truyền nhà thư pháp thời Đông Tấn Vương Hiến Chi có một ái thiếp tên gọi Đào Diệp. Mỗi khi nàng qua lại hai bờ Tần Hoài, Vương Hiến

https://thuviensach.vn

Chi đều rất lo lắng, thường ra tận bến phà tiễn nàng, còn làm bài thơ Đào Diệp ca. Từ đó bến phà trở nên nổi tiếng, lâu dần được gọi là bến Đào Diệp.
(1) Khẩu hình của từ “khung ảnh” và “nhớ tôi” khá giống nhau.
(1) Chữ “nhất” và chữ “y” phát âm giống nhau.
Gia đình Farkle: là gia đình nhân vật chính trong một show truyền hình của Mỹ bao gồm những mẩu truyện hài ngắn có tên Rowan & Martin’s Laugh-In. Trong đó, ông bố và bà mẹ Farkle có mái tóc sẫm và thị giác rất tốt, nhưng thật đáng ngạc nhiên khi tất cả những đứa con lại đều có mái tóc màu đỏ và đeo kính cận, giống hệt “người bạn hàng xóm tốt bụng và đáng tin”. Điều này ám chỉ giữa bà vợ nhà Farkle và ông hàng xóm có gì đó hơn là tình bạn, nhưng lại không bao giờ có lời giải thích nào về chuyện này.
Chứng hưng trầm cảm: một bệnh có 2 biểu chứng xuất hiện cùng một lúc ở người bệnh: hưng cảm và trầm cảm. Người mắc bệnh này thần kinh rối loạn, lúc thì quá hưng phấn, vui đến phát cuồng, lúc thì quá ưu sầu, quá suy sụp.
Amaretto: Một loại rượu của Ý làm từ quả hạnh nhân.
Enchilada: Món ăn Mexico, bao gồm bánh mì ngô cuộn thịt gà, pho mát, đậu... phủ bên ngoài là sốt cà chua, ớt hoặc sô-cô-la rồi nướng lên.
Mel Gibson: Diễn viên kiêm đạo diễn, nhà biên kịch, nhà sản xuất phim nổi tiếng của Mỹ.
Hannibal Lecter: Nhân vật phản diện trong bộ phim kinh dị Sự im lặng của bầy cừu. Lecter là một bác sĩ, bị giam giữ trong bệnh viện tâm thần Maryland vì tội ăn thịt người. Nhờ sự giúp đỡ của hắn mà sinh viên tập sự FBI là Claire Starling đã bắt được tên sát nhân giết người hàng loạt Buffalo Bill và giải thoát cho con gái bà Nghị sĩ. Kết thúc phim, Lecter thoát khỏi bệnh viện tâm thần và trở thành mối nguy hiểm cho xã hội.
một trong những kỳ thi chuẩn hóa cho việc đăng ký vào một số trường Đại học ở Mỹ
Một loại thuốc mọc râu, tóc
Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, vị vua đầy bi kịch của Thebes, đã vô tình giết chết cha đẻ và kết hôn với mẹ

https://thuviensach.vn

Nguyên văn “short-sheet a bed”: một cách trải ga giường nhằm bẫy người nằm bằng cách gấp đôi tấm khăn trải giường lại sao cho nhìn từ bề ngoài thì giường đã được soạn sửa xong, nhưng thực ra người nằm không thể duỗi thẳng chân.
Alex chơi chữ. Nguyên văn Nina dùng từ “Turgid”, từ này phát âm có âm điệu giống tiếng Nga
nhân vật chính trong cuốn truyện Những cuộc phiêu lưu của Peter Pan, một truyện nổi tiếng trong mảng truyện thiếu nhi của Mỹ. Peter Pan là một cậu bé không bao giờ muốn lớn lên, lúc nào cũng chỉ muốn mình vẫn còn là trẻ con để được chơi đùa thỏa thích và không phải lo nghĩ
thuật ngữ y khoa, là triệu chứng ban đầu cho thấy tim có vấn đề
chất Liti, một loại kim loại. Theo khoa học, pha liti vào nguồn nước uống sẽ có tác dụng điều hòa chứng rối loạn tinh thần cho những người mắc bệnh trầm cảm.
Charity: có nghĩa là Từ thiện.
Đẳng cấp Hướng đạo Đại bàng là cấp hiệu danh dự cao nhất dành cho các hướng đạo sinh căn cứ vào các thành quả đạt được về nghệ thuật chỉ huy, nghĩa vụ công dân, phát triển những đức tính tinh thần và rèn luyện thể chất.
Paul Gauguin: là họa sĩ người Pháp, thuộc hàng đầu của trào lưu hậu ấn tượng. Ông là người rất thích phiêu lưu, mạo hiểm và yêu hội họa. Thời còn trẻ, khi còn ở trong hải quân, ông đã đi vòng quanh thế giới trong vòng 13 tháng. Về sau ông đã bỏ nhiều công việc quan trọng ở hải quân, ngân hàng, chứng khoán để cuối cùng có thể tập trung hoàn toàn vào hội họa.
Chơi chữ, trong tiếng Anh “guy” có nghĩa là “gã”, chỉ người đàn ông trong cách nói không trang trọng.
Loại mũ học sinh nam hoặc sinh viên năm nhất đại học thường hay đội.
“Mày gầm gừ tao á?” là câu thoại của diễn viên nổi tiếng Robert De Niro trong phim kinh dị Tài xế Taxi (Taxi Driver).
Nguyên văn là “Terrible Twos”: Một giai đoạn phát triển của trẻ nhỏ thường xuất hiện quanh độ tuổi lên hai, có khi là sớm hơn, biểu hiện là trẻ không chịu nghe lời và quậy phá.

https://thuviensach.vn

Jell-O: một thương hiệu đồ tráng miệng vị trái cây của Mỹ được làm từ bột gelatin (dạng rau câu)
Du Pont: một công ty hóa chất nổi tiếng ở Mỹ (ở đây ám chỉ bộ ngực đã được phẫu thuật thẩm mỹ).
Nguyên văn là “play the devil’s advocate”: xảy ra trong tranh luận, khi một người giả làm người phe địch tấn công bạn mình, để bạn mình nghiên cứu cách chống đỡ. Các luật sư luôn làm việc này hàng ngày để xây dựng hệ thống lý luận vững chắc cho mình.
Sigmund Freud: nguyên là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển nghiên cứu về lĩnh vực phân tâm học.
Carl Jung: một bác sĩ tâm thần, một nhà tâm lý học người Thụy Sĩ. Ông là nhà tâm lý học hiện đại đầu tiên cho rằng: tinh thần con người là nền tảng của mọi tôn giáo. Tư tưởng của ông gây ảnh hưởng lớn đến nhiều nhà tâm lý học và các phong trào tâm linh hiện đại.
Chơi chữ. Trong tiếng Anh, trẻ trung là “young”, phát âm giống như Jung.
Lassie là một chú chó – nhân vật chính trong bộ phim Lassie Come Home (Lassie về nhà). Đây là con chó rất thông minh, đã làm rất nhiều việc giúp chủ của mình (trong đó có cậu bé Timmy) vượt qua nhiều hoàn cảnh khó khăn và nghèo khó.
Alcoholics Anomynous: một tổ chức quốc tế cung cấp các dịch vụ hỗ trợ những người muốn cai rượu bia.
1\. Tên một điệu waltz của nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo Johann Strauss II (1825 - 1899), dịch ra tiếng Anh là Tales from the Vienna Woods (BTV).
1\. Trang web bán hàng online của Trung Quốc (BTV).
2\. Trong tiếng Trung, Lý và Lễ đồng âm. Phi Lễ, Mạc Sầu có nghĩa là vô lễ, đừng buồn (ND).
3\. Sadako là nhân vật trong bộ phim kinh dị có tên là 'The ring' của Nhật (ND).
1\. Trong tiếng Trung, Tạ Ý có nghĩa là lòng biết ơn. Vì thế Tiêu Tinh nói để bày tỏ lòng biết ơn của mình cũng có nghĩa là bày tỏ 'tạ ý' của mình

https://thuviensach.vn

(ND).
1\. Kế thứ nhất trong ba mươi sáu kế binh pháp Tôn Tử, có nghĩa là dùng những lời nói dối và sự nguỵ trang để che giấu ý định thực sự của mình (BTV).
1\. Hoá thân của Lý Vũ Xuân, ca sĩ nhạc Pop nổi tiếng Trung Quốc, từng giành ngôi quán quân trong cuộc thi tiếng hát Super Girls năm 2005 (ND).
Chơi chữ, "công trư" phát âm gần như "công chúa". Công trư nghĩa là lợn đực, mẫu trư là lợn nái.
Có ba điều bất hiếu, trong đó không có con nối dõi là nặng nhất.
Băng giao là da cá mập hay sa ngư ướp lạnh dệt thành vải.
Thích Nan Thiên: đấng cứu tinh.
Tức tổng tư lệnh.
Cách xưng tôi khiêm nhường thời cổ đại.
Chữ "Dật" (逸) có mấy nghĩa, trong đó có: (1) chạy trốn, (2) phóng túng, (3) vượt hẳn bình thường, siêu phàm, (4) nhanh, lẹ.
Hay còn gọi là Aksai Chin, hiện là khu vực tranh chấp giữa Trung Quốc và Ấn Độ.
"Á" có nghĩa là "câm".
Dùng khỏe ứng mệt; trong chiến đấu dùng thế thủ bồi dưỡng lực lượng chờ quân địch mệt mỏi, mới tiến đánh.
Nước chảy yếu giữa dòng cát.
Bóng đá Trung Quốc thời cổ đại.
Triệu Quát là con trai của Triệu Xa – một danh tướng thời Chiến quốc – thời trai trẻ từng đọc rất nhiều binh thư, là một người khá thông minh, thích nói về quân sự, người khác không nói lại được, cha y đôi khi cũng không tranh luận nổi với y. Do đó, y tỏ ra kiêu ngạo, tự cho mình là giỏi nhất thiên hạ. Vua Triệu cử Triệu Quát ra tiền tuyến nghênh địch, hậu quả 40 vạn quân Triệu chỉ trong chốc lát đã bị tiêu diệt hoàn toàn, bản thân Triệu Quát cũng tử trận thê thảm.
Hòa thị bích: viên ngọc bích của nhà họ Hòa, một viên ngọc nổi danh trong lịch sử Trung Quốc.
"Thiên trì" là "hồ trời", nằm trên núi Trường Bạch.

https://thuviensach.vn

Chức quan được lập từ thời nhà Tần, giữ đến đời Hán. Đây là cận thần hoàng đế, phụ trách quản lý xe, kiệu, y phục, đồ dùng của hoàng đế, thậm chí còn chịu trách nhiệm việc chuẩn bị bô cho hoàng đế, nhưng cũng tham gia cả việc trong triều, vì chức quan ở cạnh quân vương, cho nên thường hay phải chuẩn bị là cố vấn ứng đối, địa vị vì thế dần được cẩn trọng.
Tên một bộ sách của Mặc Địch, là người nước Lỗ, thời Chiến Quốc chủ trương thuyết kiêm ái.
Thuyết kiêm ái là học thuyết của Mặc Địch, chủ trương yêu mọi người như nhau, không phân biệt thân và sơ.
Tức hồ Lop Nor, một hồ nước nổi tiếng ở Tây Vực.
Tức anh hùng tranh thiên hạ.
Khâu Từ: tên nước cổ, ở Tây Vực, nay là huyện Khố Xa, Tân Cương, Trung Quốc.
Ý nói nghèo không còn gì để ăn phải đi hít gió mà sống.
Tức Lý Quảng tướng quân.
Tướng quốc nước Tần trong thời Chiến Quốc.
Giao kiếm: "giao" nghĩa là "cắt"; ở đây có nghĩa là dùng một sợi dây màu hồng buộc vào hai đầu ngón tay, tạo thành nút thắt hai bên, sợi dây có thể co vào giãn ra tùy ý. Sau đó đem sợi dây này kề sát lên má tân nương, hai tay khẽ động, như thể là đang "cắt" vào mặt của tân nương. Người ta nói là các cô nương chưa lấy chồng, trên mặt có một lớp lông tơ mỏng, thời khắc được long trọng gả cho nhà chồng chính là thời điểm lớp lông tơ này kết thúc sứ mạng của mình.
Yên chi là từ chỉ chính cung của thiền vu Hung Nô.
Gái sang, trai cũng đua sang với, gái cùng trai thỏa mãn vui đùa, đem hoa thược dược tặng cho nhau.
Một vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín.
Hãn huyết bảo mã có nguồn gốc từ Turkmenistan, dai sức và có mồ hôi đỏ như máu.
Một loại hương liệu của vùng Trung Á, Đông Ấn, không giống thì là như ở Việt Nam.
Trong tiếng Trung, chữ Cẩn và Kim cùng đọc là jin.

https://thuviensach.vn

Người xưa coi cây thù du là vật thờ cúng, trang sức, trừ tà. Trong sách Tây Kinh tạp ký của Cát Hồng thời Tấn có ghi, sủng phi của Hán Cao Tổ Lưu Bang là Thích phu nhân, mỗi năm đến ngày mùng chín tháng Chín, đầu cài cành thù du, uống rượu hoa cúc, ăn bánh ngọt, ra ngoài hoan yến.
Hán Văn Đế: hoàng đế thứ năm của nhà Tây Hán, trị vì từ năm 202-157 trước Công nguyên.
Hán Cảnh Đế: hoàng đế thứ sáu của nhà Tây Hán, kế nhiệm Hán Văn Đế, trị vì từ năm 157-141 trước Công nguyên.
Đất phong, lãnh địa ăn lộc được vua ban.
Câu nói của Trần Thắng, một thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân thời Tần.
"Nghiên" nghĩa là "diễm lệ, xinh đẹp"
Đạo đức từ lễ nghĩa mà ra, lấy mũ áo làm gốc.
Ý nói nếu đốt đèn nổ càng to thì sẽ có chuyện vui đến
"Đào" có nghĩa là "tinh nghịch"
"Khiêm" có nghĩa là "khiêm nhường"
Hàm ý trắng đẹp lại thông minh, lanh lợi
Loại đàn thời xưa, ít nhất có năm dây, nhiều nhất có hai mươi lăm dây.
Tên một nước cõi Tây nhà Hán, vốn tên là Lâu Lan, nay thuộc tỉnh Cam Túc
Tục gọi là Tiểu Phương Bàn, nằm khoảng 90km về phía Tây Bắc của thành phố Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc là một trong những cửa ải quan trọng nối liền con đường tơ lụa với địa phận Trung Quốc được thiết lập hai lần vào đời Hán và Đường.
Chức quan to nhà Chu thời xưa: Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo, Trung tể, Tư Đồ Tông bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không.
Ba chức quan lớn nhất triều đình thời cổ Trung Hoa, gồm Thái sư, Thái phó, Thái bảo.
Ý đoạn này là phàm trước khi khai chiến, đoán được thắng là do tính toán đầy đủ. Trước khi khai chiến đoán không thắng là do tính toán không chu đáo. Tính nhiều hơn tính ít, huống hồ không tính gì. Quan sát đủ các mặt đó, ai thắng ai bại có thể đoán trước được.

https://thuviensach.vn

Triệu Quát là con trai của Triệu Xa – một danh tướng thời Chiến quốc – thời trai trẻ từng đọc rất nhiều binh thư, là một người khá thông minh, thích nói về quân sự, người khác không nói lại được, cha y đôi khi cũng không tranh luận nổi với y. Do đó, y tỏ ra kiêu ngạo, tự cho mình là giỏi nhất thiên hạ. Vua Triệu cử Triệu Quát ra tiền tuyến nghênh địch, hậu quả 40 vạn quân Triệu chỉ trong chốc lát đã bị tiêu diệt hoàn toàn, bản thân Triệu Quát cũng tử trận thê thảm.
Hòa thị bích: viên ngọc bích của nhà họ Hòa, một viên ngọc nổi danh trong lịch sử Trung Quốc.
“Thiên trì” là “hồ trời”, nằm trên núi Trường Bạch.
Chức quan được lập từ thời nhà Tần, giữ đến đời Hán. Đây là cận thần hoàng đế, phụ trách quản lý xe, kiệu, y phục, đồ dùng của hoàng đế, thậm chí còn chịu trách nhiệm việc chuẩn bị bô cho hoàng đế, nhưng cũng tham gia cả việc trong triều, vì chức quan ở cạnh quân vương, cho nên thường hay phải chuẩn bị là cố vấn ứng đối, địa vị vì thế dần được cẩn trọng.
Tên một bộ sách của Mặc Địch, là người nước Lỗ, thời Chiến Quốc chủ trương thuyết kiêm ái.
Thuyết kiêm ái là học thuyết của Mặc Địch, chủ trương yêu mọi người như nhau, không phân biệt thân và sơ.
Tức hồ Lop Nor, một hồ nước nổi tiếng ở Tây Vực.
Tức anh hùng tranh thiên hạ.
Khâu Từ: tên nước cổ, ở Tây Vực, nay là huyện Khố Xa, Tân Cương, Trung Quốc.
Ý nói nghèo không còn gì để ăn phải đi hít gió mà sống.
Tức Lý Quảng tướng quân.
Tướng quốc nước Tần trong thời Chiến Quốc.
Giao kiếm: “giao” nghĩa là “cắt”; ở đây có nghĩa là dùng một sợi dây màu hồng buộc vào hai đầu ngón tay, tạo thành nút thắt hai bên, sợi dây có thể co vào giãn ra tùy ý. Sau đó đem sợi dây này kề sát lên má tân nương, hai tay khẽ động, như thể là đang “cắt” vào mặt của tân nương. Người ta nói là các cô nương chưa lấy chồng, trên mặt có một lớp lông tơ mỏng, thời khắc

https://thuviensach.vn

được long trọng gả cho nhà chồng chính là thời điểm lớp lông tơ này kết thúc sứ mạng của mình.
Yên chi là từ chỉ chính cung của thiền vu Hung Nô.
Gái sang, trai cũng đua sang với, gái cùng trai thỏa mãn vui đùa, đem hoa thược dược tặng cho nhau.
Một vạn chín nghìn chín trăm chín mươi chín.
Hãn huyết bảo mã có nguồn gốc từ Turkmenistan, dai sức và có mồ hôi đỏ như máu.
Một loại hương liệu của vùng Trung Á, Đông Ấn, không giống thì là như ở Việt Nam.
Trong tiếng Trung, chữ Cẩn và Kim cùng đọc là jin.
Người xưa coi cây thù du là vật thờ cúng, trang sức, trừ tà. Trong sách Tây Kinh tạp ký của Cát Hồng thời Tấn có ghi, sủng phi của Hán Cao Tổ Lưu Bang là Thích phu nhân, mỗi năm đến ngày mùng chín tháng Chín, đầu cài cành thù du, uống rượu hoa cúc, ăn bánh ngọt, ra ngoài hoan yến.
Hán Văn Đế: hoàng đế thứ năm của nhà Tây Hán, trị vì từ năm 202-157 trước Công nguyên.
Hán Cảnh Đế: hoàng đế thứ sáu của nhà Tây Hán, kế nhiệm Hán Văn Đế, trị vì từ năm 157-141 trước Công nguyên.
Đất phong, lãnh địa ăn lộc được vua ban.
Câu nói của Trần Thắng, một thủ lĩnh khởi nghĩa nông dân thời Tần.
“Nghiên” nghĩa là “diễm lệ, xinh đẹp”
Đạo đức từ lễ nghĩa mà ra, lấy mũ áo làm gốc.
Ý nói nếu đốt đèn nổ càng to thì sẽ có chuyện vui đến
“Đào” có nghĩa là “tinh nghịch”
“Khiêm” có nghĩa là “khiêm nhường”
Hàm ý trắng đẹp lại thông minh, lanh lợi
Loại đàn thời xưa, ít nhất có năm dây, nhiều nhất có hai mươi lăm dây.
Tên một nước cõi Tây nhà Hán, vốn tên là Lâu Lan, nay thuộc tỉnh Cam Túc
Tục gọi là Tiểu Phương Bàn, nằm khoảng 90km về phía Tây Bắc của thành phố Đôn Hoàng, tỉnh Cam Túc là một trong những cửa ải quan trọng nối

https://thuviensach.vn

liền con đường tơ lụa với địa phận Trung Quốc được thiết lập hai lần vào đời Hán và Đường.
Chức quan to nhà Chu thời xưa: Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu bảo, Trung tề, Tư Đồ Tông bá, Tư mã, Tư khấu, Tư không.
Ba chức quan lớn nhất triều đình thời cổ Trung Hoa, gồm Thái sư, Thái phó, Thái bảo.
Ý đoạn này là phàm trước khi khai chiến, đoán được thắng là do tính toán đầy đủ. Trước khi khai chiến đoán không thắng là do tính toán không chu đáo. Tính nhiều hơn tính ít, huống hồ không tính gì. Quan sát đủ các mặt đó, ai thắng ai bại có thể đoán trước được.
Chơi chữ, "công trư" phát âm gần như "công chúa". Công trư nghĩa là lợn đực, mẫu trư là lợn nái.
Có ba điều bất hiếu, trong đó không có con nối dõi là nặng nhất.
Băng giao là da cá mập hay sa ngư ướp lạnh dệt thành vải.
Thích Nan Thiên: đấng cứu tinh.
Tức tổng tư lệnh.
Cách xưng tôi khiêm nhường thời cổ đại.
Chữ "Dật" (逸) có mấy nghĩa, trong đó có: (1) chạy trốn, (2) phóng túng, (3) vượt hẳn bình thường, siêu phàm, (4) nhanh, lẹ.
Hay còn gọi là Aksai Chin, hiện là khu vực tranh chấp giữa Trung Quốc và Ấn Độ.
"Á" có nghĩa là "câm".
Dùng khỏe ứng mệt; trong chiến đấu dùng thế thủ bồi dưỡng lực lượng chờ quân địch mệt mỏi, mới tiến đánh.
Nước chảy yếu giữa dòng cát.
Bóng đá Trung Quốc thời cổ đại.
HR: Human resources - Hành chính nhân sự
Ngưu ẩm: là một người không có khái niệm về ẩm thực. Từ này thường dùng để mang ra ví với những những người không biết cách thưởng thức đồ ăn.
1. Từ tiếng Pháp, nghĩa là bảo tàng.
2. Quốc ca của Cộng hòa Pháp.

https://thuviensach.vn

3. Từ tiếng Pháp, nghĩa là pho mát.
4. Tàu điện ngầm.
5. Bánh sừng bò.
6. Một loại cà phê có nguồn gốc ở Ý.
(1) AA là ai trả phần người ấy.
Saori là nhân vật trong Pokemon.
Turnip Head bé nhỏ là nhân vật trong bộ phim Howl's Mobing Castle, một bù nhìn ăn mặc rách rưới trên đầu là một cây cải.
Dùng để ví von người có tài hành tung bí ẩn, không lộ chân tướng.
QQ là chương trình chat của Trung Quốc, tương tự như zing của Việt Nam.
'Chi, hồ, giả, dã' là: trợ từ thường dùng trong cổ văn.
CET (Colleage English Test) là một kỳ thi tiếng Anh của Trung Quốc.
Manugham Tên đầy đủ: William Somerset Maugham : tiểu thuyết gia, kịch gia nổi tiếng của nước Anh.
Rượu xái là loại rượu khoảng 60-70% cồn.
Kinh: Bắc Kinh.
Plato là tình yêu thuần khiết, theo đuổi giao hòa về linh hồn, bài xích nhục dục.
Bình thư: một hình thức văn nghệ dân gian của Trung Quốc, khi kể chuyện câu chuyện dài dùng khăn, quạt làm đạo cụ.
Bệnh đi như rút tơ: xuất phát từ câu: Bệnh đến như núi lở, bệnh đi như rút tơ thể hiện bệnh đến nhanh, nhưng lâu khỏi.
Triêu Triêu Mộ Mộ: Có nghĩa là sớm sớm tối tối, sớm sớm tối tối.
1. Nữ sắc: cô nàng mê trai đẹp.
2. Trong tiếng Trung, hai từ “lạc” và “lõa” phát âm giống nhau.
3. Vũ hóa phi tiên: lột xác thành tiên.
4. Coser: viết tắt của Cosplay-er, chỉ những người trong hội nhóm co-splay, hóa trang thành các nhân vật truyện tranh hoặc phim hoạt hình của Nhật Bản.
5. Chu dịch: sách dành cho phong thủy, xem quẻ, nó được coi là một phép biện chứng duy vật khá hoàn chỉnh, có logic và không phải mang phạm trù bói toán, mê tín dị đoan.

https://thuviensach.vn

6. Baidu đại thúc: Baidu là trang tìm kiếm thông tin phổ biến nhất tại Trung Quốc, dân mạng thường gọi với cái tên Baidu đại thúc.
7. Địa Phược Linh: tinh linh dưới lòng đất.
8. Vở kịch Đậu Nga oan của Quan Hán Khanh kể về cảnh ngộ bi thảm của cô gái Đậu Nga, trong đó có chi tiết tuyết rơi giữa tháng Sáu, đến ông trời cũng thấu hiểu nỗi oan ức, khổ hạnh của Đậu Nga.
9. Chỉ sự tao nhã, phóng khoáng.
10. Cỡ áo ngực.
11. Hội đạp thanh: hội trong Tết Thanh minh. Trước đây, nam nữ thanh niên nhân dịp này để du xuân nên mới có tên gọi hội Đạp thanh (tức là giẫm lên cỏ).
12. Ma sủng: quái vật thành tinh, nuôi làm sủng vật.
13. Java: một ngôn ngữ lập trình, rất nhiều ứng dụng công nghệ thông tin được viết bằng ngôn ngữ Java, trong đó có game. Ở đây, ý Lục Vi muốn nói mình đang rơi vào vương quốc game Java.
14. Câu này có nghĩa là: cái xấu luôn lấn át cái tốt nhưng cái tốt luôn vững vàng để chống lại. Thiện luôn luôn thắng tà.
15. Ý nói con người sống trên đời nhiều khi phải làm những chuyện trái với mong muốn của bản thân.
16. Phong trào Ngũ Tứ: phong trào đấu tranh rộng lớn của sinh viên, học sinh, công nhân, thị dân, tầng lớp trí thức Trung Quốc, vì nổ ra đúng vào ngày 4/5/1919 nên được gọi là phong trào Ngũ Tứ.
17. Một chương trình kể chuyện ma quỷ, liêu trai của Đài truyền hình tỉnh Tứ Xuyên.
18. Tên nhân vật trong bộ truyện tranh nổi tiếng của Nhật Bản - Thám tử lừng danh Conan.
19. Đây là một cách biểu thị trạng thái phổ biến trên mạng của giới trẻ, diễn đạt một trạng thái nào đó đang diễn ra.
20. Mặt đối mặt.
21. Phiên bản Q: hình vẽ Chibi đáng yêu.
22. Ngôn ngữ trên mạng được giới trẻ ưa dùng, bắt nguồn từ một icon của của cư dân mạng Nhật Bản, ban đầu là ORZ, sau biến thể thành OTZ. Do

https://thuviensach.vn

một bộ phận giới trẻ Đài Loan tỏ ra "sùng bái" văn hóa trẻ Nhật Bản nên ít nhiều họ cũng bị ảnh hưởng. OTZ có nghĩa là: "Trời ơi, tại sao lại như vậy?"
23. Một kênh truyền hình của tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc.
24. 专 và 砖 đồng âm "zhuan" nhưng khác nghĩa, một là "chuyên môn, chuyên ngành", một là "gạch, thứ có dạng viên gạch".
25. Trong thần thoại Hy Lạp, sự tích về chiếc hộp Pandora kỳ bí đã để lại cho nhân gian những điều thú vị và hấp dẫn. Theo truyền thuyết, đó là một chiếc hộp mà các vị thần trên đỉnh núi Olympus đã tặng cho nàng Pan-dora - người phụ nữ đầu tiên đến thế giới loài người. Nàng Pandora đã được các vị thần dặn kĩ rằng không được mở chiếc hộp đó ra. Nhưng với sự tò mò cua mình, Pandora đã mở chiếc hộp ra và tất cả những gì trong chiếc hộp kỳ bí đó đã khiến cho tất cả những điều bất hạnh tràn ngập khắp thế gian: thiên tai, bệnh tật, chiến tranh... Và chiếc hộp chỉ còn sót lại một chút "hy vọng" mang tên Pandora cho loài người để họ có thể tiếp tục sống.
26. Khu vực trên bề mặt trái đất mang đặc trưng riêng, có khối không khí mang nhiệt độ và độ ẩm trung bình.
27. Có nghĩa là "một cây hoa lê, một ánh trăng".
28. Một điểm kinh doanh suối nước nóng.
29. Một bộ phim điện ảnh thuộc thể loại hành động, viễn tưởng của Mỹ.
30. Chim hồng.
31. Nói tiếng bụng.
32. Totem: vật tổ trong tôn giáo nguyên thủy.
33. Trời tạo điều ác, có thể không theo. Tự tạo điều ác, không thể được sống.
34. Tạm dịch: Hội ngộ mưa đào lất phất rơi.\ Vui thay khi thấy hoa lại cười\ Trăng thanh gió mát là vô giá\ Cận thủy viễn sơn đều hữu tình.
35. Cuộc tình tay ba.
1. Phim truyền hình lúc tám giờ tối: Vốn dĩ để chỉ chung loại phim thần tượng hoặc phim tình yêu đau khổ (BTV).
2. Cố lên, những chàng trai tốt, một chương trình của đài truyền hình vệ tinh Đông Phương, là một cuộc thi lựa chọn thanh niên trong toàn quốc

https://thuviensach.vn

(BTV).
3. Huỳnh Hiểu Minh, Trần Khôn, Lương Triều Vỹ: là ba diễn viên nam nổi tiếng của Trung Quốc.
4. Cà phê Blue Mountain: Một loại cà phê nổi tiếng được sản xuất ở Blue Mountain (Jamaica) (BTV).
5. Quỳnh Dao: Một tiểu thuyết gia nổi tiếng của Trung Quốc, chuyên viết những tác phẩm tình yêu bi lụy, sướt mướt (BTV).
6. Phạm Liễu Nguyên và Bạch Lưu Tô là nhân vật chính trong tiểu thuyết Tình yêu khuynh thành của Trương Ái Linh (BTV).
7. Ngõ hẹp gặp nhau: Thường để chỉ kẻ thù hoặc oan gia khi gặp nhau (BTV).
8. Trương Ái Linh: Một nhà văn hiện đại nổi tiếng của Trung Quốc (BTV).
9. Ánh sao đỏ rực sáng: Một bộ phim được quay năm 1974; nói về một cậu bé Phan Đông Tử mười tuổi, một lòng muốn tham gia vào Hồng quân (BTV).
10. Thím Tường Lâm: Một nhân vật trong tác phẩm Lễ cầu phúc của Lỗ Tấn (BTV).
1. Khánh Hỷ kỷ sự: Một tiểu thuyết võ hiệp của Trung Quốc nằm trong Top mười lăm tiểu thuyết hạng hay nhất, Top năm tiểu thuyết võ hiệp mạng hay nhất (BTV).
2. Lần đầu gặp mặt mà giống như là bạn cũ (BTV).
3. Nguyên là một câu trong bài từ Thước Kiều Tiên, “Nhụ tình tự thủy, Giai kỳ như mộng” (Tình mềm tựa nước, Hẹn đẹp như mơ). Ý nói những khoảng thời gian tươi đẹp chỉ có trong giấc mơ mà thôi. Đây cũng là ý tưởng của tác giả khi đặt tên cho tác phẩm này. Trong đó tên Giai Kỳ trùng với cụm từ “thời khắc tươi đẹp” (BTV).
4. Từ “mộng” và chữ “mạnh” trong tiếng Trung Quốc phát âm giống nhau (BTV).
5. Khang sư phụ: Một nhãn hiệu mì ăn liền nổi tiếng của Trung Quốc (BTV).
6. Tây Đường: Một trong sáu thị trấn cổ lớn nhất Giang Nam, thuộc huyện Gia Thiên, tỉnh Chiết Giang (BTV).

https://thuviensach.vn

7. Từ Tích Lân (1873 - 1907): Người Thiệu Hưng, Chiết Giang, một nhân vật nổi tiếng có đóng góp quan trọng trong công cuộc xây dựng nên giáo dục Trung Quốc (BTV).
8. Mikimoto: Một nhãn hiệu đá quý nổi tiếng của Nhật Bản, được thành lập vào năm 1893 (BTV).
9. “Lầu son rượu thịt thối, ngoài đường người chết lạnh”: Một câu nói trong một tiểu thuyết của Lỗ Tấn, phê phán sâu sắc sự tương phản giữa giàu và nghèo, cảnh giàu sang phú quý và nghèo đói (BTV).
10. Maybach: Một dòng xe nổi tiếng của Đức (BTV).
11. Tứ hợp viện: Là một hình thức cư trú của người Bắc Kinh, xây nhà trên cả bốn hướng, ở giữa là sân chung (BTV).
12. Thỏ khôn ba lỗ: Chỉ người thông minh thường có nhiều nơi ẩn nấp, nhiều người thoát (BTV).
13. Ngay gần mặt nước mà không biết vớt ánh trăng: Ý chỉ không biết nắm cơ hội, nắm bắt thời cơ (BTV).
14. Đài Điếu Ngư: Là nhà khách chính phủ ở Bắc Kinh, một quần thể kiến trúc kết hợp giữa nhà khách chính phủ hiện đại và viên hoàng cung cổ đại (BTV).
15. Một câu thơ nổi tiếng của Mã Chí Viễn, câu thơ miêu tả cảnh nhưng thực chất là hoài niệm về những giờ phút tươi đẹp của đời người. Một cây cầu nhỏ, một dòng nước chảy và một mái nhà đã vẽ lên hơi ấm của gia đình và nỗi nhớ nhà (BTV).
16. Trần Dật Phi (1946 - 2005), người Chiết Giang. Ông chuyên về nghiên cứu và sáng tác tranh sơn dầu Trung Quốc, đạt được nhiều thành tựu, trở thành họa sĩ nổi tiếng cả trong và ngoài nước (BTV).
17. Hemès: Một nhãn hiệu thời trang nổi tiếng của Pháp (BTV).
18. Hiệu ứng cánh bướm (Buttertly effect) của nhà khí tượng học và chuyên gia về lý thuyết hỗn loạn Edward Narton Lorenz: là một cụm từ để mô tả khái niệm về độ nhạy cảm của hệ đối với điều kiện gốc (senstivy on initial conditions). Vốn được sử dụng như một khái niệm đương đại, đặc biệt là trong các tác phẩm có đề cập tới quan hệ nhân quả hoặc nghịch lý thời gian. Tuy nhiên trong học thuyết “hiệu ứng cánh bướm” của Lorenz thì “một con

https://thuviensach.vn

bướm vỗ cánh ở Brazil có thể gây nên cơn lốc ở Texas". Có lẽ tác giả có chút nhầm lẫn về địa điểm (BTV).
1. JACK DANIELS: Một loại rượu nổi tiếng hàng đầu của Mỹ, ra đời từ năm 1866 (BTV).
2. Dao Solingen: Một loại dao nấu ăn của người Đức (BTV).
3. Hai câu thơ trong bài Mật sắc việt khí của Lục Quy Mông. Nghĩa là: Màu men của gốm trong như sương thu tháng chín, sắc xanh của ngàn ngọn núi cao cũng không bằng. Gốm Việt Diệu là loại gốm do các lò gốm ở vùng Thượng Ngu, Từ Diệu, Thiệu Hưng…của vùng Việt Châu chế tác, nổi tiếng (BTV).
4. Lục Quy Mông (?-881) một thi nhân đời Đường, tự Lỗ Vọng, người huyện Ngô, Tô Châu (BTV).
5. Cây ngọc trước gió: Cùm từ dùng để miêu tả những người có dáng đẹp đẽ, khí chất phóng khoáng (BTV).
6. Dương Quá: Nhân vật chính trong tiểu thuyết kiếm hiệp Thần điêu hiệp lữ của nhà văn nổi tiếng Kim Dung, nổi tiếng chung tình, chờ đợi người yêu là Tiểu Long Nữ suốt mười sáu năm mà không thay lòng, đối lập với Tiến ca là một anh chàng lăng nhăng đa tình (BTV).
7. Hoa nhài bướm: Còn có tên gọi là hoa gừng, tên khoa học là Hedychium coronarium, có xuất xứ từ vùng nhiệt đới Á châu. Hoa có màu trắng, trông rất thanh cao và trang nhã (BTV).
8. Hoa hồng anh: Còn được gọi là hoa Ngu Mỹ Nhân, hoa Lệ Xuân, hoa Tiên Nữ…Người ta so sánh nó với mỹ nhân Ngu Cơ thời cổ, nụ hoa cúi đầu như thiếu nữ trầm tư. Mỗi độ hoa nở, trăm hoa đua sắc như tiên giáng trần (BTV).
9. Khi nhắn tin điện thoại bằng tiếng Trung, có nhiều cách để soạn tin, dùng pinyin (phiên âm) là một cách. Người ta sẽ bấm pinyin quốc t, và lựa chọn những ký tự phù hợp với ý muốn. Một pinyin có thể viết thành nhiều chữ, Giai Kỳ phải chọn chữ là vì thế (BTV).
10. Rau tể thái: Một loại rau gần như rau má, có tác dụng giải nhiệt (BTV).
1. Tam đạo lục động: Trong băng đảng xã hội đen, khi làm một việc không thể tha thứ được, cầu xin sự tha tội từ đối phương, sẽ phải tự mình dùng dao

https://thuviensach.vn

chém vào cơ thể ba nhát, từ đó gọi là “Tam đạo lục đông”. Đó là một hình thực tự trừng phạt (BTV).
2. Anna Karenina (tiếng Nga: Анна Каренина): Nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn nga Lev Nikolayevich Tolstoy (BTV).
3. Kiêu hãnh và định kiến là tác phẩm nổi tiếng nhất của nhà văn Anh – Jane Austen (BTV).
4. Bộ phim hài Sư tử Hà Đông do diễn viên, ca sĩ Trương Bá Chi thủ vai chính (BTV).
5. Cô nàng ngổ ngáo là một bộ phim rất nổi tiếng của Hàn Quốc, ở Trung Quốc cũng có phiên bản Cô nàng ngổ ngáo (BTV).
6. Giáp cốt văn là thể chữ sớm nhất trong lịch sử hình thành chữ Hán, nó là các ký tự được khắc trên xương thú và mai rùa, Nguyễn Chính Đông dùng để đặt tên cho con chó của mình (BTV).
7. Bá Vương biệt Cơ: Một bộ phim nói về Kinh kịch nổi tiếng của đạo diễn Trần Khải Ca (BTV).
8. Trần Khải Ca: Đạo diễn nổi tiếng của Trung Quốc với các tác phẩm Bá Vương biệt Cơ, Vô cực, Mai Lan Phương…(BTV).
9. Ca Ca: Một tên gọi khác của Trung Quốc Vĩnh, diễn viên chính trong phim Bá Vương biệt Cơ (BTV).
10. Dịch nghĩa: Hương của hoa mai từ khổ sở, nét mướt mà ra, ý nói với việc phải trải qua nhiều gian khổ mới có được thành công. Câu thơ được trích từ bài Cảnh thế hiền văn (BTV).
11. Giấy Tuyên Thành: Một loại giấy sản xuất ở Tuyên Thành – An Huy, chuyên dùng để viết chữ và vẽ, chất lượng giấy mềm mà dai, khó bị rách và mối mọt, thích hợp dùng để bảo tồn lâu dài (BTV).
12. Trà Mao Tiêm Đô Quân, một trong thập đại danh trà của Trung Quốc, là trà xanh, có xuất xứ ở thành phố Đô Quân, tỉnh Quý Châu. Tương truyền trà được chính Mao Trạch Đông đặt tên (BTV).
13. Tòa tháp thương mại ở Thượng Hải, cao 420,5 mét là tòa tháp cao thứ hai ở Thượng Hải, cao thứ ba ở Trung Quốc đại lục, cao thứ tám trên thế giới (BTV).

https://thuviensach.vn

14. Tresor: Một dòng nước hoa thuộc nhãn hiệu nước hoa Lancome nổi tiếng của Pháp (BTV).
15. Trong tiếng Trung Quốc phát âm của từ “anh Hòa Bình” và từ “chim bồ câu hòa bình” giống nhau (BTV).
16. Bạch Sùng Hy (1893 - 1966): Là người ở huyện Lâm Quế - Quảng Tây, là thượng tướng quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc, là nhà quân sự, còn được gọi là “Tiểu Gia Cát Lượng” (BTV).
17. Bạch Tiên Dũng: Con trai của Bạch Sùng Hy, nhà văn Đài Loan nổi tiếng (BTV).
18. Moet Chandon: Một nhãn hiệu rượu nổi tiếng của Pháp (BTV).
19. Tiffany: Nhãn hiệu đá quý kim cương nổi tiếng ở Mỹ, được thành lập từ năm 1837 (BTV).
20. Cây du: Một loại cây phổ biến ở khu vực ôn đới thuộc bắc bán cầu, được dùng chủ yếu để khai thác lấy gỗ, còn có tên là cây hồng du (BTV).
21. Bến Thượng Hải: Một bộ phim nổi tiếng của Hồng Kông sản xuất năm 1980, với hai nhân vật chính là Hứa Văn Cường và Phùng Trình Trình (BTV).
1. Đồng ngôn vô kỵ: Theo phong tục mê tín cũ năm mới dán thêm bốn chữ này ở phòng khách, ý chỉ trẻ con nói chuyện không cần kiêng kỵ, cho dù nói những lời không may mắn cũng không ảnh hưởng gì (BTV).
Tràn xả lũ là công trình không thể thiếu ở các hồ chứa nước, có nhiệm vụ xả nước thừa để khống chế mực nước cao nhất có thể giữ ở hồ theo thiết kế, đảm bảo an toàn cho đập.
Tích Thất cầm Mạnh Hoạch: Mạnh Hoạch là một tộc trưởng đứng đầu các dân tộc phía Nam Thục Hán. Khổng Minh đã đích thân dẫn quân đến bắt và tha Mạnh Hoạch tổng cộng bảy lần để thu phục nhân tâm các bộ tộc khác. Mạnh Hoạch sau đó thề trung thành với Thục Hán.
Richard III là vở kịch của thi hào người Anh William Shakespear, kể về việc Richard sát hại Henry VI và sau cái chết của Edward IV, Richard đã âm mưu sát hại sáu người kế thừa ngôi vua hợp pháp và xúi bạo loạn để đưa ông ta lên làm vua.
Debug: Thuật ngữ tin học chỉ việc loại bỏ các lỗi trong một chương trình.

https://thuviensach.vn

Nguyên văn “Ngã bản tương tâm bỉ minh nguyệt, Nại hà minh nguyệt chiếu câu cừ”, là hai câu thơ trong vở tuồng Tỳ bà ký của tác giả Cao Minh – vở tuồng nổi tiếng nhất cuối thời Nguyên đầu thời Minh.
“Caro blue” trong tiếng Trung đồng âm với cụm từ “cách cách bất nhập”, nghĩa là không hợp nhau.
Lý Bạch (701-762): Nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc, được tôn xưng là Thi tiên.
Mộc Qua nghĩa là đu đủ.
Tên một bước nhảy bắt nguồn từ dân vũ Israel, gồm ba nhịp bước và một nhịp nghỉ.
Ý nói cố ngủ thêm. Trung Quốc có câu thành ngữ “đi gặp Chu Công” nghĩa là đi ngủ.
Một câu thành ngữ của Trung Quốc, ý nói việc thành hay bại cũng do một người. Xuất phát từ điển tích Tiêu Hà vốn là thừa tướng nhà Hán, là người tiến cử Hàn Tín cho Lưu Bang (Hán Cao Tổ) nhưng cũng là người lập mưu để giết chết Hàn Tín.
Trường Sinh Thiên (Mongke Tengri trong tiếng Mông Cổ) là vị thần tối cao của người Mông Cổ.
Tức vũ điệu dân gian Iste Hendek của Thổ Nhĩ Kỳ.
Do từ “đồng ý” phía trên tác giả dùng từ Khẳng (肯) nên nguyên văn câu này là: “Lâm Khẳng (Lincoln) cũng là Khẳng mà Khẳng Đức Cơ (KFC) cũng là Khẳng.” Là một dạng chơi chữ, không có ý nghĩa về mặt nội dung nên người dịch xin được dịch thoát ý để người đọc dễ hiểu hơn.
Từ Mai Quế và từ Hoa Hồng đồng âm với nhau, nên nếu gọi là Mai Quế, vẫn có thể hiểu thành Hoa Hồng.
Trong tiếng Hán, chữ “thệ” 誓 gồm ba chữ 打,折 và 言 ghép lại mà thành. 打折言 nghĩa là “lời nói đã giảm giá”.
Đập Đô Giang là công trình thủy lợi được xây dựng vào năm 256 trước Công Nguyên, thời nhà Tần, nằm ở Thành Đô, Tứ Xuyên. Lý Băng là vị quan lại nhà Tần phụ trách công trình này.
Nguyên văn “Thiên phủ chi quốc”, một tên gọi khác của Tứ Xuyên, Trung Quốc, ý nói nơi đất đai phì nhiêu, màu mỡ.

https://thuviensach.vn

Vũ điệu cuối cùng.
Hai chữ “Nguyên Sam Tử” và “Viên Sơn Tử” đồng âm với nhau.
Chữ Mai trong từ Mai Quế đồng âm với chữ Một (nghĩa là không có), nên tác giả dùng chữ Hữu (trái nghĩa với Một) Quế để chơi chữ.
Nguyên văn: Diệp Một Miết. Chữ Quế trong từ Mai Quế đồng âm với chữ Quy là rùa, nên tác giả dùng từ Miết là con ba ba để chơi chữ.
Liệt Tử, tên thật là Liệt Ngự Khấu, là nhà tư tưởng Trung Quốc thời cổ đại. Cuốn Liệt Tử là sách của ông và các đệ tử cũng như những người truyền học thuyết của ông soạn ra.
Ái Nhĩ Lan (phiên âm tiếng Trung của tên nước Ireland), nếu tách riêng từng chữ thì có thể hiểu là: Một bông hoa lan yêu thương bạn.
Nhại hai câu thơ cuối trong bài thơ “Kim lũ y” của nhà thơ Đỗ Thu Nương đời Đường: Hoa xinh phải bẻ liền tay, chớ để lâu ngày lại bẻ cành khô.
Tên tác phẩm đầu tay rất nổi tiếng của Thái Trí Hằng (bút danh Thái Đầu Gấu), được xem là tác phẩm mở màn cho trào lưu văn học mạng ở Đài Loan và Trung Quốc. Bài thơ trên nhại bài thơ trong truyện.
“Đồ ngốc” trong tiếng Trung gọi là “bạch si”.
Cầu thủ ném bóng trong môn bóng chày.
Một Đài tệ vào khoảng 715VND (tại thời điểm năm 2013).
Trong tiếng Trung, từ Hoa hồng đêm và Diệp Mai Quế phát âm giống nhau.
Một nhân vật trong kịch rối Đài Loan, gương mặt chia làm hai phần đen trắng.
Lý Kiến Thành và Lý Thế Dân là hai người con trai của Đường Cao Tổ - hoàng đế sáng lập nhà Đường. Trong cuộc đua tranh giành ngôi vị, Lý Thế Dân đã giết chết Lý Kiến Thành và một người em trai khác là Lý Nguyên Cát để được lên ngôi vua.
IC (Integrated circuit): Vi mạch, là mạch điện chứa các linh kiện bán dẫn và các linh kiện điện tử thụ động, được sử dụng trong lĩnh vực điện tử.
Ở đây tác giả sử dụng cách chơi chữ, nguyên văn câu nói phía trên là “không phải là gợi cảm, mà là ánh trăng bạc lay động giữa màn đêm”, tiếng Hán gọi tắt là “ngân đãng” (bạc: ngân, lay động: đãng), trong tiếng Trung từ “ngân đãng” đồng âm với từ “dâm đãng”. Người dịch xin được dịch thoáng

https://thuviensach.vn

đi một chút để phù hợp với cách chơi chữ trong tiếng Việt cho người đọc dễ hiểu.
Theo truyền thuyết, vua Vũ là người sáng lập ra nhà Hạ trong lịch sử Trung Quốc cổ đại, nổi tiếng với việc trị thủy.
Nghĩa là: Không có người này.
Nguyên văn: "học tỷ", là cách gọi người con gái học khóa trên, còn nhân vật nam được gọi là "học đệ", là cách xưng hô dành cho người con trai học khóa dưới.
Ba họ Thi, Thạch và Sử đều phát âm là "shi", chỉ khác về âm điệu.
Lâm Giác Dân (1887-1911), nhà hoạt động cách mạng Trung Quốc. Thư gửi vợ (Dữ thê thư) là tuyệt bút ông viết gửi cho vợ mình là Trần Ý Ánh trước khi tham gia cuộc khởi nghĩa Quảng Châu và hy sinh năm 1911.
Dịch nghĩa: Vợ hiền Ý Ánh, đọc thư như thấy người.
Từ Chí Hoành (志宏) trong tên nhân vật đồng âm với từ Trệ Hồng (滞洪) trong cụm từ Trệ hồng trì (Hồ chứa nước) .
Hiệp ước Mã Quan (còn gọi là Hiệp ước Simonoseki) được kí ngày 17.4.1895 giữa Nhật Bản (đại diện là Ito Hirobumi) và nhà Thanh của Trung Quốc (đại diện là Lý Hồng Chương), kết thúc chiến tranh Trung - Nhật lần thứ nhất.
Trịnh Sầu Dư: Nhà thơ Trung Quốc, sống và làm việc tại Đài Loan.
Mayim Mayim là điệu dân vũ Israel nổi tiếng. Trong tiếng Do Thái, mayim nghĩa là nước.
Nguyên văn "Thu phong, thu vũ, sầu sát nhân", là một câu thơ của nhà thơ Đào Đàm Như thời Thanh, được nhà cách mạng Thu Cẩn (1875-1907) viết ra trước khi hy sinh.
Câu nói trong di ngôn của nhà lãnh đạo Tôn Trung Sơn.
Trận Trường Bản là trận chiến giữa Lưu Bị và Tào Tháo cuối thời Đông Hán. Trong trận chiến này, danh tướng Triệu Tử Long đã một mình tả xung hữu đột chống lại quân Tào, cứu được A Đẩu con trai Lưu Bị.
Sau khi Triệu Tử Long cứu được A Đẩu trở về, Lưu Bị đã ném đứa bé xuống đất rồi nói vì đứa bé này mà ta suýt mất một trung thần.

https://thuviensach.vn

Từ Chí Ma (1896 – 1931), nhà thơ Trung Quốc nổi tiếng, vị chủ tướng của phong trào thơ tân cách luật. “Tạm biệt Cambrigde” là một trong những bài thơ nổi tiếng của ông.
Tiếng Do Thái là Mayim - Vũ điệu nước.
Tên một bước nhảy có nguồn gốc Bohemian.
Số liệu các nước ngoài Trung Quốc đều dẫn theo số liệu của Nomura (2013)
Hành động đầu tiên nhằm cải cách hệ thống hành chính ngay sau khi lên cầm quyền tháng 3/2013, chính phủ của thủ tướng mới đã xóa bỏ Bộ Đường sắt và sáp nhập Bộ này vào một cơ quan khác, phản ánh tình trạng hoạt động vô cùng yếu kém của Bộ Đường sắt trong quá khứ.
Có một lượng trái phiếu được chính phủ thay mặt chính quyền địa phương để phát hành, nhưng số lượng không nhiều.
Số liệu nợ cùng thời gian của các bang của Mỹ là 16% GDP, của Brasil là 12% GDP, của Ấn Độ là 28% GDP
Xem báo cáo “Công tác chính phủ năm 2013”.
Mạng Tân Hoa: Đề cương quy hoạch năm năm lần thứ 12 về phát triển xã hội và kinh tế quốc dân của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ngày 6/3/2011.
Hồ Cẩm Đào: Báo cáo “Kiên trì đi theo con đường xây dựng Xã hội chủ nghĩa mang nét đặc sắc Trung Quốc phấn đấu xây dựng xã hội khá giả toàn diện” được đưa ra tại Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 18, Mạng Tân Hoa, ngày 19/11/2012.
Cố Tinh, Đô thị hóa sẽ biến Trung Quốc trở thành thủ lĩnh của thế giới, Mạng đô thị hóa, ngày 10/9/2010.
Mạng Tân Hoa: Sáu nhiệm vụ của kinh tế năm 2012 được nêu rõ trong hội nghị công tác kinh tế của Trung ương), ngày 16/12/2012.
Cục Thống kê Quốc gia: Tỉ lệ đô thị hóa năm 2011 đạt 51,27%, trang web của Cục Thống kê Quốc gia, ngày 17/8/2012.
Trương Kiện Tân, Đoàn Lộc Phong: “Thảo luận về vấn đề lựa chọn con đường đô thị hóa của đất nước tôi”, kỳ 10 năm 2010.
Trương Kiện Tân, Đoàn Lộc Phong: “Thảo luận về vấn đề lựa chọn con đường đô thị hóa của đất nước tôi”, kỳ 10 năm 2010.

https://thuviensach.vn

Lý Hiểu Hải: “Tổng thuật nghiên cứu mô thức đô thị hóa Trung Quốc”, kỳ 10 năm 2010.
Trương Kiện Tân, Đoàn Lộc Phong: “Thảo luận về vấn đề lựa chọn con đường đô thị hóa của đất nước tôi”, đăng tại “Thời đại công nghiệp” - kỳ 10 năm 2010.
Trước đây, đô thị hóa của Trung Quốc tập trung vào phát triển các thành phố (city). Hiện nay, chiến lược này chú trọng đến việc xây dựng và phát triển đô thị hóa dựa theo các thị trấn (township).
Xem thêm http://www.chinadaily.com.cn/opinion/2012-02/20/content_14643432.htm.
Xem thêm http://www.ftchinese.com/story/001049719?full=y.
Số liệu đơn vị hành chính của Trung Quốc dẫn theo NBS năm 2012.
Xem thêm Fang Huilei, Zhang Man, Yu Jing and Zhang Yuzhe, “Scary View from China’s Financing Platforms”, *Caixin Magazine online*, 5/2/2010.
Số liệu nợ cùng thời gian của các bang của Mỹ là 16% GDP, của Brazil là 12% GDP, của Ấn Độ là 28% GDP.
Số liệu nợ cùng thời gian của các bang của Mỹ là 16% GDP, của Brazil là 12% GDP, của Ấn Độ là 28% GDP.
Đến đây, tỉ lệ đòn bẩy tài chính là 51,4% GDP.
Trong cuộc họp Bộ trưởng Tài chính các nước G20 họp vào tháng 7/2013, Bộ trưởng Tài chính Trung Quốc Lầu Kế Vĩ cho biết dự tính thâm hụt ngân sách của Trung Quốc năm 2013 sẽ tăng lên mức kỷ lục 2,1% GDP.
Số liệu PboC.
Hệ số cho biết 1 đơn vị diện tích đất xây được bao nhiêu đơn vị diện tích nhà ở.
Khi tính toán các khả năng này, chúng tôi giữ nguyên tỉ lệ sở hữu nhà ở 80% tại các đô thị Trung Quốc như số liệu năm 2011 (xem thêm Barth và cộng sự, 2012). Bởi lẽ, nếu nâng tỉ lệ sở hữu nhà lên 100% thì vào năm 2011, Trung Quốc đã thiếu hụt 4,14 tỉ m2 nhà ở, con số này đương nhiên sẽ được tính vào phía cầu nhà ở nếu tiếp tục giả định đến 2030 tỉ lệ sở hữu nhà tại các đô thị Trung Quốc tiếp tục ở mức 100%.

https://thuviensach.vn

Tính theo giá không đổi năm 2009.
Trong chương này, số liệu được chúng tôi sử dụng lấy từ báo cáo "Triển vọng dân số thế giới (bản năm 2012)" của Liên hợp quốc. Các số liệu không phải lấy từ báo cáo này sẽ được trích nguồn riêng biệt.
Công thức tính dân số tăng gấp đôi: T = 70/tỉ lệ tăng trưởng dân số. Giai đoạn 1950 - 1955, tỉ lệ tăng trưởng dân số của Trung Quốc là 1,99%; theo công thức này, để dân số tăng gấp đôi, Trung Quốc cần 35,2 năm.
Tại kì họp thứ 4 Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc khóa I (7/1957), Mã Dần Sơ đã công bố bài viết nổi tiếng của mình mang tên "Lí thuyết dân số mới". Nội dung chính của bài viết này cho rằng với số liệu tổng điều tra dân số năm 1953 (dân số Trung Quốc là 601,94 triệu người) và tỉ lệ tăng trưởng dân số đạt 2% thì 50 năm sau dân số Trung Quốc sẽ đạt mức 2,6 tỉ người. Từ đây, ông đề nghị chính phủ cần thi hành chính sách kiểm soát dân số chặt chẽ. Quan điểm này ngay khi đó và cả sau này đều dẫn đến những tranh luận trái chiều gay gắt.
Tổng tỷ suất sinh (TFR) là tổng cộng các tỷ suất sinh đặc trưng theo từng nhóm tuổi và là số con trung bình của một bà mẹ tính đến hết tuổi sinh đẻ. TFR phản ánh chính xác nhất mức sinh của dân số ở một địa phương, một khu vực, một nước, vì không bị ảnh hưởng bởi cơ cấu tuổi.
C. P. Blacker: Nhà dân số học người Anh.
Khái niệm "Tỉ lệ tăng trưởng dân số" (Population Growth Rate) được chúng tôi sử dụng ở đây không phải khái niệm "Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên" (Rate of Natural Population Increase).
Năm 2012, số liệu của NBS cho thấy tỉ lệ sinh thô của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức thấp 12,1‰.
Số liệu năm 2012 là số liệu NBS
"Giai đoạn dân số vàng" là giai đoạn có số người trong độ tuổi lao động lớn hơn số người không trong độ tuổi lao động tùy theo mức quy định về tuổi lao động của các quốc gia.
Tỉ lệ này càng tiến sát tới 1 có nghĩa là số người tham gia tìm việc hoặc sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động càng thấp hơn so với nhu cầu tuyển dụng của đơn vị sử dụng lao động.

https://thuviensach.vn

Trung Quốc đầu năm 2013 mới bắt đầu thực hiện những bước đi đầu tiên trong nỗ lực cải cách chế độ hộ khẩu – một rào cản của quá trình đô thị hóa đã tồn tại từ năm 1958.
Tỉ lệ này chưa xét đến yếu tố "tỉ lệ tham gia lao động của mỗi nhóm tuổi" – điều này sẽ được chúng tôi phân tích kĩ hơn ở chương 9.
Người sản xuất hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của hiệu suất sản xuất phân theo nhóm tuổi; người tiêu dùng hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của mức tiêu dùng theo nhóm tuổi.
Do chưa có số liệu năm 2012 nên chúng tôi chưa kiểm chứng được mức độ bao phủ của năm này.
Người sản xuất hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của hiệu suất sản xuất phân theo nhóm tuổi; người tiêu dùng hữu hiệu được tính bằng cách lấy quyền số của mức tiêu dùng theo nhóm tuổi.
Nghiên cứu của Bloom và đồng nghiệp (2010) đối với Trung Quốc giai đoạn 1965 - 1970 và 1995 - 2000 đã chỉ ra rằng: "Tại các quốc gia châu Á, dân số già hóa hoàn toàn không cản trở sự tăng trưởng của thu nhập bình quân". Cụ thể, trong 2 giai đoạn này, mức độ tăng lên của kì vọng về tuổi thọ trung bình và tăng lên của tỉ trọng nhóm người trong độ tuổi lao động đều đóp góp 1% đối với tăng trưởng GDP. Nhưng nghiên cứu này chưa tính đến sự suy giảm nguồn cung lao động của Trung Quốc, do đó, kết luận của nghiên cứu có thể không đúng đối với Trung Quốc trong tương lai.
Quy định này đến Hiến pháp sửa đổi năm 1975 thì bị xóa bỏ.
Xem Trần Kim Vĩnh: "Cải cách chế độ hộ tịch Trung Quốc và chuyển dịch dân số thành thị - nông thôn", đăng trong Thái Phưởng, Bạch Nam Sinh (Chủ biên) (2006).
Xem Trần Kim Vĩnh: "Cải cách chế độ hộ tịch Trung Quốc và chuyển dịch dân số thành thị - nông thôn", đăng trong Thái Phưởng, Bạch Nam Sinh (chủ biên) (2006).
Fragile nghĩa là dễ vỡ
Cổ phiếu ST là cổ phiếu có độ rủi ro cao nhưng lợi nhuận cũng cao
BOT là cụm viết tắt của Build – Operate – Transfer, nghĩa là Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển nhượng

https://thuviensach.vn

Tam Mao (1943 – 1991), tên thật là Trần Bình là một nữ nhà văn nổi tiếng của Đài Loan (sánh ngang với Quỳnh Dao). Một số tác phẩm nổi tiếng như: Câu chuyện Sahara, Bút ký của bù nhìn rơm, Ký sự về cuộc lưu lãng của Tam Mao…
Tiền Trọng Thư là một nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc
Ở đây sử dụng hiện tượng đồng âm, "Nam Tầm" ở trước là tên một nơi vui chơi, "nam tầm" ở sau có nghĩa là "đàn ông tìm vui"
Trong tiếng Trung Quốc, từ "rau cải" đồng âm với "có tài".
Trưởng phòng ký túc xá cố tình lái "ai thì" thành "sở hữu", vì trong tiếng Trung cụm từ này có phát âm tương tự.
Cùng chung cảnh ngộ, dễ đồng tình cảm thông với nhau.
Trích hai câu trong bài "Ly tứ ngũ thủ" của nhà thơ Nguyên Chẩn. Nguyên văn: "Đã ra biển, sông hồ coi nhẹ Mây Vu sơn khó có mây hơn Gặp giai nhân, ngó như không
Cách xưng hô của quan lại ngày xưa.
Chồng cũ.
Anh rể.
Câu chửi thề.
Câu nói "khét tiếng" tại Trung Quốc, là ví dụ cho việc con cháu quan chức lợi dụng vị thế "con ông cháu cha" để tung hoành.
Tiếng lóng, có nghĩa là ngốc nghếch, nhà quê.
Nguyên bản là SB, ám chỉ kẻ ngu ngốc. Phía dưới Vi Vũ dùng 2B continued còn có thể hiểu là SB continued.
Ghi chép, nhặt nhạnh những chuyện xưa.
Màn hình cảm ứng.
Tử Hạo: Trong tiếng Hán, "Tử" có nghĩa là tím, "Hạo" nghĩa là lồng lộng, mênh mông.
MM: Chỉ phụ nữ nói chung. Ý Từ Vi Vũ trêu em trai Thanh Khê giống như con gái.
Ý nói việc hỏi han tỉ mỉ cho rõ đầu đuôi ngọn ngành.
Ám chỉ việc vừa có gia đình, vừa có tình nhân bên ngoài.
Tên của anh họ vốn là Từ Khuyết Đức.

https://thuviensach.vn

Khẩu hiệu quảng cáo chocolate sữa viên M&M.
Khẩu hiệu quảng cáo kem dưỡng da Hazeline.
Khẩu hiệu quảng cáo nước tinh khiết Aquafina.
Khẩu hiệu quảng cáo dầu gội đầu Rejoice.
Khẩu hiệu quảng cáo viên ngậm Doublemint.
Khẩu hiệu quảng cáo bao cao su.
Cửa hàng kinh doanh bốn trong một, kinh doanh xe là chính, bao gồm các dịch vụ: bán xe, bán linh kiện lẻ, chế độ hậu mãi và thông tin phản hồi của khách hàng.
Mưa và sương, còn ví với ân huệ.
* Vương triều hùng mạnh ở Thái Lan, tồn tại trong 150 năm (1782 - 1932).
1. Những năm 1960, luật pháp Thái Lan còn nhiều phân biệt đối với người Thái gốc Hoa, nhất là trong lĩnh vực quân sự, an ninh - ND.
* Người Môn: Dân tộc thiểu số ở miền Nam Myanmar - ND.
1\. Tại thời điểm cuốn sách được viết.
1\. Broadway: sân khấu kịch lớn ở Mahattan, New York, Mỹ.
2\. Thực tế ở Việt Nam máy fax kết hợp với máy điện thoại vẫn rất phổ biến dù xu hướng dùng máy fax tách rời đang tăng lên.
3\. Pioneer: tập đoàn đa quốc gia Nhật Bản thành lập năm 1938. Ngày nay tập đoàn này nổi tiếng với các ứng dụng công nghệ tiên tiến trong ngành điện tử dân dụng.
4\. Trận chiến Bulge: một trận chiến nổi tiếng trong Chiến tranh Thế giới thứ 2.
1\. Enamelon: một nhãn hiệu kem đánh răng của Công ty Enamelon Inc. thành lập năm 1992 tại Mỹ.
1\. Hesiod: nhà thơ, nhà văn cổ Hy Lạp có những tác phẩm được coi như nguồn tư liệu chính về thần thoại Hy Lạp, kỹ thuật trồng trọt, thiên văn cổ Hy Lạp và cách ghi lại thời gian thời cổ đại.
1\. Michael Jordan: siêu sao bóng rổ Mỹ.
2\. Betamax: định dạng băng video có cỡ 12,7 mm ra mắt năm 1975 của Sony

https://thuviensach.vn

1. Theodore Levitt: nhà kinh tế học người Mỹ, giáo sư trường Harvard, biên tập tờ Harvard Business Review, là người đã tạo nên thuật ngữ “toàn cầu hóa”.
2\. Enron: là một tập đoàn về năng lượng có trụ sở tại Houston, Texas, Mỹ. Trước khi bị phá sản vào cuối năm 2001, Enron có đến 21.000 nhân viên và là một trong những Công ty hàng đầu thế giới về điện, khí tự nhiên, bột giấy, giấy và truyền thông, với thu nhập được công bố năm 2000 là 101 tỷ đô la. Tạp chí Fortune đã trao cho Enron danh hiệu 'Công ty có tính sáng kiến nhất nước Mỹ' trong suốt 6 năm liền. Enron đã trở nên nổi tiếng nhất vào cuối năm 2001, khi có tiết lộ rằng các điều kiện tài chính mà họ báo cáo chủ yếu đều được duy trì nhờ gian lận trong kế toán một cách có kế hoạch, có tổ chức và có hệ thống. Chi nhánh tại châu Âu của Enron đã nộp đơn xin phá sản vào ngày 30 tháng 11 năm 2001 và họ tìm kiếm sự bảo vệ hai ngày sau ngày 2 tháng 12. Lúc đó, đó là vụ phá sản lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ và có đến 4.000 người bị mất việc. Vụ kiện chống lại giám đốc Enron tiếp theo vụ bê bối này đáng chú ý ở điểm các Giám đốc Enron đã thu xếp vụ kiện bằng cách trả những khoản tiền lớn để bồi thường. Ngoài ra, vụ bê bối đã gây ra sự tan rã của Hãng kiểm toán Arthur Andersen, việc này đã có ảnh hưởng lớn đến thế giới kinh doanh như được mô tả sau đây: Enron vẫn còn tồn tại, điều hành một số các tài sản quan trọng và chuẩn bị cho việc bán lại hoặc tạo lợi ích phụ của những gì còn lại. Enron tái xuất hiện từ sau khi phá sản vào tháng 11 năm 2004, sau một trong những vụ phá sản lớn nhất và phức tạp nhất trong lịch sử nước Mỹ. Kể từ đó, Công ty này đã trở thành một biểu tượng phổ biến về gian lận tập đoàn và tham nhũng.
1. 1 inch = 2,54cm.
2\. Chơi chữ qua phát âm.
1. FCC: Federal Communications Commission (Ủy ban Truyền thông Liên bang Mỹ), một tổ chức chính phủ độc lập chịu trách nhiệm điều tiết các hoạt động phát sóng truyền thanh và truyền hình không phải do chính quyền liên bang thực hiện, tất cả các hoạt động viễn thông giữa các bang (viễn thông dây, vệ tinh và cáp) cũng như các hoạt động truyền thông liên lạc quốc tế bắt nguồn hoặc có đích đến là nước Mỹ.

https://thuviensach.vn

2. Trong nhiều năm trở lại đây, mỗi năm Công ty tư vấn xây dựng nhãn hiệu Interbrand đưa ra một danh sách 100 nhãn hiệu hàng đầu thế giới. Theo danh sách mới nhất của năm 2006 thì Coca-Cola vẫn giữ vững vị trí số 1 (5 năm liên tiếp) với giá trị nhãn hiệu là 67 tỷ đô la. Nhãn hiệu đứng thứ 100 trong danh sách này là Levi’s với giá trị nhãn hiệu là 2,689 tỷ đô la.
3. Swiffer: một dòng sản phẩm tẩy rửa của Procter & Gamble. Những nhãn hiệu nhỏ trong dòng sản phẩm Swiffer gồm có Swiffer WetJet và sản phẩm lau bụi Swiffer dusters. Có tuyên bố rằng người dẫn chương trình trước đây của TechTV là Catherine Schwartz chính là người tạo ra dòng sản phẩm này. Tuy nhiên, sản phẩm Swiffer nguyên thủy gần như là một bản sao trực tiếp của một sản phẩm của Nhật Bản, do vậy lời tuyên bố trên là không có căn cứ.
4. Google: xin xem thêm Google - câu chuyện thần kỳ, Alpha Books và NXB Tri thức, 2006.
5. Gatorade: một đồ uống thể thao không có carbonate do Quaker Oats, Co. tiếp thị. Lúc đầu được sản xuất để dành riêng cho các vận động viên, hiện nay đồ uống này được sử dụng rộng rãi.
6. Gulfstream: Tập đoàn máy bay Gulfstream Aerospace có trụ sở tại Savannah, Georgia, Mỹ, và kể từ năm 2001 là một phần của General Dynamics. Gulfstream được nhiều người coi là một 'Rolls Royce' về máy bay phản lực và máy bay riêng. Các phi công và những người sở hữu máy bay có xu hướng chọn máy bay của Gulfstream vì máy bay của tập đoàn này nổi tiếng vì được coi là “máy bay có công nghệ tiên tiến nhất hiện nay”.
1\. Độc giả quan tâm có thể tham khảo cuốn “Con người phi thường và cỗ máy IBM”, Alpha Books, 2006.
2\. Disney tụt xuống vị trí số 8 vào năm 2006, nhường vị trí số 7 cho nhãn hiệu Châu Á Toyota
3\. Vị trí số 9 trong Danh sách 100 nhãn hiệu mạnh nhất năm 2006 theo xếp hạng của Interbrand thuộc về McDonald’s với giá trị nhãn hiệu 27,501 tỷ đô la, đẩy Marlboro với giá trị nhãn hiệu 21,35 tỷ đô la xuống vị trí thứ 12
4\. Công ty Mỹ UNIVAC khởi đầu là bộ phân máy tính doanh nghiệp của Remington Rand được hình thành nhờ việc mua Công ty Máy tính Eckert-

https://thuviensach.vn

Mauchly (EMCC) vào năm 1950. EMCC là công ty được thành lập và đặt tên theo hai kỹ sư phát minh ra ENIAC. UNIVAC là một từ viết tắt của cụm UNIVersal Automatic Computer.

1\. Ritz-Carlton là nhãn hiệu các khách sạn và khu nghỉ sang trọng tại các thành phố lớn ở Mỹ và những nơi khác, cũng như những điểm nghỉ dưỡng phổ biến như Montego Bay, Jamaica, San Juan, Puerto Rico, Bali, Indonesia và Qatar. Chuỗi các khách sạn và khu nghỉ dưỡng này do The Ritz-Carlton Hotel Company, L.L.C. sở hữu và quản lý. Không nên nhầm nhãn hiệu này với Khách sạn Ritz Hotel, một khách sạn ở London.

2\. Costco: Costco Wholesale Corporation là chuỗi các câu lạc bộ kho hàng với thẻ thành viên lớn nhất thế giới, có trụ sở tại Issaquah, Washington, Mỹ, kho hàng số 1 của họ ở gần Seattle.

1\. Tại thời điểm cuốn sách này được viết năm 2004.

2\. George Orwell: bút danh của Eric Arthur Blair (1903 - 1950), một tác giả, nhà báo người Anh. Là một nhà bình luận chính trị và văn hóa, cũng như là một tiểu thuyết gia thành công, Orwell là một trong những nhà viết luận bằng tiếng Anh được hâm mộ nhất thế kỷ XX. Ông nổi tiếng nhất với hai tiểu thuyết: Animal Farm và 1984 Nineteen Eighty-Four.

3\. Ally McBeal: một diễn viên Mỹ

4\. Vivendi Universal (VU) là tên cũ (2000-2006) của Công ty Pháp Vivendi SA, một tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực truyền thông chuyên về âm nhạc, truyền hình và phim ảnh, xuất bản, viễn thông và Internet.

5\. Beagle: HMS Beagle là tên con thuyền mà Charles Darwin đã sử dụng để đi du lịch khắp nơi, trong các chuyến đi này ông đã có nhiều quan sát quan trọng có ảnh hưởng đến thuyết tiến hóa của ông.

1\. Tức là lối suy nghĩ theo kiểu tìm cách tích hợp nhiều thứ lại với nhau

2\. Swiss Army Knife: Dao Swiss Army là một công cụ cầm tay đa chức năng gồm dao, tuốc - nơ - vít và cái mở nút chai v.v… Tất cả nằm phía trong phần tay cầm màu đỏ có hình chữ thập, biểu trưng của Thụy Sỹ. Mẫu dao này trên thực tế thật sự được sử dụng trong quân đội Thụy Sỹ. Cụm từ “dao Swiss Army” thường được hiểu là dao đa năng bỏ túi.

https://thuviensach.vn

3\. Thuyền trưởng Ahab: nhân vật chính trong phim Moby Dick dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Herman Melville. Đó là một người đã cố gắng giết chết con cá voi Moby Dick ròng rã nhiều năm kể từ khi bị mất một chân trong cuộc chiến với nó. Ahab đã khiến các thuỷ thủ đoàn và con tàu của mình lâm nguy trong cuộc chiến đấu để giết con cá voi.
4\. Fred Allen (1894 -1956): tên khai sinh John Florence Sullivan là một nhà hài kịch người Mỹ nổi tiếng nhờ chương trình radio kỳ quặc và sắc sảo từ 1934 đến năm 1949, chương trình đã khiến ông trở thành người khôi hài cấp tiến nhất trong kỷ nguyên cổ điển của truyền thanh Mỹ.
5\. Forrester Research: Được George F. Colony sáng lập vào năm 1983, Forrester Research là một Công ty độc lập nghiên cứu thị trường và công nghệ. Công ty này cũng cung cấp các dịch vụ tư vấn tiên tiến và có tính ứng dụng cao về các ảnh hưởng của công nghệ tới doanh nghiệp và người tiêu dùng. Trong hơn 23 năm nay, Forrester đã là một nhà tư vấn đáng tin cậy, một nhà chiến lược hàng đầu, thông qua các chương trình nghiên cứu, tư vấn, sự kiện và điều hành đồng đẳng (peer-to-peer), hãng đã giúp các khách hàng trên khắp thế giới đạt được vị trí dẫn đầu trong các thị trường của họ. Forrester có trụ sở chính tại Mỹ. Đến tháng 6 năm 2005, tổng số nhân viên của Công ty đã là hơn 640 người và tổng số các Công ty khách hàng là hơn 1.900. Trong bảy năm liên tiếp, Công ty cũng nằm trong top 75 trong danh sách 200 Công ty nhỏ thành công nhất do tạp chí Forbes bầu chọn.
3\. Số máy 911 tại Mỹ là số gọi hỗ trợ khẩn cấp.
1\. Quyết định Carterfone: một quyết định của Ủy ban truyền thông Liên bang Mỹ dựa theo tên gọi của Carterfone, một thiết bị do Thomas Carter phát minh ra. Thiết bị này nối một hệ thống radio di động hai chiều với Mạng lưới Chuyển mạch Công cộng (PSTN)
2\. IBM gần đây đã chính thức bước ra khỏi thị trường máy tính cá nhân cũng như máy tính xách tay với việc bán lại bộ phận phụ trách các sản phẩm này cho Lenovo (công ty máy tính của Trung Quốc) vào tháng 12 năm 2004.
4\. Nickelodeon: (gọi tắt là Nick) là một mạng lưới truyền hình cáp dành cho trẻ em. Nơi có mạng lưới truyền hình Nickelodeon đầu tiên là Mỹ, tuy

https://thuviensach.vn

nhiên hiện nay nhiều nước khác cũng đã phát triển mạng lưới này: Nhật Bản, Australia, và Anh.
5\. Michael Eisner: CEO của hãng Walt Disney từ năm 1984 đến năm 2005
1\. Sam Walton và Wal-Mart: Xin xem thêm cuốn Sam Walton – Cuộc đời kinh doanh tại Mỹ, Alpha Books và NXB Tri Thức, 2006.
2\. Các diễn viên nổi tiếng của Holywood (Mỹ).
3\. Người dẫn chương trình nổi tiếng của Mỹ có biệt danh "Nữ hoàng talkshow".
4\. 50 Cent: ca sỹ nhạc rap của Mỹ.
Cô nương đi theo người có địa vị cao hơn sang nhà chồng làm thiếp, làm lẽ, giống như "của hồi môn", giá trị thấp.
Các loài chim có thể bơi trên mặt nước, như ngỗng, vịt trời…
Tước thiệt yến: Tiệc của hoàng cung, món chính là lưỡi rút, ví dụ như món lưỡi vịt.
Những từ ngữ thường được dùng trong văn chính luận cổ.
Một hình thức tiểu thuyết phát triển từ thời Tống.
Kỳ phổ: Sách dạy chơi cờ.
Người có kỳ nghệ giỏi nhất một nước.
Thiên nguyên: Điểm chính giữa bàn cờ, ai có sức chơi cờ rất mạnh mới dám đặt nước đầu tiên vào điểm này vì độ rủi ro cao, nhưng nếu chiếm được ưu thế thì thắng rất nhanh.
Mục: Điểm mắt, tượng trưng cho số đất chiếm được trên bàn cờ.
Đây là cách đoán cờ để quyết định người cầm quân đen công bằng nhất vì quân đen đi trước sẽ có ưu thế hơn. Nếu người đoán đoán sai thì người còn lại sẽ cầm quân đen và ngược lại.
Cỏ phụng vĩ: Còn có tên khác là cỏ kim tinh, cỏ seo gà.
Đồ ăn chuyên dùng cho vua, chúa trong cung.
Tiêu bán triều: Một nửa triều đình là họ Tiêu.
Thằng bé phụ trách trông coi ngựa.
Mũ đội đầu hoặc dùng để cố định tóc của đàn ông thời xưa.
Khắc: Đơn vị đo thời gian, một khắc bằng 15 phút.
Một thước bằng 0,33 mét.

https://thuviensach.vn

Hổ mắt xếch trán trắng: Loại hổ mắt giương lên, ở giữa trán có nhúm lông màu bạc, từng được miêu tả trong Thủy Hử đoạn Võ Tòng đánh hổ.
Chữ Quốc: 国.
Ghế thái sư: Một loại ghế dài của Trung Quốc, thường dành cho gia đình quyền quý (giống với ghế Quý phi).
Bách điểu triều phượng: Hàng trăm con chim vây quanh, tôn vinh phượng hoàng.
Địa long: Đường hầm ngầm dưới từng cung điện, mỗi mùa đông đều đốt củi ở dưới đấy để giữ ấm cho cả cung.
Giờ Hợi: 9 – 11 giờ đêm.
Một trong những kỹ thuật diễn tiêu biểu của thể loại tuồng kịch Tần Xoang. Đào kép sẽ dùng roi, gậy ,chơi đùaʿ với hai chậu lửa được treo lên cao mà không để lửa tắt.
Bài Vô Y, trích trong tập Tần Phong – Kinh thi.
Dịch thừa: Quan làm việc ở trạm dịch.
Tết hoa: Ngày 15/2 âm lịch.
Giờ Tị: 9 – 11 giờ sáng.
Bộ Công: Một trong Lục bộ thời xưa, chuyên quản lý việc liên quan đến xây dựng công trình (thủy lợi, kiến trúc, giao thông...)
(1) Trong Thế chiến thứ nhất, khoảng 100.000 người Tiệp Khắc tình nguyện gia nhập quân đội Nga, chống lại Đức và Áo để giành độc lập cho Tiệp Khắc. Khi chính quyền Xô Viết được thành lập và ký kết hiệp định với Đức, cánh quân người Tiệp Khắc này bắt đầu di chuyển trở về miền Tây. Anh, Pháp, và Hoa Kỳ muốn dùng họ để chống lại chính quyền Xô Viết.
(2) Một số người Việt Nam đã bị Pháp điều động gởi sang tham dự trong cuộc hành quân ở Vladivostock này.
(3) Trong Thế chiến thứ nhất, các cường quốc đua nhau chế tạo tàu chiến có tốc lực cao và trang bị súng lớn. Hải quân Nhật cũng bành trướng theo xu thế đó.
(4) Do tình hình căng thẳng giữa Nhật và Hoa Kỳ, Hoa Kỳ không muốn Nhật dựa vào đồng minh Anh - Nhật (ký kết năm 1902 và triển hạn năm 1911) để chống lại mình. Để ngăn chặn khả năng đó, lúc đầu Anh đề nghị

https://thuviensach.vn

thêm Hoa Kỳ vào và cải thành hiệp thương giữa ba nước. Hoa Kỳ không chấp thuận đề án này, sau đó Anh thêm Pháp vào để trở thành hiệp định bốn nước.

(5) Có nghĩa là ví dụ nếu trọng tải chiến hạm chủ lực của Hoa Kỳ và Anh là 50.000 tấn thì trọng tải chiến hạm chủ lực của Nhật phải không quá 30.000 tấn, của Pháp và Ý không quá 16.700 tấn.

(6) Còn gọi là Hara Takashi hay Hara Satoshi.

(7) Nhật và Liên Xô ký thỏa hiệp về ngư nghiệp; Nhật cũng đồng ý rút quân khỏi miền Bắc đảo Sakhalin năm 1925 (Nhật chiếm vùng này vào lúc gởi quân sang Tây-bá-lợi-á).

(8) Hợp tác Quốc - Cộng (giữa quân đội của Tưởng Giới Thạch và của Mao Trạch Đông) xảy ra hai lần và đây là lần đầu tiên. Sau đó, Tưởng Giới Thạch bỏ chính sách hợp tác Quốc - Cộng và đặt ưu tiên vào việc chống lại Mao Trạch Đông. Hợp tác Quốc - Cộng lần thứ hai xảy ra vào năm 1936.

(9) Thủ phạm bị tuyên án tử hình, sau đó được đổi thành tù chung thân, và sau khi được ân xá năm 1940, trở thành một nhân vật hoạt động tích cực cho phong trào ái quốc cực hữu.

(1) Nakamura Takafusa, Nihon keizai: Sono seicho to kozo (Kinh tế Nhật Bản: Phát triển và cấu tạo), Tokyo, Tokyo Daigaku Shuppankai, 1985, trang 188 - 189.

(2) Tài liệu trong phần này dựa theo Nakamura Takafusa, sách đã dẫn, trang 174 - 209, và bài thuyết trình của Giáo sư Nakamura tại Đại học Alberta vào ngày 30 tháng 3, 1987, 'Japan in the 1950's and 1960's: Unprecedented Growth' (Nhật Bản vào hai thập niên 1950 và 1960: Một sự phát triển chưa từng có).

(3) Ảnh hưởng của chiến tranh Việt Nam đối với Nhật Bản là chủ đề của cuốn Fire Across the Sea: The Vietnam War and Japan, 1965 - 1975 (Đám cháy bên kia đại dương: Chiến tranh Việt Nam và Nhật Bản, 1965 - 1975), một công trình nghiên cứu có giá trị của Thomas Havens (Princeton: Princeton University Press, 1987).

(4) Tiếng Nhật là Tsusan sho (Thông-sản-tỉnh), thường được gọi là MITI (đọc là mi-ti), chữ tắt của tiếng Anh Ministry of International Trade and

https://thuviensach.vn

Industry.
(1) Việc thành lập chính phủ Minh Trị thường được gọi là Goisshin (Ngự-nhất- tân), hoặc dựa theo sách cổ của Trung Hoa còn gọi là Ishin (Duy Tân). Gần đây, danh từ Meiji Ishin (Minh Trị Duy Tân) thường dùng để chỉ quá trình Nhật Bản trở thành một quốc gia cận đại bắt đầu từ cuối đời Tokugawa.
(2) Trong Ngục trung thư và Phan Bội Châu niên biểu, Phan Bội Châu có nhắc đến ông ta qua tên Đại-ôi Trọng-tín.
(3) Số huyện này đến năm 1889 được giảm xuống còn 45 (không kể Hokkaido và Okinawa) và giữ nguyên như vậy cho đến bây giờ.
(4) Năm 1907 cải thành 6 năm tiểu học, và sau Thế chiến thứ hai cải thành 9 năm, tức là xong trung học.
(5) Phan Bội Châu trong các trước tác của mình thỉnh thoảng có nhắc đến Fukuzawa qua tên Dụ-cát với tất cả sự kính trọng.
(6) Ngay từ khi mới đến Nhật, Phan Bội Châu có đến thăm trường Keio Gijuku. Trường Đông-Kinh Nghĩa thục do phong trào Đông du sáng lập ở Hà Nội dựa trên mẫu hình của trường này.
(7) Hiện nay ở trường Keio vẫn còn tòa nhà nơi Fukuzawa diễn thuyết lần đầu tiên (và sau đó các buổi diễn thuyết được tổ chức định kỳ), mang tên là Enzetsukan (Diễn-thuyết-quán).
(8) Kato sau này thiên về xã hội tiến hóa luận (Social Darwinism) và học thuyết quốc gia thống chế (statism) của Đức.
(9) Sau đó từ này được các học giả Trung Quốc đưa vào tiếng Hán, và khoảng đầu thế kỷ 20 du nhập vào tiếng Hán Việt.
(1) Dựa theo tên dịch tiếng Nhật Saikoku risshihen (Tây quốc lập-chí-biên) của cuốn Self-help do Samuel Smiles trước tác.
(2) Sách dịch của Chomin mang tên là Min'yaku yakkai (Dân-ước ước-giải), xuất bản năm 1882.
(3) Trong hai tự truyện của mình, Phan Bội Châu có nhắc đến sự giúp đỡ của Khuyển-dưỡng Nghị cho những sinh viên Việt Nam du học ở Nhật lúc bấy giờ. Khuyển-dưỡng Nghị cũng là người tài trợ cho Cường Để cho đến khi ông ta bị ám sát năm 1932.

https://thuviensach.vn

(4) Ngày này được chính phủ Minh Trị quy định là Kigensetsu (Kỷ-nguyên-tiết), tức là ngày lập quốc. Theo thần thoại, Jinmu (Thần-vũ), Thiên hoàng đầu tiên của Nhật, cai trị bắt đầu từ ngày 11 tháng 2 năm 660 (trước Công nguyên). Sau khi Nhật bại trận, lễ kỷ niệm ngày này bị cấm (1948). Đến năm 1966, ngày 2 tháng 11 được đổi tên là Kenkoku kinenbi (Kiến-quốc kỷ-niệm-nhật) và lại trở thành một ngày lễ.
(5) Tức là quyền chỉ huy tối cao.
(6) Có nghĩa là dưới quyền thống trị của Thiên hoàng.
(7) Vào khoảng 1,24 % dân số toàn quốc.
(8) Dùng quặng sắt từ mỏ sắt Đại Trị (Trung Quốc) và mỏ than ở Chikuho (Kyushu).
(9) Thường được gọi là chính biến Giáp Thân.
(10) Nga ký mật ước với nhà Thanh để chống lại Nhật Bản, được quyền xây đường xe lửa xuyên Bắc Mãn Châu để nối liền cảng Vladivostok ở cực Đông, và sau khi lấy được bán đảo Liêu Đông làm nhượng địa (1898), nối dài đường xe lửa này về Nam xuống hải cảng Lữ Thuận và Đại Liên (Ta-lien). Pháp bắt Trung Quốc nhường quyền khai thác mỏ ở Tây Nam Trung Quốc và được quyền nối dài đường xe lửa từ Việt Nam (Hà Nội) cho đến Côn Minh (Kunming; hoàn thành năm 1910). Đức chiếm được Giao Châu (Chiaochow), một căn cứ hải quân, làm nhượng địa, được quyền xây đường xe lửa và khai mỏ ở Sơn Đông (1897). Để cạnh tranh với Nga, Anh chiếm Uy-hải-vệ, một căn cứ hải quân nằm đối diện với cảng Lữ Thuận, và bán đảo Cửu Long (Kaoloon) - vùng đất liền nằm cạnh Hương Cảng (Hong Kong) - làm nhượng địa.
(11) Theo Yamagata Aritomo, Mãn Châu và Đài Loan nằm ở trên riekisen (lợi-ích tuyến), Triều Tiên nằm trên shakensen (chủ-quyền tuyến) của Nhật Bản.
(12) Ito Hirobumi chủ trương là để Nga thao túng Mãn Châu, và để bù lại yêu cầu Nga công nhận quyền lợi của Nhật ở Triều Tiên.
(13) Nữ thi sĩ Yosano Akiko (Dữ-tá-dã Xương-tử; 1878 - 1942) làm bài thơ gởi cho người em trai trên chiến trường với những vần thơ yếm chiến như sau: Nguyên văn: A ototo yo kimi o naku Kimi shinitamafu koto nakare . . .

https://thuviensach.vn

. Ryojun no shiro wa horobu tomo Horobizu totemo nanigotoka Tạm dịch: Em ơi chị khóc cho em, Mong em đừng chết nỗi niềm chị đây . . . . . Dù cho Lữ Thuận quy hàng, Hay không đi nữa, mơ màng làm chi. . .
(14) Bắt đầu từ năm 1897, Triều Tiên cải quốc hiệu là Đại Hàn. Trong sách này, danh xưng Triều Tiên được sử dụng để giữ tính liên tục (ngoại trừ văn kiện này).
(15) Tiếng Nhật gọi là Minami Manshu Tetsudo Kabushiki Kaisha (Nam Mãn Châu Thiết-đạo Châu-thức Hội-xã), hay gọi tắt là Mantetsu (Mãn-thiết).
(16) Số báo in trung bình hằng năm (thống kê năm 1898) của tờ Osaka Asahi Shinbun là 36 triệu và của tờ Tokyo Asahi Shinbun là 14,5 triệu.
(17) Ngày nay thường gọi là chủ nghĩa hiện thực.
(18) Tác phẩm này là mẫu hình đầu tiên của sự thống nhất văn viết và ngôn ngữ nói (genbun itchi: ngôn-văn nhất-trí).
(19) Sau lấy quốc tịch Nhật, cải tên là Koizumi Yakumo (Tiểu-tuyền Bát-vân).
(1) Tương truyền vào thế kỷ 13, khi Marco Polo qua giúp nhà Nguyên, đang đêm ra cầu này, vừa ngắm trăng vừa nhớ về quê mình ở Venice.
(2) Trích dẫn ở sách Ian Nish, Anglo-Japanese Alienation, 1919 - 1952 (Cambridge, 1982), trang 73.
(3) Xem Vĩnh Sính, Tokutomi Soho (1863 - 1957): The Later Career (Toronto: University of Toronto - York University Joint Centre on Modern East Asia, 1986), trang 147 - 148.
(1) Có người cho là Thiên hoàng Komei bị bỏ thuốc độc.
(2) Bởi vậy có thuyết cho rằng chiếu này do Iwakura tự ý viết ra.
1. Nhà văn Na Uy được trao giải Nobel vào năm 1920 với tác phẩm Markens Grode (Nhựa của đất, 1917).
1. “Doubting Thomas” (Thomas đa nghi): Theo Kinh thánh, Thomas đã nghi ngờ tin vui các môn đệ báo cho ông rằng Chúa đã phục sinh. Tên gọi “Thomas đa nghi” được dùng với hàm ý chỉ những người có tính hay nghi hoặc, không tin vào những chuyện không có bằng chứng rõ ràng, nằm ngoài sức tưởng tượng.

https://thuviensach.vn

2. Tên một thành phố thuộc bang Pennsylvania, Hoa Kỳ.
3. Elbert Green Hubbard (1856 – 1915): Nhà báo, nghệ sĩ kiêm nhà sản xuất danh tiếng trong giới xuất bản ở Hoa Kỳ, tác giả bài viết gây tiếng vang: “A Message to Garcia”.
1. Tức là quyển The Psychology of Salesmanship của William Walker Atkinson.
1. Ralph Waldo Emerson (1803–1882) là nhà viết tiểu luận, nhà thơ, triết gia người Mỹ. Những bài viết của Emerson (Emerson’s Essays) ra đời năm 1841. Tuyển tập này có những bài tiểu luận được viết theo những chủ đề như lịch sử, tính tự lập, tình yêu, tình bạn, nghệ thuật...
1. Lupercal (theo tiếng La-Mã cổ đại có nghĩa là Thần chăn nuôi) được phát hiện trên đồi Palatine gần phế tích cung điện Hoàng đế của triều đại Augustus Caesar – thời đại rất hưng thịnh trong lịch sử La Mã cổ đại. Hang động có chiều cao khoảng 8 mét, được trang trí bằng vỏ sò, hình khảm và đá cẩm thạch. Theo người La Mã cổ đại, đây chính là nơi một con sói cái đã nuôi dưỡng cặp song sinh Romulus va Remus – người sáng lập thành Rome.
2. Drachmas (số nhiều): Đơn vị tiền tệ của La Mã cổ.
1. Tổng chưởng lý (Attorney General): Người đứng đầu cơ quan tư pháp của một địa phương, ở cấp độ cao hơn là Bộ trưởng Bộ Tư pháp của một quốc gia; một chức vụ cao cấp, hoạt động với tư cách người cố vấn pháp lý cho chính phủ.
2. Andrew Carnegie (1835-1919): Ông “vua thép” của Mỹ, sinh tại Scotland. Từ một người không một xu dính túi, ông trở thành tỷ phú và tạo cơ hội cho rất nhiều người khác trở thành triệu phú trong ngành công nghiệp thép.
3. First News đã dịch và xuất bản ở Việt Nam với tựa Cách Nghĩ để Thành Công.
4. Thời kỳ Đại khủng hoảng: Thời kỳ suy thoái kinh tế đầu tiên diễn ra từ năm 1929 đến năm 1933, bắt đầu sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán phố Wall vào ngày 29 tháng 10 năm 1929 (còn được biết đến như Thứ Ba

https://thuviensach.vn

Đen tối). Nó bắt đầu ở Hoa Kỳ và nhanh chóng lan rộng ra toàn châu Âu và khắp nơi trên thế giới.
5. First News đã dịch và xuất bản ở Việt Nam với tựa Tư Duy Tích Cực Tạo Thành Công.
(1) Hedge fund: quỹ đầu tư tư nhân không có tính đại chúng cao, linh hoạt trong đầu tư, ban đầu nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro biến động giác hứng khoán trên thị trường. Còn gọi là quỹ phòng hộ, quỹ phòng vệ /ngừa rủi ro hoặc quỹ đầu cơ. (Toàn bộ chú thích trong sách của Ban biên tập tiếng Việt).
(2) Đây là thành phố ở bang Massachusetts, Hoa Kỳ, nơi có Đại học Harvard, không phải thành phố cùng tên ở Anh (nơi có Đại học Cambridge).
(3) Futures: hợp đồng mua bán hàng hóa theo giá tương lai, được ấn định ngay khi ký hợp đồng và được thanh toán vào ngày giao hàng trong tương lai. Là một loại hợp đồng kỳ hạn (forward contract).
(16) Tổng thống thứ 26 của Hoa Kỳ.
(17) Tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ.
(18) Một thương hiệu thời trang Ý
(19) Công nghệ thông tin
(20) Một loại dụng cụ để bàn lưu trữ thẻ thông tin giao dịch (tên họ người giao dịch, số điện thoại, địa chỉ,...) xoay vòng quanh một trục.
(21) Mass là cách gọi tắt của Massachusetts.
(22) Nguyên văn: Faculty of Liberal Arts and Sciences. Liberal arts bao gồm cả các ngành khoa học xã hội, nhân văn như ngôn ngữ, văn chương, triết học, lịch sử, kinh tế... và khoa học tự nhiên như toán học, vật lý, hóa học, sinh học,... nhằm đến việc truyền đạt kiến thức tổng quát, phát triển khả năng tri thức, do đó được dịch là các môn khoa học khai phóng.
(23) Tên Trường Đại học ở bang California.
(24) Ống tiêm chống sốc phản vệ.
(25) Tên thật của Người Dơi.
(26) Doanh nghiệp thanh toán điện tử vào loại lớn nhất thế giới.

https://thuviensach.vn

(27) Tasmanian Devil: Nhân vật truyện tranh nổi tiếng ở Mỹ, lấy theo tên một loài thú túi tuyệt chủng ở đảo Tasmania (Australia).
(28) Viết tắt của Los Angeles.
(29) Viết tắt tiếng Anh: công ty trách nhiệm hữu hạn.
(4) Vùng chỏm đông bắc nước Mỹ, gồm 6 bang: Connecticut, Maine, Massachusetts, New Hampshire, Rhode Island và Vermont.
(5) Alpha Epsilon Pi (AEPi hay Epsilon Pi): Hội sinh viên đại học người Do thái ở Mỹ và Canada, thành lập năm 1913.
(6) Một chương trình (phần mềm) phụ đi với chương trình chính để mở rộng thêm các tính năng đặc biệt, "theo yêu cầu" của người sử dụng.
(30) Nguyên là nhân vật trong vở kịch của James Barrie, được chuyển thành truyện và phim.
(31) Vua của Công quốc Monaco.
(32) Jack Kelly (1889–1960), người Mỹ, là ông ngoại của Công tước Albert, từng bị từ chối thi đấu tại giải này năm 1920.
(33) Khoảng 56km
(34) Quái vật giống như khủng long trong nhiều phim giả tưởng khoa học, hình tượng đầu tiên do điện ảnh Nhật Bản tạo ra năm 1954.
(35) Khoảng 48 km/h.
(35) Khoảng 48 km/h.
(37) Phim nói về vụ hỏa hoạn khởi phát ở tầng 81 đúng vào lễ khánh thành tòa cao ốc 135 tầng ở trung tâm San Francisco.
(38) Tập đoàn bán lẻ đồ đạc rẻ tiền của Hà Lan.
(39) Trong phim giả tưởng khoa học Star Trek (Đường tới các vì sao).
(40) Tên tắt của California.
(8) Một dặm = 1609 m.
(9) Nhóm tám trường đại học có uy tín về mặt học thuật và xã hội: Harvard, Brown, Cornell, Yale, Princeton, Đại học bang Pennsylvania, Dartmouth [College], Columbia. Nghĩa đen là Hội Thường xuân.
(41) Crimson chỉ màu đỏ thẫm, là màu của trường Harvard, và cũng là tên các đội thể thao của trường. Tờ báo của trường có tên là The Harvard Crimson.

https://thuviensach.vn

(42) Biệt hiệu của Đại học Yale, gọi theo tên của Elihu Yale.
(10) Tác giả chơi chữ: “Greeks for Geeks”.
(11) Đại học Harvard (Harvard University) có nhiều trường con và khoa, trong đó có Trường Đại học Harvard (Harvard College), nên chức President của Harvard University được dịch là Giám đốc, còn chức Dean của Harvard College là Hiệu trưởng.
(12) Viết tắt của Practical Extraction and Report Language, một loại ngôn ngữ lập trình và xử lý văn bản.
(13) Một ngôn ngữ lập trình cho máy chủ, để lập các trang web động.
(14) Giống người vượn cổ sống cách đây hàng trăm nghìn năm.
(15) Java là một ngôn ngữ lập trình ứng dụng trên Internet; sql (Structured Query Language, Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc) là một ngôn ngữ truy vấn để truy cập cơ sở dữ liệu quan hệ.
1. Khu chăm sóc đặc biệt.
2. Nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp Tiếu ngạo giang hồ của nhà văn Kim Dung, vốn là một lãng tử mê rượu, giỏi kiếm thuật, từng được Phong Thanh Dương truyền thụ kiếm pháp, về sau yêu Nhậm Doanh Doanh, Thánh cô của Ma giáo.
3. Nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp Thần điêu hiệp lữ của nhà văn Kim Dung, nổi tiếng đẹp trai, chung tình.
1. American born Chinese, chỉ người Trung Quốc sinh ra và sống nhiều năm ở Mỹ.
1. Nhân viên công sở.
1. Dán báo tường: Một hình thức phát biểu của dư luận, thịnh hành vào những năm 50 cho đến đầu những năm 80 thế kỷ trước, nhất là trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa.
1. Đại diện y dược là người phụ trách công tác mở rộng phát triển mạng lưới cung cấp dược phẩm, có những người phụ trách bệnh viện, bạn hàng của họ là bác sĩ, có những người phụ trách hiệu thuốc, bạn hàng của họ là người bán thuốc.
1. Vị trí gen trong nhiễm sắc thể.
1. Người bán ra giá cao, người mua trả giá thấp nhất có thể.

https://thuviensach.vn

1. Một quần đảo lớn ở Indonesia.
1. Thành ngữ nói đến các tráng sĩ khi bị rắn cắn vào cổ tay thì phải chặt đứt đi để ngăn chặn nọc độc lan ra toàn thân, là phép ẩn dụ ý chỉ hành động dứt khoát, không do dự.
1. Câu trong bài từ Hoán khê sa của Nạp Lan Tính Đức (1655 - 1685), tưởng niệm người vợ đã mất.
Tương đương với 30 triệu đô la Mỹ hiện nay. - ND
Một hình thức văn xuôi cổ, gò bó của Trung Hoa và cả ở Việt Nam thời phong kiến còn gọi là Văn bát cổ - ND
Được Nguyễn Du chuyển thành câu: "Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ" trong truyện Kiều -N.D.
Có nghĩa: Khi nến tàn thành khói, giọt nến cũng khô -N.D.
Dấu (?) là của người dịch.
Còn gọi là cảng Rioyun ở Mãn Châu, bị Nhật và Nga chiếm ngày 2 tháng giêng năm 1905- ND.
Ý nói tướng giặc cờ đen Lưu Vĩnh Phúc sang giúp triều đình nhà Nguyễn chống Pháp chăng? - N.D
Không rõ cây gì, các từ điển đều không có - ND.
Nhân vật chính trong vở Kinh kịch cổ Hoa mộc lan của Trung Hoa.
1. Trích từ bài từ Điệp luyến hoa của Âu Dương Tu (đời Tống).
1. Rượu vang Laleur: Một loại rượu vang rất đắt, nổi tiếng thế giới của Pháp
1. An là "bình an", Duyệt là "vui vẻ", Sinh là "sinh ra", vì thế Phong Bình mới cảm thấy tên của An Duyệt Sinh mang đầy niềm vui.
2. Tiểu thư táo: Biệt danh của Phong Bình khi còn nhỏ, người bạn thân Phương Quân Hạo và anh họ cô Bỉnh hìn đều gọi như vậy.
3. Lolita: Nhân vật trong tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của nhà văn Nga Vladimis Nabokov, kể lại câu chuyện một giáo sư đại học yêu một cô gái mười hai tuổi. Từng được dựng thành phim, trong phim nhân vật Lolita được sửa thành mười lăm tuổi. Về sau, những nhân vật chính trong phim có khí chất đặc biệt thì được gọi là Lolita hoặc Loli.

https://thuviensach.vn

1. Vua Salomon trong Kinh hánh nổi tiếng là một người khôn ngoan, thông thái, là người xây dựng ngôi đền đầu tiên của người Do hái ở Jerusalem, sở hữu một kho vàng khổng lồ. Kho báu của Salomon đã được viết thành tiểu thuyết, dựng thành phim
1. Câu thơ Kinh Kha đã ngâm khi tiễn biệt bên bờ sông Dịch, vào nước Tần để hành thích Tần Vương. Kinh Kha một đi không trở lại, nhưng tác giả mượn điển tích và ví von một cách thật hài hước: Phong Bình sẽ quay trở lại nơi này để "rửa hận".
2. Zoro: Nhân vật người anh hùng trong bộ phim bom tấn Mặt nạ của Zoro.
1. Tiền Chung hư, tên thật là Ngưỡng Tiên, tự là Triết Lương, hiệu là Hòe Tụ, từng dùng bút danh Trung hư Quân, là nhà văn, nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng của Trung Quốc.
2. Oscar Wilder (1854-1900) là nhà soạn kịch, nhà thơ, nhà văn nổi tiếng người Irealand.
1. Một hãng kem nổi tiếng - thuộc tập đoàn Nestlé
2. Carat là đơn vị đo khối lượng sử dụng trong ngành đá quý, nó tương đương với 200miligam.
1. Diệc hư (1946 - nay) là nữ nhà văn nổi tiếng người hượng Hải, còn có bút danh khác là Y Sa Bối. Bà tinh thông nhiều lĩnh vực, kiến thức uyên bác nên được mọi người tôi là "sư thái" - mang hàm ý vui đùa, thân thiết.
1 Tiếu lý tàng đao: trong nụ cười ẩn giấu lưỡi dao.
1 Trong tiếng Trung, Cai Cai (猜猜) phát âm gần giống với Thái Thái (菜菜).
1 Có nghĩa: đời người không thiếu chốn để gặp nhau.
1. Tống Ngọc (301-240TCN), đại phu nước Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc nổi tiếng vì rất đẹp trai và tài hoa. Dịch nghĩa: Đêm qua gió thổi vào phòng, gột rửa trái tim con người, xóa hết mọi ưu phiền.
1. Trần Thế Mỹ - một nhân vật trong tích Bao Thanh Thiên xử án, thi đỗ trạng nguyên, vì được chọn làm phò mã, ham vinh hoa phú quý nên đã vứt bỏ vợ con chốn quê nhà.
1. Đồ vật vì ít nên mới trở nên quý hiếm (BTV)

https://thuviensach.vn

2. Bồn địa Talimu nằm ở Tân Cương, là bồn địa có diện tích lớn nhất Trung Quốc (BTV).
1. 16. Câu chuyện ngọc bích họ Hòa được chép trong sách Hàn Phi Tử. Người họ Hòa từng dâng khối đá có ngọc quý đến cho Vệ Vương nước Sở và Vũ Vương, nhưng gặp người thợ không biết xem ngọc, coi đó là đá thô, nên bị chặt hai chân. Đến thời Văn Vương, họ Hòa lại ôm đá ngọc khóc ở núi Sở, khóc chảy cả máu mắt. Văn Vương cho xem lại, quả là ngọc báu, mới đặt tên là Ngọc bích họ Hòa. Về sau, nó trở thành quốc bảo của nước Sở và được khắc thành ngọc tỉ truyền quốc (BTV).
1. Biện pháp chiết trung: Biện pháp điều hòa, đứng ở giữa không theo bên nào. (BTV)
1. Ca sĩ giọng cao nổi tiếng người Nga (BTV).
2. IKEA: Một thương hiệu đồ nội thất nổi tiếng thế giới, có xuất xứ từ Thụy Điển (BTV).
3. Bài từ Ngu mỹ nhân của nhà thơ Tần Quán (1049-1100) – một tác gia nổi tiếng thời Bắc Tống. Dịch nghĩa: Bích đào vốn trồng trên thượng giới, không phải loại hoa bình thường. Nhưng giờ lại nở ở chốn rừng sâu núi thẳm, không biết cành hoa như họa ấy nở vì ai? (BTV)
4. Dịch nghĩa: Rét mướt mưa bay tình vô hạn, chớ nói xuân khó màng, vì chàng thiếp say đâu có sao, chỉ sợ đến khi tỉnh rượu, lại tan nát cõi lòng (BTV).
5. Ca sĩ nổi tiếng Đài Loan (BTV).
6. Vu Đan: Phó viện trưởng Học viện Nghệ thuật và Truyền thông, Đại học sư phạm Bắc Kinh, thạc sĩ văn học cổ đại Trung Quốc, tiến sĩ văn học… Bà có các tác phẩm tiêu biểu như “Luận ngữ tâm đắc”, “Trang tử tâm đắc”… Chương trình “Cuộc đời nghệ thuật của bà được đông đảo khán giả truyền hình mến mộ.
9. Xe Smart là loại ô tô cỡ nhỏ hai chỗ. Xe Karting là loại xe đua cỡ nhỏ có đặc điểm là bánh xe hở, một chỗ ngồi, rất thấp (BTV).
1. Trong mười loại tạng, đảm (mật) là trước tiên (BTV).
1. Nhị thập ngũ hiếu: Giới trẻ Trung Quốc hay nói, nhị thập tứ hiếu là hai mươi tư tấm gương hiểu thảo với cha mẹ, còn trường hợp thứ hai mươi lăm

https://thuviensach.vn

là “hiếu thuận” với người yêu (BTV).
1: Linus Torvalds (1969): nhà khoa học máy tính người Phần Lan, nổi tiếng với việc phát triển hệ điều hành Linux, một ví dụ nổi bật về phần mềm tự do và phát triển mã nguồn mở. Anh từng là sinh viên trường Đại học Helsinki.
4. Một kiểu bánh mỳ không có bột nở, khô, đặc và ít ngọt hơn, thường được ăn với bơ và mứt.
5. Pháo đài phòng thủ đầu tiên được xây dựng chạy ngang nước Anh dưới thời trị vì của hoàng đế Hadrian năm 122 sau Công Nguyên.
6. Nguyên văn câu trước Charles nói là “... have a nip”, có nghĩa là uống ngụm nhỏ, nhưng Ellie chơi chữ, dùng “nip” là động từ, có nghĩa là cấu, véo.
7. Bài xì lát (xì dách).
1. Nguyên văn tiếng Pháp: Ngược lại.
2. Lụa Đa-mát (damask) là loại lụa nổi tiếng thời kỳ Trung cổ, tên bắt nguồn từ thành phố Damascus - một thành phố lớn và náo nhiệt (là một phần của con đường tơ lụa) chuyên sản xuất và trao đổi buôn bán tơ lụa.
3. Oliver Cromwell (25/4/1599 - 3/9/1658) là một nhà lãnh đạo chính trị và quân sự người Anh, đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập nền cộng hòa ở Anh và sau đó là Huân tước bảo hộ của Anh, Scotland và Ireland.
Bài từ nổi tiếng của Lục Du (1125-1209), nhà thơ thời Nam Tống. Bài từ xuất phát từ bi kịch của cuộc đời ông. Ông kết hôn với người em họ Đường Uyển. Mẹ ông không thích Đường Uyển và cũng không tán thành cuộc hôn nhân này nên đã chia cách họ. Mười năm sau, hai người gặp lại nhau ở Thẩm Viên, Lục Du viết lên tường một bài từ rất bi phẫn là Thoa đầu phượng. Không lâu sau, Đường Uyển chết, Lục Du vẫn còn lưu luyến mãi, viết bài thơ tình nổi tiếng Thẩm viên được truyền tụng đến nay.
Bài thơ của Tô Thức (Tô Đông Pha) (1037-1101), nhà văn, nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc đời Tống.
Tên tập truyện của nữ văn sĩ nổi tiếng Quỳnh Dao.
Còn gọi là Nguyệt Lão, vị thần chuyên quản việc hôn nhân theo truyền thuyết Trung Quốc.

https://thuviensach.vn

Nhà vật lý học nổi tiếng, người Hoa đầu tiên được nhận giải Nobel. Ông kết hôn với Ông Phàm (28 tuổi) năm ông 82 tuổi.
Liễu Hạ Huệ (720-621 TCN): người nước Lỗ, thời Xuân Thu, nổi tiếng là một chính nhân quân tử.
Nhân vật nữ không có thực trong Xạ điêu tam bộ khúc (Anh hùng xạ điêu, Thần điêu hiệp lữ, Ỷ thiên Đồ Long ký) của Kim Dung.
Một hình phạt dã man thời phong kiến: tứ chi của phạm nhân bị cột vào bốn sợi dây buộc vào bốn con ngựa, con ngựa thứ năm cột vào cổ phạm nhân.
rai : 1 ha = 6,25 rai, 1 rai = 1.600m2
tapioca : Các sản phẩm sơ chế từ sắn (như sắn lát, bột báng…)
giáp: Một cách đo lường thời gian ở một số nước Á Đông, 1 giáp bằng 12 năm
Soi : Hẻm
easy open : Loại hộp có móc khoén ở trên nắp, ể giật lên và mở hộp dễ dàng
Kinh lạc là đường khí huyết vận hành trong cơ thể, đường chính của nó gọi là kinh, nhánh của nó gọi là lạc, kinh với lạc liên kết đan xen ngang dọc, liên thông trên dưới trong ngoài, là cái lưới liên lạc toàn thân.
Nửa khắc: Tầm mười lăm phút.
Mắt hạnh: Mắt hình quả hạnh đào, là kiểu mắt tròn và có phần đuôi mắt dài, hình mẫu mắt lý tưởng của các cô gái.
Nguyên mạt: Chiếc khăn lụa dính máu của người con gái trong lần đầu tiên vào đêm động phòng.
Bình thê: Trong chế độ một chồng nhiều vợ, có từ hơn một chính thất trở nên thì gọi là bình thê. Có nghĩa là cả hai (hoặc nhiều) bà vợ đều là vợ cả, chính thất.
Chữ “Hầu” trong Hầu phủ đọc đồng âm với từ “con khỉ”.
Nhu động: Cử động như giun đất bò.
Chữ Xuyên tiếng Trung viết là: 川.
Tức là gọi trai bao.
A hoàn bồi giá: Là a hoàn của nhà mẹ đẻ được gả đi theo khi tiểu thư lấy chồng.
Đường huynh: Anh họ đằng nội.

https://thuviensach.vn

Trong tiếng Trung, Sính Đình có nghĩa là tha thướt (chỉ người con gái xinh đẹp thướt tha).
Khế đất: Văn tự ruộng đất.
Cáo mệnh: Phụ nữ được phong hiệu.
Văn phòng tứ bảo là bốn vật dụng thiết yếu của người học thư pháp, bao gồm: Bút, nghiên, giấy và mực.
Bệnh tiêu khát: Trong Đông y chỉ chứng uống nhiều nước, tiểu tiện nhiều, bao gồm các bệnh đái đường, tháo nhạt... Thời cổ đại chưa có khái niệm về bệnh tiểu đường.
Viên phòng: Chỉ việc bắt đầu cuộc sống vợ chồng.
Đây là hai câu thơ trong bài "Ỷ Hoài" kỳ thứ mười lăm của Hoàng Cảnh Nhân (Nhà thơ thời Thanh). Dịch nghĩa là: Sao đêm nay đã không còn là sao của đêm trước, vì ai mà vẫn đứng trong gió sương này?
kinh lạc: Đông y chỉ mạch chủ và mạch nhánh.
Hung hữu thành trúc: Làm gì cũng phải có tính toán kĩ càng.
Quý nhĩ tiện mục: Trọng những gì mình nghe thấy hơn là nhìn thấy.
Mục vô dư tử: Chỉ trong mắt không có ai, là người tự cao tự đại.
Tử hư ô hữu: Chỉ chuyện tào lao, chuyện bịa.
Hữu mục cộng đổ: Chuyện ai cũng biết, ai có mắt cũng thấy.
Đổ vật tư nhân: Nhìn vật lại nhớ tới người.
Nhân trung kì kí: Chỉ người tài, người xuất chúng.
Kí tự long văn: Chỉ thần đồng, anh tài.
Văn chất bân bân: Nho nhã, lễ phép.
Bân bân hữu lễ: Cũng cùng nghĩa với văn chất bân bân.
Cầm(琴)sắt(瑟)tỳ(琵)bà(琶) là bốn loại nhạc cụ, phía trên bốn chữ này đều có bộ hai chữ vương, tổng cộng là tám chữ Vương (Bát đại vương).
Đào phi kí: Phi tần bỏ trốn.
Thứ tử: Con của thiếp thất.
Đích tử: Con của chính thất.
Bả tổng: Một chức quan.
Sát có nghĩa là hung dữ.
Quế Cầm: Tên của Vương thị.

https://thuviensach.vn

Lôi Phong: Một chiến sĩ của Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc, anh được miêu tả là người vị tha, khiêm tốn, hết lòng vì Đảng và chủ tịch Mao Trạch Đông, anh còn trở thành đề tài cho cuộc vận động toàn quốc có tên "Noi theo tấm gương đồng chí Lôi Phong".
Tức năm hành tinh: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ xếp thẳng hàng. Hay còn gọi là ngũ tinh tụ.
biên tu: Là một chức quan.
Hai câu đầu trong Hậu đình hoa (Hoa nở sân sau) của Triệu Mãnh (Đời Nguyên). Nghĩa là: Một chiếc thuyền lá trên khe suối, bên bờ phù dung nở rộ.
Đây là một câu đối với ý là: "Ánh trăng trên mặt nước khiến màn đêm trở nên đẹp lung linh, hoa mai bên suối như được trang điểm nhẹ nhàng."
Đông xưởng là một trong bốn cơ quan giám sát được Hoàng đế thời nhà Minh thành lập nhằm giám sát hành vi, cử chỉ của các quan lại thuộc mọi cấp. Bốn cơ quan đó gồm: Cẩm y vệ, Đông xưởng, Tây xưởng và Nội hành xưởng. Danh từ chung để gọi bốn cơ quan đó là Xưởng vệ.
Ngỗ tác: Tên một chức lại để xét nghiệm tử thi.
Tống Từ (tiếng Trung: 宋慈) (1186 - 1249), tự Huệ Phủ, người huyện Kiến Dương, tỉnh Phúc Kiến thời Tống. Ông là nhà pháp y học trứ danh đời cổ xưa của Trung Quốc và cũng là của thế giới. Ông viết quyển "Tẩy Oan Tập Lục" (洗冤集录), một quyển sách chuyên môn về pháp y học sớm nhất trên toàn thế giới.
Phong quan: là vân ngang nằm giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai của ngón cái trong lòng bàn tay.
Nhị công chúa An Ninh.
Ý chỉ việc lập gia đình riêng sau khi hủy hôn.
Chữ 好Hảo (Tốt) được ghép bởi hai chữ 女(Nữ, con gái) và chữ 子 (Nam, con trai).
Chủng đậu: Nghĩa là cách chủng ngừa đậu mùa.
Quan phu: Ở đây chỉ người góa vợ.
Là câu nói của Triệu Vân trong Tam Quốc Diễn Nghĩa. Cả câu là: "Đại trượng phu chỉ hoạn công danh bất lập, hà hoạn vô thê". Ý muốn nói rằng:

https://thuviensach.vn

Thứ mà đàn ông cần quan tâm là công danh sự nghiệp, chứ không phải việc thành gia lập thất.
Văn Tử Hằng đọc phiên âm giống với Văn Tử Hanh. Mà Văn Tử trong lời của Tử San có nghĩa là con muỗi, còn "hanh" là kêu rên. Nên Tưởng Nhược Nam mới ví von như vậy.
Là chứng bị khí hư và ngoại tà xâm nhập, biểu hiện trên lâm sàng đều có triệu chứng khí hư như thở gấp, ngại nói, tự chảy mồ hôi và biểu chứng sốt rét, đau mình, đau đầu, ngạt mũi.
Trong y học cổ truyền, bệnh viêm tắc động mạch chi dưới được mô tả trong phạm vi các chứng "Thoát thư", "Thoát cốt thư", "Mạch tý", "Thập chỉ linh lạc".
Tam phục thiên: Khoảng thời gian từ tháng Sáu đến tháng Chín dương lịch.
Đông y gọi các thứ bệnh đau buồn trong lòng là can khí.
Tương phi trúc: Trong lịch sử Trung Quốc, vào thời Ngũ Đế có Nga Hoàng và Nữ Anh đều là con gái của Đế Nghiêu và cùng là vợ của Đế Thuấn. Lần Đế Thuấn đến đất Thương Ngô bên bờ sông Tương thì ngã bệnh qua đời, hai bà ngồi cạnh mộ bên bờ sông Tương khóc ròng rã suốt bảy ngày bảy đêm. Chỗ nước mắt của hai bà rơi xuống mọc ra bụi trúc nên người đời gọi luôn đó là "Tương phi trúc", sau khi khóc than thì Nga Hoàng cùng Nữ Anh đều trầm mình xuống sông để tuẫn tiết theo chồng.
Loại cảm ứng này là...
Sự kiện Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn năm 1900. Sau khi Liên quân tám nước Anh, Pháp, Nhật, Nga, Đức, Mỹ, Italia, Áo đánh vào Bắc Kinh, Từ Hy Thái Hậu đã bất lực, chấp nhận ký bản Hiệp ước Tân Sửu với 11 nước Anh, Pháp, Nhật, Nga, Đức, Mỹ, Italia, Áo, Tây Ban Nha, Bỉ, Hà Lan. Đây là một hiệp ước bất bình đẳng, là hiệp ước bán nước nhục nhã xưa nay chưa từng có của xã hội Trung Quốc.
Điều may mắn không đến hai lần cùng lúc, tai họa không bao giờ đến một mình.
Pardon: là "Xin lỗi?", ý hỏi một cách lịch sự đối phương vừa nói gì khi không nghe rõ.

https://thuviensach.vn

Bandari: nhóm nhạc nổi tiếng của Thụy Sĩ được thành lập vào năm 1990. Bandari tạo riêng cho mình một nét nhạc rất độc đáo: đưa thiên nhiên vào âm nhạc.
Shakespeare (1564-1616): nhà văn, nhà viết kịch vĩ đại người Anh.
Wordsworth (1770-1850): nhà thơ lãng mạn người Anh.
Chỉ vợ chồng không hợp nhau.
Valentin Louis Georges Eugène Marcel Proust (10/7/1871 - 18/11/1922): nhà văn người Pháp, được biết đến nhiều nhất với tác phẩm Đi tìm thời gian đã mất (À la recherche du temps perdu).
Chính xác.
Vì điều gì?
Hiểu không?
Thì sao cơ?
Nhân Vương kinh, hay còn còn là Bát Nhã Nhân Vương kinh, tên đầy đủ là Bát Nhã Nhân Vương hộ quốc thần bảo ký kinh, là một bộ kinh bao gồm khoảng 40 bài kinh Đại thừa được gọi chung dưới tên này với nội dung, mục đích hướng dẫn hành giả đạt được trí Bát Nhã, thành tựu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bộ kinh này là một phần quan trọng của bộ Kinh Phương đẳng, được ghi lại từ thế kỷ thứ nhất trước công nguyên đến khoảng thế kỷ thứ năm trước công nguyên.
Thiên điểu: là một loại cây thân thảo, có nguồn gốc từ các nước miền Nam châu Phi và châu Mỹ nhiệt đới. Hoa bao gồm ba lá đài màu da cam rực rỡ, ba cánh hoa màu lam ánh tía. Tràng hoa màu lam sẫm, nhụy màu trắng. Hai trong số ba cánh hoa hợp lại thành tuyến mật hình mũi tên.
Vương Lão Cát: một loại đồ uống giải nhiệt của Trung Quốc, thành phần gồm: tiên thảo, đản hoa, hoa cúc, kim ngân hoa, hạ khô thảo, cam thảo.
Bài hát chủ đạo trong một bộ phim truyền hình về tình yêu học đường lần đầu tiên được làm theo thể sitcom, có trong album Mùa đông ở Bắc Kinh do hãng Warner Music phát hành vào 1/1/2010.
“Lá sen xanh biếc liền trời thẳm. Nắng chiếu hoa sen lạ sắc hồng.” Hai câu thơ trích trong Hiểu xuất Tĩnh Từ Tự tống Lâm Tử Phương (Buổi sớm ra

https://thuviensach.vn

chùa Tĩnh Từ tiễn Lâm Tử Phương) của nhà thơ Dương Vạn Lý thời Nam Tống, Trung Quốc.
“Hồng nhan thấm thoắt xuân qua, Hoa tàn người vắng ai mà biết ai.” Trích bài Táng hoa từ (Bài từ chôn hoa) trong tiểu thuyết nhà của Tào Tuyết Cần đời Thanh, Trung Quốc.
Blue trong tiếng Anh vừa có nghĩa là màu xanh da trời vừa có nghĩa là nỗi buồn.
Sherry, cô không sao chứ?
CBD: viết tắt của Central Business District, khu trung tâm hành chính và thương mại của một quốc gia hay một thành phố.
Immanuel Kant (1724 - 1804): triết gia nổi tiếng người Đức.
Câu lưu: một hình thức bắt giữ tạm thời, trong khoảng một thời gian ngắn để điều tra.
Cây cầu độc mộc: chỉ chiếc cầu làm từ thân cây khô, bắc qua sông, qua rạch.
Viêm Đế: một vị vua huyền thoại của các dân tộc, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, một trong Tam Hoàng và được coi là anh hùng văn hóa Trung Hoa. Câu nói này ý chỉ Trung Hoa là một đất nước trọng văn hóa, lễ nghĩa.
Tiếng địa phương của người Tứ Xuyên, tương đương với “kiểu quái gì”.
Penthouse là căn hộ nằm trên tầng cao nhất của một tòa nhà, người ta còn gọi là căn hộ thông tầng.
Sát thủ chuyên nghiệp.
Tử kinh: là một loài cây thân gỗ, các lá to và dày cùng các hoa đỏ ánh tía nổi bật. Hoa tử kinh cũng là biểu tượng trên lá cờ Hồng Kông.
Đã bất hạnh rồi thì cũng phải bất hạnh một cách tốt nhất.
(1) Một kiểu nhân vật trong truyện manga, bề ngoài hiền lành nhưng trong lòng rất xấu xa.
(2) Ý chỉ khái niệm “ngược” trong truyện ngôn tình.
(3) Viết tắt của Central Business District: khu trung tâm hành chính và thương mại của một quốc gia hay thành phố.
(4) Một vị thuốc giúp thanh nhiệt, giải độc, lợi yết hầu.

https://thuviensach.vn

(5) Ý của câu thành ngữ này là chỉ lâu đài gần bờ nước sẽ được ánh trăng chiếu sáng trước tiên, thường dùng để ví với việc ở gần thì được ưu tiên. Hiện nay, người ta vẫn thường dùng câu: “Cận thủy lâu đài” để ví với việc ở gần thì được ưu tiên trước.
(6) Grandet: nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết 'Eugénie Grandet' của Honoré de Balzac, nổi tiếng vì sự giàu có, khôn ngoan và đặc biệt là vô cùng keo kiệt.
(7) Trong thần thoại Hy Lạp, Medusa là một con quỷ trong ba chị em quỷ có tên chung là Gorgon.
(8) Có nghĩa là cảm giác không chân thực.
(9) Ý chỉ người có nhiều tài năng.
(10) Nữ nhà văn Trung Quốc với những tác phẩm tiêu biểu như: 'Bá vương biệt cơ, Thanh xà, Cây cầu sinh tử…'
(11) Có nghĩa là: sống ngày nào vui ngày ấy.
(12) Viết tắt của tên Cố Bình An: Gu Ping An.
(13) Có nghĩa là: Cố công chúa, / Em đồng ý lấy anh nhé? / Thẩm
Thu Cúc: Tên nhân vật chính trong bộ phim Thu Cúc đi kiện của đạo diễn Trương Nghệ Mưu.
Chu Bát Bì: Tên địa chủ gian ác trong tác phẩm Bán dạ kê khứu của nhà văn Cao Ngọc Bảo. Tên địa chủ này thường giả tiếng gà gáy để bắt người ở dậy sớm làm việc.
Nhân vật “Tiểu Thanh” trong Bạch xà truyện.
THỔI SÁO Vua Tuyên Vương nước Tề thích nghe sáo, và lúc nào muốn nghe, bắt ba trăm người cùng thổi một loạt. Trong ba trăm người ấy, có Đông Quách tiên sinh không biết thổi sáo, nhưng cũng lạm dự vào đây để kiếm lương ăn. Đến khi vua Tuyên Vương mất, vua Mẫn Vương nối ngôi, cũng thích nghe sáo. Nhưng chỉ muốn nghe riêng từng người một mà thôi. Đông Quách tiên sinh thấy thế, tìm đường trốn trước. (Hàn Phi Tử)
Lâm Ngữ Đường (10/10/1895 – 26/3/1976), tên chữ Ngọc Đường, là nhà văn nổi tiếng của Trung Quốc. Ông được xem là người có công lớn trong việc giới thiệu văn hóa Trung Quốc ra thế giới, với những cuốn sách bằng

https://thuviensach.vn

tiếng Anh, nói về nghệ thuật, văn hóa và nhân sinh quan của người Trung Quốc.
“Such a fruitcake！ ” là một câu chữ có nghĩa là “Đồ gay!” hoặc “Đồ điên!”
Thái tang tử - Tân Khí Tật Nguyên văn Niên thiếu bất thức sầu tư vị, ái thượng tầng lâu. Ái thượng tầng lâu, vi phú tân từ cường thuyết sầu. Nhi kim thức tẫn sầu tư vị, dục thuyết hoàn hưu. Dục thuyết hoàn hưu, khước đạo thiên lương hảo cá thu Văn dịch Người đang còn trẻ thì không rõ cảm giác ưu sầu, thích đăng cao nhìn về nơi xa. Thích đăng cao nhìn về nơi xa, vì ngâm phú tân từ mà miễn cưỡng nói sầu. Mà hiện tại nếm hết cảm giác ưu sầu muốn nói rồi lại không nói gì. Muốn nói mà không nói gì, lại chỉ nói: “Mùa thu mát mẻ làm sao!”
Tương: Tên gọi khác của tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc
Công tước xứ Windsor: Chuyện tình của Edward VIII nước Anh và những ngày hạnh phúc bên người phụ nữ của mình - Wallis Simpson.
“Ngư Dương bề cổ động địa lai” trong tác phẩm “Trường hận ca” của Bạch Cư Dị. Vu Dương và Ngư Dương đều có phiên âm là Yu Yang.
Raphael, Titian là những họa sỹ nổi tiếng thời kì phục hưng ở Tây Âu.
Albrecht Dürer (1471 - 1528): Họa sỹ người Đức
Năm sản xuất của xe.
Tên viết tắt của loại xe Thunderbird do hãng Ford sản xuất.
Dòng xe ô-tô đặc trưng của Mỹ có vẻ ngoài được thiết kế nam tính và mạnh mẽ, là biểu tượng và phong cách của người Mỹ những năm 70-80 thế kỷ trước, tiêu biểu với các dòng Ford Mustang, Chevrolet Camaro và Dodge Challenger/Charger...
Một loại dầu chống gỉ.
Một môn thể thao được cải biên từ bóng chày để dành cho trẻ con chơi.
Thú có vú thuộc họ Dasypodidae ở miền nam Bắc Mỹ và Nam Mỹ.
Một cách gọi xe Cadillac.
Chỉ những người ở khu vực Đông Bắc của Mỹ
Một ban nhạc rock của Mỹ được thành lập vào năm 1995, đã từng có ba albums liên tiếp xếp hạng nhất trên Billboard 200.

https://thuviensach.vn

Chữ cái đầu của một từ chửi bậy trong tiếng Anh, còn dùng để chỉ hành động quan hệ tình dục.
Ở đây Nathan dùng câu nói "If it harelips the governor" có nghĩa là bất chấp hậu quả, một câu mà người Texas hay nói.
Nekkid Boobs and Butts Club (tiếng Anh)
Kiểu tóc chỉa nhọn giữa đầu, hai bên được cạo sạch tóc.
Tên một công ty của Canada được thành lập năm 1930, cung cấp miễn phí dịch vụ chào đón những gia đình sắp có sự thay đổi trong lối sống, như là chuyển nhà, tổ chức đám cưới, sắp sinh con, v.v...
Một loại nút thắt có thể trượt đi trên dây để điều chỉnh độ rộng của vòng dây.
Kí hiệu của Thang độ Fujita hay Thang độ Fujita–Pearson, một thang đo sức gió và khu vực ảnh hưởng của lốc xoáy được lập bởi nhà khí tượng học Fujita Tetsuya của Đại học Chicago năm 1971. Chúng gồm 6 cấp độ từ 0 đến 5. Cấp 0 là cấp thấp nhất.
Internal Revenue Service: Tổng cục thuế Mỹ
Một loại thuốc kháng sinh dành cho trẻ em
Big D: biệt danh của Dallas
Mullet có nghĩa là cá đối (tiếng Anh)
Đơn vị km/h
Một món ăn Mexico làm từ ngũ cốc, thịt băm, ớt, dầu, rồi đem hấp.
Một loại xe ô-tô mà các hàng ghế sau ghế lái xe có thể bỏ ra hoặc gấp lại, và khoang chứa đồ sau ghế hành khách cũng được nới rộng hơn so với các loại xe khác, mục đích ban đầu của dòng xe này là để chở đồ.
Điểm khác biệt giữa trò bóng bầu dục cờ và bóng bầu dục thông thường là thay vì giành bóng trực tiếp từ đối thủ, người ta gỡ lá cờ trên thân người cầm bóng.
Một kiểu ghi điểm trong môn bóng bầu dục.
Một ban nhạc Alternative rock của Mỹ.
(1) Một số người sẽ nhầm lẫn khái niệm cổ tức với khái niệm lợi nhuận mà chúng ta đang thảo luận trong chương này. Lợi nhuận là số tiền mà công ty kiếm được hàng năm sau khi đã trừ đi tất cả các chi phí và thuế. Cổ tức là

https://thuviensach.vn

khoản tiền mà công ty trả cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận chia theo cổ phần mà họ đóng góp. Một công ty có thể có lợi nhuận khổng lồ tuy nhiên không nhất thiết phải trả cổ tức.

(1) Đây là một chỉ số quan trọng trong chính sách kinh tế - tiền tệ của một quốc gia.

(1). Stephen King: nhà văn chuyên viết truyện kinh dị nổi tiếng của Mỹ.

(*) Danh sách này không bao gồm các công ty đã sáp nhập vào công ty khác.

(1) Home run: khái niệm trong bóng chày, cú đánh cho phép người đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi phải dừng lại.

(2) Trong cuốn sách này, chúng ta sẽ gặp một số vấn đề phức tạp xuất hiện khi các công ty chia nhỏ cổ phiếu của họ - chia một cổ phiếu thành hai cổ phiếu, chia một cổ phiếu thành ba, v.v... Nếu bạn đầu tư 1.000 đô la vào 100 cổ phiếu của công ty X, mỗi cổ phiếu có giá 10 đô la, sau đó một cổ phiếu được chia nhỏ thành hai cổ phiếu, và bạn nghiễm nhiên có 200 cổ phiếu với giá 5 đô la một cổ phiếu. Hai năm sau, giả định giá cổ phiếu tăng lên 10 đô la và bạn sẽ có số tiền lớn gấp đôi. Tuy nhiên, với một người không biết gì về chia nhỏ cổ phiếu, anh ta sẽ cho rằng bạn chẳng được thêm gì, vì cổ phiếu bạn mua với giá 10 đô la lại bán ra với giá 10 đô la. Trong trường hợp của Subaru, cổ phiếu thực sự chưa bao giờ được bán với giá 312 đô la. Cổ phiếu đã được chia nhỏ từ một cổ phiếu thành tám cổ phiếu trước khi giá tăng, vì vậy thực chất giá cổ phiếu tại thời điểm đó chỉ có 39 đô la (312:8). Để phù hợp với mức giá này, tất cả các số liệu trước khi chia nhỏ đều phải chia cho 8. Đặc biệt mức giá thấp 2 đô la vào năm 1977 sau khi được "điều chỉnh chia nhỏ" chỉ còn 25 xu một cổ phiếu (2:8=0,25 đô la), mặc dù thực chất cổ phiếu không bao giờ bán ở mức giá 25 xu. Các công ty nói chung không muốn giá cổ phiếu của họ tính theo đô la quá cao, đó là lý do vì sao các công ty chia nhỏ cổ phiếu.

(1) Trong nguyên văn tiếng Trung là "Hạ ca", cách gọi này thường dùng để chỉ tôn trọng trong các bậc đàn anh, chính vì thế khi Phúc Sinh nghe thấy liền có cảm giác Hạ Trường Ninh là xã hội đen (BTV)

https://thuviensach.vn

(2) Vương Hy Phượng, còn gọi là Phượng ớt – một nhân vật nổi tiếng sắc sảo, ghe gớm trong tiểu thuyết Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần (BTV)
(3) Thím Tường Lâm là nhân vật trong truyện ngắn Lễ cầu phúc của Lỗ Tấn (BTV)
(1) Trong hệ thống giáo dục Trung Quốc có một trường dạy cho những người trưởng thành. Đối tượng đến học là những người đã thành niên nhưng chưa có đầy đủ kiến thức của các cấp. Trường này dạy đủ trình độ các cấp như cao đẳng, đại học, thạc sĩ (BTV)
(2) Tôm chân mềm: Chỉ người nhát gan (BTV)
(1) Nạp Tây: Một dân tộc thiểu số ở vùng Lệ Giang, sống chủ yếu ở khu vực thành cổ của thành phố Lệ Giang, tỉnh Vân Nam (BTV)
(2) Đào Tiềm (365-427) từng than rằng: "Ngã khởi năng vị ngũ đầu mễ chiết yêu" (Sao ta lại có thể vì năm đấu gạo mà chịu khom lưng). Người đời sau dùng điểm này để chỉ việc người quân tử không chịu vì lợi lộc mà luồn cúi kẻ tiểu nhân, có quyền thế, hoặc con người luôn phải canh cánh nỗi lo cơm áo gạo tiền (BTV)
(3) Biện Hòa: Xưa nước Sở có người tên Biện Hòa, tìm được viên đá ngọc quý bèn dâng cho Sở Lệ Vương, Lệ Vương đưa cho thợ làm ngọc xem, thợ nói: "chỉ là đá". Vương bèn sai chặt chân trái Hòa. Lệ Vương mất, Hòa lại dâng lên Vũ Vương, Vũ Vương đưa cho thợ làm ngọc, lại nói rằng: "chỉ là đá". Vũ Vương sai người chặt chân phải của Hòa. Vũ Vương chết, Văn Vương kế vị, Hòa ôm đá ngọc đến chân núi Sở khóc ba ngày ba đêm, lệ cạn mà chảy ra máu. Văn Vương nghe thấy, sai người hỏi nguyên do, bèn cho thợ làm ngọc xem kỹ, gia công được kho báu, bèn cho đặt là Ngọc Biện Hòa. Về sau, những viên ngọc tuyệt thế đều được gọi là ngọc Biện Hòa (BTV)
(4) Thổ ty: Chức quan thể tập của thủ lĩnh các dân tộc thiểu số ở Trung Quốc thời Nguyên, Minh, Thanh; ở Việt Nam thời trước cách mạng tháng Tám (BTV)
(1) Trích trong sách Liệt tử, thiên Hoàng đế, có nghĩa là: Ai coi trọng bề ngoài thì nội tâm nhất định sẽ kém cỏi (ND)

https://thuviensach.vn

(1) Trích trong " Thư gửi Trần Bá Chi" của Khưu Trì (464-508, tác gia thời Nam Bắc Triều) dịch nghĩa: Mùa xuân tháng ba, cỏ cây Giang Nam tươi tốt, hoa cỏ sinh sôi, bầy oanh chao liệng (BTV)
(2) Trà viên thường có hia loại, một là nơi trồng trà, hai là nơi uống trà giải trí. Trà viên ở trong truyện bao gồm cả hai hình thức trên (BTV)
(3) Trích trong bài từ Thoa đầu phong của Lục Du, nghĩa là: Đôi tay xinh đẹp của nàng nâng chén rượu ngon. Bài từ được làm khi Lục Du và người vợ bị bắt ép phải ly biệt là Đường Uyển trùng phùng ở vườn thẩm, ông đề bài từ lên tường, Đường Uyển cũng họa lại một bài, không lâu sau nàng u uất mà chết (BTV)
(4) Thâu đắc phù sinh bán nhật nhàn: Câu thơ trong bài Đề Hạc Lâm tự bích (Đề trên tường chùa Hạc Lâm) của nhà thơ đời Đường, Lý Thiệp, nghĩa câu thơ là giải thoát bản thân khỏi sự phiền não, buồn chán để bản thân tới một nơi thoát tục, tu dưỡng tâm hồn (ND)
(1) Trích trong sách Mạch Tử, thiên Cáo Tử thứ mười lăm, có nghĩa là: Phàm những người nhận nhiệm vụ của trời ban thì bản thân phải chịu vất vả, tôi rèn tâm chí trước tiên (ND)
(2) Super Boy: Một cuộc thi giọng hát hay dành cho nam giới của đài truyền hình Hồ Nam, tổ chức hai năm một lần (ND)
(1) Những trợ từ trong Hán văn cổ (BTV)
(2) Ba Y: Trong tiếng của dân tộc Duy Ngô Nhĩ và Kazakhstan có nghĩa là tài chủ, chỉ những người tiêu tiền (ND)
(3) Túy Ông đình ký: Một bài văn nổi tiếng của Âu Dương tu (BTV)
(4) Effendi: Một nhâ vật nổi tiếng thông minh, tài trí trong truyền thuyết của dân tộc Đột Quyết ở Tân Cương (BTV)
(1) Lúc này tình cảm và cách nhìn nhận của Ninh Phúc Sinh đối với Hạ Trường Ninh có sự thay đổi, nên người dịch cũng thay đổi ngôi thứ ba (ND)
(1) Là ép thành từng bánh hình tròn (BTV)
(1) Trong tiếng Trung, cụm từ "ăn đậu phụ" còn chỉ hành vi thân mật nam và nữ (BTV)
(1)Nghĩa là sau khi thất bại liền cảm thấy bất lực. Sau này dùng để chỉ tính cách mạnh mẽ, ương ngạnh trở nên dịu dàng, mềm mỏng (ND)

https://thuviensach.vn

(1) Trong tiếng Trung, từ "cố lên" có nghĩa đen là "thêm dầu"(BTV)
(2) Diệt Tuyệt sư thái: Chưởng môn phái Nga My trong tiểu thuyết Ỷ Thiên Đồ Long Ký của Kim Dung. Trong ngôn ngữ giới trẻ Trung Quốc phụ nữ được gọi là Diệt Tuyệt sư thái thường có học vị Tiến sĩ, tính tình nghiêm khắc (BTV)
(3) Đê Tô Công là một trong mười cảnh đẹp của Tây Hồ. Con đê rộng ba mươi sáu mét, phong cảnh rất đẹp (ND)
(4) Đôn Hoàng: Là một thị xã thuộc thành phố Tửu Tuyền, tỉnh Cam Túc (ND)
(5) Tả quyển là những sách vở còn lại ở di chỉ Đôn Hoàng. Tục văn hay còn gọi là thông tục văn, thường là những sáng tác thơ, văn, ca phú (ND)
(6) Đàn từ: Một hình thức nghệ thuật dân gian vừa hát vừa nói, lưu hành ở các tỉnh miền Nam, Trung Quốc vào thời Thanh (ND)
(1) Em Lâm: Ý chỉ Lâm Đại Ngọc, một nhân vật trong tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng là tri âm tri kỷ của Giả Bảo Ngọc (ND)
(2) Châu Bát Bì: Là một địa chủ ác bá, một nhân vật phản diện điển hình dưới ngòi bút của nhà văn nổi tiếng Cao Ngọc Bảo, tên thật là Châu Xuân Phú (ND)
(1) Câu thơ của Ngô Xương Thạc – bậc thầy về thư pháp, kim thạch thời cận đại; nghĩa là "hoa mai mười dặm thơm cả biển thuyết, giữa chốn đầy hoa mai, tựa mình như nhành lan" (BTV)
(2) Ninh Phúc Sinh xở xiên dáng vẻ Chanh Đa giống như Phan Kim Liên chờ Tây Môn Khánh (BTV)
(3) Hoàng phong vĩ hậu châm, tối độc phụ nhân tâm: Ong vàng kim châm sau đuôi, còn ác độc nhất chính là trái tim phụ nữ (ND)
(4) Vương Bảo Xuyến, nhân vật thời cổ đại, là con gái của tể tướng Vương Doãn dưới triều Đường ý Tông, không nghe lời cha mẹ dạy, lấy Tiết Quý Bình nghèo khó. Sau khi bị đuổi ra khỏi nhà, Tiết Quý Bình xung quân, Vương Bảo Xuyến một mình sống khổ cực suốt mười tám năm ờ Hàn Dao. Sau này Tiết Quý Bình trở thành quan lớn trong triều đã đón Vương Bảo Xuyến về phủ, nhưng nàng chỉ hưởng cuộc sống hạnh phúc đúng mười tám ngày thì chết (BTV)

https://thuviensach.vn

(5) Chữ bằng do hai bộ nhục tạo thành, ở đây Hạ Trường Ninh chơi chũ, nhục có nghĩa là thịt (ND)
(1) Bàn giặt quần áo: trước đây khi chồng có lỗi với vợ thường bị vợ phạt quỳ trước bàn giặt quần áo
(1) Tahiti: Tahiti là đảo lớn nhất của của Polynésie thuộc Pháp, nằm ở phía nam Thái Bình Dương. Đây là trung tâm kinh tế văn hóa và chính trị của Polynésie thuộc Pháp (ND)
(1) Cho tôm vào rượu, tôm sẽ say cho đến chết (ND)
(1) Câu chuyện về ngư phủ và vị thần trong Nghìn lẻ một đêm (BTV)
(2) Rượu nước hai: Rượu nước đầu là loại 75 độ, rượu nước hai có nồng độ nhẹ hơn
(3) Trong tiếng Trung từ "mất mặt" có nghĩa là không biết xấu hổ, không có thể diện, nghĩa mặt chữ là " đánh mất mặt" vì thế Phúc Sinh mới mắng Hạ Trường Ninh là đồ không cần mặt mũi, không cần da (BTV)
(1) Ngụ ý câu này là: Phật là bậc đại từ, đại bi và đại năng, là đấng giác ngộ, vì thế đâu cần nén hương của con người. Trong trường hợp này, Ninh Phúc Sinh vừa tự cổ vũ bản thân, vừa thầm mắng Ngũ Nguyệt Vy không xứng để cô phải tranh giành (BTV).
Quasimodo: Anh gù trong tiểu thuyết Nhà thờ Đức Bà Paris, còn được biết đến với tên "Thằng gù ở nhà thờ Đức Bà".
Hai nữ minh tinh nổi tiếng của thập niên 80, 90 thế kỷ trước.
Hai người phụ nữ được biết đến với gương mặt không mấy xinh đẹp.
Nê và Nghê là hai từ đồng âm.
Nam uống hoócmon và chuyển đổi giới tính thành nữ.
"Ăn dấm" còn có nghĩa bóng là "ghen".
"Trường hận ca" của Bạch Cư Dị.
Vong Xuyên: dòng sông dưới Địa ngục.
Gia, nghĩa gốc là ông, ở đây dùng để chỉ người có địa vị cao.
Dùng thủ đoạn phi pháp đối phó với chuyện phi pháp.
Người mặc áo xanh.
Đệm cói.

https://thuviensach.vn

Cái bóng, ở đây ý chỉ về cái bóng đã xuất hiện bên Tinh Hồn lúc mới tới thế giới này.
Phòng ngách, phòng bên.
Kẻ biết võ.
Nam chính trong bộ phim "Bá Vương Biệt Cơ", thủa nhỏ Trình Điệp Y bị bán tới đoàn kịch, trưởng đoàn đã đào tạo Trình Điệp Y thành hoa đán (diễn viên nam đóng vai nữ trong kinh kịch).
Vật dụng trong thư phòng: Giấy, nghiên, bút, mực.
Bài thơ "Oán tình" của Lý Bạch, Tản Đà dịch.
Một tổ hợp gồm nhà, sân, vườn.
Loại cây song tử diệp ở miền Đông Bắc, Trung Quốc.
Ông ngoại.
Trích đoạn trong bài "Liên vũ độc ẩm" của Đào Uyên Minh.
Tử khí đông lai nghĩa là "Mây tía từ phía đông đến", mây tía chỉ sự may mắn phúc trạch.
Câu này ám chỉ những người con trai chuyên sống dựa dẫm vào con gái, là một câu mang nghĩa xấu.
Người điên.
Cách gọi anh em thân thiết trong nhà.
Con do chính thất sinh ra.
Tiểu di: Dì út.
Chỗ ngồi đặc biệt sang trọng.
Con trai của thân vương hay con trai của Thái tử cũng đều gọi là "Thế tử".
Y phục thêu hình con rắn dùng cho các vị thân vương, hoàng tử.
Trang phục hoàng cung.
Cây ngọc đón gió.
Trúng tiếng sét ái tình.
Mãng bào tứ trảo: Áo bào thêu hình mãng xà bốn vuốt, biểu thị cho địa vị thân vương.
Trước đây Vĩnh Dạ xưng hô không rõ giới tính là dụng ý của tác giả.
Mình chàng đi xuống sông. Vĩnh Dạ có trăng song hành.
Đình xây giữa hồ.

https://thuviensach.vn

Loại côn trùng có độc.
“Hồng” trong “hồng bài”, “quan” trong “tiểu quan”, “hồng quan” được hiểu là nam kỹ có địa vị nhất.
Hồng Hạnh là một nhân vật thời cổ đại của Trung Quốc đã trèo tường ra ngoài ngoại tình.
Người không có con là bất hiếu với tổ tiên.
Người bỏ tiền ra thuê.
Tiểu đình nằm cách cổng thành mười dặm.
Thái tử phi tương lai.
Trích bài thơ “Giang tuyết” của Liễu Tông Nguyên.
Miếng ngọc tròn, ở giữa rỗng như đồng xu, từ tầm hướng ra có một khe hổng.
Chữ “phẩm” 品
Thiệp ghi ngày tháng năm sinh.
Chữ Tù: 囚
Chữ Khốn: 困 (nghĩa là “nhốt”).
Bằng 1/10 của một đấu.
Cầm sống: Vẫn chuộc lại được; Cầm chết: bán đứt.
Người thuê mình.
Y phục ngày xưa thường có nhiều lớp, trung y là lớp áo mặc ở giữa.
Dịch nghĩa: Ráng chiều rơi xuống, cùng cánh cò đơn chiếc đều bay.
Cúng tế vào mùa thu.
Những vật tổ được coi như biểu tượng của một gia đình hoặc một tộc người.
Kim kê độc lập: Một thế võ mà người thi triển co một chân, đứng trên một chân.
Y phục mang lại sự may mắn.
Nhân vật Lỗ Chí Thâm trong Thủy Hử.
Lầu Hái Sao.
Thời phong kiến, họ đặt ra thất xuất đối với một người vợ để bó buộc người phụ nữ trong khuôn khổ gia đình. Thất xuất gồm có: Không con, tà dâm, không thờ cha mẹ chồng, lắm điều, trộm cắp, ghen tuông, bị bệnh khó chữa.

https://thuviensach.vn

Mình chàng đi xuống sông. Vĩnh Dạ có trăng song hành.
Mãng phục: Một thứ phẩm phục, trên áo thêu như rồng nhưng kém rồng một vuốt.
Chữ ‘hồi’: 回
Nơi ngắm mặt trời lặn.
Cách gọi trang trọng.
Lều bày tỏ lòng hiếu kính với Tiên hoàng dành cho các quan.
Ngõ phía Đông.
Nơi giặt quần áo.
(1) Dụng tâm lương khổ: thành ngữ, ý muốn nói đến việc lao tâm khổ tứ, chịu khó suy nghĩ về chuyện gì đó.
(1) BA: người quản lý.
(1) Thành ngữ “thêu hoa trên gấm”: ý chỉ việc làm thừa thãi.
(2) Estée Lauder và Shiseido là hai nhãn hiệu mỹ phẩm nổi tiếng của Mỹ và Nhật Bản.
(3) Đổng sự: thành viên hội đồng quản trị.
(4) Sữa tươi tưới lên đầu: nguyên văn là “thế hồ quán đỉnh”, trong Phật giáo chỉ sự giác ngộ một cách triệt để.
(5) Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn: là thuyết trong Phật giáo, có nghĩa là: Trên trời, dưới đất chỉ một mình ta mà thôi.
(1) Tổng giám tài vụ: tiếng Anh là CFO, trong tiếng Việt là giám đốc tài chính.
(1) Brunch: bữa ăn giữa bữa sáng và bữa trưa.
(2) CBD viết tắt của từ Central Business District, khu trung tâm hành chính và thương mại của một quốc gia hay một thành phố.
(3) Bộ phim này có tên là _Cuộc sống tươi đẹp (Life is beautiful),_ tác phẩm điện ảnh kinh điển của Ý năm 1998. Phim đoạt ba giải Oscar và năm mươi hai giải thưởng khác.
(1) Thế thái viêm lương: lòng người thay đổi, thói đời đen bạc.
CBD: viết tắt của Central business district. Ngày nay, CBD được hiểu là khu vực có xu hướng phát triển mang tính chuyên môn hóa cao, là trung

https://thuviensach.vn

tâm bán lẻ, trung tâm thương vụ, trung tâm dịch vụ và cũng là trung tâm văn hóa, hành chính, thông tin…
(1) Đập nồi dìm thuyền có nghĩa "quyết đánh đến cùng", dựa theo điển tích: Hạng Vũ đem quân đi đánh Cự Lộc, sau khi qua sông, ông ra lệnh dìm hết thuyền, đập vỡ hết nồi niêu để binh sĩ thấy không có đường lui, phải quyết tâm đánh thắng.
(1) Kì kinh bát mạch: Theo người xưa, bốn khí dương từ trên đi xuống (thiên khí) và bốn khí âm (địa khí) từ dưới đi lên, tám dòng khí hóa trên giao lưu qua cơ thể con người, tạo thành tám kinh, gọi là "kỳ kinh bát mạch". Kỳ kinh bát mạch gồm: Nhâm mạch, Đốc mạch, Dương duy mạch, Âm duy mạch, Dương kiều (kiểu) mạch, Âm kiều (kiểu) mạch, Xung mạch và Đái (Đới) mạch. Trong tám mạch, trừ hai mạch Nhâm và Đốc có huyệt riêng, còn sáu mạch khác không có huyệt riêng, có thể dùng một số huyệt của các kinh chính (huyệt hội với tám mạch) để điều hòa mạch khí của sáu mạch này.
(1) Long Island là một hòn đảo nằm ở phía đông nam New York, Hoa Kỳ.
(2) Cửa hàng flagship: Trong lĩnh vực thời trang, flagship có vai trò như một lời tuyên ngôn và thể hiện rõ nhất tính cách thương hiệu. Flagship thường có mặt bằng rộng hơn hẳn các cửa hàng trong cùng hệ thống. Bên cạnh việc bán hàng, vai trò quan trọng hơn của flagship chính là thể hiện sức mạnh, cá tính thương hiệu qua show window, trưng bày sản phẩm, hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, kiến trúc nội, ngoại thất…
(1) Địa lão thiên hoang: dài đằng đẵng.

https://thuviensach.vn